ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

04 - 2018

361

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZZETE
VOLUME B

04-2018
361

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp

(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Sáng chế được cấp Bằng độc quyền 9

PHẦN II: Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền 317

PHẦN III: Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền 336

PHẦN IV: Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 675

PHẦN V: Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam 1253

PHẦN VI: Chỉ dẫn địa lý được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 1356

PHẦN VII: Sửa đổi, gia hạn, chấm dứt, huỷ bỏ văn bằng bảo hộ 1360

PHẦN VIII: Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 1621

PHẦN IX: Đính chính 1702

CONTENTS

PART I: Invention Patents 9

PART II: Utility Solution Patents 317

PART III: Industrial Design Patents 336

PART IV: Trademark Registrations 675

PART V: Trademarks of International Registration protected in VietNam 1253

PART VI : Geographical Indication Registrations 1356

PART VII: Amendments, Renewals, Termination, Cancellation of Protection Titles 1360

PART XIII: Transfer of Industrial Property Rights 1621

PART IX: Correction 1702

PHỤ LỤC

Phụ lục 1	Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (IPC) phiên bản 2018.01 – Phần A
Phụ lục 2	Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (IPC) phiên bản 2018.01 – Phần B (B01-B43)
Phụ lục 3	Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (IPC) phiên bản 2018.01 – Phần B (B44-B99)
Phụ lục 4	Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (IPC) phiên bản 2018.01 – Phần C (C01-C07)
Phụ lục 5	Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (IPC) phiên bản 2018.01 – Phần C (C08-C99)
Phụ lục 6	Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (IPC) phiên bản 2018.01 – Phần D
Phụ lục 7	Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (IPC) phiên bản 2018.01 – Phần E
Phụ lục 8	Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (IPC) phiên bản 2018.01 – Phần F
Phụ lục 9	Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (IPC) phiên bản 2018.01 – Phần G
Phụ lục 10	Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (IPC) phiên bản 2018.01 – Phần H
Phụ lục 11	Bảng phân loại quốc tế về các yếu tố hình của nhãn hiệu (Bảng phân loại Vienna) phiên bản 8

ANNEX

Annex 1	International Patent Classification (IPC) 2018.01 – Part A
Annex 2	International Patent Classification (IPC) 2018.01 – Part B (B01-B43)
Annex 3	International Patent Classification (IPC) 2018.01 – Part B (B44-B99)
Annex 4	International Patent Classification (IPC) 2018.01 – Part C (C01-C07)
Annex 5	International Patent Classification (IPC) 2018.01 – Part C (C08-C99)
Annex 6	International Patent Classification (IPC) 2018.01 – Part D
Annex 7	International Patent Classification (IPC) 2018.01 – Part E
Annex 8	International Patent Classification (IPC) 2018.01 – Part F
Annex 9	International Patent Classification (IPC) 2018.01 – Part G
Annex 10	International Patent Classification (IPC) 2018.01 – Part H
Annex 11	Vienna Classification (VCL) 8th edition

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **1-0018559**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **G21F 9/04**, 9/22, 9/28, 9/30
(21) 1-2013-02492 (22) 09.08.2011
(86) PCT/JP2011/068122 09.08.2011 (87) WO2012/096021 19.07.2012
(30) 2011-002912 11.01.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2013 308
(73) TAIHEI DENGYO KAISHA, LTD. (JP)
2-4, Kanda Jimbo-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8416 Japan
(72) Masahiro AIZAWA (JP), Osamu OGATA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ CHUYỂN BÙN PHÓNG XẠ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển bùn phóng xạ để chuyển an toàn và tin cậy bùn phóng xạ nhiễm bẩn bởi chất phóng xạ chứa trong bể chứa bùn sang bể chuyển cho mục đích kiểm tra bể chứa. Thiết bị chuyển bùn phóng xạ để chuyển bùn chứa trong bể chứa bùn có dung dịch nổi bên trên sang bể chuyển bao gồm: thân thiết bị chuyển (1); thiết bị khuấy (2) để thổi dung dịch nổi bên trên vào bùn để nhờ đó tạo ra dung dịch bùn trong một bể chứa; phương tiện chuyển dung dịch bùn (8) để chuyển dung dịch bùn sang bể chuyển; phao nổi kiểm soát vị trí (15); bộ phận chứa tải trọng dằn kiểm soát lực nổi (16); và phương tiện điều khiển để điều khiển từ xa thiết bị khuấy (2), phương tiện chuyển dung dịch bùn (8) và bộ phận chứa tải trọng dằn kiểm soát lực nổi (16), trong đó thiết bị khuấy (2), phương tiện chuyển dung dịch bùn (8), phao nổi kiểm soát vị trí (15), và bộ phận chứa tải trọng dằn kiểm soát lực nổi (16) được lắp tương ứng vào thân thiết bị chuyển, thiết bị khuấy (2) có bơm hút dung dịch nổi bên trên (3) để hút dung dịch nổi bên trên và vòi phun (4) để phun xối dung dịch nổi bên trên vào bùn trong một bể chứa để nhờ đó tạo ra dung dịch bùn, vòi phun có góc vòi phun có thể điều khiển một cách tùy ý, phương tiện chuyển dung dịch bùn (8) có bơm hút dung dịch bùn (9) để hút dung dịch bùn và chuyển dung dịch bùn đã hút sang bể chuyển, và bơm hút dung dịch bùn (9) có các cửa hút (9A) bao gồm các cửa hút đáy (10) và các cửa hút bên (11) được mở hoặc đóng bởi phương tiện mở/đóng (13), và khi dung dịch bùn còn lại bên trong bể chứa bùn được hút ra ngoài, các cửa hút bên (11) được đóng bởi phương tiện mở/đóng (13).

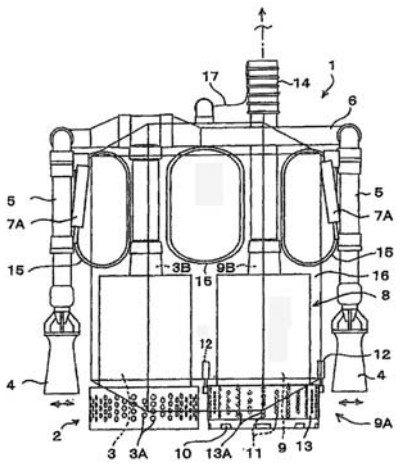

(11) **1-0018560**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **A61C 17/22**
(21) 1-2012-01073 (22) 25.07.2006
(62) 1-2009-02121
(86) PCT/US2006/028871 25.07.2006 (87) WO2007/014220 01.02.2007
(30) 60/702,381 26.07.2005 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2012 291
(73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
(72) JIMENEZ Eduardo Jesus (US), GATZEMEYER John Jacob (US), ENDERBY Christine (US), KAHUTE Trent (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG
(57) Sáng chế đề cấp đến hệ thống chăm sóc răng miệng dùng cho bàn chải đánh răng, như bàn chải đánh răng dùng điện, được tạo kết cấu để thuận tiện cho các cấu trúc giải phẫu của trẻ em. Theo một phương án thực hiện, bàn chải đánh răng có các bộ phận ba chiều có các hình ảnh nhận biết được hoặc hấp dẫn thị giác để khuyến khích trẻ em chải răng một cách thường xuyên hơn. Theo phương án khác, bàn chải đánh răng bao gồm các bộ phận thay thế hay các nắp đậy cho phép người sử dụng biến đổi một cách tuỳ chọn hình dáng nhìn thấy được của bàn chải đánh răng của chúng hay để tạo ra các sản phẩm bằng cách tạo ra các vùng cho việc bố trí quảng cáo hay vật liệu quảng cáo khác.

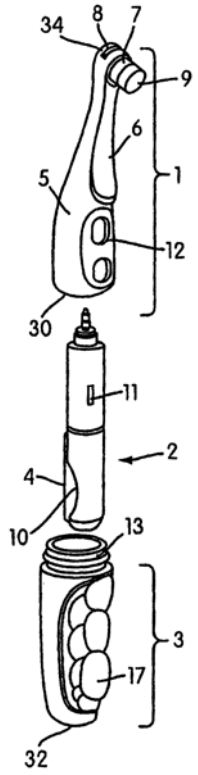

(11) **1-0018561**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **H04L 29/08**, G06F 17/30
(21) 1-2014-03348 (22) 01.03.2013
(86) PCT/CN2013/072046 01.03.2013 (87) WO2013/131444 12.09.2013
(30) 201210059860.3 08.03.2012 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2015 322
(73) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, P.R. China
(72) ZHANG, Xiaolong (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, MÁY CHỦ VÀ HỆ THỐNG CHIA SẺ NỘI DUNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị đầu cuối, máy chủ, hệ thống và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để chia sẻ các nội dung. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận thông báo yêu cầu báo cáo có mang thông tin vị trí và thông tin nhận diện của người dùng được gửi từ thiết bị đầu cuối khi ứng dụng thu thập nội dung được sử dụng để thu được nội dung cần chia sẻ, thu thập đối tượng chia sẻ theo thông tin vị trí và thông tin nhận diện này của người dùng, trong đó, khoảng cách giữa người dùng và đối tượng chia sẻ là nhỏ hơn khoảng cách định trước và/hoặc đối tượng chia sẻ đã sử dụng ứng dụng này trong một khoảng thời gian định trước, và gửi thông báo đáp ứng báo cáo có mang đối tượng chia sẻ đến thiết bị đầu cuối để cho phép thiết bị đầu cuối này chia sẻ nội dung cần chia sẻ theo đối tượng chia sẻ.

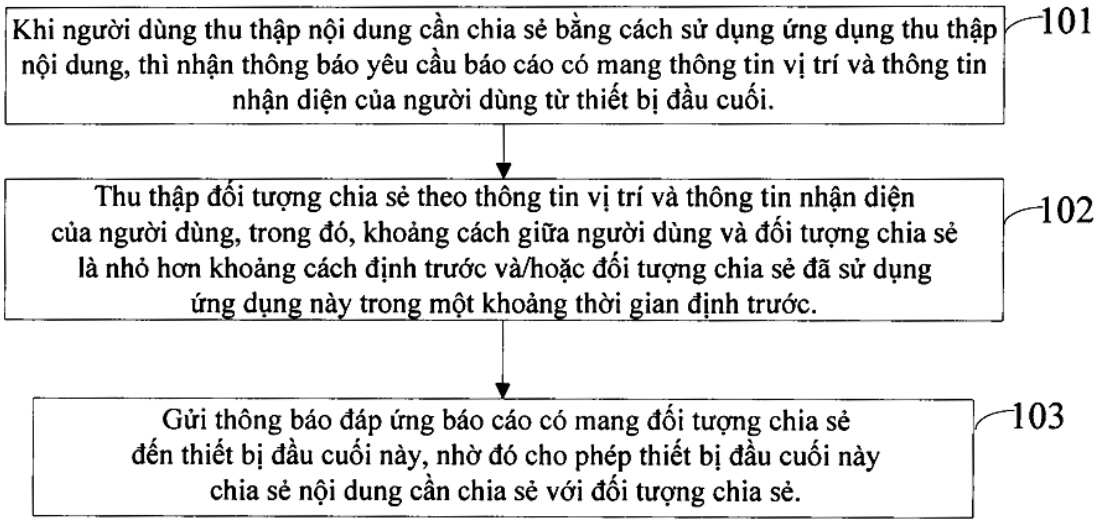

(11) **1-0018562**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **B60Q 1/00**, 1/26
(21) 1-2013-02137 (22) 10.07.2013
(30) JP2012-156133 12.07.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.01.2014 310
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan
(72) Takao YAMAGUCHI (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) BỘ CHỈ BÁO HƯỚNG VÀ HỆ THỐNG CHỈ BÁO HƯỚNG LẮP BỘ CHỈ BÁO HƯỚNG NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống chỉ báo hướng lắp bộ chỉ báo hướng, bộ chỉ báo hướng này có các mạch nối tiếp LED, mỗi mạch nối tiếp LED được nối song song với các mạch nối tiếp LED khác. Mỗi mạch nối tiếp LED có các LED được nối nối tiếp. Bộ kích thích được tạo cấu hình để điều khiển việc kích thích của bộ chỉ báo hướng. Bộ kích thích có các bộ kích thích LED, mỗi bộ kích thích LED được tạo cấu hình để điều khiển một trong số các mạch nối tiếp LED tương ứng. Bộ kích thích cũng có các bộ đo dòng điện, mỗi bộ đo dòng điện được tạo cấu hình để lần lượt đo trị số dòng điện một trong số các mạch nối tiếp LED.

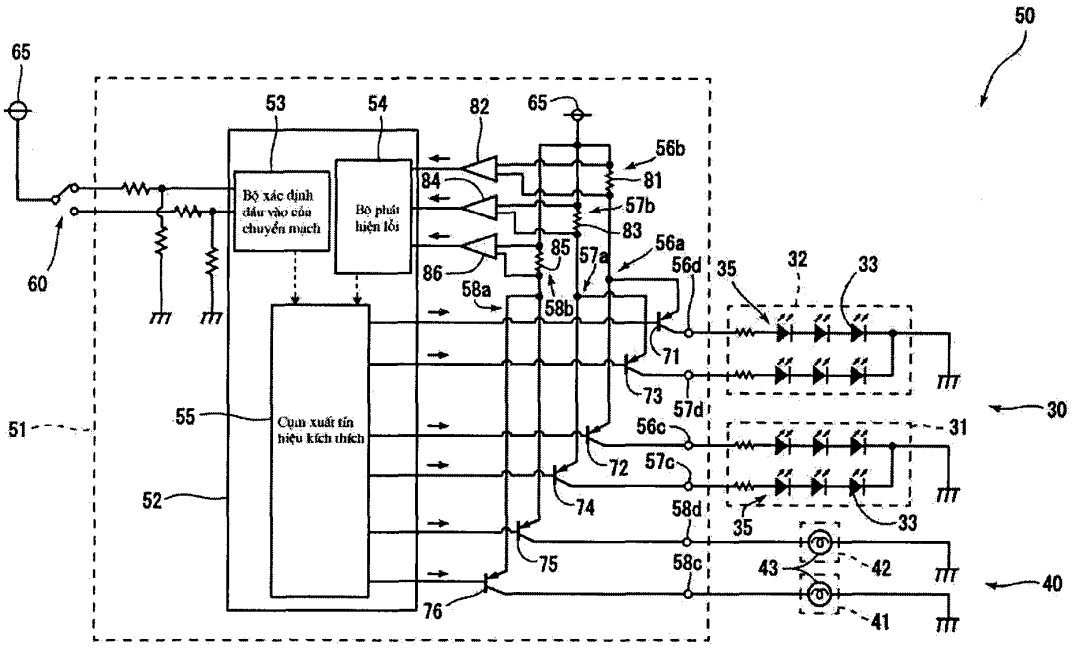

(11) **1-0018563**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **B62K 25/08**, F16F 9/32, 1/12
(21) 1-2013-02603 (22) 21.08.2013
(30) 2012-239817 31.10.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.05.2014 314
(73) SHOWA CORPORATION (JP)
1-14-1, Fujiwara-cho, Gyoda-shi, Saitama 361-8506 Japan
(72) Hirokatsu KAMEDA (JP), Hideaki TAKAHASHI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ỐNG CÁCH HÌNH TRỤ VÀ BỘ GIẢM XÓC CÓ ỐNG CÁCH HÌNH TRỤ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất ống cách hình trụ và chi tiết tương tự có khả năng tạo ra bề mặt tựa mà đầu thứ nhất của lò xo cuộn được tựa trên đó, nhờ sử dụng kết cấu có số lượng bộ phận cấu thành giảm mà không cần sử dụng đệm bất kỳ, ống cách hình trụ không có khả năng biến dạng, nhờ đó sẽ cho phép đầu thứ nhất của lò xo cuộn được tựa ổn định trên ống cách hình trụ. Ống cách hình trụ (2) được đề xuất dùng cho bộ giảm xóc để chọn chiều dài ban đầu của lò xo cuộn treo (1) sử dụng trong bộ giảm xóc, trong đó phần đầu thứ nhất (4) của mặt trụ của ống cách hình trụ (2) bao gồm bề mặt đầu thứ nhất (3) mà đầu thứ nhất (11) của lò xo cuộn (1) được tựa trên đó có dạng mặt cắt ngang không tròn.

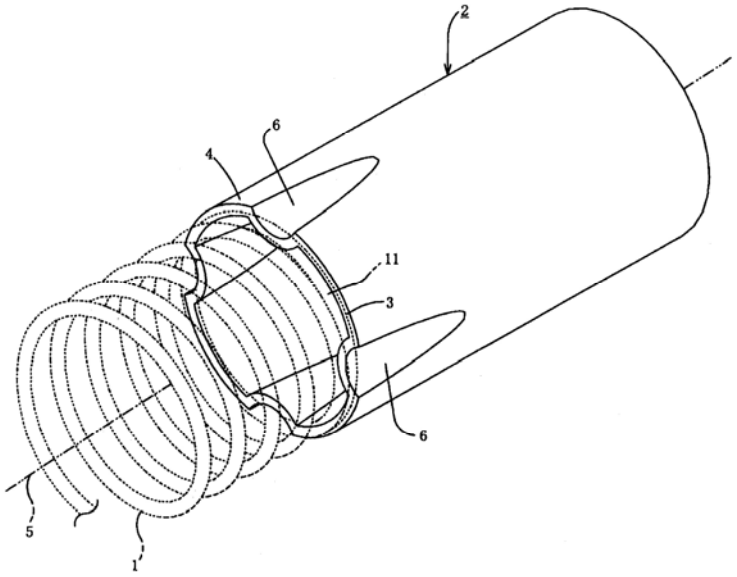

(11) **1-0018564**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **A61K 39/145**, 39/39, A61P 31/16
(21) 1-2009-00861 (22) 02.10.2007
(86) PCT/JP2007/069307 02.10.2007 (87) WO2008/041710 10.04.2008
(30) 271295/2006 02.10.2006 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2010 266
(73) 1. THE CHEMO-SERO-THERAPEUTIC RESEARCH INSTITUTE (JP)
1-6-1, Okubo, Kitaku, Kumamoto-shi, Kumamoto 860-8568, Japan
2. KITASATO DAIICHI SANKYO VACCINE CO., LTD (JP)
6-111, Arai, Kitamoto-shi, Saitama 364-0026 Japan
3. DENKA SEIKEN CO., LTD. (JP)
4-2, Nihonbashi-Kayabacho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0025, Japan
4. THE RESEARCH FOUNDATION FOR MICROBIAL DISEASES OF OSAKA UNIVERSITY (JP)
C/o Osaka University, 3-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871, Japan
(72) GOTO, Shuro (JP), KINO, Yo-ichiro (JP), GOTANDA, Toru (JP), ARAI, Setsuo (JP), HOSOI, Kazuo (JP), TAKIZAWA, Kazuyuki (JP), FUKE, Isao (JP), TADA, Yoshikazu (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) VACXIN CÚM BẤT HOẠT BỊ HẤP PHỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN NÀY

(57) Sáng chế đề xuất vacxin cúm virion nguyên vẹn bất hoạt bị hấp phụ, có hiệu lực phòng chống virut cúm kiểu mới (cụ thể là kiểu virut mới có khả năng sinh miễn dịch thấp) ở nồng độ kháng nguyên thấp và gây ít phản ứng phụ hơn, cũng như phương pháp sản xuất vacxin này.

Các giải pháp gồm: nghiên cứu tìm ra vacxin cúm bất hoạt bị hấp phụ chứa gel nhôm hyđroxit (được điều chế từ natri cacbonat và nhôm kali sulfat) và virion nguyên vẹn của virut cúm đã được phân lập làm thành phần hoạt tính; xây dựng phương pháp sản xuất vacxin cúm bất hoạt bị hấp phụ đó, bao gồm việc tiến hành từng bước trong dung môi không chứa các chất hoạt động bề mặt và các ete.

(11) **1-0018565**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **D05B 59/02**, 57/26
(21) 1-2013-01111 (22) 11.08.2011
(86) PCT/KR2011/005902 11.08.2011 (87) WO2012/033289 15.03.2012
(30) 10-2010-0088529 09.09.2010 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2013 303
(73) BOBBINTEL INC. (KR)
#1911 Bundang Obelisk, 245-1 Seohyeon-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 463-824, Korea
(72) CHO, Myung Rai (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN VÙNG KẾT THÚC CỦA CHỈ DƯỚI, SUỐT CHỈ VÀ LÕI SUỐT CHỈ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện vùng kết thúc của chỉ dưới (LTERDA) ngăn ngừa được các vấn đề liên quan đến chất lượng kém và phải thực hiện lại công việc do các đường may sai do không thể phát hiện chỉ dưới bị hết trong quá trình may. LTERDA bao gồm: bộ phận kiểm soát ánh sáng (LCU), bộ phận này tiếp xúc một phần của chỉ dưới được quấn suốt chỉ và kích hoạt hoặc thôi kích hoạt ít nhất một trong số các chức năng: phát ánh sáng, phản xạ ánh sáng, cho ánh sáng đi qua hoặc xuyên qua và ngăn chặn ánh sáng, do tác dụng của lực chuyển động vật lý (PMF) được tạo ra tùy thuộc vào việc chỉ dưới của vùng kết thúc được nhả; bộ phận nhận ánh sáng (LRU), bộ phận này nhận ánh sáng được truyền ra từ bộ phận kiểm soát ánh sáng (LCU) và phát ra tín hiệu phát hiện; và bộ phận kiểm soát và thông báo (CNU), bộ phận này phân tích túi hiệu phát hiện phát ra từ bộ phận nhận ánh sáng (LRU) để xác định xem chỉ dưới đã đạt đến vùng kết thúc hay chưa và hiển thị kết quả đến người sử dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến suốt chỉ và lõi suốt chỉ được sử dụng trong thiết bị này.

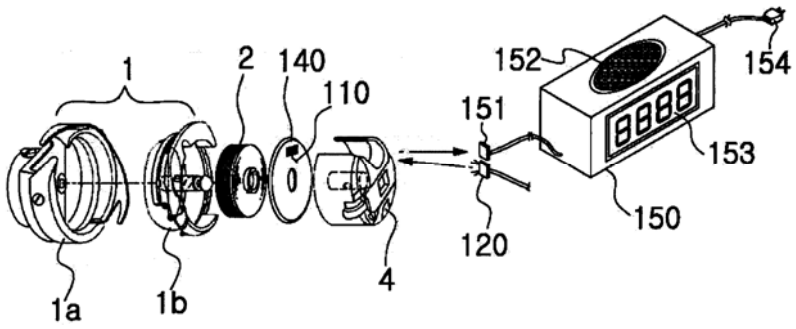

(11) **1-0018566**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **E04B 1/24**, 1/98, E04H 9/02
(21) 1-2014-03466 (22) 28.03.2013
(86) PCT/US2013/034438 28.03.2013 (87) WO2013/149054 03.10.2013
(30) 61/616563 28.03.2012 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.04.2015 325
(76) BEARD SCOTT RANDALL (US)
20880 Greenwood Avenue Indianola, WA 98432, United States of America
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) GIÀN VÀ HỆ THỐNG GIÀN SO LE CÓ CÁC KHỚP TRƯỢT
(57) Sáng chế đề xuất giàn để sử dụng trong hệ thống giàn so le. Giàn này bao gồm ít nhất một khớp trượt để cho phép sự chuyển động tương đối giữa biên trên của giàn và biên dưới của giàn. Hệ thống giàn so le này là phù hợp để sử dụng ở những vùng có động đất.

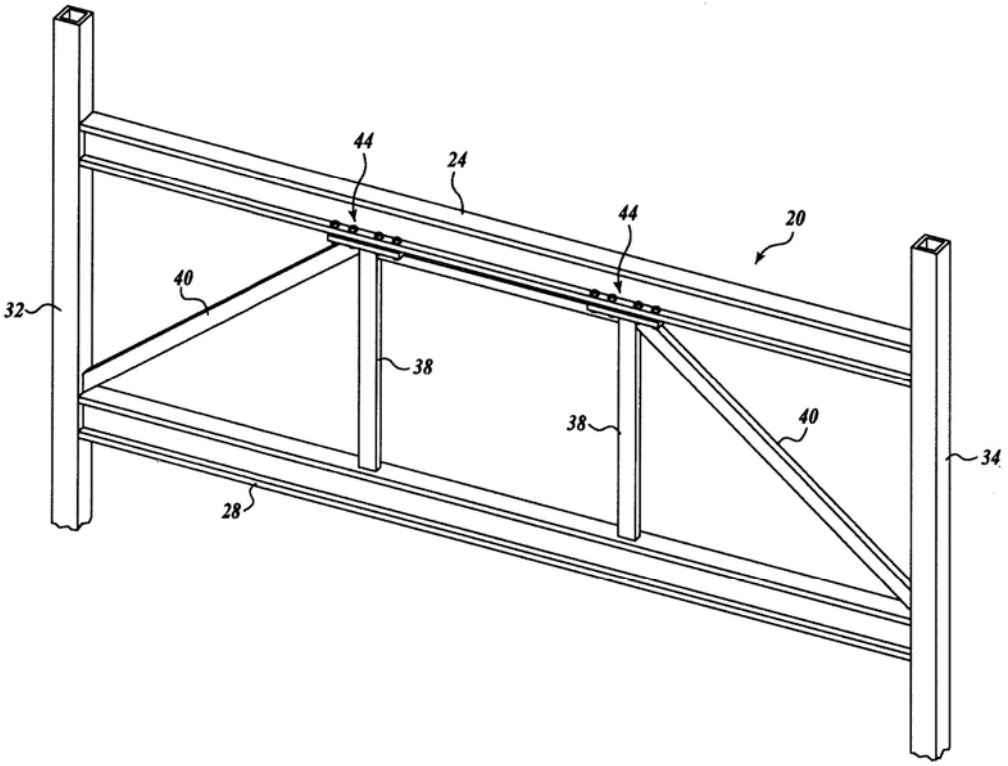

(11) **1-0018567**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **C07D 417/04**
(21) 1-2014-04044 (22) 30.05.2013
(86) PCT/US2013/043204 30.05.2013 (87) WO2013/184475 12.12.2013
(30) 61/655,076 04.06.2012 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.04.2015 325
(73) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America
(72) ROSS, Ronald (US), DEAMICIS, Carl (US), ZHU, Yuanming (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 2-(PYRIĐIN-3-YL)THIAZOL
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất 2-(pyriđin-3-yl)thiazol là sản phẩm trung gian để tổng hợp các thiazol amit có hoạt tính diệt trừ sinh vật gây hại. Các hợp chất có công thức (I) và (II) được đóng vòng để tạo ra hợp chất có công thức (III). Bước này được thực hiện với sự có mặt của bazơ khi hợp chất có công thức (II) ở dạng muối. Các bazơ thích hợp bao gồm, nhưng không giới hạn ở, natri bicacbonat, kali bicacbonat, natri cacbonat, xesi cacbonat, kali cacbonat, natri hyđroxit, kali hyđroxit, natri bisulfat, natri axetat, kali axetat, amoni hyđroxit, natri metoxit, kali metoxit, natri etoxit, kali etoxit, trietylamin và pyriđin. Phản ứng này có thể được tiến hành ở nhiệt độ và áp suất môi trường xung quanh, nhưng nhiệt độ và áp suất cao hơn hoặc thấp hơn có thể sử dụng được, nếu thích hợp. Phản ứng này được thực hiện trong dung môi proton phân cực. Ví dụ về các dung môi này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, n-butanol, isopropanol, n-propanol, etanol, metanol, và nước.

(11) **1-0018568**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **C07D 403/14**
(21) 1-2015-03276 (22) 07.03.2014
(86) PCT/US2014/021466 07.03.2014 (87) WO2014/143601 18.09.2014
(30) 61/782,798 14.03.2013 US
61/789,108 15.03.2013 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2015 333
(73) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) DALLY, Robert Dean (US), WOODS, Timothy Andrew (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT 3-(5-FLOPYRIMIĐIN-4-YL)-3-METYL-6-(1H-PYRAZOL-4-YL)ISOINĐOLIN-1-ON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 3-(5-flopyrimiđin-4-yl)-3-metyl-6-(1H-pyrazol-4-yl)isoinđolin-1-on hoặc muối dược dụng của nó có tác dụng ức chế CDC7 và do đó có thể là hữu dụng trong việc điều trị bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0018569**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **C08B 37/00**, A61K 39/09, 47/48
(21) 1-2009-02250 (22) 20.03.2008
(86) PCT/US2008/057688 20.03.2008 (87) WO2008/118752 02.10.2008
(30) 60/896,616 23.03.2007 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2010 267
(73) WYETH LLC (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
(72) YUAN, Yonghui (CN), RUPPEN, Mark (US), SUN, Wei-Qiang (US), CHU, Ling (US), SIMPSON, John (US), PATCH, James (US), FINK CHARBONNEAU, Pamela (US), MORAN, Justin, K. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH CHỨA POLYSACARIT VỎ NANG CỦA STREPTOCOCCUS PNEUMONIAE VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VACXIN PHẾ CẦU KHUẨN CHỨA POLYSACARIT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình rút ngắn để sản xuất dung dịch chứa polysacarit vỏ nang được tinh chế gần như hoàn toàn từ dịch phân giải tế bào Streptpcoccus pneumoniae. Siêu lọc và lọc thấm tách dịch tan S.pneumoniae đã được làm trong, sau đó điều chỉnh độ pH đến giá trị thấp hon 4,5, tốt hơn là bằng khoảng 3,5, sẽ làm kết tủa ít nhất 98% protein trong dung dịch mà không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu suất polysacarit. Hơn nữa, sau khi siêu lọc, lọc thấm tách và axit hoá đến độ pH thấp hơn 4,5, quá trình lọc bằng cách sử dụng cacbon hoạt tính sẽ làm kết tủa được ít nhất 90% protein còn lại mà không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu suất polysacarit. Ví dụ, các typ huyết thanh của S.pneumoniae mà không làm giới hạn phạm vi của sáng chế có thể được tinh chế bằng cách sử dụng quy trình rút ngắn theo sáng chế là 1,4, 5, 6A, 6B, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, và 23F. Theo một phương án, các tế bào Streptococcus pneumoniae được phân giải bằng cách sử dụng deoxycholat natri (DOC), trong lúc đó, theo một phương án khác chất phân giải là chất phân giải không có nguồn gốc từ động vật như N-lauryl sarcosin natri (NLS).

(11) **1-0018570**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **C07D 241/04**, A61K 31/495, A61P 25/00
(21) 1-2009-02539 (22) 13.05.2008
(86) PCT/HU2008/000044 13.05.2008 (87) WO2008/139235 20.11.2008
(30) P07 00339 11.05.2007 HU
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2010 266
(73) RICHTER GEDEON NYRT (HU)
H-1103 Budapest, Gyomroi út 19-21, Hungary
(72) AGAINE CSONGOR, Eva (HU), CZIBULA, László (HU), SEBOK, Ferenc (US), DOMANY, Gyorgy (HU), GREINER, István (HU)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) MUỐI PIPERAZIN ĐỂ SỬ DỤNG LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ DOPAMIN D3/D2, DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ MUỐI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến muối monohyđroclorua của trans 4-{2-[4-(2,3-điclophenyl)-piperazin-l-yl]-etyl}-N,N-đimetylcarbamoyl-xyclohexylamin và/hoặc hyđrat và/hoặc solvat của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế các muối này và hyđrat và/hoặc solvat của nó, và dược phẩm chứa chúng.

(11) **1-0018571**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **C12N 15/29**, C07K 14/415, C12N 15/82, A01H 1/00, 5/00
(21) 1-2010-03091 (22) 01.05.2009
(86) PCT/US2009/042529 01.05.2009 (87) WO2009/135130 05.11.2009
(30) 61/049,501 01.05.2008 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2011 275
(73) ACADEMIA SINICA (TW)
128, Sec. 2, Academia Sinica Road, Nan-Kang, Taipei, Taiwan
(72) Su-May YU (TW), Swee-Suak KO (TW), Yue-Ie C. HSING (TW), Tuan-Hua David HO (TW), Shuen-Fang LO (TW)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỰC VẬT CHUYỂN GEN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra thực vật chuyển gen, bao gồm bước biến nạp thực vật chủ bằng cấu trúc ADN tái tổ hợp chứa trình tự gen khởi đầu liên kết có điều khiển với polynucleotit mã hoá polypeptit có trình tự axit amin SEQ ID No: 103, trình tự gen khởi đầu này là có chức năng trong tế bào thực vật chủ, nhận diện và chọn lọc thực vật chuyển gen biểu hiện polypeptit này và có một hoặc nhiều tính trạng sau (a) kích thước hạt tăng, (b) khối lượng hạt tăng, (c) chiều dài gié lúa tăng so với cây lúa chủ không được biến nạp.

(11) **1-0018572**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **C09D 5/03**, C08K 5/00, C09D 167/00
(21) 1-2011-01448 (22) 06.11.2009
(86) PCT/EP2009/064728 06.11.2009 (87) WO2010/052291 14.05.2010
(30) 61/112,390 07.11.2008 US
61/112,384 07.11.2008 US
08172327.2 19.12.2008 EP
09156130.8 25.03.2009 EP
09156139.9 25.03.2009 EP
09156137.3 25.03.2009 EP
09156142.3 25.03.2009 EP
09156131.6 25.03.2009 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2011 284
(73) DSM IP ASSETS B. V. (NL)
Het Overloon 1, NL- 6411 TE Heerlen, The Netherlands
(72) JANSEN, Johan, Franz, Gradus, Antonius (NL), DRIJFHOUT, Jan, Pieter (NL)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) CHẾ PHẨM PHỦ DẠNG BỘT MỘT THÀNH PHẦN CÓ THỂ HOÁ RẮN BẰNG NHIỆT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM PHỦ NÀY, QUY TRÌNH PHỦ VẬT NỀN VÀ VẬT NỀN ĐƯỢC PHỦ

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ dạng bột một thành phần có thể hóa rắn bằng nhiệt chứa nhựa chứa các phần không no dễ phản ứng và trong đó tất cả các phần không no dễ phản ứng này là các liên kết đôi cacbon-cacbon được liên kết trực tiếp với nhóm nhận điện tử, và chứa hệ khơi mào nhiệt chứa chất xúc tác kim loại chuyển tiếp và peroxit, trong đó peroxit này được chọn từ nhóm bao gồm peroxyeste, mono-peroxycacbonat và các hỗn hợp của chúng và chất đồng liên kết ngang được chọn từ nhóm bao gồm vinylete, vinyleste, vinylamit, itaconat, enamin và các hỗn hợp của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm phủ dạng bột này, quy trình phủ vật nền và vật nền được phủ.

(11) **1-0018573**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **C07D 213/80**, A61K 31/455, A61P 37/00
(21) 1-2011-02750 (22) 11.03.2010
(86) PCT/EP2010/001550 11.03.2010 (87) WO2010/102826A1 16.09.2010
(30) 09382031.4 13.03.2009 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2012 287
(73) ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre, 151, 08022 Barcelona, Spain
(72) PEREZ GARCIA, Juan, Bautista (ES), CARRERA CARRERA, Francesc (ES), GARCIA MARTIN, Digna, José (ES), BOIX BERNARDINI, Maria, Carmen (ES)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MUỐI CỘNG CỦA AMIN CHỨA NHÓM HYDROXYL VÀ/HOẶC CARBOXYLIC VỚI DẪN XUẤT AXIT AMINO NICOTINIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến muối cộng kết tinh dược dụng hòa tan trong nước của (i) amin chứa một hoặc nhiều nhóm hydroxyl và/hoặc carboxylic với (ii) các dẫn xuất axit amino nicotinic có công thức (I):

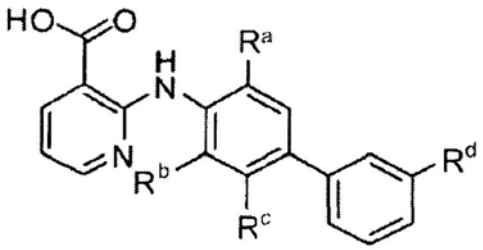

(I)

trong đó R^a, R^b, R^c và R^d độc lập là các nhóm được chọn từ các nguyên tử hydro, các nguyên tử halogen, các nhóm C_{1-4} alkyl có thể tùy ý được thế bằng 1, 2 hoặc 3 phần tử thế được chọn từ các nguyên tử halogen và các nhóm hydroxy, và các nhóm C_{1-4} alkoxy có thể tùy ý được thế bằng 1, 2 hoặc 3 phần tử thế được chọn từ các nguyên tử halogen và các nhóm hydroxy, và các solvat dược dụng của nó.

(11) **1-0018574**

(15) 26.02.2018 (51)[7] **A61K 9/00**, 47/02, 9/10, 9/16

(21) 1-2012-03448 (22) 29.04.2011

(86) PCT/IB2011/001452 29.04.2011 (87) WO2011/135461 03.11.2011

(30) 10290225.1 29.04.2010 EP

(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2013 298

(73) IPSEN PHARMA S.A.S. (FR)
65, quai Georges Gorse, F-92100 Boulogne-Billancourt, France

(72) HACHER, Beatrice (FR), KUBIAK, Didier (FR), HARNETT, Jeremiah (IE), MONDOLY, Nathalie (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA ĐẤT SÉT

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng lỏng hoặc bán rắn, cụ thể hơn là dược phẩm dạng huyền phù trong nước hoặc bột nhão bán rắn chứa đất sét khoáng tự nhiên làm thành phần hoạt tính. Các dược phẩm này là đặc biệt hữu ích để điều trị bệnh tiêu chảy cấp tính và mạn tính.

(11) **1-0018575**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **E03F 5/10**, 5/14
(21) 1-2013-01803 (22) 09.12.2011
(86) PCT/JP2011/079118 09.12.2011 (87) WO2012/081685 21.06.2012
(30) 2010-278329 14.12.2010 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.08.2013 305
(73) 1. NIPPON KOEI CO., LTD. (JP)
4, Kojimachi 5-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8539 Japan
2. TOKYO METROPOLITAN SEWERAGE SERVICE CORPORATION (JP)
6-2, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan
3. TOKYO METROPOLITAN GOVERNMENT (JP)
8-1, Nishi-Shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1638001, Japan
(72) WATANABE, Hiromi (JP), KOMATSU, Hiroshi (JP), NISHIMURA, Shigeki (JP), TSUKADA, Shigeru (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH MẶT NƯỚC KIỂU DÒNG XOÁY DÙNG CHO CƠ CẤU THÁO NƯỚC

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu điều chỉnh mặt nước kiểu dòng xoáy dùng cho cơ cấu tháo nước có một tấm điều chỉnh được bố trí ở vị trí được ưu tiên trong khoang chảy tràn chống mưa bão. Ống chảy vào (2), ống chắn (3) và ống chảy ra (4) được nối với khoang chảy tràn chống mưa bão (10). Cơ cấu điều chỉnh mặt nước kiểu dòng xoáy dùng cho cơ cấu tháo nước bao gồm khoang chảy tràn (10), và tấm điều chỉnh (6) được bố trí ở phía trước của phần khe hở (3a) của ống chắn (3) hở về phía khoang chảy tràn chống mưa bão (10). Mối quan hệ (1) 0,5D≤X≤0,7D và 0,83D≤Y≤1,5D có giá trị đúng, hoặc mối quan hệ (2) 0,4D≤X≤0,5D và 1,0D≤Y≤1,5D có giá trị đúng, trong đó D là đường kính trong của phần khe hở, X là chiều dài nhô ra của tấm điều chỉnh (6) so với phần khe hở (3a), và Y là khoảng cách giữa tấm điều chỉnh (6) và phần khe hở (3a). Kết quả là, các chất gây ô nhiễm đi vào ống chắn (3).

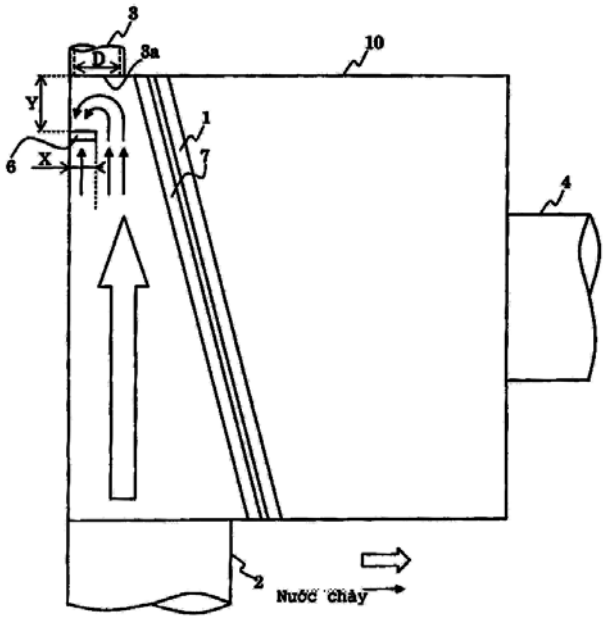

(11) **1-0018576**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **A01C 11/02**
(21) 1-2013-03782 (22) 29.11.2013
(30) JP2012-263700 30.11.2012 JP
JP2013-008311 21.01.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2014 316
(73) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700, Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime 799-2692 Japan
(72) Hideyuki Kusamoto (JP), Mitsuo Konda (JP), Yasuhito Nakanishi (JP), Makoto Kawada (JP), Kazuhiro Ishiyama (JP), Yusuke Okudaira (JP), Huang Chunbo (JP), Takahide Shiozaki (JP), Masafumi Saeki (JP), Hitoshi Okumura (JP), Seiya Nishikaze (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) MÁY TRỒNG CÂY CON DẠNG ĐẨY
(57) Sáng chế đề cập đến máy trồng cây con dạng đẩy nhằm cải thiện khả năng hoạt động, độ an toàn, hiệu quả di chuyển, năng suất trồng cây và làm giảm chi phí.
Máy trồng cây con theo sáng chế bao gồm: bánh xe bên phải và bên trái; hộp truyền động di động bên phải và bên trái, được lắp quay, để lần lượt lắp bánh xe bên phải và bên trái; cần bên phải và bên trái quay cùng với các hộp truyền động di động bên phải và bên trái tương ứng; thanh liên động bên phải và bên trái (20, 20), được nối với cần bên phải và bên trái; trục bản lề (19) được lắp, theo chiều từ phải sang trái, giữa các thanh liên động bên phải và bên trái (20, 20); chi tiết liên kết tiếp chuyển (18) được lắp quay trên trục bản lề (19); chi tiết liên kết tiếp chuyển (18) lần lượt được nối với các thanh liên động bên phải và bên trái (20, 20), việc quay chi tiết liên kết tiếp chuyển (18) làm quay hộp truyền động di động bên phải và bên trái; chi tiết đàn hồi (80) để nối các thanh liên động bên phải và bên trái (20, 20), bộ phận có thể mở rộng/thu gọn (22) để kích hoạt chi tiết liên kết tiếp chuyển (18) từ phía trước đến phía sau, hoặc từ phía sau đến phía trước; và chi tiết đàn hồi (80) có dạng lồi mở rộng trên bộ phận có thể mở rộng/thu gọn (22).

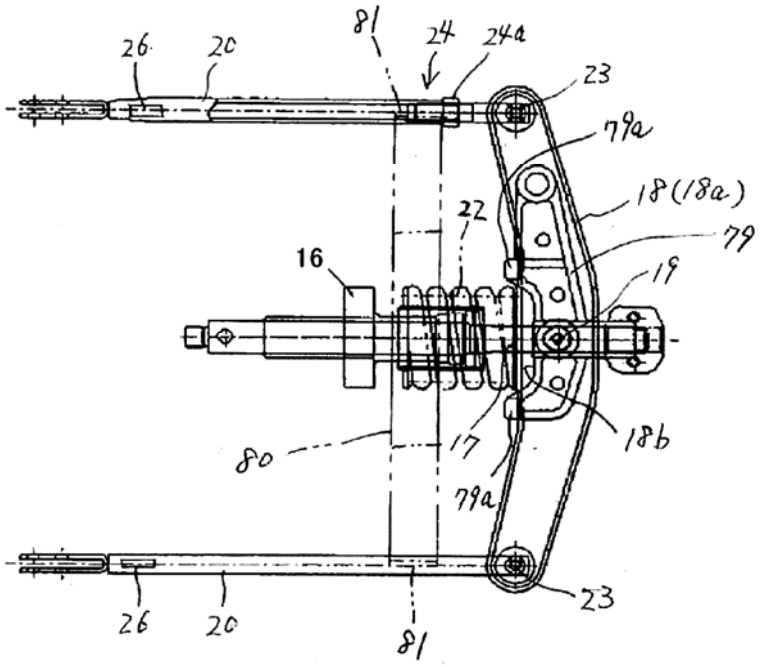

(11) **1-0018577**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **H02G 5/06**, B23K 26/00
(21) 1-2013-04088 (22) 08.06.2011
(86) PCT/EP2011/059475 08.06.2011 (87) WO2012/167821 13.12.2012
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.05.2014 314
(73) ABB RESEARCH LTD. (CH)
Affolternstrasse 44, CH-8050 Zurich, Switzerland
(72) ZANT, Nikolaus (DE), GUSTAFSSON, Emilia (SE), VELTHUIS, Rudi (DE), GASPARINI, Rico (CH), GREUTER, Felix (CH)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) CỤM CÁCH ĐIỆN - DẪN ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM NÀY
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý sơ bộ nền dẫn điện (12) để liên kết vật liệu phi kim (14). Phương pháp này bao gồm các bước: (a) đặt nền (12) vào vùng laze của nguồn laze (16); và (b) bức xạ bề mặt (18) của nền (12) bằng ánh sáng laze (24) từ nguồn laze (16), do đó, tạo ra vi cấu trúc (20) trên mặt nền (18). Vi cấu trúc (20) này có ít nhất một trong số: a) tỷ lệ I/Ra có giá trị ít nhất là 0,2 μm^{-1}, I là chỉ số bề mặt, Ra là độ nhám trung bình; hoặc b) tỷ lệ I/Rz có giá trị ít nhất là 0,03 μm^{-1}, I là chỉ số bề mặt, Rz là khoảng cách từ đỉnh đến đáy trung bình. Nền dẫn điện (12), miếng đệm kim loại (12, 603) dùng với cụm cách điện rắn (704, 706, 712, 714), sáng chế còn đề xuất cụm cách điện-dẫn điện (26) và trạm ngắt nạp khí (700).

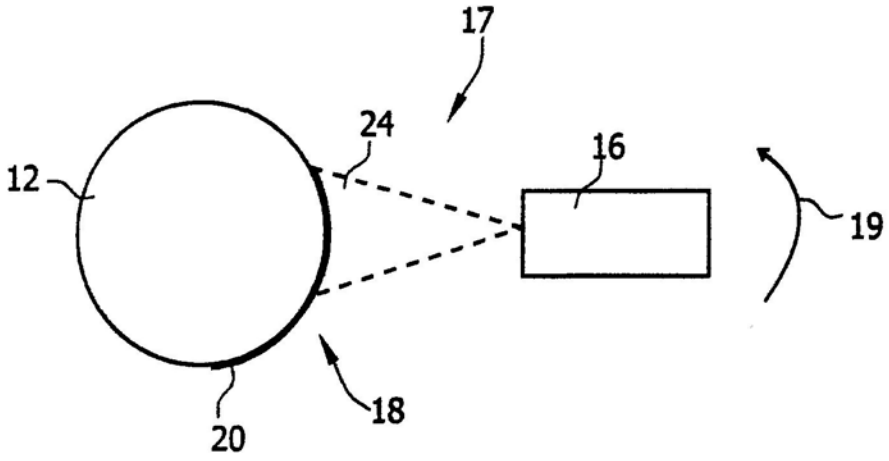

(11) **1-0018578**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **G01R 31/36**
(21) 1-2014-00515 (22) 19.02.2014
(30) 2013-039502 28.02.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2014 318
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Toshifumi OSAWA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ TRẠNG THÁI ẮC QUY VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN XE

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đánh giá trạng thái ắc quy và hệ thống điều khiển xe vốn đánh giá dung lượng còn lại của ắc quy mà không sử dụng bất kỳ bộ cảm biến dòng điện nào thậm chí trong trường hợp nạp điện ắc quy nhờ máy phát.

Thiết bị đánh giá trạng thái ắc quy (10) sẽ thiết lập các góc pha (θp); điều khiển các thời điểm để chuyển đổi các trạng thái dẫn và không dẫn của từng phần tử chuyển mạch (26ua), (26ub), (26va), (26vb), (26wa), và (26wb) trong mạch kích thích (24) nhờ sử dụng tín hiệu điều khiển tương ứng (S) với góc pha (θp) được thiết lập so với pha của điện áp cảm ứng tương ứng của máy phát dòng điện xoay chiều ba pha (12), mạch kích thích (24) được tạo kết cấu để chuyển đổi các dòng điện xoay chiều ba pha của máy phát dòng điện xoay chiều ba pha (12) thành dòng điện một chiều và cấp dòng điện một chiều cho ắc quy (16); và đánh giá trạng thái nạp điện của ắc quy (16) dựa trên góc pha đã thiết lập (θp).

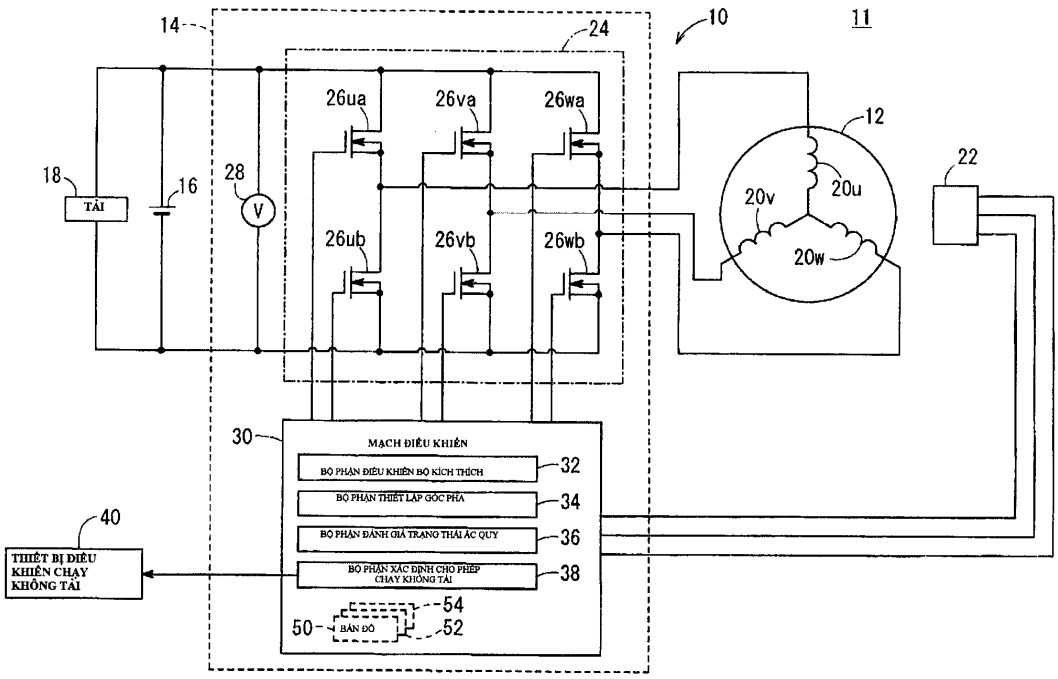

(11) **1-0018579**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **H03K 17/00**
(21) 1-2014-00594 (22) 25.02.2014
(30) 2013-042783 05.03.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2014 318
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Tsuyoshi OGUCHI (JP), Yoshiaki TAKEUCHI (JP), Yosuke TSUCHIYA (JP), Takashi TETSUKA (JP), Akihiko YAMASHITA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DÙNG CHO XE NGỒI KIỂU CƯỠI NGỰA

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển thiết bị chiếu sáng dùng cho xe ngồi kiểu cưỡi ngựa mà có thể tiếp tục giảm tác dụng bất lợi do sự ăn mòn điện phân ngay cả khi sử dụng công tắc không chống nước.

Thiết bị điều khiển thiết bị chiếu sáng (100) dùng cho xe ngồi kiểu cưỡi ngựa này bao gồm: bộ phận tạo xung (102) để tạo ra xung điện áp Vp mà trong đó điện áp mức cao và điện áp mức thấp xuất hiện luân phiên nhau; công tắc (SW) được nối với bộ phận tạo xung (102); bộ phận xác định trạng thái công tắc (130) được nối dẫn điện với công tắc (SW), và xác định trạng thái thao tác của công tắc (SW) đáp lại sự có mặt hoặc sự vắng mặt của tín hiệu xung vào (Sa) tương ứng với xung điện áp (Vp); và bộ phận điều khiển (120) để bật/tắt thiết bị chiếu sáng tương ứng với công tắc (SW) được xác định bởi bộ phận xác định trạng thái công tắc (130), thiết bị điều khiển thiết bị chiếu sáng (100) này còn bao gồm: phương tiện cấp điện áp đảo chiều 106 được bố trí giữa công tắc SW và bộ phận xác định trạng thái công tắc 130, và cấp điện áp đảo chiều vào phía công tắc SW dựa trên điện tích tích được trong khoảng thời gian TH mà trong đó xung điện áp Vp ở mức cao và trong khoảng thời gian TL mà trong đó xung điện áp Vp ở mức thấp.

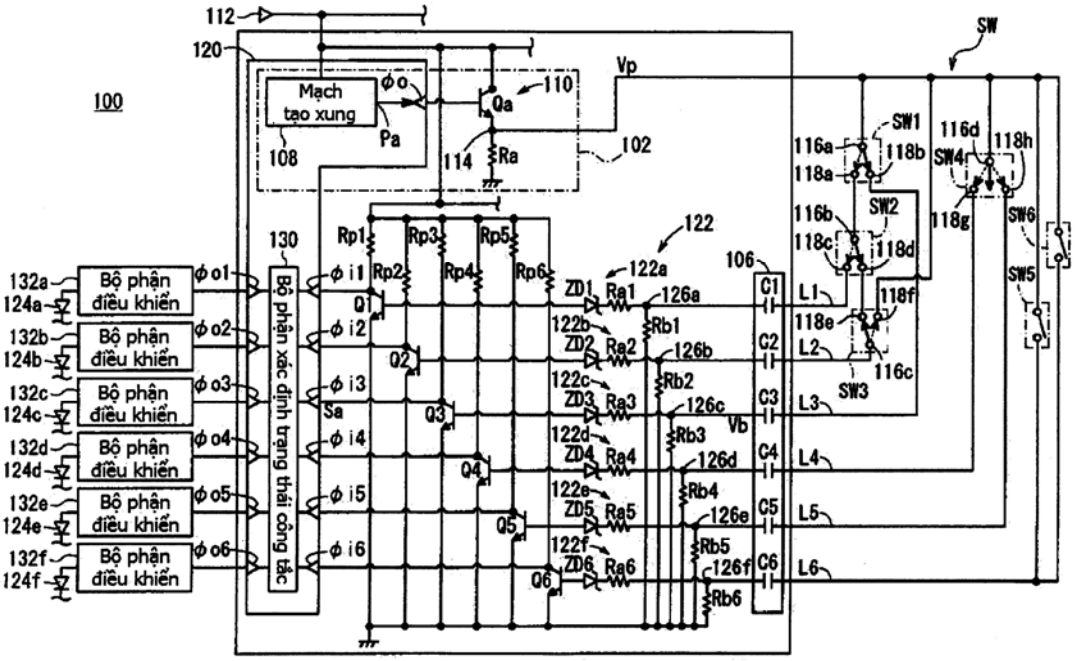

(11) **1-0018580**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **E21B 19/00**
(21) 1-2014-00755 (22) 08.11.2007
(62) 1-2011-00733
(86) PCT/US2007/023502 08.11.2007 (87) WO2008/103156 28.08.2008
(30) 11/710,638 23.02.2007 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2014 315
(73) 1. ATWOOD OCEANICS, INC. (US)
15011 Katy Freeway, Suite 800, Houston, TX 77094, United States of America
2. FRIEDE GOLDMAN UNITED, LTD. (KY)
10375 Richmond Avenue, Suite 1200, Houston, TX 77042, United States of America
(72) CHILDERS, Mark, Alan (US), LARKIN, Brendan, William (GB), RICH, Harvey, Mark (US), SMITH, Barry, M. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG KHOAN VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ ỐNG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khoan và hệ thống xử lý ống để xử lý và lắp ráp các cụm ống đứng ở vùng có dầu trong khi các hoạt động khoan vẫn diễn ra một cách đồng thời và độc lập với một sàn khoan, tháp khoan, và hệ thống quay. Tay đòn chuyển ống nằm ngang thành ống thẳng đứng có đường dẫn hướng ngoại tuyến nâng và di chuyển trong cùng mặt phẳng các ống được cất giữ theo phương nằm ngang ở lối đi và đặt các ống theo phương thẳng đứng một cách trực tiếp vào trong lỗ chuẩn bị để lắp và tháo các cụm ống đứng trong khi các hoạt động khoan trực tuyến diễn ra một cách đồng thời. Tay đòn cụm ống đứng nâng và hạ các ống vào và ra khỏi lỗ chuẩn bị điều chỉnh được, và vận chuyển các ống để cất giữ tới trạm xếp ống phụ trợ ở phần trên của tháp khoan. Cầu trục chuyển ống di chuyển các cụm ống đứng từ trạm xếp ống phụ trợ tới động cơ treo hoặc trạm xếp ống khác.

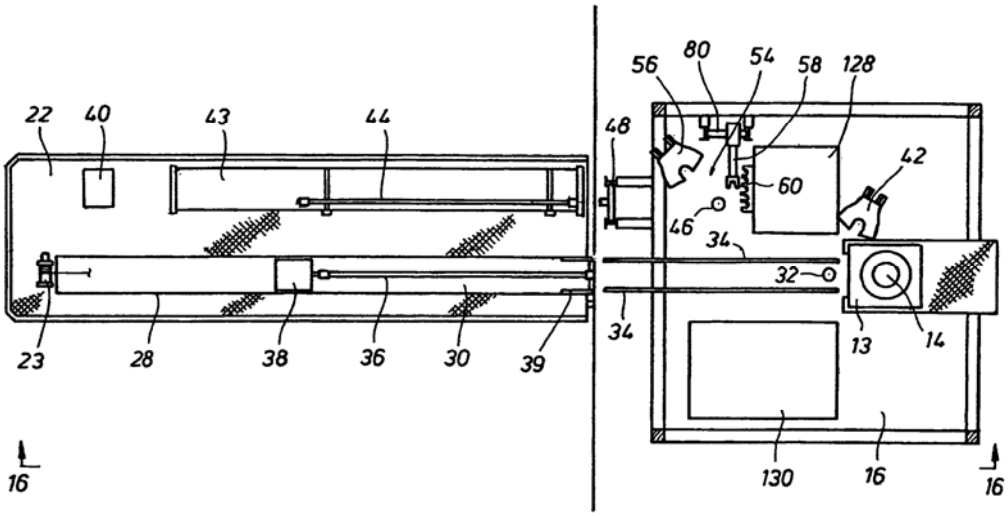

(11) **1-0018581**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **C10L 3/06**, 3/08, C07C 1/12, 9/04
(21) 1-2014-03712 (22) 16.04.2013
(86) PCT/CN2013/074228 16.04.2013 (87) WO2013/159661 31.10.2013
(30) 201210121972.7 24.04.2012 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2015 322
(73) WUHAN KAIDI ENGINEERING TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
T1 Jiangxia Avenue, Miaoshan Development Zone, Jiangxia District, Wuhan, Hubei 430212, China
(72) ZHANG, Yanfeng (CN), CHEN, Yilong (CN), WANG, Zhilong (CN), FANG, Zhangjian (CN), ZHENG, Xingcai (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN HÓA CACBON ĐIOXIT TRONG KHÍ THẢI THÀNH KHÍ TỰ NHIÊN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG DƯ THỪA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển hóa cacbon đioxit trong khí thải thành khí tự nhiên bằng cách sử dụng điện năng dư thừa. Phương pháp này sử dụng điện năng dư thừa để điện phân nước để tạo ra khí hydro; khí hydro và cacbon đioxit thu được từ khí thải công nghiệp được trải qua phản ứng metan hóa; nhiệt tạo ra từ phản ứng metan hóa được sử dụng để làm nóng nước để tạo ra hơi nước quá nhiệt để dẫn động máy tuabin phát điện bằng hơi nước để tạo ra điện năng bổ sung cho năng lượng điện điện phân nước, và do đó thu được khí tự nhiên bằng cách tổng hợp. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị để sử dụng trong quy trình tổng hợp khí tự nhiên. Thiết bị này chủ yếu được tạo ra bằng cách kết hợp thiết bị chuyển đổi và chỉnh lưu (1), bình điện phân (2), máy tuabin phát điện bằng hơi nước (4), thiết bị làm nóng cacbon đioxit (21), ít nhất các lò phản ứng tầng cố định hai giai đoạn (11, 13), thiết bị trao đổi nhiệt gián tiếp khác nhau, thùng hơi nước (12), thiết bị ngưng khí tự nhiên (8), và ống dẫn nước công nghiệp (3).

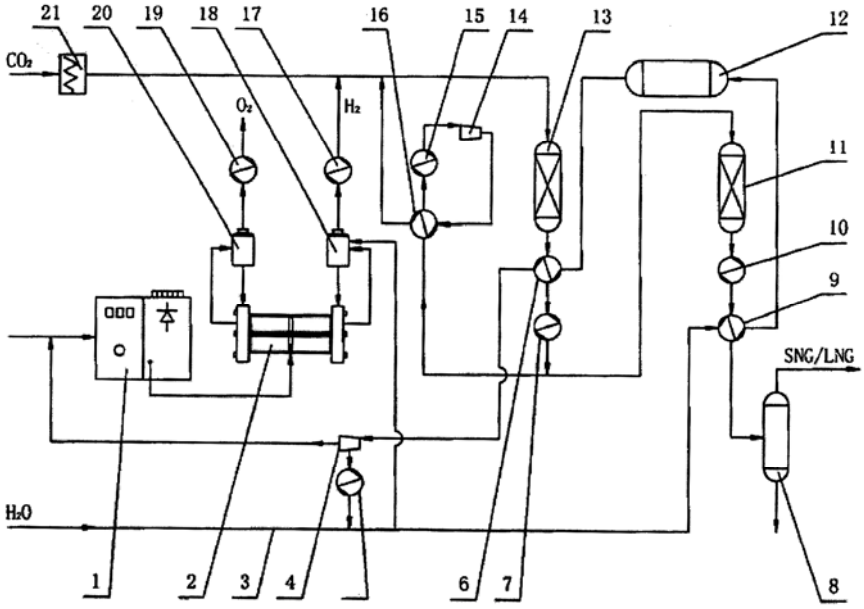

(11) **1-0018582**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **E04G 7/32**, 7/22
(21) 1-2014-03748 (22) 25.03.2013
(86) PCT/JP2013/058605 25.03.2013 (87) WO2013/153943 17.10.2013
(30) 2012-090729 12.04.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2015 322
(73) HORY CORPORATION (JP)
6th Floor, Kyofuku Building, 9-11, Tomioka 2-chome, Koutou-ku, Tokyo 135-0047, Japan
(72) HOSHINO Katsuyuki (JP), NAGUMO Takashi (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) MỐI NỐI GIÀN GIÁO TẠM THỜI
(57) Sáng chế đề cập đến mối nối giàn giáo tạm thời cho phép nêm thứ hai được gài từ bên trên vào trong lỗ gài nêm đến nêm thứ nhất và thanh giàn giáo tạm thời được định vị theo hướng trước-sau (hướng về phía trụ). Khi nêm thứ nhất (11) và nêm thứ hai (12) tạo ra trên thanh giàn giáo tạm thời được gài từ bên trên trong lỗ gài nêm (6) của bộ phận tiếp nhận nêm (4) tạo ra trên trụ (2), đầu trước (14) của nêm thứ nhất liền kề với trụ (2) được đưa vào tiếp xúc ép với trụ (2) và đồng thời đầu sau của nêm thứ hai đối diện với trụ (2) được đưa vào tiếp xúc với bề mặt trong của lỗ gài nêm (6) và đầu trước của nêm thứ hai gần với trụ (2) được đưa vào tiếp xúc ép với nêm thứ nhất, nhờ vậy thanh giàn giáo tạm thời được nối với trụ (2). Khi nêm thứ nhất được gài trong lỗ gài nêm (6), thì đầu trước (14) của nêm thứ nhất tiếp xúc với trụ (2) và đầu sau (20) của nêm thứ nhất tiếp xúc với bề mặt trong của lỗ gài nêm (6).

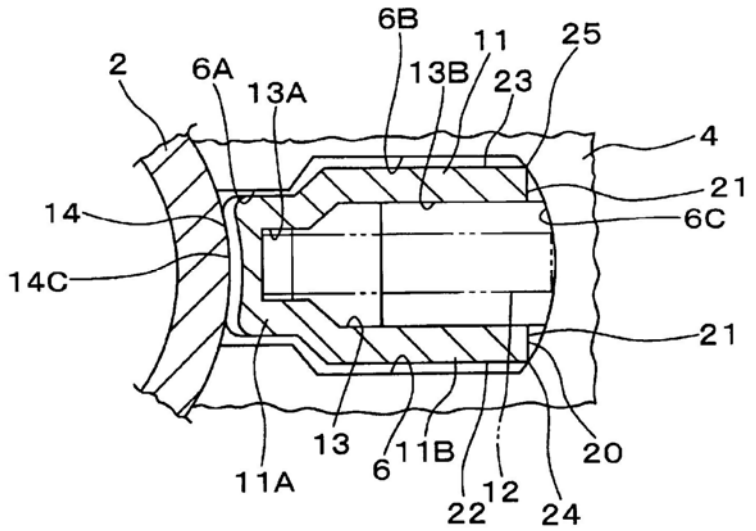

(11) **1-0018583**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **C07D 403/04**, A61K 31/4184, A61P 5/00
(21) 1-2015-02091 (22) 03.12.2013
(86) PCT/EP2013/075309 03.12.2013 (87) WO2014/086739 12.06.2014
(30) 12195849.0 06.12.2012 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2015 329
(73) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
(72) PETERS, Olaf (DE), BRAUER, Nico (DE), BLUME, Thorsten (DE), TER LAAK, Antonius (NL), ZORN, Ludwig (DE), NAGEL, Jens (DE), KAULFUSS, Stefan (DE), LANGER, Gernot (DE), KUHNKE, Joachim (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT BENZIMIDAZOL LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG PROSTAGLANDIN E4 (EP4) VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzimidazol có công thức chung (I):

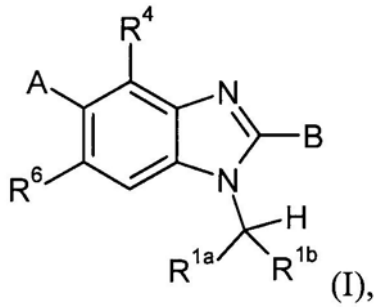

(I),

trong đó các biến R^{1a}, R^{1b}, R^4, R^6, A và B có ý nghĩa như được nêu trong bản mô tả. Hợp chất này là hữu ích để sản xuất dược phẩm nhằm điều trị bệnh và các chỉ định liên quan đến thụ thể EP4.

(11) **1-0018584**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **H04Q 7/24**
(21) 1-2008-02171 (22) 08.03.2007
(86) PCT/KR2007/001155 08.03.2007 (87) WO2008/066219A1 05.06.2008
(30) 10-2006-0120678 01.12.2006 KR
10-2006-0120684 01.12.2006 KR
10-2006-0120688 01.12.2006 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.10.2009 259
(73) SK PLANET CO., LTD. (KR)
11, Euljiro 2-ga, Jung-gu, Seoul 100-844, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyung-Lim (KR), CHO, Jae-Hee (KR), JOO, Hyo-Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI QUÀ TẶNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MẠNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG CÓ THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để phân phối quà tặng bằng cách sử dụng mạng truyền thông và hệ thống có thiết bị này. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: a) cung cấp thông tin về các sản phẩm tới đầu cuối người dùng được kết nối với thiết bị phân phối quà tặng qua mạng truyền thông; b) lựa chọn ít nhất một trong số các sản phẩm bởi đầu cuối người dùng và nhập thông tin về đầu cuối nhận để tiếp nhận sản phẩm; c) đầu cuối người dùng truyền thông báo yêu cầu việc phân phối quà tặng hoặc thông báo yêu cầu việc nhận quà tặng đối với sản phẩm tới thiết bị phân phối quà tặng; và d) thiết bị phân phối quà tặng phân phối biểu tượng quà tặng tương ứng với sản phẩm tới đầu cuối nhận khi nhận được thông báo yêu cầu việc phân phối quà tặng.

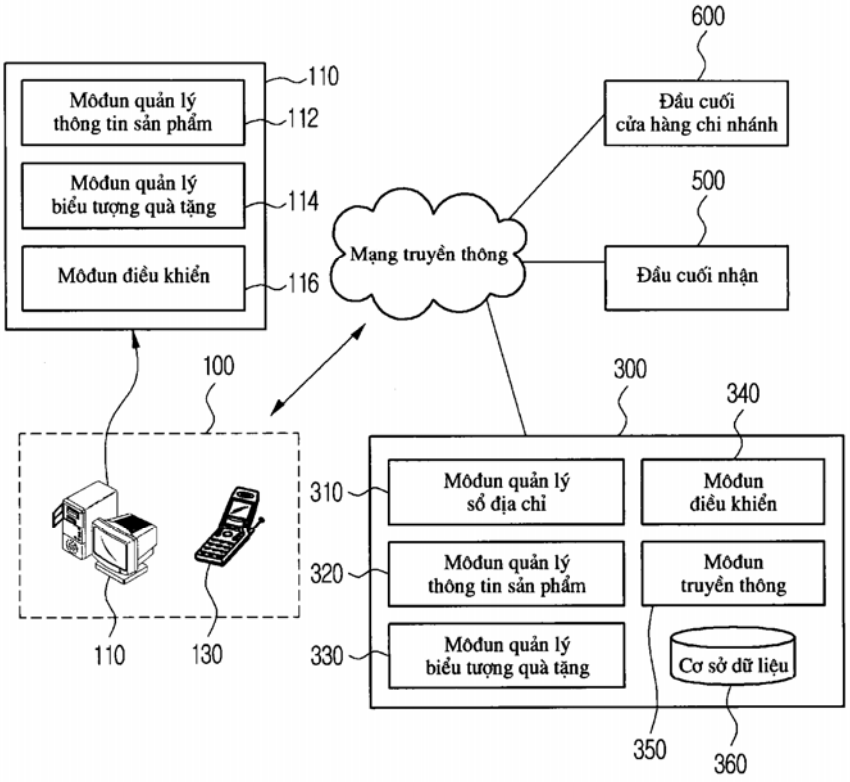

(11) **1-0018585**

(15) 26.02.2018 (51)[7] **C07D 471/04**, A61K 31/437
(21) 1-2009-01308 (22) 20.11.2007
(86) PCT/US2007/085289 20.11.2007 (87) WO2008/064255 29.05.2008
(30) 60/860,749 22.11.2006 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2009 260

(73) PLEXXIKON INC. (US)
91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United States of America
(72) ZHANG, Chao (US), ZHANG, Jiazhong (CN), IBRAHIM, Prabha, N. (US), ARTIS, Dean R. (US), BREMER, Ryan (US), WU, Guoxian (US), ZHU, Hongyao (US), NESPI, Marika (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT ĐIỀU HOÀ HOẠT TÍNH C-FMS (GEN GÂY SACÔM TẾ BÀO MC DONOUGH MÈO) VÀ/HOẶC C-KIT (THỤ THỂ YẾU TỐ TẾ BÀO MẦM) VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tác động đến thụ thể protein tyrosin kinaza c-kit và/hoặc c-fms. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm hữu dụng để điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh qua trung gian c-kit và/hoặc bệnh hoặc tình trạng bệnh qua trung gian c-fms.

(11) **1-0018586**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **A01N 43/40**, A61K 31/445, 31/497
(21) 1-2009-01375 (22) 27.12.2007
(86) PCT/US2007/088978 27.12.2007 (87) WO2008/083238A3 10.07.2008
(30) 60/877,903 28.12.2006 US
11/964,461 26.12.2007 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.04.2010 265
(73) CYMABAY THERAPEUTICS, INC. (US)
3876 Bay Center Place, Hayward, CA 94545, United States of America
(72) Chen, Xin (CN), Cheng, Peng (CN), Clemens, L., Edward (US), Johnson, Jeffrey D. (US), MA, Jingyuan (CN), Murphy, Alison (GB), Nashashibi, Imad (JO), Rabbat, Christopher, J. (US), Song, Jiangao (CN), Wilson, Maria, E. (GB), Zhu, Yan (CN), Zhao, Zuchun (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ DỊ VÒNG DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH TIỂU ĐƯỜNG VÀ CÁC RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất và các phương pháp dùng để điều trị, chẳng hạn như, các bệnh tiểu đường tuyp 2 và các bệnh liên quan đến kiểm soát nồng độ glucoza trong máu. Các hợp chất theo sáng chế có hoạt tính theo đường miệng.

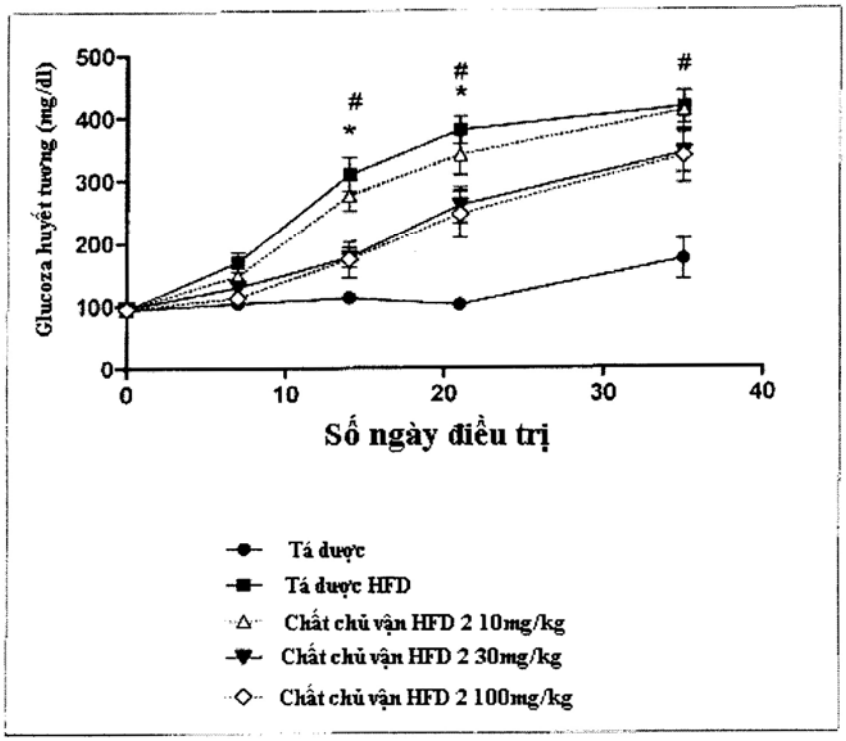

(11) **1-0018587**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **B03D 1/012**, C07C 333/26
(21) 1-2009-01860 (22) 21.01.2008
(86) PCT/US2008/051537 21.01.2008 (87) WO2008/097707 14.08.2008
(30) 60/888,642 07.02.2007 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2010 264
(73) CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)
300 Delaware Avenue, Wilmington, DE 19801, United States of America
(72) Nagaraj Devarayasamudram R. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT ĐITHIOCARBAMAT, PHƯƠNG PHÁP LÀM GIÀU QUẶNG KHOÁNG VÀ CHẾ PHẨM THU GOM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thu gom dùng trong tuyển nổi chứa đithiocarbamat có công thức (I) như được xác định dưới đây, là chất hữu ích để làm giàu và thu hồi các kim loại từ quặng khoáng.

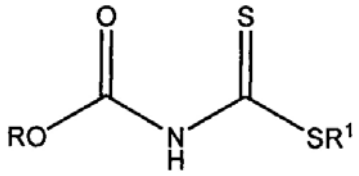

(I)

Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm giàu quặng khoáng bằng cách dùng chế phẩm này.

(11) **1-0018588**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **A01N 43/22**, 43/54, 43/56, 43/653, 51/00, A01P 3/00, 5/00, 7/04
(21) 1-2011-01436 (22) 28.10.2009
(86) PCT/EP2009/063843 28.10.2009 (87) WO2010/052129 14.05.2010
(30) 0820343.2 06.11.2008 GB
0821373.8 21.11.2008 GB
0821372.0 21.11.2008 GB
0821371.2 21.11.2008 GB
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2011 281
(73) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
(72) SCHADE, Michael (DE), GRIMM, Christoph (AT), FAERBER, Martin (CH), HOFER, Dieter (CH), MULLER, Kaspar (CH), CAMPBELL, Scott (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ HOẶC NGĂN NGỪA SỰ PHÁ HOẠI DO SINH VẬT GÂY HẠI

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp thích hợp để sử dụng trong nông nghiệp bao gồm (I) hợp chất có công thức (X) và (II) một hoặc nhiều chất được chọn, độc lập với nhau, từ chất bất kỳ trong số các chất từ (A) đến (G):
(A) thuốc diệt nấm bất kỳ,
(B) thuốc diệt côn trùng hoặc thuốc diệt giun tròn bất kỳ,
(C) protein bất kỳ được tạo ra bởi vi khuẩn gây bệnh thực vật Erwinia amylovora,
(D) chủng sinh học bất kỳ,
(E) isoflavon bất kỳ,
(F) chất điều hòa sinh trưởng thực vật, và
(G) chất kích thích sinh trưởng thực vật,
trong đó hợp chất có công thức (X) là hỗn hợp của

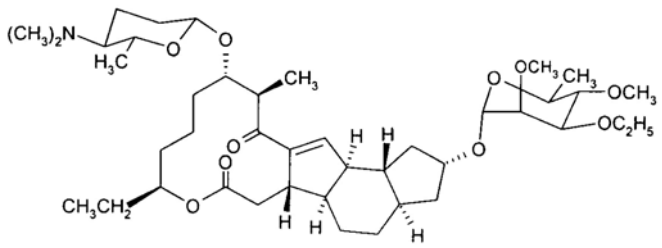

và

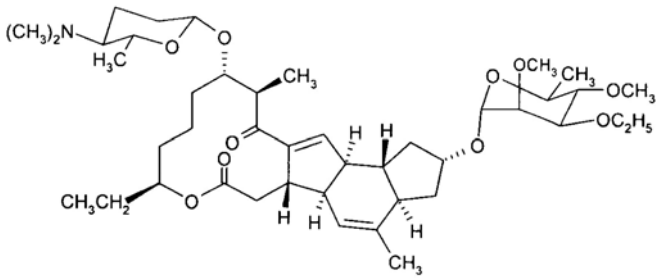

(11) **1-0018589**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **B65D 1/02**
(21) 1-2012-00563 (22) 06.08.2010
(86) PCT/JP2010/063355 06.08.2010 (87) WO2011/016544 10.02.2011
(30) 2009-184667 07.08.2009 JP
2009-184677 07.08.2009 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2012 291
(73) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-Kaga-Cho 1-Chome, Shinjuku-Ku, Tokyo-To, Japan
(72) AKITOMO SEKINE (JP), MIE OOTA (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) CHAI NHỰA
(57) Sáng chế đề cập đến chai nhựa (10) bao gồm miệng (11), vai chai (12), thân (20), và đáy (30). Thân bao gồm vùng hẹp (23) có vùng hẹp bên trên (24) và vùng hẹp bên dưới (26) tiếp giáp vùng hẹp bên trên (24) qua đường vòng đường kính nhỏ (25). Vùng hẹp bên trên (24) và vùng hẹp bên dưới (26) đều được tạo thành từ một số tấm tam giác phẳng (24a), (26a), (24b), (26b). Do đó, việc thay đổi trong chiều cao tổng thể của chai nhựa (10) và trong đường kính lớn nhất của thân (20) có thể được ngăn chặn ngay cả khi chai nhựa (10) có áp suất bên trong cao hơn.

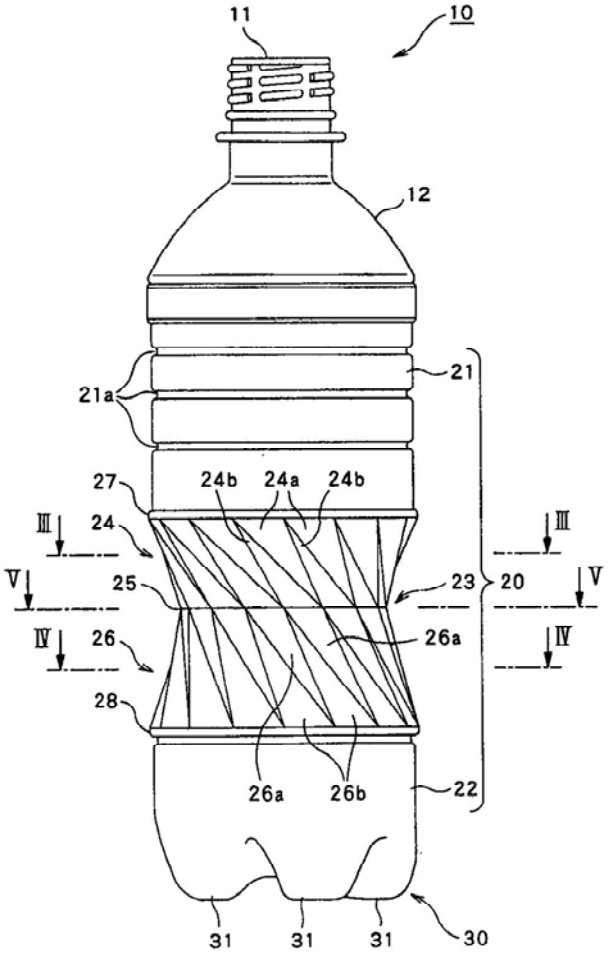

(11) **1-0018590**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **C07D 271/06**, A61K 31/506, A61P 37/00, C07D 413/14
(21) 1-2012-01170 (22) 07.10.2010
(86) PCT/US2010/051727 07.10.2010 (87) WO2011/044307 14.04.2011
(30) 61/249,693 08.10.2009 US
1056094 26.07.2010 FR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2012 297
(73) SANOFI (FR)
54, rue la Boetie 75008 Paris, France
(72) VANDEUSEN, Christopher L. (US), WEIBERTH, Franz J. (US), GILL, Harpal S. (US), LEE, George (US), HILLEGASS, Andrea (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) HỢP CHẤT PHENYLOXADIAZOL, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

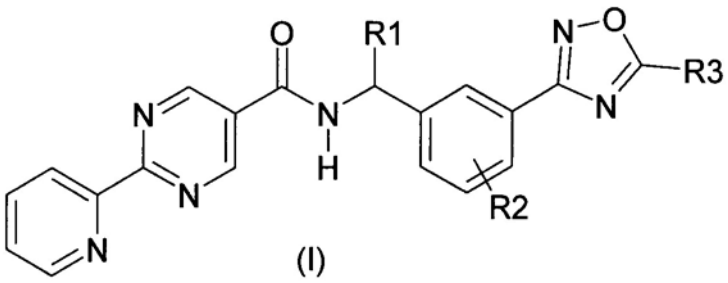

(I)

trong đó R1, R2 và R3 là như được xác định trong bản mô tả, dược phẩm chứa hợp chất này, chất trung gian và quy trình điều chế các hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất có công thức (I), trong đó hợp chất này được dùng để điều trị bệnh viêm và/hoặc dị ứng, đặc biệt là bệnh như bệnh viêm mũi dị ứng, bệnh hen, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) và bệnh thoái hóa điểm vàng có liên quan đến tuổi (AMD).

(11) **1-0018591**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **C07D 261/12**, 413/10, 413/14, 417/14, A61K 31/497, A61P 9/00, 11/06, 17/06, 19/02, 29/00
(21) 1-2013-01339 (22) 31.10.2011
(86) PCT/IN2011/000749 31.10.2011 (87) WO2012/056478 03.05.2012
(30) 1215/KOL/2010 30.10.2010 IN
473/KOL/2011 01.04.2011 IN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2013 309
(73) LUPIN LIMITED (IN)
159, CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400 098, State of Maharashtra, India
(72) IRLAPATI, Nageswara, Rao (IN), DESHMUKH, Gokul, Keruji (IN), KARCHE, Vijay, Pandurang (IN), JACHAK, Santosh, Madhukar (IN), SINHA, Neelima (IN), PALLE, Venkata, P. (US), KAMBOJ, Rajender, Kumar (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT OXAZOLIN VÀ ISOXAZOLIN CÓ TÁC DỤNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN KÊNH CANXI ĐƯỢC HOẠT HÓA ĐỂ GIẢI PHÓNG CANXI (CRAC), DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (Id):

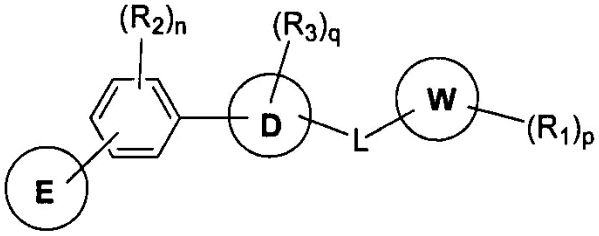

(I)

trong đó R_1, R_2, R_3, L, vòng D, vòng E và vòng W là như được xác định trong phần mô tả và quy trình điều chế chúng. Hợp chất này hữu ích trong điều trị, ngăn ngừa và/hoặc kiểm soát bệnh, các rối loạn, hội chứng hoặc các tình trạng bệnh liên quan đến quá trình điều biến CRAC.

(11) **1-0018592**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **A43B 13/14**, 13/20
(21) 1-2014-03531 (22) 21.03.2013
(86) PCT/US2013/033231 21.03.2013 (87) WO2013/142651 26.09.2013
(30) 13/428,756 23.03.2012 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.04.2015 325
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
(72) HOLT Scott C. (US), SCHINDLER Eric S. (US), ERNST Travis K. (US), DOLAN Robert W (US), HOVEY Lisa M. (US), SHYLLON Tamimu A. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) GIÀY DÉP CÓ KẾT CẤU ĐẾ GIÀY CÓ KHOANG CHỨA ĐẦY CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép có mũ giày và kết cấu đế giày gắn chặt vào mũ giày này. Kết cấu đế giày có khoang bao bọc chất lỏng có áp. Khoang có các khoang phụ kéo dài theo phương nằm ngang theo theo hướng từ giữa sang bên của ngăn. Bề mặt dưới của khoang có thể có ít nhất một mối gắn dính kéo dài theo phương nằm ngang ngang qua bề mặt dưới của khoang từ một mép bên đến mép bên kia của khoang theo hướng từ giữa sang bên. Mối gắn dính có thể kết hợp với vết lõm ở bề mặt dưới, bề mặt dưới này tách biệt một khoang phụ khỏi khoang phụ liền kề, đường kính của các khoang phụ có thể giảm theo hướng từ vùng gót chân của ngăn đến vùng trước bàn chân của khoang.

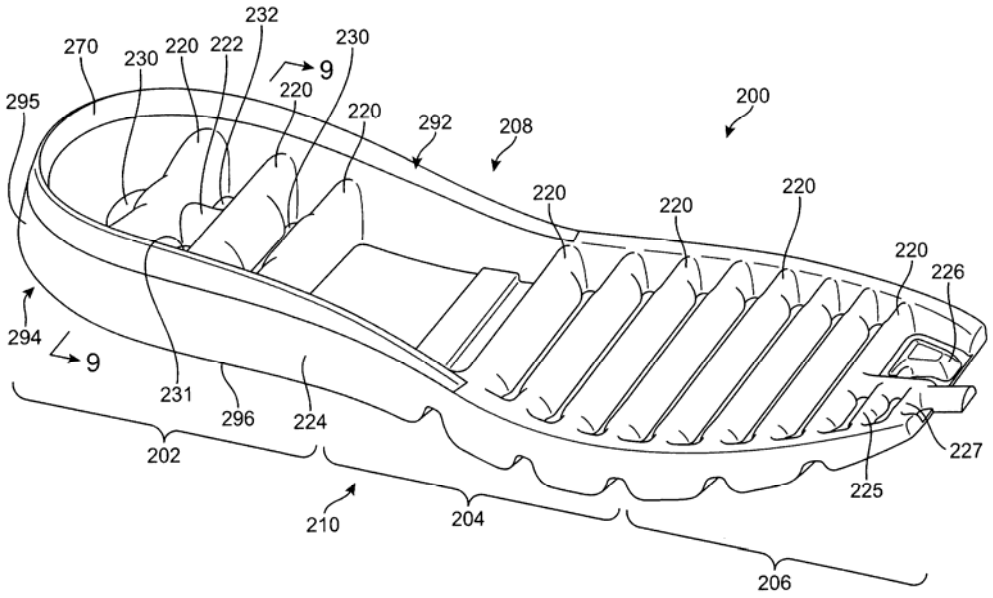

(11) **1-0018593**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **G03G 21/18**
(21) 1-2009-00093 (22) 26.06.2007
(86) PCT/JP2007/063200 26.06.2007 (87) WO2008/001925 03.01.2008
(30) 2006-175567 26.06.2006 JP
2007-149155 05.06.2007 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2009 254
(73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan
(72) KUSUDO Ryoji (JP), MATSUMARU Naoki (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỘP XỬ LÝ, BỘ PHẬN ĐỠ, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP HỘP XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP THÁO RỜI HỘP XỬ LÝ

(57) Sáng chế đề cập tới hộp xử lý lắp tháo ra được vào thiết bị tạo ảnh, hộp xử lý này bao gồm: bộ phận cảm quang chụp ảnh điện; bộ phận mang thuốc hiện ảnh để mang thuốc hiện ảnh để hiện ảnh ẩn tĩnh điện được tạo ra trên bộ phận cảm quang chụp ảnh điện; bộ phận khung hiện ảnh đỡ quay được các đầu theo chiều dọc thứ nhất và thứ hai của bộ phận mang thuốc hiện ảnh; bộ phận khung của bộ phận cảm quang đỡ quay được bộ phận cảm quang chụp ảnh điện ở đầu thứ nhất và đỡ lắc được bộ phận khung hiện ảnh ở đầu thứ nhất; và bộ phận đỡ được lắp vào bộ phận khung của bộ phận cảm quang ở đầu thứ hai, bộ phận đỡ đỡ quay được bộ phận cảm quang chụp ảnh điện ở đầu thứ hai và đỡ lắc được bộ phận khung hiện ảnh ở đầu thứ hai.

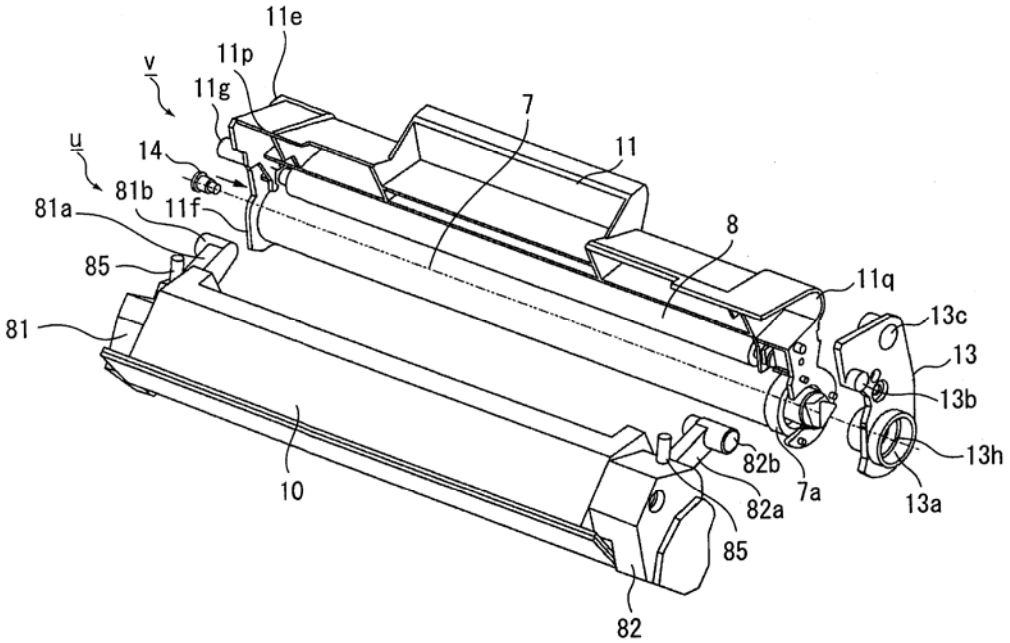

(11) **1-0018594**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **H01B 17/58**
(21) 1-2009-01933 (22) 15.02.2008
(86) PCT/US2008/002141 15.02.2008 (87) WO2008/100632 21.08.2008
(30) 60/901,404 15.02.2007 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2010 263
(73) ADVANCED TECHNOLOGY HOLDINGS LTD (US)
32545 B Golden Lantern, Dana Point, CA 92629, United States of America
(72) WINTERHALTER, Michael, A. (US)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) DÂY DẪN ĐIỆN VÀ LÕI DÙNG CHO DÂY DẪN ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến lõi dùng cho dây dẫn điện. Lõi này bao gồm một phần lõi trong, một phần lớp bọc giữa và một phần lớp bọc ngoài. Phần lõi trong gồm có nhiều dây bện sợi thủy tinh được nhúng trong ma trận nhựa thứ nhất. Phần lớp bọc giữa bao quanh phần lõi trong và gồm nhiều dây bện sợi cacbon được nhúng trong ma trận nhựa thứ hai. Phần lớp bọc ngoài bao quanh phần lớp bọc giữa và gồm có nhiều dây bện sợi thủy tinh được nhúng trong ma trận nhựa thứ ba. Ma trận nhựa thứ nhất và ma trận nhựa thứ hai là gần như độc lập với nhau, tiếp giáp với nhau tại đường biên. Sáng chế còn đề cập đến dây dẫn điện cũng như phương pháp sản xuất dây dẫn điện này.

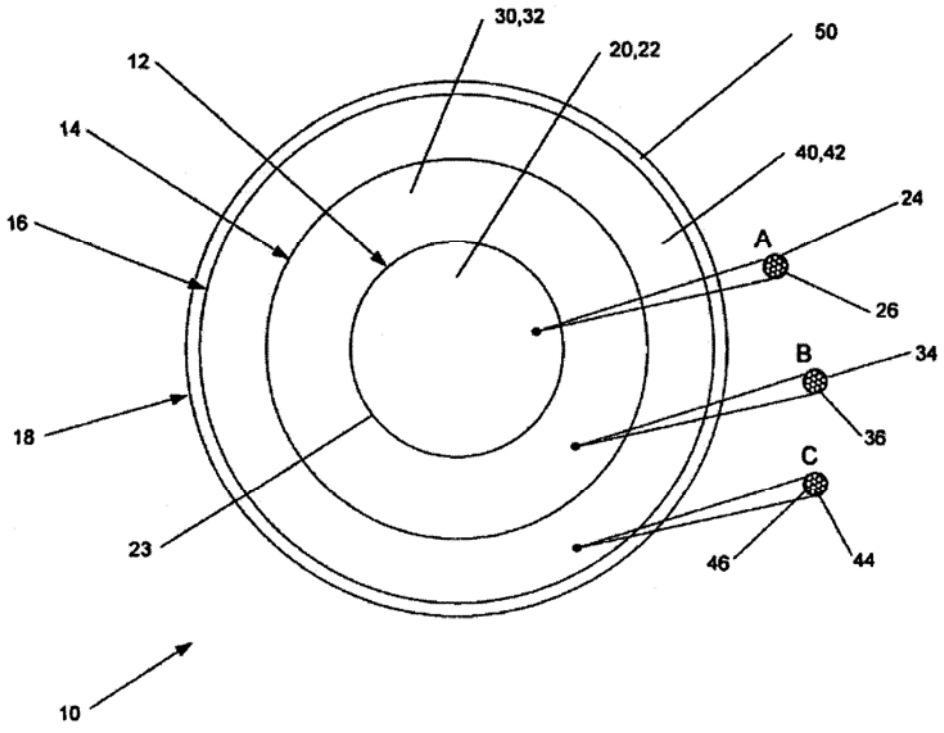

(11) **1-0018595**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **C02F 1/76**
(21) 1-2009-02063 (22) 04.02.2008
(86) PCT/EP2008/051324 04.02.2008 (87) WO2008/128796A1 30.10.2008
(30) 0751/MUM/2007 18.04.2007 IN
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.01.2011 274
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) Vidur BEHAL (IN), Girish Umakant JAMBEKAR (IN), Nikhileshwar MUKHERJEE (IN), Jayashree Anantharam VADHYAR (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) THIẾT BỊ DIỆT KHUẨN VÀ QUY TRÌNH GIẢI PHÓNG NGUỒN HALOGEN TRONG BÌNH CHỨA NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị diệt khuẩn để bảo quản nước trong bình chứa. Mục đích của sáng chế là giữ nước trong bình chứa được diệt khuẩn trong suốt quá trình bảo quản. Sáng chế đề xuất thiết bị diệt khuẩn để bảo quản nước chứa trong bình chứa, thiết bị này diệt khuẩn bằng cách giải phóng chất diệt khuẩn dạng khí lên khoảng trên của bình chứa trong khi đảm bảo chất diệt khuẩn được tách từng phần ra khỏi nước cần diệt khuẩn. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình giải phóng nguồn halogen và bảo quản nước.

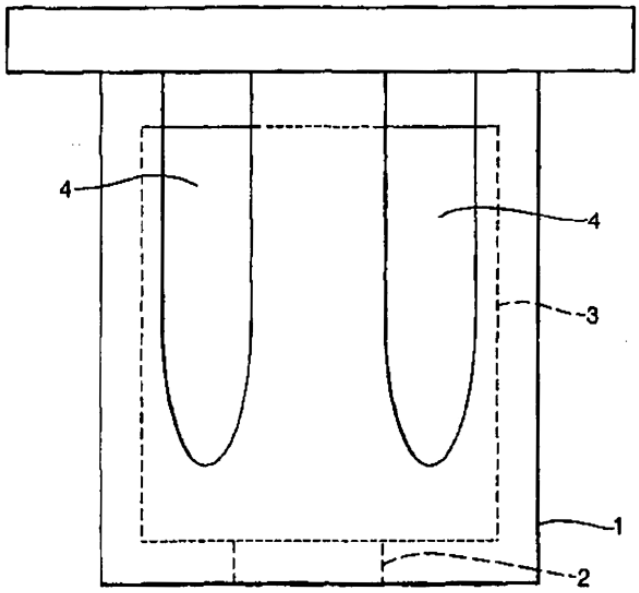

(11) **1-0018596**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **B62J 37/00**, 15/00, 35/00, 1/28, 1/12
(21) 1-2012-00294 (22) 06.02.2012
(30) JP2011-026306 09.02.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.08.2012 293
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Takazumi HAYASHI (JP), Michio ATSUCHI (JP), Masahiro KAWAMATA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN
(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên có thể bảo vệ bình và, đồng thời, cho phép bình nhiên liệu có đủ thể tích, mà không làm tăng kích thước của xe. Xe máy (10) bao gồm cặp thanh đỡ yên trái 23L và phải 23R, bình nhiên liệu (44) gắn vào các thanh đỡ yên (23L, 23R), chắn bùn sau bố trí bên dưới bình nhiên liệu (44), và bình (45) bố trí bên trên chắn bùn sau (48) và hút khí đốt, khí đốt này bay hơi trong bình nhiên liệu (44). Bình (45) được bố trí bên dưới phần sau của bình nhiên liệu (44), chồng ít nhất một phần lên bình nhiên liệu khi được nhìn trên hình chiếu bằng của xe, và bố trí theo hướng về phía trước xe so với thanh ngang (136), thanh ngang này nối các phần sau của cặp thanh đỡ yên trái và phải.

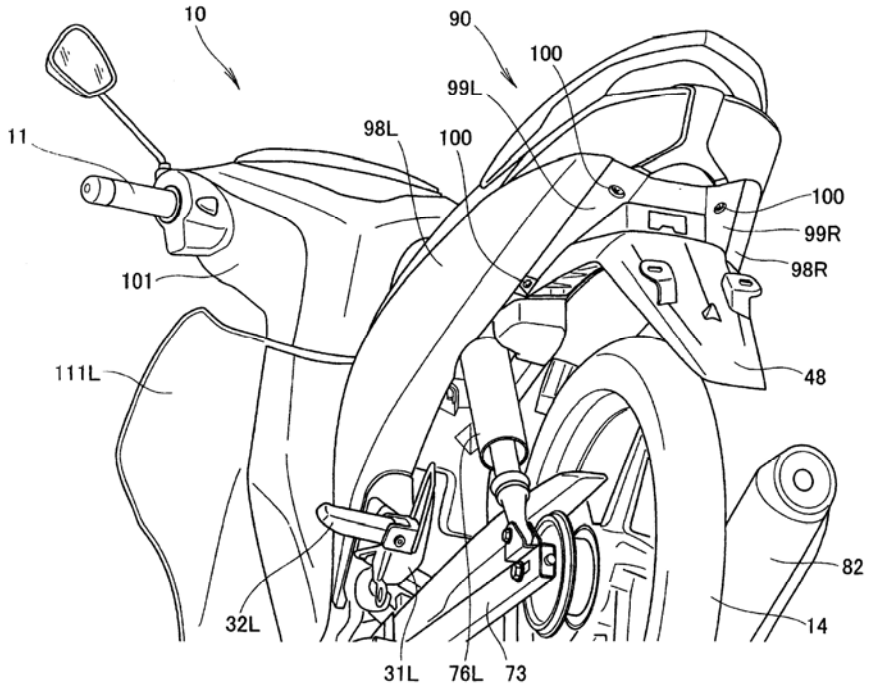

(11) **1-0018597**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **H04N 7/00**
(21) 1-2012-00628 (22) 09.03.2012
(30) EP11305271.6 11.03.2011 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2013 298
(73) THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy Les Moulineaux, France
(72) LAURENT, ANTHONY (FR), GAUTIER, ERIC (FR), GILBERTON, PHILIPPE (FR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ ĐỒNG BỘ HOÁ SỰ KẾT XUẤT HÌNH ẢNH CÁC NỘI DUNG NHẬN ĐƯỢC THÔNG QUA CÁC MẠNG KHÁC NHAU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã nội dung chứa âm thanh/hình ảnh được truyền qua mạng băng thông rộng. Phương pháp giải mã này dựa trên việc giải mã nhanh các khung thứ nhất của nhóm hình ảnh mà không kết xuất hình ảnh chúng nếu nhóm hình ảnh đến quá trễ để được kết xuất hình ảnh đồng bộ với nội dung chứa âm thanh/hình ảnh nhận được thông qua mạng phát đại chúng. Phương pháp giải mã theo sáng chế cho phép sự kết xuất hình ảnh đồng bộ hóa các nội dung nhận được tương ứng thông qua mạng phát đại chúng và mạng băng thông rộng tới người xem càng sớm càng tốt.

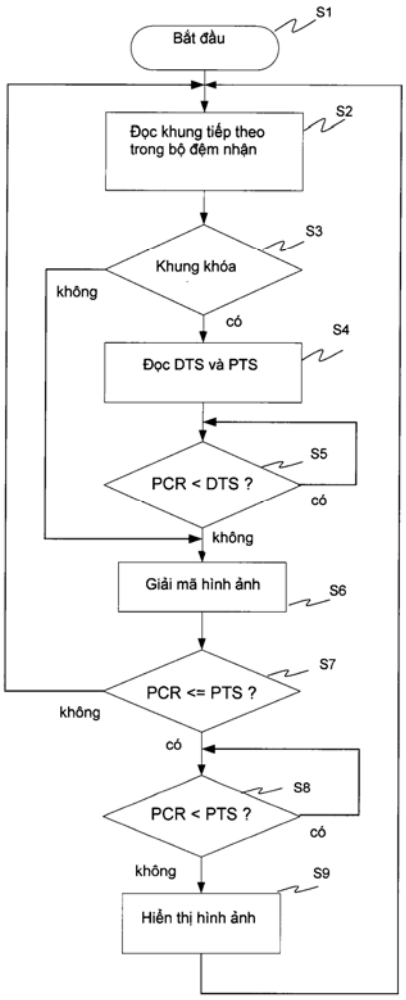

(11) **1-0018598**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **B65D 5/74**, 5/06
(21) 1-2012-00667 (22) 18.06.2010
(86) PCT/EP2010/058604 18.06.2010 (87) WO2011/020634A1 24.02.2011
(30) 09168013.2 17.08.2009 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2012 291
(73) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausanne, Switzerland
(72) BENKO, Gabor (SE), SORBARA, Angelo (IT), CASALE, Cristiano (IT), MARCHETTI, Marco (IT), HEINONEN, Sebastian (SE), DIDONNA, Domenico (IT), CAVECCHIA, Tiziana (IT), CASARINI, Claudio (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) VẬT LIỆU BAO GÓI DẠNG TẤM ĐỂ SẢN XUẤT CÁC BAO GÓI KÍN CHỨA CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM RÓT ĐƯỢC VÀ BAO GÓI KÍN

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu bao gói dạng tấm để sản xuất bao gói kín (1) để chứa sản phẩm thực phẩm rót được; vật liệu bao gói bao gồm một lớp nền (11) để tạo độ cứng, một số lớp dán tạo lớp (12) phủ cả hai mặt của lớp nền (11), và phần loại bỏ được (10, 10', 10'', 10''', 10'''', 10'''''), khi sử dụng, nó có thể được tách rời một phần khỏi phần tựa của vật liệu bao gói (M) theo ít nhất một đường cắt có dạng hình cung (20, 20'''') và được gấp ở vùng gấp (21, 81) kéo dài giữa các đầu đối diện của đường cắt (20, 20'''') để mở miệng rót (9) nhờ đó rót sản phẩm thực phẩm khỏi bao gói (1); phần loại bỏ được (10, 10', 10'', 10''', 10'''', 10''''') bao gồm vùng giữa (25) được làm hoàn toàn bằng vật liệu bao gói và, khi sử dụng, trong trường hợp bất kỳ, nó vẫn được gắn vào phần tựa của vật liệu bao gói (M) thông qua cầu cố định (26) được xác định bởi vùng gấp (21, 81), và vùng biên (27, 27', 27'', 27''', 27'''', 27''''') để cắt tương tác, kéo dài quanh một phần vùng giữa (25), chứa đường cắt (20, 20'''') và bao gồm ít nhất một miệng được dán tạo lớp trước (30, 30', 30'', 30''', 30a'''', 30b'''', 30c'''', 30''''), nó được tạo ra bởi khe thủng (31, 31', 31'', 31''', 31a'''', 31b'''', 31c'''', 31'''') được bố trí ở lớp nền (11) và được phủ bằng một hay nhiều lớp dán tạo lớp (12).

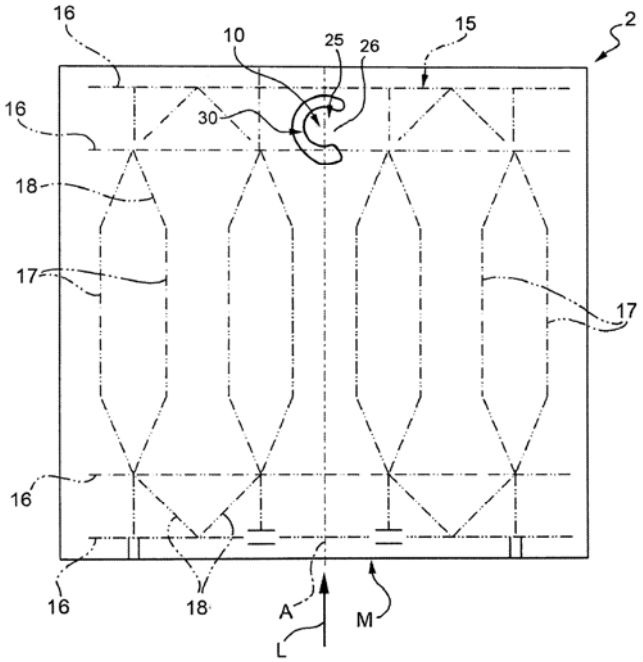

(11) **1-0018599**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **G10L 19/00**
(21) 1-2014-03278 (22) 01.03.2013
(86) PCT/CN2013/072075 01.03.2013 (87) WO2013/127364A1 06.09.2013
(30) 201210051672.6 01.03.2012 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2015 322
(73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Zexin (CN), MIAO, Lei (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU GIỌNG NÓI/ÂM THANH
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu giọng nói/âm thanh. Theo một phương án, phương pháp xử lý tín hiệu giọng nói/âm thanh bao gồm các bước: khi tín hiệu giọng nói/âm thanh chuyển đổi băng thông, thu tín hiệu cao tần ban đầu tương ứng với khung hiện tại của tín hiệu giọng nói/âm thanh; thu thông số khuếch đại toàn cục miền thời gian của tín hiệu cao tần ban đầu; thực hiện xử lý gia trọng đối với tỷ số năng lượng và thông số khuếch đại toàn cục miền thời gian, và sử dụng giá trị được gia trọng thu được làm thông số khuếch đại toàn cục được dự báo, trong đó tỷ số năng lượng là tỷ số giữa năng lượng của tín hiệu miền thời gian cao tần của khung trước đó và năng lượng của tín hiệu cao tần ban đầu của khung hiện tại; hiệu chỉnh tín hiệu cao tần ban đầu bằng cách sử dụng thông số khuếch đại toàn cục được dự báo, để thu tín hiệu miền thời gian cao tần đã được hiệu chỉnh; và tổng hợp tín hiệu miền thời gian tần số hẹp của khung hiện tại và tín hiệu miền thời gian cao tần đã được hiệu chỉnh và đưa ra tín hiệu đã được tổng hợp.

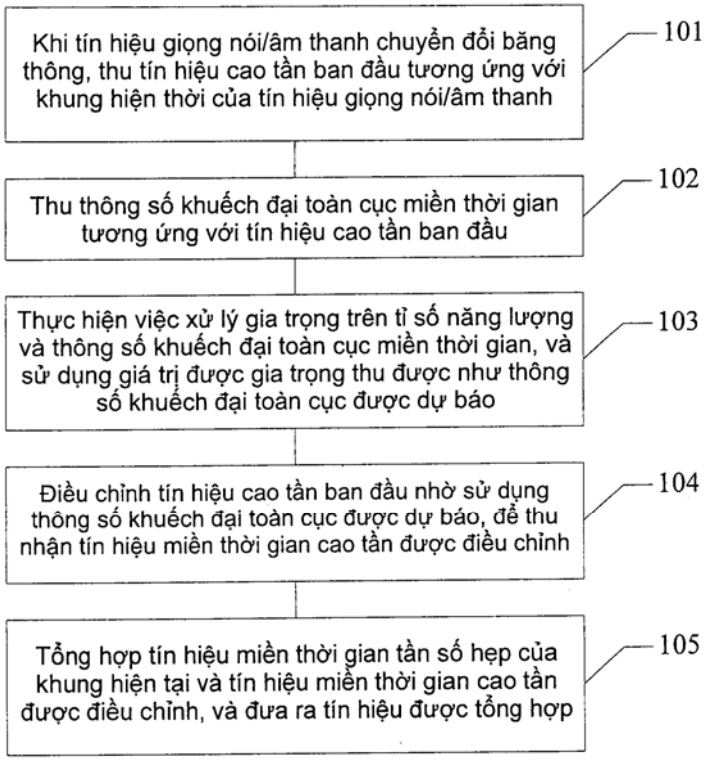

(11) **1-0018600**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **F02N 3/04**
(21) 1-2012-02468 (22) 21.08.2012
(30) JP2011-182422 24.08.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2013 299
(73) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 Japan
(72) Nobuhito SASAHARA (JP), Junichi SEKIGUCHI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BỘ KHỞI ĐỘNG BẰNG CHÂN CHO ĐỘNG CƠ CỦA XE
(57) Sáng chế đề cập đến xe như xe máy có bộ khởi động bằng chân cho động cơ, và bộ khởi động bằng chân này bao gồm: trục khởi động đỡ trên hộp truyền động của động cơ để quay được bởi hoạt động của bàn đạp khởi động gắn vào một đầu của trục khởi động này; bộ truyền động bánh răng gồm có các bánh răng, các bánh răng này chuyển động cùng với chuyển động quay của trục khởi động trong hộp truyền động; chi tiết đẩy được làm thích ứng để đẩy trục khởi động theo hướng cùng với bàn đạp khởi động quay trở về vị trí ban đầu; và chi tiết điều chỉnh có kết cấu để điều chỉnh chuyển động quay của trục khởi động theo chiều quay trở về khi bàn đạp khởi động nằm ở vị trí ban đầu. Chi tiết điều chỉnh được bố trí so với trục khởi động để chồng lên khoảng lắp đặt cho bộ truyền động bánh răng bảo đảm theo chiều dọc trục của trục khởi động trong hộp truyền động.

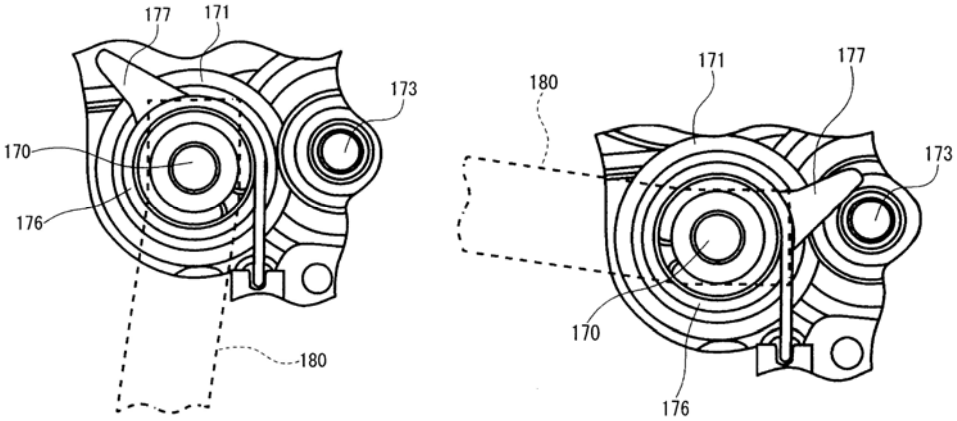

(11) **1-0018601**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **B62J 15/00**, B60R 16/027, B62J 6/18
(21) 1-2012-03207 (22) 29.10.2012
(30) JP2011-288301 28.12.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2013 304
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan
(72) Chatwit PANTAENG (TH)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) XE DẠNG YÊN NGỰA
(57) Sáng chế đề xuất xe dạng yên ngựa có khả năng giảm sức cản không khí mà chi tiết chặn phải chịu trong khi xe đang chạy. Xe dạng yên ngựa được trang bị bánh trước, tấm chắn bùn, chi tiết chặn, và dây cáp. Tấm chắn bùn được bố trí bên trên bánh trước. Chi tiết chặn được lắp vào tấm chắn bùn, và bố trí sao cho chi tiết chặn này nhô về phía sau từ tấm chắn bùn. Dây cáp được kẹp bởi chi tiết chặn.

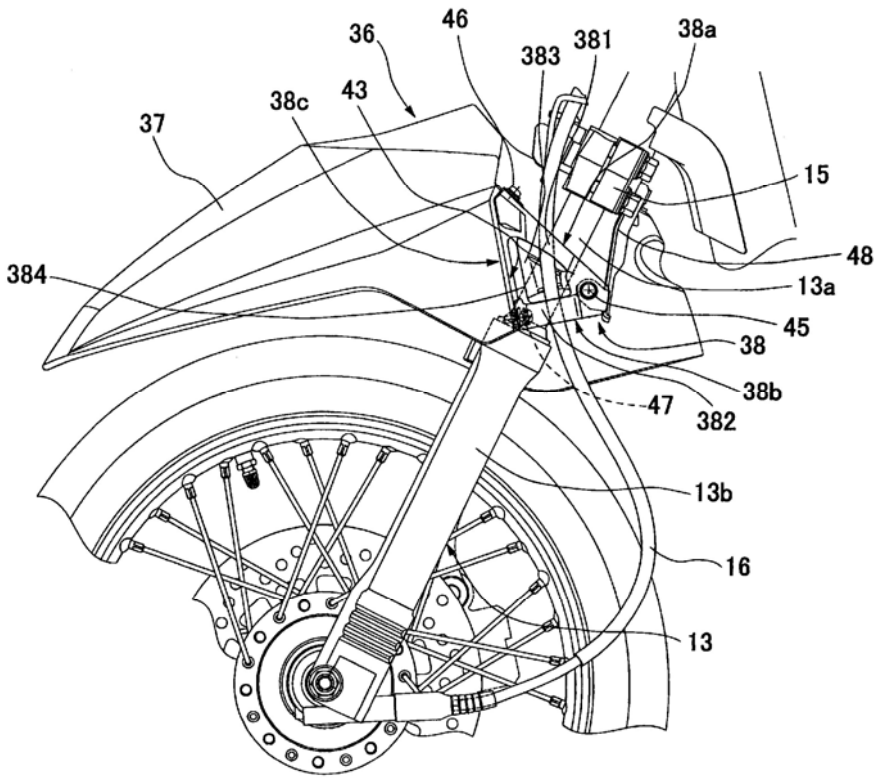

(11) **1-0018602**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **C22C 38/00**, 38/26, 38/28, C21D 9/08
(21) 1-2012-03577 (22) 19.05.2011
(86) PCT/EP2011/058134 19.05.2011 (87) WO2011/151186 08.12.2011
(30) 1054418 04.06.2010 FR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.05.2013 302
(73) VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, F-59620 Aulnoye-Aymeries, France
(72) DELATTRE, Laurent (FR), MARCHEBOIS, Hervé (FR), PIETTE, Michel (BE), BOSCH, Christoph (DE), HOERSTEMEIER, Michaela (DE), KONRAD, Joachim (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) THÉP HỢP KIM THẤP VÀ SẢN PHẨM THÉP ĐƯỢC LÀM TỪ THÉP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến thép hợp kim thấp có giới hạn chảy cao và độ bền chống nứt ứng suất do sulfua cao, chứa các nguyên tố sau (tính theo phần trăm trọng lượng): C: từ 0,3% đến 0,5%, Si: từ 0,1% đến 1%, Mn: nhỏ hơn hoặc bằng 1%, P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,03%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,005%, Cr: từ 0,3% đến 1%, Mo: từ 1% đến 2%, W: từ 0,3% đến 1%, V: từ 0,03% đến 0,25%, Nb: từ 0,01% đến 0,15%, Al: từ 0,01% đến 0,1%, phần còn lại của thành phần hóa học của thép này là sắt và các tạp chất không thể tránh được từ quy trình sản xuất thép và quy trình đúc. Thép này có thể được sử dụng để sản xuất các ống không hàn dùng cho các giếng hydrocacbon với giới hạn chảy sau khi xử lý nhiệt cao hơn hoặc bằng 862MPa hoặc thậm chí cao hơn hoặc bằng 965MPa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm thép được làm từ thép này.

(11) **1-0018603**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **B60R 19/04**, 21/34
(21) 1-2013-03821 (22) 25.04.2012
(86) PCT/JP2012/061122 25.04.2012 (87) WO2012/169293 13.12.2012
(30) 2011-129866 10.06.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.05.2014 314
(73) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu city, Shizuoka, 432-8611, Japan
(72) Idemitsu MASUDA (JP), Shinji OHNO (JP), Akito MIYAZAKI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) KẾT CẤU BỐ TRÍ CÁC BỘ PHẬN CỦA PHẦN PHÍA TRƯỚC THÂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bố trí các bộ phận của phần phía trước thân phương tiện giao thông có khả năng hấp thu lực va đập và điều chỉnh tư thế phần chân người đi bộ để bảo vệ phần chân này. Kết cấu bố trí các bộ phận của phần phía trước thân phương tiện giao thông (100) theo sáng chế khác biệt ở chỗ, đường gân thanh giảm va (thanh giảm va (110)) và thanh giằng phía trước (thanh giằng (120)) kéo dài ít nhất là ở giữa hai thành phần bên (các tấm chắn bên (150a) và (150b)) theo hướng chiều rộng phương tiện giao thông và ít nhất là ở giữa vị trí chồng lên chi tiết phía trên (chi tiết khóa móc (130)) và vị trí chồng lên thành phần phía dưới (thành phần đỡ bộ tản nhiệt (140)) theo hướng chiều cao, đường gân thanh giảm va và thanh giằng phía trước được cố định vào thành phần phía trên và thành phần phía dưới và trong một vùng của thanh giằng phía trước chồng lên đường gân thanh giảm va trên hình vẽ nhìn từ phía trước của phương tiện giao thông, các đường gân phía trên (124) kéo dài từ phần lân cận của két phía trên (162) của bộ tản nhiệt (160) đến điểm cố định (A) và các đường gân phía dưới (226) kéo dài từ phần lân cận của két phía dưới (164) đến điểm cố định (B) được tạo ra.

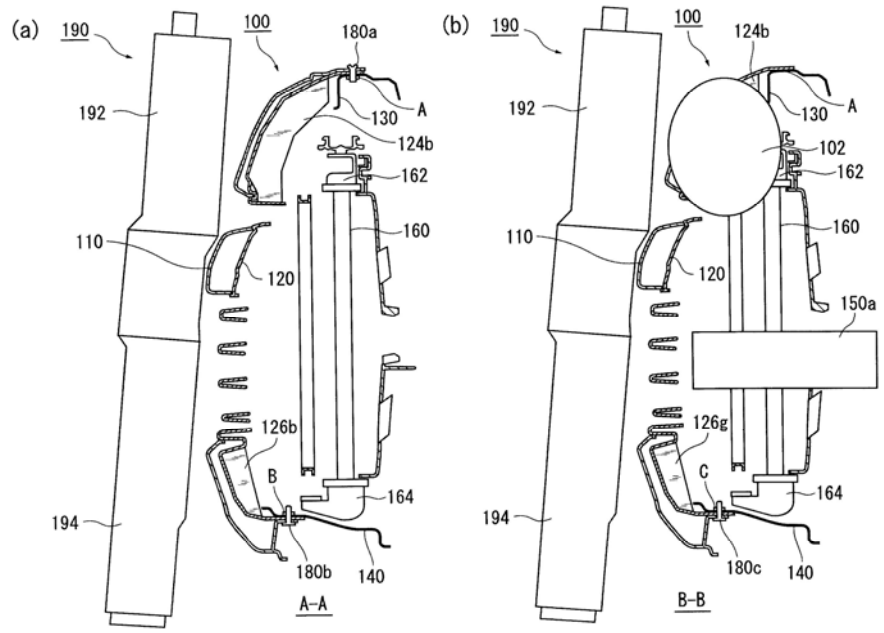

(11) **1-0018604**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **E04C 3/293**, 3/20
(21) 1-2014-04171 (22) 15.12.2014
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.06.2016 339
(76) ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)
Số nhà 45 ngõ 4/21 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) DẦM THÉP RỖNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DẦM THÉP RỖNG

(57) Sáng chế đề xuất dầm thép rỗng và phương pháp sản xuất dầm thép này. Dầm thép rỗng theo sáng chế bao gồm thân dầm hình thang có các rãnh răng cưa đối xứng hai bên, cánh dầm được hàn bên dưới thân dầm, bụng gia cố dạng máng được hàn dọc theo bề mặt dưới của cánh dầm, tấm gia cố có dạng tấm phẳng hình chữ nhật được hàn dọc theo bề mặt mặt trong của bụng gia cố, chi tiết liên kết dầm có thể được hàn vào hai đầu phía dưới của cánh dầm. Các rãnh răng cưa tạo thành rãnh thông xuyên qua thân dầm, thông qua đó kết cấu thép của sàn được liên kết với nhau. Khi đúc bê tông, bê tông sẽ chèn đầy trong phần rỗng của dầm thép rỗng thông qua các lỗ thông trên đỉnh thân dầm tạo thành dầm bê tông cốt thép toàn khối cùng với hệ sàn.

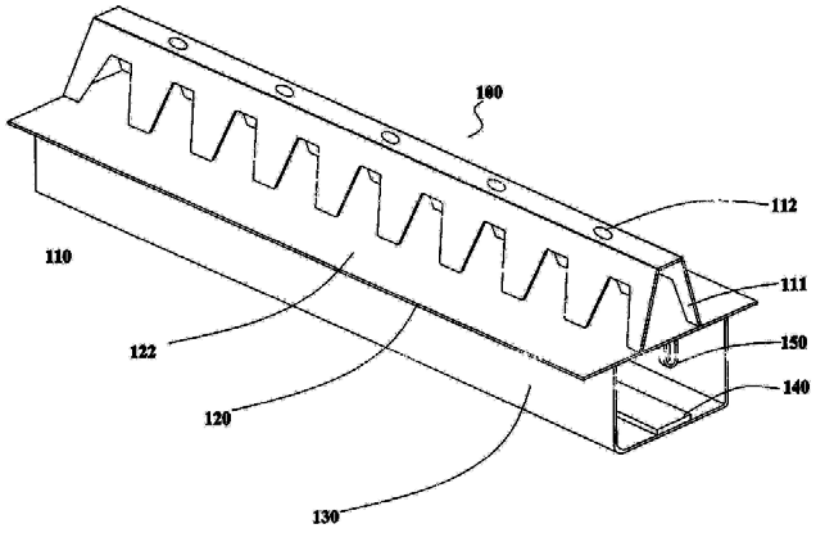

(11) **1-0018605**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **A43B 1/10**, 3/12, 7/14, 13/12, 13/18, 13/40, 13/42, A63B 3/00
(21) 1-2015-01622 (22) 16.10.2012
(86) PCT/IB2012/055616 16.10.2012 (87) WO2014/060794A1 24.04.2014
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.10.2015 331
(76) PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)
Số 04 Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) DÉP CHỈNH HÌNH DÙNG CHO VIỆC PHÒNG NGỪA CÁC BỆNH Ở BÀN CHÂN, MẮT CÁ CHÂN VÀ CỘT SỐNG
(57) Sáng chế đề cập đến dép chỉnh hình bao gồm một đế và sáu quai. Dép được làm bằng cao su để tạo ra ma sát cao, các quai đi qua các cạnh của đế để tạo ra mười hai phần kéo dài bên dưới đế, dài từ 1 đến 3 cm. Mười hai phần kéo dài tạo ra ma sát bổ sung khi dép tiếp xúc với mặt đất. Đế bao gồm một lớp bên dưới, một lớp ở giữa và một lớp bên trên. Lớp bên dưới được làm bằng cao su trộn với các sợi ni lông, nối liền với lớp ở giữa có phần bên trong rỗng được chia theo chiều ngang thành các ngăn. Mỗi ngăn được chia theo chiều ngang thành hai khoang bởi một lớp cao su mỏng. Lớp bên trên được làm bằng cao su mềm, là túi được chia thành các ngăn chứa đầy gel mềm đặc biệt có sự ổn định vật lý theo sự thay đổi của nhiệt độ và áp suất. Lớp bên trên được định hình trước phù hợp với bàn chân của người mang và còn có khả năng định hình lại để phù hợp tốt với bàn chân cụ thể của người mang.

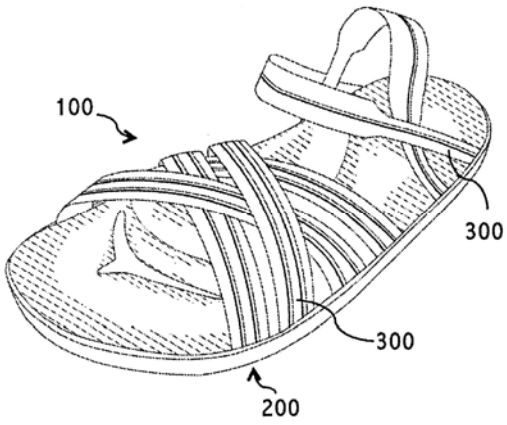

(11) **1-0018606**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **H04L 12/56**
(21) 1-2012-02879 (22) 28.01.2011
(86) PCT/CN2011/070768 28.01.2011 (87) WO2011/107002 09.09.2011
(30) 201010122665.1 03.03.2010 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2013 298
(73) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) WANG, Xuxin (CN), WANG, Dong (CN), CHEN, Xianwen (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP, MÁY CHỦ, MÁY KHÁCH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TƯƠNG TÁC NỀN TẢNG MẠNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, máy chủ, máy khách và hệ thống để tương tác nền tảng mạng, vốn thuộc lĩnh vực kĩ thuật truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước mà trong đó: nền tảng trung gian dò sự kiện định vị vốn bao gồm thao tác chọn người liên lạc trên nền tảng thứ nhất và đặt người liên lạc này vào vị trí nhất định; nền tảng trung gian thu thập thông tin về người liên lạc này từ nền tảng thứ nhất, xác định nền tảng thứ hai tương ứng theo vị trí này, và gửi sự kiện định vị này đến nền tảng thứ hai; nền tảng thứ hai phân tích sự kiện định vị này để thu thập dữ liệu liên quan về vị trí, thu thập thông tin của người liên lạc từ nền tảng trung gian, và thực thi các thao tác tương ứng theo thông tin của người liên lạc và dữ liệu liên quan về vị trí này. Hệ thống này bao gồm máy chủ và máy khách, trong đó máy chủ bao gồm nền tảng trung gian, và máy khách bao gồm nền tảng thứ nhất và nền tảng thứ hai. Giải pháp theo sáng chế sẽ giảm bớt sự phức tạp và chi phí phát triển của nền tảng mạng, giảm bớt sự phụ thuộc lẫn nhau và mức độ ghép đôi giữa hai bên tương tác.

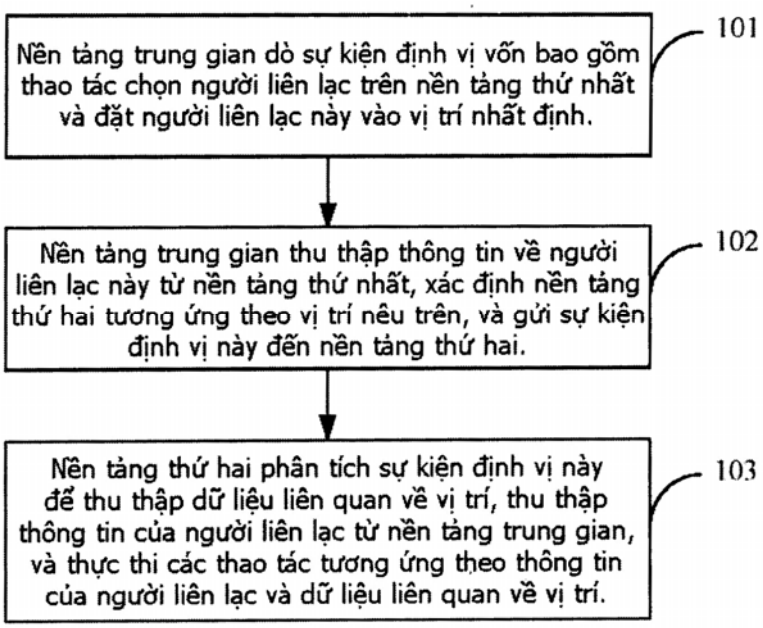

(11) **1-0018607**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **B62K 19/46**, B62J 7/00
(21) 1-2013-04019 (22) 20.12.2013
(30) 2013-034461 25.02.2013 JP
2013-080473 08.04.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2014 313
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Kota TAKIZAWA (JP), Kaori EBATO (JP), Kazuhiro SUZUKI (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) CƠ CẤU NẠP NƯỚC CHO BÌNH NƯỚC LÀM MÁT CỦA XE KIỂU YÊN NGỰA

(57) Mục đích của sáng chế là tăng mức độ dễ thao tác của việc cấp nước làm mát trong cơ cấu nạp nước cho bình nước làm mát của xe kiểu yên ngựa.
Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu nạp nước cho bình nước làm mát của xe kiểu yên ngựa được trang bị hộp chứa vật dụng (22) được bố trí bên dưới yên xe dùng cho người đi xe, bình nước làm mát (89) để chứa nước làm mát dùng cho động cơ đốt trong được làm mát bằng nước và được bố trí ở phía sau hộp chứa vật dụng (22) và nắp đậy được bố trí trên một phần của hộp chứa vật dụng (22) và được dùng để che miệng nạp nước của bình nước làm mát (89), khoang chứa (86) và phần nạp nước (94) dùng cho bình nước làm mát (89) được bố trí trên hộp chứa vật dụng (22) ở trạng thái chúng được ngăn cách với nhau, nắp đậy được tạo ra bởi thành trên và thành bên, và phần trên của phần nạp nước (94) mà miệng nạp nước của bình nước làm mát (89) hướng vào đó được che bởi thành trên.

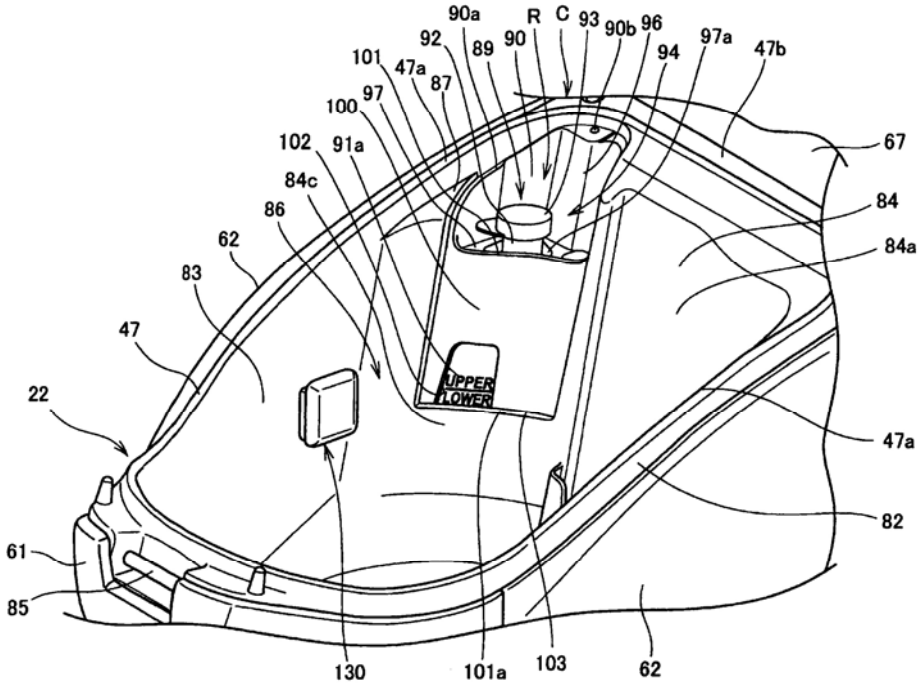

(11) **1-0018608**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **A61F 7/03**, A47C 17/04, 21/04
(21) 1-2013-04152 (22) 11.06.2012
(86) PCT/KR2012/004609 11.06.2012 (87) WO2013/002498A4 03.01.2013
(30) 10-2011-0064652 30.06.2011 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2014 313
(73) CERAGEM CO., LTD. (KR)
177-14 Osaekdang-ri, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 331-831 Republic of Korea
(72) PARK, Ji Hoon (KR), LEE, Hea Sung (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ DẠNG TRƯỢT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH BẰNG NHIỆT
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dạng trượt để điều trị bệnh bằng nhiệt bao gồm: thân (1100) trên đó thiết bị điều trị bệnh bằng nhiệt (1010) được bố trí; nắp (1250) được trượt, và che thiết bị điều trị bệnh bằng nhiệt (1010); và các rãnh dẫn hướng được tạo ra để trượt trên thân (1100). Theo sáng chế, nếu thiết bị điều trị bệnh bằng nhiệt không được sử dụng, chi tiết đỡ dưới được trượt sao cho chi tiết đỡ dưới có thể được gối lên thân nhờ đó không gian có thể dễ dàng được tận dụng, và nếu thiết bị điều trị bệnh bằng nhiệt được sử dụng, chi tiết đỡ dưới dễ dàng được kéo ra theo cách thức trượt.

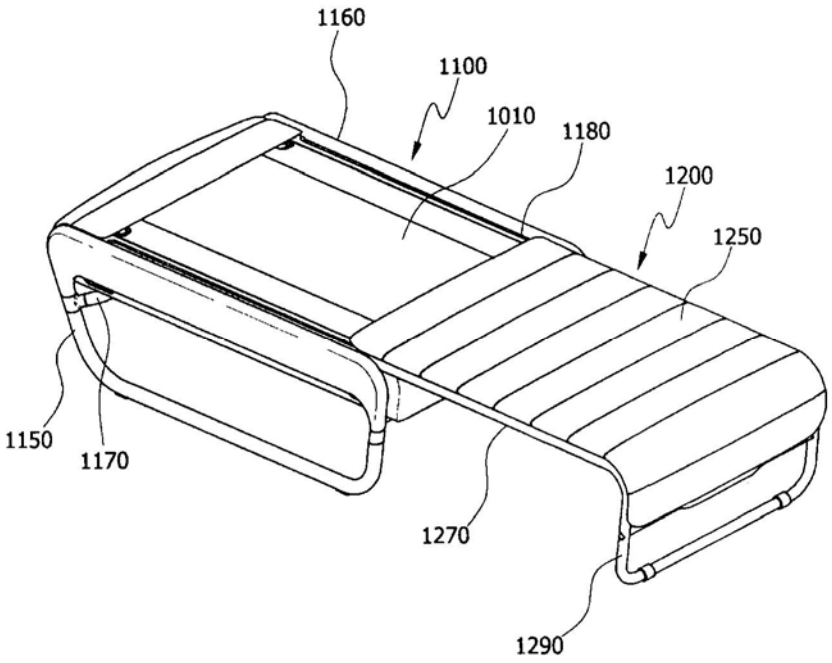

(11) **1-0018609**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **G06F 9/44**, G06K 9/00
(21) 1-2014-00199 (22) 25.03.2013
(86) PCT/CN2013/073131 25.03.2013 (87) WO2013/149556A1 10.10.2013
(30) 201210098817.8 06.04.2012 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2015 322
(73) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China
(72) WANG, Dong (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BIỂU DIỄN TỰ ĐỘNG SỰ BIỂU HIỆN TRÊN HÌNH ẢNH ẢO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để biểu diễn tự động sự biểu hiện trên hình ảnh ảo. Phương pháp này bao gồm các bước: A, chụp hình ảnh video liên quan đến người chơi trong trò chơi, và xác định hình ảnh video được chụp là hình ảnh khuôn mặt của người chơi hay không, và nếu như vậy, thực hiện bước B; ngược lại quay trở lại bước A; B: tách ra các đặc điểm khuôn mặt từ hình ảnh khuôn mặt, và thu được đường nét chuyển động của mỗi đặc điểm khuôn mặt được tách ra theo các chiều chuyển động của đặc điểm khuôn mặt được tách ra mà thu được theo tuần tự sau N lần; ở đây N lớn hơn hoặc bằng 2; và C, xác định sự biểu hiện khuôn mặt tương ứng theo đường nét chuyển động của đặc điểm khuôn mặt mà thu được ở bước B, và biểu diễn tự động sự biểu hiện trên hình ảnh ảo của người chơi.

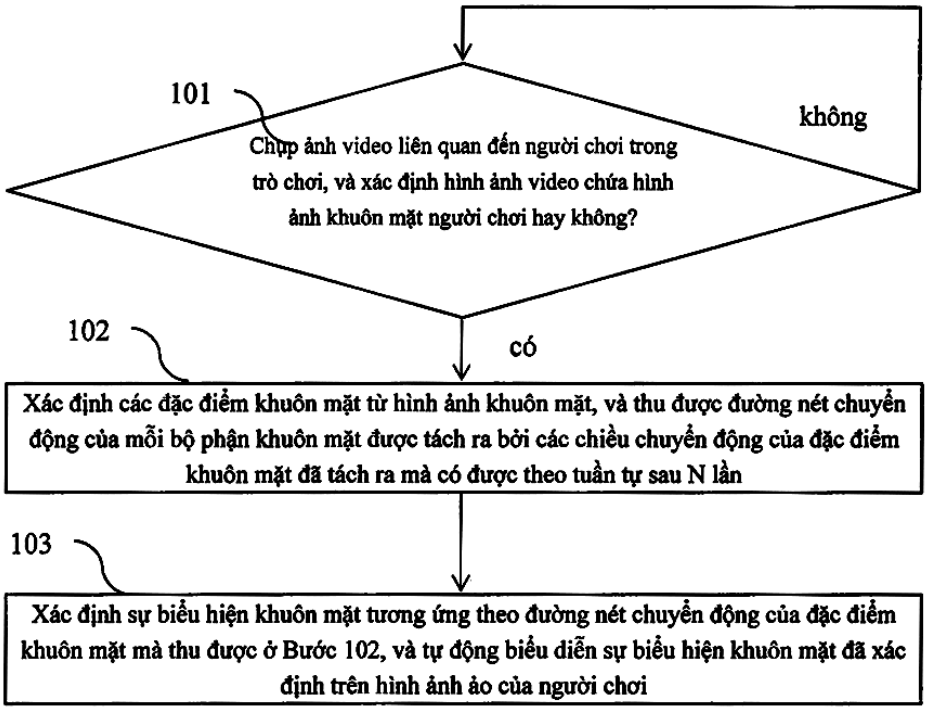

(11) **1-0018610**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **H02M 7/00**
(21) 1-2014-00637 (22) 26.02.2014
(30) 2013-080813 08.04.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.05.2014 314
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Yutaka SONODA (JP), Katsuhiro OUCHI (JP), Kazuhiko ONO (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ NẠP ĐIỆN ĂCQUY DÙNG CHO XE
(57) Mục đích của sáng chế là xác định sai số về vị trí lắp của cảm biến dùng để dò chuyển động quay của rôto máy phát điện.
Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất thiết bị nạp điện ăcquy bao gồm cảm biến vị trí để cấp ra tín hiệu dò vị trí, cảm biến để đo dòng điện đầu ra hoặc điện áp đầu ra của một pha định trước, bộ điều chỉnh để cấp dòng điện một chiều thu được bằng cách chỉnh lưu dòng điện xoay chiều ba pha cấp ra từ máy phát điện cho ăcquy, và bộ phận điều khiển đổi điện để thực hiện việc điều khiển cấp điện cho các bộ phận chuyển mạch tương ứng của bộ điều chỉnh dựa trên pha của điện áp cảm ứng của máy phát điện tính được trên cơ sở tín hiệu dò vị trí. Bộ phận điều khiển đổi điện nhập tín hiệu số vòng quay (Ne) của máy phát điện, tín hiệu dò vị trí (Tp), và một tín hiệu đầu ra trong số tín hiệu dòng điện hoặc tín hiệu điện áp xác định được bởi cảm biến, và ước lượng sai số về vị trí lắp của cảm biến vị trí tương đối với điện áp cảm ứng của pha định trước dựa trên tín hiệu dò vị trí và tín hiệu đầu ra.

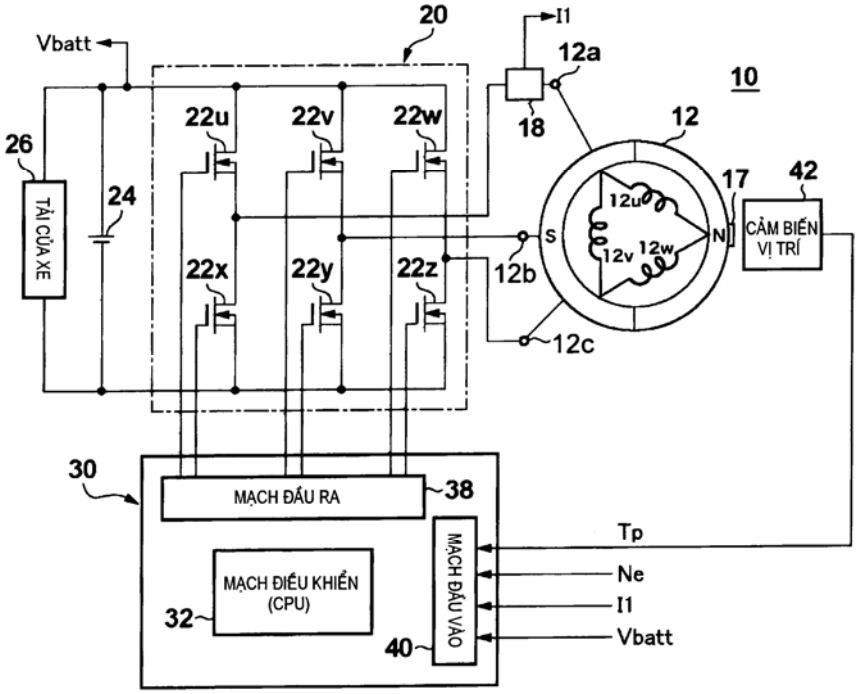

(11) **1-0018611**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **B62J 35/00**
(21) 1-2014-02697 (22) 12.08.2014
(30) JP2013-167616 12.08.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2015 323
(73) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 Japan
(72) Naoki FUKUTOMI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KẾT CẤU ĐỠ BÌNH NHIÊN LIỆU CỦA XE MÁY
(57) Sáng chế đề cập đến xe máy gồm có thân xe và bình nhiên liệu, và kết cấu đỡ bình nhiên liệu của xe máy gồm có khung thân xe gồm có khung chính kéo dài về phía sau ở phần giữa theo hướng chiều rộng của thân xe từ phần sau của ống đầu, trong đó bình nhiên liệu được bố trí bên trên khung chính này, bộ phận cố định phía trước được tạo kết cấu để đỡ đàn hồi phần đầu trước của bình nhiên liệu trên khung chính, bộ phận cố định phía sau được tạo kết cấu để đỡ đàn hồi phần đầu sau của bình nhiên liệu trên khung thân xe, và giá đỡ bình được phân nhánh từ khung chính và kéo dài về các phía bên phải và bên trái của thân xe để lần lượt đỡ các phần bên phải và bên trái của bình nhiên liệu.

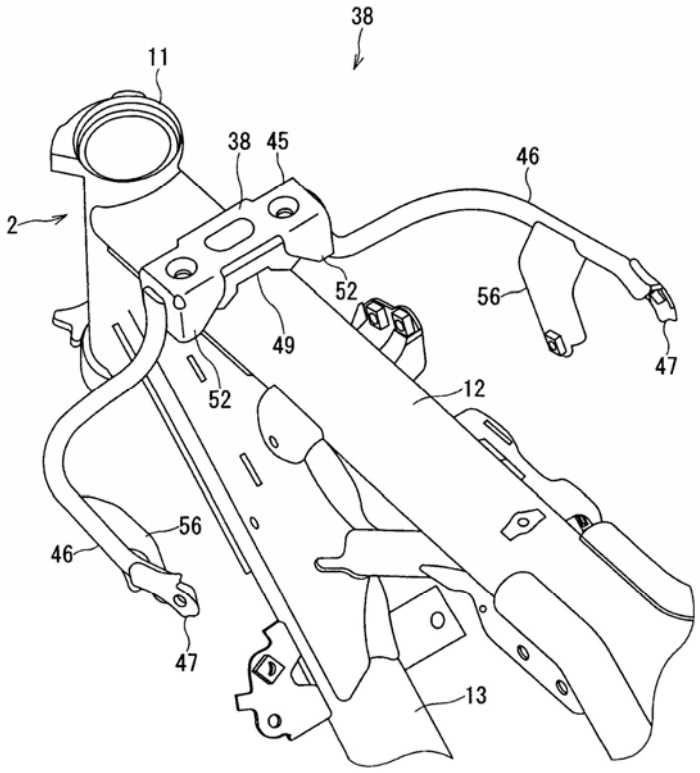

(11) **1-0018612**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **B65G 65/23**, 65/36, 67/60, 65/38, 63/00, 67/46, 65/34, 67/50, B63B 27/00, B66C 1/00
(21) 1-2012-01327 (22) 11.10.2010
(86) PCT/AU2010/001337 11.10.2010 (87) WO2011/044613 21.04.2011
(30) 2009904983 14.10.2009 AU
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2012 295
(73) AUSTRALIAN MOBILE MINING EQUIPMENT SYSTEMS AND ACCESSORIES PTY LIMITED (AU)
5 Sammut Street, Smithfielld, Sydney, New South Wales 2164 Australia
(72) Murray BRIDLE (AU)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ GÀI VÀ VẬN CHUYỂN CÔNGTENƠ
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị (10) để gài và vận chuyển côngtenơ hàng hóa (12), thiết bị này có cụm khung bao gồm: bộ phận đỡ theo chiều dọc (22); hai khung phụ cách nhau (24) dựa vào bộ phận đỡ theo chiều dọc (22); mỗi khung phụ (24) có đòn đỡ côngtenơ (34) lắp xoay bởi cụm xoay (30) ở mặt trong của nó, cụm xoay nối khung phụ (24) với đòn đỡ côngtenơ tương ứng (34) của nó; phương tiện dẫn động để dẫn động quay cụm xoay (34) nối khung phụ (24) với đòn đỡ côngtenơ (34) của nó; và mỗi đòn đỡ côngtenơ (34) bao gồm một hoặc nhiều bộ phận cấu thành có thể dịch chuyển có phần gài (36) để kết hợp với côngtenơ hàng hóa (12); các bộ phận cấu thành có thể dịch chuyển của các đòn đỡ côngtenơ (34) có thể dịch chuyển sao cho: côngtenơ hàng hóa (12) gài bởi các phần gài có thể dịch chuyển giữa ít nhất hai vị trí so với các khung phụ (24), ở vị trí thứ nhất, côngtenơ (12) được định vị vượt quá khoảng trống nằm giữa hai khung phụ (24) và, ở vị trí thứ hai, côngtenơ (12) được định vị ít nhất một phần nằm giữa hai khung phụ (24), và côngtenơ hàng hóa (12) có thể xoay bởi thiết bị để xả lượng chứa của nó (14).

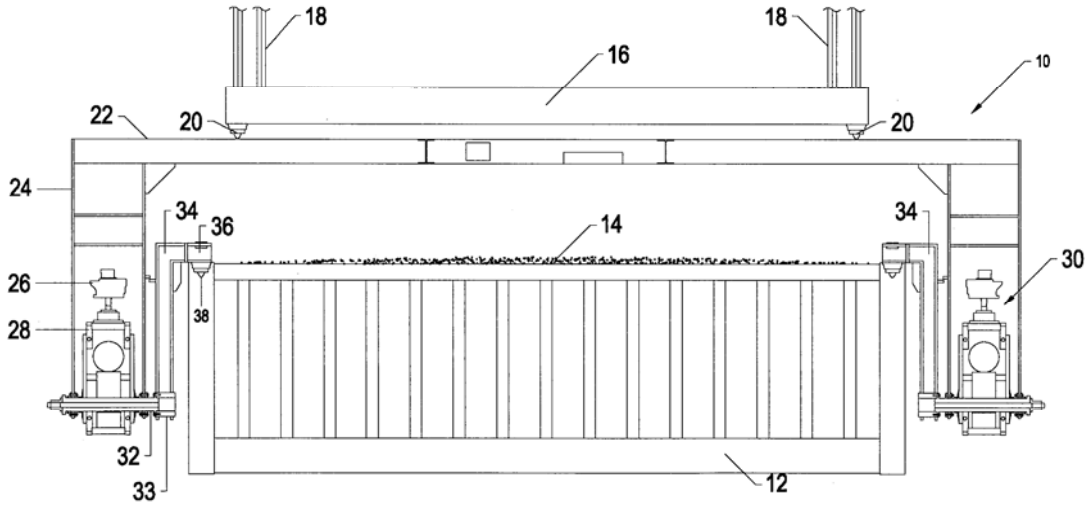

(11) **1-0018613**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **F16B 25/06**, 33/02
(21) 1-2013-03354 (22) 28.04.2011
(86) PCT/JP2011/060474 28.04.2011 (87) WO2012/147207 01.11.2012
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2014 311
(73) NITTO SEIKO CO., LTD. (JP)
20 Umegahata, Inokura-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6230054, JAPAN
(72) TORII Shingo (JP), YOKOTA, Masanori (JP), ABE, Masanori (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) VÍT TỰ CẮT REN
(57) Sáng chế đề cập đến vít tự cắt ren phù hợp nhất để siết chi tiết gia công được làm từ vật liệu mềm như nhựa hoặc hợp kim nhôm. Vít tự cắt ren (1) bao gồm ren chuẩn (10) và ren tạo vít trong (12) có đường kính lớn hơn so với đường kính của ren chuẩn (10), ngoài các bước ren của ren chuẩn (10) đặt ở bề mặt phần đầu từ ren tạo vít trong (12), bất kỳ một bước ren nào đều được thiết lập lớn hơn so với các bước ren còn lại. Vít tự cắt ren (1) không chỉ giảm mômen dẫn động mà còn tăng lực siết, và vì vậy có thể ứng dụng với nhiều chi tiết gia công làm bằng vật liệu mềm cũng như vật liệu cứng.

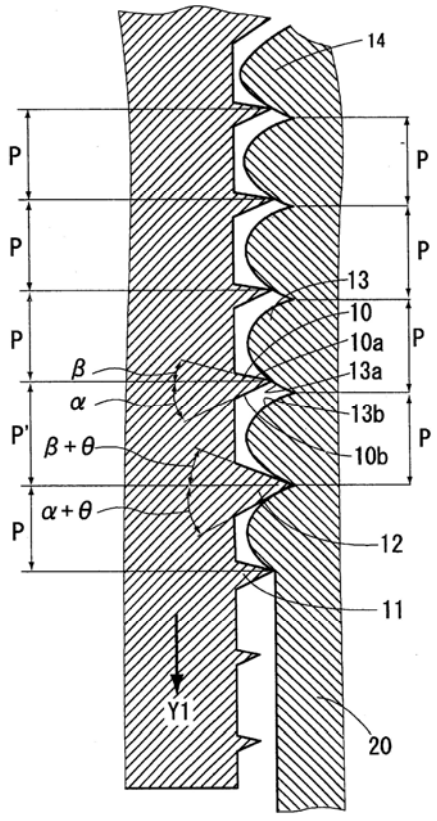

(11) **1-0018614**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **B62K 25/20**, B62M 7/02, B62K 11/10
(21) 1-2014-00247 (22) 22.01.2014
(30) 2013-075176 29.03.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2014 317
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Makoto MITSUKAWA (JP), Akira SATO (JP), Toshiharu KISO (JP), Ken YAMANAKA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) CƠ CẤU TREO DÙNG CHO ĐỘNG CƠ DẠNG CỤM LẮC CỦA XE DẠNG YÊN NGỰA

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu treo dùng cho động cơ kiểu cụm lắc với mục đích làm nhỏ gọn kết cấu của xe.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu treo (4) dùng cho động cơ kiểu cụm lắc (40) của xe kiểu yên ngựa (1) bao gồm khung thân xe (10), hai phần lắp chốt xoay bên trái và bên phải (19) được lắp trên khung thân xe (10), động cơ kiểu cụm lắc (40) được lắp theo cách lắc được trên khung thân xe (10), hai phần vấu bên trái và bên phải (412) được tạo ra ở vị trí bên dưới động cơ kiểu cụm lắc (40), và chi tiết liên kết (51) được đỡ xoay được trên các phần lắp chốt xoay (19) và được đỡ xoay được trên các phần vấu (412). Chi tiết liên kết (51) bao gồm trục lắc (52) được bố trí giữa các phần vấu (412) và hai phần đòn bên trái và bên phải (53) kéo dài từ trục lắc (52) về phía các phần lắp chốt xoay (19). Mỗi phần đòn (53) có, ở phía đầu trước của nó, phần đỡ theo cách quay được ở phía chốt xoav là phần đỡ theo cách quay được dùng cho các phần lắp chốt xoay (19). Ít nhất một phần bề mặt của trục lắc (52) ở phía các phần lắp chốt xoay (19) được để lộ ra ra phía ngoài.

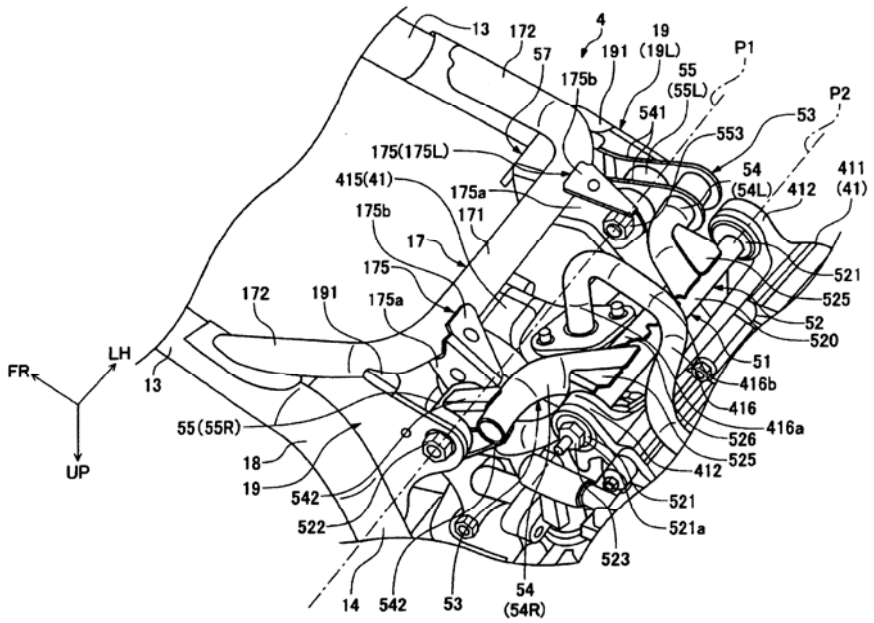

(11) **1-0018615**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **B62J 17/02**, 99/00
(21) 1-2014-00248 (22) 22.01.2014
(30) 2013-075175 29.03.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2014 317
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Mamoru OTSUBO (JP), Genichi KITO (JP), Yasushi TATEISHI (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) XE KIỂU YÊN NGỰA
(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu yên ngựa với mục đích tăng năng suất gia công ngay cả khi lớp đệm, như một vật đúc trang trí, được dán lên trên tấm ốp ngoài.
Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất xe kiểu yên ngựa (1) bao gồm tấm ốp ngoài (6) có kết cấu để che phía bên của khung thân xe, và vật đúc trang trí được bố trí trên mặt ngoài của tấm ốp ngoài (6). Vật đúc trang trí có kết cấu là lớp đệm (50) và được dán lên trên tấm ốp ngoài (6). Bề mặt dán của lớp đệm (50) được tạo ra theo đường thẳng theo chiều vuông góc với chiều dọc của lớp đệm (50) trên tấm ốp ngoài (6).

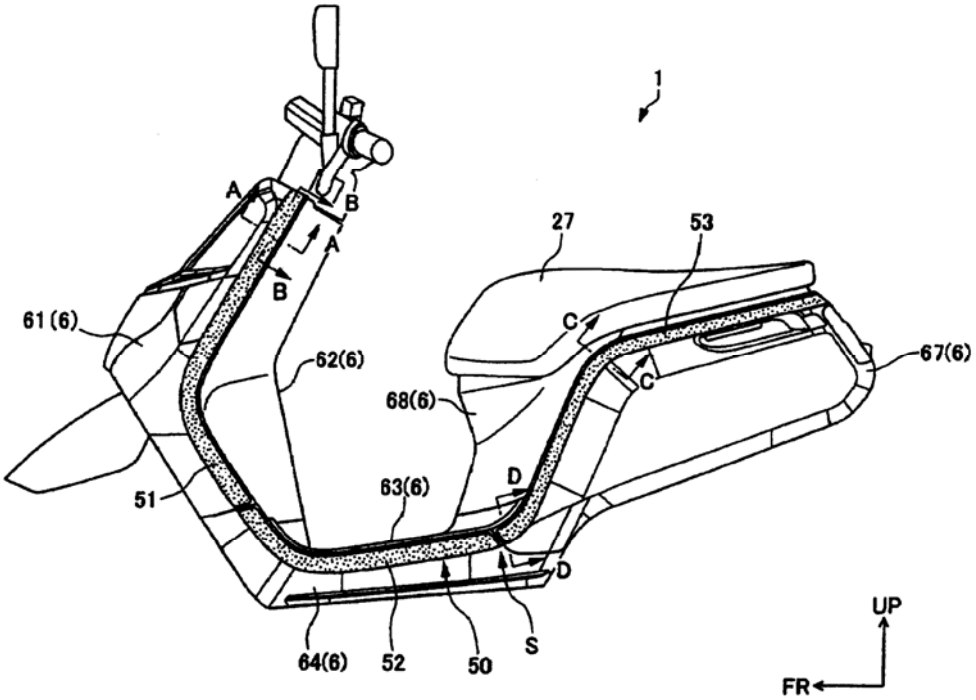

(11) **1-0018616**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **A45D 42/06**, 42/22, 42/24, B62J 29/00, G02B 5/08, 7/198
(21) 1-2014-01216 (22) 26.10.2012
(86) PCT/AU2012/001314 26.10.2012 (87) WO2013/059880 02.05.2013
(30) 2011904457 27.10.2011 AU
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2014 317
(73) CRANE IP PTY LTD (AU)
c/-Jogias Patent and Trade Mark Attorneys 36 Manor Street, Eight Mile Plains, QLD 4113, Australia
(72) CRANE, Raymond Phillip (AU)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ PHẢN CHIẾU CÓ THỂ ĐEO ĐƯỢC
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản chiếu có thể đeo được. Thiết bị phản chiếu có thể đeo được gồm có gương, đế và quai. Quai được gắn với đế để kẹp thiết bị với người sử dụng. Gương được nối với đế bằng bộ phận trục xoay và bộ phận quay, trong đó bộ phận trục xoay được cấu tạo để cho phép gương xoay theo mặt phẳng thứ nhất, bộ phận quay được cấu tạo cho phép gương và bộ phận trục xoay quay trong mặt phẳng thứ hai. Mặt phẳng thứ nhất về cơ bản vuông góc với mặt phẳng thứ hai.

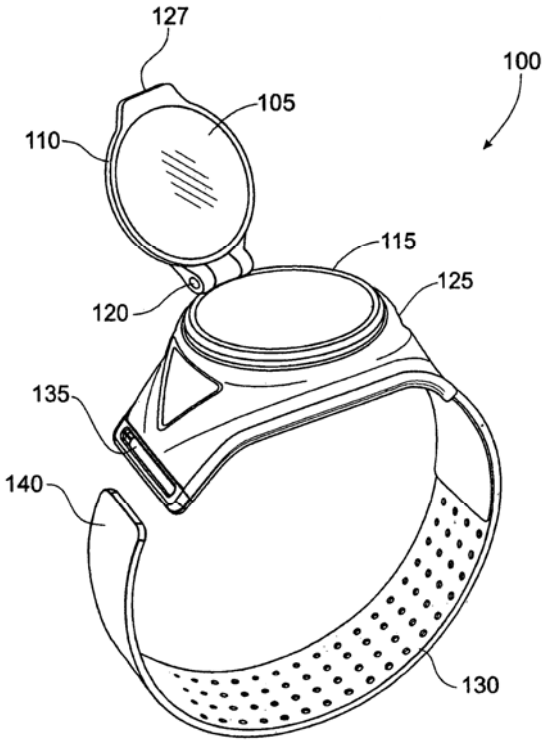

(11) **1-0018617**

(15)	26.02.2018		(51)[7]	**A61K 39/395**	
(21)	1-2010-00320		(22)	03.07.2008	
(86)	PCT/US2008/069125	03.07.2008	(87)	WO2009/009407	15.01.2009
(30)	60/948,220	06.07.2007 US			
(45)	26.04.2018	361	(43)	25.10.2010	271

(73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

(72) BRISBANE, Charlene E. (US), KETKAR, Amol Sharad (US), LASHMAR, Ulla Tove (DK)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) CHẾ PHẨM KHÁNG THỂ KHÁNG CD20

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm kháng thể ổn định với sự chia cắt và nhiệt độ mà ổn định hơn so với chế phẩm chuẩn (như xitrat 30mM, NaCl 100mM, độ pH 6,5). Các chế phẩm kháng thể ổn định với sự chia cắt và nhiệt độ theo sáng chế cho thấy giảm sự kết tủa khi chịu các điều kiện khắc nghiệt trong khi chế phẩm chuẩn đông tụ lại. Kết quả này là không thể dự đoán trước được bởi vì về mặt nhiệt động học hai chế phẩm giống nhau như được thấy bằng đồ thị DSC (đo nhiệt lượng kế quét vi sai) của chúng.

(11) **1-0018618**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **A43B 23/02**, 23/26, 7/20
(21) 1-2012-01245 (22) 01.10.2010
(86) PCT/US2010/051144 01.10.2010 (87) WO2011/043998 14.04.2011
(30) 12/574,876 07.10.2009 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2012 297
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton Oregon, USA 97005-6453, United States of America
(72) Pamela S. GREENE (US), Michael A. AVENI (US), Christopher James LYKE (US), Bryan N. FARRIS (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) GIÀY CÓ PHẦN MŨ LÀM BẰNG CÁC THÀNH PHẦN DỆT
(57) Sáng chế đề cập tới giày có thể kết hợp các phần khác nhau vốn được tạo ít nhất một phần thông qua quy trình dệt kim, như quy trình dệt kim vòng hoặc quy trình dệt kim phẳng. Các ví dụ về các thành phần bao gồm phần lưỡi, các phần vành cổ, và các phần vành cổ. Trong một số kết cấu, các thành phần bao gồm các vùng có thể nén và các vùng mép. Các vùng có thể nén có thể bao gồm các lõi phần bọt hoặc các sợi dệt kim nổi tạo ra khả năng chịu nén, và các vùng mép có thể được sử dụng để liên kết các thành phần với giày.

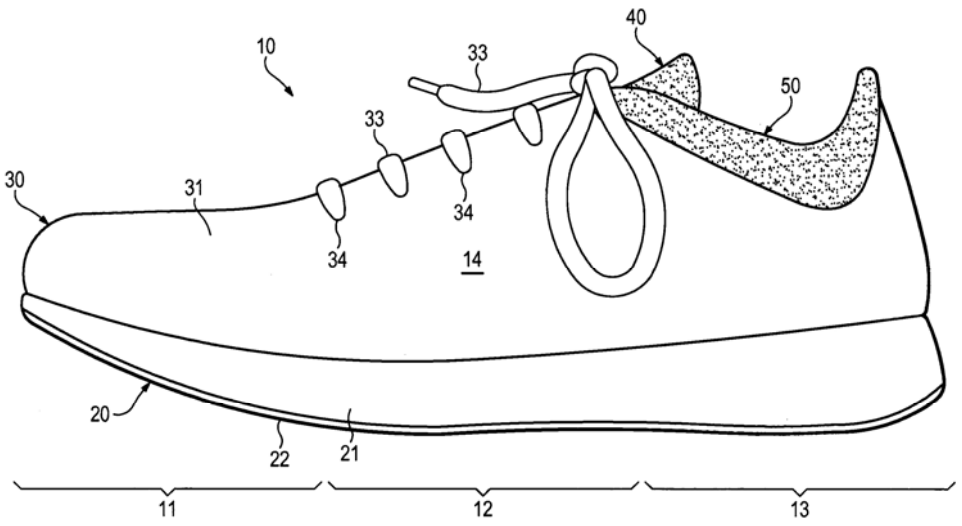

(11) **1-0018619**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **B62K 11/10**
(21) 1-2014-02149 (22) 27.11.2012
(86) PCT/JP2012/080583 27.11.2012 (87) WO2013/080957 06.06.2013
(30) 2011-265088 02.12.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2014 318
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) TAKENAKA Masahiko (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KHUNG DÙNG CHO XE KIỂU TAY GA
(57) Sáng chế đề cập đến khung dùng cho xe kiểu tay ga (10) và được tạo ra có: ống đầu (12) đỡ lái được tay lái (16), mà người lái xe nắm chặt nó, và càng trước (13) được nối với tay lái (16); ống chính rỗng (20) kéo dài xuống dưới và về phía sau thân xe từ ống đầu (12); và cặp khung dưới bên trái và bên phải (30L, 30R) được nối với phía dưới của ống chính và kéo dài về phía sau thân xe từ phía dưới của ống chính, ống chính được tạo ra ở đầu dưới của nó có phần ống mở rộng (25) mở rộng theo hướng chiều rộng của xe, và mỗi đầu trước (22L, 22R) của các khung dưới được nối với phần ống mở rộng này.

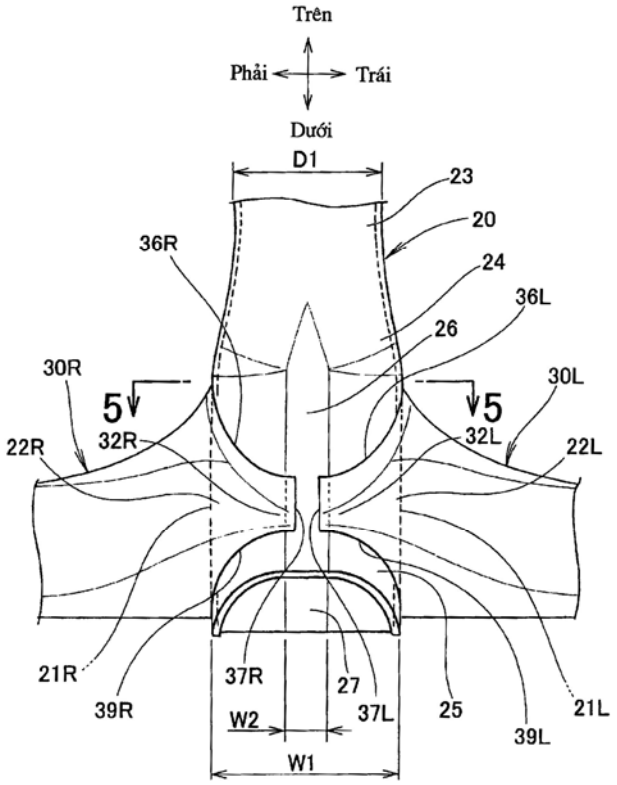

(11) **1-0018620**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **F02D 11/10**, 9/02, 11/02, B62K 23/04
(21) 1-2014-04082 (22) 08.12.2014
(30) 2013-258925 16.12.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2015 323
(73) TOYO DENSO CO., LTD. (JP)
10-4, Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004, JAPAN
(72) Toshiya YOSHIDA (JP), Yoshiya SUZUKI (JP), Hiroaki IWATA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP LẮP CƠ CẤU TIẾT LƯU
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lắp cơ cấu tiết lưu (10A) bao gồm các bước: lắp cảm biến tiết lưu (36) vào mặt trong của vỏ thứ nhất (50), gài hai chỗ lõm (28, 30) của ống tiết lưu (12 lần lượt vào hai răng (42, 44) của chi tiết quay (34) trong khi mặt đầu của ống tiết lưu (12) trượt tỳ vào mặt ngoài của cảm biến tiết lưu (36), lồng tay lái (200) vào trong chi tiết quay (34) và ống tiết lưu (12) sau bước gài các chỗ lõm (28, 30), và lắp cố định vỏ thứ hai (52) vào vỏ thứ nhất (50).

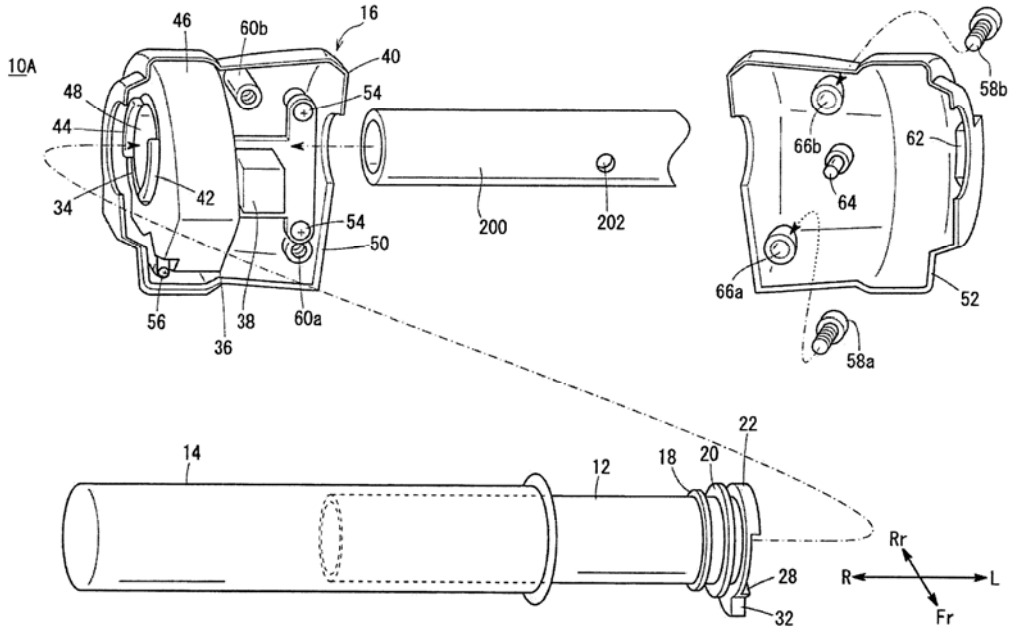

(11) **1-0018621**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **A61M 15/00**, G06M 1/24
(21) 1-2014-02819 (22) 17.01.2013
(86) PCT/GB2013/050101 17.01.2013 (87) WO2013/110927 01.08.2013
(30) 1201272.0 26.01.2012 GB
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2014 320
(73) INNOVATA BIOMED LIMITED (GB)
2nd Floor North, Saltire Court, 20 Castle Terrace, Edinburgh EH1 2EN, United Kingdom
(72) PARKES Philip Carl (GB)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DỤNG CỤ CẤP DƯỢC PHẨM
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cấp dược phẩm (1) gồm có cơ cấu dẫn động bằng cách vận hành liên tục để phân phối số lượng định trước các liều đơn vị dược phẩm. Dụng cụ gồm có cơ cấu khóa để ngăn không cho cơ cấu dẫn động tiếp tục vận hành sau khi phân phối số lượng định trước các liều đơn vị. Cơ cấu khóa gồm có chi tiết đàn hồi (51), phần tạo hình (18) mà nhờ nó chi tiết đàn hồi (51) gài khớp được để ngắt sự vận hành của cơ cấu dẫn động, và chi tiết ngăn (20) ngăn không cho gài khớp chi tiết đàn hồi (51) và phần tạo hình (18) cho đến khi số lượng định trước các liều đơn vị đã được phân phối. Dụng cụ (1) có thể là máy xông bột khô.

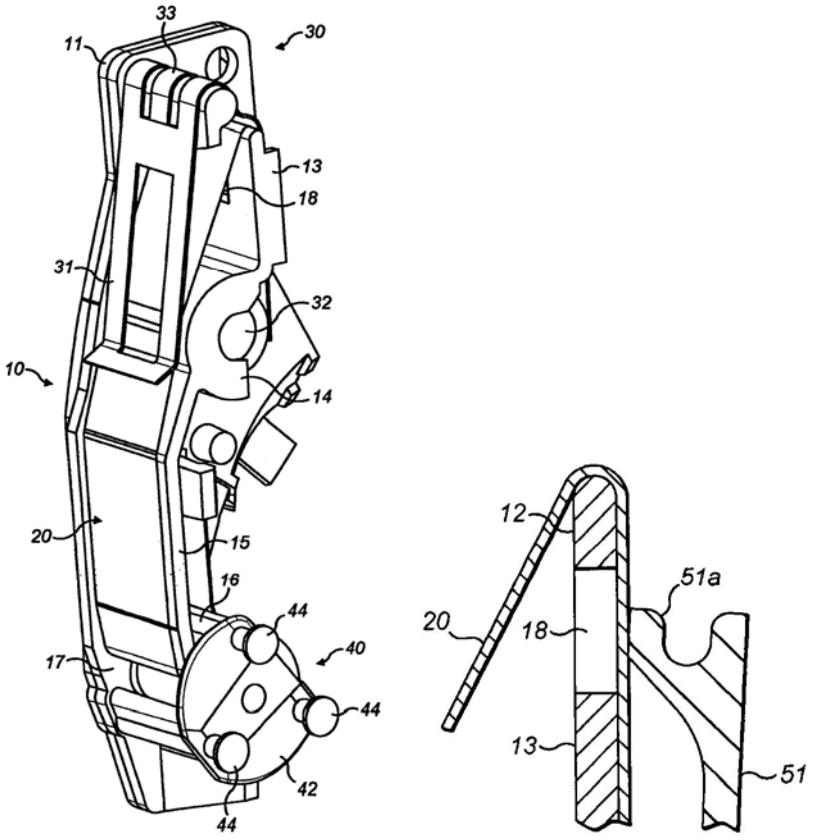

(11) **1-0018622**
(15) 28.02.2018 (51)[7] **A47L 15/24**
(21) 1-2012-01080 (22) 18.04.2012
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.08.2012 293
(76) TRỊNH VĂN DŨNG (VN)
Núi Đối, Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(54) MÁY RỬA BÁT
(57) Sáng chế đề cập đến máy rửa bát bao gồm thùng máy (50) có ba ngăn riêng biệt bao gồm ngăn cửa, ngăn rửa và ngăn tráng; trục quay (24) được bố trí tại tâm của trụ tròn của máy rửa bát, một đầu của trục quay (24) được nối với giá đựng bát (2) để dẫn động giá đựng bát này, đầu còn lại được nối với bộ giảm tốc của động cơ. Ngăn cửa gồm có nắp đậy, bảng điều khiển (11), máng hứng nước rơi vãi (4). Ngăn rửa được chia làm hai khoang nhỏ, khoang chứa nước rửa ở bên phải, bên trong khoang này có phao nước (141) và một lỗ thoát nước nhỏ để nối với ống nước thải ra ngoài (101); bên trái là khoang chống tràn, ngăn giữa hai khoang này là tấm ngăn cách (16); ba cột phun nước (121); khay lưới lọc (13), tấm hứng nước dồn vào khay lưới lọc (19), sáu tấm rèm chắn (181). Ngăn tráng cũng bao gồm có hai khoang nhỏ, bên trái là khoang chứa nước, bên trong khoang này có phao nước (142) và một lỗ thoát nước nhỏ để nối với ống nước thải ra ngoài (102); bên phải là khoang lò xo có lò xo (20); ngăn giữa hai khoang là tấm ngăn cách (16A), ba cột phun nước (122), sáu tấm rèm chắn (182), rơ le nhiệt độ (21). Trong đó giá đựng bát (2) được cấu tạo bởi các nan hình móc câu, mỗi nan này được uốn thành ba đoạn sao cho có một đoạn dài và một đoạn ngắn song song với nhau, ở giữa được nối với nhau bằng một đoạn ngắn tạo một góc khoảng 50° với đoạn ngắn nêu trên.

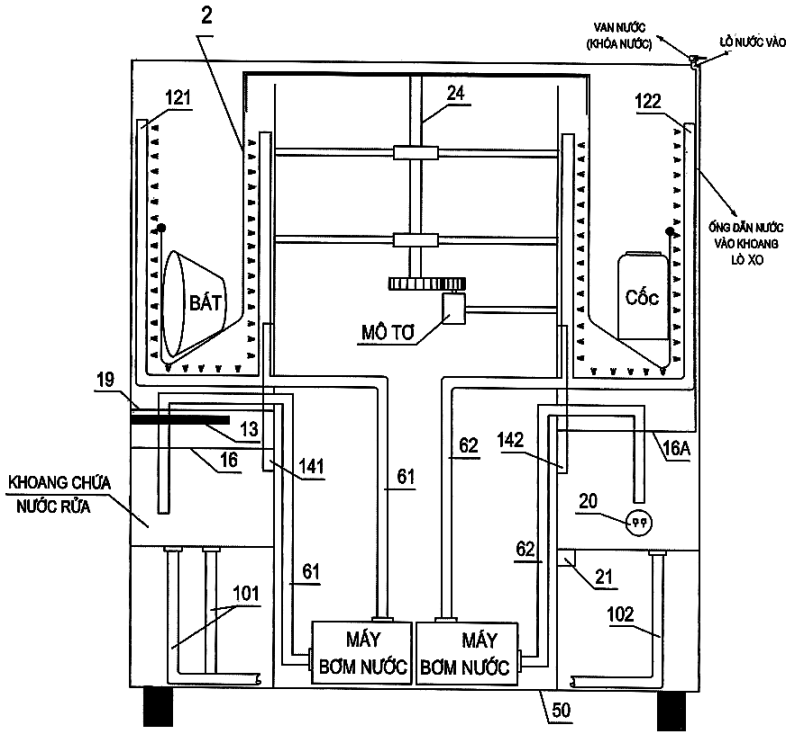

(11) **1-0018623**
(15) 28.02.2018 (51)[7] **B21B 13/00**, 37/00, 38/00, B21D 28/00, B26D 9/00
(21) 1-2016-03541 (22) 22.09.2016
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG - VIỆN NGHIÊN CỨU CƠ KHÍ - BỘ CÔNG THƯƠNG (VN)
Số 4, đường Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Dương Văn Long (VN), Nguyễn Chỉ Sáng (VN), Lê Huy (VN), Nguyễn Quang Hưng (VN), Đinh Gia Nghiêm (VN)
(54) QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO TẤM CỰC LẮNG LỌC BỤI TĨNH ĐIỆN SỬ DỤNG MÁY CÁN HÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị và quy trình công nghệ chế tạo tấm cực lắng lọc bụi tĩnh điện sử dụng máy cán hình, cụ thể là thiết bị ứng dụng việc hiệu chỉnh sai số vị trí tại công đoạn cắt biên dạng của máy cán hình dùng cho sản xuất tấm cực lắng của lọc bụi tĩnh điện. Việc hiệu chỉnh sai số vị trí trong máy cán được thực hiện bằng cách kết hợp giữa cơ cấu đầu dò (300) và sensor cảm biến với dao cắt biên dạng (500) trong khi vẫn cho phép máy cán hoạt động theo nguyên lý cán liên tục. Để giải quyết vấn đề sai số vị trí, sáng chế sử dụng cơ cấu đầu dò (300) kết hợp sensor tín hiệu để nhận biết lỗ công nghệ trên bề mặt tấm phôi, qua đó hiệu chỉnh lại vị trí tính toán của tấm phôi. Cụ thể như sau:

Ở công đoạn cắt đột dập, thực hiện gia công đồng thời tất cả các rãnh, lỗ, như vậy sẽ giải quyết được kích thước tương quan vị trí giữa lỗ công nghệ và các rãnh, lỗ lắp đặt cũng như với cạnh của tấm CE sẽ là như nhau, ổn định cho mọi sản phẩm tạo ra; Lỗ công nghệ (1) được dùng để nhận biết vị trí phôi làm cơ sở ra lệnh dừng chuyển động và ra lệnh dao cắt biên dạng (500) hoạt động thông qua cơ cấu dò lỗ công nghệ; Mạch vòng điều khiển vị trí của hệ thống điều khiển được bổ sung tính năng xác định vị trí cuối.

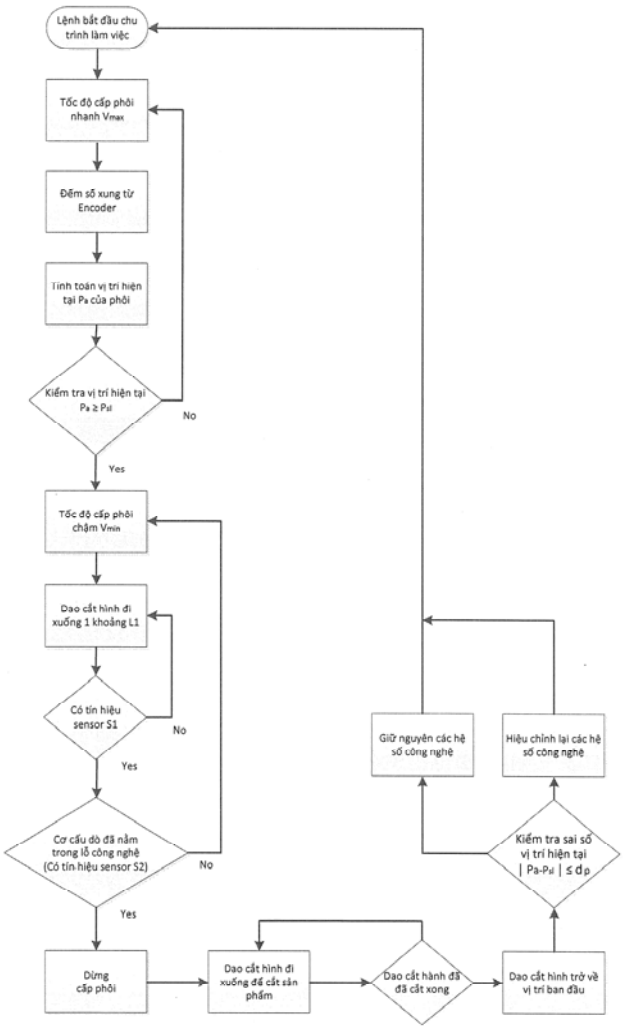

(11) **1-0018624**
(15) 28.02.2018 (51)[7] **C12N 1/04**, 5/00
(21) 1-2016-03296 (22) 05.09.2016
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC THỊNH (VN)
Số 33 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thị Cấn (VN)
(74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)
(54) QUY TRÌNH TRỒNG NẤM CORDYCEPS SINENSIS VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỂ NUÔI CẤY NẤM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình trồng nấm Cordiceps sinensis, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) nhân giống gốc; b) nhân giống sản xuất; và c) trồng nấm Cordyceps sinensis trên môi trường bán rắn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến môi trường để nhân giống gốc, môi trường để nhân giống sản xuất và môi trường để trồng nấm Cordyceps sinensis. Bằng cách cải tiến quy trình và môi trường nuôi cấy, sáng chế cho phép thu được nấm Cordiceps sinensis có hàm lượng hoạt chất sinh học cao.

(11) **1-0018625**

(15) 28.02.2018 (51)[7] **A61K 35/38**

(21) 1-2016-05200 (22) 30.12.2016

(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347

(73) TRUNG TÂM DOANH NGHIỆP HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN (VN)
Phòng 1003a, tầng 10 nhà D, khách sạn Thể thao Hacino, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Tiêu Vĩnh Ngọc (VN)

(54) CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ HỖ TRỢ CAI NGHIỆN MA TÚY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để hỗ trợ cai nghiện ma túy, trong đó chế phẩm này chứa cao lá vối, cao dây đau xương, cao thảo quyết minh, tinh chất trà xanh, bột củ maca, dịch chiết muira puama, magnesi lactat dihydrat, natri xitrat và lecithin. Chế phẩm theo sáng chế thích hợp dùng để cắt cơn nghiện ma túy. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dùng để hỗ trợ cai nghiện ma túy theo sáng chế.

(11) **1-0018626**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07D 401/04**, A61P 25/00, A61K 31/44
(21) 1-2014-02145 (22) 28.11.2012
(86) PCT/US2012/066778 28.11.2012 (87) WO2013/082102A1 06.06.2013
(30) 61/564,537 29.11.2011 US
13/478,361 23.05.2012 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2015 323
(73) HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, CH-6912 Lugano/Pazzallo, Switzerland
(72) FADINI, Luca (CH), MANINI, Peter (CH), PIETRA, Claudio (IT), GIULIANO, Claudio (IT), LOVATI, Emanuela (IT), CANNELLA, Roberta (IT), VENTURINI, Alessio (IT), STELLA, Valentino, J. (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) HỢP CHẤT 4-PHENYL-PYRIDIN ĐƯỢC THẾ ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN THỤ THỂ NEUROKININ 1 (NK1), DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình điều chế nó để ngăn ngừa và điều trị bệnh qua trung gian thụ thể neurokinin (NK_1). Hợp chất theo sáng chế có công thức chung (I):

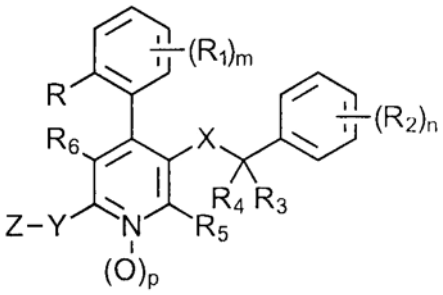

Công thức (I)

Trong đó các biến có ý nghĩa như được nêu trong bản mô tả.

(11) **1-0018627**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07D 471/04**, A61K 31/437, 31/506, 31/519, A61P 19/00, 25/00, 35/00, C07D 487/04
(21) 1-2012-03466 (22) 20.04.2011
(86) PCT/US2011/033192 20.04.2011 (87) WO2011/133637 27.10.2011
(30) 61/326,626 21.04.2010 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.08.2013 305
(73) PLEXXIKON INC. (US)
91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United States of America
(72) ZHANG, Jiazhong (CN), IBRAHIM, Prabha, N. (US), SPEVAK, Wayne (US), TSAI, James (US), EWING, Todd (US), ZHANG, Ying (CN), ZHANG, Chao (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT PYROLOPYRIMIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, muối của chúng, dẫn xuất của chúng, dạng liên hợp và các dạng khác của chúng và dược phẩm chứa chúng. Theo các khía cạnh và phương án cụ thể, hợp chất theo sáng chế hoặc muối của chúng, dẫn xuất của chúng, dạng liên hợp và các dạng khác của chúng có hoạt tính đối với một hoặc nhiều protein kinaza Fms, Kit, Flt3, TrkA, TrkB và TrkC. Ngoài ra, hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng để điều trị bệnh và tình trạng bệnh bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở các bệnh và tình trạng bệnh do hoạt động của một hoặc nhiều protein kinaza Fms, Kit, Flt3, TrkA, TrkB và TrkC gây ra. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất nêu trên.

(11) **1-0018628**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B60R 16/2**, H02G 3/04, B62J 11/00
(21) 1-2014-03056 (22) 15.09.2014
(30) 2013-202883 30.09.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.04.2015 325
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Shinji KAWASUMI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE CỘ

(57) Sáng chế đề cập đến xe cộ có thể tránh sự va chạm giữa bộ dây dẫn và chi tiết cấu thành khác sau khi bộ nối ngoài được lắp với giá đỡ bộ nối và có thể tăng cường khả năng bảo trì.

Xe cộ (10) theo sáng chế gồm giá đỡ bộ dây dẫn (140) giữ một phần của bộ dây dẫn (84) đặt ở đầu dẫn của bộ nối ngoài (86) có thể nối điện được với thiết bị ngoài (250). Giá đỡ bộ dây dẫn (140) có giá đỡ bộ nối (142) và bộ phận hạn chế đường dây dẫn (144). Bộ nối ngoài (86) có thể lắp với giá đỡ bộ nổi (142) ở trạng thái phần đầu dẫn của bộ dây dẫn (84) bị chặn theo đường dây dẫn định trước bởi bộ phận hạn chế đường dây dẫn (144), nhưng không thể lắp với giá đỡ bộ nối (142) ở trạng thái phần đầu dẫn của bộ dây dẫn (84) không bị chặn theo đường dây dẫn định trước ở bộ phận hạn chế đường dây dẫn (144).

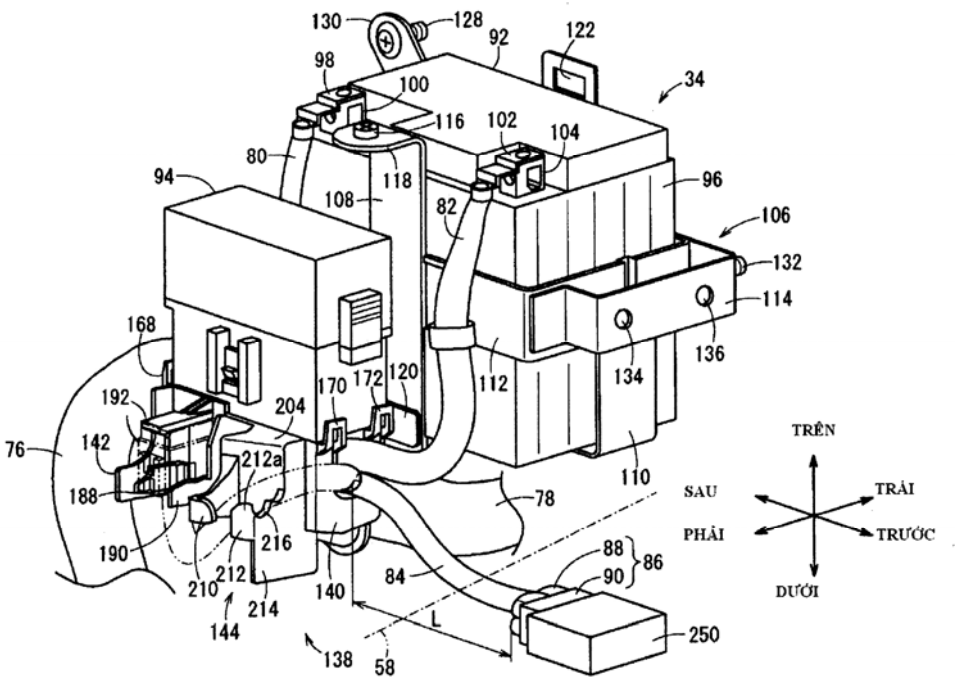

(11) **1-0018629**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **G03G 15/16**
(21) 1-2014-03593 (22) 03.04.2013
(86) PCT/JP2013/060762 03.04.2013 (87) WO2013/151180 10.10.2013
(30) 2012-084974 03.04.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2015 324
(73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
(72) NAKAEGAWA Tohru (JP), SHIDA Masanori (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo ảnh gồm: chi tiết mang ảnh để mang ảnh mực; chi tiết truyền trung gian để mang ảnh mực được truyền từ chi tiết mang ảnh; chi tiết truyền để truyền ảnh mực từ chi tiết truyền trung gian lên chất liệu ghi; chi tiết điện áp không đổi để duy trì điện áp định trước bằng cách đưa dòng điện chạy qua đó; nguồn điện để tạo cả điện trường truyền thứ cấp lẫn điện trường truyền sơ cấp; phần dò để dò dòng điện chạy qua chi tiết truyền; phần thực thi để thực thi chế độ kiểm tra trong đó không có chất liệu ghi nào ở vị trí truyền thứ cấp, điện áp kiểm tra được cấp cho chi tiết truyền bởi nguồn điện để dò dòng điện bởi phần dò; và bộ điều khiển để điều khiển điện áp cấp cho chi tiết truyền bởi nguồn điện khi chất liệu ghi có ở vị trí truyền thứ cấp.

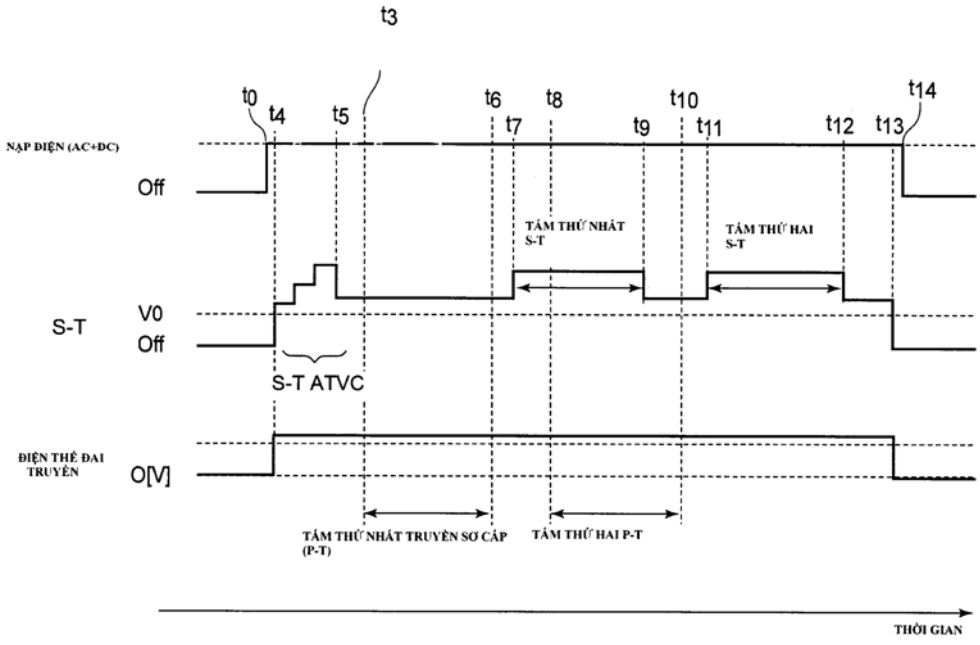

(11) **1-0018630**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07D 495/04**, A61K 31/381, 31/4035, 31/427, 31/4412, 31/4418, 31/4439, 31/444, 31/4545, 31/501, 31/513, 31/522, 31/5377, 31/538, 31/539, 31/541, A61P 1/16, 11/00, 17/02, 19/04, C07D 13/06, 205/08, 207/267, 209/34, 209/38, 209/48, 211/76, 211/84, 211/86, 221/04, 223/10, 237/14, 401/04, 401/12, 401/14, 403/04, 405/04, 405/14, 409/12, 409/14, 413/04, 413/14, 417/04, 417/10, 417/12, 417/14, 471/04, 473/06, 473/28, 473/32, 487/04, 491/048, 498/04, 513/04
(21) 1-2015-01527 (22) 01.10.2013
(86) PCT/US2013/062910 01.10.2013 (87) WO2014/055548 10.04.2014
(30) 61/709,075 02.10.2012 US
61/777,499 12.03.2013 US
61/872,157 30.08.2013 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2015 329
(73) INTERMUNE, INC. (US)
3280 Bayshore Boulevard, Brisbane, CA 94005, United States of America
(72) BUCKMAN, Brad Owen (US), NICHOLAS, John Beamond (US), RAMPHAL, Johnnie Y. (US), EMAYAN, Kumaraswamy (US), SEIWERT, Scott D. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) HỢP CHẤT PYRIDINON CÓ TÁC DỤNG CHỐNG XƠ HÓA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridinon, phương pháp điều chế các hợp chất này, và dược phẩm chứa chúng để điều trị rối loạn xơ hóa.

(11) **1-0018631**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A21D 8/02**
(21) 1-2009-01054 (22) 22.05.2009
(30) 2009-030485 12.02.2009 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2010 269
(73) SHIKISHIMA BAKING CO., LTD. (JP)
3, Shirakabe 5-chome, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken 461-8721, Japan
(72) Hironobu KATO (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH MÌ
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bánh mì bao gồm bước chuẩn bị nguyên liệu bột nhào bán thành phẩm bao gồm bột mì, bột gạo với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20 phần khối lượng tính trên 100 phần khối lượng bột mì, muối và không chứa sữa bột tách kem, bước bổ sung nước nóng với lượng nằm trong khoảng từ 80 đến 120 phần khối lượng tính trên 100 phần khối lượng bột mì vào nguyên liệu bột nhào bán thành phẩm, bước nhào nguyên liệu bột nhào bán thành phẩm đã được bổ sung nước nóng, bước làm mát nguyên liệu bột nhào bán thành phẩm đã chuẩn bị bằng cách tiếp tục nhào cho đến khi nhiệt độ bên trong của nó xuống đến -5 đến 10°C và bảo quản bột nhào bán thành phẩm này trong thời gian từ 24 đến 72 giờ với nhiệt độ bên trong của nó được giữ trong khoảng nhiệt độ này; và bước điều chỉnh nhiệt độ của bột nhào bán thành phẩm đã được làm mát trong bước làm mát/bảo quản lên nhiệt độ trong nằm khoảng từ 13 đến 30°C, và trong đó bột nhào bán thành phẩm có nhiệt độ được điều chỉnh nằm trong khoảng nhiệt độ trong bước điều chỉnh nhiệt độ được sử dụng làm một phần của bột nhào sau cùng của bánh mì.

(11) **1-0018632**

(15) 05.03.2018 (51)[7] **A01N 25/04**, 25/30, 47/36
(21) 1-2010-00262 (22) 09.06.2008
(86) PCT/GB2008/001983 09.06.2008 (87) WO2009/004281 08.01.2009
(30) 0712884.6 03.07.2007 GB
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2010 267

(73) SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom
(72) WILLIAMS, Kirsty, Jane (GB), RICHARDS, Jonathan, Mark (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) THỂ PHÂN TÁN TRONG DẦU ỔN ĐỊNH VỀ MẶT VẬT LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán trong dầu ổn định về mặt vật lý chứa:

a) chất ổn định đất sét hữu cơ được chọn từ nhóm bao gồm tetraalkyl amoni bentonit, tetraalkyl amoni hectorit và tetra(alkyl/aryl) amoni bentonit

b) chất nhũ hóa alkyl etoxylat,

c) chất lỏng phân cực thấp được chọn từ nhóm bao gồm dầu parafin và dầu khoáng có hằng số điện môi nhỏ hơn 2,5, và

d) thuốc diệt sinh vật gây hại không tan trong dầu có cỡ hạt từ khoảng 1 đến khoảng 10μm và về cơ bản không tan trong chất lỏng có độ phân cực thấp này,

trong đó chất ổn định đất sét hữu cơ được hoạt hóa bằng phương pháp bao gồm bước trộn chất ổn định đất sét hữu cơ với chất nhũ hóa alkyl etoxylat trong điều kiện lực cắt lớn có mặt chất lỏng có độ phân cực thấp ở nhiệt độ trên 15°C, trong đó tỷ lệ của đất sét hữu cơ với chất nhũ hóa nằm trong khoảng từ 1:10 đến 1:1.

(11) **1-0018633**

(15) 05.03.2018 (51)[7] **C12P 21/06**

(21) 1-2011-01108 (22) 30.10.2009

(86) PCT/US2009/062813 30.10.2009 (87) WO2010/051470 06.05.2010

(30) 61/109,974 31.10.2008 US
61/161,860 20.03.2009 US
61/165,100 31.03.2009 US
61/173,686 29.04.2009 US

(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2012 287

(73) CENTOCOR ORTHO BIOTECH INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive Horsharn, PA 19044, United States of America

(72) CUNNINGHAM, Mark (US), SAN MATEO, Lani (US), TEPLYAKOV, Alexey (RU), HEERINGA, Katharine (US), FENG, Yiqing (US), TENG, Fang (US), SWEET, Raymond (US), LUO, Jinquan (US), WU, Sheng-jiun (US), RUTZ, Mark (US), SARISKY, Robert, T. (US), RAUCHENBERGER, Robert (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI THỤ THỂ GIỐNG TOLL 3, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết với thụ thể giống Toll 3 (TLR3), polynucleotit mã hoá kháng thể gắn kết với TLR3 hoặc mảnh của thụ thể này, cũng như dược phẩm chứa kháng thể này.

(11) **1-0018634**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C21C 5/52**, F27D 17/00
(21) 1-2011-02781 (22) 10.03.2010
(86) PCT/IB2010/051022 10.03.2010 (87) WO2010/106466 23.09.2010
(30) 102009001646.5 18.03.2009 DE
102009029617.4 18.09.2009 DE
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2012 290
(76) RAFIC BOULOS DAOU (LB)
El Kalaa Street, Rafic Daou Bldg. 3rd and 4th floor, 25 Bdadoun, District of Aley, Lebanon
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT THÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ĐIỆN NĂNG THU ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất thép (1) và phương pháp sản xuất thép không gián đoạn hoặc ít nhất theo chu kỳ trong thiết bị (1), trong đó trong trường hợp sản xuất thép không gián đoạn, ít nhất ba bước đầu tiên trong số các bước sau đây và trong trường hợp sản xuất thép theo chu kỳ, tất cả năm bước sau đây sẽ được sử dụng:
- làm nóng chảy không gián đoạn hoặc theo chu kỳ vật liệu nạp trong lò hồ quang điện (10);
- nạp không gián đoạn hoặc theo theo chu kỳ vật liệu nạp trong suốt quá trình nóng chảy bao gồm các mẩu sắt phế thải đã nghiền (71) được nghiền trong hệ thống nghiền (40) để nghiền sắt thải và/hoặc thép phế liệu (các mảnh phế liệu 70), sắt đã khử trực tiếp (DRI) và/hoặc sắt dạng bánh nóng (HBI) vào lò hồ quang điện (10) bằng băng chuyền (50,51,...);
- xả không gián đoạn hoặc theo chu kỳ phần thép dạng lỏng khỏi bể chứa thép của lò hồ quang điện (10);
- tạo ra không gián đoạn hoặc ít nhất theo chu kỳ trong suốt quá trình nóng chảy điện năng từ nhiệt năng chứa trong khí thải trong quá trình xử lý nóng (đỉnh lò 20) của lò hồ quang điện (10) bằng thiết bị phát điện (30, 31, 32);
- cấp không gián đoạn hoặc ít nhất theo chu kỳ điện năng được tạo ra từ khí thải trong quá trình xử lý nóng (đỉnh lò 20) trong suốt quá trình nóng chảy cho hệ thống nghiền (40) dùng cho lò hồ quang điện (10) để nghiền sắt thải và/hoặc thép phế liệu (các mảnh phế liệu 70).

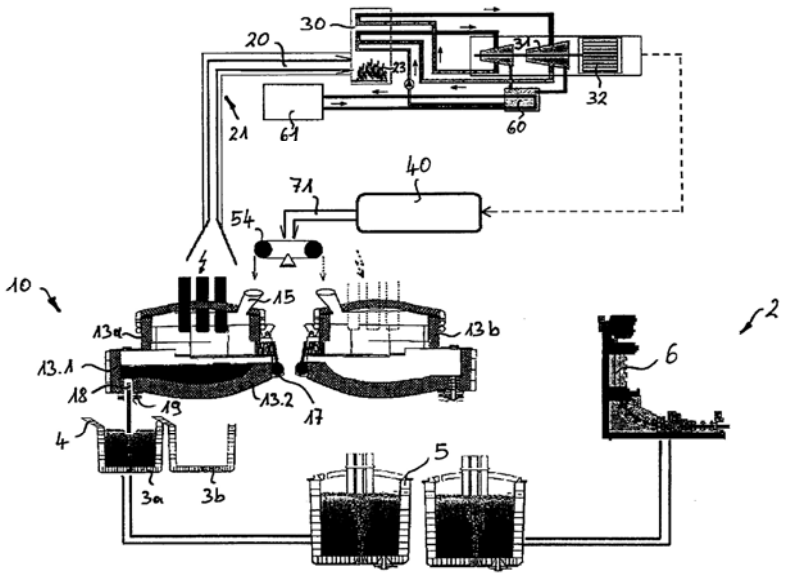

(11) **1-0018635**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A61K 9/14**, 9/20, 9/48
(21) 1-2014-02055 (22) 21.11.2012
(86) PCT/US2012/066185 21.11.2012 (87) WO2013/078264 30.05.2013
(30) 61/563,229 23.11.2011 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2014 317
(73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) VERMA, Daya (IN), KRISHNAMACHARI, Yogita (IN), SHEN, Xiaohong (CN), LEE, Hanchen (US), LI, Ping (US), SINGH, Rajinder (US), TAN, LayChoo (MY)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) DƯỢC PHẨM DẠNG RẮN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA HỢP CHẤT (S)-METYL(1-((4-(3-(5-CLO-2-FLO-3-(METYLSULFONAMIDO)PHENYL)-1-ISOPROPYL-1H-PYRAZOL-4-YL)PYRIMIDIN-2-YL)AMINO)-PROPAN-2-YL)CARBAMAT

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng rắn dùng qua đường miệng chứa (S)-metyl (1-((4-(3-(5-clo-2-flo-3-(metylsulfonamido)phenyl)-1-isopropyl-1H-pyrazol-4-yl)pyrimidin-2-yl)amino)propan-2-yl)carbamat (hợp chất A).

(11) **1-0018636**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C08J 3/14**, A61K 8/85, C08J 9/28
(21) 1-2013-02726 (22) 22.12.2011
(86) PCT/JP2011/079776 22.12.2011 (87) WO2012/105140 09.08.2012
(30) 2011-018041 31.01.2011 JP
2011-145913 30.06.2011 JP
2011-256061 24.11.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2013 308
(73) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 103-8666, Japan
(72) TAKEZAKI Hiroshi (JP), KOBAYASHI Hiroshi (JP), SAITO Makiko (JP), ASANO Itaru (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VI HẠT NHỰA TRÊN CƠ SỞ AXIT POLYLACTIC, VI HẠT NHỰA TRÊN CƠ SỞ AXIT POLYLACTIC VÀ MỸ PHẨM CHỨA VI HẠT NHỰA NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vi hạt nhựa trên cơ sở axit polylactic bao gồm các bước tạo thành hệ có thể phân tách thành hai pha là pha dung dịch chủ yếu bao gồm nhựa trên cơ sở axit polylactic (A) và pha dung dịch chủ yếu bao gồm polyme (B) khác với nhựa trên cơ sở axit polylactic bằng cách hòa tan nhựa trên cơ sở axit polylactic (A) và polyme (B) khác với nhựa trên cơ sở axit polylactic trong dung môi hữu cơ trên cơ sở ete (C); điều chế nhũ tương bằng cách tác dụng lực cắt lên hệ nêu trên; và kết tủa để điều chế vi hạt nhựa trên cơ sở axit polylactic bằng cách cho nhũ tương này tiếp xúc với dung môi yếu có độ hòa tan nhựa trên cơ sở axit polylactic (A) thấp hơn so với dung môi hữu cơ trên cơ sở ete (C).
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vi hạt nhựa trên cơ sở axit polylactic và mỹ phẩm chứa vi hạt nhựa trên cơ sở polylactic này.

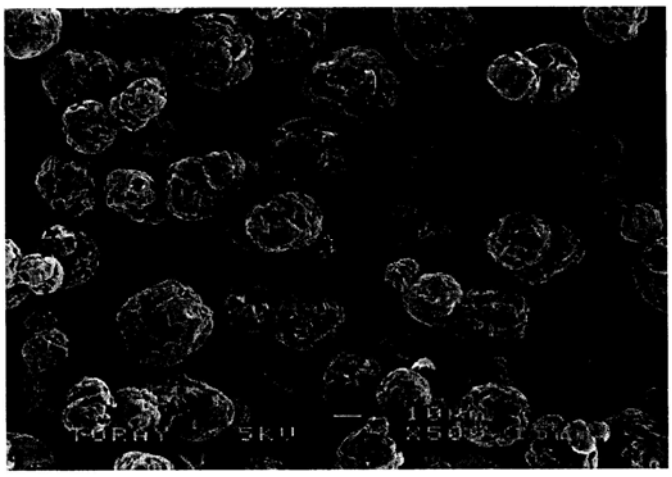

(11) **1-0018637**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B42B 5/00**, B26F 1/18
(21) 1-2013-03076 (22) 02.04.2012
(86) PCT/JP2012/058836 02.04.2012 (87) WO2012/137707 11.10.2012
(30) JP2011-083088 04.04.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.01.2014 310
(73) KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686, JAPAN
(72) So HASEGAWA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) CƠ CẤU DẬP LỖ DÙNG CHO TẤM
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu dập lỗ dùng cho tấm bao gồm: dao được giữ ở vị trí dành riêng (a) mà ở đó dao có thể xuyên qua tấm (P); bàn dập (4) có giá kẹp tấm (449) để giữ tấm (P), bàn dập (4) có khả năng dịch chuyển tiến và lùi giữa vị trí ban đầu (S) mà ở đó tấm p nằm đối diện với dao và vị trí xuyên xong (L) mà ở đó dao được giữ ở vị trí dành riêng (a) xuyên qua tấm (P); cụm kích hoạt được vận hành theo một chiều từ trạng thái bắt đầu vận hành (S) đến trạng thái kết thúc vận hành (L); và cơ cấu dẫn động (9) thực hiện các thao tác sau một cách tuần tự bằng cách sử dụng lực kích hoạt trên cụm kích hoạt tác động theo một chiều: thao tác làm cho dao được giữ ở vị trí dành riêng (a) xuyên qua tấm P bằng cách dịch chuyển bàn dập (4) đang giữ tấm (P); thao tác nhả dao khỏi trạng thái giữ của nó; và thao tác rút dao đang được nhả khỏi trạng thái giữ của nó ra khỏi tấm (P).

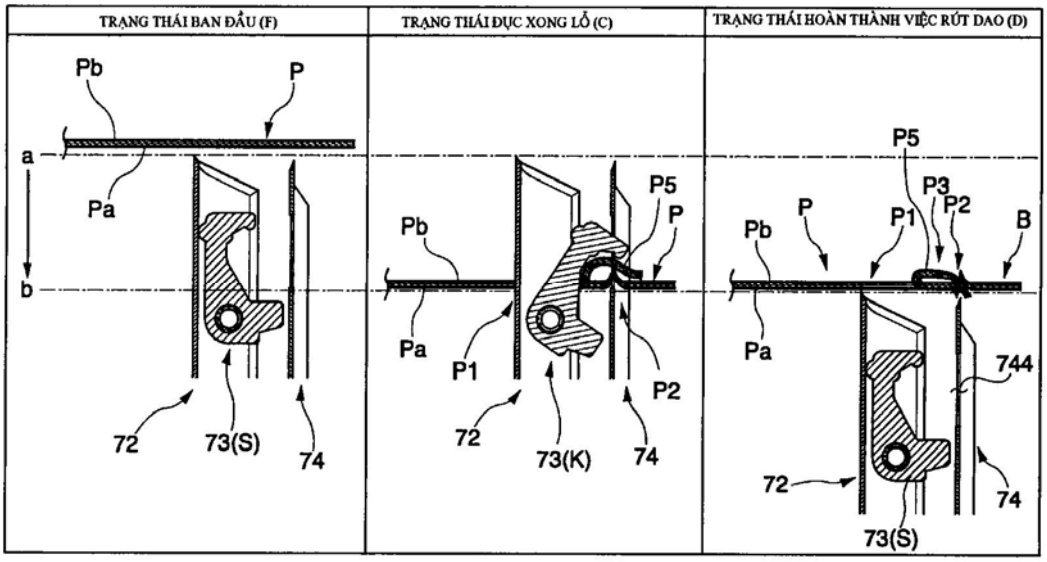

(11) **1-0018638**

(15) 05.03.2018 (51)[7] **C09D 5/16**, 183/04, C08G 77/08, B01J 27/24, 31/02, B08B 17/00
(21) 1-2010-02906 (22) 28.04.2009
(86) PCT/EP2009/055095 28.04.2009 (87) WO2009/133084 05.11.2009
(30) 08 02441 30.04.2008 FR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2011 284

(73) BLUESTAR SILICONES FRANCE (FR)
21, avenue Georges Pompidou F-69486 Lyon Cedex 03, FRANCE
(72) BLANC Delphine (FR), BARRANDON Georges (FR), MALIVERNEY Christian (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) SẢN PHẨM CÓ TÍNH CHẤT CHỐNG ĐÓNG BÁM ĐỂ ÁP DỤNG CHO CÁC ỨNG DỤNG DƯỚI NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ LỚP PHỦ CHỐNG ĐÓNG BÁM

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm có tính chất chống đóng bám để áp dụng cho các ứng dụng dưới nước kể cả ở biển, và cũng đề cập đến phương pháp làm chậm sự phát triển của các sinh vật dưới nước trên các kết cấu chìm hoặc nửa chìm. Phương pháp phủ lớp phủ chống đóng bám lên phần mang để áp dụng cho các ứng dụng dưới nước cũng được đề xuất.

(11) **1-0018639**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C08L 95/00**, C07F 7/12
(21) 1-2011-01902 (22) 09.12.2009
(86) PCT/IN2009/000712 09.12.2009 (87) WO2010/073261 01.07.2010
(30) 2657/MUM/2008 22.12.2008 IN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2011 282
(73) RANKA, SEEMA AJAY (IN)
9/10, Akashvan Complex, Sevasi, Vadodara 391 101, Gujarat, India
(72) RANKA, Ajay (IN), MEHTA, Prakash (IN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) CHẾ PHẨM ASPHAN, CHẾ PHẨM ASPHAN-KHOÁNG CHỨA HỢP CHẤT SILIC HỮU CƠ DẠNG CATION VÀ MÀNG ASPHAN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm asphan và chế phẩm asphan-khoáng bao gồm ít nhất một hợp chất silic hữu cơ dạng cation được chọn từ nhóm bao gồm: $Y_{3-a}Si(R^1_a)R^2N^+R^3R^4R^5X^-$, $Y_{3-a}Si(R^1_a)R^2P^+R^3R^4R^5X^-$, $Y_{3-a}Si(R^1_a)R^2ZX^-$; hoặc các hỗn hợp của chúng, trong đó trong mỗi công thức Y độc lập được chọn từ nhóm bao gồm OR, $O(CH_2CH_2O)_nH$, $(CH_3OCH_2CH_2O)$, và $(CH_3CH_2OCH_2CH_2O)$; a có giá trị được chọn từ 0, 1 hoặc 2; n là giá trị nằm trong khoảng từ 1 đến 10; R là C1-C4 alkyl; R^1 là metyl hoặc etyl; R^2 là nhóm C1-C4 alkylen; mỗi R^3, R^4 và R^5 độc lập được chọn từ nhóm bao gồm C1-C22 alkyl, trong đó ít nhất một nhóm có nhiều hơn 8 nguyên tử C, $-CH_2C_6H_5$, $-CH_2CH_2OH$, $-CH_2OH$ và $-(CH_2)yNHC(O)R^6$, trong đó y có giá trị từ 2 đến 10 và R^6 là gốc C1-C12 perfloalkyl; X là clo, brom, flo, iot, axetat hoặc tosylat; và Z là vòng pyridinium có công thức $C_5H_5N^+$.

(11) **1-0018640**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **E04B 2/00**, E04F 15/02
(21) 1-2014-00163 (22) 11.07.2012
(86) PCT/SE2012/050828 11.07.2012 (87) WO2013/012386 24.01.2013
(30) 1150713-4 19.07.2011 SE
61/509,309 19.07.2011 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.05.2014 314
(73) CERALOC INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, 263 65 VIKEN, Sweden.
(72) Darko PERVAN (SE), Tony PERVAN (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) BỘ TẤM XÂY DỰNG CÓ HỆ THỐNG KHÓA

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm xây dựng được trang bị một hệ thống khóa đứng trên các cạnh ngắn có một lưỡi di chuyển được được di chuyển theo một hướng vào trong rãnh lưỡi trong khi di chuyển hai tấm theo phương thẳng đứng.

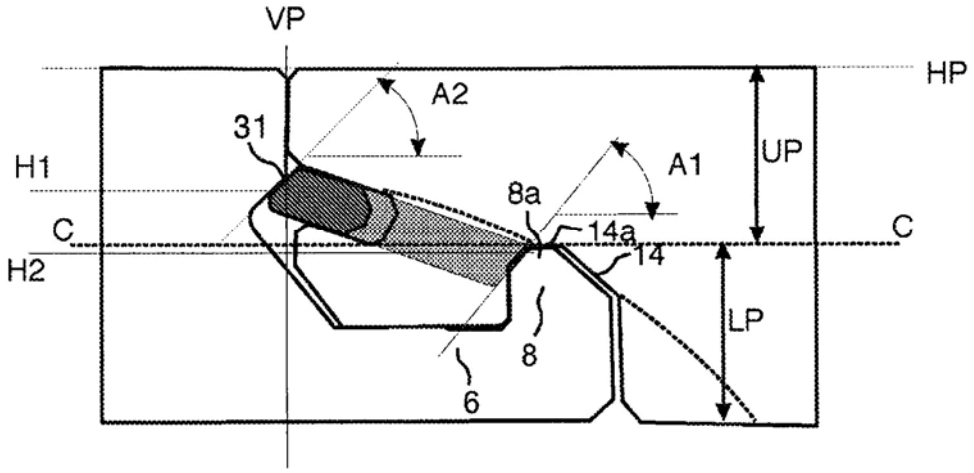

(11) **1-0018641**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B01D 53/00**, 53/88, 53/48, 53/54
(21) 1-2014-03427 (22) 14.10.2014
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2014 321
(73) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đình Tuyến (VN), Nguyễn Thị Phương Dung (VN), Đặng Hải Long (VN), Nguyễn Thị Quyên (VN), Lương Văn Sơn (VN), Nguyễn Thị Thanh Tâm (VN), Doãn Anh Tuấn (VN), Nguyễn Thế Anh (VN), Nguyễn Duy Trinh (VN)
(54) THIẾT BỊ QUANG XÚC TÁC ĐỂ XỬ LÝ AMONIAC, HYDROSULFUA VÀ MERCAPTAN TRONG KHÔNG KHÍ BẰNG ÁNH SÁNG MẶT TRỜI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang xúc tác để xử lý NH_3, H_2S và mercaptan trong không khí bằng ánh sáng mặt trời, thiết bị này chứa hệ các chất xúc tác khác nhau được mang trên nền mang trơ và được nạp vào bên trong thiết bị quang hóa có vách trong suốt để ánh sáng có thể chiếu vào hệ xúc tác để thực hiện quá trình phản ứng, trong đó hệ các chất xúc tác bao gồm: (i) chất xúc tác nano composit TiO_2 được biến tính bằng CdS và ZnS, và được mang trên nền mang trơ; (ii) chất xúc tác nano composit TiO_2 được biến tính bằng nano Ag kim loại và NS, và được mang trên nền mang trơ; và (iii) chất xúc tác được tạo ra bằng cách tẩm dung dịch sol chứa Fe^{3+}/MgO lên sứ xốp dạng tổ ong, được bố trí ở gần đầu nạp không khí cần xử lý của thiết bị này.

(11) **1-0018642**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A01N 43/56**, A01P 3/00
(21) 1-2009-02141 (22) 19.02.2008
(86) PCT/EP2008/001259 19.02.2008 (87) WO2008/113447 25.09.2008
(30) 07005456.4 16.03.2007 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2010 266
(73) 1. SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom
2. SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
(72) BONNETT, Paul, Edward (GB), GEORGE, Neil (GB), JONES, Ian, Kevin (GB), SHAH, Shailesh (IN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) BIẾN THỂ TINH THỂ CỦA (9-ISOPROPYL-1,2,3,4-TETRAHYDRO-1,4-METANO-NAPHTALEN-5-YL)-AMIT CỦA AXIT 3-DIFLOMETYL-1-METYL-1H-PYRAZOL-4-CARBOXYLIC, CHẾ PHẨM ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NÔNG HÓA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH TRÊN THỰC VẬT

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể tinh thể của (9-isopropyl-1,2,3,4-tetrahydro-1,4-metano-naphatalen-5-yl)-amit của axit 3-diflometyl-l-metyl-1-H-pyrazol-4-carboxylic, chế phẩm được sử dụng trong nông hóa chứa biến thể tinh thể này, quy trình điều chế chế phẩm này và phương pháp phòng trừ bệnh trên thực vật.

(11) **1-0018643**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C08J 3/05**, 3/11, 3/24, C09D 123/14, 133/08, 5/02
(21) 1-2012-01146 (22) 11.11.2010
(86) PCT/EP2010/067329 11.11.2010 (87) WO2011/058121 19.05.2011
(30) 09175798.9 12.11.2009 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2012 294
(73) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B. V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands
(72) CHOUDHERY Riaz Ahmad (GB), STRAUB Hugues (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) THỂ PHÂN TÁN POLYME TRONG NƯỚC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỂ PHÂN TÁN POLYME TRONG NƯỚC, HỖN HỢP CHẤT PHỦ VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thể phân tán polyme trong nước bao gồm các bước: i) tạo ra hỗn hợp của polyme thứ nhất và polyme thứ hai mà mỗi polyme này có độ nhớt lớn hơn 30Pa.s ở $100s^{-1}$ khi được đo ở 100°C, hỗn hợp này chứa a) từ 2 đến 60 phần khối lượng của polyme thứ nhất không thể trộn lẫn được trong môi trường nước và tùy ý, chứa các gốc có hoạt tính và b) từ 40 đến 99 phần khối lượng của polyme thứ hai chứa các nhóm làm phân tán, polyme này có thể trộn lẫn được trong môi trường nước và tùy ý, còn chứa gốc có hoạt tính với các gốc trong polyme thứ nhất, ii) làm nóng chảy các polyme này ở nhiệt độ đã chọn dưới các điều kiện cắt cao trong máy ép đùn để tạo ra hỗn hợp được trộn nhuyễn của các polyme, iii) tùy ý, làm cho các gốc có hoạt tính của polyme thứ nhất và polyme thứ hai phản ứng với nhau, dưới các điều kiện cắt cao trong máy ép đùn, để tạo ra hỗn hợp đã phản ứng, iv) làm nguội hỗn hợp đã nóng chảy ở bước ii) hoặc bước iii) bên ngoài máy ép đùn để tạo ra sản phẩm rắn, v) tùy ý, làm vỡ sản phẩm rắn thành các mảnh nhỏ hơn, vi) cho sản phẩm tiếp xúc với môi trường nước trong đó môi trường nước hòa tan polyme thứ hai nhưng không hòa tan polyme thứ nhất để tạo ra thể phân tán chứa các vi hạt của polyme thứ nhất trong dung dịch nước của polyme thứ hai.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thể phân tán của các hạt polyme được tạo ra bởi quy trình này.

(11) **1-0018644**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C09K 19/38**
(21) 1-2008-03161 (22) 27.06.2007
(86) PCT/EP2007/056394 27.06.2007 (87) WO2008/000755 03.01.2008
(30) 06116141.0 27.06.2006 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2010 266
(73) SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland
(72) Michael Kasch (DE), Adolf Gurtner (AT)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) POLYME TINH THỂ LỎNG CHOLESTEROL ĐA LỚP, QUY TRÌNH TẠO RA POLYME TINH THỂ LỎNG CHOLESTEROL ĐA LỚP, CHẤT TẠO MÀU DẠNG VẢY VÀ CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA CHẤT TẠO MÀU DẠNG VẢY NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến polyme tinh thể lỏng cholesterol (CLCP) đa lớp mà bao gồm ít nhất hai lớp CLCP, có ít nhất một đặc tính quang học khác nhau, được bố trí chồng lên nhau, khác biệt ở chỗ, ít nhất hai lớp này liên kết ngang hóa học với nhau thông qua mạng polyme, nhờ đó tạo ra khối rắn đồng nhất cơ học mà có thể được nghiền để tạo ra chất tạo màu mà không có sự biến chất của cấu trúc bên trong của nó, và có sự thay đổi đột ngột khoảng cách tinh thể lỏng cholesterol tại bề mặt tiếp xúc giữa ít nhất hai lớp là các polyme tinh thể lỏng nêu trên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo ra polyme tinh thể lỏng cholesterol đa lớp, chất tạo màu, chế phẩm phủ và việc sử dụng chúng trong các ứng dụng bảo mật, in trang trí và sơn phủ.

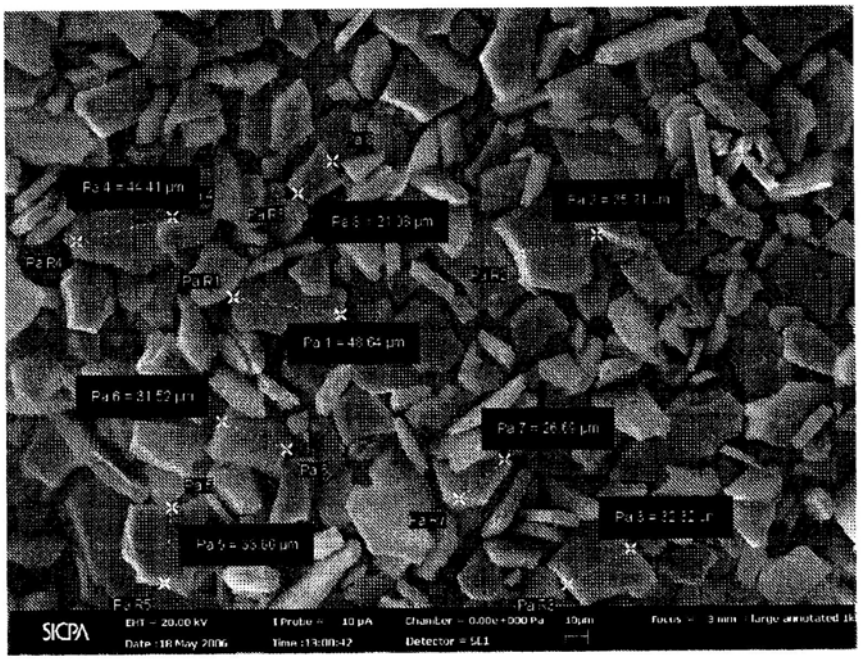

(11) **1-0018645**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07K 16/28**, A61K 39/395, C12N 15/13, A61K 47/48, A61P 35/00
(21) 1-2010-02281 (22) 14.01.2009
(86) PCT/US2009/030924 14.01.2009 (87) WO2009/099728 13.08.2009
(30) 61/025,137 31.01.2008 US
61/032,790 29.02.2008 US
61/054,709 20.05.2008 US
12/173,465 15.07.2008 US
PCT/US2008/070088 15.07.2008 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2011 277
(73) GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) CHEN, Yvonne (US), DENNIS, Mark (US), DORNAN, David (GB), ELKINS, Kristi (US), JUNUTULA, Jagath, Reddy (IN), POLSON, Andrew (US), ZHENG, Bing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) KHÁNG THỂ KHÁNG CD79B ĐƯỢC XỬ LÝ XYSTEIN, HỢP CHẤT TIẾP HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hữu ích để điều trị khối u tế bào tạo huyết ở động vật có vú. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CD79b được xử lý xystein, hợp chất tiếp hợp kháng thể-dược chất, phương pháp sản xuất và dược phẩm chứa hợp chất này.

CAGGGGACAGGCTGCAGCCGGTGCAGTTACACGTTTTCCTCCAAGGAGCCTCGGACGTTG
TCACGGGTTTGGGGTCGGGGACAGAGCAGTGACCATGGCCAGGCTGGCGTTGTCTCCTGT
GCCCAGCCACTGGATGGTGGCGTTGCTGCTGCTCTCAGCTGAGCCAGTACCAGCAGC
CAGATCGGAGGACCGGTACCGGAATCCCAAAGGTAGTGCTTGTTCGCGGATCTGGCAGAG
CCCACGTTTCATAGCCAGGAAACGGGGCTTCACGGTGAAAATGCACTGCTACATGAACAG
CGCCTCCGGCAATGTGAGCTGGCTCTGGAAGCAGGAGATGGACGAGAATCCCCAGCAGCT
GAAGCTGGAAAAGGGCCGCATGGAAGAGTCCCAGAACGAATCTCTCGCCACCCTCACCAT
CCAAGGCATCCGGTTTGAGGACAATGGCATCTACTTCTGTCAGCAGAAGTGCAACAACAC
CTCGGAGGTCTACCAGGGCTGCGGCACAGAGCTGCGAGTCATGGGATTCAGCACCTTGGC
ACAGCTGAAGCAGAGGAACACGCTGAAGGATGGTATCATCATGATCCAGACGCTGCTGAT
CATCCTCTTCATCATCGTGCCTATCTTCCTGCTGCTGGACAAGGATGACAGCAAGGCTGG
CATGGAGGAAGATCACACCTACGAGGGCCTGGACATTGACCAGACAGCCACCTATGAGGA
CATAGTGACGCTGCGGACAGGGGAAGTGAAGTGGTCTGTAGGTGAGCACCCAGGCCAGGA
GTGAGAGCCAGGTCGCCCCATGACCTGGGTGCAGGCTCCCTGGCCTCAGTGACTGCTTCG
GAGCTGCCTGGCTCATGGCCCAACCCCTTTCCTGGACCCCCCAGCTGGCCTCTGAAGCTG
GCCCACCAGAGCTGCCATTTGTCTCCAGCCCCTGGTCCCCAGCTCTTGCCAAAGGGCCTG
GAGTAGAAGGACAACAGGGCAGCAACTTGGAGGGAGTTCTCTGGGGATGGACGGGACCCA
GCCTTCTGGGGGTGCTATGAGGTGATCCGTCCCCACACATGGGATGGGGGAGGCAGAGAC
TGGTCCAGAGCCCGCAAATGGACTCGGAGCCGAGGGCCTCCCAGCAGAGCTTGGGAAGGG
CCATGGACCCAACTGGGCCCCAGAAGAGCCACAGGAACATCATTCCTCTCCCGCAACCAC
TCCCACCCCAGGGAGGCCCTGGCCTCCAGTGCCTTCCCCCGTGGAATAAACGGTGTGTCC
TGAGAAACCA

(11) **1-0018646**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B60Q 1/00**, 1/34, F21S 8/10
(21) 1-2012-01342 (22) 15.05.2012
(30) JP2011-110299 17.05.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.11.2012 296
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Takashi SUMADA (JP), Takao FUJIWARA (JP), Shinji KAWASUMI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CỦA XE

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chiếu sáng của xe trong đó hai loại đèn có các chức năng khác nhau được lắp trong một thân đèn và được tăng cả độ linh hoạt thiết kế và tầm nhìn rõ. Trong phương tiện đèn báo rẽ kết hợp với đèn vị trí (50), bóng đèn báo rẽ (nguồn ánh sáng thứ nhất) (53) và bóng đèn vị trí (nguồn ánh sáng thứ hai) (54) được chứa trong khoảng trống chứa tạo ra bởi chi tiết đế (51) và thấu kính ngoài (55). Phương tiện đèn báo rẽ kết hợp với đèn vị trí (50) này được bố trí ở phần bề mặt trước của thân xe của xe máy (1). Phần chứa thứ nhất (58) của chi tiết đế (510) được tạo ra có các phần mặt phản xạ thứ nhất (58a) và (58b) để phản xạ ánh sáng từ nguồn ánh sáng thứ nhất (53). Phần chứa thứ hai (59) được tạo ra có phần mặt phản xạ thứ hai (59a) để phản xạ ánh sáng từ nguồn ánh sáng thứ hai (54), và chi tiết dẫn ánh sáng (60) bố trí ở phía trước nguồn ánh sáng thứ hai (54) để dẫn ánh sáng phát ra từ nguồn ánh sáng thứ hai (54). Chi tiết dẫn ánh sáng (60) được tạo ra từ chi tiết màu da cam và trong suốt tương tự về màu với màu phát ra của nguồn ánh sáng thứ nhất (53). Ngoài ra, chi tiết dẫn ánh sáng (60) bao gồm phần kéo dài 68, phần này che một phần các phần mặt phản xạ thứ nhất (58a) và (58b) từ phía trước thân xe.

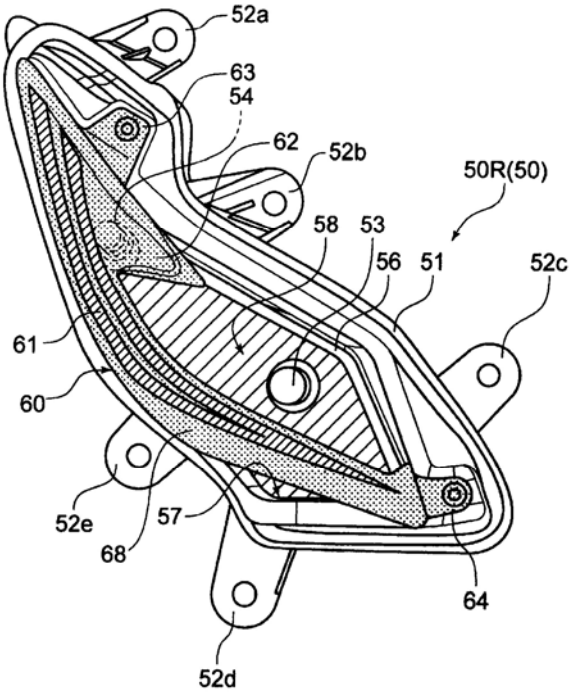

(11) **1-0018647**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **H04N 5/76**
(21) 1-2014-00727 (22) 01.09.2011
(86) PCT/CN2011/079253 01.09.2011 (87) WO2013/029263 07.03.2013
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.05.2014 314
(73) THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-Les-Moulineaux, France
(72) CHEN, Jianfeng (CN), MA, Xiaojun (CN), ZHANG, Yanfeng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP CÔNG BỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN VIĐEO
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp công bố nội dung liên quan đến video được hiển thị trên thiết bị thứ nhất, nhờ sử dụng thiết bị điều khiển trong truyền thông với thiết bị thứ nhất thông qua kết nối có dây hoặc không dây. Tại phía của thiết bị điều khiển, phương pháp bao gồm các bước gửi lệnh thu tới thiết bị thứ nhất để tạo ra ít nhất một ảnh hoặc đoạn video từ dữ liệu video được nhớ đệm bởi thiết bị thứ nhất; nhận ít nhất một ảnh hoặc đoạn video từ thiết bị thứ nhất; trình diễn ít nhất một ảnh hoặc đoạn video cho người dùng để lựa chọn nội dung để công bố; và gửi nội dung để công bố tới đích.

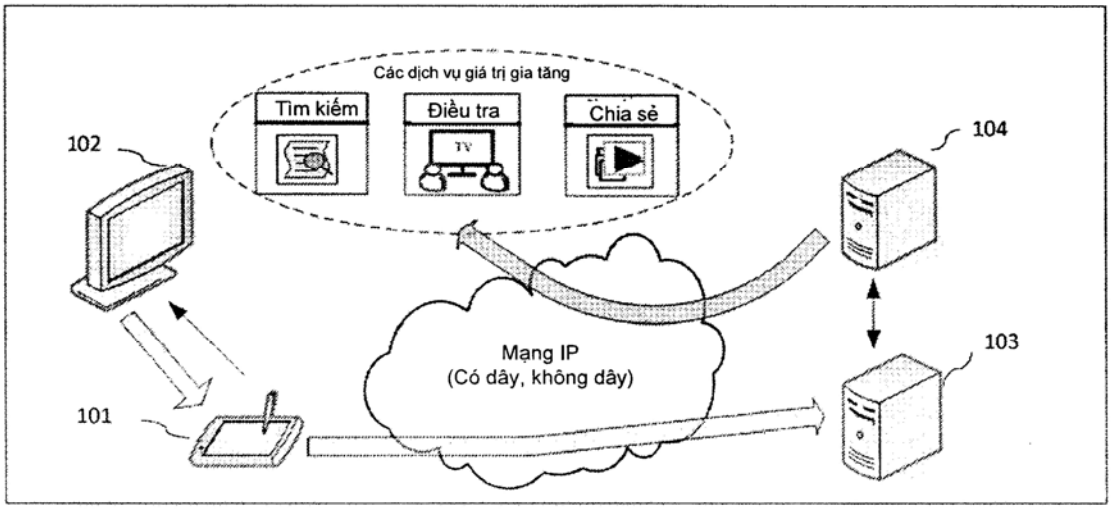

(11) **1-0018648**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **G08B 1/00**, 5/00, 21/00, G01S 19/00
(21) 1-2014-03862 (22) 19.11.2014
(30) 103127475 11.08.2014 TW
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2016 335
(76) CHAO-HUNG LIN (TW)
No.268, Chikan N. Rd., Ziguan Dist., Kaohsiung City 826, Taiwan
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG THẤT LẠC VẬT THỂ
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp chống thất lạc vật thể. Thiết bị chống thất lạc vật thể bao gồm nhiều bộ cảm biến và máy chủ. Mỗi bộ cảm biến bao gồm môđun nhận biết và môđun thu phát tín hiệu bộ cảm biến. Máy chủ bao gồm môđun điều khiển, môđun thu phát tín hiệu máy chủ, môđun cảnh báo máy chủ, môđun hoạt động và môđun hiển thị. Trong phương pháp chống thất lạc vật thể, máy chủ và bộ cảm biến đầu tiên được ghép cặp, và sau đó bộ cảm biến được gắn kết với vật thể cần được giám sát và khoảng cách cảnh báo được đặt. Khi khoảng cách giữa bộ cảm biến và máy chủ vượt quá khoảng cách cảnh báo, tín hiệu cảnh báo được phát ra, và sự định hướng và khoảng cách của bộ cảm biến được thúc đẩy đối với máy chủ. Với cấu trúc và phương pháp này, khi vật thể rời khỏi người sử dụng một khoảng cách định trước, người sử dụng có thể được nhắc để ngăn chặn vật thể không bị thất lạc hoặc bị đánh cắp.

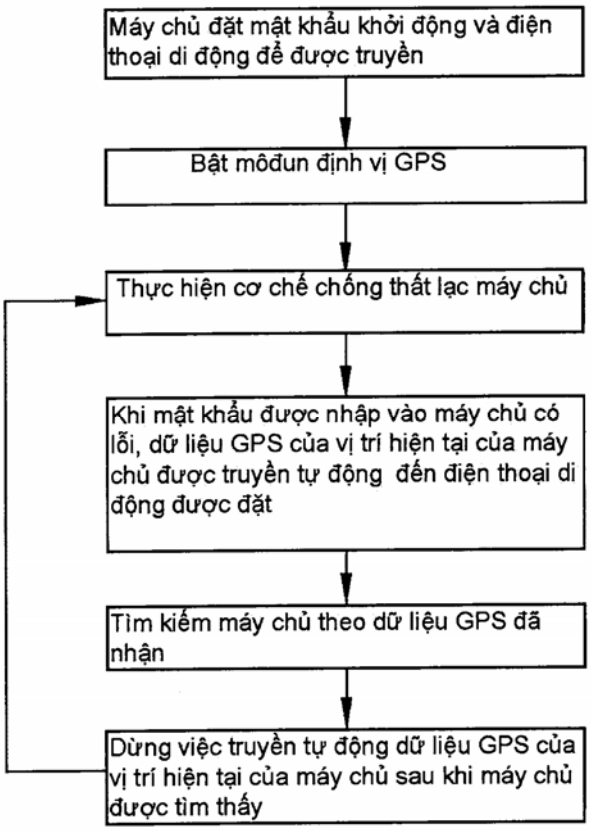

(11) **1-0018649**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C10M 105/38**, C10N 30/00, C09K 5/04, C10N 40/30
(21) 1-2015-00015 (22) 18.02.2008
(62) 1-2009-01850
(86) PCT/JP2008/052651 18.02.2008 (87) WO2008/105256 04.09.2008
(30) 2007-047592 27.02.2007 JP
2007-221526 28.08.2007 JP
2007-280601 29.10.2007 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2015 323
(73) JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
(72) Yuji SHIMOMURA (JP), Katsuya TAKIGAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) DẦU MÁY LÀM LẠNH VÀ CHẾ PHẨM LỎNG ĐỂ VẬN HÀNH MÁY LÀM LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến dầu máy làm lạnh, khác biệt ở chỗ, chứa este của rượu polyhydric và axit béo có lượng axit béo có 5 đến 9 nguyên tử cacbon nằm trong khoảng từ 50 đến 100% mol, lượng axit béo mạch nhánh có 5 đến 9 nguyên tử cacbon là ít nhất 30% mol và lượng axit béo mạch thẳng có 5 nguyên tử cacbon hoặc thấp hơn là không lớn hơn 40% mol, và được sử dụng với chất làm lạnh flopropen và/hoặc chất làm lạnh trifloiodometan. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm lỏng dùng để vận hành máy làm lạnh chứa este và chất làm lạnh flopropen và/hoặc chất làm lạnh trifloiodometan.

(11) **1-0018650**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B01D 53/86**, B01J 21/06, 37/02, 35/00, C08K 3/22, 3/26, C09D 1/00
(21) 1-2010-00607 (22) 29.08.2008
(86) PCT/US2008/074876 29.08.2008 (87) WO2009/029854 05.03.2009
(30) 11/848,972 31.08.2007 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2010 269
(73) CRISTAL USA INC. (US)
20 Wight Avenue, Suite 150, Hunt Valley, MD 21030, United States of America
(72) MALTBY, Julie, Elizabeth (GB), BYGOTT, Claire (GB)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) CHẾ PHẨM SƠN TỰ LÀM SẠCH VÀ LOẠI BỎ CHẤT Ô NHIỄM VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM SƠN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm sơn tự làm sạch và loại bỏ chất ô nhiễm chứa chất kết dính hữu cơ được phân tán trong đó, các hạt titan đioxit quang xúc tác chủ yếu dưới dạng anataza có kích thước tinh thể trung bình nằm trong khoảng từ khoảng 1nm đến khoảng 150nm và tốt hơn là có hoạt tính quang xúc tác khi có mặt ánh sáng nhìn thấy được. Ưu điểm là, các lớp phủ theo sáng chế không cần phải hoạt hóa trước để thu được hoạt tính quang xúc tác ban đầu cao chống lại các chất ô nhiễm trong không khí như các hợp chất NO_x. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nền được phủ bằng chế phẩm sơn này.

Sự loại bỏ NOx (%) dưới các điều kiện chiếu xạ khác nhau có cường độ thấp (không cần hoạt hóa trước chất quang xúc tác)

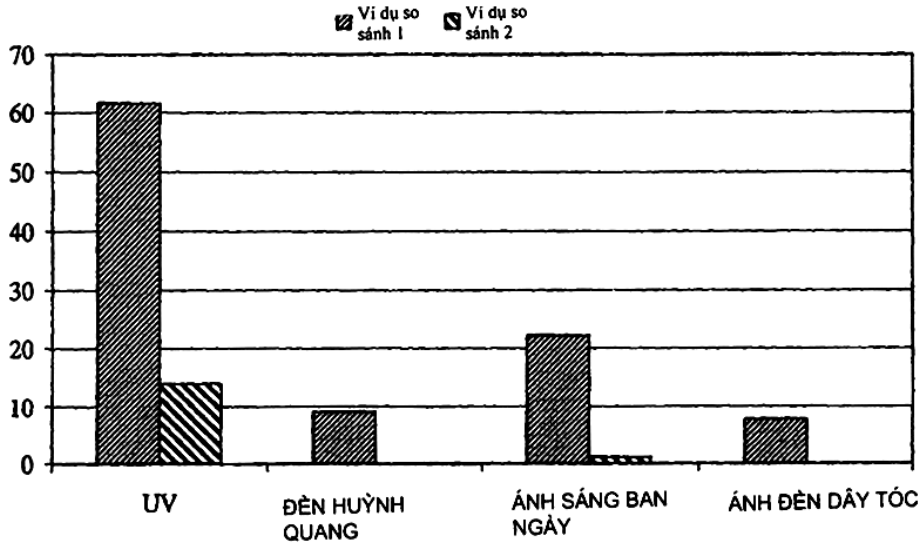

(11) **1-0018651**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **F24C 15/08**, 15/10
(21) 1-2011-02725 (22) 12.10.2011
(30) 2010-230035 12.10.2010 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2012 289
(73) RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi 454-0802, Japan
(72) Yoshihiro MIZUTANI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) BẾP GA
(57) Sáng chế đề cập tới bếp ga có khả năng giảm bớt ảnh hưởng nhiệt từ thân chính bếp bằng cách ngăn không cho nhiệt độ của thân chính bếp gia tăng và có thể được lắp ở mặt bệ bếp hoặc được sử dụng làm bếp kiểu trên mặt bàn theo cách thích hợp. Thân chính bếp (5) được tạo ra từ vật liệu ép trồi được tạo hình tấm đai làm bằng kim loại hệ nhôm. Phần nhô ra (9) được tạo ra ở đầu trên của thân chính bếp (5) theo toàn bộ chu vi của nó và có thể được móc ở mép theo chu vi của lỗ lắp bếp (7). Phần đỡ tấm mặt trên (12) được tạo ra ở mặt trong của phần nhô ra (9) để đỡ liền khối tấm mặt trên (6). Phần thành bao quanh (8) được tạo ra ở đầu dưới của phần nhô ra (9). Phần đỡ tấm mặt trên (12) được bố trí với phần tiếp xúc (17) được làm thích ứng để tiếp xúc với mặt trên của tấm mặt trên (6), và khoảng trống hở (19) được làm thích ứng để cho phép lắp tấm mặt trên (6) vào phần đỡ tấm mặt trên (12) từ mặt dưới của phần đỡ tấm mặt trên (12).

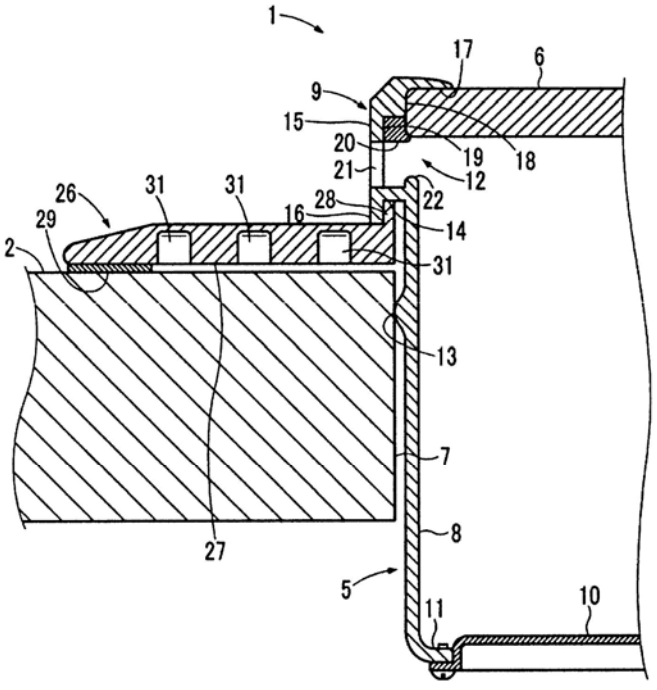

(11) **1-0018652**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A61F 9/00**, B65D 47/18
(21) 1-2012-02577 (22) 03.02.2011
(86) PCT/IB2011/000182 03.02.2011 (87) WO2011/095877 11.08.2011
(30) 10/00457 04.02.2010 FR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2012 297
(73) LABORATOIRES THEA (FR)
12, rue Louis Blériot, Zone Industrielle du Brézet, F-63100 Clermont-Ferrand, France
(72) DEFEMME Alain (FR), MERCIER Fabrice (FR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) LỌ DÙNG ĐỂ CHỨA CHẤT LỎNG ĐỂ PHÂN PHỐI TỪNG GIỌT
(57) Sáng chế đề cập đến lọ dùng để chứa chất lỏng có đầu phân phối giọt, lọ này bao gồm vật chứa (2) có thành biến dạng đàn hồi được, vật chứa (2) này có thể hút không khí vào trong vật chứa, được lắp đầu phân phối chất lỏng bao gồm một phần đầu (5) đếm giọt nhô ra ngoài lọ và màng (7) lọc kháng vi khuẩn, màng này có một phần thấm nước và một phần kỵ nước, được đặt ngang đường dẫn chất lỏng và không khí tại đế của phần đầu nêu trên. Đầu phân phối bao gồm một bộ phận chặn (4) với thân có rãnh, bộ phận chặn này có một tấm lót (8) rỗ điều chỉnh dòng chảy của chất lỏng nằm dọc theo vật chứa và ngược hướng với khoang (9) nằm dưới màng nêu trên. Tại đế của bộ phận chặn này, trên thành bên trong của lọ, các phần cong (13) theo chiều dọc đỡ một phần ở tâm tạo thành các đường dẫn hình sao dẫn hướng không khí theo hướng bán kính nạp vào trong lọ sau khi đi qua tấm lót (8) rỗ.

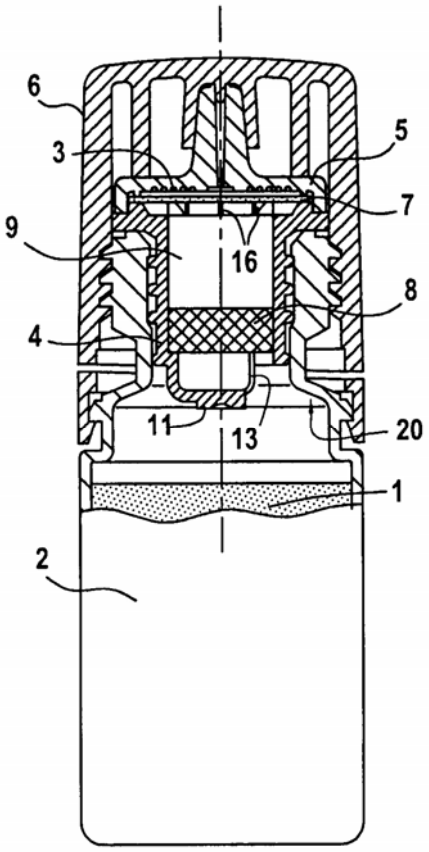

(11) **1-0018653**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A61M 5/20**, 5/315, 5/32, 5/00, 5/31
(21) 1-2014-01115 (22) 06.09.2012
(86) PCT/EP2012/067438 06.09.2012 (87) WO2013/034651 14.03.2013
(30) FI 2011 A 000194 08.09.2011 IT
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.10.2014 319
(73) MENARINI INTERNATIONAL OPERATIONS LUXEMBOURG S.A. (LU)
1, Avenue de la Gare, L-1611 Luxembourg, Luxembourg
(72) EDHOUSE, Mark Jeffrey (NZ), DRIVER, Philip Jerome (GB), MOSELEY, Guy Conwyn Julian (GB), LEWIS, Scott Alexander (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) DỤNG CỤ TIÊM THUỐC TỰ ĐỘNG
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tiêm thuốc tự động các liều thuốc bao gồm ống trượt (30) mà, khi ấn đầu phía trước của nó (3) vào vị trí tiêm, sẽ tương tác với bộ phận cam (26, 27, 28) để kích hoạt cần đẩy (8), mà kiểm soát việc phân phối liều thuốc. Bộ phận dẫn hướng có nấc (44) được lắp để kiểm soát trình tự và bộ phận phát động (4) để chuyển dụng cụ sang trạng thái phân phối liều. Dụng cụ này có thể che lại kim tiêm một cách tự động và thiết lập lại trạng thái sau khi phối mỗi liều thuốc. Ngoài ra, dụng cụ này còn có số lượng chi tiết giảm, do đó cấu trúc đơn giản hơn và chi phí sản xuất giảm.

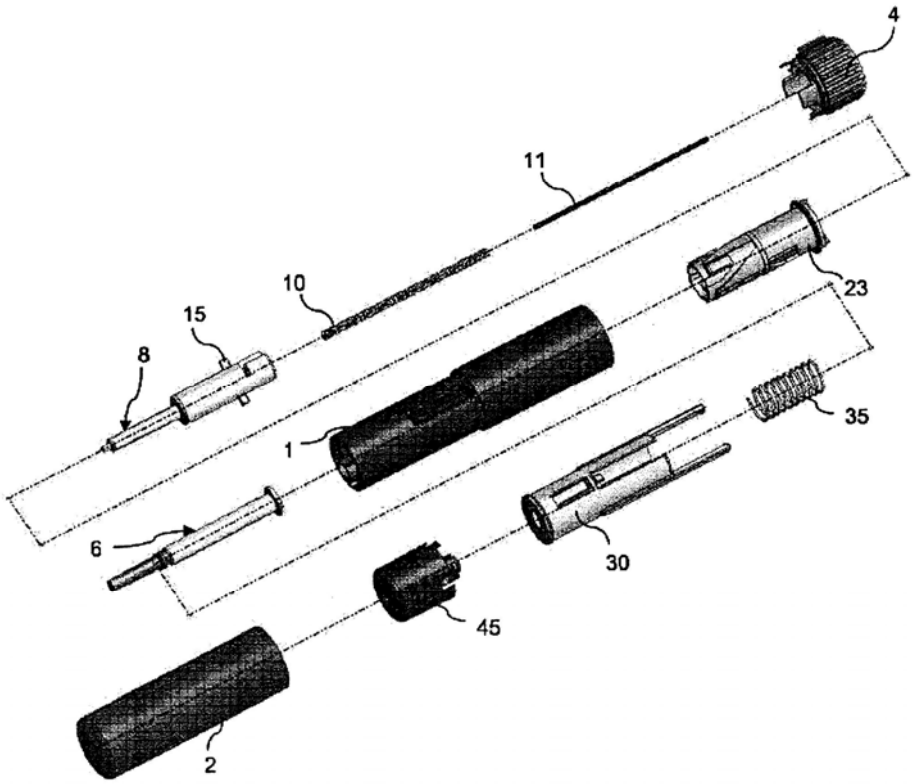

(11) **1-0018654**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B65G 49/04**, B05C 3/10
(21) 1-2014-03018 (22) 12.02.2013
(86) PCT/EP2013/000401 12.02.2013 (87) WO2013/124039 29.08.2013
(30) 10 2012 003 271.4 21.02.2012 DE
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2015 322
(73) EISENMANN AG (DE)
Tubinger Str. 81, 71032 Boblingen, Germany
(72) ROBBIN, Jorg (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ NGÂM
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý ngâm (1), hệ thống này bao gồm ít nhất một bể ngâm (2) đã biết. Hệ thống băng tải vận chuyển (4, 5) sẽ mang các vật cần xử lý (3) lên bể ngâm (2), vào bên trong bể ngâm (2), và ra khỏi bể ngâm (2). Hệ thống băng tải (4, 5) này bao gồm ít nhất một bàn vận chuyển (5), vốn có bệ vận chuyển (14), lật được quanh trục lật (15), và ít nhất một vật (3) có thể được bắt chặt vào đó bằng kết cấu nối (18, 19, 20, 21, 22). Kết cấu nối (18, 19, 20, 21, 22) này có thể tự chuyển động được đến mức mà, khi góc lật từ vị trí chưa được nhúng tăng lên, thì khoảng cách giữa vật (3) và trục lật (15) trở nên lớn dần do tác dụng của trọng lực.

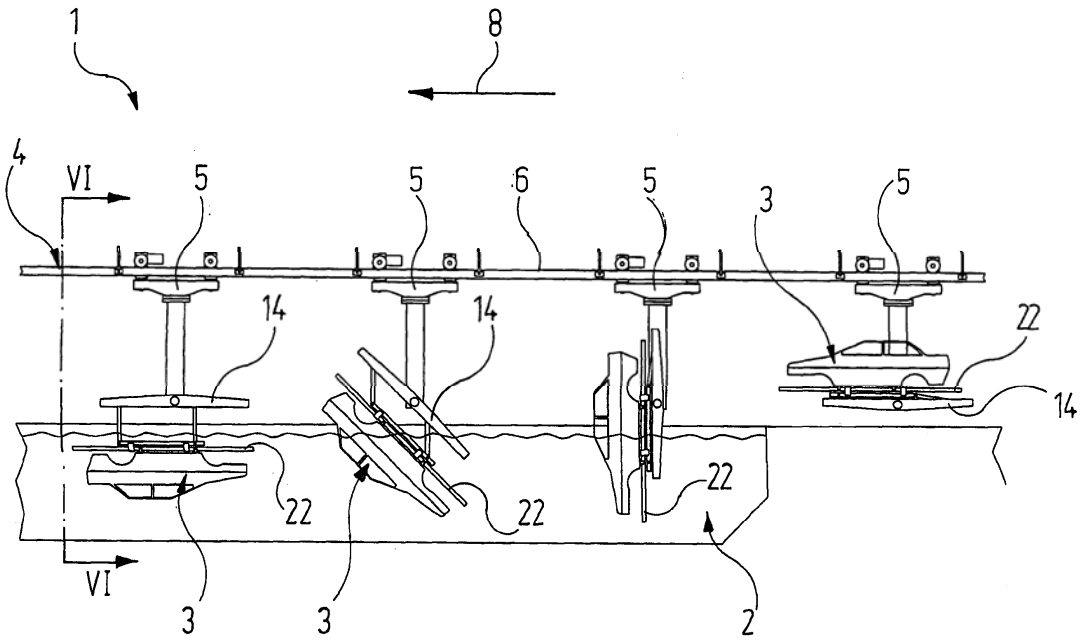

(11) **1-0018655**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07D 401/04**, A01N 43/56
(21) 1-2008-01961 (22) 21.01.2004
(62) 1-2005-01181
(86) PCT/US04/03568 21.01.2004 (87) WO2004/067528 12.08.2004
(30) 60/443,256 28.01.2003 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.07.2010 268
(73) E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America
(72) HUGHES Kenneth Andrew (US), LAHM George Philip (US), SELBY Thomas Paul (US), STEVENSON Thomas Martin (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT TRỪ SÂU XYANO ANTRANILAMIT, CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1, N-oxit và các muối thích hợp của chúng,

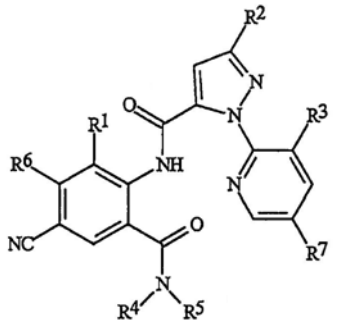

1

trong đó R^1 là Me, Cl, Br hoặc F; R^2 là F, Cl, Br, C_1-C_4 haloalkyl hoặc C_1-C_4 haloalkoxy; R^3 là F, Cl hoặc Br; R^4 là H hoặc C_1-C_4 alkyl, C_3-C_4 alkenyl, C_3-C_4 alkynyl, C_3-C_5 xycloalkyl, hoặc C_4-C_6 xycloalkylalkyl, mỗi gốc này tuỳ ý được thế bằng một phần tử thế được chọn từ nhóm gồm halogen, CN, SMe, S(O)Me, $S(O)_2$Me và OMe; R^5 là H hoặc Me; R^6 là H, F hoặc Cl; và R^7 là H, F hoặc Cl. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ loài gây hại không xương sống bao gồm việc cho loài gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với hợp chất có công thức 1 với lượng hữu hiệu về mặt sinh học, N-oxit của nó hoặc muối thích hợp của hợp chất này (ví dụ, dưới dạng chế phẩm được mô tả trong bản mô tả này). Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dùng để phòng trừ loài gây hại không xương sống chứa hợp chất có công thức 1 với lượng hữu hiệu về mặt sinh học, N-oxit của nó hoặc muối thích hợp của hợp chất và ít nhất một thành phần bổ sung được chọn từ nhóm gồm chất hoạt động bề mặt, chất pha loãng dạng rắn và chất pha loãng dạng lỏng.

(11) **1-0018656**

(15) 05.03.2018 (51)[7] **C09D 5/16**, 183/04, C08G 77/08, B01J 23/06, 31/22, B08B 17/00
(21) 1-2010-02907 (22) 28.04.2009
(86) PCT/EP2009/055097 28.04.2009 (87) WO2009/133085 05.11.2009
(30) 08 02442 30.04.2008 FR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2011 284

(73) BLUESTAR SILICONES FRANCE (FR)
21, avenue Georges Pompidou F-69486 Lyon Cedex 03, FRANCE
(72) BLANC Delphine (FR), MALIVERNEY Christian (FR), FERHAT Rachid (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) SẢN PHẨM CÓ CÁC TÍNH CHẤT CHỐNG ĐÓNG BÁM ĐỂ ÁP DỤNG TRONG CÁC ỨNG DỤNG DƯỚI NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ LỚP PHỦ CHỐNG ĐÓNG BÁM LÊN PHẦN MANG

(57) Sáng chế đề cập tới sản phẩm có các tính chất chống đóng bám để áp dụng trong các ứng dụng dưới nước, cụ thể là các ứng dụng ở biển, và cũng đề cập tới phương pháp để làm chậm sự phát triển của các sinh vật dưới nước trên các kết cấu chìm hoặc nửa chìm. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp phủ lớp phủ chống đóng bám lên phần mang để áp dụng trong các ứng dụng dưới nước.

(11) **1-0018657**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07D 295/08**, C25D 3/38, 7/00, 7/12
(21) 1-2012-03572 (22) 30.04.2010
(86) PCT/JP2010/057685 30.04.2010 (87) WO2011/135716 03.11.2011
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2013 299
(73) JCU CORPORATION (JP)
Tixtower Ueno 16th floor, 8-1, Higashiueno 4-chome, Taito-ku, Tokyo 1100015, Japan
(72) YASUDA Hiroki (JP), KIMIZUKA Ryoichi (JP), TAKASU Tatsuji (JP), SATO Takuro (JP), ISHIZUKA Hiroshi (JP), OGO Yasuhiro (JP), OYAMA Yuto (JP), TONOOKA Yu (JP), KOSAKA Mikiko (JP), SHIMOMURA Aya (JP), SHIMIZU Yumiko (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) HỢP CHẤT AMIN BẬC BA VÀ AMONI BẬC BỐN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG, CHẤT PHỤ GIA VÀ BỂ MẠ ĐỒNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP MẠ ĐỒNG SỬ DỤNG BỂ MẠ ĐỒNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ mạ đồng để nạp đầy các lỗ via và các lỗ xuyên có tỷ lệ cạnh cao trên các đế bán dẫn như các đế silic, đế vật liệu hữu cơ hoặc đế gốm. Phương pháp theo sáng chế sử dụng các hợp chất amin bậc ba, được tạo ra bằng cách cho hợp chất dị vòng phản ứng với nhóm epoxy của nhóm glyxidyl ete của hợp chất có ba hoặc nhiều nhóm glyxidyl ete và/hoặc hợp chất amoni bậc bốn của nó, cũng như chất phụ gia mạ đồng, bể mạ đồng, và phương pháp mạ đồng sử dụng các hợp chất này.

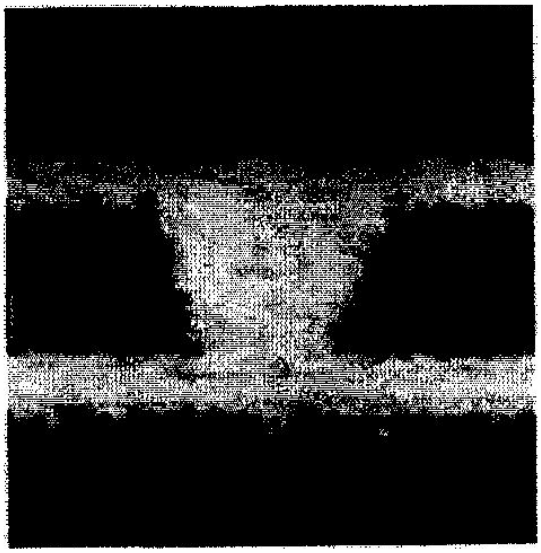

(11) **1-0018658**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **D01H 1/10**, 13/10, 13/32
(21) 1-2013-03413 (22) 07.06.2012
(86) PCT/CN2012/076599 07.06.2012 (87) WO2012/167737 13.12.2012
(30) 201110155789.4 10.06.2011 CN
201110155811.5 10.06.2011 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2014 312
(73) YICHANG JINGWEI TEXTILE MACHINERY CO., LTD. (CN)
No. 5, Jucheng Road, Wujiagang District Yichang, Hubei 443001, China
(72) YANG, Huaming (CN), LU, Guoxing (CN), PAN, Song (CN), YANG, Huanian (CN), REN, Xiaojun (CN), ZHANG, Jinpeng (CN), XU, Jinjia (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) MÁY DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CĂNG SỢI BÊN NGOÀI CỦA MÁY DỆT

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt và phương pháp điều chỉnh độ căng sợi bên ngoài bằng cách điều chỉnh độ căng sợi bên ngoài để kiểm soát hình dạng quả bóng, do đó tiết kiệm năng lượng. Máy dệt sử dụng bộ phận căng sợi bên ngoài (4) để điều chỉnh bộ phận căng sợi bên ngoài. Trong giai đoạn đầu khi trục chính (3) được bật, động cơ (2) dẫn động trục chính để các sợi bên ngoài quay một cách đồng bộ, tạo thành hình dạng quả bóng. Khi động cơ đạt đến một tốc độ ổn định, hình dạng quả bóng được tạo ra bởi các sợi bên ngoài cũng sẽ được ổn định. Sau đó, góc quấn của sợi bên ngoài trên các đĩa giữ sợi (10) là 180°-360°. Do sự điều chỉnh độ căng bằng bộ phận căng sợi bên ngoài, góc quấn hình thành bởi các sợi bên ngoài xung quanh đĩa giữ sợi giảm đến 0°. Hình dạng quả bóng nhỏ dần lại, nên tiếng ồn thiết bị và điện năng tiêu thụ cũng được giảm theo, nhờ đó tiết kiệm được năng lượng.

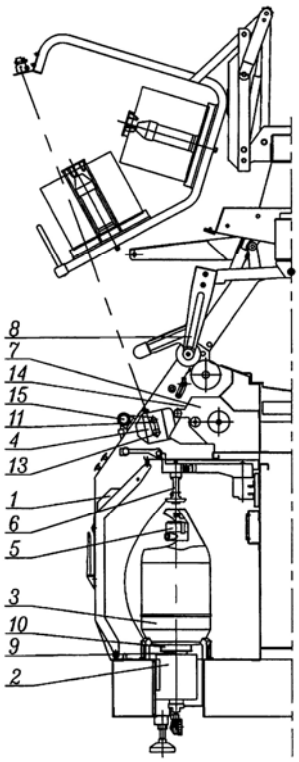

(11) **1-0018659**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **H04N 7/26**
(21) 1-2013-03661 (22) 20.04.2012
(86) PCT/US2012/034508 20.04.2012 (87) WO2012/145663 26.10.2012
(30) 61/477,561 20.04.2011 US
61/512,765 28.07.2011 US
13/451,161 19.04.2012 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2014 311
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) CHEN, Ying (CN), CHEN, Peisong (CN), KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã dữ liệu video bao gồm bước nhận dạng khối dữ liệu video thứ nhất ở vị trí thời gian thứ nhất từ khung hình thứ nhất, trong đó khối thứ nhất được gắn với vectơ chuyển động chênh lệch thứ nhất. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định vectơ chuyển động dự báo cho vectơ chuyển động thứ hai gắn với khối dữ liệu video thứ hai, trong đó vectơ chuyển động dự báo này dựa vào vectơ chuyển động chênh lệch thứ nhất. Khi vectơ chuyển động thứ hai là vectơ chuyển động chênh lệch, thì bước xác định vectơ chuyển động dự báo là bước định tỷ lệ vectơ chuyển động chênh lệch thứ nhất để tạo ra vectơ chuyển động dự báo đã định tỷ lệ, trong đó bước định tỷ lệ vectơ chuyển động chênh lệch thứ nhất là bước áp dụng hệ số tỷ lệ bằng khoảng cách khung hình của vectơ chuyển động chênh lệch thứ hai chia cho khoảng cách khung hình của vectơ chuyển động thứ nhất cho vectơ chuyển động chênh lệch thứ nhất.

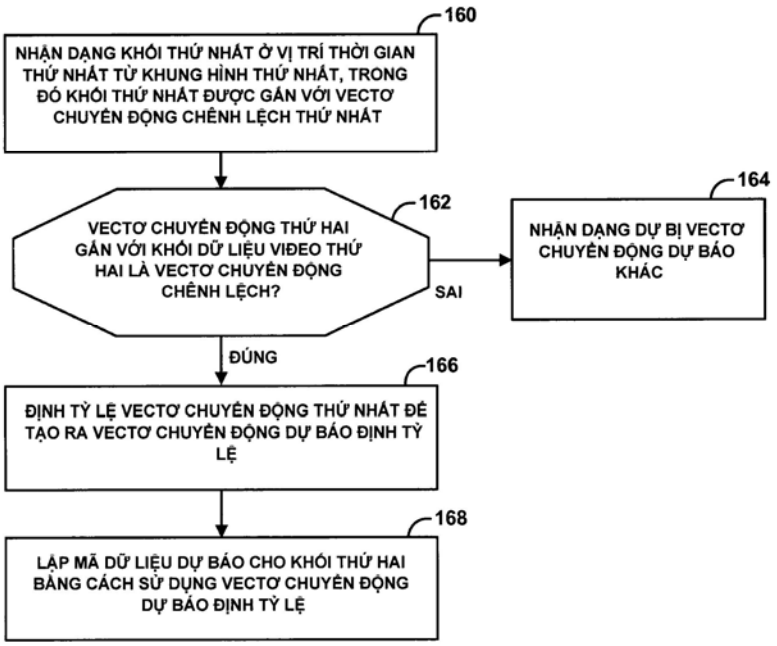

(11) **1-0018660**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A61K 31/00**, 47/02, 47/48, 9/06
(21) 1-2010-00306 (22) 10.07.2008
(86) PCT/HU2008/000083 10.07.2008 (87) WO2009/007764 15.01.2009
(30) P 07 00473 10.07.2007 HU
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2010 271
(73) EGIS GYOGYSZERGYAR NYILVANOSAN MUKODO (HU)
Részvénytársaság Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest, Hungary
(72) MIKULASIK, Endre (HU), FAZEKAS, Patrik (HU)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI DA CHỨA SILICON DỄ BAY HƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng ngoài da chứa dược chất, trong đó các hạt dược chất được bao bằng silicon dễ bay hơi hoặc hỗn hợp của chúng, và các hạt được bao này được phân tán trong chất nền dạng gel. Thành phần silicon dễ bay hơi là hexametyldisiloxan và/hoặc octametyl-trisiloxan và/hoặc decametylpentaxyclosiloxan. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bào chế chế phẩm này.

(11) **1-0018661**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A61M 15/00**
(21) 1-2006-00169 (22) 25.06.2004
(86) PCT/GB2004/002748 25.06.2004 (87) WO2005/002654 13.01.2005
(30) 0315509.0 02.07.2003 GB
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2006 218
(73) PFIZER LIMITED (GB)
Ramsgate Road, Sandwich, Kent, CT13 9NJ, United Kingdom
(72) Peter John HOUZEGO (GB), John Kelshaw CONWAY (GB), Martin Douglas PEARL (GB), Andrew Mark BRYANT (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CÁC LIỀU THUỐC BỘT RIÊNG RẼ
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phân phối các liều thuốc bột riêng rẽ từ các túi tương ứng của một cặp vật mang, trong đó thiết bị này bao gồm:
vật mang dạng đĩa thứ nhất và thứ hai;
chi tiết đỡ thứ nhất để đỡ vật mang dạng đĩa thứ nhất và chi tiết đỡ thứ hai để đỡ vật mang dạng đĩa thứ hai, mỗi vật mang dạng đĩa thứ nhất và thứ hai có ít nhất một mặt bên thứ nhất hầu như phẳng có dãy hình khuyên chứa các khoang, trong đó các túi tương ứng được tạo ra, và một tấm che thứ nhất tương ứng bịt kín mặt bên thứ nhất để bao quanh các khoang, trong đó các chi tiết đỡ thứ nhất và thứ hai để đỡ các vật mang quanh một trục chung theo cách quay được;
phần miệng để xông dòng không khí mang bột từ các vật mang; cơ cấu phân phối để giải phóng bột trong túi tương ứng của vật mang được đỡ vào dòng không khí, cơ cấu phân phối có kết cấu để làm dịch chuyển quanh trục một cách riêng rẽ từng túi từ vị trí lưu giữ tương ứng đến vị trí xả tương ứng, trong đó, ở vị trí xả này, túi kéo dài ra ngoài khoang; và
cơ cấu chỉ báo để quay các vật mang so với cơ cấu phân phối để cho phép giải phóng bột ra khỏi các túi khác nhau.

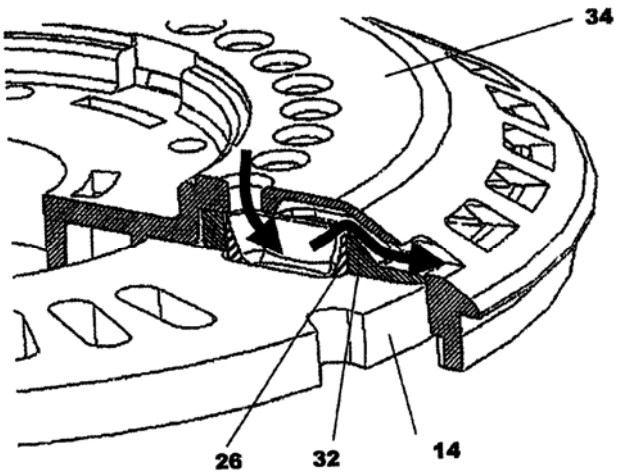

(11) **1-0018662**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A61K 38/03**, C07K 7/00
(21) 1-2010-00205 (22) 13.08.2004
(62) 1-2006-00205
(86) PCT/US2004/026422 13.08.2004 (87) WO2005/023834 17.03.2005
(30) 60/498,740 28.08.2003 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2010 271
(73) ORTHO - MCNEIL PHARMACEUTICAL, INC. (US)
U.S. Route 202, Raritan, New Jersey 08869, United States of America
(72) BRIAN R. MACDONALD (US), EDWARD JOHN YURKOW (US), JEFFERY KENNETH WEIS (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỢP CHẤT PEPTIT LIÊN KẾT VỚI THỤ THỂ THROMBOPOIETIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất peptit liên kết và hoạt hoá thụ thể thrombopoietin (c-mpl hoặc TPO-R) hoặc mặt khác, chúng hoạt động như chất chủ vận TPO. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0018663**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C12N 1/00**, 1/12, A23K 1/00
(21) 1-2010-03105 (22) 30.04.2009
(86) PCT/AU2009/000539 30.04.2009 (87) WO2009/132392 05.11.2009
(30) 2008201886 30.04.2008 AU
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2011 280
(73) COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
Limestone Avenue, Campbell, Australian Capital Territory 2612, Australia
(72) David Morgan Smith (AU), Nigel Philip Preston (GB)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) THỨC ĂN, THÀNH PHẦN THỨC ĂN VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI TRỒNG LOÀI THỦY SINH BẰNG THỨC ĂN HOẶC THÀNH PHẦN THỨC ĂN NÀY
(57) Sáng chế đề xuất thức ăn hoặc thành phần thức ăn chứa sinh khối vi sinh vật, và phương pháp nuôi trồng các loài thủy sinh bằng cách sử dụng sinh khối vi sinh vật và thức ăn hoặc thành phần thức ăn theo sáng chế.

(11) **1-0018664**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B60R 25/00**, E05B 47/00
(21) 1-2012-00592 (22) 07.03.2012
(30) JP2011-050721 08.03.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2012 294
(73) ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046, Japan
(72) Mika MORISHIMA (JP), Takeo KUMAZAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) Ổ KHÓA ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến ổ khóa điện bao gồm thân hình trụ (1) để giữ phần xoay (4) có lỗ tra chìa khóa (4a); nắp chắn (2) có thể dịch chuyển giữa vị trí đóng tại đó lỗ tra chìa khóa (4a) được đóng kín bởi nắp chắn (2) và vị trí mở tại đó lỗ tra chìa khóa (4a) được mở; bộ phận khóa (3) để khóa nắp chắn (2) ở vị trí đóng; và phần dẫn hướng (1b, L) được tạo ra liền khối với thân hình trụ (1) tại phần đầu trên của thân hình trụ (1) và dẫn hướng chuyển động của nắp chắn (2).

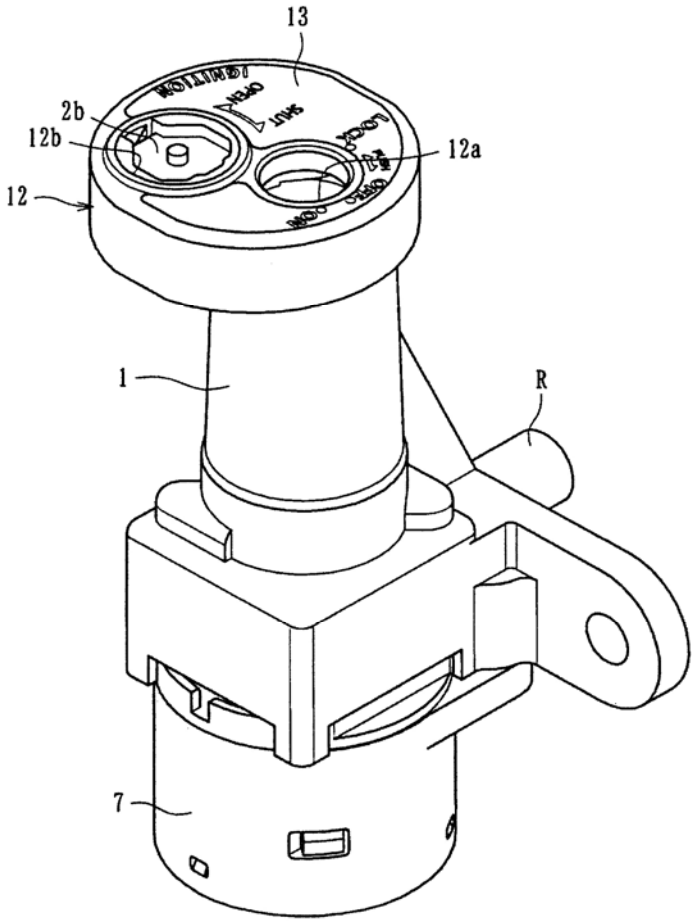

(11) **1-0018665**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **H03M 13/00**
(21) 1-2013-01094 (22) 16.09.2011
(86) PCT/US2011/051939 16.09.2011 (87) WO2012/037460 22.03.2012
(30) 61/383,615 16.09.2010 US
13/233,822 15.09.2011 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.08.2013 305
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) SHI, Kai (CN), ZHANG, Ning (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA SAI SỐ KIỂM TRA CHẴN LẺ MẬT ĐỘ THẤP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền các tham số mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (LDPC - Low Density Parity-Check). Theo phương pháp này, số ký hiệu dồn kênh phân tần trực giao (OFDM - Orthogonal Frequency Division Multiplexing) ban đầu (Nsym init) được xác định cho gói dựa vào số bit thông tin cần được chuyển trong gói. Giá trị mã hoá khối không gian thời gian (STBC - Space Time Block Coding) cũng được xác định. Giá trị số ký hiệu bổ sung (Nsym_ext) được tạo ra dựa vào giá trị Nsym_init, trong đó giá trị Nsym dựa vào giá trị Nsym_init và giá trị Nsym_ext. Giá trị Nldpc_ext được xác định dựa vào giá trị STBC và giá trị Nsym_ext để xác định các tham số LDPC liên quan đến gói.

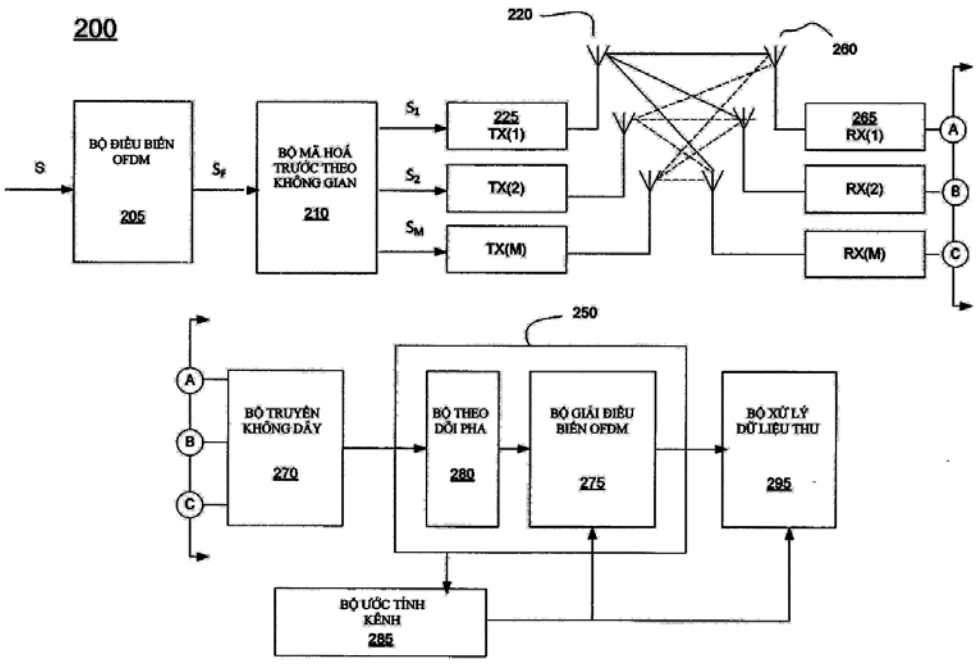

(11) **1-0018666**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **G01F 23/296**, 23/28
(21) 1-2013-03752 (22) 03.05.2012
(86) PCT/US2012/036389 03.05.2012 (87) WO2012/151439 08.11.2012
(30) 61/482,093 03.05.2011 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.05.2014 314
(73) CREST OIL & GAS, INC (US)
P.O. Box 7266, Trenton, NJ 08628, United States of America
(72) J. Michael GOODSON (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỂ LÀM SẠCH BẰNG SIÊU ÂM BAO GỒM BỘ PHẢN XẠ LỚP PHỦ KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phản xạ lớp phủ không khí, trong đó bộ phản xạ này được đặt vào bên trong và gần với thành bể siêu âm, phản xạ năng lượng siêu âm. Bộ phản xạ lớp phủ không khí có tấm kim loại tương đối mỏng, như thép không gỉ có độ dày 14 gauge (1,984mm), hướng vào phần bên trong cửa bể và khoang được làm đầy bằng không khí ở phía đối diện của tấm kim loại mỏng. Tấm kim loại mỏng phản xạ năng lượng siêu âm ra xa thành bể để làm giảm lượng năng lượng siêu âm được hấp thụ bởi bể.

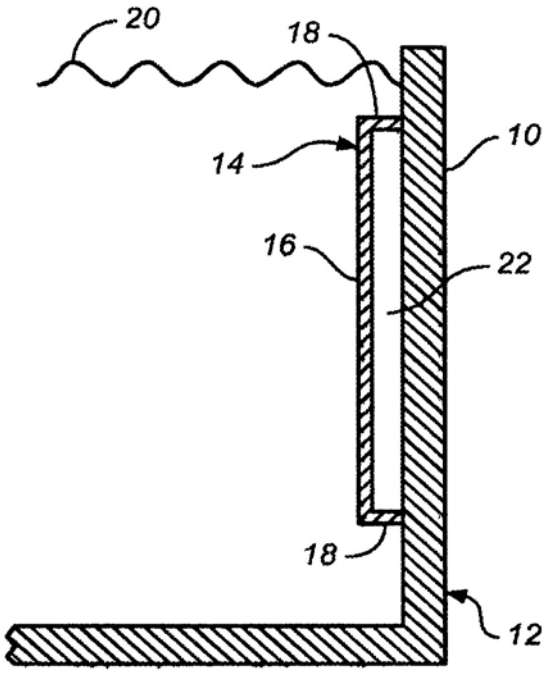

(11) **1-0018667**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07D 493/22**
(21) 1-2014-00680 (22) 29.08.2012
(86) PCT/EP2012/066800 29.08.2012 (87) WO2013/030247A1 07.03.2013
(30) 11007018.2 29.08.2011 EP
12151330.3 16.01.2012 EP
12173472.7 25.06.2012 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.05.2014 314
(73) MAX-PLANCK-GESELLSCHAFT ZUR FORDERUNG DER WISSENSCHAFTEN E.V. (DE)
Hofgartenstrasse 8, 80539 Munich, Gemany
(72) SEEBERGER, Peter, H. (DE), KOPETZKI, Daniel (DE), LEVESQUE, Francois (CA)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ARTEMISININ
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế artemisinin có công thức sau:

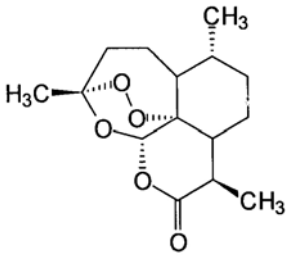

từ axit dihydroartemisinic trong bình phản ứng dòng chảy liên tục nhờ sử dụng oxy đơn bội. Ngoài ra, sáng chế còn mô tả bình phản ứng dòng chảy liên tục để điều chế artemisinin.

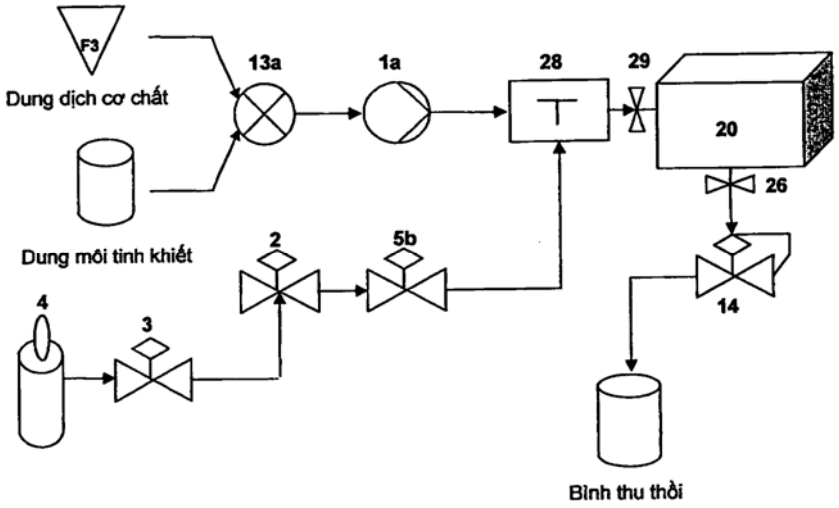

(11) **1-0018668**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **H01R 13/648**, 29/00, 43/24, 24/60, 13/516, 13/642, G06F 21/44, 21/85, 13/38
(21) 1-2014-01722 (22) 29.11.2012
(86) PCT/US2012/067118 29.11.2012 (87) WO2013/082313 06.06.2013
(30) 61/565,372 30.11.2011 US
61/565,910 01.12.2011 US
61/694,423 29.08.2012 US
13/607,519 07.09.2012 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2014 318
(73) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, M/S 169-3IPL, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Jeffrey J. Terlizzi (US), Daniel J. Fritchman (US), Scott Krueger (US), Terry Tikalsky (US), Debra A. Sillman (US), Tony Chi Wang Ng (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) BỘ ĐIỀU HỢP DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI DỮ LIỆU GIỮA THIẾT BỊ PHỤ TRỢ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG BỘ ĐIỀU HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều hợp dùng để nối thiết bị phụ trợ với thiết bị điện tử di động bao gồm đầu nối thứ nhất tương thích với đầu nối của thiết bị điện tử di động và đầu nối thứ hai tương thích với đầu nối của thiết bị phụ trợ. Các đầu nối của thiết bị phụ trợ và thiết bị điện tử di động không tương thích với nhau. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp trao đổi dữ liệu giữa thiết bị phụ trợ và thiết bị điện tử di động sử dụng bộ điều hợp này. Bộ điều hợp cung cấp hai chế độ xác thực. Trước tiên, bộ điều hợp tự xác thực nó với thiết bị điện tử di động. Nếu bước xác thực thứ nhất này thành công, thì bộ điều hợp xác thực thiết bị phụ trợ với bộ điều hợp.

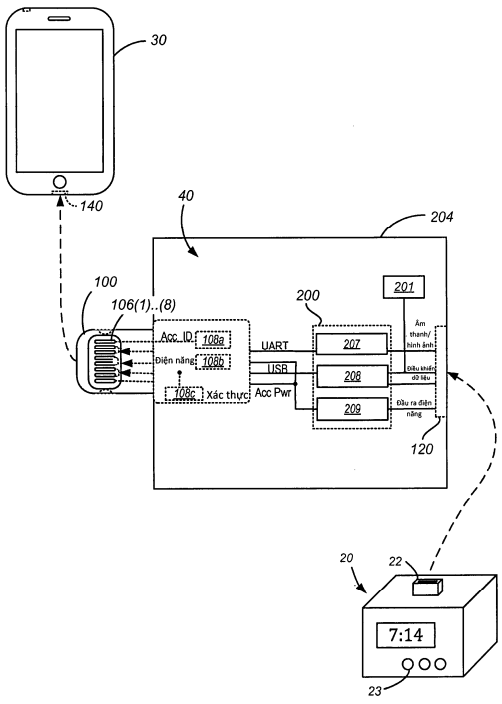

(11) **1-0018669**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **H03M 13/00**
(21) 1-2015-03561 (22) 16.09.2011
(62) 1-2013-01094
(86) PCT/US2011/051939 16.09.2011 (87) WO2012/037460 22.03.2012
(30) 61/383,615 16.09.2010 US
13/233,822 15.09.2011 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2015 333
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) SHI, Kai (CN), ZHANG, Ning (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA KIỂM TRA CHẴN LẺ MẬT ĐỘ THẤP
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền các tham số mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (LDPC - Low Density Parity-Check). Theo phương pháp này, số ký hiệu dồn kênh phân tần trực giao (OFDM - Orthogonal Frequency Division Multiplexing) ban đầu (Nsym_init) được xác định cho gói dựa vào số bit thông tin cần được chuyển giao trong gói. Giá trị mã hoá khối không gian thời gian (STBC - Space Time Block Coding) cũng được xác định. Giá trị số ký hiệu bổ sung (Nsym_ext) được tạo ra dựa vào giá trị Nsym_init, trong đó giá trị Nsym dựa vào giá trị Nsym_init và giá trị Nsym_ext. Giá trị Nldpc_ext được xác định dựa vào giá trị STBC và giá trị Nsym_ext để xác định các tham số LDPC liên quan đến gói.

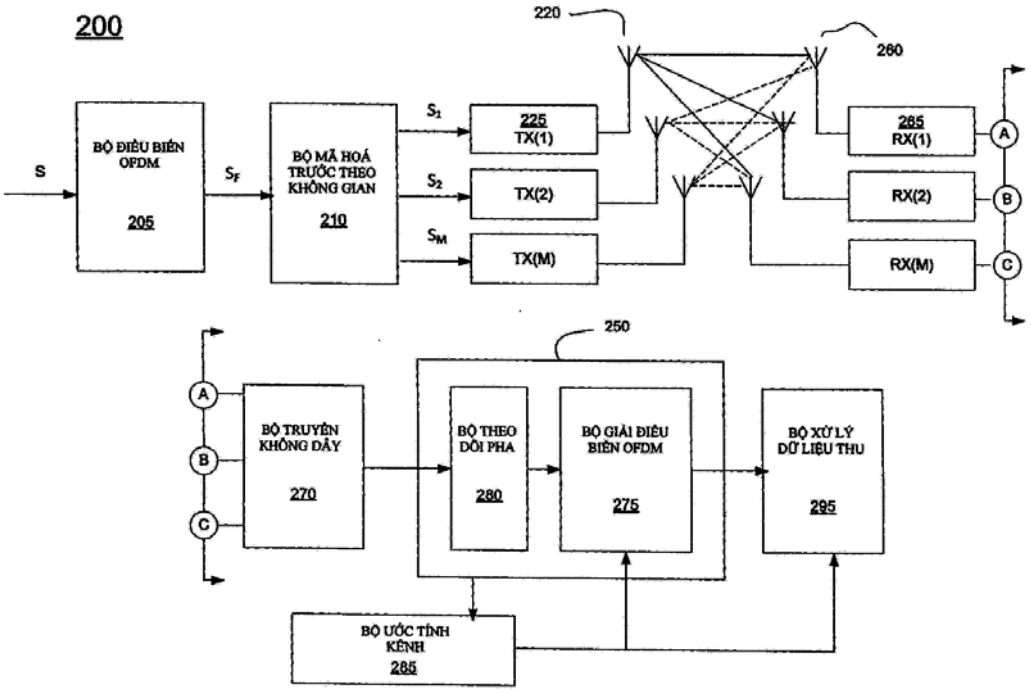

(11) **1-0018670**

(15) 05.03.2018 (51)[7] **B32B 38/00**
(21) 1-2010-01296 (22) 21.10.2008
(86) PCT/FR2008/051892 21.10.2008 (87) WO2009/056723 07.05.2009
(30) 0758474 22.10.2007 FR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2010 272

(73) ARKEMA FRANCE (FR)
420, rue d'Estienne d'Orves, F-92700 Colombes, France
(72) D'HERBECOURT, Bruno (FR), EUSTACHE, René-Paul (FR), SACHE, Florence (FR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM POLYME DẠNG NHIỀU LỚP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘ PHẬN CỦA GIÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tấm dạng nhiều lớp, bao gồm ít nhất hai lớp polyme, lớp (A) và lớp (B) được gắn với nhau bởi ít nhất một lớp chứa vật liệu polyme kết dính dạng nước (C), khác biệt ở chỗ quy trình này bao gồm các bước:

(a) tùy ý, làm sạch sơ bộ lớp chất nền A và/hoặc lớp chất nền B, ở dạng làm sạch sơ bộ bằng cách oxy hóa hoặc khử bởi xử lý plasma lạnh liên tục trong không khí;

(b) hoạt hóa bằng cách xử lý lớp chất nền A và/hoặc lớp chất nền B bằng plasma lạnh liên tục trong không khí, việc xử lý bằng plasma này là:

(i) oxy hóa hoặc khử, trong trường hợp lớp này được làm từ polyme có độ cứng Shore D đảm bảo nằm trong khoảng từ 35 đến 60, hoặc trong trường hợp lớp này được làm từ polyme có độ cứng Shore D lớn hơn hoặc bằng 60 và khoảng cách giữa nguồn plasma và bề mặt của lớp được hoạt hóa nhỏ hơn hoặc bằng 3cm;

(ii) khử trong trường hợp lớp này được làm từ polyme có độ cứng Shore D lớn hơn hoặc bằng 60 và khoảng cách giữa nguồn plasma và bề mặt của lớp được hoạt hóa này lớn hơn 3cm;

các lớp chất nền (A) và (B) có thể giống hoặc khác nhau,

các lớp chất nền (A) và (B) được làm bằng các polyme không thấm.

(11) **1-0018671**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C21C 7/06**, 7/064, 7/068, 7/076, 7/10
(21) 1-2012-03773 (22) 15.06.2011
(86) PCT/AU2011/000722 15.06.2011 (87) WO2011/156858A1 22.12.2011
(30) 12/818,619 18.06.2010 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2013 300
(73) 1. BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
2. IHI CORPORATION (JP)
1-1, Toyosu 3-Chome, Koto-Ku, Tokyo 135-8710 Japan
(72) McQUILLIS, Gary (US), JENKINS, Jerome (US), ROSS, Neal (US), PANDA, Dhiren (US), SOSINSKY, David J. (CA)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP CÓ HÀM LƯỢNG CACBON THẤP
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép có hàm lượng cacbon thấp hơn 0,035% trọng lượng bao gồm các bước điều chỉnh nhiệt của hợp phần thép nóng chảy trong lò luyện thép đến nhiệt độ tháo mong muốn để khử lưu huỳnh ở thiết bị khử khí bằng thùng chân không (VTD), tháo hợp phần thép nóng chảy vào gầu rót với mức oxy nằm trong khoảng từ 600 đến 1120 phần triệu, đưa hỗn hợp tạo xỉ vào gầu rót để tạo ra xỉ phủ trên hợp phần thép nóng chảy trong gầu rót, chuyển thép nóng chảy đến VTD, khử cacbon cho hợp phần thép nóng chảy tại VTD bằng cách hút chân không ở mức thấp hơn 65 kPa, sau khi khử cacbon, chuyển thép nóng chảy đến lò thùng luyện kim (LMF) và khử oxy cho hợp phần thép nóng chảy, sau khi khử oxy, đưa thép trở lại VTD để khử lưu huỳnh và khử khí cho hợp phần thép nóng chảy, và đúc hợp phần thép nóng chảy để tạo ra thép có hàm lượng cacbon thấp hơn 0,035% trọng lượng.

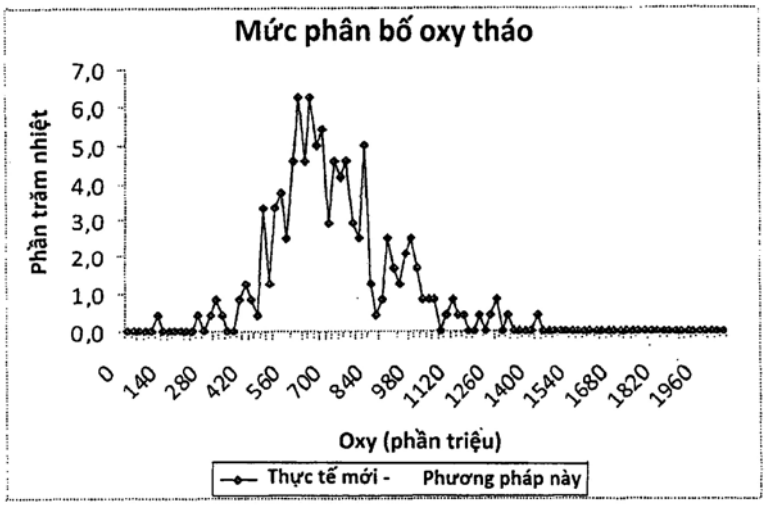

(11) **1-0018672**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **F16J 15/10**, H05B 7/12
(21) 1-2015-02126 (22) 18.12.2013
(86) PCT/FI2013/051179 18.12.2013 (87) WO2014/096543 26.06.2014
(30) 20126339 20.12.2012 FI
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2016 335
(73) OUTOTEC (FINLAND) OY (FI)
Rauhalanpuisto 9, FI-02230 Espoo, Finland
(72) OLLILA, Janne (FI), KERANEN, Tapio (FI)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ BỊT KÍN
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị bịt kín (1) để bịt kín khe hở hình khuyên (2^1, 2^2, 2^3) liên quan đến các kết cấu của lò luyện kim (3) nhằm cách ly môi trường bên trong của lò với môi trường bên ngoài lò, để ngăn ngừa khí lọt vào trong và ra khỏi lò. Thiết bị bịt kín (1) bao gồm ống (5) bằng vải chịu lửa. Ống (5) được nạp đầy vật liệu chịu lửa dạng hạt (6) và được bố trí để che khe hở hình khuyên.

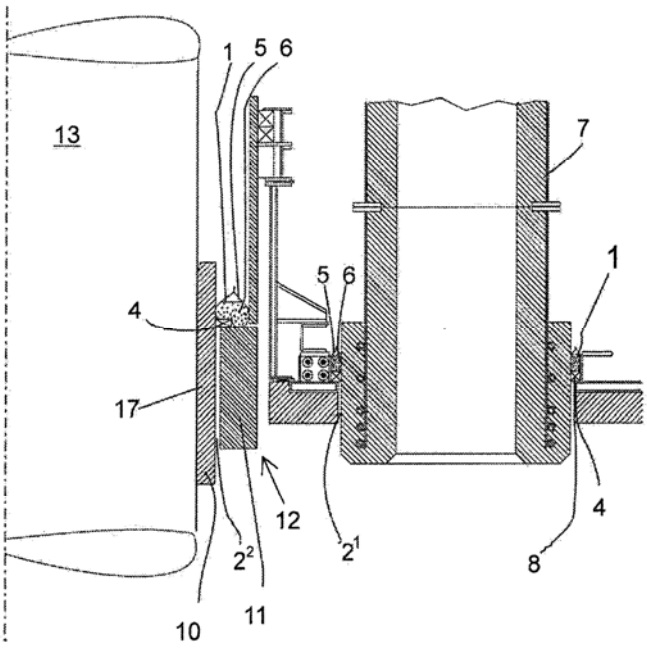

(11) **1-0018673**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C12P 7/42**, 7/48, 13/20, 13/14, 7/62
(21) 1-2009-02440 (22) 17.04.2008
(86) PCT/JP2008/057478 17.04.2008 (87) WO2008/133161A1 06.11.2008
(30) 2007-108631 17.04.2007 JP
2007-242859 19.09.2007 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2010 263
(73) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan
(72) Yoshihiko HARA (JP), Keita FUKUI (JP), Yoshinori TAJIMA (JP), Kazue KAWAMURA (JP), Yoshihiro USUDA (JP), Kazuhiko MATSUI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT CÓ TÍNH AXIT CHỨA NHÓM CACBOXYL
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất có tính axit chứa nhóm cacboxyl bằng cách nuôi cấy vi sinh vật có khả năng sản xuất chất có tính axit chứa nhóm cacboxyl và đã được cải biến sao cho sự biểu hiện của gen ybjL được tăng cường trong môi trường để sản xuất và tích lũy chất có tính axit chứa nhóm cacboxyl trong môi trường, và thu gom chất có tính axit chứa nhóm cacboxyl từ môi trường này.

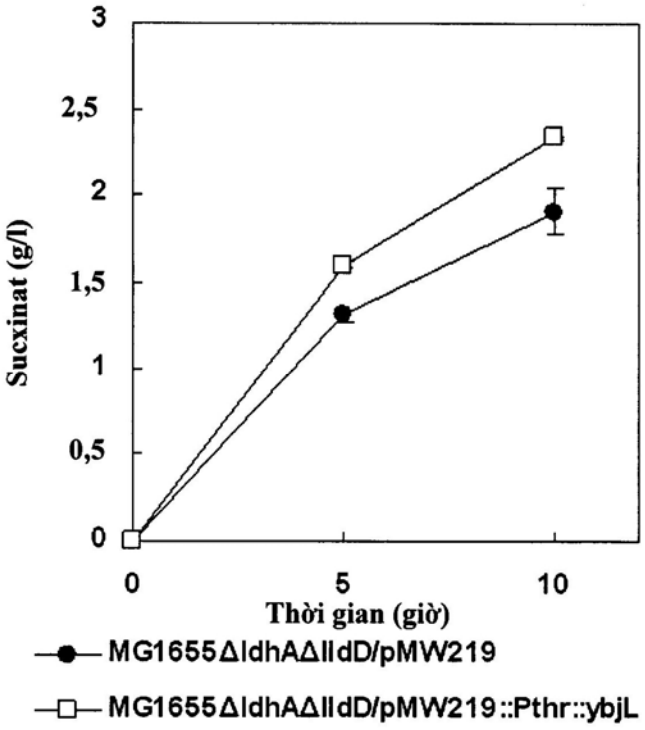

(11) **1-0018674**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C12N 9/04**, 15/52, C12P 19/32
(21) 1-2010-02059 (22) 10.08.2010
(30) 2009-185920 10.08.2009 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2011 275
(73) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan
(72) Hiroaki FUKADA (JP), Takayuki ASAHARA (JP), Kenichi HASHIGUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT 5'-GUANYLIC VÀ VI SINH VẬT ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT AXIT NÀY

(57) Axit 5'-guanylic (GMP) được tạo ra một cách hiệu quả bằng cách cho vi sinh vật phản ứng với axit xantylic (XMP) để tạo ra GMP và gom GMP, trong đó vi sinh vật này có khả năng chuyển hóa axit xantylic thành axit 5'-guanylic và đã được cải biến sao cho gen nagD không thực hiện chức năng thông thường và hoạt tính axit 5'-guanylic synthetaza được tăng cường.

(11) **1-0018675**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C23C 2/12**, 2/06
(21) 1-2011-02704 (22) 12.03.2010
(86) PCT/AU2010/000285 12.03.2010 (87) WO2010/102343A1 16.09.2010
(30) 2009901083 13.03.2009 AU
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2012 289
(73) BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
(72) SMITH, Ross McDowall (AU), LIU, Qiyang (AU), SHEDDEN, Bryan Andrew (AU), NEUFELD, Aaron Kiffer (CA), WILLIAMS, Joe (AU), NOLAN, David James (AU), RENSHAW, Wayne (AU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP PHỦ BẰNG HỢP KIM AL-ZN-SI-MG CHỊU ĂN MÒN TRÊN DẢI KIM LOẠI VÀ DẢI KIM LOẠI CÓ LỚP PHỦ BẰNG HỢP KIM AL-ZN-SI-MG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo lớp phủ bằng hợp kim Al-Zn-Si-Mg chịu ăn mòn trên dải kim loại, điển hình là dải thép, phù hợp với, ví dụ, các môi trường "mưa axit" hoặc "ô nhiễm" và dải kim loại có lớp phủ bằng hợp kim Al-Zn-Si-Mg này. Sự nhuộm gỉ đỏ của dải thép được phủ nền Al/Zn trong các môi trường "mưa axit" hoặc "ô nhiễm" có thể được giảm tới mức tối thiểu bằng cách tạo ra lớp phủ dưới dạng lớp phủ hợp kim Al-Zn-Si-Mg có tỷ lệ OT:SDAS lớn hơn 0,5:1, trong đó OT là độ dày lớp phủ trên bề mặt của thép dải và SDAS là giá trị đo của khoảng cách giữa các nhánh của tinh thể dạng nhánh cây thứ cấp đối với các tinh thể dạng nhánh cây pha alpha giàu Al trong lớp phủ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dải kim loại có lớp phủ bằng hợp kim Al-Zn-Si-Mg trên một hoặc cả hai bề mặt.

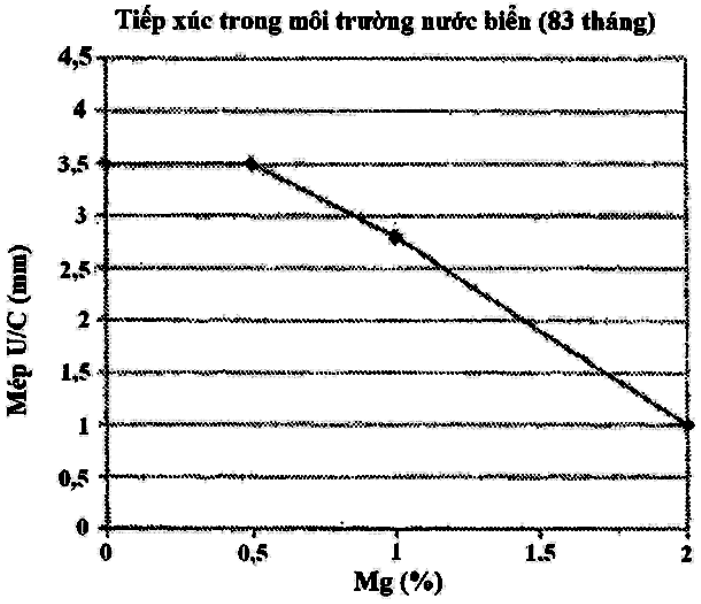

(11) **1-0018676**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07D 213/69**, A61K 31/4422, A61P 11/00, 13/12, 25/28, 35/00
(21) 1-2012-00281 (22) 05.07.2010
(86) PCT/CA2010/001027 05.07.2010 (87) WO2011/000104 06.01.2011
(30) 61/222,979 03.07.2009 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2013 299
(73) APOTEX TECHNOLOGIES INC. (CA)
150 Signet Drive, Toronto, Ontario, M9L 1T9, Canada
(72) TAM, Tim Fat (CA), LEUNG-TOUNG, Regis (CA), WANG, Yingsheng (CA), ZHAO, Yanqing (CA), XIN, Tao (CA), SHAH, Birenkumar (CA), N'ZEMBA, Blaise (CA), WODZINSKA, Jolanta Maria (CA), PREMYSLOVA, Maryna (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT FLO HÓA CỦA 3-HYDROXYPYRIDIN-4-ON
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I là dẫn xuất của 3-hydroxypyridin-4-on. Các hợp chất này có thể được dùng để điều trị tình trạng bệnh liên quan tới nồng độ gây độc của sắt. Các hợp chất này có thể được sử dụng để bào chế thuốc để điều trị tình trạng bệnh liên quan tới nồng độ gây độc của sắt. Tình trạng bệnh liên quan tới nồng độ gây độc của sắt có thể được chọn từ nhóm bao gồm: bệnh ung thư, bệnh phổi, bệnh thận tăng tiến và chứng mất điều hòa Frederich.

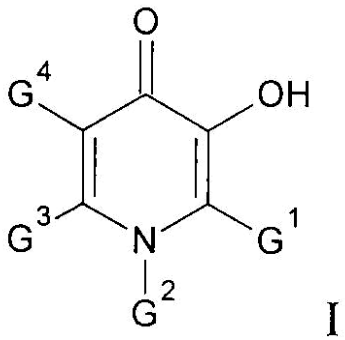

I

(11) **1-0018677**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **E04B 1/72**, B32B 3/24
(21) 1-2013-01192 (22) 20.09.2011
(86) PCT/AU2011/001210 20.09.2011 (87) WO2012037601 29.03.2012
(30) 2010904228 20.09.2011 AU
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2013 306
(73) TMA CORPORATION PTY LTD (AU)
48 Century Road, Malaga, Western Australia 6090, Australia
(72) SALA, Tonio Umberto (AU), RICHARDSON, Geoffrey Wayne (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) LƯỚI PHỨC HỢP CHẮN VẬT GÂY HẠI, HỆ THỐNG LƯỚI CHẮN VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT LƯỚI PHỨC HỢP CHẮN VẬT GÂY HẠI TRONG KẾT CẤU XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến lưới chắn phức hợp để chắn mối (10) bao gồm tấm lưới (13) và hai màng (15, 25) được gắn kết với các mặt đối diện của tấm lưới để tạo ra kết cấu cứng. Theo phương án minh họa, tấm lưới (13) là lưới đan bao gồm các sợi (17) kết hợp tạo ra các lỗ (19) trong lưới. Tấm lưới (13) đóng chức năng làm lưới chắn mối tích cực; tức là, tấm lưới được thiết kế để loại bỏ không cho mối đi qua, và các màng (15, 25) là để đỡ tấm để ngăn không cho lưới bị biến dạng tới mức mà nó không còn tạo ra lưới chắn mối hiệu quả.

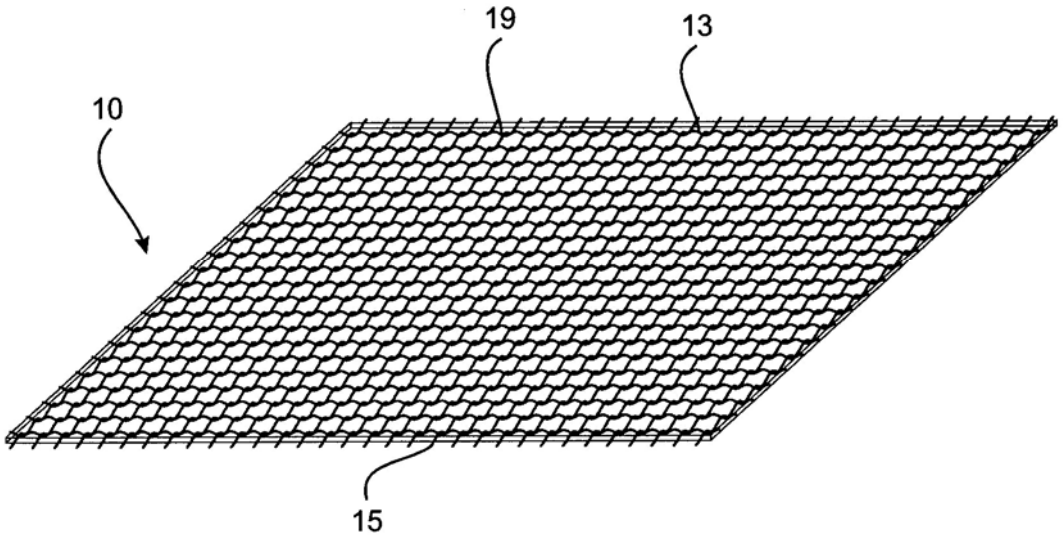

(11) **1-0018678**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **D06F 58/10**
(21) 1-2014-00885 (22) 24.02.2012
(86) PCT/JP2012/001291 24.02.2012 (87) WO2013/061485 02.05.2013
(30) 2011-237150 28.10.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2014 316
(73) SEWING SHIN CO., LTD. (JP)
164, Hira 2-chome, Nishi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4520802, Japan
(72) FUKAI, Yasuhiro (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) HỆ THỐNG SẤY KHÔ-BAO GÓI QUẦN ÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY KHÔ-BAO GÓI QUẦN ÁO

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sấy khô và phương pháp sấy khô quần áo để không cần phải loại bỏ các vết nhăn xuất hiện trên quần áo sau khi đã được sấy khô-bao gói để vận chuyển bằng cách là quần áo hoặc phương pháp tương tự.
Phương pháp sấy khô-bao gói bao gồm các bước sau: sấy khô quần áo được may nhờ thiết bị sấy khô (1) bằng không khí nóng có nhiệt độ nằm trong khoảng từ 86°C đến 94°C trong khoảng thời gian từ 16 phút đến 24 phút mà không trải qua quy trình giặt hoặc làm sạch; bịt kín quần áo sau khi khử khí trong túi bao gói kín khí tương ứng; và xác định độ ẩm tương đối ở mức 5% RH trong các túi kín khí sau khi bịt kín tương ứng ở thời điểm nhiệt độ thông thường.

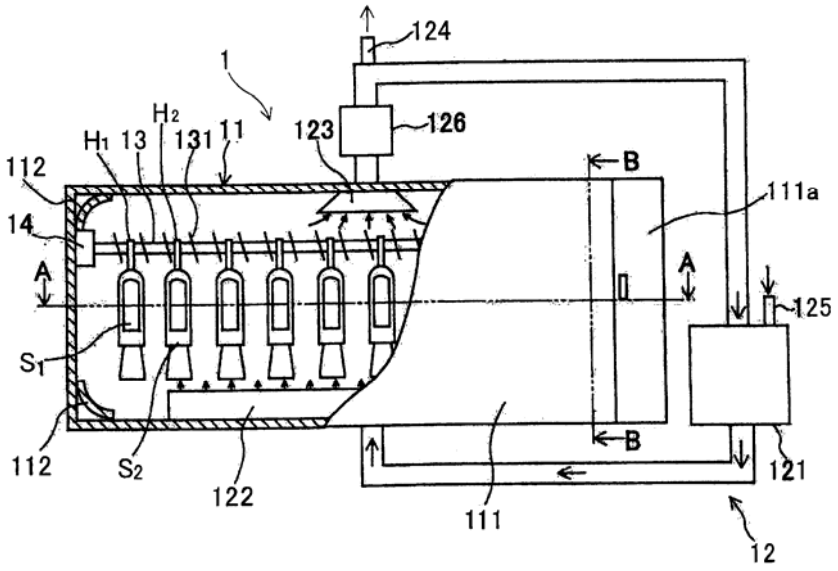

(11) **1-0018679**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B67D 7/02**, 7/06, F16L 37/14, 37/30
(21) 1-2014-04346 (22) 28.06.2013
(86) PCT/EP2013/063701 28.06.2013 (87) WO2014/005951 09.01.2014
(30) 12174792.7 03.07.2012 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2015 327
(73) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany
(72) OESER, Jorg (DE), FRIEBLEBEN, Reinhard (DE), GRAEF, Steffen (DE), RENNER, Franz (DE), FELIXBERGER, Markus (DE), NISSL, Stefan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐỂ NẠP ĐẦY BÌNH CHỨA TỪ HỘP MÀ KHÔNG GÂY ĐỘC HẠI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để nạp đầy bình chứa (1) từ hộp (2) mà không gây độc hại, thiết bị này có:

- ống nối bình chứa (3) có mặt bích gắn chặt bình chứa (300), và phần ghép nối thứ nhất (301), và ống nối có thể đóng được (311),
- ống nối hộp (4) có mặt bích gắn chặt hộp (400), và phần ghép nối thứ hai (401), và pit tông đóng (409) mà được dẫn hướng trong ống nối hộp (4),

ống nối bình chứa (3) và ống nối hộp (4) được nối với nhau theo cách có thể tháo được qua các phần ghép nối thứ nhất và thứ hai (301, 401), và pit tông đóng (409) có mặt tiếp xúc thứ nhất (409a) tiếp xúc với mặt tiếp xúc thứ hai (306a) mà được tạo ra trên ống nối bình chứa (3) khi phần ghép nối thứ hai (401) của ống nối hộp (4) được ghép nối với phần ghép nối thứ nhất (301) của ống nối bình chứa (3),

và có:

- bộ phận nối phun rửa (308) để cấp chất lỏng làm sạch (6), trong đó bộ phận nối phun rửa (308) được gắn với ống nối bình chứa (3) và được nối với ống nối có thể đóng được (311), thiết bị này tạo ra mạch nối chất lỏng giữa mặt bích gắn chặt hộp (400) và mặt bích gắn chặt bình chứa (300) theo vị trí mở và đóng mạch nối chất lỏng giữa mặt bích gắn chặt hộp (400) và mặt bích gắn chặt bình chứa (300) theo vị trí đóng, và mặt tiếp xúc thứ hai (306a) có thể được nhô lên từ mặt tiếp xúc thứ nhất (409a), trong khi phần ghép nối thứ hai (401) của ống nối hộp (4) được ghép nối với phần ghép nối thứ nhất (301) của ống nối bình chứa (3).

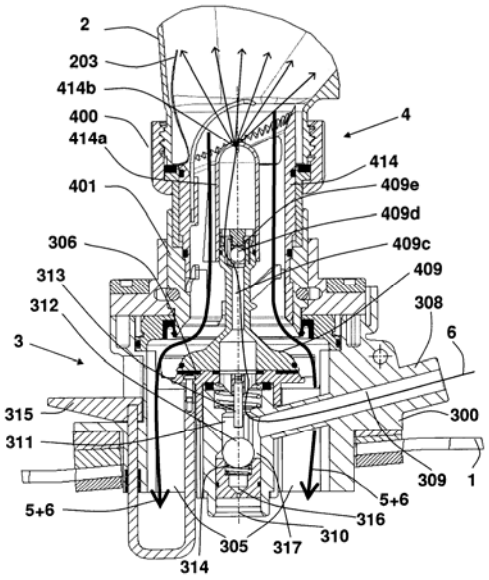

(11) **1-0018680**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A01N 43/80**, 43/40, 43/56, 47/02, 47/40, 51/00, A01P 7/04, 3/00
(21) 1-2010-01764 (22) 28.11.2008
(86) PCT/EP2008/010106 28.11.2008 (87) WO2009/074235 18.06.2009
(30) 07122954.6 11.12.2007 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2010 271
(73) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany
(72) ASSMANN, Lutz (DE), WACHENDORFF-NEUMANN, Ulrike (DE), DAHMEN, Peter (DE), HUNGENBERG, Heike (DE), THIELERT, Wolfgang (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CHẾ PHẨM DIỆT NẤM HOẶC DIỆT CÔN TRÙNG BAO GỒM TỔ HỢP HỢP CHẤT HOẠT TÍNH, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ MẦM BỆNH Ở CÂY VÀ/HOẶC LOÀI GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HẠT GIỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến các tổ hợp hợp chất hoạt tính, cụ thể là chế phẩm diệt nấm và/hoặc diệt côn trùng, bao gồm isotianil (3,4-diclo-N-(2-xyanophenyl)-5- isothiazolcarboxamit, CAS số 224049-04-1) và ít nhất một thuốc diệt côn trùng khác thuộc nhóm fiprole và một thuốc diệt côn trùng khác thuộc họ neonicotinoid.
Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ nấm gây bệnh ở thực vật và/hoặc vi sinh vật và/hoặc loài gây hại ở thực vật hoặc cây trồng, đến tổ hợp theo sáng chế được sử dụng để xử lý hạt giống, đến phương pháp xử lý để bảo vệ hạt giống và đặc biệt là hạt giống được xử lý.

(11) **1-0018681**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **G06F 9/44**, H04L 29/06
(21) 1-2010-01924 (22) 05.06.2009
(86) PCT/CN2009/072138 05.06.2009 (87) WO2009/152731A1 23.12.2009
(30) 200810100460.6 16.06.2008 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2011 278
(73) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China
(72) WANG, Pengcheng (CN), LI, Guohong (CN), KOU, Hua (CN), LI, Jiong (CN), TANG, Wen (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) MÁY ẢO TRÒ CHƠI, HỆ THỐNG PHÁT TRIỂN TRÒ CHƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN TRÒ CHƠI

(57) Sáng chế đề cập đến máy ảo trò chơi, bao gồm luồng quản lý và luồng máy khách, trong đó luồng quản lý được làm thích ứng để quản lý người chơi, thực hiện tương tác thông báo với luồng máy khách và điểm máy chủ trò chơi, tải điểm máy chủ trò chơi; và luồng máy khách được làm thích ứng để khởi động máy khách trò chơi, và thực hiện truyền thông hai chiều với máy khách trò chơi thông qua việc gọi giao diện. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống phát triển trò chơi bao gồm máy ảo trò chơi, máy khách trò chơi và điểm máy chủ trò chơi. Máy ảo trò chơi được tạo cấu hình giữa máy khách trò chơi và điểm máy chủ trò chơi, và mô phỏng các chức năng cơ bản của phần nền trò chơi và máy chủ trò chơi. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phát triển trò chơi dựa trên máy ảo trò chơi. Thông qua giải pháp của sáng chế, tính phức tạp trong việc phát triển, tạo cấu hình và sửa lỗi điểm máy chủ trò chơi được giảm, các yêu cầu về khả năng vận hành và số lượng máy phát triển được giảm và mức độ chiếm dụng tài nguyên cũng được giảm.

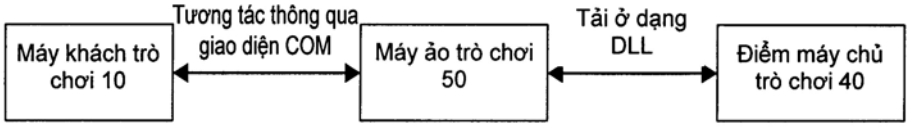

(11) **1-0018682**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **H04L 12/16**
(21) 1-2011-01893 (22) 23.12.2009
(86) PCT/CN2009/075900 23.12.2009 (87) WO2010/078803A1 15.07.2010
(30) 200910002368.0 06.01.2009 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2011 283
(73) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Provinee, P. R. China
(72) HUANG, Jianhua (CN), PENG, Xiaohong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN QUẢNG CÁO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện quảng cáo. Phương pháp bao gồm các bước: lấy thông tin thời gian thực hiện quảng cáo mà bao gồm nhận dạng quảng cáo và khoảng thời gian phát quảng cáo; tìm kiếm địa chỉ quảng cáo tương ứng với nhận dạng quảng cáo; lấy tài liệu quảng cáo tương ứng với địa chỉ quảng cáo; phát tài liệu quảng cáo trong khoảng thời gian thực hiện quảng cáo. Thiết bị thực hiện quảng cáo bao gồm môđun lấy thứ nhất, môđun tìm kiếm, môđun lấy thứ hai và môđun thực hiện quảng cáo. Các quảng cáo khác nhau được thực hiện theo các khoảng thời gian khác nhau cho trước, các yêu cầu thực hiện các quảng cáo khác nhau do đó được thỏa mãn và quảng cáo đạt được hiệu quả tốt hơn.

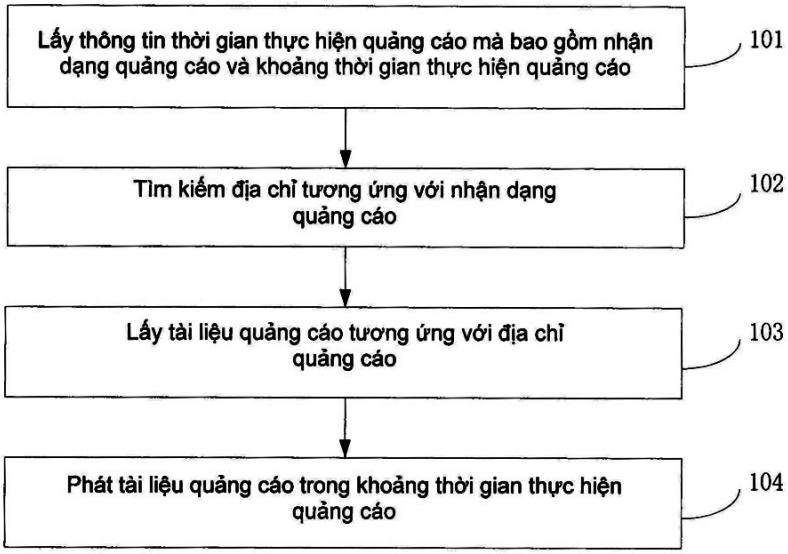

(11) **1-0018683**

(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07H 19/04**, A61K 31/706, A61P 35/00
(21) 1-2010-01174 (22) 16.10.2008
(86) PCT/US2008/080163 16.10.2008 (87) WO2009/052287 23.04.2009
(30) 60/980,397 16.10.2007 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2011 280

(73) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD (US)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
(72) HAMILTON, Gregory, S. (US), TSUKAMOTO, Takashi (JP), FERRARIS, Dana, V. (US), DUVALL, Bridget (US), LAPIDUS, Rena (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỢP CHẤT TETRAHYĐROURIĐIN, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tetrahyđrouriđin nhất định và dược phẩm và kit chứa hợp chất này.

(11) **1-0018684**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C02F 3/10**, B01D 39/16, B29C 47/00, B29L 28/00
(21) 1-2010-02825 (22) 18.03.2009
(86) PCT/JP2009/056019 18.03.2009 (87) WO2009/119696 01.10.2009
(30) 2008-076304 24.03.2008 JP
2008-109955 21.04.2008 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.01.2011 274
(73) OGISO KENTIKU CO., LTD. (JP)
24-53, Nagase-Cho, Tajimi-Shi, Gifu-Ken 507-0017, Japan
(72) Takeshi MATSUOKA (JP), Masahiro AKATSU (JP), Tsuneo OKAMOTO (JP), Terukazu ARAI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘ PHẬN LỌC KIỂU TIẾP XÚC ĐỊNH HÌNH, THIẾT BỊ LỌC NƯỚC BẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC BẨN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bộ phận lọc kiểu tiếp xúc định hình bao gồm các bước: ép đùn qua vòi phun (2) nhựa dẻo nhiệt nóng chảy do nhiệt thành dạng sợi và khiến cho sợi này chảy xuống và được lắng trong khung (7) có lỗ hở có hình dạng theo phương nằm ngang định trước, trong đó khung được dịch chuyển theo hai hướng nằm ngang so với sợi nhựa dẻo nhiệt đang rơi và sợi đang rơi được làm mát để khiến cho sợi này ở trạng thái nửa rắn để chảy xuống và được lắng trong khung này, nhờ đó tạo ra bộ phận lọc kiểu tiếp xúc định hình có độ xốp được khống chế nằm trong khoảng từ 50 đến 90%. Bộ phận lọc kiểu tiếp xúc có trọng lượng nhỏ và cân bằng tốt về độ thấm nước và hiệu quả cải thiện chất lượng nước. Nhờ bố trí nhiều loại bộ phận lọc kiểu tiếp xúc định hình với các đường kính của các sợi nhựa dẻo nhiệt giảm liên tiếp, tạo ra thiết bị lọc có hiệu quả cải thiện chất lượng nước tốt và có áp suất lọc nước hơi tăng và đặc biệt thích hợp đối với các nước thải rất bẩn, và sáng chế cũng đề xuất phương pháp xử lý nước bẩn sử dụng thiết bị lọc nêu trên.

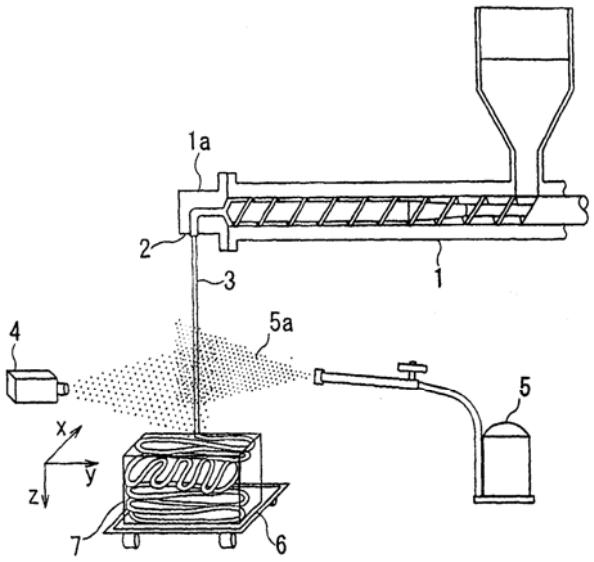

(11) **1-0018685**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A61K 31/505**, C07D 413/14, 471/04, A61P 35/00
(21) 1-2012-03712 (22) 09.06.2011
(86) PCT/GB2011/051074 09.06.2011 (87) WO2011/154737 15.12.2011
(30) 61/353,713 11.06.2010 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2013 301
(73) ASTRAZENECA AB (SE)
S-151 85 Sodertalje, Sweden
(72) FOOTE, Kevin, Michael (GB), NISSINK, Johannes, Wilhelmus, Maria (NL), TURNER, Paul (GB)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT MORPHOLINO PYRIMIĐIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimiđin có công thức (I):

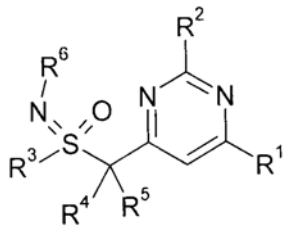

(I)

trong đó:

R^2 là:

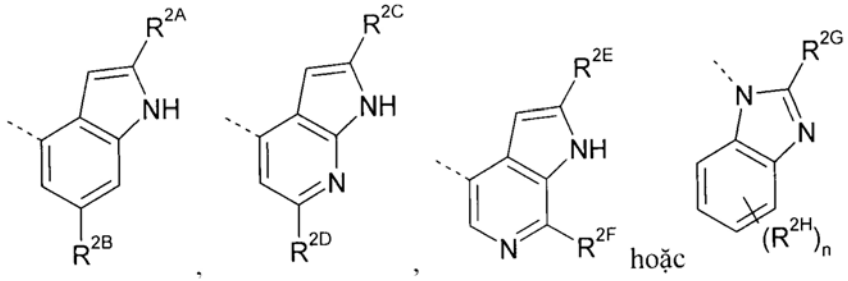

hoặc muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0018686**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **F21S 8/10**, B62J 6/02
(21) 1-2014-00501 (22) 18.02.2014
(30) JP2013-031670 21.02.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2014 317
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Tokujiro KIZAKI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng sao cho mặt phản xạ phụ, mà nhờ nó một phần của ánh sáng của nguồn sáng dùng cho phần phát sáng chính được phản xạ theo hướng khác với hướng ánh sáng phát ra từ phần phát sáng chính, có thể được tạo ra một cách dễ dàng như một phần của chi tiết thành phần được đúc để tháo khuôn được theo hướng trục quang học của phần phát sáng chính. Thiết bị chiếu sáng có các mặt phản xạ phụ thứ nhất (28) mà nhờ nó một phần của ánh sáng của bóng đèn (23) được phản xạ theo hướng khác với hướng ánh sáng được phản xạ từ mặt phản xạ chính (27). Các mặt phản xạ phụ thứ nhất (28) được bố trí ở các vùng nằm ở phía sau của bóng đèn (23) và mà ánh sáng phát ra về phía sau từ bóng đèn (23) là tia tới. Ngoài ra, các mặt phản xạ phụ thứ nhất (28), mỗi mặt phản xạ được tạo ra có hình dạng sao cho các mặt phản xạ phụ thứ nhất (28) có thể được đúc tháo khuôn được theo hướng trục quang học của phần phát sáng chính (41) (hướng trước-sau hoặc) ở trạng thái bố trí được tính đến.

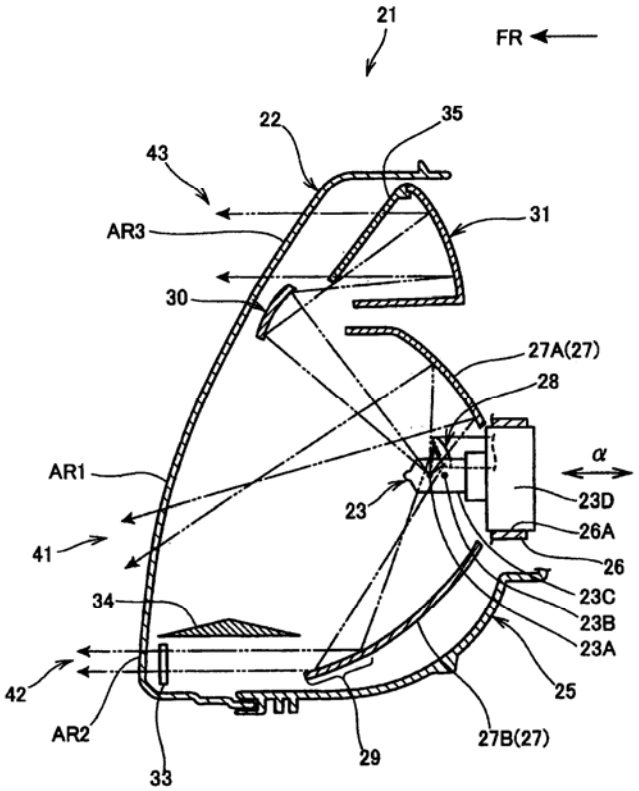

(11) **1-0018687**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **G06T 1/00**, 7/00
(21) 1-2014-03324 (22) 27.08.2012
(86) PCT/JP2012/071546 27.08.2012 (87) WO2013/136553 19.09.2013
(30) 2012-059641 16.03.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2015 322
(73) UNIVERSAL ROBOT KABUSHIHI KAISHA (JP)
1-2, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 1030015 Japan
(72) Eizaburo IWATA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC CÁ NHÂN VÀ THIẾT BỊ THU NHẬN ẢNH XÁC THỰC CÁ NHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ có khả năng thực hiện xác thực cá nhân một cách đơn giản với độ chính xác cao nhờ việc tách các đặc trưng của vân lòng bàn tay và đặc trưng của hình dạng đường chỉ lòng bàn tay của con người để xác thực từ dữ liệu ảnh gốc riêng biệt được chụp bằng khối thu nhận ảnh ánh sáng nhìn thấy (ví dụ máy ảnh chiếu sáng nhìn thấy). Nguồn chiếu sáng xác thực (11) chiếu chùm sáng bao gồm ít nhất là ánh sáng đỏ trong vùng ánh sáng nhìn thấy chiếu vào gan bàn tay của cơ thể người. Khối thu nhận ảnh xác thực (12) thu nhận ít nhất là một ảnh phản chiếu để tạo thành bởi ánh sáng được chiếu từ nguồn sáng xác thực (11) và được phản chiếu vào lòng bàn tay của cơ thể người. Khối xử lý ảnh xác thực (13) thực hiện xử lý ảnh của ảnh đã được phản chiếu và tách hình dạng của đường chỉ lòng bàn tay và hình dạng các tĩnh mạch trong lòng bàn tay tương ứng từ tấm ảnh đơn của ảnh phản chiếu để xác thực tạo thành dữ liệu xác thực.

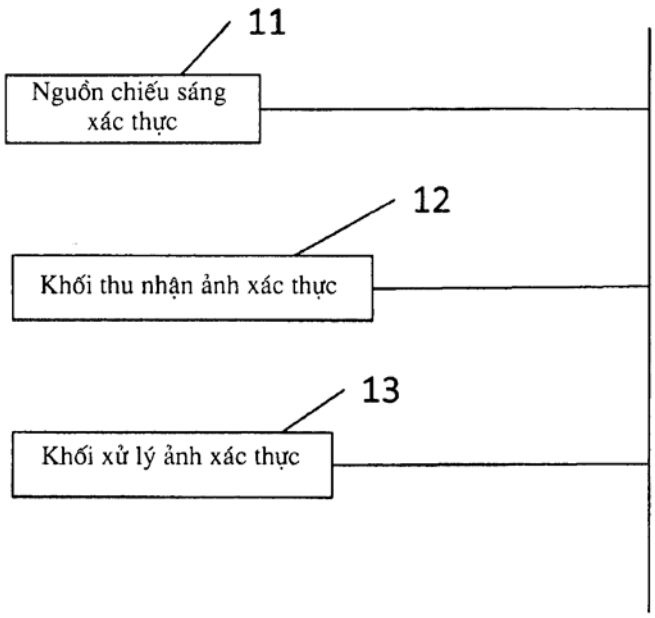

(11) **1-0018688**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C01F 7/02**
(21) 1-2008-02394 (22) 29.09.2008
(30) 200710012998.7 29.09.2007 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2010 271
(73) CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China
(72) TANG, Shijian (CN), WANG, Jian (CN), LIAO, Xinqin (CN), LI, Zhiguo (CN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIA NHIỆT TRỰC TIẾP BÙN BAUXIT
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị gia nhiệt trực tiếp bùn, cụ thể là phương pháp và thiết bị trực tiếp gia nhiệt bùn bauxit trong quy trình hấp nấu trong quá trình sản xuất nhôm oxit. Thiết bị gia nhiệt này bao gồm bộ phận nấu gia nhiệt trực tiếp (2), tầng đệm hơi nước (7) và phương tiện phát hiện và điều khiển nhiệt độ (9) được kết nối với nhau. Thiết bị này đơn giản về kết cấu, và không chỉ lợi dụng được toàn bộ năng lượng hơi nước, cải thiện tỷ lệ sử dụng nhiệt, tiết kiệm chi phí đầu tư cho thiết bị mà còn đảm bảo việc nấu quặng bauxit luôn ở nhiệt độ nấu tối ưu. Ngoài ra, phương pháp gia nhiệt nêu trên là liên tục, tự động, an toàn, ổn định, và có thể tiết kiệm chi phí đầu tư, giảm mức tiêu thụ năng lượng, tiết kiệm năng lượng, cải thiện hiệu quả kinh tế, cải thiện hiệu quả sản xuất và nâng cao mức tự động hóa của toàn bộ nhà máy.

(11) **1-0018689**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07K 7/06**, A61K 38/08, C07K 14/47, A61K 38/17, A61P 35/04, 5/24
(21) 1-2009-00977 (22) 24.10.2007
(86) PCT/JP2007/071169 24.10.2007 (87) WO2008/050897 02.05.2008
(30) 2006-290536 25.10.2006 JP
2007-021387 31.01.2007 JP
2007-221911 28.08.2007 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2009 258
(73) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(72) Taiji ASAMI (JP), Naoki NISHIZAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT METASTIN VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ METASTIN

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất metastin ổn định có các hoạt tính sinh học tuyệt vời (hoạt tính ức chế sự di căn ung thư, hoạt tính ức chế sự phát triển của bệnh ung thư, hoạt tính kích thích tiết xuất hormon kích dục, hoạt tính kích thích tiết xuất hormon giới tính, v.v.). Bằng cách thay thế các axit amin thế của metastin bằng các axit amin đặc hiệu trong hợp chất metastin theo sáng chế, tính ổn định trong máu, tính hoà tan,.v.v., được cải thiện, xu hướng làm đông tụ được giảm, tác dụng dược lý của thuốc tới cơ thể cũng được cải thiện, và hoạt tính ức chế sự di căn ung thư tuyệt vời hoặc hoạt tính ức chế sự phát triển của bệnh ung thư được thể hiện. Ngoài ra, hợp chất metastin theo sáng chế có các tác dụng ức chế sự tiết xuất hormon kích sinh dục, ức chế tiết xuất hormon giới tính,.v.v..
Sáng chế còn đề xuất thuốc chứa hợp chất metastin làm chất đối kháng thụ thể metastin.

(11) **1-0018690**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C21B 7/16**
(21) 1-2010-01900 (22) 17.12.2008
(86) PCT/KR2008/007478 17.12.2008 (87) WO2009/082122 02.07.2009
(30) 10-2007-0135976 24.12.2007 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2010 272
(73) POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do 790-300, Korea
(72) CHOI, Eung-Soo (KR), SEO, Weon-Seog (KR), BAE, Jin-Chan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CỤM VÒI PHUN
(57) Sáng chế đề cập đến cụm vòi phun (100, 200, 300) có khả năng cải thiện tốc độ đốt của nhiên liệu phụ trợ. Cụm vòi phun (100, 200, 300) này được lắp ở lò nung chảy-khí hóa (500) để sản xuất sắt nóng chảy bao gồm vòi phun (10) trong đó đường dẫn khí (1011) được sử dụng để phun khí chứa oxy vào lò nung chảy-khí hóa (500) và cặp đường ống phun nhiên liệu (20) được đặt cách xa nhau. Cặp đường ống phun nhiên liệu (20) này được đặt cách xa đường dẫn khí để đi xuyên qua vòi phun (10). Cặp đường ống phun nhiên liệu (20) này phun nhiên liệu phụ trợ vào trong lò nung chảy-khí hóa (500).

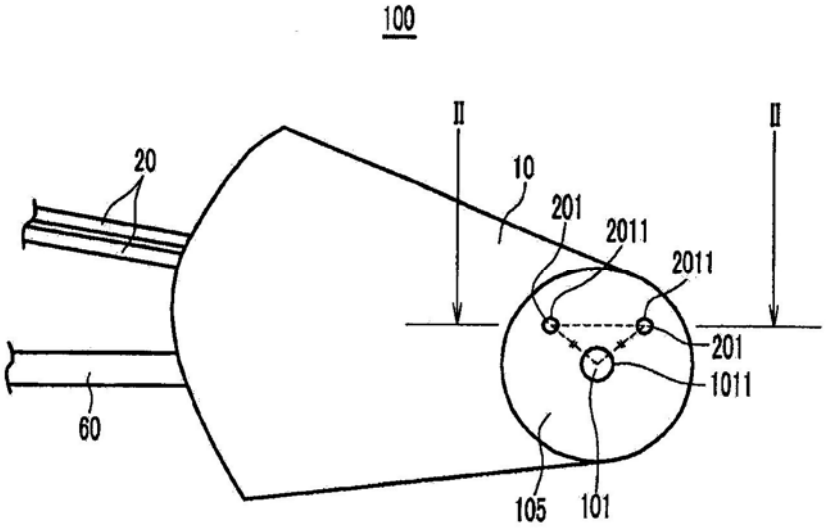

(11) **1-0018691**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07D 401/04**
(21) 1-2014-01087 (22) 28.09.2012
(86) PCT/JP2012/075084 28.09.2012 (87) WO2013/047749A1 04.04.2013
(30) 2011-213687 29.09.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.05.2014 314
(73) MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan
(72) UMETANI, Hideki (JP), KONDO, Nobuhiro (JP), KAJINO, Fumie (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 4,4-DIFLO-3,4-DIHYDROISOQUINOLIN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế với quy mô lớn hợp chất 4,4-diflo-3,4-dihydroisoquinolin một cách đơn giản và hiệu quả. Theo phương pháp điều chế hợp chất 4,4-diflo-3,4-dihydroisoquinolin có công thức chung (1):

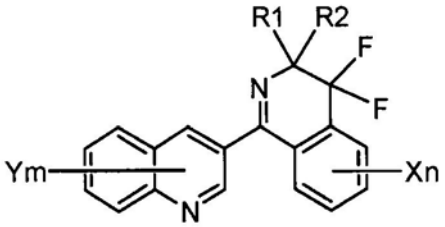

(1)

hợp chất có công thức chung (2):

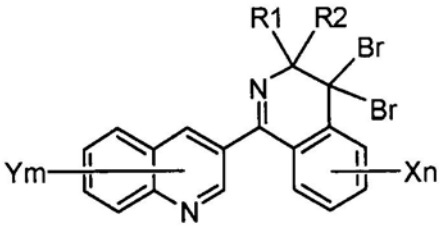

(2)

được cho phản ứng với hydro florua.

(11) **1-0018692**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **G02C 5/00**, C08L 75/04, G08G 83/10, C08L 18/75
(21) 1-2016-01027 (22) 25.09.2014
(86) PCT/JP2014/075512 25.09.2014 (87) WO2015/046370A1 02.04.2015
(30) 2013-200500 26.09.2013 JP
2014-126296 19.06.2014 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.06.2016 339
(73) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan
(72) YAMASAKI, Satoshi (JP), KUWAMURA, Goro (JP), NISHIGUCHI, Daisuke (JP), HASEGAWA, Daisuke (JP), NAKAGAWA, Toshihiko (JP), MORITA, Hirokazu (JP), TSUKADA, Hidetaka (JP), GOTO, Kenichi (JP), ITO, Shinsuke (JP), KAKINUMA, Naoyuki (JP), HAMADA, Tetsuya (JP), KIYONO, Shinji (JP), FUKUDA, Takeshi (JP), KOSUMI, Kazuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẤT LIỆU ĐỂ SẢN XUẤT KÍNH MẮT, GỌNG KÍNH MẮT VÀ KÍNH MẮT
(57) Sáng chế đề cập đến chất liệu để sản xuất kính mắt là chế phẩm được điều chế từ polyuretan dẻo nhiệt. Chất liệu để sản xuất kính mắt này có đỉnh tanδ ở cả nhiệt độ nhỏ hơn 0°C và bằng hoặc lớn hơn 0°C và nhỏ hơn hoặc bằng 70°C thu được trong phép đo độ đàn hồi nhớt động ở chế độ kéo dưới các điều kiện đo có tốc độ gia tăng nhiệt độ là 5°C/phút và tần số đo là 10Hz.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến gọng kính mắt và kính mắt.

(11) **1-0018693**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C08G 18/38**, G02B 1/04
(21) 1-2010-02345 (22) 06.02.2009
(86) PCT/JP2009/000454 06.02.2009 (87) WO2009/098887A1 13.08.2009
(30) 2008-027935 07.02.2008 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.01.2011 274
(73) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan
(72) RYU, Akinori (JP), KOBAYASHI, Seiichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP PHẦN POLYME HÓA ĐƯỢC DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG, VẬT LIỆU QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần polyme hóa được dùng cho vật liệu quang chứa tolylen điisoxyanat, hexametylen điisoxyanat, và một hoặc nhiều hợp chất polythiol được chọn từ nhóm bao gồm 4-mercaptometyl-1,8-đimercapto-3,6-đithiaoctan, 4,8-, 4,7- hoặc 5,7-đimercaptometyl-1,11 -đimercapto-3,6,9-trithiaunđecan, pentaerythritol tetrakismercaptoaxetat, pentaerythritol tetrakismercaptopropionat, 2,5-bis(mercaptometyl)-1,4-đithian, bis(mercaptoetyl)sulfua, 1,1,3,3-tetrakis(mercaptometylthio)propan, 4,6-bis(mercaptometylthio)-1,3-đithian và 2-(2,2-bis(mercaptometylthio)etyl)-1 ,3-đithietan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu quang và phương pháp sản xuất vật liệu quang.

(11) **1-0018694**

(15) 05.03.2018 (51)[7] **A01N 59/00**
(21) 1-2010-03433 (22) 08.06.2009
(86) PCT/EP2009/057011 08.06.2009 (87) WO2009/153183A2 23.12.2009
(30) 1287/MUM/2008 19.06.2008 IN
08161998.3 07.08.2008 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2011 280

(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands.
(72) Samiran MAHAPATRA (IN), Satyajit SAMADDER (IN), Prasanth Chennothu SOMAN NAIR (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) CHẾ PHẨM KHỬ TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH NƯỚC BỊ Ô NHIỄM

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khử trùng và quy trình khử trùng, và cụ thể để khử trùng và làm sạch nước bị ô nhiễm. Sáng chế đặc biệt hữu ích trong việc loại bỏ tạp chất lơ lửng và chất gây ô nhiễm vi sinh vật có hại như vi khuẩn, virut và các u nang trong nước để nước có lợi cho sức khỏe và có thể chấp nhận được để sử dụng cho người. Một mục đích của sáng chế là nhằm đề xuất chế phẩm làm sạch nước bị ô nhiễm bởi vi sinh vật có hại mà vẫn bảo đảm nước an toàn và có thể chấp nhận được để sử dụng. Do vậy, sáng chế đề xuất chế phẩm khử trùng dạng rắn chứa tác nhân oxy hóa và chất diệt sinh vật với chất nền rắn.

(11) **1-0018695**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **E04B 1/24**, E04C 3/04, 3/40, F16B 7/18
(21) 1-2012-02426 (22) 18.01.2011
(86) PCT/AU2011/000048 18.01.2011 (87) WO2011/088502 28.07.2011
(30) 2010900225 21.01.2010 AU
2010903461 03.08.2010 AU
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2013 298
(76) 1. COOPER, PAUL, ALAN (AU)
2A Waterfront Easement, Redland Bay, Queensland 4165, Australia
2. CAMILLERI, PIERRE (AU)
73 Hanover Drive, Alexandra Hills, Queensland 4161, Australia
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) MỐI NỐI SỬ DỤNG TRONG KHUNG NHÀ, KHUNG NHÀ VÀ QUY TRÌNH LẮP RÁP DÙNG MỐI NỐI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối (8, 6, 7A, 7C, 8A, 8B, 11A, 9A, 9B, 9C) để đấu nối tương hỗ các cấu kiện kết cấu tiếp giáp (11A, 11B), (11, 12), (12, 14), (11, 13), (11, 11), (11, 12), khác biệt ở chỗ, từng cấu kiện kết cấu có cặp thành đối nhau (18, 19, 20, 21), (24, 24, 22A, 22A), (50, 51, 52A, 52A), (50, 51, 52C, 52C), (99, 100, 24, 24), (99, 102, 24, 24), (102, 102, 24, 24) nhờ đó trong việc tạo mối nối (8, 6, 7A, 7C, 8A, 8B, 11A, 9A, 9B, 9C) từng thành đối nhau (18, 19), (24, 24), (50, 51), (99, 100), (99, 102), (102, 102) của cấu kiện kết cấu này (11A, 11, 12) được bố trí tiếp giáp với thành đối nhau phía gần (20, 21), (22A, 22A), (24, 24) của cấu kiện kết cấu còn lại (11B, 12, 14, 13, 11) và được đấu nối vào đó bởi các cơ cấu bắt chặt (26, 17A, 17B).

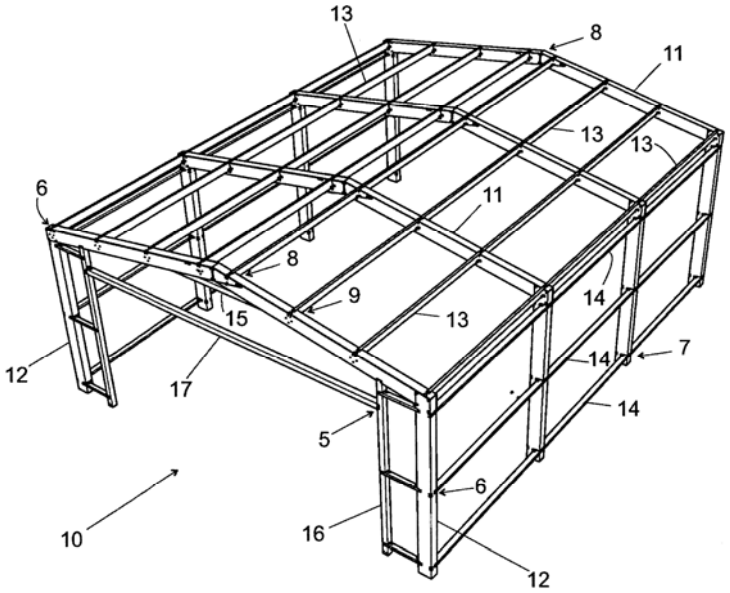

(11) **1-0018696**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **F01N 3/20**, 3/28, 13/08
(21) 1-2014-03257 (22) 28.02.2013
(86) PCT/EP2013/054094 28.02.2013 (87) WO2013/127955 06.09.2013
(30) 10 2012 004 291.4 02.03.2012 DE
10 2012 017 976.6 12.09.2012 DE
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2015 322
(73) EMITEC GESELLSCHAFT FUR EMISSIONSTECHNOLOGIE MBH (DE)
HauptstraBe 128, 53797 Lohmar, Germany
(72) MULLER-HAAS, Klaus (DE), BRUCK, Rolf (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÍ THẢI VÀ XE CƠ GIỚI CÓ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị (1) để làm sạch khí thải, thiết bị này bao gồm phần đường ống (2) dành cho luồng khí thải (4). Phần đường ống này có đầu vào (3), đầu ra (5), phần thẳng (30), phần phình (17) có lỗ (31) để lắp thiết bị pha (7), để pha chất phụ gia lỏng (cụ thể là dung dịch ure/nước), ở phần thẳng (30), trong đó, phần phình (17) có chiều cao (32) và khoảng rộng (33), khoảng rộng (33) này lớn bằng ít nhất hai lần chiều cao (32). Ngoài ra, ít nhất một thân rỗ tổ ong hình đĩa (6) tương ứng được bố trí tại đầu vào (3) và tại đầu ra (5), trong đó, trục qua tâm (34) của lỗ (31) được định hướng về phía một trong số các thân rỗ tổ ong hình đĩa này.

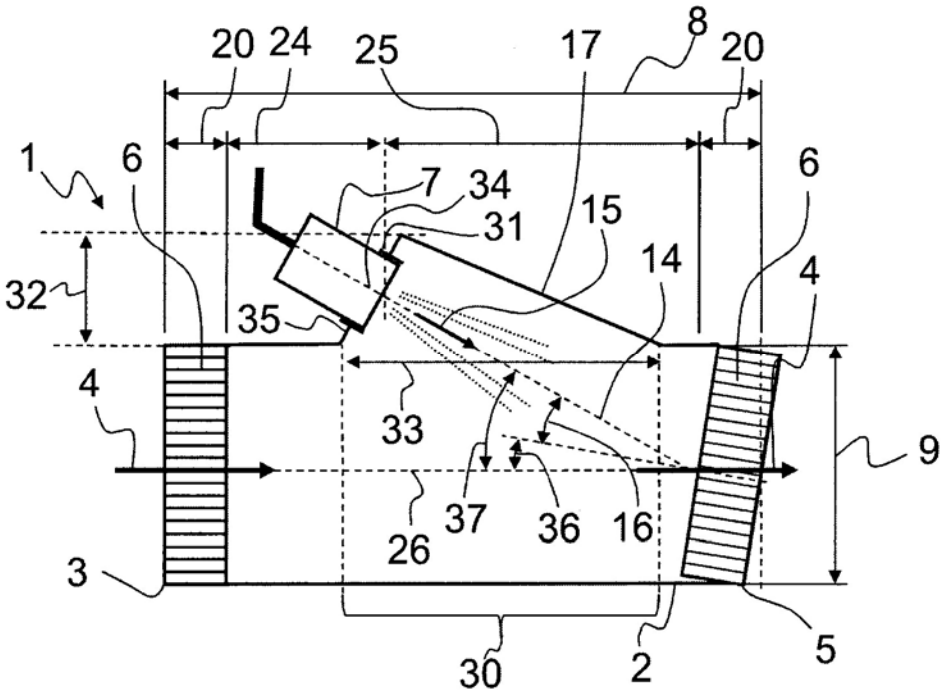

(11) **1-0018697**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C08F 2/00**, 4/00
(21) 1-2008-03080 (22) 18.12.2008
(30) 0701006626 21.12.2007 TH
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.07.2009 256
(73) SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800, THAILAND
(72) Sumate CHAROENCHAIDET (TH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THÀNH PHẦN XÚC TÁC, HỆ XÚC TÁC CHỨA THÀNH PHẦN XÚC TÁC NÀY, VÀ QUY TRÌNH POLYME HOÁ VÀ COPOLYME HOÁ ETYLEN CÓ SỬ DỤNG HỆ XÚC TÁC NÀY

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp điều chế thành phần xúc tác để polyme hoá và copolyme hoá etylen. Phương pháp này bao gồm bước cho dung dịch magie phản ứng với hợp chất titan lỏng có ít nhất một nhóm alkoxy để tạo thành sản phẩm dạng huyền phù đặc. Phương pháp này còn bao gồm bước cho sản phẩm dạng huyền phù đặc tiếp xúc với hợp chất titan halogenua dạng lỏng để tạo thành sản phẩm tiếp xúc, nâng nhiệt độ sản phẩm tiếp xúc lên nhiệt độ nằm trong khoảng từ 110°C đến 130°C, và giữ sản phẩm tiếp xúc ở nhiệt độ này cho đến khi tạo thành thành phần xúc tác rắn. Thành phần xúc tác được điều chế bằng phương pháp theo sáng chế thể hiện hoạt tính xúc tác được tăng cường và nó cũng dẫn đến làm giảm số lượng các hạt mịn hoặc polyme thấp tạo thành. Ngoài ra, polyme tạo thành có sự phân bố cỡ hạt hẹp, mà dẫn đến cải thiện độ chảy của polyme trong quá trình polyme hoá.

(11) **1-0018698**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C12P 13/10**, 13/08, 13/24
(21) 1-2009-01571 (22) 22.10.2007
(86) PCT/JP2007/070555 22.10.2007 (87) WO2008/078448 03.07.2008
(30) 2006-347650 25.12.2006 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2009 261
(73) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1048315 Japan
(72) Mitsuhiro KISHINO (JP), Toshimichi KAMEI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN CÁC TINH THỂ HYDROCLORUA CỦA AXIT AMIN KIỀM

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ sinh học. Cụ thể là sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận các tinh thể hydroclorua của axit amin kiềm từ dịch lên men sulfat của axit amin kiềm hoặc từ dung dịch phản ứng enzym. Phản ứng enzym được xúc tác bằng các tế bào sống của vi sinh vật sản xuất axit amin kiềm, trong đó axit amin kiềm được chọn từ nhóm bao gồm arginin, lysin, ornithin và histidin. Dịch lên men hoặc dung dịch này khác biệt ở chỗ tỷ lệ đương lượng ion sulfat/axit amin kiềm nằm trong khoảng từ 50 đến 150%. Clorua của kim loại được chọn từ nhóm bao gồm canxi, kali, magie và bari ở tỷ lệ đương lượng nằm trong khoảng từ 80 đến 120% so với ion sulfat được bổ sung vào dịch lên men sulfat của axit amin kiềm hoặc dung dịch phản ứng enzym. Nhiệt độ được giữ nằm trong khoảng từ 20 đến 90°C. Sau đó, các tinh thể sulfat kim loại được lấy ra. Dịch lên men sulfat của axit amin kiềm hoặc dung dịch phản ứng enzym được làm mát, và nồng độ của sulfat kim loại được giữ ở mức thấp hơn nồng độ bão hòa của nó. Các tinh thể hydroclorua của axit amin kiềm được tách ra và được thu gom. Phương pháp này tạo ra các tinh thể hydroclorua của axit amin kiềm có độ tinh khiết 99% với tỷ lệ thu hồi nằm trong khoảng từ 90 đến 95%.

(11) **1-0018699**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C12P 13/24**, 13/14, C12N 9/00, 9/02, 15/00, C07H 21/04, C12N 1/20
(21) 1-2009-02151 (22) 14.03.2008
(86) PCT/JP2008/054735 14.03.2008 (87) WO2008/114721 25.09.2008
(30) 2007-065367 14.03.2007 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2010 262
(73) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan
(72) Seizaburo SHIRAGA (JP), Noriko MURAYAMA (JP), Hiroshi IZUI (JP), Hisao ITO (JP), Hisashi YASUEDA (JP), Yoshihiro USUDA (JP), Kazuhiko MATSUI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-AMIN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit L-amin bao gồm các bước nuôi cấy vi sinh vật có thể sản xuất axit L-amin trong môi trường để sản xuất và tích lũy axit L-amin trong môi trường này hoặc các tế bào vi sinh vật, và thu gom axit L-amin từ môi trường nuôi cấy hoặc các tế bào này, trong đó axit L-amin được chọn từ nhóm bao gồm axit L-glutamic, L-glutamin, L-prolin, L-ornithin, L-citrulin, L-arginin, và hỗn hợp của chúng, và trong đó vi sinh vật đã được biến đổi để làm tăng hoạt tính α-ketoglutarat synthaza.

(11) **1-0018700**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07D 293/00**, 277/30, 409/00, 307/00, 333/16, 405/00, 239/02
(21) 1-2010-00826 (22) 01.09.2008
(86) PCT/EP2008/007132 01.09.2008 (87) WO2009/030450 12.03.2009
(30) 0717082.2 03.09.2007 GB
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2010 272
(73) SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surry GU2 7YH, United Kingdom
(72) JEANMART, Stephane, Andre, Marie (BE), TAYLOR, John, Benjamin (GB), TYTE, Melloney (GB), MATHEWS, Christopher, John (GB), SMITH, Steven, Christopher (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT XYCLOPENTANDION, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ VÀ CỎ DẠI

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

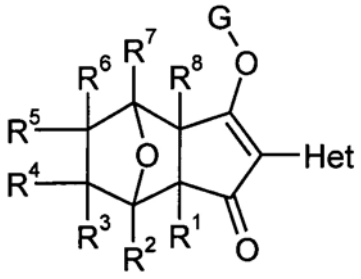

(I)

trong đó, các phần tử thế là như được xác định trong điểm 1, thích hợp để sử dụng làm chất diệt cỏ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt cỏ và phương pháp phòng trừ cỏ và cỏ dại.

(11) **1-0018701**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A23L 1/0562**, 1/015
(21) 1-2010-01738 (22) 27.07.2009
(86) PCT/US2009/051827 27.07.2009 (87) WO2011/014155 03.02.2011
(30) PCT/US2009/051827 27.07.2009 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2012 289
(73) NATIONAL CHENG KUNG UNIVERSITY (TW)
No.1, Ta-Hsueh Road, Tainan City, Taiwan
(72) Lynn L.H. HUANG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ COLLAGEN CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế collagen có độ tinh khiết cao bằng cách tạo ra chất nền collagen trước rồi sau đó điều chế collagen từ chất nền này.

(11) **1-0018702**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C02F 1/60**, 1/66, 1/52, 9/00
(21) 1-2010-02654 (22) 27.04.2009
(86) PCT/EP2009/055073 27.04.2009 (87) WO2009/133074A1 05.11.2009
(30) 0852897 29.04.2008 FR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.01.2011 274
(73) SOLVAY (SOCIETE ANONYME) (BE)
Rue du Prince Albert, 33, B-1050 Bruxelles, Belgium
(72) PASTACALDI, Alessandra (IT)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ CHẾ PHẨM CHỨA NATRI CLORUA TRONG NƯỚC
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tinh chế chế phẩm chứa natri clorua trong nước bằng cách loại silicon, trong đó hợp chất có nhôm được thêm vào chế phẩm chứa natri clorua trong nước để thu được nồng độ mol nhôm cao hơn nồng độ mol silicon trong chế phẩm, kiểm soát và duy trì độ pH của chế phẩm ở giá trị cao hơn hoặc bằng 8 và thấp hơn hoặc bằng 10, và tủa được tạo thành được tách ra khỏi huyền phù trong nước thu được.

(11) **1-0018703**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07D 471/04**, 487/04, A61K 31/519, A61P 25/00
(21) 1-2012-01792 (22) 15.12.2010
(86) PCT/DK2010/050343 15.12.2010 (87) WO2011/072696 23.06.2011
(30) PA 2009 01341 17.12.2009 DK
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2013 299
(73) H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby, Denmark
(72) PUESCHL, Ask (DK), NIELSEN, Jacob (DK), KEHLER, Jan (DK), KILBURN, John, Paul (GB), MARIGO, Mauro (IT), LANGGAARD, Morten (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT 2-ARYLIMIDAZOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ ENZYM PHOSPHODIESTERAZA 10A (PDE10A)

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có tác dụng làm chất ức chế enzym PDE10A. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này với lượng hữu hiệu có tác dụng trị liệu và chất mang dược dụng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất có công thức I. Hợp chất có công thức I theo sáng chế với lượng hữu hiệu có tác dụng trị liệu được dùng để điều trị đối tượng bị bệnh thoái hóa thần kinh, nghiện chất gây độc và rối loạn tâm thần.

(11) **1-0018704**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A61B 17/08**, 19/00
(21) 1-2013-01713 (22) 28.11.2011
(86) PCT/EP2011/005959 28.11.2011 (87) WO2012/079702 21.06.2012
(30) 10 2010 054 637.2 15.12.2010 DE
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2013 307
(76) FLEISCHMANN WILHELM (DE)
Sebastian-Kneipp-Strasse 11a, 79104 Freiburg i. Br., Germany
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DỤNG CỤ KÉO CĂNG DA
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kéo căng da để khép kín các vết thương, có bộ phận kéo giãn da, có ít nhất hai mỏ cặp (12) điều chỉnh cơ học được tương đối với nhau theo hướng kéo căng trên dụng cụ kéo giãn da, có các ngạnh móc (28) kết hợp với các mỏ cặp (12), các ngạnh móc này móc chặt được vào trong da ở vùng của các mép của vết thương, trong đó lực căng được tác động vào da bằng các ngạnh móc (28) bằng cách điều chỉnh các mỏ cặp (12), lực này kéo căng da và kéo các mép của vết thương về phía nhau, trong đó một hoặc nhiều ngạnh móc (28) mỗi ngạnh được bố trí trên càng đỡ (26) kéo dài vuông góc với hướng kéo căng, trong đó các càng đỡ (26) được lắp tháo ra được trên các mỏ cặp (12), và trong đó các càng đỡ có thể được giữ cố định đúng vị trí tương đối với nhau bởi các chi tiết cố định gắn được (34).

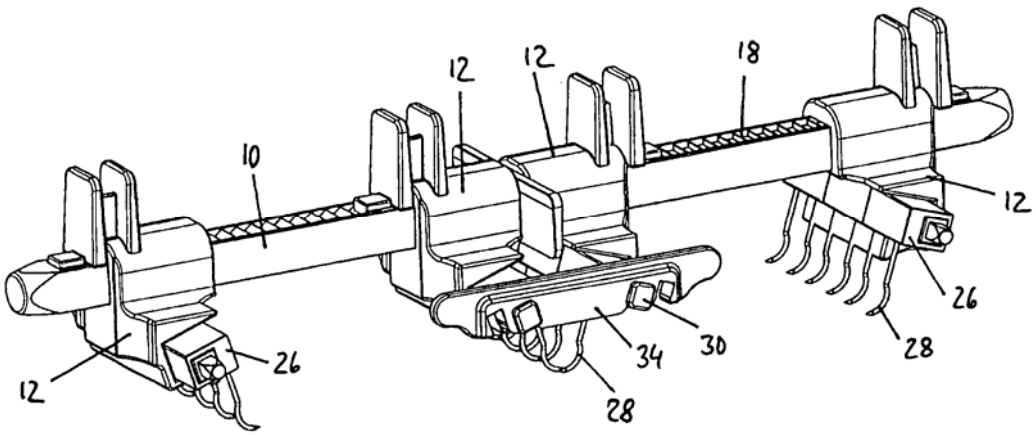

(11) **1-0018705**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07D 401/06**, A61K 31/4439, A61P 3/04, 3/06, 3/10, 9/10, 13/12, 27/02, 43/00
(21) 1-2015-01606 (22) 12.11.2013
(86) PCT/JP2013/080517 12.11.2013 (87) WO2014/077235A1 22.05.2014
(30) 2012-249792 13.11.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2015 329
(73) NISSAN CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
7-1, Kanda Nishikicho 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0054, Japan
(72) KURODA Shoichi (JP), IMAI Yudai (JP), KAWAGUCHI Takanori (JP), FUSEGI Keiko (JP), BOHNO Masahiro (JP), ASANUMA Hajime (JP), CHONAN Tomomichi (JP), SATO Nagaaki (JP), MONMA Souichi (JP), SASAKO Shigetada (JP), MIZUTANI Marie (JP), ITOH Shin (JP), OKADA Takumi (JP), OTA Hirofumi (JP), ISHIYAMA Seishi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT 2-PYRIDON VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-pyridon có công thức [1]:

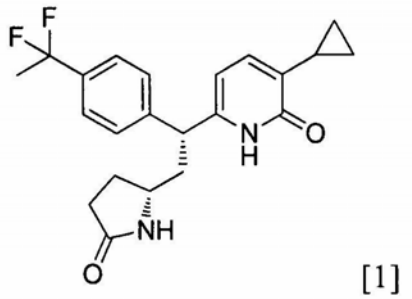

[1]

hoặc tautome của hợp chất này, hoặc muối dược dụng của hợp chất hoặc tautome này, hoặc solvat của hợp chất này hoặc hợp chất tương tự có tác dụng hoạt hóa glucokinaza (GK) rất tốt và hữu ích làm dược phẩm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thuốc chứa hợp chất này làm thành phần hoạt tính, các tinh thể của hợp chất này và phương pháp sản xuất các tinh thể này.

(11) **1-0018706**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **D04B 15/90**, 1/12, 15/56
(21) 1-2015-03571 (22) 27.02.2014
(86) PCT/US2014/018836 27.02.2014 (87) WO2014/134239 04.09.2014
(30) 13/781,576 28.02.2013 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2016 334
(73) NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
(72) MEIR, Adrian (GB)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ PHẬN CẤP SỢI CHO MÁY DỆT KIM VÀ MÁY DỆT KIM CÓ BỘ PHẬN NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận cấp sợi cho máy dệt kim bao gồm đòn cấp có vùng phân phối được tạo kết cấu để cấp bó sợi về phía giường dệt kim của máy dệt kim. Bộ phận cấp sợi này còn bao gồm cần kích hoạt được nối để vận hành với đòn cấp. Cần kích hoạt bao gồm bề mặt tỳ được tạo kết cấu để tỳ vào chốt dẫn động của máy dệt kim để dịch chuyển đòn cấp theo hướng lựa chọn tương đối với giường dệt kim. Bề mặt tỳ được vê tròn và tạo lồi.

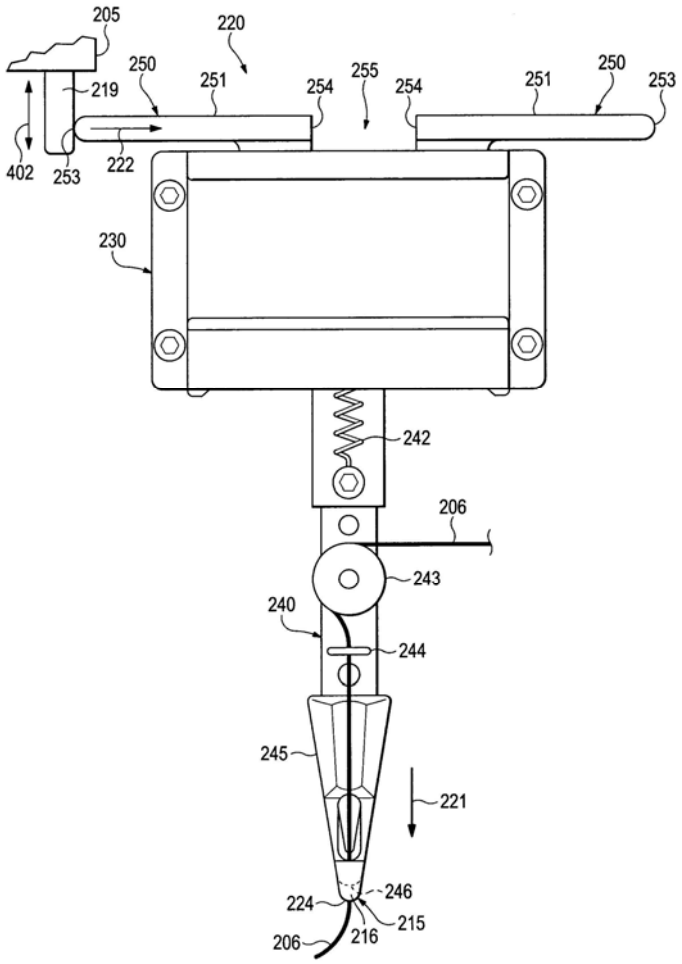

(11) **1-0018707**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A61K 39/395**, A61P 21/04, 35/0, 37/00, C07K 16/28, 16/46, C12N 15/13, 15/85, 5/10
(21) 1-2008-00373 (22) 25.07.2006
(86) PCT/US2006/029038 25.07.2006 (87) WO2007/014278 01.02.2007
(30) 60/702,499 25.07.2005 US
60/800,595 16.05.2006 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2010 267
(73) EMERGENT PRODUCT DEVELOPMENT SEATTLE, LLC (US)
2401 Fourth Avenue, Suite 1050, Seattle, WA 98121, United States of America
(72) GROSMAIRE, Laura, Sue (US), HAYDEN-LEDBETTER, Martha, Susan (US), LEDBETTER, Jeffrey, A. (US), THOMPSON, Peter, Armstrong (US), SIMON, Sandy, Alexander (US), BRADY, William (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PROTEIN LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU CD37 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PROTEIN LIÊN KẾT NÀY
(57) Sáng chế đề xuất các phân tử liên kết đặc hiệu CD37, các phân tử liên kết đặc hiệu CD20 và tổ hợp có tác dụng hiệp đồng của chúng để làm giảm tế bào B. Cụ thể là, sáng chế đề xuất các phân tử liên kết đặc hiệu CD37 được sử dụng một mình, hoặc tổ hợp của các phân tử liên kết đặc hiệu CD37 và các phân tử liên kết đặc hiệu CD20, trong một số trường hợp tổ hợp này có tác dụng hiệp đồng. Sáng chế còn đề xuất vật phẩm và bộ kit để điều trị bệnh liên quan đến hoạt tính khác thường của tế bào B. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các phân tử liên kết đặc hiệu CD37 được làm giống như của người.

(11) **1-0018708**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C12N 15/09**, A61K 35/76, 38/00, 48/00, A61P 13/08, 13/10, 35/00, 35/02, C07K 7/06, C12N 5/06, C12Q 1/02, A61K 35/26
(21) 1-2008-02300 (22) 21.02.2007
(86) PCT/JP2007/053176 21.02.2007 (87) WO2007/097358A1 30.08.2007
(30) 2006-045287 22.02.2006 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2009 257
(73) INTERNATIONAL INSTITUTE OF CANCER IMMUNOLOGY, INC. (JP)
13-9, Enoki-cho, Suita-shi, Osaka 564-0053 JAPAN
(72) Haruo SUGIYAMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PEPTIT WT1 CÓ KHẢ NĂNG LIÊN KẾT VỚI PHÂN TỬ HLA-A*3303 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến peptit bao gồm trình tự axit amin có 9 gốc axit amin kề nhau thu được từ protein WT1, trong đó gốc axit amin ở vị trí 2 trong trình tự axit amin được chọn từ nhóm bao gồm Ala, Ile, Leu, Val, Phe, Tyr, Ser và Asp và gốc axit amin ở vị trí 9 trong trình tự axit amin là Arg; polynucleotit mã hóa peptit này; dược phẩm chứa peptit; và các đối tượng khác.

(11) **1-0018709**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A23F 5/00**, 5/02
(21) 1-2009-01225 (22) 16.11.2007
(86) PCT/JP2007/072701 16.11.2007 (87) WO2008/062886 29.05.2008
(30) 2006-312922 20.11.2006 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2009 258
(73) SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)
1-1, kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan
(72) MINAMI, Yoshikiyo (JP), IDO Yoshihiro (JP), YOSHIMOTO Norihiko (JP), TOYOMURA Nozomu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ QUẢ CÀ PHÊ, HẠT CÀ PHÊ XANH, HẠT CÀ PHÊ RANG VÀ ĐỒ UỐNG TỪ CÀ PHÊ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý quả cà phê bao gồm các bước rửa sạch để tách và rửa sạch hạt cà phê xanh từ quả cà phê, trong đó quả cà phê được xử lý bằng hơi nước, và lên men quả cà phê đã được xử lý bằng hơi nước, trong đó vi sinh vật và chất dinh dưỡng có trong quả cà phê được cho tiếp xúc với nhau, sau đó, hạt cà phê xanh được tách và rửa sạch. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hạt cà phê xanh, hạt cà phê rang và đồ uống từ cà phê.

(11) **1-0018710**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07K 16/28**, A61K 39/395, A61P 35/02, C12N 5/00
(21) 1-2010-00578 (22) 08.08.2008
(86) PCT/EP2008/060464 08.08.2008 (87) WO2009/019312 12.02.2009
(30) 07114128.7 09.08.2007 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.01.2011 274
(73) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) HEIDER, Karl-Heinz (DE), BORGES, Eric (DE), OSTERMANN, Elinborg (AT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI CD37 Ở NGƯỜI, PHÂN TỬ ADN CHỨA VÙNG MÃ HOÁ CHUỖI NẶNG BIẾN ĐỔI CỦA KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết với CD37 ở người ở dạng khảm và các dược phẩm chứa kháng thể này. Các dược phẩm này hữu dụng dùng để điều trị các khối u ác tính tế bào B và bệnh tự miễn và viêm liên quan đến tế bào B trong bệnh lý của chúng. Ngoài ra, phân tử ADN chứa vùng mã hóa chuỗi nặng biến đổi của kháng thể này cũng được đề xuất.

(11) **1-0018711**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A47K 7/00**, B65D 83/08
(21) 1-2012-00246 (22) 31.03.2010
(86) PCT/JP2010/002390 31.03.2010 (87) WO2011/001574 06.01.2011
(30) 2009-158761 03.07.2009 JP
2010-067314 24.03.2010 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2012 289
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN
(72) BANDO, Takeshi (JP), UEDA, Takahiro (JP), HIRAMATSU, Ikue (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) GÓI KHĂN GIẤY LỤA ƯỚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI KHĂN GIẤY LỤA ƯỚT

(57) Sáng chế đề cập đến gói khăn giấy lụa ướt (20) cho phép lấy khăn giấy lụa ướt (20) được xếp trong thân gói (10) ra một cách dễ dàng. Gói khăn giấy lụa ướt 1 bao gồm thân gói (10) có lỗ mở (11); và nhiều chiếc khăn giấy lụa ướt (20) được xếp trong thân gói (10) ở trạng thái là từng chiếc được gấp riêng và được xếp chồng mà không được gấp vào nhau, mà trong đó mỗi chiếc trong nhiều chiếc khăn giấy lụa ướt (20) bao gồm: đường gấp thứ nhất (41) song song với mép cạnh thứ nhất (21); đường gấp thứ hai (42) song song với đường gấp thứ nhất (41); và phần gấp ngược lại (23) được tạo ra bằng cách gấp khăn giấy lụa ướt (20) trên đường gấp thứ nhất (41) và đường gấp thứ hai (42), mà trong đó phần gấp ngược lại (23) là hướng về phía lỗ mở (11) và một phần của phần gấp ngược lại (23) được bố trí để có thể lộ ra thông qua lỗ mở (11).

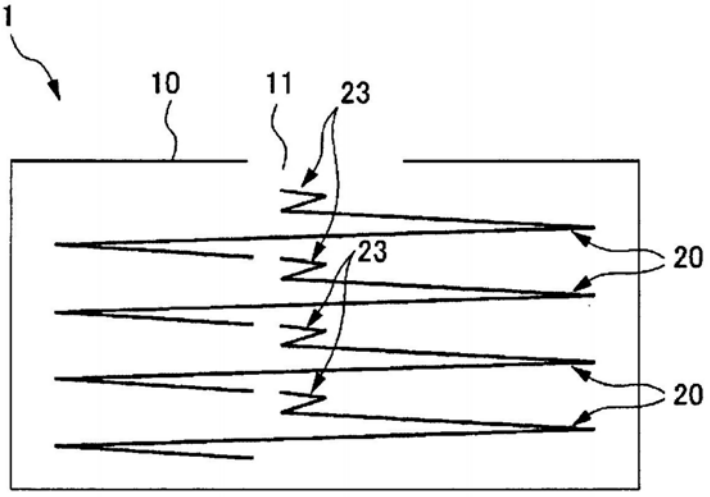

(11) **1-0018712**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C08G 18/67**, 18/75, C09D 175/04, C09K 9/02, G02B 1/04, 1/10, G03F 7/038, 7/105, G11B 7/242
(21) 1-2012-02658 (22) 16.02.2011
(86) PCT/US2011/025008 16.02.2011 (87) WO2011/112325 15.09.2011
(30) 12/719,293 08.03.2010 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.05.2013 302
(73) TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America
(72) BOWLES, Steven E. (US), CHOPRA, Anu (US), COLTON, James P. (US), FALER, Dennis L. (US), HALEY, M. Frank (US), LAMERS, Paul H. (US), LU, Yunyi (US), STEWART, Kevin J. (US), TAYLOR, Cathy A. (US), WANG, Feng (US), ZEZINKA, Elizabeth A. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THỂ PHÂN TÁN KHÔNG CHỨA NƯỚC CHỨA CÁC VI HẠT CẢM QUANG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ PHÂN TÁN NÀY, CHẾ PHẨM TẠO MÀNG CẢM QUANG ĐÓNG RẮN ĐƯỢC VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán không chứa nước chứa vi hạt polyme cảm quang, thể phân tán này bao gồm:
a) pha liên tục hữu cơ là dung môi hữu cơ; và
b) các vi hạt polyme cảm quang được phân tán trong pha liên tục hữu cơ, trong đó các vi hạt này chứa thành phần được polyme hóa ít nhất một phần, có phần bề mặt tích hợp và phần bên trong, trong đó phần bề mặt này chứa vật liệu polyme hòa tan được bởi dung môi hữu cơ, phần bên trong này chứa vật liệu polyme không bị hòa tan trong dung môi hữu cơ này, và phần bề mặt và/hoặc phần bên trong này là cảm quang.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế thể phân tán nêu trên, chế phẩm tạo màng cảm quang đóng rắn được và nền được phủ bằng chế phẩm tạo màng này.

(11) **1-0018713**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A01G 1/04**, A01C 21/00, C05D 9/02
(21) 1-2009-01723 (22) 13.08.2009
(30) 10-2008-0082995 25.08.2008 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.04.2010 265
(76) 1. KIM, JONG HYUK (KR)
934 Sinseong-ri, Pungcheon-myeon, Andong-si, Gyeongsangbuk-do, Korea
2. KIM, TAEG SANG (KR)
805 Samna Midasvill, Munbae-dong, Yongsan-gu, Seoul, Korea
3. KIM, SUNG TAEK (KR)
934 Sinseong-ri, Pungcheon-myeon, Andong-si, Gyeongsangbuk-do, Korea
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRỒNG NẤM CÓ NHIỀU SELEN HỮU CƠ
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trồng nấm có nhiều selen hữu cơ bằng cách sử dụng chậu gỗ thô (1). Nấm được trồng theo cách trong đó dung dịch pha loãng (3) được điều chế bằng cách hòa tan selen hữu cơ vào nước theo tỷ lệ nhất định, và dung dịch pha loãng (3) được hấp thụ vào chậu gỗ thô (1), kết quả là chậu gỗ thô (1) chứa selen hữu cơ được tạo ra và được sử dụng để trồng nấm có nhiều selen.

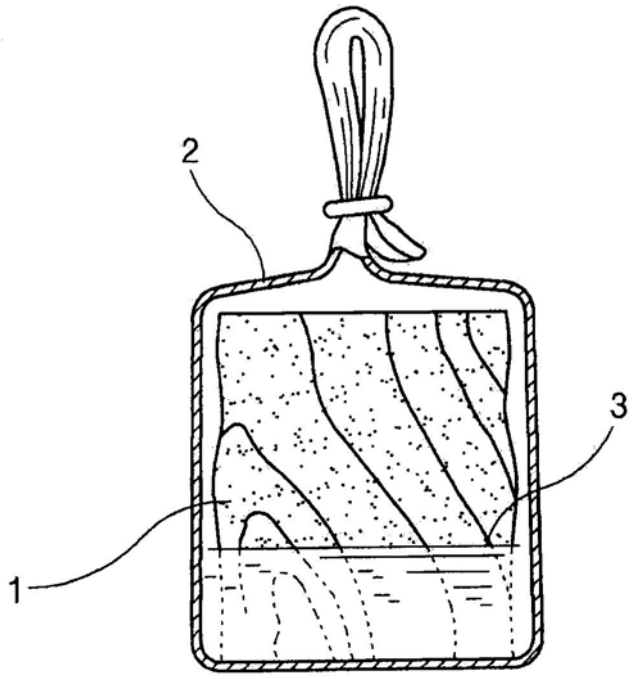

(11) **1-0018714**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C12P 7/06**, C12M 1/107, C12R 1/145
(21) 1-2010-02586 (22) 27.03.2009
(86) PCT/KR2009/001580 27.03.2009 (87) WO2009/120042A4 01.10.2009
(30) 10-2008-0029034 28.03.2008 KR
10-2009-0020368 10.03.2009 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.06.2011 279
(73) 1. SK INNOVATION CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea
2. KOREA INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (KR)
39-1, Hawolgok 2-dong, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KANG, Sin Young (KR), PARK, Cher Hee (KR), YOON, Young Seek (KR), CHO, In Ho (KR), AHN, Hyung Woong (KR), PARK, Sam Ryong (KR), SONG, Jong Hee (KR), LEE, Seong Ho (KR), SANG, Byoung In (KR), SUH, Young Woong (KR), UM, Young Soon (KR), LEE, Sun Mi (KR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU SINH HỌC TỪ AXIT BUTYRIC LÊN MEN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhiên liệu sinh học từ axit butyric lên men bằng cách chuyển hóa các axit butyric chứa trong canh trường lên men thành nhiên liệu sinh học. Phương pháp chuyển hóa hóa học này bao gồm tách hydro sinh học từ khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất axit butyric thông qua quy trình lên men hydrat cacbon, chiết xuất axit butyric từ canh trường bằng cách sử dụng canh trường không hòa tan, este hóa axit butyric do đó sản xuất được butylbutyrat, và hydro hóa tất cả hoặc một phần của butylbutyrat, do đó thu được butanol. Qua đó, butanol sinh học có thể được sản xuất hiệu quả và kinh tế, và butylbutyrat, trong đó có sự ổn định oxy hóa tố hơn so với dầu diesel sinh học thông thường (este metyl axit béo) vì thế được coi là nhiên liệu sinh học mới, có thể được sản xuất với nhau.

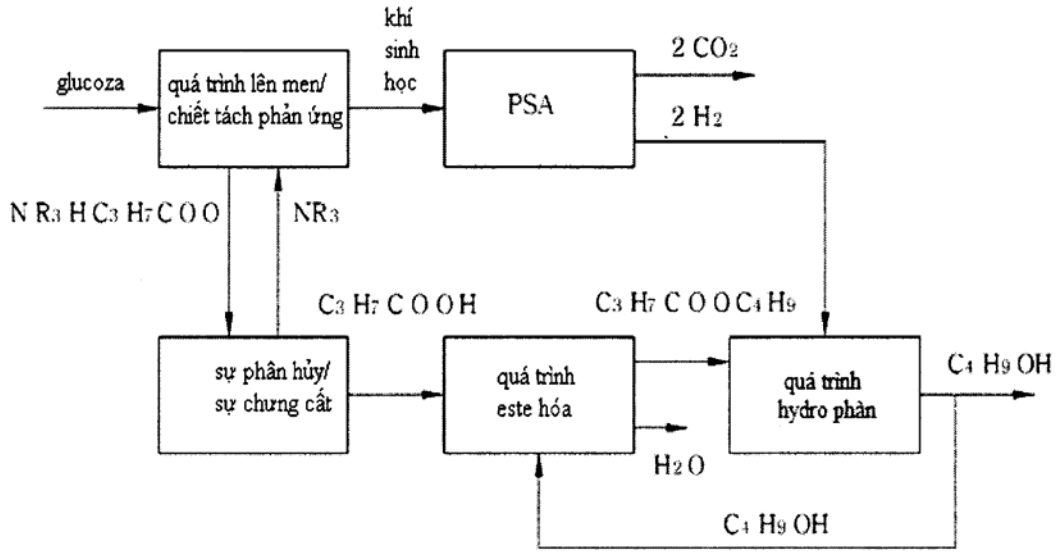

(11) **1-0018715**

(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07D 403/04**, A61K 31/498, A61P 35/00, C07D 403/14, 405/14, 409/14, 413/14, 487/08

(21) 1-2012-03100 (22) 28.04.2011

(86) PCT/GB2011/050851 28.04.2011 (87) WO2011/135376 03.11.2011

(30) 1007286.6 30.04.2010 GB
61/329,884 30.04.2010 US

(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2013 303

(73) ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom

(72) SAXTY, Gordon (GB), MURRAY, Christopher William (GB), BERDINI, Valerio (IT), BESONG, Gilbert Ebai (DE), HAMLETT, Christopher Charles Frederick (GB), JOHNSON, Christopher Norbert (GB), WOODHEAD, Steven John (GB), READER, Michael (GB), REES, David Charles (GB), MEVELLEC, Laurence Anne (FR), ANGIBAUD, Patrick René (FR), FREYNE, Eddy Jean Edgard (BE), GOVAERTS, Tom Cornelis Hortense (BE), WEERTS, Johan Erwin Edmond (BE), PERERA, Timothy Pietro Suren (GB), GILISSEN, Ronaldus Arnodus Hendrika Joseph (BE), WROBLOWSKI, Berthold (DE), LACRAMPE, Jean Fernand Armand (FR), PAPANIKOS, Alexandra (AU), QUEROLLE, Olivier Alexis Georges (FR), PASQUIER, Elisabeth Thérèse Jeanne (FR), PILATTE, Isabelle Noelle Constance (FR), PILATTE, Isabelle Noelle Constance (FR), BONNET, Pascal Ghislain André (FR), EMBRECHTS, Werner Constant Johan (BE), AKKARI, Rhalid (FR), MEERPOEL, Lieven (BE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT PYRAZOLYL QUINOXALIN CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ KINAZA, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất quinoxalin, dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình điều chế nó. Hợp chất này được sử dụng để điều trị bệnh, ví dụ, bệnh ung thư.

(11) **1-0018716**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **E06B 5/11**
(21) 1-2013-01064 (22) 05.04.2013
(30) 10-2012-0035842 06.04.2012 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2013 307
(76) SOON-SEOK KIM (KR)
154, Deungwon-Ri, Jori-Eup, Paju-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) CỬA SỔ (CỬA RA VÀO) NHIỀU CHỨC NĂNG NGĂN CHẶN SỰ XÂM NHẬP TỪ BÊN NGOÀI

(57) Sáng chế đề cập đến cửa sổ (cửa ra vào) nhiều chức năng ngăn chặn sự xâm nhập từ bên ngoài bao gồm: các kết cấu nắp bọc trong nối với rãnh thứ nhất, rãnh thứ hai, rãnh thứ ba của khung cửa sổ để phía trong khung cửa sổ không bị lộ ra bên ngoài, mỗi kết cấu nắp bọc trong gồm một thanh ray; một cửa sổ trượt bên ngoài nối với rãnh thứ ba của khung, cửa sổ, trượt dọc thanh ray của kết cấu lớp bọc trong; một cửa sổ có bản lề bên ngoài một mặt nối với cửa sổ trượt bên ngoài, trượt dọc theo thanh ray của kết cấu nắp bọc trong với cửa sổ trượt bên ngoài và xoay theo chiều ngang về cửa sổ trượt bên ngoài; một bản lề nối cửa sổ trượt bên ngoài và cửa sổ có bản lề bên ngoài để cửa sổ có bản lề bên ngoài xoay theo chiều ngang, bản lề được bố trí để không bị lộ ra bên ngoài khi cửa sổ có bản lề bên ngoài được đóng tỳ lên khung cửa sổ; và một thanh trung gian được lắp trên mỗi cửa sổ trượt bên ngoài và cửa sổ có bản lề bên ngoài, để phân chia khoảng khung của mỗi cửa sổ trượt bên ngoài và cửa sổ có bản lề bên ngoài, để các tấm kính lắp cửa sổ trượt bên ngoài và các tấm kính lắp cửa sổ có bản lề bên ngoài được đặt trong khoảng khung phân chia, tương ứng.

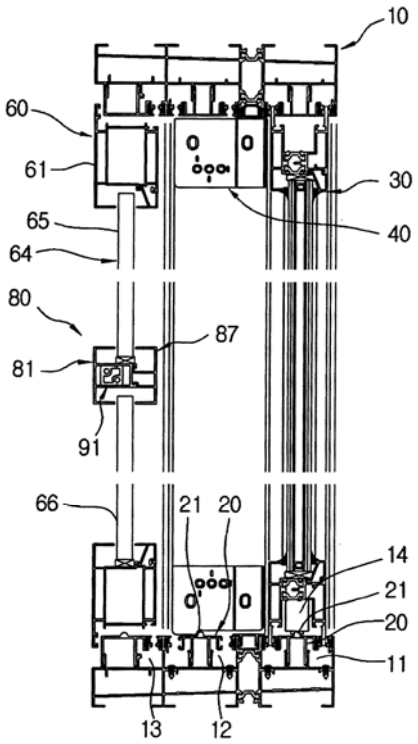

(11) **1-0018717**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B65B 55/06**, 43/54, 55/04, 55/10
(21) 1-2013-02220 (22) 08.12.2011
(86) PCT/JP2011/078416 08.12.2011 (87) WO2012/081489 21.06.2012
(30) 2010-280381 16.12.2010 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2013 306
(73) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8001 Japan
(72) HAYAKAWA Atsushi (JP), NAKAMURA Yuiko (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NẠP ĐỒ UỐNG

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp nạp đồ uống bao gồm các bước: đúc chai từ phôi tạo hình trước đã gia nhiệt bởi quá trình đúc thổi, cấp nước nóng vào trong chai tại thời điểm khi nhiệt cấp cho phôi tạo hình trước vẫn còn để nhờ đó sẽ khử trùng phần bên trong chai bằng cách khiến nước nóng có thể tích nằm trong khoảng từ 0,1ml đến 0,2ml trên 1cm^2 tiếp xúc với toàn bộ bề mặt trong của chai, và nạp đồ uống vào chai và sau đó đóng kín chai. Theo phương pháp này, bên trong chai có thể được khử trùng một cách thích hợp và nhanh chóng bởi nhiệt và nước nóng còn lại để từ đó chế tạo bao gói đồ uống chất lượng cao. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị nạp đồ uống.

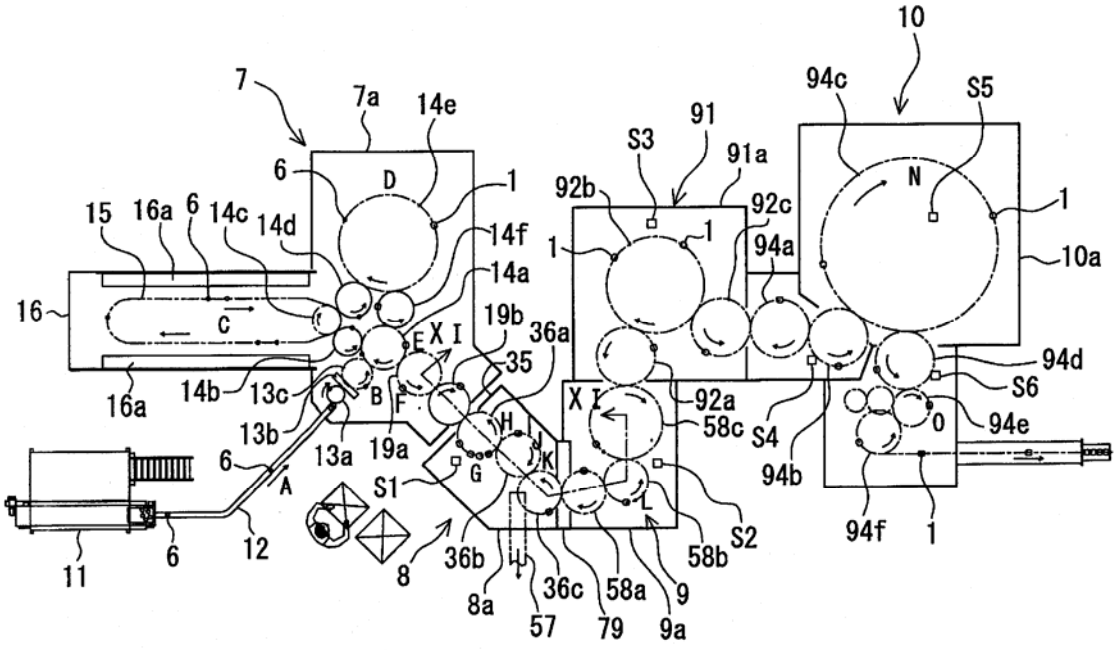

(11) **1-0018718**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **E04F 15/04**, 15/02
(21) 1-2014-00453 (22) 14.08.2012
(86) PCT/SE2012/050872 14.08.2012 (87) WO2013/025164 21.02.2013
(30) 1150741-5 15.08.2011 SE
61/523,584 15.08.2011 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2014 317
(73) CERALOC INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, 263 65 VIKEN, Sweden
(72) Darko PERVAN (SE), Tony PERVAN (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) BỘ VÁN XÂY DỰNG CÓ HỆ THỐNG KHÓA

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ván xây dựng có hệ thống khóa đứng trên các cạnh ngắn bao gồm lưỡi di trượt dịch chuyển được theo một hướng vào trong rãnh lưỡi trong khi dịch chuyển hai ván theo phương thẳng đứng.

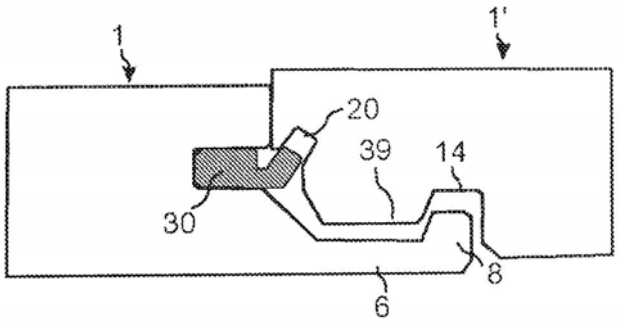

(11) **1-0018719**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **F16D 13/52**, 13/70, 13/71
(21) 1-2014-04414 (22) 03.06.2013
(86) PCT/JP2013/065359 03.06.2013 (87) WO2013/183588 12.12.2013
(30) 2012-127440 04.06.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.04.2015 325
(73) KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, JAPAN
(72) YOSHIMOTO Katsu (JP), CHEN Han Hiong (MY), AONO Kaoru (JP), MURAI Masataka (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ TRUYỀN LỰC
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền lực có thể duy trì khả năng vận hành thiết bị truyền lực trong quá trình thao tác ngắt việc truyền lực và đơn giản hóa kết cấu của thiết bị truyền lực nhằm loại bỏ việc vận hành trục trặc thiết bị truyền lực. Thiết bị truyền lực theo sáng chế để truyền lực dẫn động quay cấp vào chi tiết đầu vào đến chi tiết đầu ra hoặc ngắt lực dẫn động quay cấp vào chi tiết đầu vào khỏi chi tiết đầu ra bằng cách tiếp xúc ép hoặc nhả lực tiếp xúc ép giữa các đĩa ly hợp phía chủ động và các đĩa ly hợp phía bị động, khác biệt ở chỗ, thiết bị truyền lực bao gồm các chi tiết khóa liên động (chi tiết thứ nhất và chi tiết thứ hai) khóa liên động với chuyển động của các chi tiết gia trọng từ các vị trí vào trong theo hướng kính đến các vị trí ra ngoài theo hướng kính của chúng và chuyển động được về phía hướng đến gần chi tiết ép; và các chi tiết đàn hồi được đặt xen giữa các chi tiết khóa liên động và chi tiết ép và có thể chuyển động chi tiết ép về phía hướng để tiếp xúc ép các đĩa ly hợp phía chủ động và các đĩa ly hợp phía bị động bằng cách đẩy chi tiết ép tùy theo chuyển động của các chi tiết khóa liên động và cũng có thể hấp thụ lực đẩy của chi tiết ép tác dụng vào các chi tiết khóa liên động khi chi tiết khởi động được vận hành.

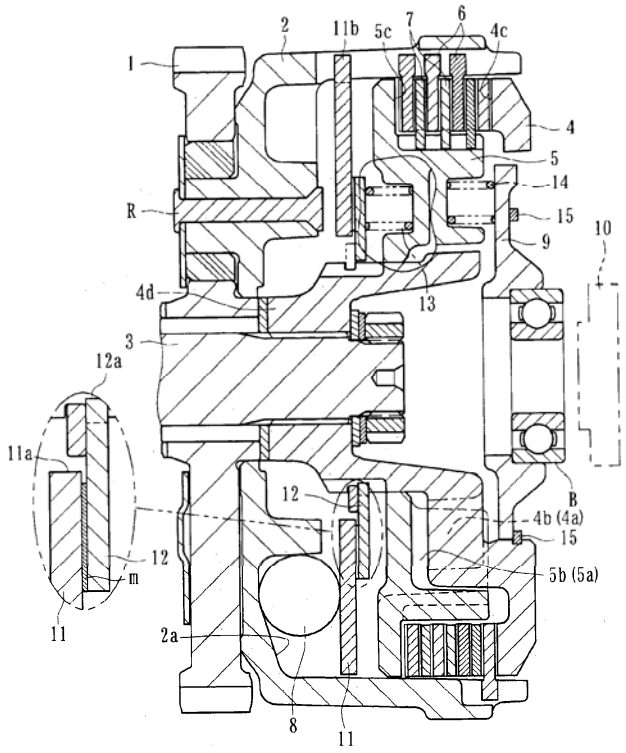

(11) **1-0018720**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B65D 8/02**, 47/08, 83/06
(21) 1-2008-02398 (22) 07.03.2007
(86) PCT/EP2007/052123 07.03.2007 (87) WO2007/110301A3 04.10.2007
(30) 2006/02593 29.03.2006 ZA
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2009 252
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) Shane JAMES (ZA), David John MURGATROYD (ZA)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) BÌNH CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌNH CHỨA NÀY
(57) Một bình chứa (10) gồm một phần thân (14) và một bộ phận trên cùng (16) với các lỗ cửa (24) để định lượng chất chứa bên trong bình chứa, bộ phận trên cùng có thể được đóng bằng một nắp trượt trên có bản lề (18), ở đó phần thân của bình chứa, bộ phận trên cùng và nắp trượt bản lề đều được làm một phần (ví dụ) từ nhựa. Một bình chứa như vậy có thể được sử dụng (ví dụ) để tạo phần định lượng các loại gia vị. Loại bình chứa như vậy có thể được sản xuất theo từng phần (ngoại trừ phần đáy) bằng cách bơm đổ khuôn, ưu tiên hơn là bằng cách sản xuất bộ phận thân theo hình vát.

(11) **1-0018721**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C11D 1/28**, 3/386
(21) 1-2009-02761 (22) 27.05.2008
(86) PCT/EP2008/056477 27.05.2008 (87) WO2009/000605A1 31.12.2008
(30) EP07110850 22.06.2007 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.04.2010 265
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) Olaf Cornelis Petrus BEERS (NL), Willem OLDENBURG (NL), Ronaldus Theodorus Leonardus Van VLIET (NL)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẾ PHẨM TẨY GIẶT CHỨA ENZYM DẠNG HẠT
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt dạng hạt chứa chất hoạt động bề mặt sulphonat của alkyl este của axit béo với lượng từ 1 đến 30% trọng lượng và các hạt enzym, trong đó chế phẩm này gần như không chứa thiosulphat mà không tạo ra mùi hôi trong thời gian bảo quản.

(11) **1-0018722**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B63H 25/06**, 25/08, 25/38
(21) 1-2012-03068 (22) 16.10.2012
(30) 102011054520.4 17.10.2011 DE
12155107.1 13.02.2012 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2013 301
(73) BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulaender Kamp 3, 21079 Hamburg, Germany
(72) Henning KUHLMANN (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TÀU BÈ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (100) để điều khiển tàu bè bao gồm ống bao trục lái (10) và trục tiếp nhận (11), trong đó phần thứ nhất (12) của ống bao trục lái (10) được bố trí trong trục tiếp nhận (11) theo cách sao cho tạo ra khoảng trống trung gian (14) giữa phần thứ nhất (12) của ống bao trục lái (10) và thành (17) của trục tiếp nhận (11), và phần thứ hai (13) của ống bao trục lái (10) nhô từ trục tiếp nhận (11), trong đó khoảng trống trung gian (14) được nạp đầy bằng chi tiết nối (15) ít nhất trong các vùng nhất định và trong đó chi tiết nối (15) kẹp phần thứ nhất (12) của ống bao trục lái (10) qua chiều cao kẹp (16, 16a), và phương pháp sản xuất thiết bị điều khiển tàu bè, trong đó chi phí sản xuất cho ống bao trục lái (10) được giảm xuống và quy trình lắp đặt của ống bao trục lái (10) được đơn giản hóa, sáng chế đề xuất chi tiết nối (15) nối phần thứ nhất (12) của ống bao trục lái (10) vào thành (17) của trục tiếp nhận (11), trong đó chi tiết nối (15) được bố trí xung quanh toàn bộ chu vi của phần thứ nhất (12) của ống bao trục lái (10) và trong đó chi tiết nối (15) được bố trí ít nhất ở vùng đầu dưới (18) của chiều cao kẹp (16, 16a) và ở vùng đầu trên (19) của chiều cao kẹp (16, 16a) và trong đó tỷ lệ chiều dài giữa chiều cao kẹp (16, 16a) và phần thứ hai (13) của ống bao trục lái (10) ít nhất là 1, tốt hơn từ 1 đến 3, tốt nhất từ 1 đến 2.

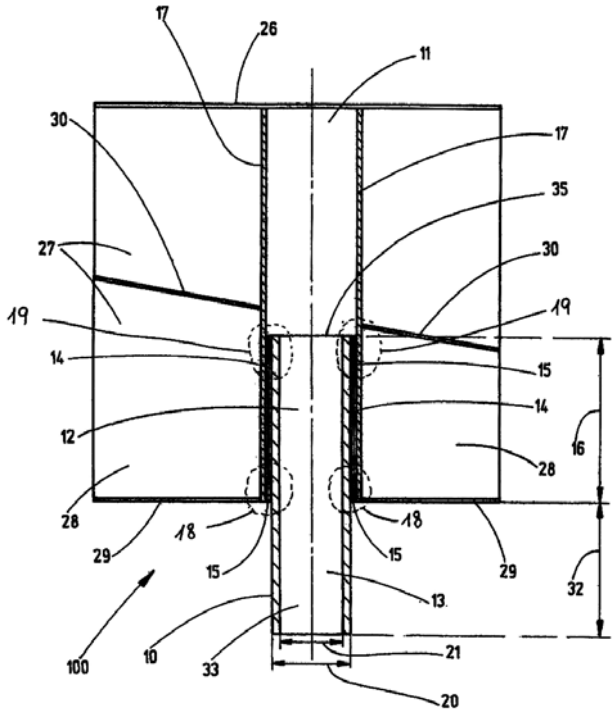

(11) **1-0018723**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B65H 18/14**, 19/22, 18/26, 19/28, 27/00
(21) 1-2012-03103 (22) 25.02.2011
(86) PCT/CN2011/000313 25.02.2011 (87) WO2011/147188 01.12.2011
(30) 201010183667.1 24.05.2010 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2013 299
(73) FOSHAN BAOSUO PAPER MACHINERY MANUFACTURE CO., LTD. (CN)
Xiananyi Industrial Park Pingzhou, Nanhai Foshan, Guangdong 528000, China
(72) LI, Qibiao (CN), LUO, Zhaobo (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MÁY CUỘN NGƯỢC CUỘN GIẤY KHÔNG LÕI
(57) Sáng chế đề cập đến máy cuộn ngược cuộn giấy không lõi sử dụng dòng không khí để hỗ trợ cho việc bắt đầu cuộn khác biệt ở chỗ: ống dẫn không khí (11) thổi không khí xuống dưới được bố trí phía trên con lăn cuộn ngược dưới (2); khe hở con lăn (M) giữa con lăn cuộn ngược trên (1) và con lăn cuộn ngược dưới (2) không lớn hơn 10mm; nhiều rãnh dẫn dòng không khí (4) được phân bố trong thân con lăn của con lăn cuộn ngược trên (1); nhiều tập hợp lỗ hút không khí (5) được tạo ra ở bề mặt của thân con lăn; mỗi tập hợp lỗ hút không khí (5) được nối thông với mỗi rãnh dẫn dòng không khí (4) được tạo ra trong thân con lăn; nắp hút không khí (6) được bố trí ở vị trí gần với phần đầu của con lăn cuộn ngược trên (1); và mỗi rãnh dẫn dòng không khí (4) được tạo ra trong thân con lăn được nối thông hoặc ngắt kết nối với các lỗ hút không khí của nắp hút không khí (6) tương ứng cùng với thao tác quay của con lăn cuộn ngược trên (1). Máy cuộn ngược cuộn giấy không lõi không cần phải phụ thuộc vào sự hỗ trợ của tấm hỗ trợ cuộn cũng không cần phải thay đổi khe hở con lăn giữa con lăn cuộn ngược trên (1) và con lăn cuộn ngược dưới (2) trong toàn bộ quá trình từ khi bắt đầu cuộn ngược đến khi hoàn thành việc cuộn ngược.

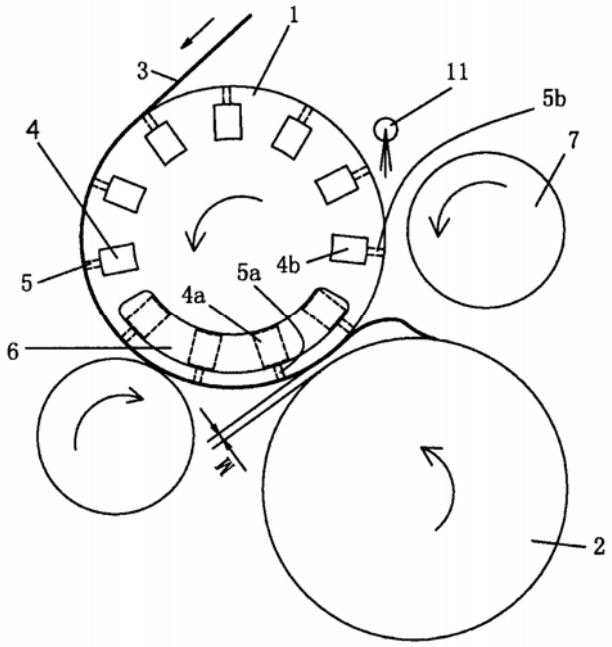

(11) **1-0018724**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **E21D 9/06**, 11/40, 23/04, 15/14, 23/03, 11/10, 23/06, 23/16, 23/08
(21) 1-2014-03506 (22) 26.06.2012
(86) PCT/CN2012/077530 26.06.2012 (87) WO2013/159448 31.10.2013
(30) 201210127714.X 26.04.2012 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2015 324
(76) LI, XINBIN (CN)
16-2-401, District 3 Chang Qing Yuan, West Fourth Ring North Road, Haidian District Beijing 100195 China
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) VÒM ĐỠ HẦM TỰ HÀNH
(57) Sáng chế đề xuất vòm đỡ hầm tự hành, bao gồm khung dạng vòm phía trước, khung dạng vòm phía sau, kích phía trước, và kích đỡ; trong đó khung dạng vòm phía trước bao gồm nhiều hơn ba dầm dọc phía trước và nhiều hơn ba dầm dạng vòm phía trước, tất cả các dầm dọc phía trước được bố trí theo chiều dọc dọc theo các bề mặt trên dạng vòm của các dầm dạng vòm phía trước, mỗi một trong số các dầm dọc phía trước được ghép nối với tất cả các dầm dạng vòm phía trước, kích đỡ được bố trí tại phần dưới của khung dạng vòm phía trước; khung dạng vòm phía sau bao gồm nhiều hơn ba dầm dọc phía sau và nhiều hơn ba dầm dạng vòm phía sau, tất cả các dầm dọc phía sau được bố trí theo chiều dọc dọc theo các bề mặt trên dạng vòm của các dầm dạng vòm phía sau, mỗi một trong số các dầm dọc phía sau được ghép nối với tất cả các dầm dạng vòm phía sau, kích đỡ được bố trí tại phần dưới của khung dạng vòm phía sau, các dầm dọc phía trước và các dầm dạng vòm phía sau được bố trí cách đều nhau, và khoảng trống được tạo ra giữa dầm dạng vòm phía trước và dầm dạng vòm phía sau liền kề phía trước; và một đầu của kích phía trước được ghép nối với khung dạng vòm phía trước, và đầu còn lại của kích phía trước được ghép nối với khung dạng vòm phía sau, cả hai dầm dạng vòm phía trước và dầm dạng vòm phía sau là các dầm có dạng dạng vòm. Vòm đỡ theo sáng chế giúp tiết kiệm thời gian và nhân lực, và an toàn và ổn định.

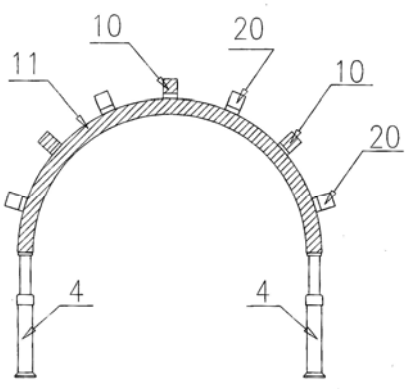

(11) **1-0018725**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B41J 2/175**
(21) 1-2010-01341 (22) 25.09.2009
(86) PCT/JP2009/067197 25.09.2009 (87) WO2010/035898A1 01.04.2010
(30) 2008-249423 29.09.2008 JP
2009-065382 18.03.2009 JP
2009-138055 09.06.2009 JP
2009-160364 07.07.2009 JP
2009-160421 07.07.2009 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2011 281
(73) RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan
(72) TADASHI HAYAKAWA (JP), SHOTARO TAKEUCHI (JP), TOSHIROH TOKUNO (JP), TOMOMI KATOH (JP), MASANORI KUSUNOKI (JP), AKIKO BANNAI (JP), MASAHIRO KUWATA (JP), IKOH SOH (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỘP MỰC
(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực lắp vào được và tháo ra được khỏi thiết bị tạo ảnh, và bao gồm bộ chứa mực; và vỏ hộp có lỗ, trong đó bộ chứa mực bao gồm: thân chứa mực; và phần cung cấp mực bao gồm đường lắp kim và được nối với thân chứa mực, trong đó phần cung cấp mực được giữ bởi vỏ hộp sao cho phần cung cấp mực quay được giữa vị trí ở đó đường lắp kim ốp vào lỗ và vị trí ở đó đường lắp kim ốp vào bề mặt vách trong của vỏ hộp, và khi hộp mực được lắp vào thiết bị tạo ảnh thì phần cung cấp mực được quay để hướng đường lắp kim về phía lỗ, và khi hộp mực được tháo thì phần cung cấp mực được quay để hướng đường lắp kim về phía bề mặt vách bên trong. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo ảnh.

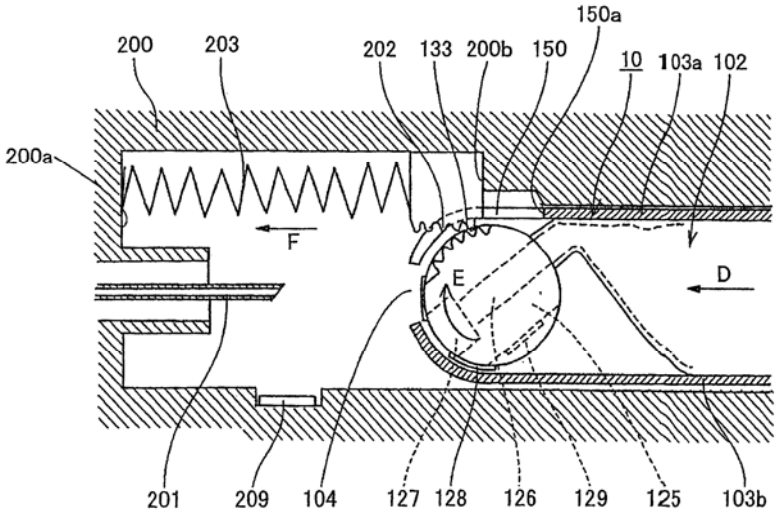

(11) **1-0018726**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C04B 35/80**, 35/14, 35/20, 35/22
(21) 1-2012-02505 (22) 14.12.2010
(86) PCT/KR2010/008936 14.12.2010 (87) WO2011/105688 01.09.2011
(30) 10-2010-0016616 24.02.2010 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2012 297
(73) KCC CORPORATION (KR)
1301-4, Seocho-dong, Seocho-ku, Seoul 137-855, Republic of Korea
(72) LEE Jin Hyuk (KR), SEOG In Sig (KR), LEE Jeung Je (KR), JUNG Won Sik (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) SỢI GỐM TAN SINH HỌC VÀ VẬT LIỆU CÁCH NHIỆT BAO GỒM SỢI GỐM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sợi gốm tan sinh học dùng để làm vật liệu cách nhiệt ở nhiệt độ cao, cụ thể hơn, sợi gốm này được tạo ra từ hỗn hợp chứa oxit tạo mạng là SiO_2, oxit cải biến là CaO và MgO, và oxit trung gian là ZrO_2, Al_2O_3 và B_2O_3 với tỷ lệ thích hợp để cải thiện độ tan của sợi gốm trong chất lưu của vật thể nhân tạo; có các đặc tính cơ/nhiệt tốt như khả năng chịu nhiệt, độ nhớt ở nhiệt độ cao, độ bền chịu nén và khả năng phục hồi khi được sử dụng ở nhiệt độ cao tới 1260°C; và đem lại hiệu quả kinh tế vì sợi gốm này có thể được sản xuất một cách dễ dàng bằng cách sử dụng các thiết bị hiện có. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu cách nhiệt bao gồm sợi gốm tan sinh học nêu trên.

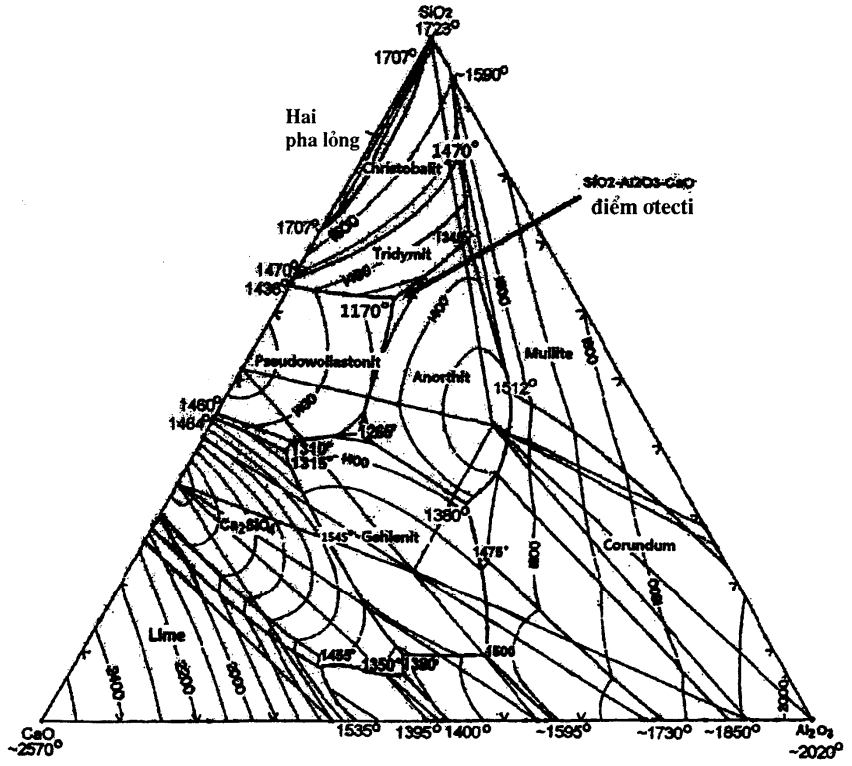

(11) **1-0018727**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C22B 1/20**
(21) 1-2014-04136 (22) 20.11.2012
(86) PCT/JP2012/080036 20.11.2012 (87) WO2013/186950A1 19.12.2013
(30) 2012-133658 13.06.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2015 324
(73) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) IWAMI, Yuji (JP), YAMAMOTO, Tetsuya (JP), NUSHIRO, Koichi (JP), TAKIGAWA, Yohei (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng thiêu kết bao gồm các bước nạp nguyên liệu thô để thiêu kết chứa quặng bột và nguyên liệu chứa cacbon lên khay chuyển động tuần hoàn để tạo thành lớp nạp; đánh lửa đốt cháy nguyên liệu chứa cacbon trên bề mặt của lớp nạp; đưa không khí ở phía trên lớp nạp vào lớp nạp bằng cách hút nhờ các hộp gió được bố trí phía dưới khay, không khí này chứa nhiên liệu khí được pha loãng đến mức không lớn hơn giới hạn dưới của hàm lượng đốt cháy; và đốt cháy nhiên liệu khí và nguyên liệu chứa cacbon trong lớp nạp, trong đó trên 50% tổng lượng cấp của nhiên liệu khí được cấp vào phần 1/3 phía trước của vùng cấp nhiên liệu khí, nhờ đó thời gian duy trì ở nhiệt độ không dưới 1200°C, nhưng không cao hơn 1400°C (thời gian duy trì nhiệt độ cao) được đảm bảo một cách ổn định để sản xuất được quặng thiêu kết chất lượng cao có độ bền cao và khả năng hoàn nguyên tốt với năng suất cao.

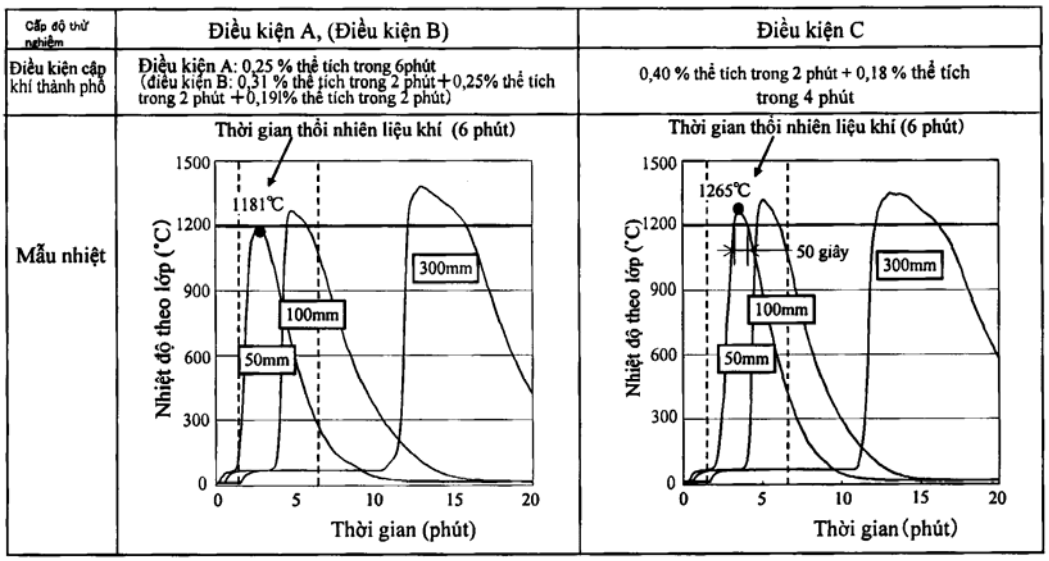

(11) **1-0018728**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C22B 3/38**, 59/00, B01D 11/04, C01F 17/00
(21) 1-2009-01757 (22) 02.02.2008
(86) PCT/CN2008/000280 02.02.2008 (87) WO2008/101396A1 28.08.2008
(30) 200710003543.9 08.02.2007 CN
200710100027.8 04.06.2007 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2010 262
(73) GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)
No.: 2 Xinjie Kouwai Street, Beijing 100088, China
(72) Xiaowai HUANG (CN), Hongwei LI (CN), Zhiqi LONG (CN), Xinlin PENG (CN), Dali CUI (CN), Guilin YANG (CN), Xinghua LUO (CN), Na ZHAO (CN), Yongqi ZHANG (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP TIỀN XỬ LÝ DUNG MÔI CHIẾT HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH ĐẤT HIẾM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiền xử lý dung môi chiết hữu cơ, sản phẩm tiền xử lý và ứng dụng của nó trong phương pháp tách đất hiếm. Phương pháp tiền xử lý này bao gồm việc trộn dung môi chiết hữu cơ với dung dịch đất hiếm và bột hoặc bùn kim loại kiềm thổ chứa Mg và/hoặc Ca để tiền chiết, hoặc trộn với bùn đất hiếm cacbonat để tiền chiết, ion kim loại đất hiếm trong pha nước bị chiết vào pha hữu cơ, và hợp chất kim loại kiềm thổ hoặc đất hiếm cacbonat được hòa tan bằng cách trao đổi với ion hydro mới sinh; và độ cân bằng axit của hệ chiết được duy trì để tạo ra dung môi chiết hữu cơ đã nạp chứa ion kim loại đất hiếm, sẽ được sử dụng để tách nguyên tố đất hiếm bằng chiết phi xà phòng.

(11) **1-0018729**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **F02M 35/16**, 35/024
(21) 1-2014-00220 (22) 21.01.2014
(30) 2013-014610 29.01.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2014 317
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Kota NAKAUCHI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ LỌC KHÔNG KHÍ CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc không khí của động cơ đốt trong dùng cho xe để ngăn không cho tấm đỡ chi tiết rơi ra trong quá trình bảo dưỡng trong khi cho phép ngăn không cho ảnh hưởng đến hình dạng bên ngoài của xe, giảm số lượng các chi tiết và đơn giản hóa kết cấu, trong bộ lọc không khí của động cơ đốt trong dùng cho xe, trong đó thân vỏ và nắp che vỏ được nối với nhau trên mặt nối kéo dài theo hướng lên trên-xuống dưới và chi tiết lọc được tạo ra ở tấm đỡ chi tiết được kẹp giữa thân vỏ và nắp che vỏ. Thành nhô thứ nhất (61) nhô về phía tấm đỡ chi tiết (46) được tạo nhô ra trên thành trong của thân vỏ (42), với phần đầu mũi (61a) của thành nhô thứ nhất (61) tiếp xúc trên hoặc được bố trí sát liền với tấm đỡ chi tiết (46), và thành nhô thứ hai (62) được tạo nhô ra trên tấm đỡ chi tiết (46) theo cách sao cho nó tiếp xúc trên hoặc được bố trí sát liền với thành nhô thứ nhất (61) ít nhất là từ vị trí lên trên và vị trí xuống dưới, nhờ đó, phủ chồng lên thành nhô thứ nhất (61).

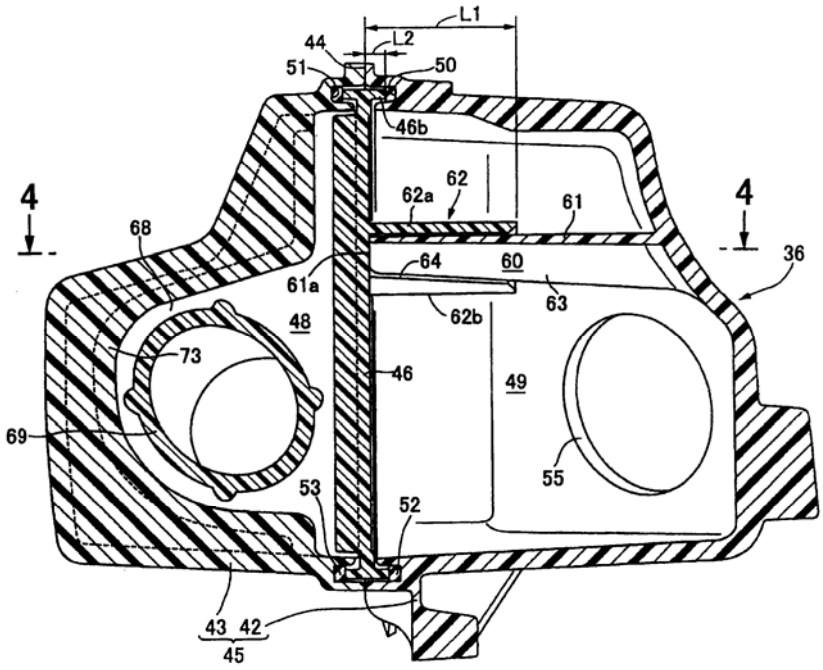

(11) **1-0018730**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **G07B 15/00**, G06Q 50/00
(21) 1-2014-00397 (22) 25.09.2012
(86) PCT/JP2012/074519 25.09.2012 (87) WO/2013/047498 04.04.2013
(30) 2011-210716 27.09.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2014 318
(73) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan
(72) Yoshihiro MABUCHI (JP), Hiroyuki NAKAYAMA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG TÍNH PHÍ, THIẾT BỊ TÍNH PHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH PHÍ
(57) Sáng chế đề cập tới bộ thu thông tin nhận dạng (23) của thiết bị tính phí theo vùng (20) thu thông tin nhận dạng về xe có mặt trong vùng không tính phí từ thiết bị tính phí đỗ xe (30). Bộ xử lý loại trừ đích tính phí (24) dừng quy trình tính phí trong khoảng thời gian định trước từ thời điểm khi bộ thu thông tin nhận dạng (23) thu thông tin nhận dạng, nhờ đó xác định xem xe có đi vào vùng không tính phí mà không tạo ra việc xác định sai hay không.

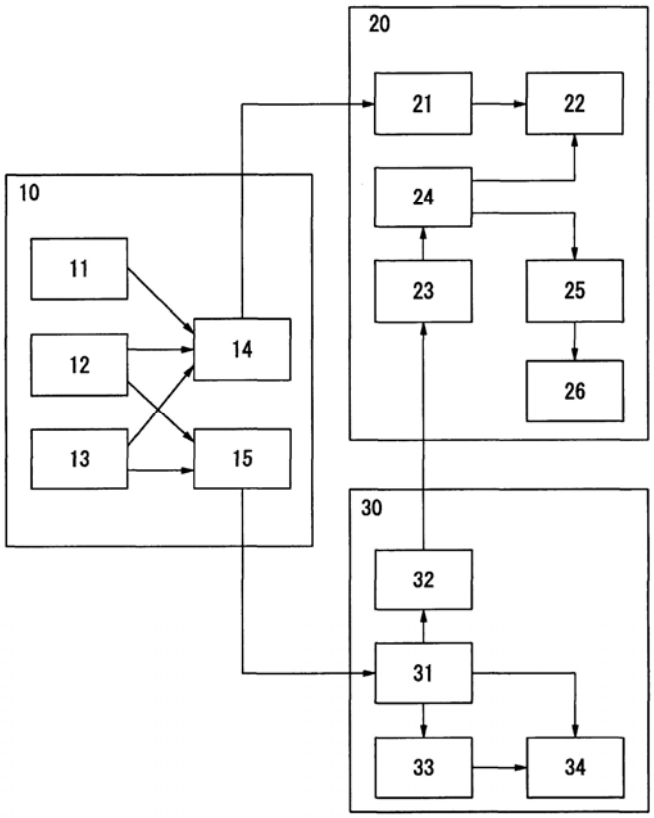

(11) **1-0018731**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **G06F 15/00**
(21) 1-2010-00966 (22) 08.10.2008
(86) PCT/KR2008/005905 08.10.2008 (87) WO2009/054623 30.04.2009
(30) 10-2007-0107414 24.10.2007 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.12.2010 273
(73) SOOSAN INT CO., LTD. (KR)
3F (SuSeo-Dong, Hyundai Venture-ville) 10, Bamgogae-ro, 1-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Yun-Seok (KR), KIM, Jeong-Ah (KR), CHOI, Kyu-Min (KR), CHEON, Se-Eun (KR), KONG, Kyoung-Pil (KR)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHO PHÉP VÀ NGĂN CHẶN SỬ DỤNG INTERNET BẰNG CÁCH DÒ TÌM NHIỀU MÁY TRẠM TRÊN MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để biết được số lượng các máy trạm của máy khách sử dụng Cookie trong mạng riêng trong đó nhiều máy trạm được chia sẻ bằng cách chuyển hướng phiên cần được kết nối với web bằng cách phân tích gói TCP/IP, dò tìm số lượng chính xác các máy trạm của máy khách đang sử dụng internet và đưa ra số lượng chính xác làm cơ sở dữ liệu và cho phép hoặc ngăn chặn có chọn lọc kết nối internet theo giao thức TCP/IP bằng cách sử dụng thông tin vùng Cookie của loại cơ sở dữ liệu và công việc khi các người dùng đang cấu hình và sử dụng mạng riêng kết nối Internet ở cùng thời điểm.

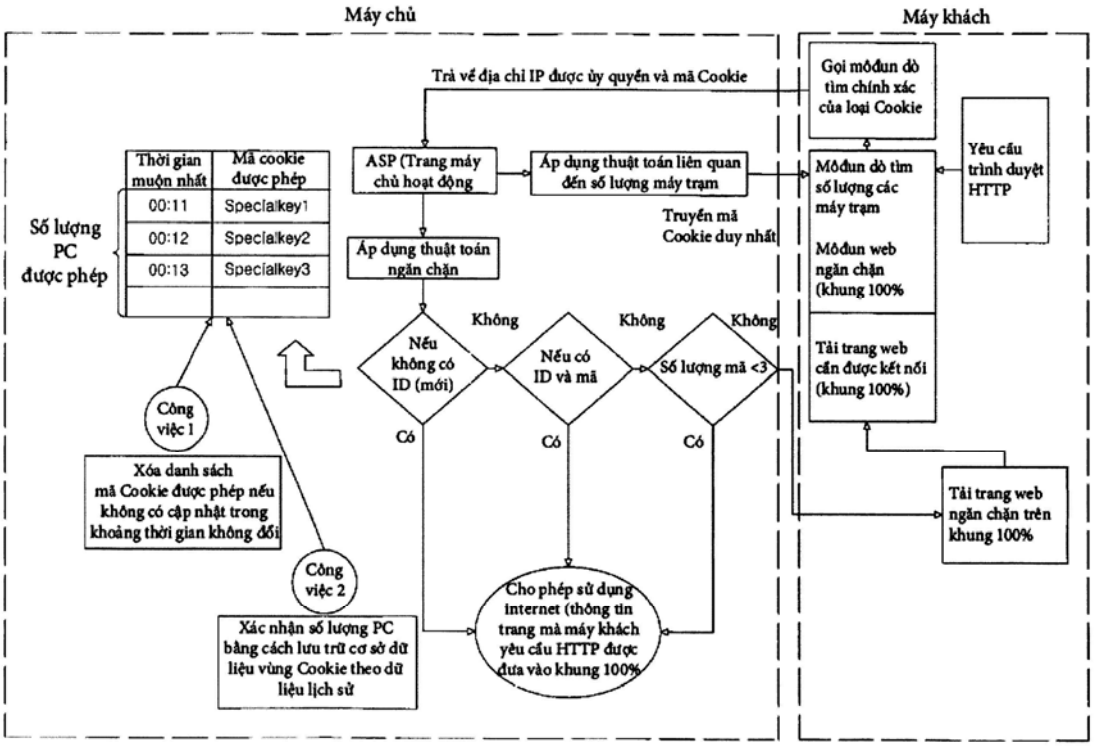

(11) **1-0018732**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B05B 5/053**, H02M 7/04
(21) 1-2010-02693 (22) 26.02.2009
(86) PCT/US2009/035232 26.02.2009 (87) WO2009/114274 17.09.2009
(30) 12/045,169 10.03.2008 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2011 278
(73) FINISHING BRANDS HOLDING INC. (US)
88-11th Avenue NE, Minneapolis, Minnesota 55413, United States of America
(72) ALTENBURGER Gene P. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI VẬT LIỆU PHỦ
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phân phối vật liệu phủ (20) bao gồm cụm kích hoạt (26) để kích hoạt thiết bị phân phối vật liệu phủ nhằm phân phối vật liệu phủ và vòi phun (30) mà vật liệu phủ được phân phối qua đó. Thiết bị phân phối vật liệu phủ (20) còn bao gồm nguồn điện áp và bộ nhân điện áp (50) để nhân điện áp. Bộ nhân điện áp (50) được nối với nguồn điện. Cực đầu ra của bộ nhân điện áp (50) được nạp tới điện thế tĩnh điện trị số cao và được làm thích ứng để nạp vật liệu phủ khi vật liệu phủ được phân phối từ thiết bị phân phối vật liệu phủ (20). Thiết bị phân phối vật liệu phủ (20) còn bao gồm mạch để tạo sự chỉ thị điện áp nhìn thấy được ở cực đầu ra. Mạch để tạo sự chỉ thị điện áp nhìn thấy được ở cực đầu ra gồm có trở kháng thứ nhất mà phần điện áp ở cực đầu ra sẽ xuất hiện qua đó và bộ khuếch đại. Cực đầu ra của bộ khuếch đại được nối với nguồn sáng (163) để tạo sự chỉ thị điện áp nhìn thấy được ở cực đầu ra của bộ nhân điện áp (50).

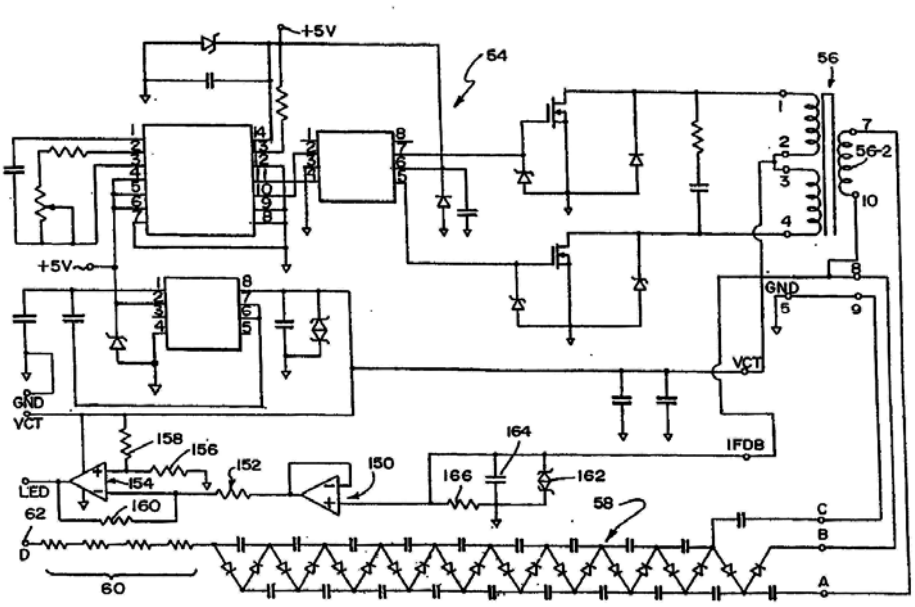

(11) **1-0018733**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **H04L 12/24**
(21) 1-2011-01124 (22) 28.10.2008
(86) PCT/KR2008/006350 28.10.2008 (87) WO2010/041784 15.04.2010
(30) 10-2008-0099860 10.10.2008 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2011 281
(73) SOOSAN INT CO., LTD. (KR)
3F (SuSeo-Dong, Hyundai Venture-ville) 10, Bamgogae-ro, 1-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Hyoung-Bae (KR), LEE, Yun-Seok (KR), CHOI, Kyu-Min (KR), KONG, Kyoung-Pil (KR), YOU, Pil-Sang (KR), KIM, Sung-Goo (KR)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHO PHÉP VÀ NGĂN CHẶN MÁY TÍNH CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI DÙNG CÓ THỂ SỬ DỤNG INTERNET ĐỒNG THỜI TRONG MẠNG RIÊNG, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH VÀ DÒ TÌM SỰ PHÁN ĐOÁN LIỆU NAT (DỊCH ĐỊA CHỈ MẠNG) CÓ THỂ ĐƯỢC DÙNG HAY KHÔNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DỮ LIỆU LƯU LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG CÁC MÁY TRẠM CHIA SẺ NAT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm bước phân tích lưu lượng, bước phán đoán liệu việc sử dụng NAT (Dịch địa chỉ mạng - Network Address Translation) của máy khách đang cấu hình và sử dụng mạng riêng cũng như được cấp địa chỉ IP được ủy quyền (địa chỉ internet IP) có được phép hay không, bước phân tích và dò tìm số lượng các máy trạm chia sẻ, bước tạo cơ sở dữ liệu sử dụng dữ liệu, và bước thiết lập chính sách bằng cách sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu, sao cho khi các người dùng của mạng riêng kết nối internet đồng thời, việc cho phép hoặc ngăn chặn sử dụng Internet có thể được thực hiện có chọn lọc.

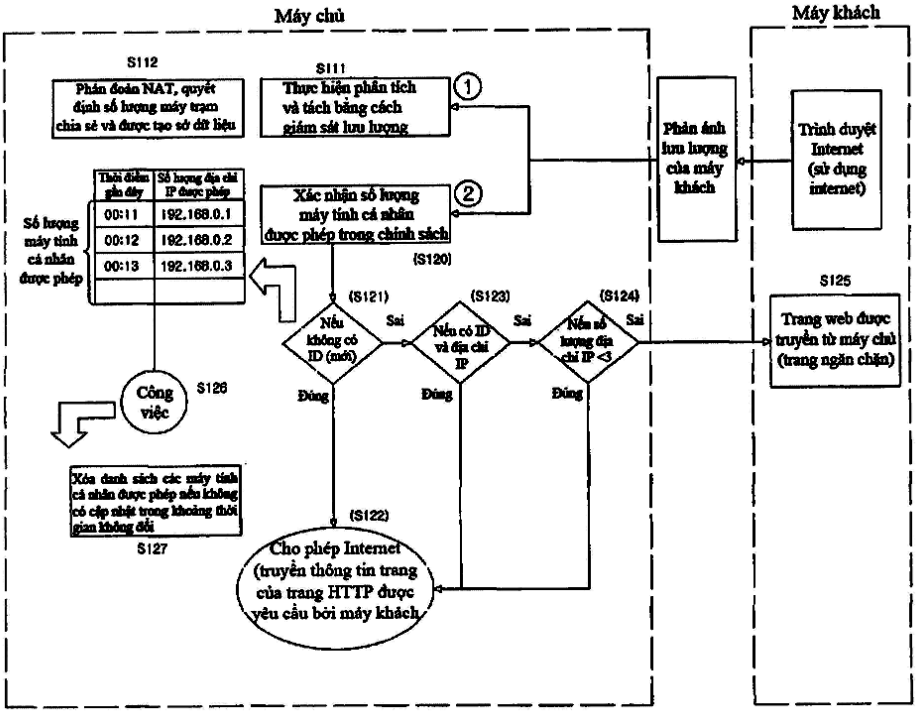

(11) **1-0018734**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B60N 2/22**, 2/20, 2/68
(21) 1-2014-04296 (22) 03.07.2014
(86) PCT/KR2014/005940 03.07.2014 (87) WO2015/023058 19.02.2015
(30) 10-2013-0095112 12.08.2013 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2016 338
(73) AUSTEM CO., LTD. (KR)
739, Susin-ro, Susin-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 330-882 Republic of Korea
(72) JEONG, Tae Joo (KR), PARK, Se Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) ĐẦU NỐI CẦN TRỤC ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CƠ CẤU NGẢ GHẾ VÀ THIẾT BỊ NGẢ GHẾ BAO GỒM ĐẦU NỐI CẦN TRỤC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối cần trục để điều khiển cơ cấu ngả ghế và thiết bị ngả ghế bao gồm đầu nối cần trục này, trong đó thiết bị ngả ghế bao gồm khung cố định; khung quay được gắn quay vào khung cố định; cơ cấu ngả ghế được lắp vào khung cố định ở một phía và vào khung quay ở phía còn lại để điều chỉnh góc quay của khung quay; cần trục xuyên qua khung cố định, khung quay và cơ cấu ngả ghế; tay đòn của cơ cấu ngả ghế được tạo ra quay được quanh phần chứa trục được bố trí đồng trục với phần đầu của cần trục; và đầu nối cần trục được bố trí giữa cần trục và tay đòn của cơ cấu ngả ghế và có phần rãnh lồng trục trong đó cần trục được lồng và phần cán tay đòn được lồng vào trong phần chứa trục của tay đòn của cơ cấu ngả ghế sao cho nó nằm giữa các phần quay của cần trục và tay đòn của cơ cấu ngả ghế. Do đó, có thể nâng cao tính tương thích giữa tay đòn của cơ cấu ngả ghế và cần trục là các chi tiết cấu thành của thiết bị ngả ghế.

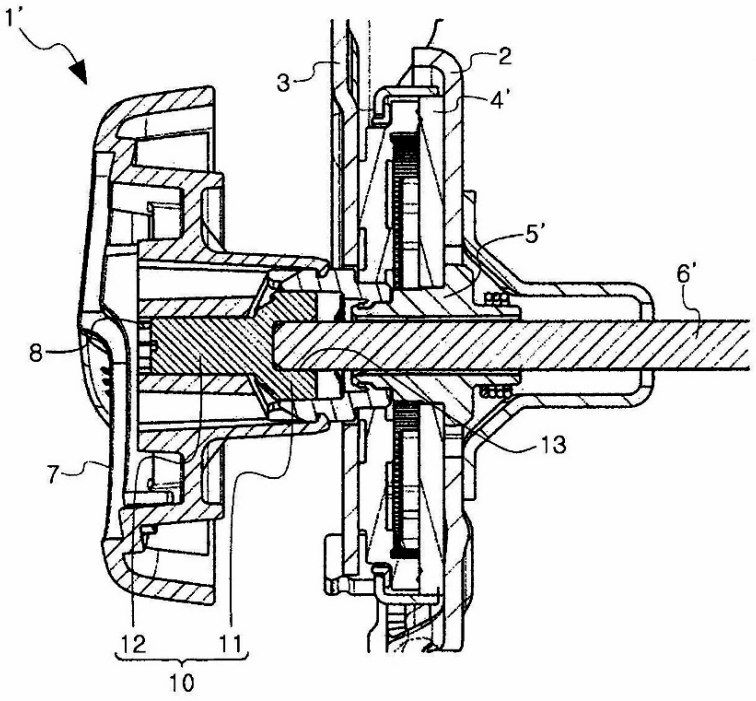

(11) **1-0018735**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C10J 3/66**, 3/54, 3/56, C10B 53/02, 57/10, 49/02, C10J 3/62, 3/46, C10L 9/08
(21) 1-2012-03035 (22) 23.03.2011
(86) PCT/CN2011/072063 23.03.2011 (87) WO2011/116690 29.09.2011
(30) 201010132485.1 23.03.2010 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2013 299
(73) WUHAN KAIDI ENGINEERING TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
T1 Jiangxia Avenue, Miaoshan Development Zone, Jiangxia District, Wuhan, Hubei, 430212, China
(72) SONG, Kan (CN), YAO, Zhenhua (CN), SUN, Qin (CN), ZHANG, Shirong (CN), ZHANG, Haiqing (CN), ZHANG, Jinqiao (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT KHÍ TỔNG HỢP TỪ SINH KHỐI BẰNG CACBON HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất khí tổng hợp từ sinh khối bằng cacbon hóa. Hệ thống gồm bộ phận xử lý trước nguyên liệu thô sinh khối, lò cacbon hóa (4), lò khí hóa (20) và ống nối và hệ thống phân phối khí. Đỉnh của lò cacbon hóa (4) được nối với máy tách xoáy (5), và đầu ra của máy tách xoáy (5) được nối lần lượt với tầng đốt (7) và phễu đổ than (12). Đầu ra của tầng đốt (7) được nối với bộ trao đổi nhiệt (9) để làm nóng khí nhiệt phân tuần hoàn. Cửa xả của khí nhiệt phân nóng được nối với lò cacbon hóa (4), và cửa xả khí thải nóng trao đổi nhiệt được nối với hệ thống sấy (2). Ống dẫn nối từ cửa xả than của lò cacbon hóa (4) tới phễu đổ than (12) được bố trí băng chuyền xoắn làm mát bằng nước để (11) làm mát than từ cửa xả của lò cacbon hóa (4) ở nhiệt độ xuống 60 đến 280°C và sau đó chuyển than đã làm mát tới phễu đổ than (12). Ống dẫn nối từ cửa xả của phễu đổ than (12) tới lò khí hóa (20) được lắp lần lượt với máy nghiền (13), bể chứa than huyền phù (16) và máy bơm than huyền phù áp suất cao (17). Ống cung cấp khí cho tầng đốt (7) được nối với ống dẫn không khí (6) để cung cấp không khí làm khí hỗ trợ cho việc đốt.

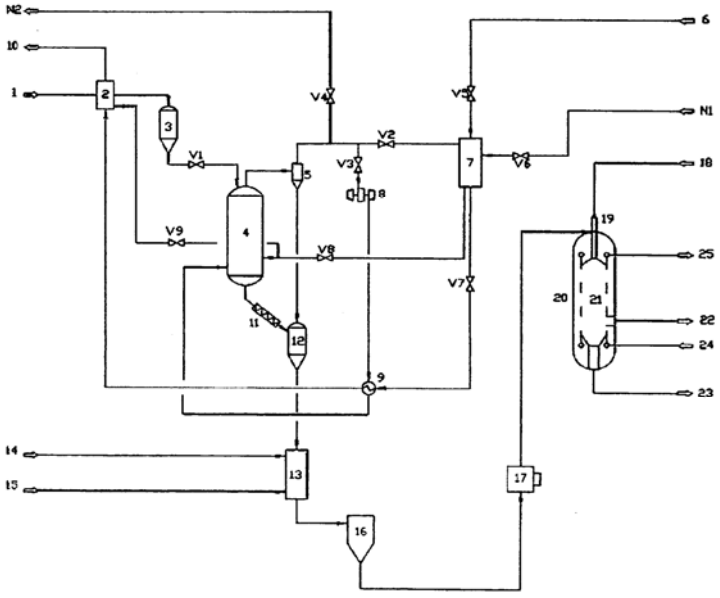

(11) **1-0018736**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C10J 3/66**, C10B 53/02, 57/10, 49/22, C01B 3/36
(21) 1-2012-03036 (22) 23.03.2011
(86) PCT/CN2011/072061 23.03.2011 (87) WO2011/116689 29.09.2011
(30) 201010132481.3 23.03.2010 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2013 299
(73) WUHAN KAIDI ENGINEERING TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
T1 Jiangxia Avenue, Miaoshan Development Zone, Jiangxia District, Wuhan, Hubei, 430212, China
(72) SONG, Kan (CN), JIANG, Manyi (CN), SUN, Qin (CN), ZHANG, Shirong (CN), ZHANG, Haiqing (CN), ZHANG, Jinqiao (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT KHÍ TỔNG HỢP TỪ SINH KHỐI BẰNG NHIỆT PHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất khí tổng hợp từ sinh khối bằng nhiệt phân. Phương pháp bao gồm các bước sau: 1) xử lý trước nguyên liệu thô sinh khối (1); 2) thực hiện nhiệt phân nguyên liệu thô sinh khối (1) bằng công nghệ nhiệt phân sinh khối nhanh để thu được khí nhiệt phân và bột cacbon ở tầng nhiệt phân (5); 3) tách khí nhiệt phân khỏi bột cacbon và vật mang nhiệt rắn bằng bộ phận tách xoáy (6); 4) tách bột cacbon khỏi vật mang nhiệt rắn bằng bộ phận tách chất rắn-chất rắn (7), bột cacbon được gom bằng phễu bột cacbon (8) và vật mang nhiệt rắn được tái sử dụng tại tầng nhiệt phân (5) sau khi được làm nóng tại tầng sôi làm nóng vật mang (9-2); 5) chuyển khí nhiệt phân sinh ra tới bể ngưng tụ (12) để ngưng tụ-phun phần có thể ngưng tụ trong khí nhiệt phân được ngưng tụ để tạo thành dầu sinh học được nén bằng máy bơm dầu áp suất cao (17) và sau đó được đưa vào lò khí hóa (20) để khí hóa; và 6) chuyển một phần khí nhiệt phân không thể ngưng tụ tới tầng đốt (9-1) để đốt với không khí, và chuyển phần còn lại tới tầng nhiệt phân (5) làm dung môi. Nguyên liệu thô được sấy trực tiếp nhờ sử dụng khí nóng sinh ra tại tầng sôi làm nóng vật mang (9- 2). Nhiệt sinh ra bằng việc đốt khí nhiệt phân không ngưng tụ sinh ra tầng nhiệt phân (5) với không khí trong tầng đốt (9-1) được cung cấp cho tầng nhiệt phân (5).

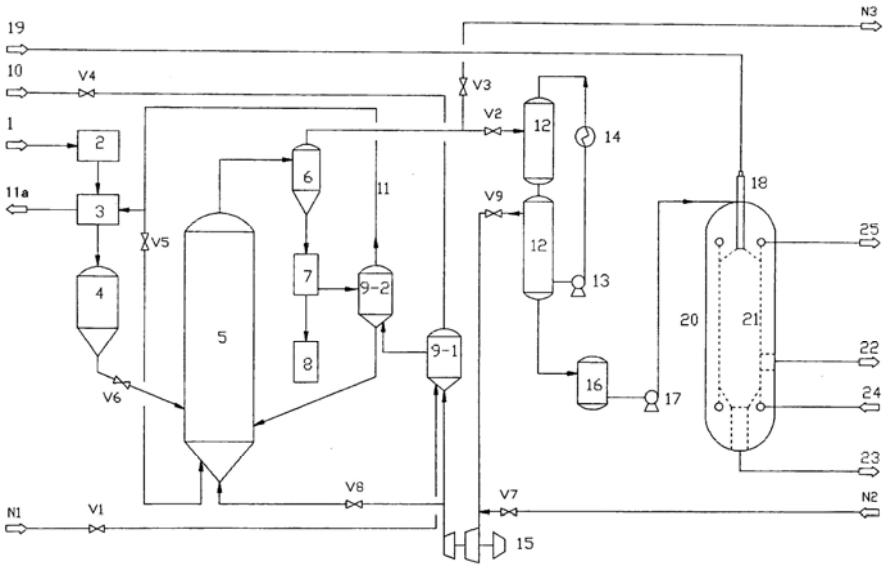

(11) **1-0018737**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B01J 23/00**, 23/02, 23/08, 23/40, 23/42, 23/44, 23/56, 20/00, 21/04, 23/63, 37/02, 21/06, 35/04, B01D 53/94, F01N 3/28
(21) 1-2014-00552 (22) 21.02.2014
(30) JP2013-035699 26.02.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2014 320
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Toshiaki KIMURA (JP), Hiroyuki HORIMURA (JP), Takeshi ENDO (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BỘ XÚC TÁC DÙNG CHO KHÍ XẢ
(57) Sáng chế đề cập đến bộ xúc tác dùng cho khí xả có thể ngăn chặn sự phá hủy do nhiệt của bề mặt ngoài cùng. Lớp bảo vệ chịu nhiệt (23) có sức chịu nhiệt lớn hơn lớp chất xúc tác (21) và độ thấm cho phép khí xả được cấp đến lớp chất xúc tác (21) được tạo ra trên bề mặt của lớp chất xúc tác (21).

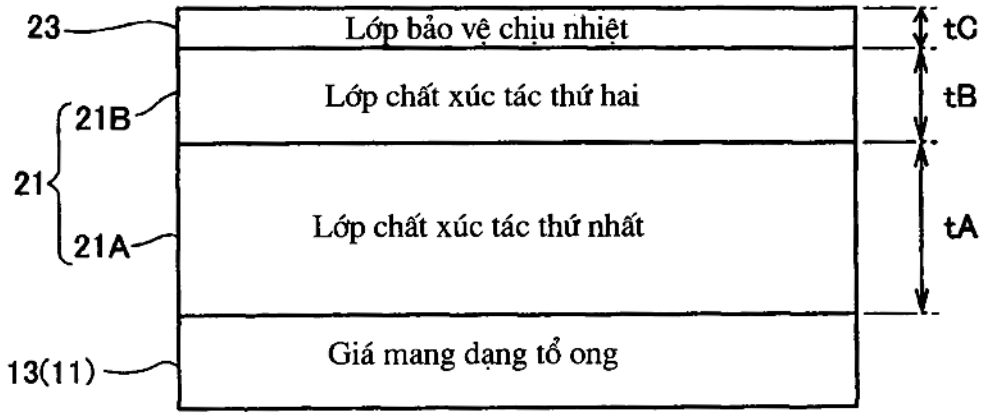

(11) **1-0018738**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **C07D 239/47**
(21) 1-2014-00583 (22) 20.08.2012
(86) PCT/US2012/051522 20.08.2012 (87) WO2013/028590 28.02.2013
(30) 61/527,392 25.08.2011 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2014 317
(73) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
(72) COX, Christopher, D. (US), DUDKIN, Vadim (RU), KERN, Jeffrey (US), LAYTON, Mark, E. (US), RAHEEM, Izzat, T. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT PYRIMIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHODIESTERAZA 10 (PDE10) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin hữu ích dùng làm chất trị liệu để điều trị các rối loạn hệ thần kinh trung ương có liên quan đến phosphodiesteaza 10 (PDE10). Các hợp chất theo sáng chế được dùng để điều trị các rối loạn thần kinh và tâm thần, như bệnh tâm thần phân liệt, bệnh tâm thần hoặc bệnh Huntington, và các bệnh có liên quan đến giảm chức năng thể vân hoặc loạn chức năng hạch đáy não.

(11) **1-0018739**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A23L 1/40**, 1/00
(21) 1-2008-01755 (22) 07.12.2006
(86) PCT/EP2006/012059 07.12.2006 (87) WO2007/068482A2 21.06.2007
(30) EP05077842 12.12.2005 EP
EP06115093 07.06.2006 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2011 282
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) Georg ACHTERKAMP (DE), Dieter Kurt Karl ACKERMANN (DE), Chiharu INOUE (CN), Reinhard KOHLUS (DE), Matthias KUHN (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) SẢN PHẨM CÔ ĐẶC ĐƯỢC ĐÓNG GÓI VÀ QUY TRÌNH CHẾ BIẾN SẢN PHẨM CÔ ĐẶC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm cô đặc được đóng gói ở dạng gel để chế biến nước canh thịt, nước xuýt, xúp, nước chấm, nước xốt hoặc dùng làm gia vị chứa nước với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 80%, thành phần tạo hương vị với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 60%, muối với lượng nằm trong khoảng từ 15% đến 30%, và thành phần tạo gel bao gồm xanthan và gồm đậu châu chấu, nhưng không chứa các loại thảo mộc, rau, quả, thịt, cá, tôm cua, hoặc các hạt của nó với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 60% trọng lượng.

(11) **1-0018740**

(15) 09.03.2018 (51)[7] **A61K 35/78**, 36/48

(21) 1-2016-02813 (22) 28.07.2016

(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2016 344

(76) NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM (VN)
163/48 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP FLAVONOIT TỪ CÂY DỀN GAI (AMARANTHUS SPINOSUS L.) VÀ CÂY RAU SAM (PORTULACA OLERACEA L.) CÓ TÁC DỤNG CO MẠCH VÀ CẦM MÁU, VÀ THUỐC DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TRĨ VÀ BỆNH SUY GIÃN TĨNH MẠCH CHỨA HỖN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hỗn hợp flavonoit của cây dền gai (Amaranthus spinosus L.) và cây rau sam (Portulaca oleracea L.). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thuốc dùng để điều trị bệnh trĩ và bệnh suy giãn tĩnh mạch chân chứa hỗn hợp phân đoạn flavonoit thu được từ quy trình này. Thuốc theo sáng chế chứa các thành phần sau (% khối lượng): hỗn hợp phân đoạn flavonoit của cây dền gai và cây rau sam thu được từ quy trình theo điểm 1 là 67,10; aerosil là 3,10; tinh bột là 16,80; tinh bột natri glycolat (DST) là 12,00; talc là 0,50 và magie stearat là 0,50.

(11) **1-0018741**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **A46B 9/04**, 9/06, 15/00, A61C 17/00
(21) 1-2007-01242 (22) 20.12.2002
(86) PCT/CH2002/00717 20.12.2002 (87) WO2003/055351A1 10.07.2003
(30) 10164336.5 28.12.2001 DE
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.08.2007 233
(73) TRISA HOLDING AG (CH)
Kantonsstrasse, CH-6234 Triengen, Switzerland
(72) FISCHER FRANZ (CH), STRAHLER RETO (CH)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG
(57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng có tay cầm (2) và phần đầu (1), trên đó các sợi lông chải (3) và ít nhất một bộ phận đánh răng mềm (6) được bố trí. Theo sáng chế, ít nhất một bộ phận đánh răng mềm (6) được bố trí trên bộ phận mang (5) làm từ vật liệu cứng và được nối vào phần đầu (1). Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất bàn chải đánh răng này.

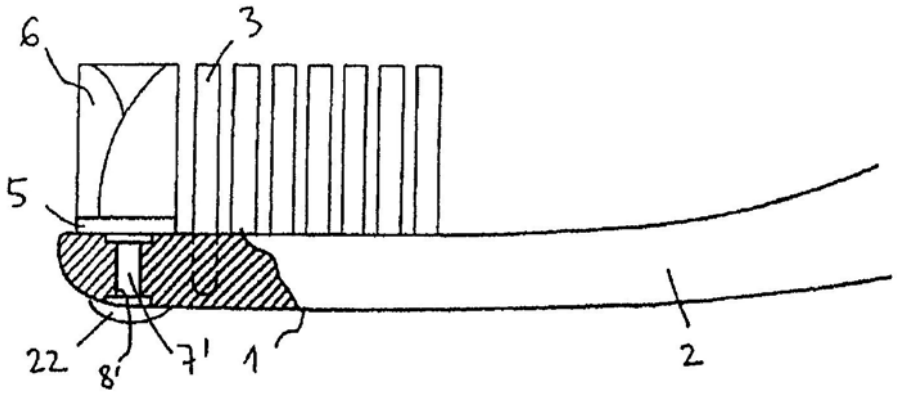

(11) **1-0018742**

(15) 12.03.2018 (51)[7] **A22C 25/00**, A23B 4/03
(21) 1-2003-00408 (22) 06.05.2003
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2003 186

(76) IN YONG LEE (KR)
Dawon Villiage #104, 287, Gumi-dong, Bundang-ku, Seongnam-si, Gyunggi-do, Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẤY CÁ CƠM

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sấy cá cơm bao gồm các công đoạn: công đoạn thứ nhất là công đoạn hút cá cơm bị mắc trong lưới lên tàu từ biển bằng cách sử dụng một thiết bị hút cá cơm, tách chúng ra khỏi nước biển; công đoạn thứ hai là công đoạn xếp cá cơm hút được lên tàu trên các giá sấy cá cơm, và đặt các giá sấy cá cơm trong một đồ chứa định trước để đun nóng cá cơm trong khoảng thời gian nhất định; công đoạn thứ ba là công đoạn lấy các giá sấy cá cơm ra khỏi đồ chứa, và bảo quản chúng ở vị trí định trước trên tàu; công đoạn thứ tư là công đoạn đưa cá cơm xuống đất liền, và sấy chúng bằng không khí lạnh; và công đoạn thứ năm là công đoạn phân loại cá cơm đã sấy bằng không khí lạnh theo kích cỡ.

Liên quan tới cá cơm, loại cá này có xu hướng chết trong khoảng thời gian ngắn sau khi đánh bắt được, tuy nhiên, theo sáng chế, cá cơm được xử lý hơi nước ngay khi đánh bắt được, nhờ đó duy trì độ tươi và hình dạng của chúng. Khi hàm lượng nước nằm trong khoảng từ 18 tới 28%, có thể ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn bằng cách sấy cá cơm bằng không khí lạnh, nhờ đó tạo ra cá cơm sấy có chất lượng tốt nhất.

(11) **1-0018743**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **C05C 3/00**, C05B 1/00, C05D 3/00, 9/02
(21) 1-2010-02373 (22) 20.02.2009
(86) PCT/US2009/034616 20.02.2009 (87) WO2009/111182 11.09.2009
(30) 12/041,321 03.03.2008 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2011 278
(73) SPECIALTY FERTILIZER PRODUCTS, LLC (US)
11550 Ash Street, Leawood, Kansas 66211, United States of America
(72) John Larry SANDERS (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) NGUYÊN LIỆU PHÂN BÓN CHỨA HAI MUỐI CÓ TÁC DỤNG LÀM TĂNG NĂNG SUẤT CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÓN PHÂN CHO CÂY TRỒNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG NGUYÊN LIỆU PHÂN BÓN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu phân bón nhiều thành phần và phương pháp sử dụng chúng, trong đó nguyên liệu phân bón này bao gồm sản phẩm phân bón thứ nhất và thứ hai, sản phẩm phân bón thứ nhất và thứ hai này tương ứng bao gồm phân bón amoniac (ví dụ ure) kết hợp với muối canxi một phần của copolyme được chọn, và phân bón có chứa phospho (ví dụ DAP) kết hợp với muối natri một phần của copolyme được chọn. Tốt nhất nếu, phần copolyme của sản phẩm phân bón thứ nhất và thứ hai là copolyme của axit itaconic và anhyđrit maleic. Nguyên liệu phân bón này tạo ra năng suất cây trồng được tăng cường theo cách hiệp đồng khi được sử dụng cho đất hoặc cây trồng đang sinh trưởng.

(11) **1-0018744**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **C12N 15/82**, A01H 1/02, C12N 15/10, 15/29, 15/31, 15/55
(21) 1-2007-02780 (22) 22.06.2006
(86) PCT/US2006/024273 22.06.2006 (87) WO2007/002267 04.01.2007
(30) 11/166,609 24.06.2005 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2009 250
(73) PIONEER HI-BRED INTERNATIONAL, INC. (US)
7100 NW 62nd Avenue, Johnston, Iowa 50131-1014, United States of America
(72) ALBERTSEN, Marc, C. (US), FOX, Timothy, W. (US), HERSHEY, Howard, P. (US), HUFFMAN, Gary, A. (US), TRIMNELL, Mary (US), WU, Yongzhong (CA)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐƯA CẤU TRÚC Ở TÌNH TRẠNG BÁN HỢP TỬ VÀO THỰC VẬT VÀ THỰC VẬT BAO GỒM CẤU TRÚC NÀY

(57) Sáng chế đề xuất các trình tự nucleotit gián tiếp cho tính hữu thụ đực ở thực vật, trong đó phân tử ADN và các trình tự axit amin được bộc lộ. Các trình tự khởi đầu và các vùng cơ bản chính của chúng cũng được xác định. Các trình tự nucleotit này là hữa dụng trong việc làm trung gian cho tính hữu thụ đực ở thực vật. Theo một phương pháp, tình trạng đồng hợp tử lặn của alen gây tính bất thụ đực được duy trì sau khi lai chéo với thực vật thứ hai, trong đó thực vật thứ hai này chứa cấu trúc chuyển gen khôi phục có trình tự nucleotit mà làm đảo ngược lại trạng thái đồng hợp tử. Trình tự khôi phục được nối với trình tự bán hợp tử mã hoá sản phẩm ức chế quá trình tạo hoặc chức năng của các giao tử đực. Cây duy trì chỉ tạo ra các giao tử đực sống được mà chúng không chứa cấu trúc chuyển gen khôi phục. Cũng có thể gia tăng cây duy trì bằng cách tự thụ phấn, và chọn lọc hạt hoặc các cây chứa cấu trúc này.

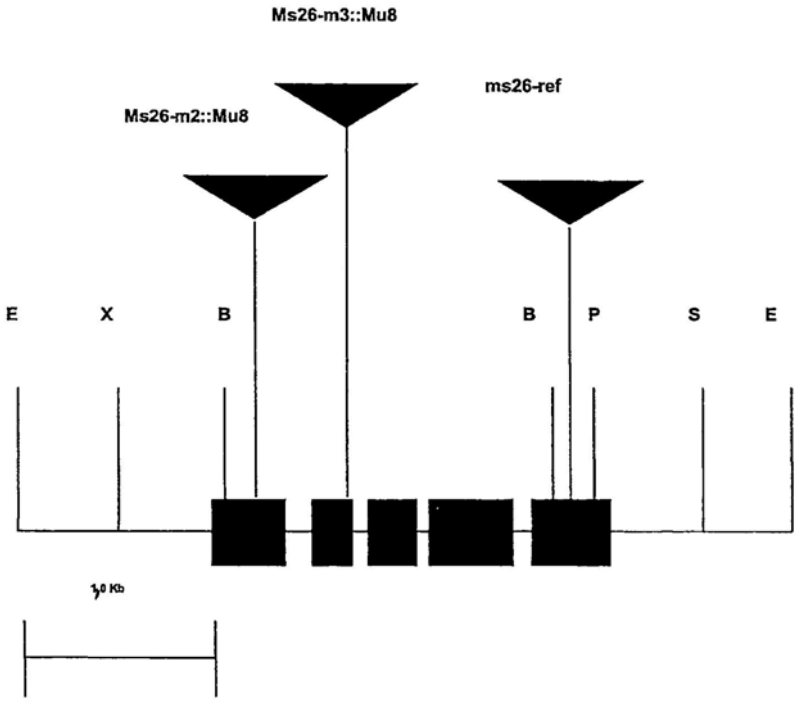

(11) **1-0018745**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **F21L 4/00**, 13/06, 13/08
(21) 1-2014-00556 (22) 23.07.2012
(86) PCT/JP2012/004667 23.07.2012 (87) WO2013/014909 31.01.2013
(30) 2011-160644 22.07.2011 JP
2012-105756 07.05.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.05.2014 314
(73) LAPIN CREATE, INC. (JP)
Look Height Sakuradai, 28-15, Toyotamakita 3-chome, Nerima-ku, Tokyo 176-0012 Japan
(72) WATANABE, Masaru (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ PHÁT SÁNG CẦM TAY
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng cầm tay (1) bao gồm: tay nắm dạng ống (10) được cầm bởi bàn tay (90), bộ phận phát sáng (50) được gắn vào một đầu (11) của tay nắm (10), chứa các đèn LED (61-63), và phát ra ánh sáng có ít nhất ba màu khác nhau một cách riêng biệt hoặc kết hợp, và ba chuyển mạch màu (21 đến 23) được bố trí tại các vị trí được ấn bởi ngón thứ nhất (92), ngón thứ hai (93), và ngón thứ ba (94) trên tay nắm (10) và vận hành chức năng thứ nhất mà thực hiện việc điều khiển bật/tắt ánh sáng có các màu khác nhau.

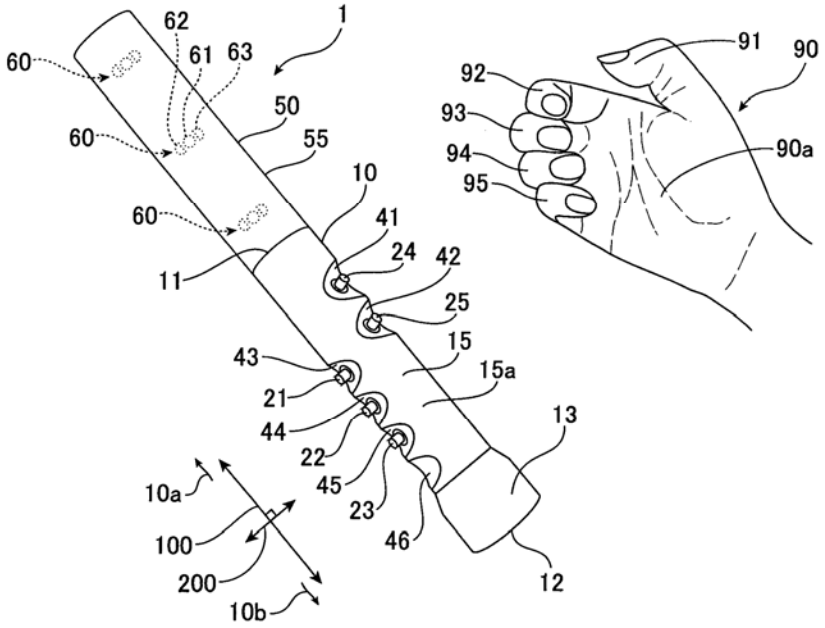

(11) **1-0018746**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **B65H 59/38**, H01F 41/06
(21) 1-2014-01446 (22) 29.10.2012
(86) PCT/IB2012/002180 29.10.2012 (87) WO2013/064879 10.05.2013
(30) MI2011A001983 02.11.2011 IT
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.10.2014 319
(73) BTSR INTERNATIONAL S.P.A. (IT)
Via Santa Rita. Snc, I-21057 Olgiate Olona (varese), Italy
(72) BAREA, Tiziano (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ NẠP ĐỂ NẠP DÂY KIM LOẠI Ở ĐỘ CĂNG KHÔNG ĐỔI
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nạp dây kim loại (1), thiết bị này bao gồm thân (2) thể hiện thành phần hãm dây (12), một hoặc nhiều puli (14, 15) được truyền động bởi các động cơ (16, 17) tương ứng quanh đó dây được cuộn, dây trước khi đạt tới máy xử lý đi qua thành phần bù trừ (20) và bộ cảm biến độ căng (25), cơ cấu kiểm soát điện tử (18) thể hiện có khả năng đo liên tục giá trị độ căng và làm cho nó đồng nhất ở giá trị định trước bởi tác động trên vòng điều chỉnh đầu tiên vận hành trên động cơ (16, 17) và vòng điều chỉnh thứ hai vận hành trên thành phần bù trừ (20). Cơ cấu kiểm soát điện tử (18) vận hành theo cách tự động trong việc làm cho độ căng này đồng nhất ở giá trị định trước, dựa trên số lượng dây được nạp hoặc tốc độ nạp dây.

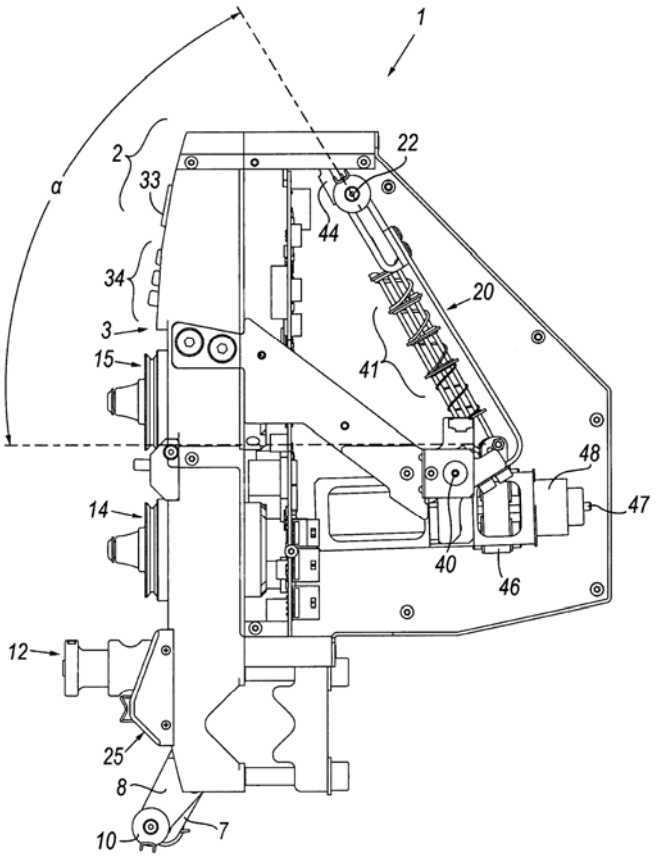

(11) **1-0018747**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **C10G 45/58**, 47/22
(21) 1-2015-00498 (22) 10.07.2013
(86) PCT/US2013/049925 10.07.2013 (87) WO2014/011772 16.01.2014
(30) 13/547,164 12.07.2012 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.04.2015 325
(73) LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America
(72) XU, Yongqiang (CA), PODREBARAC, Gary, C. (CA)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH HYDRO HÓA CHỌN LỌC AXETYLEN VÀ DIEN TRONG DÒNG HYDROCACBON VÀ QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA PENTEN MẠCH THẲNG THÀNH PROPYLEN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống hydro hóa chọn lọc axetylen và dien trong dòng hydrocacbon có 5 nguyên tử cacbon. Quy trình này bao gồm bước cấp hydro và dòng nguyên liệu chứa olefin có 5 nguyên tử cacbon bao gồm penten mạch thẳng, dien, axetylen, và xyclopenten đến hệ thống thiết bị phản ứng chưng cất có chất xúc tác. Đồng thời trong hệ thống thiết bị phản ứng chưng cất có chất xúc tác, axetylen và dien có thể được hydro hóa và dòng nguyên liệu chứa olefin có 5 nguyên tử cacbon có thể được phân đoạn, nhờ đó thu hồi phân đoạn ở đỉnh chứa penten mạch thẳng, phân đoạn lấy ra phía bên chứa xyclopenten, và phân đoạn ở đáy. Theo một số phương án, sau đó ít nhất một phần phân đoạn ở đỉnh có thể được cấp đến thiết bị phản ứng chuyển hóa để chuyển hóa penten mạch thẳng thành propylen. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình chuyển hóa penten mạch thẳng thành propylen.

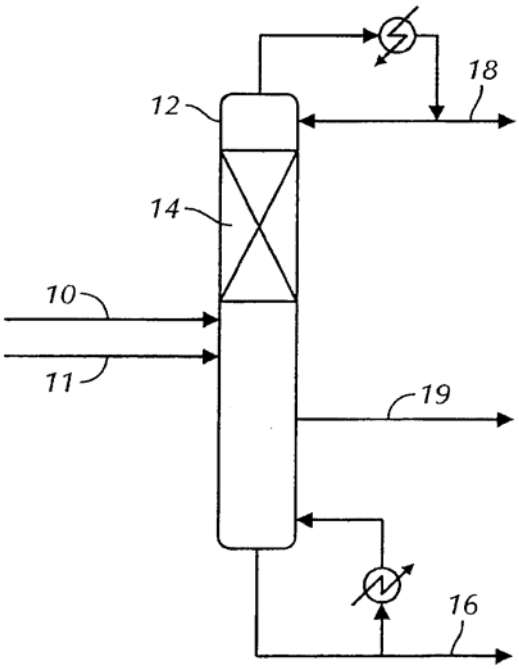

(11) **1-0018748**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **C12N 1/00**, 1/21, 15/09, C12P 13/14, C12R 1/18, 1/22, C07K 14/24, 14/26, 14/265, 14/27
(21) 1-2009-00533 (22) 16.08.2007
(86) PCT/JP2007/066327 16.08.2007 (87) WO2008/020654 21.02.2008
(30) 2006-223288 18.08.2006 JP
60/823,921 30.08.2006 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2009 255
(73) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan
(72) Yoshihiko HARA (JP), Hiroshi IZUI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-GLUTAMIC
(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn sản xuất axit L-glutamic thuộc giống Pantoea, Enterobacter, Klebsiella hoặc Erwinia, trong đó vi khuẩn này đã được cải biến bằng cách tái tổ hợp gen để bất hoạt gen rpoS, được nuôi cấy trong môi trường để tích lũy axit L-glutamic trong môi trường, và axit L-glutamic được thu gom từ môi trường này.

(11) **1-0018749**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **B65G 53/16**, 53/20
(21) 1-2012-01606 (22) 19.10.2010
(86) PCT/FR2010/000692 19.10.2010 (87) WO2011/055026 12.05.2011
(30) 0905372 09.11.2009 FR
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.11.2012 296
(73) RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
1188 Sherbrooke Street West, Montreal, Quebec H3A 3G2, Canada
(72) PETIT, Goeffrey (FR), HEMATI, Mehrdji (FR), ROUSSEAUX, Jean-Marc (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) THIẾT BỊ ĐỂ VẬN CHUYỂN BỘT
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để vận chuyển bột (12) bao gồm băng tải (3), mà gồm kênh dưới (6) trong đó khí tuần hoàn, và kênh trên (7), được thiết kế để tuần hoàn bột và khí này, kênh dưới và kênh trên này được ngăn cách bởi thành xốp (5) mà khí có thể đi qua, kênh dưới được cấp với khí ở áp suất cho phép tạo tầng sôi tiềm năng đối với bột ở kênh trên, kênh trên được bố trí ở phần trên của nó với các thành ngang (50, 51, 52; 53; 50.i, 50.n) để chúng giới hạn với thành trên của kênh trên ít nhất một vùng trên trong đó bọt khí dưới áp suất được tạo ra (20.1, 20.2; 20.i, 20.(i+1), 20.n) do việc đặt máng không khí ở áp suất tạo tầng sôi tiềm năng. Ở mức của ít nhất một bọt được tạo ra như vậy, thành của kênh trên bao gồm bộ phận loại bỏ dùng cho khí tạo tầng sôi được bố trí với bộ phận tạo ra độ giảm áp (100.1, 100.2; 110.1, 110.2; 120.1, 120.2; 130, 61, 62; 140.i, 140.(i+1), 140.n) mà tạo ra độ giảm áp gần như không đổi.

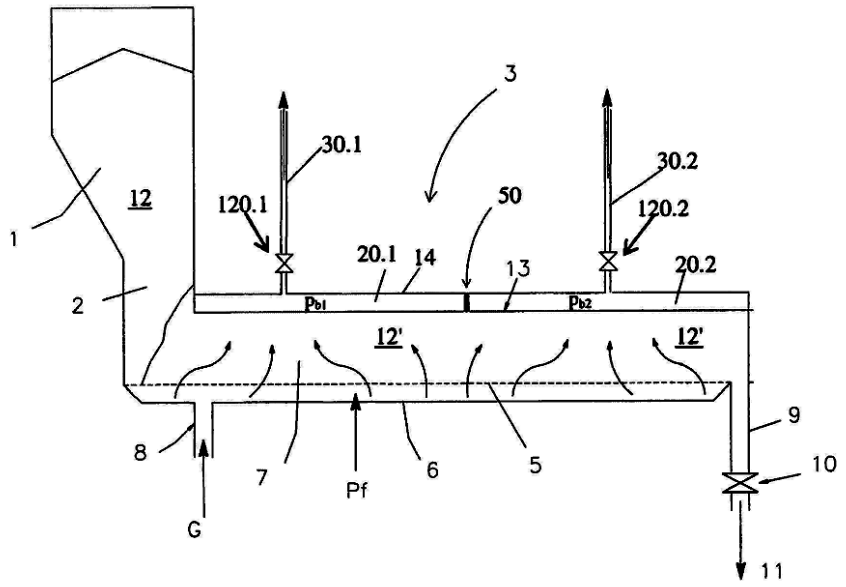

(11) **1-0018750**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **F16N 31/00**, 33/00, F01M 11/04, B67D 7/04
(21) 1-2013-03102 (22) 03.10.2013
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.04.2015 325
(73) EUROILTEC INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 336, Dade 1st Rd., Gangshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(72) Hsin-Hsiang Lin (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ TỰ THAY DẦU
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ tự thay dầu bao gồm vòi có ống ngoài chứa ống hút dầu và ống đổ dầu. Mỗi ống hút dầu và ống đổ dầu có một đầu kéo dài ra ngoài đầu luồn của ống ngoài. Bình dầu sạch và bình dầu bẩn lần lượt dẫn thông với các đầu kia của ống đổ dầu và ống hút dầu. Môđun điều khiển áp lực dầu bao gồm bơm dầu bẩn và bơm dầu sạch. Bơm dầu bẩn được nối với ống hút dầu và dẫn thông với bình dầu bẩn. Bơm dầu sạch dẫn thông với ống đổ dầu và bình dầu sạch. Bộ điều khiển được nối điện với bơm dầu bẩn và bơm dầu sạch và điều khiển hoạt động của các bơm này.

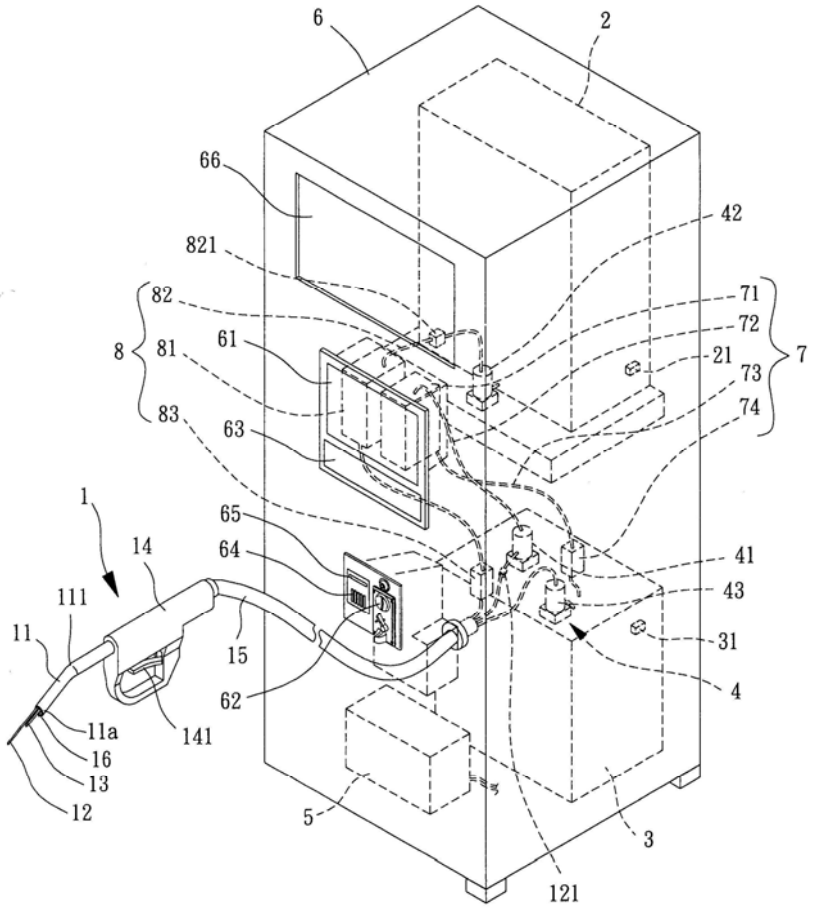

(11) **1-0018751**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **C07D 233/64**, 401/04, 401/12, 401/14, 403/12, 409/14, 471/04
(21) 1-2008-03023 (22) 24.03.2005
(62) 1-2006-01587
(86) PCT/US2005/009715 24.03.2005 (87) WO2005/092066 06.10.2005
(30) 60/556,356 25.03.2004 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.07.2010 268
(73) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
(72) BUZARD, Daniel, J. (US), EDWARDS, James, P. (US), KINDRACHUK, David, E. (CA), VENABLE, Jennifer, D. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỢP CHẤT IMIDAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất imidazol, chế phẩm chứa chúng và các phương pháp sử dụng chúng trong việc ức chế việc bổ sung bạch cầu, trong việc điều biến sự biểu hiện thụ thể H_4 và trong việc điều trị các tình trạng như chứng viêm, các tình trạng do thụ thể H_4 điều chỉnh và các tình trạng có liên quan.

(11) **1-0018752**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **C07C 31/18**, 33/02
(21) 1-2012-00021 (22) 03.06.2010
(86) PCT/US2010/037329 03.06.2010 (87) WO2010/141780A1 09.12.2011
(30) 61/184,292 04.06.2009 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.03.2012 288
(73) GENOMATICA, INC. (US)
10520 Wateridge Circle, San Diego, CA 92121, United States of America
(72) CLARK, Warren (US), JAPS, Michael (US), BURK, Mark, J. (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) QUY TRÌNH TÁCH 1,4-BUTANDIOL TỪ DỊCH LÊN MEN
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tách 1,4-butandiol (1,4-BDO) từ dịch lên men, quy trình này bao gồm các bước tách phân đoạn lỏng giàu 1,4-BDO ra khỏi phân đoạn chứa các tế bào, bước loại nước ra khỏi phân đoạn lỏng này, bước loại muối ra khỏi phân đoạn lỏng này, và bước tinh chế 1,4-BDO. Quy trình sản xuất 1,4-BDO bao gồm bước nuôi cấy vi sinh vật sản sinh 1,4-BDO trong thùng lên men trong thời gian đủ dài để tạo ra 1,4-BDO. Vi sinh vật sản sinh 1,4-BDO bao gồm vi sinh vật tham gia vào quá trình sản sinh 1,4-BDO với một hoặc nhiều gen ngoại sinh mã hóa cho enzym tham gia vào quá trình sản sinh 1,4-BDO và/hoặc một hoặc nhiều kỹ thuật đột phá gen. Quy trình sản xuất 1,4-BDO theo sáng chế còn bao gồm việc tách 1,4-BDO.

(11) **1-0018753**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **A43B 1/00**, 23/17, B29D 35/08, 35/14, A43B 21/26
(21) 1-2012-01561 (22) 04.11.2010
(86) PCT/EP2010/006713 04.11.2010 (87) WO2011/054509A1 12.05.2011
(30) PA2009 01195 06.11.2009 DK
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2012 294
(73) ECCO SKO A/S (DK)
Industrivej 5, DK-6261 Bredebro, Denmark
(72) JENSEN, Frank (DK), TRUELSEN, Ejnar (DK)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ GIÀY NHIỀU LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đế giày nhiều lớp, phương pháp kết hợp phun vật liệu đế nhiều lần vào trong mũ giày (2) được lắp vào khuôn giày (45) và được đặt vào khuôn đúc (31). Khuôn đúc (31) có khoang phun, các khung bên di chuyển được (32), pittông dưới cùng di chuyển được theo chiều thẳng đứng (33) và chi tiết tạo hình đế giày (16) được đặt vào khuôn đúc trước lần phun thứ nhất và được tháo ra khỏi khuôn đúc sau lần phun thứ nhất và trước lần phun thứ hai. Phương pháp khác biệt ở chỗ, toàn bộ thân của chi tiết tạo hình đế giày (16) được đặt bên trong khoang phun trong suốt quá trình phun lần thứ nhất. Chi tiết tạo hình đế giày đóng vai trò làm mô hình trong suốt quá trình phun lần thứ nhất, và để lại sau khi tháo bỏ khoang đúc ở bước phun sau đó được đổ đầy bằng vật liệu đế khác, hoặc màu sắc khác hoặc độ đặc khác. Sáng chế cùng đề cập đến chi tiết tạo hình đế giày được sử dụng trong khuôn đúc để đúc phun các đế giày. Ưu điểm của sáng chế là có tính linh hoạt trong thiết kế hơn về các vật liệu và các màu sắc của các đế giày.

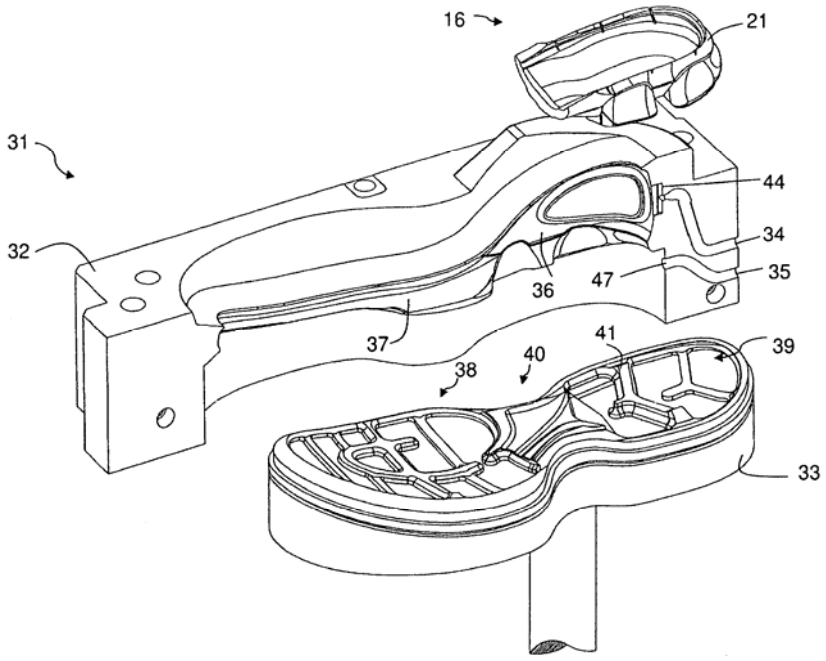

(11) **1-0018754**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **H04L 5/00**, H04W 72/04, 76/06
(21) 1-2012-02378 (22) 04.02.2011
(86) PCT/EP2011/000532 04.02.2011 (87) WO2011/098236 18.08.2011
(30) 10001479.4 12.02.2010 EP
10003667.2 01.04.2010 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2013 298
(73) SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America
(72) FEUERSANGER, Martin (DE), LOHR, Joachim (DE), GOLITSCHEK EDLER VON ELBWART, Alexander (DE), WENGERTER, Christian (DE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ MẠCH TÍCH HỢP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị kích hoạt (giải kích hoạt) sóng mang thành phần trong hệ thống truyền thông sử dụng sự gộp sóng mang thành phần, các phương pháp và thiết bị này sử dụng thông điệp kích hoạt (giải kích hoạt) sóng mang thành phần để cho phép kích hoạt hoặc giải kích hoạt một hoặc nhiều sóng mang thành phần trong liên kết lên hoặc liên kết xuống. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất việc sử dụng thông điệp kích hoạt (giải kích hoạt) sóng mang thành phần mới theo các phương pháp kích hoạt (giải kích hoạt) (các) sóng mang thành phần liên kết xuống được tạo cấu hình cho thiết bị đầu cuối di động, trạm cơ sở và thiết bị đầu cuối di động. Để cho phép kích hoạt (giải kích hoạt) các sóng mang thành phần có hiệu quả và ổn định, sáng chế đề xuất việc sử dụng sóng mang thành phần riêng hoặc các RNTI ô để trộn CRC của thông điệp kích hoạt (giải kích hoạt) sóng mang thành phần, và để chỉ báo tường minh nơi nhận chủ định của thông điệp kích hoạt (giải kích hoạt) sóng mang thành phần trong một trường tương ứng trong một thông điệp. Hơn nữa, sáng chế còn đề xuất các thiết kế khác nhau của thông điệp kích hoạt (giải kích hoạt) sóng mang thành phần và việc sử dụng chúng, để xúc phát báo cáo CQI và/hoặc cuộc truyền SRS bởi thiết bị đầu cuối di động.

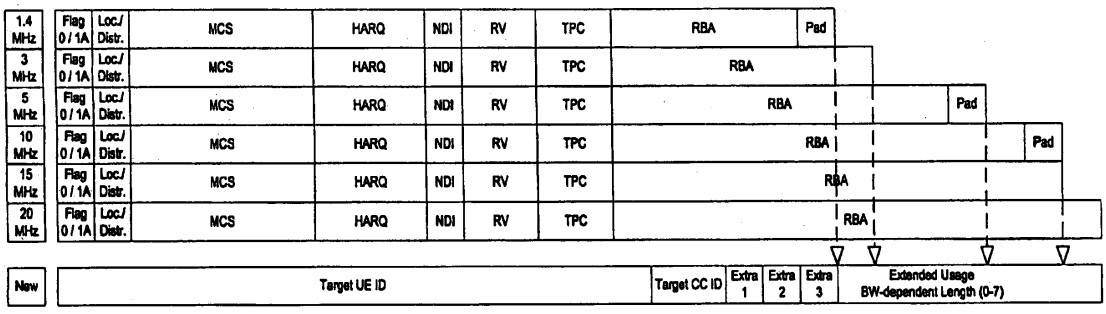

(11) **1-0018755**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **H04L 27/26**
(21) 1-2013-00750 (22) 10.08.2011
(86) PCT/US2011/047256 10.08.2011 (87) WO2012/021624 16.02.2012
(30) 61/372,790 11.08.2010 US
61/385,390 22.09.2010 US
61/390,543 06.10.2010 US
61/406,903 26.10.2010 US
61/419,652 03.12.2010 US
13/206,343 09.08.2011 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.05.2013 302
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) YANG, Lin (CN), JONES IV, Vincent Knowles (US), VAN ZELST, Albert (NL), SAMPATH, Hemanth (US), VAN NEE, Didier Johannes Richard (NL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn đến các kỹ thuật để trộn trường tín hiệu năng suất rất cao (VHT-SIG - very high throughput signal) của phần đầu cuộc truyền theo cách mà có thể giảm tỷ lệ công suất đỉnh trên trung bình (PAPR - peak-to-average power ratio).

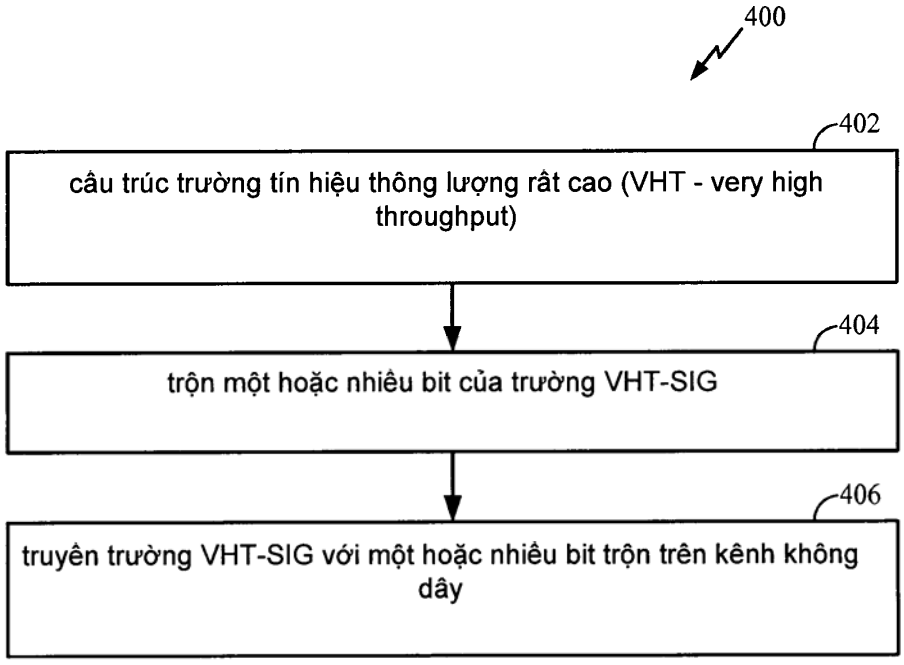

(11) **1-0018756**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **H04N 7/26**
(21) 1-2013-02606 (22) 12.01.2012
(86) PCT/US2012/021096 12.01.2012 (87) WO2012/102867 02.08.2012
(30) 61/435,750 24.01.2011 US
13/252,600 04.10.2011 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2013 308
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) KARCZEWICZ, Marta (US), JOSHI, Rajan, L. (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video. Phương pháp này bao gồm bước nhận đơn vị mã hoá (CU - coding unit) có dữ liệu video mã hóa. CU được tách thành tập hợp CU được định kích thước theo khối theo sơ đồ phân vùng cây tứ phân, và giải mã một hoặc nhiều phần tử cú pháp cho CU để biểu thị sự thay đổi trong tham số lượng tử hóa cho CU liên quan đến tham số lượng tử hóa dự báo cho CU nếu CU bao gồm các hệ số biến đổi khác không bất kỳ. Một hoặc nhiều phần tử cú pháp được giải mã từ vị trí trong dữ liệu viđeo mã hóa sau khi biểu thị rằng CU sẽ bao gồm ít nhất một số hệ số biến đổi khác không, và trước các hệ số biến đổi cho CU.

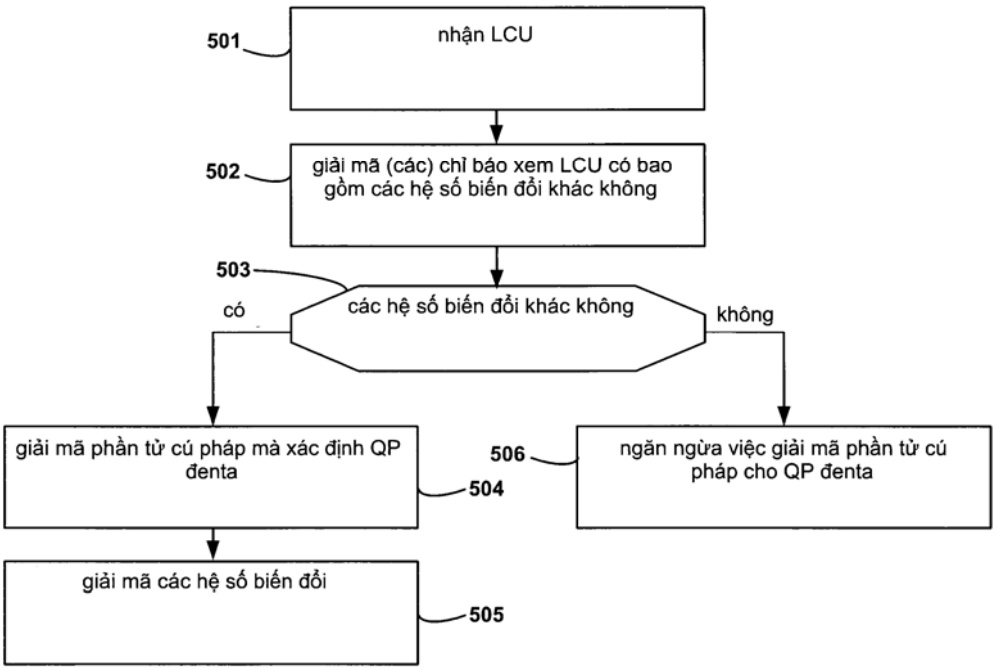

(11) **1-0018757**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/30
(21) 1-2014-00025 (22) 01.06.2012
(86) PCT/US2012/040483 01.06.2012 (87) WO2012/167097 06.12.2012
(30) 61/493,361 03.06.2011 US
61/504,153 01.07.2011 US
61/546,732 13.10.2011 US
13/485,198 31.05.2012 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2014 313
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) CHIEN, Wei-Jung (CN), KARCZEWICZ, Marta (US), WANG, Xianglin (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã dữ liệu viđeo. Theo một ví dụ, sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã dữ liệu viđeo, bao gồm bước xác định thông tin ngữ cảnh cho khối dữ liệu viđeo, trong đó khối nằm trong đơn vị dữ liệu viđeo được mã hóa, trong đó khối nằm bên dưới hàng khối trên cùng trong đơn vị được mã hóa này, và trong đó thông tin ngữ cảnh không bao gồm thông tin từ khối lân cận trên trong đơn vị được mã hóa. Phương pháp này còn bao gồm bước lập mã entropy dữ liệu của khối bằng cách sử dụng thông tin ngữ cảnh đã được xác định.

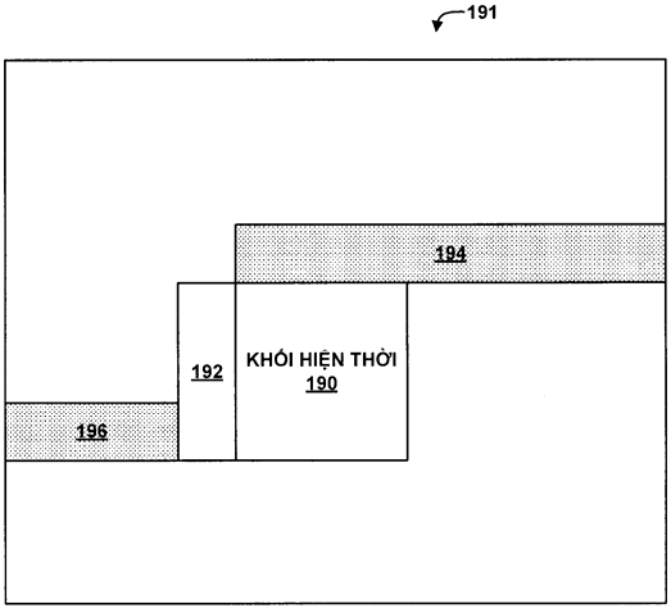

(11) **1-0018758**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **H02K 1/27**, 15/03
(21) 1-2014-01578 (22) 02.10.2012
(86) PCT/JP2012/075520 02.10.2012 (87) WO2013/058100A1 25.04.2013
(30) 2011-228828 18.10.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2014 318
(73) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan
(72) SHIGA, Tsuyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÔ TƠ NAM CHÂM VĨNH CỬU VÀ MÁY GIẶT

(57) Sáng chế đề cập đến môtơ nam châm vĩnh cửu gồm stato được tạo ra bằng cách quấn các cuộn dây stato trên lõi stato và rôto gồm các nam châm vĩnh cửu dạng khối hình chữ nhật được bố trí để cấu thành các cực từ có các cực khác nhau xen kẽ. Mỗi nam châm vĩnh cửu được đặt sao cho chiều theo độ dài tương ứng với chiều chu vi của lõi stato và sao cho chiều theo độ rộng tương ứng với chiều hướng tâm của lõi stato. Mỗi nam châm vĩnh cửu có độ dày được thiết đặt sao cho cả hai đầu theo độ dày nhô ra từ lần lượt cả hai đầu theo độ dày của lõi stato. Mỗi nam châm vĩnh cửu bao gồm thân bằng bột từ được thiêu kết và được định hướng sao cho từ thông chạy theo chiều chu vi tại cạnh được đặt đối diện cạnh còn lại quay về lõi stato và theo hướng tâm tại cạnh quay về lõi stato, đối với chiều theo độ dài và hơn nữa sao cho từ thông chạy theo chiều theo độ dày của nó tại cạnh đối diện với lõi stato và theo hướng tâm tại cạnh quay về lõi stato, đối với chiều theo độ dày.

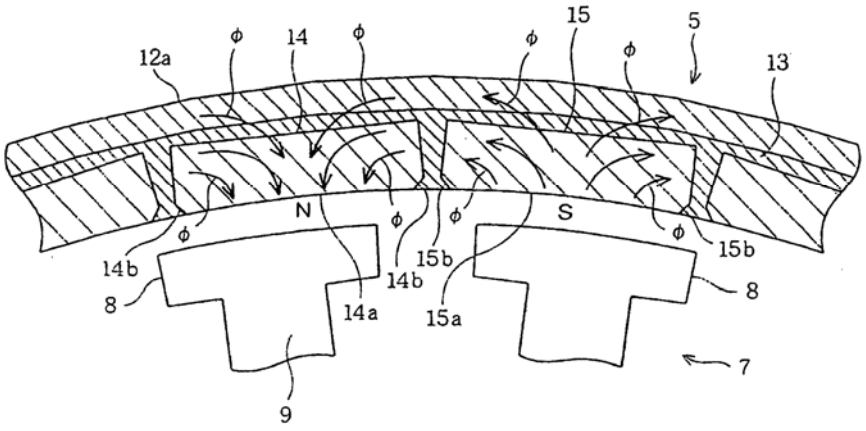

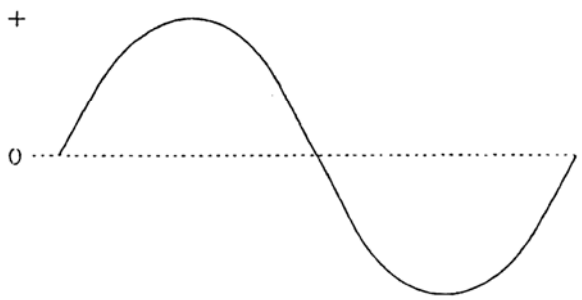

(11) **1-0018759**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **C09D 201/00**, C01F 11/18, D21H 19/84, 19/38, C09D 7/12
(21) 1-2009-00829 (22) 02.10.2007
(86) PCT/JP2007/069317 02.10.2007 (87) WO2008/041715 10.04.2008
(30) 2006-270908 02.10.2006 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.10.2009 259
(73) OKUTAMA KOGYO CO., LTD. (JP)
18-2, Akebono-cho 1-chome, Tachikawa-shi, Tokyo 190-0012 Japan
(72) SHIMONO, Kazuhisa (JP), TAKANO, Tatsuo (JP), KAWAZU, Toru (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) GIẤY PHỦ ĐƯỢC PHỦ BẰNG DUNG DỊCH PHỦ GIẤY KHÔNG CHỨA CAO LANH

(57) Sáng chế đề cập đến giấy phủ được phủ bằng dung dịch phủ giấy không chứa cao lanh. Dung dịch phủ giấy này được điều chế bằng phương pháp bao gồm các bước pha loãng huyền phù đặc canxi hydroxit trong nước, mà thu được bằng cách trộn cắt cao canxi hydroxit để tạo ra huyền phù đặc canxi hydroxit trong nước có độ nhớt bằng hoặc lớn hơn l000cP (lPa.s) với nồng độ 400g/l, để tạo ra huyền phù có nồng độ không nhỏ hơn 50g/l, và sau đó thổi cacbon dioxit vào huyền phù đã được pha loãng này ở tốc độ từ 1 đến 3 lít/phút cho lkg canxi hydroxit ở nhiệt độ bắt đầu phản ứng nằm trong khoảng từ 20°C đến 60°C để thu được huyền phù đặc trong nước chứa thành phần (A) là vi hạt hình kim canxi cacbonat kết tủa loại aragonit; xử lý loại nước huyền phù đặc trong nước thu được, sau đó làm phân tán bằng chất phân tán; và trộn chất thu được với thành phần (B) là hạt canxi cacbonat ở dạng huyền phù đặc được nghiền với tỷ lệ khối lượng theo chất khô của các thành phần (A) và (B) được chọn nằm trong khoảng từ 20:80 đến 90:10.

(11) **1-0018760**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **H01Q 1/12**
(21) 1-2013-01868 (22) 19.06.2013
(30) 10-2013-0049398 02.05.2013 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2014 320
(73) JUNGANG INDUSTRY CO., LTD. (KR)
225-7, Samjeong-dong, Ojeong-gu, Bucheon-Si, Gyeonggi-Do, Korea
(72) Nam Hun Kim (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) BỘ GÁ CỐ ĐỊNH BỘ PHẬN MANG ĂNGTEN NGẦM
(57) Sáng chế đề cập đến bộ gá cố định bộ phận mang ăngten ngầm. Cụ thể, sáng chế đề cập đến bộ gá cố định bộ phận mang ăngten ngầm có khả năng làm giảm mức độ phá hủy mẫu và lớp phủ của bộ phận mang ăngten ngầm khi bộ phận mang ăngten ngầm được tháo ra hoặc lắp lại.

Bộ gá cố định bộ phận mang ăngten ngầm theo sáng chế dung để ổn định lớp phủ trên bộ phận mang ăngten ngầm trên đó mẫu thu sóng điện từ được lắp đặt, bao gồm phần đế. Phần đế bao gồm một cặp gờ cố định. Gờ cố định được hình thành nhô lên trên phần đế và nằm cách nhau một khoảng. Gờ cố định được làm bằng cao su. Một lẫy chèn được hình thành trên bề mặt dưới của bộ phận mang ăngten ngầm được chèn vào giữa các gờ cố định của phần đế để cố định bộ phận mang ăngten ngầm trên phần đế.

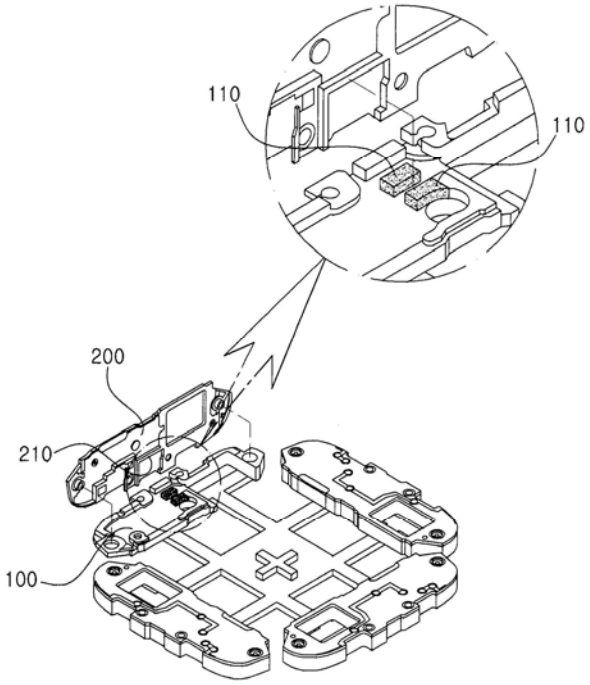

(11) **1-0018761**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **H02K 33/00**
(21) 1-2014-01931 (22) 12.06.2014
(30) 10-2013-0167537 30.12.2013 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.07.2015 328
(73) 1. MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea
2. IUCF-HYU(Industry-University Cooperation Foundation Hanyang University) (KR)
Hanyang University, 222 Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) OH, Hwa Young (KR), JEONG, Seung Hyeon (KR), JANG, Gun Hee (KR), NAM, Ja Hyun (KR), YEON, Tae Heum (KR), KIM, Young Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ TẠO RUNG
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo rung bao gồm: hộp vỏ có không gian bên trong; tấm rung được lắp cố định trong hộp vỏ và có hình dạng đĩa; chi tiết áp điện được cố định vào tấm rung và có hình dạng đĩa rỗng; và chi tiết rung rung cùng với tấm rung khi chi tiết áp điện bị biến dạng.

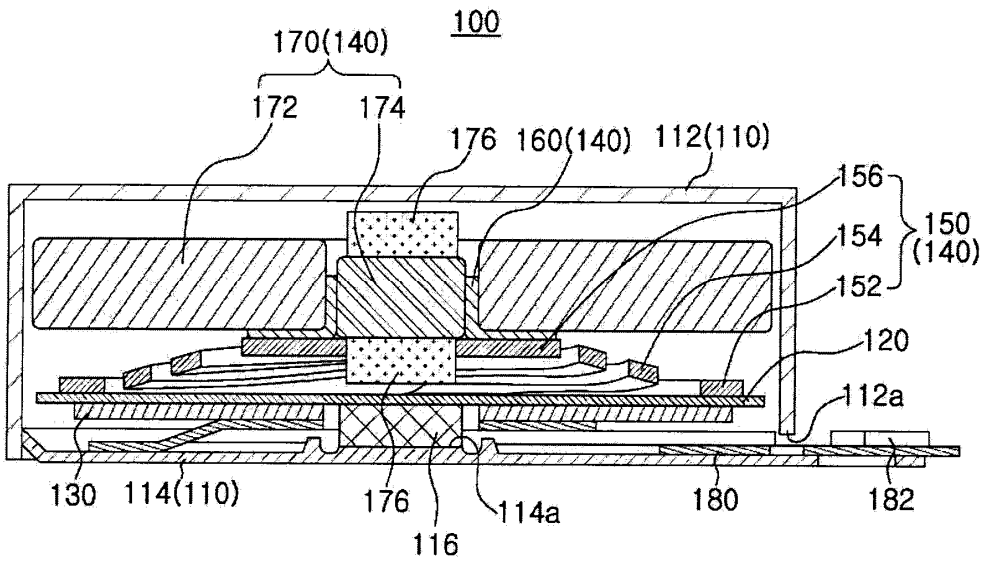

(11) **1-0018762**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **C10G 7/00**
(21) 1-2011-02276 (22) 26.02.2010
(86) PCT/JP2010/001320 26.02.2010 (87) WO2010/098127A1 02.09.2010
(30) 2009-046152 27.02.2009 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 30.01.2012 286
(73) 1. JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
2. INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
3. JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
4. JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
5. COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
6. NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
(72) TANAKA, Yuichi (JP), MORITA, Yasumasa (JP), KAWAZUISHI, Kenichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỢP CHẤT HYDROCACBON VÀ THIẾT BỊ TÁCH HỢP CHẤT HYDROCACBON BẰNG CÁCH CHƯNG CẤT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng cao chất lượng hợp chất hydrocacbon, trong đó các hợp chất hydrocacbon tổng hợp được trong phản ứng tổng hợp Fisher-Tropsch được chưng cất phân đoạn, và các hợp chất hydrocacbon đã được chưng cất phân đoạn được xử lý bằng hydro để tạo ra các sản phẩm nhiên liệu lỏng. Phương pháp này bao gồm bước chưng cất phân đoạn các hợp chất hydrocacbon nặng tổng hợp được trong phản ứng tổng hợp Fisher-Tropsch ở dạng lỏng thành phần cất giữa thứ nhất và phân đoạn sáp, và chưng cất phân đoạn các hợp chất hydrocacbon nhẹ tổng hợp được trong phản ứng tổng hợp Fisher-Tropsch ở dạng khí thành phần cất giữa thứ hai và phân đoạn nhẹ dạng khí.

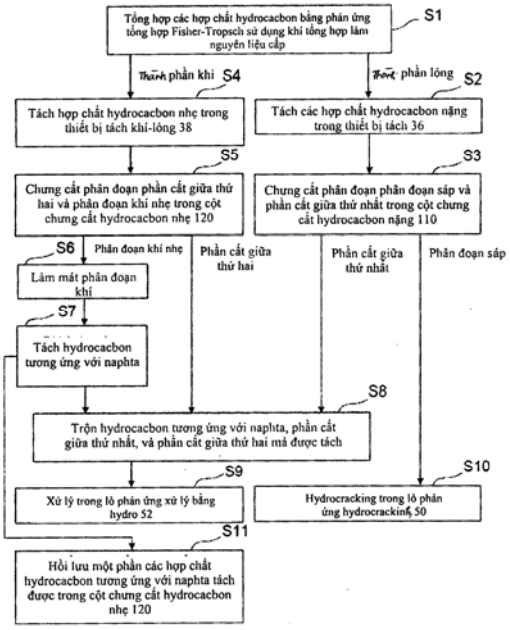

(11) **1-0018763**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **B65D 1/02**
(21) 1-2013-01955 (22) 14.12.2011
(86) PCT/JP2011/078934 14.12.2011 (87) WO2012/081627A1 21.06.2012
(30) 2010-282306 17.12.2010 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2013 309
(73) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) KIRA Go (JP), AKANUMA Yasuhiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) ĐỒ CHỨA BẰNG NHỰA
(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa bằng nhựa có phần cổ (2) mà một nắp được lắp tháo ra được vào phần cổ này, phần vai (3) được tạo ra liên tục từ phần cổ (2), phần thân (4) được tạo ra liên tục từ phần vai (3), và phần đáy (5) được tạo ra liên tục từ phần thân (4) và nằm ở vị trí thấp nhất. Đồ chứa, ở phần đầu dưới của phần thân (4), còn có phần đệm dạng ống thổi (10) mà có thể bị biến dạng đàn hồi theo phương thẳng đứng.

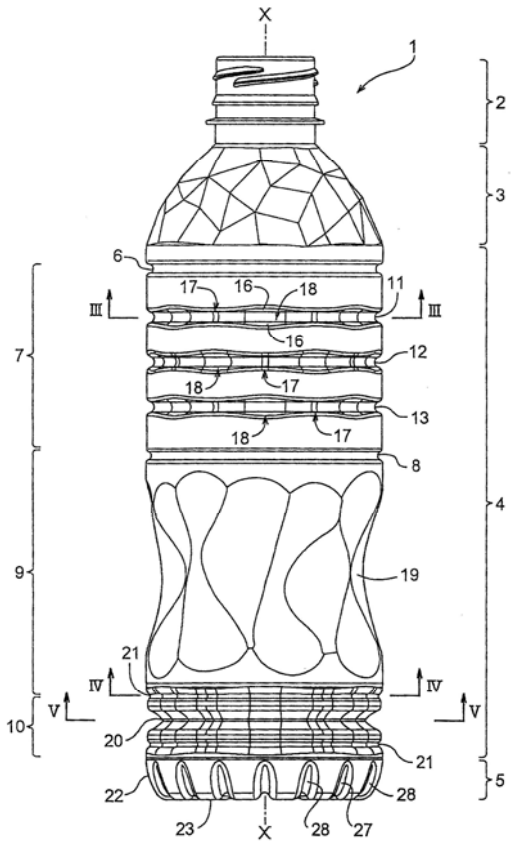

(11) **1-0018764**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **A63B 67/18**
(21) 1-2013-03412 (22) 28.03.2012
(86) PCT/JP2012/058111 28.03.2012 (87) WO2012/133520 04.10.2012
(30) 2011-075398 30.03.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2014 313
(73) MIZUNO CORPORATION (JP)
1-23, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418538, Japan
(72) YOSHIDA, Satoshi (JP), OGAWA, Masao (JP), TONOMURA, Yutaka (JP), EGUCHI, Hisashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LÔNG VŨ NHÂN TẠO DÙNG LÀM QUẢ CẦU LÔNG, QUẢ CẦU LÔNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÔNG VŨ NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẢ CẦU LÔNG

(57) Sáng chế đề cập tới lông vũ nhân tạo dùng làm quả cầu lông, quả cầu lông, phương pháp sản xuất lông vũ nhân tạo và phương pháp sản xuất quả cầu lông cho phép quả cầu lông có thể ngăn chặn sự suy giảm đặc tính bay và có độ bền cao. Lông vũ nhân tạo (3) dùng làm quả cầu lông có phần lông, và thân lông được nối với phần lông. Thân lông có tiết diện dạng hình chữ nhật trên mặt phẳng vuông góc với hướng mà thân lông kéo dài, và thân lông là vật liệu kéo giãn theo một trục. Nhờ thân lông là vật liệu kéo giãn theo một trục và có các đặc tính của vật liệu kéo giãn theo một trục (các đặc tính sao cho vật liệu này có thể được biến dạng đàn hồi trong một phạm vi biến dạng rộng hơn so với các vật liệu thông thường), khi quả cầu lông (1) sử dụng lông vũ nhân tạo (3) bị đập bằng vợt, thân lông của lông vũ nhân tạo (3) bị biến dạng tạm thời do va đập khi đập cầu, và tiếp đó quay về hình dạng ban đầu của nó mà không rách. Do đó, độ bền đối với va đập khi đập cầu bằng vợt có thể được cải thiện khi so sánh với lông vũ nhân tạo thông thường.

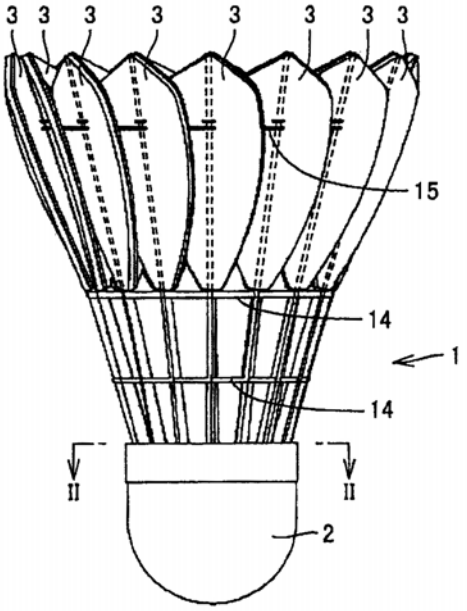

(11) **1-0018765**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **G06F 9/445**
(21) 1-2014-00960 (22) 20.07.2012
(86) PCT/CN2012/078930 20.07.2012 (87) WO2013/037245A1 21.03.2013
(30) 201110273457.6 15.09.2011 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2014 315
(73) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044, PR China
(72) CHEN, Peixuan (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI MÁY KHÁCH THỰC HIỆN KHÔI PHỤC HỆ ĐIỀU HÀNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp khôi phục lại hệ điều hành máy tính. Phương pháp bao gồm các bước : so sánh các tệp tin hệ điều hành cục bộ tại máy tính với các tệp tin hệ điều hành chuẩn được lưu trữ tại máy chủ đám mây, và lấy kết quả so sánh (101); lấy lại một phần hoặc toàn bộ các tệp tin hệ điều hành chuẩn từ máy chủ đám mây dựa vào kết quả so sánh (102); cập nhật các tệp tin hệ điều hành cục bộ bằng các tệp tin hệ điều hành chuẩn lấy lại được từ máy chủ đám mây (103); và khôi phục hệ điều hành tại máy tính bằng cách nạp lại các tệp tin hệ điều hành cục bộ đã cập nhật (104).

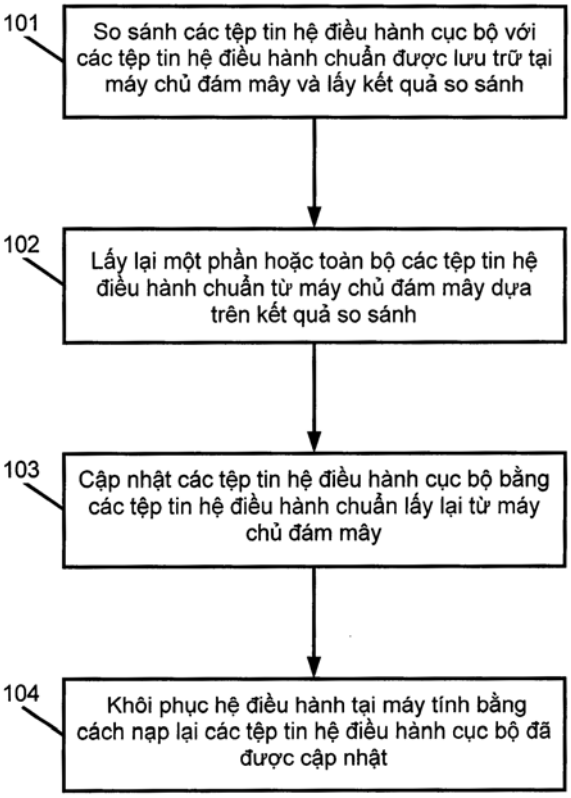

(11) **1-0018766**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **G03G 15/08**, F16C 13/00
(21) 1-2010-00734 (22) 24.03.2010
(30) 2009-103278 21.04.2009 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2010 271
(73) SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072, Japan
(72) Akira MINAGOSHI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CON LĂN DẪN
(57) Sáng chế đề cập đến con lăn dẫn được sản xuất bằng cách đúc ép đùn dạng hình trụ chất đàn hồi dẻo nhiệt có nhiều phần nhô và nhiều rãnh lõm được tạo ra theo cách xen kẽ trên bề mặt chu vi ngoài theo hướng chu vi, trong đó chất đàn hồi dẻo nhiệt này chứa: (1) chất đàn hồi được điều chế bằng cách phân tán chất liên kết ngang của ít nhất một hàm lượng cao su được chọn từ nhóm gồm cao su đien và cao su etylen-propylen và dầu parafin vào nhựa hỗn hợp của chất đàn hồi nhựa dẻo nhiệt gốc styren và polypropylen; (2) muối của anion có nhóm flo và nhóm sulfonyl và lithi; (3) copolyme của etylen oxit-propylen oxit-alyl glyxiđyl ete; (4) ít nhất một nguyên liệu được chọn từ nhóm gồm copolyme của etylen-acrylic este-maleic anhyđrit và copolyme của etylen-acrylic este-glyxiđyl metacrylat; và (5) polytetrafloetylen được biến đổi acrylic với lượng không nhỏ hơn 1,5 phần khối lượng và không lớn hơn phần khối lượng, tính theo 100 phần khối lượng cao su, và chênh lệch về độ cao giữa điểm cao nhất của các phân nhô và các điểm thấp nhất của các rãnh lõm không nhỏ hơn 100μm, và bước giữa các điểm cao nhất của các phần nhô liền kề nhau theo hướng chu vi không lớn hơn 800μm.

(11) **1-0018767**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **F02C 6/18**, 3/26
(21) 1-2010-03269 (22) 09.04.2009
(86) PCT/US2009/040089 09.04.2009 (87) WO2009/148700 10.12.2009
(30) 61/130,710 02.06.2008 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2011 280
(73) EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
Corp-urc-sw-359, P.o. Box 2189 Houston, TX 77252-2189
(72) KELLEY, Bruce, T. (US), DECKMAN, Harry, W. (US), DAVIS, Stephen, Mark (US), HERSHKOWITZ, Frank (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG SỬ DỤNG VẬT LIỆU MẬT ĐỘ NĂNG LƯỢNG CAO, HỆ THỐNG KHAI THÁC VẬT LIỆU MẬT ĐỘ NĂNG LƯỢNG CAO, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT NĂNG LƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp khai thác năng lượng. Cụ thể hơn, sáng chế liên quan đến việc sử dụng một cách hiệu quả và kinh tế các nguồn khí từ vùng xa hoặc các nguồn khí khó khai thác. Phương pháp theo sáng chế bao gồm việc nhập khẩu vật liệu mật độ năng lượng cao vào một thị trường năng lượng và phân phối vật liệu mật độ năng lượng cao (HEDM) trong thị trường nặng lượng. Các HEDM được sản xuất từ sự khử oxit của vật liệu mật độ năng lượng cao như bo oxit thành HEDM, HEDM có thể là bo. Sự khử sử dụng các nguồn hydrocarbon từ vùng xa như các nguồn khí tự nhiên khó khai thác. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thu vật liệu mật độ năng lượng cao, phương pháp và hệ thống sản xuất năng lượng.

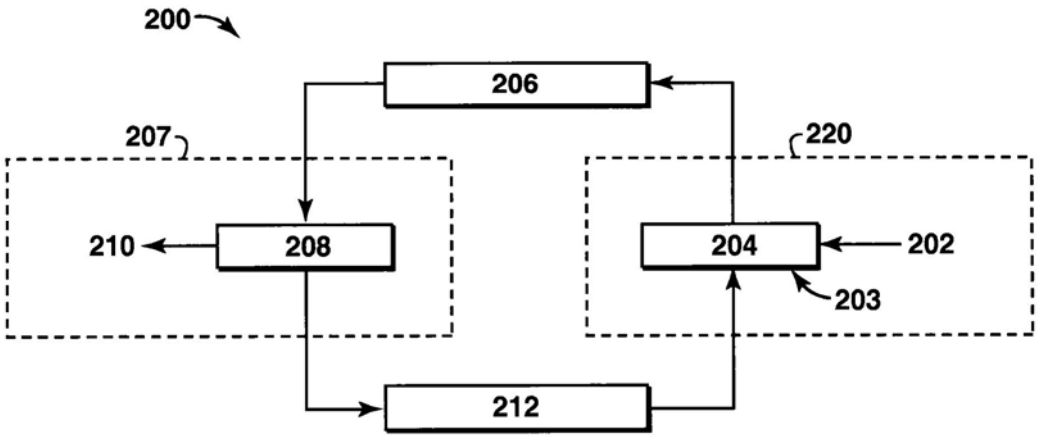

(11) **1-0018768**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **H02K 33/02**, 35/00
(21) 1-2012-00700 (22) 16.03.2012
(30) 10-2012-0006923 20.01.2012 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2013 304
(73) MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea
(72) KIM, Yong Tae (KR), PARK, Kyung Su (KR), MOON, Dong So (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) ĐỘNG CƠ RUNG CẢM ỨNG ĐƠN PHA
(57) Sáng chế đề cập đến động cơ rung cảm ứng đơn pha bao gồm: chi tiết đáy có trục và nam châm vĩnh cửu; chi tiết quay được ghép nối quay với trục; chi tiết cuộn dây được đặt trên chi tiết quay; và chi tiết từ tính được đặt trên chi tiết quay để xác định vị trí dừng của chi tiết quay, trong đó chi tiết từ tính được đặt chồng lên một phần vào vùng mà trong đó nam châm vĩnh cửu được đặt vào, trên bề mặt nằm ngang của chi tiết quay.

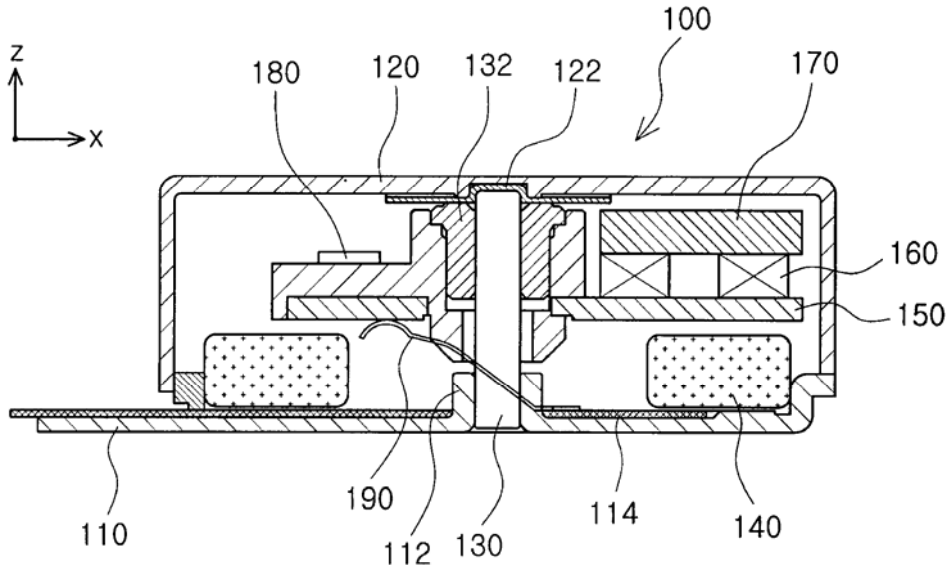

(11) **1-0018769**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **H02K 29/03**, 1/06
(21) 1-2013-01309 (22) 24.07.2012
(86) PCT/CN2012/079102 24.07.2012 (87) WO2010/2100333 04.01.2013
(30) 201210055354.7 05.03.2012 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2014 321
(73) ZHEJIANG YILIDA VENTILATOR CO., LTD. (CN)
Yilida road, Hengjie town, Luqiao District, Taizhou City, Zhejiang 318056, China
(72) ZHANG, Qizhong (CN), ZHANG, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) ĐỘNG CƠ ĐIỆN MỘT CHIỀU KHÔNG CHỔI ĐIỆN
(57) Sáng chế liên quan đến động cơ điện một chiều không chổi điện gồm một stato có các răng stato được ghép cặp, một rôto có các cực từ được ghép cặp và một trục quay được lắp ở tâm của rôto, trong đó mỗi răng stato được quấn bằng một dây quấn, ở mỗi mặt cắt ngang của stato, đường nối giữa điểm giao nhau của một phần hình cung đỉnh răng của răng stato và trục răng của răng stato và tâm của phần hình cung đỉnh răng có thể tạo thành một góc lệch tâm cơ học θ với trục răng của răng stato, là góc lớn hơn 0° và nhỏ hơn 90°. Vòng tròn đỉnh răng của răng stato được thiết kế có dạng hình cung, lệch tâm so với tâm quay của rôto sao cho động cơ điện một chiều không chổi điện có thể loại bỏ được "điểm chết" khởi động và khởi động thành công. Một dòng điện truyền động theo quy tắc sóng hình sin cũng có thể được phối hợp để làm cho từ trường khe hở không khí thay đổi một cách đồng đều theo quy tắc sóng hình sin, nhờ đó mà giảm được gợn sóng mômen, độ rung và tiếng ồn.

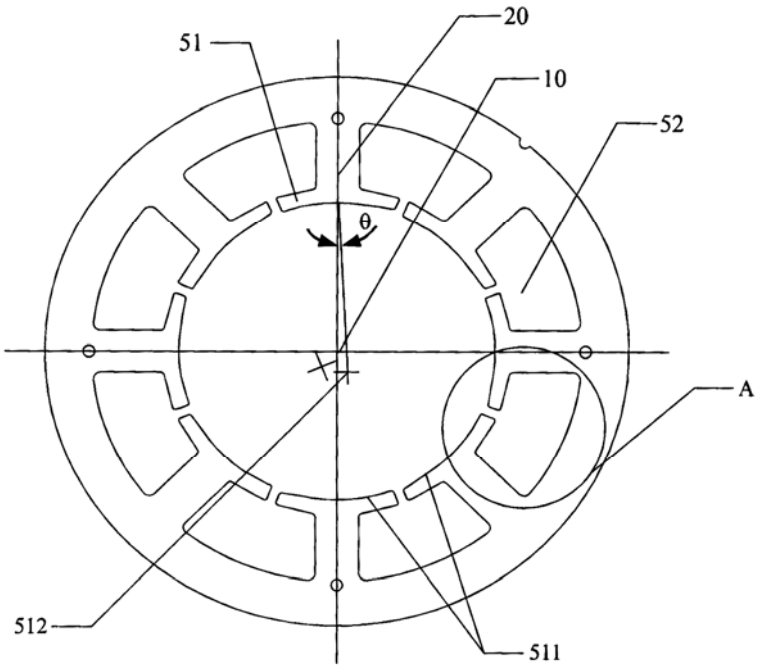

(11) **1-0018770**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **H01L 29/786**, 21/336, 21/477, 21/8242, 21/8244, 27/108, 27/11, 29/788, 29/792
(21) 1-2014-01540 (22) 05.10.2012
(86) PCT/JP2012/076563 05.10.2012 (87) WO2013/054933 18.04.2013
(30) 2011-227022 14.10.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2014 317
(73) SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 JAPAN
(72) HONDA, Tatsuya (JP), TSUBUKU, Masashi (JP), NONAKA, Yusuke (JP), SHIMAZU, Takashi (JP), YAMAZAKI, Shunpei (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ BÁN DẪN

(57) Sáng chế đề cập thiết bị bán dẫn, trong đó nồng độ của các nguyên tố tạp chất trong màng bán dẫn ôxit trong vùng lân cận của màng cách điện cổng được giảm. Hơn nữa, độ kết tinh của màng bán dẫn ôxit trong vùng lân cận của màng cách điện cổng được cải thiện. Thiết bị bán dẫn bao gồm màng bán dẫn ôxit trên nền, điện cực nguồn và điện cực máng trên màng bán dẫn ôxit, màng cách điện cổng bao gồm ôxit chứa silic và được tạo thành trên màng bán dẫn ôxit, và điện cực cổng trên màng cách điện cổng. Màng bán dẫn ôxit bao gồm vùng trong đó nồng độ silic thấp hơn hoặc bằng 1,0 %, và ít nhất một vùng bao gồm phần tinh thể.

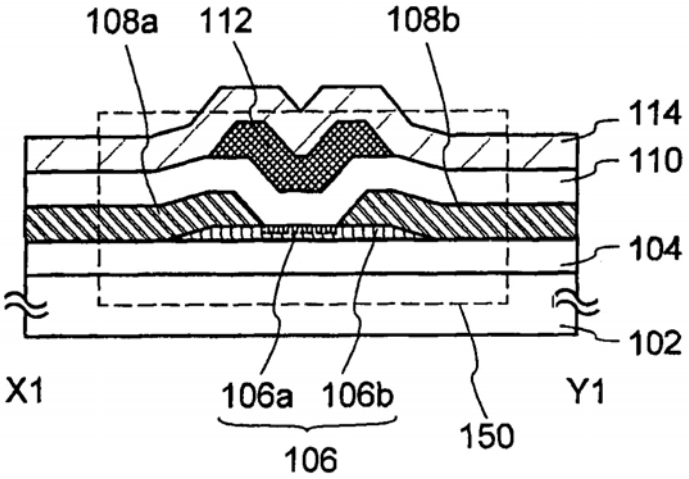

(11) **1-0018771**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **G06F 11/00**
(21) 1-2014-02395 (22) 16.07.2013
(86) PCT/CN2013/079482 16.07.2013 (87) WO2014/015753A1 30.01.2014
(30) 201210264230.X 27.07.2012 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.04.2015 325
(73) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China
(72) LI, Weijie (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC THIẾT BỊ CHẶN HOẶC GỠ BỎ CÁC BỘ PHẦN MỀM HỖ TRỢ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và các thiết bị chặn hoặc gỡ bỏ các bộ phần mềm hỗ trợ. Phương pháp này có thể bao gồm: xác định các đặc tính hoạt động của bộ phần mềm hỗ trợ; xác định bộ phần mềm hỗ trợ có đáp ứng tiêu chuẩn hoạt động không dựa trên các đặc tính hoạt động và dữ liệu thực nghiệm; và chặn hoặc gỡ bỏ bộ phần mềm hỗ trợ nếu bộ phần mềm hỗ trợ không đáp ứng tiêu chuẩn hoạt động. Theo các phương án của sáng chế bộc lộ, các đặc tính hoạt động của bộ phần mềm hỗ trợ có thể được đánh giá để xác định liệu bộ phần mềm hỗ trợ đáp ứng tiêu chuẩn hoạt động định trước không, và bộ phần mềm hỗ trợ sau đó có thể được xử lý dựa theo kết quả vừa xác định.

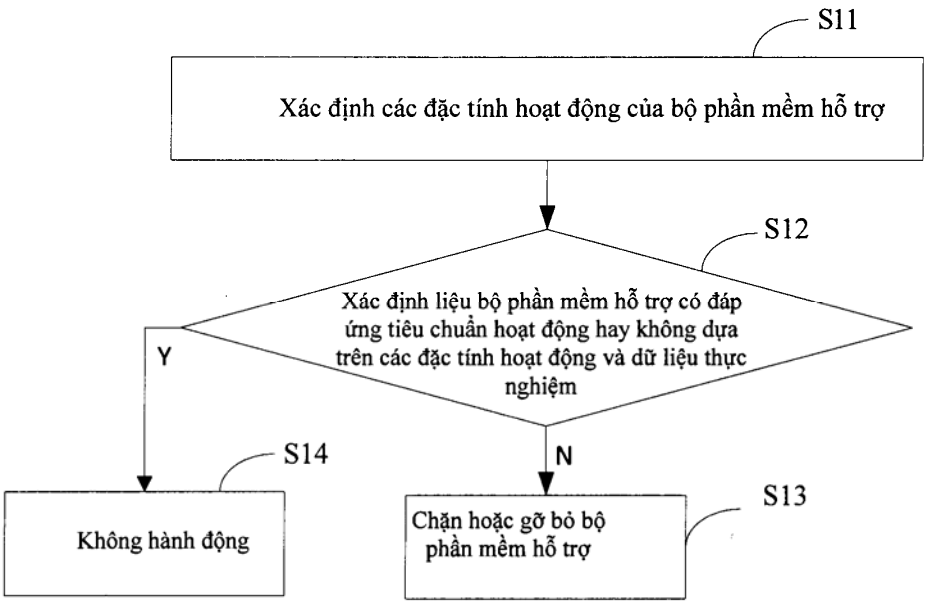

(11) **1-0018772**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **C12N 15/8286**, 15/87, A01H 1/00
(21) 1-2009-01399 (22) 04.12.2007
(86) PCT/CN2007/071164 04.12.2007 (87) WO2008/067759 12.06.2008
(30) 200610119029.7 04.12.2006 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.06.2011 279
(73) SUZHOU KAIYI BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 140, Building A2, 218 Xing-Hu Road, Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu Province, China 215123
(72) CHEN, Xiaoya (CN), MAO, Yingbo (CN), LIN, Zhiping (CN), WANG, Lingjian (CN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG KHÁNG CÔN TRÙNG CỦA THỰC VẬT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KỸ THUẬT ARN CAN THIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện khả năng kháng côn trùng của thực vật, trong đó dsARN gen côn trùng được biểu hiện ở thực vật bằng cách sử dụng kỹ thuật chuyển gen, và sau đó các ARN can thiệp được tạo thành ở thực vật. Tiếp theo, các ARN can thiệp được đưa vào cơ thể côn trùng sau khi bị tiêu hóa bởi côn trùng ăn thực vật đó, và ARN can thiệp chống lại gen đích, nhờ đó sự biểu hiện của gen đích bị ức chế bởi ARN can thiệp. Phương pháp mới thông qua thực vật để cải thiện khả năng kháng côn trùng bằng cách ức chế sự sinh trưởng của côn trùng nhờ cơ chế ARN can thiệp.

(11) **1-0018773**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **C07K 17/08**, A61K 47/48, A61P 7/06, C07K 14/505
(21) 1-2010-01774 (22) 24.11.2008
(86) PCT/CN2008/001909 24.11.2008 (87) WO2009/079910 02.07.2009
(30) 200710198751.9 12.12.2007 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.12.2010 273
(73) JIANGSU HANSOH PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
The 10th Industrial Sub-zone of Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) Lu, Aifeng (CN), SUN, Changan (CN), JIANG, Tao (CN), WU, Wentao (CN), WANG, Yali (CN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) DẪN XUẤT CỦA PEPTIT TƯƠNG TỰ ERYTHROPOIETIN VÀ MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất của peptit tương tự erythropoietin có công thức (I) và muối dược dụng, phương pháp điều chế hợp chất này, trong đó R_1, R_2, R_3, R_4, R_5, n_1, n_2 là như được xác định trong bản mô tả, dược phẩm chứa dẫn xuất của peptit tương tự erythropoietin có công thức (I) và muối dược dụng của nó. Dược phẩm này có thể dùng để điều trị các bệnh đặc trưng bởi sự thiếu hụt EPO hoặc lượng hồng cầu thấp hoặc không đủ.

$$R_1\text{-}R_2\text{-}(CH_2)_{n1}\text{-}R_3\text{-}(CH_2)_{n2}\text{-}R_4\text{-}R_5$$

(I)

(11) **1-0018774**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **A61C 9/00**, 13/08
(21) 1-2011-03523 (22) 18.05.2010
(86) PCT/US2010/035324 18.05.2010 (87) WO2010/135374 25.11.2010
(30) 61/179,698 19.05.2009 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2012 291
(76) KIM, TAE, HYUNG (US)
1115 Atlee Drive, La Canada, CA 91011, United States of America
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) CỤM LẮP RÁP KHAY LẤY MẪU RĂNG
(57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp khay lấy mẫu răng bao gồm khay trên và khay dưới có thể hoạt động được với khay trên, và khay dưới bao gồm chi tiết thứ nhất được làm thích ứng để đo các mối tương quan hàm của miệng bệnh nhân và hai chi tiết thứ hai có thể gắn theo cách tháo ra được vào chi tiết thứ nhất. Chi tiết thứ nhất của khay dưới được lắp vào miệng bệnh nhân độc lập với hai chi tiết thứ hai của khay dưới để đo các mối tương quan hàm và để thu được dữ liệu lấy dấu khớp cắn. Sau khi chi tiết thứ nhất được nối với hai chi tiết thứ hai, cụm lắp ráp này cho phép thu được kết quả lấy mẫu nướu răng cuối cùng của nướu răng dưới của bệnh nhân.

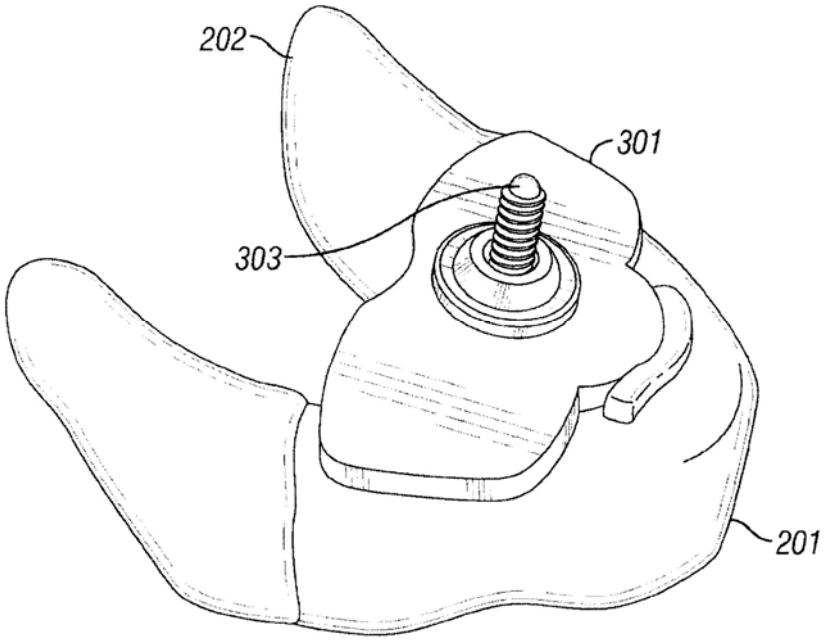

(11) **1-0018775**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **C07D 473/34**, A61K 31/522, 31/54, 31/00, A01N 43/00
(21) 1-2012-03605 (22) 30.05.2011
(86) PCT/JP2011/062377 30.05.2011 (87) WO2011/152351A1 08.12.2011
(30) 2010-123727 31.05.2010 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2013 301
(73) ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8526, Japan
(72) YAMAMOTO, Shingo (JP), YOSHIZAWA, Toshio (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT PURINON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức chung (I) (tất cả các ký hiệu trong công thức này có định nghĩa giống như trong phần mô tả) là các hợp chất mà ngoài hoạt tính ức chế chọn lọc Btk còn có tính ổn định chuyển hóa và có thể ngăn ngừa được tình trạng gây độc cho gan hoặc tình trạng tương tự và do đó có thể bào chế thuốc điều trị an toàn cho các bệnh có liên quan đến tế bào B hoặc dưỡng bào.

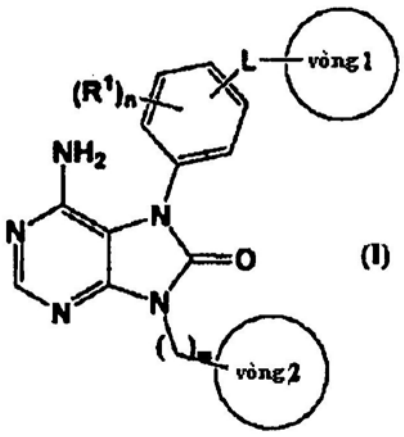

(I)

(11) **1-0018776**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **C07D 401/12**, A61K 31/4725
(21) 1-2014-00367 (22) 27.06.2012
(86) PCT/EP2012/062431 27.06.2012 (87) WO2013/007518 17.01.2013
(30) 11305890.3 08.07.2011 EP
11306033.9 29.12.2011 EP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2015 322
(73) SANOFI (FR)
54, rue la Boetie 75008 Paris, France
(72) NAGEL, Norbert (DE), BAUMGARTNER, Bruno (DE), BERCHTOLD, Harald (DE), PLETTENBURG, Oliver (DE), KADEREIT, Dieter (DE), MOHNICKE, Mandy (DE), GESSLER, Simon (DE), TILLNER, Joachim (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) HYDRAT CỦA HỢP CHẤT 6-(PIPERIDIN-4-YLOXY) -2H-ISOQUINOLIN-1-ON HYDROCLORUA DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HYDRAT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hydrat của hợp chất 6-(piperidin-4-yloxy)-2H-isoquinolin-1-on hydroclorua dạng tinh thể có công thức (I), quy trình điều chế chúng và dược phẩm chứa chúng.

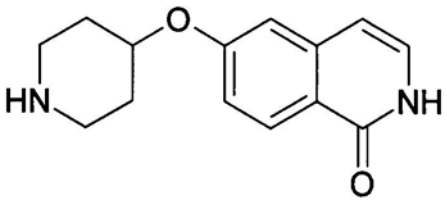

x HCl (I)

(11) **1-0018777**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **C07K 16/28**, C12N 15/13, 15/63, 5/10, C07K 16/46, A61K 39/395
(21) 1-2006-00865 (22) 05.11.2004
(86) PCT/IB2004/003896 05.11.2004 (87) WO2005/044859A2 19.05.2005
(30) 60/517,096 05.11.2003 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.02.2007 227
(73) GLYCART BIOTECHNOLOGY AG (CH)
Wagistrasse 18, CH-8952 Schlieren-Zurich
(72) UMANA, Pablo (CR), BRUNKER, Peter (DE), FERRARA, Claudia (CH), SUTER, Tobias (CH), PUNTENER, Ursula (CH), MOSSNER, Ekkehard (DE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI KHÁNG NGUYÊN CD20 Ở NGƯỜI
(57) Sáng chế đề cập đến phân tử gắn kết kháng nguyên (ABM). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến kháng thể tái tổ hợp đơn dòng, bao gồm các kháng thể dạng khảm, được làm cho có tính của động vật linh trưởng hoặc nhân tính hoá đặc hiệu đối với kháng nguyên CD20 ở người (kháng thể gắn kết với kháng nguyên CD20 ở người). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phân tử axit nucleic mã hoá các ABM này, và các vật truyền và các tế bào chủ chứa các phân tử axit nucleic. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp để tạo ra các ABM theo sáng chế, và tới các phương pháp sử dụng các ABM này để điều trị bệnh. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các ABM với quá trình glycozyl hoá cải biến có các đặc tính điều trị được cải thiện, bao gồm các kháng thể có gắn kết thụ thể Fc tăng và chức năng tác động tăng.

(11) **1-0018778**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **A61K 39/395**, 38/47, A61P 37/00, C07K 16/06, C12N 9/26
(21) 1-2010-02743 (22) 16.03.2009
(86) PCT/US2009/001670 16.03.2009 (87) WO2009/117085 24.09.2009
(30) 61/069,841 17.03.2008 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2011 280
(73) 1. BAXTER HEALTHCARE S.A. (CH)
Thurgauerstrasse 130, 8152 Glattpark (Opfikon), Switzerland
2. BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)
One Baxter Parkway, Deerfield, IL 60015, United States of America
3. HALOZYME INC. (US)
11388 Sorrento Valley Road, San Diego, CA 92121, United States of America
(72) SCHIFF, Richard (US), LEIBL, Heinz (AT), FROST, Gregory, I. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) TỔ HỢP CỦA CHẾ PHẨM GLOBULIN MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM HYALURONIDAZA DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH CÓ THỂ ĐIỀU TRỊ ĐƯỢC BẰNG GLOBULIN MIỄN DỊCH

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp, chế phẩm và bộ kit chứa chế phẩm globulin miễn dịch (IG) và chế phẩm hyaluronidaza tan được được bào chế để dùng dưới da. Các sản phẩm này có thể được sử dụng trong phương pháp điều trị các bệnh hoặc tình trạng bệnh lý có thể điều trị được bằng IG. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp dùng globulin miễn dịch dưới da trong đó chế độ dùng liều về cơ bản là giống với phương pháp dùng cùng liều lượng như vậy trong tĩnh mạch để điều trị cùng một loại bệnh hoặc tình trạng bệnh lý có thể điều trị được bằng IG.

(11) **1-0018779**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **B21D 28/24**, 28/34, 28/00
(21) 1-2012-02962 (22) 01.03.2011
(86) PCT/JP2011/054582 01.03.2011 (87) WO2011/111563 15.09.2011
(30) 2010-055182 11.03.2010 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2013 299
(73) KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4311304, Japan
(72) Tsuboi Tsutomu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỤC LỖ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG ÉP, KHUÔN ĐỤC LỖ VÀ VẬT DỤNG ÉP

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đục lỗ mà có thể tạo hình chính xác, bằng cách đục lỗ, vật dụng ép có phần góc ngoài nơi hai bề mặt liền kề tạo thành góc ngoài. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vật dụng ép, khuôn đục lỗ được sử dụng cho phương pháp này, và vật dụng ép. Khuôn đục lỗ (100) để tạo hình răng then hoa (14) trên tấm lõi (11) mà cấu thành chi tiết tấm ma sát (10) có phần lưỡi cắt thứ nhất (102) có hình dạng cột tròn và phần lưỡi cắt thứ hai (103) có hình dạng răng. Khi răng then hoa (14) được tạo hình dọc theo biên trong của tấm lõi (11), đầu tiên, phần lưỡi cắt thứ nhất (102) của khuôn đục lỗ (100) bị ép mạnh vào tấm lõi (11) để từ đó tạo hình bề mặt đỉnh (14c) của răng then hoa (13). Tiếp đến, phần lưỡi cắt thứ hai (103) của khuôn đục lỗ (100) bị ép mạnh vào bề mặt đỉnh (14c) dọc theo biên trong của tấm lõi (11) để từ đó tạo hình bề mặt đáy (14a) và bề mặt sườn (14b) của răng then hoa (14).

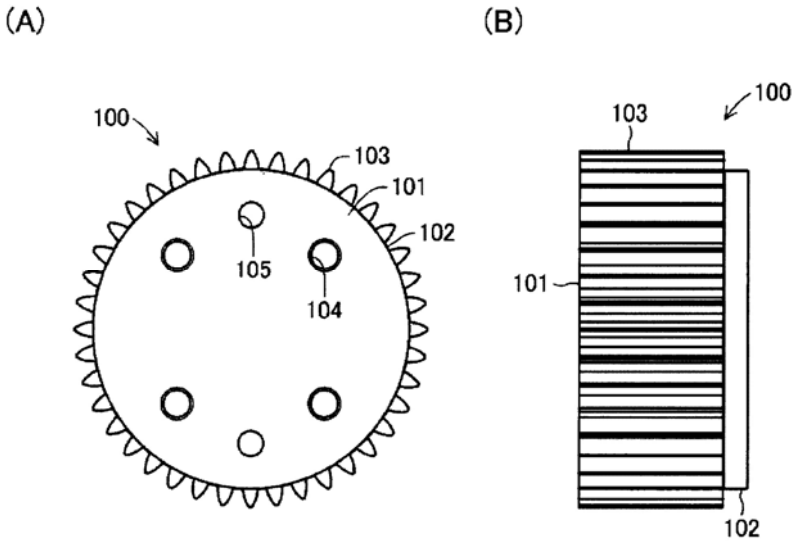

(11) **1-0018780**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **C01B 33/143**, 33/12, A23K 1/175, A23L 1/304, A61K 33/00, C05D 9/00
(21) 1-2010-03043 (22) 16.04.2009
(86) PCT/EP2009/054515 16.04.2009 (87) WO2009/144087 03.12.2009
(30) PCT/EP2008/054643 17.04.2008 IB
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2011 282
(73) 1. AQUARIUS INVESTHOLDING SARL (LU)
60, Grand-Rue, Niveau 2 L-1600 Luxembourg, Luxembourg
2. JISBREY, S.A (UY)
Solano Antuna 2731, Office 2 Montevideo, 11600, Uruguay
(72) SUVEE, Ivo (BE), TOURGIS, Guillaume (FR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) HUYỀN PHÙ CHỨA HẠT KEO AXIT SILIXIC CỠ NANO ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH, CHẾ PHẨM, BỘT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HUYỀN PHÙ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HUYỀN PHÙ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến huyền phù chứa các hạt axit silixic cỡ nano được ổn định bằng ion hydro, chế phẩm thu được từ huyền phù pha loãng chứa các hạt này, bột thu được từ huyền phù loại nước và chế phẩm hoặc dược phẩm dạng liều thu được từ huyền phù này, chế phẩm hoặc bột, quy trình điều chế và sử dụng trong tất cả các ứng dụng trong lĩnh vực thực phẩm, thuốc, dược phẩm, mỹ phẩm.

Sáng chế đề xuất huyền phù ổn định của các hạt keo axit silixic cỡ nano có độ pH nhỏ hơn 0,9, nồng độ mol của silic nằm trong khoảng từ 0,035 đến 0,65, nồng độ nước tự do ít nhất là 30% (trọng lượng/thể tích) và tỷ lệ giữa nồng độ mol của ion hydro và Si lớn hơn 2 và tốt hơn là nhỏ hơn 4. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế huyền phù ổn định của các hạt keo axit silixic cỡ nano, bao gồm các bước tạo ra dung dịch nước silic vô cơ hoặc hữu cơ và trộn nhanh dung dịch nước silic vô cơ hoặc hữu cơ với nước chứa hợp chất axit mạnh ở nhiệt độ nhỏ hơn 30°C, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 1 đến 25°C, để tạo ra huyền phù chứa các hạt keo axit silixic cỡ nano có độ pH nhỏ hơn 0,9, được làm ổn định bằng ion hydro, tỷ lệ giữa nồng độ mol của ion hydro và Si lớn hơn 2 và tốt hơn là nhỏ hơn 4, nồng độ mol của silic nằm trong khoảng từ 0,035 đến 0,65 và nồng độ nước tự do ít nhất là 30% (trọng lượng/thể tích).

(11) **1-0018781**
(15) 12.03.2018 (51)[7] **G06K 9/18**, H04B 1/38
(21) 1-2014-01400 (22) 09.10.2012
(86) PCT/KR2012/008142 09.10.2012 (87) WO2013/055069A1 18.04.2013
(30) 10-2011-0102832 10.10.2011 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2014 317
(73) YEWON COMMUNICATION CO., LTD. (KR)
Yeonse Ro 3, Seodaemun-Gu, 120-834, Seoul, Korea
(72) BAE, So Woon (KR), KIM, Byoung Sun (KR), YANG, Sung Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG NHẬN DIỆN MÃ ĐÁP ỨNG NHANH (QUICK RESPONSE - QR), THIẾT BỊ CUNG CẤP ỨNG DỤNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH GHI LẠI CHƯƠNG TRÌNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để tự động nhận diện mã QR, có thể nhận diện mã QR bằng cách tự động chụp hình mã QR mà không cần điều chỉnh khoảng cách để nhận diện một hoặc hai hoặc nhiều hơn mã QR khi chạy ứng dụng nhận diện mã QR đã được cài đặt trong điện thoại thông minh được mang theo bởi người sử dụng. Ngoài ra, thiết bị cung cấp ứng dụng và vật ghi đọc được bởi máy tính ghi lại chương trình để thực hiện phương pháp này cũng được đề xuất.

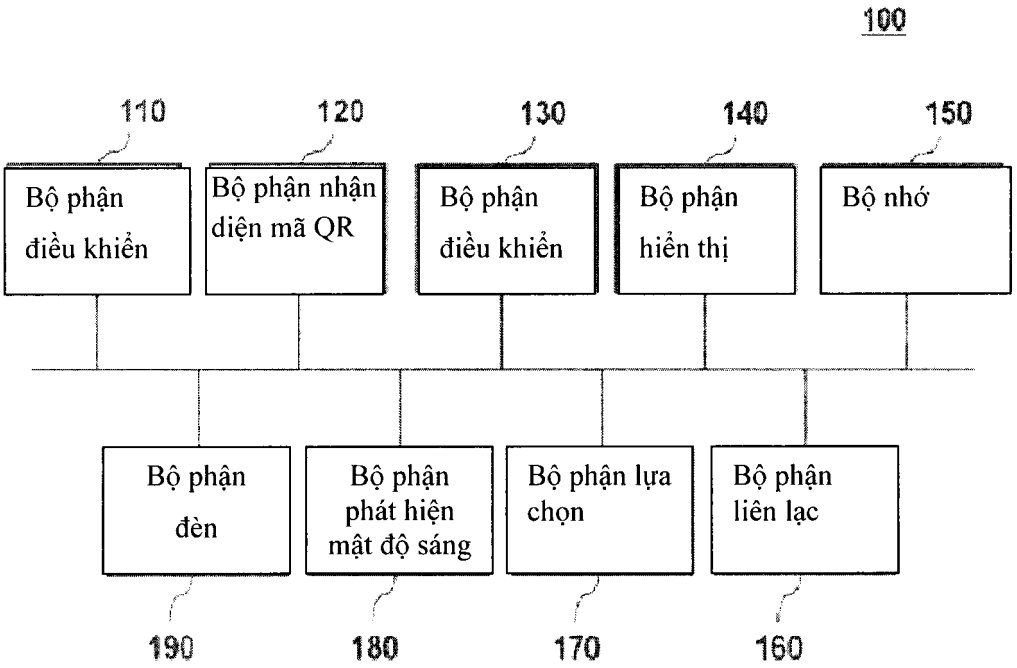

(11) **1-0018782**

(15) 13.03.2018 (51)[7] **A01D 87/00**, 90/12, B65B 1/12
(21) 1-2009-01739 (22) 17.08.2009
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2011 275

(76) HOÀNG THANH LIÊM (VN)
Số 001a/1 ấp Thới Khánh, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ
(74) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(54) MÁY XÚC NÔNG SẢN VÀO BAO

(57) Sáng chế đề cập đến máy xúc nông sản vào bao bao gồm: hệ thống trục nan; hệ thống hộc khoan; động cơ điện và hệ thống truyền động; tay nắm có khung sườn; cặp bánh xe dẫn; lưỡi gà; hai con lăn đỡ và bàn đỡ nông sản.

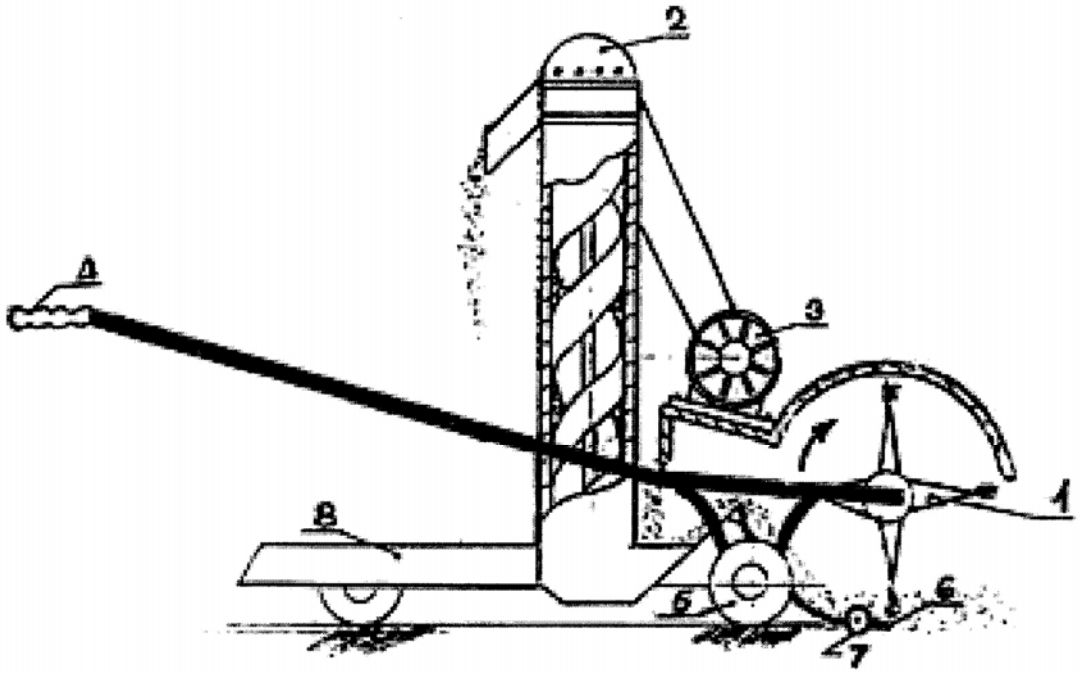

(11) **1-0018783**
(15) 13.03.2018 (51)[7] **H02K 33/02**, 35/00
(21) 1-2012-01823 (22) 25.06.2012
(30) 10-2011-0082160 18.08.2011 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2013 299
(73) MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea
(72) BANG, Je Hyun (KR), KIM, Yong Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) ĐỘNG CƠ RUNG TUYẾN TÍNH
(57) Sáng chế đề cập đến động cơ rung tuyến tính. Động cơ rung tuyến tính theo phương án ưu tiên của sáng chế có cấu hình hệ thống mạch từ sử dụng hai cuộn dây nằm đối diện nhau, do đó động cơ rung tuyến tính có thể được tạo ra dễ dàng trong loại thiết bị gắn bề mặt và đáp ứng độ bền ở nhiệt độ cao, và được tự động hóa.

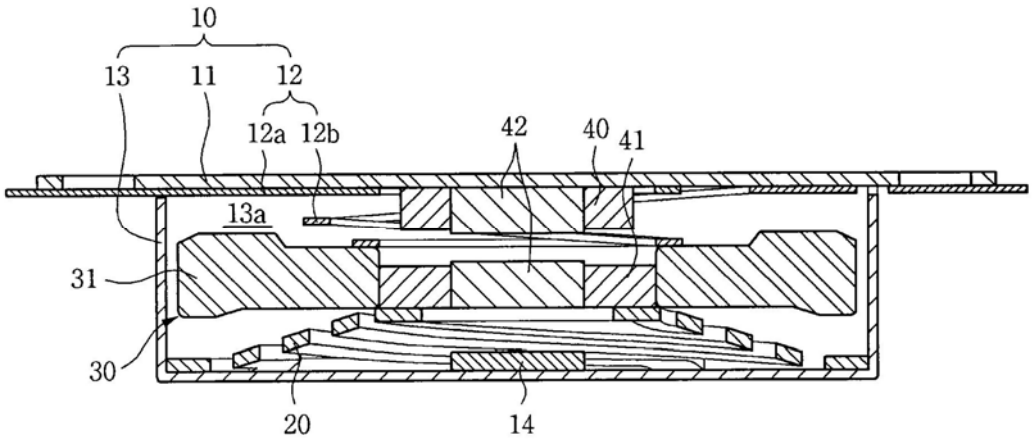

(11) **1-0018784**

(15) 13.03.2018 (51)[7] **B01F 15/02**, B29B 7/00
(21) 1-2016-01072 (22) 25.03.2016
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.06.2016 339

(73) VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A13 - 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Thái Hoàng (VN), Nguyễn Thuý Chinh (VN), Nguyễn Thị Thu Trang (VN), Nguyễn Vũ Giang (VN), Trần Hữu Trung (VN), Mai Đức Huynh (VN), Đỗ Quang Thẩm (VN), Đỗ Văn Công (VN), Trần Thị Mai (VN)

(54) VẬT LIỆU COMPOZIT DẠNG HẠT CHỨA POLYETYLEN TỶ TRỌNG CAO, TRO BAY ĐƯỢC BIẾN TÍNH BẰNG AXIT STEARIC VÀ MUỐI KẼM STEARAT

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu compozit dạng hạt chứa các thành phần sau (tính theo % khối lượng):
a) polyetylen tỷ trọng cao (HDPE) 45-62,
b) tro bay được biến tính bằng 4% axit stearic ở trạng thái rắn trong thiết bị trộn cao tốc 3-45, và
c) chất phụ gia là muối kẽm stearat 3-10.

(11) **1-0018785**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **B60N 3/06**
(21) 1-2005-00696 (22) 24.05.2005
(30) JP2004-167038 04.06.2004 JP
JP2004-177586 15.06.2004 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2005 208
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Takahiko SUZUKI (JP), Haruhito TAKAHASHI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) XE MÁY CÓ KẾT CẤU ĐỂ CHÂN
(57) Sáng chế đề cập đến xe máy bao gồm khung có phần khung thứ nhất và phần khung thứ hai. Phần khung thứ nhất kéo dài hầu như theo phương thẳng đứng. Phần khung thứ hai kéo dài hầu như theo phương nằm ngang và về phía sau từ phần trên của phần khung thứ nhất. Yên được đỡ bởi phần khung thứ hai. Cụm công suất cấp công suất cho xe máy được bố trí phía dưới yên. Tấm che bên che phần khung thứ hai, tấm che bên này kéo dài dọc theo phần khung thứ hai để tạo ra một khoảng không gian ở giữa đáy của tấm che bên và phần trên của cụm công suất. Trụ đỡ thường kéo về phía sau từ phần khung thứ nhất. Ít nhất một phần trụ đỡ được bố trí ở trong khoảng không gian được tạo ra này. Chi tiết để bàn chân kéo dài ra từ trụ đỡ. Trụ đỡ này bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần thứ hai của trụ đỡ được bố trí cao hơn phần thứ nhất của trụ đỡ. Trụ đỡ này được lắp vào phần khung thứ nhất ở phần thứ nhất. Chi tiết để bàn chân được lắp vào phần thứ hai của trụ đỡ.

(11) **1-0018786**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **E02D 27/14**, 5/56, 5/48
(21) 1-2013-00040 (22) 06.06.2011
(86) PCT/JP2011/063424 06.06.2011 (87) WO2011/155619A1 15.12.2011
(30) 2010-129794 07.06.2010 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2013 300
(73) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) Masahiro HAYASHI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) NHÓM CỌC MÓNG
(57) Sáng chế đề cập đến nhóm cọc móng bao gồm cọc móng có khả năng đỡ một cách chắc chắn tổng khả năng chịu tải theo yêu cầu bởi một kết cấu nhẹ. Nhóm cọc móng (10) được kết cấu với một số cọc móng (1a, 1b, 1c, 1d) được đóng trên nền (90) và đỡ kết cấu (80). Từng cọc móng (1a, 1b, 1c, 1d) bao gồm ống thép (là giống như thân cọc móng) (2a, 2b, 2c, 2d) và cánh gần dạng xoắn (3a, 3b, 3c, 3d) được bố trí cố định ở chân hoặc phần lân cận chân của các ống thép (2a, 2b, 2c, 2d). Các cánh xoắn (3a, 3b, 3c, 3d) được tạo ra có các đường kính ngoài là xấp xỉ bằng nhau.

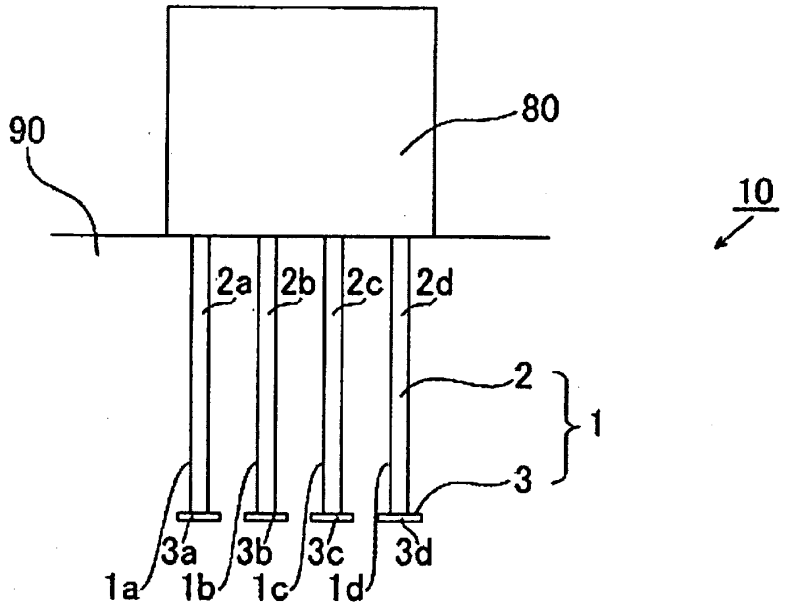

(11) **1-0018787**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **E01C 9/08**
(21) 1-2012-01982 (22) 11.07.2012
(30) 2011-152651 11.07.2011 JP
2012-143588 27.06.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2013 298
(73) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) Kunihiko ONDA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) TẤM KHUNG CHỐNG ĐỠ

(57) Sáng chế đề cập đến tấm khung chống đỡ được kết cấu bằng cách kết nối nhiều dầm thép hình chữ H được sử dụng cho kết cấu và công trình xây dựng công cộng, và tương tự. Trong tấm khung chống đỡ được tạo thành bằng cách kết nối nhiều dầm thép hình chữ H mà hình dáng mặt cắt của chúng giống nhau và các chiều cao của các mặt ngoài bản dầm và các chiều dọc của chúng được sắp thẳng hàng, các dầm thép hình chữ H tương ứng có mặt ngoài bản dầm mà trên đó các đầu nhô ra dạng gân sọc được tạo ra theo một chiều duy nhất, và nếu được yêu cầu, tấm khung chống đỡ được kết cấu chỉ bởi các dầm thép hình chữ H có các đầu nhô ra dạng gân sọc được tạo thành theo chiều dọc hoặc được kết cấu bằng cách kết nối lần lượt dầm thép hình chữ H mà mặt ngoài bản dầm của dầm này có các đầu nhô ra dạng gân sọc được tạo thành theo chiều dọc và dầm thép hình chữ H mà mặt ngoài của dầm này có các đầu nhô ra dạng gân sọc được tạo thành theo chiều vuông góc với chiều dọc, hoặc tương tự.

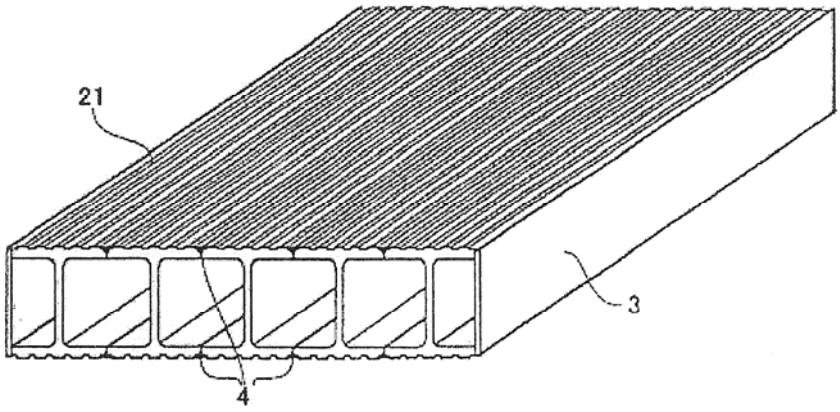

(11) **1-0018788**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **B42D 15/00**, B44F 1/12
(21) 1-2013-04129 (22) 25.06.2012
(86) PCT/AU2012/000743 25.06.2012 (87) WO2013/000012A1 03.01.2013
(30) 2011100778 29.06.2011 AU
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.05.2014 314
(73) CCL SECURE PTY LTD (AU)
1-17 Potter Street, Craigieburn, Victoria, 3064, Australia
(72) TIERNEY, Christopher Peter (AU)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THIẾT BỊ BẢO ĐẢM VÀ TÀI LIỆU BẢO ĐẢM KẾT HỢP CÁC LOẠI MỰC IN ĐỔI MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến một tài liệu bảo đảm hoặc thiết bị bảo đảm bao gồm ít nhất một bề mặt hình thành từ vật liệu dẻo trong suốt được để lộ ra ít nhất một bên tạo thành một cửa sổ hoặc một nửa cửa sổ, và chế phẩm mực in đổi màu thứ nhất và thành phần mực in đổi màu thứ hai mà cả hai bao gồm các chất màu khác nhau và các chất màu giao thoa khác nhau nhưng cả hai thành phần mực in đổi màu này, tại góc nhìn thứ nhất, thể hiện màu giống nhau đáng kể khi các chất màu giao thoa có thể được nhìn thấy, và ở các góc độ khác thể hiện các màu khác nhau khi quan sát các chất màu.

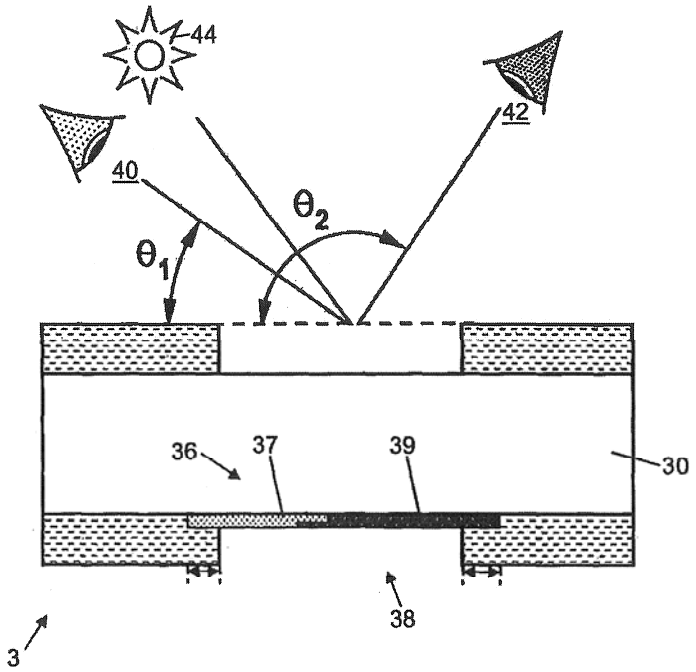

(11) **1-0018789**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **H04W 28/06**, 72/04
(21) 1-2012-02313 (22) 14.02.2011
(86) PCT/JP2011/000796 14.02.2011 (87) WO2011/099306 18.08.2011
(30) 2010-030267 15.02.2010 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2012 297
(73) SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America
(72) Akihiko NISHIO (JP), Seigo NAKAO (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) THIẾT BỊ TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền và phương pháp truyền dẫn có thể ngăn trễ trong truyền dẫn dữ liệu và giảm thiểu việc tăng số lượng bít cần thiết để thông bảo về CC được sử dụng, trong các trường hợp khi CC được sử dụng được thêm vào trong quá trình truyền thông sử dụng kỹ thuật kết hợp sóng mang. Khi sóng mang thành phần được thêm vào tập sóng mang thành phần, bộ phận thiết lập (101) trong trạm cơ sở (100): hiệu chỉnh bảng CIF, bảng xác định sự tương ứng giữa các điểm mã, chúng được sử dụng như là các nhãn đối với các sóng mang thành phần tương ứng có trong tập sóng mang thành phần, và thông tin định danh của các sóng mang thành phần tương ứng; và cấp phát điểm mã chưa được sử dụng cho sóng mang thành phần được thêm vào, trong khi vẫn giữ mối quan hệ về thứ tự giữa các điểm mã và thông tin định danh sóng mang thành phần đa được xác định trong bảng CIF từ trước khi hiệu chỉnh.

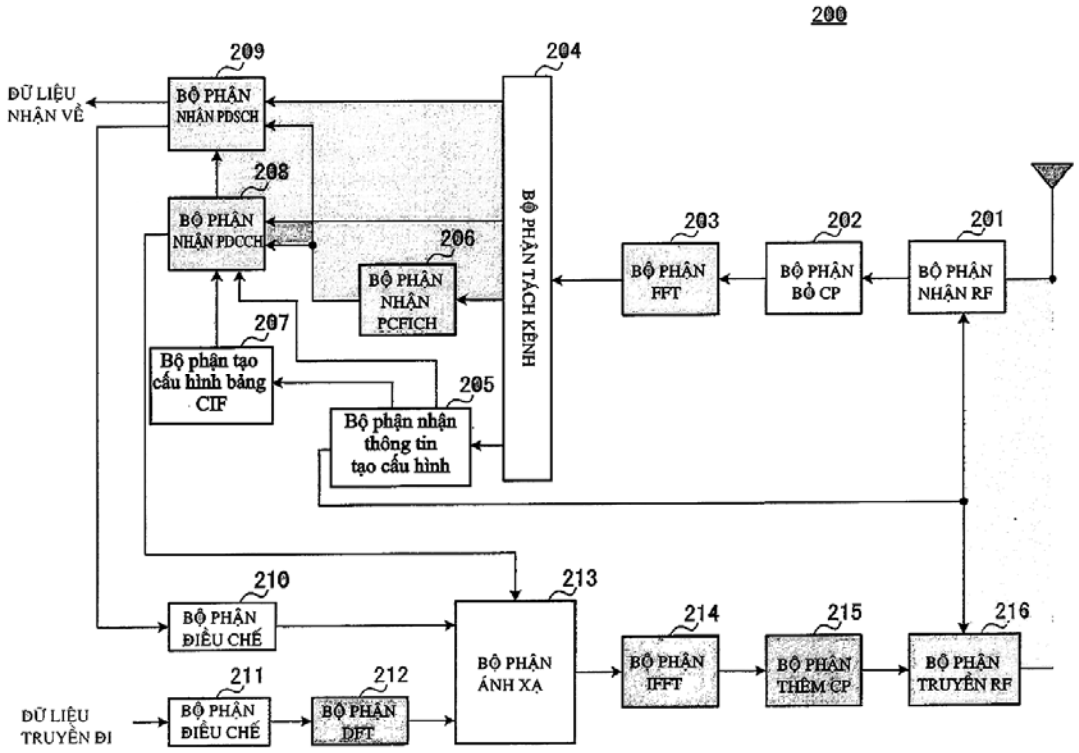

(11) **1-0018790**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **G06F 3/048**
(21) 1-2012-02099 (22) 24.11.2010
(86) PCT/IB2010/055391 24.11.2010 (87) WO2011/080616 07.07.2011
(30) 12/651,071 31.12.2009 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2013 299
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
(72) Janne Petteri BERGMAN (FI), Janne VAINIO (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH ĐỂ HIỂN THỊ CÁC ĐỐI TƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp bao gồm bước hiển thị, ít nhất một phần, các đối tượng có thể chọn được trên giao diện đồ họa của người sử dụng, trong đó mỗi đối tượng trong các đối tượng có thể chọn được tương ứng với dữ liệu hoặc ứng dụng có thể truy cập được qua giao diện đồ họa của người sử dụng. Phương pháp còn bao gồm bước hiển thị, ít nhất một phần, các đối tượng có thể chọn trong khi di chuyển qua giao diện đồ họa của người sử dụng dựa trên phân loại của đối tượng có thể chọn hoặc dữ liệu phụ thuộc ngữ cảnh, và cho phép việc chọn và thao tác của người sử dụng đối với các đối tượng có thể chọn được hiển thị trên giao diện đồ họa của người sử dụng.

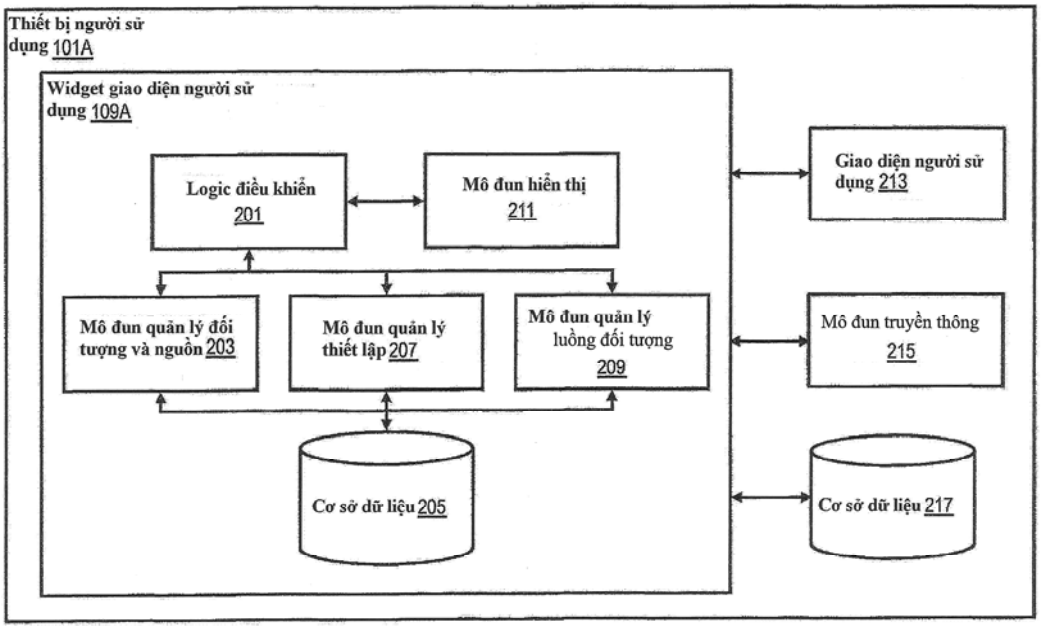

(11) **1-0018791**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **B62J 6/02**
(21) 1-2007-01568 (22) 01.08.2007
(30) 2006-269996 29.09.2006 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2008 241
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Yasushi Aoki (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) ĐÈN PHA DÙNG CHO XE VÀ XE SỬ DỤNG ĐÈN PHA NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến đèn pha có thể được nhìn thấy như nó có thân đèn sử dụng nhiều nguồn sáng mặc dù chỉ có một nguồn sáng được sử dụng và xe được lắp đèn pha đó.
Đèn pha (110) theo sáng chế bao gồm nguồn sáng (210), và thân đèn (200) bao gồm bộ phản xạ (131) để phản chiếu ánh sáng phát ra từ nguồn sáng (210); thấu kính trước (120) được bố trí phía trước nguồn sáng (210), và vách chắn (150) để chắn ít nhất một trong các ánh sáng phát ra từ nguồn sáng (210) và ánh sáng bị phản chiếu bởi bộ phản xạ (131), trong đó vách chắn được bố trí giữa thấu kính trước và bộ phản xạ, phần trong của thấu kính trước (120).

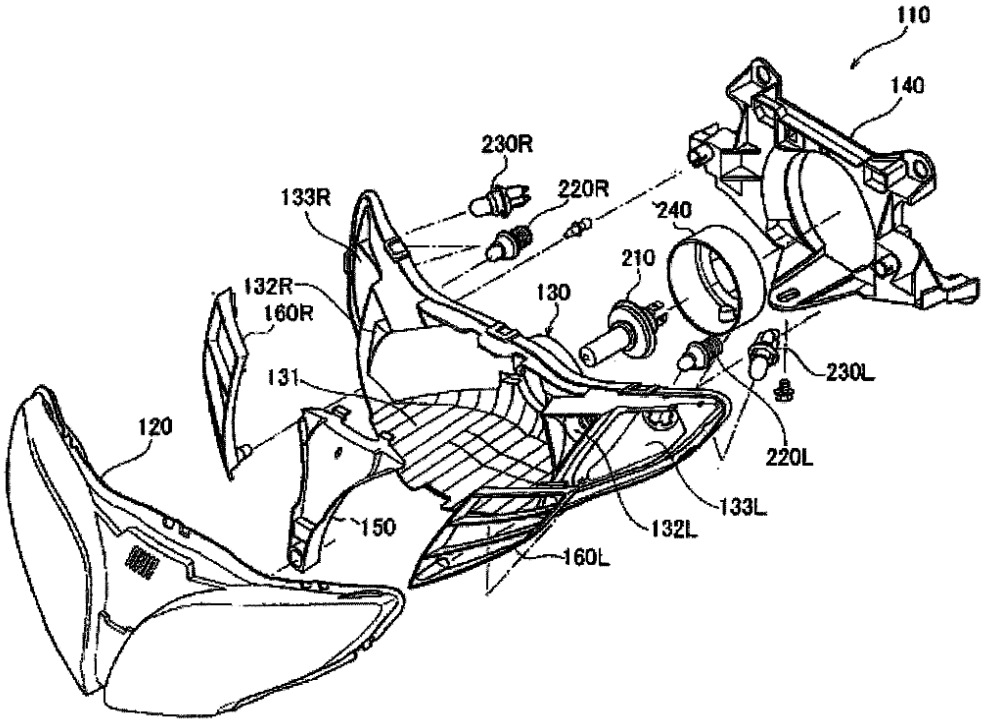

(11) **1-0018792**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **C07D 211/36**, 471/04, A61K 31/45, A61P 3/10
(21) 1-2013-00622 (22) 25.08.2011
(86) PCT/KR2011/006260 25.08.2011 (87) WO2012/030106 08.03.2012
(30) 10-2010-0086619 03.09.2010 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2013 304
(73) LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul
(72) KIM, Bong Chan (KR), KIM, Kyu Young (KR), LEE, Hee Bong (KR), AN, Ji Eun (KR), LEE, Kyu Woong (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ TỔNG HỢP DƯỢC CHẤT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế hợp chất có công thức (2) làm chất trung gian, có thể được sử dụng một cách hữu hiệu để điều chế hợp chất có công thức (1) có hoạt tính ức chế mạnh đối với enzym đipeptiđyl peptidaza IV.

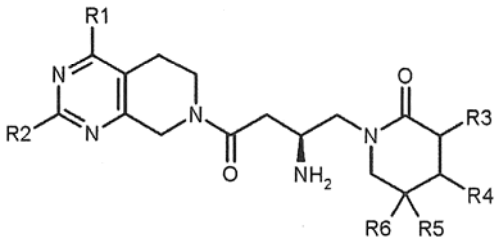

(1)

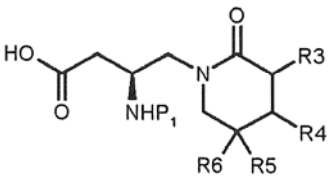

(2)

(11) **1-0018793**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **B61L 23/14**, 3/12
(21) 1-2014-03367 (22) 18.03.2013
(86) PCT/JP2013/057689 18.03.2013 (87) WO2013/146431 03.10.2013
(30) 2012-082606 30.03.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2015 322
(73) THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan
(72) HATAZAKI, Naoki (JP), Kato, Hideyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TÀU
(57) Sáng chế đề cập đến việc vận hành tàu một cách an toàn bằng cách chuyển đổi thích hợp việc điều khiển tàu khi đi qua ranh giới phân khu điều khiển, cụ thể hơn sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển tàu bao gồm: thiết bị mặt đất thứ nhất (22a) được bố trí tại phân khu thứ nhất (CZ1) trên đường di chuyển của tàu; và thiết bị mặt đất thứ hai (22b) được bố trí tại phân khu thứ hai (CZ2) trên đường di chuyển của tàu, phân khu (CZ2) tiếp nối phân khu thứ nhất (CZ1) theo hướng di chuyển của tàu. Khi tàu (10) tại phân khu thứ nhất (CZ1) đi vào vùng chuyển tiếp điều khiển (ZCR) được xác định bằng cách sử dụng ranh giới phân khu điều khiển (CZ1) làm giới hạn cuối, thiết bị mặt đất thứ nhất (22a) lệnh cho bộ vô tuyến đặt trên phương tiện thứ nhất (14r) gửi tín hiệu báo cáo thứ nhất (RR1) đến thiết bị mặt đất thứ nhất (22a) phù hợp với điều kiện liên lạc thứ nhất được xác định bởi thiết bị mặt đất thứ nhất (22a), và lệnh cho bộ vô tuyến đặt trên phương tiện thứ hai (14f) gửi tín hiệu báo cáo thứ hai (RF2) đến thiết bị mặt đất thứ hai (22b) phù hợp với điều kiện liên lạc thứ hai được xác định bởi thiết bị mặt đất thứ hai (22b). Khi nhận được tín hiệu báo cáo thứ hai (RF2) từ bộ vô tuyến đặt trên phương tiện thứ hai (14f), thiết bị mặt đất thứ hai (22b) lệnh cho bộ vô tuyến đặt trên phương tiện thứ hai (14f) gửi tín hiệu báo cáo bao gồm thông tin về vị trí tàu đến thiết bị mặt đất thứ hai (22b) phù hợp với điều kiện liên lạc thứ hai.

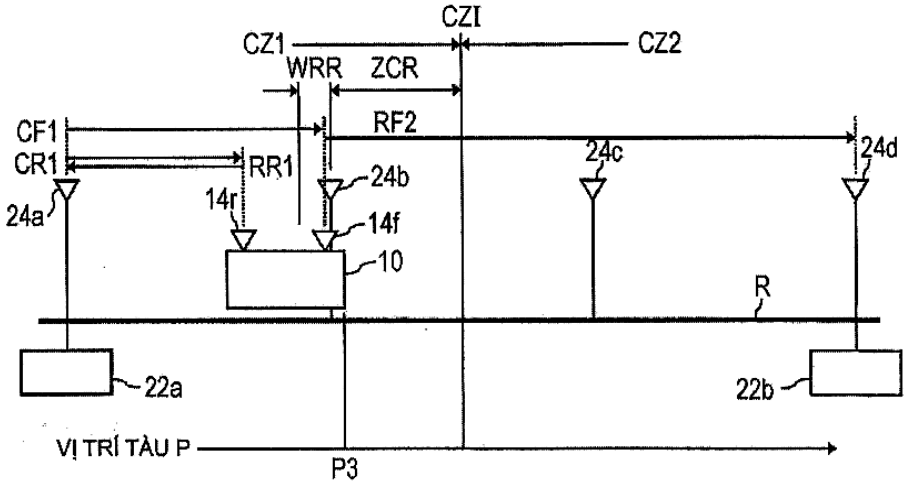

(11) **1-0018794**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **H01L 21/60**
(21) 1-2015-04565 (22) 31.03.2015
(86) PCT/JP2015/060035 31.03.2015 (87) WO2015/152191A1 08.10.2015
(30) 2014-072650 31.03.2014 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2016 335
(73) 1. NIPPON MICROMETAL CORPORATION (JP)
158-1, Oaza Sayamagahara, Iruma-shi, Saitama 358-0032, Japan
2. NIPPON STEEL & SUMIKIN MATERIALS CO., LTD. (JP)
7-16-3, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(72) YAMADA, Takashi (JP), ODA, Daizo (JP), OISHI, Ryo (JP), HAIBARA, Teruo (JP), UNO, Tomohiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) DÂY KẾT NỐI DÙNG CHO LINH KIỆN BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY KẾT NỐI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dây kết nối dùng cho linh kiện bán dẫn trong đó cả các lỗi nghiêng và các lỗi xoắn được loại bỏ nhờ (1) trong mặt cắt ngang chứa tâm dây và song song với chiều dọc của dây (mặt cắt ngang tâm dây) không có các hạt tinh thể với tỷ số a/b của trục dài "a" và trục ngắn "b" là 10 hoặc lớn hơn và với diện tích là 15μm^2 hoặc lớn hơn ("kết cấu sợi"), (2) khi đo hướng tinh thể theo chiều dọc của dây trong mặt cắt ngang tâm dây, tỷ số của hướng tinh thể <100> với độ lệch góc so với chiều dọc của dây là 15° hoặc nhỏ hơn, theo tỷ số diện tích, nằm trong khoảng từ 50% đến 90%, và (3) khi đo hướng tinh thể theo chiều dọc của dây ở bề mặt dây, tỷ số của hướng tinh thể <100> với độ lệch góc so với chiều dọc của dây là 15° hoặc nhỏ hơn, theo tỷ số diện tích, nằm trong khoảng từ 50% đến 90%. Ở bước kéo dây, thao tác kéo dây với tỷ lệ làm giảm diện tích là 15,5% hoặc lớn hơn được thực hiện ít nhất một lần. Nhiệt độ xử lý nhiệt sau cùng và nhiệt độ xử lý nhiệt gần sau cùng nằm trong các khoảng định trước.

(11) **1-0018795**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **B24D 11/00**, 3/00, 3/06
(21) 1-2011-01897 (22) 18.12.2009
(86) PCT/JP2009/071129 18.12.2009 (87) WO2010/071198 24.06.2010
(30) 2008-322370 18.12.2008 JP
2008-322369 18.12.2008 JP
2009-205363 04.09.2009 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2011 285
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) MORITA, Mitsuru (JP), SAKAMOTO, Hiroaki (JP), TANAKA, Masamoto (JP), TATSUMI, Kohei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) DÂY CƯA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY CƯA

(57) Sáng chế đề cập đến dây cưa hạt mài cố định có tính năng cắt tốt và phương pháp sản xuất dây cưa này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dây cưa hạt mài cố định có các hạt mài dính vào dây kim loại bởi kim loại có điểm nóng chảy thấp trên cơ sở Zn và kim loại có điểm nóng chảy cao có điểm nóng chảy cao hơn so với điểm nóng chảy của kim loại có điểm nóng chảy thấp, và phương pháp sản xuất dây cưa này.

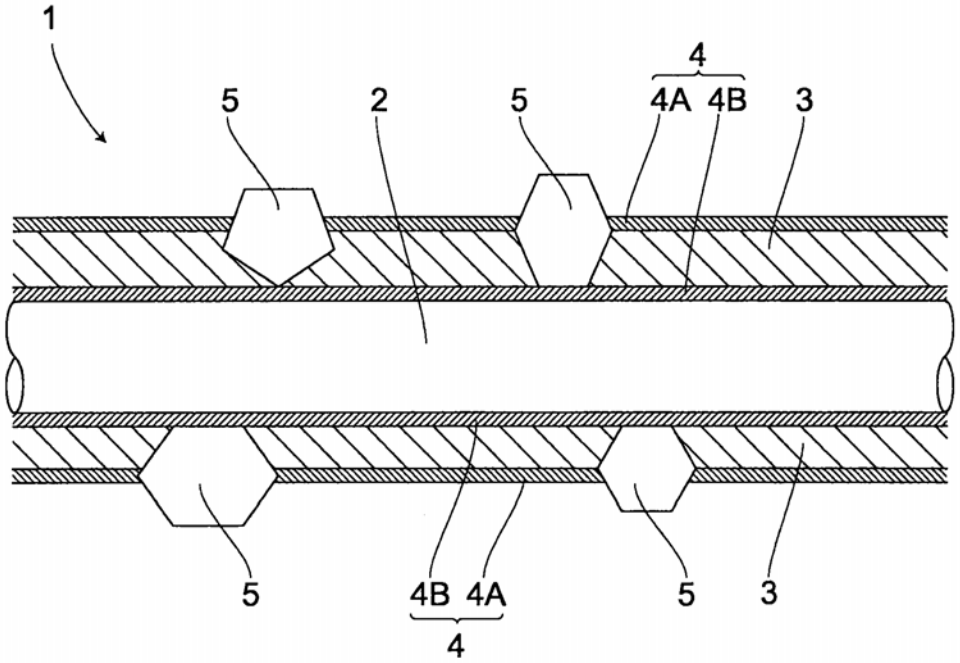

(11) **1-0018796**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **F24C 3/02**, 15/08, 3/08, A47J 27/00
(21) 1-2007-02438 (22) 19.11.2007
(30) 2006-310945 17.11.2006 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2008 248
(73) RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken 454-0802, Japan
(72) Yoshihiro MIZUTANI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) BẾP NẤU KIỂU LẮP CHÌM
(57) Sáng chế đề cập tới bếp nấu kiểu lắp chìm. Trong bếp nấu kiểu lắp chìm theo sáng chế, một lỗ bộ đốt tương ứng với bộ đốt gas và lỗ giữ thiết bị nấu trên mặt bàn để tiếp nhận theo cách tháo ra được thiết bị nấu trên mặt bàn được tạo ra trên tấm mặt trên bếp nấu để che phần trên của thân chính bếp nấu trong đó bộ đốt gas được tiếp nhận. Lỗ giữ thiết bị nấu trên mặt bàn khoá đầu theo chu vi của tấm mặt trên nấu của thiết bị nấu trên mặt bàn vào đầu theo chu vi ngoài của nó để nhờ đó bố trí lộ ra tấm mặt trên nấu của thiết bị nấu trên mặt bàn trên tấm mặt trên bếp nấu. Thân chính bếp nấu để tiếp nhận theo cách tháo ra được vỏ thân chính của thiết bị nấu trên mặt bàn qua lỗ giữ thiết bị nấu trên mặt bàn.

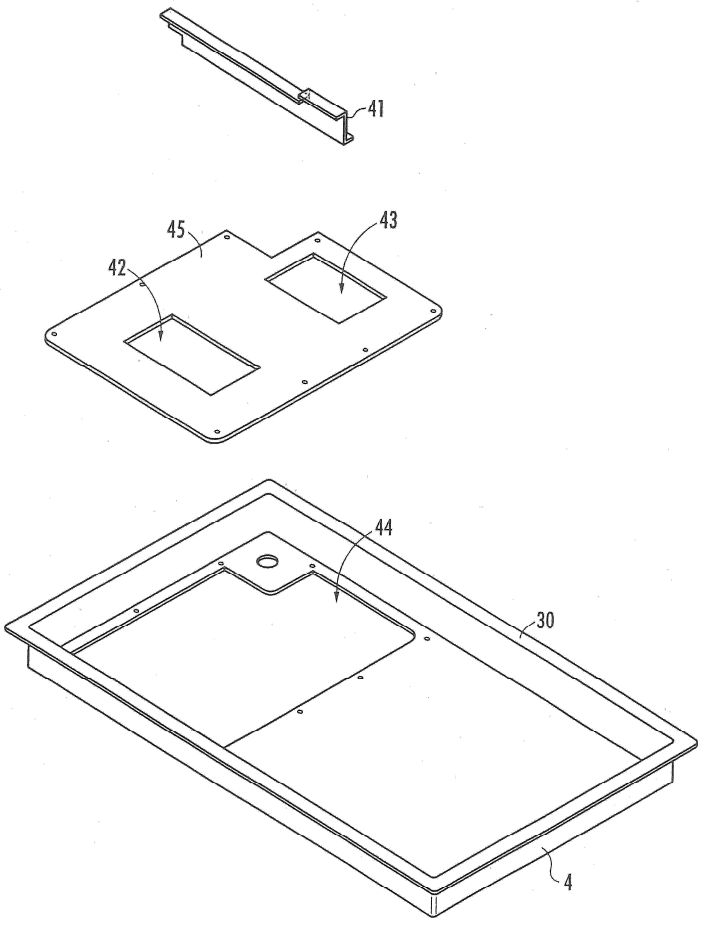

(11) **1-0018797**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **B65D 75/58**, B65B 5/02, 7/16, 47/02, 47/10, 61/18
(21) 1-2012-03634 (22) 05.05.2011
(86) PCT/US2011/035313 05.05.2011 (87) WO2011/140314 10.11.2011
(30) 61/332,420 07.05.2010 US
12/912,089 26.10.2010 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2013 299
(73) POPPACK LLC (US)
301 Junipero Serra Boulevard, Suite 220, San Francisco, California 94127, United States of America
(72) PERELL, William, S. (US), SORENSEN, Leif, B. (US), RAPPAPORT, Irving, S. (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BAO BÌ, PHƯƠNG PHÁP MỞ BAO BÌ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BAO BÌ

(57) Sáng chế đề cập đến bao bì và phương pháp mở bao bì. Bao bì bao gồm màng thứ nhất và màng thứ hai tạo thành vỏ bọc và ít nhất một vùng tai và xác định phần mép của bao bì, vỏ bọc xác định thể tích bên trong được định hình để nhận sản phẩm. Bao bì bao gồm thêm các bọt có thể xé thứ nhất và thứ hai được tạo thành bên trong các phần tai thứ nhất và thứ hai của ít nhất một vùng tai. Khi người sử dụng tác động áp lực, các túi xốp có thể đánh thủng thứ nhất và thứ hai thủng. Bao bì có thể được luân chuyển giữa vị trí thứ nhất, ở vị trí này phần tai thứ nhất và phần tai thứ hai gần như được hàn kín với nhau giúp cho việc xé dễ dàng, và vị trí thứ hai, ở vị trí này phần tai thứ nhất và phần tai thứ hai chứa chất lưu thông với nhau. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất bao bì này.

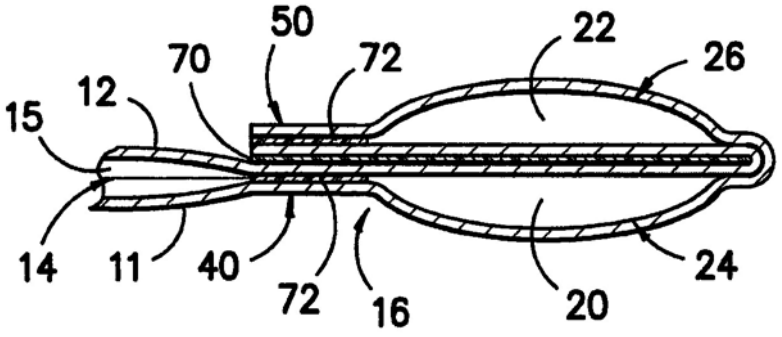

(11) **1-0018798**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **B41J 2/175**
(21) 1-2009-00728 (22) 14.09.2007
(86) PCT/JP2007/067982 14.09.2007 (87) WO2008/056487 15.05.2008
(30) 2006-300935 06.11.2006 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2009 257
(73) SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
4-1, Nishi-Shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 1630811, Japan
(72) NOZAWA, Izumi (JP), SHIMIZU, Kazutoshi (JP), KIMURA, Hitotoshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỘP MỰC IN, GIÁ ĐỠ HỘP MỰC IN VÀ THIẾT BỊ TIÊU THỤ MỰC IN

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực in có thân hộp mực in chứa mực in dạng lỏng để được cấp cho thiết bị tiêu thụ mực in và được lắp có thể tháo ra được trên phần lắp hộp mực in của thiết bị tiêu thụ mực in, trong đó lỗ cấp mực in để dẫn mực in ra để cấp đến thiết bị tiêu thụ mực in được tạo ra trên bề mặt đầu trước theo hướng lắp vào của thân hộp mực in có hình dạng gần như hình chữ nhật, trong đó bảng mạch điện có điểm tiếp xúc với thiết bị tiêu thụ mực in được tạo ra trên một bề mặt bên vuông góc với một cạnh ngắn tương ứng của bề mặt đầu trước theo hướng lắp vào, và trong đó kết cấu cố định hộp mực in để điều chỉnh nhả được chuyển động của thân hộp mực in theo hướng đối diện với hướng lắp của nó kết hợp với kết cấu cố định thiết bị được tạo ra trên phần lắp hộp mực in được tạo kết cấu trên bề mặt bên kia vuông góc với cạnh ngắn tương ứng kia của bề mặt đầu trước theo hướng lắp vào ở trạng thái trong đó thân hộp mực in được lắp trên phần lắp hộp mực in chống lại lực tác dụng theo hướng ngược với hướng lắp.

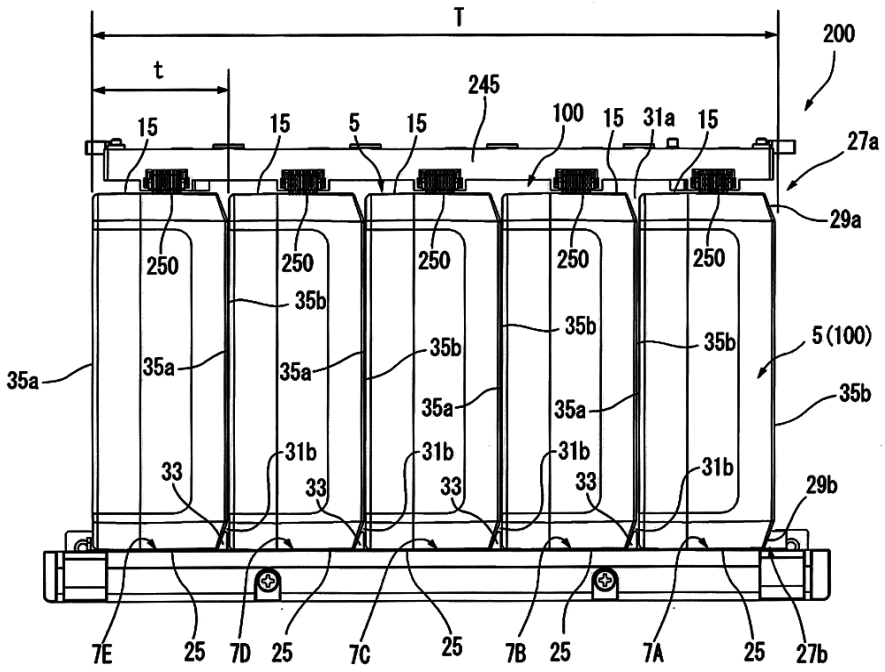

(11) **1-0018799**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **B62K 5/06**, 21/00
(21) 1-2013-02543 (22) 15.08.2013
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2013 308
(73) ADIVA CO.,LTD. (TW)
No.1, Bengong W. 1st Rd., Gangshan Dist., Kaohsiung City 820, Taiwan
(72) KOMASATO RINDA (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) CƠ CẤU LÁI CỦA XE GẮN MÁY BA BÁNH NGƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lái của xe gắn máy ba bánh ngược bao gồm: chi tiết cấu trúc (10) bao gồm lỗ trung tâm (100), hai lỗ trên (101, 101'), và hai lỗ dưới (102, 102'); hai cụm tay đòn liên kết trên (11, 11') được lắp quay vào các lỗ trên tương ứng; hai cụm tay đòn liên kết dưới (12, 12') được lắp quay vào các các lỗ dưới tương ứng; giảm xóc (13) được bố trí qua lỗ trung tâm và có hai đầu được lắp quay vào cụm tay đòn liên kết dưới (12, 12') tương ứng; và hai cụm trục (14, 14') trong đó một trục được lắp quay vào ổ của bánh xe trước của xe gắn máy ba bánh ngược và trục kia được lắp quay vào ổ của bánh trước kia của xe gắn máy ba bánh ngược. Cơ cấu lái theo sáng chế cho phép làm nghiêng xe gắn máy ba bánh ngược theo hướng cua.

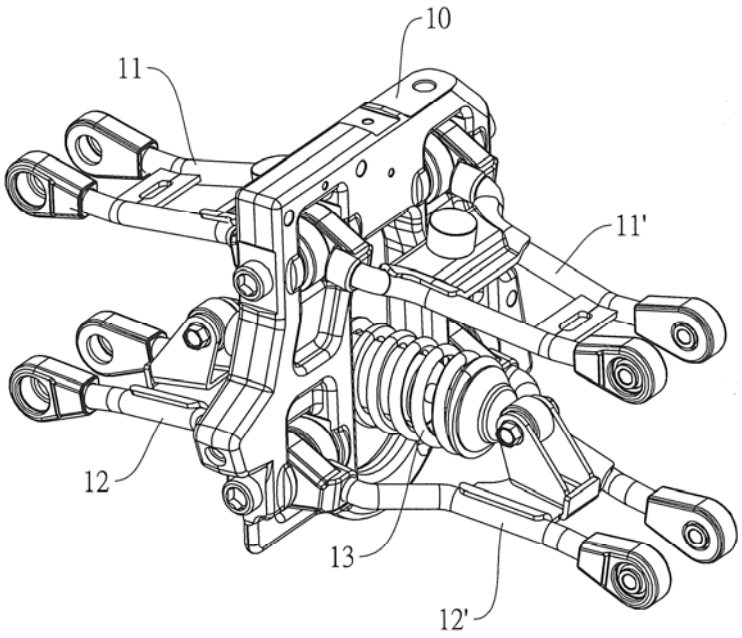

(11) **1-0018800**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **B65G 69/20**, 67/60
(21) 1-2015-01244 (22) 09.10.2013
(86) PCT/JP2013/078112 09.10.2013 (87) WO2014/058074 17.04.2014
(30) 2012-226979 (JP) 12.10.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2015 329
(73) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) KINUGASA, Yuki (JP), GOTOU, Masanori (JP), INOUE, Yasutoshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP DỠ VẬT LIỆU KHỐI CHỨA NƯỚC
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dỡ nguyên liệu khối chứa nước, trong đó chất hóa học chủ yếu bao gồm chất kết bông polyme được bổ sung như là dung dịch hóa học vào vật liệu khối chứa nước trên băng tải hoặc trong phễu của cần trục hoặc máy dỡ hàng để tạo ra bông cặn của vật liệu khối chứa nước và huyền phù nước tự do, và bông cặn này được vận chuyển trên băng tải. Điều này giải quyết sự dỡ hàng không hoàn hảo trên băng tải do nước tự do dạng huyền phù đặc mà xuất hiện không tránh được gây ra khi dỡ vật liệu khối chứa nước.

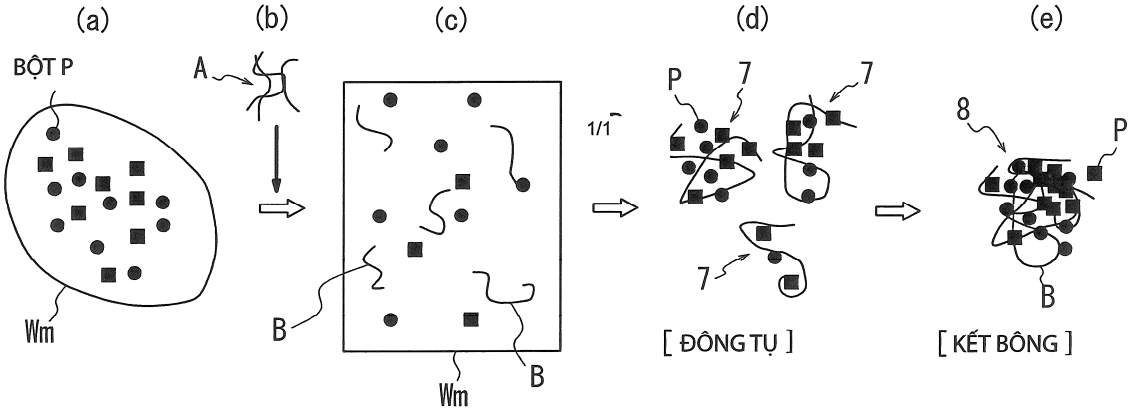

(11) **1-0018801**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **E04B 1/26**, 7/02
(21) 1-2012-01198 (22) 04.12.2009
(86) PCT/MY2009/000203 04.12.2009 (87) WO2011/040802 07.04.2011
(30) PI 20097019 01.10.2009 MY
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2012 294
(73) UNIVERSITI PUTRA MALAYSIA (MY)
(UPM), Serdang, 43400 Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(72) IBRAHIM, Rahinah (MY), JAGANATHAN, Siva (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) BỘ CHI TIẾT ĐỆM XÂY DỰNG VÀ MÁI NHÀ
(57) Sáng chế đề cập đến bộ chi tiết đệm xây dựng, đây là kết cấu chế tạo sẵn đơn giản hóa bằng cách sử dụng khái niệm hệ thống xây dựng công nghiệp dạng môđun trong ngành công nghiệp xây dựng. Bộ chi tiết đệm xây dựng này bao gồm: chi tiết đệm (2, 4, 6, 8, 10) có hình dạng định trước để sử dụng trong việc xây dựng môđun cho các bộ phận xây dựng, trong đó chi tiết đệm có chiều dài ít nhất 0,1m (100mm) được sử dụng để xây dựng kết cấu môđun dầm sàn (18), kết cấu góc và kết cấu cắt chéo nhau (17, 19); và trong đó chi tiết đệm có độ dày ít nhất là 0,001m (1mm); chi tiết đệm hoạt động như bộ phận nối chốt neo (2, 10), bộ phận nối mái phức hợp dạng chìa khóa (22, 24, 26) và/hoặc chi tiết đệm (2, 4, 6, 8) của panen tường liền kề (12), và trong đó chi tiết đệm có thể được sử dụng trong panen tường kiểu môđun (12) có kích thước định trước để tạo thành tường có hình dạng "linh động" như tường góc, tường mở rộng, tường đa giác; trong đó chi tiết đệm cũng là một phần của bộ phận kết cấu xây dựng vật lý để tích hợp với các cấu kiện vật lý xây dựng trong khi chế tạo sẵn. Bộ chi tiết đệm xây dựng này có thể được sử dụng để hoàn tất việc lắp ráp các bộ phận xây dựng hoặc trong các ứng dụng công nghiệp khác như đồ nội thất, v.v..

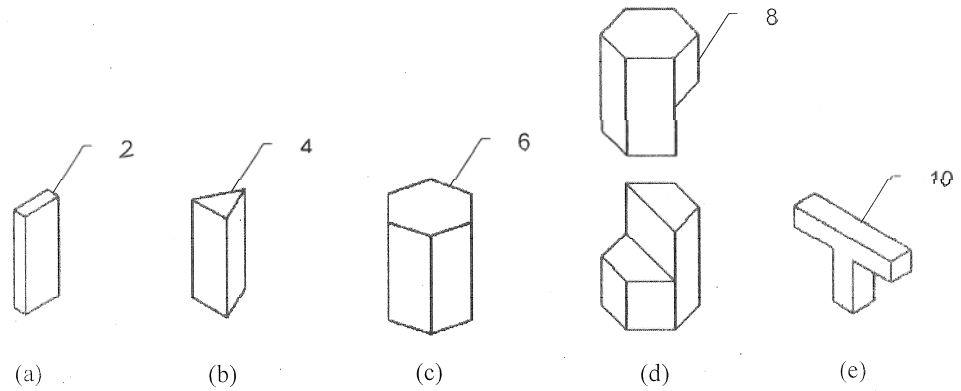

(11) **1-0018802**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **E06B 5/00**, E02B 7/22, E04H 9/14
(21) 1-2013-04061 (22) 10.05.2012
(86) PCT/JP2012/062066 10.05.2012 (87) WO2013/114640 08.08.2013
(30) 2012-018293 31.01.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2014 311
(73) LIXIL SUZUKI SHUTTER CORPORATION (JP)
1-1-4, MINAMI-OTSUKA, TOSHIMA-KU, Tokyo 1700005 - Japan
(72) FUKAGAWA, Daiki (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỆ THỐNG CHẶN NƯỚC
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống chặn nước có thể cải thiện độ tin cậy hoạt động của tấm chặn nước, hệ thống này bao gồm: tấm chặn nước (16) được làm thích ứng để đi lên từ mặt đường đế chặn nước nhằm ngăn không cho nước đi vào một toà nhà từ một lối đi; hố tiếp nhận tấm chặn nước (14) có dạng lõm được tạo ra bên dưới mặt đường đế tiếp nhận tấm chặn nước; hố gom nước (13) có dạng lõm được bố trí ở lối đi mà hố tiếp nhận tấm chặn nước được tạo ra, và được làm thích ứng để cho phép nước có thể chảy vào đó khi xảy ra ngập nước; thùng gom nước (15) là một thùng chứa nằm trong hố gom nước để tích tụ nước đã chảy vào hố gom nước và được làm thích ứng để đi xuống trong hố gom nước nhờ trọng lượng của nước được tích tụ trong thùng gom nước; và cơ cấu truyền động (31) để nối tấm chặn nước và thùng gom nước với nhau theo cách trực tiếp hoặc nhờ một bộ phận khác và biến đổi lực để làm thùng gom nước đi xuống thành lực để làm tấm chặn nước đi lên, trong đó ít nhất một bộ phận trong số cơ cấu truyền động và thùng gom nước có cơ cấu (40) để ngăn chặn trạng thái nghiêng của thùng gom nước.

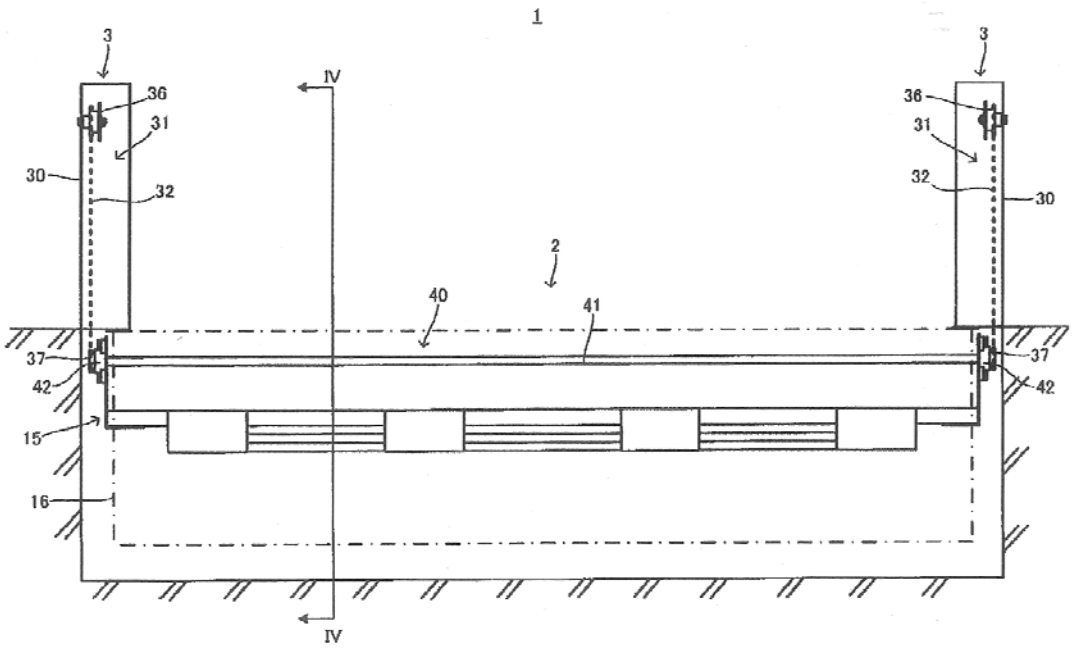

(11) **1-0018803**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **C08L 27/06**, 61/06, 33/06, C09D 127/06
(21) 1-2008-01472 (22) 09.11.2006
(86) PCT/EP2006/010755 09.11.2006 (87) WO2007/062735A1 07.06.2007
(30) 10 2005056959.5 20.11.2005 DE
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.04.2009 253
(73) HENKEL IP & HOLDING GMBH (DE)
HenkelstraBe 67, 40589 Dusseldorf, Germany
(72) Vogt, Christian (DE), Ambrosi, Peter (DE), Ries, Beate (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) CHẾ PHẨM PHỦ DÙNG ĐỂ PHỦ NỀN KIM LOẠI, NỀN KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM PHỦ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể dùng để sản xuất các màng phủ để phủ lên bề mặt các nền dạng lá kim loại của các đồ hộp bằng kim loại dùng cho bảo quản và/hoặc vận chuyển thực phẩm hoặc đồ uống, hoặc dùng để phủ lên nắp của các đồ hộp này; chế phẩm này chứa các thành phần sau: a) từ 30 đến 90% trọng lượng polyme polyvinyl clorua (PVC), b) từ 7 đến 25% trọng lượng nhựa acrylic, c) từ 3 đến 40% trọng lượng tác nhân tạo liên kết ngang, mà tác nhân này được sản xuất từ phenol, para-tert-butylphenol, xylenol hoặc hỗn hợp của chúng, và formaldehyt, d) từ 0 đến 8% trọng lượng chất phụ gia, e) từ 0 đến 50% trọng lượng chất màu, và f) thành phần dung môi, trong đó tất cả các phần trăm trọng lượng đều được tính theo tổng trọng lượng khô của chế phẩm phủ (không có dung môi) và chế phẩm này về cơ bản không chứa bisphenol-A-điglyxiđyl-ete ("BADGE") và về cơ bản cũng không chứa các nhựa bisphenol-A. Chế phẩm này giúp tạo các màng phủ cho đồ hộp bằng kim loại có độ mềm dẻo thích hợp, không bị trầy xước, có độ bám dính và bền với quá trình tiệt trùng khi được xử lý có tiếp xúc với thực phẩm. Các màng phủ này thích hợp cho các đồ hộp kim loại ba mảnh cũng như cho các đồ hộp kim loại được sản xuất theo phương pháp vuốt sâu. Song, đặc biệt là chúng có thể được sử dụng để phủ lên các nắp có thể rạch thủng để mở nắp, do tính chất cực kỳ mềm dẻo của chúng mà vẫn đủ bền với quá trình tiệt trùng.

(11) **1-0018804**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **H04W 72/04**
(21) 1-2015-04536 (22) 18.04.2014
(86) PCT/CN2014/075651 18.04.2014 (87) WO2014/173250 30.10.2014
(30) 61/816,620 26.04.2013 US
14/042,176 30.09.2013 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2016 335
(73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) KWON, Younghoon (KR), RONG, Zhigang (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ TRẠM VÀ ĐIỂM TRUY NHẬP
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để đồng bộ kênh hiệu quả và điểm truy nhập. Các phương án thực hiện cho phép giảm tiêu thụ công suất các trạm và giảm chi phí điều khiển mạng để truyền các khung đồng bộ bằng cách hạn chế gửi khung đồng bộ khi không cần thiết. Theo phương án thực hiện, phương pháp đồng bộ trạm (station-STA) ở điểm truy nhập (access point-AP) được liên kết với AP gồm gửi, bằng AP, khung quản lý thứ nhất mà biểu thị khe thời gian được phân phối cho STA và gửi khung đồng bộ ở biên của khe thời gian được phân phối cho STA nếu AP xác định rằng kênh không hoạt động ở biên của khe thời gian được phân phối cho STA và nếu khe thời gian được phân phối cho STA dài hơn giá trị ngưỡng thứ nhất.

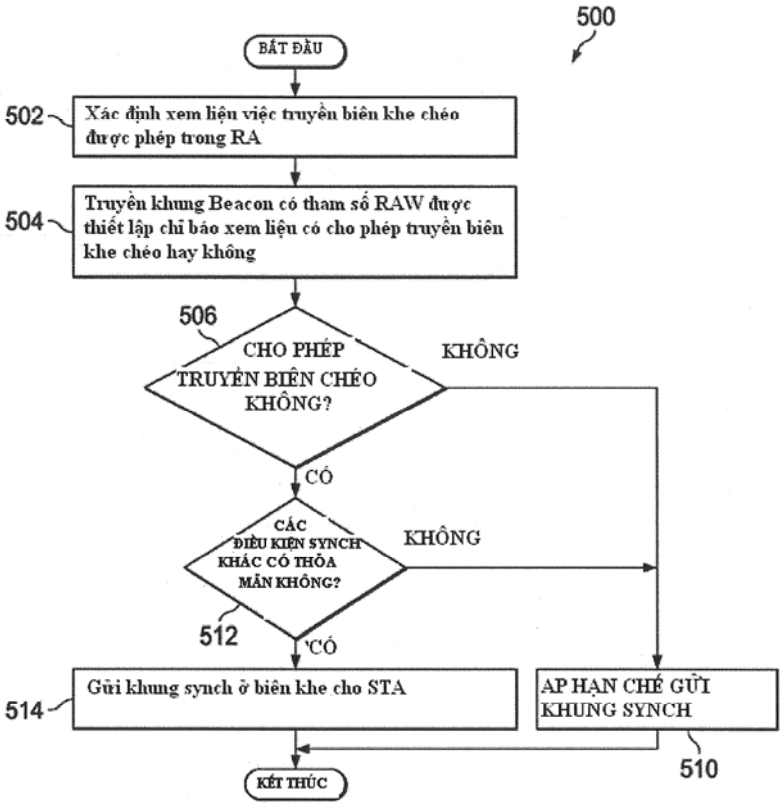

(11) **1-0018805**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **F23G 5/30**, 7/04, F23C 10/20
(21) 1-2010-01255 (22) 06.11.2008
(86) PCT/JP2008/070180 06.11.2008 (87) WO2009/060885 14.05.2009
(30) JP2007-289241 07.11.2007 JP
JP2008-063463 13.03.2008 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2010 269
(73) METAWATER CO., LTD. (JP)
1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041 Japan
(72) YAMADA, Masaki (JP), KAMIYA, Kosuke (JP), TAKESHITA, Tomoyuki (JP), YAMAMOTO, Masayuki (JP), YANASE, Tetsuya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) LÒ ĐỐT BÙN KIỂU TẦNG SÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỐT BÙN KIỂU TẦNG SÔI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG LÒ ĐỐT BÙN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt bùn kiểu tầng sôi bao gồm phần trong của thân lò đốt (1), mà bùn được nạp vào trong đó, được chia thành phần dưới, phần bên trên phần dưới và phần trên theo hướng chiều cao. Phần dưới dùng làm vùng nhiệt phân (3) để cấp không khí tạo tầng sôi có tỷ lệ không khí nằm trong khoảng từ 0,9 đến 1,1 cùng với nhiên liệu để phân hủy bằng nhiệt bùn trong khi tạo tầng sôi bùn. Phần bên trên phần dưới dùng làm vùng đốt tầng trên (4) chỉ cấp không khí đốt có tỷ lệ không khí nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,3 để tạo ra chỗ có nhiệt độ cao cục bộ để phân hủy N_2O. Phần trên dùng làm vùng đốt cháy hoàn toàn (5) để đốt cháy hoàn toàn các chất chưa cháy. Lượng N_2O được tạo ra trong quá trình đốt bùn có thể giảm mạnh trong khi duy trì lượng nhiên liệu phụ trợ sử dụng ở mức bằng mức theo phương pháp đốt thông thường. Khi vùng phản ứng nhiên liệu phụ trợ (10) chỉ cấp nhiên liệu phụ trợ giữa vùng nhiệt phân (3) và vùng đốt tầng trên (4) để phân hủy N_2O tạo thành, lượng N_2O được sinh ra có thể được giảm tiếp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp đốt bùn kiểu tầng sôi sử dụng lò đốt bùn này.

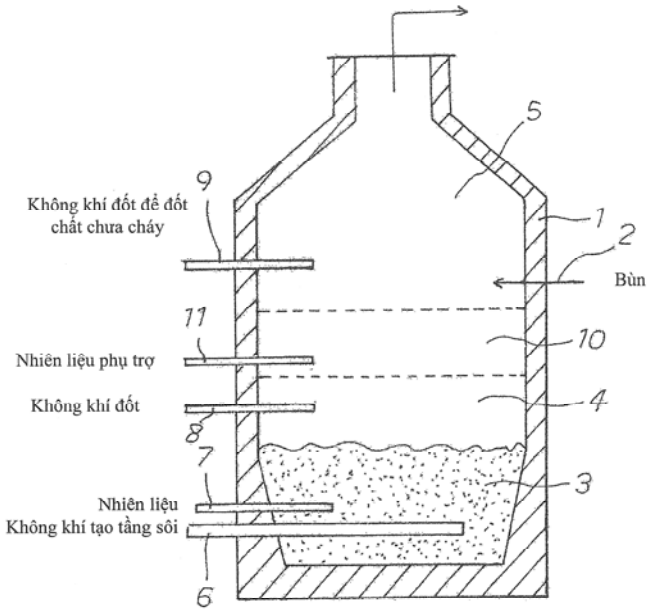

(11) **1-0018806**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **B65D 21/02**
(21) 1-2013-02750 (22) 27.01.2012
(86) PCT/FR2012/000034 27.01.2012 (87) WO2012/104499 09.08.2012
(30) 11/00290 31.01.2011 FR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2014 311
(73) BTC CONCEPT (FR)
5, rue de Castiglione F-75001 Paris, France
(72) BOU MEZRAG, Mohammed (FR), BASSING, Yann-Loig (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) ĐỒ CHỨA DẠNG MÔĐUN
(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa dạng môđun bao gồm các đồ đựng có cổ có thể lồng được theo chiều dọc trục, cổ của đồ đựng bao gồm gờ kết hợp với khoang dạng ống bố trí ở đáy của đồ đựng. Gờ được chứa trong khoang, sao cho gờ này tự do di chuyển theo hướng kính, nhưng đỡ theo chiều dọc trục tỳ vào vai theo một hướng. Các vấu được bố trí trên phần loe ra kéo dài từ cổ và các vấu này được tiếp nhận trong các hốc bố trí trong hõm loe kéo dài từ khoang nêu trên. Các vấu và các hốc tạo ra các chi tiết tạo độ ổn định dọc trục và độ ổn định theo hướng kính cho kết cấu lồng khi gờ đỡ tỳ vào vai và chúng bao gồm các đỡ phần xiên chịu áp lực phía bên được đặt xiên được sử dụng để tách hai đồ đựng đã lắp ghép.

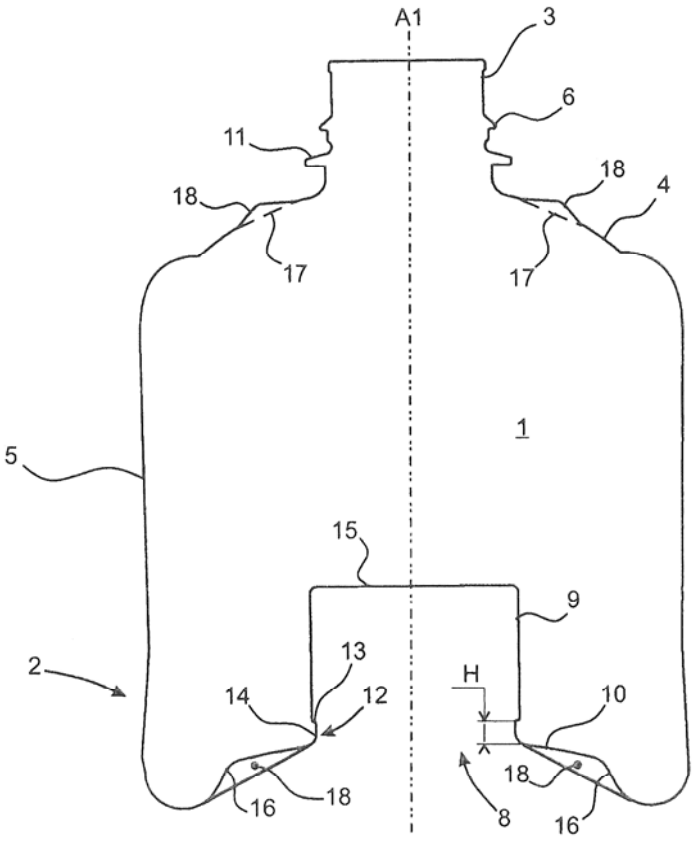

(11) **1-0018807**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **B61L 3/12**, 25/02
(21) 1-2014-03366 (22) 18.03.2013
(86) PCT/JP2013/057687 18.03.2013 (87) WO2013/146429 03.10.2013
(30) 2012-082604 30.03.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2015 322
(73) THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan
(72) SAITO, Keiichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÀU

(57) Sáng chế này đề xuất hệ thống điều khiển tàu dựa trên việc thông tin liên lạc. Trong hệ thống đó, bộ vô tuyến di động đặt trên phương tiện (PVRS) được gắn trên toa xe bảo trì (3) theo cách có thể di dời được để kết hợp toa xe bảo trì (3) vào hệ thống điều khiển. Trong bộ vô tuyến di động đặt trên phương tiện PVRS, chiều dài của toa xe (3), số lượng bộ vô tuyến di động đặt trên phương tiện (PVRS), tần số liên lạc vô tuyến, và khoảng thời gian mà toa xe (3) có mặt trên tuyến đường ray thường trực (2) (đường ray chính) để thực hiện công việc được lưu trữ như là thông tin cơ bản về toa xe (3). Sau đó, thông tin cơ bản được truyền đến thiết bị mặt đất (SC) thông qua các bộ vô tuyến dọc tuyến (WRS) và bộ vô tuyến trạm (SRS), và kết quả trong tầm truyền được tiếp nhận bằng việc thông tin liên lạc giữa bộ vô tuyến di động đặt trên phương tiện (PVRS) và các bộ vô tuyến dọc tuyến (WRS) được truyền đến thiết bị mặt đất (SC) để thiết bị mặt đất (SC) thiết lập phạm vi cảnh báo về sự hiện diện trên đường ray của toa xe bảo trì và tình trạng tương tự. Điều này giúp cho việc nâng cao tính an toàn của công việc bảo trì bằng việc sử dụng toa xe bảo trì trong khi giảm bớt được chi phí.

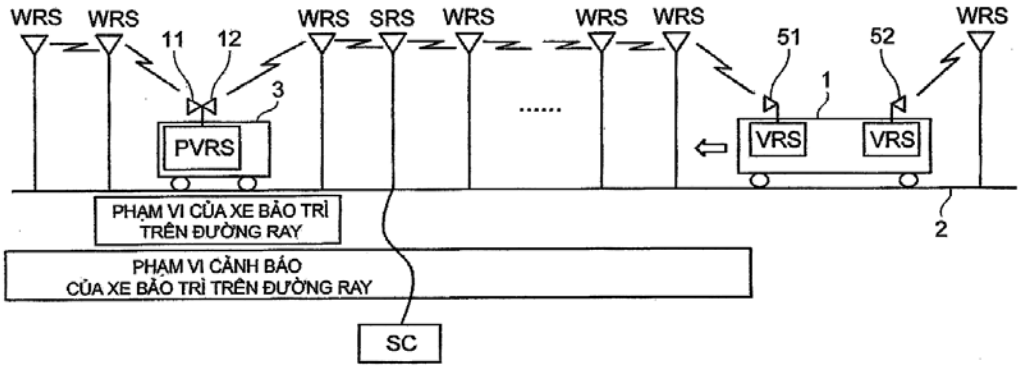

(11) **1-0018808**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **A22C 25/00**, A23B 4/03
(21) 1-2003-00407 (22) 06.05.2003
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2003 186
(76) IN YONG LEE (KR)
Dawon Villiage #104, 287, Gumi-dong, Bundang-ku, Seongnam-si, Gyunggi-do, Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) TÀU ĐỂ XỬ LÝ VÀ VẬN CHUYỂN CÁ CƠM

(57) Sáng chế đề cập tới tàu để xử lý và vận chuyển cá cơm, và cụ thể hơn, tới tàu để xử lý và vận chuyển cá cơm có chân vịt, đuôi lái, cabin thuyền trưởng, và anten truyền thông, khác biệt ở chỗ, tàu này còn bao gồm: thiết bị hút cá cơm để hút cá cơm mắc vào lưới lên tàu; buồng hơi nước để đun nóng cá cơm bằng cách sử dụng nước biển; thiết bị vận chuyển để vận chuyển cá cơm đã đun nóng; và bộ phận bảo quản để bảo quản cá cơm.
Liên quan tới cá cơm, loại cá này có xu hướng chết trong khoảng thời gian ngắn sau khi đánh bắt được, tuy nhiên, theo sáng chế, cá cơm được xử lý hơi nước ngay khi đánh bắt được, nhờ đó duy trì độ tươi và hình dạng của chúng. Khi hàm lượng nước nằm trong khoảng từ 18 tới 28%, có thể ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn bằng cách sấy cá cơm bằng không khí lạnh, nhờ đó tạo ra cá cơm sấy có chất lượng tốt nhất.

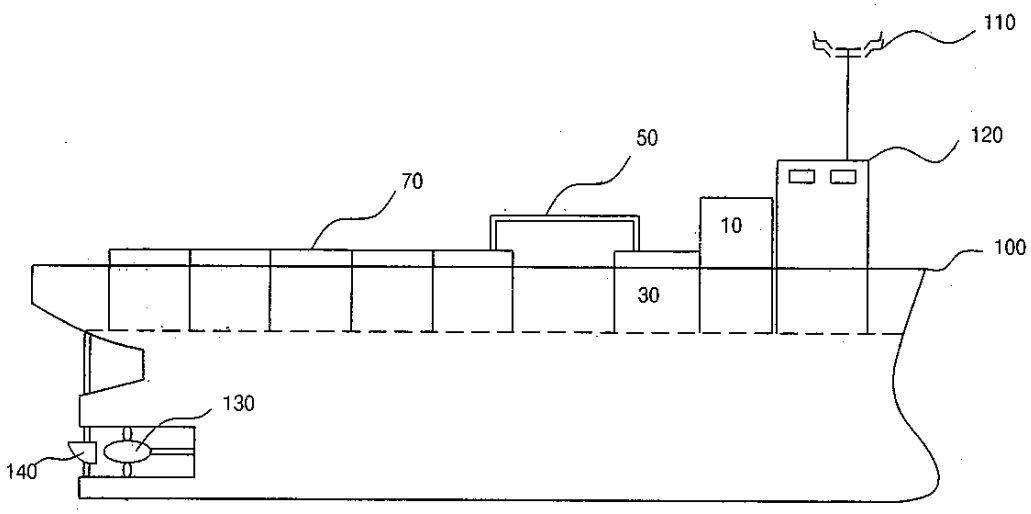

(11) **1-0018809**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **H04W 28/18**
(21) 1-2013-02608 (22) 20.01.2012
(86) PCT/US2012/022106 20.01.2012 (87) WO2012/100218 26.07.2012
(30) 61/435,194 21.01.2011 US
61/447,592 28.02.2011 US
61/448,312 02.03.2011 US
61/450,101 07.03.2011 US
61/467,535 25.03.2011 US
61/467,543 25.03.2011 US
61/514,863 03.08.2011 US
61/544,445 07.10.2011 US
13/344,291 05.01.2012 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2013 307
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) RAVEENDRAN, Vijayalakshmi R. (US), HUANG, Xiaolong (CN), WANG, Xiaodong (CN), SHAUKAT, Fawad (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÀN XẾP TÍNH NĂNG GIỮA THIẾT BỊ ĐÍCH KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGUỒN KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dàn xếp tính năng giữa thiết bị đích không dây và thiết bị nguồn không dây. Trong phiên truyền thông, thiết bị nguồn không dây có thể truyền dữ liệu âm thanh và video đến thiết bị đích không dây, và thiết bị đích không dây có thể truyền dữ liệu người dùng nhập thu được ở thiết bị đích không dây quay trở lại thiết bị nguồn không dây. Theo cách này, người dùng thiết bị đích không dây có thể điều khiển thiết bị nguồn không dây và điều khiển nội dung đang được truyền từ thiết bị nguồn không dây đến thiết bị đích không dây. Trong khi thiết lập phiên truyền thông, thiết bị đích không dây và thiết bị nguồn không dây có thể tiến hành dàn xếp tính năng.

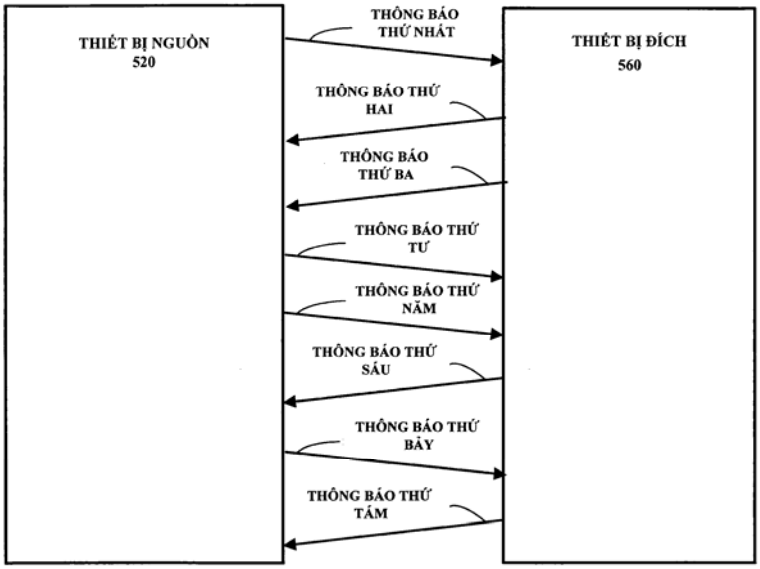

(11) **1-0018810**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **A01G 9/10**, 1/00
(21) 1-2007-00080 (22) 15.01.2007
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2007 229
(76) ĐOÀN NAM SINH (VN)
Số 5 Yagut, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) ĐẤT NHÂN TẠO ĐỂ TRỒNG LAN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐẤT NHÂN TẠO NÀY
(57) Sáng chế đề xuất đất nhân tạo để trồng lan bao gồm các thành phần (theo trọng lượng đất): axit humic và axit fulvic với hàm lượng từ 20% đến 30%, các khoáng chất với hàm lượng từ 1% đến 5%, séc trơ với hàm lượng từ 50% đến 65%, và chất kết dính hữu cơ không thuận nghịch với hàm lượng từ 0,5% đến 5%. Sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất đất nhân tạo nêu trên.

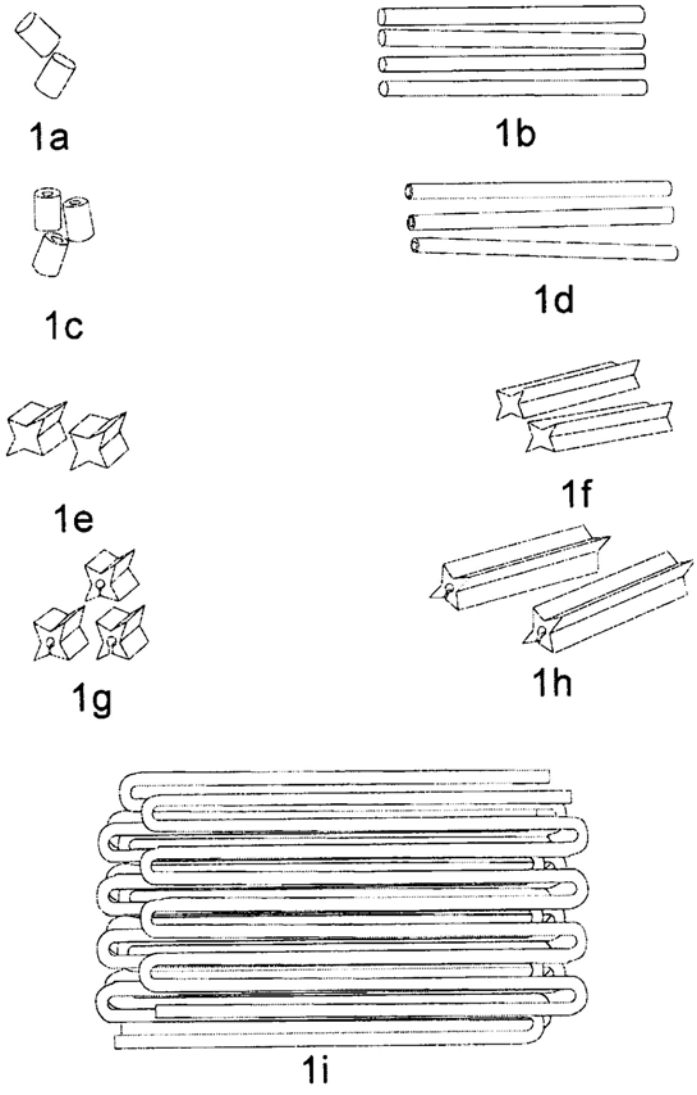

(11) **1-0018811**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **A01N 41/02**, 43/56, 25/04, A01P 7/00
(21) 1-2009-01292 (22) 30.11.2007
(86) PCT/US2007/024676 30.11.2007 (87) WO2008/069990 12.06.2008
(30) 60/872,095 01.12.2006 US
60/995,846 28.09.2007 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2009 261
(73) E.I. DUPONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America
(72) GUTSCHE OLIVER WALTER (DE), ANNAN ISAAC BILLY (US), PORTILLO HECTOR EDUARDO (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHẾ PHẨM DẠNG HUYỀN PHÙ ĐẶC ĐỂ DIỆT LOÀI CHÂN ĐỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ LOÀI CHÂN ĐỐT GÂY HẠI

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng huyền phù đặc chứa các thành phần có khối lượng tính theo tổng khối lượng của chế phẩm là (a) từ 0,1% đến 50% là một hoặc nhiều chất diệt loài chân đốt carboxamit có trạng thái rắn ở nhiệt độ trong phòng; (b) từ 0% đến 50% là một hoặc nhiều hoạt chất sinh học khác ngoài chất diệt loài chân đốt carboxamit; (c) từ 20% đến 70% là nước; (d) từ 10% đến 70% là một hoặc nhiều chất lỏng không trộn lẫn được với nước; và (e) từ 1% đến 55% là thành phần hoạt động bề mặt có đặc tính phân tán.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ loài chân đốt gây hại, bao gồm bước pha loãng chế phẩm dạng huyền phù đặc này bằng nước, tùy ý bổ sung chất bổ trợ để thu được chế phẩm pha loãng và cho loài chân đốt gây hại hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của chế phẩm loãng này.

(11) **1-0018812**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **C12N 15/09**, A01H 1/02, 5/00
(21) 1-2010-03449 (22) 07.07.2009
(86) PCT/JP2009/062392 07.07.2009 (87) WO2010/005005 14.01.2010
(30) 2008-176934 07.07.2008 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2011 278
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) LIN Shaoyang (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GIỐNG CÂY TRỒNG MỚI
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết kế hệ gen thực vật để tạo ra giống cây trồng mới, phương pháp này bao gồm bước thiết lập các dấu chuẩn ADN từ M1 đến M5 sao cho, đối với mỗi một vùng đích, dấu chuẩn ADN M2 được thiết lập ở đầu mút phía trước của vùng đích, hoặc ở phía trước của vùng đích này, dấu chuẩn ADN M1 được thiết lập ở trước dấu chuẩn ADN M2, dấu chuẩn ADN M4 được thiết lập ở đầu mút phía sau vùng đích, hoặc ở phía sau vùng đích này, dấu chuẩn ADN M5 được thiết lập ở sau dấu chuẩn ADN M4 và dấu chuẩn ADN M3 được thiết lập trong vùng đích; và bước thiết kế hệ gen sao cho vùng thay thế, chứa vùng đích, ở nhiễm sắc thể của cây trồng ban đầu sẽ được thay thế bằng mảnh nhiễm sắc thể có nguồn gốc từ cây trồng ngoại lai sao cho đầu mút phía trước của vùng thay thế nằm giữa dấu chuẩn ADN M1 và dấu chuẩn ADN M2 và đầu mút ở phía sau của vùng thay thế nằm giữa dấu chuẩn ADN M4 và dấu chuẩn ADN M5.

(11) **1-0018813**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **C07D 487/04**, A61K 31/4188, A61P 35/00
(21) 1-2014-02703 (22) 25.01.2013
(86) PCT/IB2013/050655 25.01.2013 (87) WO2013/111105 01.08.2013
(30) 61/591,001 26.01.2012 US
61/669,902 10.07.2012 US
PCT/CN2012/086703 14.12.2012 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2014 320
(73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) FURET, Pascal (FR), GUAGNANO, Vito (IT), HOLZER, Philipp (CH), KALLEN, Joerg (CH), LIAO, Lv (CN), MAH, Robert (CA), MAO, Liang (CN), MASUYA, Keiichi (JP), SCHLAPBACH, Achim (DE), STUTZ, Stefan (CH), VAUPEL, Andrea (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT IMIDAZOPYROLIDINON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), trong đó các biến như được mô tả trên đây, dược phẩm, chế phẩm chứa hợp chất này và được sử dụng trong phương pháp điều trị rối loạn hoặc bệnh được trung gian bởi protein MDM2 và/ hoặc MDM4.

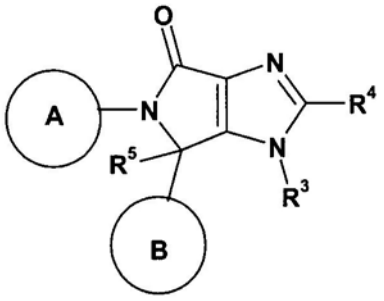

(I)

(11) **1-0018814**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **F16D 1/10**
(21) 1-2014-03078 (22) 16.09.2014
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2016 336
(73) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ PHÚ VINH (VN)
Số 6 đường Song Hành, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phú Vinh (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BỘ KHỚP NỐI ĐA NĂNG
(57) Sáng chế đề cập đến bộ khớp nối đa năng (13) có kết cấu gồm: bộ phận thứ nhất (13a) có phần đế (13a1) gắn với phần trụ, và phần định hình (13a4) được làm bằng vật liệu có khả năng đàn hồi, khác với vật liệu phần đế và phần trụ và có mặt cắt xác định dạng bị bao và được tạo góc côn thu bao bọc phần trụ của phần đế (13a1), bộ phận thứ hai (13b) có phần gờ (13b1) gắn với phần vỏ (13b2), và phần hốc (13b) được làm bằng vật liệu có khả năng đàn hồi, khác với vật liệu phần gờ và vỏ, có lỗ với mặt cắt xác định dạng bao và được tạo góc côn loe lần lượt là giống và bằng với mặt cắt và góc côn của phần định hình (13a4), và thanh ren có thể vặn ren với lỗ ren phần đế (13a1) của bộ phận thứ nhất (13a) để có thể liên kết tháo được bộ phận này với kết cấu được chất tải.
Khi bộ phận thứ nhất (13a) được gắn với kết cấu được chất tải bởi thanh ren (13c), bộ phận thứ hai (13b) có thể được lắp với hoặc tháo ra khỏi bộ phận thứ nhất (13a), nhờ đó tạo ra bộ khớp nối đa năng (13) có thể được lắp/tháo một cách nhanh chóng và dễ dàng với/ra khỏi kết cấu được chất tải.

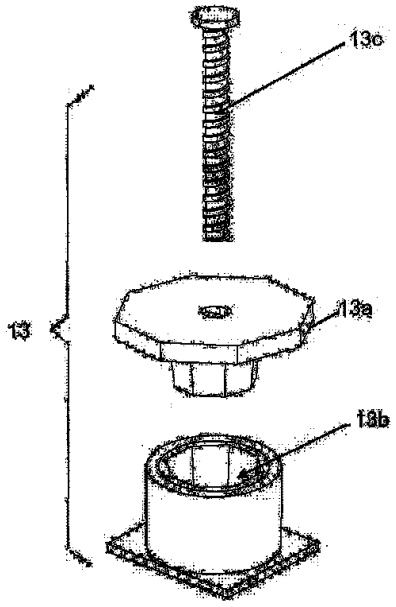

(11) **1-0018815**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **A61K 9/48**, 9/52, 9/28, 47/30
(21) 1-2014-03774 (22) 12.04.2013
(86) PCT/KR2013/003099 12.04.2013 (87) WO2013/154390 17.10.2013
(30) 10-2012-0038594 13.04.2012 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2015 323
(73) HANMI PHARM., CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-910, Republic of Korea
(72) KIM, Kyeong Soo (KR), KIM, Dong Ho (KR), KWON, Taek Kwan (KR), KIM, Yong Il (KR), PARK, Jae Hyun (KR), WOO, Jong Soo (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DƯỢC PHẨM DẠNG VIÊN NANG CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm dạng viên nang cứng chứa các viên nén đa liều dạng hình cầu được bao gói trong vỏ nang cứng và phương pháp bào chế dược phẩm này. Các viên nén đa liều dạng hình cầu của dược phẩm này có thể được nạp hiệu quả vào khoảng không hữu hạn của vỏ nang, cho phép nạp liều cao các dược chất khác nhau vào vỏ nang có kích cỡ nhỏ, nhờ đó nâng cao năng suất và dễ sử dụng cho người bệnh. Do các dược chất chứa trong vỏ nang được tách rời nhau; nên dược phẩm này có tỷ lệ hòa tan cao và tỷ lệ hòa tan của các dược chất ít bị ảnh hưởng lẫn nhau. Do dược phẩm này có độ ổn định cao, nên có thể tối đa hoá được tác dụng điều trị.

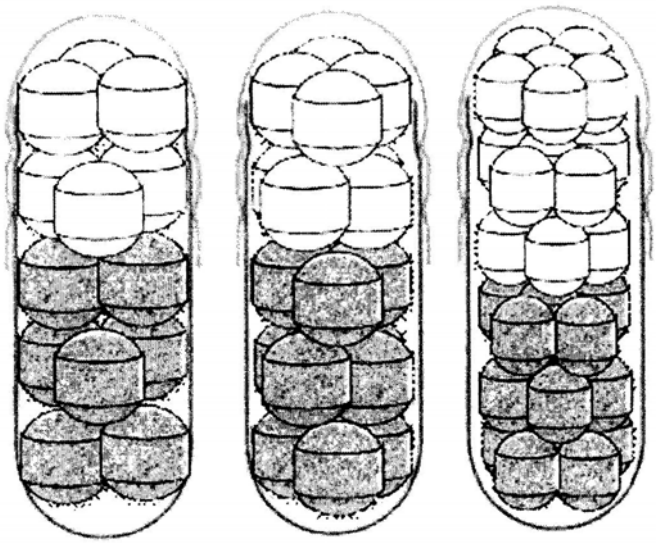

(11) **1-0018816**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **H04J 99/00**, 11/00, H04W 72/02, 72/04, 72/08, 72/12
(21) 1-2015-02566 (22) 13.11.2009
(62) 1-2011-01190
(86) PCT/JP2009/006086 13.11.2009 (87) WO2010/055676 20.05.2010
(30) 2008-292653 14.11.2008 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.10.2015 331
(73) SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America
(72) Shinsuke TAKAOKA (JP), Seigo NAKAO (JP), Daichi IMAMURA (JP), Masayuki HOSHINO (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông vô tuyến, thiết bị trạm gốc truyền thông vô tuyến và phương pháp thiết lập bố trí chùm, trong đó thậm chí cả khi tín hiệu SC-FDMA được chia thành nhiều chùm và sau đó nhiều chùm được ánh xạ đến các dải tần không liên tục tương ứng (khi sử dụng C-SC-FDMA), hiệu quả cải thiện năng suất truyền hệ thống có thể được duy trì, trong khi năng suất truyền người dùng vẫn có thể được cải thiện. Trong thiết bị này, bộ phận DFT (210) xuất ra chuỗi ký hiệu trong miền thời gian đến bước xử lý DFT, nhờ đó tạo ra các tín hiệu trong miền tần số. Bộ phận thiết lập (211) chia các tín hiệu được nhập vào từ bộ phận DFT (210) thành nhiều chùm theo đồ án chùm, tức là theo tập hợp MCS, kích thước mã hóa, hoặc chỉ số hạng xuất hiện trong truyền MIMO, đã được chỉ báo trong các tín hiệu được đưa vào đó, và sau đó ánh xạ các chùm đến một trong nhiều tài nguyên tần số không liên tục tương ứng, nhờ đó thiết lập bố trí chùm trong miền tần số.

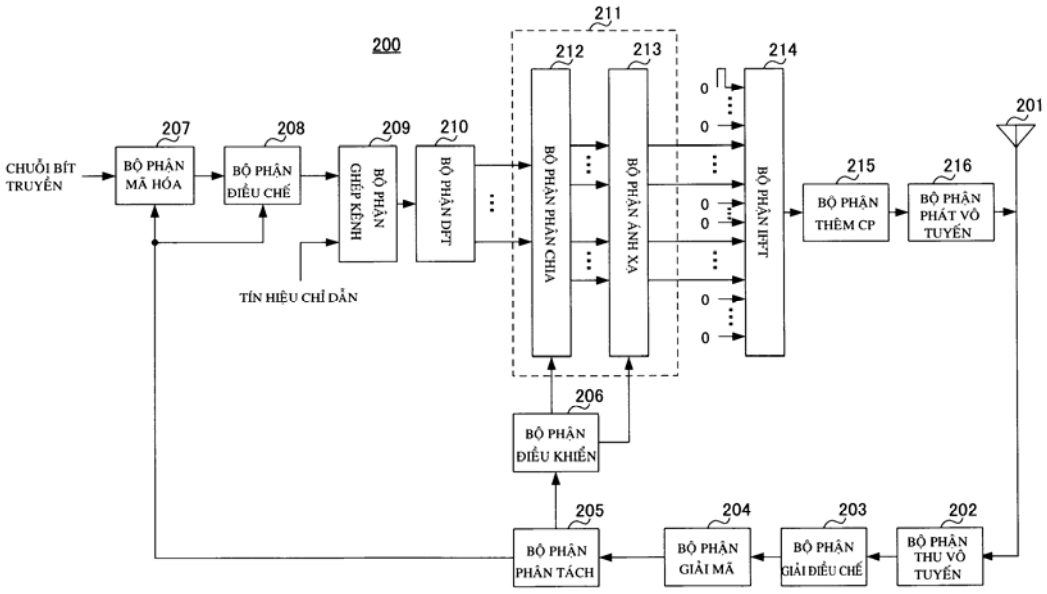

(11) **1-0018817**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **C12N 1/21**, C12P 13/08
(21) 1-2009-00754 (22) 17.09.2007
(86) PCT/KR2007/004478 17.09.2007 (87) WO2008/033001 20.03.2008
(30) 10-2006-0089672 15.09.2006 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2009 258
(73) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749, Republic of Korea
(72) PARK Young Hoon (KR), LIM Sang Jo (KR), MOON Jun Ok (KR), RAH So Yeon (KR), LEE, Hee Jong (KR), JANG, Jae Woo (KR), KWON, Do Hyun (KR), KIM, Hyo Jin (KR), SUNG, Jin Suck (KR), KIM, Hyung Joon (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CORYNEBACTERIUM GLUTAMICUM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA L-LYSIN
(57) Sáng chế đề cập đến biến thể Corynebacterium có hoạt tính lớn hơn hoạt tính nội sinh của aspartat aminotransferaza, aspartat kinaza, aspartat semialđehyt đehyđroaza, đihyđrođipicolinat syntaza, đihyđropicolinat reductaza và điaminopimelat dicarboxylaza, và cũng như pyruvat carboxylaza, và phương pháp tạo ra L-lysin bằng cách sử dụng biến thể này.

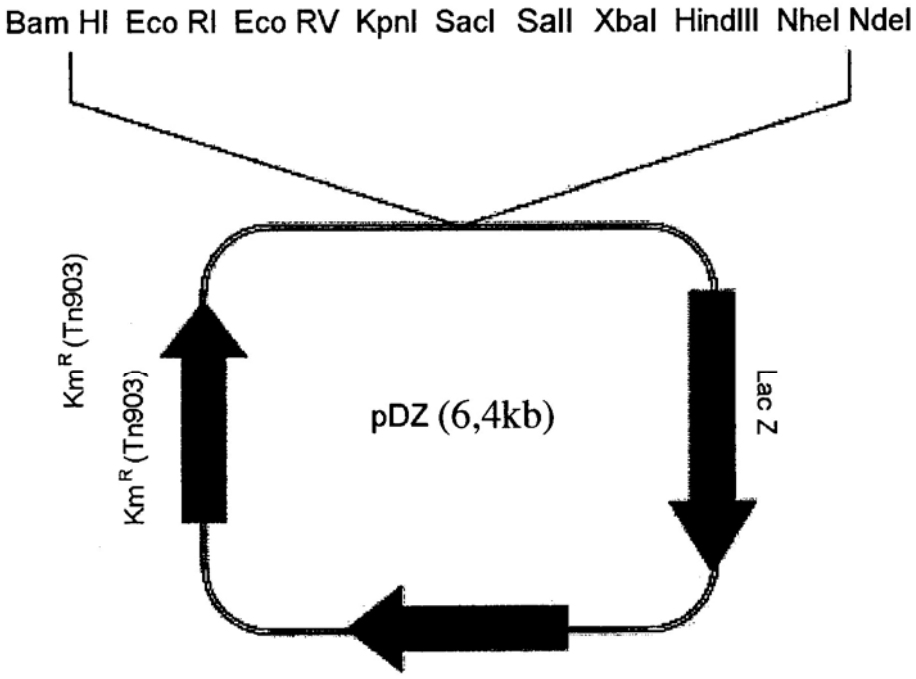

(11) **1-0018818**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **H05B 7/12**, 7/105, 7/06, C21C 5/52, F27B 3/08
(21) 1-2015-01972 (22) 18.12.2013
(86) PCT/FI2013/051175 18.12.2013 (87) WO2014/096540 26.06.2014
(30) 20126332 19.12.2012 FI
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2015 333
(73) OUTOTEC (FINLAND) OY (FI)
Rauhalanpuisto 9 FI-02230 Espoo, Finland
(72) OLLILA, Janne (FI), KERANEN, Tapio (FI)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP BỊT CÁC KHE HỞ Ở VÒNG BỊT TIẾP XÚC VÀ CƠ CẤU BỊT
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và cơ cấu bịt (22) để bịt các khe hở (1) ở vòng bịt tiếp xúc (2). Cơ cấu bịt (22) này bao gồm vải chịu nhiệt (12) được gập thành dạng gần như hình chữ U có phần nhánh thứ nhất (13) được gắn bằng keo chịu nhiệt vào mép sườn thứ nhất (7) của phần tử bịt tiếp xúc thứ nhất (10), và phần nhánh thứ hai (14) được gắn bằng keo chịu nhiệt vào mép sườn thứ hai (8) của phần tử bịt tiếp xúc thứ hai (11). Ít nhất một dải nỉ chịu nhiệt (15) được bố trí giữa phần nhánh thứ nhất (13) và phần nhánh thứ hai (14) để điền đầy khoảng không gian giữa chúng. Dải che (16), được làm từ vải chịu nhiệt, được gắn bằng keo chịu nhiệt vào các mặt bên hông (9) của phần tử bịt tiếp xúc thứ nhất (10) và phần tử bịt tiếp xúc thứ hai (11).

(11) **1-0018819**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **A01N 43/02**, 43/10
(21) 1-2009-01285 (22) 20.12.2007
(86) PCT/JP2007/074569 20.12.2007 (87) WO2008/075743 26.06.2008
(30) 2006-344409 21.12.2006 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2009 258
(73) KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taitoh-ku, Tokyo, 1108782, Japan
(72) YAMAJI, Yoshihiro (JP), HONDA, Hisashi (JP), KOBAYASHI, Masanori (JP), HANAI, Ryo (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHẾ PHẨM DIỆT CỎ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ có độ an toàn cao đối với cây mùa vụ và có khả năng phòng trừ cỏ dại gây hại, chẳng hạn ở các cánh đồng lúa, cánh đồng vùng cao và vùng không thuộc nông nghiệp trong phạm vi rộng từ trước đến sau khi cây nảy mầm.
Chế phẩm diệt cỏ bao gồm hoạt chất là thành phần A và thành phần B, trong đó:
Thành phần A là ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm gồm các dẫn xuất isoxazolin có công thức [I] và các muối của chúng sau đây:

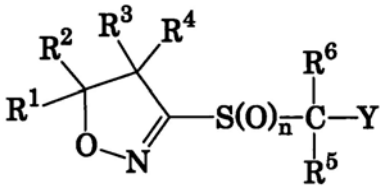

[I]

trong đó mỗi R^1 và R^2 độc lập với nhau là nguyên tử hydro, nhóm C_1-C_{10} alkyl, nhóm C_3-C_8 xycloalkyl hoặc nhóm C_3-C_8 xycloalkyl C_1-C_3 alkyl, mỗi R^3 và R^4 độc lập với nhau là nguyên tử hydro, nhóm C_1-C_{10} alkyl, nhóm C_3-C_8 xycloalkyl, hoặc R^1, R^2, R^3 và R^4 có thể cùng với các nguyên tử cacbon mà chúng gắn vào tạo thành vòng có 5 đến 8 cạnh, mỗi R^5 và R^6 độc lập với nhau là nguyên tử hydro hoặc nhóm C_1-C_{10} alkyl, Y là nhóm dị vòng thơm hoặc nhóm dị vòng ngưng tụ thơm có 5 hoặc 6 cạnh có nguyên tử khác loại tùy ý được chọn từ nhóm gồm nguyên tử nitơ, nguyên tử oxy và nguyên tử lưu huỳnh, và n là số nguyên từ 0 đến 2, và
Thành phần B là:
Imazaquin, diuron, sulfentrazone, sulcotrione, norflurazon, clomazone, dimethenamid-P, prosulfocarb, isoproturon, trifluralin hoặc triallate.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm diệt cỏ này và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.

(11) **1-0018820**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **C07D 405/12**, A61K 31/404, A61P 35/00, C07D 209/32, 211/96, 213/64, 215/20, 217/16, 231/56, 235/26, 249/04, 295/125, 295/14, 309/14, 401/12
(21) 1-2012-01911 (22) 01.06.2010
(86) PCT/US2010/036919 01.06.2010 (87) WO2011/068561 09.06.2011
(30) 12/631,404 04.12.2009 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.11.2012 296
(73) ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
(72) PARK, Chang, H. (US), BRUNCKO, Milan (US), DING, Hong (CN), DOHERTY, George A. (US), ELMORE, Steven, W. (US), HASVOLD, Lisa (US), HEXAMER , Laura (US), KUNZER, Aaron (US), MANTEI, Robert, A. (US), MCCLELLAN, William, J. (US), PARK, Cheol-min (KR), PETROS, Andrew, M. (US), SONG, Xiaohong (CN), SOUERS, Andrew, J. (US), SULLIVAN, Gerard, M. (US), TAO, Zhi-Fu (CN), WANG, Gary, T. (US), WANG, Le (US), WANG, Xilu (US), WENDT, Michael, D. (US), HANSEN, Todd, M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT SULFONAMIT DÙNG LÀM CHẤT GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH CHỌN LỌC BCL-2 ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ VÀ BỆNH MIỄN DỊCH

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

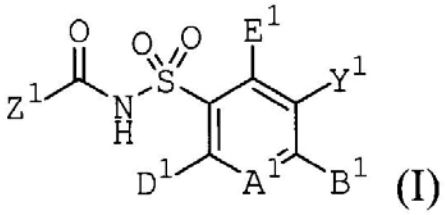

(I)

trong đó A^1, B^1, D^1, E^1, Y^1, Z^1 là như được xác định trong bản mô tả. Hợp chất theo sáng chế có tác dụng ức chế hoạt tính của protein chống lại quá trình chết tế bào theo chương trình Bcl-2 hoặc Bcl-xL. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0018821**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **B42B 5/00**
(21) 1-2013-00252 (22) 24.01.2013
(30) JP 2012-012518 24.01.2012 JP
JP 2012-145395 28.06.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2013 304
(73) PLUS CORPORATION (JP)
1-28, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0001, JAPAN
(72) Takeshi MATSUKAWA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DỤNG CỤ KẸP
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kẹp như dụng cụ ghim giấy có thể được giữ bởi một tay và có thể không cần phải tác dụng lực mạnh khi kẹp các tờ giấy với nhau. Dụng cụ kẹp (20) có kết cấu trong đó bàn đặt (81) có kết cấu để chỉ chuyển động theo hướng thẳng đứng được tạo ra ở phần trên bên trong của bộ phận đế (21), bộ phận giữ giấy (101) có kết cấu để chuyển động theo hướng thẳng đứng được bố trí bên trên bàn đặt (81), bộ phận tay quay (131) được lắp vào bộ phận đế (21) để quay tương đối với bộ phận đế (21) quanh vị trí nằm gần với đầu sau của nó, và phần của bộ phận tay quay (131) nằm bên trong và xa hơn nữa về phía sau so với phần giữa của bộ phận tay quay (131) được tạo ra thành phần ép (145), nhờ vậy bề mặt trên của phần sau của bộ phận giữ giấy (101) được ấn xuống trực tiếp bởi phần ép (145).

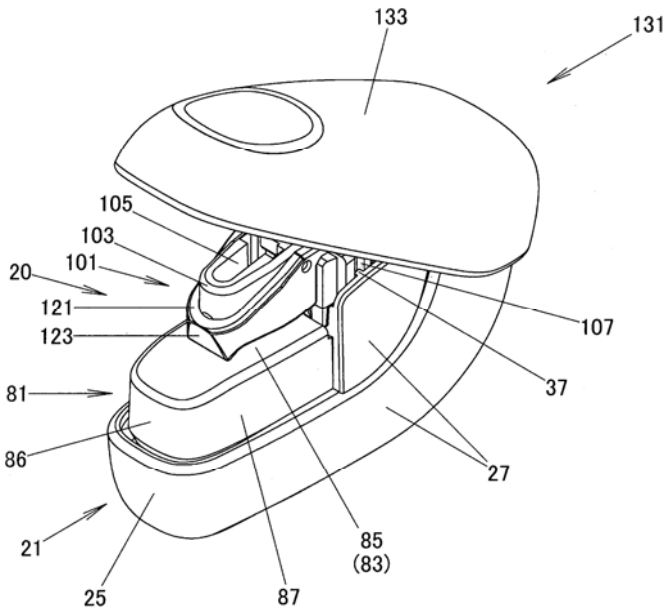

(11) **1-0018822**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **D04H 1/74**, A61F 13/15, 13/49, 13/511, D04H 1/558
(21) 1-2013-02312 (22) 21.12.2011
(86) PCT/JP2011/079732 21.12.2011 (87) WO2012/086730 28.06.2012
(30) 2010-288535 24.12.2010 JP
2010-288536 24.12.2010 JP
2010-288537 24.12.2010 JP
2010-288538 24.12.2010 JP
2011-271648 12.12.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2014 311
(73) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) TANIGUCHI, Masahiro (JP), UCHIYAMA, Taiki (JP), KAWAGUCHI, Hiroko (JP), MIYAMURA, Takeshi (JP), NAGAHARA, Shinsuke (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) VẢI KHÔNG DỆT VÀ VẬT DỤNG THẤM HÚT SỬ DỤNG VẢI KHÔNG DỆT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt, có phần nhô lên thứ nhất nhô về phía bề mặt thứ nhất trên hình chiếu phẳng của vải không dệt dưới dạng tấm, và phần nhô lên thứ hai nhô về phía bề mặt thứ hai là phía đối diện với bề mặt thứ nhất, trong đó các phần nhô lên thứ nhất và các phần nhô lên thứ hai, xen kẽ nhau qua các phần vách, được phân bố theo hai hướng gồm hướng thứ nhất và hướng thứ hai trên hình chiếu phẳng của vải không dệt, trong đó phần vách có định hướng sợi dọc theo hướng kết nối phần nhô lên thứ nhất và phần nhô lên thứ hai ở hầu hết các điểm theo phương bề mặt được xác định là hướng thứ nhất và hướng thứ hai.

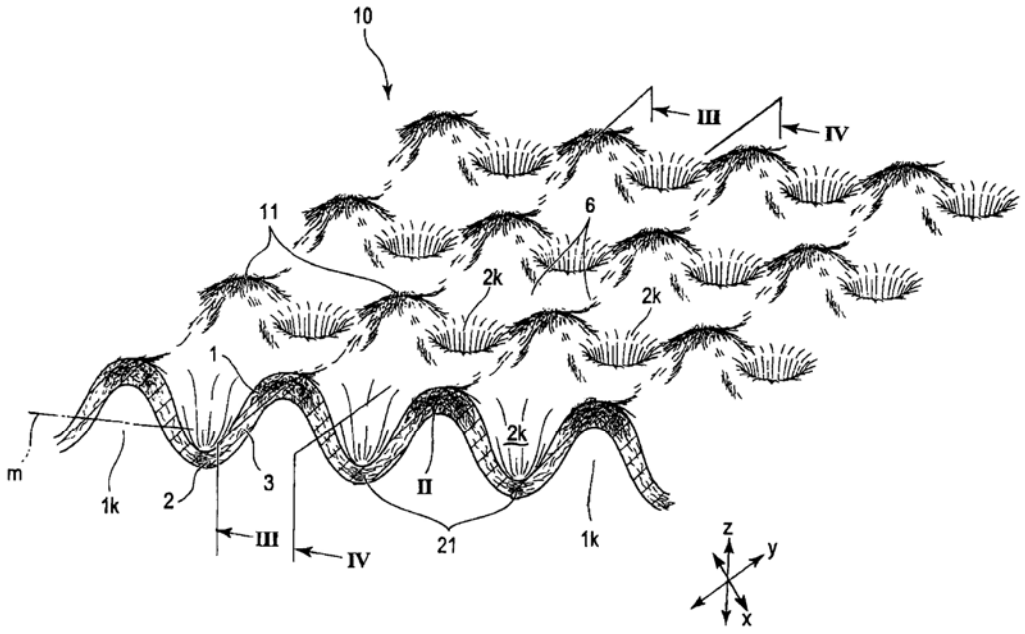

(11) **1-0018823**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **B60T 8/34**, 17/02
(21) 1-2015-00992 (22) 19.09.2013
(86) PCT/JP2013/075284 19.09.2013 (87) WO2014/050691 03.04.2014
(30) 2012-216277 28.09.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.07.2015 328
(73) ROBERT BOSCH G.M.B.H (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany
(72) SAGAYAMA Kosaku (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CỤM THỦY LỰC CỦA HỆ THỐNG CHỐNG BÓ CỨNG PHANH
(57) Sáng chế đề cập đến cụm thủy lực của ABS thu nhỏ được tạo ra. Trong cụm thủy lực của ABS (100) trong đó bơm (12) và các van (13, 14) được bố trí bên trong mạch thủy lực (1) để khiến cho phanh thủy lực thực hiện việc phanh, và việc điều khiển chống bó cứng phanh của phanh thủy lực được thực hiện bằng cách điều khiển bơm và các van (13, 14), động cơ (11) để vận hành bơm được tạo kết cấu để vận hành bơm (12) nhờ cơ cấu bánh răng hành tinh (30).

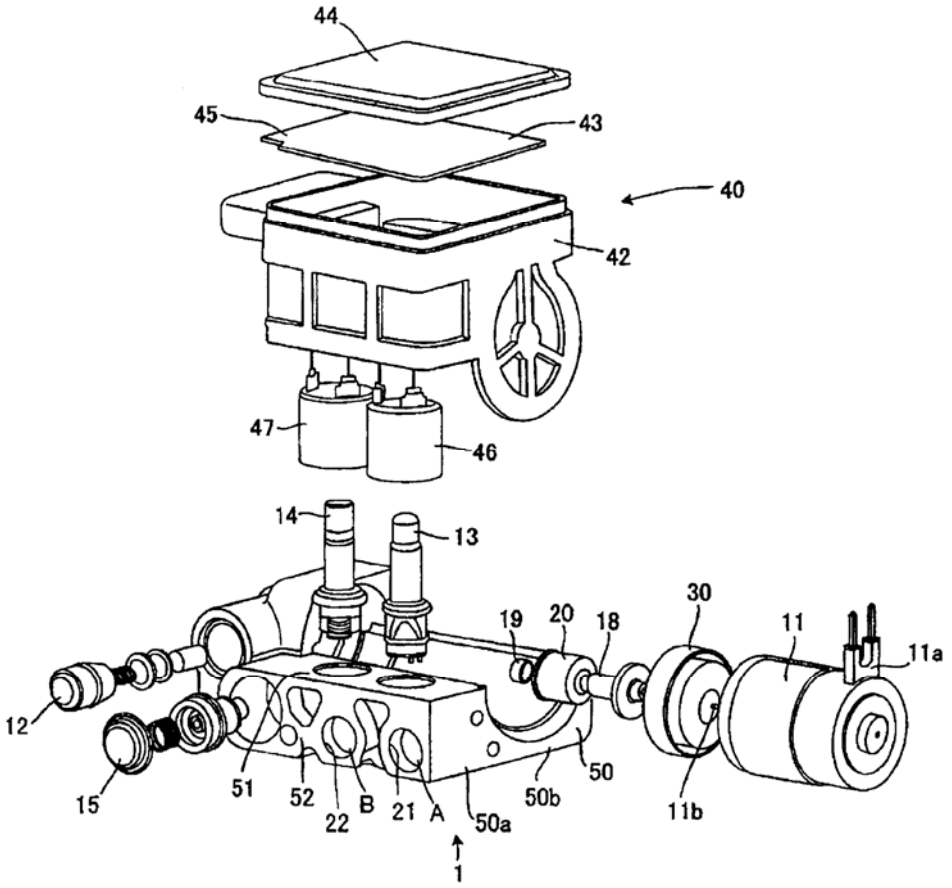

(11) **1-0018824**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **A24D 1/02**
(21) 1-2009-02736 (22) 03.07.2008
(86) PCT/US2008/069149 03.07.2008 (87) WO2009/006570 08.01.2009
(30) 60/958,263 03.07.2007 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.07.2010 268
(73) SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC. (US)
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia 30022, United States of America
(72) HERVE, Raoul (FR), CLOITRE-CHABERT, Julia (FR), GUILCHET, Patrick (FR), KRAKER, Thomas (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) VỎ BỌC BẰNG GIẤY DÙNG CHO VẬT PHẨM THUỐC HÚT CÓ ĐẶC TÍNH CÓ XU HƯỚNG ĐỐT CHÁY GIẢM VÀ VẬT PHẨM THUỐC HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ bọc bằng giấy dùng cho vật phẩm thuốc hút có đặc tính có xu hướng đốt cháy giảm, vỏ bọc bằng giấy này chứa các sợi xenluloza và các hạt chất độn. Vỏ bọc bằng giấy này được xử lý bằng chế phẩm tạo màng để làm giảm đặc tính có xu hướng đốt cháy của vật phẩm thuốc hút. Theo một phương án, chế phẩm tạo màng chứa alginat kết hợp với tinh bột. Theo một phương án khác, chế phẩm tạo màng chứa chất tạo màng kết hợp với các hạt chất độn. Các hạt chất độn có thể gồm đất sét cao lanh, magie oxit, mica, phèn, hoặc hỗn hợp của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm thuốc hút có đặc tính có xu hướng đốt cháy giảm có sử dụng vỏ bọc này.

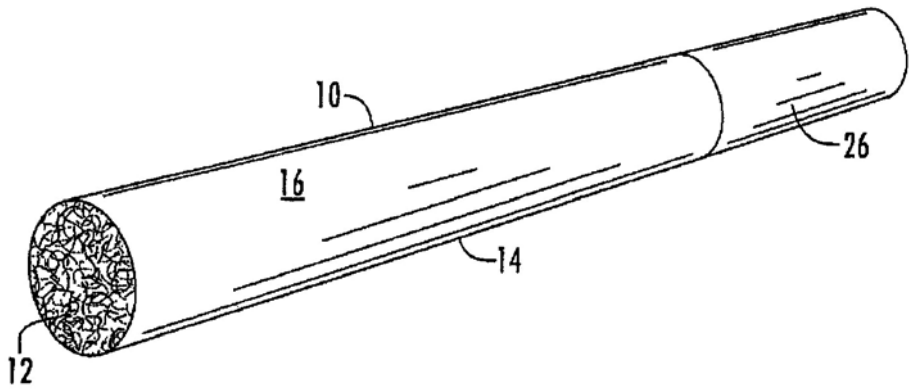

(11) **1-0018825**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **G06F 9/46**
(21) 1-2010-03570 (22) 25.09.2009
(86) PCT/CN2009/074230 25.09.2009 (87) WO2010/037348A1 08.04.2010
(30) 200810167113.5 27.09.2008 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2011 280
(73) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China
(72) KANG, Lin (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ MÁY CHỦ DỊCH CHUYỂN DỮ LIỆU, MÁY CHỦ GIAO TIẾP DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dịch chuyển dữ liệu, phương pháp này bao gồm: dịch chuyển dữ liệu gốc; thiết lập nhãn trạng đối với dữ liệu gốc theo trạng thái dịch chuyển của dữ liệu gốc. Trong quá trình xử lý dịch chuyển dữ liệu, thực hiện lệnh thao tác theo nhãn trạng thái của dữ liệu gốc, khi nhận được lệnh thao tác đối với dữ liệu gốc được gửi bởi người dùng. Đồng thời, sáng chế đề cập đến hệ thống dịch chuyển dữ liệu, máy chủ dịch chuyển dữ liệu và máy chủ giao tiếp dữ liệu. Phương pháp dịch chuyển dữ liệu, hệ thống, máy chủ và máy chủ giao tiếp dữ liệu sẽ xác định trạng thái dịch chuyển dữ liệu gốc theo nhãn trạng thái, và sau đó xác định lệnh thao tác đối với dữ liệu gốc hoặc dữ liệu gốc được dịch chuyển. Như vậy, có thể tránh được vấn đề như là lệnh không có hiệu lực, V.V., mà có thể xảy ra khi thực hiện lệnh đối với dữ liệu trong quá trình xử lý dịch chuyển dữ liệu ở giải pháp đã biết, và người dùng vẫn có thể sử dụng dịch vụ dữ liệu và thực hiện lệnh thao tác đối với dữ liệu trong quá trình xử lý dịch chuyển dữ liệu, không có sự gián đoạn dịch vụ dữ liệu.

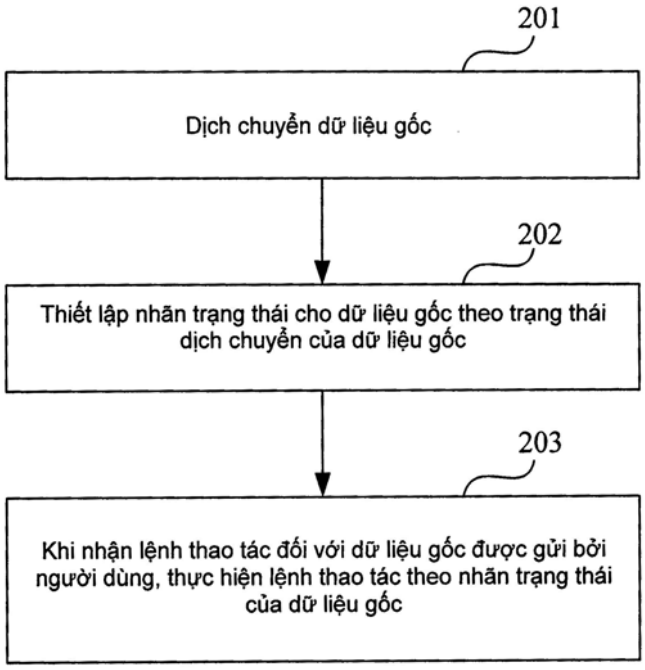

(11) **1-0018826**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **C09J 7/02**, B43M 11/06, C09J 201/00
(21) 1-2011-01941 (22) 14.12.2009
(86) PCT/JP2009/070805 14.12.2009 (87) WO2010/087079 05.08.2010
(30) 2009-018834 29.01.2009 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2011 283
(73) KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 5378686 Japan
(72) KASAHARA, Hiroyuki (JP), YAMAMOTO, Hideomi (JP), OHASHI, Junichi (JP), KAWASHITA, Kazushige (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) SẢN PHẨM KẾT DÍNH VÀ DỤNG CỤ CHUYỂN BAO GỒM SẢN PHẨM KẾT DÍNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm kết dính bao gồm lớp chất kết dính, trong đó các chấm của chất kết dính dạng chấm (12) được bố trí một cách không liên tục; và vật liệu nền (11) có tác dụng đỡ lớp chất kết dính, đường kính chấm của chất kết dính (12) được thiết lập ở trị số rất nhỏ, nhỏ hơn 1,5 mm, cụ thể là nằm trong khoảng từ 0,50 đến 0,75 mm và độ dày của lớp chất kết dính là bằng hoặc lớn hơn 10μm và bằng hoặc nhỏ hơn 17,3μm trong khi tỷ lệ diện tích là tỷ lệ giữa diện tích, mà chất kết dính (12) chiếm trên mỗi diện tích đơn vị của vật liệu nền (11) là nằm trong khoảng từ 0,70 đến 0,90. Lực kết dính cần và đủ của lớp chất kết dính được duy trì trong khi đường kính của chấm của chất kết dính được làm nhỏ hơn và độ dày của lớp chất kết dính được làm mỏng hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dụng cụ chuyển bao gồm sản phẩm kết dính nêu trên, trong đó dụng cụ này được sử dụng làm băng chuyền nhạy áp hoặc dạng tương tự.

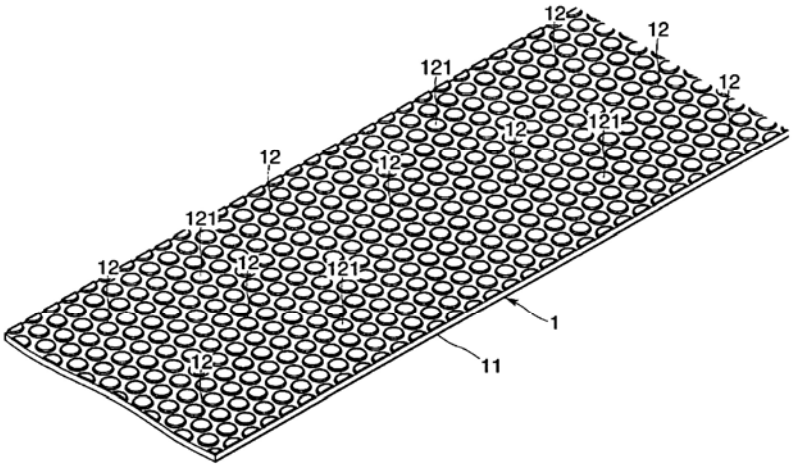

(11) **1-0018827**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **H04L 29/06**, H04W 12/04
(21) 1-2012-03397 (22) 15.04.2011
(86) PCT/US2011/032755 15.04.2011 (87) WO2011/130682 20.10.2011
(30) 61/324,646 15.04.2010 US
13/084,378 11.04.2011 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2013 300
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) ESCOTT, Adrian Edward (GB), PALANIGOUNDER, Anand (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP NGỮ CẢNH BẢO MẬT VÀ TRẠM XA
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập ngữ cảnh bảo mật nâng cao giữa trạm xa và mạng phục vụ. Theo phương pháp này, trạm xa chuyển tiếp thông báo thứ nhất đến mạng phục vụ, trong đó thông báo thứ nhất này chứa phần tử thông tin báo hiệu rằng trạm xa hỗ trợ ngữ cảnh bảo mật nâng cao. Trạm xa tạo ra ít nhất một khoá phiên, theo ngữ cảnh bảo mật nâng cao, bằng cách sử dụng phần tử thông tin này. Trạm xa thu, đáp lại thông báo thứ nhất, thông báo thứ hai chứa thông tin chỉ báo rằng mạng phục vụ hỗ trợ ngữ cảnh bảo mật nâng cao. Trạm xa, đáp lại thông báo thứ hai, có truyền thông không dây được bảo vệ bằng ít nhất một khoá phiên.

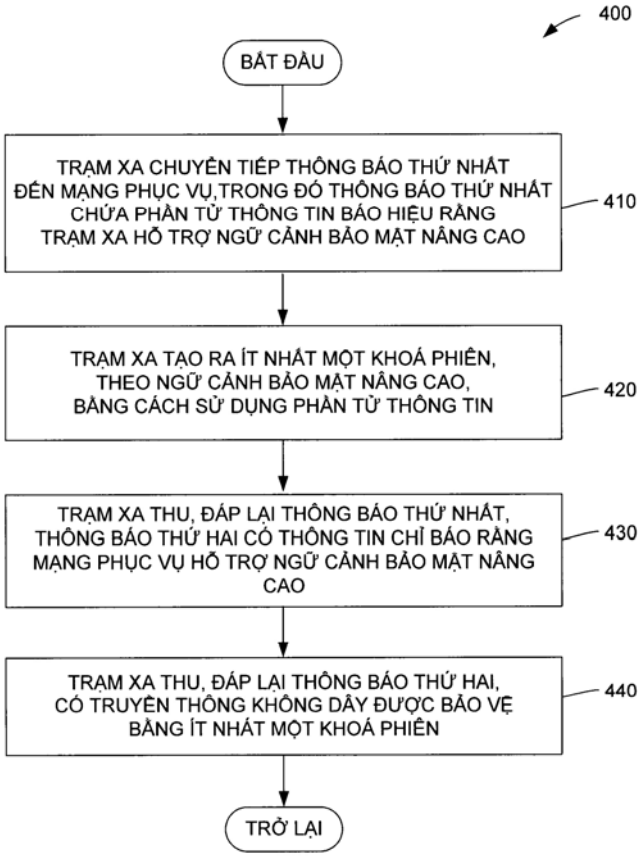

(11) **1-0018828**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **E02D 5/34**, 5/40, 27/52
(21) 1-2016-01978 (22) 09.03.2016
(86) PCT/KR2016/002346 09.03.2016 (87) WO2016/175445A1 03.11.2016
(30) 10-2015-0059441 28.04.2015 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) SEOHOICP CO., LTD. (KR)
201, 2nd Fl., 7, Yonggu-daero 2790beon-gil, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16866, Republic of Korea
(72) PARK, Eul Jae (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) CỌC BÊ TÔNG KHOAN NHỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG
(57) Sáng chế đề cập tới cọc bê tông khoan nhồi và phương pháp thi công. Theo sáng chế, cọc bê tông khoan nhồi được thi công theo cách sao cho ống vách thép, ống địa kỹ thuật, và cơ cấu ngăn chặn sự đi lên được kết hợp. Cọc bê tông này bao gồm: ống vách thép; ống địa kỹ thuật; cơ cấu ngăn chặn sự đi lên; lồng cốt thép; và bê tông. Phương pháp thi công cọc bê tông theo sáng chế bao gồm các công đoạn: công đoạn I: đóng ống vách thép (20) vào trong đất (10); công đoạn II: đào đất (10); công đoạn III: tạo ra ống địa kỹ thuật (60); công đoạn IV: nối cơ cấu ngăn chặn sự đi lên (110) với đầu dưới của ống địa kỹ thuật (60); công đoạn V: luồn ống địa kỹ thuật (60) vào trong ống vách thép (20); công đoạn VI: luồn lồng cốt thép (70) vào trong ống địa kỹ thuật (60); và công đoạn VII: kéo ống đổ bê tông (80) và ống vách thép (20) ra ngoài cùng một lúc.

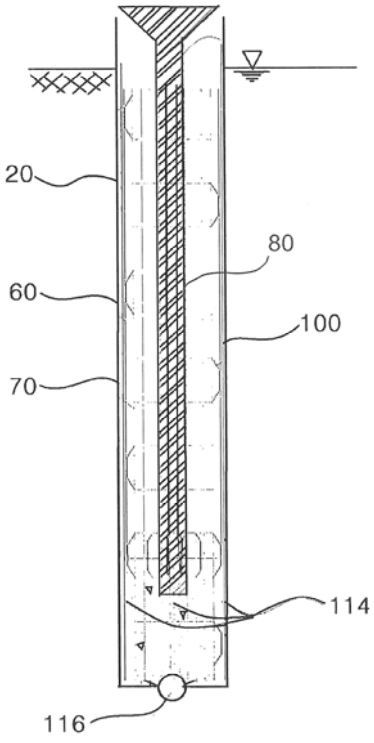

(11) **1-0018829**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **E02D 5/04**, E21B 7/00
(21) 1-2012-02528 (22) 10.05.2011
(86) PCT/JP2011/060784 10.05.2011 (87) WO2011/142367A1 17.11.2011
(30) 2010-108113 10.05.2010 JP
PCT/JP2010/067471 05.10.2010 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2013 299
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) NAGAO, Naoya (JP), TANAKA, Hiroyuki (JP), KAMEYAMA, Akihisa (JP), NISHIYAMA, Teruki (JP), OKAMOTO, Masanobu (JP), OTSUSHI, Kazutaka (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TƯỜNG CHẮN BẰNG THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG TƯỜNG CHẮN BẰNG THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến tường chắn bằng thép có cả độ cứng vững cao và đặc tính ngăn nước cao được đề xuất. Hơn nữa, phương pháp thi công tường chắn bằng thép được đề xuất cho phép phương pháp thi công giảm độ rung và độ ồn không dễ giảm được đối với cọc ván thép tổ hợp trong kỹ thuật liên quan, dễ được áp dụng. Tường chắn bằng thép (3) được tạo thành bằng việc kết hợp cọc ván thép hình mũ (1) làm cọc ván thép và cọc ống thép (2). Trong tường chắn bằng thép (3), các cọc ván thép hình mũ (1) được nối bằng các mối nối (1d), sao cho tường cọc ván thép được tạo thành, và ngoài ra các cọc ống thép (2) tiếp xúc với tất cả hoặc một số trong số các cọc ván thép hình mũ (1) của tường cọc ván thép với chiều dọc của mỗi cọc ống thép kế tiếp chiều dọc của cọc ván thép hình mũ (1).

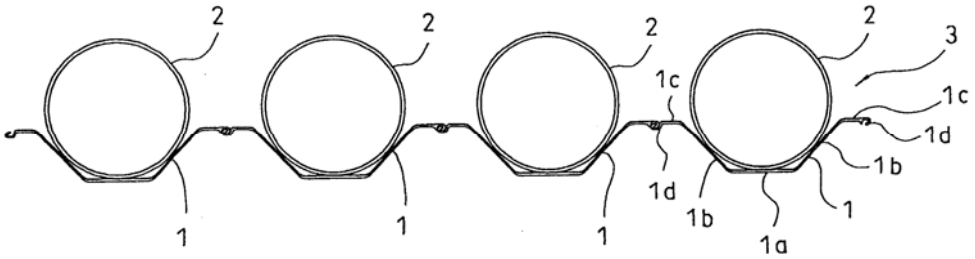

(11) **1-0018830**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **A61B 17/326**, 17/115
(21) 1-2014-04376 (22) 26.10.2012
(86) PCT/CN2012/001438 26.10.2012 (87) WO2013/173954A1 28.11.2013
(30) 201210169127.7 28.05.2012 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2015 324
(73) SHANG, JIANZHONG (CN)
Zhongshan Building 4-702 Zhongshan Road, Jinghui District Wuhu, Anhui 241000, China
(72) SHANG, Jianzhong (CN), SHANG, Jingjing (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) DỤNG CỤ CẮT BAO QUY ĐẦU DÙNG MỘT LẦN
(57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ cắt bao quy đầu dùng một lần bao gồm: bộ phận gá kẹp có thành bao quanh, thành bao quanh này có phần hở; lưỡi kẹp được tạo ra dọc theo mặt trong của thành bao quanh này, lưỡi kẹp này bao gồm phần lưỡi kẹp đối tiếp thứ nhất và phần lưỡi kẹp đối tiếp thứ hai để lắp đối tiếp với nhau khi bộ phận gá kẹp ở vị trí đóng, lưỡi kẹp còn có mép chu vi trong lưỡi kẹp; vòng đệm được định vị tỳ lên lưỡi kẹp có rãnh được tạo ra dọc theo mép chu vi trong lưỡi kẹp; phương tiện để giữ bộ phận gá kẹp ở vị trí đóng; và đai chụp quy đầu để định vị bên trong vòng đệm và bộ phận gá kẹp.

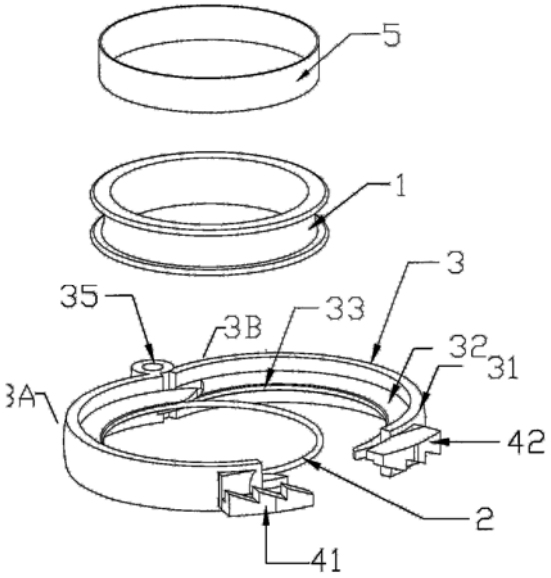

(11) **1-0018831**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **A47G 27/02**, B44F 3/00, B44C 3/12, E04F 15/02
(21) 1-2009-01851 (22) 22.02.2008
(86) PCT/US2008/002361 22.02.2008 (87) WO2008/103449 28.08.2008
(30) 60/903,113 23.02.2007 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2010 263
(73) TANDUS FLOORING, INC. (US)
311 Smith Industrial Boulevard, P.O. Box 1447, Dalton, Georgia 30722-1447, USA
(72) BARNES, Jhane (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) MẪU HOA VĂN CỦA SẢN PHẨM DỆT

(57) Sáng chế đề cập đến mẫu hoa văn của sản phẩm dệt gồm mẫu hoa văn cơ bản của sản phẩm dệt là sự sắp xếp các môđun về cơ bản có dạng hình vuông, về cơ bản giống nhau, được định hướng khác nhau ở các vị trí cố định trong mẫu hoa văn cơ bản. Mỗi môđun gồm ít nhất hai tông màu phân biệt rõ ràng. Mẫu hoa văn cơ bản có thể được lặp lại để tạo thành mẫu hoa văn tổng thể của sản phẩm dệt.

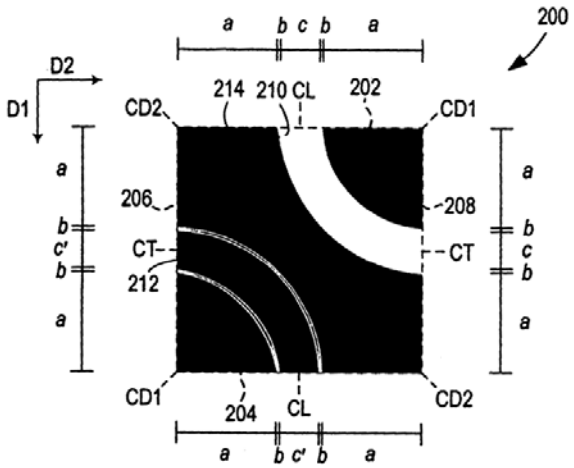

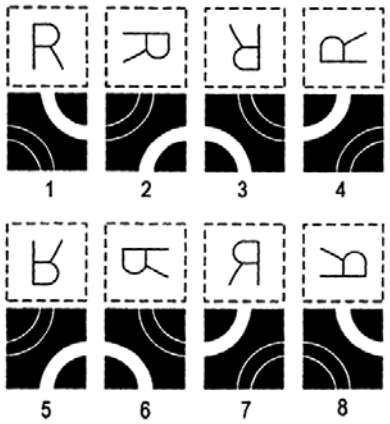

(11) **1-0018832**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **G06F 17/30**
(21) 1-2014-01552 (22) 26.10.2012
(86) PCT/CN2012/083584 26.10.2012 (87) WO2013/075571A1 30.05.2013
(30) 201110380229.9 24.11.2011 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2014 318
(73) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
(72) WANG, Rongqiu (CN), XIANG, Tuowen (CN), XU, Chaoyang (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ NHANH DỮ LIỆU ẢNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DẠNG TÀI LIỆU BẢO ĐẢM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dạng tài liệu bảo đảm và thiết bị nhận dạng thực hiện theo phương pháp này. Phương pháp nhận dạng và thiết bị nhận dạng lưu trữ dữ liệu ảnh của tài liệu bảo đảm bằng cách sử dụng phương pháp lưu trữ nhanh đối với dữ liệu ảnh. Phương pháp lưu trữ nhanh đối với dữ liệu ảnh bao gồm các bước: chuyển đổi một cách tin cậy dữ liệu ảnh một byte được thu thập thành dữ liệu ảnh kiểu số nguyên dài; bằng cách sử dụng N mặt nạ dữ liệu tương ứng nhau thông qua phép toán "phép toán AND theo bit" để trích dữ liệu ảnh kiểu số nguyên dài theo cách sao cho N điểm được trích từ M * N điểm trong một hàng và một điểm được trích từ L điểm trong một cột, trong đó N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2, L và M là các số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; và hợp nhất dữ liệu được trích tương ứng bằng N mặt nạ dữ liệu thông qua phép toán "phép toán OR theo bit" để thu được dữ liệu ảnh được mã hóa và lưu trữ. Nói cách khác, phương pháp theo sáng chế chuyển đổi dữ liệu ảnh một byte thành dữ liệu ảnh kiểu số nguyên dài, và trích nhiều điểm dữ liệu trong một lần bằng cách sử dụng nhiều mặt nạ dữ liệu tương ứng với nhau nên giảm được số phép toán cần xử lý, và đạt được hiệu quả lưu trữ nhanh các ảnh được nén.

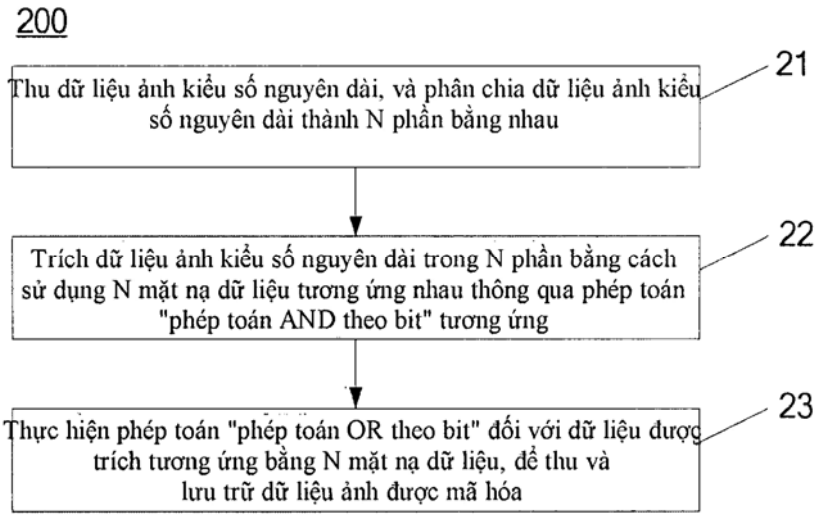

(11) **1-0018833**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **G10L 19/012**, 25/78, 19/07
(21) 1-2015-00520 (22) 07.05.2013
(86) PCT/EP2013/059514 07.05.2013 (87) WO2014/040763 20.03.2014
(30) 61/699,448 11.09.2012 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2015 327
(73) TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden
(72) JANSSON TOFTGARD, Tomas (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC THÔNG SỐ ĐIỀU KHIỂN TẠP ÂM ÊM DỊU VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN TẠP ÂM ÊM DỊU

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển tạp âm êm dịu (50) để tạo ra các thông số điều khiển tạp âm êm dịu (Comfort Noise - CN). Bộ đệm (200) có kích cỡ định trước được tạo cấu hình để lưu trữ các thông số CN cho các khung trong bộ mô tả chèn câm (Si-lence Insertion Descriptor - SID) và các khung tồn hoạt động. Bộ chọn tập con (50A) được tạo cấu hình để xác định tập con thông số CN liên quan cho các khung SID dựa trên thời gian phục vụ của các thông số CN được lưu trữ và dựa trên các năng lượng dư. Bộ tách thông số điều khiển tạp âm êm dịu (50B) được tạo cấu hình để sử dụng tập con thông số CN được xác định để xác định các thông số điều khiển CN cho khung SID thứ nhất sau khung tín hiệu hoạt động.

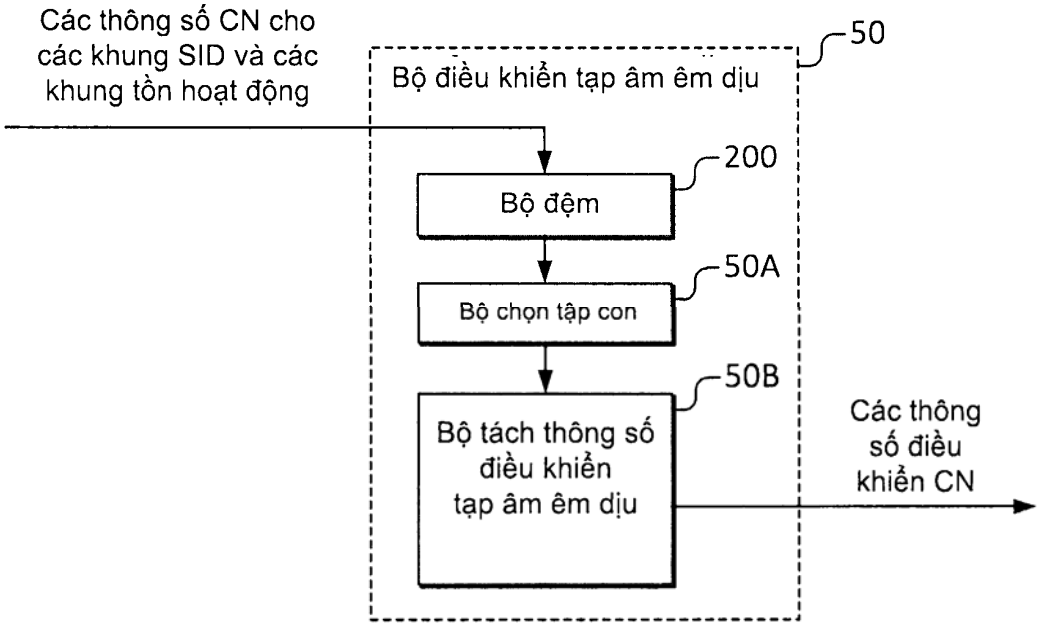

(11) **1-0018834**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **A47G 25/80**
(21) 1-2013-02509 (22) 12.01.2012
(86) PCT/CN2012/070261 12.01.2012 (87) WO2012/095010A1 19.07.2012
(30) 13/004935 12.01.2011 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2014 311
(76) CHEN MING-TE (CN)
No. 2, Lane 334, San-Fon Road, Fon Chou City, Taichung Hsien, Taiwan
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) GIÁ ĐỠ GIÀY CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC

(57) Giá đỡ giày có thể điều chỉnh được bao gồm phần trên 1, phần dưới 2 và cơ cấu điều chỉnh. Phần trên và phần dưới được nối xoay được với nhau và cơ cấu điều chỉnh được nối giữa các phần trên và dưới để định khoảng cách góc mong muốn giữa các phần trên và dưới. Không gian cần thiết của giá đỡ giày có thể được điều chỉnh tùy theo mục đích trưng bày giày.

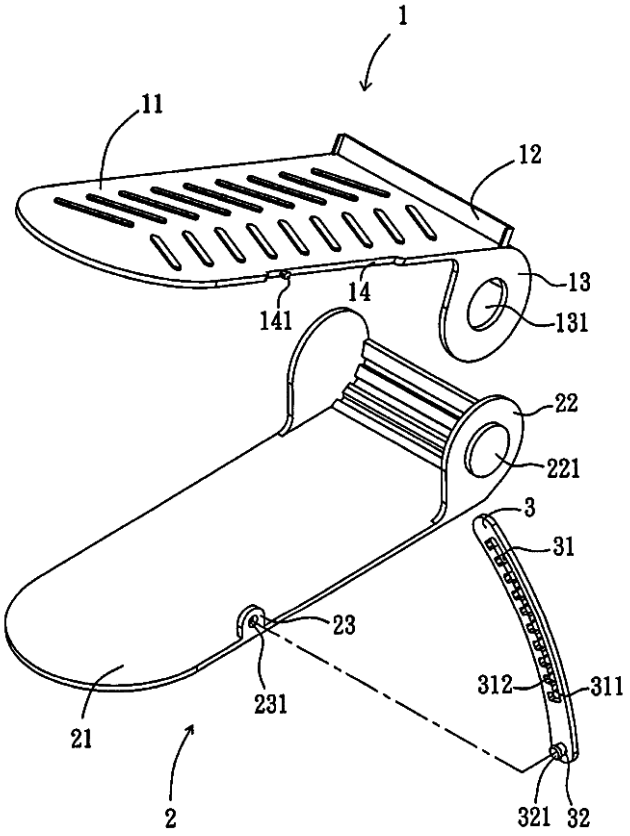

(11) **1-0018835**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/34, 7/36
(21) 1-2014-00533 (22) 17.07.2012
(86) PCT/US2012/047073 17.07.2012 (87) WO2013/012867 24.01.2013
(30) 61/509,933 20.07.2011 US
61/522,136 10.08.2011 US
13/550,377 16.07.2012 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.05.2014 314
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) CHIEN, Wei-Jung (CN), ZHENG, Yunfei (CN), WANG, Xianglin (US), KARCZEWICZ, Marta (US), GUO, Liwei (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã dữ liệu viđeo bao gồm bước xác định thông tin dự báo cho khối dữ liệu viđeo, trong đó khối được bao gồm trong đơn vị mã hóa của dữ liệu viđeo và được bố trí dưới hàng trên cùng của các khối lân cận trên trong các đơn vị mã hóa, và trong đó thông tin dự báo cho khối được dựa vào thông tin dự báo từ một hoặc nhiều khối khác trong đơn vị mã hóa nhưng không dựa vào thông tin dự báo từ bất kỳ hàng trên cùng của các khối trong đơn vị mã hoá. Phương pháp còn bao gồm bước lập mã khối dựa vào thông tin dự báo xác định được. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính để lập mã dữ liệu viđeo.

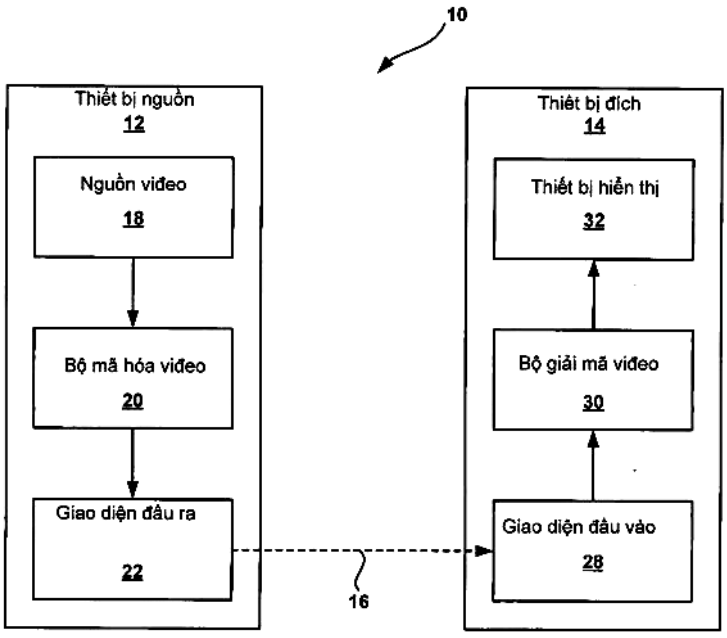

(11) **1-0018836**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **B60R 16/03**, F02P 1/08, B60Q 1/14, B62J 6/00, H02J 1/14
(21) 1-2015-01343 (22) 17.04.2015
(30) 2014-097733 09.05.2014 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2015 332
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Gou HIRATA (JP), Junichiro MIKITA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN
(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó trạng thái mà động cơ ở trạng thái chạy không, đinamo (21) cấp điện năng cho cơ cấu khởi động (71), đèn trước (39), đèn sau (51) và cụm điều khiển động cơ (Engine Control Unit - ECU) (33) và ắcquy (35) được ngắt khỏi dây dẫn điện (76) và mạch nối đất (77) được định nghĩa là trạng thái chạy không không có ắcquy (35) trên mạch. Chế độ theo đó đinamo (21) cấp điện năng cho ít nhất một trong số đèn báo phanh (53), bộ chỉ báo rẽ (41) và còi (47) được định nghĩa là chế độ cấp điện. ECU (33) điều chỉnh điện năng được cấp cho đèn trước (39) tại thời điểm trạng thái chạy không không có ắcquy (35) trên mạch và chế độ cấp điện, dựa trên điện áp hệ thống (Vs) được đặt vào cơ cấu khởi động (71), các bộ phận điện (72) và ECU (33).

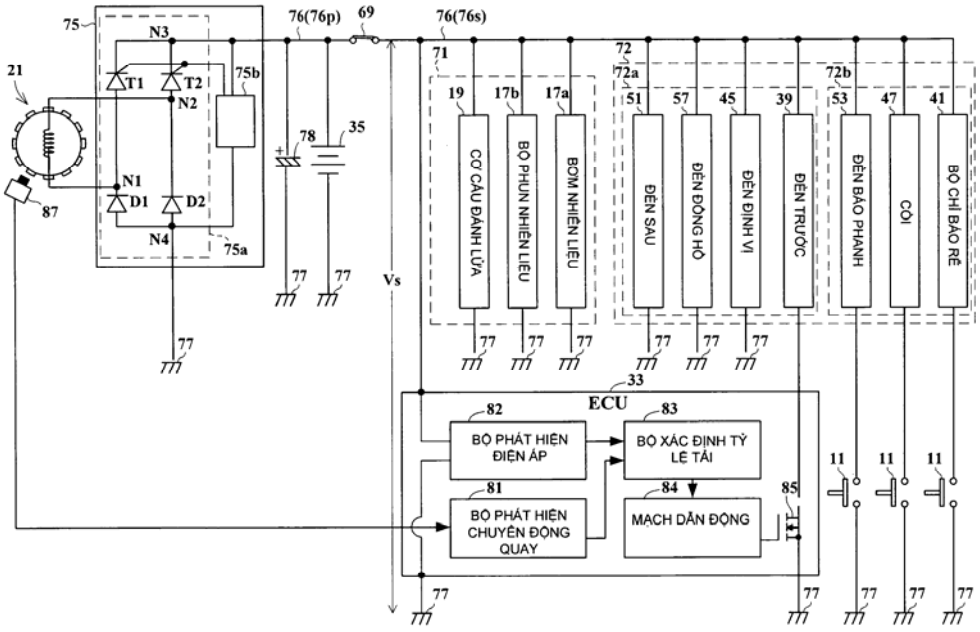

(11) **1-0018837**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **H04J 99/00**, H04B 7/04, 7/06, 7/10, H04J 11/00, H04W 28/04
(21) 1-2012-02168 (22) 09.02.2011
(86) PCT/JP2011/000726 09.02.2011 (87) WO2011/099282 18.08.2011
(30) 2010-027959 10.02.2010 JP
2010-105326 30.04.2010 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.11.2012 296
(73) SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA
(72) Yoshihiko OGAWA (JP), Seigo NAKAO (JP), Akihiko NISHIO (JP), Masayuki HOSHINO (JP), Daichi IMAMURA (JP), Atsushi SUMASU (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông sử dụng trong thiết bị đó, được sử dụng cho hệ thống tích hợp sóng mang không đối xứng và còn áp dụng phương pháp truyền dẫn MIMO đối với các kênh đường lên, có thể tránh được sự suy biến tính chất lỗi của thông tin điều khiển. Trong thiết bị đầu cuối (200), bộ phận tạo tín hiệu truyền dẫn (212) tạo các tín hiệu truyền dẫn bằng cách sắp xếp, dựa trên quy tắc sắp xếp, các tín hiệu (thông tin) ACK/NACK và CQI trong tập hợp nhiều lớp. Theo quy tắc sắp xếp, kết quả phát hiện lỗi được sắp xếp, dựa trên sự ưu tiên, trong lớp khác với lớp có sắp xếp thông tin chất lượng kênh vào. Theo cách này, việc xử lý thay thế một số bit của CQI sử dụng ACK/NACK có thể được giảm, dẫn đến có thể tránh được sự suy biến tính chất lỗi của thông tin điều khiển.

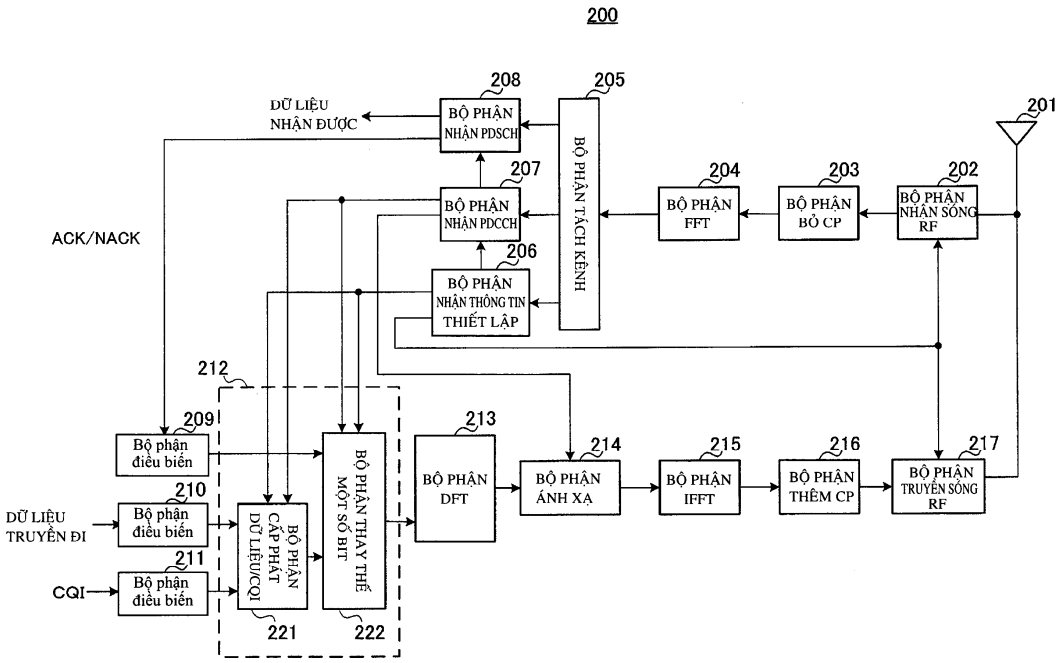

(11) **1-0018838**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **H05B 33/08**
(21) 1-2013-00297 (22) 14.06.2011
(86) PCT/US2011/040312 14.06.2011 (87) WO2012/009086 19.01.2012
(30) 201010229860.4 14.07.2010 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.05.2013 302
(73) GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 River Road, Schenectady, NY 12345, United States of America
(72) MAO, Saijun (CN), LIU, Yunfeng (CN), YUAN, Xiaoming (CN), ZHANG, Yingqi (CN), BECKER, Charles, Adrian (US), FEI, Junhui (CN), WANG, Jian (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐI-ỐT PHÁT QUANG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gồm có bộ đi-ốt phát quang (light emitting diode - LED) được điều khiển bằng dòng xoay chiều, bộ điều chỉnh điện áp và bộ điều khiển. Bộ LED được điều khiển bằng dòng xoay chiều gồm có LED thứ nhất và LED thứ hai được ghép đảo chiều song song. Bộ điều chỉnh điện áp dòng xoay chiều có thể hoạt động để nhận điện áp dòng xoay chiều xuất phát từ nguồn điện áp dòng xoay chiều, điều chỉnh điện áp dòng xoay chiều theo các tín hiệu điều khiển từ bộ điều khiển, và áp điện áp dòng xoay chiều được điều chỉnh cho bộ LED được điều khiển bằng dòng xoay chiều, để sao cho cho phép LED thứ nhất và LED thứ hai phát sáng theo điện áp dòng xoay chiều được điều chỉnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển LED nhờ điều chỉnh điện áp dòng xoay chiều. Bằng cách điều chỉnh điện áp dòng xoay chiều sử dụng bộ điều chỉnh điện áp dòng xoay chiều, có thể thu được các lợi ích về hạn chế các sự dao động điện áp, giảm tổng độ méo hài, nâng cao hệ số công suất, cung cấp sự điều khiển độ sáng, và giảm hiện tượng chớp nháy.

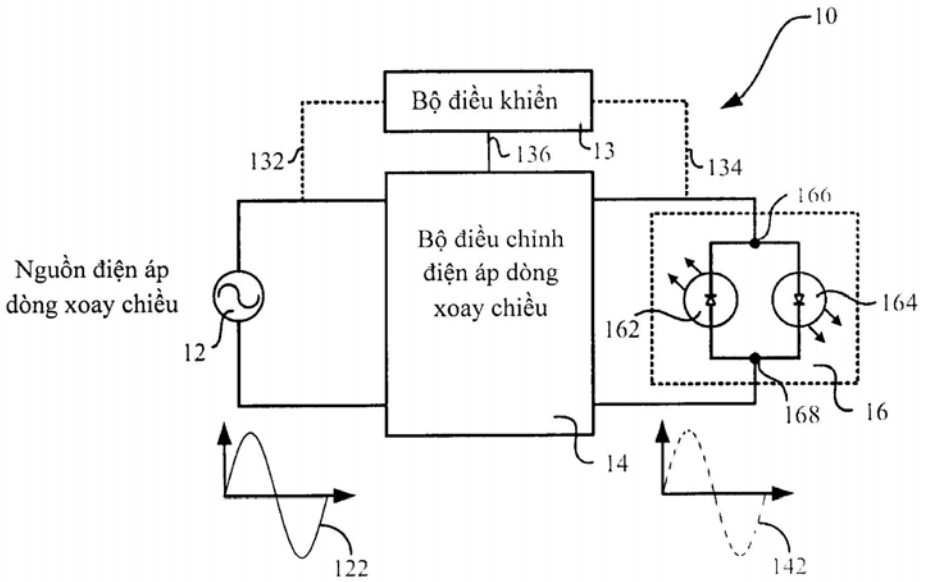

(11) **1-0018839**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **D05B 55/16**, D05C 11/06
(21) 1-2013-01084 (22) 05.04.2013
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.10.2014 319
(73) CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan
(72) CHEN, Man Chuing (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ THAY ĐỔI TRỤC KIM MÁY MAY
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thay đổi trục kim máy may (30) bao gồm hộp đựng trục kim (31) có nhiều lỗ trục kim (314), mỗi lỗ trục kim (314) tiếp nhận một trục kim (33) và có ít nhất một đường trượt dọc (315) được bố trí ở một phía của nó; giá kẹp hộp đựng trục kim (32) được định vị ở một phía của hộp đựng trục kim (31) và có đường dẫn hướng kiểm soát (321), mà được lắp khớp với các trục kim (33) và có khe hở dọc (322); chi tiết dẫn hướng trục kim (34) được lắp khớp với một trục kim (33) mà được chuyển động đến vị trí may để sắp thẳng hàng với khe hở dọc (322), và được mang bởi thanh truyền trục khuỷu (23) của máy may để chuyển động hướng lên trên và hướng xuống dưới đồng nhất với trục kim (33) đã được lắp khớp; và cơ cấu dẫn động (35) để chuyển động và sau đó đưa trục kim (33) được chọn vào vị trí may. Tất cả các trục kim khác (33) không ở vị trí may đều được đường dẫn hướng kiểm soát (321) giới hạn chuyển động dọc trục.

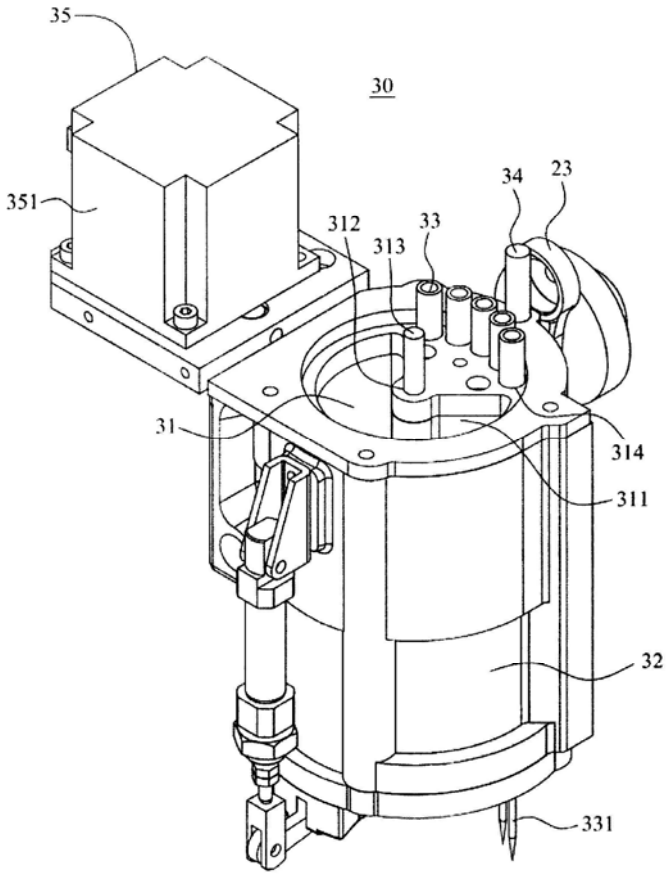

(11) **1-0018840**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **H04N 7/26**
(21) 1-2014-00206 (22) 05.06.2012
(86) PCT/US2012/040927 05.06.2012 (87) WO2012/177387 27.12.2012
(30) 61/499,114 20.06.2011 US
61/506,558 11.07.2011 US
61/509,007 18.07.2011 US
13/487,914 04.06.2012 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2014 315
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) ZHENG, Yunfei (CN), WANG, Xianglin (US), KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG TRONG QUY TRÌNH MÃ HÓA DỮ LIỆU VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã vectơ chuyển động trong quy trình mã hoá dữ liệu video. Cụ thể, sáng chế đề xuất tập hợp khối dự báo thống nhất cho cả chế độ dự báo vectơ chuyển động thích ứng (AMVP: Adaptive Motion Vector Prediction) lẫn chế độ kết hợp để sử dụng khi dự báo liên cấu trúc. Nói chung, có thể sử dụng cùng một tập hợp khối dự báo bất kể chế độ dự báo vectơ chuyển động nào (ví dụ, chế độ kết hợp hoặc chế độ AMVP) được áp dụng. Theo các phương án khác, một khối dự bị trong tập hợp khối dự bị được chỉ định làm khối dự bị bổ sung. Khối dự bị bổ sung này được sử dụng nếu không có khối dự bị nào khác. Đồng thời, sáng chế còn đề xuất mẫu kiểm tra trong đó khối dự bị bên trái được kiểm tra trước khối dự bị phía dưới bên trái. Ngoài ra, khối dự bị phía trên được kiểm tra trước khối dự bị phía trên bên phải.

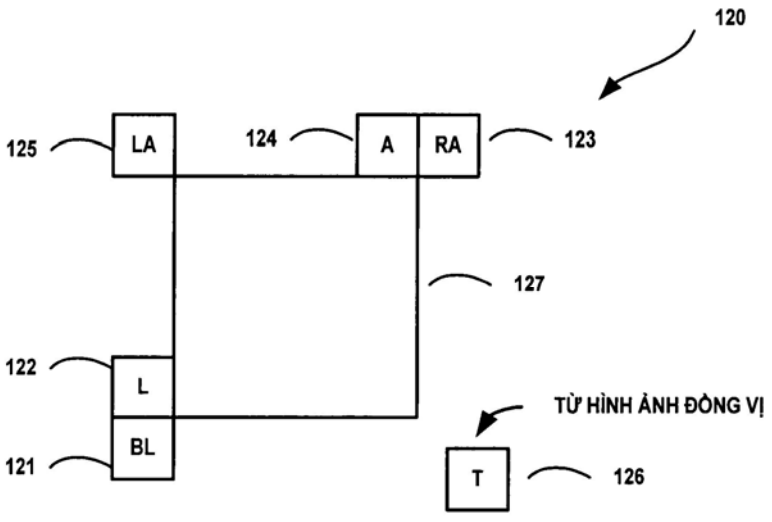

CHẾ ĐỘ AMVP VÀ CHẾ ĐỘ KẾT HỢP

(11) **1-0018841**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **C07D 487/04**, A61K 31/519, A61P 37/00
(21) 1-2015-00937 (22) 22.08.2013
(86) PCT/US2013/056107 22.08.2013 (87) WO2014/031815A1 27.02.2014
(30) 61/692,853 24.08.2012 US
61/774,094 07.03.2013 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2015 326
(73) GLAXOSMITHKLINE LLC (US)
C/o Corporation Service Company, 2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
(72) COE, Diane, Mary (GB), SMITH, Stephen, Allan (GB)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRIMIDIN, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM VACXIN CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) và muối của nó:

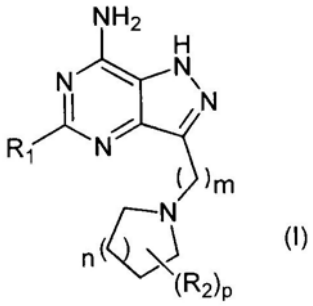

(I)

trong đó R_1 là n-C_{1-6}alkyl hoặc C_{1-2}alkoxyC_{1-2}alkyl-, R_2 là halo, OH hoặc C_{1-3}alkyl, m là số nguyên có giá trị là 4, 5, 6 hoặc 7, n là số nguyên có giá trị là 0, 1, 2 hoặc 3, và p là số nguyên có giá trị là 0, 1 hoặc 2, là chất cảm ứng interferon ở người. Hợp chất cảm ứng interferon ở người theo sáng chế có thể là hữu ích trong việc điều trị rối loạn khác nhau, ví dụ, điều trị bệnh dị ứng và tình trạng viêm khác, ví dụ viêm mũi dị ứng và hen, bệnh nhiễm khuẩn và bệnh ung thư, và cũng có thể hữu ích làm tá chất vacxin. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và chế phẩm vacxin chứa hợp chất này.

(11) **1-0018842**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **G07D 11/00**
(21) 1-2015-01961 (22) 02.07.2013
(86) PCT/CN2013/078627 02.07.2013 (87) WO2014/089962A1 19.06.2014
(30) 201210532429.6 11.12.2012 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2015 333
(73) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
(72) GUO, Zhijian (CN), ZENG, Qingning (CN), LEI, Yun (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) HỘP PHÂN PHỐI TỜ TIỀN
(57) Sáng chế đề cập tới hộp phân phối tờ tiền của thiết bị tự phục vụ trong ngành tài chính để bảo quản, tách và phân phối các tờ tiền. Hộp phân phối tờ tiền theo sáng chế bao gồm hộp, cơ cấu tách tờ tiền để tách rời cụm sắp xếp các tờ tiền từng tờ một, cơ cấu ép tờ tiền để đẩy cụm sắp xếp các tờ tiền về phía cơ cấu tách tờ tiền, và khối giới hạn để đảm bảo rằng cụm sắp xếp các tờ tiền được tách rời từng tờ một và được làm thích ứng để cho phép các đầu của cụm sắp xếp các tờ tiền có thể tạo ra trạng thái góc nhọn khi được tách rời. Bánh xe chọn tờ tiền và cụm bánh xe tách tờ tiền của cơ cấu tách tờ tiền có trang bị một ổ đỡ một chiều, và ít nhất một gờ dẫn hướng được bố trí trên bề mặt của khối giới hạn theo hướng sắp xếp của các tờ tiền, và độ cao của gờ dẫn hướng được làm giảm dần về phía cửa ra tờ tiền.

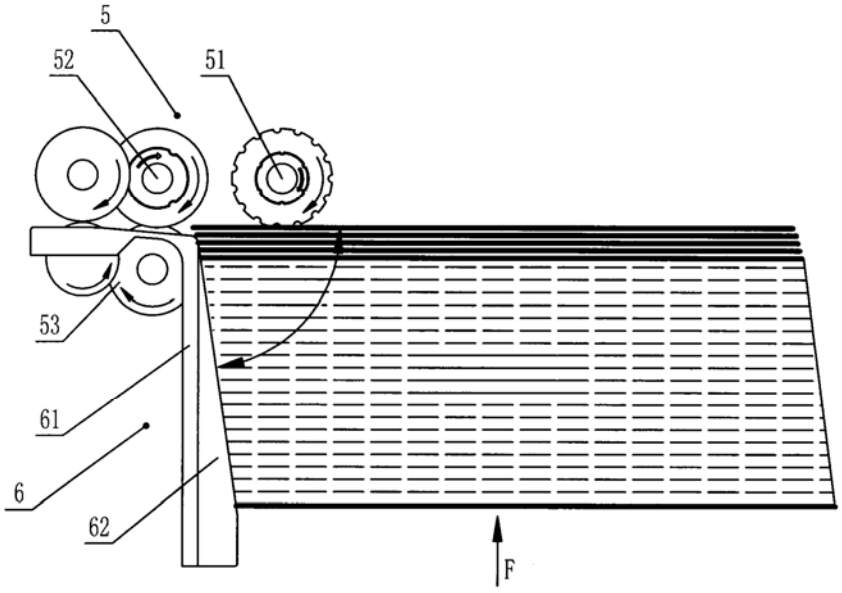

(11) **1-0018843**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **E02D 5/56**, 5/28
(21) 1-2016-02821 (22) 07.02.2014
(86) PCT/JP2014/052941 07.02.2014 (87) WO2015/118666A1 13.08.2015
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2016 343
(73) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011 Japan
(72) ICHIKAWA, Kazuomi (JP), HAYASHI, Masahiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CỌC ỐNG THÉP DẠNG XOẮN ỐC

(57) Sáng chế đề cập đến cọc ống thép dạng xoắn ốc được tạo kết cấu bằng cách gắn nối nhiều tấm thép (20a và 20b), được hình thành bằng cách chia tấm thép tròn có đường kính ngoài lớn hơn so với đường kính của ống thép hình trụ (10) thành dạng cơ bản là giống quạt, dọc theo hướng chu vi của ống thép (10) ở góc so với hướng trực giao với hướng trục của ống thép (10), và có phần mở (23) ở vùng trung tâm của các tấm thép (20a và 20b), và bao gồm thành phần chống ăn mòn (25) nhô ra phía ngoài theo hướng bán kính từ đầu xa nhất của các tấm thép (20a và 20b).

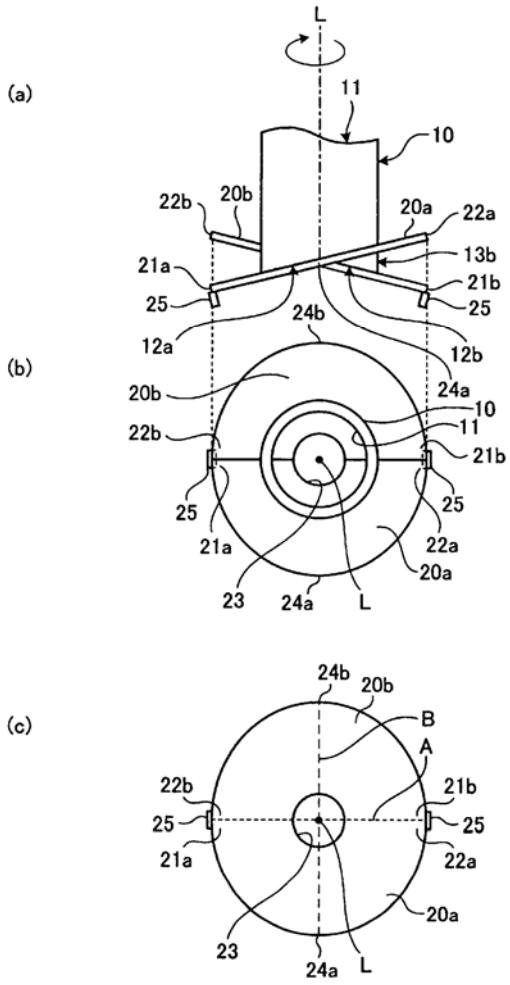

(11) **1-0018844**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2012-02921 (22) 14.03.2011
(86) PCT/JP2011/055915 14.03.2011 (87) WO2011/115045A1 22.09.2011
(30) 2010-061337 17.03.2010 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2013 299
(73) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
(72) BOON Choong Seng (MY), SUZUKI Yoshinori (JP), FUJIBAYASHI Akira (JP), TAN Thiow Keng (MY)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA DỰ ĐOÁN VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỰ ĐOÁN VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỰ ĐOÁN VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỰ ĐOÁN VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa dự đoán viđeo bao gồm môđun mã hóa để mã hóa mỗi ảnh trong số nhiều ảnh được nhập để tạo ra dữ liệu ảnh nén bao gồm ảnh truy cập ngẫu nhiên, và môđun mã hóa này mã hóa dữ liệu về thông tin thứ tự hiển thị của mỗi ảnh; môđun khôi phục để giải mã dữ liệu ảnh nén để khôi phục ảnh tái tạo; môđun lưu trữ ảnh để lưu trữ ảnh tái tạo làm ảnh tham chiếu; và môđun quản lý bộ nhớ để điều khiển môđun lưu trữ ảnh. Sau khi hoàn thành xử lý mã hóa để tạo ảnh truy cập ngẫu nhiên, môđun quản lý bộ nhớ làm mới môđun lưu trữ ảnh bằng cách thiết lập mọi ảnh tham chiếu trong môđun lưu trữ ảnh, ngoại trừ ảnh truy cập ngẫu nhiên, là không cần thiết ngay trước khi hoặc ngay sau khi mã hóa ảnh có thông tin thứ tự hiển thị lớn hơn thông tin thứ tự hiển thị của ảnh truy cập ngẫu nhiên.

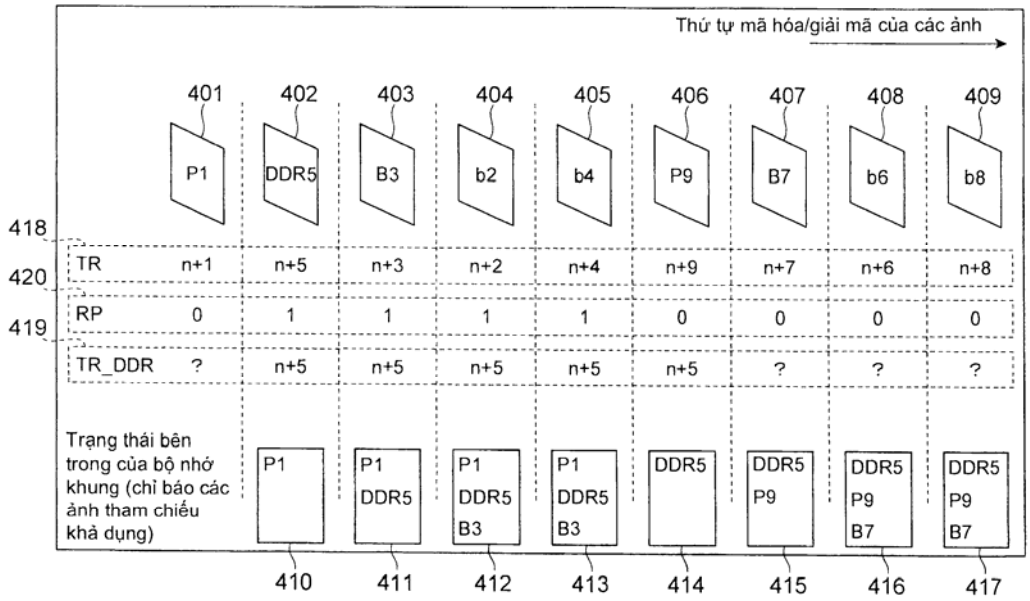

(11) **1-0018845**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **F02M 37/10**, 37/00, F16J 15/10, B62J 35/00, F16J 15/06
(21) 1-2014-00484 (22) 08.08.2012
(86) PCT/JP2012/070265 08.08.2012 (87) WO2013/035483A1 14.03.2013
(30) 2011-194753 07.09.2011 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.10.2014 319
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Masaki UENO (JP), Tetsu HORIUCHI (JP), Hiroshi INAOKA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU BỊT KÍN DÙNG CHO BƠM NHIÊN LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu bịt kín dùng cho bơm nhiên liệu với mục đích cho phép dễ dàng lắp ráp chi tiết bịt kín ngoài và chi tiết bịt kín trong thành một kết cấu bịt kín dạng kép có chi tiết bịt kín ngoài và chi tiết bịt kín trong dưới dạng các chi tiết riêng biệt, và khiến cho diện tích dùng để bố trí chi tiết bịt kín dạng kép được nhỏ gọn. Chi tiết bịt kín dạng kép (71) được bố trí giữa lỗ lắp bơm nhiên liệu và gờ (43) của bơm nhiên liệu được tạo ra bởi chi tiết bịt kín ngoài (72) và chi tiết bịt kín trong (82) dưới dạng các chi tiết riêng biệt. Chi tiết bịt kín ngoài (72) được trang bị các phần nhô vào phía trong (73) của chi tiết bịt kín ngoài mà nhô về phía trong theo hướng kính, và chi tiết bịt kín trong (82) được trang bị các phần nhô ra phía ngoài (83) của chi tiết bịt kín trong mà nhô ra phía ngoài theo hướng kính. Các rãnh gài (48, 49) dùng làm các phần định vị mà các phần nhô (73, 83) tương ứng được lắp khớp vào trong đó được tạo ra, và các phần nhô (73, 83) tương ứng được bố trí xen kẽ nhau dọc theo chu vi của các chi tiết bịt kín (72, 82), và nằm bên trong cùng một khoảng chiều rộng theo hướng kính.

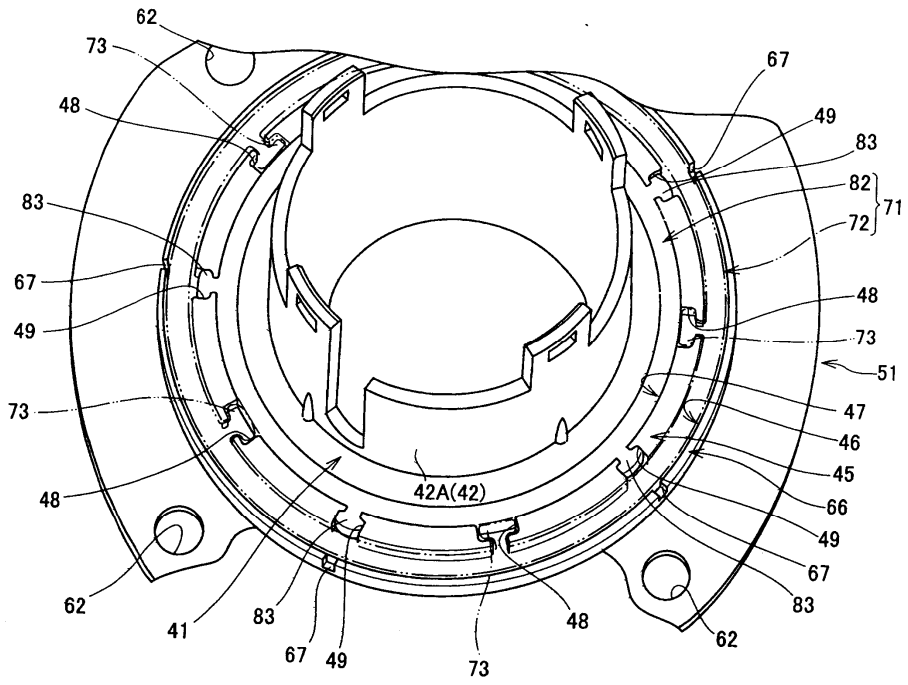

(11) **1-0018846**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **B60Q 1/12**, B62J 6/02
(21) 1-2014-00519 (22) 31.07.2012
(86) PCT/EP2012/064955 31.07.2012 (87) WO2013/017594 07.02.2013
(30) MI2011A001469 01.08.2011 IT
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2015 322
(73) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, PISA, Italy
(72) DI TANNA, Onorino (IT), BARTOLOZZI, Stefano (IT), SANTUCCI, Mario (IT), NARDO, Lorenzo (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU ĐỠ CỦA CHỤP ĐÈN PHA TRONG XE NGHIÊNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều chỉnh cơ cấu đỡ của chụp đèn pha trong xe nghiêng, hệ thống điều chỉnh này bao gồm một hoặc nhiều cơ cấu đỡ (26, 28) của chụp đèn (26', 28') của đèn pha ở xe có khung gầm (24), bánh sau (14), ít nhất một bánh lái ở phía trước (10, 12) và cơ cấu xoay và lái (16, 18; 20, 22) được nối vận hành được với khung gầm (24). Hệ thống điều chỉnh này bao gồm các phương tiện nối kiểu khớp nối giữa cơ cấu xoay và lái (16, 18; 20, 22) và cơ cấu đỡ (26, 28) để điều khiển chụp đèn (26', 28') của đèn pha này sao cho chúng quay để bù sự quay để xoay xe trong khi lái.

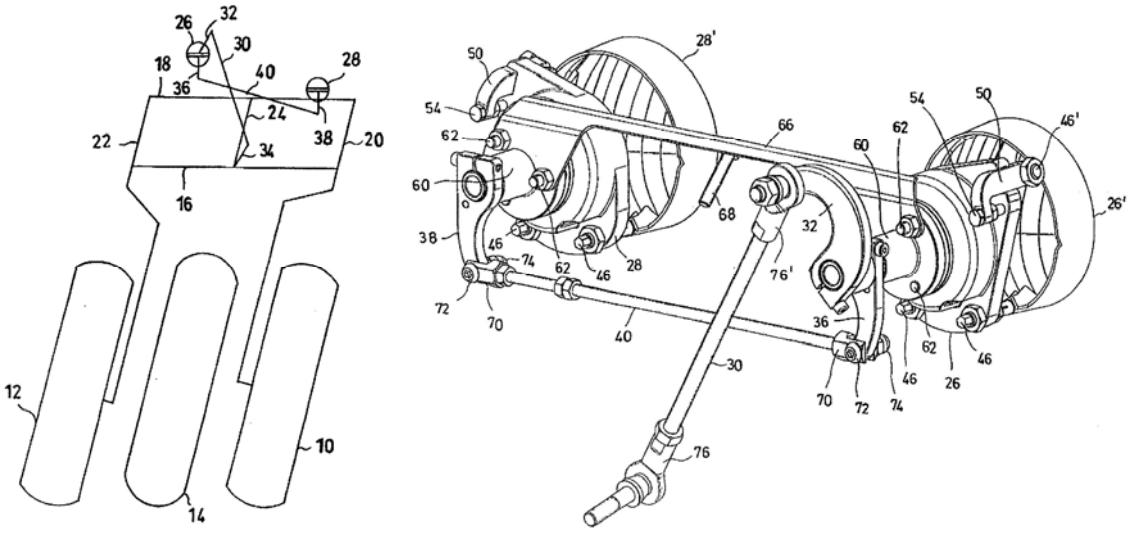

(11) **1-0018847**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **B62J 99/00**, B62K 25/28, B62M 9/06
(21) 1-2014-01234 (22) 17.04.2014
(30) 2013-132762 25.06.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2014 317
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Nobutaka HORII (JP), Tomokazu KOBAYASHI (JP), Takuya KOYANAGI (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) CƠ CẤU ĐO TỐC ĐỘ XE
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đo tốc độ xe có khả năng đảm bảo tốt hơn mức độ tự do trong việc đặt vị trí bố trí của phần được dò và vị trí lắp của cảm biến tốc độ mà không làm tăng đường kính của bánh răng cuối, đồng thời nâng cao độ chính xác của việc đo bằng cách giảm các sai số.
Sáng chế khác biệt ở chỗ: trong cơ cấu đo tốc độ xe mà trong đó bánh răng cuối (100) của bộ truyền động bánh răng giảm tốc (38) mà là một phần của phương tiện truyền động (35) được bố trí trong hộp truyền động (31L) lắp cố định vào trục (110), và cảm biến tốc độ (150) được lắp vào hộp truyền động (31L) sao cho phần dò (150s) của cảm biến tốc độ (150) nằm đối diện với phần được dò (105) theo dọc trục, phần được dò được tạo ra liền khối trên mặt bên thứ nhất của bánh răng cuối (100) theo dọc trục, phần được dò (105) được tạo ra theo cách nhô ra theo dọc trục nhiều hơn so với mặt bên thứ nhất (103a) của phần răng (103) của bánh răng cuối (100) theo dọc trục.

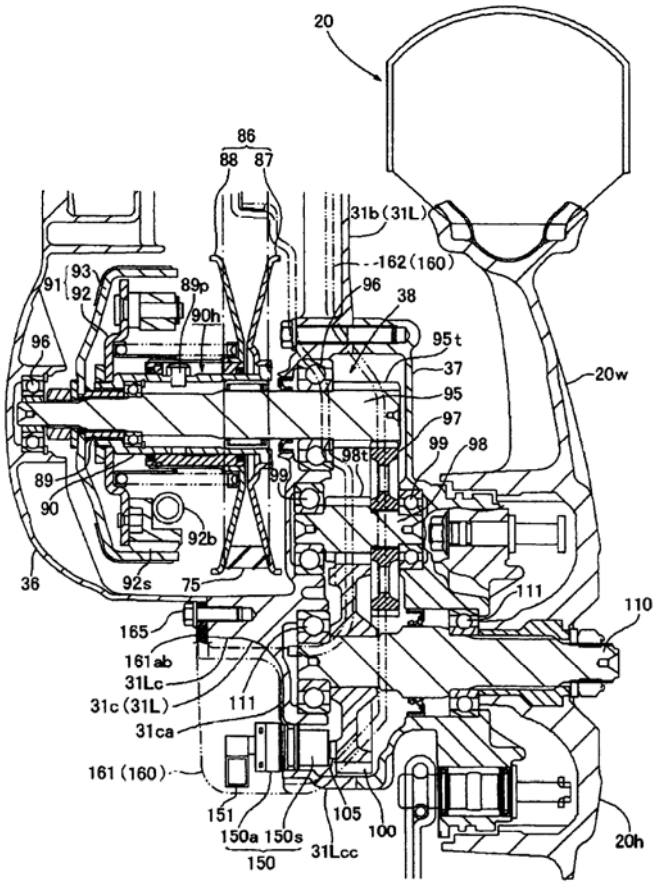

(11) **1-0018848**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **B60Q 1/06**, 1/14
(21) 1-2014-04016 (22) 07.06.2012
(86) PCT/JP2012/064667 07.06.2012 (87) WO2013/183142A1 12.12.2013
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.04.2015 325
(73) HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan
(72) YAMANISHI, Suguru (JP), ISHII, Isao (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG TIỆN CHẠY TRÊN ĐƯỜNG RAY ĐƯỢC TRANG BỊ ĐÈN PHA ĐIÔT PHÁT SÁNG (LED)

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện chạy trên đường ray được trang bị đèn pha điôt phát sáng (LED) mà: chiếu sáng khoảng rộng từ phía gần đến vùng xa theo chiều di chuyển của phương tiện chạy trên đường ray; có chức năng chiếu gần làm giảm toàn bộ lượng ánh sáng và thay đổi trục quang học để hạn chế sự lóa; đảm bảo được khả năng thay thế nguồn sáng hỏng bằng nguồn sáng khác khi nguồn sáng bất kỳ bị hỏng; và có khả năng vận hành làm giảm sự lóa khi nguồn sáng bất kỳ bị hỏng là không phức tạp. Vấn đề được đề cập trên đây có thể đ&wợc giải quyết bằng phương tiện chạy trên đường ray được trang bị đèn pha LED bao gồm: các nguồn chiếu sáng vùng xa để chiếu sáng vùng xa; các nguồn chiếu sáng vùng gần để chiếu sáng vùng gần; và nguồn điện để cấp điện cho nguồn chiếu sáng vùng xa và nguồn chiếu sáng vùng gần, trong đó một nguồn sáng bao gồm nguồn chiếu sáng vùng xa và nguồn chiếu sáng vùng gần bất kỳ, và nguồn sáng thay thế bao gồm nguồn chiếu sáng vùng gần còn lại, và trong đó một nguồn chiếu sáng hoặc nguồn sáng khác có thể được chiếu sáng một cách chọn lọc.

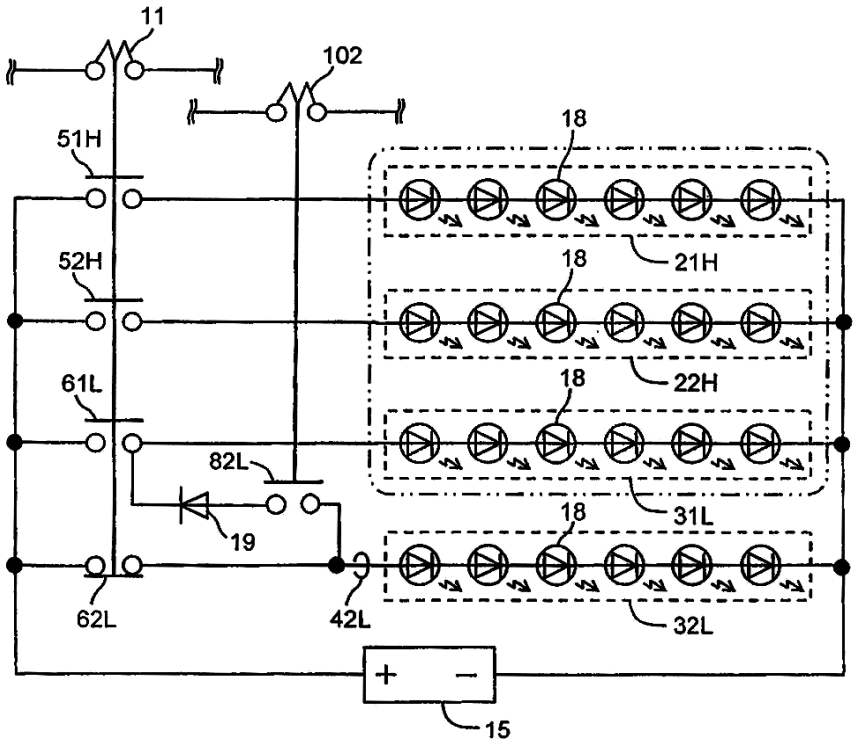

(11) **1-0018849**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **F24H 1/20**
(21) 1-2011-00326 (22) 19.05.2009
(86) PCT/IB2009/005701 19.05.2009 (87) WO2010/004380 14.01.2010
(30) AN2008U000017 11.07.2008 IT
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2011 277
(73) THERMOWATT S.P.A. (IT)
Via San Giovanni Battista, 21, I-60011 Arcevia (Ancona), Italy
(72) Capitanelli, Claudio (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ GIA NHIỆT BỔ SUNG ĐƯỢC HỢP NHẤT VÀO THIẾT BỊ ĐUN NƯỚC DỰ TRỮ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia nhiệt bổ sung cho thiết bị đun nước dự trữ (8) mà được thiết kế để đặt được bên trong thiết bị đun nước và được thiết kế để chỉ gia nhiệt nước được rút ra từ bình chứa (1) khi cần đến.

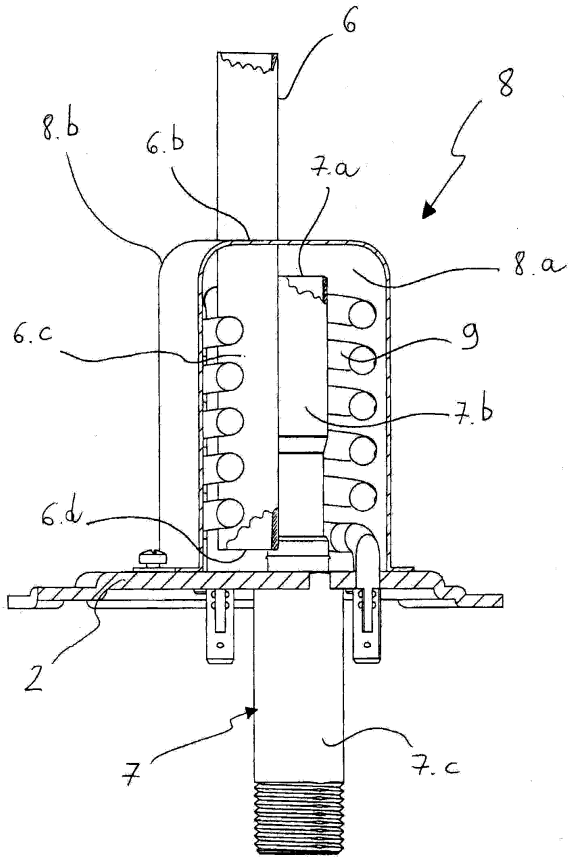

(11) **1-0018850**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **B65D 21/02**, 81/02, 81/05
(21) 1-2011-02036 (22) 09.10.2009
(86) PCT/GB2009/002414 09.10.2009 (87) WO2010/041024A1 15.04.2010
(30) GB 0818508.4 09.10.2008 GB
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2011 285
(73) PROTECTIVE PACKAGING SYSTEMS LIMITED (GB)
Meadows End, Pentreath Close, Longmeadow, Fowey, Cornwall PL23 1ER, United Kingdom
(72) PITT, Jeffrey, Graham (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) HỘP BAO GÓI
(57) Sáng chế đề cập đến hộp bao gói có bốn mặt bích (5-8) tại mỗi đầu khi hộp được dựng lên tiếp giáp cạnh-cạnh trong ổ gờ-trong-rãnh với cái còn lại để khóa liên động lẫn nhau và đảm bảo hấp thụ sốc cho hộp tại đầu đó. Mỗi cạnh có các gờ (9-12) cùng với các rãnh xem kẽ chạy từ mặt này sang mặt khác của cạnh tương ứng, và xếp lồng cạnh của một trong hai mặt bích (6,7) với các cạnh của hai mặt bích khác (5,8) bằng cách dịch ngang hoặc khoảng lệch bằng một nửa bước trong mẫu gờ-cạnh (10,11). Các đồ vật chứa trong hộp được giảm sốc nhờ các vấu hoặc bộ đệm (20) nhô vào phía trong từ mặt trong (22) của mặt hộp (21) để làm cho đồ vật không nảy lên được. Mỗi bộ đệm (20) được định hình bằng bề mặt trên cùng (23) của nó được bao quanh bởi chỗ hõm (24) và bướu (25) để hấp thụ sốc. Việc khóa hộp ở trạng thái dựng lên liên quan đến nắp (13; 41) được liên kết vào mặt hộp (3; 33). Đóng mặt nóc (34) của hộp lên trên mặt hộp (33), và tiếp tục bằng cách gấp lên trên nắp (41) để đẩy các vấu (42) vào hốc ngược (43) của các vấu định hình (39). Việc gài các vấu (42) vào các hốc (43) bằng thao tác nhanh để có được khóa ba nắp hộp (41) chặt chẽ.

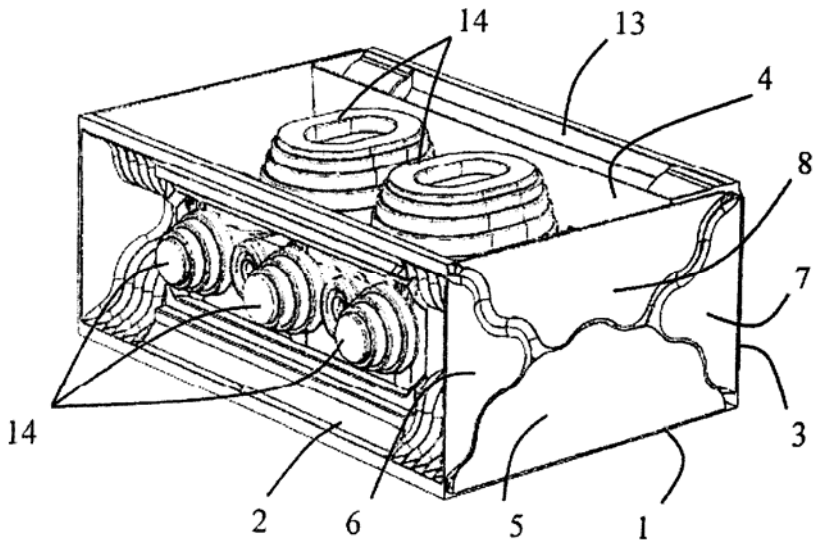

(11) **1-0018851**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **B62L 1/06**
(21) 1-2012-01525 (22) 30.05.2012
(30) 100120496 13.06.2011 TW
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2012 297
(73) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.
(72) Rong-Bin GUO (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHANH TANG TRỐNG
(57) Sáng chế đề cập đến phanh tang trống. Mâm phanh được lắp trong moay ơ và bao gồm thân đế, cam phanh, chốt cố định, guốc phanh thứ nhất, và guốc phanh thứ hai. Thân đế có lỗ hình côn. Cam phanh gồm có đầu tỳ và trụ đỡ thẳng lắp vào đầu tỳ. Trụ đỡ thẳng được lắp có thể quay bên trong và bị lệch bên trong lỗ hình côn. Chốt cố định lắp vào thân đế. Guốc phanh thứ nhất đối diện với guốc phanh thứ hai. Hai đầu của guốc phanh thứ nhất tỳ tương ứng vào đầu tỳ của cam phanh và chốt cố định. Hai đầu của guốc phanh thứ hai tỳ tương ứng vào đầu tỳ của cam phanh và chốt cố định. Cần phanh được lắp vào trụ đỡ thẳng. Dây phanh được nối với cần phanh.

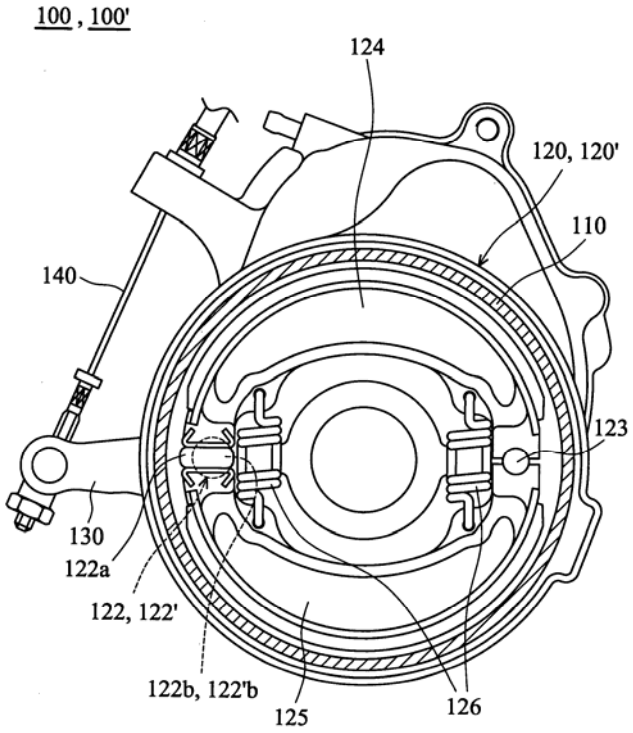

(11) **1-0018852**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **C10M 169/04**, C23C 28/00, F16L 58/18, 15/00, E21B 17/042
(21) 1-2013-00204 (22) 20.07.2011
(86) PCT/IB2011/002471 20.07.2011 (87) WO2012/010981 26.01.2012
(30) 61/365,952 20.07.2010 US
61/367,822 26.07.2010 US
61/368,400 28.07.2010 US
61/394,311 18.10.2010 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.05.2013 302
(73) TENARIS CONNECTIONS B.V. (NL)
Piet Heinkade 55, 1019GM Amsterdam, the Netherlands
(72) CASAR RIBALTA, Jesus. (ES)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(54) MỐI GHÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP MỐI GHÉP

(57) Sáng chế theo các phương án của nó đề xuất các chế độ và phương pháp lắp các mối ghép ống nhằm khắc phục các nhược điểm và hạn chế của các mối ghép thông thường. Theo các phương án nhất định, các mối ghép ống này có thể là các mối ghép ren dùng trong thăm dò dầu. Các mối ghép này có thể được lắp bằng cách sử dụng sự phối hợp của a) việc điều chỉnh vị trí, b) các dung sai chế tạo riêng đối với các thông số ren, và c) các lớp phủ được phủ lên các vùng có ren của mối ghép này. Theo các phương án tiếp theo, các mối ghép ống có thể không có gờ hạn chế mômen xoắn và/hoặc mối bịt kín dạng kim loại với kim loại. Theo các phương án bổ sung, các mối ghép còn có thể được lắp và được tháo một vài lần mà không cần dùng chất phụ gia hoặc mỡ bôi trơn và có độ bịt kín gia tăng. Có lợi là, các phương án của sáng chế có thể tạo được các mối ghép được lắp với dung sai lớn, có độ chính xác cao với tính năng được cải thiện (ví dụ, tính năng cơ học, độ bịt kín, tính chống ăn mòn, tính bôi trơn) và độ tin cậy cao hơn các mối ghép chất lượng không cao mà không tốn chi phí như đối với các mối ghép chất lượng cao.

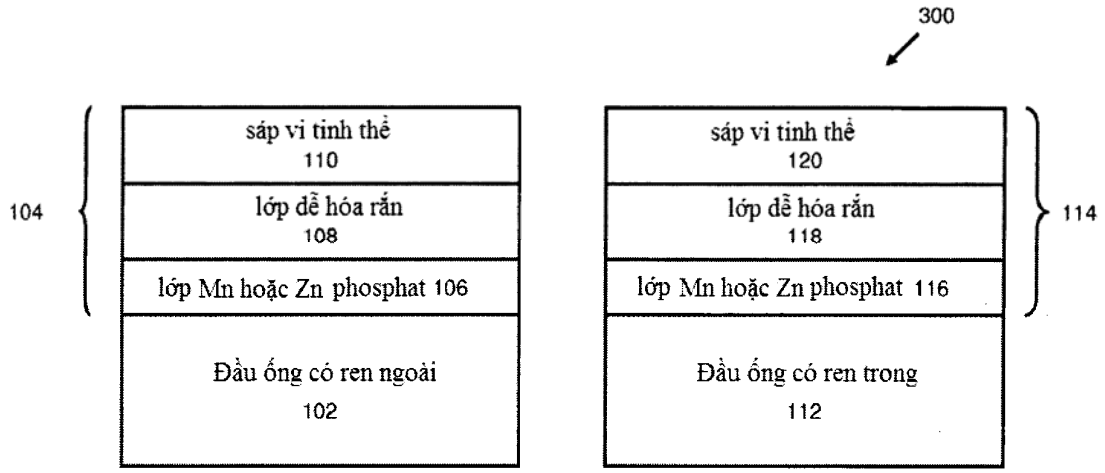

(11) **1-0018853**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **A47G 9/10**, A61F 5/01, A47C 20/00
(21) 1-2013-02917 (22) 15.05.2012
(86) PCT/KR2012/003778 15.05.2012 (87) WO2012/165776A2 06.12.2012
(30) 10-2011-0052030 31.05.2011 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.05.2014 314
(73) VENYGOOD CO., LTD. (KR)
#508 SanHakkwan, Dongguk University, 32 Dongguk-ro, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) CHO, Soon Hyung (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) GỐI CÓ NHIỀU KHỐI ĐA GIÁC
(57) Sáng chế đề cập đến gối có nhiều khối đa giác, gối này bao gồm khối ngũ diện hình tam giác có dạng hình lăng trụ tam giác; khối lục diện hình vuông nghiêng một mặt có dạng hình trụ vuông; khối lục diện hình chữ nhật có dạng hình trụ chữ nhật; khối lục diện hình chữ nhật nghiêng cả hai phía có dạng hình trụ chữ nhật; khối lục diện hình thoi có dạng trụ hình thoi; khối ngũ diện hình tam giác cân có dạng hình lăng trụ tam giác cân; và khối lục diện dạng tấm hình chữ nhật có dạng hình trụ chữ nhật, các khối này được may với nhau theo cách sao cho tùy chọn có thể tiếp xúc mặt với nhau hoặc được xếp chồng lên nhau, nhờ đó tạo thành một gối, có các khối tương ứng được nhồi đầy bông.

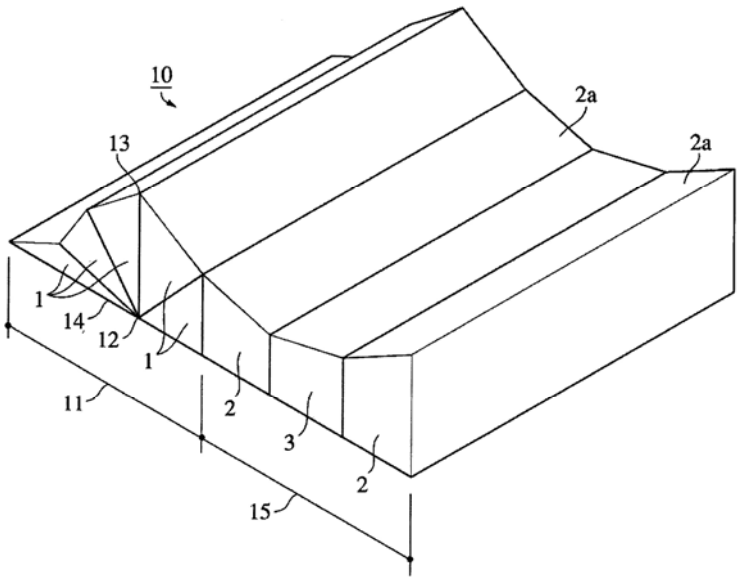

(11) **1-0018854**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **G06T 7/20**
(21) 1-2014-02889 (22) 28.08.2014
(30) 2013-178524 29.08.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2015 324
(73) HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280 Japan
(72) Kenichi YONEJI (JP), Tsukasa YAMAUCHI (JP), Tomoaki YOSHINAGA (JP), Daisuke MATSUBARA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG GIÁM SÁT VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VIĐEO VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG GIÁM SÁT VIĐEO

(57) Mục đích của sáng chế là làm giảm các tải xử lý để phân tích viđeo sử dụng thông tin trên khắp công trình. Hệ thống giám sát viđeo theo sáng chế mô phỏng dòng đối tượng chuyển động trong viđeo được quay bởi nhiều camera giám sát, tính toán tham số tương quan với tải xử lý để phân tích chuyển động của đối tượng chuyển động theo kết quả mô phỏng, và định rõ sơ đồ xử lý mà có khả năng làm giảm tải xử lý theo mối quan hệ tương ứng giữa tham số và kết quả mô phỏng.

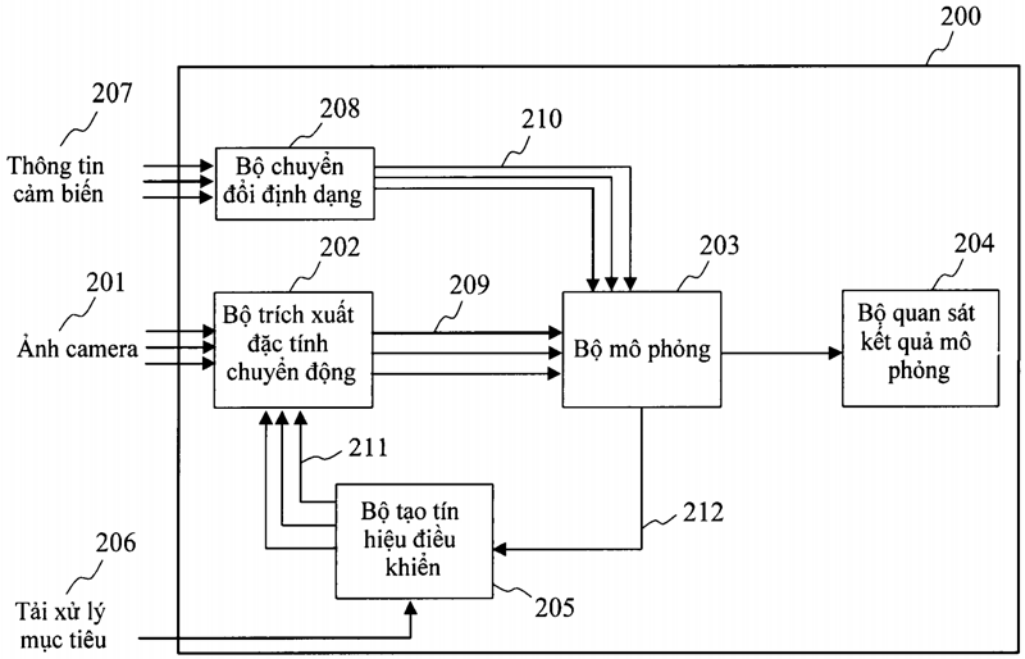

(11) **1-0018855**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **F17C 13/00**
(21) 1-2014-03472 (22) 22.03.2013
(86) PCT/FR2013/050621 22.03.2013 (87) WO2013/156699A1 24.10.2013
(30) 1253604 19.04.2012 FR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.04.2015 325
(73) L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)
75, Quai d'Orsay, F-75007 Paris, FR
(72) LIGONESCHE, Renaud (FR), TRINDADE, Francois (FR), LEBEGUE, William (FR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) NẮP BẢO VỆ DÙNG CHO VAN XI LANH CHẤT LỎNG CÓ ÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NẮP BẢO VỆ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến nắp bảo vệ dùng cho van xi lanh chất lỏng có áp, bao gồm vành (1) xác định không gian bảo vệ được che, đầu dưới của vành (1) được gắn chặt trên đế (2) có dạng hình khuyên thông thường có xu hướng gắn xung quanh cổ của xi lanh chất lỏng có áp. Nắp này khác biệt ở chỗ, vành (1) bao gồm tấm kim loại được tạo ra bằng cách dập khuôn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tương ứng.

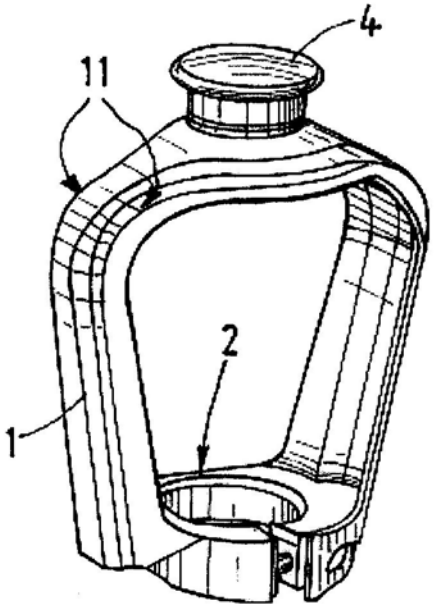

(11) **1-0018856**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **B65G 67/60**, 11/20, 65/30
(21) 1-2015-00719 (22) 12.06.2013
(86) PCT/JP2013/066246 12.06.2013 (87) WO2014/024563A1 13.02.2014
(30) 2012-178423 10.08.2012 JP
2012-198468 10.09.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2015 326
(73) SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES MATERIAL HANDLING SYSTEMS CO., LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025, Japan
(72) TSUZUKI Haruhiko (JP), KAWARAHAYASHI Masaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ DỠ TẢI
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dỡ tải gồm: gàu nâng (9) để dỡ tải vật liệu (M); băng chuyền dạng dầm (39) để vận chuyển vật liệu (M) được dỡ tải bởi gàu nâng (9); bộ phận để vật liệu rơi qua (60) để vật liệu (M) mà được vận chuyển bởi băng chuyền dạng dầm (39) rơi qua; và bánh đà có cánh (65), bộ truyền tăng tốc (66), và máy phát điện (67) mà chuyển đổi năng lượng rơi của vật liệu (M) rơi qua bộ phận để vật liệu rơi qua (60) thành năng lượng điện. Theo cách này, thế năng khi dỡ tải vật liệu (M) được chuyển đổi thành năng lượng điện ở thời điểm rơi, và năng lượng điện sau khi chuyển đổi có thể được sử dụng.

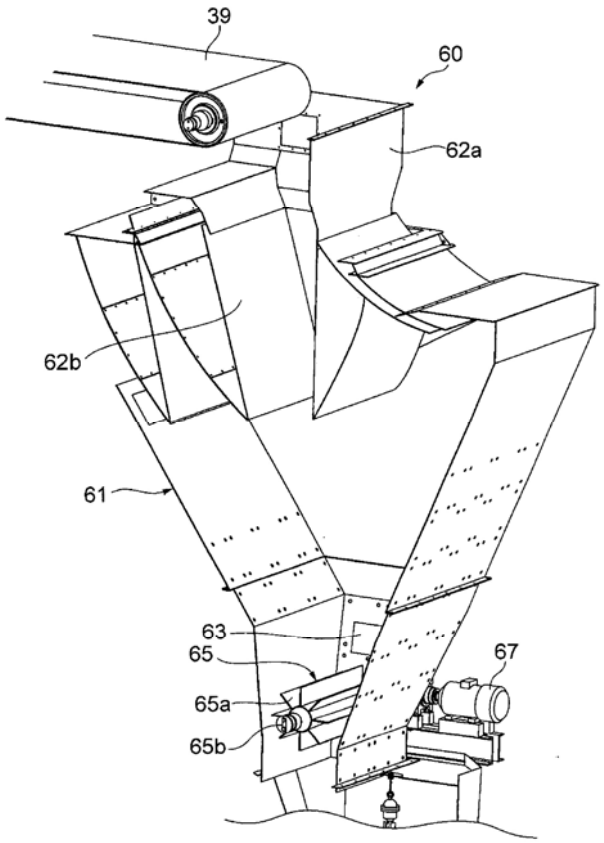

(11) **1-0018857**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **E02B 3/08**, 3/06, E02D 29/02
(21) 1-2015-01583 (22) 07.05.2015
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐẠI HỌC XÂY DỰNG (NUCETECH) (VN)
Phòng 905, tầng 9, nhà thí nghiệm, 55 Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
(72) Đỗ Đức Thắng (VN), Phan Y Thuận (VN), Nguyễn Văn Khánh (VN), Trần Hoàng Hà (VN), Đinh Quang Cường (VN), Dương Thanh Quỳnh (VN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) KÈ TẠO BÃI VÀ QUY TRÌNH XÂY DỰNG KÈ TẠO BÃI NÀY
(57) Sáng chế đề xuất kè tạo bãi, gồm có lưới chống lún gồm nhiều thanh polyme cốt sợi được liên kết với nhau để tạo ra các ô lưới có dạng hình vuông có kích thước định trước; nhiều tệp rọ đá được giằng buộc và xếp chồng so le với nhau và được cố định vào mặt trên của lưới chống lún, bao gồm các rọ đá hình trụ có kích thước định trước được liên kết với nhau theo phương ngang và phương dọc sao cho các rọ đá hình trụ này được lồng một phần vào nhau với khoảng định trước, trong đó mỗi rọ đá hình trụ bao gồm các thanh đứng bằng thanh polyme cốt sợi được bố trí cách đều nhau theo chu vi hình trụ; và thanh quấn ngoài bằng thanh polyme cốt sợi được quấn xoắn bao quanh liên kết với các thanh đứng; đá hộc được xếp vào trong lòng của các rọ đá hình trụ.

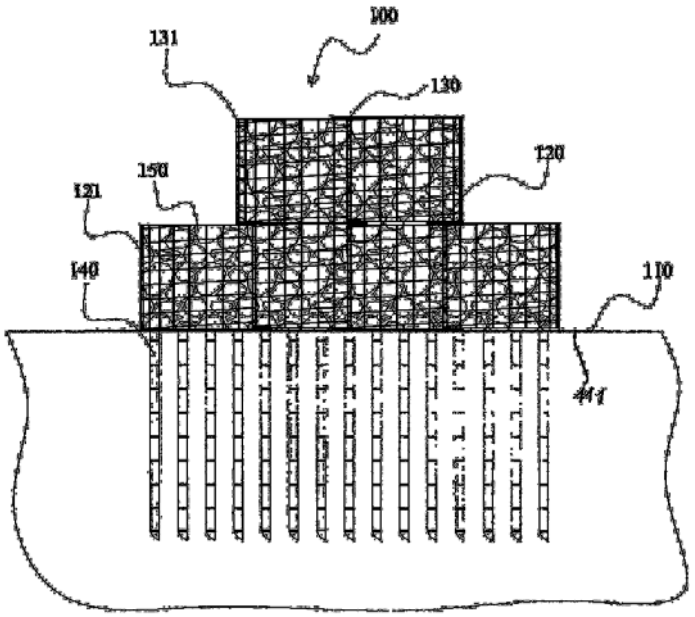

(11) **1-0018858**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **G11B 27/034**
(21) 1-2010-00791 (22) 29.09.2009
(86) PCT/JP2009/004956 29.09.2009 (87) WO2010/038412 08.04.2010
(30) 61/101,329 30.09.2008 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2011 280
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.
(72) Tomoki OGAWA (JP), Taiji SASAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) VẬT GHI TRÊN ĐÓ VIĐEO 3D ĐƯỢC GHI, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT LẠI ĐỂ PHÁT LẠI VIĐEO 3D, VÀ MẠCH TÍCH HỢP CỠ LỚN HỆ THỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến luồng đồ họa xem bằng mắt trái và luồng đồ họa xem bằng mắt phải được ghi trên vật ghi, mỗi luồng này bao gồm một hoặc nhiều hơn một tập hiển thị, và các tập hiển thị là các nhóm dữ liệu được sử dụng để hiển thị một màn ảnh có giá trị của một hoặc nhiều hơn một đối tượng đồ họa. Một hoặc nhiều hơn một tập hiển thị được bao gồm trong luồng đồ họa xem bằng mắt trái có mối tương quan một-một với một hoặc nhiều hơn một tập hiển thị được bao gồm trong luồng đồ họa xem bằng mắt phải, và thời gian phát lại đồng nhất cho luồng viđeo trên trục thời gian phát lại được thiết đặt trong mỗi trong số các tập hiển thị tương ứng. Mỗi tập hiển thị bao gồm thông tin trạng thái biểu thị xem dữ liệu có phải là tất cả dữ liệu cần thiết để hiển thị một màn ảnh có giá trị của một hoặc nhiều hơn một đối tượng đồ họa hay không, hoặc có khác với tập hiển thị ngay trước đó hay không, và thông tin trạng thái được bao gồm trong các tập hiển thị tương ứng biểu thị nội dung đồng nhất.

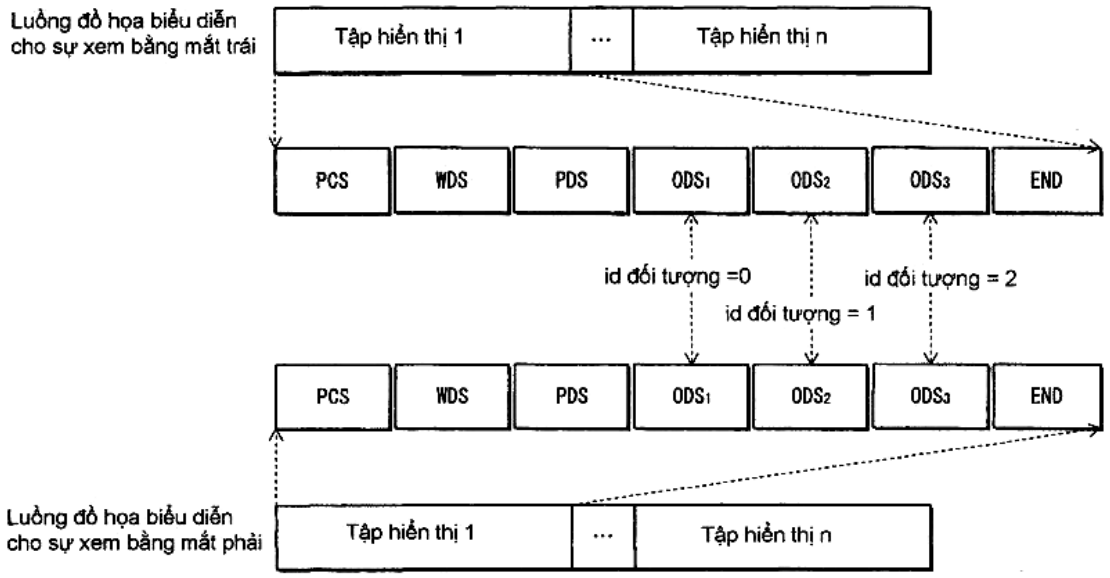

(11) **1-0018859**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **H04N 13/04**, G11B 20/12, H04N 5/92
(21) 1-2010-01977 (22) 04.02.2010
(86) PCT/JP2010/000668 04.02.2010 (87) WO2010/095382A1 26.08.2010
(30) 2009-037226 19.02.2009 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2011 284
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.
(72) Wataru IKEDA (JP), Taiji SASAKI (JP), Tomoki OGAWA (JP), Hiroshi YAHATA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) VẬT GHI, THIẾT BỊ PHÁT LẠI, PHƯƠNG PHÁP GHI VÀ HỆ THỐNG PHÁT LẠI VẬT GHI

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi (100), trong đó vật ghi (100) này lưu trữ thông tin danh sách phát và các dòng cơ sở. Thông tin danh sách phát bao gồm bảng lựa chọn dòng cơ sở và bảng lựa chọn dòng mở rộng. Bảng lựa chọn dòng cơ sở thể hiện các dòng cơ sở mà được phép phát lại ở chế độ phát lại đơn thể. Bảng lựa chọn dòng mở rộng thể hiện các dòng cơ sở mà được phép phát lại chỉ trong chế độ phát lại lập thể. Mục nhập dòng trong bảng lựa chọn dòng mở rộng chỉ báo ký hiệu nhận dạng gói mà được sử dụng bởi thiết bị phát lại để thực hiện giải đa hợp khi thiết bị phát lại ở chế độ phát lại lập thể và số dòng tương ứng được thiết đặt trong thanh ghi số dòng được bố trí trong thiết bị phát lại.

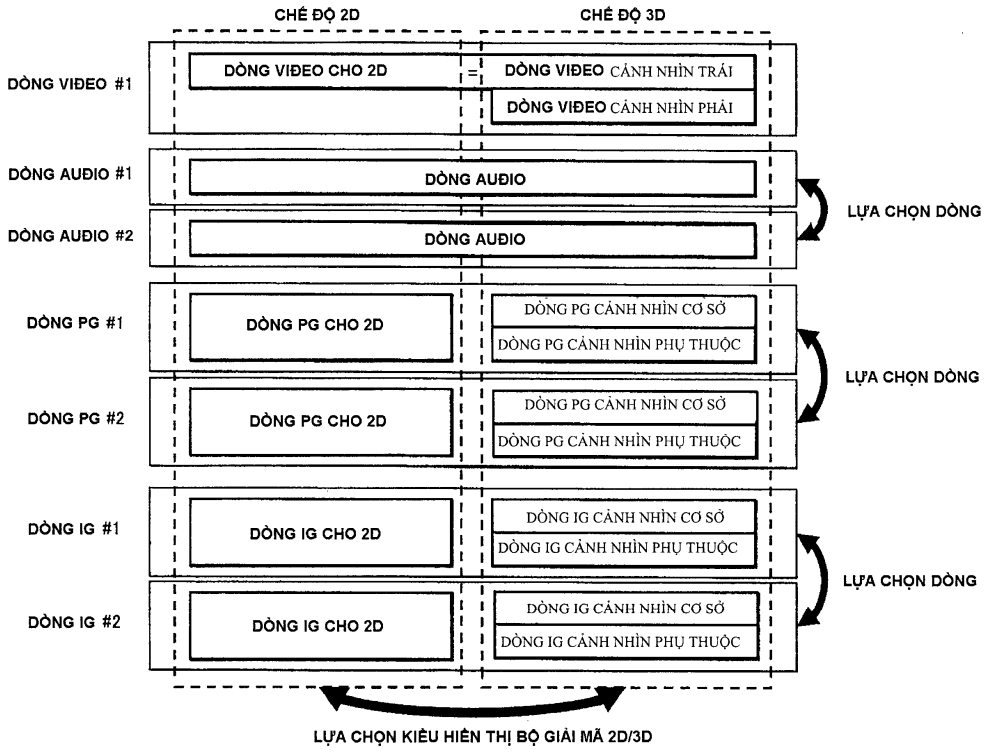

(11) **1-0018860**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **H04N 13/04**, G11B 20/12, H04N 5/937
(21) 1-2010-02614 (22) 18.02.2010
(86) PCT/JP2010/001055 18.02.2010 (87) WO2010/095443A1 26.08.2010
(30) 2009-037224 19.02.2009 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.12.2010 273
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.
(72) Taiji SASAKI (JP), Hiroshi YAHATA (JP), Wataru IKEDA (JP), Tomoki OGAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) VẬT GHI VÀ THIẾT BỊ PHÁT LẠI
(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi mà cho phép kết nối liên tục giữa các mục phát trước đó mà là dữ liệu dòng được bố trí trước vị trí mà ở đó bước nhảy dài xuất hiện, như biên lớp, và các mục phát kế tiếp mà là dữ liệu dòng được bố trí sau vị trí mà ở đó bước nhảy dài xuất hiện. Khối dành riêng cho việc phát lại 2D Ln_{2D} được bố trí trước khối phần mở rộng 3D trong đó khối dữ liệu sơ đồ độ sâu, khối dữ liệu cảnh nhìn phải, và khối dữ liệu cảnh nhìn trái được bố trí đan xen. Khối phần mở rộng 3D bao gồm khối dành riêng cho việc phát lại 3D $L3_{SS}$ được bố trí giữa khối dành riêng cho việc phát lại 2D và điểm bước nhảy dài LB. Khối dành riêng cho việc phát lại 2D và khối dành riêng cho việc phát lại 3D có nội dung giống hệt.

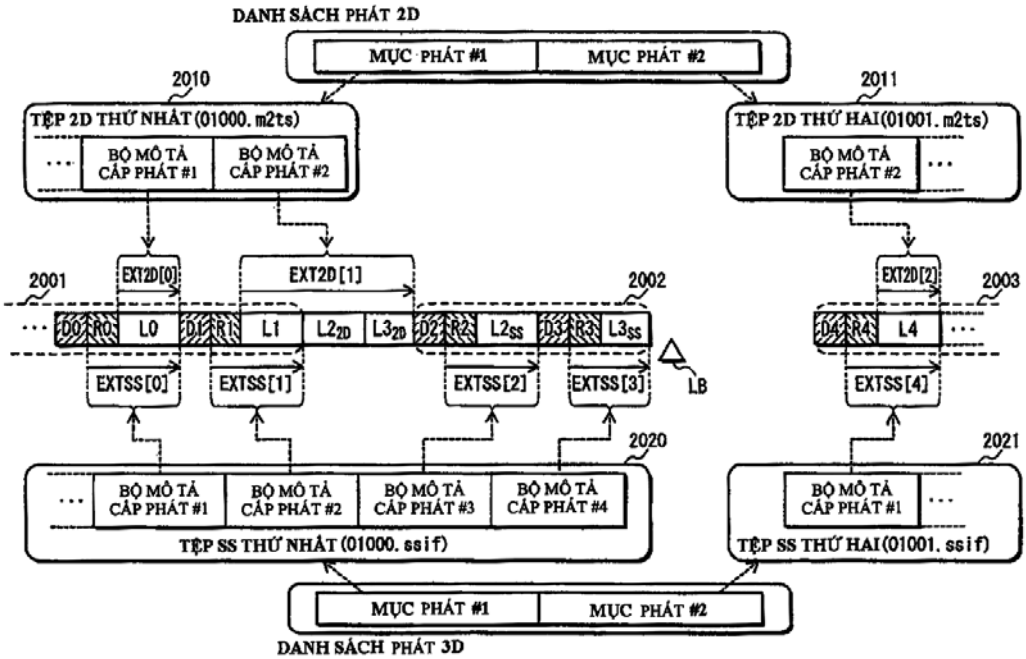

(11) **1-0018861**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **B42B 5/00**, B26F 1/32
(21) 1-2011-00677 (22) 11.03.2011
(30) P2010-055630 12.03.2010 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2011 282
(73) KOKUYO Co., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-Shi, Osaka 5378686 Japan
(72) Hirokazu AOI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THIẾT BỊ DẬP TÀI LIỆU
(57) Sáng chế đề cập đến loại thiết bị dập có thể giải quyết vấn đề khó xác định vị trí lỗ dập được dập trên giấy.
Kết cấu của thiết bị dập này bao gồm lưỡi xén (32) và lưỡi cắt (33); phần chân đế (2) và bộ phận dập (4). Lưỡi xén (32) và lưỡi cắt (33) có chức năng tạo lỗ dập (P1) và khe cắt (P2) thông qua chuyển động theo hướng nhô ra từ vị trí chờ (N). Phần chân đế (2) chứa lưỡi xén (32) và lưỡi cắt (33) tại vị trí chờ (N). Bộ phận dập (4) được đặt ở phía ngoài (F14) của phần chân đế (2) thông qua một khoảng trống (35) để giấy đi vào. Bộ phận dập (4) có lỗ dao (411, 422) cho phép lưỡi xén (32) và lưỡi cắt (33) xuyên qua; và cửa sổ (421) cho phép quan sát tờ giấy (P) thông qua lỗ dao (411, 422).

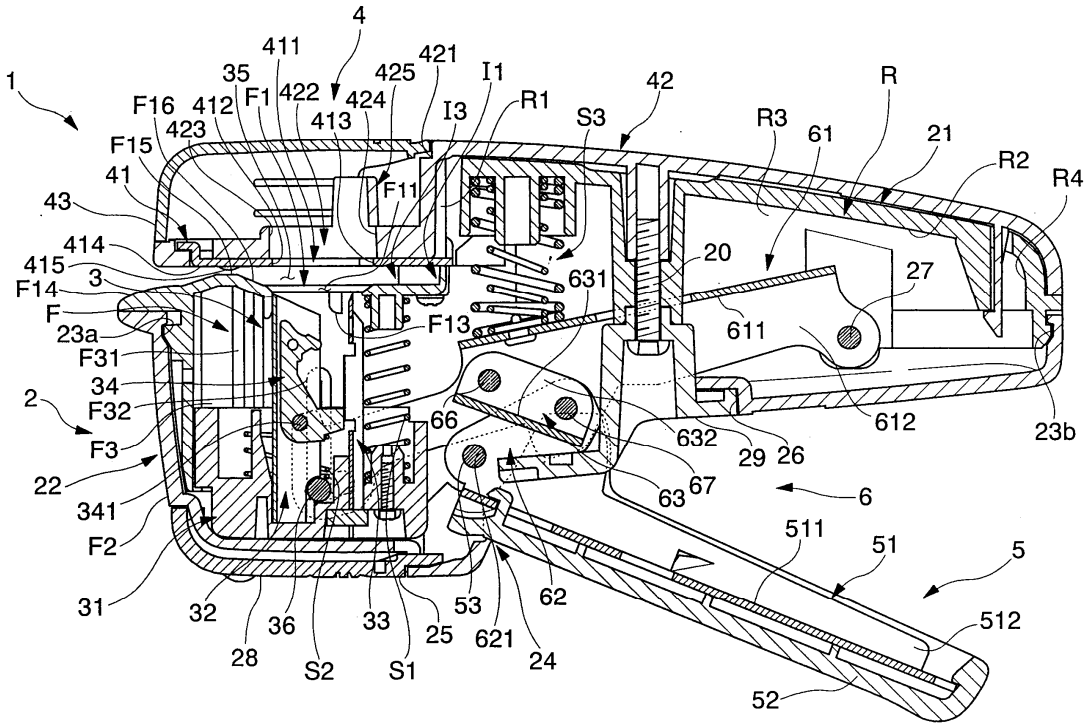

(11) **1-0018862**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **F16L 9/18**, 9/19, 11/22, G02B 6/44, B29D 23/00
(21) 1-2012-03296 (22) 23.02.2011
(86) PCT/KR2011/001226 23.02.2011 (87) WO2011/126213 13.10.2011
(30) 10-2010-0031572 06.04.2010 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2013 301
(76) JEON, JEONG JA (KR)
#707 Woosung-Petit-Officetel, 1600-9 Seocho-dong, Seocho-gu, Seoul, 137-070, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) ỐNG CÓ CÁC CHI TIẾT ỐNG TRONG

(57) Sáng chế đề cập tới ống làm bằng nhựa tổng hợp có các chi tiết ống trong, trong đó các lớp phủ silicon được tạo ra lần lượt trên bề mặt chu vi trong của các chi tiết ống trong được tiếp nhận trong chi tiết ống ngoài sao cho các sợi quang và dây điện dài hoặc cáp tương tự luồn trong ống có thể được tiếp nhận dễ dàng trong khi đặc tính chống thấm nước được duy trì, và trạng thái không hàn chảy hoặc biến dạng của mặt bên bất kỳ của các chi tiết ống trong được hàn chảy vào bề mặt chu vi trong của chi tiết ống ngoài có thể được ngăn ngừa khi các chi tiết ống trong được tạo ra liền khối trên chi tiết ống ngoài, và các chi tiết ống trong có thể được lắp và liên kết ổn định bằng cách hàn chảy lên bề mặt chu vi trong của chi tiết ống ngoài, và hiện tượng biến dạng do chênh lệch nhiệt độ giữa chi tiết ống ngoài và các chi tiết ống trong khi làm mát có thể được ngăn ngừa trong khi các chi tiết ống trong được lắp vào và được liên kết bằng cách hàn chảy lên bề mặt chu vi trong của chi tiết ống ngoài ở trạng thái kín.

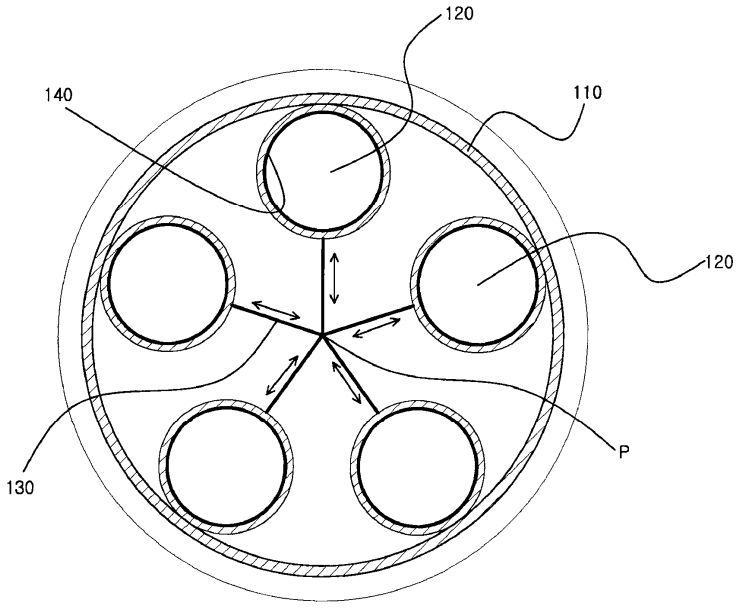

(11) **1-0018863**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **F17C 9/02**, F16L 55/04
(21) 1-2012-03913 (22) 13.04.2011
(86) PCT/JP2011/002183 13.04.2011 (87) WO2011/158417A1 22.12.2011
(30) 2010-139208 18.06.2010 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2013 299
(73) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (JP)
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan
(72) ARIHARA, Hirotoshi (JP), UEDA, Hiroki (JP), IMANISHI, Etsujiro (JP), NISHIMURA, Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ HÓA HƠI DÙNG CHO KHÍ HÓA LỎNG NHIỆT ĐỘ THẤP
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hoá hơi (10) dùng cho khí hoá lỏng nhiệt độ thấp có các cụm ống hoá hơi (11), mỗi cụm có các panen ống hoá hơi (16) mà trong đó có các ống hoá hơi (21) để hoá hơi khí hoá lỏng nhiệt độ thấp đi qua bằng cách trao đổi nhiệt với bên ngoài được bố trí trong mặt phẳng thẳng đứng, từng panen ống hoá hơi (16) được bố trí theo chiều vuông góc với mặt phẳng thẳng đứng, ống phân phối (12) được nối với từng cụm ống hoá hơi (11) mà phân phối khí hoá lỏng đến từng cụm ống hoá hơi (11), ống gom (14) mà được nối với từng cụm ống hoá hơi (11) và gom và chuyển khí hoá lỏng bị hoá hơi trong cụm ống hoá hơi (11), và phương tiện ngăn chặn xung động liên cụm (13) mà ngăn chặn sự lan truyền của xung động áp suất trong các cụm ống hoá hơi (11) được nối với nhau nhờ ống phân phối (12) và ống gom (14).

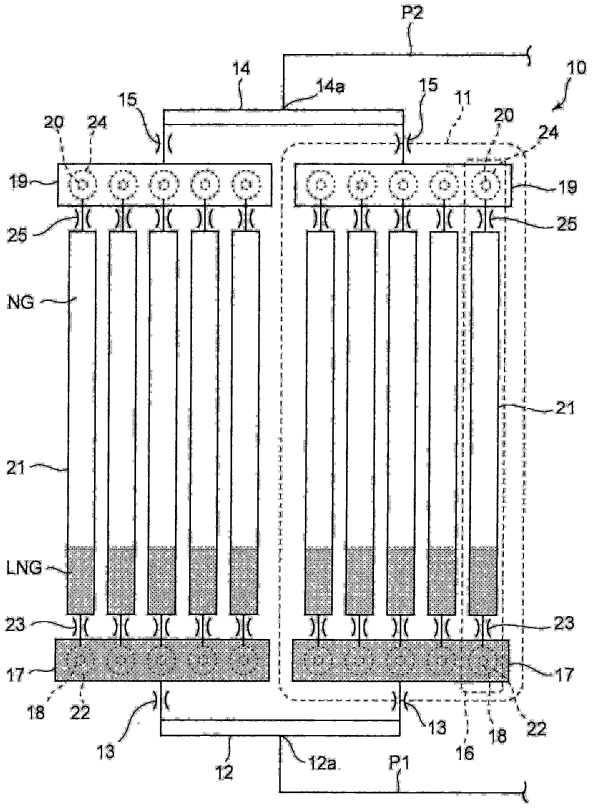

(11) **1-0018864**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **E01F 8/00**, E02D 29/02
(21) 1-2013-03815 (22) 04.12.2013
(30) 10-2012-0139413 04.12.2012 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2014 315
(76) KIM, JEONG YEONG (KR)
(Eld sumokto, Eoyang-dong)106-503, 18 Muwang-ro 19-gil, Iksan-si, Jeollabuk-do 570-210 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG TƯỜNG CÁCH ÂM HOẶC TƯỜNG CHẮN VÀ VÁN KHUÔN TRƯỢT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng tường cách âm hoặc tường chắn bao gồm thanh sắt và bê tông và ván khuôn trượt. Phương pháp này bao gồm đổ bê tông nghèo, lắp đặt thanh sắt, cố định thanh sắt bằng cách đổ bê tông móng, và xây tường cách âm dạng bậc thứ nhất có dạng hình chữ L trên bê tông nền bằng cách sử dụng ván khuôn trượt thứ nhất và máy đổ bê tông để bao quanh thanh sắt. Ván khuôn trượt thứ nhất bao gồm phần đổ bê tông có bê tông được đổ vào trong đó, phần vách ngăn để chia phần đổ bê tông thành phần thứ nhất và phần thứ hai, phần bảo vệ thanh sắt để che phủ phần đầu phía trên của thanh sắt, phần lắp đặt máy đầm rung thứ nhất, và phần lắp đặt máy đầm rung thứ hai. Thời gian và chi phí cần thiết để xây tường cách âm được giảm xuống còn một nửa nếu so với giải pháp đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật này.

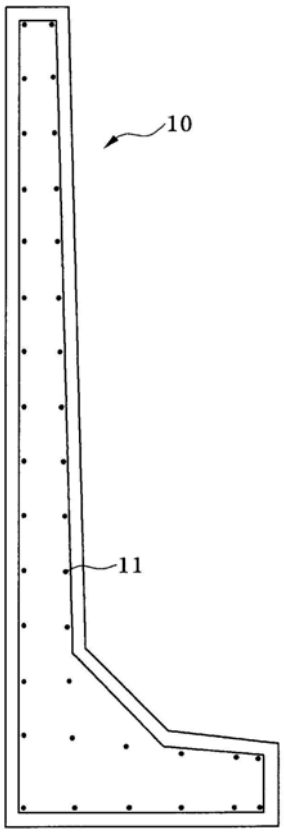

(11) **1-0018865**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **G06F 9/54**
(21) 1-2014-03224 (22) 26.09.2012
(86) PCT/JP2012/074731 26.09.2012 (87) WO2013/140644A1 26.09.2013
(30) 2012-063818 21.03.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2015 322
(73) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
2. TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, Japan
(72) HANDA, Yuichi (JP), TANAKA, Seiichiro (JP), SAITO, Minoru (JP), HASHIMOTO, Kazuya (JP), MAENO, Daisuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÀ LƯU TRỮ TRONG ĐÓ CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ MÁY KHÁCH

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lưu trữ mà lưu trữ trong đó chương trình quản lý truyền thông và thiết bị máy khách, trong đó thiết bị máy khách bao gồm phương tiện thiết lập chế độ truyền thông, phương tiện xác định mô hình truyền thông, và phương tiện thực hiện truyền thông. Phương tiện thiết lập chế độ truyền thông thiết lập chế độ hoạt động để thực hiện quy trình truyền thông theo quy trình riêng hoặc chế độ thử nghiệm để thực hiện quy trình thay thế. Phương tiện xác định mô hình truyền thông xác định tên mô hình truyền thông định trước đại diện cho mô hình nội bộ nếu chế độ thử nghiệm được thiết lập. Phương tiện thực hiện truyền thông thu nhận từ phương tiện quản lý mô hình truyền thông các tên thành phần truyền thông và thứ tự được kết hợp với tên mô hình truyền thông được xác định, và thực hiện các thành phần truyền thông theo thứ tự.

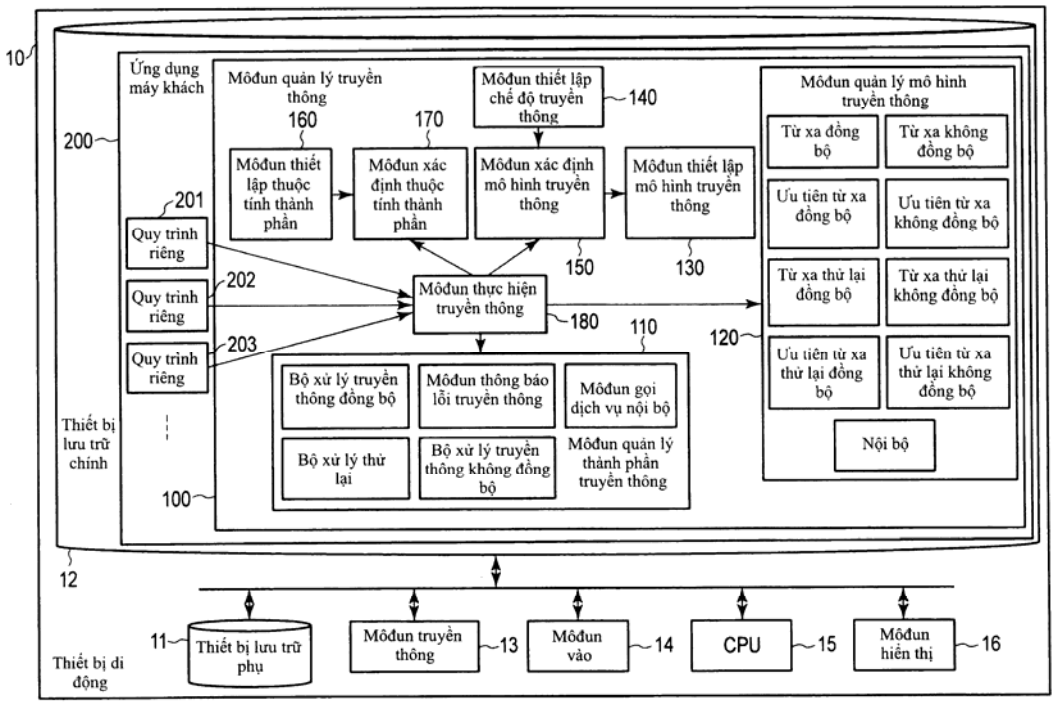

(11) **1-0018866**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **F21S 8/10**, F21V 19/00, B62J 6/02, F21S 8/12, B62J 6/00
(21) 1-2008-02905 (22) 01.12.2008
(30) 2008-021957 31.01.2008 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2009 257
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Hiroyuki NAKAJIMA (JP), Yasushi TATEISHI (JP), Boonsuk EKKAWIT (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CỤM ĐÈN PHA CỦA XE
(57) Sáng chế đề xuất cụm đèn pha của xe cho phép tăng cường tầm nhìn của đèn vị trí, hạn chế việc làm tăng kích thước theo phương thẳng đứng của cụm đèn pha. Trong cụm đèn pha (30) nơi các đèn pha và các đèn vị trí được bố trí trong một vỏ (31), bóng đèn vị trí (60) được bố trí ở vị trí bên dưới bộ phận phản xạ (43) cho bóng đèn pha (40) và được dịch chuyển về bên phải hoặc bên trái theo phương chiều rộng xe. Hai bóng đèn vị trí phải và trái (60) được bố trí ở các vị trí cách xa nhau theo phương chiều rộng xe ở phần dưới của vỏ (31). Hai bóng đèn báo rẽ phải và trái (50) được bố trí ở các vị trí cách xa theo phương chiều rộng xe bên trên từng bóng đèn pha (40). Hai bóng đèn pha phải và trái (40) được bố trí ở khoảng cách hẹp hơn so với khoảng cách giữa các bóng đèn vị trí (60). Tấm dẫn hướng ánh sáng (41) của bóng đèn pha (40) và bộ phận phản xạ (61) cho đèn vị trí được tạo liền khối để giảm được số lượng các chi tiết.

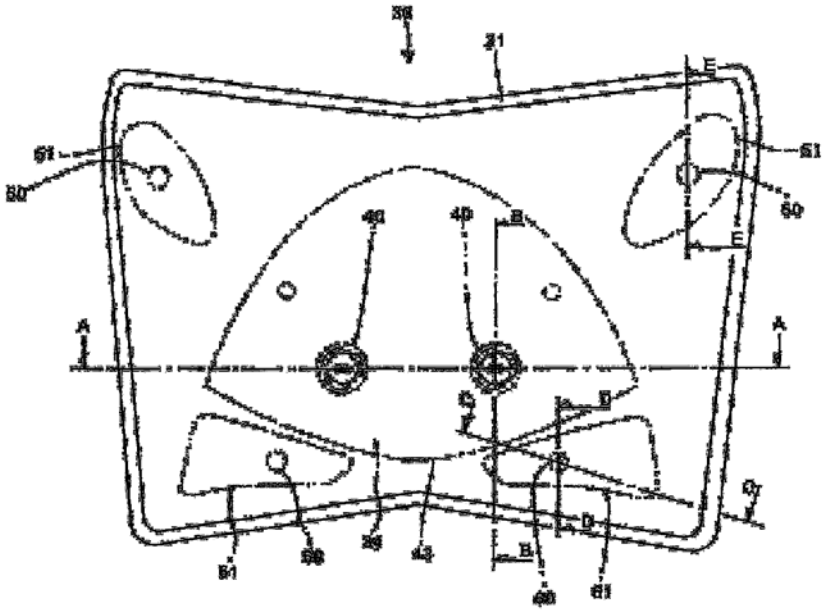

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **2-0001666**
(15) 26.02.2018 (51)[7] **A61K 31/714**, 31/355, A61P 17/10
(21) 2-2017-00236 (22) 24.12.2014
(67) 1-2014-04338
(30) 1-2014-03300 30.09.2014 VN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2015 324
(76) NGUYỄN NGỌC THẠNH (VN)
Khu vực Thới Trinh, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CHẾ PHẨM DÙNG KHU TRÚ QUA DA ĐỂ DƯỠNG DA VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI DA
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất chế phẩm dùng khu trú qua da bao gồm các thành phần: saponin, flavonoit, camphor, vitamin E, axit béo, phức chất của vitamin từ B, vitamin C và chất làm đặc, hương liệu. Chế phẩm này có tác dụng dưỡng da và điều trị các bệnh ngoài da như nhiễm trùng da, viêm da dị ứng, mụn nhọt và các ổ loét do nằm lâu, do lao da và lỗ đáo trong bệnh hủi, tổ đỉa, chàm tổ đỉa và các loại chàm khác, vẩy nến, nhiễm trùng phụ khoa và các chứng khô da như nứt hậu môn.

(11) **2-0001667**

(15) 26.02.2018 (51)[7] **C04B 7/14**, 7/17, 7/36

(21) 2-2012-00009 (22) 16.01.2012

(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2013 304

(76) LÊ VĂN ĐỊNH (VN)
23 Bắc Sơn, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CLINKE XI MĂNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất clinke xi măng bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu bằng cách trộn đều các nguyên liệu bao gồm (tính theo % tổng khối lượng của nguyên liệu): đá vôi với lượng từ 75 đến 85%, đất sét với lượng từ 1 đến 15%, quặng sắt với lượng từ 1,5 đến 3%, đá silic với lượng từ 2 đến 8%, bã than với lượng từ 1 đến 10%, trong đó bã than này có nhiệt trị nằm trong khoảng từ 1000 đến 2000 kcal/kg, hàm lượng chất bốc nằm trong khoảng từ 7 đến 9% khối lượng than và hàm lượng tro từ 70% đến 82% khối lượng của bã than, xỉ lò cao chiếm từ 1 đến 10%, sau đó nghiền mịn các nguyên liệu này trong máy nghiền tới độ mịn nằm trong khoảng từ 10 đến 18% trên sàng có kích thước lỗ 90μm; và nung nguyên liệu đã được nghiền trong lò tới nhiệt độ nằm trong khoảng từ 1450 đến 1500°C để tạo thành clinke.

(11) **2-0001668**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **G01N 33/533**, C01F 17/00
(21) 2-2012-00109 (22) 21.05.2012
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2012 295
(73) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quốc Minh (VN), Trần Kim Anh (VN), Nguyễn Thanh Bình (VN), Trần Thu Hương (VN), Nguyễn Thanh Hường (VN), Hoàng Thị Khuyên (VN), Nguyễn Đăng Hiền (VN), Lê Thị Luân (VN), Nguyễn Thị Quỳ (VN), Đặng Mai Dung (VN), Trần Thị Bích Hạnh (VN), Nguyễn Nữ Anh Thu (VN)
(54) QUY TRÌNH TẠO RA CÔNG CỤ ĐÁNH DẤU Y SINH VÀ CÔNG CỤ ĐÁNH DẤU Y SINH THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất công cụ đánh dấu y sinh dùng trong các thử nghiệm phân tích miễn dịch huỳnh quang nhằm mục đích xác định đối tượng được đánh dấu, như virut trong chế phẩm vacxin được sản xuất công nghiệp, hoặc trong các bệnh phẩm. Cụ thể, công cụ đánh dấu theo giải pháp hữu ích bao gồm thành phần thứ nhất là vật liệu nano chứa đất hiếm nặng phát quang được bao vỏ bằng nano silica, có bề mặt được chức năng hóa, và thành phần thứ hai là phần tử sinh học đặc hiệu gắn kết vật liệu nano chứa đất hiếm nặng phát quang đã bao vỏ và chức năng hóa bề mặt. Cụ thể hơn, ion đất hiếm nặng phát quang là Eu hoặc Tb, được ưu tiên hơn nữa ở dạng phosphat ngậm nước. Phần tử sinh học đặc hiệu được ưu tiên là IgG hoặc BSA. Giải pháp hữu ích còn đề xuất quy trình tạo ra công cụ đánh dấu y sinh này.

(11) **2-0001669**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A01M 1/08**, 1/22
(21) 2-2017-00272 (22) 26.11.2015
(67) 1-2015-04548
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2016 337
(76) NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG (VN)
1A141 đường Vĩnh Lộc, ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
(54) MÁY DIỆT RUỒI VÀ RẦY TỰ ĐỘNG
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy diệt ruồi và rầy tự động bao gồm: lồng máy (1), bộ phận truyền động lồng máy (4), ống truyền động lồng máy (5), bộ đóng mở mô tơ (6), mô tơ truyền động ống (7), mô tơ quạt đuổi (8), đèn dưới (9), đèn trên (10), bộ phận truyền động lồng máy (4) với các ống cân bằng trọng tâm (4.1), thanh truyền động cửa (4.2) và cửa đóng mở lồng máy (4.3), ống truyền động lồng máy (5) được đặt ở gốc của lồng máy (1), phía trên là mô tơ truyền động ống (7) được điều khiển đóng ngắt bởi bộ đóng mở mô tơ (6), phía dưới đáy lồng máy (1) có mô tơ quạt đuổi (8), phần nắp trên (2) của lồng máy có lưới điện (2.1), cụm đèn dưới (9) và đèn trên (10) được dùng để thu hút ruồi và rầy bay vào.

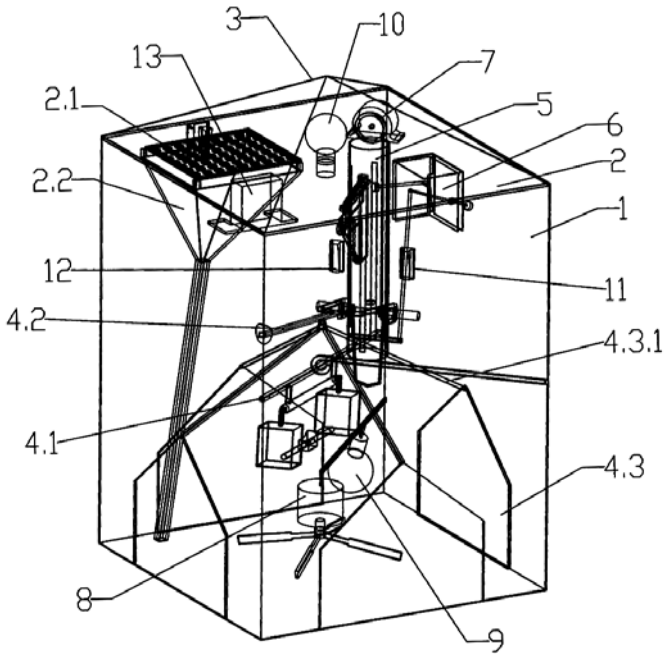

(11) **2-0001670**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A43D 35/00**
(21) 2-2013-00033 (22) 28.02.2013
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.09.2014 318
(73) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Hou-Chung TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TÚI KHÍ DÙNG CHO MÁY TẠO HÌNH PHẦN GÓT GIÀY
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến túi khí (1) dùng cho máy tạo hình phần gót giày bao gồm tấm trên (2) làm bằng silicon, tấm dưới (3) làm bằng silicon, và tấm sợi (4) được kẹp giữa tấm trên (2) và tấm dưới (3). Tấm trên (2), tấm sợi (4), và tấm dưới (3) được ép nóng để liên kết với nhau để tạo thành túi khí (1).

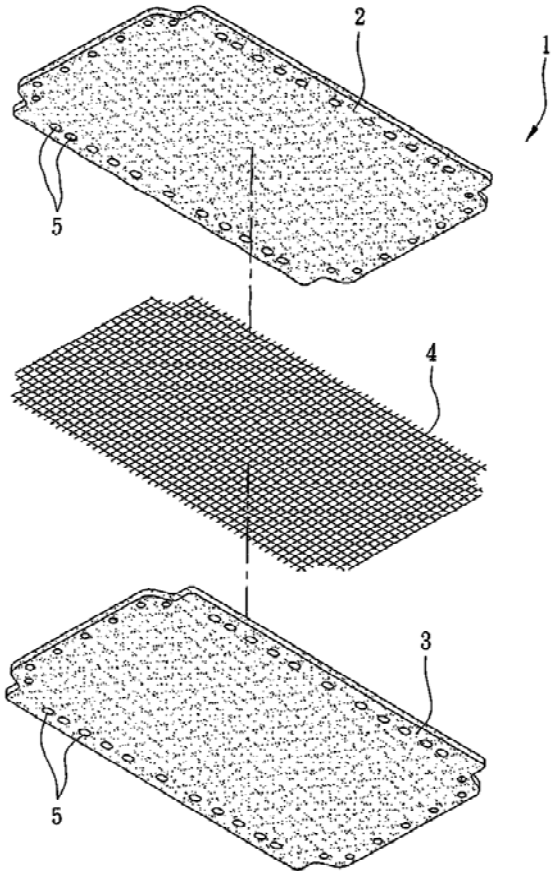

(11) **2-0001671**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B29C 43/00**, 43/10, 51/10, 70/00
(21) 2-2013-00215 (22) 30.08.2013
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2015 324
(73) CHAEI HSIN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 208-22, Chung-Ching Rd., Situn District, Taichung City 407, Taiwan
(72) WANG, SHUI MU (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MÁY ĐÚC ĐỂ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM COMPOZIT DẺO NHIỆT
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy đúc để sản xuất các sản phẩm compozit dẻo nhiệt bao gồm: khung máy (10), bệ đỡ (20), bộ phận gia nhiệt (30), phương tiện tạo chân không (40), và màng chắn khí (60). Khung máy (10) bao gồm giá làm việc (11). Bệ đỡ (20) được lắp lên giá làm việc (11) và bao gồm các rãnh (22), phần mẫu hình cong và nhiều lỗ nhỏ (24) được bố trí trên mặt trên của bệ đỡ (20), trong đó nhiều lỗ nhỏ (24) nối thông với các rãnh (22). Bệ đỡ (20) cũng bao gồm đầu nối được lắp cố định vào một bên của nó và nối thông với các rãnh (22). Bộ phận gia nhiệt (30) được bắt chặt vào đầu dưới của bệ đỡ (20) và gia nhiệt vật liệu được sử dụng trên bệ đỡ (20). Phương tiện tạo chân không (40) được bố trí trong khung máy (10) và bao gồm ống để ghép nối với đầu nối. Màng chắn khí (60) dạng dẹt và che phủ mặt trên của bệ đỡ (20).

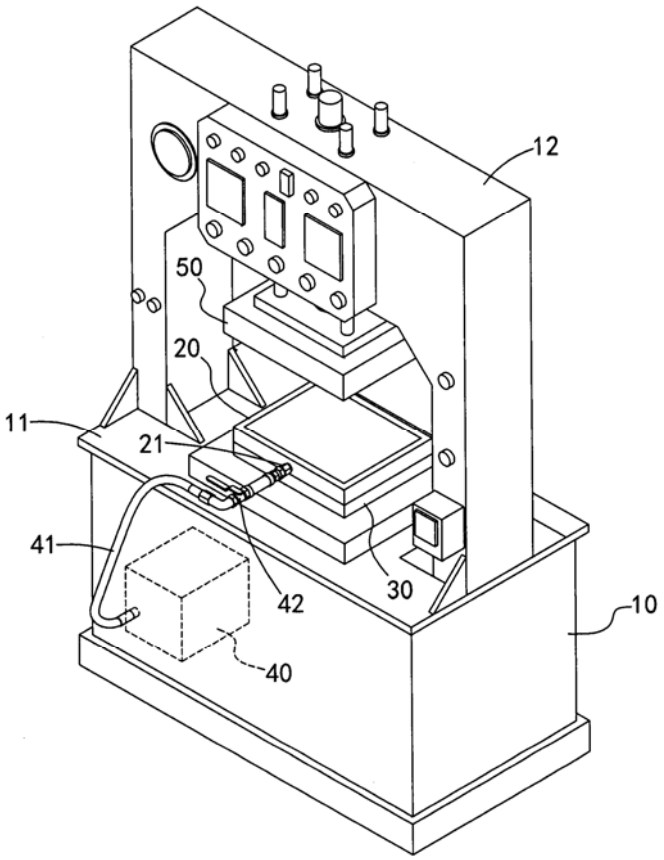

(11) **2-0001672**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **E01H 1/00**, A47L 13/02
(21) 2-2012-00270 (22) 03.12.2012
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2013 301
(76) NGUYỄN HỮU LỘC (VN)
145 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CHỔI QUÉT
(57) Sáng chế đề cập đến chổi quét bao gồm: nan chổi với các cọng chổi có hình dạng côn xếp thành hàng nối liền với thanh đỡ, một mặt thanh đỡ có các lỗ và chốt định vị để các nan chổi ghép thành lớp nan chổi, thanh đỡ còn có các rãnh thông suốt để bu lông có thể xuyên qua khi lắp; mặt trong của thanh kẹp thứ nhất hình thành các lỗ định vị để lắp với các chốt định vị của nan chổi nằm phía trên cùng, bề mặt trong của thanh kẹp thứ hai hình thành các chốt định vị để lắp với các lỗ định vị của nan chổi nằm ở dưới cùng, hai thanh kẹp có thiết kế các lỗ lắp bu lông cố định lớp nan chổi ở giữa hai thanh kẹp, đầu nối có tiết diện hình tròn dùng để lắp với cán chổi.

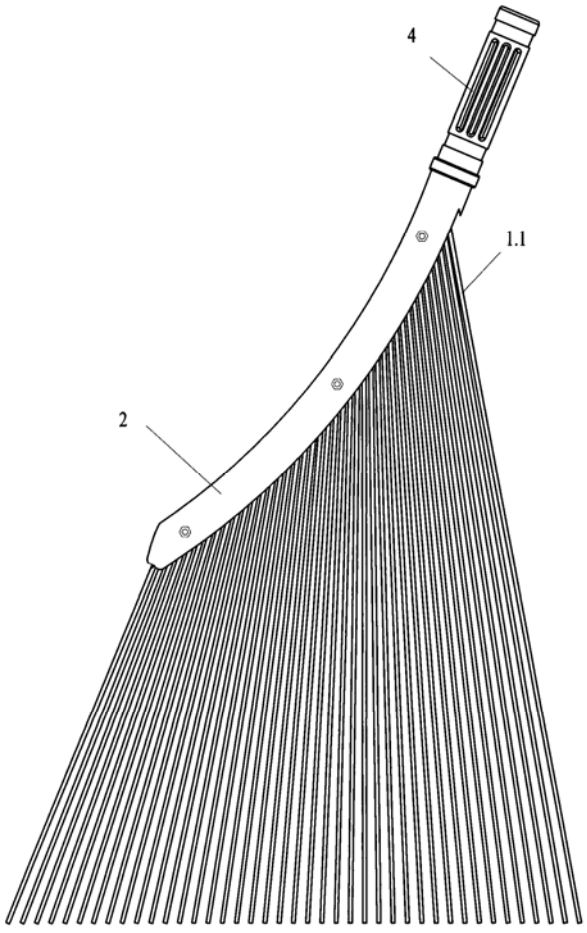

(11) **2-0001673**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A61F 13/00**
(21) 2-2012-00153 (22) 02.07.2012
(30) JP2011-152325 08.07.2011 JP
JP2012-115457 21.05.2012 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2013 298
(73) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho, 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) Shinnosuke MORITA (JP), Akio MORITA (JP), Takuo YANASHIMA (JP), Kazuma SAITO (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) TÃ DÙNG MỘT LẦN
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tã dùng một lần bao gồm cơ cấu thấm hút (2) có chi tiết thấm hút và dải bên (3, 3A). Dải bên (3, 3A) bao gồm hai lớp (31, 32) và các chi tiết đàn hồi (33) được cố định giữa hai lớp (31, 32) ở trạng thái kéo thẳng của chúng theo hướng ra hai bên tã và có một phần dán (4) được bố trí ở đầu xa tâm. Dải bên (3, 3A) có nhiều vùng liên kết được tạo thành bằng cách sử dụng chất kết dính giữa hai lớp (31, 32), mỗi vùng liên kết này nằm liền kề nhau theo hướng dọc của tã. Các vùng liên kết bao gồm vùng liên kết gần tâm (35) là vùng đầu hoặc vùng tiếp giáp đầu của mỗi chi tiết đàn hồi (33) được cố định vào và vùng liên kết xa tâm (36) là vùng đầu khác hoặc vùng tiếp giáp đầu khác của mỗi chi tiết đàn hồi (33) được cố định vào. Vùng trung gian (30) giữa các vùng liên kết gần tâm và xa tâm (35, 36) có một hoặc nhiều vùng phi liên kết (38) không sử dụng chất kết dính. Các vùng liên kết gần tâm và xa tâm (35, 36) có bề rộng khác nhau.

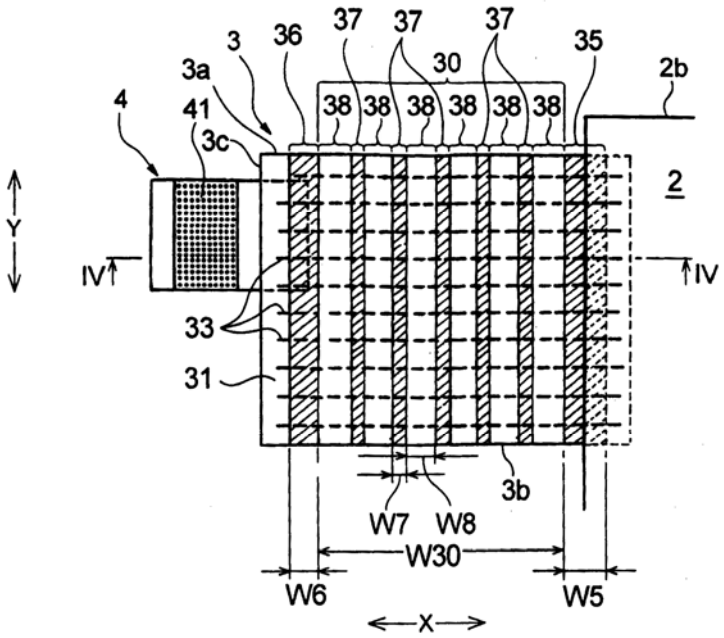

(11) **2-0001674**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A23N 5/00**
(21) 2-2017-00353 (22) 07.06.2011
(67) 1-2011-01455
(45) 26.04.2018 361 (43)
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHUÔN MÁY VIỆT (VN)
138A, Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Cao Thắng (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) CỤM CẤP LIỆU LIÊN TỤC
(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cụm cấp liệu liên tục cho máy cắt, tách, chẻ hạt điều tự động bao gồm một phễu chứa nguyên liệu, lò xo và lá chặn, máng rung dẫn hướng, mô tơ rung với tác dụng truyền chuyển động đồng thời giúp điều chỉnh và ổn định lực rung của hệ thống. Puli trục gạt được bố trí để gạt nguyên liệu nhằm giải quyết vấn đề nguyên liệu chồng lên nhau từ đó nguyên liệu được cấp một liên tục theo một hướng nhất định giúp nâng cao năng suất cắt, tách, chẻ hạt điều.

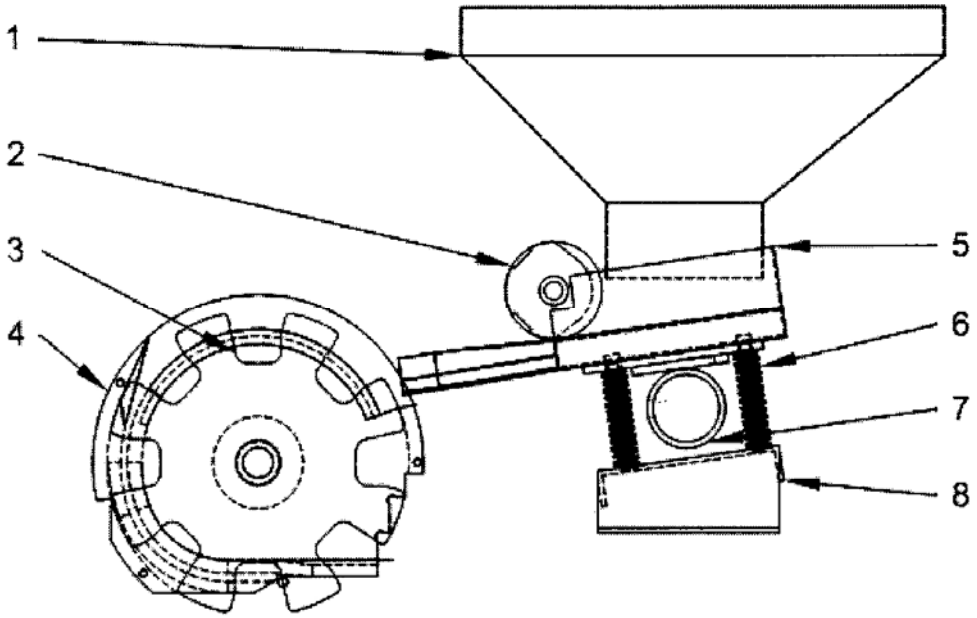

(11) **2-0001675**

(15) 05.03.2018 (51)[7] **A21D 13/00**, 2/00, 8/00

(21) 2-2010-00269 (22) 13.12.2010

(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2012 291

(76) THAKORN CHAISATHAPORN (TH)
99/99 Moo 7, Sukhapibal 2 Road, Om-Noi, Krathumban, Samut Sakhon, 74130, Thailand

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BÁNH MÌ QUE CÓ THÀNH PHẦN BỔ SUNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bánh mì que có thành phần bổ sung bao gồm phần bề mặt của nó chứa các thành phần bột mì, tinh bột sắn, đường, nước, amoni bicacbonat, canxi, bột nở, muối và các chất màu tổng hợp; bột gia vị chứa các thành phần muối bột, ớt khô và đường bột; và nước xốt gia vị chứa các thành phần nước, đường nâu, tỏi, nước xốt cá, mononatri glutamat và hạt tiêu.

(11) **2-0001676**

(15) 05.03.2018 (51)[7] **A23L 1/01**, 1/16, 1/325

(21) 2-2010-00279 (22) 16.12.2010

(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2012 291

(76) THAKORN CHAISATHAPORN (TH)
99/99 Moo 7, Sukhapibal 2 Road, Om-Noi, Krathumban, Samut Sakhon, 74130, Thailand

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỖN HỢP NGUYÊN LIỆU DÙNG ĐỂ CHẾ BIẾN MÌ VỊ CÁ CÓ THÀNH PHẦN BỔ SUNG VÀ MÌ VỊ CÁ CÓ THÀNH PHẦN BỔ SUNG ĐƯỢC CHẾ BIẾN TỪ HỖN HỢP NGUYÊN LIỆU NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp nguyên liệu dùng để chế biến mì vị cá có thành phần bổ sung chủ yếu chứa thịt cá nhiều hơn so với bột mì, tinh bột biến tính và tinh bột sắn. Đồng thời, tỷ lệ giữa các hỗn hợp khác cũng được cải biến để có mùi vị đặc trưng cho người tiêu dùng thích ăn mì có hương vị thịt cá chứ không phải là hương vị bột mì, tinh bột biến tính và tinh bột sắn. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến mì vị cá có thành phần bổ sung được chế biến từ hỗn hợp nguyên liệu nêu trên.

(11) **2-0001677**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A43D 8/16**
(21) 2-2013-00083 (22) 02.05.2013
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2014 320
(73) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Hou-Chung TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MÁY TẠO HÌNH MŨI GIÀY KIỂU HÚT
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tạo hình mũi giày kiểu hút bao gồm cụm bệ máy, bộ phận cấp lực từ tính, và bộ phận gia nhiệt. Cụm bệ máy bao gồm bệ máy, bàn gia công chính được bố trí trên bệ máy này, bệ lắp ghép kéo dài lên trên từ bệ máy và kết thúc ở vị trí bên trên bàn gia công chính. Bàn gia công chính này được bố trí tấm đỡ nằm ngang. Tấm đỡ nằm ngang này có các lỗ, và được làm thích ứng để cho phép mũi giày được bố trí trên tấm đỡ nằm ngang. Bộ phận cấp lực từ tính bao gồm máy bơm hút được nối với bàn gia công chính để tác dụng lực hút xuống dưới đến mũi giày qua các lỗ ở tấm đỡ nằm ngang. Bộ phận gia nhiệt bao gồm chi tiết dẫn động được bố trí trên bệ lắp ghép, và bộ gia nhiệt được bố trí dịch chuyển được bên dưới bệ lắp ghép và được dẫn động bởi chi tiết dẫn động để dịch chuyển về phía hoặc cách xa bàn gia công chính.

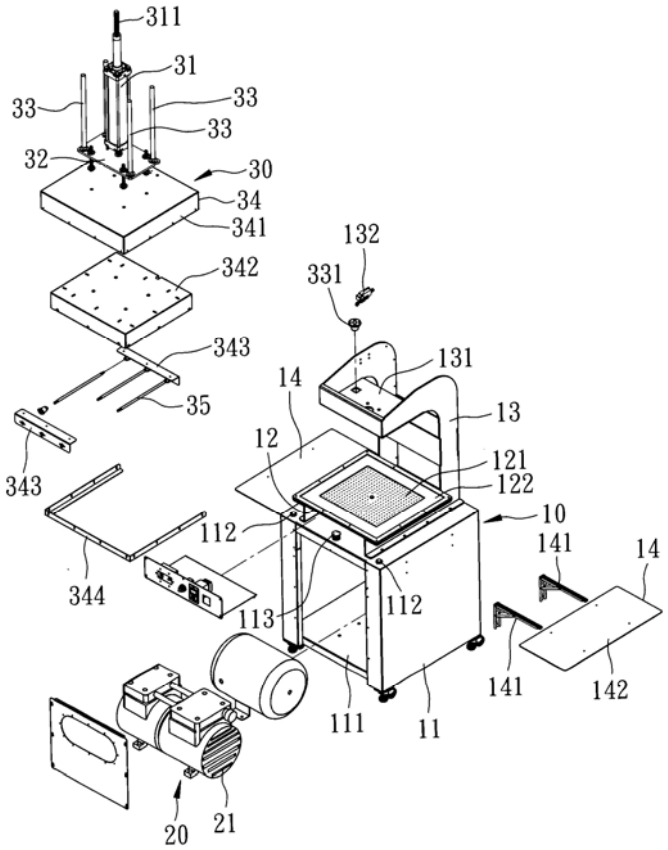

(11) **2-0001678**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **A01F 12/46**, 12/60
(21) 2-2013-00279 (22) 11.11.2013
(30) JP2012-263535 30.11.2012 JP
JP2012-263616 30.11.2012 JP
JP2013-191228 14.09.2013 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.06.2014 315
(73) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700, Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime 799-2692, Japan
(72) Kiyoshi Iizumi (JP), Michio Ishikawa (JP), Masami Osaki (JP), Naofumi Akiyama (JP), Kazunari Tanoue (JP), Manabu Saito (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy gặt đập liên hợp mà làm ổn định vị trí của ống cấp liệu trong hoạt động tháo hạt và làm giảm các hạt bị tràn ra ngoài do vị trí tháo bị lệch, để làm giảm sự thất thoát hạt. Máy gặt đập liên hợp theo giải pháp hữu ích khác biệt ở chỗ: chân của ống cấp liệu (6) được gắn có thể quay quanh trục tâm theo hướng trước-sau và ra phía ngoài của thân máy gặt đập liên hợp; thiết bị giữ (70A) để giữ vị trí quay của ống cấp liệu (6) được tạo ra bằng cách kết nối ống cấp liệu (6) và phần cố định được bố trí ở một phía của khung máy (3) bởi chi tiết kết nối dạng xích hoặc dây chão (73); và thiết bị kích hoạt (80) để kích hoạt ống cấp liệu (6) theo hướng nó được quay lên trên.

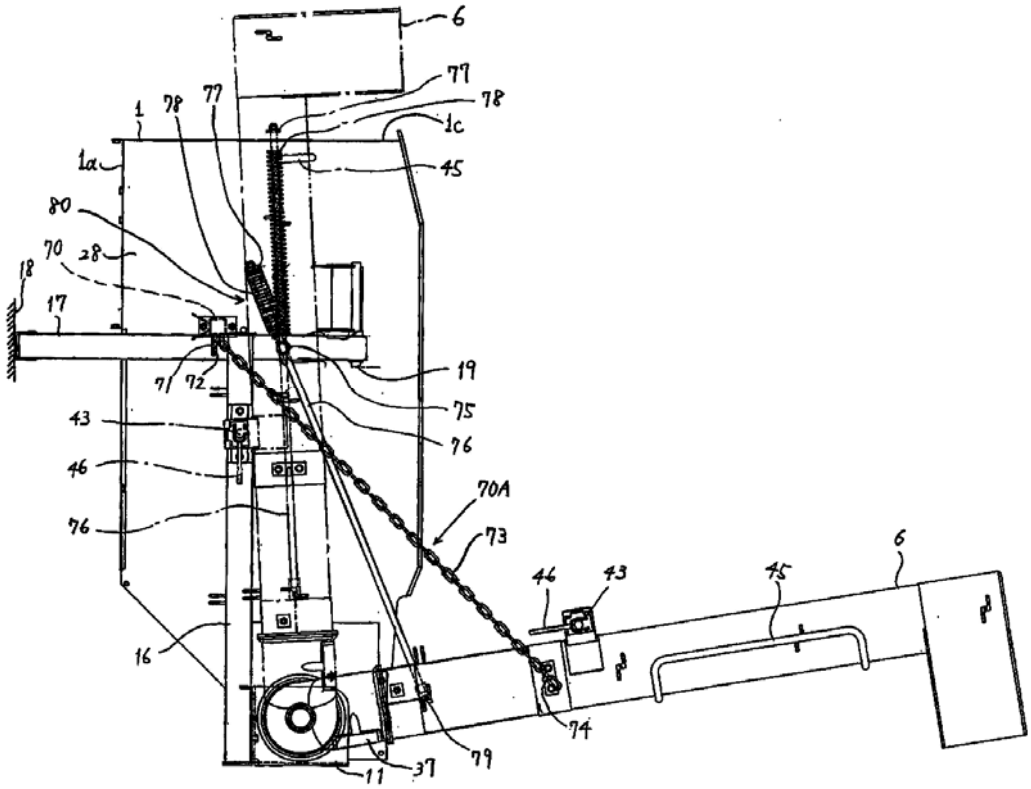

(11) **2-0001679**
(15) 05.03.2018 (51)[7] **B65B 43/48**, 1/20, 1/32, 51/04, 45/00, 51/14, 1/08
(21) 2-2013-00024 (22) 04.02.2013
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2014 317
(73) CƠ SỞ NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG MÁY NÔNG NGHIỆP HỒNG CHƯƠNG (VN)
Số 78, tổ 3, thôn Lạc Thạnh, xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
(72) Nguyễn Hồng Chương (VN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)
(54) HỆ THỐNG NẠP ĐẤT VÀO TÚI NI LÔNG TỰ ĐỘNG
(57) Giải pháp hữu ích đề cập kết cấu hệ thống nạp đất vào túi ni lông tự động bao gồm: bộ phận nạp đất, bộ phận nạp túi ni lông, bộ phận nén đất, bộ phận hút, tách túi, bộ phận trục gối cam, bộ phận trục quay và bộ phận nhả túi ni lông.

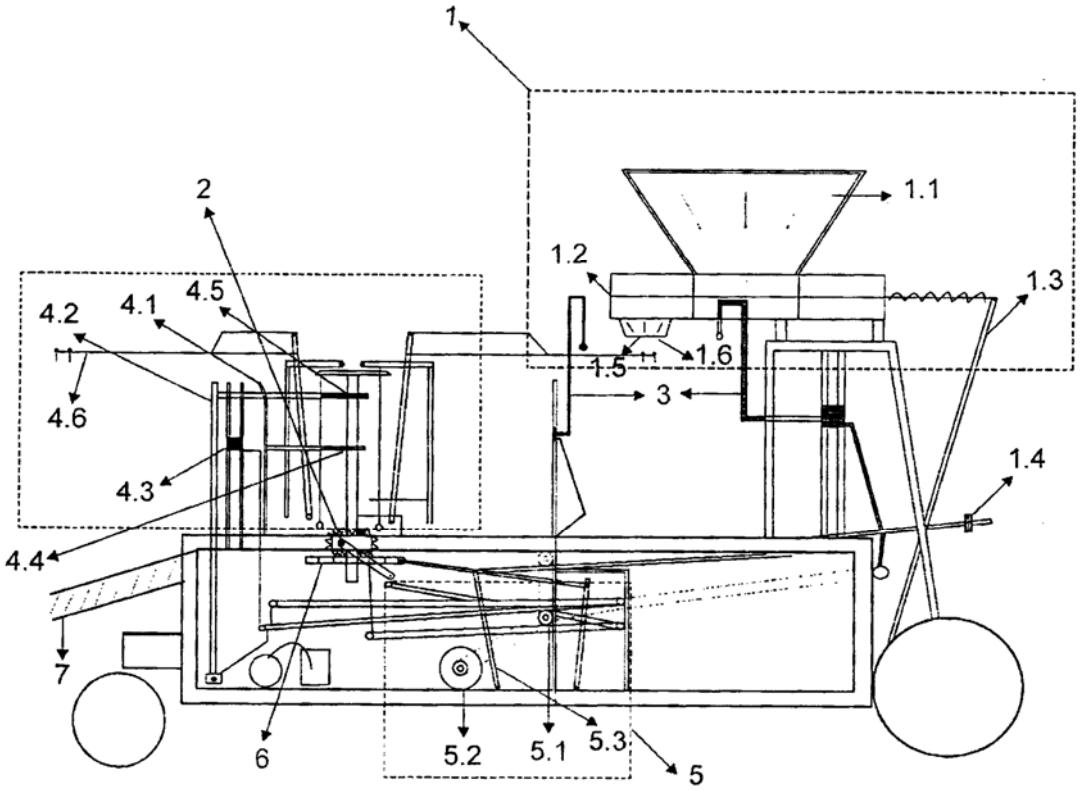

(11) **2-0001680**
(15) 19.03.2018 (51)[7] **A63B 53/04**
(21) 2-2013-00188 (22) 03.01.2012
(86) PCT/US2012/020107 03.01.2012 (87) WO2012/094341 12.07.2012
(30) 61/429,692 04.01.2011 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2013 309
(73) KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arziona 85029, United States of America
(72) John A. Solheim (US), Eric J. Morales (US), Erik M. Henrikson (US), Eric V. Cole (US), Paul D. Wood (US), Brad D. Schweigert (US), Marty R. Jertson (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) ĐẦU GẬY CHƠI GÔN CÓ CÁC LỖ HỔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐẦU GẬY CHƠI GÔN NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu gậy chơi gôn bao gồm mặt trước, phần gót, phần mũi, và mép trên; phần lưng được tạo ra đối diện với mặt trước; phần đỉnh kéo dài giữa mép trên của mặt trước đến phần lưng và giữa phần gót đến phần mũi; trong đó phần đỉnh này bao gồm vùng thứ nhất có phần giữa được làm lõm so với mặt trước, vùng thứ hai giữa vùng thứ nhất và phần lưng, và các lỗ hổng trong vùng thứ hai, kích thước lớn nhất của ít nhất một lỗ hổng lớn hơn hoặc bằng 0,3 inch (0,76 cm). Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến phương pháp chế tạo đầu gậy chơi gôn nêu trên.

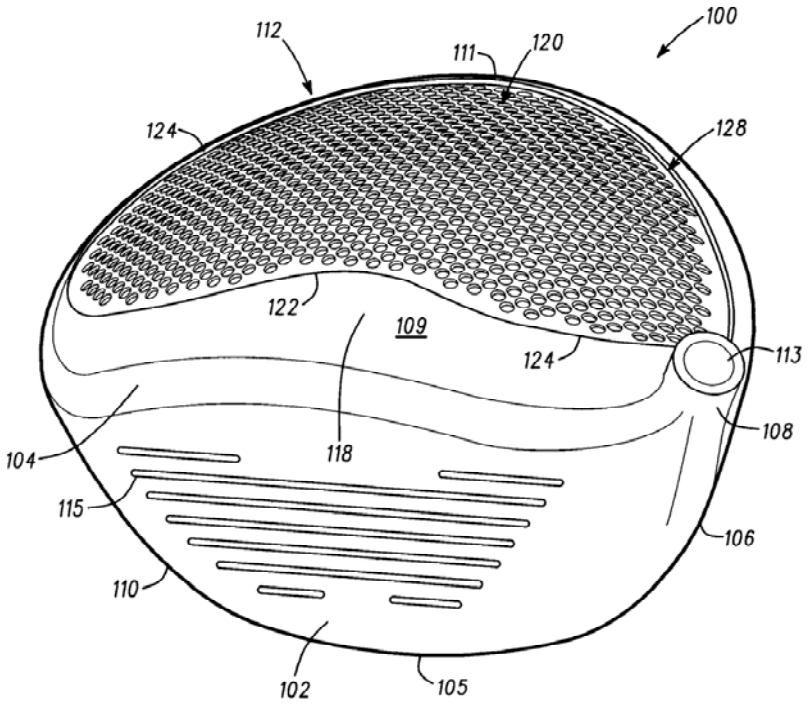

(11) **2-0001681**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **C05C 9/00**
(21) 2-2016-00001 (22) 04.01.2016
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2016 336
(73) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Quang Tuấn (VN), Ngô Trịnh Tùng (VN), Tô Vũ Thanh Điền (VN), Vũ Thị Thanh Hương (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN URE PHÂN GIẢI CHẬM
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phân ure phân giải chậm bằng cách bọc polyme hạt phân ure. Quy trình này bao gồm các bước:
(i) Tinh chế dầu trẩu;
(ii) Tạo tiền hỗn hợp vật liệu bọc;
(iii) Tạo hỗn hợp vật liệu bọc hoàn chỉnh; và
(iv) Bọc hạt phân ure làm phân ure phân giải chậm.

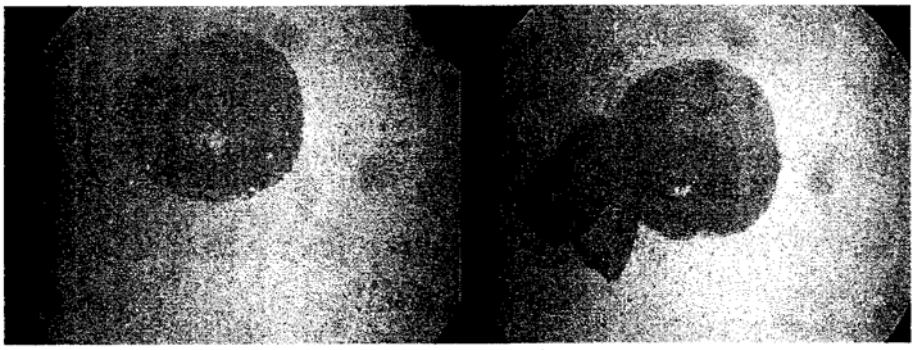

(a) (b)

(11) **2-0001682**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **A61H 7/00**, 15/00
(21) 2-2014-00271 (22) 02.10.2014
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.01.2015 322
(76) NGUYỄN PHƯƠNG QUANG (VN)
AA1 đường Thất Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) GIƯỜNG TRỊ LIỆU
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giường trị liệu bao gồm khung giường (8), mặt giường (2) được lắp vào khung giường (8) sao cho có thể chạy được trên khung giường (8). Tay đòn (1) được lắp vào khung giường (8) và mặt giường (2) nhằm giúp người dùng kéo mặt giường (2) chạy trên khung giường (8) tỳ vào hệ thống bánh xe (5) lắp phía dưới mặt giường (2) nhằm tác động vào cơ thể. Hệ thống bánh xe (5) gồm 12 trục bánh xe được lắp song song theo chiều ngang vào hai thanh khung trên theo chiều dọc (8.1), ở mặt dưới của mặt giường (2), ở 3/4 chiều dài phần sau của giường, trong đó trong số 12 trục bánh xe có 9 trục lắp mỗi trục 12 bánh xe tạo thành hệ thống bánh xe gồm 108 bánh xe và ba trục lắp trục vít. Hai đầu của 12 trục được lắp vào hai thanh khung trên theo chiều dọc (8.1) của khung, hai thanh khung trên (8.1), các thanh giằng (8.3) cùng các chân (8.2) kết nối với nhau bằng vít tạo cho giường vững chắc. Ba trục vít được làm bằng nhựa, có các đường cắt nhau tạo độ ma sát. 108 bánh xe trên 9 trục có thể xoay quanh trục với khoảng cách đúng bằng chiều ngang của giường cùng với ba trục vít tạo một lực tác động lên hệ thống đốt sống lưng, cổ của người trị bệnh làm cho các đốt sống giãn dần ra. Việc tác động thường xuyên liên tục khiến người trị bệnh có thể vận động lưng dễ dàng hơn.

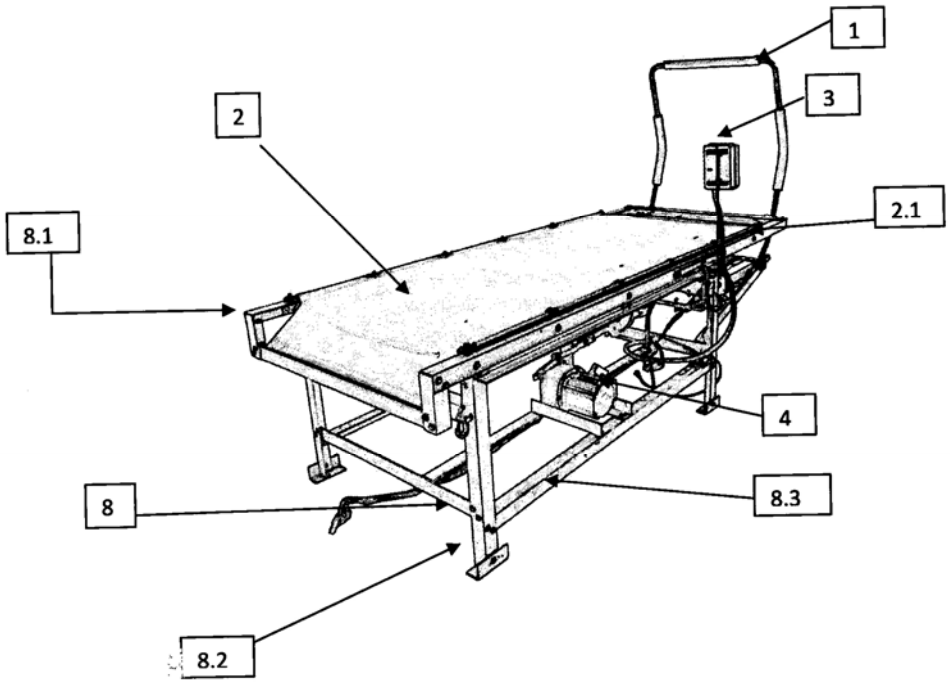

(11) **2-0001683**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **B65D 17/40**, 43/02, 43/26
(21) 2-2014-00329 (22) 07.05.2013
(86) PCT/SG2013/000181 07.05.2013 (87) WO2013/172783 21.11.2013
(30) 201203723-0 17.05.2012 SG
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2015 323
(73) CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America
(72) Garry Richard CHANT (GB), Toby George ASHTON (GB), Michael Patrick KITTLER, (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) LON ĐỒ UỐNG VÀ ĐẦU LON DÙNG CHO LON ĐỒ UỐNG NÀY
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất lon đồ uống mở hoàn toàn dung tích nhỏ (10, 100 và 150) và đầu lon (XX) dùng cho lon đồ uống này. Lon đồ uống (10, 100 và 150) bao gồm thân lon (12) có dung tích chứa đồ uống lên đến khoảng 250 mililít (ml) và đầu lon (14). Đầu lon (14) bao gồm tấm đầu (16) được hàn nối vào thân lon (12). Vết rạch hở (18) được tạo ra trên tấm đầu (16) trên chu vi của tấm đầu (16) và tạo ra tấm có lỗ (20) tháo ra được.

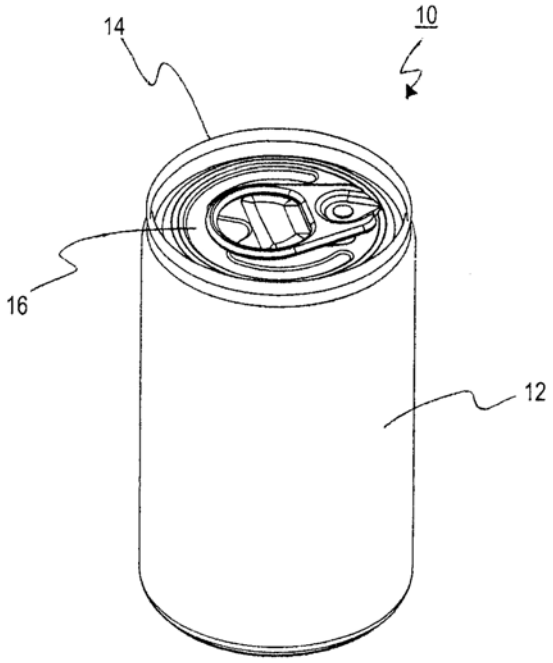

(11) **2-0001684**
(15) 20.03.2018 (51)[7] **E04G 9/02**
(21) 2-2017-00384 (22) 15.09.2014
(67) 1-2014-03066
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2015 323
(76) LƯU THANH TÙNG (VN)
317 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) QUY TRÌNH LÀM CỐP PHA ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG VẬT LIỆU GỖ NHỰA COMPOSIT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình làm cốp pha để đổ bê tông bằng vật liệu gỗ nhựa composit bằng cách sử dụng bột gỗ có kích thước hạt không lớn hơn 0,1mm trộn với hạt nhựa PE theo tỉ lệ 50/50 hoặc 60/40 về khối lượng sau đó trộn hỗn hợp này nóng đến nhiệt độ nóng chảy (từ 160 đến 170°) khiến nhựa chảy ra và bao phủ lấy bột gỗ, khi hỗn hợp gỗ nhựa đã chảy dẻo và đồng nhất có thể đúc ra hình dạng mong muốn bằng khuôn.

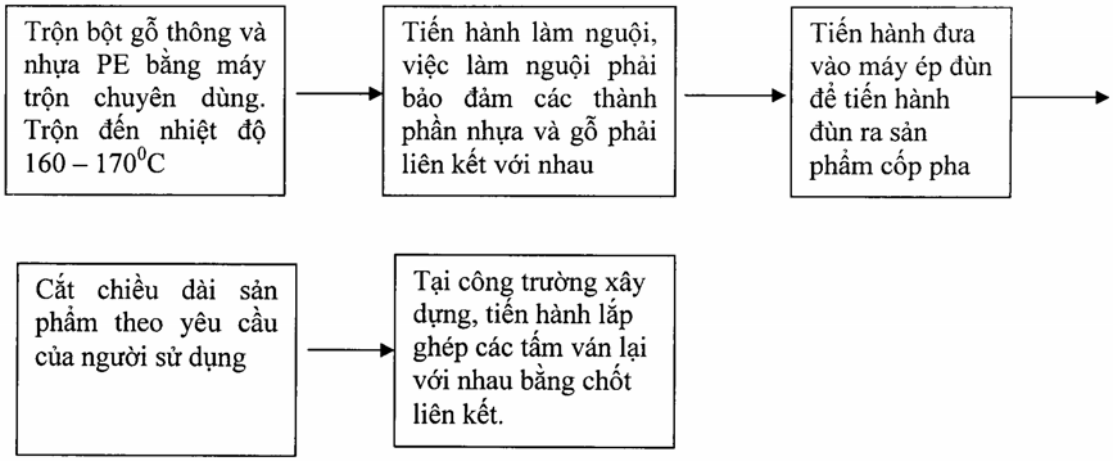

PHẦN III

KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **3-0025788**
(15) 27.02.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-00920 (22) 24.05.2016
(18) 24.05.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2016 341
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
02 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hoàng Thị Mỹ (VN)
(55)

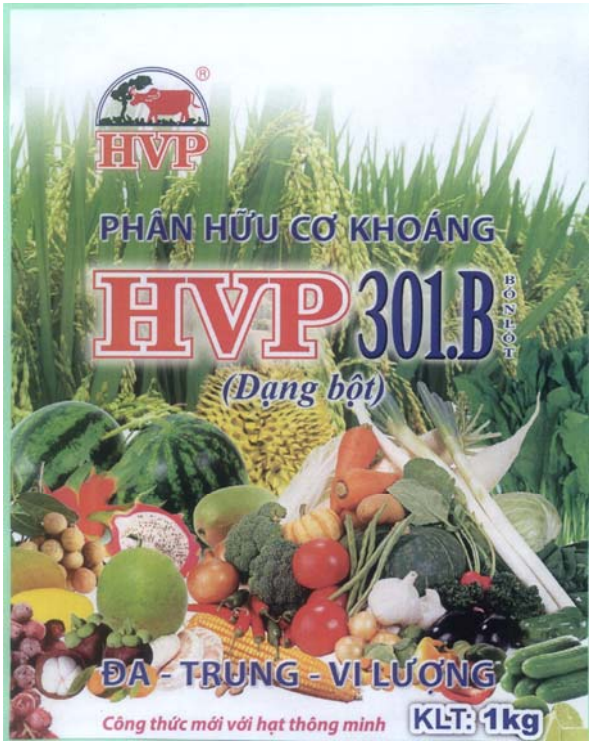

(11) **3-0025789**
(15) 27.02.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-00940 (22) 26.05.2016
(18) 26.05.2021
(54) GIÀY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2016 341
(73) GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) Schiavo Luca (IT), Pellegrini Ruggero (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025790**
(15) 27.02.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-00941 (22) 26.05.2016
(18) 26.05.2021
(54) GIÀY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2016 341
(73) GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) Pellegrini Ruggero (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025791**
(15) 27.02.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-00942 (22) 26.05.2016
(18) 26.05.2021
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2016 341
(73) GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) Pellegrini Ruggero (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025792**
(15) 27.02.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01340 (22) 05.07.2016
(18) 05.07.2021
(54) HỘP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC AN DUY (VN)
Số nhà 78, tổ 3, khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(72) Trần Văn Duy (VN)
(55)

1.1

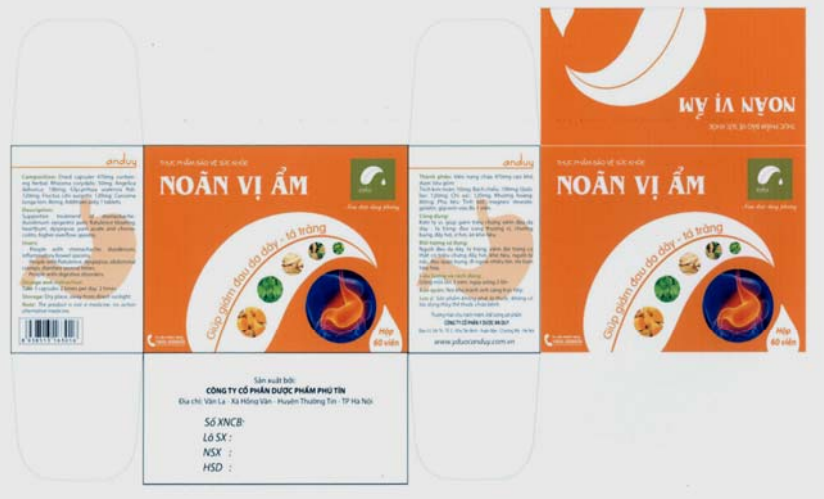

1.2

(11) **3-0025793**
(15) 27.02.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2016-01457 (22) 27.07.2016
(18) 27.07.2021
(54) ĐIỆN THOẠI (28) 02
(30) 201630042101.5 04.02.2016 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) Xianwen Xu (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

2.1 2.2 2.3 2.4

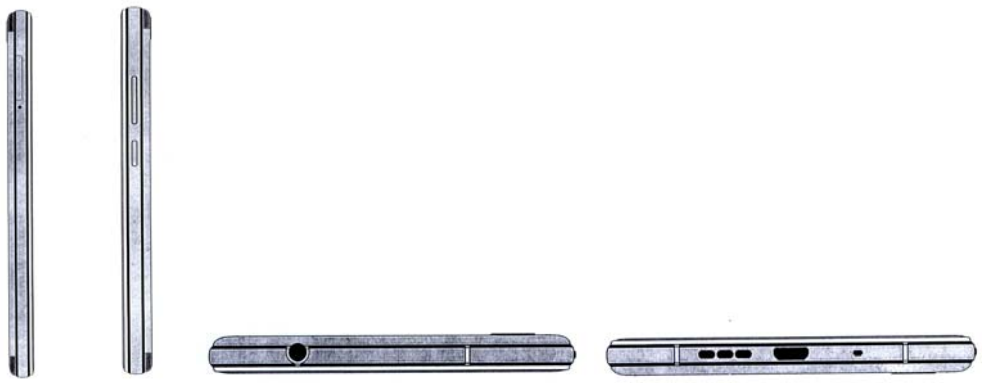

2.5 2.6 2.7 2.8

(11) **3-0025794**
(15) 27.02.2018 (51) **15-05**
(21) 3-2016-02283 (22) 04.11.2016
(18) 04.11.2021
(54) MÁY GIẶT (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Mitsunari FUJII (JP), Hiroshi SUGIMOTO (JP), Masahiko TANOUE (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

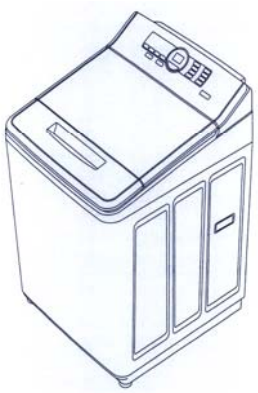

1.1

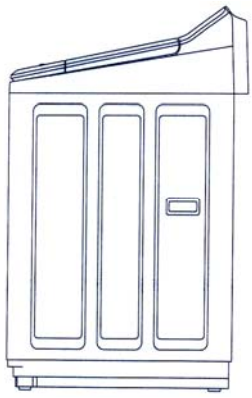

1.2

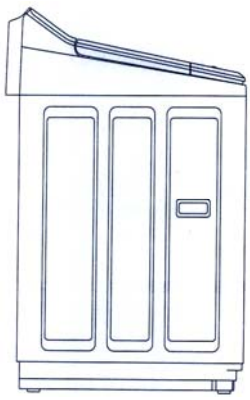

1.3

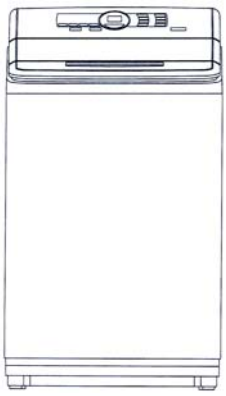

1.4

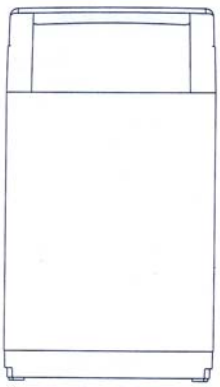

1.5

1.6

1.7

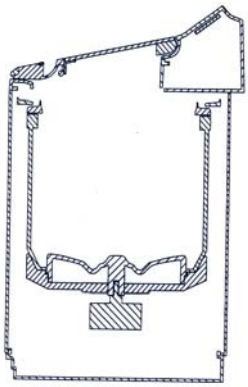

1.8

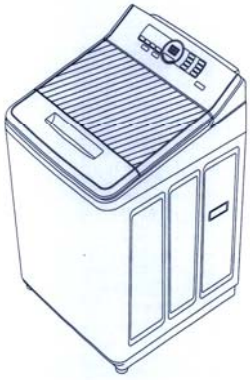

1.9

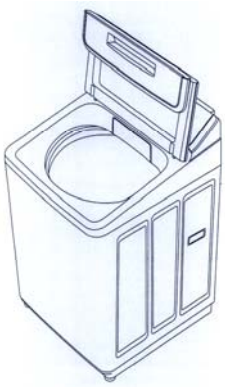

1.10

(11) **3-0025795**
(15) 27.02.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02323 (22) 11.11.2016
(18) 11.11.2021
(54) HỘP ĐỰNG TÚI RÁC (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2017 349
(73) CÔNG TY TNHH MTV ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHỰA ÂU LẠC (ALTA PLASTIC) (VN)
Lô II-3, Nhóm CN 2, đường 11, KCN Tân Bình, thường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Minh Anh Tú (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025796**
(15) 27.02.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-02466 (22) 29.11.2016
(18) 29.11.2021
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) MASSIMO MOSOLE (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025797**
(15) 27.02.2018
(21) 3-2016-02468
(18) 29.11.2021
(54) ĐẾ GIÀY
(45) 26.04.2018 361
(73) GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) BARBIERO IVANO (IT), BRIEDA MAURO (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

(51) **02-04**
(22) 29.11.2016
(28) 01
(43) 25.05.2017 350

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025798**
(15) 27.02.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-02469 (22) 29.11.2016
(18) 29.11.2021
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) FRANCESE GENNJ (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025799**
(15) 27.02.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-02483 (22) 30.11.2016
(18) 30.11.2021
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) BARBARA DAL DIN (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025800**
(15) 27.02.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-02726 (22) 26.12.2016
(18) 26.12.2021
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) LUCIANO FERRARESSO (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025801**
(15) 27.02.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-02727 (22) 26.12.2016
(18) 26.12.2021
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) LUCIANO FERRARESSO (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0025802**
(15) 27.02.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-02728 (22) 26.12.2016
(18) 26.12.2021
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) DANESIN DARIO (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025803**
(15) 01.03.2018 (51) **07-01, 07-07**
(21) 3-2015-00675 (22) 04.05.2015
(18) 04.05.2020
(54) LY NƯỚC (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.07.2015 328
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

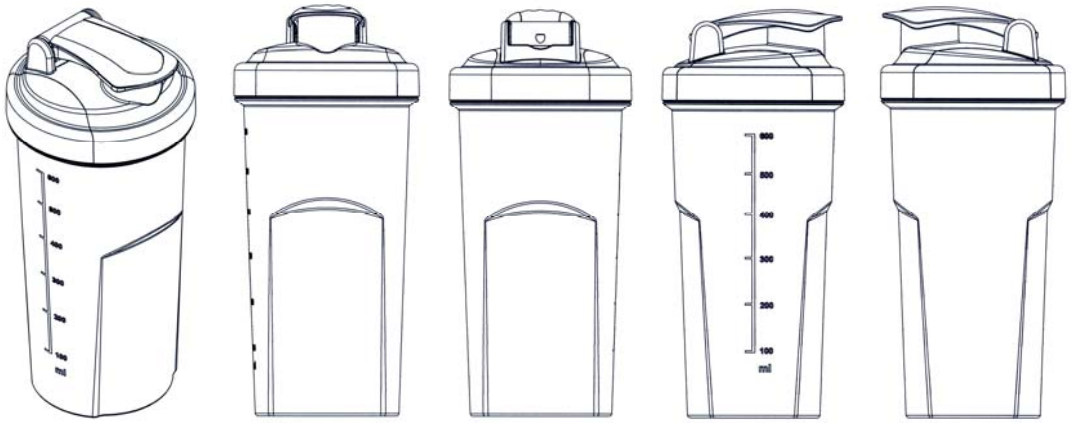

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

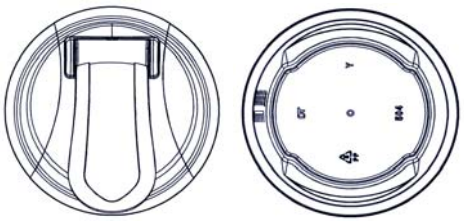

1.6 1.7

(11) **3-0025804**
(15) 01.03.2018 (51) **24-02**
(21) 3-2015-02297 (22) 14.12.2015
(18) 14.12.2020
(54) ĐINH XUYÊN XƯƠNG CÓ MẶT TỰA (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Võ Thế Sơn (VN), Nguyễn Đăng Ngọc (VN), Trần Nguyễn Duy Phương (VN), Mai Hữu Xuân (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0025805**
(15) 01.03.2018 (51) **24-02, 24-04**
(21) 3-2016-00502 (22) 25.03.2016
(18) 25.03.2021
(54) NẸP KHỚP GỐI CÓ KHÓA TỰ RƠI CHO NGƯỜI BẠI LIỆT (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Phường Linh Trung, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Võ Thế Sơn (VN), Nguyễn Đăng Ngọc (VN), Mai Hữu Xuân (VN)
(55)

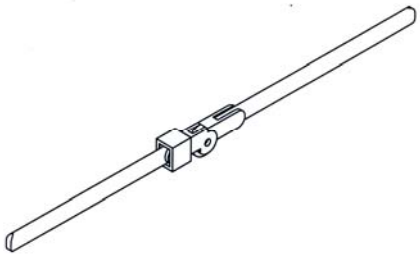

1.1

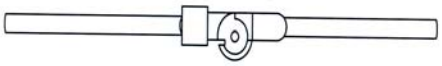

1.2 1.3

1.4 1.5

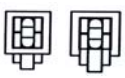

1.6 1.7

(11) **3-0025806**
(15) 01.03.2018 (51) **02-01**
(21) 3-2016-01080 (22) 08.06.2016
(18) 08.06.2021
(54) TÃ LÓT (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2016 343
(73) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) TAKINO, Shunsuke (JP), INOUE, Takuya (JP), MAKI, Hideaki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

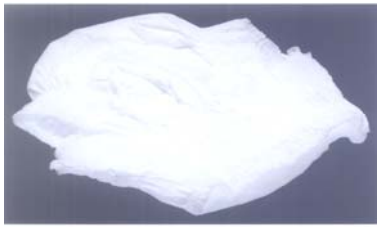

1.1

1.2 1.3 1.4

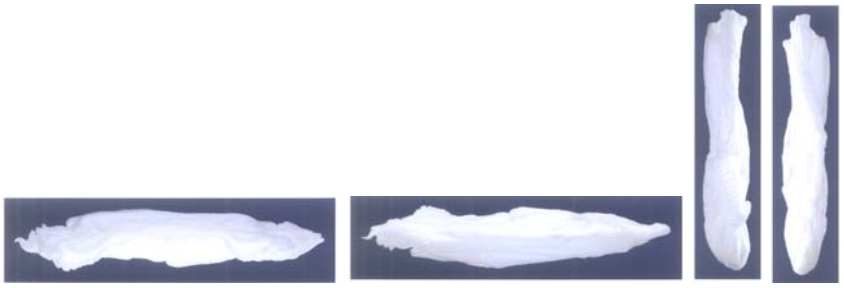

1.5 1.6 1.7 1.8

1.9

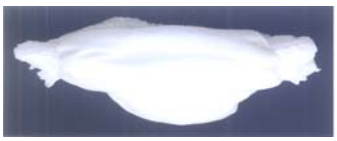

1.10

1.11

1.12

1.13

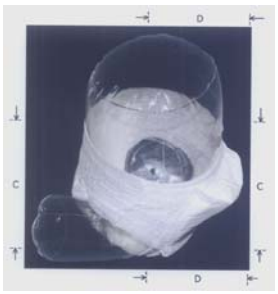

1.14

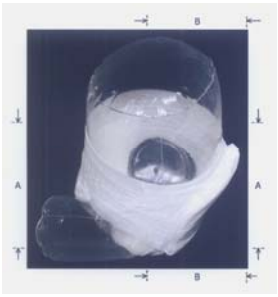

1.15

(11) **3-0025807**
(15) 01.03.2018 (51) **25-01**
(21) 3-2016-01760 (22) 31.08.2016
(18) 31.08.2021
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG (VN)
Khu 4, thôn Nhân ý, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(72) Nguyễn Ngọc Trường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

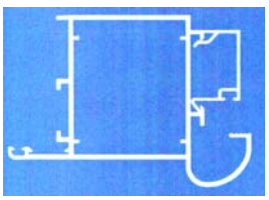

1.6

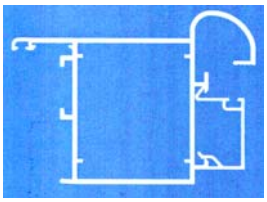

1.7

(11) **3-0025808**
(15) 01.03.2018 (51) **25-01**
(21) 3-2016-01761 (22) 31.08.2016
(18) 31.08.2021
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG (VN)
Khu 4, thôn Nhân ý, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(72) Nguyễn Ngọc Trường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

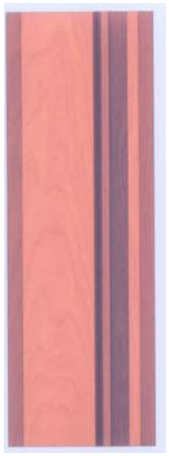

1.5

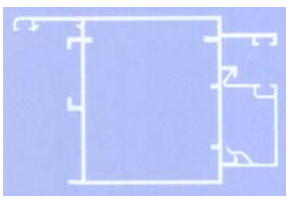

1.6

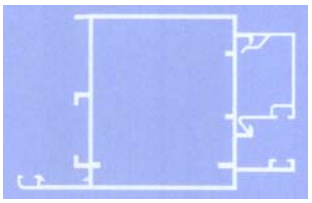

1.7

(11) **3-0025809**
(15) 01.03.2018 (51) **25-01**
(21) 3-2016-01762 (22) 31.08.2016
(18) 31.08.2021
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG (VN)
Khu 4, thôn Nhân ý, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(72) Nguyễn Ngọc Trường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

1.1

1.2

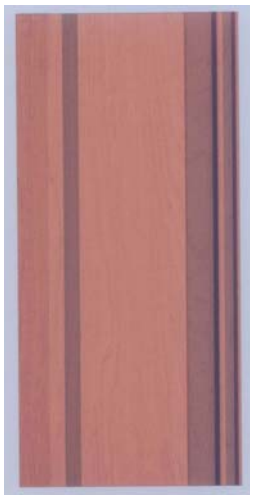

1.3

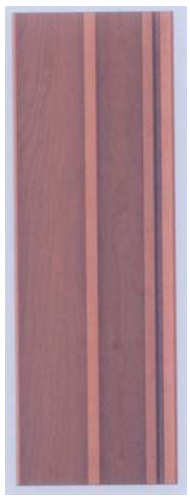

1.4

1.5

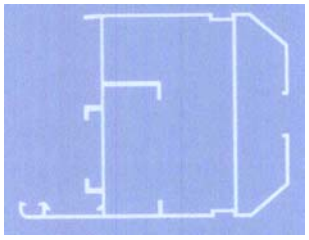

1.6

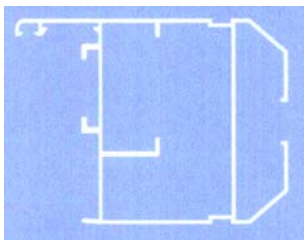

1.7

(11) **3-0025810**
(15) 01.03.2018 (51) **25-01**
(21) 3-2016-01764 (22) 31.08.2016
(18) 31.08.2021
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG (VN)
Khu 4, thôn Nhân ý, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(72) Nguyễn Ngọc Trường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

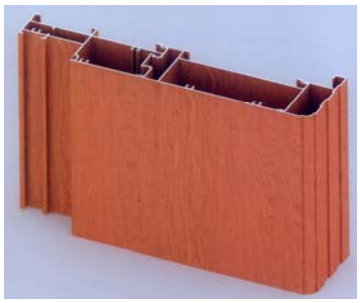

1.1

1.2

1.3

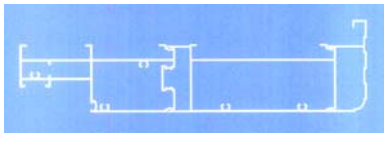

1.4

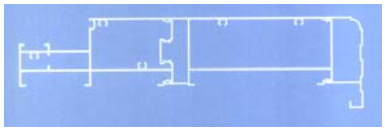

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025811**
(15) 01.03.2018 (51) **09-08**
(21) 3-2016-02092 (22) 11.10.2016
(18) 11.10.2021
(54) TẤM MẶT TRƯỚC CỦA GIÁ KÊ HÀNG DẠNG THÙNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) NIKKEN BUILD CO., LTD. (JP)
17-12 Kiba 2-chome, Koto-ku Tokyo, Japan
(72) Joji TANAKA (JP), Hiroshi KONDO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

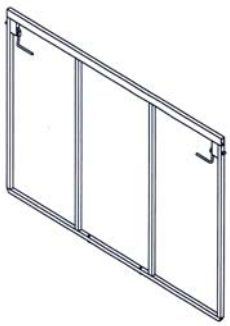

1.1

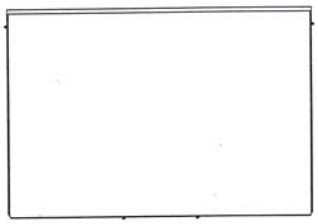

1.2

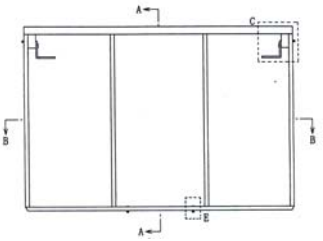

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

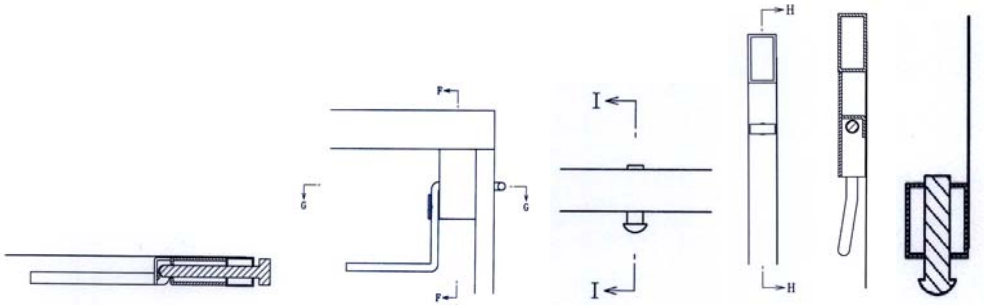

1.9 1.10 1.11 1.12 1.13 1.14

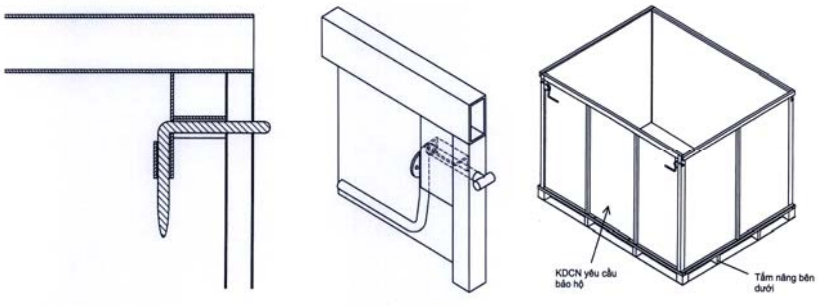

1.15 1.16 1.17

(11) **3-0025812**
(15) 01.03.2018 (51) **08-07**
(21) 3-2016-02093 (22) 11.10.2016
(18) 11.10.2021
(54) DỤNG CỤ LẮP RÁP GIÁ KÊ HÀNG DẠNG THÙNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) NIKKEN BUILD CO., LTD. (JP)
17-12 Kiba 2-chome, Koto-ku Tokyo 135-0042 Japan
(72) Joji TANAKA (JP), Hiroshi KONDO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

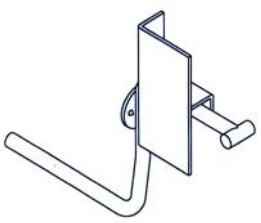

1.1

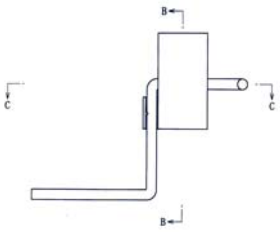

1.2

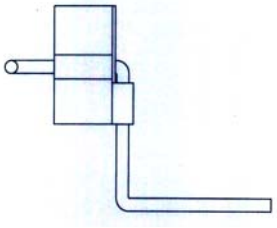

1.3

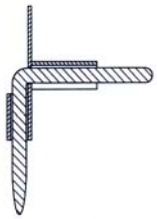

1.4

1.5

1.6

1.7

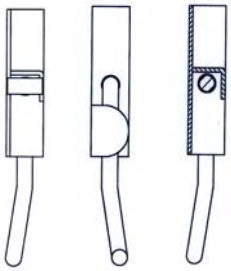

1.8 1.9 1.10

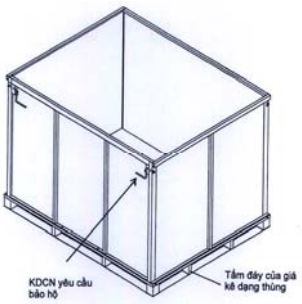

1.11

(11) **3-0025813**
(15) 01.03.2018 (51) **09-02**
(21) 3-2016-02222 (22) 26.10.2016
(18) 26.10.2021
(54) CAN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) "RN-LUBRICANTS" LLC (RU)
Russian Federation, 390011, Ryazan, District Yuzhniy Promuzel, 8
(72) Frédéric Lecourt (FR), Olivier Gence (FR)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025814**
(15) 01.03.2018 (51) **09-02**
(21) 3-2016-02223 (22) 26.10.2016
(18) 26.10.2021
(54) CAN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) "RN-LUBRICANTS" LLC (RU)
Russian Federation, 390011, Ryazan, District Yuzhniy Promuzel, 8
(72) Frédéric Lecourt (FR), Olivier Gence (FR)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025815**
(15) 01.03.2018 (51) **22-06**
(21) 3-2016-02284 (22) 04.11.2016
(18) 04.11.2021
(54) BẪY CÔN TRÙNG (28) 01
(30) 30-2016-0025467 26.05.2016 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)
1B-36, 65-16, Sandan-ro 163 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) YU, Si Ho (KR), CHANG, Sang Hyun (KR), EOM, Hoon Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

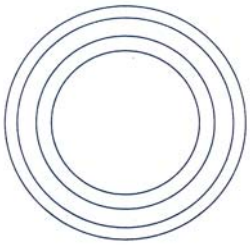

1.6

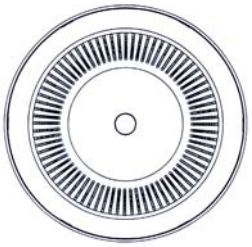

1.7

(11) **3-0025816**
(15) 01.03.2018 (51) **23-04**
(21) 3-2016-02860 (22) 30.12.2016
(18) 30.12.2021
(54) THIẾT BỊ LỌC KHÔNG KHÍ (28) 01
(30) 30-2016-0056958 25.11.2016 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) SG SAFETY CORPORATION (KR)
28, Sinpyeong-ro (Yucheon-dong), Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do 17878 Republic of Korea
(72) KIM, Yul Joong (KR), SON, Seol Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3

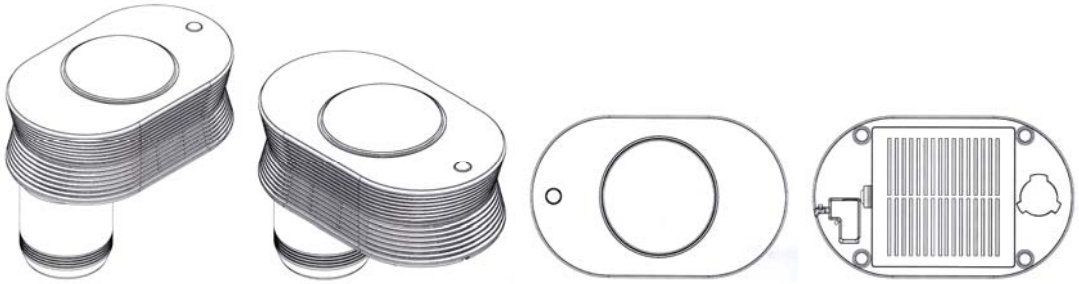

1.4 1.5 1.6 1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

(11) **3-0025817**
(15) 01.03.2018 (51) **18-01**
(21) 3-2017-00102 (22) 18.01.2017
(18) 18.01.2022
(54) MÁY TÍNH ĐIỆN TỬ (28) 01
(30) 201630453645.0 31.08.2016 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CASIO KEISANKI KABUSHIKI KAISHA d.b.a. CASIO COMPUTER CO., LTD. (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(72) Yo WADA (JP), Kazuhito SAKAGUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

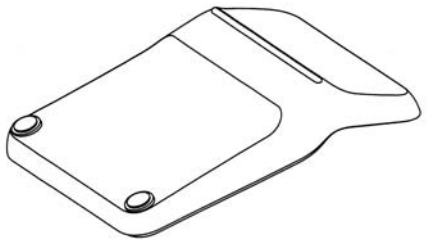

1.2

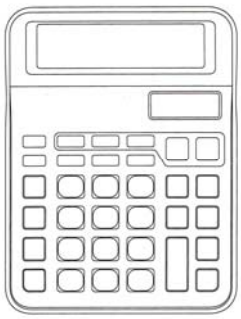

1.3

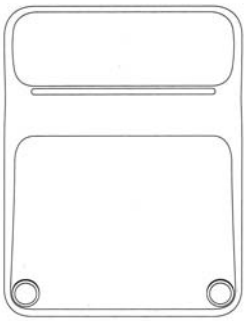

1.4

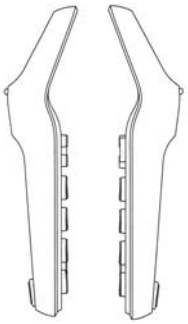

1.5 1.6

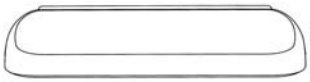

1.7

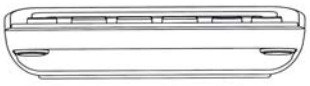

1.8

(11) **3-0025818**
(15) 02.03.2018 (51) **06-02**
(21) 3-2015-02274 (22) 11.12.2015
(18) 11.12.2020
(54) THANH GIẰNG XOAY CỦA KHUNG VÕNG XẾP (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) 1. TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRẦN HIỀN LƯƠNG (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Chính (VN) ; Trần Hiền Lương (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

2.1

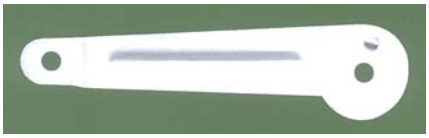

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

(11) **3-0025819**
(15) 02.03.2018 (51) **07-07**
(21) 3-2016-01826 (22) 09.09.2016
(18) 09.09.2021
(54) BÌNH GIỮ NHIỆT (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quốc Khánh (VN)
(55)

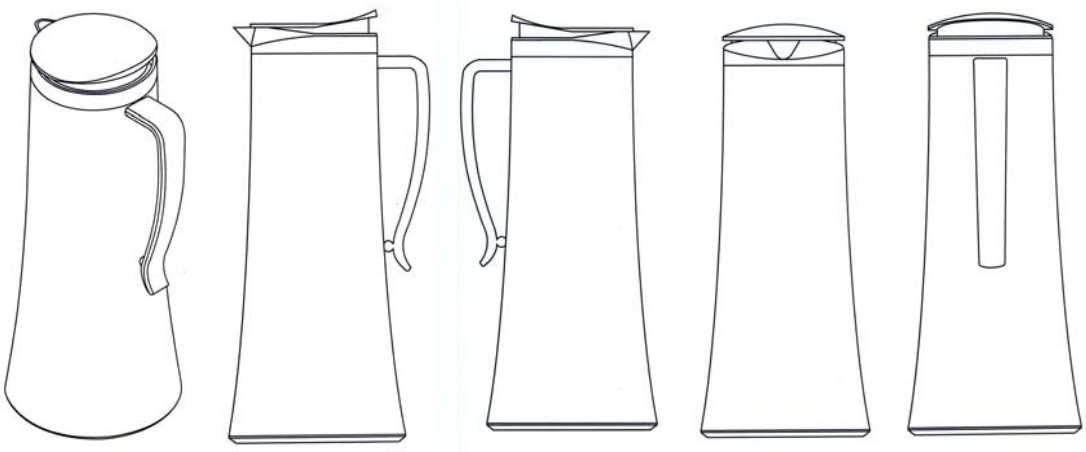

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

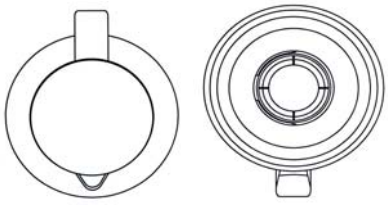

1.6 1.7

(11) **3-0025820**
(15) 02.03.2018 (51) **26-05**
(21) 3-2017-00241 (22) 16.02.2017
(18) 16.02.2022
(54) ĐÈN TREO TƯỜNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quốc Khánh (VN)
(55)

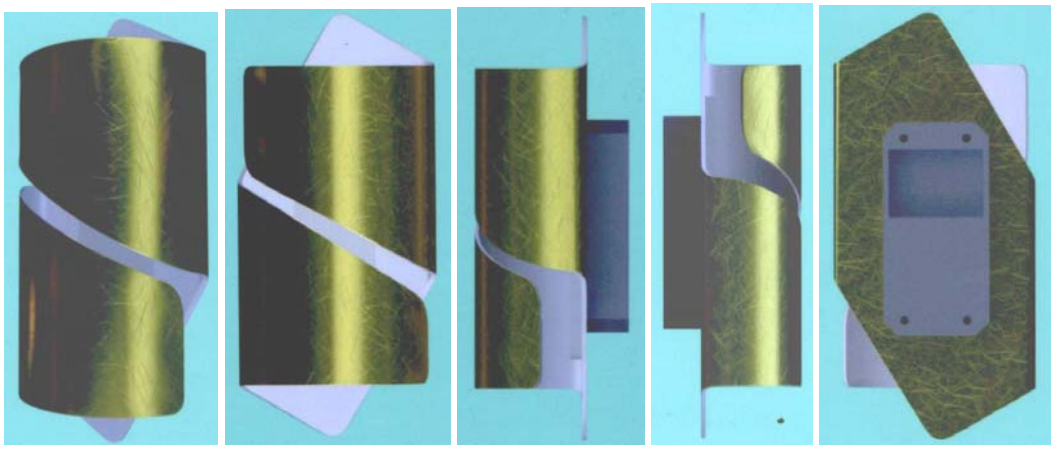

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

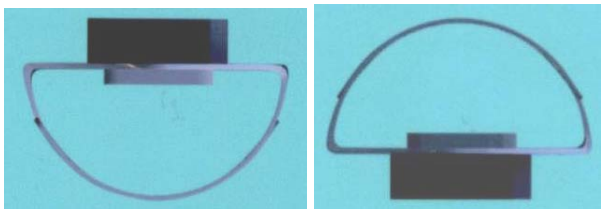

1.6 1.7

(11) **3-0025821**
(15) 02.03.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00308 (22) 27.02.2017
(18) 27.02.2022
(54) CHAI (28) 01
(30) 2016-020156 16.09.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
2-1-40 Dojimahama, Kita-ku, Osaka City, Osaka, JAPAN
(72) Go Kira (JP), Toshiya Kobayashi (JP), Kenji Tsumori (JP), Dai Sawada (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

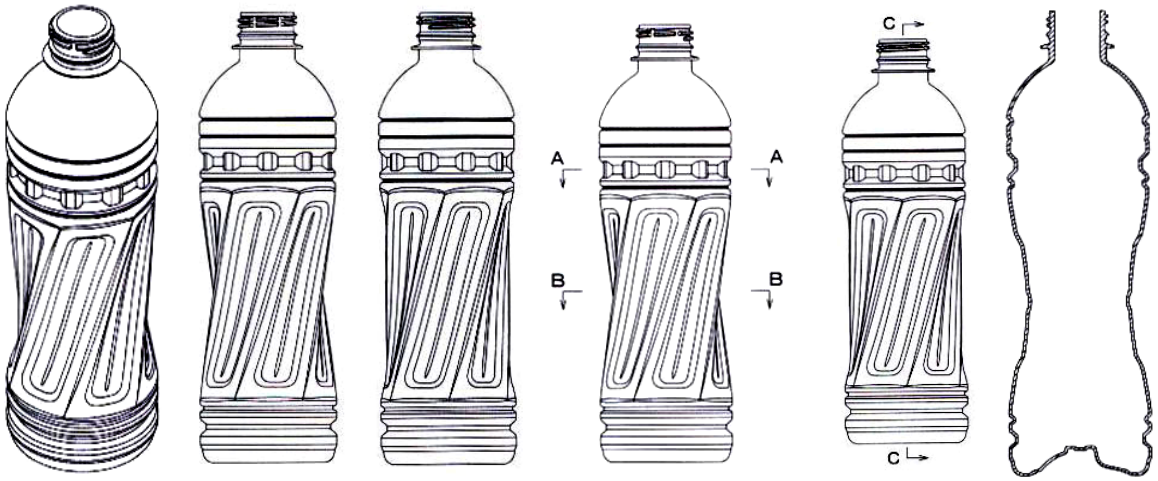

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

1.7 1.8 1.9 1.10

(11) **3-0025822**
(15) 02.03.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2015-02121 (22) 23.11.2015
(18) 23.11.2020
(54) BỆ DỰNG XE (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THANH HÂN (VN)
53/34/85 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thanh Trường (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025823**
(15) 02.03.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02341 (22) 15.11.2016
(18) 15.11.2021
(54) LƯỚI TẢN NHIỆT CHO XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-010308 16.05.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Satoshi TANAKA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

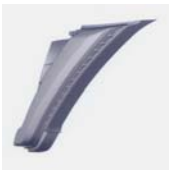

1.6

1.7

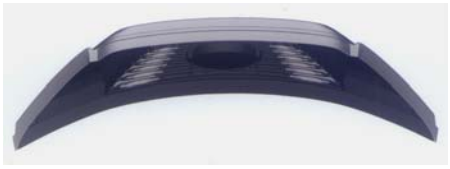

1.8

(11) **3-0025824**
(15) 02.03.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02342 (22) 15.11.2016
(18) 15.11.2021
(54) THANH CHẮN CHỐNG VA ĐẬP PHÍA TRƯỚC CHO Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-010309 16.05.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Satoshi TANAKA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

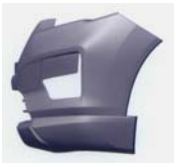

1.5

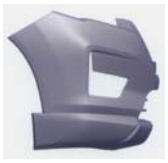

1.6

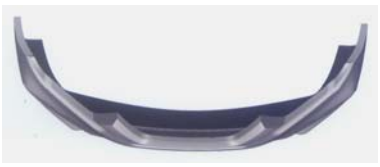

1.7

1.8

(11) **3-0025825**
(15) 02.03.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02344 (22) 15.11.2016
(18) 15.11.2021
(54) TẤM ỐP BẢNG ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-010319 16.05.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Satoru HASEGAWA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025826**
(15) 02.03.2018 (51) **23-04**
(21) 3-2016-02335 (22) 14.11.2016
(18) 14.11.2021
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) TOSHIBA CARRIER CORPORATION (JP)
72-34 Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, JAPAN
(72) Masao ISSHIKI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

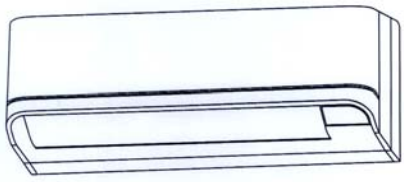

1.1

1.2

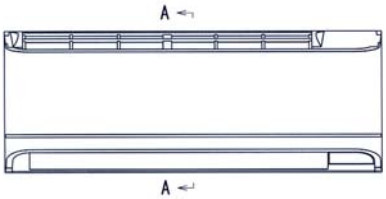

1.3

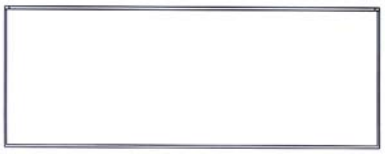

1.4

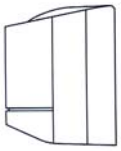

1.5

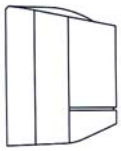

1.6

1.7

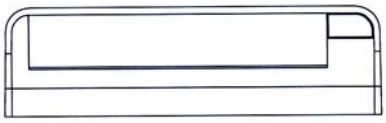

1.8

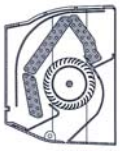

1.9

(11) **3-0025827**
(15) 02.03.2018 (51) **14-01**
(21) 3-2015-01536 (22) 08.09.2015
(18) 08.09.2020
(54) MẶT TRƯỚC ĐẦU ĐĨA (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LIÊN KHÔI (VN)
70 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Chí Hìn Dinh (VN)
(55)

1.1

1.1

1.3

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0025828**
(15) 02.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01239 (22) 23.06.2016
(18) 23.06.2021
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.09.2016 342
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BÁNH KẸO NNSY VIỆT NAM (VN)
Đội 7, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thế Nhương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025829**
(15) 02.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01724 (22) 25.08.2016
(18) 25.08.2021
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIÊN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 3, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thiên Tỵ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025830**
(15) 02.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01725 (22) 25.08.2016
(18) 25.08.2021
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIÊN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 3, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thiên Tỵ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025831**
(15) 02.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01765 (22) 31.08.2016
(18) 31.08.2021
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY T.N.H.H TIẾN HÀ (VN)
Số 64, khu 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Văn Tiến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

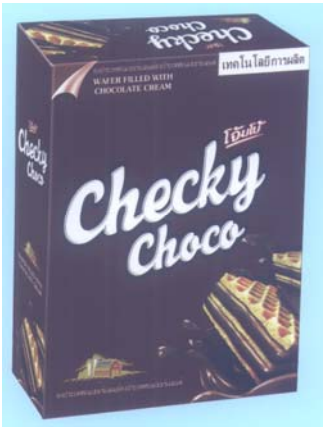

1.1

1.2

(11) **3-0025832**
(15) 02.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01766 (22) 31.08.2016
(18) 31.08.2021
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY T.N.H.H TIẾN HÀ (VN)
Số 64, khu 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Văn Tiến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

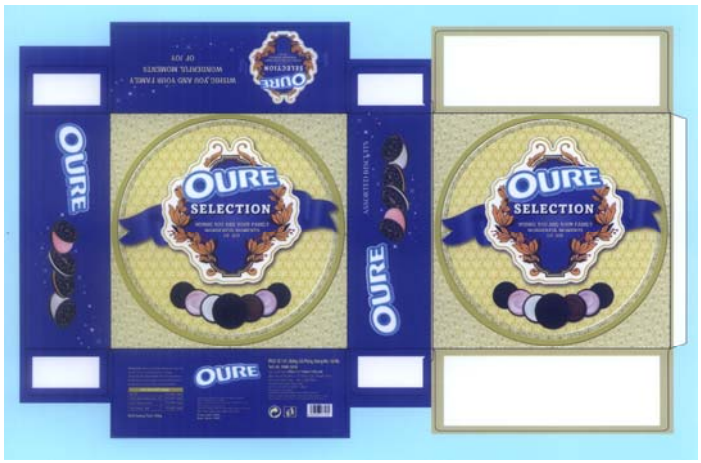

1.2

(11) **3-0025833**
(15) 02.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01767 (22) 31.08.2016
(18) 31.08.2021
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY T.N.H.H TIẾN HÀ (VN)
Số 64, khu 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Văn Tiến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025834**
(15) 02.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00173 (22) 03.02.2017
(18) 03.02.2022
(54) HỘP ĐỰNG ĐỒ UỐNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG XUÂN AN (VN)
312 Phan Đình Phùng, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thanh Xuân (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025835**
(15) 05.03.2018 (51) **14-01**
(21) 3-2016-00808 (22) 10.05.2016
(18) 10.05.2021
(54) TAI NGHE (28) 01
(30) 29/549,000 18.12.2015 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) BOSE CORPORATION (US)
The Mountain, Framingham, Massachusetts 01701-9168, United States of America
(72) Heesung Kim (US), Kevin M. Krauss (US), Jingwei Dang (CN), Julie E. Tierney (US), Adam A. Carr (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

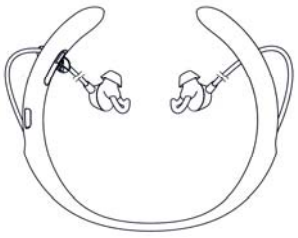

1.7

(11) **3-0025836**
(15) 05.03.2018 (51) **14-01**
(21) 3-2016-00813 (22) 10.05.2016
(18) 10.05.2021
(54) LOA TRUNG TÂM (28) 01
(30) 29/547,353 03.12.2015 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) BOSE CORPORATION (US)
The Mountain, Framingham, Massachusetts 01701-9168, United States of America
(72) Kaitlyn Lewis (US), Richard J. Carbone (US), Donna Marie Sullivan (US), Zhen Xu (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

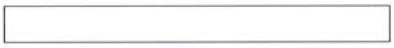

1.4

1.5

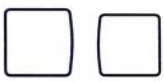

1.6 1.7

(11) **3-0025837**
(15) 05.03.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2016-01337 (22) 04.07.2016
(18) 04.07.2021
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2016-0030814 24.06.2016 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2016 343
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea
(72) LEE, Hyun Seung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1 1.2 1.3

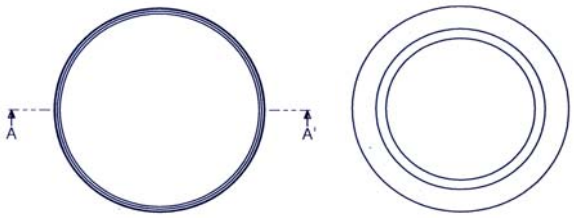

1.4 1.5

(11) **3-0025838**
(15) 05.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01671 (22) 18.08.2016
(18) 18.08.2021
(54) BAO GÓI MIẾN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2016 344
(73) HỘ KINH DOANH HOÀNG NGUYÊN (VN)
Thôn Tháp Thượng, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Đoàn Hữu Thịnh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025839**
(15) 05.03.2018 (51) **09-03, 09-01**
(21) 3-2016-02214 (22) 26.10.2016
(18) 26.10.2021
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2016-0050037 19.10.2016 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Te Rry (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

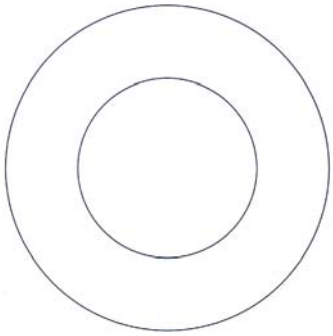

1.4

(11) **3-0025840**
(15) 05.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02215 (22) 26.10.2016
(18) 26.10.2021
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2016-0050028 19.10.2016 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Ha Rim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1

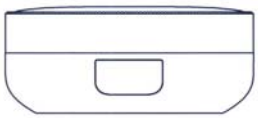

1.2

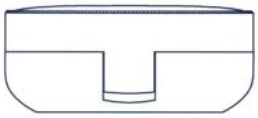

1.3

1.4

1.5

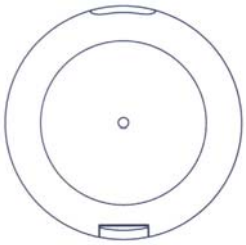

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025841**
(15) 05.03.2018 (51) **06-03**
(21) 3-2016-02423 (22) 24.11.2016
(18) 24.11.2021
(54) QUẦY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) INTERNATIONAL ATELIER LIMITED (HK)
Rooms 501-02, Wilson House, 19-27 Wyndham Street, Central, Hong Kong
(72) Stefano Del Vecchio (IT)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

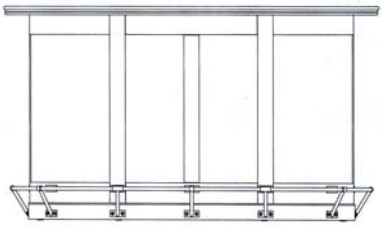

1.2

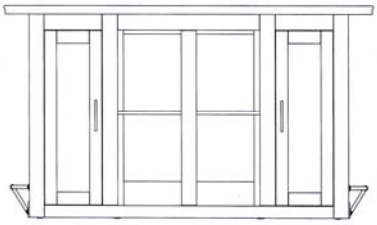

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025842**
(15) 05.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00030 (22) 06.01.2017
(18) 06.01.2022
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2016-0061282 16.12.2016 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Ha Rim (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

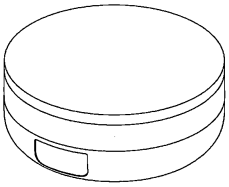

1.1

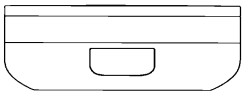

1.2

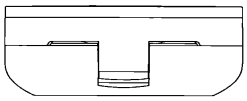

1.3

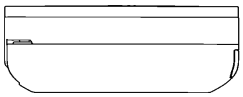

1.4

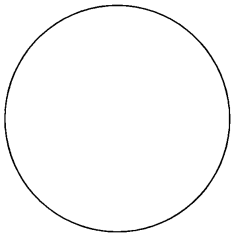

1.5

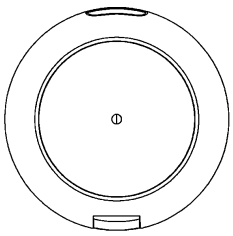

1.6

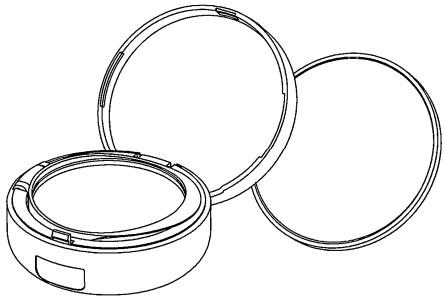

1.7

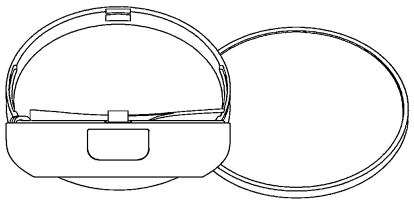

1.8

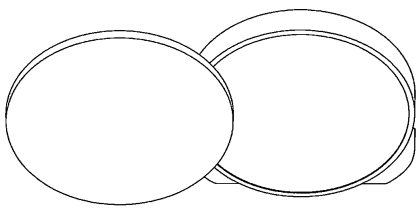

1.9

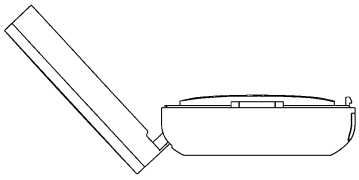

1.10

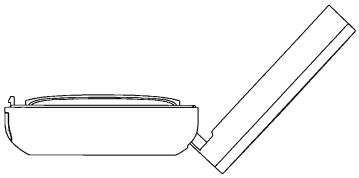

1.11

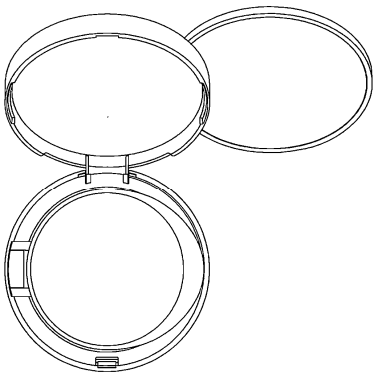

1.12

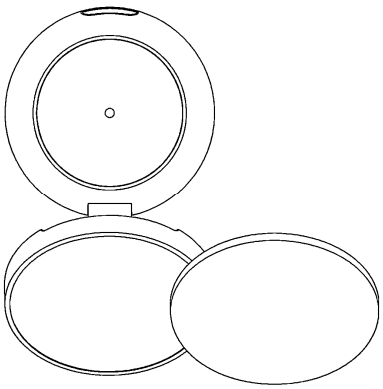

1.13

(11) **3-0025843**
(15) 05.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00595 (22) 31.03.2017
(18) 31.03.2022
(54) LON ĐỰNG NƯỚC UỐNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT TOYO (VN)
59 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Vĩ Hành (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0025844**
(15) 05.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00596 (22) 31.03.2017
(18) 31.03.2022
(54) LON ĐỰNG THỰC PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT TOYO (VN)
59 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Vĩ Hành (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

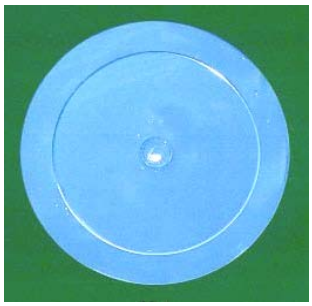

1.6

(11) **3-0025845**
(15) 05.03.2018 (51) **10-06**
(21) 3-2016-00435 (22) 17.03.2016
(18) 17.03.2021
(54) ĐÈN BÁO HIỆU ĐƯỜNG THUỶ (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ KỸ THUẬT - DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP (VN)
Số 6/166 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Cù Huy Hải (VN)
(55)

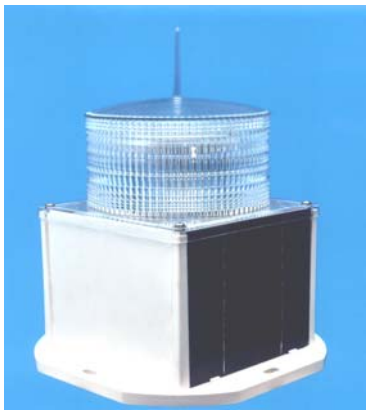

1.1

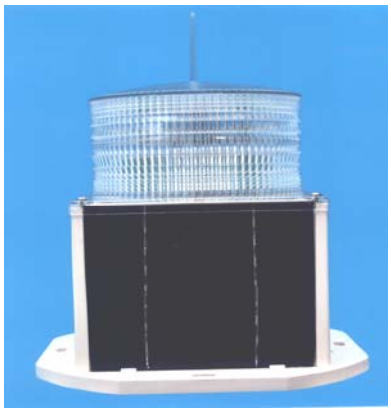

1.2

1.3

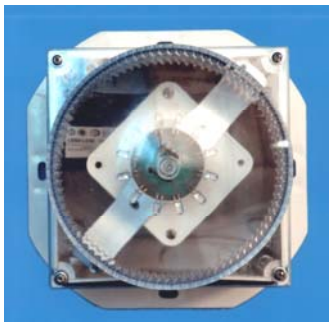

1.4

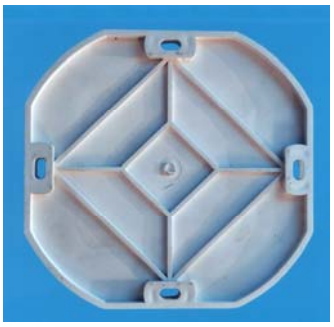

1.5

(11) **3-0025846**
(15) 05.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01282 (22) 27.06.2016
(18) 27.06.2021
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.09.2016 342
(73) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THỜI THANH BÌNH (VN)
159/13 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Quang Hiền (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

(11) **3-0025847**
(15) 05.03.2018 (51) **15-99**
(21) 3-2016-02463 (22) 29.11.2016
(18) 29.11.2021
(54) KHUÔN UỐN ĐAI TRÒN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) KIM, SUNG KAP (KR)
103-1705, Daelim Apt. 158, Eomgung-ro, Sasang-gu, Busan, 47036, Republic of Korea
(72) KIM, SUNG KAP (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

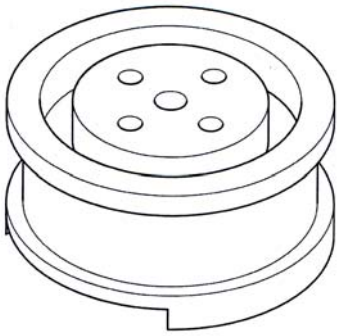

1.1

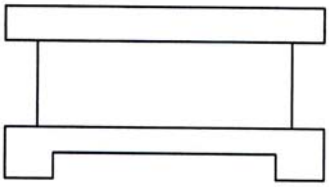

1.2

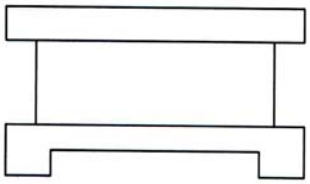

1.3

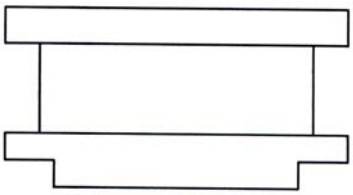

1.4

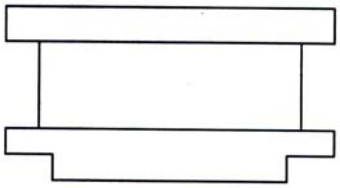

1.5

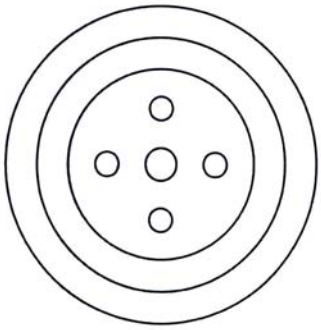

1.6

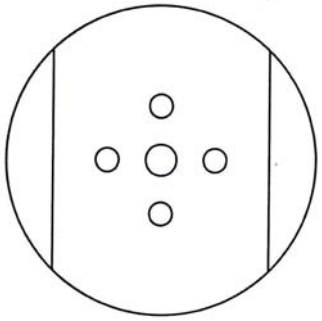

1.7

(11) **3-0025848**
(15) 05.03.2018 (51) **06-04**
(21) 3-2016-02671 (22) 19.12.2016
(18) 19.12.2021
(54) KỆ (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT TÂN LỢI PHÁT (VN)
Số 45 đường ĐT 835, ấp 2, xã Long Khê, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(72) Đặng Hoàng Gia (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

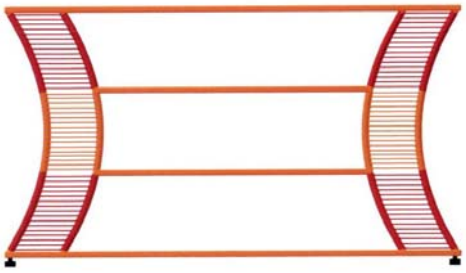

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0025849**
(15) 05.03.2018 (51) **06-04**
(21) 3-2016-02687 (22) 20.12.2016
(18) 20.12.2021
(54) GIÁ KỆ (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

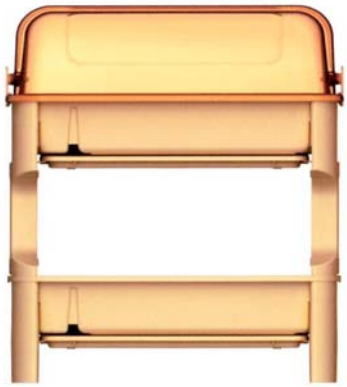

1.4

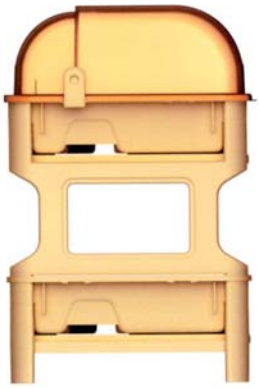

1.5

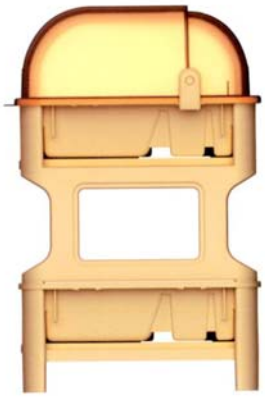

1.6

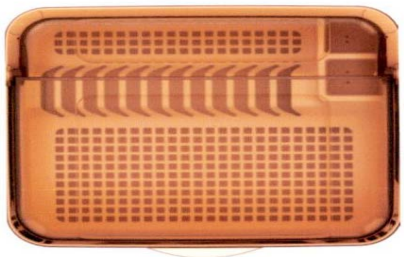

1.7

1.8

(11) **3-0025850**
(15) 05.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00414 (22) 09.03.2017
(18) 09.03.2022
(54) LON BIA (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG (VN)
130 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(72) Vũ Thị Thủy (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025851**
(15) 05.03.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00523 (22) 22.03.2017
(18) 22.03.2022
(54) LỌ (28) 01
(30) 29/579,291 29.09.2016 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, United States of America
(72) Sara L. Delgado Carmona (MX)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

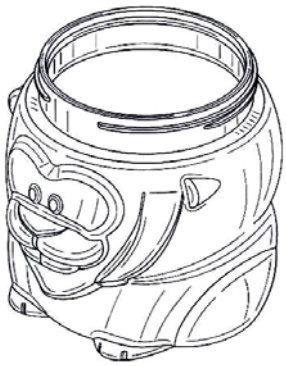

1.1

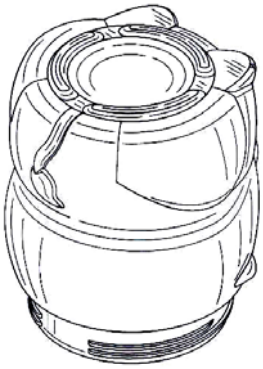

1.2

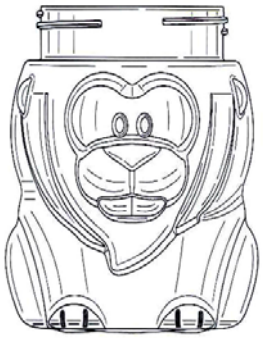

1.3

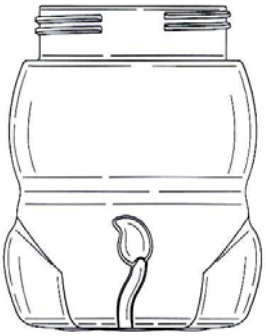

1.4

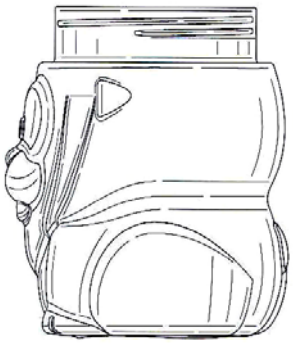

1.5

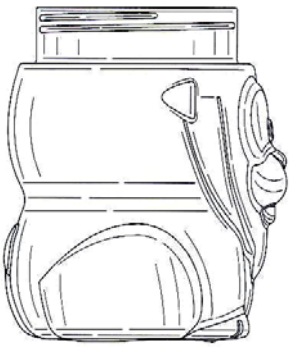

1.6

1.7

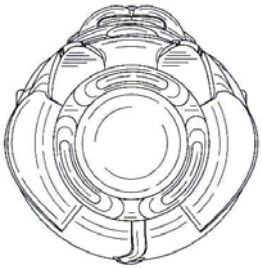

1.8

(11) **3-0025852**
(15) 05.03.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00524 (22) 22.03.2017
(18) 22.03.2022
(54) LỌ (28) 01
(30) 29/579,289 29.09.2016 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, United States of America
(72) Sara L. Delgado Carmona (MX)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

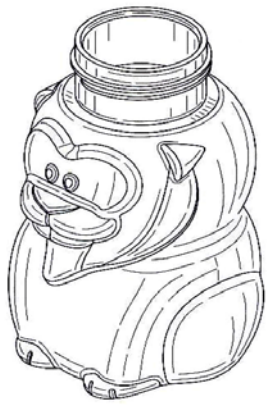

1.1

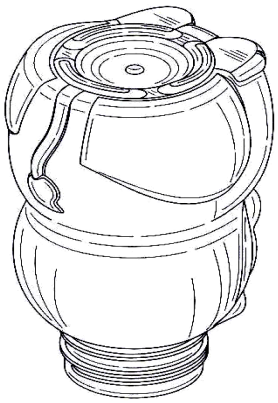

1.2

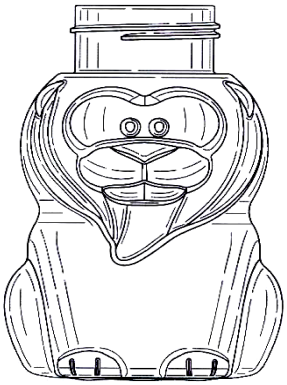

1.3

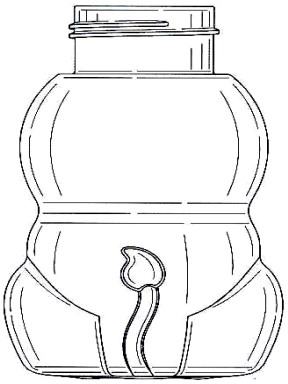

1.4

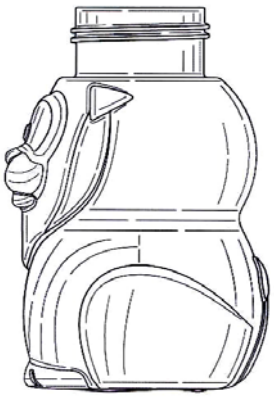

1.5

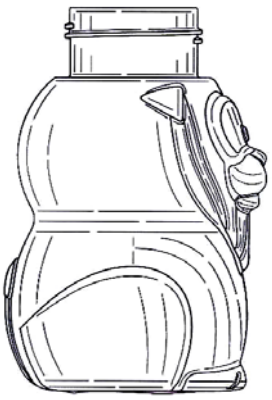

1.6

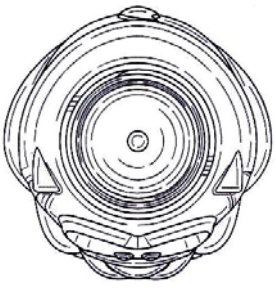

1.7

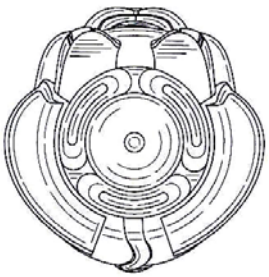

1.8

(11) **3-0025853**
(15) 05.03.2018 (51) **15-06, 15-99**
(21) 3-2017-01080 (22) 12.06.2017
(18) 12.06.2022
(54) MÁY XẺ DỌC KHĂN BÔNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH AN PHONG (VN)
Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(72) Trương Bình Sơn (VN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

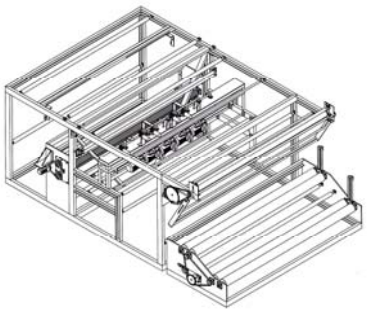

1.1

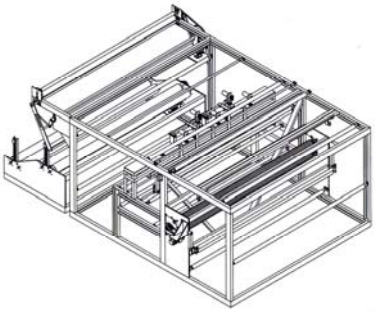

1.2

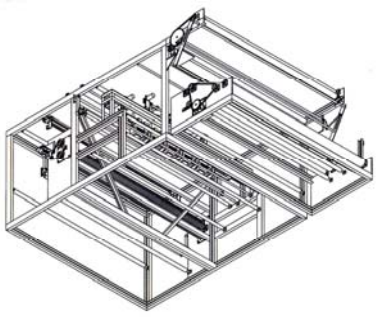

1.3

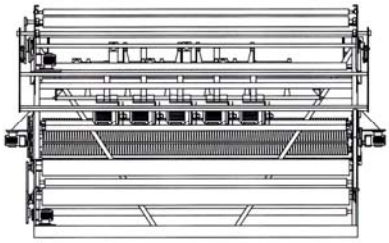

1.4

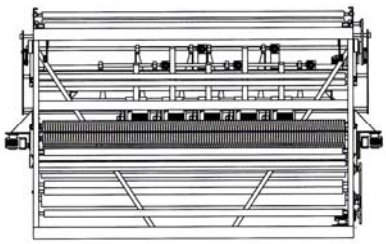

1.5

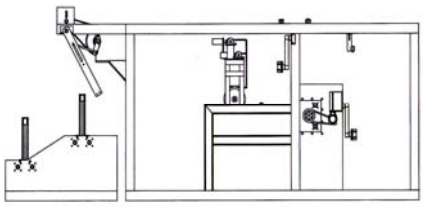

1.6

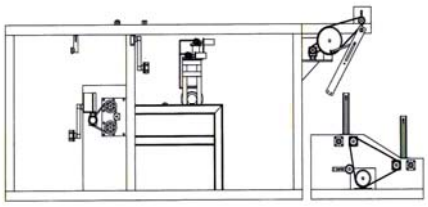

1.7

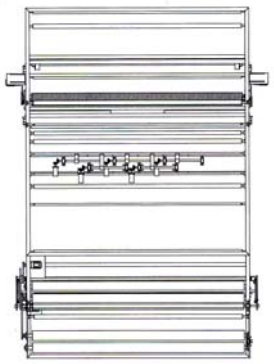

1.8

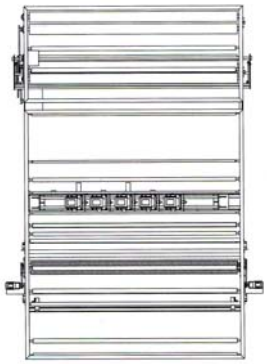

1.9

(11) **3-0025854**
(15) 05.03.2018 (51) **09-07, 09-03**
(21) 3-2016-02613 (22) 15.12.2016
(18) 15.12.2021
(54) NẮP HỘP (28) 01
(30) 29/572,670 29.07.2016 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America
(72) Hector J. Barea (US), Mark T. Terrill, Jr. (US), JianJun Luo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

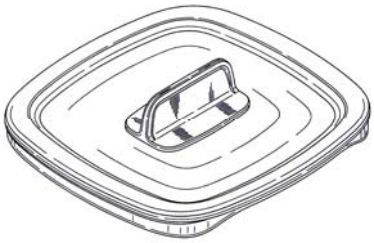

1.1

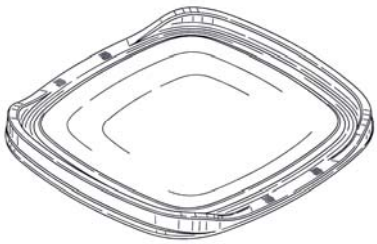

1.2

1.3

1.4

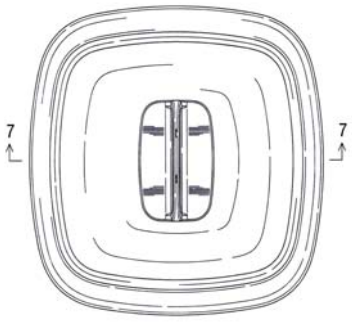

1.5

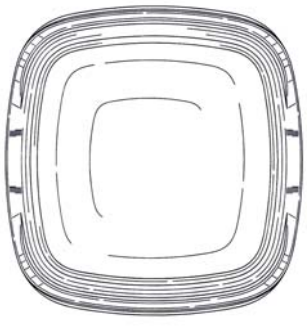

1.6

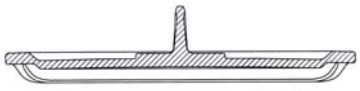

1.7

(11) **3-0025855**
(15) 05.03.2018 (51) **07-05**
(21) 3-2016-02721 (22) 26.12.2016
(18) 26.12.2021
(54) MÓC TREO QUẦN ÁO (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2017 349
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

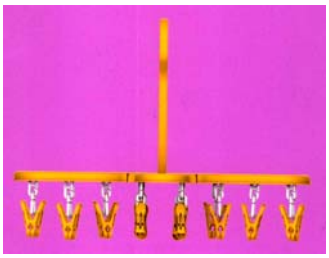

1.3

1.4

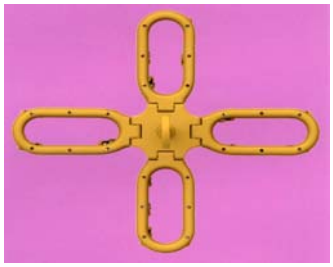

1.5

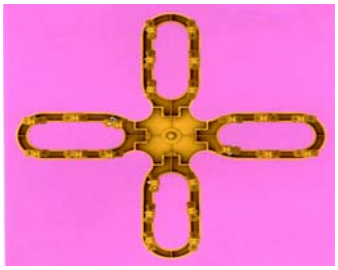

1.6

1.7

(11) **3-0025856**
(15) 06.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-00483 (22) 23.03.2016
(18) 23.03.2021
(54) HỘP ĐỰNG LỌ KEM (28) 03
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM ANH KHƯƠNG (VN)
Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Hoàng Thị Thoa (VN)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

3.1

3.2

(11) **3-0025857**
(15) 06.03.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2016-01148 (22) 17.06.2016
(18) 17.06.2021
(54) CHAI (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Liền kề 279 đất dịch vụ Đào Đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Hợp (VN)
(55)

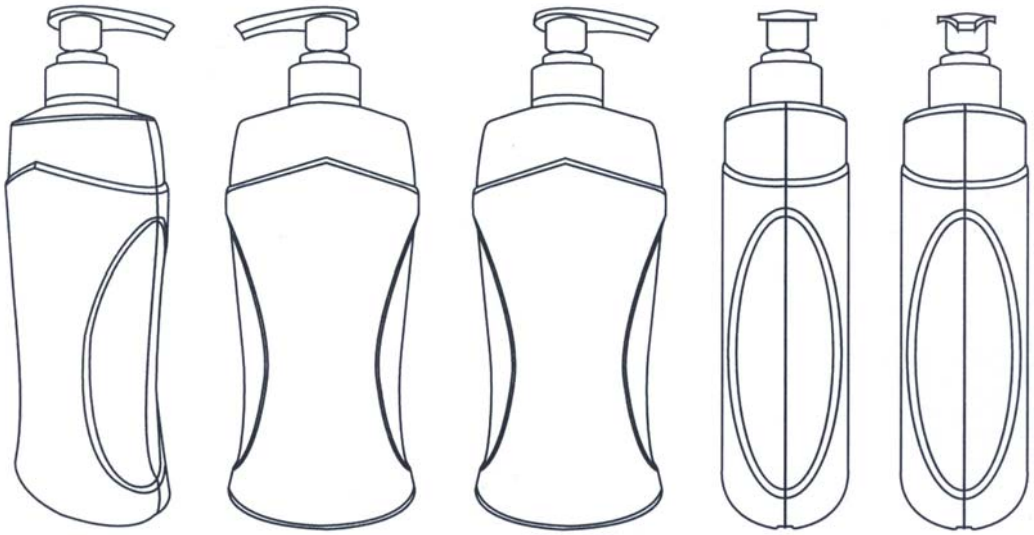

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

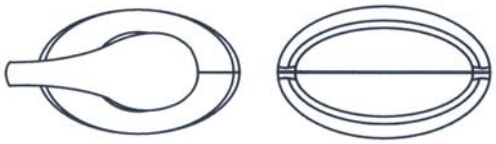

1.6 1.7

(11) **3-0025858**
(15) 06.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00032 (22) 06.01.2017
(18) 06.01.2022
(54) HỘP ĐỰNG CHAI NƯỚC MẮM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2017 349
(73) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN SONG HẢI (VN)
Tổ dân phố Lục Độ, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Quốc Đạt (VN)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0025859**
(15) 06.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01423 (22) 20.07.2016
(18) 20.07.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2016 343
(73) TRẦN THỊ HẠNH (VN)
1607, tầng 16, tòa 07 Timescity, 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thị Hạnh (VN)
(55)

(11) **3-0025860**
(15) 06.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01595 (22) 09.08.2016
(18) 09.08.2021
(54) HỘP (28) 04
(30) 003055391 04.04.2016 EM
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2016 344
(73) SIG TECHNOLOGY AG (CH)
Laufengasse 18, CH-8212 Neuhausen am Rheinfall - CH
(72) Matthias Dammers (DE), Magdalena Plewka (DE), Thomas Keck (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

1.1

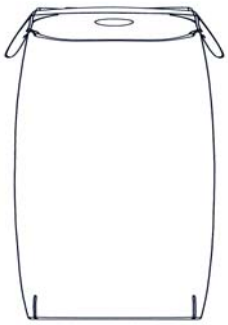

1.2

1.3

1.4

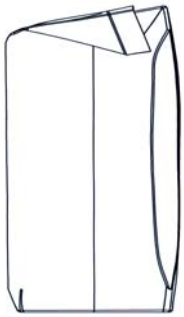

1.5

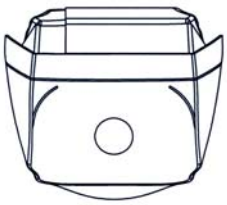

1.6

1.7

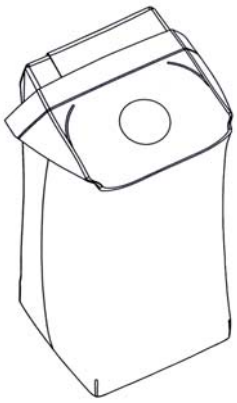

2.1

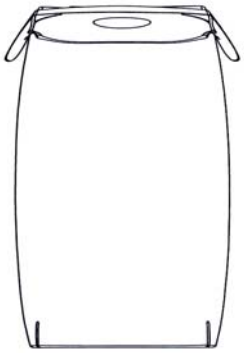

2.2

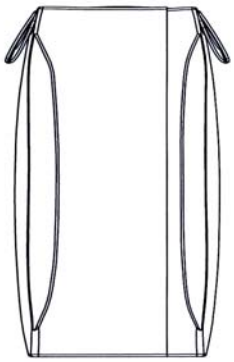

2.3

2.4

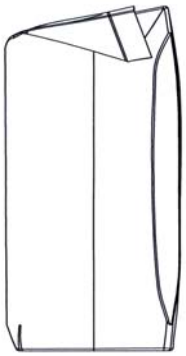

2.5

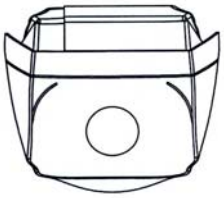

2.6

2.7

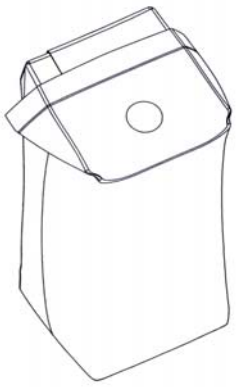

3.1

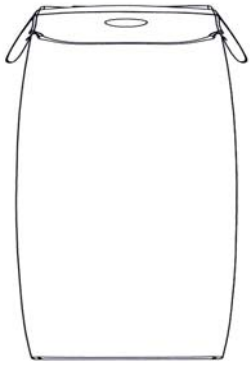

3.2

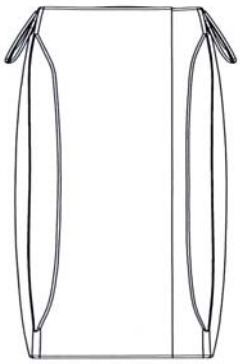

3.3

3.4

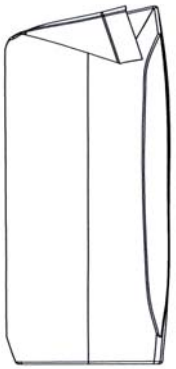

3.5

3.6

3.7

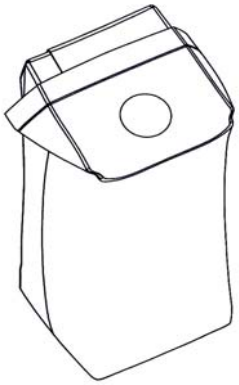

4.1

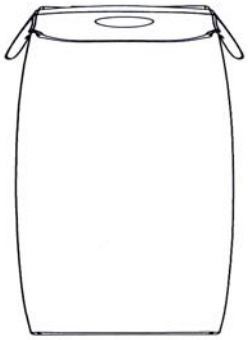

4.2

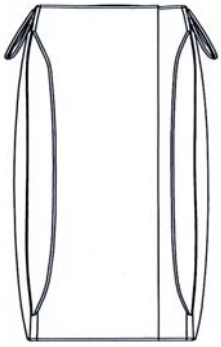

4.3

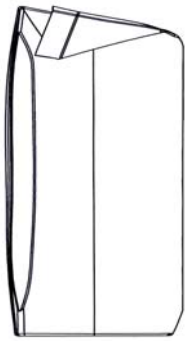

4.4

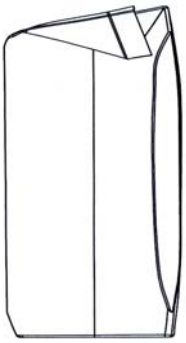

4.5

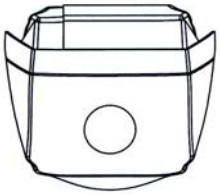

4.6

4.7

(11) **3-0025861**
(15) 06.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01597 (22) 09.08.2016
(18) 09.08.2021
(54) HỘP (28) 02
(30) 003055391 04.04.2016 EM
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2016 344
(73) SIG TECHNOLOGY AG (DE)
Laufengasse 18, CH-8212 Neuhausen am Rheinfall - CH
(72) Matthias Dammers (DE), Magdalena Plewka (DE), Thomas Keck (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

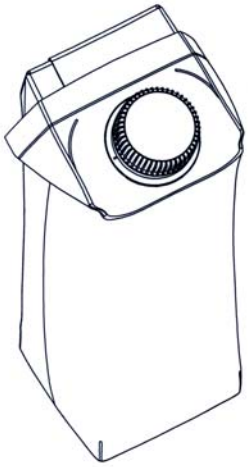

1.1

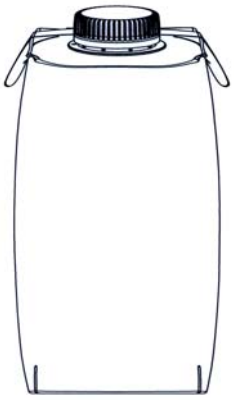

1.2

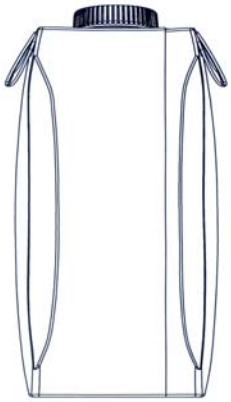

1.3

1.4

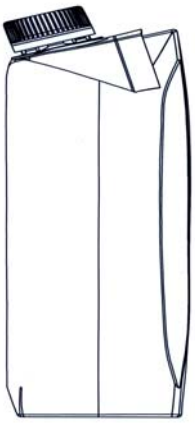

1.5

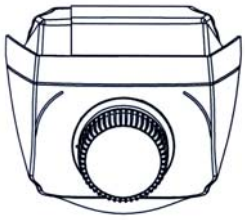

1.6

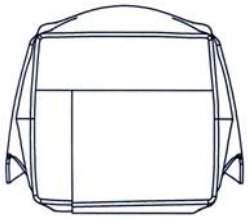

1.7

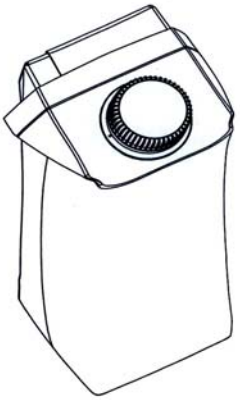

2.1

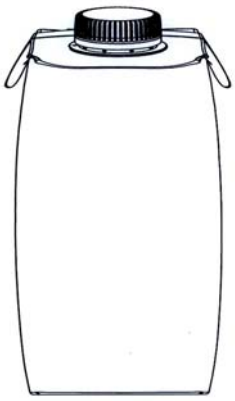

2.2

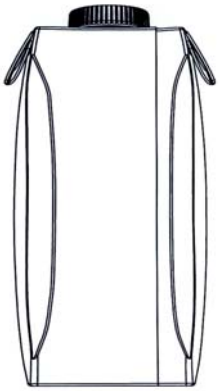

2.3

2.4

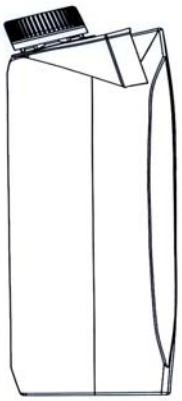

2.5

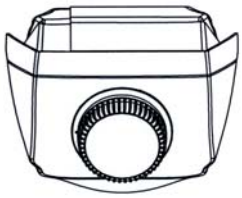

2.6

2.7

(11) **3-0025862**
(15) 06.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02239 (22) 28.10.2016
(18) 28.10.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH GIẤY PHÚC ANH (VN)
Khu công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Ngô Sỹ Thiết (VN)
(55)

(11) **3-0025863**
(15) 06.03.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2016-02372 (22) 18.11.2016
(18) 18.11.2021
(54) XE MÁY (28) 01
(30) 2016-011312 27.05.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Martin PETERSSON (SE), Ippei SHIBANO (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0025864**
(15) 06.03.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02373 (22) 18.11.2016
(18) 18.11.2021
(54) TẤM ỐP PHÍA TRƯỚC XE MÁY (28) 01
(30) 2016-011311 27.05.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Martin PETERSSON (SE), Ippei SHIBANO (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

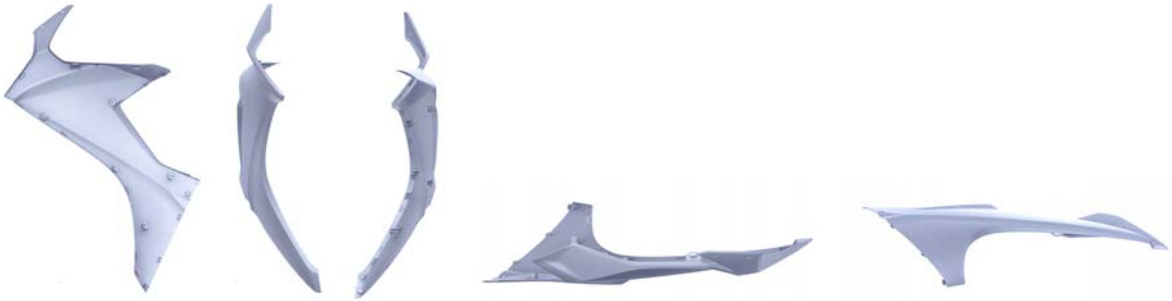

1.6 1.7 1.8 1.9 1.10

1.11

(11) **3-0025865**
(15) 06.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00577 (22) 29.03.2017
(18) 29.03.2022
(54) HỘP CHỨA (28) 03
(30) 003400373-0001 30.09.2016 EM
003400373-0002 30.09.2016 EM
003400373-0003 30.09.2016 EM
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) CHEN Weiqing (CN), GILBERT Thomas Peter (SG)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

1.1

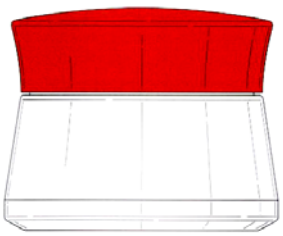

1.2

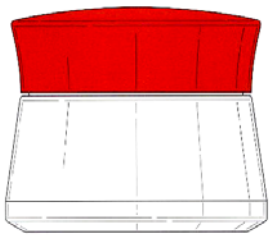

1.3

1.4

1.5

1.6

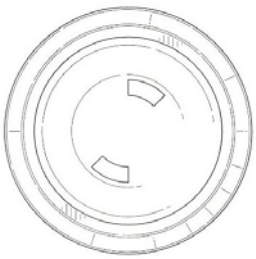

1.7

2.1

2.2

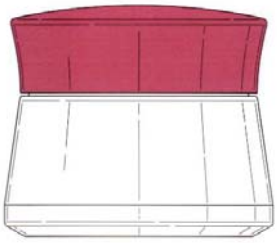

2.3

2.4

2.5

2.6

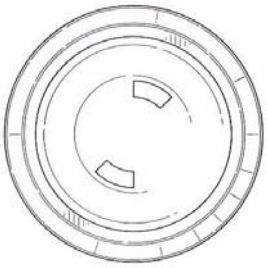

2.7

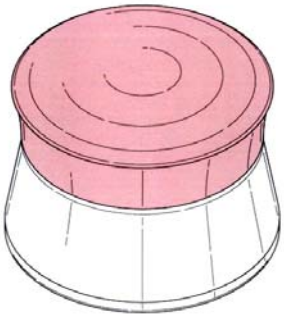

3.1

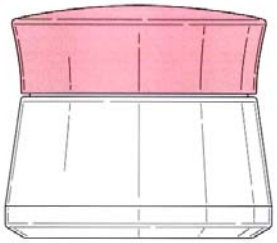

3.2

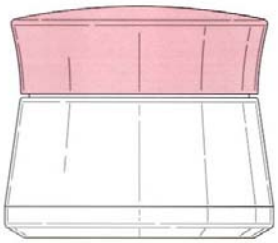

3.3

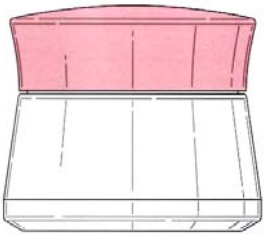

3.4

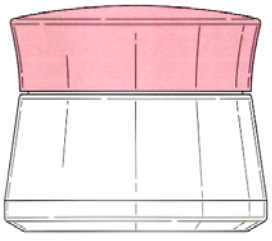

3.5

3.6

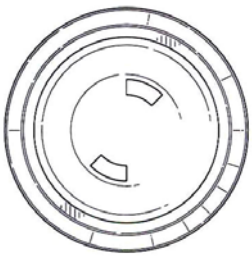

3.7

(11) **3-0025866**
(15) 06.03.2018 (51) **09-02**
(21) 3-2016-01434 (22) 21.07.2016
(18) 21.07.2021
(54) CHAI (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY TNHH QOIL VIỆT NAM (VN)
29 Nguyễn Chánh Sắt, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Nhật Quang (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

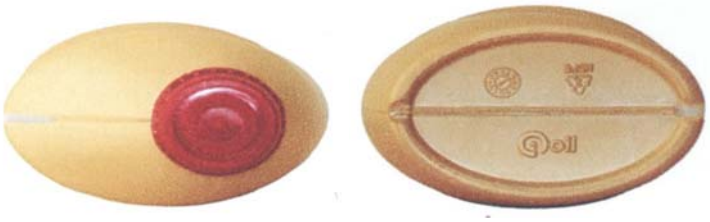

1.5 1.6

(11) **3-0025867**
(15) 06.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-01740 (22) 29.08.2016
(18) 29.08.2021
(54) MẢNH THÂN TRÊN CỦA GIÀY (28) 06
(30) 29/556,361 29.02.2016 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Darryl MATTHEWS (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

3.1

3.2

4.1

4.2

5.1

5.2

6.1

6.2

6.3

(11) **3-0025868**
(15) 06.03.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2016-02298 (22) 08.11.2016
(18) 08.11.2021
(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) EASYWELL WATER SYSTEMS, INC. (TW)
No. 222-1, Sec. 2, Chia Tung rd., Changhua City, Changhua County, Taiwan
(72) LIN, Tung-Po (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

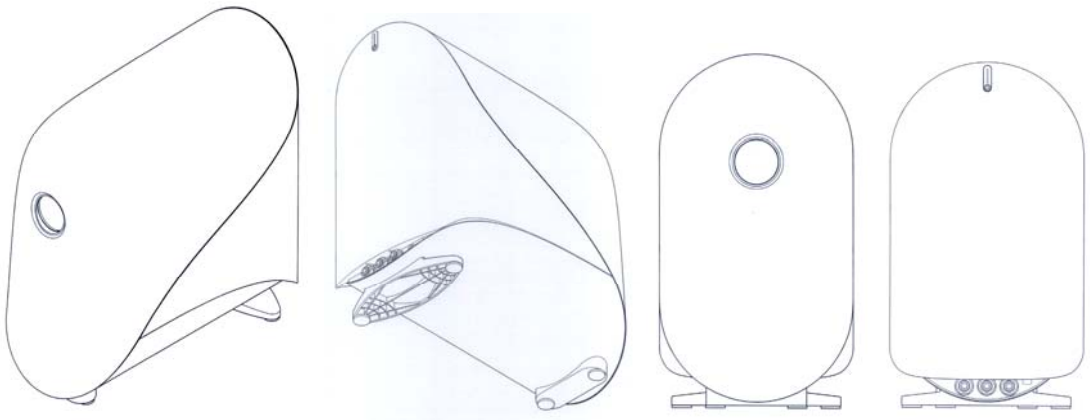

1.1 1.2 1.3 1.4

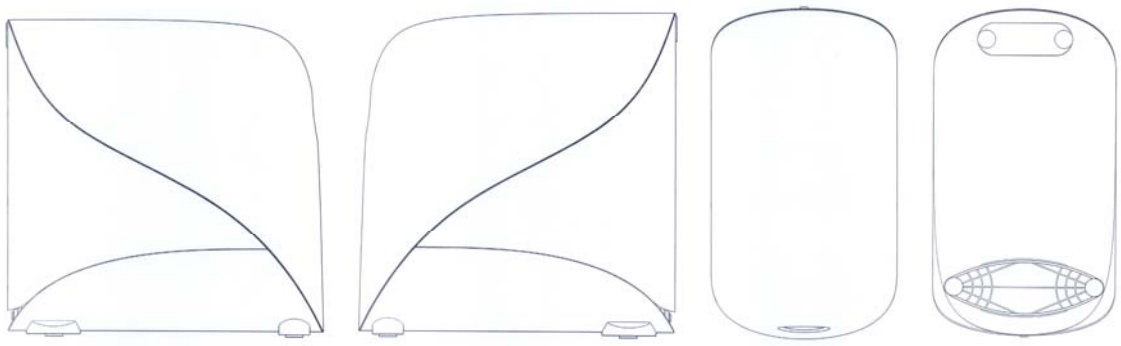

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0025869**
(15) 06.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-02333 (22) 14.11.2016
(18) 14.11.2021
(54) GIÀY (28) 01
(30) 29/564,720 15.05.2016 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Kelly O'CONNOR (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025870**
(15) 08.03.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2017-00432 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) XE ĐẠP ĐIỆN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XE ĐIỆN DK VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Quán Hồ, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(72) Hoàng Văn Khôi (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0025871**
(15) 08.03.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02159 (22) 19.10.2016
(18) 19.10.2021
(54) ỐNG XẢ XE MÁY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) NGUYỄN CAO PHÁT (VN)
Số 841, Luỹ Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Cao Phát (VN)
(55)

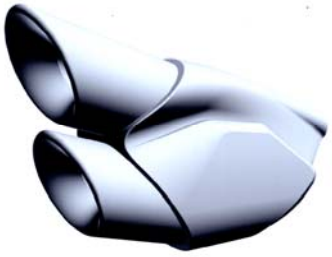

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025872**
(15) 08.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00359 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(30) 29/592,068 26.01.2017 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)
2701 Patriot Blvd., 4th FL, Glenview, Illinois, USA
(72) Dennis Reyes (PH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

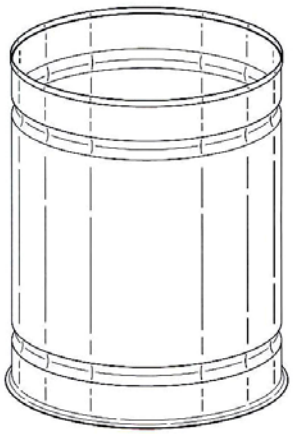

1.1

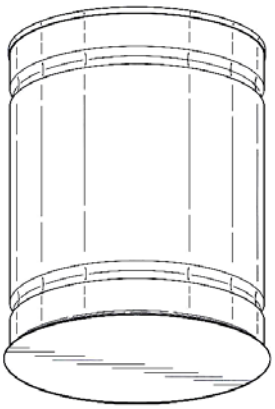

1.2

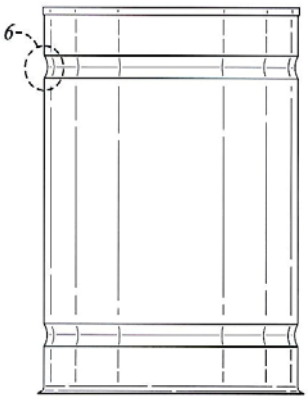

1.3

1.4

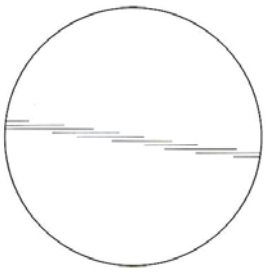

1.5

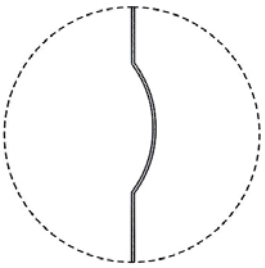

1.6

(11) **3-0025873**
(15) 08.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-00653 (22) 15.04.2016
(18) 15.04.2021
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO TRƯỜNG AN (VN)
Số nhà 04, đường Quách Hữu Nghiêm, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(72) Nguyễn Văn Lực (VN), Lê Văn Chiến (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025874**
(15) 08.03.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-01769 (22) 31.08.2016
(18) 31.08.2021
(54) LÁ CÔN XE MÔ TÔ (28) 01
(30) 1602001309 11.04.2016 TH
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) A.BILL.ART. INDUSTRIAL CO., LTD. (TH)
1327-1327/1 Moo 1, Sanambin-Lopburilamas Road, Kuanlang Sub-district, Hadyai District, Songkhla 90110, Thailand
(72) Sajja Pornsuwankun (TH)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)

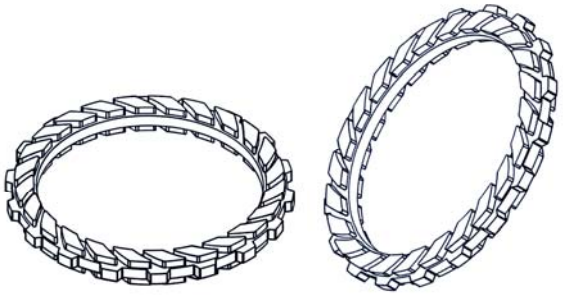

1.1 1.2

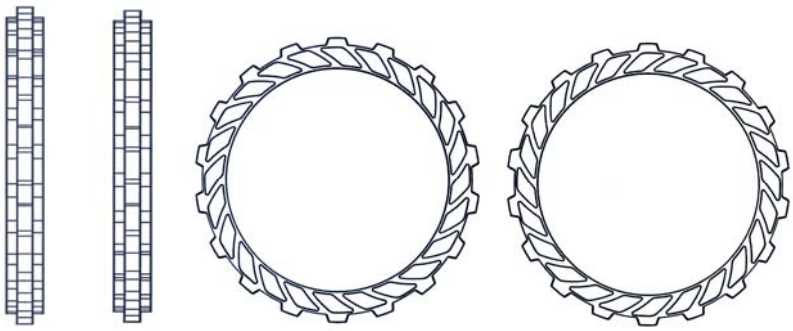

1.3 1.4 1.5 1.6

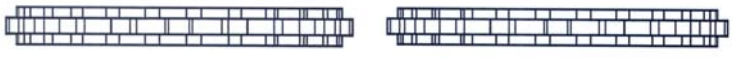

1.7 1.8

(11) **3-0025875**
(15) 08.03.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2016-01523 (22) 01.08.2016
(18) 01.08.2021
(54) XE MÁY (28) 01
(30) 279982 01.02.2016 IN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2016 344
(73) ATHER ENERGY PVT. LTD. (IN)
No.1, Victoria Road Extension, Victoria Layout, 6th Cross, Bengaluru, Karnataka - 560047, India
(72) Shantanu Jog (IN), Swagat Rath (IN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0025876**
(15) 09.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2015-00734 (22) 15.05.2015
(18) 15.05.2020
(54) GIÀY (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.10.2015 331
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Jonathan JOHNSONGRIFFIN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

(11) **3-0025877**
(15) 09.03.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2016-01870 (22) 14.09.2016
(18) 14.09.2021
(54) BẾP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ FGT (VN)
21/4 đường số 5, khu phố Giản Dân, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Tất Linh (VN)
(55)

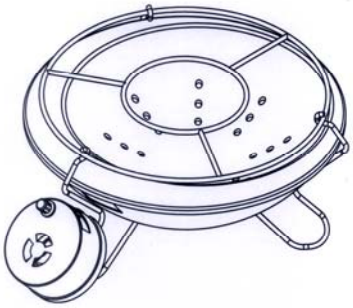

1.1

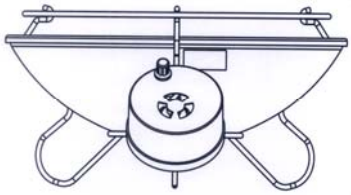

1.2

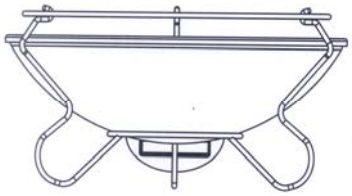

1.3

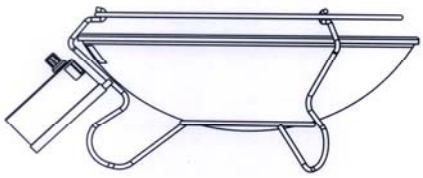

1.4

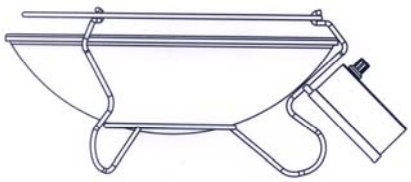

1.5

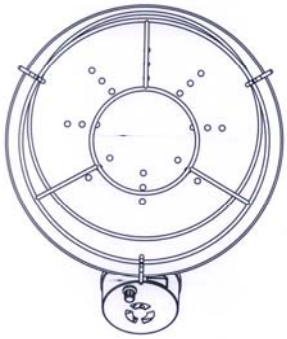

1.6

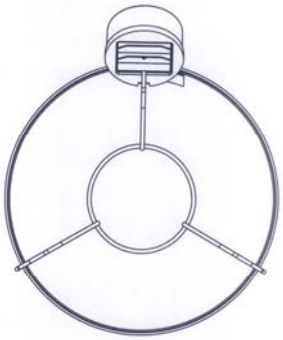

1.7

(11) **3-0025878**
(15) 09.03.2018 (51) **07-07**
(21) 3-2016-01771 (22) 01.09.2016
(18) 01.09.2021
(54) BÌNH NƯỚC (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN NTEA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà Trung Yên 1, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Kim Tuấn (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0025879**
(15) 09.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02363 (22) 18.11.2016
(18) 18.11.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Thôn Nhị Châu, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Nhung (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

1

2

(11) **3-0025880**
(15) 09.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02364 (22) 18.11.2016
(18) 18.11.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Thôn Nhị Châu, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Nhung (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

1

2

(11) **3-0025881**
(15) 09.03.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2016-00400 (22) 10.03.2016
(18) 10.03.2021
(54) VAN ĐIỆN TỪ (28) 02
(30) 201530389848.3 10.10.2015 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2016 340
(73) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, JAPAN
(72) Yoichi MORODOMI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

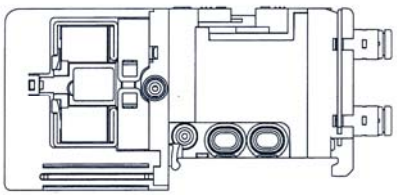

1.1

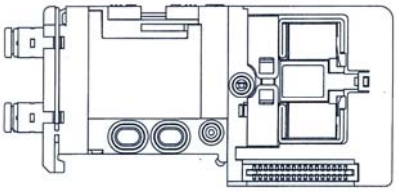

1.2

1.3

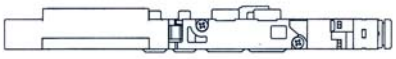

1.4

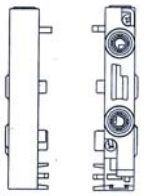

1.5 1.6

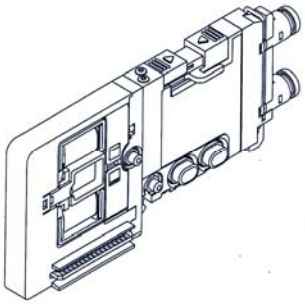

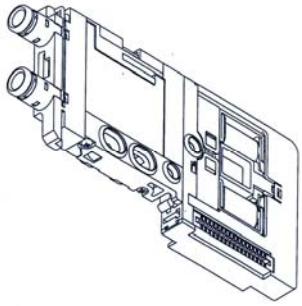

1.7 1.8

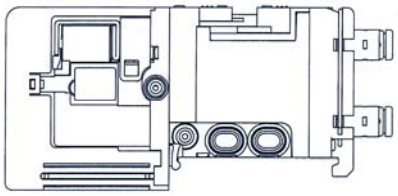

2.1

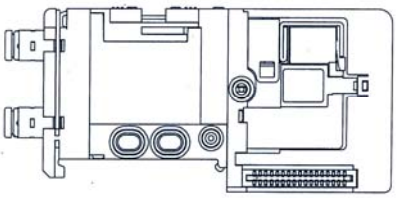

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

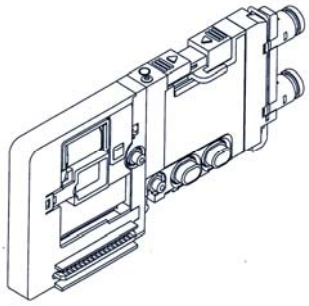

2.7

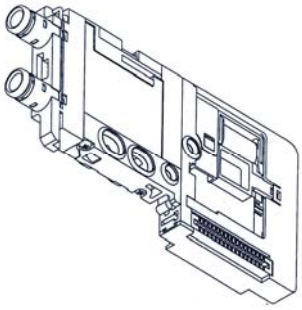

2.8

(11) **3-0025882**
(15) 09.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01131 (22) 16.06.2016
(18) 16.06.2021
(54) BAO GÓI GIẤY CUỘN VỆ SINH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2016 341
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY THANH HÀ (VN)
B5 cụm công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Văn Hùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025883**
(15) 09.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01132 (22) 16.06.2016
(18) 16.06.2021
(54) BAO GÓI GIẤY CUỘN VỆ SINH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY THANH HÀ (VN)
B5 cụm công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Văn Hùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025884**
(15) 09.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01133 (22) 16.06.2016
(18) 16.06.2021
(54) BAO GÓI GIẤY CUỘN VỆ SINH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2016 341
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY THANH HÀ (VN)
B5 cụm công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Văn Hùng (VN)
(55)

1.1

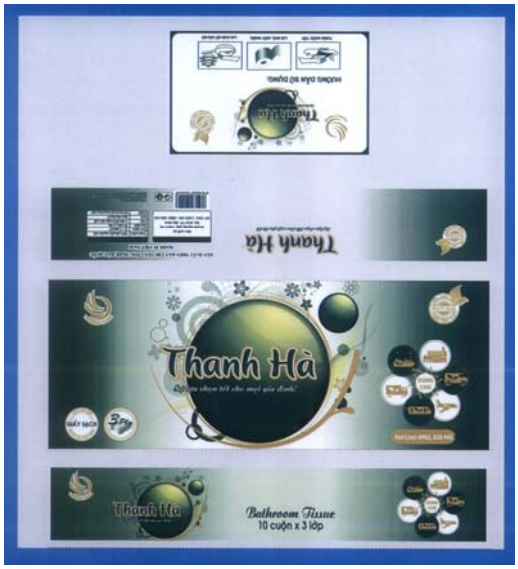

1.2

(11) **3-0025885**
(15) 09.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01134 (22) 16.06.2016
(18) 16.06.2021
(54) BAO GÓI GIẤY CUỘN VỆ SINH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2016 341
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY THANH HÀ (VN)
B5 cụm công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Văn Hùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025886**
(15) 09.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02715 (22) 23.12.2016
(18) 23.12.2021
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO PHÚC VINH (VN)
Số 22/183 pbố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Đào Đình Bảng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025887**
(15) 09.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02410 (22) 23.11.2016
(18) 23.11.2021
(54) BỘ NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Minh Hiếu (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

(11) **3-0025888**
(15) 09.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-02861 (22) 30.12.2016
(18) 30.12.2021
(54) BAO GÓI (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Kajiwara Junichi (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

(11) **3-0025889**
(15) 09.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00398 (22) 06.03.2017
(18) 06.03.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG (VN)
130 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(72) Vũ Thị Thủy (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

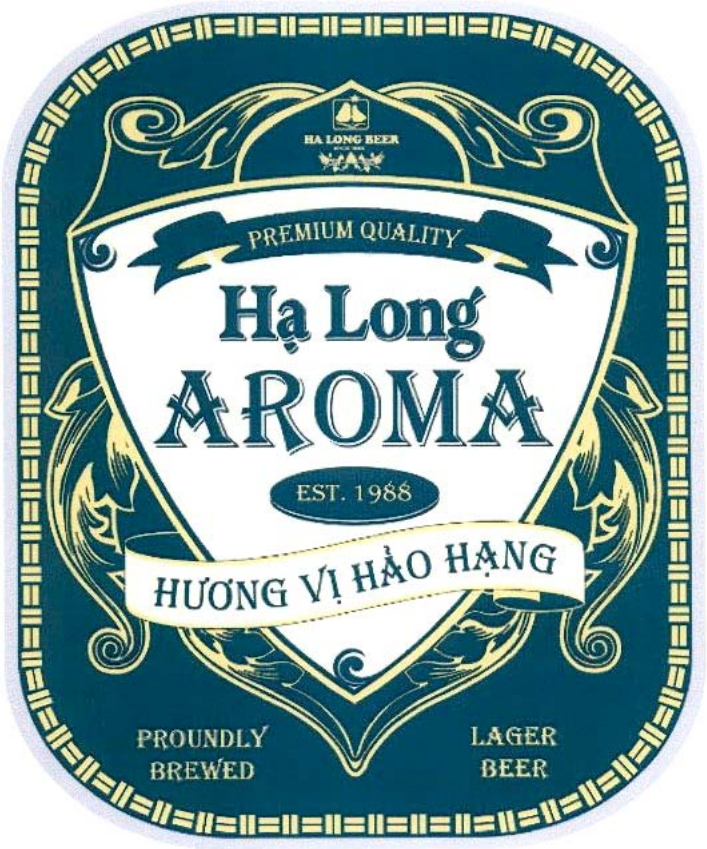

(11) **3-0025890**
(15) 09.03.2018 (51) **20-99, 28-99**
(21) 3-2016-02486 (22) 30.11.2016
(18) 30.11.2021
(54) DỤNG CỤ THỬ NƯỚC HOA (28) 01
(30) 2016-2874 01.06.2016 FR
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont-Neuf, 75001 Paris, France
(72) Sébastien Servaire (FR)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)

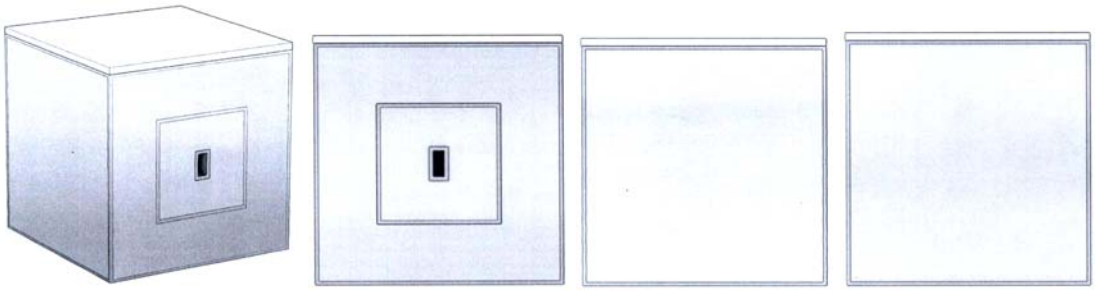

1.1 1.2 1.3 1.4

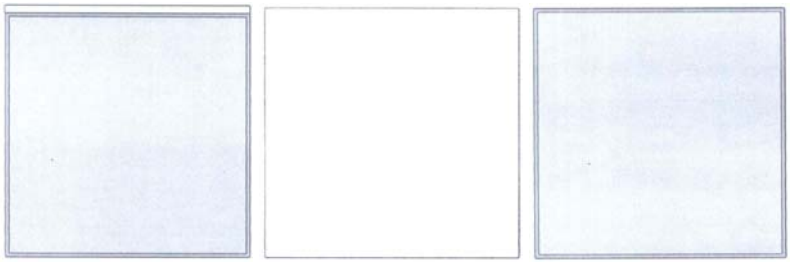

1.5 1.6 1.7

(11) **3-0025891**
(15) 09.03.2018 (51) **20-99, 28-99**
(21) 3-2016-02487 (22) 30.11.2016
(18) 30.11.2021
(54) DỤNG CỤ THỬ NƯỚC HOA (28) 01
(30) 2016-2874 01.06.2016 FR
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont-Neuf, 75001 Paris, France
(72) Sébastien Servaire (FR)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)

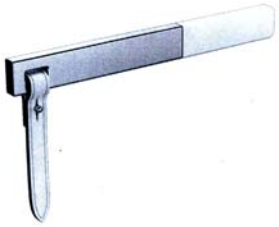

1.1

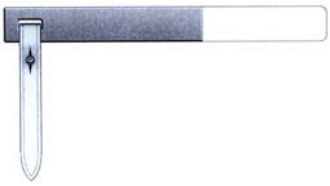

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025892**
(15) 09.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00040 (22) 09.01.2017
(18) 09.01.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Bách (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(55)

(11) **3-0025893**
(15) 09.03.2018 (51) **23-03**
(21) 3-2017-00126 (22) 23.01.2017
(18) 23.01.2022
(54) BÌNH ĐUN NƯỚC NÓNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Chính (VN)
(55)

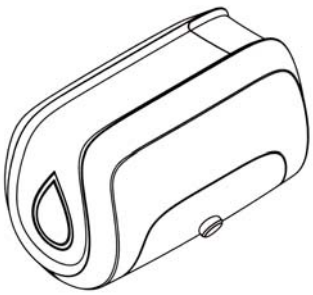

1.1

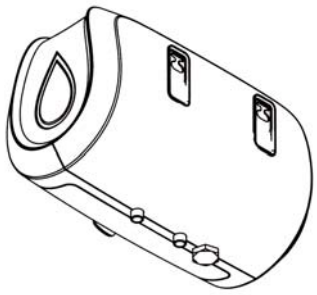

1.2

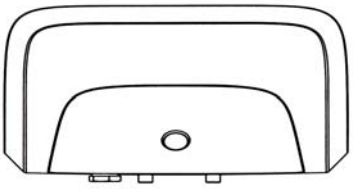

1.3

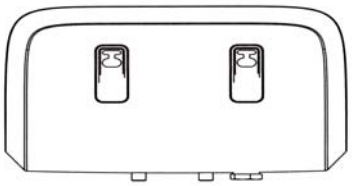

1.4

1.5

1.6

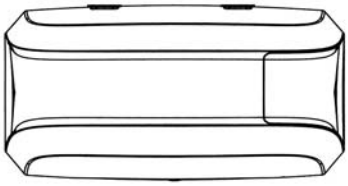

1.7

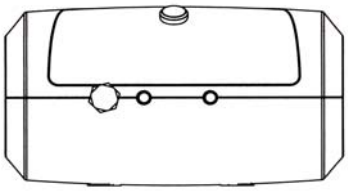

1.8

(11) **3-0025894**
(15) 09.03.2018 (51) **23-03**
(21) 3-2017-00127 (22) 23.01.2017
(18) 23.01.2022
(54) BÌNH ĐUN NƯỚC NÓNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Chính (VN)
(55)

1.1

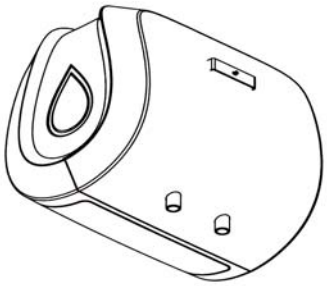

1.2

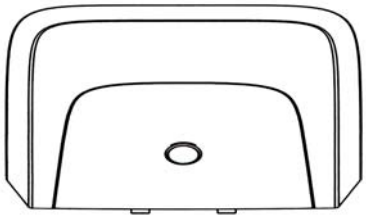

1.3

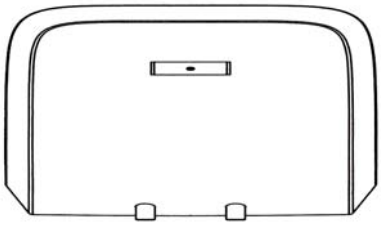

1.4

1.5

1.6

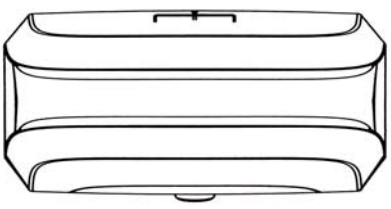

1.7

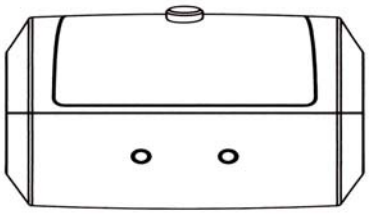

1.8

(11) **3-0025895**
(15) 09.03.2018 (51) **23-03**
(21) 3-2017-00128 (22) 23.01.2017
(18) 23.01.2022
(54) BÌNH ĐUN NƯỚC NÓNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Chính (VN)
(55)

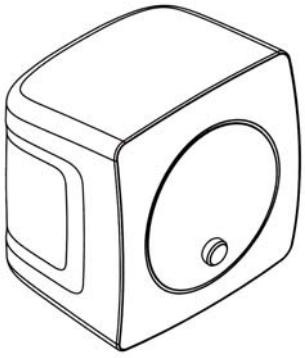

1.1

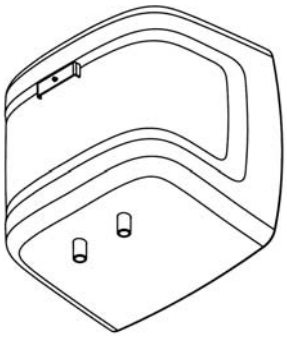

1.2

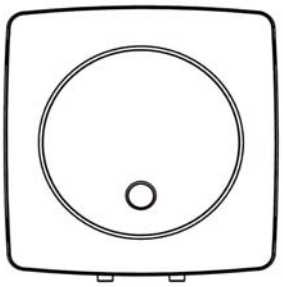

1.3

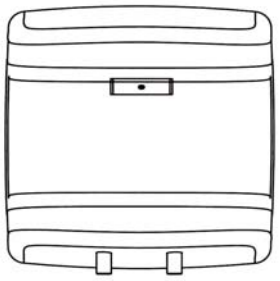

1.4

1.5

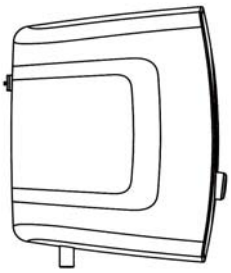

1.6

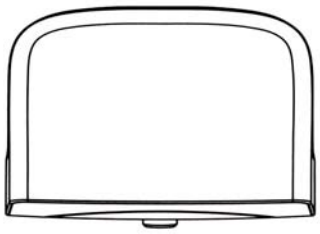

1.7

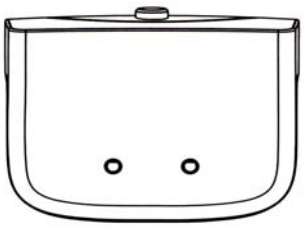

1.8

(11) **3-0025896**
(15) 09.03.2018 (51) **23-03**
(21) 3-2017-00129 (22) 23.01.2017
(18) 23.01.2022
(54) BÌNH ĐUN NƯỚC NÓNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Chính (VN)
(55)

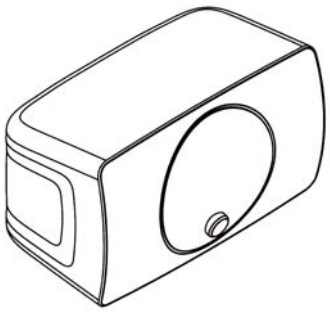

1.1

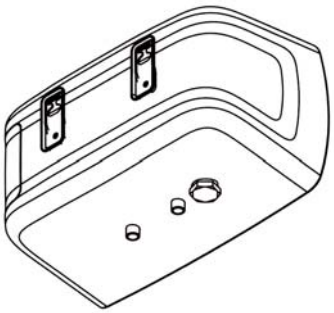

1.2

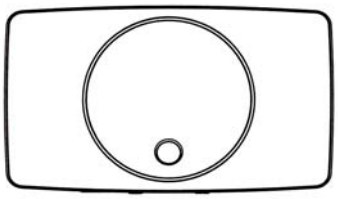

1.3

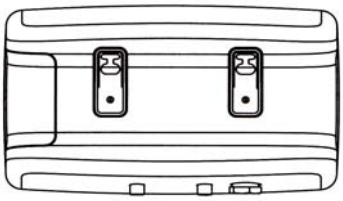

1.4

1.5

1.6

1.7

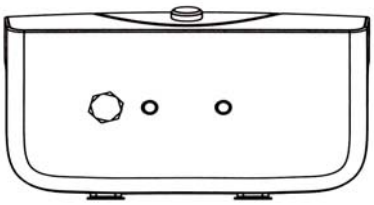

1.8

(11) **3-0025897**
(15) 09.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00395 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX (VN)
Số 3, đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cao Thành Tín (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025898**
(15) 09.03.2018 (51) **23-01, 23-99**
(21) 3-2017-00512 (22) 21.03.2017
(18) 21.03.2022
(54) THIẾT BỊ LỌC (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NATURAL VIỆT NAM (VN)
Số 17, ngõ 02, phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quốc Anh (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

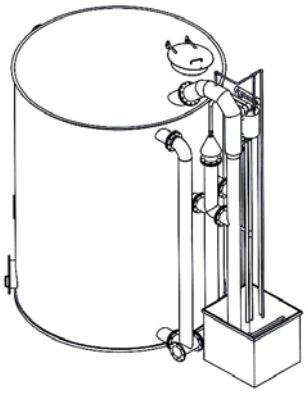

1.1

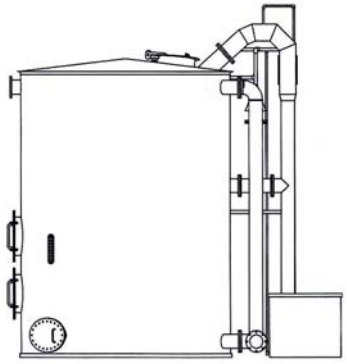

1.2

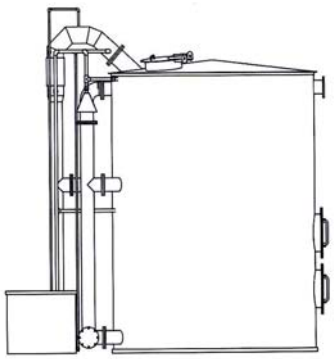

1.3

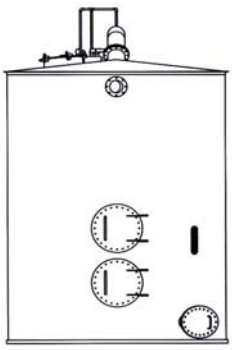

1.4

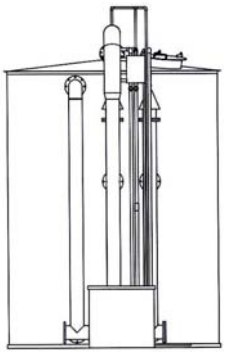

1.5

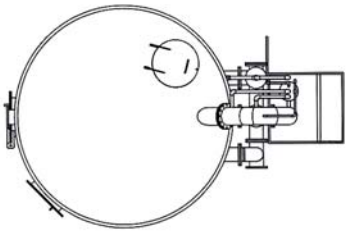

1.6

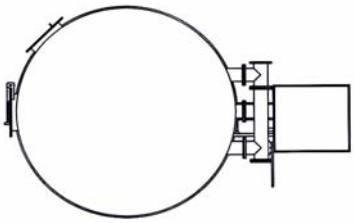

1.7

(11) **3-0025899**
(15) 09.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01408 (22) 15.07.2016
(18) 15.07.2021
(54) HỘP NHỰA (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Huê (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0025900**
(15) 09.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01416 (22) 18.07.2016
(18) 18.07.2021
(54) BAO GÓI XÚC XÍCH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Hứa Cao Trí (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025901**
(15) 09.03.2018 (51) **03-01**
(21) 3-2016-02262 (22) 01.11.2016
(18) 01.11.2021
(54) VA-LY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN PHÚC HỒNG (VN)
E3/101/1 ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Bích Thuỷ (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

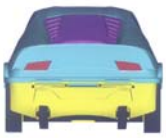

1.4

1.5

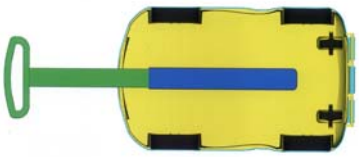

1.6

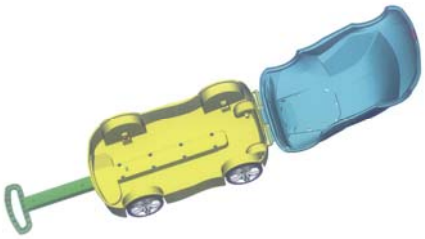

1.7

(11) **3-0025902**
(15) 09.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-02467 (22) 29.11.2016
(18) 29.11.2021
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) PELLEGRINI RUGGERO (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025903**
(15) 09.03.2018 (51) **15-03, 10-04**
(21) 3-2016-02515 (22) 05.12.2016
(18) 05.12.2021
(54) CÂN ĐÓNG BAO (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)
Km 1954 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) La Thanh Hải (VN), Mai Hoàn Vũ (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

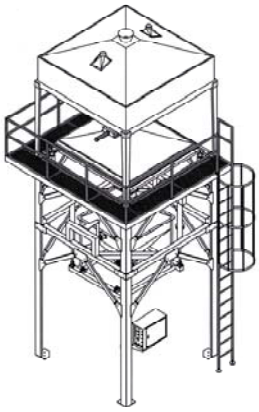

1.1

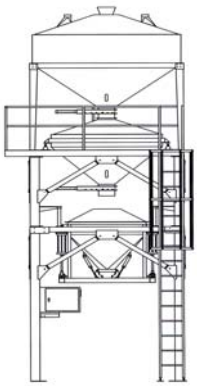

1.2

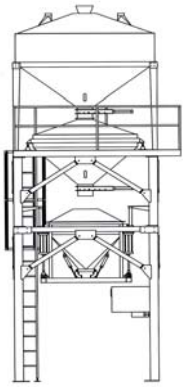

1.3

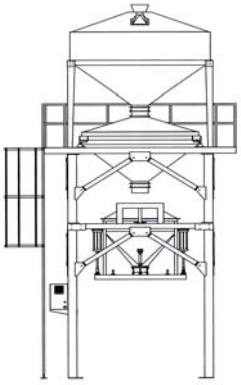

1.4

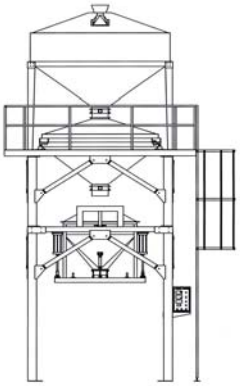

1.5

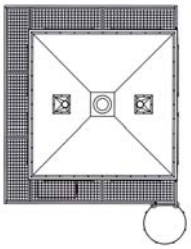

1.6

(11) **3-0025904**
(15) 09.03.2018 (51) **15-03**
(21) 3-2016-02516 (22) 05.12.2016
(18) 05.12.2021
(54) MÁY SẤY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)
Km 1954 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Lê Hữu Duyên (VN), La Thanh Hải (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

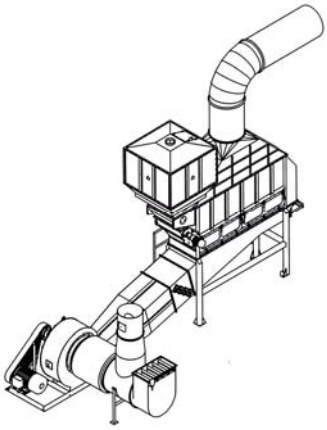

1.1

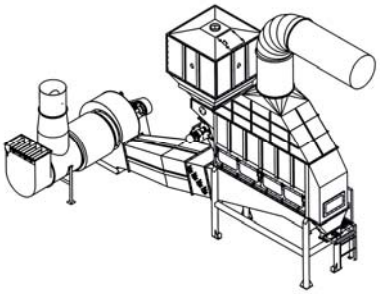

1.2

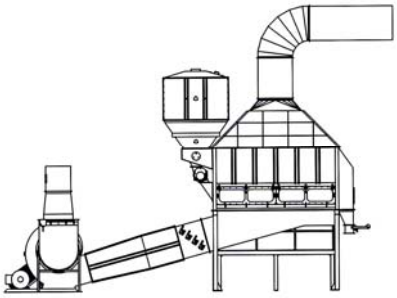

1.3

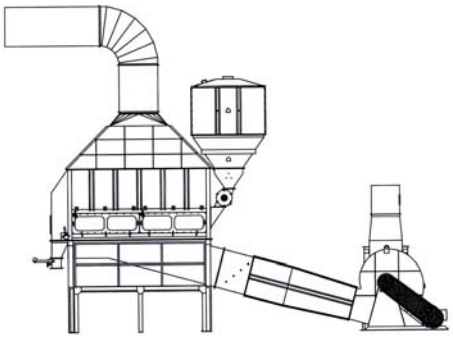

1.4

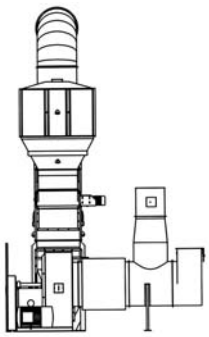

1.5

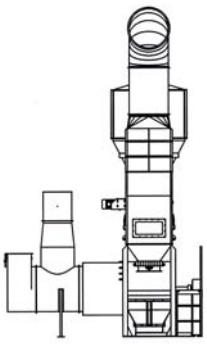

1.6

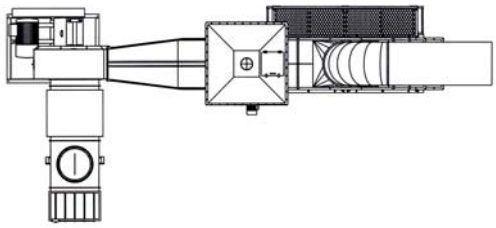

1.7

(11) **3-0025905**
(15) 09.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02614 (22) 15.12.2016
(18) 15.12.2021
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(30) 29/572,669 29.07.2016 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America
(72) Hector J. Barea (US), Mark T. Terrill, Jr. (US), JianJun Luo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

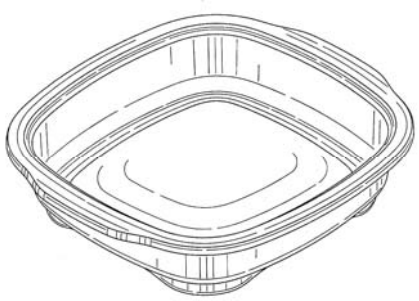

1.1

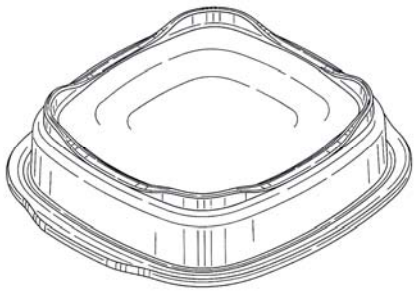

1.2

1.3

1.4

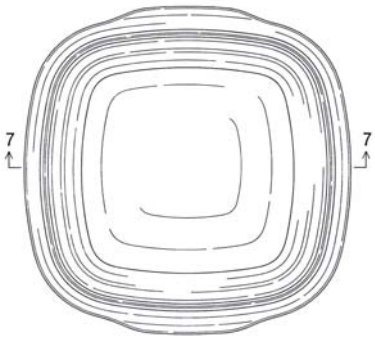

1.5

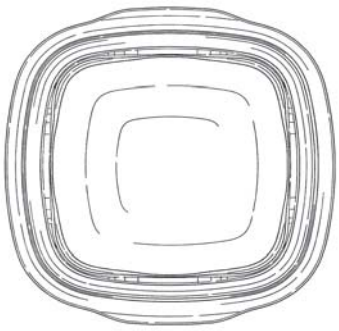

1.6

1.7

(11) **3-0025906**
(15) 09.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02765 (22) 28.12.2016
(18) 28.12.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ CHU VIỆT (VN)
38 Bình Mỹ, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Hải Châu (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025907**
(15) 09.03.2018 (51) **07-06, 07-99**
(21) 3-2017-00029 (22) 06.01.2017
(18) 06.01.2022
(54) ỐNG HÚT (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2017 349
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIETNAM (VN)
Lô A.I-6 khu công nghiệp Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(72) JUN BIN SON (KR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

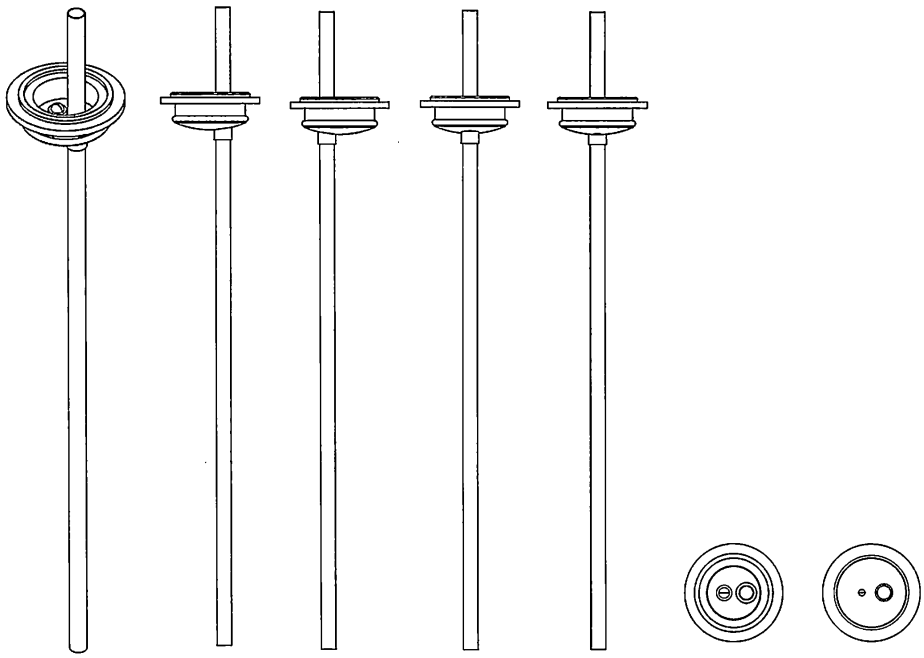

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0025908**
(15) 09.03.2018 (51) **09-02**
(21) 3-2017-00482 (22) 16.03.2017
(18) 16.03.2022
(54) CAN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025909**
(15) 09.03.2018 (51) **09-09**
(21) 3-2017-00763 (22) 24.04.2017
(18) 24.04.2022
(54) THÙNG RÁC BA NGĂN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

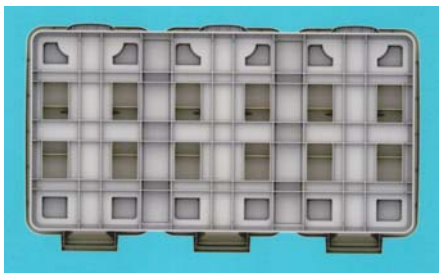

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0025910**
(15) 09.03.2018 (51) **31-00**
(21) 3-2014-01523 (22) 19.09.2014
(18) 19.09.2019
(54) BÌNH TRỘN CỦA MÁY XAY SINH TỐ (28) 01
(30) 29/491,998 27.05.2014 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.12.2014 321
(73) CAPBRAN HOLDINGS, LLC. (US)
11601 Wilshire Blvd., Suite 2300, Los Angeles, CA 90025, U.S.A.
(72) Lenny Sands (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

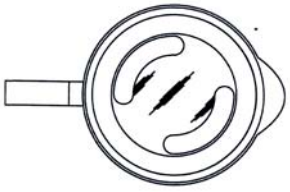

1.6

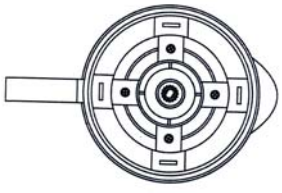

1.7

1.8

(11) **3-0025911**
(15) 09.03.2018 (51) **09-07**
(21) 3-2016-02172 (22) 19.10.2016
(18) 19.10.2021
(54) NẮP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025912**
(15) 09.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-02480 (22) 30.11.2016
(18) 30.11.2021
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) HỘ KINH DOANH BA ĐÌNH (VN)
Đội 8, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Tiến Thanh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1 1.2

(11) **3-0025913**
(15) 09.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00408 (22) 07.03.2017
(18) 07.03.2022
(54) HỘP ĐỰNG LỌ KEM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN PHÚ TÀI (VN)
222 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Thị Mai Trâm (VN)
(55)

1.1

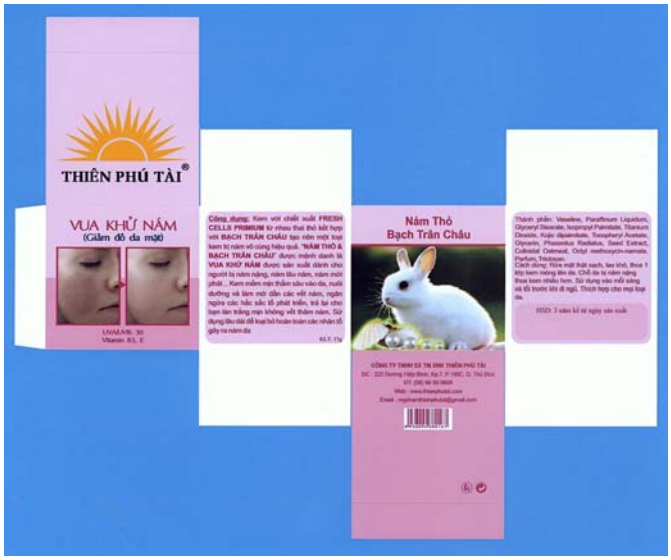

1.2

(11) **3-0025914**
(15) 09.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00456 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM SƠN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) NGUYỄN ĐỨC NỚP (VN)
99AT Trần Văn Đang, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đức Nớp (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025915**
(15) 09.03.2018 (51) **04-01**
(21) 3-2017-00469 (22) 14.03.2017
(18) 14.03.2022
(54) ĐẦU DỤNG CỤ GẠT NƯỚC (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) HỘ KINH DOANH HOÀN MỸ (VN)
158/C21 Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Tô Hà (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

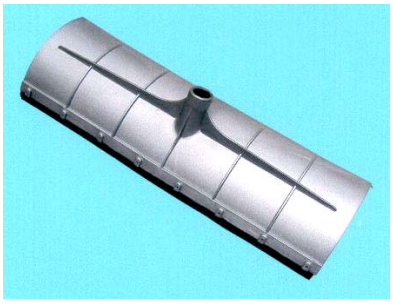

1.1

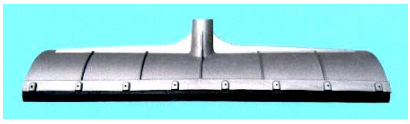

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0025916**
(15) 09.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00501 (22) 20.03.2017
(18) 20.03.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM SƠN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) NGUYỄN ĐỨC NỚP (VN)
99AT Trần Văn Đang, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đức Nớp (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025917**
(15) 09.03.2018 (51) **28-02**
(21) 3-2016-00447 (22) 18.03.2016
(18) 18.03.2021
(54) BÁNH XÀ PHÒNG (28) 01
(30) 002775080-0001 18.09.2015 EM
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2016 340
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands
(72) JANARDHANA Sridhar (IN), ROHILLA Ajay (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

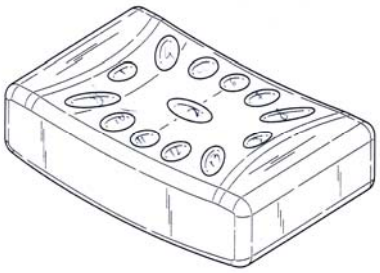

1.1

1.2

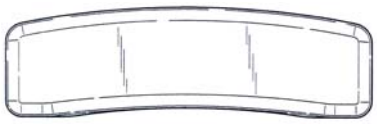

1.3

1.4

1.5

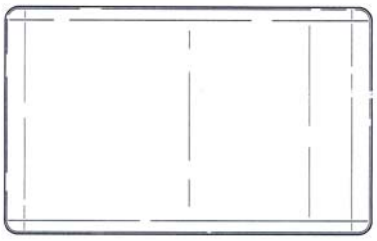

1.6

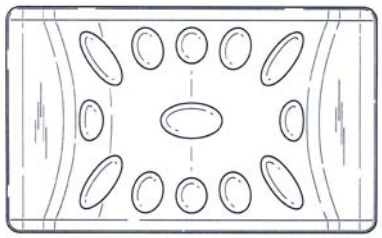

1.7

(11) **3-0025918**
(15) 09.03.2018 (51) **99-00**
(21) 3-2016-02266 (22) 03.11.2016
(18) 03.11.2021
(54) HƯƠNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) PHÍ ĐỨC HẢI (VN)
Tổ 10, xóm Xép, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phí Đức Hải (VN)
(55)

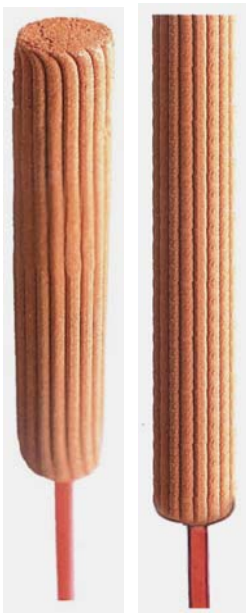

1.1 1.2

1.3 1.4

(11) **3-0025919**
(15) 09.03.2018 (51) **99-00**
(21) 3-2016-02267 (22) 03.11.2016
(18) 03.11.2021
(54) HƯƠNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) PHÍ ĐỨC HẢI (VN)
Tổ 10, xóm Xép, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phí Đức Hải (VN)
(55)

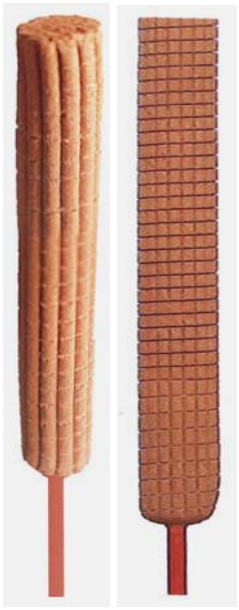

1.1 1.2

1.3 1.4

(11) **3-0025920**
(15) 09.03.2018 (51) **05-05**
(21) 3-2016-02429 (22) 25.11.2016
(18) 25.11.2021
(54) VẢI DỆT (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) TORAY INDUSTRIES INC. (JP)
1-1 Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(72) Satoshi NARUKO (JP), Masashi CHIKADA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

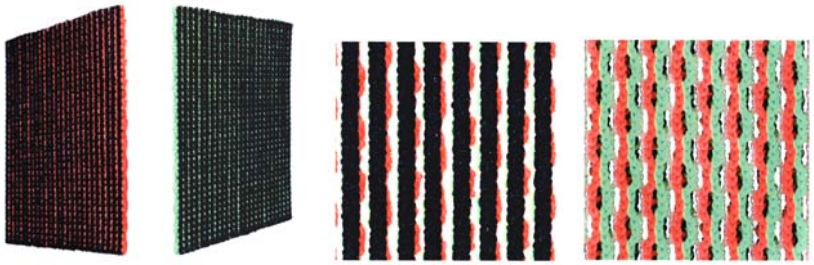

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

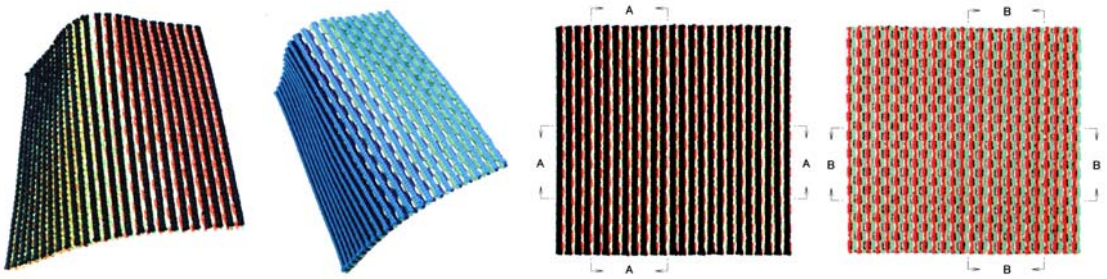

1.9 1.10 1.11 1.12

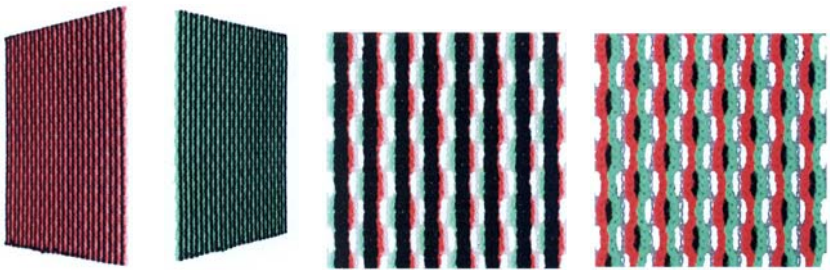

2.1 2.2 2.3 2.4

2.5 2.6 2.7 2.8

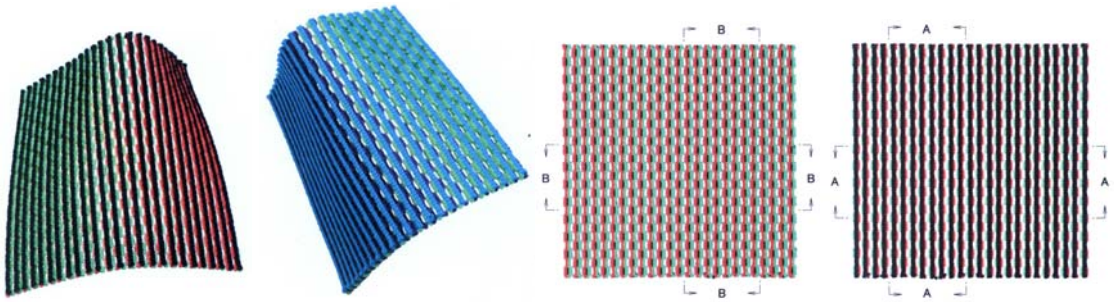

2.9 2.10 2.11 2.12

(11) **3-0025921**
(15) 09.03.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2016-02588 (22) 14.12.2016
(18) 14.12.2021
(54) MÁY LỌC NƯỚC (28) 01
(30) 2016-013794 26.06.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) TORAY INDUSTRIES INC. (JP)
1-1 Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(72) Kosuke TAKASHIMA (JP), Masato KASHIBUCHI (JP), Zhan Feng shun (CN), Zhao Bi (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

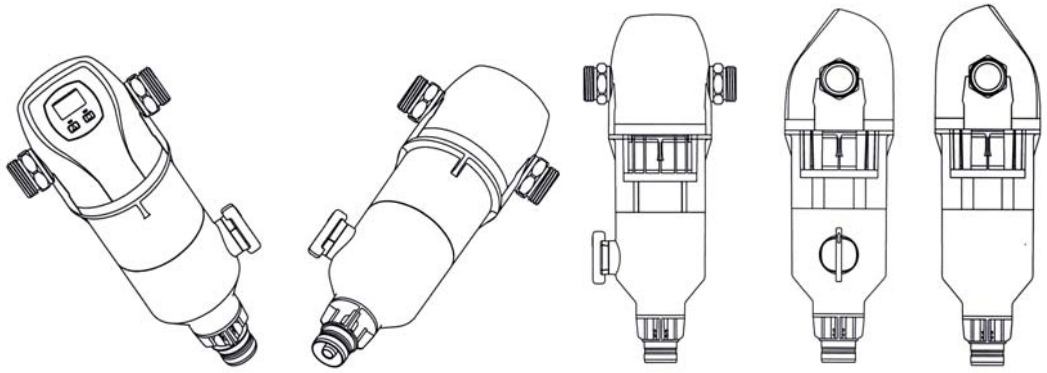

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

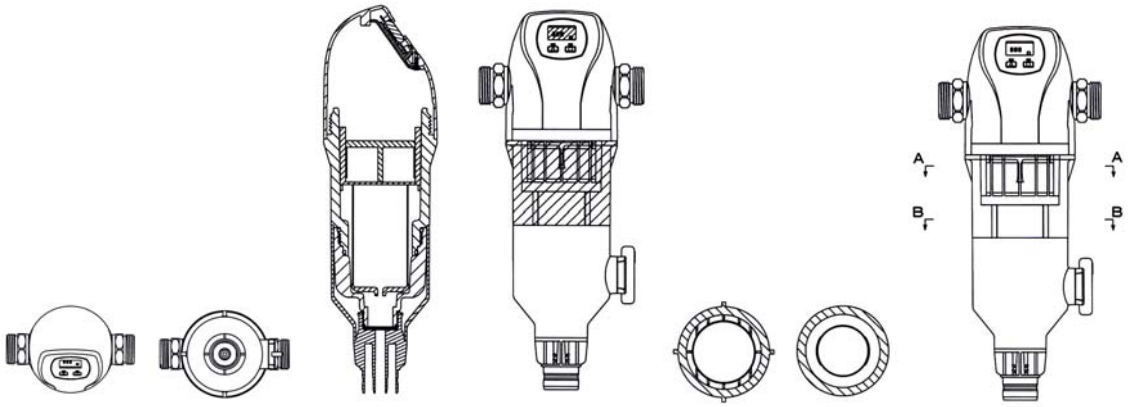

1.6 1.7 1.8 1.9 1.10 1.11 1.12

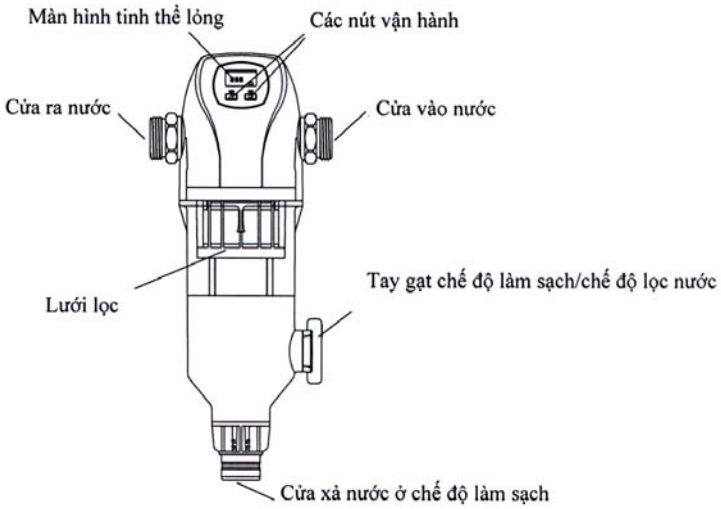
Màn hình tinh thể lỏng
Các nút vận hành
Cửa ra nước
Cửa vào nước
Tay gạt chế độ làm sạch/chế độ lọc nước
Lưới lọc
Cửa xả nước ở chế độ làm sạch

1.13

(11) **3-0025922**
(15) 09.03.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2016-02589 (22) 14.12.2016
(18) 14.12.2021
(54) MÁY LỌC NƯỚC (28) 01
(30) 2016-013795 29.06.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) TORAY INDUSTRIES INC. (JP)
1-1 Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(72) Kosuke TAKASHIMA (JP), Masato KASHIBUCHI (JP), Zhan Feng shun (CN), Zhao Bi (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

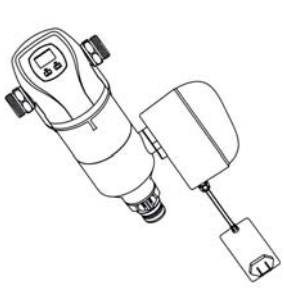

1.1

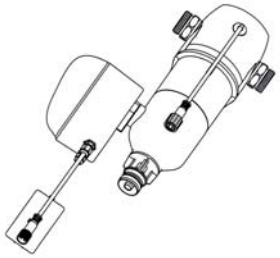

1.2

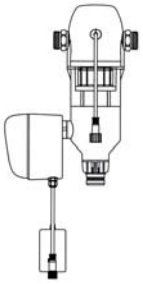

1.3

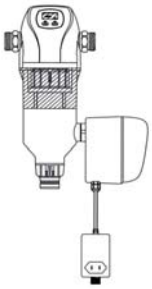

1.4

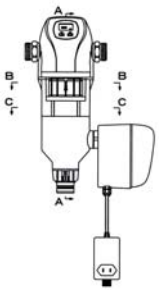

1.5

1.6

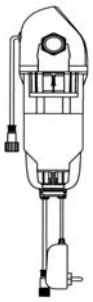

1.7

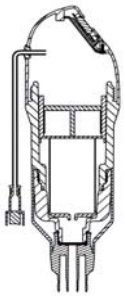

1.8

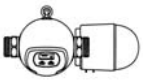

1.9

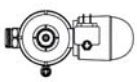

1.10

1.11

1.12

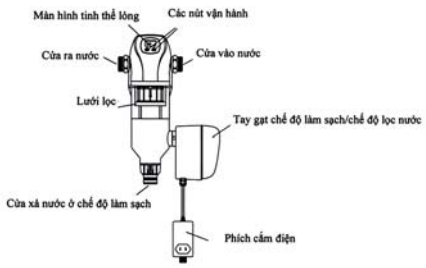

1.13

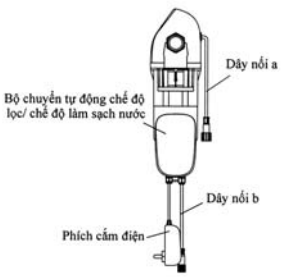

1.4

(11) **3-0025923**
(15) 09.03.2018 (51) **09-07**
(21) 3-2017-00184 (22) 06.02.2017
(18) 06.02.2022
(54) NÚT LỖ THÔNG KHÍ (28) 01
(30) 30-2016-0038451 08.08.2016 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2017 349
(73) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(72) LEE, Kyung Mee (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

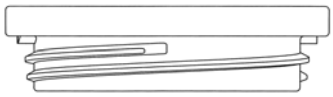

1.2

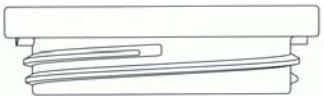

1.3

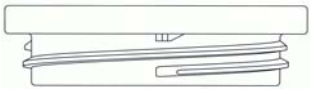

1.4

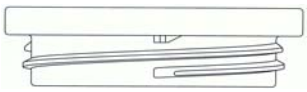

1.5

1.6

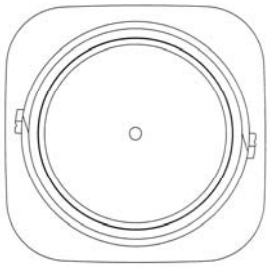

1.7

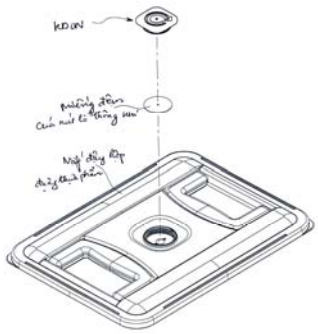

1.8

(11) **3-0025924**
(15) 09.03.2018 (51) **09-07**
(21) 3-2017-00185 (22) 06.02.2017
(18) 06.02.2022
(54) NÚT LỖ THÔNG KHÍ (28) 01
(30) 30-2016-0038452 08.08.2016 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2017 349
(73) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(72) LEE, Kyung Mee (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

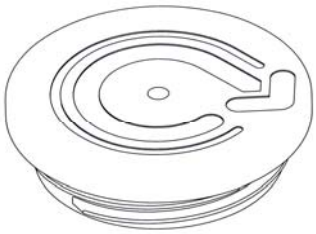

1.1

1.2

1.3

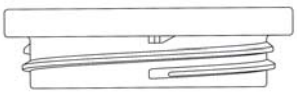

1.4

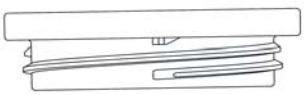

1.5

1.6

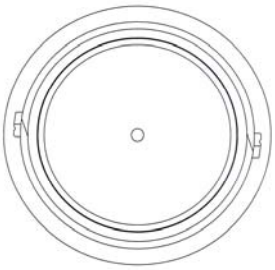

1.7

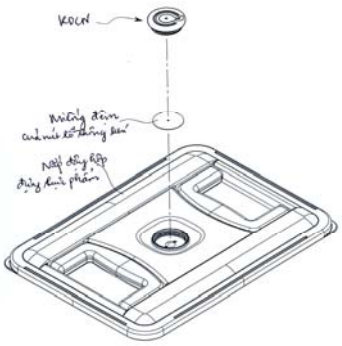

1.8

(11) **3-0025925**
(15) 12.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01670 (22) 18.08.2016
(18) 18.08.2021
(54) BAO GÓI MIẾN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2016 344
(73) HỘ KINH DOANH HOÀNG NGUYÊN (VN)
Thôn Tháp Thượng, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Đoàn Hữu Thịnh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025926**
(15) 12.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-00890 (22) 20.05.2016
(18) 20.05.2021
(54) HỘP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2016 341
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TOÀN CẦU (VN)
188 Thống Nhất, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Nguyễn Thị Như Hoa (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025927**
(15) 12.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-01219 (22) 22.06.2016
(18) 22.06.2021
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

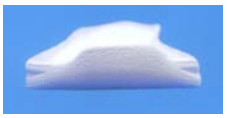

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025928**
(15) 12.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-01220 (22) 22.06.2016
(18) 22.06.2021
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

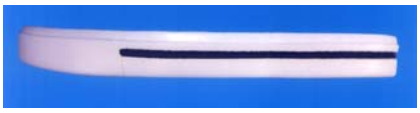

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025929**
(15) 12.03.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2016-01305 (22) 31.03.2015
(62) 3-2015-00505
(18) 31.03.2020
(54) XE ĐẠP ĐIỆN (28) 01
(30) 002569418 31.10.2014 EM
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2016 343
(73) PIAGGIO & C. S.p.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 - 56025 Pontedera (Pisa - Italy)
(72) Marco LAMBRI (IT), Marco CANEPA (IT), Marco DI GREGORIO (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1

1.2

1.3

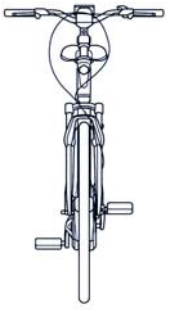

1.4

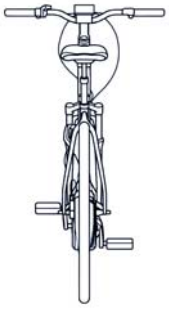

1.5

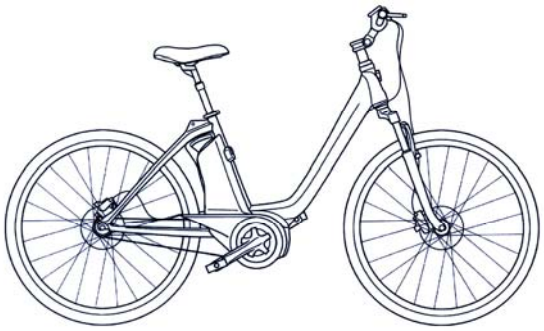

1.6

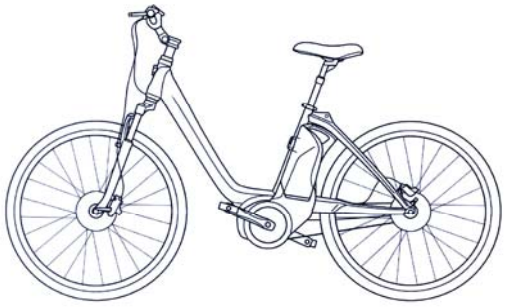

1.7

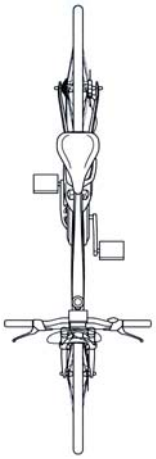

1.8

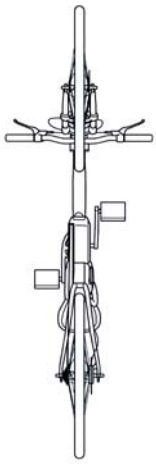

1.9

(11) **3-0025930**
(15) 12.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01373 (22) 12.07.2016
(18) 12.07.2021
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG GIA HẢI YẾN (VN)
266/78/17 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Triệu (VN)
(55)

1.1

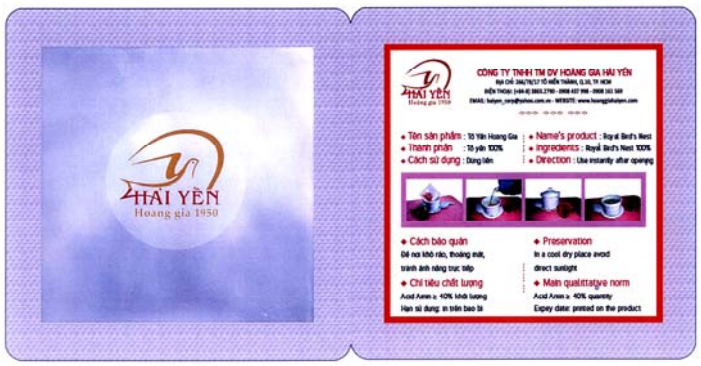

1.2

1.3

1.4

(11) **3-0025931**
(15) 12.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01825 (22) 08.09.2016
(18) 08.09.2021
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH WHITE GLOVE (VN)
Đường số 2, KCN Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(72) PEE HYUN GYU (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025932**
(15) 12.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01927 (22) 22.09.2016
(18) 22.09.2021
(54) HỘP (28) 02
(30) 2016-006494 25.03.2016 JP
2016-006501 25.03.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) KYB CORPORATION (JP)
World Trade Center Bldg., 4-1, Hamamatsu-cho 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Eizo OGURA (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

1.1

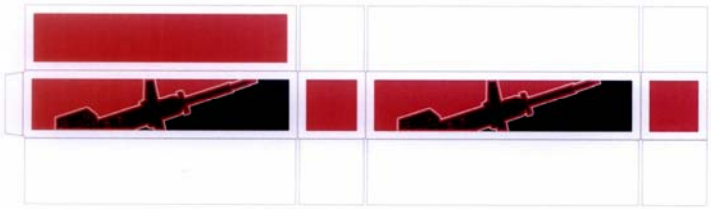

1.2

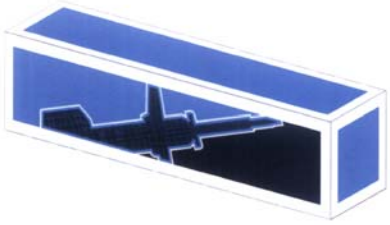

2.1

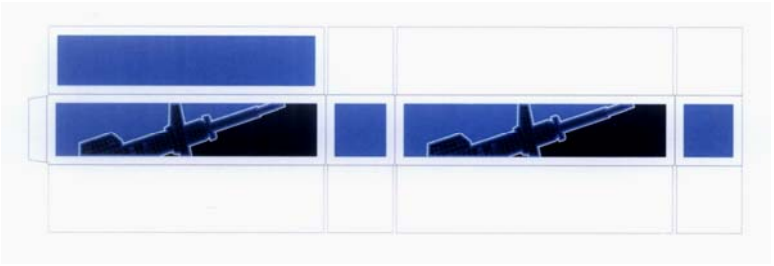

2.2

(11) **3-0025933**
(15) 12.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01928 (22) 22.09.2016
(18) 22.09.2021
(54) HỘP (28) 02
(30) 2016-006564 25.03.2016 JP
2016-006576 25.03.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) KYB CORPORATION (JP)
World Trade Center Bldg., 4-1, Hamamatsu-cho 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Eizo OGURA (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

1.1

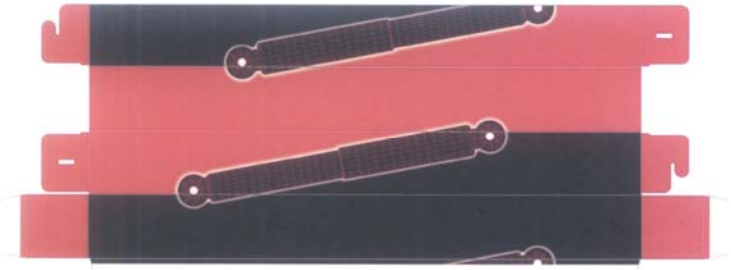

1.2

2.1

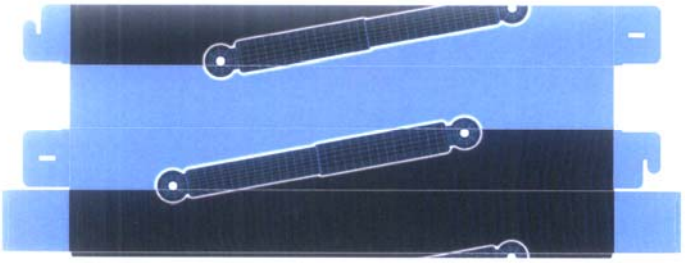

2.2

(11) **3-0025934**
(15) 12.03.2018 (51) **12-08**
(21) 3-2016-02414 (22) 24.11.2016
(18) 24.11.2021
(54) XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016504078 12.10.2016 RU
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) LEYRIKH ANATOLIY ANDREEVICH (RU)
Apt.114, bld.1, 6 Tverskaya Str., Moscow 125009, Russia
(72) Leyrikh Anatoliy Andreevich (RU)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

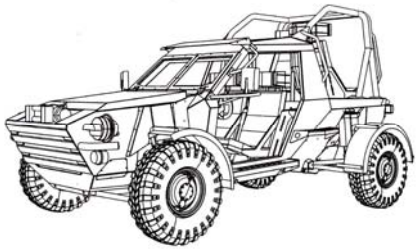

1.1

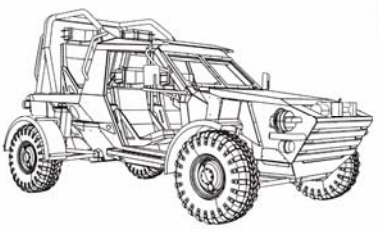

1.2

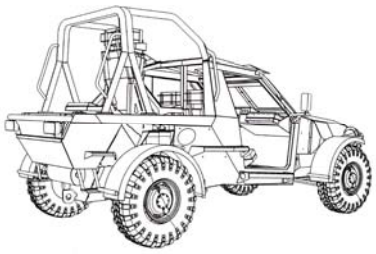

1.3

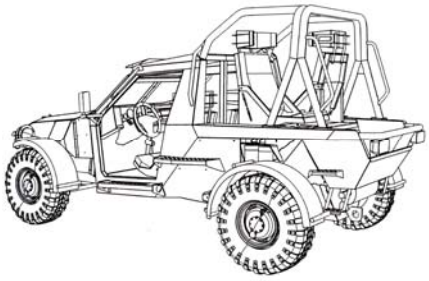

1.4

1.5

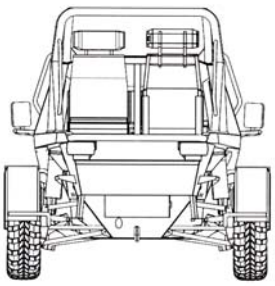

1.6

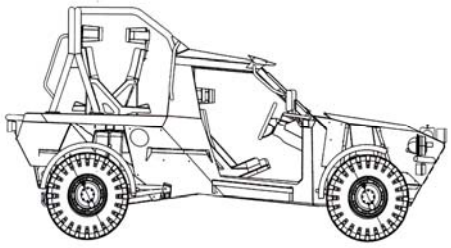

1.7

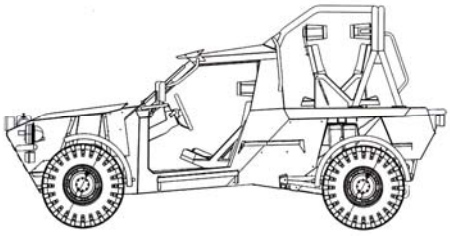

1.8

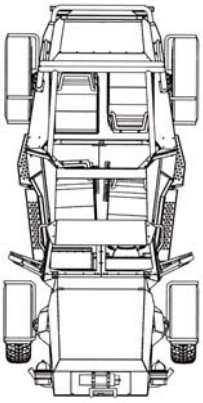

1.9

(11) **3-0025935**
(15) 12.03.2018 (51) **19-06**
(21) 3-2016-02509 (22) 05.12.2016
(18) 05.12.2021
(54) COMPA (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

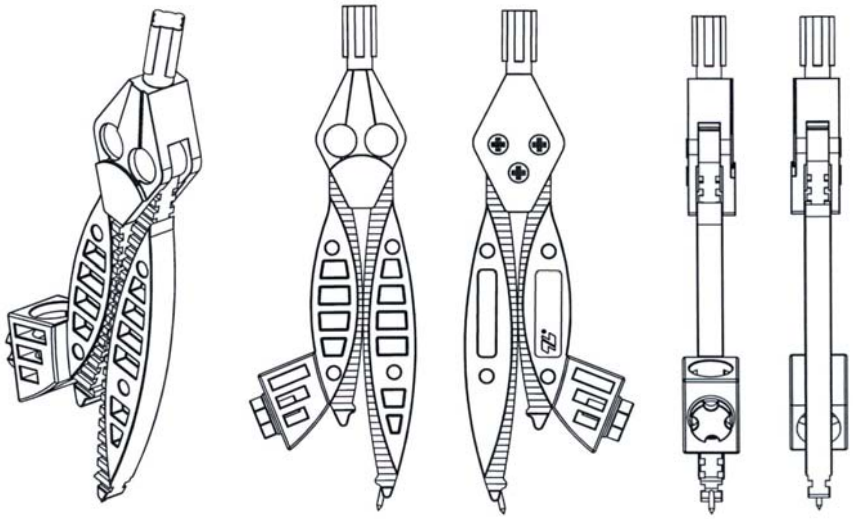

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

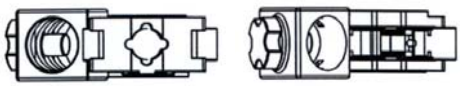

1.6 1.7

(11) **3-0025936**
(15) 12.03.2018 (51) **01-01**
(21) 3-2017-00278 (22) 22.02.2017
(18) 22.02.2022
(54) KẸO (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) ORION CORPORATION (KR)
13 Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Min-Ji, Kim (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025937**
(15) 12.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00462 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) DÉP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG BÌNH TIÊN (VN)
22 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

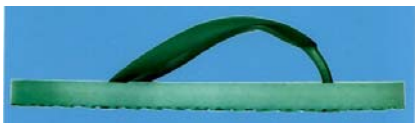

1.5

1.6

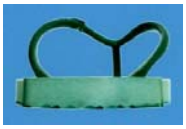

1.7

(11) **3-0025938**
(15) 12.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00463 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) QUAI DÉP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG BÌNH TIÊN (VN)
22 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

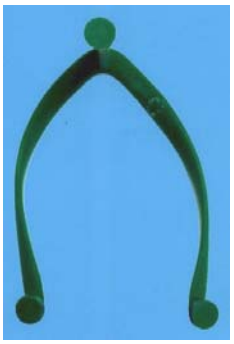

1.3

1.4

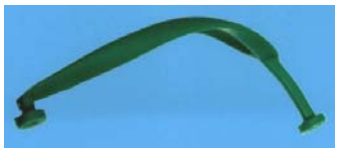

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025939**
(15) 13.03.2018 (51) **26-06**
(21) 3-2016-01565 (22) 04.08.2016
(18) 04.08.2021
(54) CỤM ĐÈN PHA CHO XE Ô TÔ (28) 02
(30) 2016-02485 05.02.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Kenichiro KOIZUMI (JP), Tadashi KATOU (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

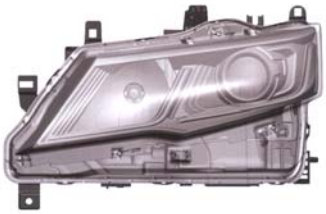

1.2

1.3

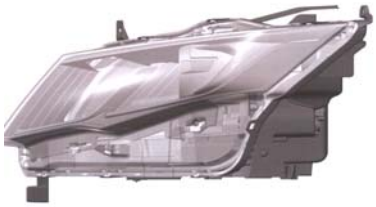

1.4

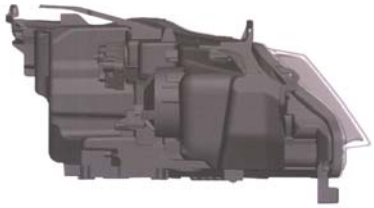

1.5

1.6

1.7

1.1

1.2

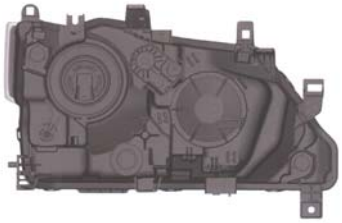

1.3

1.4

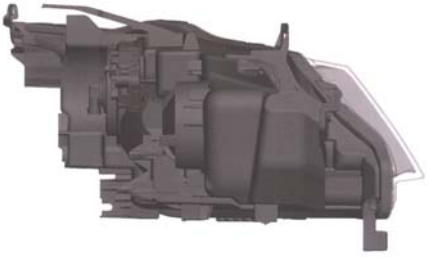

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025940**
(15) 13.03.2018 (51) **25-02**
(21) 3-2016-01650 (22) 17.08.2016
(18) 17.08.2021
(54) CHÂN KÈ THOÁT NƯỚC KẾT HỢP HỘP KỸ THUẬT (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

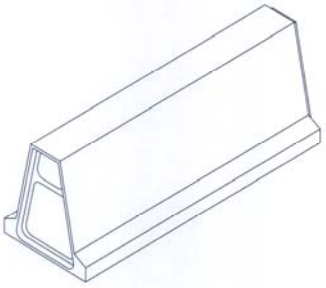

1.1

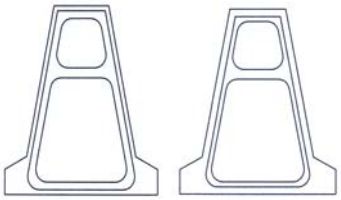

1.2 1.3

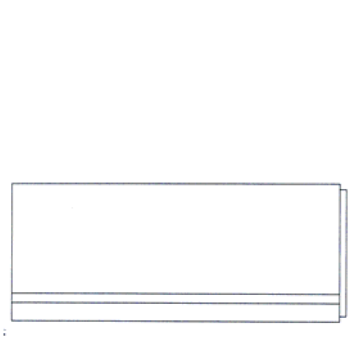

1.4

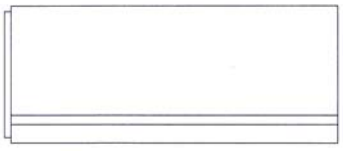

1.5

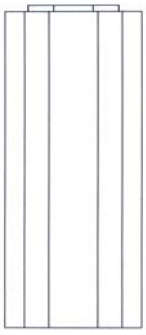

1.6

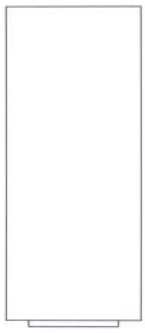

1.7

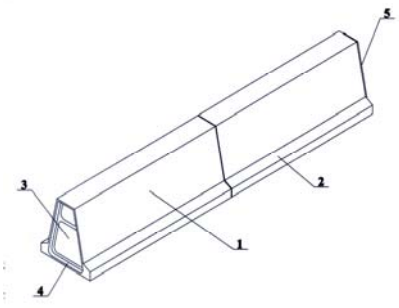

1.8

(11) **3-0025941**
(15) 13.03.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2016-01662 (22) 17.08.2016
(18) 17.08.2021
(54) TƯỢNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025942**
(15) 13.03.2018 (51) **25-02**
(21) 3-2016-01959 (22) 28.09.2016
(18) 28.09.2021
(54) TẤM TƯỜNG BÊ TÔNG RỖNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

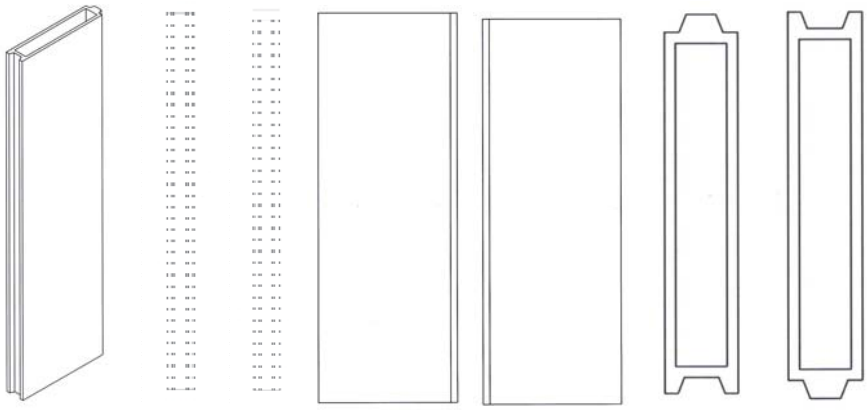

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

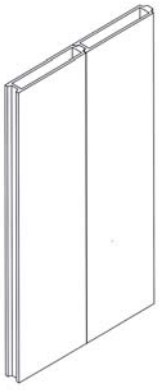

1.8

(11) **3-0025943**
(15) 13.03.2018 (51) **25-02, 25-01**
(21) 3-2016-01960 (22) 28.09.2016
(18) 28.09.2021
(54) CẤU KIỆN CỘT BÊ TÔNG CỐT PHI KIM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

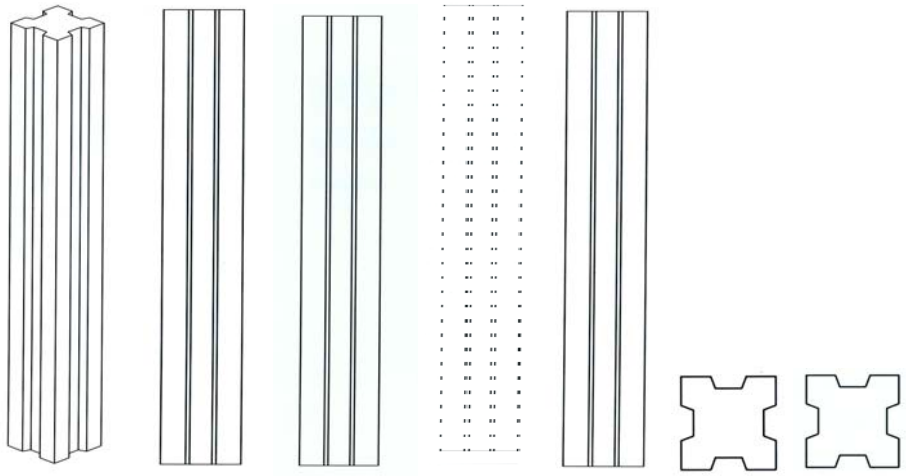

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0025944**
(15) 13.03.2018 (51) **25-02, 25-01**
(21) 3-2016-01963 (22) 28.09.2016
(18) 28.09.2021
(54) CẤU KIỆN MÓNG TƯỜNG BÊ TÔNG RỖNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

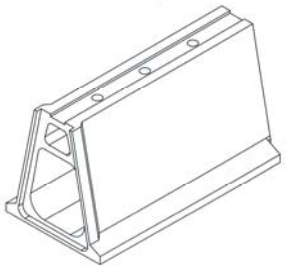

1.1

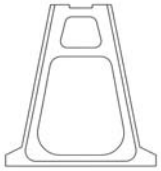

1.2

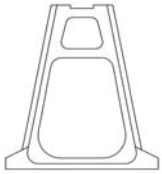

1.3

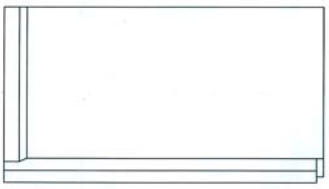

1.4

1.5

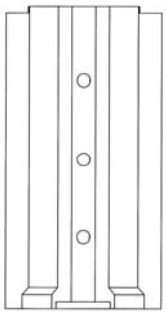

1.6

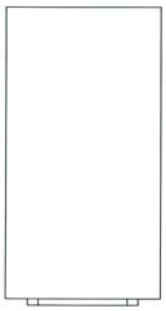

1.7

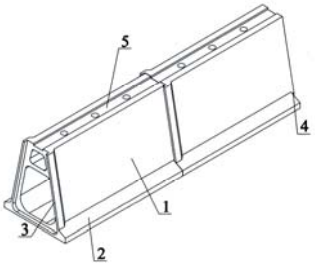

1.8

(11) **3-0025945**
(15) 13.03.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02097 (22) 11.10.2016
(18) 11.10.2021
(54) LƯỚI TẢN NHIỆT CHO XE Ô TÔ (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Masanobu INO (JP), Junichi HORII (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

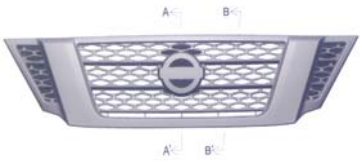

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0025946**
(15) 13.03.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02098 (22) 11.10.2016
(18) 11.10.2021
(54) THANH CHẮN CHỐNG VA ĐẬP PHÍA TRƯỚC CHO Ô TÔ (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Masanobu INO (JP), Junichi HORII (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025947**
(15) 13.03.2018 (51) **26-06**
(21) 3-2016-02343 (22) 15.11.2016
(18) 15.11.2021
(54) CỤM ĐÈN PHA CHO XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-010311 16.05.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Satoshi TANAKA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

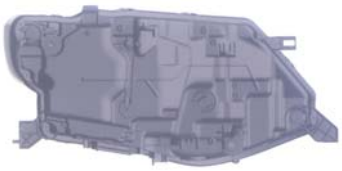

1.3

1.4

1.5

1.6

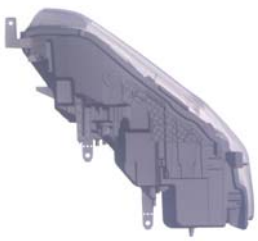

1.7

(11) **3-0025948**
(15) 13.03.2018 (51) **26-06**
(21) 3-2016-02345 (22) 15.11.2016
(18) 15.11.2021
(54) CỤM ĐÈN PHA CHO XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-010320 16.05.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Satoshi TANAKA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

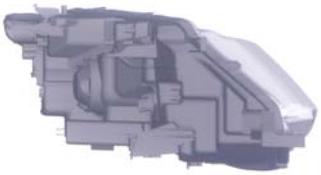

1.5

1.6

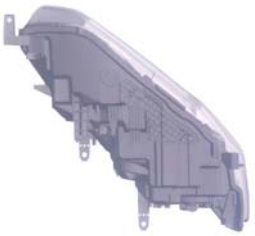

1.7

(11) **3-0025949**
(15) 13.03.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02415 (22) 24.11.2016
(18) 24.11.2021
(54) TẤM HƯỚNG GIÓ CHO XE CỘ (28) 01
(30) 003156975-0001 27.05.2016 EM
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) IGOR AKRAPOVIC (SI)
Rozna Dolina C.VIII/10A, SI-1000 LJUBLJANA, Slovenia
(72) Igor Akrapovic (SI)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025950**
(15) 13.03.2018 (51) **07-07, 09-03, 07-99**
(21) 3-2016-02569 (22) 13.12.2016
(18) 13.12.2021
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) DAEDAE FC CO., LTD. (KR)
2067(4th Fl., Jeong Seok Bldg.), Nambusunhwan-ro, Dongjak-gu, Seoul, 07025 Republic of Korea
(72) Cho Dong Min (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

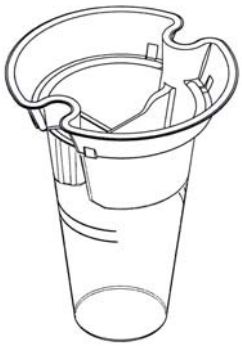

1.1

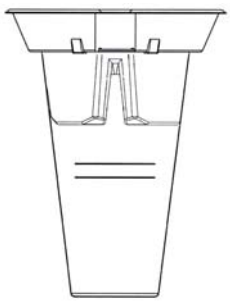

1.2

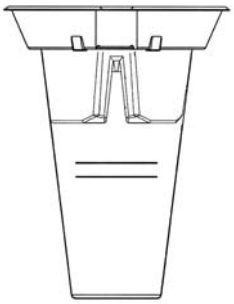

1.3

1.4

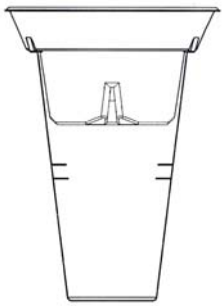

1.5

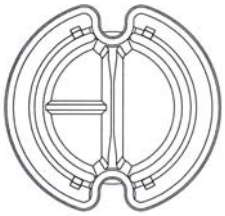

1.6

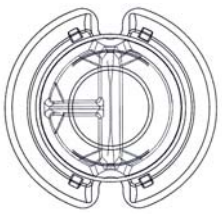

1.7

(11) **3-0025951**
(15) 13.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00360 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) BAO BÌ PHÂN BÓN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÂN BÓN THUẬN MÙA (VN)
Số 986, tổ 44, ấp An Hòa, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
(72) Đặng Hoàng Hoá (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

(11) **3-0025952**
(15) 13.03.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2017-00653 (22) 10.04.2017
(18) 10.04.2022
(54) THANH CHẮN CHỐNG VA ĐẬP PHÍA TRƯỚC CHO Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-022064 11.10.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Hirotada KUWAHARA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025953**
(15) 13.03.2018 (51) **02-02**
(21) 3-2017-00739 (22) 19.04.2017
(18) 19.04.2022
(54) ÁO (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘNG LỰC (VN)
Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Phú Sơn (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3

(11) **3-0025954**
(15) 13.03.2018 (51) **02-02**
(21) 3-2017-00740 (22) 19.04.2017
(18) 19.04.2022
(54) ÁO (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘNG LỰC (VN)
Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Phú Sơn (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

(11) **3-0025955**
(15) 13.03.2018 (51) **02-02**
(21) 3-2017-00742 (22) 20.04.2017
(18) 20.04.2022
(54) ÁO (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘNG LỰC (VN)
Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Phú Sơn (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3

(11) **3-0025956**
(15) 15.03.2018 (51) **06-08**
(21) 3-2016-00032 (22) 11.01.2016
(18) 11.01.2021
(54) MÓC TREO ÁO NGỰC (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) CÔNG TY TNHH NHỰA APPC (VN)
D-01, đường số 5, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) HUANG WEN HSUN (VN)
(55)

1.1

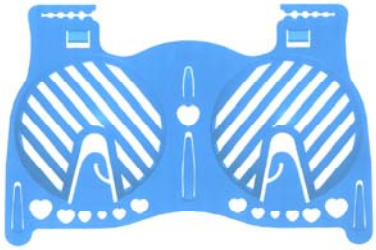

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6 1.7

(11) **3-0025957**
(15) 15.03.2018 (51) **14-02, 14-03**
(21) 3-2016-01270 (22) 24.06.2016
(18) 24.06.2021
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO TÀU THỦY (28) 01
(30) 201630003126.4 06.01.2016 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) FURUNO ELECTRIC CO., LTD. (JP)
9-52, Ashihara-Cho, Nishinomiya-City, Hyogo-Pref., 662-8580, Japan
(72) Tomoaki MURATA (JP), Takashi OMORI (JP), Lei ZHANG (CN), Yuhong SONG (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

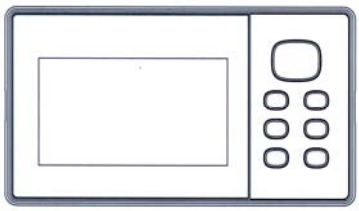

1.1

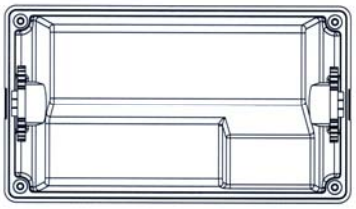

1.2

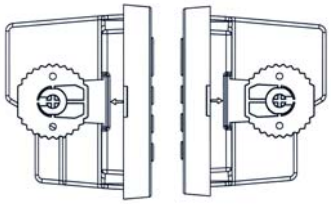

1.3 1.4

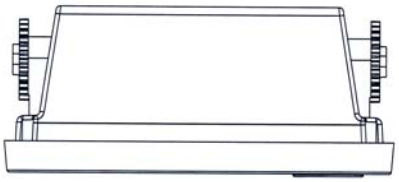

1.5

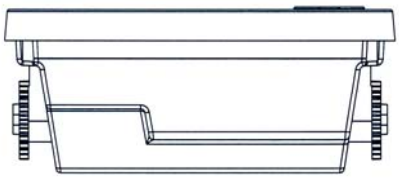

1.6

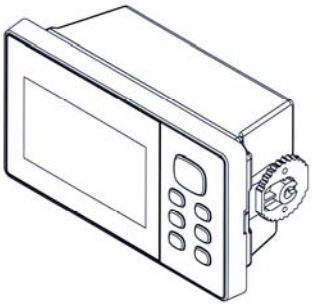

1.7

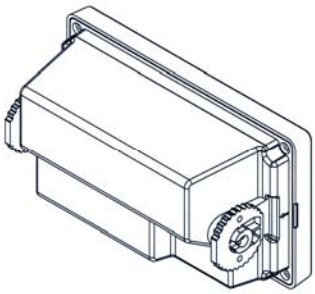

1.8

(11) **3-0025958**
(15) 15.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01936 (22) 23.09.2016
(18) 23.09.2021
(54) HỘP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MỸ HẠNH (VN)
Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(72) Lê Thị Lành (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025959**
(15) 15.03.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-00454 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0025960**
(15) 15.03.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-00455 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025961**
(15) 16.03.2018 (51) **03-01, 14-99**
(21) 3-2015-01307 (22) 03.08.2015
(18) 03.08.2020
(54) VỎ BẢO VỆ DẠNG GẬP KÈM BÀN PHÍM KHÔNG DÂY (28) 01
(30) 29/516,681 05.02.2015 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.03.2016 336
(73) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, Washington 98052, United States of America
(72) Sheau Jiun YANG (HK), Po Lin HO (TW), Wei Wei CHEN (CN), Wei ZHENG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

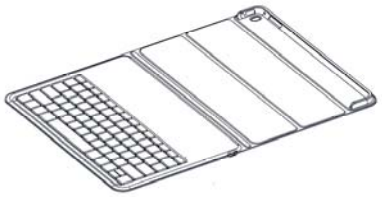

1.1

1.2

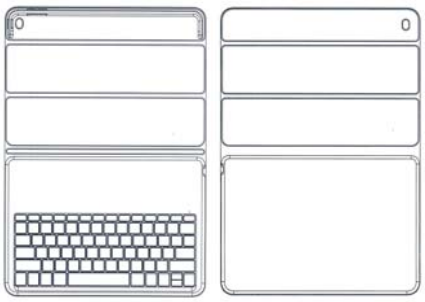

1.3 1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

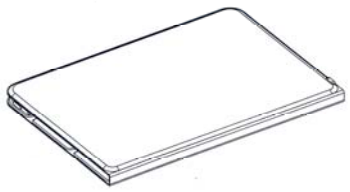

1.9

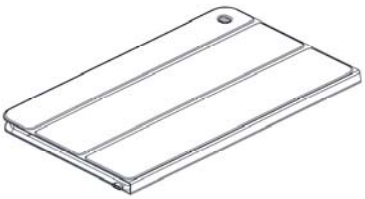

1.10

1.11

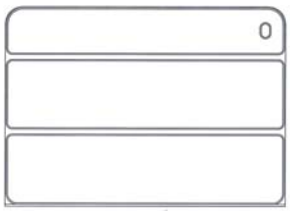

1.12

1.13

1.14

1.15

1.16

1.17

1.18

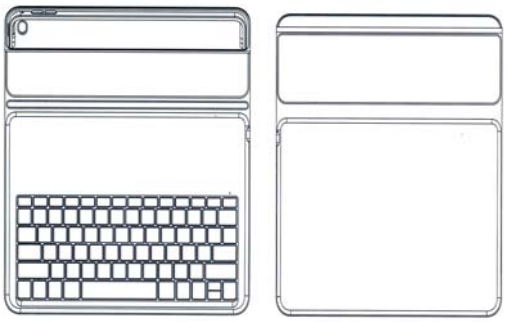

1.19 1.20

1.21 1.22

1.23

1.24

1.25

1.26

1.27

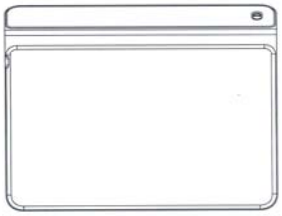

1.28

1.29

1.30

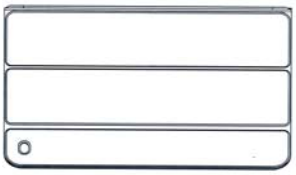

1.31

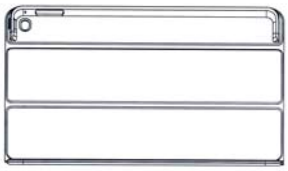

1.32

(11) **3-0025962**
(15) 16.03.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2016-00268 (22) 15.02.2016
(18) 15.02.2021
(54) MÁY ĐIỆN THOẠI CẦM TAY (28) 01
(30) 29/539,400 14.09.2015 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2016 338
(73) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, Washington 98052, United States of America
(72) Mikko PESONEN (FI), Mikko VESA (FI), Tomi SUONIEMI (FI), Wei WANG (CN), Heikki KANGASMAA (FI)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

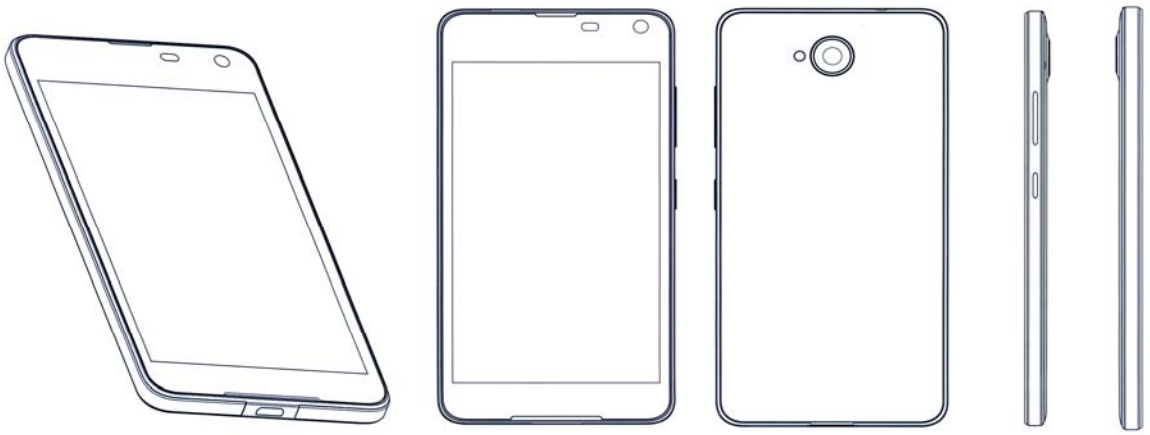

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0025963**
(15) 16.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02485 (22) 30.11.2016
(18) 30.11.2021
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(30) 2016-2871 01.06.2016 FR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont-Neuf, 75001 Paris, France
(72) Mathias Augustyniak (FR), Michael Amzalag (FR)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

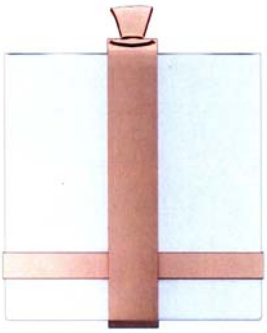

1.5

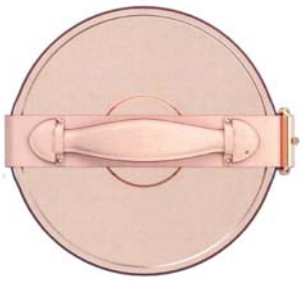

1.6

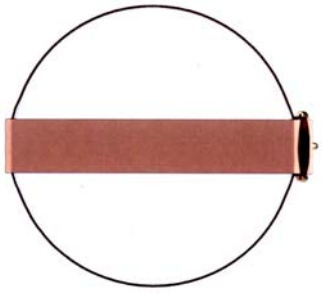

1.7

1.8

1.9

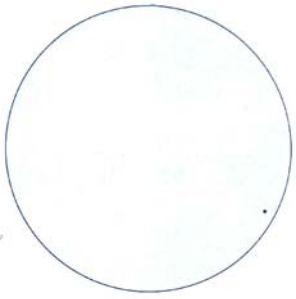

1.10

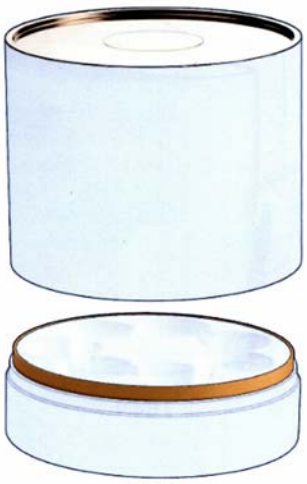

1.11

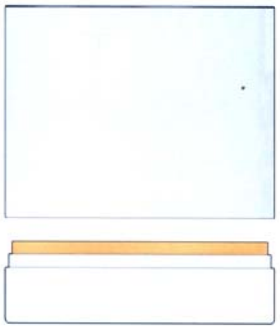

1.12

(11) **3-0025964**
(15) 16.03.2018 (51) **07-01**
(21) 3-2016-02526 (22) 06.12.2016
(18) 06.12.2021
(54) BÁT (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(72) Lê Thị Ánh Phương (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

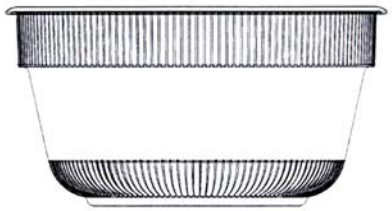

1.2

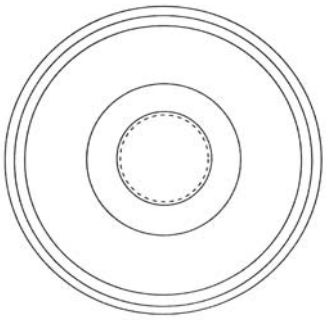

1.3

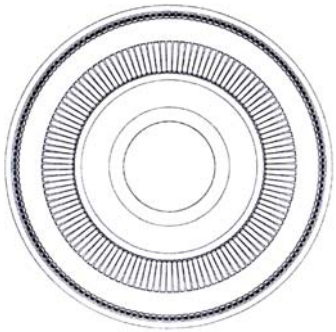

1.4

(11) **3-0025965**
(15) 16.03.2018 (51) **07-01**
(21) 3-2017-00618 (22) 04.04.2017
(18) 04.04.2022
(54) CỐC ĐỰNG NƯỚC (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

(11) **3-0025966**
(15) 16.03.2018 (51) **07-07**
(21) 3-2017-00619 (22) 04.04.2017
(18) 04.04.2022
(54) BÌNH ĐỰNG NƯỚC (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

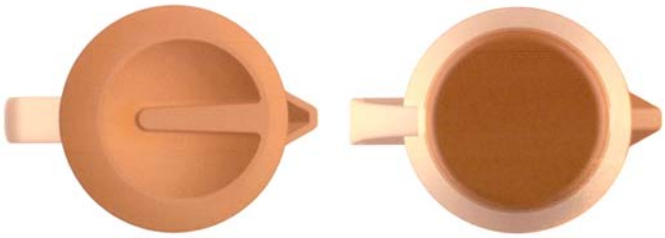

1.5 1.6

(11) **3-0025967**
(15) 16.03.2018 (51) **06-02**
(21) 3-2016-00246 (22) 04.02.2016
(18) 04.02.2021
(54) ĐAI GIỮ THANH TREO (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2016 337
(73) TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Chính (VN)
(55)

1.1

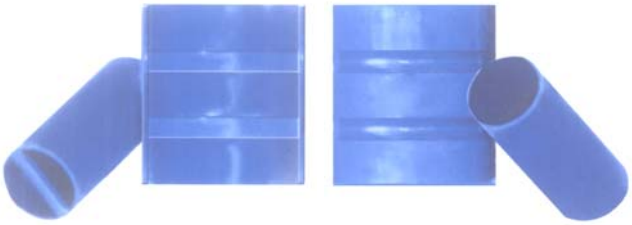

1.2 1.3

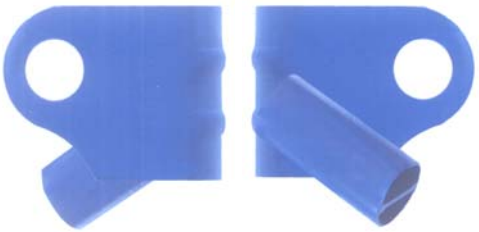

1.4 1.5

1.6 1.7

1.8

(11) **3-0025968**
(15) 16.03.2018 (51) **06-02**
(21) 3-2016-00250 (22) 04.02.2016
(18) 04.02.2021
(54) ĐẾ GIỮ THANH TREO NGANG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2016 337
(73) TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Chính (VN)
(55)

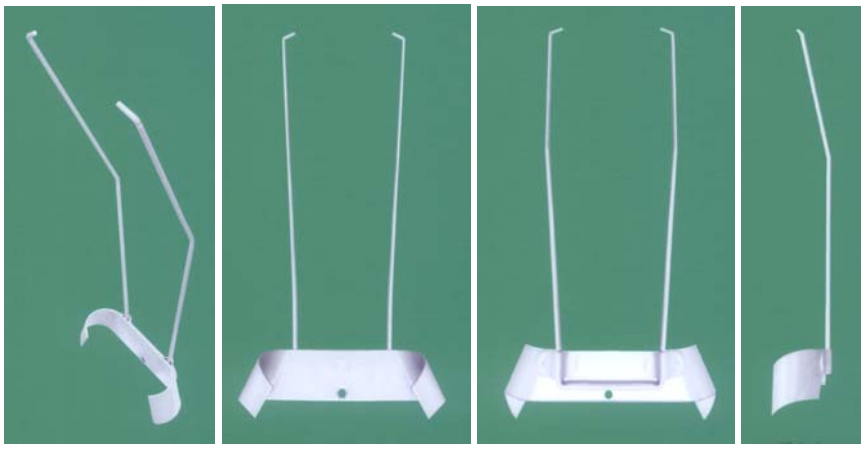

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7

(11) **3-0025969**
(15) 16.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-00921 (22) 24.05.2016
(18) 24.05.2021
(54) HỘP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VHV (VN)
24/2/2 đường 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Ngọc Vũ (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025970**
(15) 16.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-02225 (22) 26.10.2016
(18) 26.10.2021
(54) DÉP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025971**
(15) 16.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-02226 (22) 26.10.2016
(18) 26.10.2021
(54) DÉP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025972**
(15) 16.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-02227 (22) 26.10.2016
(18) 26.10.2021
(54) DÉP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.01.2017 346
(73) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025973**
(15) 16.03.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2016-02450 (22) 25.11.2016
(18) 25.11.2021
(54) LỌ ĐỰNG (28) 01
(30) 30-2016-0050218 19.10.2016 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Terry (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0025974**
(15) 16.03.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2016-02451 (22) 25.11.2016
(18) 25.11.2021
(54) LỌ ĐỰNG (28) 01
(30) 30-2016-0050219 19.10.2016 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Terry (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1 1.2 1.3

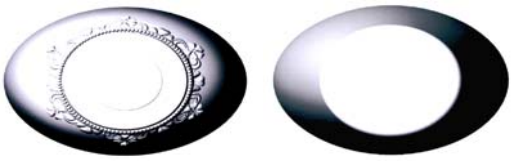

1.4 1.5

(11) **3-0025975**
(15) 16.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02541 (22) 08.12.2016
(18) 08.12.2021
(54) HỘP ĐỰNG (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Minh Trung (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

(11) **3-0025976**
(15) 16.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02548 (22) 08.12.2016
(18) 08.12.2021
(54) HỘP ĐỰNG (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Minh Trung (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

(11) **3-0025977**
(15) 16.03.2018 (51) **06-01**
(21) 3-2016-02723 (22) 26.12.2016
(18) 26.12.2021
(54) GHẾ NHỰA (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0025978**
(15) 16.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00005 (22) 04.01.2017
(18) 04.01.2022
(54) DÉP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4

1.5

1.6 1.7 1.8

(11) **3-0025979**
(15) 16.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00006 (22) 04.01.2017
(18) 04.01.2022
(54) DÉP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025980**
(15) 16.03.2018 (51) **09-07**
(21) 3-2017-00123 (22) 20.01.2017
(18) 20.01.2022
(54) MIẾNG ĐỆM CỦA NÚT LỖ THÔNG KHÍ (28) 01
(30) 30-2016-0038454 08.08.2016 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(72) LEE, Kyung Mee (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

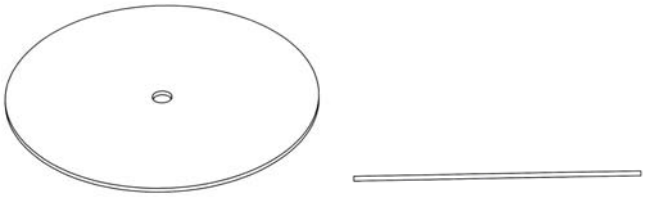

1.1 1.2

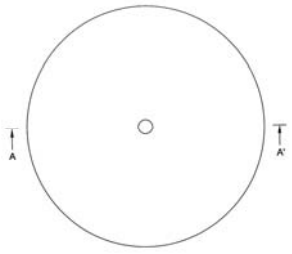

1.3

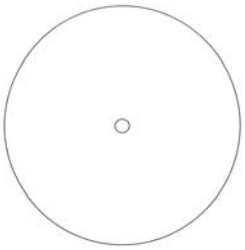

1.4

1.5

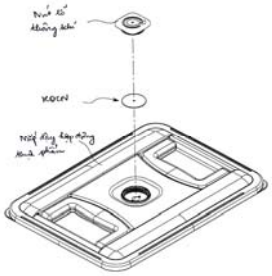

1.6

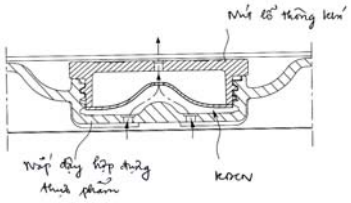

1.7

(11) **3-0025981**
(15) 16.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00243 (22) 16.02.2017
(18) 16.02.2022
(54) DÉP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025982**
(15) 16.03.2018 (51) **06-02**
(21) 3-2017-00268 (22) 21.02.2017
(18) 21.02.2022
(54) GIƯỜNG NGỦ (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) QUÁCH QUẢNG DIỆU (VN)
78B tổ 1 khu phố 3, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Quách Quảng Diệu (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0025983**
(15) 16.03.2018 (51) **09-02**
(21) 3-2017-00271 (22) 21.02.2017
(18) 21.02.2022
(54) CAN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đỗ Thanh Lân (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

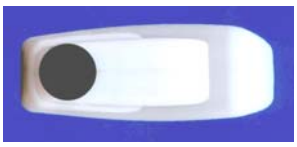

1.5

1.6

(11) **3-0025984**
(15) 16.03.2018 (51) **09-02**
(21) 3-2017-00272 (22) 21.02.2017
(18) 21.02.2022
(54) CAN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đỗ Thanh Lân (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0025985**
(15) 16.03.2018 (51) **16-01**
(21) 3-2017-00300 (22) 27.02.2017
(18) 27.02.2022
(54) MÁY QUAY PHIM (28) 01
(30) 2016-018970 02.09.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Taichi NOKUO (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

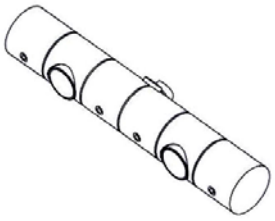

1.1

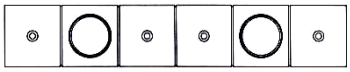

1.2

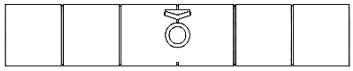

1.3

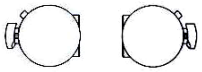

1.4 1.5

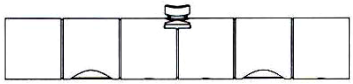

1.6

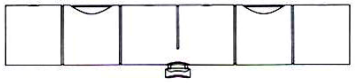

1.7

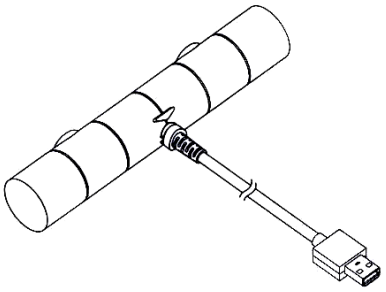

1.8

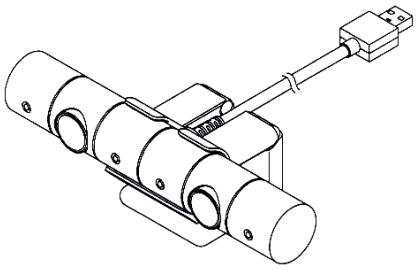

1.9

(11) **3-0025986**
(15) 16.03.2018 (51) **21-02**
(21) 3-2017-00361 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN (28) 01
(30) 29/580,401 07.10.2016 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) GOLF TAILOR, LLC (US)
103 South Broadway Suite 210 Edmond, OK 73034 USA
(72) Tim Oyler (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

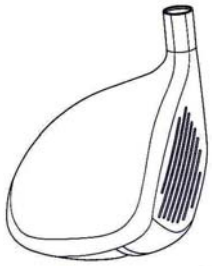

1.1

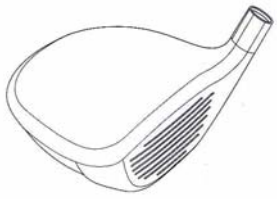

1.2

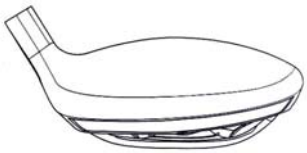

1.3

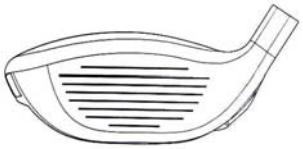

1.4

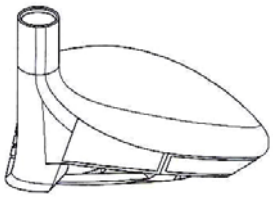

1.5

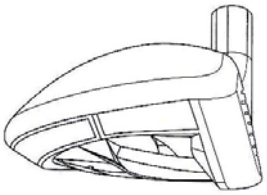

1.6

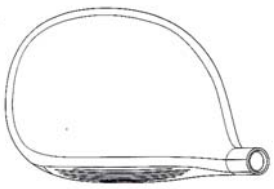

1.7

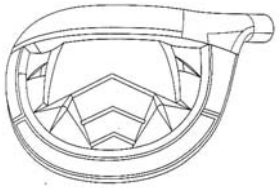

1.8

(11) **3-0025987**
(15) 16.03.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00402 (22) 03.12.2014
(62) 3-2014-02065
(18) 03.12.2019
(54) CHAI (28) 01
(30) 29/493,202 06.06.2014 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America
(72) Douglas Laib (US), Karl A. Reisig (US), Scott D. King (US), Megan Herman (US), Raul M. Paredes (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

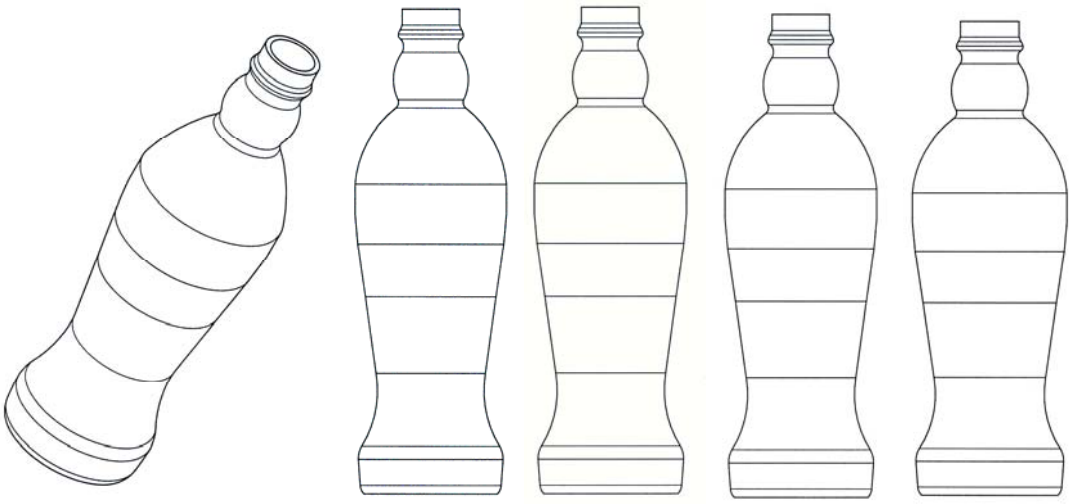

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

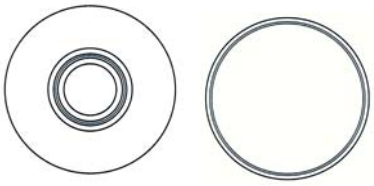

1.6 1.7

(11) **3-0025988**
(15) 16.03.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00403 (22) 03.12.2014
(62) 3-2014-02065
(18) 03.12.2019
(54) CHAI (28) 01
(30) 29/493,202 06.06.2014 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America
(72) Douglas Laib (US), Karl A. Reisig (US), Scott D. King (US), Megan Herman (US), Raul M. Paredes (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

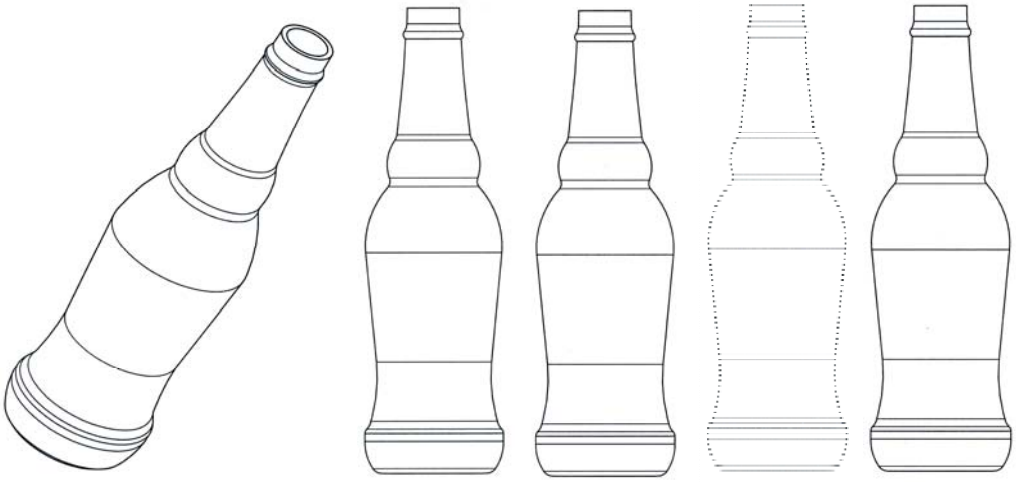

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

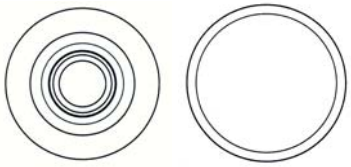

1.6 1.7

(11) **3-0025989**
(15) 16.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00520 (22) 22.03.2017
(18) 22.03.2022
(54) DÉP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025990**
(15) 16.03.2018 (51) **06-02**
(21) 3-2017-00691 (22) 04.02.2016
(62) 3-2016-00246
(18) 04.02.2021
(54) ĐAI GIỮ THANH TREO (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Chính (VN)
(55)

1.1

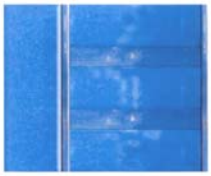

1.2

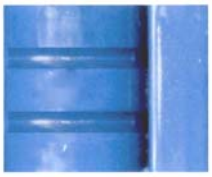

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0025991**
(15) 16.03.2018 (51) **06-02**
(21) 3-2017-00692 (22) 04.02.2016
(62) 3-2016-00250
(18) 04.02.2021
(54) ĐẾ GIỮ THANH TREO (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Chính (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

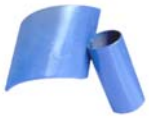

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0025992**
(15) 16.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00319 (22) 28.02.2017
(18) 28.02.2022
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0004628 31.01.2017 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Henson (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

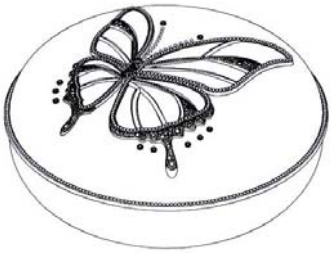

1.1

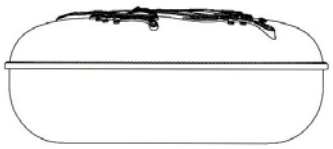

1.2

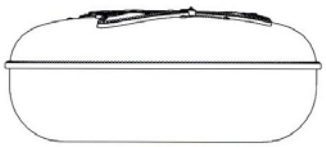

1.3

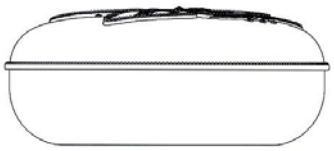

1.4

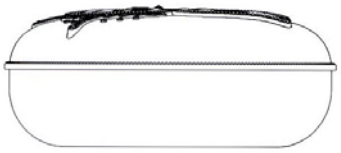

1.5

1.6

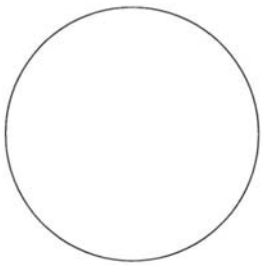

1.7

(11) **3-0025993**
(15) 16.03.2018 (51) **15-05**
(21) 3-2016-01377 (22) 13.07.2016
(18) 13.07.2021
(54) MÁY GIẶT (28) 01
(30) 2016-000575 14.01.2016 JP
2016-000576 14.01.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Mitsunari Fujii (JP), Tomoyuki ISHIMARU (JP), Masahiko TANOUE (JP), Tan Chien SHIUNG (MY)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

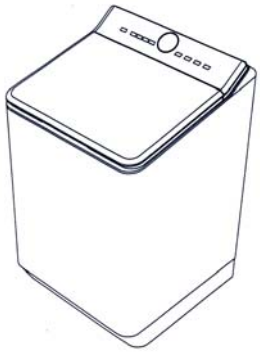

1.1

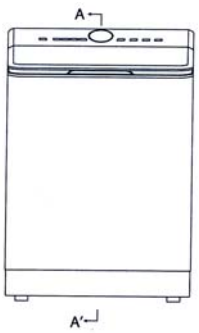

1.2

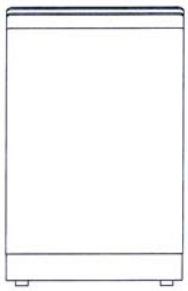

1.3

1.4

1.5

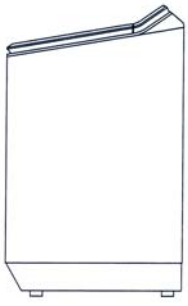

1.6

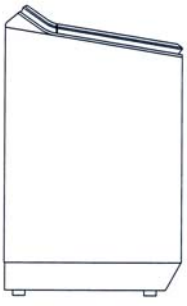

1.7

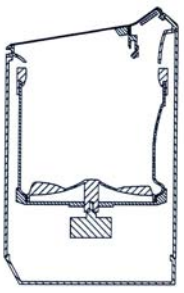

1.8

(11) **3-0025994**
(15) 16.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01898 (22) 19.09.2016
(18) 19.09.2021
(54) BAO GÓI CÀ PHÊ (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) LÊ THỊ LÀNH (VN)
Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(72) Lê Thị Lành (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0025995**
(15) 16.03.2018 (51) **18-02**
(21) 3-2016-01940 (22) 23.09.2016
(18) 23.09.2021
(54) MÁY IN (28) 01
(30) 2016-007293 01.04.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Toshiya INADA (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

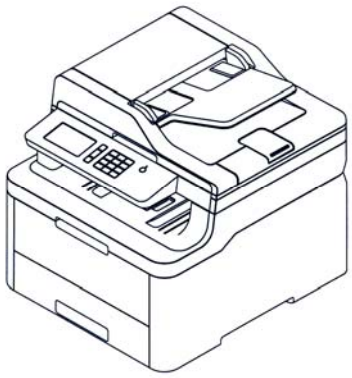

1.1

1.2

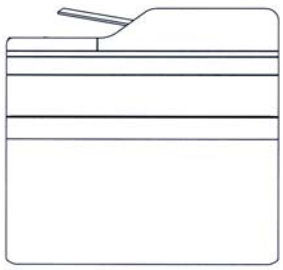

1.3

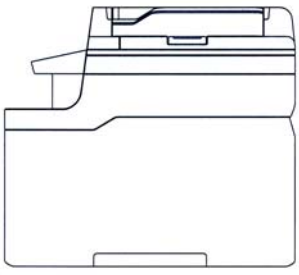

1.4

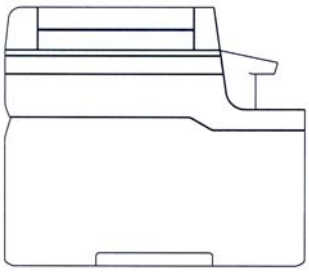

1.5

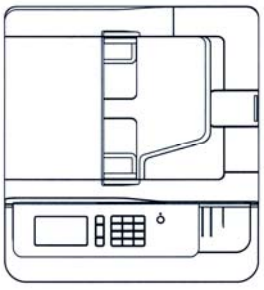

1.6

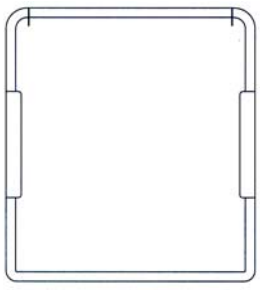

1.7

(11) **3-0025996**
(15) 16.03.2018 (51) **18-02**
(21) 3-2016-01941 (22) 23.09.2016
(18) 23.09.2021
(54) MÁY IN (28) 01
(30) 2016-007294 01.04.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Toshiya INADA (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

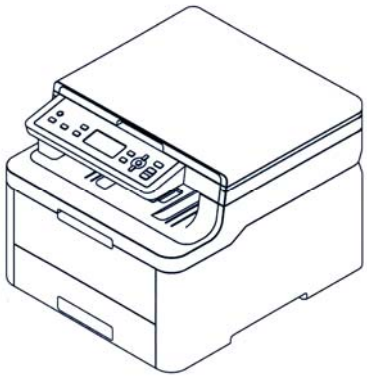

1.1

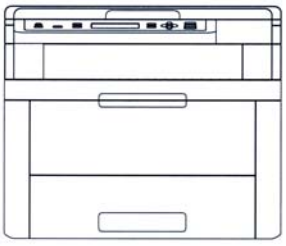

1.2

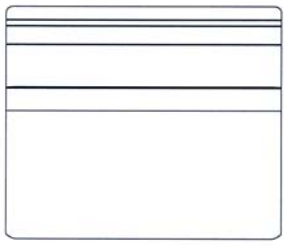

1.3

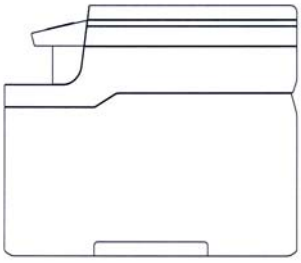

1.4

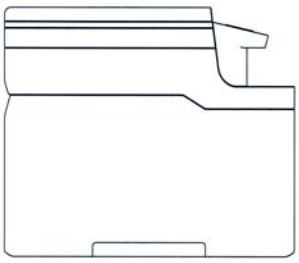

1.5

1.6

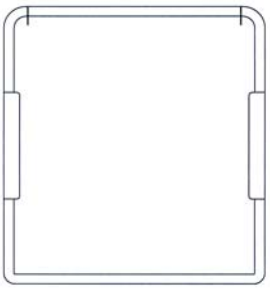

1.7

(11) **3-0025997**
(15) 16.03.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2016-02534 (22) 08.12.2016
(18) 08.12.2021
(54) THIẾT BỊ LIÊN LẠC KHÔNG DÂY (28) 01
(30) 2016-015097 14.07.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Hayato OSUKI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

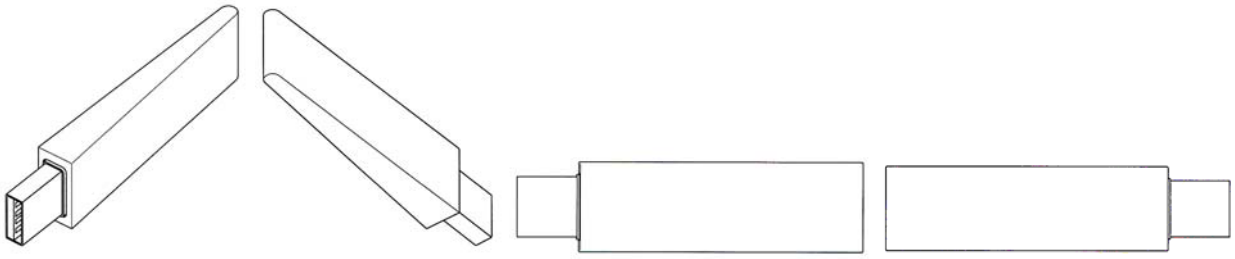

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

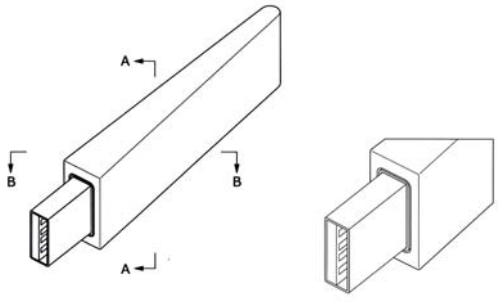

1.9 1.10

(11) **3-0025998**
(15) 16.03.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2016-02535 (22) 08.12.2016
(18) 08.12.2021
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ (28) 01
(30) 2016-012351 09.06.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Taichi NOKUO (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

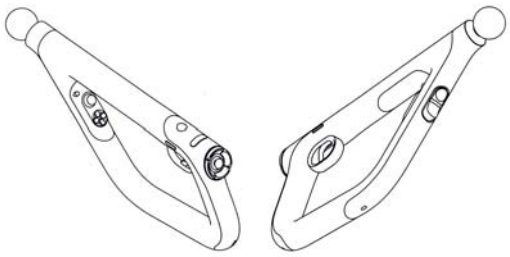

1.1 1.2

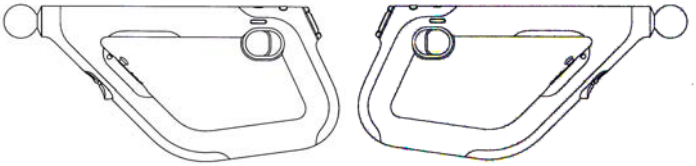

1.3 1.4

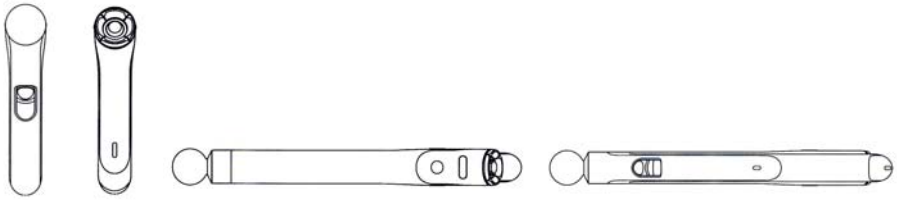

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0025999**
(15) 16.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00065 (22) 12.01.2017
(18) 12.01.2022
(54) BAO GÓI LÚA GIỐNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2017 349
(73) REN ZELIAN (CN)
No. 61, Qianjin Road, Sanju Community, Fushi Town, Fushun County, Zigong, Sichuan, P.R.China
(72) Ren Zelian (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026000**
(15) 16.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00324 (22) 01.03.2017
(18) 01.03.2022
(54) HỘP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MÙA VÀNG (VN)
Thôn Lỗ Xá, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(72) Trịnh Duy Lâm (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026001**
(15) 16.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00325 (22) 01.03.2017
(18) 01.03.2022
(54) HỘP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MÙA VÀNG (VN)
Thôn Lỗ Xá, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(72) Trịnh Duy Lâm (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026002**
(15) 16.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00416 (22) 09.03.2017
(18) 09.03.2022
(54) HỘP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MỸ HẠNH (VN)
Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(72) Lê Thị Lành (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026003**
(15) 16.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00417 (22) 09.03.2017
(18) 09.03.2022
(54) HỘP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MỸ HẠNH (VN)
Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(72) Lê Thị Lành (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026004**
(15) 16.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00542 (22) 24.03.2017
(18) 24.03.2022
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

1.3

(11) **3-0026005**
(15) 16.03.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2016-00040 (22) 12.01.2016
(18) 12.01.2021
(54) XE MÁY (28) 01
(30) 2015-017554 07.08.2015 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2016 337
(73) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-Pref., Japan
(72) Koji HIRANO (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6

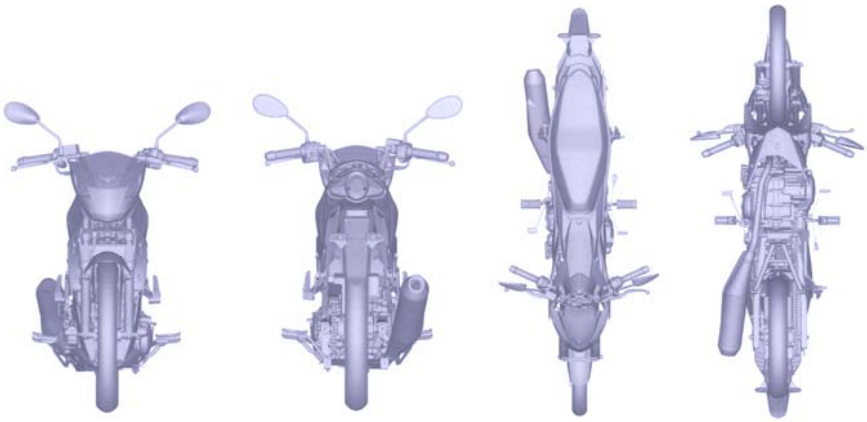

1.7 1.8 1.9 1.10

(11) **3-0026006**
(15) 16.03.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2016-00041 (22) 12.01.2016
(18) 12.01.2021
(54) XE MÁY (28) 01
(30) 2015-017557 07.08.2015 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2016 337
(73) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-Pref., Japan
(72) Kazuhiro TOYAMA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

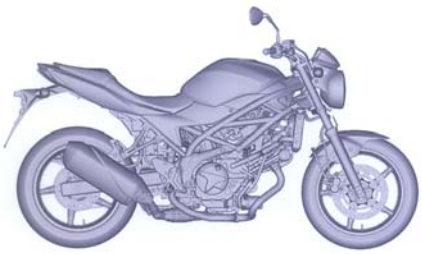

1.5

1.6

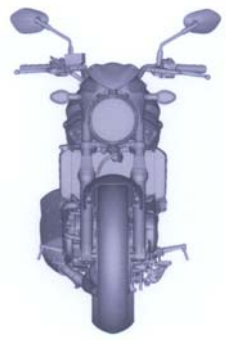

1.7

1.8

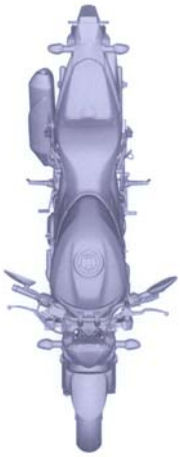

1.9

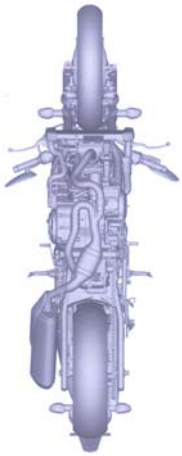

1.10

(11) **3-0026007**
(15) 16.03.2018 (51) **09-01, 09-03, 08-05**
(21) 3-2016-00369 (22) 03.03.2016
(18) 03.03.2021
(54) DỤNG CỤ PHẾT KEO (28) 01
(30) 2015-019551 03.09.2015 JP
2015-019552 03.09.2015 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2016 340
(73) NIPPON VALQUA INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 Japan
(72) Shuji SUGAWA (JP), Yoshiko AKAMATSU (JP), Masato HAMADE (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

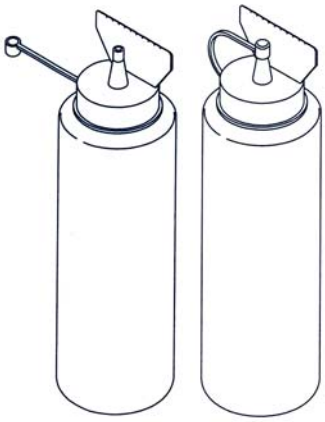

1.1 1.2

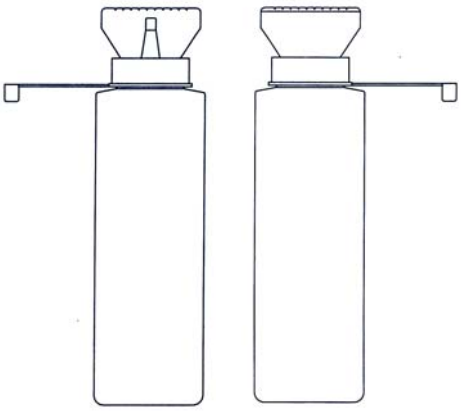

1.3 1.4

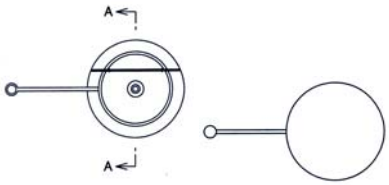

1.5 1.6

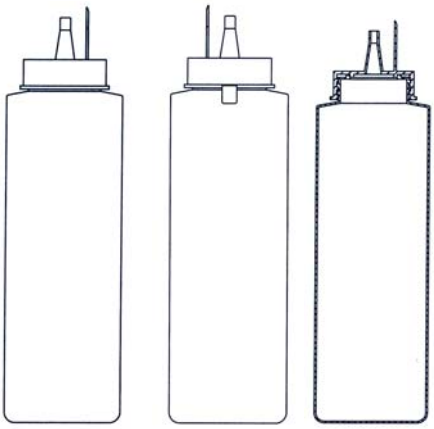

1.7 1.8 1.9

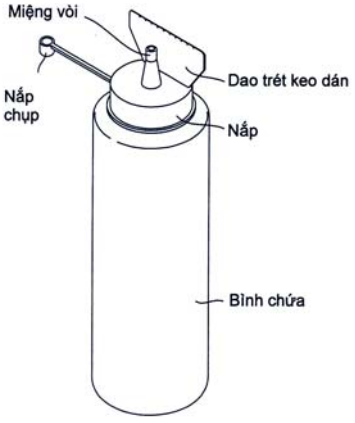

1.10

(11) **3-0026008**
(15) 16.03.2018 (51) **25-01**
(21) 3-2016-01460 (22) 27.07.2016
(18) 27.07.2021
(54) THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH TRÀNG AN V.E.M (VN)
43-45 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Đức Châu (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0026009**
(15) 16.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01885 (22) 16.09.2016
(18) 16.09.2021
(54) BAO GÓI BÁNH (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Robert Tan Li (PH)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)

1.1

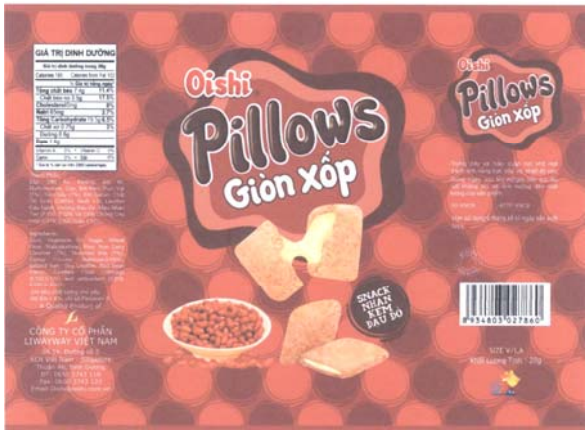

1.2

2.1

2.2

(11) **3-0026010**
(15) 16.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01886 (22) 16.09.2016
(18) 16.09.2021
(54) BAO GÓI BÁNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Robert Tan Li (PH)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026011**
(15) 16.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01887 (22) 16.09.2016
(18) 16.09.2021
(54) BAO GÓI BÁNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Robert Tan Li (PH)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026012**
(15) 16.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01888 (22) 16.09.2016
(18) 16.09.2021
(54) BAO GÓI BÁNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Robert Tan Li (PH)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026013**
(15) 16.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01889 (22) 16.09.2016
(18) 16.09.2021
(54) BAO GÓI BÁNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Robert Tan Li (PH)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026014**
(15) 16.03.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2016-02476 (22) 30.11.2016
(18) 30.11.2021
(54) XE MÁY (28) 01
(30) 2016-011478 31.05.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Satoshi ISOKARI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0026015**
(15) 16.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02502 (22) 02.12.2016
(18) 02.12.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 04
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM HUẾ (VN)
4/114 Lê Ngô Cát, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(72) KUNIHIKO KUROKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

2.1

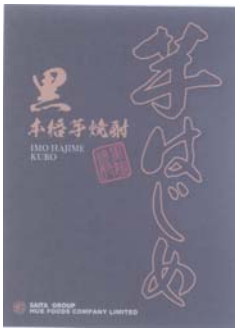

2.2

3.1

3.2

4.1

4.2

(11) **3-0026016**
(15) 16.03.2018 (51) **28-03**
(21) 3-2016-02618 (22) 15.12.2016
(18) 15.12.2021
(54) DỤNG CỤ XOA BÓP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) BÙI MINH TÂM (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Minh Tâm (VN)
(55)

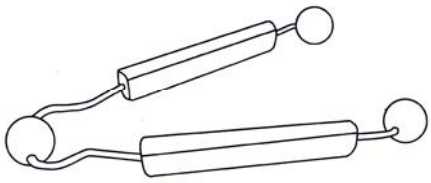

1.1

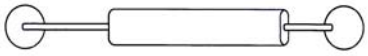

1.2

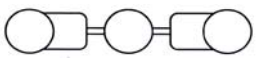

1.3

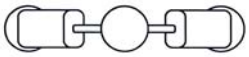

1.4

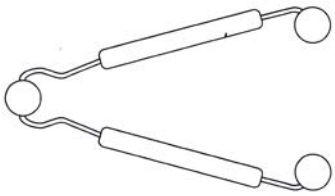

1.5

(11) **3-0026017**
(15) 16.03.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2016-02676 (22) 20.12.2016
(18) 20.12.2021
(54) VÒNG ĐỆM CAO SU (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) KOWA KASEI CO., LTD. (JP)
REC Bldg. 5F, 297, Iwamoto-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) Hiroshi TAKANO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

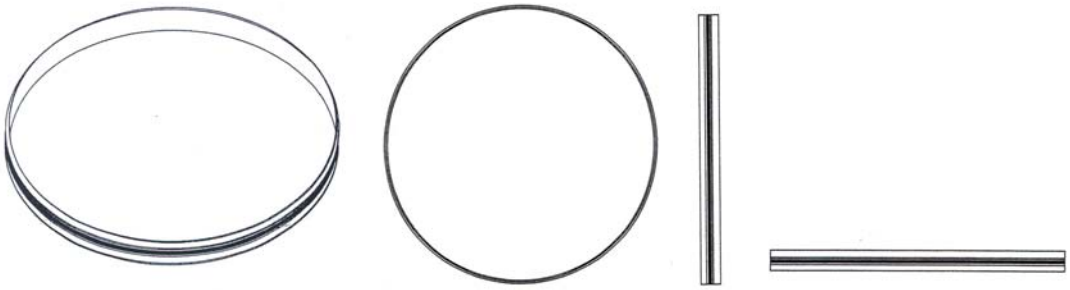

1.1 12 1.3 1.4

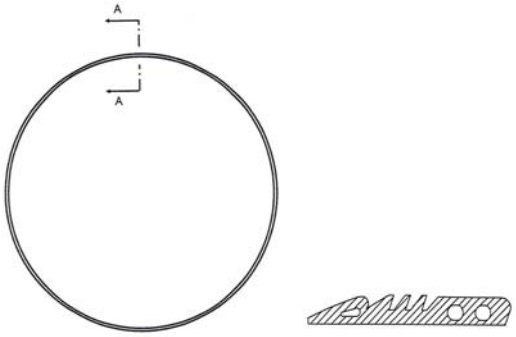

1.5 1.6

(11) **3-0026018**
(15) 16.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00252 (22) 17.02.2017
(18) 17.02.2022
(54) TÚI (28) 01
(30) 2016-018136 25.08.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) FUJIMORI KOGYO CO., LTD. (JP)
1-23-7, Nishi-Shinjuku. Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(72) Mariko TAKAHASHI (JP), Toshihiko MORI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

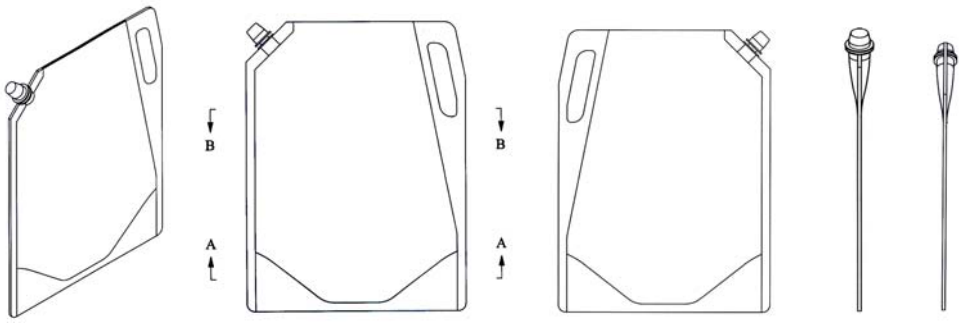

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

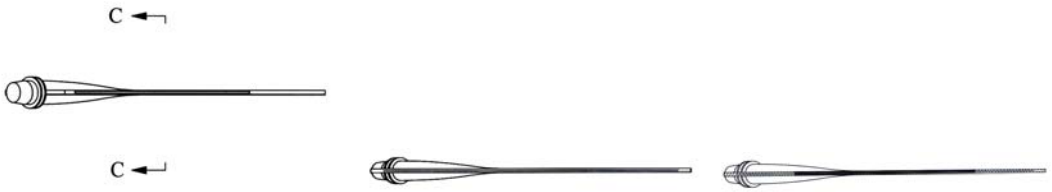

1.6 1.7 1.8

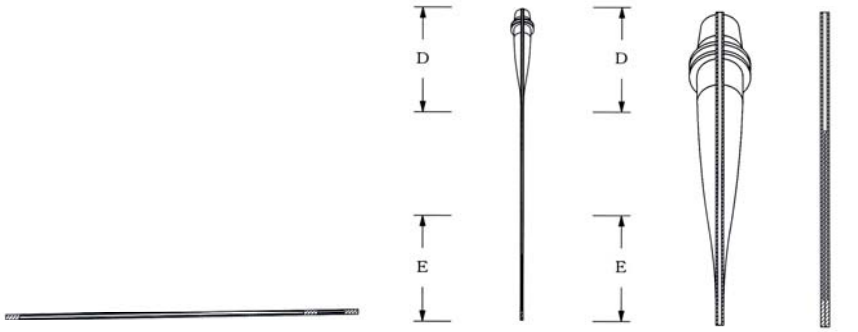

1.9 1.10 1.11 1.12

(11) **3-0026019**
(15) 16.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00545 (22) 24.03.2017
(18) 24.03.2022
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN TNC (VN)
34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Thái (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)
(55)

1.1

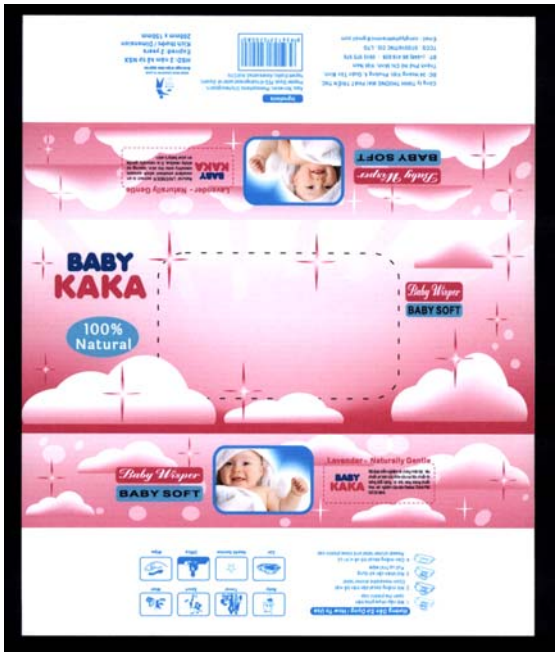

1.2

(11) **3-0026020**
(15) 16.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00562 (22) 28.03.2017
(18) 28.03.2022
(54) BAO GÓI SNACK BẮP MIẾNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Robert Tan Li (PH)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026021**
(15) 16.03.2018 (51) **28-03, 11-01**
(21) 3-2017-00778 (22) 26.04.2017
(18) 26.04.2022
(54) NHẪN XOA BÓP (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) BÙI MINH TÂM (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Minh Tâm (VN)
(55)

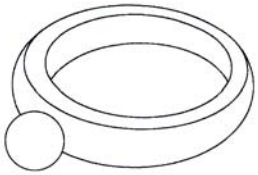

1.1

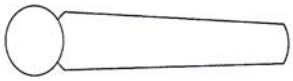

1.2

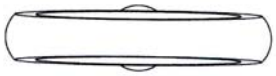

1.3

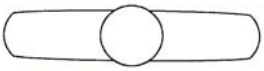

1.4

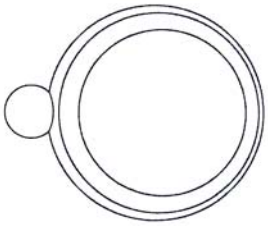

1.5

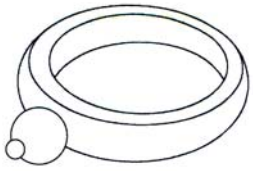

2.1

2.2

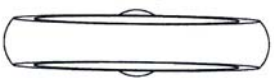

2.3

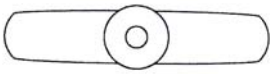

2.4

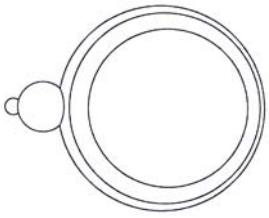

2.5

(11) **3-0026022**
(15) 16.03.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2016-01632 (22) 15.08.2016
(18) 15.08.2021
(54) THIẾT BỊ PHÁT WIFI KHÔNG DÂY (28) 02
(30) 201630044405.5 15.02.2016 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) Bo LI (CN), You LIN (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5

2.6 2.7

(11) **3-0026023**
(15) 16.03.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2016-01633 (22) 15.08.2016
(18) 15.08.2021
(54) THIẾT BỊ PHÁT WIFI KHÔNG DÂY (28) 02
(30) 201630044406.X 15.02.2016 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) Jing WU (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

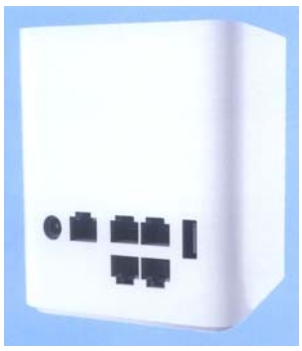

1.2

1.3

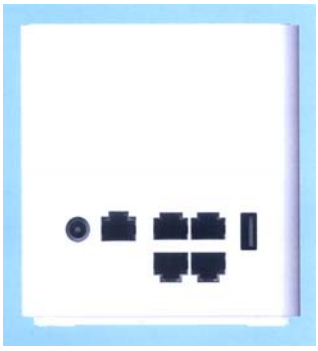

1.4

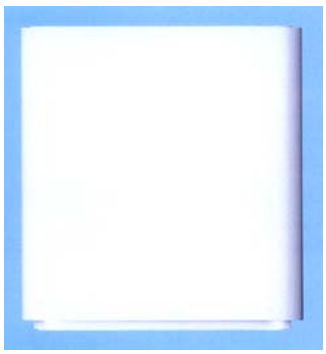

1.5

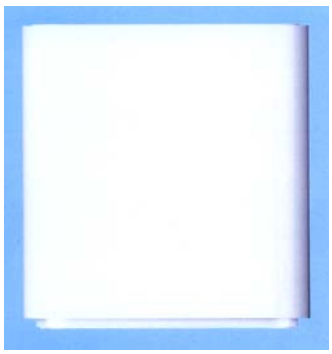

1.6

1.7

1.8

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

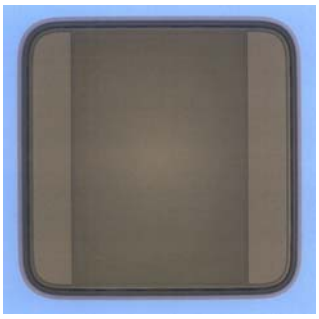

2.8

(11) **3-0026024**
(15) 16.03.2018 (51) **09-02**
(21) 3-2016-02493 (22) 02.12.2016
(18) 02.12.2021
(54) CAN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
1-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 JAPAN
(72) Yuji Tsukada (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

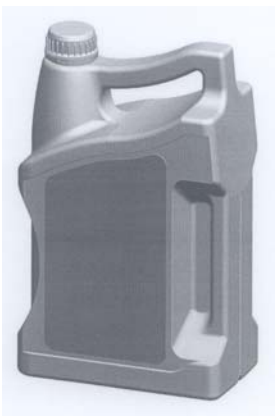

1.1

1.2

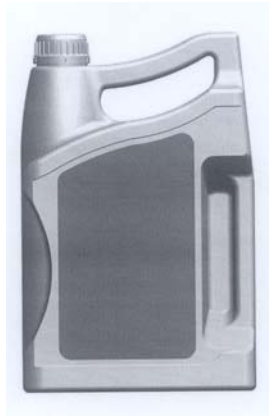

1.3

1.4

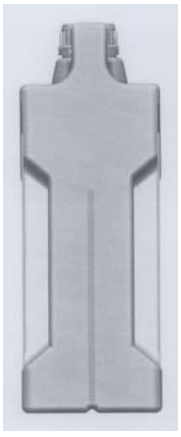

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026025**
(15) 16.03.2018 (51) **24-99, 99-00**
(21) 3-2016-02528 (22) 06.12.2016
(18) 06.12.2021
(54) KHAY NUÔI CẤY VI SINH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 2374, quốc lộ 1, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Mỹ Hạnh (VN), Lê Thị Thuỳ Nhi (VN), Trần Chí Hiếu (VN), Bùi Văn Tân (VN)
(55)

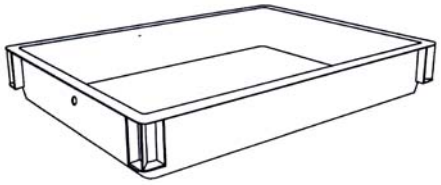

1.1

1.2

1.3

1.4

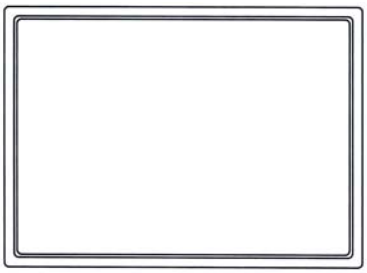

1.5

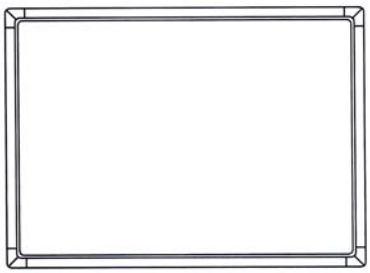

1.6

(11) **3-0026026**
(15) 16.03.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2016-00827 (22) 11.05.2016
(18) 11.05.2021
(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG (28) 02
(30) 30-2015-0057258 13.11.2015 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2016 340
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) Keemoon LEE (KR), Kangmoon KIM (KR), Junghyun CHOI (KR), Taejoong KIM (KR), Junghyuck IM (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

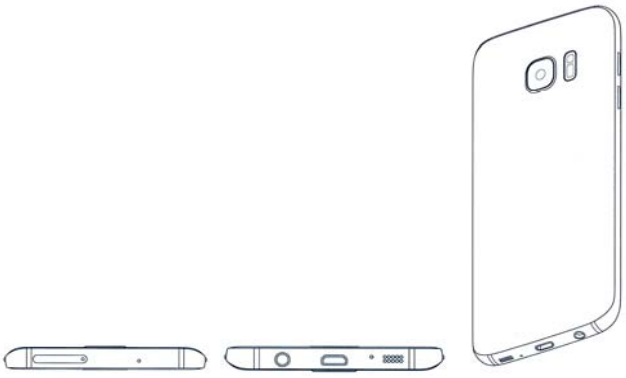

1.6 1.7 1.8

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5

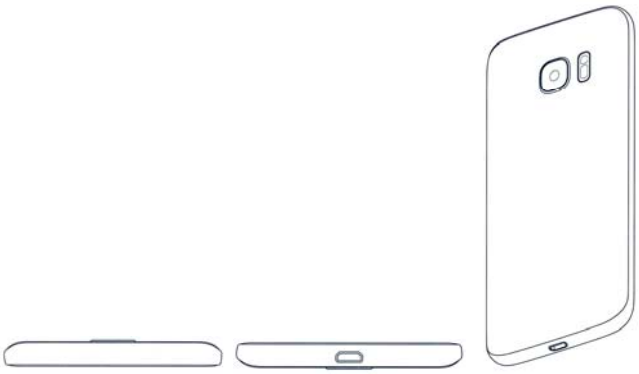

2.6 2.7 2.8

(11) **3-0026027**
(15) 16.03.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2016-00828 (22) 11.05.2016
(18) 11.05.2021
(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI DỘNG (28) 02
(30) 30-2015-0057263 13.11.2015 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2016 340
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) Keemoon LEE (KR), Kangmoon KIM (KR), Junghyun CHOI (KR), Taejoong KIM (KR), Junghyuck IM (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

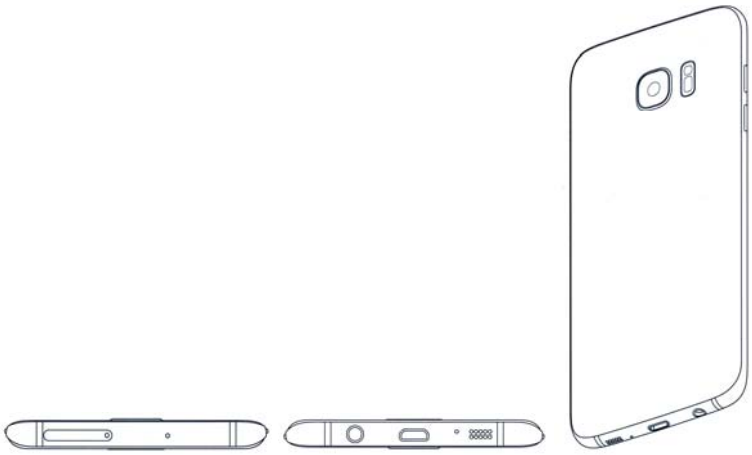

1.6 1.7 1.8

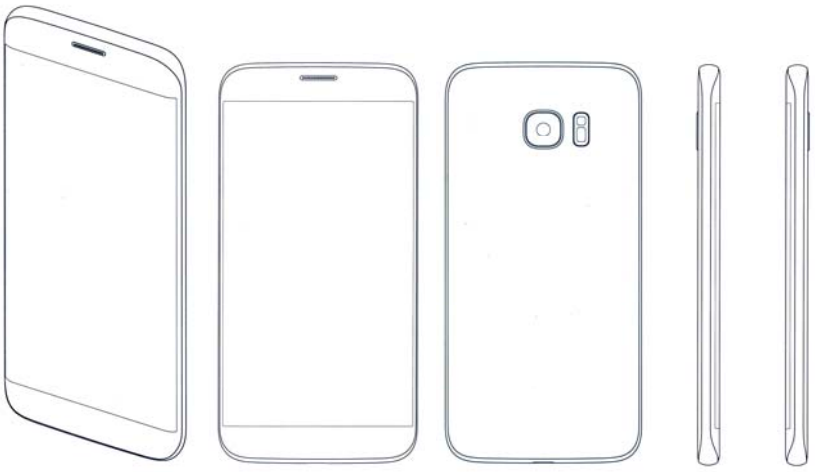

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5

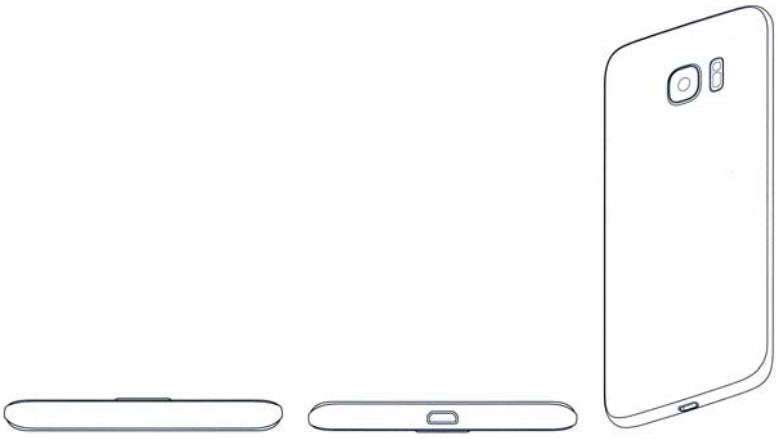

2.6 2.7 2.8

(11) **3-0026028**
(15) 16.03.2018 (51) **28-03**
(21) 3-2016-02016 (22) 03.10.2016
(18) 03.10.2021
(54) DỤNG CỤ XOA BÓP DA ĐẦU (28) 01
(30) 201630121830.X 13.04.2016 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) PARK, DOO HEON (KR)
107-1404, 26, Deongmyeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34152, Republic of Korea
(72) Park, Doo Heon (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

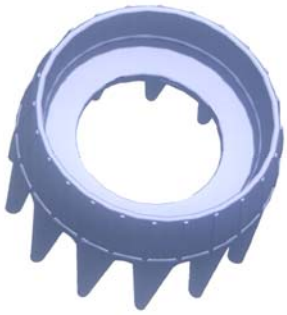

1.1

1.2

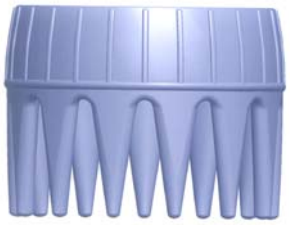

1.3

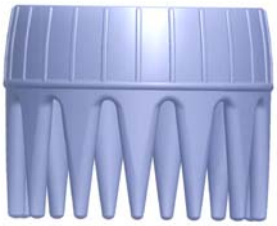

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026029**
(15) 16.03.2018 (51) **09-02**
(21) 3-2016-02492 (22) 02.12.2016
(18) 02.12.2021
(54) CAN (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
1-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 JAPAN
(72) Yuji Tsukada (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026030**
(15) 16.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-01001 (22) 31.05.2017
(18) 31.05.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH TUỆ ÂN VŨ (VN)
Số 38, ngõ 90, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Bá Duy (VN)
(55)

(11) **3-0026031**
(15) 16.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-01002 (22) 31.05.2017
(18) 31.05.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2017 353
(73) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
Tổ dân phố Phú Mỹ, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Hà (VN)
(55)

(11) **3-0026032**
(15) 21.03.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2016-00275 (22) 16.02.2016
(18) 16.02.2021
(54) ĐIỆN THOẠI (28) 01
(30) 201530308355.2 17.08.2015 CN
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2016 338
(73) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) XU Xianwen (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

1.1

1.2

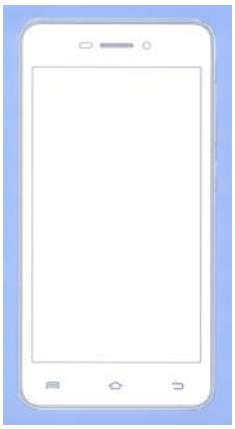

1.3

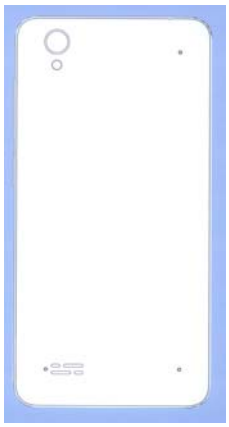

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026033**
(15) 21.03.2018 (51) **06-02, 07-05**
(21) 3-2016-02282 (22) 04.11.2016
(18) 04.11.2021
(54) THANH TREO (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Chính (VN)
(55)

1.1

1.2

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026034**
(15) 21.03.2018 (51) **12-15**
(21) 3-2016-02426 (22) 24.11.2016
(18) 24.11.2021
(54) LỐP Ô TÔ (28) 04
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685, Japan
(72) Kentaro OBANA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

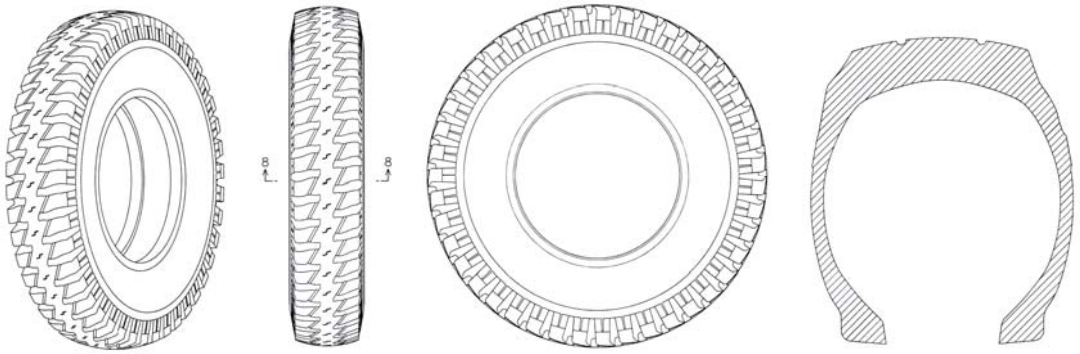

1.1 1.2 1.3 1.4

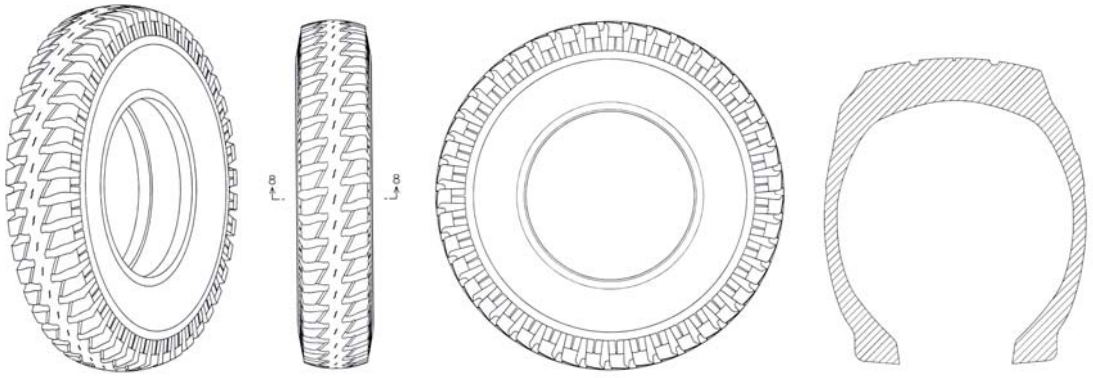

2.1 2.2 2.3 2.4

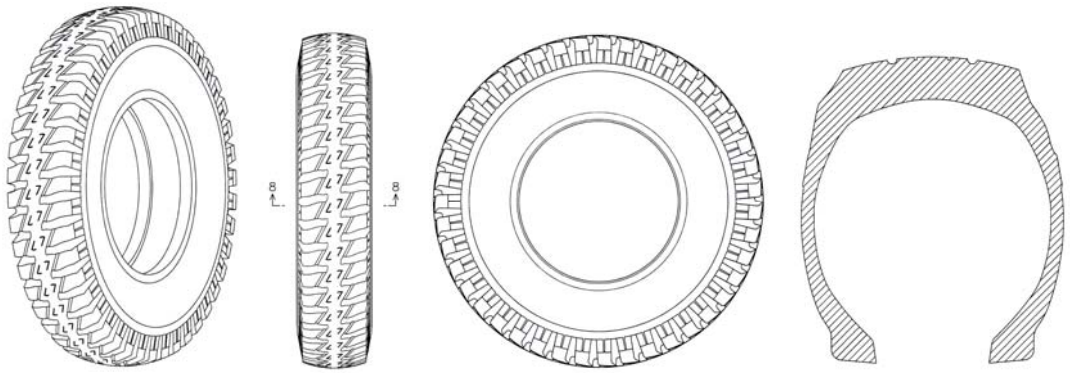

3.1 3.2 3.3 3.4

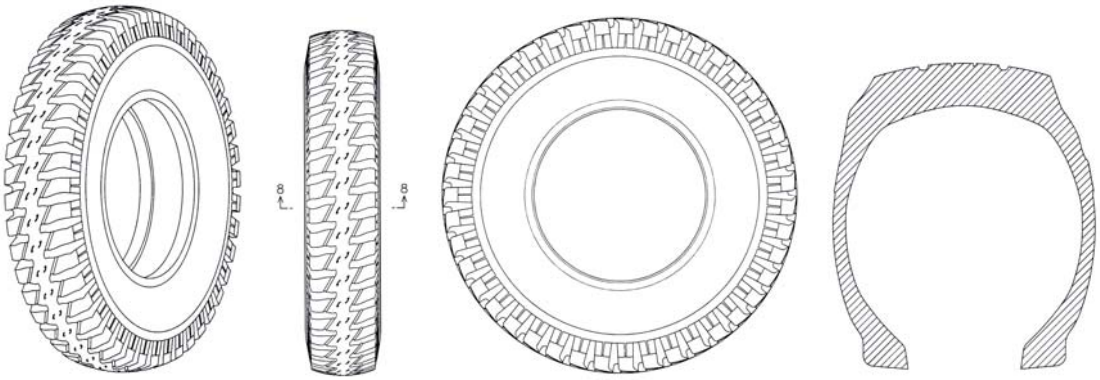

4.1 4.2 4.3 4.4

(11) **3-0026035**
(15) 21.03.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2016-02647 (22) 19.12.2016
(18) 19.12.2021
(54) XE MÁY (28) 01
(30) 29/569,489 28.06.2016 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Takao MIKAMI (JP), Edward BIRTULESCU (US), Terrence S ROBINSON (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0026036**
(15) 21.03.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02690 (22) 21.12.2016
(18) 21.12.2021
(54) YẾM XE MÁY (28) 01
(30) 1602002542 01.07.2016 TH
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Teerin VISALRAKKIJ (TH), Yoshihiro TAKANASHI (JP), Waraporn NILLAWONG (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 1.8

1.9 1.10 1.11

(11) **3-0026037**
(15) 21.03.2018 (51) **15-03**
(21) 3-2016-02700 (22) 22.12.2016
(18) 22.12.2021
(54) HỘP TRUYỀN ĐỘNG CỦA MÁY TRỒNG CÂY (28) 01
(30) 2016-025943 30.11.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(72) Hideyuki Kusamoto (JP), Masaru Nomura (JP), Makoto Kawada (JP), Daisuke Imaizumi (JP), Manabu Takahashi (JP), Kazuhiro Ishiyama (JP), Kentaro Miura (JP), Yusuke Okudaira (JP), Huang Chunbo (CN), Soichiro Takechi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

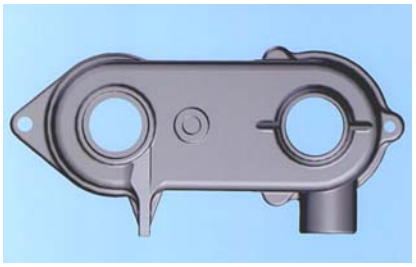

1.2

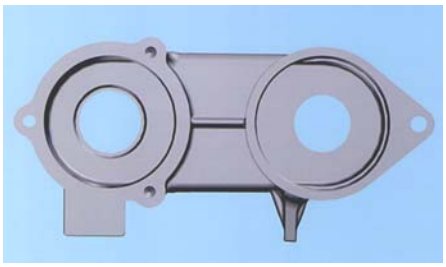

1.3

1.4

1.5

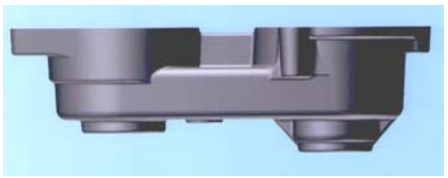

1.6

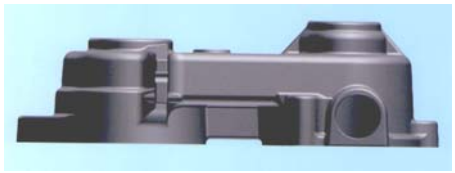

1.7

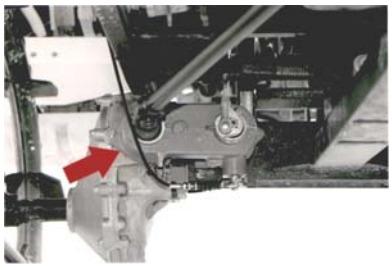

1.8

(11) **3-0026038**
(15) 21.03.2018 (51) **15-03**
(21) 3-2016-02701 (22) 22.12.2016
(18) 22.12.2021
(54) MÁY TRỒNG CÂY (28) 01
(30) 2016-025770 28.11.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(72) Hideyuki Kusamoto (JP), Masaru Nomura (JP), Makoto Kawada (JP), Daisuke Imaizumi (JP), Manabu Takahashi (JP), Kazuhiro Ishiyama (JP), Kentaro Miura (JP), Yusuke Okudaira (JP), Huang Chunbo (CN), Soichiro Takechi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

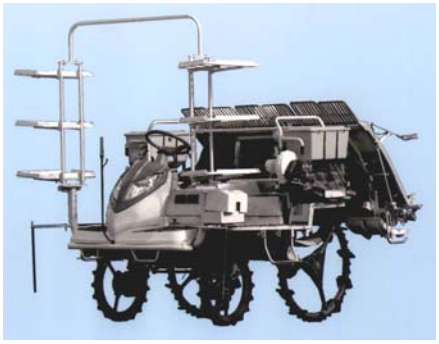

1.1

1.2

1.3

1.4

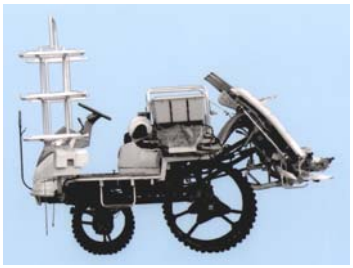

1.5

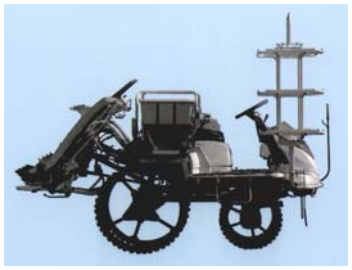

1.6

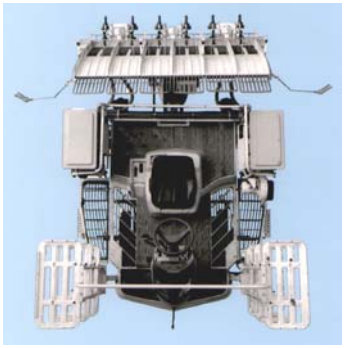

1.7

(11) **3-0026039**
(15) 21.03.2018 (51) **15-03**
(21) 3-2016-02702 (22) 22.12.2016
(18) 22.12.2021
(54) THIẾT BỊ BÓN PHÂN (28) 01
(30) 2016-025773 28.11.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
(72) Hideyuki Kusamoto (JP), Masaru Nomura (JP), Makoto Kawada (JP), Daisuke Imaizumi (JP), Manabu Takahashi (JP), Kazuhiro Ishiyama (JP), Kentaro Miura (JP), Yusuke Okudaira (JP), Huang Chunbo (CN), Soichiro Takechi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

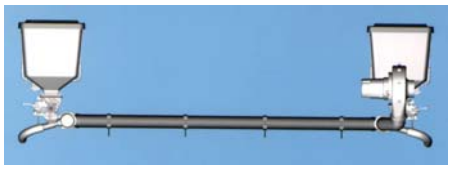

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

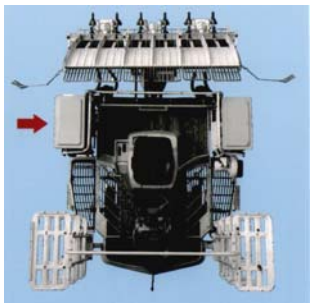

1.8

(11) **3-0026040**
(15) 21.03.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00061 (22) 12.01.2017
(18) 12.01.2022
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0000659 05.01.2017 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Jin Won (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

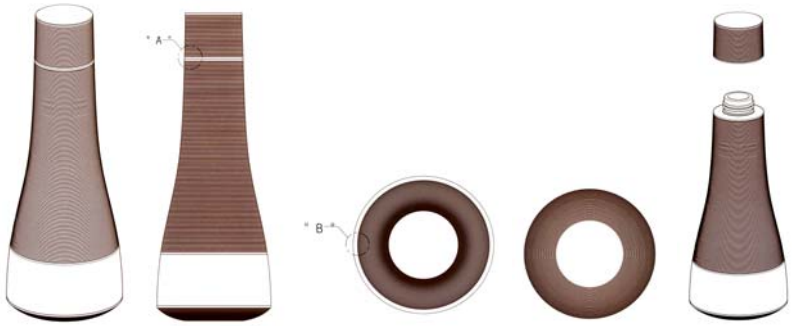

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

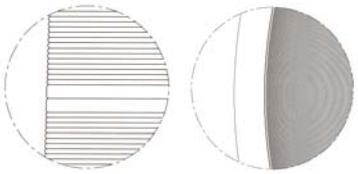

1.6 1.7

(11) **3-0026041**
(15) 21.03.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00062 (22) 12.01.2017
(18) 12.01.2022
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0000660 05.01.2017 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Jin Won (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1

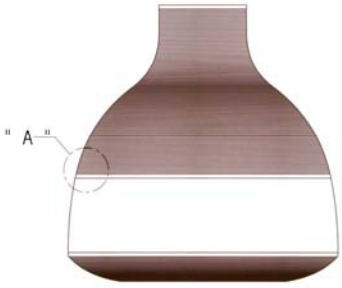

1.2

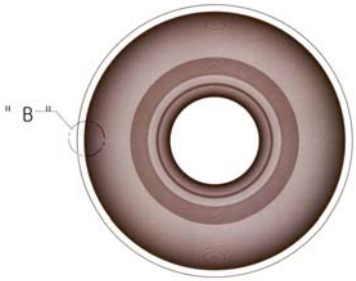

1.3

1.4

1.5

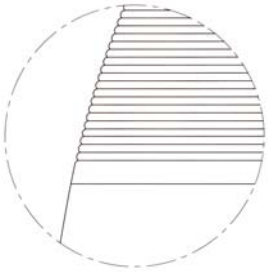

1.6

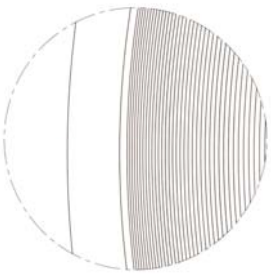

1.7

(11) **3-0026042**
(15) 21.03.2018 (51) **09-01, 09-03**
(21) 3-2017-00063 (22) 12.01.2017
(18) 12.01.2022
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0000657 05.01.2017 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Jin Won (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

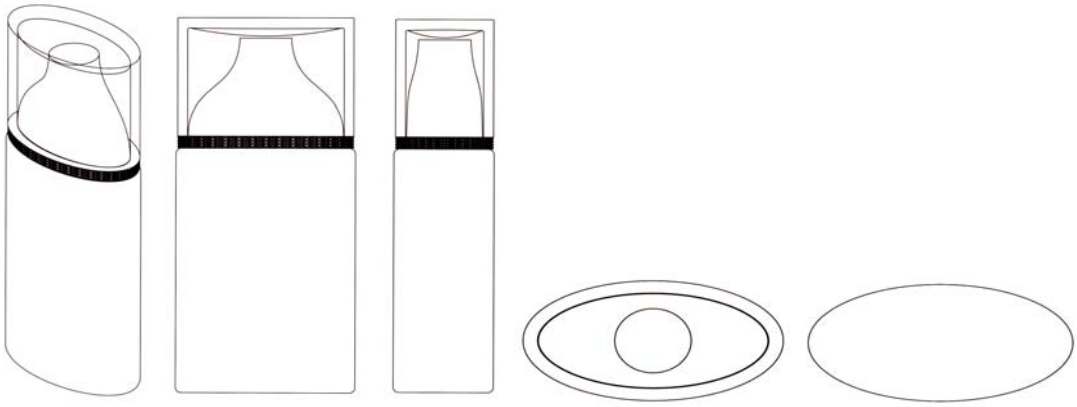

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6

(11) **3-0026043**
(15) 21.03.2018 (51) **09-03, 09-01**
(21) 3-2017-00064 (22) 12.01.2017
(18) 12.01.2022
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0000658 05.01.2017 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Jin Won (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

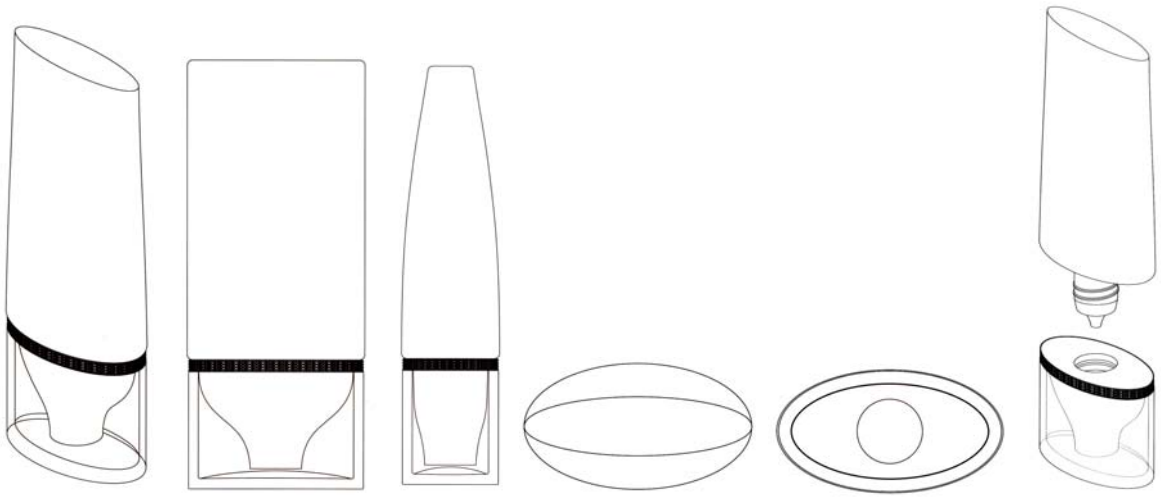

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

(11) **3-0026044**
(15) 21.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00275 (22) 21.02.2017
(18) 21.02.2022
(54) HỘP GIẤY (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN MAI CÁT TIÊN (VN)
107 khu phố Mỹ Kim 3, khu phố 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Văn Trung (VN)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

(11) **3-0026045**
(15) 21.03.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2017-00333 (22) 02.03.2017
(18) 02.03.2022
(54) TẤM ỐP PHÍA SAU XE SCUTƠ (28) 01
(30) 2016-019465 08.09.2016 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Fang ZHOU (CN), Xiaohong LIANG (CN), Xin YUAN (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7 1.8

1.9

1.10

1.11

(11) **3-0026046**
(15) 21.03.2018 (51) **09-01, 09-03**
(21) 3-2017-00389 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0007532 17.02.2017 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Ha Rim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

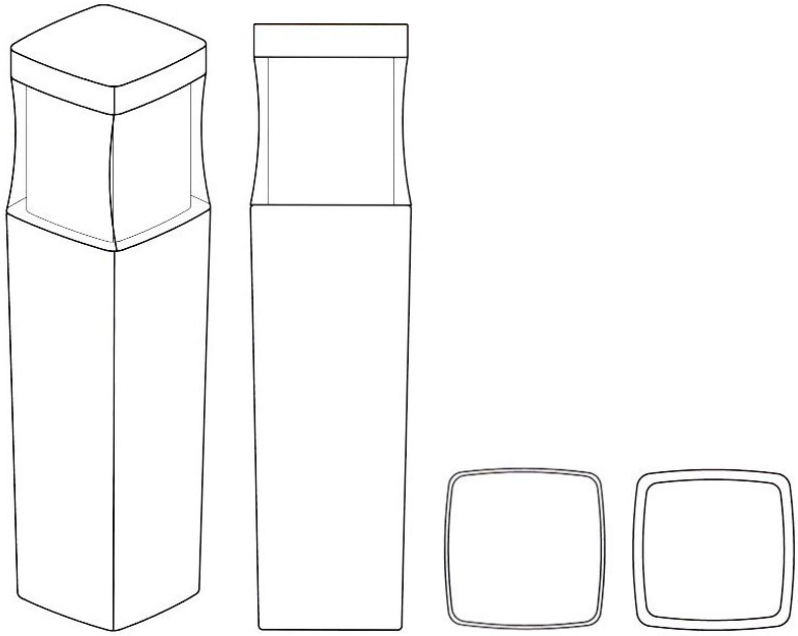

1.1 1.2 1.3 1.4

(11) **3-0026047**
(15) 21.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00390 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0007534 17.02.2017 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Ha Rim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

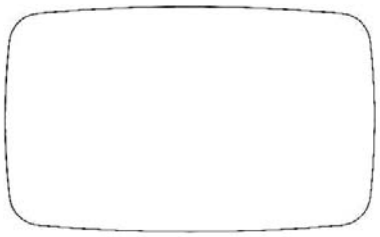

1.4

(11) **3-0026048**
(15) 21.03.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00749 (22) 20.04.2017
(18) 20.04.2022
(54) LỌ ĐỰNG (28) 01
(30) 30-2017-0016759 11.04.2017 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

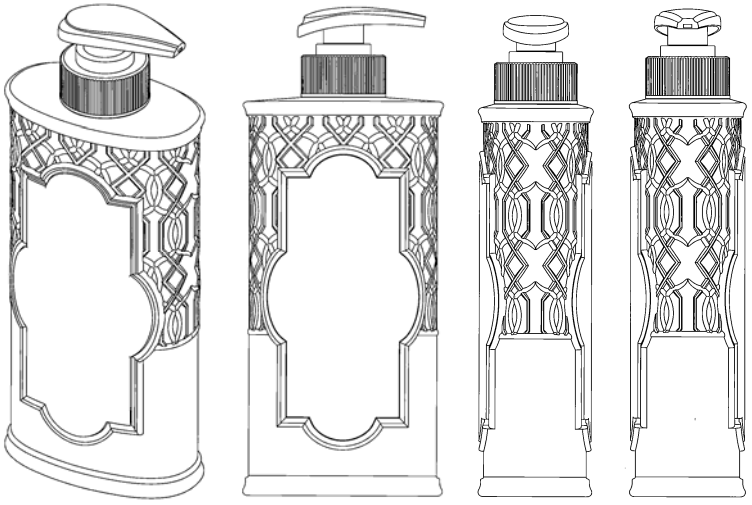

1.1 1.2 1.3 1.4

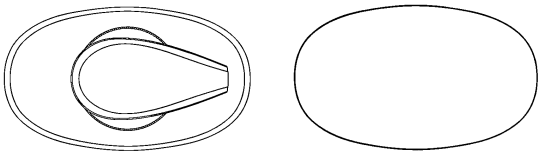

1.5 1.6

(11) **3-0026049**
(15) 21.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00903 (22) 18.05.2017
(18) 18.05.2022
(54) HỘP BAO BÌ (28) 01
(30) 30-2017-0019657 27.04.2017 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Min Sung (KR), JUNG, Min Jeong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

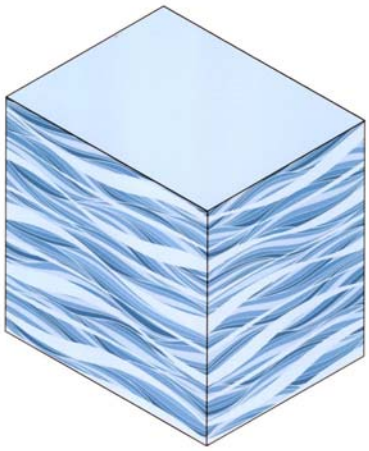

1.1

1.2

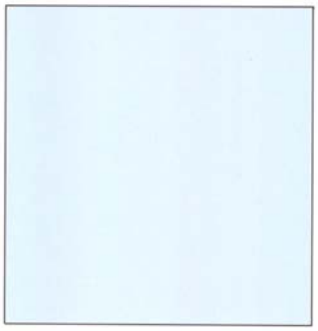

1.3

1.4

1.5

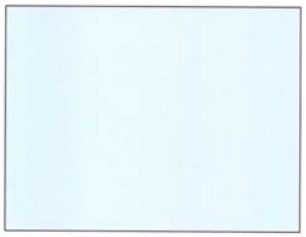

1.6

(11) **3-0026050**
(15) 22.03.2018 (51) **25-01**
(21) 3-2016-00243 (22) 04.02.2016
(18) 04.02.2021
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) NGUYỄN ĐÌNH QUÝ (VN)
Thôn An Đông, xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(72) Nguyễn Đình Quý (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)

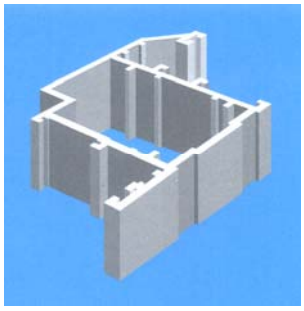

1.1

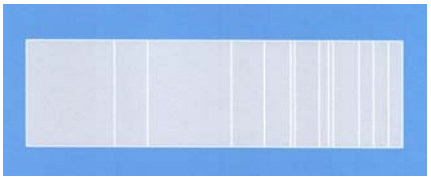

1.2

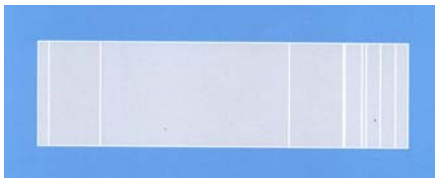

1.3

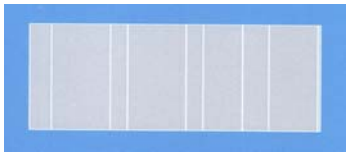

1.4

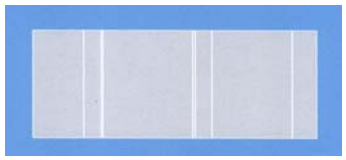

1.5

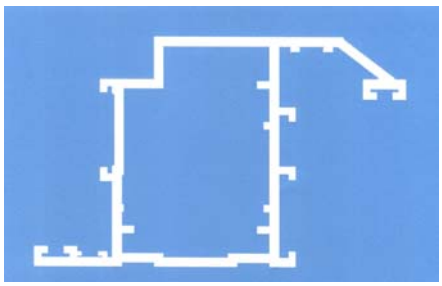

1.6

(11) **3-0026051**
(15) 22.03.2018 (51) **26-06, 12-16**
(21) 3-2016-00558 (22) 05.04.2016
(18) 05.04.2021
(54) VỎ ĐÈN PHA XE MÁY (28) 01
(30) 2015-022840 16.10.2015 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Kunakorn SRIWIRAT (TH), Prawut SIRIHONG (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

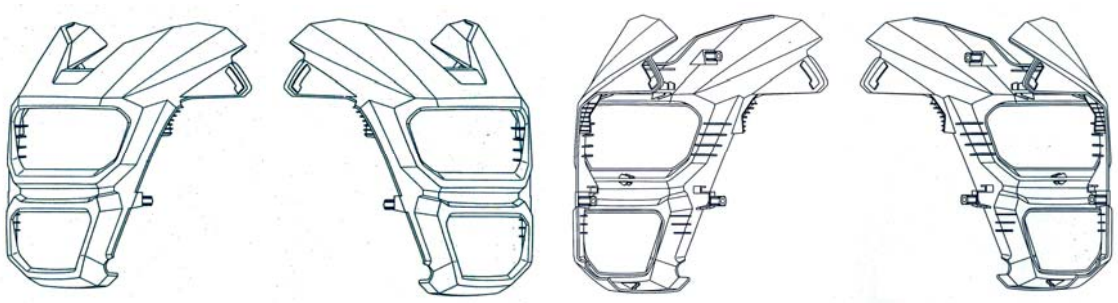

1.1 1.2 1.3 1.4

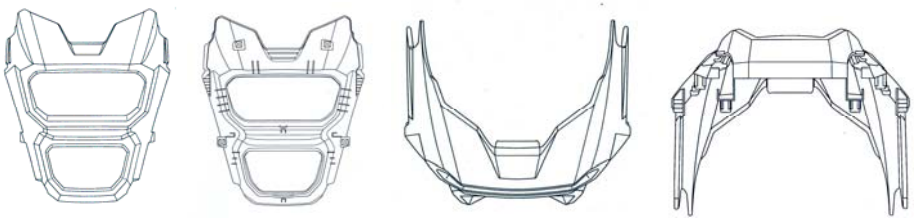

1.5 1.6 1.7 1.8

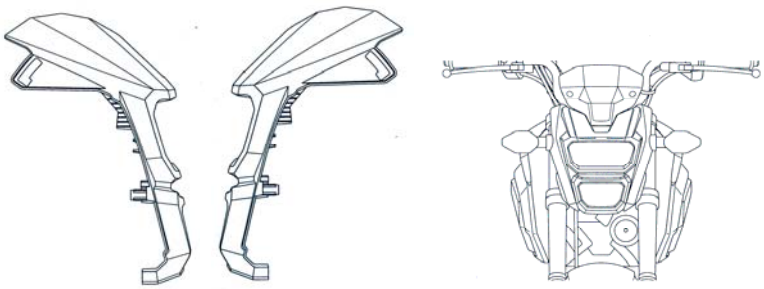

1.9 1.10 1.11

(11) **3-0026052**
(15) 22.03.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2016-00588 (22) 07.04.2016
(18) 07.04.2021
(54) XE MÁY (28) 01
(30) 2015-022839 16.10.2015 JP
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Nattapat JANYAPANICH (TH), Tanawut KAEWTHONG (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0026053**
(15) 22.03.2018 (51) **12-12**
(21) 3-2016-01302 (22) 29.06.2016
(18) 29.06.2021
(54) XE ĐẨY (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) 1. ĐẶNG HÒA GIA HUY (VN)
Số 32, đường Phạm Vấn, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
2. PHÙNG KHẮC LIÊM (VN)
Số 01, đường Phạm Vấn, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
3. PHAN NHỰT TIÊN (VN)
Số 121/1, đường Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
4. NGÔ MINH HÒA (VN)
Ấp Tân Phong, xã Xuân Tân, thị xã Long khánh, tỉnh Đồng Nai
(72) 1. Đặng Hoà Gia Huy (VN)
2. Phùng Khắc Liêm (VN)
3. Phan Nhựt Tiên (VN)
4. Ngô Minh Hoà (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026054**
(15) 22.03.2018 (51) **12-12**
(21) 3-2016-01303 (22) 29.06.2016
(18) 29.06.2021
(54) XE TẬP ĐI (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) 1. ĐẶNG HÒA GIA HUY (VN)
Số 32, đường Phạm Vấn, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
2. PHÙNG KHẮC LIÊM (VN)
Số 01, đường Phạm Vấn, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
3. PHAN NHỰT TIÊN (VN)
Số 121/1, đường Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
4. NGÔ MINH HÒA (VN)
Ấp Tân Phong, xã Xuân Tân, thị xã Long khánh, tỉnh Đồng Nai
(72) 1. Đặng Hoà Gia Huy (VN)
2. Phùng Khắc Liêm (VN)
3. Phan Nhựt Tiên (VN)
4. Ngô Minh Hoà (VN)
(55)

1.1

1.2

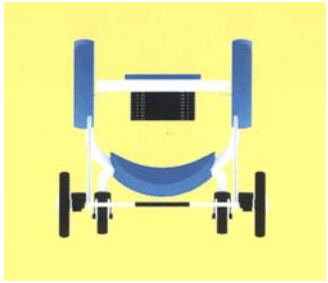

1.3

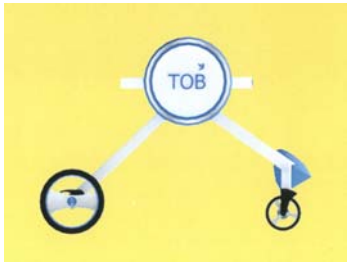

1.4

1.5

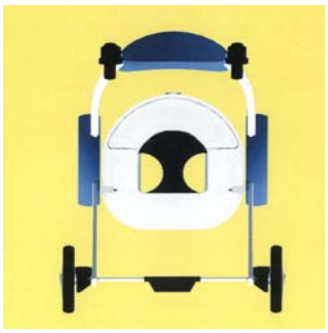

1.6

(11) **3-0026055**
(15) 22.03.2018 (51) **12-12**
(21) 3-2016-01304 (22) 29.06.2016
(18) 29.06.2021
(54) XE NÔI (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) 1. ĐẶNG HÒA GIA HUY (VN)
Số 32, đường Phạm Vấn, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
2. PHÙNG KHẮC LIÊM (VN)
Số 01, đường Phạm Vấn, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
3. PHAN NHỰT TIÊN (VN)
Số 121/1, đường Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
4. NGÔ MINH HÒA (VN)
Ấp Tân Phong, xã Xuân Tân, thị xã Long khánh, tỉnh Đồng Nai
(72) 1. Đặng Hoà Gia Huy (VN)
2. Phùng Khắc Liêm (VN)
3. Phan Nhựt Tiên (VN)
4. Ngô Minh Hoà (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026056**
(15) 23.03.2018 (51) **28-02**
(21) 3-2015-02380 (22) 24.12.2015
(18) 24.12.2020
(54) HỘP SON MÔI (28) 06
(30) 29/538655 05.09.2015 US
29/531308 24.06.2015 US
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.06.2016 339
(73) Thienna Ho (US)
236 West Portal Avenue, #511, San Francisco, CA 94127, USA
(72) Thienna Ho (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

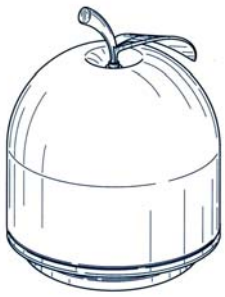

1.1

1.2

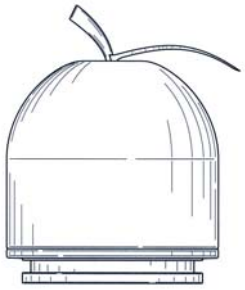

1.3

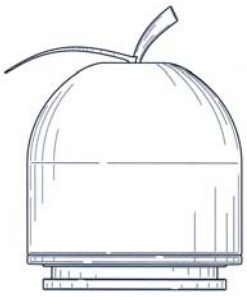

1.4

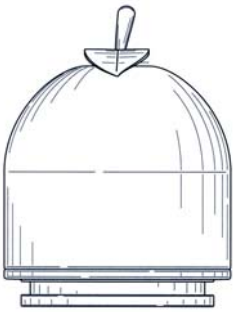

1.5

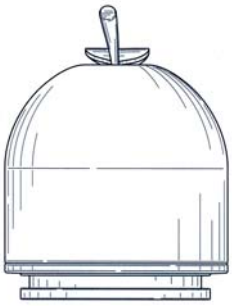

1.6

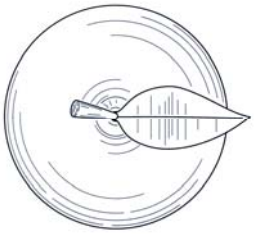

1.7

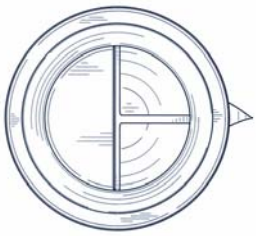

1.8

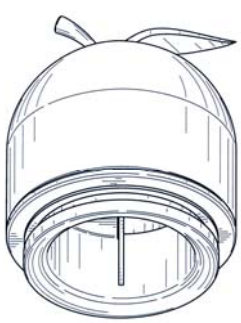

2.1

2.2

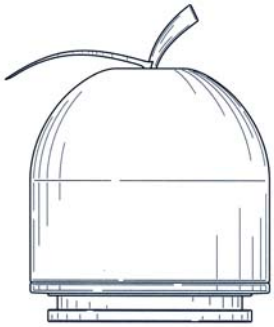

2.3

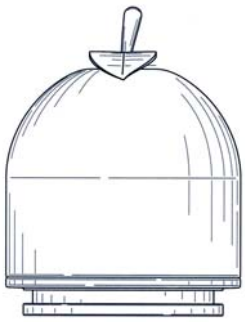

2.4

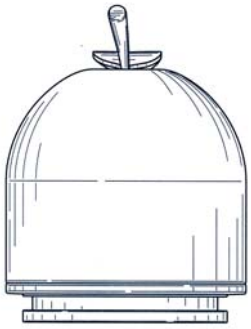

2.5

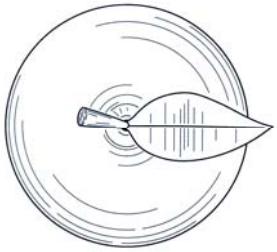

2.6

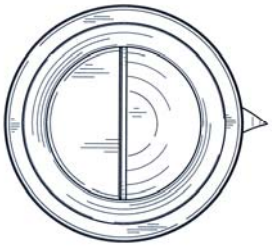

2.7

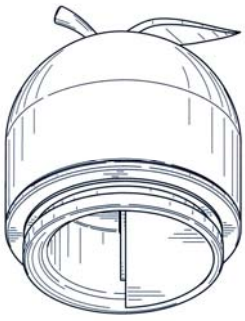

3.1

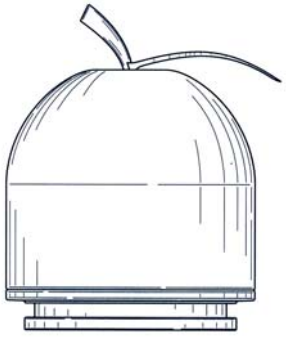

3.2

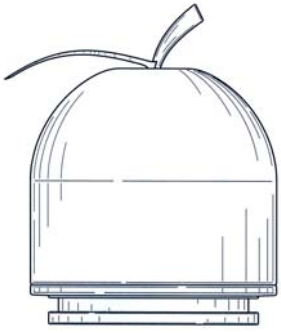

3.3

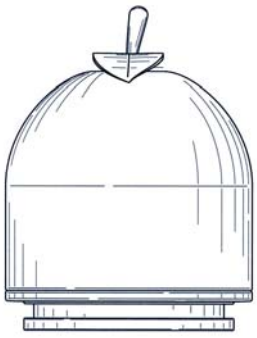

3.4

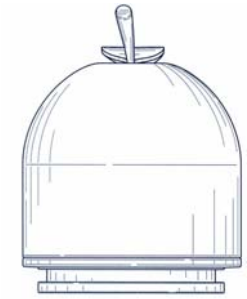

3.5

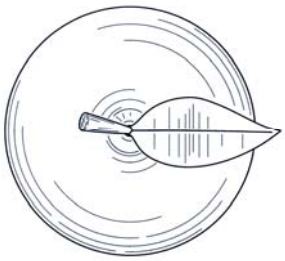

3.6

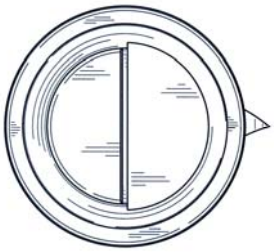

3.7

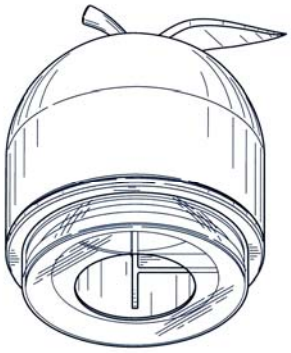

4.1

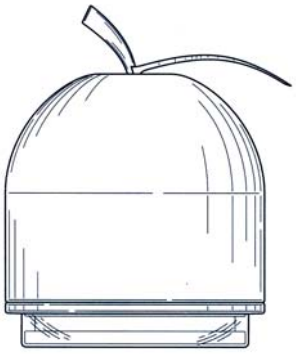

4.2

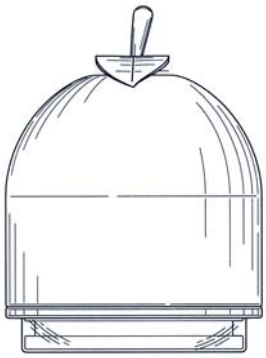

4.3

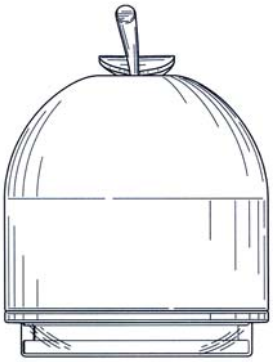

4.4

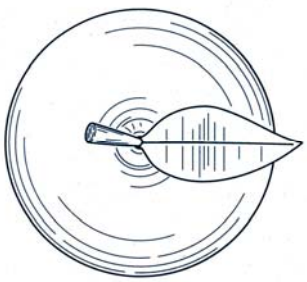

4.5

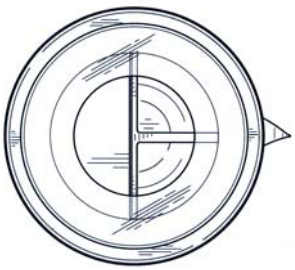

4.6

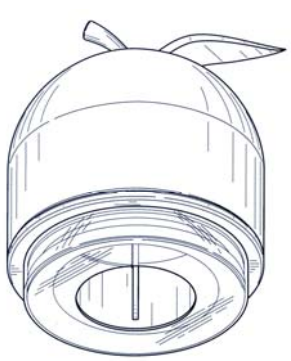

5.1

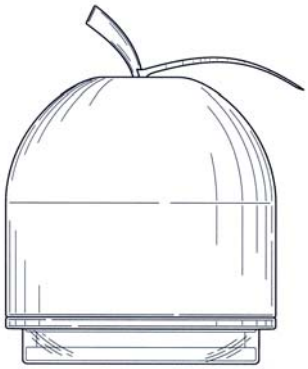

5.2

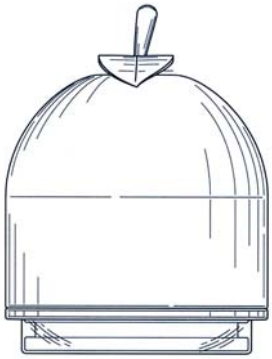

5.3

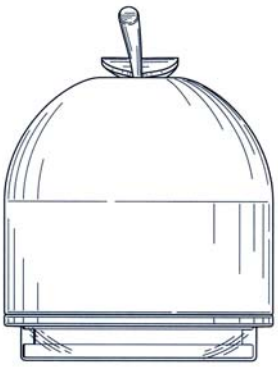

5.4

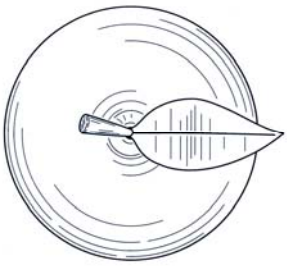

5.5

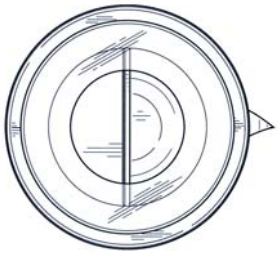

5.6

6.1

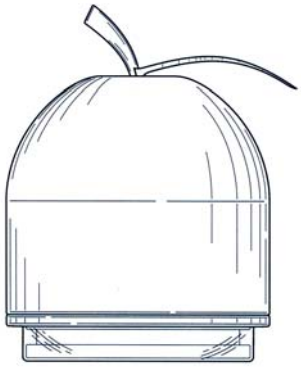

6.2

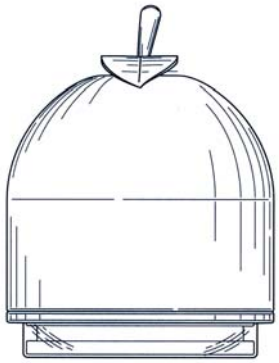

6.3

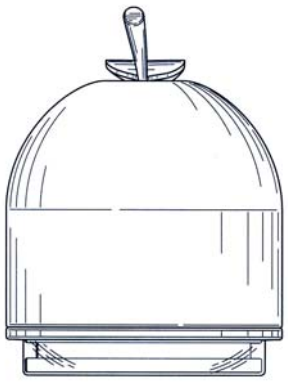

6.4

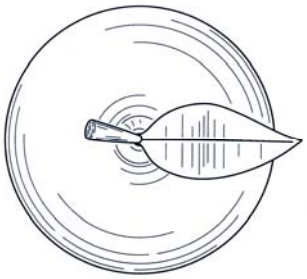

6.5

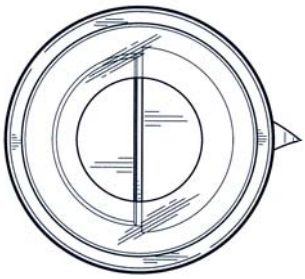

6.6

(11) **3-0026057**
(15) 23.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-00906 (22) 23.05.2016
(18) 23.05.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 03
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2016 341
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Thôn Nhị Châu, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Nhung (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

1

2

iNDU
PAINT
SUPERIOR QUALITY
SƠN
PHỦ KẼM
PAINT FOR ZINC
INDU_Zikn
SƠN PHỦ KẼM INDU_Zikn
INDU
SUPERIOR
QUALITY
PAINT FOR ZINC
800ml

3

(11) **3-0026058**
(15) 23.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01083 (22) 08.06.2016
(18) 08.06.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2016 341
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯNG QUỐC CƯỜNG (VN)
419/3 tổ 14, ấp Long Tường, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(72) Đặng Quang Cường (VN)
(55)

(11) **3-0026059**
(15) 23.03.2018 (51) **30-02**
(21) 3-2016-01876 (22) 14.09.2016
(18) 14.09.2021
(54) LỒNG NUÔI GIA CẦM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chi Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

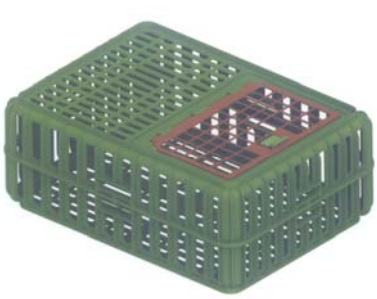

1.1

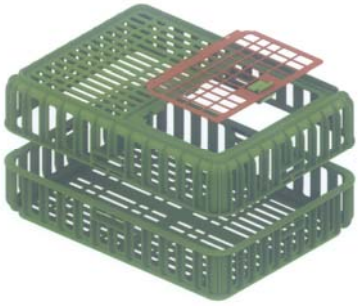

1.2

1.3

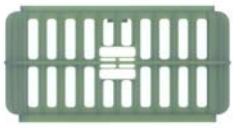

1.4

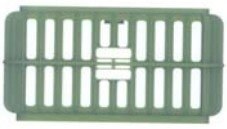

1.5

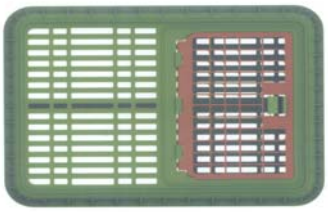

1.6

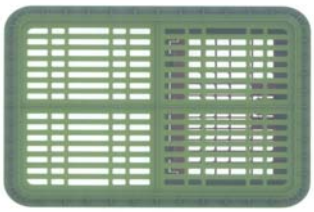

1.7

(11) **3-0026060**
(15) 23.03.2018 (51) **12-02**
(21) 3-2016-02479 (22) 30.11.2016
(18) 30.11.2021
(54) XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) NGUYỄN XUÂN HỮU (VN)
30/110 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Hữu (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

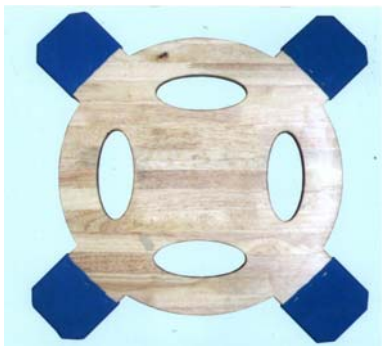

1.4

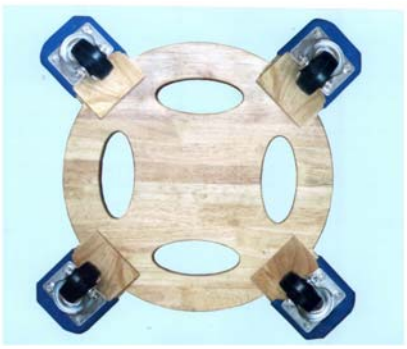

1.5

(11) **3-0026061**
(15) 23.03.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2016-02507 (22) 05.12.2016
(18) 05.12.2021
(54) CHAI (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 đường Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Quang Lộc (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

(11) **3-0026062**
(15) 23.03.2018 (51) **04-02**
(21) 3-2016-02567 (22) 12.12.2016
(18) 12.12.2021
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN THÀNH PHÁT (VN)
D19/31 Hương Lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Wai (VN)
(55)

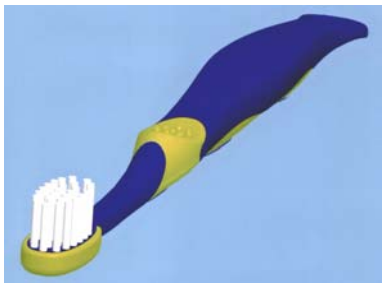

1.1

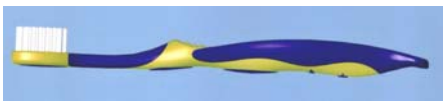

1.2

1.3

1.4

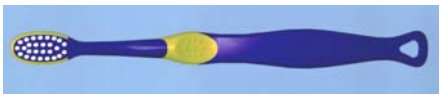

1.5

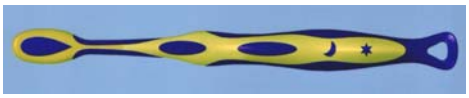

1.6

(11) **3-0026063**
(15) 23.03.2018 (51) **09-07**
(21) 3-2016-02680 (22) 20.12.2016
(18) 20.12.2021
(54) NẮP LỌ (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

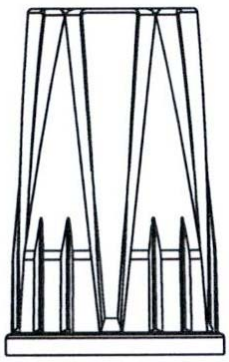

1.2

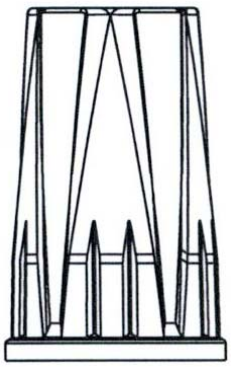

1.3

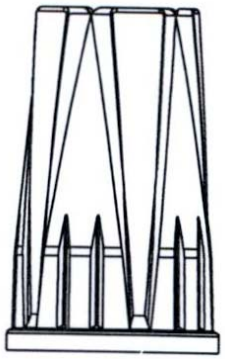

1.4

1.5

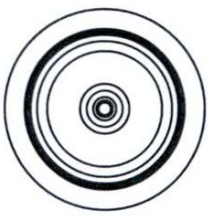

1.6

(11) **3-0026064**
(15) 23.03.2018 (51) **04-02**
(21) 3-2017-00116 (22) 20.01.2017
(18) 20.01.2022
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2017 349
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN THÀNH PHÁT (VN)
D19/31 Hương Lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Wai (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026065**
(15) 23.03.2018 (51) **05-06**
(21) 3-2017-00121 (22) 20.01.2017
(18) 20.01.2022
(54) TẤM LÓT TÃ (28) 01
(30) 30-2016-0035569 21.07.2016 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) LARK INDUSTRIES CO., LTD. (KR)
96, Saneopdanji 4-ro, Namsan-ri, Eomo-myeon, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(72) Kim Jongyup (KR), Lim Manbae (KR), Park Jungin (KR), Jang Jehoon (KR), Kim Jinkyu (KR), Jang Soobin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026066**
(15) 23.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00396 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) HỘP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Đức Minh Khoa (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026067**
(15) 23.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00672 (22) 12.04.2017
(18) 12.04.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hồng Bích Trâm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026068**
(15) 23.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00685 (22) 13.04.2017
(18) 13.04.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Hứa Cao Trí (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026069**
(15) 23.03.2018 (51) **19-06**
(21) 3-2017-00860 (22) 11.05.2017
(18) 11.05.2022
(54) BÚT (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

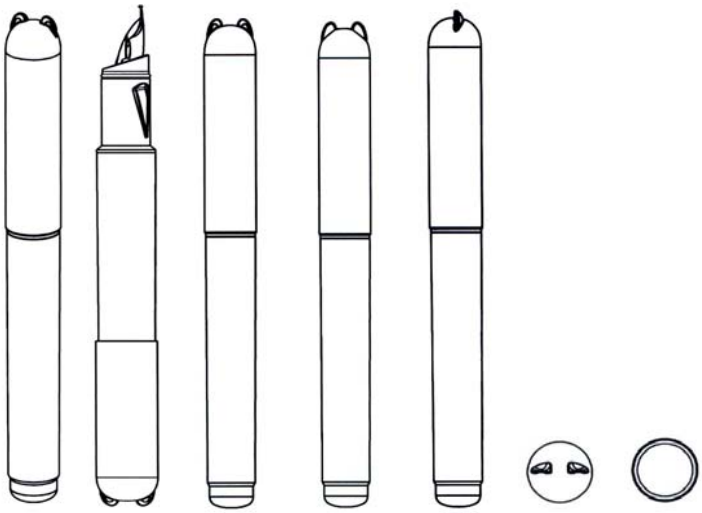

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026070**
(15) 23.03.2018 (51) **19-06**
(21) 3-2017-00861 (22) 11.05.2017
(18) 11.05.2022
(54) BÚT (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

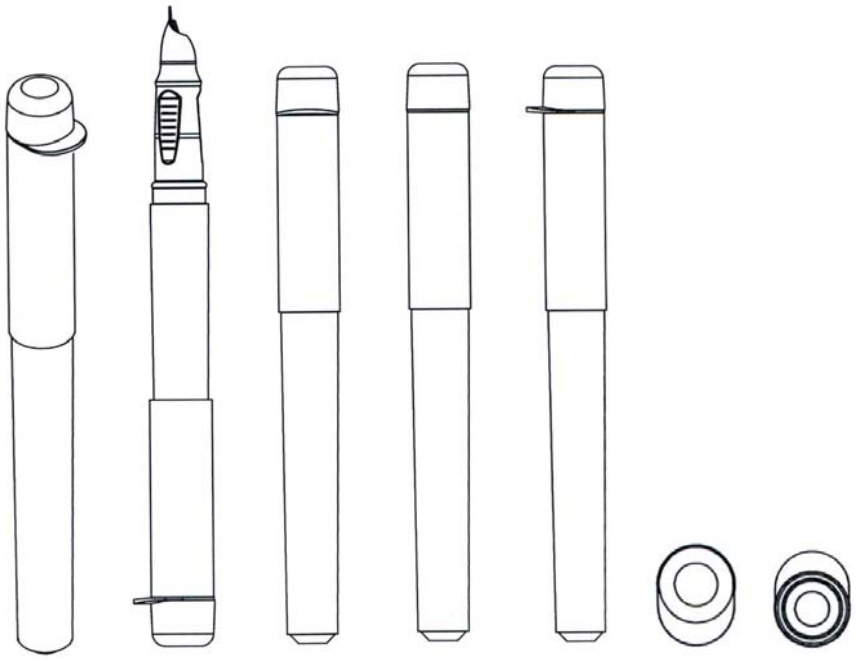

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026071**
(15) 23.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00884 (22) 16.05.2017
(18) 16.05.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ONSEN (VN)
71B Phan Bội Châu, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Ngô Văn Ích (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

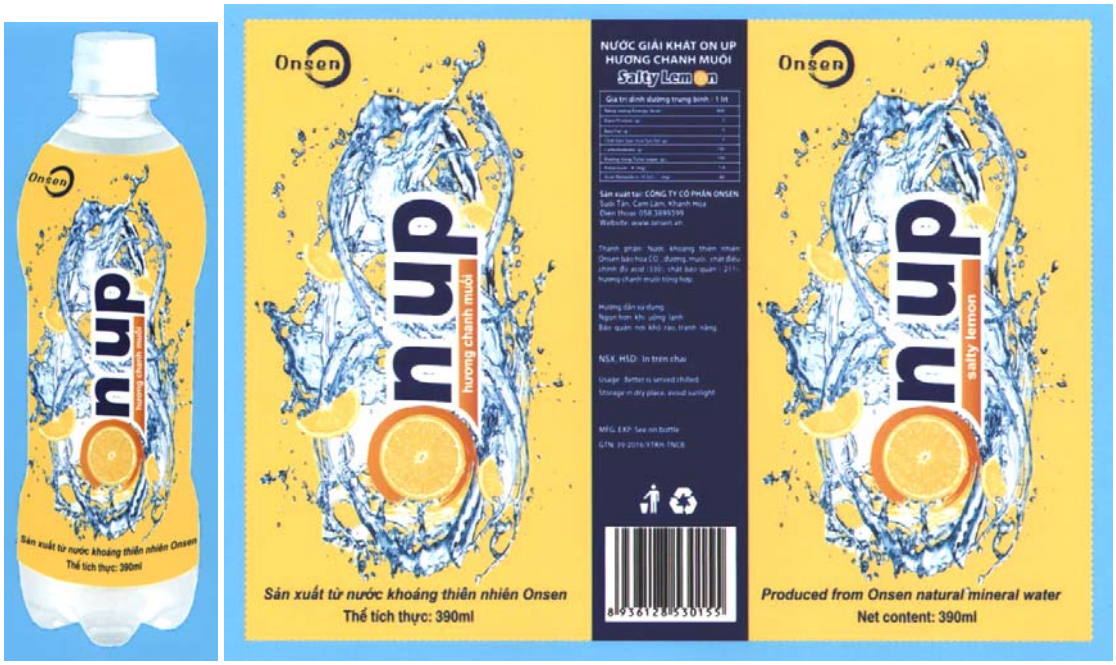

1.1 1.2

(11) **3-0026072**
(15) 23.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00885 (22) 16.05.2017
(18) 16.05.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ONSEN (VN)
71B Phan Bội Châu, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Ngô Văn Ích (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

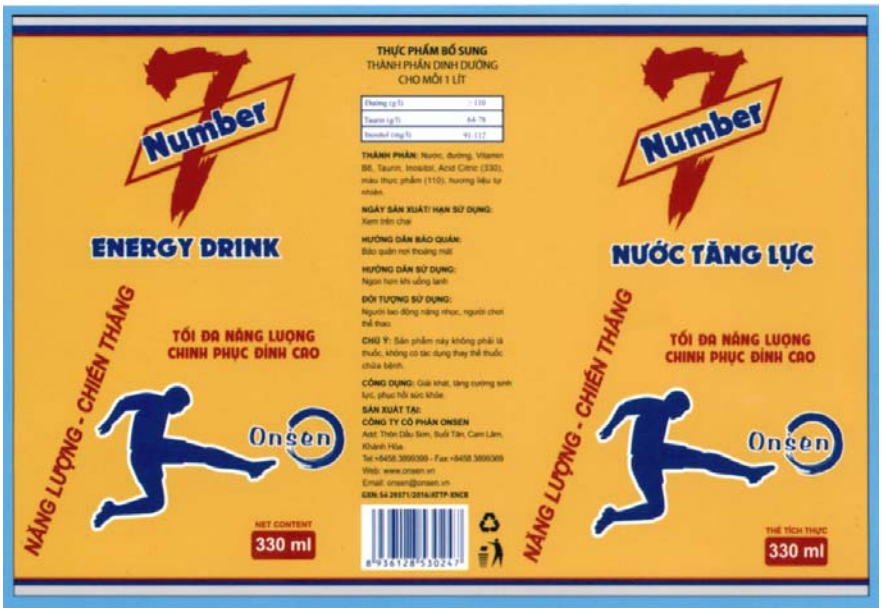

1.2

(11) **3-0026073**
(15) 23.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-00913 (22) 24.05.2016
(18) 24.05.2021
(54) HỘP ĐỰNG KHẨU TRANG Y TẾ (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.08.2016 341
(73) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÚ BẢO (VN)
Lầu 2, tòa nhà Yoco, 41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Phạm Minh Ngọc (VN)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

(11) **3-0026074**
(15) 23.03.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2016-01509 (22) 29.07.2016
(18) 29.07.2021
(54) BẾP GA (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.10.2016 343
(73) RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi 454-0802, Japan
(72) Hisashi MASUDA (JP), Koharu INOUE (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

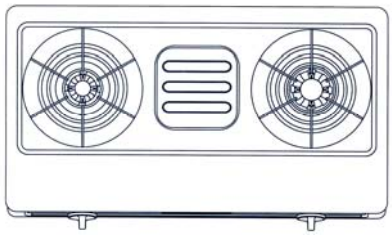

1.5

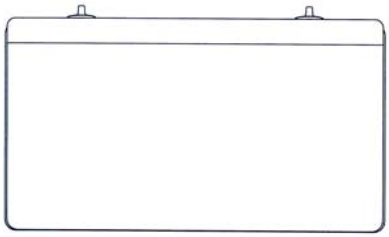

1.6

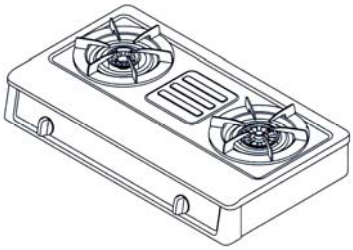

2.1

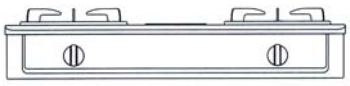

2.2

2.3

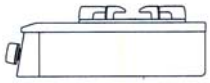

2.4

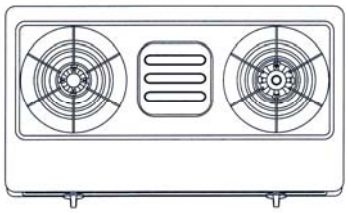

2.5

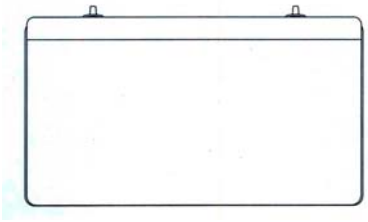

2.6

(11) **3-0026075**
(15) 23.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02651 (22) 19.12.2016
(18) 19.12.2021
(54) HỘP (28) 03
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH HỮU BÌNH (VN)
Số 184 đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Phan Hữu Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

HỮU BÌNH
RỒNG VÀNG HỮU BÌNH
Đậu Xanh
Chất lượng làm nên thương hiệu

3.1

HỮU BÌNH
RỒNG VÀNG HỮU BÌNH
Đậu Xanh
Chất lượng làm nên thương hiệu
RỒNG VÀNG HỮU BÌNH
RỒNG VÀNG HỮU BÌNH
Bánh đậu xanh đặc sản Hải Dương
RỒNG VÀNG HỮU BÌNH

3.2

(11) **3-0026076**
(15) 23.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02652 (22) 19.12.2016
(18) 19.12.2021
(54) HỘP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH HỮU BÌNH (VN)
Số 184 đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Phan Hữu Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026077**
(15) 23.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02692 (22) 21.12.2016
(18) 21.12.2021
(54) HỘP (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẤN VŨ (VN)
Số 49 đường 50, khu phố 9, khu dân cư Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Công ty TNHH Thương mại Chấn Vũ (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026078**
(15) 23.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00044 (22) 09.01.2017
(18) 09.01.2022
(54) HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM (28) 01
(30) 30-2016-0047374 30.09.2016 KR
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.04.2017 349
(73) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
(72) KIM, Sae Yoon (KR), KWON, Hyuk Lyul (KR), Song, Chae Won (KR), JUNG, In Sun (KR), CHOI, Hyung Kyung (KR), HWANG, Su Im (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

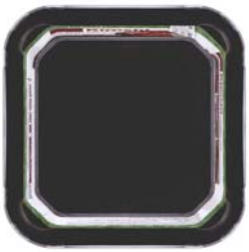

1.7

(11) **3-0026079**
(15) 23.03.2018 (51) **24-02**
(21) 3-2017-00362 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) ỐNG THÔNG CÓ BÓNG (28) 01
(45) 26.04.2018 361 (43) 26.06.2017 351
(73) TSUKADA MEDICAL RESEARCH CO., LTD (JP)
#1304, 30-15, Kamiochiai 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 161-0034, Japan
(72) Osamu TSUKADA (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

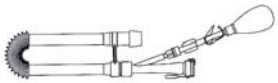

1.2

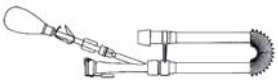

1.3

1.4

1.5

1.6 1.7

1.8

1.9

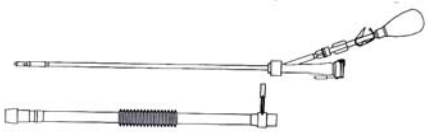

1.10

1.11

(11) **3-0026080**
(15) 23.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2015-02179 (22) 30.11.2015
(18) 30.11.2020
(54) LON ĐỰNG RAU CỦ QUẢ (28) 02
(45) 26.04.2018 361 (43) 25.02.2016 335
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Tổ 20 phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(72) Mai Thị Trâm Anh (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5 2.6 2.7

PHẦN IV

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

(111) **4-0295781**
(210) 4-2015-35904
(181) 18.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 18.12.2015

(531) 3.11.10; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH SƠN QUỐC TẾ ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số nhà 42 ngõ 161 phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn tĩnh điện; sơn véc ni; chất chống rỉ; chất bảo quản gỗ; chế phẩm màu.

---

(111) **4-0295782**
(210) 4-2015-23328
(181) 27.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SLAMONIE

(151) 26.02.2018
(220) 27.08.2015

(731) OSAKA GAS CHEMICALS CO., LTD. (JP)
2-37, Chiyozaki 3-chome Minami, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất kiểm soát chất nhờn dùng trong công nghiệp; hóa chất công nghiệp; chất kháng khuẩn dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 02: Chất bảo quản gỗ; chất chống gỉ.

Nhóm 05: Thuốc khử trùng; thuốc diệt nấm; chất kiểm soát mối mọt; thuốc trừ sâu; chất diệt tảo.

---

(111) **4-0295783**
(210) 4-2015-32905
(181) 23.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 23.11.2015

(531) 11.3.18
(591) Xanh lá mạ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ ẨM THỰC MINH NGÂN (VN)
5/48D Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo như cơm chiên, cơm tấm, các món cơm văn phòng, các món cơm Việt Nam; bánh humburger; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở mì sợi và bún như mỳ theo phong cách ý, mỳ xào, hủ tiếu, phở, bún riêu; bánh xèo; nem cuốn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0295784**
(210) 4-2015-33663
(181) 30.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 30.11.2015

(531) 1.17.11; A26.11.12; 26.11.3; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINH PHONG LONG AN (VN)
Số 496 ấp 2, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Võng xếp.

---

(111) **4-0295785**
(210) 4-2015-25729
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 18.09.2015

(531) 2.3.5; A2.3.23
(591) Đen, nâu, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ÁO TẮM THU BOUTIQUE (VN)
23 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo tắm; quần áo lót cho phụ nữ.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: áo tắm, quần áo lót cho phụ nữ.

---

(111) **4-0295786**
(210) 4-2015-26221
(181) 24.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

HEPCVIR

(151) 26.02.2018
(220) 24.09.2015

(731) CIPLA LIMITED (IN)
Cipla House, Peninsula Business Park, Ganpatrao Kadam Marg, Lower Parel, Mumbai-400013, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0295787**
(210) 4-2015-29521
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

O FIE

(151) 26.02.2018
(220) 23.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0295788**
(210) 4-2016-13075
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

PESTMAN

(151) 26.02.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VN)
29 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

Nhóm 35: Mua bán: vật tư, hóa chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng.

Nhóm 37: Dịch vụ trừ mối; dịch vụ khử trùng nông sản; dịch vụ diệt côn trùng có hại cho nhà ở; dịch vụ khử trùng; giám sát thi công; dịch vụ lắp đặt máy móc, thiết bị; dịch vụ vệ sinh làm sạch nhà xưởng; dịch vụ vệ sinh làm sạch công trình sau xây dựng; dịch vụ vệ sinh cao ốc văn phòng.

---

(111) **4-0295789**
(210) 4-2015-22989
(181) 25.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 25.08.2015

(531) 1.15.3
(591) Xám, xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CHỚP NGAY (VN)
158/11 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ khuyến mãi, dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0295790**
(210) 4-2015-27569
(181) 07.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Hiệu sách Trang

(151) 26.02.2018
(220) 07.10.2015

(531) A25.7.21; 20.7.1
(591) Đen, trắng, xanh lam.
(731) PHẠM ĐOAN TRANG (VN)
Số 40B phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại sách, báo, lịch in, văn phòng phẩm, hàng lưu niệm.

---

(111) **4-0295791**
(210) 4-2015-28345
(181) 13.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 13.10.2015

(531) 26.3.2; A26.3.5
(591) Xanh đen.
(731) KUNMING BAKER NORTON PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
Qigongli, West suburb, Wuhua District, Kunming, Yunnan, CHINA 650225
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; bao con nhộng dùng trong y tế; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; thuốc mỡ dược phẩm.

---

(111) **4-0295792**
(210) 4-2015-35560
(181) 17.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 17.12.2015

(531) 24.17.15; 24.17.21
(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
766/3B-3C Sư Vạn Hạnh nối dài, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp ga; nồi cơm điện, quạt điện; tủ lạnh; máy lọc nước; bồn rửa mặt; vòi sen tắm.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm (bút, tập vở, sách); tạp chí; lịch; truyện tranh; khăn giấy.

Nhóm 20: Đồ gỗ: bàn; ghế; giường; tủ, kệ.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp không dùng điện (nồi, xoong, chảo, ly, chén, đĩa).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; dụng cụ thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh, quay phim; tư vấn du học; giáo dục, đào tạo nghề.

---

(111) **4-0295793**
(210) 4-2015-29047
(181) 21.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 21.10.2015

(531) A11.3.7; A11.1.6; A11.3.9; A11.3.10
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng cam, xám.
(731) VŨ THỊ HOA (VN)
Số 116/3 Vườn Chuối, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng ăn uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0295794**
(210) 4-2015-29283
(181) 22.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 22.10.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh nước biển, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 40 GIỜ (VN)
Số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ cho cá nhân.

---

(111) **4-0295795**
(210) 4-2015-29682
(181) 26.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 26.10.2015

(531) A5.1.5; 1.5.1; A5.1.16
(591) Xanh dương, đen, trắng, xanh lá cây.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÀI NGUYÊN (VN)
Thôn Ra Nhua, xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 31: Cây giống; cây giống con; cây nhỏ làm giống.

Nhóm 35: Mua bán vật tư ngành nông nghiệp: thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, nông cụ.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; chăm sóc vườn ươm cây; khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ diệt cỏ dại.

---

(111) **4-0295796**
(210) 4-2016-12996
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 10.05.2016

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20
(591) Xanh rêu, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ tía.
(731) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 112-8088, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các cuộc hội nghị, các buổi thuyết trình, hội thảo và hội thảo tập huấn trong lĩnh vực chẩn đoán, phòng ngừa và điều trị bệnh ung thư; sắp xếp và tiến hành các cuộc hội thảo trong lĩnh vực chế độ ăn uống, thói quen ăn uống, lối sống và chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân và gia đình có người mắc ung thư.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực chẩn đoán, phòng ngừa và điều trị bệnh ung thư; tư vấn dịch vụ trong lĩnh vực chế độ ăn uống, thói quen ăn uống, lối sống và chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân và gia đình có người mắc ung thư.

---

(111) **4-0295797**
(210) 4-2015-23324
(181) 27.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 27.08.2015

(531) 26.1.1; 19.11.1
(731) NERIUM BIOTECHNOLOGY, INC. (US)
11467 Huebner Road, Suite 175, San Antonio Texas 78230, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược sử dụng trong việc điều trị các bệnh về hệ miễn dịch, ung thư, HIV/ AIDS, viêm gan C, bệnh herpes và các bệnh do virus khác; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc, cụ thể là kem, thuốc xức ngoài da, gel, chế phẩm làm sạch và săn da, chế phẩm làm sạch, chế phẩm tẩy tế bào chết; chế phẩm chăm sóc da tại chỗ có chứa thuốc, cụ thể là kem, thuốc xức ngoài da, thuốc mỡ, gel, chế phẩm làm sạch và săn da, chế phẩm làm sạch, chế phẩm tẩy tế bào chết; chế phẩm dược để chăm sóc da; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0295798**
(210) 4-2015-23325
(181) 27.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 27.08.2015

(531) 19.11.1
(731) NERIUM BIOTECHNOLOGY, INC. (US)
11467 Huebner Road, Suite 175, San Antonio Texas 78230, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược sử dụng trong việc điều trị các bệnh về hệ miễn dịch, ung thư, HIV/ AIDS, viêm gan C, bệnh herpes và các bệnh do virus khác; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc, cụ thể là kem, thuốc xức ngoài da, gel, chế phẩm làm sạch và săn da, chế phẩm làm sạch, chế phẩm tẩy tế bào chết; chế phẩm chăm sóc da tại chỗ có chứa thuốc, cụ thể là kem, thuốc xức ngoài da, thuốc mỡ, gel, chế phẩm làm sạch và săn da, chế phẩm làm sạch, chế phẩm tẩy tế bào chết; chế phẩm dược để chăm sóc da; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0295799**
(210) 4-2015-23326
(181) 27.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 27.08.2015

(531) 19.11.1
(731) NERIUM BIOTECHNOLOGY, INC. (US)
11467 Huebner Road, Suite 175, San Antonio Texas 78230, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da tại chỗ có chứa thuốc, cụ thể là kem, thuốc xức ngoài da, thuốc mỡ, gel, chế phẩm làm sạch và săn da, chế phẩm làm sạch, chế phẩm tẩy tế bào chết; chế phẩm dược để chăm sóc da; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295800**
(210) 4-2015-23327
(181) 27.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

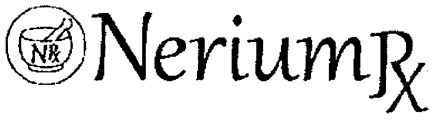

(151) 26.02.2018
(220) 27.08.2015

(531) 19.11.1
(731) NERIUM BIOTECHNOLOGY, INC. (US)
11467 Huebner Road, Suite 175, San Antonio Texas 78230, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da tại chỗ có chứa thuốc, cụ thể là kem, thuốc xức ngoài da, thuốc mỡ, gel, chế phẩm làm sạch và săn da, chế phẩm làm sạch, chế phẩm tẩy tế bào chết; chế phẩm dược để chăm sóc da; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295801**
(210) 4-2015-20504
(181) 03.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 03.08.2015

(531) 26.1.2; A25.7.21; A26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP CAO SU TAJAN (VN)
Số 5, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán vòng đệm bằng cao su dùng để lèn chặt hoặc bịt kín; vòng chắn đầu bằng cao su để chống rỉ dầu.

---

(111) **4-0295802**
(210) 4-2015-28409
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

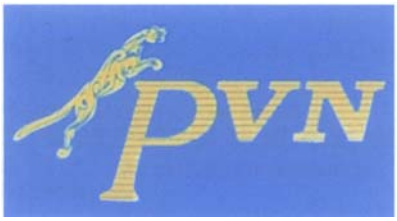

(151) 26.02.2018
(220) 14.10.2015

(531) 3.1.4; A3.1.24; A25.7.21
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRIỂN HƯNG (VN)
47 đường số 14, KDC Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ lọc khí; van khí nén; xi lanh khí nén [bộ phận của máy móc hoặc động cơ không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ].

Nhóm 19: Ống dẫn khí, co nối [đoạn nối] ống dẫn khí, tất cả bằng nhựa cứng dùng cho hệ thống dẫn khí.

---

(111) **4-0295803**
(210) 4-2015-10506
(181) 04.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Aaron

(151) 26.02.2018
(220) 04.05.2015

(531) A26.11.8
(591) Xám.
(731) CÔNG TY TNHH BÁCH GIA MỸ (VN)
296 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Phụ kiện nhà tắm; thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn rửa; bồn đi tiểu [thiết bị vệ sinh cố định]; bộ xả lavabo.

Nhóm 21: Hộp đựng giấy vệ sinh; máng khăn.

---

(111) **4-0295804**
(210) 4-2015-20160
(181) 29.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ASHIMA

(151) 26.02.2018
(220) 29.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐỨC DŨNG (VN)
Đội 5, thôn Trinh Tiết, xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực in.

Nhóm 16: Giấy viết.

---

(111) **4-0295805**
(210) 4-2015-37096
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.4.2; A26.11.12; 26.1.2; 5.5.23
(591) Xanh, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY THANH HÀ (VN)
B5 Cụm công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy lau.

---

(111) **4-0295806**
(210) 4-2015-37097
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.4.2; A26.11.12; A25.3.3; 5.5.16; 5.3.11
(591) Xanh, hồng, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY THANH HÀ (VN)
B5 Cụm công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy lau.

---

(111) **4-0295807**
(210) 4-2015-37098
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.4.2; A25.3.3; 26.1.2; A26.11.12; 5.5.23
(591) Xanh, hồng, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY THANH HÀ (VN)
B5 Cụm công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy lau.

---

(111) **4-0295808**
(210) 4-2015-37099
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.4.2; A26.11.12; 5.5.16
(591) Xanh, hồng, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY THANH HÀ (VN)
B5 Cụm công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy lau.

---

(111) **4-0295809**
(210) 4-2015-10882
(181) 06.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 06.05.2015

(531) A26.4.24
(591) Hồng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN ĐÔ (VN)
Xóm Làng, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện cưới; dịch vụ cho thuê áo cưới.

---

(111) **4-0295810**
(210) 4-2015-17288
(181) 02.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 02.07.2015

(531) A7.1.11
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GỐM SỨ MỸ LINH (VN)
133 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ gốm, sứ: bát (bát ăn cơm), ấm trà, bình hoa, muỗng để múc (đồ dùng trên bàn).

---

(111) **4-0295811**
(210) 4-2015-20368
(181) 31.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 31.07.2015

(531) 26.1.1; 3.7.21; A3.7.24; 25.7.20
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG THỊNH (VN)
Ấp 1, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu bột sắn.

---

(111) **4-0295812**
(210) 4-2015-22827
(181) 24.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 24.08.2015

(531) A7.1.11; 26.1.2
(591) Xanh dương, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) BÙI THỊ BÍCH (VN)
Tổ Vừng, phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0295813**
(210) 4-2015-15493
(181) 16.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 16.06.2015

(531) 1.15.23; 1.15.15; A5.5.20; A26.11.12
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG PHÚ CƯỜNG (VN)
73/14/3 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp gồm các loại hóa chất cho xử lý môi trường như hóa chất xử lý nước; hạt nhựa trao đổi ion; than hoạt tính.

Nhóm 11: Thiết bị bảo vệ môi trường như thiết bị lọc nước, xử lý nước (bao gồm nước sinh hoạt, nước thải, nước uống và nước siêu sạch dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0295814**
(210) 4-2015-15494
(181) 16.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 16.06.2015

(531) A5.3.15; A5.5.20; 1.15.15; 1.15.23
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG PHÚ CƯỜNG (VN)
73/14/3 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp gồm các loại hóa chất cho xử lý môi trường như hóa chất xử lý nước; hạt nhựa trao đổi ion; than hoạt tính.

Nhóm 11: Thiết bị bảo vệ môi trường như thiết bị lọc nước, xử lý nước (bao gồm nước sinh hoạt, nước thải, nước uống và nước siêu sạch dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0295815**
(210) 4-2015-20441
(181) 31.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 31.07.2015

(531) 26.1.2; 1.15.11; 5.7.1; A26.11.12
(591) Xanh ngọc đậm, xanh lá cây, trắng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VĨNH HIỆP (VN)
404 Lê Duẩn, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt tiêu.

---

(111) **4-0295816**
(210) 4-2015-22646
(181) 21.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BOTTARIMI

(151) 26.02.2018
(220) 21.08.2015

(731) LÊ THỊ MINH KHANH (VN)
Phòng 205A, B2, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy hút khí chân không; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; máy nén; bơm khí nén.

Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế; hệ thống cung cấp khí y tế; ổ khí ra khí y tế; bình lưu lượng khí ôxy (dùng trong y tế); bình hút dịch (dùng trong y tế); đường ống dẫn khí y tế và các phụ kiện của chúng như ống nối, tê, cút; thiết bị trung tâm điều áp khí y tế; máy nén khí y tế; máy hút khí y tế chân không; máy tạo khí ôxy (dùng trong y tế); téc đựng khí ô xy (dùng trong y tế).

---

(111) **4-0295817**
(210) 4-2016-01019
(181) 13.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

THE NORMAL ONE

(151) 26.02.2018
(220) 13.01.2016

(731) THE LIVERPOOL FOOTBALL CLUB AND ATHLETIC GROUNDS LIMITED (GB)
Anfield Road, Liverpool, L4 0TH, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; thùng bằng kim loại; ghim [đồ ngũ kim]; biểu tượng bằng kim loại cho xe cộ; chìa khóa và phôi chìa khóa; vòng đeo chìa khoá bằng kim loại thường; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; cúp kỷ niệm bằng kim loại thường; biển tên bằng kim loại thường; đài kỷ niệm bằng kim loại; tượng và tượng nhỏ bằng kim loại thường; hình chạm, khắc hoặc đúc nhỏ bằng kim loại thường; hộp bằng kim loại thường; hộp đựng tiền bằng kim loại thường; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; tất cả các sản phẩm nêu trên đều làm bằng kim loại thường.

Nhóm 09: Thiết bị dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu thanh; máy thu hình; thiết bị điện và điện tử dùng để nhận các chương trình phát thanh, truyền hình vệ tinh, mặt đất hoặc cáp; máy ghi hình; máy đọc đĩa compắc; đầu đĩa CD; đầu đĩa DVD; máy ghi đĩa DVD; đầu đĩa blu-ray; máy chơi âm thanh nén chuẩn mp3; máy đọc tệp âm thanh nén chuẩn mp3; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; vật mang dữ liệu ghi sẵn; phân sụn máy tính [phần mềm được nạp sẵn trong bộ nhớ chỉ đọc trong thiết bị phần cứng máy tính, dùng để kiểm soát, giám sát và điều khiển dữ liệu của phần cứng máy tính]; phần mềm máy tính loại ghi sẵn hoặc tải về được; phần mềm loại có thể tải về được từ internet; các ấn phẩm điện tử loại có thể tải về được; đĩa compắc dùng để ghi dữ liệu; tệp tin nhạc kỹ thuật số loại có thể tải về được; đĩa đa dụng kỹ thuật số loại ghi sẵn; đĩa blu-ray; thiết bị viễn thông; các thiết bị trò chơi máy vi tính được sử dụng kèm theo một màn hình hiển thị ngoài hoặc màn hình máy tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại di động, vỏ bảo vệ điện thoại di động; kính áp tròng; kính đeo mắt [quang học] và kính râm; nam châm; mũ bảo hiểm cho người đi xe; đĩa compắc [bộ nhớ chỉ đọc]; phim dương bản; phim âm bản; pin; thẻ mã hóa từ tính; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ tín dụng đã được mã hóa; thẻ ghi nợ đã được mã hóa, thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; thẻ nhận dạng đã được mã hóa; thẻ đã được mã hóa và thẻ đã được mã hóa mang thông tin có thể đọc được bằng máy; biểu tượng đồ họa (dưới dạng một phần mềm có thể tải về từ các nhà mạng điện thoại); nhạc chuông loại có thể tải về được; thẻ điện thoại loại từ tính, mã hóa hoặc thông minh; thiết bị âm thanh, hình ảnh dùng để dạy học; ống nhòm; kính viễn vọng.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; bút lông để vẽ; vật liệu để bao gói làm từ giấy hoặc tinh bột hoặc chất dẻo thuộc nhóm này; xuất bản phẩm dạng in; sách; tập sách nhỏ để quảng cáo; tập sách thông tin về các trận thi đấu; catalô; hộp màu vẽ [đồ dùng học sinh]; bìa bọc quyển séc; cờ bằng giấy; tranh ảnh; áp phích quảng cáo; dụng cụ gập giấy [đồ dùng văn phòng]; bút chì; bút; hộp đựng bút chì; bộ thước kẻ hình học; giấy bao gói; thiếp chúc mừng, giấy dính [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; lịch; báo chí; tạp chí; xuất bản phẩm dạng in xuất bản định kỳ; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy [không bao gồm thiết bị]; sách vận động tương tác; tập anbom; tờ lấy

chữ ký; sách tô màu; vở trang trời; nhật ký; dụng cụ viết; tờ lịch biểu; vật dụng để đánh dấu sách; tấm lót bằng giấy; miếng lót bằng giấy hoặc các tông dùng cho cốc vại uống bia; phiếu tặng quà; bản đồ địa lý; vé in.

Nhóm 18: Da và da giả; da động vật; da thuộc; vali và túi du lịch; túi xách tay; ba lô; ví tiền; ô; ô che nắng; gậy chống; roi da; dây cương và yên cho động vật; quần áo cho động vật; túi mua hàng; túi đựng đồ thể thao; ví bỏ túi; túi xách loại lớn đựng đồ cá nhân khi đi đường; túi đựng đồ chuyển phát nhanh; túi vải buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại hay thể dục; dây đeo bằng da thuộc; đai yên; ví đựng tiền và thẻ tín dụng; cặp đựng giấy tờ; tài liệu; túi đựng quần áo trong khi di chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; lược và bọt biển cho mục đích gia dụng; bàn chải; vật liệu dùng để làm bàn chải; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bùi nhùi thép để làm sạch; vật dụng làm bằng gốm cho mục đích gia dụng; thủy tinh được sơn vẽ; đồ chứa đựng bằng đất nung hoặc bằng sứ thuộc nhóm này; bàn chải đánh răng loại chạy điện hoặc không chạy điện; cốc vại; chén; chén tống; đĩa ăn; bát to; cốc để uống; hộp đựng bữa ăn trưa; bình bẹt đựng đồ uống và chai đựng rượu để trong túi bên hông; chai lọ; bình thon cổ; cốc [đồ đựng]; ca; vật dụng bằng gốm trắng và sứ dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ và đồ chứa dùng trong nhà; bát đĩa bằng sành; lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn; hộp đựng tiền bằng gốm, thủy tinh, sứ hoặc đất nung; chai lọ đựng nước; bộ chai lọ đựng dâu hoặc dấm; đót giầy; cốc vại làm bằng bạc hoặc vàng; miếng lót cốc bằng gốm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo khoác ngoài; quần áo thể thao; quần áo mặc khi thư giãn hoặc chơi; thể thao; quần áo lót; đồ lót; trang phục dệt kim; áo sơ mi; giày ống; áo khoác; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; mũ che tai [trang phục]; giày đá bóng; nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; áo phông; tất ngắn cổ; áo len dài tay; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; mũ; khăn quàng cổ; áo vét [trang phục]; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; quần áo ngủ; dép; dép đi trong nhà; áo ngoài có mũ trùm đầu; quần lót ống rộng của đàn ông; quần áo và giày dùng ở bãi biển; giày trẻ em; yếm dãi không bằng giấy; bộ áo liền quân; bộ đồ ngủ của trẻ em; quần yếm bằng vải thô; dây đeo quần; thắt lưng [trang phục]; cổ tay áo [trang phục]; bộ quần áo thể thao mặc khi luyện tập; ca vát; ca vát loại to bản; tạp dề [trang phục]; áo choàng mặc sau khi tắm; mũ và áo dùng khi tắm; quần bơi; găng tay hở ngón và găng tay [trang phục]; áo nịt len [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; quần áo đan; quần ống bó [quần dài]; áo pacca; khăn choàng; áo may ô/áo lót thể thao; váy; áo gilê; lưỡi trai/tấm che nắng [đồ đội đầu]; áo chẽn không tay; áo mưa; thắt lưng đựng tiền [quần áo].

Nhóm 26: Huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý.

Nhóm 28: Trò chơi; bài lá; đồ chơi; mũ cách điệu dùng trong các dịp lễ hội; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; găng tay dùng cho trò chơi; quả bóng bay để chơi; bóng cho trò chơi; quả bóng hơi để chơi; bóng cho trò chơi bóng đá; gấu bông; đồ trang trí cho cây noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; thiết bị tập thể dục; xe đạp đồ chơi cho trẻ em; thú nhồi bông; trò chơi câu đố; trò chơi ghép hình; thiết bị chơi trò chơi cầm tay; bóng cho trò đánh gôn; găng tay dùng cho thủ môn; lưới dùng trong bóng đá.

(111) **4-0295818**
(210) 4-2015-22988
(181) 25.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 25.08.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15
(591) Cam, xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CHỚP NGAY (VN)
158/11 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ khuyến mãi, dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0295819**
(210) 4-2015-37051
(181) 30.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 30.12.2015

(531) 5.5.16
(591) Tím, vàng, cam, hồng.
(731) VŨ QUANG (VN)
32/343/2/343 phường Liễu Giai, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ, đại lý bán vé máy bay, cho thuê xe.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke, vũ trường; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo, tổ chức hội nghị các cuộc thi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ du lịch, dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0295820**
(210) 4-2015-37131
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 31.12.2015

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG MINH AN NHIÊN (VN)
137, đường 475, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị camera quan sát; thiết bị đầu ghi hình.

---

(111) **4-0295821**
(210) 4-2015-35137
(181) 11.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 11.12.2015

(531) A7.1.12; 26.1.1; 7.1.24; A6.7.5
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRÀ VINH (VN)
20 Bạch Đằng, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng như: gạch, đá, cát, sỏi, sắt xây dựng, xi măng.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng, công nghiệp; thi công, lắp đặt đường điện; sửa chữa công trình xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.

---

(111) **4-0295822**
(210) 4-2015-32138
(181) 17.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

TUỆ AN

(151) 26.02.2018
(220) 17.11.2015

(731) LÊ THỊ HẢI YẾN (VN)
Số nhà 132 đường Đồng Đăng, tổ 2, khu 11, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Nem chua; giò lụa; chả lụa; chả mực; chả cá; chả cua.

---

(111) **4-0295823**
(210) 4-2016-08079
(181) 29.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 29.03.2016

(531) 3.1.14; 3.1.16; 26.1.4
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ CHÚC (VN)
537 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống.

---

(111) **4-0295824**
(210) 4-2016-08517
(181) 31.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540) Maithy

(151) 26.02.2018
(220) 31.03.2016

(731) MANG THANH THI (VN)
224 ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0295825**
(210) 4-2016-06137
(181) 14.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540) MÔ HÌNH Công Ty Giá Trị

(151) 26.02.2018
(220) 14.03.2016

(531) 1.13.1; A1.13.10; 1.5.1; 26.1.1; 25.7.20
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO TƯ VẤN PDCA (VN)
Tầng 3 tòa nhà Đinh Lê N09, đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến đầu tư; tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về ceo, quản lý; đào tạo thực hành [thao diễn].

---

(111) **4-0295826**
(210) 4-2016-05873
(181) 10.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540) ABBATATIN

(151) 26.02.2018
(220) 10.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295827**
(210) 4-2016-05874
(181) 10.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

OSCARFERO

(151) 26.02.2018
(220) 10.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295828**
(210) 4-2016-05875
(181) 10.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

OSCARGELA

(151) 26.02.2018
(220) 10.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295829**
(210) 4-2016-05876
(181) 10.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

OSCARLUXEN

(151) 26.02.2018
(220) 10.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295830**
(210) 4-2016-07111
(181) 22.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 22.03.2016

(531) 26.4.1; 26.4.9; 7.3.2; 25.5.5
(591) Xanh da trời, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI BÁCH CƯỜNG (VN)
Tổ 52, khu 5, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 06: Thang máng cáp bằng kim loại.

Nhóm 09: Tủ điện.

Nhóm 35: Mua bán thang máng cáp, tủ điện.

---

(111) **4-0295831**
(210) 4-2016-07177
(181) 22.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 22.03.2016

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.4.2
(591) Đỏ mận, nâu, xanh, xanh sẫm, trắng, hồng, vàng cam, vàng nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; kem dưỡng tóc; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0295832**
(210) 4-2016-07178
(181) 22.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 22.03.2016

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.4.2
(591) Đỏ mận, nâu, xanh, xanh sẫm, trắng, hồng, vàng cam, vàng nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295833**
(210) 4-2016-07179
(181) 22.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 22.03.2016

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.4.2
(591) Đỏ mận, nâu, xanh, xanh sẫm, trắng, hồng, vàng cam, vàng nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0295834**
(210) 4-2016-08090
(181) 29.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Hoa Phú Thiên

(151) 26.02.2018
(220) 29.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0295835**
(210) 4-2016-08091
(181) 29.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Hoa Phú Thiên

(151) 26.02.2018
(220) 29.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0295836**
(210) 4-2016-08092
(181) 29.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Hoa Phú Thiên

(151) 26.02.2018
(220) 29.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0295837**
(210) 4-2016-08013
(181) 29.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 29.03.2016

(531) 5.9.12; A5.9.23; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐIỆN MINH II (VN)
Thôn Bồng Lai, xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 31: Rau sạch (rau tươi).

---

(111) **4-0295838**
(210) 4-2016-10431
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 15.04.2016

(531) 5.7.3; A5.3.15; 6.1.2; 26.1.2
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TÂM VIỆT (VN)
B15 lô 8 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả (tất cả còn tươi); thức ăn cho động vật; thức ăn cho thủy hải sản; hạt (ngũ cốc).

---

(111) **4-0295839**
(210) 4-2016-10432
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 15.04.2016

(531) 5.7.3; 6.1.2; 26.1.2; A5.3.15
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TÂM VIỆT (VN)
B15 lô 8 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc: bánh làm từ ngũ cốc (bánh mì, bánh gạo); thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chè (trà); cà phê; gạo.

---

(111) **4-0295840**
(210) 4-2016-10433
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 15.04.2016

(531) A5.3.15; 6.1.2; 26.1.2; 5.7.3
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TÂM VIỆT (VN)
B15 lô 8 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hạt lạc (chế biến), hạt điều (chế biến), hạt đậu (chế biến), khoai tây (chế biến), tỏi (chế biến), dưa chuột (chế biến), bột ngũ cốc, bánh làm từ ngũ cốc (bánh mì, bánh gạo), thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, chè, cà phê, gạo, rau, củ, quả (tất cả còn tươi), thức ăn cho động vật, thức ăn cho thủy hải sản, hạt (ngũ cốc), rau, củ, quả (còn tươi), thức ăn cho động vật, thức ăn cho thủy hải sản, hạt (ngũ cốc).

---

(111) **4-0295841**
(210) 4-2016-02956
(181) 01.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 01.02.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HẢI HÀ (VN)
43 ấp Thới Tây 2, đường Dương Công Khi, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cơm sấy chà bông.

---

(111) **4-0295842**
(210) 4-2016-03796
(181) 17.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 17.02.2016

(531) A5.3.14; 5.3.20; A11.3.4; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, nâu, nâu nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TRÀ HÙNG PHÁT (VN)
Tổ 4, ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); bột dùng cho thực phẩm; ngũ cốc; cà phê; cacao.

---

(111) **4-0295843**
(210) 4-2016-04299
(181) 24.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 24.02.2016

(531) 2.9.1; 26.1.1; 13.1.1; 1.15.23; A18.1.16
(591) Hồng, trắng.
(731) HUỲNH THỊ LIÊN (VN)
226 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

---

(111) **4-0295844**
(210) 4-2016-05391
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 04.03.2016

(531) 3.7.19; A3.7.24; 26.1.1; 3.7.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÂN BÓN HỮU CƠ MÊ KÔNG (VN)
Số 102/10 đường Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0295845**
(210) 4-2016-04326
(181) 25.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 25.02.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Trắng, xanh than, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC SẠCH HÀ NỘI (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; cây nước nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng, lạnh); đèn điện; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu xoong, chảo rán của nhà bếp không dùng điện; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp; chậu; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: máy lọc nước; thiết bị lọc nước, cây nước nóng lạnh, đèn điện, bình nước nóng cho nhà tắm, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bộ nồi niêu xoong, chảo rán của nhà bếp, dụng cụ nấu nướng (không dùng điện), dụng cụ nhà bếp, chậu, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0295846**
(210) 4-2016-04328
(181) 25.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 25.02.2016

(531) 26.1.1; 25.5.25; 1.15.24; A26.11.13
(591) Cam đất, trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC SẠCH HÀ NỘI (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; cây nước nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng, lạnh); đèn điện; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu xoong, chảo rán của nhà bếp không dùng điện; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp; chậu; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: máy lọc nước, thiết bị lọc nước, cây nước nóng lạnh, đèn điện, bình nước nóng cho nhà tắm, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bộ nồi niêu xoong, chảo rán của nhà bếp, dụng cụ nấu nướng (không dùng điện), dụng cụ nhà bếp, chậu, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0295847**
(210) 4-2016-02816
(181) 29.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CAZIMSUPER

(151) 26.02.2018
(220) 29.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0295848**
(210) 4-2016-03932
(181) 19.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ĐẠI TOÁN THỦ LINH

(151) 26.02.2018
(220) 19.02.2016

(731) CÔNG TY TNHH VŨ QUANG HB (VN)
Số 73, đường Lê Văn Thịnh, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thuốc đông y; rượu thuốc đông y.

---

(111) **4-0295849**
(210) 4-2016-03933
(181) 19.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 19.02.2016

(531) 1.3.1; A5.5.20; 25.7.25
(591) Đen, xám.
(731) ALAMO GENERAL TRADING LLC (AE)
P.O Box 73894, Dubai, United Arab Emirates.
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Dầu ngô, dầu ô liu cho thực phẩm, dầu hoa hướng dương cho thực phẩm, dầu có thể ăn được, mỡ có thể ăn được, chất béo ăn được.

---

(111) **4-0295850**
(210) 4-2016-03934
(181) 19.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 19.02.2016

(531) A5.5.20; A5.5.22; 1.3.1
(731) ALAMO GENERAL TRADING LLC (AE)
P.O Box 73894, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Dầu ngô, dầu ô liu cho thực phẩm, dầu hoa hướng dương cho thực phẩm, dầu có thể ăn được, mỡ có thể ăn được, chất béo ăn được.

---

(111) **4-0295851**
(210) 4-2016-05870
(181) 10.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

NOBELTONIN

(151) 26.02.2018
(220) 10.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295852**
(210) 4-2016-05871
(181) 10.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ABBAMOMCARE

(151) 26.02.2018
(220) 10.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295853**
(210) 4-2016-05872
(181) 10.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ABBATOBI

(151) 26.02.2018
(220) 10.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295854**
(210) 4-2016-04758
(181) 01.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KAISER
LOGISTICS
Readiness.Responsibility.Reliability

(151) 26.02.2018
(220) 01.03.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH KAISER (VN)
3C Phổ Quang, phường 2 ,quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng không; vận chuyển bằng xà lan; vận tải bằng tàu thuyền; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; vận chuyển bằng phà; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; kho hàng hóa; chuyên chở bằng xe tải; thông tin về kho bãi; thông tin về vận tải; chuyển phát thư tín; đóng gói hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ bốc dỡ; vận chuyển bằng phà; vận chuyển hàng hóa; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; thuê phương tiện vận tải; vận chuyển bằng xà lan; vận tải đường biển; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; đặt chỗ cho việc vận tải; vận tải đường sông; dịch vụ lưu kho.

---

(111) **4-0295855**
(210) 4-2016-02955
(181) 01.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CÀ PHÊ CHÂU UYÊN

(151) 26.02.2018
(220) 01.02.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG MINH (VN)
Số 87, đường Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, nước giải khát.

---

(111) **4-0295856**
(210) 4-2016-04059
(181) 22.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 22.02.2016

(531) 3.9.1; 3.9.16; A3.9.24; 18.3.21; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, trắng, vàng, đen.
(731) ĐỖ DUY KHANG (VN)
145 Nguyễn Trãi, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán thủy sản: mực, tôm, cá, ghẹ, rong biển, ốc.

---

(111) **4-0295857**
(210) 4-2016-05211
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

EMC TECHNOLOGY.,JSC

(151) 26.02.2018
(220) 04.03.2016

(531) A26.11.9; 26.1.5
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ EMC (VN)
Thôn 10, xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy cắt CNC; máy cắt plasma; máy cắt lazer; máy thủy lực; máy hàn; và phụ kiện tương ứng.

---

(111) **4-0295858**
(210) 4-2016-05830
(181) 10.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 10.03.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TƯ VẤN ĐÀO TẠO NHÂN KHANG (VN)
81 Đường số 5, Bình Trị Đông B, Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề; đào tạo kỹ năng làm việc.

---

(111) **4-0295859**
(210) 4-2016-04650
(181) 28.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 29.02.2016

(531) 1.15.15; A5.3.13; A7.1.11; 7.1.24
(591) Trắng, xanh lam, xanh da trời, xanh lá cây, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC SẠCH HÀ NỘI (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; cây nước nóng lạnh; đèn điện; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu xoong, chảo rán của nhà bếp (không dùng điện); dụng cụ nấu nướng (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp; chậu (đồ chứa đựng); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 35: Quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm, mua bán các sản phẩm sau: máy lọc nước, thiết bị lọc nước, cây nước nóng lạnh, đèn điện, bình nước nóng cho nhà tắm, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bộ nồi niêu xoong, chảo rán của nhà bếp, dụng cụ nấu nướng (không dùng điện), dụng cụ nhà bếp, chậu, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0295860**
(210) 4-2016-04651
(181) 28.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 26.02.2018
(220) 29.02.2016

(531) 1.15.15; 26.1.1; 25.5.2
(591) Trắng, đỏ, ghi, xanh than, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC SẠCH HÀ NỘI (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; cây nước nóng lạnh; đèn điện; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu xoong, chảo rán của nhà bếp (không dùng điện); dụng cụ nấu nướng (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp; chậu (đồ chứa đựng); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 35: Quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm, mua bán các sản phẩm sau: máy lọc nước, thiết bị lọc nước, cây nước nóng lạnh, đèn điện, bình nước nóng cho nhà tắm, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bộ nồi niêu xoong, chảo rán của nhà bếp, dụng cụ nấu nướng (không dùng điện), dụng cụ nhà bếp, chậu (đồ chứa đựng), đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0295861**
(210) 4-2016-07851
(181) 28.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 28.03.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỦY TIÊN BA BY (VN)
41 đường 139, khu dân cư II Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối.

Nhóm 24: Chăn (mền).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (dùng trong trang phục).

---

(111) **4-0295862**
(210) 4-2016-10119
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 13.04.2016

(531) 6.1.2; 26.3.23
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH AIKIBI (VN)
Lô IV, 19-20 Tây Thạnh, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy điều hoà không khí, tủ lạnh.

---

(111) **4-0295863**
(210) 4-2016-10190
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

LucyMax

(151) 27.02.2018
(220) 13.04.2016

(731) LUCYMAX CO. (KR)
9, Pungdeokcheon-ro 129beon-gil, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo tiếng Anh; xuất bản sách; dịch vụ xuất bản trực tuyến; cung cấp video trực tuyến (không tải về được); xuất bản sách nghiên cứu hoặc báo chí; đào tạo ngôn ngữ trực tuyến.

---

(111) **4-0295864**
(210) 4-2016-05235
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Lan tỏa yêu thương

(151) 27.02.2018
(220) 04.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO (VN)
Số 75B, đường 208, An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước rửa chén bát; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu; nước rửa tay; sữa rửa mặt; nước tẩy javen; kem dưỡng da (mỹ phẩm); nước hoa.

---

(111) **4-0295865**
(210) 4-2016-05236
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 04.03.2016

(531) 24.17.5; 26.13.25; 26.15.15; 26.4.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO (VN)
Số 75B, đường 208, An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước rửa chén bát; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu; nước rửa tay; sữa rửa mặt; nước tẩy javen; kem dưỡng da (mỹ phẩm); nước hoa.

---

(111) **4-0295866**
(210) 4-2016-05237
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 04.03.2016

(531) 24.17.5; 26.15.15; 26.13.25
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO (VN)
Số 75B, đường 208, An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước rửa chén bát; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu; nước rửa tay; sữa rửa mặt; nước tẩy javen; kem dưỡng da (mỹ phẩm); nước hoa.

---

(111) **4-0295867**
(210) 4-2016-06059
(181) 11.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 11.03.2016

(531) 1.5.1; A1.5.3
(591) Hồng, xanh nước biển.
(731) EA PHARMA CO., LTD. (JP)
2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y học; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; cung cấp thông tin y tế; cung cấp thông tin y tế trong lĩnh vực dược phẩm; kiểm tra sức khỏe; chữa răng; chuẩn bị/pha chế và phân phát thuốc.

---

(111) **4-0295868**
(210) 4-2016-06295
(181) 15.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 15.03.2016

(531) 26.4.1; A26.11.12; A6.3.14; 7.11.10
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHEMSOL (VN)
LA4-LA5 đường số 1, khu công nghiệp Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp; hóa chất dùng cho khoa học; hóa chất dùng cho nhiếp ảnh; hóa chất dùng cho nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp [trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng].

Nhóm 35: Mua bán các loại hóa chất sau: hóa chất dùng cho công nghiệp, hóa chất dùng cho khoa học, hóa chất dùng cho nhiếp ảnh, hóa chất dùng cho nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm, hóa chất dùng sản xuất mỹ phẩm, hóa chất dùng trong sản xuất xăng dầu, hóa chất dùng sản xuất sơn.

---

(111) **4-0295869**
(210) 4-2016-07139
(181) 22.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 22.03.2016

(531) A5.5.20; 5.5.19; 4.5.2; 4.5.3; 2.9.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SÂM SÂM (VN)
Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Sâm mật ong (sâm ngâm mật ong rừng), bánh kẹo sâm, trà sâm.

Nhóm 33: Rượu sâm (sản xuất rượu thủ công, sâm ngâm rượu) không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295870**
(210) 4-2016-07853
(181) 28.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 28.03.2016

(531) 26.1.4; 26.1.5
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP VĨNH THỊNH (VN)
578/47 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Sản phẩm từ phôi nhôm: ống gió mềm.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm từ phôi nhôm: ống gió mềm.

---

(111) **4-0295871**
(210) 4-2016-09555
(181) 08.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 08.04.2016

(531) 6.1.2; 26.5.1; 5.13.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám, trắng.
(731) HILLSIDE INTERNATIONAL PTE LIMITED (ID)
Pondok Pinang Center C48 JI. Ciputat Raya, Jakarta 12310, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0295872**
(210) 4-2016-10108
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 13.04.2016

(531) 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HẢI LINH (VN)
163 Phùng Hưng, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất; máy bơm; vòng bi cho ổ trục; bộ phận truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; máy và thiết bị điện để làm sạch.

Nhóm 11: Các loại quạt điện; máy điều hòa không khí; tủ lạnh; máy làm đá; máy làm kem.

Nhóm 12: Ô tô; xe gắn máy; động cơ điện dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0295873**
(210) 4-2016-10178
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

PHYSIOGEL

(151) 27.02.2018
(220) 13.04.2016

(731) STIEFEL LABORATORIES, INC. (US)
Corporation Service Company, 2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington, Delaware, 19808, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm để điều trị bệnh, tình trạng bệnh và các rối loạn về da; chế phẩm giữ ẩm chứa thuốc (cho mục đích dược phẩm); nước thơm chứa thuốc (cho mục đích dược phẩm); chế phẩm làm sạch chứa thuốc không chứa xà phòng (cho mục đích dược phẩm).

---

(111) **4-0295874**
(210) 4-2016-10179
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ONPITREX

(151) 27.02.2018
(220) 13.04.2016

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 BASEL Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm để sử dụng cho người, cụ thể là dược phẩm chống ung thư.

---

(111) **4-0295875**
(210) 4-2016-10394
(181) 14.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 14.04.2016

(531) 26.1.1; A25.7.22; 26.2.1; A26.11.12
(591) Mận chín, vàng nhạt, xanh lá cây.
(731) TRẦN ANH THUY (VN)
450-P107, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; mua bán các sản phẩm mỹ phẩm chế biến từ dừa, các sản phẩm từ ong, sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm từ các chất liệu lá dừa, xơ dừa, mây, tre, nứa, lá, gỗ li-e, lau sậy, cói, liễu, gốm, sứ, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, hổ phách, xà cừ, bọt biển, thế phẩm của các vật liệu này, thảm làm từ xơ dừa, mứt ướt, mứt quả, trà, cà phê, bánh, kẹo, bột sắn, bột cọ, gạo, cây cảnh, hạt giống, cây và hoa tươi, nước khoáng, nước hoa quả, rượu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng mua bán các sản phẩm kể trên (franchising); dịch vụ bán đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

---

(111) **4-0295876**
(210) 4-2016-10450
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 15.04.2016

(531) 26.7.25; 26.4.1; 26.4.12
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CAO TRUNG (VN)
22 đường số 7, khu phố 3, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; mứt ướt.

Nhóm 30: Bánh; kẹo.

---

(111) **4-0295877**
(210) 4-2016-10474
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SAMSAN

(151) 27.02.2018
(220) 15.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH BMC (VN)
Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy phun xịt (dùng trong nông nghiệp); máy cày (dùng trong nông nghiệp); máy thu hoạch nông sản; máy gieo hạt (dùng trong nông nghiệp); máy tuốt quả (dùng trong nông nghiệp); vòi phun cho động cơ.

---

(111) **4-0295878**
(210) 4-2016-06730
(181) 18.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 18.03.2016

(531) A3.7.24; 3.7.4; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng đậm, xanh dương đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DBA-RHINO (VN)
Lầu 17, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Phân tích tài chính; định giá và đánh giá bất động sản; môi giới; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể (dịch vụ tài chính); đầu tư vốn; quyên góp quỹ từ thiện; nghiệp vụ thanh toán (tài chính); tư vấn tài chính; đánh giá và định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ tín dụng và ủy thác tài sản (tài chính); thông tin về tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính quỹ đầu tư; thuê - mua tài chính giá rẻ; cho vay theo bảo lãnh và cho vay có thế chấp; quỹ tương hỗ; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng, môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng giá giao dịch chứng khoán và thông tin giá cả thị trường chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ cung cấp sản phẩm cơ cấu tài chính, cụ thể là dịch vụ cung cấp các sản phẩm đầu tư được kết hợp từ các sản phẩm tài chính (như trái phiếu, cổ phiếu) và các sản phẩm phái sinh (như hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi) trong lĩnh vực tài chính, giúp các doanh nghiệp giảm thiểu chi phí huy động vốn, hiện thực hóa lợi nhuận từ đầu tư, tiếp cận thị trường quốc tế và quản lý các rủi ro tín dụng.

---

(111) **4-0295879**
(210) 4-2016-07854
(181) 28.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

AlShifa - الشفاء

(151) 27.02.2018
(220) 28.03.2016

(731) FOOD & FINE PASTRIES MANUFACTURING COMPANY "SUNBULAH" a closed Saudi Joint Stock Company (AE)
Jeddah, Saudi Arabia with P.O Box 8960, Jeddah 21492. K.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường (không dùng cho mục đích y tế); gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được và/hoặc đá lạnh dùng cho đồ uống và/hoặc đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

---

(111) **4-0295880**
(210) 4-2016-10396
(181) 14.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 14.04.2016

(531) 26.1.2; 26.1.10
(591) Đỏ, xám, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ LAM GIANG (VN)
Khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Ổ trục cho trục truyền động; ổ bi cho trục truyền động; bàn đạp điều khiển dùng cho máy khâu; hộp số; bánh răng truyền động; máy khai thác mỏ; ổ đỡ cho trục truyền động; bộ truyền động cho máy móc và các phụ tùng thay thế máy khác.

---

(111) **4-0295881**
(210) 4-2015-01764
(181) 21.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 21.01.2015

(531) 5.5.19; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC THỜI TRANG TÁO XANH (VN)
Số 179, đường 79, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0295882**
(210) 4-2015-02187
(181) 27.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 27.01.2015

(531) 3.7.10; A3.7.24; A26.11.12
(591) Nâu đỏ, trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN FINEST (VN)
413/3, Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán tổ yến (yến sào); phân phối các loại yến sào, yến thiên nhiên, yến colagen, yến nhung sâm.

---

(111) **4-0295883**
(210) 4-2016-10798
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(531) 1.3.1; 26.3.4; 25.12.1; 25.5.2
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VƯỜN TRÁI CỬU LONG (VN)
Lô 17E1 đường số 5, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà và cà phê nhân tạo.

---

(111) **4-0295884**
(210) 4-2016-10890
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM ANH (VN)
Số 30A, phố Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc đánh răng; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế và cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0295885**
(210) 4-2016-10891
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM ANH (VN)
Số 30A, phố Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc đánh răng; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế và cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0295886**
(210) 4-2016-10892
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM ANH (VN)
Số 30A, phố Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc đánh răng; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế và cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0295887**
(210) 4-2016-11917
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

PureOra

(151) 27.02.2018
(220) 28.04.2016

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Thuốc đánh răng; kem đánh răng dạng bánh mềm; bột đánh răng; bột đánh răng được làm ẩm; nước súc miệng; kem đánh răng; nước súc miệng không chứa thuốc dùng trong nha khoa; gel làm trắng răng; chất làm bóng răng giả; miếng dán làm trắng răng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; miếng dán làm thơm mát hơi thở; chất khử mùi dùng cho động vật.

Nhóm 21: Đồ dùng để chải; miếng cọ rửa; bàn chải cọ rửa; bàn chải đánh răng có thể xỏ vào ngón tay; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; hộp đựng tăm; tăm; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi.

---

(111) **4-0295888**
(210) 4-2016-11930
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HURA

(151) 27.02.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEYTECH (VN)
355/45B Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn] được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ các phương tiện được cung cấp trên internet và các trang web; phần mềm máy tính [ghi sẵn] để quản lý trực tuyến nội dung kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ điện toán đám mây; phần mềm máy tính [ghi sẵn] để quản lý nội dung đám mây; phần mềm máy tính [ghi sẵn] để biên soạn dữ liệu; thiết bị lưu trữ và lưu trữ bằng máy tính, cụ thể là hệ thống phụ lưu trữ để lưu trữ và sao lưu dữ liệu điện tử bao gồm cả nội dung kinh doanh trong môi trường đám mây; phần cứng máy tính (dùng để tải lên, truy tìm, tải về, truyền tải và phân phát các nội dung kỹ thuật số trong lĩnh vực dịch vụ điện toán đám mây).

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý các trang web bán hàng trực tuyến; tư vấn quản lý kinh doanh mạng viễn thông và mạng máy tính cho người khác; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể: lập danh mục sản phẩm, đặt hàng, tư vấn quản lý kinh doanh, nghiên cứu thị trường, phân phối hàng hóa, trung gian phân phối hàng hóa và tư vấn kinh doanh hiệu quả.

Nhóm 41: Báo điện tử; tạp chí điện tử trực tuyến trên internet.

Nhóm 42: Tạo ra và duy trì trang web; lưu trữ các trang web của người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ nhà cung cấp lưu trữ đám mây; dịch vụ máy tính được cung cấp trực tuyến từ internet, cụ thể là tích hợp môi trường điện toán đám mây riêng và công cộng; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp quản lý từ xa hoặc tại chỗ công nghệ thông tin cho người khác, giúp khách hàng áp dụng hoặc chuyển sang môi trường điện toán đám mây, tích hợp môi trường đám mây với các công cụ công nghệ thông tin khác, cho phép dịch vụ hoạt động hàng ngày, quản lý từ xa dịch vụ đám mây, và cung cấp đăng nhập một lần cho môi trường đám mây; cung cấp môi trường trên cơ sở đám mây cho các doanh nghiệp, các nhóm và cá nhân để tạo ra các ứng dụng di động.

---

(111) **4-0295889**
(210) 4-2016-10812
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(531) 26.1.1; A26.1.24; A26.1.18
(731) PHẠM TRÀ MY (VN)
191B phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức hợp kim.

---

(111) **4-0295890**
(210) 4-2016-10834
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; A26.11.8
(591) Xanh lục, cam, xanh nước biển, trắng.
(731) 1. NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Số 9, dãy A4, khu B2 - tập thể học viện An Ninh, đường Chiến Thắng, xã Tân Triều, Thanh Trì, thành phố Hà Nội
2. DƯƠNG THỊ BẢO NGỌC (VN)
Số nhà 218, tổ dân phố 12, đường Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Kính cách ly [xây dựng]; phiến lát phát quang; vách ngăn, không bằng kim loại; lớp ốp tường, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp lót tường, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin mặt trời; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0295891**
(210) 4-2016-10811
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(531) 26.4.2
(591) Đỏ tươi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI LINH TRANG (VN)
65E38 Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0295892**
(210) 4-2016-10814
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(531) A18.1.8; 15.7.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG SÁNG TẠO MỚI (VN)
16/21A ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ sắt nhỏ; máng trộn vữa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy trộn; máy gia công kim loại; máy trộn.

---

(111) **4-0295893**
(210) 4-2016-10817
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MAGNTAB

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0295894**
(210) 4-2016-10818
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

FORTEC BDD

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295895**
(210) 4-2016-10819
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

GLUTASOLVE

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295896**
(210) 4-2016-10877
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

张
ZHANG LAOSHI

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(731) TRƯƠNG QUANG NHẬT ĐĂNG (VN)
13/11 đường số 20, khu phố 3, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy tiếng Hoa.

---

(111) **4-0295897**
(210) 4-2016-10853
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

JUKI

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SO NA TA (VN)
241 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0295898**
(210) 4-2016-10855
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ROBGINGKO

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH ROBINSON PHARMA USA (VN)
63A Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0295899**
(210) 4-2016-10878
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 20.04.2016

(531) 1.15.15; 26.1.2; 25.5.25
(591) Nâu, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TUYẾN LOAN (VN)
Xóm Ngoài 2, xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Tương thành phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0295900**
(210) 4-2016-11053
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 27.02.2018
(220) 21.04.2016

(531) 25.1.25; 26.1.1; 25.7.25
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) DORPAN, S.L. (ES)
C/ Gremio de Toneleros, 24 - Polígono Son Castelló, 07009 Palma de Mallorca, Islas Baleares, Spain
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, đặt chỗ khách sạn, dịch vụ nhà hàng ăn uống; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị chiếu sáng, trừ các thiết bị dành cho sân khấu hoặc trường quay truyền hình; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; dịch vụ quầy rượu; quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; căng tin; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ nhà trẻ ban ngày; khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; nhà trọ; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; nhà dưỡng lão; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0295901**
(210) 4-2015-30334
(181) 30.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 30.10.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12; A1.1.5; 3.7.21; A3.7.24; 5.3.11; 25.7.20
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU MỸ G.A.F (VN)
Cụm công nghiệp Thạnh Phú, ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0295902**
(210) 4-2016-05812
(181) 10.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 10.03.2016

(531) 5.9.1; 5.7.24; A5.7.22; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH FITFOOD (VN)
33 đường số 14, khu dân cư Bình Hưng, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê.

---

(111) **4-0295903**
(210) 4-2015-14162
(181) 04.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

MÔI TRƯỜNG Á CHÂU

(151) 28.02.2018
(220) 04.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG Á CHÂU (VN)
189 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phế liệu công nghiệp.

Nhóm 40: Xử lý chất thải nguy hại và không nguy hại.

Nhóm 42: Tư vấn thực hiện hồ sơ môi trường, dự án bảo vệ môi trường.

---

(111) **4-0295904**
(210) 4-2016-14903
(181) 24.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HƯƠNG LIÊN

(151) 28.02.2018
(220) 24.05.2016

(531) 26.4.1
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HẰNG NGA - 63 (VN)
Số 24 phố Lê Văn Hưu, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bún, bún chả.

Nhóm 43: Quán ăn uống, quán ăn bún chả.

---

(111) **4-0295905**
(210) 4-2015-06081
(181) 19.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

AXEON

(151) 28.02.2018
(220) 19.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH VIMEX VIỆT NAM (VN)
Số 425 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; vòi hoa sen; bồn rửa mặt; bệ xí nhà vệ sinh; bình nước nóng sử dụng điện; bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0295906**
(210) 4-2015-01363
(181) 16.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BOHEM MOJITO DOUBLE

(151) 28.02.2018
(220) 16.01.2015

(731) KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; hộp đựng thuốc lá (không làm bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không làm bằng kim loại quý); diêm; cái làm sạch tẩu thuốc lá; gạt tàn thuốc lá dùng cho người hút thuốc (không làm bằng kim loại quý); dao cắt xì gà.

---

(111) **4-0295907**
(210) 4-2015-10626
(181) 04.05.2025
(300) 86/440,033 30.10.2014 US
86/440,040 30.10.2014 US
(450) 26.04.2018 361
(540)

RODIN

(151) 28.02.2018
(220) 04.05.2015

(731) RODIN LLC (US)
767 Fifth Avenue, New York, New York 10153, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc không bao gồm dầu dưỡng da mặt; nước thơm, và các chế phẩm chăm sóc tóc (*); chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; dầu dưỡng da mặt; nước xức tóc; kem đánh răng; chế phẩm và các chất giúp chăm sóc và tạo vẻ ngoài cân bằng cho cơ thể, làn da, da mặt, tóc, móng, da, da đầu và mắt.(*) Các sản phẩm hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 86/440,033 nộp ngày 30/10/2014 tại Mỹ.

Nhóm 04: Nến (*); bấc để thắp sáng. (*) Sản phẩm hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 86/440,033 nộp ngày 30/10/2014 tại Mỹ.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm, các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, nước thơm, các chế phẩm chăm sóc tóc và nến (*); dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm, các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, nước thơm, các chế phẩm chăm sóc tóc, và nến (**); dịch vụ cửa hàng bán lẻ chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch đánh bóng, cọ rửa và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, nước xức tóc, kem đánh răng, chế phẩm và các chất giúp chăm sóc và tạo vẻ ngoài cân bằng cho cơ thể, làn da, da mặt, tóc, móng, da, da đầu và mắt, và bấc để thắp sáng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, nước xức tóc, kem đánh răng, chế phẩm và các chất giúp chăm sóc và tạo vẻ ngoài cân bằng cho cơ thể, làn da, da mặt, tóc, móng, da, da đầu và mắt, và bấc để thắp sáng; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và/hoặc quảng cáo.(*) Dịch vụ hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 86/440,033 nộp ngày 30/10/2014 tại Mỹ.(**) Dịch vụ hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 86/440,040 nộp ngày 30/10/2014 tại Mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn làm đẹp (*); dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho con người.(*) Dịch vụ hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 86/440,040 nộp ngày 30/10/2014 tại Mỹ.

---

(111) **4-0295908**
(210) 4-2012-19739
(181) 05.09.2022
(450) 26.04.2018 361
(540)

BAR III

(151) 28.02.2018
(220) 05.09.2012

(731) MACY'S MERCHANDISING GROUP, INC., A NEW YORK CORPORATION (US)
11 Penn Plaza, New York, NY 10001, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi chân; mũ; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0295909**
(210) 4-2015-01362
(181) 16.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BOHEM MASTER

(151) 28.02.2018
(220) 16.01.2015

(731) KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; hộp đựng thuốc lá (không làm bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không làm bằng kim loại quý); diêm; cái làm sạch tẩu thuốc lá; gạt tàn thuốc lá dùng cho người hút thuốc (không làm bằng kim loại quý); dao cắt xì gà.

---

(111) **4-0295910**
(210) 4-2015-01364
(181) 16.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BOHEM MINI

(151) 28.02.2018
(220) 16.01.2015

(731) KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; hộp đựng thuốc lá (không làm bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không làm bằng kim loại quý); diêm; cái làm sạch tẩu thuốc lá; gạt tàn thuốc lá dùng cho người hút thuốc (không làm bằng kim loại quý); dao cắt xì gà.

---

(111) **4-0295911**
(210) 4-2015-03403
(181) 06.02.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SENG

(151) 28.02.2018
(220) 06.02.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỶ ĐỆ (VN)
551 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bóng đèn, đèn điện - đèn sạc; mua bán hàng điện tử như: máy thu hình (tivi), loa, máy tăng âm (ampli), ống nói (micrô), bộ trộn âm (micxơ), đầu thu hình kỹ thuật số và thiết bị của chúng; mua bán hàng điện lạnh như: máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ ướp rượu, máy lọc nước, máy nước nóng, máy rửa chén, máy sấy quần áo, máy lọc không khí, máy nước nóng lạnh, tủ mát - tủ giữ lạnh và thiết bị của chúng;

mua bán thiết bị viễn thông như: điện thoại và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị tin học như: máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị kỹ thuật số như: máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị giải trí như: máy nghe nhạc mp3, mp4, đầu phát HD, máy chơi game, từ điển điện tử, bút thông minh; mua bán đồ gia dụng như: quạt điện - quạt máy, bàn ủi - bàn là, máy hút bụi, bình lọc nước, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay đậu nành, máy pha cà phê, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy làm sữa chua và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị nhà bếp như: nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp ga-bếp điện-bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, lẩu điện, nồi, xoong, chảo, máy xay thịt, máy rửa chén, ấm nước, bình nước và thiết bị của chúng; mua bán máy móc, dụng cụ thiết bị làm đẹp và chăm sóc sức khỏe; mua bán dụng cụ cầm tay như: búa, cưa, kìm, cà lê, mỏ lết, mổ khóa, két sắt, đèn pin, mũi khoan, máy khoan, máy cưa, máy mài và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị điện cơ như: đèn điện, cảm biến, ổn áp, chuôi đèn, ổ cắm điện, công tắc điện, máy phát điện, máy bơm nước, máy phun áp lực và thiết bị của chúng; mua bán hàng may mặc và phụ kiện thời trang; mua bán lương thực thực phẩm, nước giải khát; mua bán máy móc dùng trong nông nghiệp như: máy gieo hạt, máy thu hoạch rau, củ, quả, hạt, máy gặt lúa, máy sát lúa, máy sấy khô, máy phun thuốc, máy gặt cỏ, máy tỉa cành.

---

(111) **4-0295912**
(210) 4-2016-13627
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 13.05.2016

(531) A3.9.4; 1.15.24; 5.7.3; A1.1.10
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

Nhóm 32: Nước lọc tinh khiết, nước giải khát (đồ uống không chứa cồn).

---

(111) **4-0295913**
(210) 4-2015-09706
(181) 21.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 21.04.2015

(531) 2.9.19
(591) Đen, trắng, xám.
(731) NIG NUTRITIONALS LIMITED (NZ)
19 Mahunga Drive, Mangere Bridge, Auckland 1701, New Zealand
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng; chế phẩm thực phẩm có chứa thuốc và chất bổ sung cho thực phẩm có chứa thuốc; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin; khoáng chất; axit amin trong nhóm này; chế phẩm dược phẩm; sữa non và chế phẩm sữa non cho em

bé; thực phẩm dành cho em bé; sữa bột nhân tạo dành cho trẻ em; sữa bột chứa bột sữa dê (thực phẩm dành cho em bé).

---

(111) **4-0295914**
(210) 4-2015-21093
(181) 07.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 07.08.2015

(531) 2.7.20; 2.7.15; A2.1.24; 24.1.1; 26.4.2; A1.1.10; A1.1.5
(731) JIANGSU SUSA FOODS CO., LTD (CN)
No.58, Chuangxin Avenue, Gaogang High-Tech Industrial Park, Taizhou City, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; nước [đồ uống]; đồ uống hỗn hợp không có cồn (cốc tai); nước ép rau [đồ uống]; nước dừa [đồ uống].

---

(111) **4-0295915**
(210) 4-2015-21094
(181) 07.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 07.08.2015

(531) 24.1.1; 26.4.2; A1.1.10; A1.1.5
(731) JIANGSU SUSA FOODS CO., LTD (CN)
No.58, Chuangxin Avenue, Gaogang High-Tech Industrial Park, Taizhou City, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; nước [đồ uống]; đồ uống hỗn hợp không có cồn (cốc tai); nước ép rau [đồ uống]; nước dừa [đồ uống].

---

(111) **4-0295916**
(210) 4-2016-11745
(181) 27.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 27.04.2016

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VÀ HÀNG GIA DỤNG HYUNDAI VIỆT NAM (VN)
Số 7, Km số 9, đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động, máy vi tính, máy tính xách tay, máy quay kỹ thuật số, máy thu hình, màn hình chiếu.

Nhóm 11: Máy điều hòa, tủ lạnh, lò vi sóng, nồi cơm điện, thiết bị lọc nước dùng cho gia đình (chạy điện).

Nhóm 35: Mua bán đồ gia dụng chạy điện (máy điều hòa, tủ lạnh, lò vi sóng, thiết bị lọc nước dùng cho gia đình), thiết bị điện tử (điện thoại di động, máy vi tính).

---

(111) **4-0295917**
(210) 4-2014-07456
(181) 10.04.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

HANYANG

(151) 28.02.2018
(220) 10.04.2014

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.1.2; 24.17.5; A26.1.24
(731) LÊ LƯU NGỌC QUÍ (VN)
Phòng 505 nhà C1 KĐT Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen, bệ xí vệ sinh, buồng tắm gương sen, bồn tắm, bình nóng lạnh, phụ kiện bồn tắm, bồn rửa.

---

(111) **4-0295918**
(210) 4-2014-32335
(641) 4-2012-18079
(181) 15.08.2022
(450) 26.04.2018 361
(540)

COOLPIX

(151) 28.02.2018
(220) 15.08.2012

(731) NIKON CORPORATION (JP)
2-15-3, Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Bộ chậu và bệ xí vệ sinh; bộ thiết bị nhà tắm; thiết bị sấy khô (dùng để xử lý hóa chất); bộ thu hồi nhiệt (dùng để xử lý hóa chất); nồi hơi (dùng để xử lý hóa chất); thiết bị bay hơi (dùng để xử lý hóa chất); thiết bị chưng cất (dùng để xử lý hóa chất); bộ trao đổi nhiệt (dùng để xử lý hóa chất); thiết bị sấy khô (dùng để sản xuất hàng dệt may); thiết bị tiệt trùng sữa; máy làm bánh mỳ (dùng cho mục đích công nghiệp); máy sấy khô gỗ dán; lò đốt dùng trong công nghiệp; lò phản ứng hạt nhân (lò phản ứng nguyên tử); thiết bị sấy khô dùng cho thu hoạch (lúa, mùa màng); thiết bị sấy cỏ làm thức ăn cho gia súc; nồi hơi (không phải là bộ phận của động cơ không chạy điện và máy móc); thiết bị điều hòa không khí (dùng cho mục đích công nghiệp); máy và thiết bị làm đông lạnh; thiết bị sấy khô đồ giặt là (chạy điện, dùng cho mục đích công nghiệp); máy và thiết bị dùng cho thẩm mỹ viện và hiệu cắt tóc (không bao gồm ghế cắt tóc), cụ thể là máy sấy tóc, thiết bị tắm hơi, bộ đồ cho bồn tắm, bồn tắm khoáng, thiết bị hấp khăn tắm bằng hơi (cho mục đích làm đầu), thiết bị sấy tóc dùng cho thẩm mỹ viện, thiết bị hấp tóc dùng cho thẩm mỹ viện và chậu gội đầu dùng cho hiệu cắt tóc; thiết bị nấu nướng dùng cho mục đích công nghiệp; máy và hệ thống sấy khô bát đĩa dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị khử trùng bát đĩa dùng cho mục đích công nghiệp; vòi nước; van điều chỉnh mức nước

trong bình/thùng chứa; đầu vặn vòi nước của ống dẫn; thùng xử lý nước thải (dùng cho mục đích công nghiệp); hố rác tự hoại (dùng cho mục đích công nghiệp); lò đốt rác dùng cho mục đích công nghiệp; lò đốt rác dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc (làm sạch) nước; đèn điện và thiết bị chiếu sáng; thiết bị và dụng cụ làm nóng chạy điện dùng trong gia đình (không dùng cho mục đích làm đẹp hoặc vệ sinh); thiết bị và dụng cụ làm nóng chạy điện dùng trong gia đình cho mục đích làm đẹp hoặc vệ sinh; vòng đệm của vòi nước; thiết bị làm nóng nước dùng gas (dùng cho mục đích gia dụng); thiết bị làm nóng để nấu ăn không chạy bằng điện (dùng cho mục đích gia dụng); bàn nấu ăn (bộ phận không tách rời của hệ thống bếp đun nấu); bồn rửa (chậu rửa gắn cố định); tủ đựng đá ăn (dùng cho mục đích gia dụng, không di chuyển được); tủ làm lạnh đá ăn (dùng cho mục đích gia dụng); thiết bị lọc nước máy dùng cho mục đích gia dụng; đèn lồng giấy loại đứng (đèn Andon cổ truyền của Nhật); đèn lồng giấy loại di chuyển được (đèn Chochin cổ truyền của Nhật); đèn dùng khí đốt (ga); đèn dầu; chụp đèn; lồng ấp có cán dài để sưởi (không chạy điện); thiết bị sưởi bỏ túi (không chạy điện); thanh nhiên liệu dùng cho thiết bị sưởi bỏ túi kiểu Nhật (Kairo-bai); bình đun nước nóng (để sưởi ấm chân trên giường, không dùng cho mục đích y tế); thùng xử lý nước thải dùng cho mục đích gia dụng; hố rác tự hoại dùng cho mục đích gia dụng; túi chườm nóng lạnh; bộ ghế vệ sinh có tia nước rửa; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong phòng vệ sinh; chậu vệ sinh; bệ xí dùng cho bồn vệ sinh kiểu Nhật; phụ kiện bồn tắm; lò sưởi dùng cho mục đích gia dụng (không chạy điện); máy pha cà phê chạy điện; máy tạo độ ẩm; đèn pin LED; lò nướng bánh chạy bằng điện.

---

(111) **4-0295919**
(210) 4-2014-15294
(181) 04.07.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

ANOVA SAFE FOOD
THỰC PHẨM AN TOÀN CỦA MỌI GIA ĐÌNH

(151) 28.02.2018
(220) 04.07.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.1; 5.7.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA SAFE FOOD (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào; tổ chim (đã chế biến) ăn được; sữa, đồ uống làm từ sữa.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cacao, cà phê, chè.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng, hàng thực phẩm công nghệ, thực phẩm (bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, ngô, khoai, sắn, các loại đậu đỗ, chè, cà phê, cacao, trái cây, rau, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, hải sản (cá, tôm, cua, mực), gia cầm, trứng).

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0295920**
(210) 4-2014-31778
(181) 22.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 22.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC TRƯỜNG SƠN (VN)
43/2 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu gió, dầu nóng xoa bóp, dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295921**
(210) 4-2008-19673
(181) 12.09.2018
(450) 26.04.2018 361
(540)

BOSTONPHARMA

(151) 28.02.2018
(220) 12.09.2008

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0295922**
(210) 4-2014-24270
(181) 09.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

ASOKELAC

(151) 28.02.2018
(220) 09.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295923**
(210) 4-2014-28278
(181) 18.11.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

Sepy Dry Syrup

(151) 28.02.2018
(220) 18.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0295924**
(210) 4-2012-12298
(181) 08.06.2022
(450) 26.04.2018 361
(540)

AVON LIFE

(151) 28.02.2018
(220) 08.06.2012

(731) AVON PRODUCTS, INC. (US)
777 Third Avenue, New York, NY 10017, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho trẻ em bé; chất bổ sung dùng khi ăn kiêng cho người và động vật; cao dán dùng cho mục đích y tế, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất diệt khuẩn dùng cho hóa chất vệ sinh hoặc chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo; kem lạnh; đường, mật ong, nước mật đường; men (không dùng cho động vật hoặc cho mục đích y tế), bột nở; muối (dùng để nấu ăn hoặc để bảo quản thực phẩm); tương mù tạc; dấm ăn, nước xốt (đồ gia vị); gia vị; đá ăn.

---

(111) **4-0295925**
(210) 4-2013-19160
(181) 22.08.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 22.08.2013

(531) 26.4.2; 26.11.3; A26.11.12; 26.3.1
(731) P.H. FOODS CO., LTD. (TH)
33/1 Moo 1, Petchkasem Road, Aom-yai, Samparn, Nakorn Pathom 73160, Thailand
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc được làm giòn (không có vị cua hoặc thành phần từ cua); bánh quy; bánh mỳ; bỏng ngô hạt nhỏ; thạch hoa quả (bánh kẹo); bánh kẹo được bọc sô cô la.

---

(111) **4-0295926**
(210) 4-2014-16424
(181) 17.07.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 17.07.2014

(531) 26.3.1; 26.4.2; 25.5.1
(731) NANJING C-HOPE CEMENT ENGINEERING GROUP CO., LTD. (CN)
Building 3, No.5, Hongguang east Road, Free Trade Zone, Lishui county, Nanjing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ tản nhiệt (làm mát) dùng cho máy; máy nghiền kiểu đứng; máy làm nóng sơ bộ với thiết bị can-xi hóa (dùng trong quá trình sản xuất xi măng); lò chuyển (quay) dùng trong quá trình sản xuất xi măng; máy nghiền kiểu xoay; máy đánh đống.

---

(111) **4-0295927**
(210) 4-2014-18010
(181) 05.08.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 05.08.2014

(531) 26.5.1; 26.1.1; 3.11.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0295928**
(210) 4-2014-20798
(181) 04.09.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

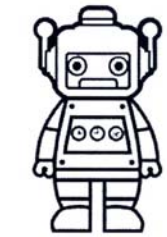

R.ROBOT

(151) 28.02.2018
(220) 04.09.2014

(531) 4.5.4
(731) SUHYANG NETWORKS CO., LTD. (KR)
2nd Floor, Suhyang Bldg. 501 Dosan-Daero Gangnam-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng đựng tiền (quần áo); đồ đi ở chân; mũ; mũ trùm đầu và mặt dùng trong mùa đông; thắt lưng cho trang phục; quần áo nịt; quần áo bó; quần áo bơi; áo khoác ngoài; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo trẻ em; quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo lót mặc bên trong; áo len dài tay; áo thun ngắn tay; áo chui đầu [áo sợi chui đầu]; áo choàng; bộ quần áo một mảnh; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước.

---

(111) **4-0295929**
(210) 4-2014-22258
(181) 19.09.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

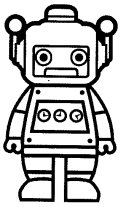

R.ROBOT

(151) 28.02.2018
(220) 19.09.2014

(531) 4.5.4
(731) SUHYANG NETWORKS CO., LTD. (KR)
2nd Floor, Suhyang Bldg. 501 Dosan-Daero Gangnam-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da giả; ô che nắng; gậy chống; hộp đựng bằng da thuộc; túi đựng mỹ phẩm [túi rỗng]; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi xách tay; ba lô; túi du lịch; địu em bé; túi cầm tay cho phụ nữ; cặp học sinh; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; móc treo chìa khóa bằng da thuộc; dây dắt chó bằng da thuộc; túi xách tay đa năng [phù hợp cho phụ nữ có con nhỏ]; ví đựng tiền; ô cho trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo, đồ đi chân, quần áo trẻ em, áo khoác, quần áo lót mặc bên trong, áo len dài tay, áo sơ mi, mũ, thắt lưng cho trang phục, túi, ví cầm tay cho phụ nữ, bánh kẹo, đồng hồ, nước khoáng, nước uống, cà phê, ca cao; dịch vụ bán buôn quần áo, đồ đi chân, quần áo trẻ em, áo khoác, quần áo lót mặc bên trong, áo len dài tay, áo sơ mi, mũ, thắt lưng cho trang phục, túi, ví cầm tay cho phụ nữ, bánh kẹo, đồng hồ, nước khoáng, nước uống, cà phê, ca cao; dịch vụ trung tâm thương mại tổng hợp qua internet trong lĩnh vực quần áo, đồ đi chân, cặp học sinh, ba lô; dịch vụ trung gian thương mại liên quan đến việc bán hàng qua thư đặt hàng bằng các phương tiện truyền thông điện tử trong lĩnh vực quần áo, đồ đi chân, cặp học sinh, ba lô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực quần áo, đồ đi chân, cặp học sinh và ba lô.

---

(111) **4-0295930**
(210) 4-2014-24777
(181) 15.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

BMV

(151) 28.02.2018
(220) 15.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM BÁNH MÌ VIỆT (VN)
53/1/40 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0295931**
(210) 4-2014-32789
(181) 30.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

USAREIN

(151) 28.02.2018
(220) 30.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295932**
(210) 4-2013-23855
(181) 14.10.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

BOBOS

(151) 28.02.2018
(220) 14.10.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG THẢO (VN)
30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); áo váy; mũ; áo sơ mi; váy; áo khoác ngoài (trang phục); quần dài.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo, sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; cắt vải; may quần áo; thêu thùa; dịch vụ may.

---

(111) **4-0295933**
(210) 4-2014-32893
(181) 31.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 31.12.2014

(531) A25.3.7; 25.3.1
(731) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MASLOEKSTRAKTSIONNIY ZAVOD YUG RUSI" (RU)
Tolstogo sq., 8, RU-344037 Rostov-on-Don, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

---

(111) **4-0295934**
(210) 4-2016-12932
(181) 09.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 09.05.2016

(531) 26.3.23; A1.1.10; A1.1.5
(591) Vàng, xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN Á ĐÔNG Á (VN)
59 đường S1, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vải, ống thủy lực (ống nhựa, ống cao su mềm bên trong có lõi thép).

---

(111) **4-0295935**
(210) 4-2011-03387
(181) 02.03.2021
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 02.03.2011

(531) 4.3.3; A5.5.21; 5.5.16
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH DRAGON (VN)
Phòng 14.6, tòa nhà VIMECO, đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ, tư vấn pháp lý, nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0295936**
(210) 4-2013-15346
(181) 15.07.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 15.07.2013

(531) 26.4.1; 15.7.1; 25.7.20; 25.7.25
(591) Đỏ, vàng, nâu nhạt, da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM CHỨC NĂNG VIỆT PHÁP (VN)
Thôn Đồi Chè, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0295937**
(210) 4-2013-21097
(181) 13.09.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

DAVINFLO

(151) 28.02.2018
(220) 13.09.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em.

---

(111) **4-0295938**
(210) 4-2012-21723
(181) 28.09.2022
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 28.09.2012

(531) A1.5.3; 26.1.2; A25.7.7
(591) Xanh dương nhạt, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT SUN (VN)
Số nhà 586, đường Bà Triệu, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Mực in; sơn.

---

(111) **4-0295939**
(210) 4-2016-30410
(181) 30.09.2026
(450) 26.04.2018 361
(540) NHUNG SPA

(151) 28.02.2018
(220) 30.09.2016

(531) A5.3.15
(731) TÔ MINH TIẾN (VN)
Tổ 9, Tân Lập 7, Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0295940**
(210) 4-2010-17106
(181) 12.08.2020
(450) 26.04.2018 361
(540) Bkav

(151) 28.02.2018
(220) 12.08.2010

(531) 24.1.1
(731) NGUYỄN TỬ QUẢNG (VN)
Số 66 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; thiết bị bảo vệ máy tính và mạng máy tính, cụ thể là: tường lửa (fire wall), thiết bị diệt virus, thiết bị mã hóa, thiết bị xác thực, thiết bị khóa cứng, thiết bị nhận dạng, thiết bị phát hiện tấn công, thiết bị tấn công.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ an ninh mạng; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính tránh virus; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0295941**
(210) 4-2015-26388
(181) 25.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540) TASECO CHUNG SỨC TẠO THÀNH CÔNG

(151) 28.02.2018
(220) 25.09.2015

(531) 26.3.1; A26.11.8
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG THĂNG LONG (VN)
Tầng 1, tòa nhà N02-T1, khu Đoàn Ngoại giao, phố Đỗ Nhuận, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo và xúc tiến thương mại, mua bán: hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, bánh, kẹo, rượu, bia, thuốc lá.

Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ kê khai hải quan.

Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại, xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ, hoàn thiện các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông, dịch vụ cung cấp kênh viễn thông, dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê giải khát.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa thẩm mỹ.

---

(111) **4-0295942**
(210) 4-2016-02481
(181) 26.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

megami
smelling the roses

(151) 28.02.2018
(220) 26.01.2016

(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DOCTOR CARE VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngách 23, ngõ 97, đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt.

---

(111) **4-0295943**
(210) 4-2016-10770
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SSG
Total Solutions

(151) 28.02.2018
(220) 20.04.2016

(531) A26.11.8
(591) Đỏ, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP QUẢN LÝ SSG (VN)
Tầng 2, tòa nhà Lutaco, số 173A đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0295944**
(210) 4-2016-01002
(181) 13.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 13.01.2016

(531) 25.1.25; 24.9.1
(591) Xanh tím than, hồng.
(731) TRẦN NGỌC HẠ QUYÊN (VN)
Số 47 Nguyễn Cư Trinh, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh kem (ga tô) các loại, bánh ngọt thuộc nhóm này, bánh mì.

---

(111) **4-0295945**
(210) 4-2016-15370
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

NO NONSENSE

(151) 28.02.2018
(220) 27.05.2016

(731) DEBORAH DOWECK (US)
One Tampa Center 201 N. Franklin Street, Suite 2100 Tampa FLORIDA 33602, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm được chế biến dưới hình dạng thức ăn, cụ thể là, vitamin, chất bổ sung cho ăn kiêng, chất ăn kiêng và đồ uống vitamin.

Nhóm 21: Lược lông mềm dùng cho tóc, bàn chải móng tay và chân, bàn chải đánh răng và bàn chải đánh răng chạy điện, bàn chải; bàn chải dùng cho da dùng để tẩy tế bào chết của da; xơ mướp dùng cho mục đích gia đình, lược chải tóc; bọt biển mỹ phẩm dùng để trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm sử dụng cho mục đích làm sạch, cụ thể là, bộ làm sạch mỹ phẩm bằng tay, cụ thể là, bọt biển và khăn lau bằng vải không dệt; đồ chứa mỹ phẩm dùng cho mục gia dụng; chổi hoạt động bằng điện để làm sạch và tẩy tế bào chết cho da.

---

(111) **4-0295946**
(210) 4-2016-41752
(181) 28.12.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 28.12.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh tím.
(731) TRẦN VĂN NGHIỆP (VN)
SN 25, liền kề 8, KĐTM Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; kem dưỡng da; son môi; chế phẩm, mỹ phẩm để tắm; nước gội đầu; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; thuốc xoa bóp; thuốc ngâm rượu; trà thảo dược.

---

(111) **4-0295947**
(210) 4-2016-02815
(181) 29.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CAZIMSUPER

(151) 28.02.2018
(220) 29.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0295948**
(210) 4-2016-15312
(181) 26.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TH true BUTTER

(151) 28.02.2018
(220) 26.05.2016

(531) A5.5.20; A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); cặp kẹp tài liệu; sách; túi giấy (dùng để bao gói); danh thiếp; catalô.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; vali; ô.

Nhóm 21: Cốc để uống, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; bàn chải đánh răng.

Nhóm 29: Bơ; kem bơ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; mua bán bơ, thiết bị làm bơ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; thông tin thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0295949**
(210) 4-2016-15313
(181) 26.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 26.05.2016

(531) A5.5.20; A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); cặp kẹp tài liệu; sách; túi giấy (dùng để bao gói); danh thiếp; catalô.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; vali; ô.

Nhóm 21: Cốc để uống, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; bàn chải đánh răng.

Nhóm 29: Bơ; kem bơ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; mua bán bơ, thiết bị làm bơ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; thông tin thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0295950**
(210) 4-2016-15314
(181) 26.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 26.05.2016

(531) A5.5.20; A1.1.10; A5.3.14; A1.1.2; 5.3.11
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, vàng, vàng đồng, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); cặp kẹp tài liệu; sách; túi giấy (dùng để bao gói); danh thiếp; catalô.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; vali; ô.

Nhóm 21: Cốc để uống, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; bàn chải đánh răng.

Nhóm 29: Bơ; kem bơ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; mua bán bơ, thiết bị làm bơ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; thông tin thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0295951**
(210) 4-2016-15315
(181) 26.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 26.05.2016

(531) 2.1.30; 2.5.2; A5.5.20; A1.1.10; A1.1.2
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, vàng, vàng đồng, vàng cam, nâu, hồng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); cặp kẹp tài liệu; sách; túi giấy (dùng để bao gói); danh thiếp; catalô.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; vali; ô.

Nhóm 21: Cốc để uống, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; bàn chải đánh răng.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi ở chân; đồ đội đầu (trang phục); khăn trùm đầu; cà vạt; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 29: Pho mát.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; mua bán pho mát, thiết bị làm pho mát, dụng cụ cắt lát pho mát (không dùng diện), dụng cụ cắt lát pho mát (dùng điện); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; thông tin thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0295952**
(210) 4-2016-15316
(181) 26.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 26.05.2016

(531) A5.5.20; A1.1.10; A1.1.2; 2.5.3; 2.3.30
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, vàng, vàng đồng, vàng cam, da cam, xám, nâu, đen, tím, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); cặp kẹp tài liệu; sách; túi giấy (dùng để bao gói); danh thiếp; catalô.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; vali; ô.

Nhóm 21: Cốc để uống, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; bàn chải đánh răng.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi ở chân; đồ đội đầu (trang phục); khăn trùm đầu; cà vạt; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 29: Pho mát.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; mua bán pho mát, thiết bị làm pho mát, dụng cụ cắt lát pho mát (không dùng diện), dụng cụ cắt lát pho mát (dùng điện); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; thông tin thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0295953**
(210) 4-2016-15317
(181) 26.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 26.05.2016

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A2.5.22; 2.7.2
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, vàng, vàng đồng, vàng cam, da cam, xám, nâu, đen, tím, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); cặp kẹp tài liệu; sách; túi giấy (dùng để bao gói); danh thiếp; catalô.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; vali; ô.

Nhóm 21: Cốc để uống, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; bàn chải đánh răng.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi ở chân; đồ đội đầu (trang phục); khăn trùm đầu; cà vạt; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 29: Pho mát.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; mua bán pho mát, thiết bị làm pho mát, dụng cụ cắt lát pho mát (không dùng điện), dụng cụ cắt lát pho mat (dùng điện); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; thông tin thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0295954**
(210) 4-2016-14531
(181) 20.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 20.05.2016

(531) A3.7.24
(591) Xanh lá cây.
(731) NGUYỄN TIẾN LANH (VN)
69 khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh kinh nguyệt.

---

(111) **4-0295955**
(210) 4-2016-14532
(181) 20.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

JENNA

(151) 28.02.2018
(220) 20.05.2016

(731) NGUYỄN TIẾN LANH (VN)
69 khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh kinh nguyệt.

---

(111) **4-0295956**
(210) 4-2016-14533
(181) 20.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540) ADINA

(151) 28.02.2018
(220) 20.05.2016

(731) NGUYỄN TIẾN LANH (VN)
69 khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh kinh nguyệt.

---

(111) **4-0295957**
(210) 4-2016-14515
(181) 20.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 20.05.2016

(531) 26.4.2; 18.3.23; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT THIÊN HƯƠNG (VN)
Thôn Việt Yên, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất tăm tre; máy sản xuất đũa tre.

---

(111) **4-0295958**
(210) 4-2016-14516
(181) 20.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540) 德迈 DE MAI

(151) 28.02.2018
(220) 20.05.2016

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT THIÊN HƯƠNG (VN)
Thôn Việt Yên, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất tăm tre, máy sản xuất đũa tre.

---

(111) **4-0295959**
(210) 4-2016-15339
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540) BLUMEMBRANE

(151) 28.02.2018
(220) 27.05.2016

(731) KWAN STAR CO., LTD. (TW)
21FL-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd., Banciao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; cao dán; vật liệu băng bó [dùng cho y tế]; vật liệu băng bó dùng cho phẫu thuật.

---

(111) **4-0295960**
(210) 4-2017-06289
(181) 20.03.2027
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 20.03.2017

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.5.1; 3.7.17; 26.7.5; 24.17.20
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) HỘI DOANH NGHIỆP HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
163 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại; chất diệt động vật có hại; thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); cồn (dạng hóa dầu); giấy đề can ảnh; men dùng cho đồ gốm; hóa chất công nghiệp; đường glucoza dùng trong công nghiệp; keo dán công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn; phẩm màu cho thực phẩm; mực in, véc-ni; sơn mài.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; hương liệu (tinh dầu); kem đánh răng; nước rửa chén; dầu gội đầu; sơn móng tay.

Nhóm 04: Dầu nhờn; xăng; dầu hỏa; chất đốt chiếu sáng; nến đốt sáng; mỡ để bôi trơn.

Nhóm 05: Dược phẩm; băng vệ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt côn trùng.

Nhóm 06: Chuông cửa ra vào, bằng kim loại (không dùng điện); mắc áo bằng kim loại; lớp phủ bằng kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở; khuôn để đúc bằng kim loại; khay chuyển hàng hóa bằng kim loại; hệ thống ống bằng kim loại; dây cáp (bằng kim loại, không dùng để dẫn điện); dây kim loại thường.

Nhóm 07: Máy thổi gió; máy nông nghiệp; bơm ly tâm; máy ly tâm; máy trộn bê tông; máy cắt dùng trong xây dựng; máy tiện (máy công cụ); máy rửa bát đĩa; máy phát điện; máy ép trái cây; máy in; máy khoan; máy đánh bóng; máy dập; máy cưa đĩa, máy cưa đứng; máy bào; máy để tiện đồ gỗ; máy chế biến gỗ; máy hàn; máy đột (dùng để đục lỗ kim loại); máy ép thủy lực; máy mài; máy ép mía; máy xay xát liên hiệp; máy phân ly thóc gạo; máy tách tạp chất gạo; máy lau bóng gạo; máy xát trắng gạo; máy xát cà phê; máy phân loại cà phê; máy tách tạp chất cà phê; máy lau bóng cà phê; máy trộn bê tông; máy đóng gói gia vị; máy đóng gói mì ăn liền; máy chế biến mì ăn liền; máy chiết chai; máy đóng hộp; máy cắt vải; máy khoan dấu vải; máy may (máy khâu) công nghiệp; máy mài đế; máy gấp hộp; máy bôi keo; máy ép dán; máy cắt viền; máy cuộn chỉ; máy cuộn vải; máy cuộn màng mỏng.

Nhóm 08: Dao dùng để cắt (dụng cụ dùng cho nhà bếp); cái khoan (dụng cụ cầm tay không dùng điện); dụng cụ cầm tay để uốn tóc (không dùng điện); cái búa (dụng cụ cầm tay); bơm tay; bình bơm thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); lưỡi dao cạo râu; đá mài.

Nhóm 09: Máy tính; ti vi; đầu đọc đĩa; bình ắc quy; cáp điện; máy quay video xách tay; thiết bị quay phim (camera); tụ điện; máy cát sét; dây điện; máy vi tính; đĩa quang; đĩa mềm; kính mắt; cầu chì; mũ bảo hộ; máy thu thanh; băng video.

Nhóm 10: Bao cao su; vòng tránh thai; dao kéo (giải phẫu); bình sữa trẻ em; thiết bị và dụng cụ y tế; bình phun dùng trong ngành y; chỉ phẫu thuật; băng buộc vùng rốn.

Nhóm 11: Máy sấy khô không khí; bồn tắm; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy điều hòa không khí; tủ lạnh; bếp ga; máy sấy tóc; bình lọc nước uống; thiết bị lọc khí ga; vỉ nướng (là thiết bị nấu nướng); bình nước nóng dùng điện; bóng đèn chiếu sáng; buồng lạnh; thiết bị vệ sinh (bồn cầu, bồn rửa mặt); máy sấy cà phê.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; ô tô; xe điện; săm, lốp (xe đạp, xe máy, ô tô); xích xe đạp, phanh xe cộ; xe đạp ba bánh; xe thể thao, nan hoa bánh xe, kính chắn gió; xe đạp trẻ em.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ điện; bát đựng thức ăn bằng kim loại quí; nữ trang; đồ trang sức (bằng kim loại quí); đồ trang sức bằng bạc; thìa; nĩa; dao (bằng kim loại quí).

Nhóm 15: Đàn ghi ta; đàn piano; dây đàn; nhạc cụ; kèn; trống.

Nhóm 16: Băng dính dùng trong văn phòng, keo dán văn phòng; giấy; cặp kẹp tài liệu; sách; hộp bút, bút mực; bút bi; bút chì; túi giấy; giấy để bao gói; bìa hồ sơ; sổ tay; kẹp giấy; hồ dán dùng cho văn phòng; ru băng giấy; bìa bằng giấy dùng để đóng sách; bảng viết; giấy can; bút lông cứng dùng cho văn phòng, kim để đóng sách.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); sơn cách (nhiệt, điện); màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); chất dẻo bán thành phẩm; cao su (thô hoặc bán thành phẩm); cao su tổng hợp; bao bì không thấm nước; nhựa tổng hợp (bán thành phẩm).

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; bóp (ví); cặp tài liệu; va li; ô (dù); dây da; túi du lịch; dây đeo vai (bằng da).

Nhóm 19: Xi măng; bột trét tường; gỗ xây dựng; bê tông; gỗ ván thùng; ván sàn; gạch; ngói; vật liệu chịu lửa; vôi; cát; ván lợp; tấm lát sàn không bằng kim loại và dùng trong xây dựng.

Nhóm 20: Giường; tủ đựng quần áo; bàn; ghế, bộ sa-lon; bình đựng không bằng kim loại; nút chai; đệm (nệm mouse), đồ gỗ văn phòng; khung ảnh; giá (kệ) sách.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu ăn, bàn chải đánh răng; bàn chải để chà sàn nhà hoặc chà quần áo; khung treo quần áo, bình đựng nước lọc không dùng điện; rổ không bằng kim loại; rá không bằng kim loại; khay bằng nhựa dùng để đựng đồ ăn (dụng cụ nhà bếp); chén; bát; đũa; chậu giặt quần áo; nồi nấu ăn; dụng cụ dùng cho nhà vệ sinh; chảo để rán không dùng điện; ly; bộ tách trà.

Nhóm 22: Sợi dùng để dệt vải; cái võng; thang dây; sợi tơ dùng để dệt vải; dây thừng (chão) để gói hàng; len gỗ.

Nhóm 23: Sợi và chỉ đay; chỉ thêu; sợi cao su dùng cho ngành dệt; tơ đã xe; sợi và chỉ lanh; sợi và chỉ tơ nhân tạo.

Nhóm 24: Vải; chăn (mền) để đắp; rèm cửa; khăn phủ giường; vỏ nệm (gối); khăn lau mặt bằng vải; tấm trướng treo tường bằng vải.

Nhóm 25: Quần, áo (thời trang); giày; dép; mũ (nón); quần áo tắm; quần áo thể dục; áo khoác; dây đeo quần; khăn trùm đầu; quần áo lót.

Nhóm 26: Khuy; ống cuốn dùng để uốn tóc (dụng cụ cầm tay không dùng điện); đồ thêu ren; vòng hoa giả; đăng ten trang trí; dây giày; khóa kéo; khuy bấm; kẹp tóc.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chùi chân (ở cửa); giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu; tấm thảm dùng cho ô tô.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; bàn cờ, xe trượt băng, cái vợt (raket), đồ trang trí cho cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); gậy chơi bi- a; gấu bông, lưới quần vợt; đồ chơi; xe cộ đồ chơi.

Nhóm 29: Bơ; sữa; sữa chua; sữa đậu nành; phô mai; trái cây đóng hộp; cá đã chế biến; mực đã chế biến; tôm đã chế biến; cua đã chế biến; ghẹ đã chế biến; thịt; khoai tây rán; dầu ăn; xúc xích, rau (đã chín/sấy khô).

Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; kẹo; mứt dạng kẹo, kem lạnh; bột thực phẩm; sôcôla; cà phê; ca cao; đồ gia vị (thực phẩm); hương liệu (thực phẩm); đường; mì sợi; mì ăn liền; bún ăn liền; cháo ăn liền; mỳ ống; patê; gạo; vani (hương liệu).

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; hoa quả tươi; cây noel (cây tươi); hoa tươi; cây (thực vật); lúa mì; cây cảnh; vòng hoa tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; bia, nước uống đóng chai; nước uống tinh khiết đóng chai; nước ngọt có ga/không ga; nước sô đa; nước khoáng dùng để uống (đóng chai); nước ép rau quả.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống chứa cồn (trừ bia); rượu côc-tai; nước ép trái cây có cồn; rượu khai vị.

Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; đá lửa; tẩu hút thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

Nhóm 35: Quảng cáo; thương mại (mua bán hàng hóa); tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn điều hành trong kinh doanh; thông tin về thương mại; tư vấn nghiệp vụ thương mại; nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tuyển nhân viên.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ sửa chữa, bảo trì, lắp đặt, bảo dưỡng cụ thể là phần cứng máy tính, thiết bị điện, thiết bị làm lạnh; trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 39: Du lịch; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách; cho thuê kho bãi; môi giới vận tải; cho thuê xe cộ.

Nhóm 40: In ốp sét; in lụa; in ảnh chụp; dịch vụ may đo; mạ kim loại.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; công viên để vui chơi, giải trí; dịch vụ giải trí; đào tạo nghề; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Cho thuê máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết lập các bản vẽ; kiến trúc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà trọ; căng tin; quán ăn; cho thuê phòng họp.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0295961**
(210) 4-2016-00986
(181) 13.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 13.01.2016

(591) Xanh nước dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TOP ENGINEERING & CONSTRUCTION (VN)
Lô E - đường số 2, KCN Đồng An, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, nhà máy, nhà xưởng.

---

(111) **4-0295962**
(210) 4-2016-02183
(181) 22.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Hedecton

(151) 28.02.2018
(220) 22.01.2016

(731) KREWEL MEUSELBACH GMBH (DE)
KrewelstraBe 2, 53783 Eitorf, Germany
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc uống; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc (dược phẩm) và chế phẩm dược.

---

(111) **4-0295963**
(210) 4-2016-02480
(181) 26.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Glamiss

(151) 28.02.2018
(220) 26.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DOCTOR CARE VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngách 23, ngõ 97, đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt.

---

(111) **4-0295964**
(210) 4-2016-02950
(181) 01.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CATHAY DRAGON

(151) 28.02.2018
(220) 01.02.2016

(531) 24.15.21; 3.7.17
(731) CATHAY PACIFIC AIRWAYS LIMITED (HK)
8/F, North Tower, Cathay Pacific City, 8 Scenic Road, Hong Kong Intenational Airport, Lantau, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi của trẻ con, mô hình (đồ chơi hoặc trò chơi); mô hình máy bay (đồ chơi); mô hình máy bay bằng nhựa (đồ chơi); máy bay đồ chơi có thể bơm phồng; bóng cho trò chơi; trò chơi và đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao; gấu bông; bài lá.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng đường không; dịch vụ vận tải hành khách và vận tải hàng hóa bằng đường không; dịch vụ văn phòng du lịch và đại lý du lịch để sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ kỳ nghỉ trọn gói; cung cấp thông tin du lịch; vận chuyển và phân phát hàng hóa; cung cấp các chuyến du lịch miễn phí và giảm giá; dịch vụ cung cấp thông tin về các chuyến đi; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ đi du lịch bằng đường không, đường sắt, đường biển, và cho thuê xe ô tô; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; đóng thùng và giao hàng hóa vận tải bằng đường không; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; đóng gói và lưu kho hàng hóa vận tải bằng đường không; dịch vụ chuyển phát bưu kiện; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ xếp hàng vào kho; vận chuyển hành lý, hàng hóa và hành khách đến và đi từ sân bay; dịch vụ du lịch và dịch vụ vận tải được cung cấp bởi các hãng hàng không dưới dạng các chương trình tiền thưởng và chuyến bay thường xuyên cho lữ khách bay thường xuyên, bao gồm cả ưu tiên lên máy bay, ưu tiên đăng ký làm thủ tục lên máy bay, dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ; dịch vụ lập kế hoạch, đặt chỗ, đặt vé và cung cấp thông tin liên quan đến vận tải và du lịch được cung cấp bằng các phương tiện thông tin liên lạc và điện tử tới khách hàng; dịch vụ câu lạc bộ du lịch và nâng cấp du lịch.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống, quầy bán rượu, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, phòng chờ (ở khách sạn), dịch vụ

nhà hàng ăn tự chọn và tự phục vụ; dịch vụ phục vụ đồ ăn uống (dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quầy rượu); dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống tại phòng chờ sân bay (dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quầy rượu); dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng khách sạn và nơi ăn chốn ở trong kỳ nghỉ; sắp xếp nơi ăn chốn ở trong kỳ nghỉ; dịch vụ đặt phòng và cung cấp thông tin liên quan đến nơi ăn chốn ở trong kỳ nghỉ; cung cấp thông tin liên quan đến khách sạn.

---

(111) **4-0295965**
(210) 4-2016-00235
(181) 06.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 06.01.2016

(531) 11.3.18; A11.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ THỊ THU HUYỀN (VN)
14.13 lô M1, chung cư Tôn Thất Thuyết, phường 1, quận 4, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng, quán ăn, quán nước, quán giải khát.

---

(111) **4-0295966**
(210) 4-2016-01097
(181) 13.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MÓN XƯA

(151) 28.02.2018
(220) 13.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm; nước mắm; nước dùng; trái cây, rau và củ quả (được nấu, sấy, chiên, bảo quản và đông lạnh); súp ăn liền.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; cháo ăn liền; bột dinh dưỡng ăn liền; tương ớt; tương cà; xốt gia vị; các sản phẩm chế biến từ gạo ăn liền như bún, phở, miến, bánh canh, bánh đa, cháo, mì (nui).

---

(111) **4-0295967**
(210) 4-2016-02057
(181) 22.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 22.01.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.11.8; 18.1.23
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÌNH GIANG PHÁT (VN)
20 Nguyễn Cao Luyện, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Bãi đỗ xe; cho thuê xe; giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ lưu kho.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

---

(111) **4-0295968**
(210) 4-2016-02058
(181) 22.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 22.01.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.11.8; 18.1.23
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÌNH GIANG PHÁT (VN)
20 Nguyễn Cao Luyện, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; marketing, quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao.

Nhóm 36: Bảo hiểm hỏa hoạn; phân tích tài chính; bảo đảm tài chính; cho thuê căn hộ; đại lý bất động sản; môi giới chứng khoán và trái phiếu.

Nhóm 37: Rửa xe ô tô; dịch vụ giặt là; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị chống trộm; dịch vụ xây, lát; sơn nội thất và ngoại thất.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ điện thoại; dịch vụ hội thảo từ xa, dịch vụ tổ chức hội nghị qua điện thoại; cho thuê điện thoại.

Nhóm 40: Xử lý vải; may quần áo; in trên lụa; kẻ vạch bằng tia lade; đóng sách; tráng rửa phim ảnh.

Nhóm 41: Trường mẫu giáo; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; công viên vui chơi giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; cho thuê máy tính; thiết kế quần áo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm vườn hoa, cây cảnh; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0295969**
(210) 4-2016-05690
(181) 09.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CITY

(151) 28.02.2018
(220) 09.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
67A, đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; gia vị; nước sốt chấm rau; chế phẩm ngũ cốc; miến; bột canh.

---

(111) **4-0295970**
(210) 4-2016-11979
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

LIPITROL

(151) 28.02.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0295971**
(210) 4-2016-11931
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

FitnessMAXX

(151) 28.02.2018
(220) 28.04.2016

(531) 25.7.25; A26.11.8
(731) HUỲNH QUỐC VIỆT (VN)
50 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình.

---

(111) **4-0295972**
(210) 4-2016-12253
(181) 04.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

PROFIXUSA

(151) 28.02.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295973**
(210) 4-2016-01071
(181) 13.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 13.01.2016

(531) 15.7.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KỸ THUẬT THIÊN LONG (VN)
259/56/20 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 07: Băng tải, máy trộn nguyên liệu thực phẩm.

---

(111) **4-0295974**
(210) 4-2016-01638
(181) 19.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

IVY

(151) 28.02.2018
(220) 19.01.2016

(731) MAI DUY LINH (VN)
Căn hộ C-22B6-9, chung cư Mulberry Lane, khu đô thị mới Mỗ Lao, Mộ Lao, Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn

---

(111) **4-0295975**
(210) 4-2016-12254
(181) 04.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ASEFIXUSA

(151) 28.02.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295976**
(210) 4-2016-12255
(181) 04.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MAXBABYPANTHEN

(151) 28.02.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295977**
(210) 4-2016-12256
(181) 04.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ASEBABYPANTHEN

(151) 28.02.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295978**
(210) 4-2016-12257
(181) 04.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

PROBABYPANTHEN

(151) 28.02.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295979**
(210) 4-2016-12239
(181) 04.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Teady

(151) 28.02.2018
(220) 04.05.2016

(531) 1.15.15; A5.5.20; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN TÍN PHÁT (VN)
Thôn Ngọc Nhuế, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; vòi [van] (phụ kiện của đường ống dẫn nước), vòi [vòi khóa] (phụ kiện của đường ống dẫn nước); hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tắm; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

---

(111) **4-0295980**
(210) 4-2016-12670
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

QUOC HUNG Co.,Ltd
ISO 9001:2008

(151) 28.02.2018
(220) 06.05.2016

(531) 26.3.1; 26.3.23; 25.5.25
(591) Xanh lam đậm, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC HÙNG (VN)
86/56 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối cân điện tử.

---

(111) **4-0295981**
(210) 4-2016-12907
(181) 09.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DZYUBA

(151) 28.02.2018
(220) 09.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295982**
(210) 4-2016-12908
(181) 09.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DEBRUYNE

(151) 28.02.2018
(220) 09.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295983**
(210) 4-2016-12909
(181) 09.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CROUCH

(151) 28.02.2018
(220) 09.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295984**
(210) 4-2016-12995
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 10.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.6; 1.15.21; A25.7.6
(731) MPEG LA, LLC (a Delaware limited liability Company) (US)
5425 Wisconsin Avenue, Suite 801, Chevy Chase, Maryland 20815, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp giấy phép về sở hữu trí tuệ và tổ chức các chương trình li xăng về sở hữu trí tuệ liên quan đến nhiều bên cho người khác; dịch vụ li xăng về sở hữu trí tuệ; quản lý về sở hữu trí tuệ; tư vấn về sở hữu trí tuệ và cung cấp thông tin về sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu công nghiệp.

---

(111) **4-0295985**
(210) 4-2016-13054
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 10.05.2016

(531) A19.7.16; A11.3.7; 26.4.1
(591) Đỏ đun, trắng.
(731) PHÙNG QUANG ĐẠI (VN)
LK9 lô 31 khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0295986**
(210) 4-2016-13307
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 12.05.2016

(731) VEDAN ENTERPRISE CORPORATION (TW)
No. 65, Hsin An Rd., Shalu Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho vật nuôi; hỗn hợp thức ăn cho động vật; chất bổ sung thức ăn động vật (không dùng cho mục đích thú y); thức ăn hoàn chỉnh dùng cho động vật (không dùng cho mục đích thú y); thức ăn pha trộn hoàn chỉnh dùng cho động vật (không dùng cho mục đích thú y); thức ăn cho động vật dưới nước; chất phụ gia cho thức ăn động vật không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho

động vật; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc dùng cho động vật; phế phẩm của ngũ cốc sử dụng như thức ăn của động vật; bã rượu dùng làm thức ăn động vật; thức ăn nhai cho động vật.

---

(111) **4-0295987**
(210) 4-2016-12994
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 10.05.2016

(531) 3.7.6; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH HÂN GIA (VN)
47/2/4 đường Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

---

(111) **4-0295988**
(210) 4-2016-13309
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 12.05.2016

(531) 5.7.6; 15.7.1; 26.1.1
(591) Nâu, vàng đất.
(731) CÔNG TY TNHH CA CAO BẾN TRE (VN)
23/3A Huỳnh Tấn Phát, khu phố 4, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Ca cao; sản phẩm ca cao; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống sôcôla có sữa; bánh ngọt; sô-cô-la nhuyễn dạng sệt; đồ uống trên cơ sở trà; trà.

---

(111) **4-0295989**
(210) 4-2016-13734
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KIM NGÂN

(151) 28.02.2018
(220) 16.05.2016

(731) HỘ KINH DOANH KIM NGÂN (VN)
Số 06, tổ 2, ấp Nhất, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Chanh muối (quả chanh ngâm muối); tắc muối (quả quất ngâm muối); me ngào đường.

---

(111) **4-0295990**
(210) 4-2016-12933
(181) 09.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TOP WAVE

(151) 28.02.2018
(220) 09.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MINH (VN)
5/9 Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán giải khát; quán rượu (bar); nhà nghỉ du lịch; nhà nghỉ an dưỡng.

---

(111) **4-0295991**
(210) 4-2016-12912
(181) 09.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Gờ Pha Mi Li

(151) 28.02.2018
(220) 09.05.2016

(731) SHENZHEN GOOD FAMILY SPORTS SUPPLIES CHAIN MANAGEMENT CO., LTD (CN)
1-2F, fiyta Building, Zhenhua Road, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, bóng cho trò chơi; gậy cho trò chơi; thiết bị luyện tập thể hình; máy để luyện tập thể dục; bể bơi [đồ chơi]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; ván trượt có bánh lăn; que gỗ chuyền tay trong môn chạy tiếp sức.

---

(111) **4-0295992**
(210) 4-2016-13012
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 10.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 16.3.13
(591) Ghi, xám.
(731) CÔNG TY TNHH OH VACATION. (VN)
Tầng 6, tòa nhà Viễn Đông, số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý và điều hành kinh doanh; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu; mua bán: vật liệu xây dựng, đồ nội thất văn phòng và gia đình, điện máy dân dụng (máy móc, thiết bị điện tử, thiết bị điện lạnh), thuốc lá, thuốc lào, đồ uống.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước; lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa, lò sưởi; san lấp mặt bằng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa; đại lý bán vé (máy bay, ô tô, tàu lửa, tàu thủy), dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe có động cơ (phương tiện đi lại).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật với âm thanh, ánh sáng; tổ chức lễ hội, hội chợ đường phố với mục đích giải trí; dịch vụ nhiếp ảnh; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm; đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê hội trường.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ tắm hơi, xoa bóp; dịch vụ cắt tóc, làm tóc; cho thuê cây cảnh; dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan vườn hoa, thảm cỏ, công viên cây xanh.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(111) **4-0295993**
(210) 4-2016-13013
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 10.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7
(591) Ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH OH VACATION. (VN)
Tầng 6, tòa nhà Viễn Đông, số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý và điều hành kinh doanh; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu; mua bán: vật liệu xây dựng, đồ nội thất văn phòng và gia đình, điện máy dân dụng (máy móc, thiết bị điện tử, thiết bị điện lạnh), thuốc lá, thuốc lào, đồ uống.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước; lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa, lò sưởi; san lấp mặt bằng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa; đại lý bán vé (máy bay, ô tô, tàu lửa, tàu thủy), dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe có động cơ (phương tiện đi lại).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật với âm thanh, ánh sáng; tổ chức lễ hội, hội chợ đường phố với mục đích giải trí; dịch vụ nhiếp ảnh; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm; đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê hội trường.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ tắm hơi, xoa bóp; dịch vụ cắt tóc, làm tóc; cho thuê cây cảnh; dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan vườn hoa, thảm cỏ, công viên cây xanh.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(111) **4-0295994**
(210) 4-2016-13030
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TCEFTINS

(151) 28.02.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM T&T (VN)
Số 43E Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295995**
(210) 4-2016-13031
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TCEFDON

(151) 28.02.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM T&T (VN)
Số 43E Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0295996**
(210) 4-2016-12671
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 06.05.2016

(531) A5.5.20; 26.4.2; A1.1.10; 1.17.25; 1.17.12
(591) Đen, vàng, xanh lá, hồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU SIM BẢY GÁO (VN)
Số 124 đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối rượu, rượu sim (rượu được làm từ quả sim).

---

(111) **4-0295997**
(210) 4-2016-12910
(181) 09.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SINHXOONG

(151) 28.02.2018
(220) 09.05.2016

(731) SINGSONG FOOD CORP. (KR)
53-1, Yeouinaru-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Gà, không còn sống; trứng; thịt đã được chế biến; sữa đã được lên men; trái cây đông lạnh; rau đông lạnh; đậu đã được chế biến; đậu đông lạnh; thạch cho thực phẩm; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu vừng cho thực phẩm; dầu để trộn cho thực phẩm, cụ thể là, dầu hạt cọ, dầu cọ, dầu cải, dầu hoa hướng dương; phấn hoa đã chế biến dùng làm thực phẩm; đậu đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; rau đã được bảo quản; rong biển nâu đã được chế biến, có thể ăn được; rong biển sấy khô có thể ăn được [Jaban-gim]; trứng cá đã được chế biến; nhộng tằm, làm thức ăn cho người; cá chuối, không còn sống; xúp; xúp ăn liền; quả ô liu đóng hộp; đậu phụ; nước ép rau dùng để nấu nướng; hạt đã được chế biến.

Nhóm 30: Bột nhân quả hạnh; natri hydrocacbonat [cho mục đích nấu nướng]; bột nhão làm từ đậu tương Trung Quốc [gia vị Chun-jiang]; gia vị hóa học tổng hợp; bánh kẹo, cụ thể là kẹo viên thơm và sô cô la; đá lạnh có thể ăn được; bột nhão hạt tiêu đã lên men [gia vị gochu-jang]; bột nhão làm từ bột đậu xanh đã lên men [gia vị chonggig-giang]; tương cá [gia vị]; tương cá đã lên men [gia vị]; trà gừng; trà chanh; trà cam quýt; trà hoa quả; mạch nha làm thực phẩm cho con người; xốt may-on-ne; mù tạc; chất làm ngọt tự nhiên; đường cho thực phẩm; mì sợi; mì sợi châu á; mì sợi làm từ gạo; hạt tiêu đỏ dạng bột; ngũ cốc đã được chế biến [chế phẩm ngũ cốc]; cà phê đã được chế biến; bánh gạo; xốt [gia vị]; xốt cho thịt nướng [gia vị]; muối để làm gia vị; gia vị hỗn hợp; bột nhão được làm từ bột đậu xanh [gia vị]; xốt đậu nành; nước mật làm từ tinh bột cho thực phẩm; đồ uống trên cơ sở trà; chất làm đặc dùng để nấu ăn, giấm; bột mì; bột làm bánh kếp Hàn Quốc; bột để làm bánh ngọt; chiết xuất nấm men cho bột làm bánh kếp dùng ngay được cho con người.

(111) **4-0295998**
(210) 4-2016-13015
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 10.05.2016

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN ĐỒNG NHẤT (VN)
98 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy bơm các loại.

---

(111) **4-0295999**
(210) 4-2016-13732
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 16.05.2016

(531) 26.1.6; 26.1.1; 14.1.13; 24.17.5; 1.15.9; 26.4.10
(591) Xanh lam, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN VIỆT HOA (VN)
Ngách 124/55 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giấy ăn; giấy vệ sinh; giấy ướt; nguyên liệu giấy như bột giấy.

---

(111) **4-0296000**
(210) 4-2016-14507
(181) 20.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 20.05.2016

(531) 3.7.6; A3.7.24; 9.7.1; A9.7.19
(591) Cam, xanh rêu.
(731) NGUYỄN CHIẾN THẮNG (VN)
Số 6/6 Phạm Minh Đức, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống, quán ăn.

---

(111) **4-0296001**
(210) 4-2016-12530
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(531) A26.3.5; A1.1.10; 26.3.4; 24.11.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỀN TÍN (VN)
Số 60 đường Trần Nhật Duật, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; vôi bột [dùng để xử lý môi trường]; chất xử lý nước và môi trường.

Nhóm 35: Mua bán gạo, hàng nông sản.

---

(111) **4-0296002**
(210) 4-2016-12531
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(531) A18.1.8; 18.3.2; 1.15.24
(591) Trắng, đỏ, đen, xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CHÂU LONG PHÚ QUỐC (VN)
Số 310 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Gạch; đá xây dựng; xi măng; bê tông.

---

(111) **4-0296003**
(210) 4-2016-13258
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Sunward

(151) 28.02.2018
(220) 11.05.2016

(731) SHANDONG WEIFANG RAINBOW CHEMICAL CO.LTD (CN)
Binhai Economic Development Area, Weifang, Shandong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0296004**
(210) 4-2016-12413
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

GOGIXA

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296005**
(210) 4-2016-12414
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

GOFAGOS

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296006**
(210) 4-2016-12415
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

REGOFA

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296007**
(210) 4-2016-12416
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

RAPOGY

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296008**
(210) 4-2016-12417
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

VOGORIN

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296009**
(210) 4-2016-12418
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

NAPOGIS

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế: nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296010**
(210) 4-2016-12419
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

VIMIKIDS

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC MINH (VN)
Liền kề 5, lô 2, khu đấu giá Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296011**
(210) 4-2016-12432
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(531) A26.11.9
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT Ý MỸ (VN)
Lô D08 đường số 2, CCN Đức Thuận, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0296012**
(210) 4-2016-12433
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(531) 26.4.2
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT Ý MỸ (VN)
Lô D08 đường số 2, CCN Đức Thuận, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0296013**
(210) 4-2016-12434
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT Ý MỸ (VN)
Lô D08 đường số 2, CCN Đức Thuận, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0296014**
(210) 4-2016-13178
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DEXBIBI

(151) 28.02.2018
(220) 11.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296015**
(210) 4-2016-12834
(181) 09.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 09.05.2016

(531) 26.1.2; 26.1.6
(731) NGUYỄN HỮU HẠNH (VN)
Căn hộ R2-3312A Royal City, số 72A, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần dài; áo sơ mi; giầy thể thao; mũ; khăn quàng cổ; váy.

---

(111) **4-0296016**
(210) 4-2016-12570
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 06.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY HOA PHƯỢNG (VN)
Thôn Trang Quan (tại nhà ông Nguyễn Sỹ Tuyên), xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy.

---

(111) **4-0296017**
(210) 4-2016-12796
(181) 09.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 09.05.2016

(531) 24.9.1; 3.1.1; 3.1.16
(591) Đỏ mận, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LUXXA HOME (VN)
Số 59, đường D5, khu dân cư Phú Hòa 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch, ván sàn gỗ, ngói không bằng kim loại, đá granít, thạch cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch, ngói, đá granít, thạch cao.

---

(111) **4-0296018**
(210) 4-2016-13152
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TORI GO

(151) 28.02.2018
(220) 11.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH NAVIX STAR VIỆT NAM (VN)
Số 62 đường Phan Bá Vành, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Gà rán.

Nhóm 30: Đồ uống được chế biến từ chè; đồ uống được chế biến từ cà phê; đồ uống được chế biến từ socola; kem lạnh; kem trái cây (kem lạnh); chè (trà); trà sữa (trà là chủ yếu).

Nhóm 43: Dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ của hàng bán thực phẩm và đồ uống mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0296019**
(210) 4-2016-42410
(181) 30.12.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TRÚC MAI

(151) 28.02.2018
(220) 30.12.2016

(731) VŨ QUANG THUẬN (VN)
Thôn Đồng Hen, xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296020**
(210) 4-2016-42411
(181) 30.12.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HOASARAH

(151) 28.02.2018
(220) 30.12.2016

(731) VŨ QUANG THUẬN (VN)
Thôn Đồng Hen, xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296021**
(210) 4-2016-11076
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KENZEN
Your Health. Our Happy

(151) 28.02.2018
(220) 21.04.2016

(531) 1.5.1; A5.5.20; A5.3.13; 4.5.1; 4.5.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH NGUYỄN (VN)
492 Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị để xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị y tế dùng cho tập luyện thân thể; đai nịt bụng; đệm sưởi ấm vận hành bằng điện cho mục đích y tế; ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa.

---

(111) **4-0296022**
(210) 4-2016-11077
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KENSONIC
Your Health. Our Mission

(151) 28.02.2018
(220) 21.04.2016

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.7.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH NGUYỄN (VN)
492 Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị để xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị y tế dùng cho tập luyện thân thể; đai nịt bụng; đệm sưởi ấm vận hành bằng điện cho mục đích y tế; ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa.

---

(111) **4-0296023**
(210) 4-2016-11078
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Sohon
Make life quality

(151) 28.02.2018
(220) 21.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH NGUYỄN (VN)
492 Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị để xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị y tế dùng cho tập luyện thân thể; đai nịt bụng; đệm sưởi ấm vận hành bằng điện cho mục đích y tế; ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa.

---

(111) **4-0296024**
(210) 4-2016-11079
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ICHAIR
Comfortably in Style

(151) 28.02.2018
(220) 21.04.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 1.15.23; A2.1.16; A2.3.16; A12.1.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH NGUYỄN (VN)
492 Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Ghế ngồi; ghế bành (ghế có tay dựa); ghế để chân (ghế gác chân); ghế trường kỷ; bàn; giường (giường ngủ).

---

(111) **4-0296025**
(210) 4-2016-12317
(181) 04.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DKD
DINH KHAC DUNG
KHOẢNH KHẮC VÀNG

(151) 28.02.2018
(220) 04.05.2016

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.3.4; A16.3.3
(591) Trắng, đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen.
(731) HỘ KINH DOANH ĐINH KHẮC DŨNG (VN)
437 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp hình; quay phim; dịch vụ nhiếp ảnh.

---

(111) **4-0296026**
(210) 4-2016-12312
(181) 04.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Kid

(151) 28.02.2018
(220) 04.05.2016

(531) 26.1.6; 26.1.1; A25.7.6
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) ĐỖ TIẾN BẮC (VN)
Số 6/109 Trại Lê, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0296027**
(210) 4-2016-12399
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(591) Hồng đậm, đỏ, xanh lá cây, tím.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN TOÀN VIỆT (VN)
3/15 đường ĐT 2-3B, ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc-Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào; sữa chua từ yến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm, gồm: yến sào; yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào; hóa chất dẫn dụ chim yến; vật liệu xây dựng để xây nhà yến.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công sản phẩm từ yến.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến.

---

(111) **4-0296028**
(210) 4-2016-10795
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SI VIC

(151) 28.02.2018
(220) 20.04.2016

(731) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Thôn 7, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước dùng điện.

---

(111) **4-0296029**
(210) 4-2016-10797
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

RUSU

(151) 28.02.2018
(220) 20.04.2016

(731) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Thôn 7, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước dùng điện.

---

(111) **4-0296030**
(210) 4-2016-11096
(181) 22.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 22.04.2016

(531) 26.4.1; A26.4.18; A1.1.10; 26.7.25; 25.5.2
(591) Đỏ, xanh nước biển, vàng, trắng.
(731) CENTRALE DEL LATTE DI TORINO & C. S.P.A. (IT)
Via Filadelfia, 220, 10137 Torino, Italy
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản và sấy khô; rau đã được bảo quản và sấy khô; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; mỡ có thể ăn được; trái cây đóng hộp; rau đóng hộp; mứt quả; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau trộn; trái cây trộn; gelatin; thạch cho thực phẩm.

---

(111) **4-0296031**
(210) 4-2016-12409
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

LOPOVIC

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296032**
(210) 4-2016-12410
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

GOTORAT

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296033**
(210) 4-2016-12411
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

FOLABSY

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296034**
(210) 4-2016-12412
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MAFOXA

(151) 28.02.2018
(220) 05.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296035**
(210) 4-2016-12250
(181) 04.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

PROZIUSA

(151) 28.02.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296036**
(210) 4-2016-12251
(181) 04.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ASEZIUSA

(151) 28.02.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1-PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296037**
(210) 4-2016-12258
(181) 04.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

南河
方族
NAM PHƯƠNG HÀ TỘC

(151) 28.02.2018
(220) 04.05.2016

(531) 26.4.1
(731) TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG (VN)
7/340 đường Hùng Vương, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng gốm sứ; đồ gốm để chứa đựng; tượng nhỏ bằng gốm sứ đất nung hoặc thủy tinh.

---

(111) **4-0296038**
(210) 4-2016-12259
(181) 04.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

LASERPRO

(151) 28.02.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ NGHĨA DŨNG (VN)
Số 44, LK5A, làng Việt Kiều Châu Âu, KĐT mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế như: máy tán sỏi dùng tia laser; thiết bị thử máu; thiết bị chuẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thiết bị dùng cho điện trị liệu.

---

(111) **4-0296039**
(210) 4-2016-11095
(181) 22.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 22.04.2016

(531) 25.1.6; 7.5.25; 26.4.2; 7.5.13
(731) SHANG HUI BURNING GRASS JELLY SHOP (TW)
1/f, No.358, Zhong Zeheng Road, Zhong li, Taoyuan, R.O.C.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Trà sủi bọt, đồ uống trên cơ sở trà, trà hoa quả, trà chanh, trà sữa, trà thạch đen (sương sáo), trà sữa trân châu.

---

(111) **4-0296040**
(210) 4-2016-12112
(181) 29.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 28.02.2018
(220) 29.04.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.9.10; A1.1.9; A1.1.2
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
460 - đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; chữa răng; chăm sóc sức khỏe: trung tâm chăm sóc sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế, dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0296041**
(210) 4-2015-09281
(181) 17.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 17.04.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12; A26.11.7; 4.3.3
(591) Đỏ, tím than, cam, xanh lá chuối, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SONG NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
17 Mộc Bài 1, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0296042**
(210) 4-2015-05040
(181) 09.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ONLYSUN

(151) 01.03.2018
(220) 09.03.2015

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ NHIỆT (VN)
217/32/1 đường số 11, khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị sấy khô sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị sưởi nóng sử dụng năng lượng mặt trời; máy điều hòa nhiệt độ; bình nóng lạnh dùng điện hoặc sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0296043**
(210) 4-2015-07446
(181) 02.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 02.04.2015

(531) 26.4.2
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỰC IN ĐĂNG KHOA (VN)
266 ấp Chợ Trạm, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(111) **4-0296044**
(210) 4-2015-06996
(181) 30.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ICATS
HTC

(151) 01.03.2018
(220) 30.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HTC (VN)
Thôn Như Phượng, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện.

---

(111) **4-0296045**
(210) 4-2015-06747
(181) 26.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Navika

(151) 01.03.2018
(220) 26.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TRÀ NAM VIỆT (VN)
688/115 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè).

---

(111) **4-0296046**
(210) 4-2015-06577
(181) 24.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VỊ QUÊ

(151) 01.03.2018
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL FOOD MASTER (VN)
Lô C2-3, đường D2, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền, nui.

---

(111) **4-0296047**
(210) 4-2015-06234
(181) 20.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 20.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẠC HƯNG (VN)
386 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, cụ thể: kéo, dụng cụ đánh số, đánh cỡ (size) sử dụng trong may mặc, dụng cụ ghim nhãn vào quần áo, dụng cụ dán keo, dụng cụ để xịt tẩy chất bẩn trên vải và quần áo, bàn là.

Nhóm 26: Phụ liệu ngành may: dây treo nhãn, ti đóng nhãn, kim máy may, dây khóa kéo, móc cài áo ngực, kẹp nhựa cài áo.

---

(111) **4-0296048**
(210) 4-2015-36282
(181) 23.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

zentha

(151) 01.03.2018
(220) 23.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM PHAN NAM (VN)
99 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296049**
(210) 4-2015-36891
(181) 29.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

LOVE EVERY MINUTE

(151) 01.03.2018
(220) 29.12.2015

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm; xà phòng và chất tẩy rửa; thuốc đánh răng; nước hoa và chế phẩm làm thơm; hương/nhang để thắp và chất thơm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; lông mi giả; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; giấy thấm dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống ăn kiêng phù hợp dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm y tế dùng cho mục đích giảm béo; chế phẩm vitamin hỗn hợp; chế phẩm vitamin; chất bổ sung ăn kiêng cho người chủ yếu bao gồm chiết xuất từ Garcinia Cambogia; chất bổ sung ăn kiêng cho người chủ yếu bao gồm hỗn hợp vi khuẩn axit lactic; chất bổ sung ăn kiêng cho người chủ yếu bao gồm collagen cá, vitamin B1, vitamin B6, canxi và magiê; chất bổ sung ăn kiêng cho người chủ yếu bao gồm khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng cho người chủ yếu bao gồm yến mạch giàu chất xơ; chất bổ sung ăn kiêng cho người chủ yếu bao gồm đạm đậu nành; chiết xuất từ thực vật và thảo dược dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; tã trẻ em; tã người lớn; tã người lớn dùng một lần; băng vệ sinh dạng nút; quần lót vệ sinh.

Nhóm 29: Đậu đông lạnh; rau củ đông lạnh; trái cây đông lạnh; nhân sâm đã chế biến; nấm (đã được bảo quản); nước ép rau củ dùng cho nấu ăn; hoa quả và rau củ đã chế biến; thực phẩm đã chế biến bao gồm chủ yếu là đậu phụ (tofu); đậu phụ đã chế biến (tofu); sữa đậu nành [thay thế sữa]; đậu phụ miếng rán [Abura-age]; đậu phụ miếng đông khô [Kohri-dofu]; thạch làm từ rễ cây lưỡi quỷ [Konnyaku]; đậu phụ; đậu nành lên men [Natto]; sản phẩm từ thịt đã chế biến; sản phẩm sữa; chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; tảo biển có thể ăn được, đã chế biến; sản phẩm hải sản đã chế biến.

Nhóm 30: Bột mỳ dùng cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì và bánh bao nhỏ; kem lạnh; bánh kẹo; bánh mì kẹp nhân; bánh bao nhân thịt băm hấp [Chinese-manjuh]; bánh mì kẹp thịt [bánh mì sandwiches]; bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích [bánh mì sandwiches]; bánh nướng thịt; đồ uống trên cơ sở ca cao; ca cao; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; trà; đá lạnh; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm [không phải từ tinh dầu].

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn dùng để hỗ trợ dinh dưỡng; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống có gaz [đồ uống giải khát]; chế phẩm dùng để làm đồ uống sủi bọt; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống; bột nhân sâm dùng cho đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép rau củ [đồ uống]; nước khoáng; bia; nước uống có gaz.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm bao gồm: mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, xà phòng và chất tẩy rửa, thuốc đánh răng, nước hoa và chế phẩm làm thơm, hương/nhang để thắp và chất thơm, chất bổ sung ăn kiêng cho người, đồ uống ăn kiêng phù hợp dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng phù hợp dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược, chế phẩm y tế dùng cho mục đích giảm béo, chế phẩm vitamin hỗn hợp, chế phẩm vitamin, chất bổ sung ăn kiêng cho người chủ yếu bao gồm chiết xuất từ Garcinia Cambogia, chất bổ sung ăn kiêng cho người chủ yếu bao gồm hỗn hợp vi khuẩn axit lactic, chất bổ sung ăn kiêng cho người chủ yếu bao gồm collagen cá, vitamin B1, vitamin B6, canxi và magiê, chất bổ sung ăn kiêng cho người chủ yếu bao gồm khoáng chất, chất bổ sung ăn kiêng cho người chủ yếu bao gồm yến mạch giàu chất xơ, chất bổ sung ăn kiêng cho người chủ yếu bao gồm đạm đậu nành, chiết xuất từ thực vật và thảo dược dùng cho mục đích y tế, băng vệ sinh, giấy ướt, đậu đông lạnh, rau củ đông lạnh, trái cây đông lạnh, nhân sâm đã chế biến, nấm (đã được bảo quản), nước ép rau củ dùng cho nấu ăn, hoa quả và rau củ đã chế biến, thực phẩm đã chế biến bao gồm chủ yếu là đậu phụ

(tofu), đậu phụ đã chế biến (tofu), sữa đậu nành thay thế sữa, đậu phụ miếng rán [Abura-age], đậu phụ miếng đông khô [Kohri-dofu], thạch làm từ rễ cây lưỡi quỷ [Konnyaku], đậu phụ, đậu nành lên men [Natto], sản phẩm từ thịt đã chế biến, sản phẩm sữa, chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm, tảo biển có thể ăn được, đã chế biến, sản phẩm hải sản đã chế biến, bột mỳ dùng cho thực phẩm, chế phẩm ngũ cốc, bánh mì và bánh bao nhỏ, kem lạnh, bánh kẹo, bánh mì kẹp nhân, bánh bao nhân thịt băm hấp [Chinese-manjuh], bánh mì kẹp thịt [bánh mì sandwiches], bánh pizza, bánh mì kẹp xúc xích [bánh mì sandwiches], bánh nướng thịt, đồ uống trên cơ sở ca cao, ca cao, cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, trà, đá lạnh, chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm [không phải từ tinh dầu], đồ uống không chứa cồn dùng để hỗ trợ dinh dưỡng, chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia, đồ uống có gaz [đồ uống giải khát], chế phẩm dùng để làm đồ uống sủi bọt, đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây, chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống, bột nhân sâm dùng cho đồ uống, xi rô dùng cho đồ uống, nước ép rau củ [đồ uống], nước khoáng, bia, nước uống có gaz, chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm, lông mi giả, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, giấy thấm dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, tã trẻ em, tã người lớn, tã người lớn dùng một lần, băng vệ sinh dạng nút, quần lót vệ sinh.

---

(111) **4-0296050**
(210) 4-2015-36979
(181) 30.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 30.12.2015

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VIỆT NÔNG (VN)
1/9 Đỗ Văn Dậy, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm đã sấy khô như chuối, mít, khoai lang, khoai môn.

---

(111) **4-0296051**
(210) 4-2015-37156
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỜI TRANG VÂN KHOA (VN)
103/16/19 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo thời trang; quần áo trẻ em; quần áo ngủ; quần áo tắm; quần áo lót phụ nữ.

---

(111) **4-0296052**
(210) 4-2015-37170
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

KEHARU

(151) 01.03.2018
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296053**
(210) 4-2015-37171
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ROLLRROYLFLEX

(151) 01.03.2018
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TIẾN MẠNH (VN)
Số nhà 79, ngõ 168, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296054**
(210) 4-2015-37172
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

HAPPYCALD3-K2

(151) 01.03.2018
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TIẾN MẠNH (VN)
Số nhà 79, ngõ 168, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296055**
(210) 4-2015-37174
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.4.2; 26.1.2; 25.1.25; 4.3.3
(591) Vàng, vàng đậm, trắng, đỏ, xanh, vàng cam.
(731) NGUYỄN HỮU DŨNG (VN)
508 Nguyễn Văn Khạ, ấp Phú Hiệp, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương); hương thơm để thắp; hương trầm để cúng tế.

---

(111) **4-0296056**
(210) 4-2013-21164
(181) 13.09.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 13.09.2013

(531) A26.11.12; 26.13.25
(731) BITDEFENDER IPR MANAGEMENT LTD., (CY)
Kreontos 12, 1076, Nicosia, Cyprus
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Các phần mềm ứng dụng chống xâm nhập phá hủy dữ liệu máy tính; phần mềm máy tính dùng để cung cấp mạng, mạng lưới máy tính toàn cầu (internet) và để bảo mật máy tính; phần mềm máy tính dùng để bảo vệ nhận dạng trực tuyến và để cha mẹ kiểm soát; phần mềm máy tính để quét, phát hiện và loại bỏ vi-rút, sâu máy tính (womls), vi-rút thành Troa (Trojan horses), vi-rút trong phần mềm quảng cáo, gián điệp trong phần mềm theo dõi các hoạt động trên máy tính cá nhân, và loại bỏ các phần mềm bảo mật trực tuyến xâm nhập dữ liệu máy tính khác, bao gồm: phần mềm máy tính dùng cho mục đích giám sát và kiểm soát các hoạt động của máy tính và hoạt động trực tuyến, phần mềm chống gian lận, phần mềm tối ưu hóa máy tính; phần mềm máy tính để ngăn chặn, chẩn đoán và sửa chữa các lỗi máy tính; phần mềm máy tính dùng cho việc dự trữ, lưu trữ, phục hồi và khôi phục dữ liệu, khôi phục các thư mục và các tập tin; phần mềm bảo mật doanh nghiệp; phần mềm tường lửa; phần mềm kiểm soát cá nhân; phần mềm lọc nội dung; phần mềm máy tính dùng để thiết lập mạng cá nhân ảo; phần mềm tiện ích dùng để hỗ trợ việc sử dụng máy tính ở các địa điểm xa nhau và để hỗ trợ việc liên lạc cho những người sử dụng di động trên khắp các mạng lưới; phần mềm máy tính dùng để cập nhật các phần mềm máy tính khác.

(111) **4-0296057**
(210) 4-2015-36149
(181) 22.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VANGIAKHANG

(151) 01.03.2018
(220) 22.12.2015

(731) PHẠM TIẾN CƯỜNG (VN)
07N6, tập thể Quân Đội, Bảo tàng Hậu Cần, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm tươi sống từ động vật và thực vật.

---

(111) **4-0296058**
(210) 4-2015-36870
(181) 29.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SINCE 1960
LPTEX
LIEN PHUONG TEXTILE & GARMENT CORPORATION

(151) 01.03.2018
(220) 29.12.2015

(531) A26.11.12; 26.11.3; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23
(591) Cam, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY LIÊN PHƯƠNG (VN)
18 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 24: Vải các loại; vải dệt thoi; vải dệt kim; màn chống muỗi; vải len; vải len dệt.

Nhóm 25: Sản phẩm may mặc: quần áo thời trang; áo vét; quần áo may sẵn; áo sơ mi; áo khoác choàng; áo va-rơi (áo khoác).

---

(111) **4-0296059**
(210) 4-2015-34594
(181) 08.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

alovip
MoneyTV

(151) 01.03.2018
(220) 08.12.2015

(531) 26.4.2
(591) Xanh tím than, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ À LÔ (VN)
212A tầng 1 Lê Lai, chung cư 145 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ti vi; màn hình led hiển thị nơi công cộng.

---

(111) **4-0296060**
(210) 4-2015-36228
(181) 23.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

anh hùng dưa leo

(151) 01.03.2018
(220) 23.12.2015

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp thông tin y tế về các chủ đề và phương pháp điều trị về sức khỏe giới tính; dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến về các chủ đề và phương pháp điều trị về sức khỏe giới tính.

---

(111) **4-0296061**
(210) 4-2013-29726
(181) 16.12.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

VELCOTE

(151) 01.03.2018
(220) 16.12.2013

(731) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Str.10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất dùng trong thú y và y tế.

---

(111) **4-0296062**
(210) 4-2012-07840
(181) 20.04.2022
(450) 26.04.2018 361
(540)

MIKHOCHI

(151) 01.03.2018
(220) 20.04.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0296063**
(210) 4-2012-07841
(181) 20.04.2022
(450) 26.04.2018 361
(540)

MIKOCHI

(151) 01.03.2018
(220) 20.04.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0296064**
(210) 4-2012-07845
(181) 20.04.2022
(450) 26.04.2018 361
(540)

MIKOCHIEN

(151) 01.03.2018
(220) 20.04.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0296065**
(210) 4-2013-22880
(181) 03.10.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 03.10.2013

(531) A3.1.24; A3.1.25; A3.2.24; A3.2.25; A3.3.25; A3.3.24; A3.4.24; A3.4.25; A3.5.24; A3.5.25
(731) ZOTT SE & CO. KG (DE)
Dr.-Steichele-Strasse 4, 86690 Mertingen, Germany
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa, cụ thể là sữa uống, sữa vón cục, nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi đã lấy bơ khỏi sữa); sữa chua, sữa chua có trái cây, sữa chua có sô cô la hoặc ca cao; đồ uống sữa hỗn hợp không có cồn (sữa là chủ yếu); kêfia [đồ uống chế từ nước sữa

lên men]; kem (sản phẩm sữa), pho mát trắng mềm, pho mát trắng mềm có thêm trái cây và thảo mộc; món tráng miệng bao gồm chủ yếu là sữa và các loại gia vị với gelatine và/hoặc tinh bột như chất kết dính; bơ, bơ gạn, pho mát và chế phẩm pho mát; sữa và bột váng sữa làm thực phẩm; sữa chua dinh dưỡng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Bánh putđinh, đá lạnh có thể ăn được, bột cho kem lạnh.

---

(111) **4-0296066**
(210) 4-2015-24670
(181) 09.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 09.09.2015

(531) 7.3.1; 7.3.3
(591) Tím đậm, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EURASIA CONCEPT (VN)
8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nến dùng để thắp sáng.

Nhóm 08: Thìa và đĩa.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

Nhóm 16: Tranh ảnh.

Nhóm 20: Đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ), gương, khung ảnh.

Nhóm 21: Đồ thủy tinh, sành, sứ; dụng cụ và đồ dùng cho gia đình bao gồm: bát thuỷ tinh, bộ đồ uống rượu (khay để phục vụ), giá đỡ nến, cây đèn nến (giá đỡ nến), đồ trang trí bằng sứ, lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn, đĩa, vật trang trí bàn ăn, bình cầu thuỷ tinh (đồ đựng), bình thuỷ tinh (bình đựng cỡ lớn) cốc nhỏ có chân, bình, hũ đựng, vật dụng giữ khăn ăn, vòng đánh dấu khăn ăn, khay đựng bánh, đồ sứ để chứa đựng, bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống (đĩa), đĩa ăn, bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn), ấm trà, bình, hũ, bàn xẻng (dụng cụ nhà bếp).

Nhóm 26: Hoa nhân tạo.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

---

(111) **4-0296067**
(210) 4-2015-24671
(181) 09.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 09.09.2015

(531) 7.3.1; 7.3.3
(591) Tím đậm, vàng đồng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EURASIA CONCEPT (VN)
8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nến dùng để thắp sáng.

Nhóm 08: Thìa và đĩa.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

Nhóm 16: Tranh ảnh.

Nhóm 20: Đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ), gương, khung ảnh.

Nhóm 21: Đồ thủy tinh, sành, sứ; dụng cụ và đồ dùng cho gia đình bao gồm: bát thuỷ tinh, bộ đồ uống rượu (khay để phục vụ), giá đỡ nến, cây đèn nến (giá đỡ nến), đồ trang trí bằng sứ, lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn, đĩa, vật trang trí bàn ăn, bình cầu thuỷ tinh (đồ đựng), bình thuỷ tinh (bình đựng cỡ lớn) cốc nhỏ có chân, bình, hũ đựng, vật dụng giữ khăn ăn, vòng đánh dấu khăn ăn, khay đựng bánh, đồ sứ để chứa đựng, bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống (đĩa), đĩa ăn, bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn), ấm trà, bình, hũ, bàn xẻng (dụng cụ nhà bếp).

Nhóm 26: Hoa nhân tạo.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

---

(111) **4-0296068**
(210) 4-2014-26715
(181) 04.11.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 04.11.2014

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) LAGO S.P.A. (IT)
Via Artigianato II, 21 I-35010 VILLA DEL CONTE (PD)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng trang trí nội thất.

---

(111) **4-0296069**
(210) 4-2014-07571
(181) 10.04.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

PHUC TAN CONSTRUCTION JSC

(151) 01.03.2018
(220) 10.04.2014

(531) 26.1.2; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI PHÚC TẤN (VN)
32/2B Lê Ngã, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; thi công xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; thi công xây dựng công trình công ích; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0296070**
(210) 4-2014-17073
(181) 24.07.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

GLIMINEX

(151) 01.03.2018
(220) 24.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296071**
(210) 4-2014-09644
(181) 06.05.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

TEXIN

(151) 01.03.2018
(220) 06.05.2014

(731) COVESTRO DEUTSCHLAND AG (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 60, 51373 Leverkusen, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Nhựa và bột polyurêtan dẻo nhiệt.

---

(111) **4-0296072**
(210) 4-2015-15463
(181) 16.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SIANTAR TOP

(151) 01.03.2018
(220) 16.06.2015

(731) PT SHINDO TIARA TUNGGAL (ID)
JL.Tambak Sawah No.26-28, Desa Tambakrejo, Kecamatan Waru, Sidoarjo, Indonesia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh qui, bánh xốp, bánh nướng, bánh snack, bánh snack dạng sợi, bún, kẹo, chế phẩm ngũ cốc, cà phê, chè (trà), kem lạnh để ăn, Sô cô la.

---

(111) **4-0296073**
(210) 4-2015-15464
(181) 16.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SIANTAR TOP
HIGH TASTE SPECIALIST

(151) 01.03.2018
(220) 16.06.2015

(531) 26.1.2; 25.5.25; 1.15.23; A25.3.3
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, đen.
(731) PT SHINDO TIARA TUNGGAL (ID)
JL.Tambak Sawah No.26-28, Desa Tambakrejo, Kecamatan Waru, Sidoarjo, Indonesia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh qui, bánh xốp, bánh nướng, bánh snack, bánh snack dạng sợi, bún, kẹo, chế phẩm ngũ cốc, cà phê, chè (trà), kem lạnh để ăn, sô cô la.

---

(111) **4-0296074**
(210) 4-2015-17669
(181) 07.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

TRỌNG ĐỨC

(151) 01.03.2018
(220) 07.07.2015

(531) 5.7.3; 5.7.2; 26.1.2
(591) Vàng, trắng, vàng nhạt.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRỌNG ĐỨC (VN)
Số 127, tổ 1, khu 1, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu ngô; rượu táo; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống hoa quả có cồn.

---

(111) **4-0296075**
(210) 4-2014-05468
(181) 19.03.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

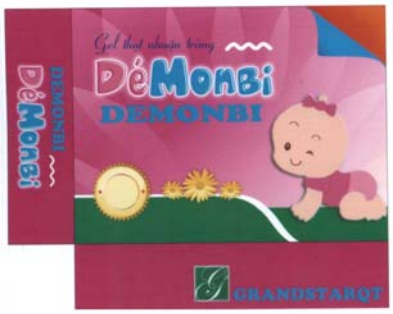

(151) 01.03.2018
(220) 19.03.2014

(531) 2.5.6; A5.5.22; 26.1.1; 26.4.1
(591) Hồng, hồng nhạt, xanh nước biển, xanh lá cây, da cam, xanh dương, vàng, đen, trắng.
(731) LƯU ĐÌNH THẮNG (VN)
Xóm 4, thôn Phú Đô, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296076**
(210) 4-2015-15249
(181) 15.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

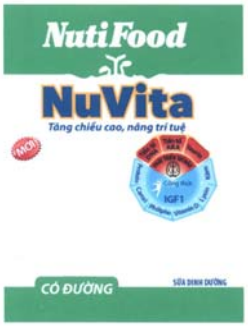

(151) 01.03.2018
(220) 15.06.2015

(531) A5.1.16; A5.3.15; 5.9.19; 2.9.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Sữa.

---

(111) **4-0296077**
(210) 4-2015-23170
(181) 26.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 26.08.2015

(531) 1.1.14; A1.1.12; A1.1.3; 16.1.13
(591) Đen, trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOUL (VN)
214 - 216 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, các dịch vụ của hãng quảng cáo và các dịch vụ như phát hành các tờ quảng cáo, phát hành các mẫu hàng.

Nhóm 41: Giáo dục văn hóa nghệ thuật; giáo dục nghề nghiệp; hoạt động sáng tác nghệ thuật; hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc.

---

(111) **4-0296078**
(210) 4-2014-09672
(181) 06.05.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 06.05.2014

(531) A3.13.4; A3.13.24; A25.3.15
(591) Trắng, đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHẾ BIẾN - THỰC PHẨM MAI TÚ (VN)
729 A đường 3/2, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Kẹo; kẹo dẻo; bánh ngọt.

---

(111) **4-0296079**
(210) 4-2015-19614
(181) 24.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 24.07.2015

(531) A1.5.3; 1.17.11; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HOÀNG PHÁT (VN)
Thôn Đoài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; máy gia công gỗ; các linh kiện cho nồi hơi của máy.

Nhóm 37: Sửa chữa và làm sạch nồi hơi.

Nhóm 40: Gia công nồi hơi; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng; gia công gỗ.

Nhóm 41: Thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); đào tạo lại nghề.

---

(111) **4-0296080**
(210) 4-2015-17662
(181) 07.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SILYLIFE

(151) 01.03.2018
(220) 07.07.2015

(731) DƯƠNG THỊ NGỌC (VN)
P.103, số nhà 12, ngách 25/77 Vũ Ngọc Phan, tổ 3, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296081**
(210) 4-2015-29501
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VIPMEN

(151) 01.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) ĐỖ ĐÌNH VINH (VN)
123/7/23 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); tất đi chân (trang phục); găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0296082**
(210) 4-2015-14849
(181) 10.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 10.06.2015

(531) 1.3.1; 26.4.2; 26.1.4; 15.1.13; 21.1.17
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HOÀNG GIA (VN)
Số 1B, phố Phó Đức Chính, phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Nem có nhân làm từ hai nguyên liệu chính là tôm, thịt lợn và sốt may-on-ne.

---

(111) **4-0296083**
(210) 4-2015-23341
(181) 27.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 27.08.2015

(531) A26.11.8; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VŨ TIỆP (VN)
Tổ 6, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 06: Lá cửa cuốn bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; sàn kẹp khóa bằng kim loại.

Nhóm 07: Thiết bị động cơ (mô tơ) nâng hạ cửa cuốn; thiết bị kéo rèm cửa bằng điện.

Nhóm 09: Lưu điện cửa cuốn; khóa điện; thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa cuốn.

---

(111) **4-0296084**
(210) 4-2014-04814
(181) 12.03.2024
(300) 4-2013-011092 13.09.2013 PH
(450) 26.04.2018 361
(540)

FUSION

(151) 01.03.2018
(220) 12.03.2014

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000 Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi dạng thô hoặc đã chế biến; các sản phẩm thuốc lá bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá sợi dùng làm thuốc lá cuốn, thuốc lá sợi (loại dùng cho tẩu), thuốc lá sợi (loại nhai), thuốc lá loại bột để hít, thuốc lá có vị đinh hương, thuốc lá không khói; các chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); dụng cụ cho người hút thuốc, bao gồm giấy và ống cuốn thuốc lá; đầu lọc thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá điếu và gạt tàn thuốc lá, tẩu thuốc lá, dụng cụ bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm.

---

(111) **4-0296085**
(210) 4-2015-09144
(181) 16.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BheateK

(151) 01.03.2018
(220) 16.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI BÁCH KHOA (VN)
47 Lê Văn Thịnh, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển (dùng để điều khiển hệ thống máy nước nóng công nghiệp).

---

(111) **4-0296086**
(210) 4-2015-10160
(181) 24.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 24.04.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VI VI (VN)
132 Bến Chương Dương, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì.

---

(111) **4-0296087**
(210) 4-2015-11443
(181) 11.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 11.05.2015

(531) 24.9.1; 3.1.1; 3.1.16; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH R&B FOOD SUPPLY VIỆT NAM (VN)
309B-311 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Mứt trái cây (mứt ướt), bơ thực vật, bơ.

Nhóm 30: Bánh mì, bánh mỳ cắt vụn thành những miếng nhỏ, bột nhão, mì ống, nước xốt trộn xà lách (salat), các loại gia vị, ớt khô, hạt tiêu, natribicacbonat (xô đa dưới dạng bột dùng để bảo quản và/hoặc chế biến thực phẩm), bột nở dùng để làm các loại bánh nướng.

---

(111) **4-0296088**
(210) 4-2015-11820
(181) 14.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 14.05.2015

(531) 2.9.1; 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ĐẶNG THỊ THUỶ - 85 (VN)
Số 86, ngõ 10 phố 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0296089**
(210) 4-2015-24318
(181) 04.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

LADORA FARM

(151) 01.03.2018
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG (VN)
31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 33: Rượu, rượu vang, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ thú y; tư vấn về sử dụng thuốc trong nông nghiệp, làm vườn.

---

(111) **4-0296090**
(210) 4-2015-12805
(181) 22.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Thiên Bình

(151) 01.03.2018
(220) 22.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0296091**
(210) 4-2015-28890
(181) 19.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 19.10.2015

(531) 26.1.2; 26.13.25; 2.9.8; 24.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỊP CẦU THẾ GIỚI (VN)
Số 1A/254D Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ.

---

(111) **4-0296092**
(210) 4-2015-12976
(181) 25.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 25.05.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5; 2.9.4
(591) Xanh sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG (VN)
Số nhà 11, ngách 211, ngõ 171, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn), máy tính, thiết bị truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

---

(111) **4-0296093**
(210) 4-2015-12978
(181) 25.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 25.05.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5; 2.9.4
(591) Xanh sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG (VN)
Số nhà 11, ngách 211, ngõ 171, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí, dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính, thông tin giáo dục.

---

(111) **4-0296094**
(210) 4-2015-12979
(181) 25.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 25.05.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5; 2.9.4
(591) Xanh sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG (VN)
Số nhà 11, ngách 211, ngõ 171, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính, tư vấn hỗ trợ về máy tính và quản trị hệ thống máy tính, xử lý cơ sở dữ liệu, thiết kế phần mềm máy tính, dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin, bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0296095**
(210) 4-2015-26122
(181) 23.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

DEZIRE II

(151) 01.03.2018
(220) 23.09.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296096**
(210) 4-2013-28036
(181) 27.11.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 27.11.2013

(531) 2.9.4
(731) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màng chắn dùng cho các thiết bị khoa học; thiết bị chưng cất cho mục đích khoa học; máy dò cho mục đích khoa học; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; kính thiên văn khúc xạ (thiết bị khoa học); kính quang phổ (thiết bị khoa học); thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ quay phim điện ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ báo hiệu; thiết bị và dụng cụ kiểm tra (giám sát); thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa compact; đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy vi tính (được ghi sẵn); thiết bị dập lửa; mẫu sách ảnh điện tử có thể tải về như: anbom ảnh, lịch, bưu thiếp, ảnh nhận dạng và các hình ảnh nghệ thuật điện tử được tạo ra từ giấy màu; vật liệu kỹ thuật số cụ thể là âm thanh và hình ảnh được tùy chỉnh có thể tải về dùng cho máy ảnh kỹ thuật số.

Nhóm 40: Xử lý giấy; dịch vụ in; dịch vụ in trên vải và quần áo; dịch vụ in mẫu vẽ lên vải, dịch vụ nhuộm vải, quần áo hoặc da lông thú; in mẫu vẽ; xử lý ảnh chụp và in ảnh chụp; dịch vụ in ảnh kỹ thuật số; dịch vụ in ảnh trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp các khóa đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động văn hóa và thể thao cụ thể là: nhiếp ảnh, đào tạo thực hành (hướng dẫn thao tác thử), chụp ảnh dưới dạng vi phim, trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp, cung cấp các tiện nghi giải trí, cung cấp tiện nghi thể thao, sắp xếp tiến hành buổi hòa nhạc, tổ chức các cuộc thi sắc đẹp, trại tập luyện thể thao, tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); cung cấp thông tin trong lĩnh vực nhiếp ảnh và ảnh kỹ thuật số; cung cấp những mẫu sách ảnh trực tuyến không thể tải về như: anbom ảnh, lịch, bưu thiếp, ảnh nhận dạng và các hình ảnh nghệ thuật được tạo ra từ giấy màu.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học, công nghệ, nghiên cứu và thiết kế có liên quan đến chúng cụ thể là: nghiên cứu về vi khuẩn, phân tích hóa học, nghiên cứu cơ khí, nghiên cứu kỹ thuật, phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp cụ thể là: nghiên cứu cơ khí, nghiên cứu kỹ thuật, phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính (cho người khác); dịch vụ trực tuyến cho phép lưu trữ, chia sẻ, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, in ảnh, sáng tạo và chia sẻ anbom ảnh và chia sẻ phim, cụ thể là: cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không được tải xuống dùng để lưu trữ, chia sẻ, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, in ảnh, sáng tạo và chia sẻ anbom ảnh và chia sẻ phim; cung cấp thông tin về việc tải lên và tải xuống những anbom ảnh trực tuyến, phim và những đoạn video cho việc chia sẻ với người khác với mục đích giải trí.

(111) **4-0296097**
(210) 4-2015-14549
(181) 08.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Khánh An

(151) 01.03.2018
(220) 08.06.2015

(591) Xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH "NHA KHOA KHÁNH AN" (VN)
390 Hoàng Diệu, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh: chuyên khoa răng hàm mặt; phòng khám nha khoa; phòng khám đa khoa.

---

(111) **4-0296098**
(210) 4-2015-28142
(181) 12.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

AVES - FOR YOUR FUTURE
ANH NGỮ QUỐC TẾ MỸ VIỆT

(151) 01.03.2018
(220) 12.10.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 25.7.25; 20.7.1; 1.7.6
(591) Xanh dương, xanh lam, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MỸ VIỆT (VN)
Số 12 đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục].

---

(111) **4-0296099**
(210) 4-2015-24609
(181) 08.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ahatech
GIVE SOLUTION GAIN TRUST

(151) 01.03.2018
(220) 08.09.2015

(531) 26.4.4; 26.15.15; A5.3.13; 26.15.7
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU CÔNG NGHỆ MỚI AHA (VN)
Số 86 phố Vĩnh Hồ, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn xây dựng; xây dựng và giám sát xây dựng.

Nhóm 42: Thẩm định công trình xây dựng.

(111) **4-0296100**
(210) 4-2015-28282
(181) 13.10.2025
(300) No.86/708,702 29.07.2015 US
No.86/708,602 29.07.2015 US
No.86/708,689 29.07.2015 US
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 13.10.2015

(531) 26.4.4
(731) UNDER ARMOUR, INC. (US)
1020 Hull Street, Baltimore, Maryland 21230, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt.

Nhóm 25: Đồ đi chân thể thao; thắt lưng (trang phục); giày dép; đồ đội đầu; áo khoác; quần dài; áo len chui đầu; áo sơ mi; quần soóc; áo len dài tay; áo phông; áo mặc.

Nhóm 28: Găng tay chơi gôn.

---

(111) **4-0296101**
(210) 4-2016-13074
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Felnosat

(151) 01.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)
A04-2, chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0296102**
(210) 4-2015-08182
(181) 09.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 09.04.2015

(531) A26.1.24; A26.11.12
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG NGÂN (VN)
33/26/20 đường Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo các loại, giày dép, ba lô, va ly, túi xách, đồ trang sức, kẹp tóc, kính mắt, mũ, nón, các phụ kiện thời trang, văn phòng phẩm, đồ trang trí gia đình, đồ dùng cá nhân, đồ chơi trẻ em, các mặt hàng quà tặng, hàng lưu niệm, các loại hàng thủ công mỹ nghệ.

---

(111) **4-0296103**
(210) 4-2015-20367
(181) 31.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 31.07.2015

(531) 26.4.2; A1.1.5; A1.1.12; A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG THỊNH (VN)
Ấp 1, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn.

---

(111) **4-0296104**
(210) 4-2015-22930
(181) 25.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NUTRIFERT

(151) 01.03.2018
(220) 25.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN (VN)
Lô F2A, đường số 2, KCN Tân Kim, Tân Kim, Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0296105**
(210) 4-2015-29975
(181) 28.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

unisun

(151) 01.03.2018
(220) 28.10.2015

(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNISUN (VN)
Tầng 46, tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cáp kim loại không có điện; dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; thang bằng kim loại.

---

(111) **4-0296106**
(210) 4-2015-35015
(181) 11.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 11.12.2015

(531) 5.7.14; 26.1.2; 26.1.4; A5.3.15
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH BỬU HIỆP (VN)
Số 160/3 ấp An Hòa, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi (xoài, mận, chanh, sầu riêng, bưởi, măng cụt).

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi (xoài, mận, chanh, sầu riêng, bưởi, măng cụt).

---

(111) **4-0296107**
(210) 4-2015-35698
(181) 17.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 17.12.2015

(531) A25.7.21; 26.1.2; 1.15.23; A26.11.12; 26.13.25
(591) Vàng, đỏ, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; thịt khô.

---

(111) **4-0296108**
(210) 4-2015-35699
(181) 17.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 17.12.2015

(531) A25.7.21; 26.1.2; 1.15.23; A26.11.12; 26.13.25
(591) Vàng, đỏ, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Các loại bánh làm từ bột.

---

(111) **4-0296109**
(210) 4-2015-35912
(181) 18.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 18.12.2015

(531) 26.4.2; 26.13.25
(731) LÂM AN DẬU (VN)
1D đường 36, khu phố 1, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy; đồ dùng học sinh; sổ sách; giấy dùng để can (decal); thiếp.

---

(111) **4-0296110**
(210) 4-2015-36184
(181) 22.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 22.12.2015

(531) 26.4.9; 18.3.23; 18.3.2; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI (VN)
1B-D3 khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống; mua bán thóc, ngô và ngũ cốc; mua bán xăng dầu, nguyên liệu rắn lỏng khí; mua bán vật liệu và thiết bị lắp đặt trong xây dựng; mua bán vật liệu xây dựng, gạch xây dựng, ngói, đá, cát, sỏi.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; sửa chữa nhà; lắp đặt thiết bị trong xây dựng.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi; lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; vận tải hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0296111**
(210) 4-2015-36185
(181) 22.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 22.12.2015

(531) 18.3.23; 18.3.2; 26.4.9; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI (VN)
1B-D3 khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống; mua bán thóc, ngô và ngũ cốc; mua bán xăng dầu, nguyên liệu rắn lỏng khí; mua bán vật liệu và thiết bị lắp đặt trong xây dựng; mua bán vật liệu xây dựng, gạch xây dựng, ngói, đá, cát, sỏi.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; sửa chữa nhà; lắp đặt thiết bị trong xây dựng.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi; lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; vận tải hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0296112**
(210) 4-2015-36186
(181) 22.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 22.12.2015

(531) 26.4.9; 26.1.2; 18.3.2; 18.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI (VN)
1B-D3 khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống; mua bán thóc, ngô và ngũ cốc; mua bán xăng dầu, nguyên liệu rắn lỏng khí; mua bán vật liệu và thiết bị lắp đặt trong xây dựng; mua bán vật liệu xây dựng, gạch xây dựng, ngói, đá, cát, sỏi.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; sửa chữa nhà; lắp đặt thiết bị trong xây dựng.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi; lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; vận tải hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0296113**
(210) 4-2015-36187
(181) 22.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 22.12.2015

(531) 26.7.25; 26.1.2; 26.4.9; 18.3.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI (VN)
1B-D3 khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống; mua bán thóc, ngô và ngũ cốc; mua bán xăng dầu, nguyên liệu rắn lỏng khí; mua bán vật liệu và thiết bị lắp đặt trong xây dựng; mua bán vật liệu xây dựng, gạch xây dựng, ngói, đá, cát, sỏi.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; sửa chữa nhà; lắp đặt thiết bị trong xây dựng.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi; lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; vận tải hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0296114**
(210) 4-2016-09899
(181) 11.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 11.04.2016

(531) 26.1.1; 25.5.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ M&T (VN)
VK928 Nguyễn Đức Thuận, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy dệt kim.

---

(111) **4-0296115**
(210) 4-2016-10392
(181) 14.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

NatcoHepcinat

(151) 01.03.2018
(220) 14.04.2016

(731) RELIV HEALTHCARE LIMITED (U.K) (GB)
The Old Bat and Ball, St. Johns Hill, Sevenoaks Kent England, TN14 5DZ, Company No. 07701858, United Kingdom
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296116**
(210) 4-2015-07942
(181) 07.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

HONG PHUC

(151) 01.03.2018
(220) 07.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HOÀN THIỆN HỒNG PHÚC (VN)
Lô 84.14 đường Thanh Bình, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; lắp đặt điều hòa không khí; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng.

---

(111) **4-0296117**
(210) 4-2015-31859
(181) 13.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

昆
仑
山
Kunlun Mountains

(151) 01.03.2018
(220) 13.11.2015

(731) KUNLUN MOUNTAINS ASSET MANAGEMENT LIMITED (HK)
Units 3806-10, 38/F, Cosco Tower, Grand Millennium Plaza, 183 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; chế phẩm làm đồ uống; nước uống (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước có gaz và nước sủi bọt; nước xô-đa; nước ngọt; nước ép trái cây; nước ép rau (đồ uống); xi-rô dùng cho đồ uống; kẹo viên dùng cho đồ uống có gaz; bột

dùng cho đồ uống có gaz; nước nho ép chưa lên men; chiết xuất của cây hoa bia để làm bia; nước nho ép trước khi lên men thành rượu; bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (ngoại trừ bia).

---

(111) **4-0296118**
(210) 4-2015-33129
(181) 25.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 25.11.2015

(531) 1.15.15; 26.4.2; 26.4.7
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU KHÍ HYUN DAI VIỆT NAM (VN)
141/5T đường Thới Tam Thôn 5, ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy, dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0296119**
(210) 4-2015-34837
(181) 10.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 10.12.2015

(531) 1.15.21; 1.15.24
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ: NGUYỄN THỊ THÁI (VN)
Số nhà 281, đường Thân Nhân Trung, khu II, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0296120**
(210) 4-2015-35639
(181) 17.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 17.12.2015

(531) A5.5.21; 5.5.4
(591) Xanh, da cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ECOPATH VIỆT NAM (VN)
Số 84 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Chất chiết xuất từ tảo cho thực phẩm.

Nhóm 31: Tảo cho tiêu dùng con người hoặc động vật.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng; tảo các loại.

---

(111) **4-0296121**
(210) 4-2015-36495
(181) 24.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 24.12.2015

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; A9.7.22
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIÁO DỤC BẢN VIỆT (VN)
121 Lê Văn Sĩ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ, tư vấn du học.

---

(111) **4-0296122**
(210) 4-2015-02073
(181) 26.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 26.01.2015

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ LÒ HƠI LONG HÙNG (VN)
14 đường TL29, khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nồi hơi, thiết bị máy may ngành công nghiệp, bàn hút công nghiệp, máy ép.

---

(111) **4-0296123**
(210) 4-2015-12806
(181) 22.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

FINAMAT

(151) 01.03.2018
(220) 22.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu

âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội dầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán chè, cà phê, cacao, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0296124**
(210) 4-2015-13549
(181) 29.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 29.05.2015

(531) 26.3.1; A26.11.13; 1.3.1; A25.7.23
(591) Xanh biển, đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH CẨM THU (VN)
Hộ khẩu số 1430, ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Mắm ruốc heo; mắm cá cơm; mắm tôm chua.

---

(111) **4-0296125**
(210) 4-2015-13601
(181) 29.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 29.05.2015

(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Xanh dương đậm, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH WEFLY (VN)
Tòa nhà Harvest, số 12 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch.

---

(111) **4-0296126**
(210) 4-2015-19710
(181) 24.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

REDDEE

(151) 01.03.2018
(220) 24.07.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296127**
(210) 4-2015-28046
(181) 12.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 12.10.2015

(531) 1.15.11; A5.1.12; A5.1.5; A5.1.16; 26.13.1
(591) Vàng nâu, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MIỀN NHIỆT ĐỚI NHA TRANG (VN)
40 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng và phát triển các dự án bất động sản.

---

(111) **4-0296128**
(210) 4-2015-28114
(181) 12.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 12.10.2015

(531) 26.3.23; 26.13.25; 26.4.4; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG PHÚC QUỐC TẾ (VN)
137 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ, đồng hồ đeo tay, trang sức; phụ kiện đồng hồ.

Nhóm 18: Da và giả da; va li; ví; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); vớ; đồ lót (quần áo lót).

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh mỳ xăng-đuých để ăn; bánh ngọt; bánh làm từ bột nhão; nước xốt; gia vị; đường.

Nhóm 32: Đồ uống bao gồm nước khoáng, nước uống tinh khiết, nước ép trái cây, nước sô đa (đồ uống); nước có gaz, đồ uống (không chứa cồn); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu brandi (rượu mạnh); rượu vốtca; rượu uýtki.

---

(111) **4-0296129**
(210) 4-2015-28279
(181) 13.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NINU & NICK

(151) 01.03.2018
(220) 13.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG PHÚC QUỐC TẾ (VN)
137 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức; phụ kiện đồng hồ.

Nhóm 18: Da và giả da; va li; ví; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); vớ; đồ lót (quần áo lót).

---

(111) **4-0296130**
(210) 4-2015-32884
(181) 23.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

AWA

(151) 01.03.2018
(220) 23.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
527-529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê căn hộ.

---

(111) **4-0296131**
(210) 4-2015-34833
(181) 10.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

HESIN

(151) 01.03.2018
(220) 10.12.2015

(731) NGUYỄN TRỌNG MINH (VN)
Thôn Tiền Phong, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước dùng điện.

---

(111) **4-0296132**
(210) 4-2016-09556
(181) 08.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TMCOFFEE Site

(151) 01.03.2018
(220) 08.04.2016

(531) A25.7.5; A25.7.3; 26.3.23
(591) Trắng, nâu, vàng.
(731) TRỊNH XUÂN MẠNH (VN)
Số 24A đường Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê, bánh ngọt, đồ ăn nhanh.

---

(111) **4-0296133**
(210) 4-2016-09557
(181) 08.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TMCOFFEE Site

(151) 01.03.2018
(220) 08.04.2016

(531) A11.3.2; A24.15.11; 1.15.11; 16.3.11
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) TRỊNH XUÂN MẠNH (VN)
Số 24A đường Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê, bánh ngọt, đồ ăn nhanh.

---

(111) **4-0296134**
(210) 4-2016-10315
(181) 14.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

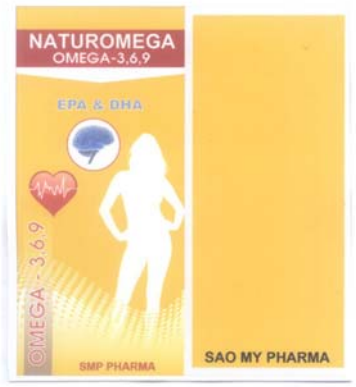

(151) 01.03.2018
(220) 14.04.2016

(531) 2.9.1; A2.3.16; 2.3.30; 2.9.25
(591) Trắng, đỏ mận, trắng, xanh, đỏ, xanh xám, đỏ nhạt, xám, vàng, xám nhạt, vàng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296135**
(210) 4-2016-10658
(181) 19.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MICTEL

(151) 01.03.2018
(220) 19.04.2016

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BÁCH TINH NGHỆ (VN)
30A đường số 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phân bổ, tự động.

Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị báo động; bộ khuếch đại âm thanh; máy trả lời tự động; thiết bị báo hiệu chống trộm; chuông báo tín hiệu; vi mạch (mạch tích hợp); bảng điều khiển (điện); bảng thông báo điện tử; mạch in; bộ vi xử lý; thiết bị truyền phát tín hiện điện tử; bộ chuyển mạch điện; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị chỉ báo (điện); thiết bị truyền tin quang báo; máy hát tự động cho máy tính; màn hình chiếu; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; thiết bị phân phối phiếu tự động.

---

(111) **4-0296136**
(210) 4-2016-10690
(181) 19.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

NHABE AGRI

(151) 01.03.2018
(220) 19.04.2016

(531) 26.4.2; 25.5.2; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM NHÀ BÈ (VN)
Tòa nhà Dragon Hill, số 15A1 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0296137**
(210) 4-2015-15832
(181) 19.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Relax TRAVEL
Sự trải nghiệm hoàn hảo!

(151) 01.03.2018
(220) 19.06.2015

(531) 1.5.1; 1.17.11; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, xanh, trắng, đen..
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI DU LỊCH THƯ GIÃN (VN)
231/50 Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận tải hành khách bằng đường bộ; đại lý bán vé máy bay.

---

(111) **4-0296138**
(210) 4-2015-18465
(181) 14.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 14.07.2015

(531) 26.3.4; A25.7.5; 26.2.7; A5.7.22
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VIỆT NAM (VN)
129 phố Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi: cam, chanh, quýt (cây hoa quả có múi).

---

(111) **4-0296139**
(210) 4-2015-29970
(181) 28.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 28.10.2015

(531) 3.7.4; 25.1.25; 1.15.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VALENCIANO (VN)
Số 14 đường Trung Yên 15B, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí; thiết bị sinh hơi nước; quạt điện dùng cho cá nhân; tủ lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); bếp nấu; bếp hồng ngoại; bếp hỗn hợp điện từ; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 16: Tranh in dầu; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; tranh ảnh; khăn trải bàn ăn bằng giấy; giấy nến.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đệm; kính tráng bạc (gương); móng guốc động vật, sừng động vật; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kin loại; khung tranh ảnh.

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vỏ nệm; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn (không bằng giấy).

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; thảm dày trải sàn; giấy dán tường; lớp lót dưới thảm; vải sơn lát sàn nhà.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí, thiết bị sưởi ấm, thiết bị sinh hơi nước, quạt điện dùng cho cá nhân, tủ lạnh, điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, bếp nấu, bếp hồng ngoại, bếp hỗn hợp điện từ, hệ thống và thiết bị vệ sinh, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, máy xay sinh tố, tranh ảnh, bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, đệm, kính tráng bạc (gương), móng guốc động vật, sừng động vật, tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, bình phong (đồ đạc), khung tranh ảnh, chăn, gối, tấm trải phủ giường, vỏ nệm, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn (không bằng giấy), tấm thảm, tấm phủ sàn, thảm dày trải sàn, giấy dán tường, lớp lót dưới thảm, vải sơn lát sàn nhà, máy massage (mát-sa), ghế massage (mát-sa), thiết bị rung xoa bóp, thiết bị tập luyện thể hình, dụng cụ rèn luyện thể hình, giẻ lau sàn, chổi lau nhà (đồ lau dọn), máy hút bụi, máy giặt; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0296140**
(210) 4-2015-31898
(181) 13.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VIET NHAT
ベトナム_日本

(151) 01.03.2018
(220) 13.11.2015

(531) 26.4.2; 3.7.17
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Trang thiết bị âm thanh: tăng âm, loa, đầu đọc đĩa hình MIDI.

---

(111) **4-0296141**
(210) 4-2016-09315
(181) 06.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SAGOFO

(151) 01.03.2018
(220) 06.04.2016

(531) A7.1.12; 7.1.6; A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 5.13.4
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SÀI GÒN (VN)
33M đường số 10, khu TĐC 38 Ha, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH TRUST LINK (TRUST LINK CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Quả đóng hộp; trái cây đóng hộp; rau đóng hộp.

---

(111) **4-0296142**
(210) 4-2016-09573
(181) 08.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 08.04.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.2
(591) Nâu, vàng cam, cam.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ THƯƠNG MẠI HIỆP TIẾNG (VN)
257/4/4C Phan Xích Long, phường 2, quận phú nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại.

---

(111) **4-0296143**
(210) 4-2016-10313
(181) 14.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DEWALVIT

(151) 01.03.2018
(220) 14.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
A8, lô 19, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296144**
(210) 4-2016-10314
(181) 14.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

AMOXBAYS

(151) 01.03.2018
(220) 14.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
A8, lô 19, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296145**
(210) 4-2016-10330
(181) 14.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

GẠCH BÔNG BÁCH KHOA

(151) 01.03.2018
(220) 14.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN E.U.R.E.K.A VIỆT NAM (VN)
Số 84 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch bông; gạch xi măng.

---

(111) **4-0296146**
(210) 4-2016-10671
(181) 19.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HAKOSHIMA

(151) 01.03.2018
(220) 19.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOMEKING VINA (VN)
Số nhà 07 phố Nguyễn Quyền, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước uống; nồi cơm điện; bếp gas; bếp từ; bình nóng lạnh; quạt điện.

---

(111) **4-0296147**
(210) 4-2016-10672
(181) 19.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

INDO super

(151) 01.03.2018
(220) 19.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0296148**
(210) 4-2016-10674
(181) 19.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

INDO super

(151) 01.03.2018
(220) 19.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0296149**
(210) 4-2015-22380
(181) 19.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SUOFEIA

(151) 01.03.2018
(220) 19.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH ÚC MỸ HOA (VN)
51 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 09: Kính; mắt kính; gọng kính; kính thời trang.

---

(111) **4-0296150**
(210) 4-2015-27002
(181) 01.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 01.10.2015

(531) 25.5.1; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN MINH TÚ (VN)
121 Nguyễn Minh Châu, KP2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y điều trị; viêm xoang, tiểu đường, giãn tĩnh mạch, ung thư máu, thoát vị đĩa đệm, rối loạn tiền đình.

---

(111) **4-0296151**
(210) 4-2015-36346
(181) 24.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 24.12.2015

(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.5.19; 6.6.25
(591) Đỏ, vàng, vàng đồng, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, hồng, hồng nhạt, tím, xanh dương, xanh da trời, xám, xám nhạt, cam, cam nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NHANG BẢO HIỆP LONG (VN)
F8/14A ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

Nhóm 35: Mua bán hương thắp (nhang).

---

(111) **4-0296152**
(210) 4-2015-36916
(181) 30.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

MARQro

(151) 01.03.2018
(220) 30.12.2015

(531) 3.9.1; A3.9.24
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ RAO THUÊ (VN)
Số 34, Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế: logo, bộ nhận dạng thương hiệu, bao bì sản phẩm, trang web, quảng cáo.

---

(111) **4-0296153**
(210) 4-2015-36918
(181) 30.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 30.12.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.3.16; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) TRẦN MAI LAN (VN)
Nhà 101 ngõ 191/38 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư BQH và Cộng sự (BQH AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Bông thấm hút; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm dược để chăm sóc da; bông khử trùng; nước rửa mắt các loại; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0296154**
(210) 4-2015-36919
(181) 30.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 30.12.2015

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.22; 26.4.9; 5.5.23
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, hồng.
(731) TRẦN MAI LAN (VN)
Nhà 101 ngõ 191/38 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư BQH và Cộng sự (BQH AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Bông thấm hút; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm dược để chăm sóc da, bông khử trùng, nước rửa mắt các loại; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0296155**
(210) 4-2016-10092
(181) 12.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HATAWA

(151) 01.03.2018
(220) 12.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HT (VN)
25 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, ký gửi: cân, bàn, ghế, tủ, kệ giầy dép, mắc phơi quần áo, chậu, xô, vợt muỗi, đèn.

---

(111) **4-0296156**
(210) 4-2016-10094
(181) 12.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HINEE

(151) 01.03.2018
(220) 12.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HT (VN)
25 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, ký gửi: cốc, ly, bát, đĩa, nồi, xoong chảo, đũa, rổ rá, dao, thớt, hộp, khay, bình đựng nước, muôi, thìa, dĩa, mâm, bát, cân, cặp lồng, bàn, ghế, dụng cụ cắt gọt, ép hoa quả, tông gắp đồ ăn, chai, lọ đựng, tủ, kệ giầy dép, mắc phơi quần áo, chậu, xô, máy hút bụi, bình đun nước, máy xay trộn ép, máy xay sinh tố, dụng cụ xay trộn, máy sấy tóc, bàn là, nồi cơm điện, nồi lẩu, ấm sắc thuốc, máy ủ nóng, máy hấp, nồi nấu đa năng, lò vi sóng, lò nướng, ấm siêu tốc, quạt, máy vắt cam, máy làm giá đỗ, máy tạo ẩm, máy sưởi, máy hút ẩm, bếp điện, bếp gas, bếp từ, máy khử mùi, vợt muỗi, đèn.

---

(111) **4-0296157**
(210) 4-2016-10551
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

THAIECO

(151) 01.03.2018
(220) 15.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HỢP THỊNH (VN)
Số 20 ngõ 159 phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; ván ốp chân tường không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng; khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; tấm lát trần nhà không bằng kim loại; cửa chớp không bằng kim loại; bậc cầu thang không bằng kim loại.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm chùi chân ở cửa; thảm chống trơn trượt; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường.

---

(111) **4-0296158**
(210) 4-2015-11704
(181) 13.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ETPEC SATIN

(151) 01.03.2018
(220) 13.05.2015

(531) 26.4.2
(591) Vàng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN ĐẠI PHÁT (VN)
112 đường số 9, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0296159**
(210) 4-2015-20538
(181) 03.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 03.08.2015

(531) 3.7.3; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NÔNG TIẾN (VN)
Ấp Tân Thạnh, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0296160**
(210) 4-2015-36936
(181) 30.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 30.12.2015

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.1.1; 1.15.15
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN MINH ĐỨC (VN)
Số 287, đường Ngô Đức Kế, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; nhiên liệu động cơ; mua bán xăng dầu.

Nhóm 39: Chiết nạp gas hóa lỏng.

---

(111) **4-0296161**
(210) 4-2016-08711
(181) 01.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 01.04.2016

(531) 2.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TIÊN (VN)
179/9 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem chống nắng; sữa tắm; xà phòng; nước xả vải; nước rửa chén.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Trái cây sấy.

Nhóm 30: Hồng sâm cà phê (có các thành phần gồm cà phê hòa tan và bột hồng sâm, trong đó cà phê là thành phần chủ yếu); cà phê hòa tan; trà xanh; trà vối.

---

(111) **4-0296162**
(210) 4-2016-08732
(181) 01.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 01.04.2016

(531) A7.1.12; 7.1.24; 7.3.11
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh dương, xanh tím.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG QUẢNG CÁO 24H (VN)
Tầng 19, khu A, tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại; giới thiệu sản phẩm phổ biến các thông báo quảng cáo; cập nhật tư liệu quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0296163**
(210) 4-2016-10351
(181) 14.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 14.04.2016

(531) A5.11.5
(591) Nâu, đỏ, tím, xanh, cam, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NẤM NHẬT MINH (VN)
Thôn Khương Dụ, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Nấm tươi và sợi nấm để nhân giống.

---

(111) **4-0296164**
(210) 4-2015-34968
(181) 10.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

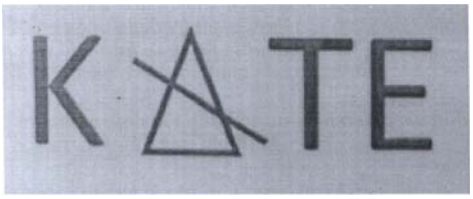

(151) 01.03.2018
(220) 10.12.2015

(531) 26.3.1; A26.11.9
(591) Đen, xám.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN (VN)
42/11 Nguyễn Thái Học, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán túi thời trang, giày dép, túi xách, balo, ví thời trang, dây nịt (thắt lưng).

---

(111) **4-0296165**
(210) 4-2015-36223
(181) 23.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 23.12.2015

(531) 6.1.2; A5.3.13; A5.5.20; A5.3.15
(591) Hồng, xanh lá cây, vàng, trắng, hồng nhạt, xanh lá cây nhạt.
(731) 1. CÔNG TY TNHH DH OPEN (VN)
242/5A Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2. TỔNG ĐỘI THANH NIÊN XUNG PHONG 8 NGHỆ AN (VN)
Xã Huổi Tụ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (đồ uống), đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu trà (đồ uống), đồ uống trên cơ sở trà; quảng cáo.

---

(111) **4-0296166**
(210) 4-2015-37132
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.1.1; 3.4.1; A3.4.2; A3.4.4; 3.4.13
(731) VŨ BÍCH NGỌC (VN)
Số 354 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán café; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0296167**
(210) 4-2015-11022
(181) 07.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 07.05.2015

(531) A1.5.3; 25.1.6
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẶNG NGUYÊN ĐƯỜNG (VN)
228D Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

---

(111) **4-0296168**
(210) 4-2015-14540
(181) 08.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

HIỆP PHÁT

(151) 01.03.2018
(220) 08.06.2015

(731) THÁI THANH HIỆP (VN)
554 quốc lộ 14, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inốc.

---

(111) **4-0296169**
(210) 4-2015-18960
(181) 17.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 17.07.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19; 2.9.1
(731) RELEE SCISSORS COMPANY, LTD. (TW)
No. 2-6, Lane 388, Sec. 1, Shatian Road, Dadu Dist., Taichung City 432, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 08: Kéo làm tóc; kéo cắt tóc; kéo xén (tông đơ), tất cả không dùng điện.

---

(111) **4-0296170**
(210) 4-2015-23040
(181) 25.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

CircoONE

(151) 01.03.2018
(220) 25.08.2015

(731) CHOONGANG VACCINE LABORATORIES CO., LTD. (KR)
(Hwaam-dong) 1476-37 Yuseongdaero Yuseonggu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y; vác-xin thú y; vac-xin thú y dùng cho lợn.

---

(111) **4-0296171**
(210) 4-2015-26101
(181) 23.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

MINDA DELI

(151) 01.03.2018
(220) 23.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CJ MINH ĐẠT (VN)
Lầu 4, tòa nhà New City Group, 216-218 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, cá đã chế biến: thịt bò viên; cá viên; tôm viên; giò lụa (chả lụa); chả giò (nem rán); chả bò (giò bò); xúc xích.

---

(111) **4-0296172**
(210) 4-2015-26123
(181) 23.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

DEZIRE 2B

(151) 01.03.2018
(220) 23.09.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakam Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296173**
(210) 4-2015-26124
(181) 23.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 23.09.2015

(531) A5.11.5; 25.7.25; 26.4.2; A5.5.22
(591) Đỏ gạch, xám, nâu, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296174**
(210) 4-2015-26125
(181) 23.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 23.09.2015

(531) A5.11.5; A5.5.22; 5.5.19; 26.4.2
(591) Đỏ gạch, xám, nâu, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0296175**
(210) 4-2015-27750
(181) 08.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

CELLPOWER

(151) 01.03.2018
(220) 08.10.2015

(591) Mầu nho.
(731) NGUYỄN VÂN NAM (VN)
77 đường 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc cụ thể là: mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), nước hoa (dầu thơm), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, phấn trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

---

(111) **4-0296176**
(210) 4-2016-05250
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

EUGIPANS

(151) 01.03.2018
(220) 04.03.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296177**
(210) 4-2016-13314
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) 3.7.16; 3.7.11; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ANH DẪU - TIỀN GIANG (VN)
Ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón; mua bán chế phẩm phân bón; mua bán phân bón dùng trong nông nghiệp; mua bán phân đạm, phân lân; mua bán thuốc trừ sâu; mua bán thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0296178**
(210) 4-2016-13315
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) 26.4.3; A26.4.6; 26.3.3; A26.3.6; 24.15.21
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ANH DẪU - TIỀN GIANG (VN)
Ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón; mua bán chế phẩm phân bón; mua bán phân bón dùng trong nông nghiệp; mua bán phân đạm, phân lân; mua bán thuốc trừ sâu; mua bán thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0296179**
(210) 4-2016-13772
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TƯ NGÀN

(151) 01.03.2018
(220) 16.05.2016

(731) HỘ KINH DOANH THÁI DƯƠNG (VN)
Số 433, tổ 7, khóm An Hòa A, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Bánh phồng.

---

(111) **4-0296180**
(210) 4-2016-20963
(181) 12.07.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 12.07.2016

(531) 1.15.15; 26.1.1; A26.11.12; A26.1.18
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIỆN DALAT CAFE (VN)
Số 94, tổ 11, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0296181**
(210) 4-2017-04855
(641) 4-2015-29686
(181) 26.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 26.10.2015

(531) 26.3.1; 26.3.23; A15.9.11
(591) Trắng, cam, xanh, xám trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VINTELI (VN)
Lầu 5, tòa nhà GIC II, 36A đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa, dịch vụ hội thảo từ xa [dịch vụ tổ chức hội nghị qua điện thoại] .

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

---

(111) **4-0296182**
(210) 4-2015-07725
(181) 06.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

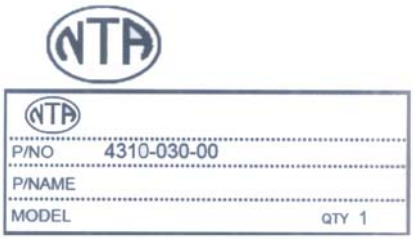

(151) 01.03.2018
(220) 06.04.2015

(531) 26.1.2; 26.4.2
(731) CƠ SỞ NHẬT TIẾN (VN)
89/22/20 Phan Anh, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe gắn máy như: đồ gác chân dùng cho xe máy; tay cầm dùng cho xe máy; cục giảm xóc (bố đùm); má phanh (bố thắng); gương chiếu hậu dùng cho xe máy.

---

(111) **4-0296183**
(210) 4-2015-11880
(181) 14.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 14.05.2015

(531) 26.5.1; 1.15.23
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xám, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP (VN)
Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thỏi thép đúc; thép cán thô; phôi thép; thép đúc; hợp kim thép; ống thép; tấm thép; dây thép; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; makerting.

Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; cho thuê phòng ở; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê nông trại.

Nhóm 41: Trường mẫu giáo.

Nhóm 42: Nghiên cứu vật lý; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu địa chất; nghiên cứu kỹ thuật.

---

(111) **4-0296184**
(210) 4-2015-31837
(181) 13.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 13.11.2015

(531) 26.1.1; 1.15.23; 3.11.7; A11.1.6
(591) Xanh đọt chuối, xanh lá cây, cam, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ LẤP LÁNH (VN)
14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại, quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện

---

(111) **4-0296185**
(210) 4-2015-32715
(181) 20.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 20.11.2015

(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ KIM LONG (VN)
39 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; săm cho bánh xe cộ; van cho lốp xe cộ; vành cho bánh xe cộ; Vỏ của lốp xe đã được tạo rãnh sẵn dùng để dán vào mặt ngoài của lốp.

---

(111) **4-0296186**
(210) 4-2015-33202
(181) 25.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 25.11.2015

(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THIẾT KẾ - XÂY DỰNG - CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HÙNG PHƯƠNG (VN)
105 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt: hệ thống cấp thoát nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt công trình xử lý nước thải và nước cấp.

---

(111) **4-0296187**
(210) 4-2015-29487
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

OCULEVE

(151) 01.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) OCULEVE, INC. (US)
395 Oyster Point Blvd, Suite 501, South San Francisco, California 94080, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để hỗ trợ cho việc điều trị mắt/thị giác, nội nhãn và các chứng viêm mắt.

Nhóm 10: Các thiết bị y tế dùng cho việc điều trị các chứng rối loạn và các bệnh về mắt/thị giác, nội nhãn và chứng viêm mắt.

---

(111) **4-0296188**
(210) 4-2016-24727
(181) 12.08.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 12.08.2016

(531) 26.3.1; 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng kim, nâu đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẮC HÀ (VN)
Số 29, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đầu tư kinh doanh phát triển nhà.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa, cải tạo, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi; san lấp mặt bằng; thi công cải tạo hạ tầng cơ sở; thi công, lắp đặt, sửa chữa, cải tạo hệ thống điện dân dụng, hệ thống nước sinh hoạt; thi công, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo vệ.

---

(111) **4-0296189**
(210) 4-2015-17682
(181) 07.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

XEVELO

(151) 01.03.2018
(220) 07.07.2015

(731) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt loài gây hại và chế phẩm để diệt động vật có hại, cụ thể là thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt nấm dùng trong nông nghiệp, làm vườn, lâm nghiệp, lớp đất có cỏ và trang trí, thương mại, công nghiệp và gia đình.

---

(111) **4-0296190**
(210) 4-2015-26084
(181) 23.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ANDISI

(151) 01.03.2018
(220) 23.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XANH ECOTECH VIỆT NAM (VN)
Số 52, ngõ 176, phố Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; con trượt ngăn kéo làm bằng kim loại, là bộ phận của đồ đạc; mắt xích bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; quả đấm cửa bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0296191**
(210) 4-2015-26262
(181) 24.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NURGIFA

(151) 01.03.2018
(220) 24.09.2015

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0296192**
(210) 4-2016-13037
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

METISTARUSA

(151) 01.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM ZORRO (VN)
Thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296193**
(210) 4-2016-13737
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 24.17.15; A26.11.9; 26.1.4; 24.7.1; A24.7.23
(591) Đen, trắng, vàng, tím, đỏ, hồng, tím nhạt, xanh đậm, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PARIS PHARM (VN)
Số 111 đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; thiết bị và dụng cụ y tế, vòng tránh thai.

---

(111) **4-0296194**
(210) 4-2016-13738
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) A25.7.7; 24.7.1; A24.7.23; 24.17.15
(591) Đen, trắng, vàng, tím, đỏ, xanh đậm, ghi, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PARIS PHARM (VN)
Số 111 đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; thiết bị và dụng cụ y tế, vòng tránh thai.

---

(111) **4-0296195**
(210) 4-2016-13739
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) A24.7.23; 24.7.1; 26.13.1; 24.17.15; A26.11.9; A25.7.21
(591) Đen, trắng, vàng, tím, đỏ, xanh đậm, vành nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PARIS PHARM (VN)
Số 111 đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; thiết bị và dụng cụ y tế, vòng tránh thai.

---

(111) **4-0296196**
(210) 4-2016-09594
(181) 08.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 08.04.2016

(531) 24.15.1; A24.15.7
(591) Đỏ, trắng, xanh nhạt, đen.
(731) NGUYỄN QUÝ TÍNH (VN)
P 501-A6-29 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 07: Mỏ hàn cắt, vận hành bằng gas; mỏ xì, vận hành bằng gas, mỏ đèn, vận hành bằng gas; thiết bị hàn hồ quang điện; thiết bị cắt hồ quang điện.

Nhóm 08: Công cụ cắt gọt (dụng cụ cầm tay), bàn ren (dụng cụ cầm tay), dụng cụ khoan.

Nhóm 09: Tủ sấy (dùng trong phòng thí nghiệm).

Nhóm 11: Tủ sấy (không dùng trong phòng thí nghiệm).

---

(111) **4-0296197**
(210) 4-2017-03274
(181) 20.02.2027
(450) 26.04.2018 361
(540) PUCINI

(151) 01.03.2018
(220) 20.02.2017

(731) LÊ HẢI LONG (VN)
177 Bà Triệu, Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt, kính thời trang, hộp đựng kính mắt, gọng kính mắt, dây đeo kính mắt.

Nhóm 14: Đồ trang sức: vòng cổ, lắc tay, vòng đeo tay, hoa tai, nhẫn, kẹp cài ca vát (cravat).

Nhóm 18: Túi xách, ví da, ba lô, túi du lịch, vali da và giả da.

Nhóm 25: Quần, áo, váy, ca vát (cravat), mũ nón, giày dép.

---

(111) **4-0296198**
(210) 4-2017-03275
(181) 20.02.2027
(450) 26.04.2018 361
(540) PUCINO

(151) 01.03.2018
(220) 20.02.2017

(731) LÊ HẢI LONG (VN)
177 Bà Triệu, Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt, kính thời trang, hộp đựng kính mắt, gọng kính mắt, dây đeo kính mắt.

Nhóm 14: Đồ trang sức: vòng cổ, lắc tay, vòng đeo tay, hoa tai, nhẫn, kẹp cài ca vát (cravat).

Nhóm 18: Túi xách, ví da, ba lô, túi du lịch, vali da và giả da.

Nhóm 25: Quần, áo, váy, ca vát (cravat), mũ nón, giày dép.

---

(111) **4-0296199**
(210) 4-2015-00425
(181) 08.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 01.03.2018
(220) 08.01.2015

(531) 11.3.18; A11.1.6
(591) Vàng, nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PP AN PHÁT (VN)
19 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê (phục vụ ăn uống tại chỗ).

---

(111) **4-0296200**
(210) 4-2016-02293
(181) 25.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KUMYANG

(151) 01.03.2018
(220) 25.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ LỌC NƯỚC (VN)
Nhà 2, ngõ 36, đường Hồ Phi Tích, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước uống; thiết bị đun nước dùng điện.

---

(111) **4-0296201**
(210) 4-2014-08095
(181) 16.04.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 02.03.2018
(220) 16.04.2014

(531) 1.15.21; A3.13.4; A3.13.24
(591) Đen, trắng, vàng, vàng cam.
(731) BEETALK PRIVATE LIMITED (SG)
1 Fusionopolis Place, #17-10 Galaxis Singapore 138522
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại cố định; điện thoại di động; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và di động dùng để gửi và nhận các cuộc gọi điện thoại, điện tín, thư điện tử và các dữ liệu số khác; máy tính cầm tay; thiết bị số cá nhân; máy tính điện tử dạng thu nhỏ; máy tính bảng điện tử; thiết bị truyền dữ liệu dạng từ; phần mềm máy tính; phần mềm viễn thông kỹ thuật số không dây; phần mềm máy tính dùng trong việc thiết lập, sửa đổi và truyền phát các thông tin dưới dạng văn bản hoặc hình ảnh thông qua mạng máy tính, không dây, điện thoại hoặc các thiết bị liên lạc khác; điện thoại internet; chương trình phần máy tính có thể tải về được dùng trong viễn thông, cụ thể là phần mềm viễn thông dùng để cung cấp cho một hoặc nhiều người sử dụng truy cập mạng máy tính toàn cầu; thiết bị viễn thông di động; thiết bị mạng viễn thông; phần mềm về mạng xã hội có thể tải được; phần mềm dùng qua internet và thiết bị không dây có thể tải về được; phần mềm có thể tải được cho phép truyền phát, truy cập, tổ chức và quản lý văn bản, tin nhắn tức thì, nhật ký trực tuyến, tin nhắn văn bản, liên kết web, hình ảnh qua internet và mạng viễn thông khác.

Nhóm 38: Viễn thông; truyền phát tin nhắn, dữ liệu và thông tin thông qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng viễn thông khác; dịch vụ viễn thông dùng để truyền và khôi phục dữ liệu, âm thanh, bản ghi hình, ảnh chụp, tin nhắn, hình ảnh; thông tin bằng thiết bị đầu cuối máy tính và bằng hệ thống thư điện tử; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thông tin dùng cho các cuộc hội thoại thấy hình; cung cấp dịch vụ truy cập và kết nối với dữ liệu máy tính trực tuyến có chứa các thông tin độc quyền và với mạng internet; dịch vụ tin nhắn điện tử; cung cấp dịch vụ truy cập trực tuyến và viễn thông tương tác giữa người sử

dụng máy tính, di động và các thiết bị cầm tay và các thiết bị viễn thông khác; cung cấp dịch vụ viễn thông không dây qua mạng thông tin điện tử; dịch vụ tin nhắn số không dây; cung cấp dịch vụ truy cập các trang web nhạc số trên mạng internet.

---

(111) **4-0296202**
(210) 4-2016-10118
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 02.03.2018
(220) 13.04.2016

(531) 2.9.1; 5.9.19
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MT VIỆT NAM (VN)
Số 53, tổ 2, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn chay do nhà hàng thực hiện (không bao gồm dịch vụ quán cà phê).

---

(111) **4-0296203**
(210) 4-2015-04552
(181) 03.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

INVEGA INTAYN

(151) 02.03.2018
(220) 03.03.2015

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người không bao gồm: các sản phẩm liên quan đường hô hấp dưới bất kỳ dạng hoặc thiết bị nào, bao gồm cả máy hô hấp và ống xịt thuốc; thuốc chống dị ứng/chất và thuốc trị dị ứng dưới bất kỳ dạng và thiết bị nào; thuốc chống hen suyễn dưới bất kỳ dạng hoặc thiết bị nào; thuốc chống viêm và các chế phẩm sử dụng để phòng ngừa và điều trị các bệnh về đường hô hấp và bệnh về dị ứng và các rối loạn, bao gồm bệnh hen suyễn.

---

(111) **4-0296204**
(210) 4-2014-14891
(181) 30.06.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 02.03.2018
(220) 30.06.2014

(531) 26.13.25; A26.11.9; 26.3.1; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; dép có quai hậu.

---

(111) **4-0296205**
(210) 4-2014-18697
(181) 13.08.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 02.03.2018
(220) 13.08.2014

(531) 26.1.1; A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23
(731) DSG INVESTMENT (IP) LIMITED (HK)
Room 502, Bank of America Tower, 12 Harcourt Road, Central, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Tã dùng một lần không bằng vải dệt dùng cho trẻ sơ sinh; quần tã dùng một lần không bằng vải dệt dùng cho trẻ sơ sinh; miếng đệm lót cho người lớn không tự kiềm chế; miếng đệm lót bên dưới cho người không tự kiềm chế; quần co dãn cho người không tự kiềm chế; quần thấm hút được dùng cho người không tự kiềm chế; quần vệ sinh; tã dùng một lần không bằng vải dệt; quần tã dùng một lần không bằng vải dệt; khăn giấy ướt tẩm nước thơm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296206**
(210) 4-2014-17694
(181) 31.07.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 02.03.2018
(220) 31.07.2014

(531) A19.13.21; 24.15.1; A26.11.12; 25.7.20; 26.5.1; 24.1.1; 26.15.15; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, xanh lá cây.
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296207**
(210) 4-2014-17695
(181) 31.07.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 02.03.2018
(220) 31.07.2014

(531) 24.15.1; A26.11.12; A19.13.21; 26.5.1; 24.1.1; 26.15.15; A7.1.12; 7.1.24; 25.7.20
(591) Đỏ, đỏ nhạt, đỏ đậm, xanh lá cây, trắng.
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296208**
(210) 4-2014-17696
(181) 31.07.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 02.03.2018
(220) 31.07.2014

(531) 25.7.17; A25.7.8; A26.11.8; 24.15.3
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, đen.
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296209**
(210) 4-2014-17610
(181) 31.07.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

WILD OFFROAD

(151) 02.03.2018
(220) 31.07.2014

(731) PAL CO. LTD. (KR)
281, Hwikyung-dong, Dongdaemun-ku, Seoul, Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ô dùng trong môn đánh gôn; túi xách dạng hộp; ví dùng trong nhiều mục đích; túi dùng cho người leo núi; ba lô dùng cho người leo núi; ba lô; ví nhỏ cầm tay;

va li nhỏ; túi du lịch; ô; ba lô nhỏ; ví; túi; dùng cho người đi cắm trại; lọng; túi dùng để đi bộ đường dài; ba lô dùng để đi bộ đường dài; cặp đeo vai học sinh; ba lô học sinh; túi đeo hông.

Nhóm 25: Đồ đi chân; giầy ống dùng cho người leo núi; giầy của phụ nữ; đồ đi chân dùng trong thể thao; giầy ống và giầy của trẻ em; giầy thể thao; quần áo leo núi; quần áo tập; bộ quần áo tập; áo phông; mũ (đồ đội đầu); mũ dùng trong môn đánh gôn; quần áo dùng trong môn đánh gôn; quần áo dùng khi chạy; quần soóc; quần áo mặc bên ngoài; quần; áo dài tay; bộ quần áo liền; tất ngắn dùng để bảo vệ chống lại bụi bẩn.

---

(111) **4-0296210**
(210) 4-2014-26284
(181) 30.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 02.03.2018
(220) 30.10.2014

(531) 26.4.2
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VĨNH PHONG (VN)
118 đường 64, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (vật liệu xây dựng, kính, ống nhựa, hóa chất, linh kiện máy vi tính); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0296211**
(210) 4-2014-26287
(181) 30.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 02.03.2018
(220) 30.10.2014

(531) 26.4.2
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VĨNH PHONG (VN)
118 đường 64, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (vật liệu xây dựng, kính, ống nhựa, hóa chất, linh kiện máy vi tính); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0296212**
(210) 4-2014-30296
(181) 08.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 02.03.2018
(220) 08.12.2014

(531) 2.9.1; A8.1.16; 26.1.1; 25.1.5; A11.1.2
(591) Vàng, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG BẢO TRÂM (VN)
30A/20A Thích Quảng Đức, phường 05, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán các loại bánh: bánh làm từ bột gạo, bánh ngọt, bánh quy, bánh mì, bánh kem.

---

(111) **4-0296213**
(210) 4-2014-31752
(181) 22.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

AFTER SIX
Bar & Lounge

(151) 02.03.2018
(220) 22.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ RÔBỐT (VN)
Robot Tower, 308-308C Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0296214**
(210) 4-2015-15573
(181) 17.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 02.03.2018
(220) 17.06.2015

(531) A5.3.13; 1.17.11; 3.7.17; 5.7.3
(591) Đỏ, xanh nâu.
(731) HỘ KINH DOANH THẨM MỸ HÀN QUỐC - SÀI GÒN (VN)
205A đường Ba Tháng Hai, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phẫu thuật thẩm mỹ; chăm sóc sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0296215**
(210) 4-2014-20789
(181) 04.09.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

CA-VON

(151) 02.03.2018
(220) 04.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI GIA KHÁNH (VN)
Thôn Bạch Liên, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, chất màu để sơn lót, véc ni, chất kết dính dùng cho sơn màu, phẩm màu.

---

(111) **4-0296216**
(210) 4-2014-28374
(181) 19.11.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

LEVOPIRO

(151) 02.03.2018
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0296217**
(210) 4-2014-31777
(181) 22.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 02.03.2018
(220) 22.12.2014

(531) 7.1.6
(591) Đỏ mận, vàng, vàng nhạt, xanh, xanh đậm, trắng, nâu, xám, ghi, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC TRƯỜNG SƠN (VN)
43/2 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu gió, dầu nóng xoa bóp, dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296218**
(210) 4-2015-17596
(181) 06.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Tố Nữ Hoàng

(151) 02.03.2018
(220) 06.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296219**
(210) 4-2015-17598
(181) 06.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Nữ Hoàng Tố

(151) 02.03.2018
(220) 06.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296220**
(210) 4-2015-16724
(181) 26.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 02.03.2018
(220) 26.06.2015

(531) 26.1.2; 25.1.25; 1.15.23; 4.1.3
(591) Hồng, xanh lá cây, trắng.
(731) SWENEO LINGERIE CO., LTD. (TW)
1F., No.223, Sec. 1, Zhongshan Rd., Tanzi Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; áo lót mặc bên trong áo sơ mi; quần lót phụ nữ; quần áo lót phụ nữ; quần áo mặc ở nhà; áo lót của phụ nữ; quần áo lót bó sát người của phụ nữ; cái yếm (trang phục); áo nịt ngực (áo lót); áo ôm sát phần ngực và lưng (của phụ nữ); quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; dây nịt bít tất (trang phục); áo nịt len (trang phục); áo len dài tay; áo len đan (có hoặc không tay); quần áo ngủ; quần áo ngủ của đàn ông; áo ngủ của phụ nữ; quần áo bơi; giày (đồ đi chân).

(111) **4-0296221**
(210) 4-2016-10858
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 20.04.2016

(531) A5.11.13; 1.17.11; 1.5.1
(591) Xanh lá cây, cam, nâu, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÍA ĐƯỜNG CỒN LONG MỸ PHÁT (VN)
Ấp 5, thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Đường.

---

(111) **4-0296222**
(210) 4-2016-12213
(181) 04.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 04.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP FUTURE FARMS (VN)
175/60/11 đường số 2, khu phố 1, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón nông nghiệp.

---

(111) **4-0296223**
(210) 4-2016-01476
(181) 18.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 18.01.2016

(531) A5.3.13; 2.9.22; 26.1.6; 26.4.2
(591) Xanh, ghi, đỏ, trắng, vàng, đen, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH TÂM AN THÀNH (VN)
SN 7, ngõ 801, tổ 1, khu Tân Lập 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296224**
(210) 4-2016-01528
(181) 18.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 18.01.2016

(531) 26.5.1; 26.15.15; 24.15.1
(591) Đỏ, trắng, xám, da cam.
(731) SK PLANET CO., LTD. (KR)
264 Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại di động; bàn phím điện thoại di động; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; điện thoại cầm tay; điện thoại di động; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA); máy tính; máy tính bảng; thẻ từ nhận dạng; thẻ từ; thẻ từ tín dụng; điện thoại thông minh; màn hình tinh thể lỏng (LCD); thẻ quà tặng từ; thẻ tích điểm từ.

---

(111) **4-0296225**
(210) 4-2016-01529
(181) 18.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 18.01.2016

(531) 26.5.1; 26.15.15; 24.15.1
(591) Đỏ, trắng, xám, da cam.
(731) SK PLANET CO., LTD. (KR)
264 Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại di động; bàn phím điện thoại di động; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; điện thoại cầm tay; điện thoại di động; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA); máy tính; máy tính bảng; thẻ từ nhận dạng; thẻ từ; thẻ từ tín dụng; điện thoại thông minh; màn hình tinh thể lỏng (LCD); thẻ quà tặng từ; thẻ tích điểm từ.

---

(111) **4-0296226**
(210) 4-2016-03919
(181) 19.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

BHMEDIA

(151) 05.03.2018
(220) 19.02.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG BIHACO. (VN)
Nhà 12D, ngõ 80, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng, catalo, bản tin, báo chí, đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0296227**
(210) 4-2016-05272
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Hội làng

(151) 05.03.2018
(220) 04.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THẢO MỘC NHIỆT ĐỚI (VN)
Số 53 ngõ 61/17, đường Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0296228**
(210) 4-2016-06152
(181) 14.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

IAT
Innovation and Advanced Technology

(151) 05.03.2018
(220) 14.03.2016

(531) 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7; A1.1.4
(591) Vàng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IAT VIỆT NAM (VN)
Số 40, ngõ 394, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hợp chất hóa học chịu axit; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để lọc.

(111) **4-0296229**
(210) 4-2016-09572
(181) 08.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HÀ TÂN XUÂN

(151) 05.03.2018
(220) 08.04.2016

(731) TRẦN THANH HÀ (VN)
Tổ 5, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán máy và thiết bị xay cà phê; mua bán hàng nông sản (lúa, gạo, cà phê, hoa quả).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0296230**
(210) 4-2016-10430
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TVAgri

(151) 05.03.2018
(220) 15.04.2016

(531) 5.7.3; A5.3.15; 6.1.2; 26.1.2
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TÂM VIỆT (VN)
B15 lô 8 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt lạc (chế biến); hạt điều (chế biến); hạt đậu (chế biến); lát khoai tây (chế biến); tỏi (chế biến); dưa chuột (chế biến).

---

(111) **4-0296231**
(210) 4-2016-10836
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Thiên Phú®

(151) 05.03.2018
(220) 20.04.2016

(531) 3.7.17; 26.1.2
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT NGA (VN)
304, QL 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh thương mại.

---

(111) **4-0296232**
(210) 4-2016-10837
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 20.04.2016

(531) 1.15.15; A5.5.20; 25.5.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT NGA (VN)
304, QL 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh thương mại.

---

(111) **4-0296233**
(210) 4-2016-10838
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 20.04.2016

(531) A5.3.15; A26.11.12; 26.11.3; 1.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng đồng, nâu.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT NGA (VN)
304, QL 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh thương mại.

---

(111) **4-0296234**
(210) 4-2015-14641
(181) 09.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Phi Vân

(151) 05.03.2018
(220) 09.06.2015

(731) HỘ KINH DOANH PHI VÂN (VN)
366 Hàn Hải Nguyên, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh.

Nhóm 35: Mua bán bánh.

---

(111) **4-0296235**
(210) 4-2016-12915
(181) 09.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

LICKO

(151) 05.03.2018
(220) 09.05.2016

(731) TRẦN THANH HÀ (VN)
Tổ 5, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0296236**
(210) 4-2016-12939
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Track Man

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(531) 3.7.16; 3.7.9; A3.7.24
(591) Da cam, đen.
(731) SHANGHAI PAIJIAN INDUSTRIAL & TRADE CO., LTD (CN)
No. 528, Xinge Road, Xinqiao Town, Songjiang District, Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Xẻng (dụng cụ cầm tay); bộ đồ lò; dụng cụ dập [công cụ cầm tay]; dao xếp bỏ túi; dụng cụ giũa móng; dao; đĩa ăn; thìa.

Nhóm 11: Đèn; đèn pin bỏ túi, dùng điện; đèn pin để rọi sáng; đèn lặn; đèn dùng cho xe đạp; lò nướng; vỉ để nướng; xiên thịt để nướng trong lò quay; tấm sưởi ấm; tủ lạnh.

Nhóm 18: Gậy leo núi; ba toong; túi du lịch; túi dết; túi đựng thú săn (vật dụng đi săn); túi cho người leo núi; túi cho người cắm trại; dây đai bằng da thuộc; ô.

Nhóm 20: Ghế ngồi; ghế bành; bàn; ghế bằng kim loại; ghế đẩu; bàn bằng kim loại; ghế xếp; đồ đạc có thể bơm phồng; gối; túi ngủ dùng cho cắm trại.

Nhóm 21: Tách; chén; cốc; bình; vật đỡ vỉ nướng; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại (bao gồm cả bát đĩa); bi đông; bình để uống; bình cách nhiệt; đồ chứa đựng giữ nhiệt dùng cho thực phẩm; bộ đồ nấu không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt dùng cho đồ uống.

Nhóm 22: Túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải dệt để bao gói; cái võng; vải bạt; mái che bằng vải dệt; dây chão, không bằng kim loại; dây thừng; tơ phế phẩm; lều trại (mang đi được).

Nhóm 25: Quần áo; quần áo mưa cho người lái xe mô tô; áo mưa; miếng đệm ở nách áo; giầy ống trượt tuyết; găng tay (trang phục); quần áo cho người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ; trang phục dệt kim; vật bảo vệ cổ áo; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0296237**
(210) 4-2016-12951
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÙNG PHÁT (VN)
Số 115, phố Chờ, Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 39: Thu gom, vận chuyển rác thải.

---

(111) **4-0296238**
(210) 4-2016-13050
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DIENCHANTUBE

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Dụng cụ xoa bóp dùng trong ngành y.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh cho người; dịch vụ thú y.

---

(111) **4-0296239**
(210) 4-2016-13313
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) 5.7.1; 26.4.2; A5.3.13
(591) Trắng, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ANH DẪU - TIỀN GIANG (VN)
Ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón; mua bán chế phẩm phân bón; mua bán phân bón dùng trong nông nghiệp; mua bán phân đạm, phân lân; mua bán thuốc trừ sâu; mua bán thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0296240**
(210) 4-2016-05251
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

EUZIPAN

(151) 05.03.2018
(220) 04.03.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296241**
(210) 4-2016-05253
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

AXONFIX

(151) 05.03.2018
(220) 04.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01- 02 - 03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296242**
(210) 4-2016-05254
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

AXONFORTE

(151) 05.03.2018
(220) 04.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01 - 02 - 03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296243**
(210) 4-2016-05255
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

NGUYEN TRIEU®

(151) 05.03.2018
(220) 04.03.2016

(531) 3.3.1; A3.3.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAY MẶC NGUYỄN TRIỀU (VN)
144M/2 Nguyễn Thành Vĩnh, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em; mũ; giầy, dép; tất đi chân; ca vát.

---

(111) **4-0296244**
(210) 4-2016-09819
(181) 11.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Hoàng Thiên

(151) 05.03.2018
(220) 11.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG THIÊN (VN)
Số 8, ngõ 72/1/77 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0296245**
(210) 4-2016-10150
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Sắc Ngọc Tiên

(151) 05.03.2018
(220) 13.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng xụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như, vật tư y tế tiêu hao như, mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến,

yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0296246**
(210) 4-2016-10151
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Sắc Ngọc Tiên

(151) 05.03.2018
(220) 13.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0296247**
(210) 4-2016-10153
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Ngọc Tiên

(151) 05.03.2018
(220) 13.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu, bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0296248**
(210) 4-2016-10154
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

BOMKOSID

(151) 05.03.2018
(220) 13.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHL VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 2, khu 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt trừ ruồi, muỗi, kiến, gián; thuốc thú y.

---

(111) **4-0296249**
(210) 4-2016-10155
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KOSIDUSA

(151) 05.03.2018
(220) 13.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHL VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 2, khu 4, phường Hà Cầu, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt trừ ruồi, muỗi, kiến, gián, thuốc thú y.

---

(111) **4-0296250**
(210) 4-2016-10395
(181) 14.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

junxo

(151) 05.03.2018
(220) 14.04.2016

(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SOWI S.H (VN)
175 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, đồ uống các loại có cồn và không có cồn, nước giải khát các loại có ga và không có ga, nước khoáng, rượu, bia, nước ép trái cây.

---

(111) **4-0296251**
(210) 4-2016-10454
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

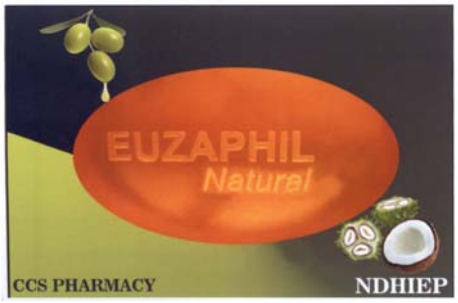

(151) 05.03.2018
(220) 15.04.2016

(531) 5.7.1; 26.1.2; 25.5.25; 5.3.17
(591) Vàng, vàng cam, xanh, xanh sẫm, đen, nâu.
(731) NGÔ ĐỨC HIỆP (VN)
Phòng 519, nhà A25 B5 khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296252**
(210) 4-2016-10455
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

FIVELIPIN

(151) 05.03.2018
(220) 15.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu, sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0296253**
(210) 4-2016-10456
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

FIVELIPIN

(151) 05.03.2018
(220) 15.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296254**
(210) 4-2016-10457
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

FIVELIPIN

(151) 05.03.2018
(220) 15.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như, vật tư y tế tiêu hao như, mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước họa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen băng, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0296255**
(210) 4-2016-10458
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KLD

(151) 05.03.2018
(220) 15.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Lô 2A, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như, vật tư y tế tiêu hao như, mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0296256**
(210) 4-2016-10830
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 20.04.2016

(531) 1.15.23
(591) Đỏ, cam, đen, trắng, nâu, đỏ nhạt.
(731) LÊ VĂN THẾ (VN)
Tổ 2B, khu phố 6, phường Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Cháo dinh dưỡng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0296257**
(210) 4-2016-13052
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(531) A3.13.6; 26.1.1; 25.5.25
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LÊ TUẤN MINH (VN)
Xóm 5, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví tiền; dây da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo ngủ; quần áo may sẵn; bộ quần áo; quần áo lót; giày dép.

---

(111) **4-0296258**
(210) 4-2016-10197
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540) 健康力 Dr.Advice

(151) 05.03.2018
(220) 13.04.2016

(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) DR. ADVICE CO., LTD (TW)
10F., No. 550, Ruiguang Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm) dùng cho người; chế phẩm vitamin; thuốc; chè (trà) thảo dược; chất phản ứng (thuốc thử) để chẩn đoán y tế; chế phẩm dược dùng cho mục đích làm thon gọn cơ thể; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất bổ sung dinh dưỡng; protein bổ sung dinh dưỡng; chiết xuất từ vi khuẩn làm bổ sung dinh dưỡng; chiết xuất từ tảo xanh bổ sung dinh dưỡng; sợi thảo mộc bổ sung dinh dưỡng; vitamin bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; miếng băng vệ sinh; vật liệu dùng để băng bó.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; máy đo đường huyết; máy đo huyết áp; thiết bị xoa bóp; ghế xoa bóp chạy điện; giường xoa bóp chạy điện; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị dùng trong phân tích y tế; thiết bị tia X dùng cho mục đích y tế; dụng cụ siêu âm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; vật dụng chỉnh hình; vật dụng nút lỗ tai dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm (túi đá lạnh để chườm) dùng cho mục đích y tế; áo chẽn nịt bụng; vật dụng y tế để đỡ cơ thể; giường có kết cấu đặc biệt dùng cho mục đích y tế; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế.

---

(111) **4-0296259**
(210) 4-2016-10413
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540) LIBRA® Atela ASSORTED

(151) 05.03.2018
(220) 15.04.2016

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH LIBRA VIỆT NAM (VN)
Đội 04, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh quy; kẹo: bánh kem xốp; bánh ngọt; chè (trà); kem lạnh.

---

(111) **4-0296260**
(210) 4-2016-10459
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Núi Bà

(151) 05.03.2018
(220) 15.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂY NINH (VN)
Số 10, đường Nguyễn Thái Học, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296261**
(210) 4-2016-10478
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

THUẬN ĐỨC

(151) 05.03.2018
(220) 15.04.2016

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.1.5
(591) Xanh, đỏ tươi, đỏ đậm, nâu đỏ, đen, trắng xám.
(731) CÔNG TY TNHH THUẬN ĐỨC (VN)
Số 15 Đinh Tiên Hoàng, khu phố Nghĩa Đức, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 19: Gạch; ván ghép; ván sàn (vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(111) **4-0296262**
(210) 4-2016-10491
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Vigor HEALTH
Feel Much Better

(151) 05.03.2018
(220) 15.04.2016

(591) Vàng, trắng, xanh, cám.
(731) CÔNG TY TNHH VIGOR HEALTH (VN)
21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ khám chữa bệnh phòng khám đa khoa.

---

(111) **4-0296263**
(210) 4-2016-10816
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 20.04.2016

(531) 26.13.25; 26.1.1
(731) KHUẤT VĂN THỦY (VN)
P.1101, tòa nhà Star Tower, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tổ chức hội thảo; dịch vụ dịch thuật đa ngôn ngữ; tổ chức các cuộc thi thể thao.

Nhóm 42: Nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu thử nghiệm thuốc (dược phẩm), thiết bị y tế trên lâm sàng; dịch vụ nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ môi trường; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0296264**
(210) 4-2016-10831
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 20.04.2016

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296265**
(210) 4-2016-10832
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 20.04.2016

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296266**
(210) 4-2016-10833
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

NISSIPLUS

(151) 05.03.2018
(220) 20.04.2016

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296267**
(210) 4-2016-10835
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

VJT

(151) 05.03.2018
(220) 20.04.2016

(531) 26.1.2; A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh da trời, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ HẢI PHÒNG (VN)
Số 275 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0296268**
(210) 4-2016-11012
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

YOASANI

(151) 05.03.2018
(220) 21.04.2016

(531) A5.3.13; 2.1.8; 2.3.8; 5.3.16; 26.1.1
(591) Nâu, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MẠNH ĐỨC (VN)
Số 37, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0296269**
(210) 4-2016-11013
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 21.04.2016

(531) A5.3.13; 2.1.8; 2.3.8; 5.3.16; 26.1.1
(591) Nâu, xanh nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MẠNH ĐỨC (VN)
Số 37, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0296270**
(210) 4-2016-11014
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 21.04.2016

(531) A5.3.13; 2.1.8; 2.3.8; 5.3.16; 26.1.1
(591) Nâu, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MẠNH ĐỨC (VN)
Số 37, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0296271**
(210) 4-2016-11015
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 21.04.2016

(531) 2.3.8; 2.1.8; A5.3.13; 5.3.16; 26.1.1
(591) Nâu, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MẠNH ĐỨC (VN)
Số 37, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0296272**
(210) 4-2016-11016
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 21.04.2016

(531) 2.1.8; 2.3.8; A5.3.13; 5.3.16; 26.1.1
(591) Nâu, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MẠNH ĐỨC (VN)
Số 37, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (nước uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

---

(111) **4-0296273**
(210) 4-2016-11017
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 21.04.2016

(531) 2.1.8; 2.3.8; A5.3.13; 5.3.16; 26.1.1
(591) Nâu, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MẠNH ĐỨC (VN)
Số 37, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng đán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0296274**
(210) 4-2016-11018
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 21.04.2016

(531) 5.3.16; A5.3.13; 2.1.8; 26.1.1
(591) Nâu, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MẠNH ĐỨC (VN)
Số 37, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy và hướng dẫn tập luyện yoga; dịch vụ phòng tập yoga; câu lạc bộ khiêu vũ, nhảy và thể dục thẩm mỹ; dịch vụ phòng tập thể dục thể thao; giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0296275**
(210) 4-2016-11019
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 21.04.2016

(531) 2.1.8; 2.3.8; 5.3.16; A5.3.13; 26.1.1
(591) Nâu, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MẠNH ĐỨC (VN)
Số 37, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp spa; dịch vụ tắm hơi mát-xa (massage); bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0296276**
(210) 4-2016-12252
(181) 04.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MAXFIXUSA

(151) 05.03.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296277**
(210) 4-2016-12632
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ZIRCONA

(151) 05.03.2018
(220) 06.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296278**
(210) 4-2016-12633
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SIDERBLUT

(151) 05.03.2018
(220) 06.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296279**
(210) 4-2016-12634
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CLIMATAB

(151) 05.03.2018
(220) 06.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296280**
(210) 4-2016-12635
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

BAZBAK

(151) 05.03.2018
(220) 06.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296281**
(210) 4-2016-12636
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SARGMAT

(151) 05.03.2018
(220) 06.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296282**
(210) 4-2016-12677
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 06.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THỤY PHONG (VN)
Số 19/92, đường Cầu Cáp, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, dịch vụ vận chuyển hàng hoá trong nước; dịch vụ thuê hộ kho bãi.

---

(111) **4-0296283**
(210) 4-2016-11934
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 28.04.2016

(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng tắm; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem rửa mặt; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0296284**
(210) 4-2016-12637
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HTBFOVIR

(151) 05.03.2018
(220) 06.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ Y TẾ HƯNG THÀNH (VN)
Số nhà 108, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296285**
(210) 4-2016-12638
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HTB-TEE

(151) 05.03.2018
(220) 06.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ Y TẾ HƯNG THÀNH (VN)
Số nhà 108, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296286**
(210) 4-2016-12639
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HT-TLE

(151) 05.03.2018
(220) 06.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ Y TẾ HƯNG THÀNH (VN)
Số nhà 108, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296287**
(210) 4-2016-12692
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 06.05.2016

(591) Xanh nước biển, da cam, vàng đậm.
(731) GS HOLDINGS CORP (KR)
679. Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; thẻ (văn phòng phẩm); ấn phẩm; văn phòng phẩm; hình dán (stickers); dụng cụ văn phòng (trừ đồ nội thất); bảng hiệu quảng cáo (bằng giấy hoặc bìa cứng); giấy vệ sinh; túi nhựa vinyl dùng để bao gói; ấn phẩm in.

---

(111) **4-0296288**
(210) 4-2016-12694
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 06.05.2016

(591) Xanh nước biển, da cam, vàng đậm.
(731) GS HOLDINGS CORP (KR)
679. Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm; dịch vụ tài chính; phát hành thẻ giao thông gắn với chíp IC; phát hành thẻ thành viên; phát hành phiếu giảm giá cho giá cao; dịch vụ thanh toán qua mạng và điện thoại di động; môi giới hải quan.

---

(111) **4-0296289**
(210) 4-2016-12696
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 06.05.2016

(591) Xanh nước biển, da cam, vàng đậm.
(731) GS HOLDINGS CORP (KR)
679. Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Phát sóng truyền hình; dịch vụ cổng thông tin internet; liên lạc qua điện thoại; thư điện tử; phát thanh truyền hình qua internet; dịch vụ gửi tin nhắn cho thông tin mua sắm; cung cấp truy cập thông tin qua các thiết bị di động; truyền tải video và văn bản thông qua các ứng dụng thiết bị di động; dịch vụ gửi tin nhắn thông qua ví điện thoại di động (mobile wallet); truyền dữ liệu ứng dụng điện tử cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0296290**
(210) 4-2016-12698
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 06.05.2016

(591) Xanh nước biển, da cam, vàng đậm.
(731) GS HOLDINGS CORP (KR)
679. Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh (thư hoặc hàng hóa); vận tải hàng hóa; dịch vụ kho bãi; lưu trữ hàng hóa; dịch vụ thông tin du lịch và du lịch; dịch vụ chuyển phát hàng hóa thông qua các đơn đặt hàng trực tuyến; trung tâm phân phối hậu cần; phân phối năng lượng; dịch vụ vận chuyển nhà.

---

(111) **4-0296291**
(210) 4-2016-13033
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Tâm Tài Lộc

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI AN ĐẠT (VN)
Số nhà 47 Phúc Thịnh, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296292**
(210) 4-2016-13034
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

GLUTABEAUTY

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296293**
(210) 4-2016-13035
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

STARZHAIR

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM ZORRO (VN)
Thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296294**
(210) 4-2016-13036
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SITISSTARUSA

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM ZORRO (VN)
Thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296295**
(210) 4-2016-13038
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DOKREAL

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296296**
(210) 4-2016-13039
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

LEZATADIL

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296297**
(210) 4-2016-13736
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

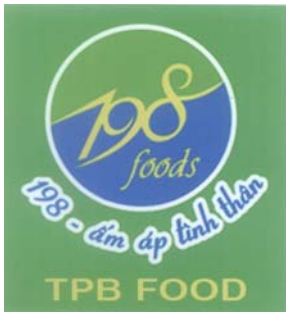

(151) 05.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 26.1.1; 25.5.25; 25.5.2
(591) Trắng, vàng, xanh, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM 19-8 (VN)
Số 2A Hàng Nón, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, đường, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, kem lạnh, kem hộp, kem ly, kem que, kem ốc quế (lạnh), sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không có cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, quảng cáo giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0296298**
(210) 4-2017-05443
(181) 14.03.2027
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 14.03.2017

(531) 15.7.1; 5.7.3; 5.7.21; 5.13.4; 6.1.2; 26.1.1; 5.3.20
(591) Nâu đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, đỏ, vàng, trắng, xám.
(731) HỢP TÁC XÃ HỒ TIÊU HỮU CƠ ĐỒNG THUẬN (VN)
Thôn 6, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Hồ tiêu.

---

(111) **4-0296299**
(210) 4-2016-04659
(181) 28.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 29.02.2016

(531) A26.11.8
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ 5SHIP (VN)
102 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận chuyển; cho thuê xe chở khách; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ giao hàng.

---

(111) **4-0296300**
(210) 4-2017-07714
(181) 30.03.2027
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 30.03.2017

(531) 5.7.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ tươi, vàng, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ (VN)
Thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo (gạo bắc thơm số 7, gạo Nàng Xuân).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý, ký gửi gạo (gạo bắc thơm số 7, gạo Nàng Xuân).

---

(111) **4-0296301**
(210) 4-2016-11010
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 21.04.2016

(591) Vàng, đen, trắng.
(731) HERITAGE SNACKS & FOOD CO., LTD. (TH)
34/1 - 34/2 Moo 5, Putthamonthon Sai 4 Road, Kratumlom, Sampran, Nakornpathom 73220, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 29: Hạt được nấu chín; hạt điều đã được chế biến; hạt dẻ cười đã được chế biến; hạt mắc ca đã được chế biến; đậu Hà Lan ngọt đã được chế biến; lạc đã được chế biến; hạt óc chó đã được chế biến; hạnh nhân được chế biến; hạt dẻ đã được chế biến; hạt dẻ brazil đã được chế biến; hạt hồ đào pê-can đã được chế biến; hạt dưa hấu đã được chế biến; hạt hướng dương đã được chế biến; hạt bí ngô đã được chế biến; lát chuối rán giòn; lát khoai môn rán giòn; khoai tây rán dạng viên; lát khoai lang rán giòn; thực phẩm có thành phần từ hoa quả khô; khoai tây (thực phẩm ăn nhanh); thực phẩm ăn nhanh có thành phần từ quả hạch đã được chế biến; thực phẩm có thành phần chính từ trái cây và quả hạch đã được chế biến; thực phẩm có thành phần từ quả hạch đã được chế biến.

---

(111) **4-0296302**
(210) 4-2016-12007
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KROMA

(151) 05.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) EVOLUTIVE LABS CO., LTD. (TW)
1F., No. 41, Da-An Street, Xitun Dist., Taichung City 40759, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Túi đựng chuyên dụng cho máy vi tính; túi chuyên dụng cho dụng cụ nhiếp ảnh; vỏ ốp lưng điện thoại; túi đựng chuyên dụng cho máy tính bảng; màng mỏng bằng chất dẻo chuyên dụng để bọc thiết bị điện tử, có tác dụng bảo vệ, chống xước và chống va đập.

---

(111) **4-0296303**
(210) 4-2014-05523
(181) 19.03.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

REYNAL

(151) 05.03.2018
(220) 19.03.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296304**
(210) 4-2014-06369
(181) 27.03.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 27.03.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1
(731) U.B. CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD. (TH)
63/9 Moo2, Petchkasem 81 Road, Nongkangploo, Nongkham, Bangkok, 10160 THAILAND
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm dùng cho da có mụn trứng cá (không dùng cho mục đích y tế); kem tàn nhang (mỹ phẩm); kem ngọc trai (mỹ phẩm); kem ngọc trai nhân sâm (mỹ phẩm); son môi; bút kẻ viền môi; phấn trang điểm; phấn trang điểm dạng nén; phấn trang điểm mặt; phấn rôm (dùng cho trang điểm); phấn tạo màu trong khi trang điểm; mặt nạ làm đẹp; kem nền; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; bút kẻ viền mắt; phấn mắt; chế phẩm bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); kem dưỡng mắt; kem dưỡng da; sữa dùng cho da (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho da; kem che khuyết điểm; kem thoa mặt; kem làm trắng da; kem giữ ẩm; sữa dưỡng ẩm; nước thơm giữ ẩm; kem làm sạch; nước thơm làm sạch; xà phòng làm sạch; sữa làm sạch (mỹ phẩm); nước sơn móng; nước tẩy móng; xà phòng dạng trong suốt; xà phòng thơm; chế phẩm nhuộm tóc; keo xịt tóc; bọt xịt tóc; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm].

---

(111) **4-0296305**
(210) 4-2014-15968
(181) 11.07.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

ALONIB

(151) 05.03.2018
(220) 11.07.2014

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Cadila Corporate Campus, Sarkhej-Dholka Road, Bhat, District Ahmedabad-382 210, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296306**
(210) 4-2014-26717
(181) 04.11.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 04.11.2014

(531) 3.7.17; A5.3.13; 26.11.3; A5.5.20
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam đậm, cam nhạt, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VI VI (VN)
20 Phan Bội Châu, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Keo dán mi; keo nối mi; dung dịch tháo keo dán mi.

---

(111) **4-0296307**
(210) 4-2014-29420
(181) 27.11.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

TIME

(151) 05.03.2018
(220) 27.11.2014

(731) UNITED FOODS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
95 Thakarm Road, Samaedam, Bangkhuntien, Bangkok 10150, THAILAND
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Bánh xốp; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

---

(111) **4-0296308**
(210) 4-2014-23860
(181) 06.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 06.10.2014

(531) 26.1.2; 24.15.21; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ HÙNG VIỆT PHÁT (VN)
462/20 Lê Văn Khương, tổ 7, khu phố 3, Phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa, máy thu hình (tivi), máy tăng âm (ampli), bộ trộn âm (mixer), ống nói (micro); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số.

---

(111) **4-0296309**
(210) 4-2014-24887
(181) 16.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 16.10.2014

(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH QUÁN CÀ PHÊ HOA NẮNG (VN)
182, Trưng Nữ Vương, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, giải khát.

---

(111) **4-0296310**
(210) 4-2016-10935
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

FEMNIL

(151) 05.03.2018
(220) 20.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0296311**
(210) 4-2016-11919
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

OPS

(151) 05.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) ĐỖ XUÂN HIỆU (VN)
Phòng 128D, chung cư Gò Dầu 1, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; hãng thám tử; dịch vụ tranh tụng.

---

(111) **4-0296312**
(210) 4-2016-12930
(181) 09.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 09.05.2016

(531) A1.1.2; A1.1.12; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LIÊN HIỆP THÀNH (VN)
105D Lò Siêu, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 28: Các loại cờ giải trí (quân cờ và bàn cờ); vợt cầu lông; quả cầu lông; cầu đá; thiết bị tập thể dục; áo phao.

---

(111) **4-0296313**
(210) 4-2016-12931
(181) 09.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 09.05.2016

(531) 18.3.2; 18.3.23
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LIÊN HIỆP THÀNH (VN)
105D Lò Siêu, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 28: Các loại cờ giải trí (quân cờ và bàn cờ); vợt cầu lông; quả cầu lông; cầu đá; thiết bị tập thể dục; áo phao.

---

(111) **4-0296314**
(210) 4-2016-12937
(181) 09.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 09.05.2016

(531) 4.5.1; 2.3.1; 5.3.16; A5.5.22; 5.5.19; 5.3.20; 26.1.1
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đỏ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN THỊ LÀI (VN)
Đội 6, thôn Đại Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ (thực phẩm).

---

(111) **4-0296315**
(210) 4-2016-12957
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIAO LỘ (VN)
939/1A Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn led tuýp; đèn led búp; đèn led bàn; đèn led trang trí; đèn led âm trần; đèn led cao áp.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: đèn led tuýp, đèn led búp, đèn led bàn, đèn led trang trí, đèn led âm trần, đèn led cao áp.

---

(111) **4-0296316**
(210) 4-2014-24080
(181) 08.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 08.10.2014

(531) 26.3.1; 3.7.3; A3.7.24
(731) DESCENTE, LTD (JP)
11-3, Dogashiba 1-Chome, Tennoji-ku, Osaka 543-8921, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Va li hành lý dùng đi du lịch; túi du lịch; cặp dẹt bằng da hoặc chất dẻo để đựng giấy tờ, tài liệu; túi khoác vai; túi xách tay; cặp da đựng tài liệu; túi cho người đưa thư; ba lô cho người leo núi; túi dải rút; ba lô dùng để đi bộ đường dài; ba lô; túi xách đi chợ; túi thể thao; túi để giầy; túi dùng ngoài bãi biển; túi mua hàng; túi sách học sinh; túi hộp đeo tay (túi kiểu boston); va li; túi bằng da dùng để đựng hàng hóa; túi đeo thắt lưng; ví để thẻ; ví để vé bằng da; ví để danh thiếp; túi đựng đồ trang điểm (không có đồ bên trong); ví tiền; ví bỏ túi; ô; lọng; vỏ ô; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da giả; da động vật; gậy chống; roi da; bộ yên cương cho động vật.

Nhóm 25: Bộ quần áo; váy; quần; áo choàng ngoài; áo vét (quần áo); quần áo trẻ em; áo mưa; áo len chui đầu; áo len đan; quần áo đan; áo gi-lê; áo sơ mi; áo phông; áo ba lỗ; quần áo lót; áo lót mặc bên trong áo sơ mi ôm sát người; quần đùi; áo lót phụ nữ; yếm; quần chật ống; váy lót dài; áo choàng; quần áo ngủ; tạp dề; mũ lưỡi trai; mũ; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; khăn choàng; khăn rằn; cái bao tay dạng ống (để chống nắng); cà vạt; khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng); găng tay (quần áo); quần áo thể thao; áo nỉ; bộ quần áo nỉ; áo thể thao; áo sơ mi polo; bộ quần áo bơi (bộ quần áo tắm); quần tắm; quần áo mặc ở bãi biển; bộ áo tắm hai mảnh (bikini); mũ bơi; quần áo đồng phục học sinh; quần áo đồng phục thể thao; quần áo đồng phục mặc khi làm việc; bộ quần áo cho môn Judo; áo khoác ngoài cho môn trượt tuyết băng đồng; quần áo cho môn trượt tuyết bằng đồng; quần cho môn trượt tuyết bằng đồng; áo ngoài có mũ trùm đầu cho môn trượt tuyết bằng đồng; áo khoác ngoài cho môn trượt tuyết; quần cho môn trượt tuyết; áo

ngoài có mũ trùm đầu cho môn trượt tuyết; quần áo đồng phục cho môn thể thao bóng chày; quần áo nịt; ghệt mắt cá; quần áo cho người đi xe đạp; quần áo cho môn đánh gôn; áo cho môn thể thao bóng bầu dục; quần áo cho môn bóng đá; bộ quần áo cho môn quần vợt; bộ quần áo cho môn bóng chuyền; quần áo cho môn thể thao bóng rổ; cổ tay áo; dải băng buộc đầu (quần áo); tất cao cổ (bao gồm cả tất cho môn bóng chày); nịt bít tất; dải đeo quần, tất; thắt lưng (quần áo): dây nịt để kéo giữ tất; đồ đi chân (không bao gồm giầy thể thao); giầy ống; giầy và giầy ống cho trẻ em; giầy nam; giầy ống buộc dây; giầy thể thao; ủng; giầy ống đi mùa đông; dép; dép dùng khi tắm; giầy đế thấp (leisure shoes); giầy dùng hàng ngày; giầy cao gót; gót giầy; giầy cho người câu cá; giầy cho môn đánh gôn; giầy đá bóng; giầy ống dùng để trượt tuyết băng đồng; giầy ống dùng để trượt tuyết; giầy ống dùng để leo núi; giầy dùng cho môn bóng chày; giầy dùng cho môn bóng ném; giày dùng cho môn quần vợt; giầy ống dùng cho môn quyền anh; giầy ống dùng cho môn khúc côn cầu; giầy dùng để chạy maratông; giầy ống dùng cho môn bóng bầu dục; giầy cho các môn điền kinh; giầy cho môn bóng chuyền; giầy dùng cho môn bóng rổ; giầy đi bộ; giầy dùng để luyện tập; giầy ống dùng khi làm việc; miếng lót bên trong giầy.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; thiết bị tập thể dục và thể thao không thuộc các nhóm khác; đồ trang trí cây Noel; thiết bị đánh gôn; vật nhỏ nhọn để đặt quả bóng trước khi đánh nó vào từng lỗ dùng trong đánh gôn; bóng đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; dụng cụ dùng trong môn bóng chày; găng tay dùng trong đánh bóng bằng gậy; gậy cho trò chơi; găng tay dùng trong môn bóng chày; hộp đựng gậy dùng trong môn đánh bóng bằng gậy; bóng dùng trong môn bóng chày; dụng cụ dùng trong môn bóng đá; bóng dùng trong môn bóng đá; găng thay cho thủ môn; dụng cụ dùng trong môn điền kinh; dụng cụ dùng trong môn quần vợt hoặc cầu lông; bọc túi và hộp để vợt; vợt; dây cước dùng cho vợt; bóng dùng trong môn quần vợt; quả cầu lông; dụng cụ dùng trong môn bóng bầu dục; dụng cụ dùng trong môn bóng chuyền; dụng cụ dùng trong môn bóng rổ; dụng cụ dùng trong môn bóng bàn; dụng cụ tập thể dục; dụng cụ dùng trong trò chơi dùng bóng; bóng cho trò chơi; túi đựng bóng; vật dụng để bảo vệ ống chân khi chơi bóng đá; vật dụng bảo vệ khuỷu tay (vật dụng thể thao); vật dụng bảo vệ đầu gối (vật dụng thể thao); đệm lót bảo vệ; chân nhái để bơi; găng tay dùng cho trò chơi; lưỡi gắn vào giầy trượt băng; lưới dùng trong thể thao; ván trượt có bánh răng; giầy trượt pa-tanh; ván trượt có buồm; lưỡi nạo cho ván trượt tuyết; da hải cẩu (để phủ cho ván trượt tuyết); đế kẹp dùng với ván trượt tuyết; ván trượt tuyết dùng trong môn trượt tuyết bằng đồng; ván trượt tuyết; sáp bôi cho ván trượt tuyết; ván trượt; giày cao cổ gắn lưỡi trượt; ván lướt sóng; thuyền lướt sóng; chân có màng để bơi (chân nhái); ván dùng trong môn lướt ván; dụng cụ có hình mái chèo đeo vào tay dùng để bơi; bóng dùng cho môn bóng nước; lưới dùng cho môn bóng nước.

---

(111) **4-0296317**
(210) 4-2014-29469
(181) 28.11.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

DIAMONDBACK

(151) 05.03.2018
(220) 28.11.2014

(731) SWISSBIKE VERTRIEBS GMBH (CH)
Industriestrasse 21, 6055 ALPNACH DORF, Switzerland
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe đạp và phụ tùng của xe đạp, cụ thể là phuộc xe đạp, phuộc lò xo xe đạp, tay lái, đầu nắm tay lái, bộ phận đính kèm phía trước xe đạp, bộ điều khiển, tay cầm, moayơ (trục bánh xe), vành xe, bàn đạp, cọc yên xe, yên xe, giảm xóc, cái chắn gióng xên, cái chắn bùn, bánh xe, túi đeo ở xe đạp, túi đeo sau yên xe đạp, túi đeo ở khung xe, túi đeo ở tay lái xe và bơm xe, không bao gồm lốp xe đạp.

---

(111) **4-0296318**
(210) 4-2016-11918
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 28.04.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4; 4.5.2; 4.5.3
(731) FATS EVENT MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
46 East Coast Road, #07-03 Eastgate, Singapore 428766
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo, buổi thuyết trình, hội nghị và hội thảo chuyên đề trong lĩnh vực y tế; tổ chức triển lãm liên quan đến thiết bị và dụng cụ y tế cho mục đích giáo dục.

---

(111) **4-0296319**
(210) 4-2016-12990
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.7.25; 26.3.23
(591) Vàng, đỏ, xanh dương.
(731) CHÂU THANH TÚ (VN)
Tổ dân phố 6A, thị trấn Đạtẻh, huyện Đạtẻh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình (dân dụng, công nghiệp, nhà ở, cầu đường); giám sát thi công công trình xây dựng.

---

(111) **4-0296320**
(210) 4-2016-11571
(181) 26.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 26.04.2016

(531) 26.13.25; 26.1.2; 26.13.1
(731) ALLIANCE LAUNDRY SYSTEMS LLC (US)
Shepard Street, Ripon, State Of Wisconsin 54971-0990, United States Of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Máy giặt là; máy giặt; máy là và bộ phận và chi tiết của máy giặt là; bộ phận và chi tiết của máy giặt; bộ phận và chi tiết của máy là.

Nhóm 11: Máy sấy quần áo; máy sấy dạng quay dùng cho mục đích giặt giũ; bộ phận và chi tiết của máy sấy quần áo; bộ phận và chi tiết của máy sấy dạng quay dùng cho mục đích giặt giũ.

Nhóm 37: Cung cấp dịch vụ sấy, giặt và giặt là; cho thuê máy sấy, máy giặt và máy giặt là.

---

(111) **4-0296321**
(210) 4-2015-21504
(181) 12.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 12.08.2015

(531) A26.4.24; 26.1.2; 1.13.1; 26.1.9
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ HẢI KHANG (VN)
106/35 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán lẻ dụng cụ y tế, bán lẻ đồ điện gia dụng (bán lẻ máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (dây điện, dây loa và thiết bị điện khác dùng trong mạch điện)), bán lẻ thiết bị âm thanh, ánh sáng, camera quan sát, máy ghi âm, ghi hình, thiết bị báo cháy, báo trộm, thiết bị báo động), đèn và bộ đèn điện; bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

---

(111) **4-0296322**
(210) 4-2014-07558
(181) 10.04.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 10.04.2014

(531) A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8
(591) Xanh, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN HỒNG HÀ (VN)
Số 10 Hồ Xuân Hương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, cho thuê và phân phối (không bao gồm vận chuyển) các loại thiết bị máy văn phòng như máy in, máy photocopy, máy văn phòng đa chức năng (bao gồm các chức năng in ấn, photo, scan/quét tài liệu), máy hủy tài liệu, bảng điện tử, mực in và các loại linh kiện liên quan đến máy văn phòng; dịch vụ quảng cáo; tổ chức sự kiện mang tính chất thương mại.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa các loại thiết bị máy văn phòng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0296323**
(210) 4-2014-24747
(181) 15.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 15.10.2014

(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 1.15.24
(591) Xanh dương, đỏ, đen.
(731) ĐỘI QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC YẾN (VN)
53 Nguyễn Thái Học, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Yến sào.

Nhóm 35: Mua bán yến sào các loại.

---

(111) **4-0296324**
(210) 4-2016-12992
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(531) A3.1.24; 3.1.4; 18.1.5; 26.1.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIGER TOURS (VN)
840/121/10 hương lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; tham quan [du lịch]; sắp xếp các chuyến du lịch; giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0296325**
(210) 4-2016-12993
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(531) 3.1.4; 3.1.16
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIGER TOURS (VN)
840/121/10 hương lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; tham quan [du lịch]; sắp xếp các chuyến du lịch; giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0296326**
(210) 4-2014-19704
(181) 21.08.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

BENS

(151) 05.03.2018
(220) 21.08.2014

(731) BENSKOREA CO., LTD. (KR)
105-113, 81, Gilju-ro, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại qua website; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; đàm phán và ký kết các giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ lập hoá đơn; quản lý quá trình đặt hàng; nghiên cứu kinh doanh; trung tâm mua sắm toàn diện thông qua internet trong lĩnh vực mỹ phẩm, đồ đạc trong nhà.

---

(111) **4-0296327**
(210) 4-2016-12991
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(531) 4.3.3; 26.4.3; 26.13.25; 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) LÊ BÁ KỲ (VN)
24/6 tổ dân phố 5B, đường 3/2, thị trấn Đạtẻh, huyện Đạtẻh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo bảng hiệu đèn hộp; mua bán văn phòng phẩm (giấy, viết, sổ, cặp (file) đựng tài liệu, băng keo, máy tính tay, dao rọc giấy, phong bì).

---

(111) **4-0296328**
(210) 4-2016-13098
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(531) 26.4.3; 5.7.3; 25.1.6; A9.7.19
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AN KHANG (VN)
79 đường số 1 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến hoặc sơ chế như: trái cây sấy khô; sản phẩm từ sữa; thịt xông khói; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hải sản đã qua chế biến như mực, tôm, cá (không còn sống); pate gan.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; kẹo; chè/trà; cà phê; ca cao; đường; gạo; gia vị; thực phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống như: nhà hàng; quán ăn lưu động; cửa hàng bán thực phẩm nhanh.

---

(111) **4-0296329**
(210) 4-2016-23811
(181) 04.08.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

LAN ĐẰNG

(151) 05.03.2018
(220) 04.08.2016

(731) CÔNG TY TNHH LAN ĐẰNG (VN)
Số 75 đường Trường Chinh, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thiết bị điện dân dụng, thiết bị điện gia dụng, thiết bị điện 3 pha bao gồm: đèn chiếu sáng, đèn trang trí, dây điện, dây cáp điện, công tắc điện, ổ cắm điện, cầu dao, aptomat, quạt điện, máy xay sinh tố, bình siêu tốc, ấm điện, nồi cơm điện, máy giặt, tủ lạnh, lò vi sóng.

---

(111) **4-0296330**
(210) 4-2016-13332
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

FUTINA

(151) 05.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) A26.11.9
(731) GUANGDONG FUTINA ELECTRICAL CO., LTD. (CN)
No. C06-1 Jiyue Industrial Zone, Leliu Port, Shunde District, Foshan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; tủ phân phối [điện]; thiết bị điều chỉnh điện; hộp đấu nối [điện]; cầu dao điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; bộ ngắt mạch điện; đường nối điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; chấn lưu đèn; phích cắm chuyển đổi điện; chuông cửa điện.

Nhóm 11: Đèn; vỏ đèn; bầu thủy tinh của đèn; đui đèn điện; đèn trần; đèn chiếu sáng; chao đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; quạt gió [điều hoà không khí]; bộ tản nhiệt, dùng điện; thiết bị sưởi bỏ túi.

---

(111) **4-0296331**
(210) 4-2016-13002
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(531) A26.11.12; 25.5.25; 22.1.10
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH NAM VIỆT (VN)
B10A Nam Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nhạc cụ, thiết bị âm nhạc, thiết bị âm thanh, thiết bị ánh sáng.

Nhóm 41: Hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; giáo dục và văn hóa nghệ thuật (dạy đàn piano và các môn âm nhạc khác, dạy vũ đạo, dạy kịch, dạy mỹ thuật, dạy nhiếp ảnh, dạy nghệ thuật biểu diễn).

---

(111) **4-0296332**
(210) 4-2016-13058
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(531) 26.3.23; A26.11.8; A26.11.12; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN T&L (VN)
60 (tầng trệt) Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0296333**
(210) 4-2016-13059
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 10.05.2016

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) HAN'S LASER TECHNOLOGY INDUSTRY GROUP CO., LTD. (CN)
NO. 9988 Shennan Avenue, Nanshan District , Shenzhen, Guangdong 518057 China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 07: Máy in; máy đóng gói thực phẩm; máy chạm trổ; máy cắt kính; máy gia công kim loại; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; người máy [máy móc]; thiết bị công nghiệp điện tử; máy gia công nguội quang học; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; thiết bị cắt hồ quang điện; thiết bị hàn dùng điện; máy hàn điện; thiết bị mạ điện; động cơ pin.

---

(111) **4-0296334**
(210) 4-2016-13335
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) 25.7.20; 26.15.15; 26.5.1; 26.4.2
(591) Trắng , đỏ, xanh, xanh nõn chuối.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Cột bê tông ly tâm dùng làm cột điện; cột bê tông dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian, vị trí, các biển hiệu nhằm mục đích quảng cáo.

---

(111) **4-0296335**
(210) 4-2016-13336
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) 26.5.1; 26.4.2; 25.7.20; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, xanh, xanh nõn chuối.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý danh mục vốn đầu tư; quản lý tòa nhà và bất động sản; cho thuê bất động sản và trang trại; đánh giá, định giá bất động sản; tư vấn tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp, các công trình công nghiệp, dân dụng, các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các phương tiện vận tải; cho thuê máy móc, thiết bị trong ngành xây dựng; tư vấn xây dựng; trang trí nội thất; lắp đặt các biển hiệu.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành; vận chuyển hành khách, hàng hóa; cung cấp nhà kho; cung cấp bãi đỗ xe; cho thuê xe hoặc thuê công ten nơ; dịch vụ cấp thoát nước.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ xử lý nước thải.

Nhóm 41: Giáo dục; các dịch vụ cung cấp thông tin và giải trí cung cấp qua các mạng viễn thông; các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển các chương trình.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình công nghiệp, giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật và dân dụng; thiết kế trang trí nội ngoại thất; dịch vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tư vấn chuyển giao công nghệ; lập dự án đầu tư công trình công nghiệp, giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật và dân dụng thuộc dự án.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng dịch vụ ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0296336**
(210) 4-2016-13449
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.1.6; 26.1.2; A26.1.18; A25.7.6
(591) Đen, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY GB (VN)
Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn, trang phục; áo váy.

---

(111) **4-0296337**
(210) 4-2016-14225
(181) 18.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 18.05.2016

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VINAD (VN)
Số 1/72/109 phố Hoàng Ngân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; kinh doanh các sản phẩm sau: sàn nhựa, sàn gỗ, sàn gỗ ngoài trời, sàn nhựa ngoài trời, sàn PVC, sàn gỗ-nhựa-composit (WPC), sàn composit, sàn tre, các loại vật liệu ván sàn [bằng nhựa, gỗ, gỗ ngoài trời, nhựa ngoài trời, PVC, gỗ-nhựa-composit (WPC), composit, tre].

---

(111) **4-0296338**
(210) 4-2016-13337
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

EZENSROS

(151) 05.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296339**
(210) 4-2016-13338
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

EZENSIMVA

(151) 05.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296340**
(210) 4-2016-13339
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) A25.7.7; 5.5.1; 26.5.1
(591) Nâu đỏ, trắng, đỏ, đen, xanh, xanh nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296341**
(210) 4-2016-02213
(181) 22.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 22.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH KIÊN THÀNH TÍN (VN)
Số 30 đường số 5, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Đai truyền và dây curoa dùng cho máy móc.

---

(111) **4-0296342**
(210) 4-2015-14368
(181) 05.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

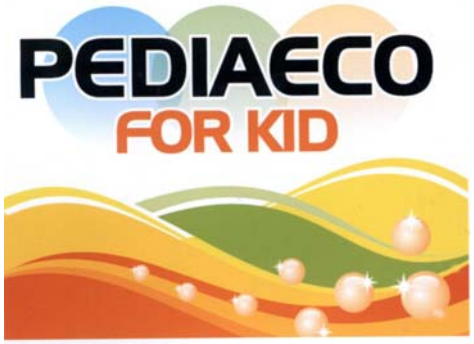

(151) 05.03.2018
(220) 05.06.2015

(531) 26.15.1; 26.1.1; 26.1.6; 1.15.24
(591) Đen, trắng, vàng, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DP ECOFAM (VN)
Tổ dân phố Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296343**
(210) 4-2014-25066
(181) 17.10.2024
(300) 64561 17.04.2014 JM
(450) 26.04.2018 361
(540)

SWIFT

(151) 05.03.2018
(220) 17.10.2014

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm máy tính sử dụng để phát triển các ứng dụng phần mềm khác.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn về phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn phát triển các hệ thống, cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; cung cấp trực tuyến thông tin phần cứng hoặc phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0296344**
(210) 4-2016-09757
(181) 11.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 11.04.2016

(531) 4.3.20; A3.7.24; 26.1.1; 1.15.24
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH FIRE PHOENIX (VN)
190 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Chè yến; yến nguyên tổ (tổ chim ăn được).

Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0296345**
(210) 4-2016-02958
(181) 01.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 01.02.2016

(531) 5.3.20; 5.11.1; 26.1.2; A26.11.12
(591) Đen, xanh lá cây, xanh cô ban, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU D&T (VN)
Số 33, tổ 16 Mai An Tiêm, khóm Trường Phúc, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Rong nho.

---

(111) **4-0296346**
(210) 4-2016-09892
(181) 11.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 11.04.2016

(531) A5.5.22; 18.3.21; 18.3.23; 2.9.14; A2.9.15; 3.7.7; A3.7.24; A1.1.10; 1.15.11; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh da trời, vàng, da cam, xanh lá cây, xanh lục, đen.
(731) TRƯỜNG MẦM NON THÙY VÂN (VN)
Số 2, đường Hồ Quý Ly, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 41: Trường mầm non.

---

(111) **4-0296347**
(210) 4-2016-12856
(181) 09.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 09.05.2016

(531) A26.11.13; 25.1.6; A11.3.3; 26.4.2
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) ĐOÀN TRUNG HIẾU (VN)
19 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa với trứng hoặc kem sữa không chứa cồn; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; kem (sản phẩm sữa).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0296348**
(210) 4-2016-00632
(181) 08.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 08.01.2016

(531) 1.17.11; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VN THÁI HÒA (VN)
105B đường 101, ấp Giữa, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng nông sản như: đậu nành và các loại đậu (lương thực thực phẩm), ngô (bắp), lạc (đậu phộng), lúa gạo; mua bán lương thực thực phẩm.

---

(111) **4-0296349**
(210) 4-2016-08453
(181) 31.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 31.03.2016

(531) 6.1.2; 25.5.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT EVEREST TOÀN CẦU (VN)
Số 6K2, Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0296350**
(210) 4-2013-22150
(181) 25.09.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 25.09.2013

(531) 26.4.2; 21.3.1; A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ARTCARE (VN)
48 Nguyễn Bá Học, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ người đi cùng (hướng dẫn) khách du lịch.

---

(111) **4-0296351**
(210) 4-2013-23937
(181) 15.10.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 15.10.2013

(531) 5.7.21; A5.7.23; A5.3.14
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN THÌ (VN)
Nhà B2 TT5 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296352**
(210) 4-2016-12451
(181) 05.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 05.05.2016

(531) 1.15.15; A1.5.3
(591) Xanh dương, vàng đậm, đỏ, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂY ĐÔ (VN)
Số 18 ngõ 192 Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Than sạch.

---

(111) **4-0296353**
(210) 4-2014-21874
(181) 17.09.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 17.09.2014

(531) 24.13.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN HẢO (VN)
26/14 khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; chức năng văn phòng; mua bán dược phẩm; mua bán trang thiết bị vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế: dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; tư vấn sử dụng thuốc.

---

(111) **4-0296354**
(210) 4-2015-36676
(181) 28.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 28.12.2015

(531) A5.3.15
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) NGÔ VĂN PHONG (VN)
Phòng 406, nhà F5, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa, chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0296355**
(210) 4-2013-04126
(181) 07.03.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

Dr. McKenzie

(151) 05.03.2018
(220) 07.03.2013

(731) KYU-SOON LEE (KR)
B dong-604, 46, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, 100-052, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước thơm bôi da; mỹ phẩm bôi lông mày; nước oải hương; phấn bột bôi mặt; phấn hồng (mỹ phẩm); túi nhỏ để làm thơm đồ vải; son môi; dầu xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; nước sơn móng cho mục đích thẩm mỹ; gói mặt nạ cho mục đích thẩm mỹ; kem nền trang điểm; gel cạo râu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem bôi cho mục đích thẩm mỹ; sữa dưỡng thể; túi ướp nước hoa để làm thơm; kem bôi tay (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm; nước hoa; dầu oải hương.

---

(111) **4-0296356**
(210) 4-2015-05665
(181) 16.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 16.03.2015

(531) 1.15.15; 5.7.21
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THANH THỦY (VN)
Số 252B, đường Nguyễn Văn Tư, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (dầu dừa dùng để gội đầu, xức tóc, chăm sóc da).

Nhóm 29: Dầu dừa tinh khiết (dùng trong chiên xào, nấu nướng); dầu dừa nguyên chất; dầu dừa thô; bột sữa dừa.

---

(111) **4-0296357**
(210) 4-2015-05666
(181) 16.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 16.03.2015

(531) 24.9.1; 1.15.15; 5.7.21; 5.3.7
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THANH THỦY (VN)
Số 252B, đường Nguyễn Văn Tư, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (dầu dừa dùng để gội đầu, xức tóc, chăm sóc da).

Nhóm 29: Dầu dừa tinh khiết (dùng trong chiên xào, nấu nướng); dầu dừa nguyên chất; dầu dừa thô; bột sữa dừa.

---

(111) **4-0296358**
(210) 4-2017-02867
(181) 15.02.2027
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 15.02.2017

(531) 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21; 3.7.17
(591) Trắng, vàng, nâu.
(731) LÊ TỰ GƯƠNG (VN)
Số 408/23, ấp Quân An, xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc thú y, tinh bột nghệ (nghệ xay) dùng cho chăn nuôi; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; mua bán thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, thức ăn thủy sản; buôn bán thức ăn gia súc, củ quả tươi; mua bán trái cây, củ, quả còn tươi và/hoặc đã chế biến, bảo quản.

---

(111) **4-0296359**
(210) 4-2017-05429
(181) 13.03.2027
(450) 26.04.2018 361
(540)

KMV

(151) 05.03.2018
(220) 13.03.2017

(731) SHINKO ENGINEERING CO., LTD. (JP)
1682-2 Motoima-cho, Ogaki-shi, Gifu, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Xe có động cơ và các bộ phận và phụ tùng của chúng; xe có động cơ chạy bằng điện và các bộ phận và phụ tùng của chúng; xe cộ được trang bị máy phát điện và các bộ phận và phụ tùng của chúng.

Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng xe có động cơ và các bộ phận và phụ tùng của chúng; sửa chữa và bảo dưỡng xe có động cơ chạy bằng điện và các bộ phận và phụ tùng của chúng; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ được trang bị máy phát điện và các bộ phận và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0296360**
(210) 4-2017-13162
(181) 10.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 05.03.2018
(220) 10.08.2015

(531) A26.11.12; 26.11.3; 18.3.21
(591) Đỏ, xám đậm, xám nhạt, đen, trắng.
(731) THE EDGE LEARNING CENTERS LIMITED (HK)
2nd Floor, 7th Floor and 22nd Floor, Zoroastrian Building, 101 Leighton Road, Causeway Bay, Hong Kong
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách hướng dẫn; văn phòng phẩm; ảnh chụp [được in]; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; sách; lịch; catalô; sổ tay; sổ tay hướng dẫn; sách mỏng; sách tham khảo; áp phích quảng cáo; tranh ảnh; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng.

---

(111) **4-0296361**
(210) 4-2015-20226
(181) 30.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 30.07.2015

(591) Xanh lá cây, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SQ (VN)
793/37A Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0296362**
(210) 4-2015-28283
(181) 13.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 13.10.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.14; 1.15.15; 26.1.1
(591) Xanh đen, xanh lá cây, trắng.
(731) TRỊNH THỊ HỒNG (VN)
Số 23, đường Phú Lộc 16, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm dùng để đánh bóng, chế phẩm để cọ rửa; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sau: chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm dùng để tẩy trắng, chế phẩm để làm sạch, chế phẩm dùng để đánh bóng, chế phẩm để cọ rửa, chế phẩm dùng để rửa bát đĩa, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, dầu gội đầu.

---

(111) **4-0296363**
(210) 4-2015-19001
(181) 17.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 17.07.2015

(531) A5.3.15; 26.4.2
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) NGUYỄN VĂN HUỀ (VN)
Số 8, xóm Hạ Hồi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu bạc hà, dầu tràm, dầu quế, mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng.

Nhóm 05: Nấm linh chi, sâm, trà sâm, trà thảo dược, dược phẩm; bột chùm ngây tự nhiên nén thành viên, đóng lọ, gói, được dùng như thực phẩm chức năng, được dùng nhằm hỗ trợ chữa bệnh.

Nhóm 07: Máy thu hoạch nông sản; máy thu hoạch cây dược liệu; máy cắt hái rau củ quả (trái); máy chiết xuất tinh dầu dược liệu, bạc hà; máy cấy; máy trồng cây; dây chuyền chiết rót đóng chai thực phẩm nước uống.

Nhóm 29: Dầu ăn, rau củ quả sạch (đã sơ chế và bảo quản); bột chiết xuất từ chùm ngây (được sử dụng như rau); bột chùm ngây tự nhiên (được sử dụng như rau) nén thành viên, đóng lọ, gói.

Nhóm 30: Bánh đa chùm ngây, mì, bún, phở chay, tinh bột chiết xuất từ rau củ quả tự nhiên (không dùng cho mục đích y tế), bột dinh dưỡng, cà phê, mứt, trà, trà sâm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Nấm linh chi (tươi, sử dụng như rau củ quả tươi), sâm (tươi), hạt giống, cây rau củ quả giống các loại, cây dược liệu.

Nhóm 32: Nước uống không có ga được chiết xuất từ cỏ ngọt và chùm ngây tự nhiên, nước suối khoáng đóng chai, nước tinh khiết đóng chai.

Nhóm 35: Siêu thị, mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, xuất nhập khẩu tinh dầu bạc hà, dầu tràm, dầu quế, dầu đậu nành, dầu lạc, mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng, nấm linh chi (tươi và đã qua chế biến), sâm (tươi và đã qua chế biến), trà sâm, dầu ăn, rau củ quả sạch, thịt cá (còn sống và đã qua chế biến), trứng, sữa, nước quả nấu đông, trà thảo dược, dược phẩm, bánh đa chùm ngây, bánh chùm ngây, mì, mì chùm ngây, bún, bánh đa, phở chay, gạo, phở, cháo, miến, cơm gạo lứt rong biển, bột gạo hữu cơ, chế phẩm làm từ ngũ cốc, tinh bột chiết xuất từ chùm ngây, tinh bột chiết xuất từ rau củ quả tự nhiên, bột dinh dưỡng, cà phê, ca cao, trà, trà chùm ngây, trà sen, mứt, bánh mì, bánh ngọt, kẹo, đường,

mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị, kem, tinh bột chùm ngây tự nhiên nén thành viên, đóng lọ, gói, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, rau củ quả giống các loại, cây dược liệu, dây cành lá dược liệu sau chế biến, bia, nước uống không có ga được chiết xuất từ cỏ ngọt và chùm ngây tự nhiên, nước suối khoáng đóng chai, nước tinh khiết đóng chai, nước sâm, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, đài, tivi, tủ lạnh, lò vi sóng, máy rửa bát, quạt điện, điều hòa nhiệt độ, máy lọc nước, máy in, máy quét thẻ từ, điện thoại, máy scan, máy ép plastic, máy chiếu, máy nội soi, nồi áp suất điện, nồi cơm điện, máy vi tính, hàng điện lạnh, hàng nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ, vải, hàng dệt may, khăn trải bàn và trải giường, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây noel, đồ nội thất, thiết bị quay phim, chụp ảnh, thiết bị bảo hộ lao động, thiết bị để chiếu sáng, thiết bị vệ sinh, phụ kiện thời trang, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, văn phòng phẩm, vật liệu để bao gói, hàng da và giả da, rương, hòm, va li, túi du lịch, ô, dù , gậy chống, đồ lau dọn, máy thu hoạch nông sản, máy cắt hái rau củ quả (trái), máy thu hoạch cây dược liệu, máy cấy, máy trồng cây, máy băm chặt dược liệu, máy băm chặt thức ăn gia súc, gia cầm, máy ép dầu các loại rau củ quả, máy chiết xuất dầu các loại cây củ quả, máy phun thuốc trừ sâu tự động hóa, máy bán hàng tự động, máy bón (vãi phân), máy tưới, máy xay cắt, dây chuyền chiết rót đóng chai thực phẩm nước uống, lò đốt rác; quảng cáo; tổ chức các sự kiện thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh, môi giới, đại lý, quản lý, cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 43: Nhà hàng, quán ăn tự phục vụ, khách sạn, cho thuê chỗ ở tạm thời, quán rượu nhỏ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Nuôi trồng rau, nấm, nấm linh chi, cây dược liệu; triển khai các dự án nuôi trồng rau, nấm, nấm linh chi, cây dược liệu; thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe, chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0296364**
(210) 4-2015-28323
(181) 13.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

AIRSA

(151) 06.03.2018
(220) 13.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEKA (VN)
38 đường D1, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Nước thơm xịt phòng; nước hoa; nước thơm; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296365**
(210) 4-2015-17988
(181) 09.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 09.07.2015

(531) A11.1.4; 26.1.2
(591) Vàng, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC LỄ F & B (VN)
32 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0296366**
(210) 4-2015-17402
(181) 02.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Acsion

(151) 06.03.2018
(220) 02.07.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỢP NHẤT NÔNG (UNI-FARM CO., LTD) (VN)
97/23A Hưng Phú, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng.

---

(111) **4-0296367**
(210) 4-2015-17742
(181) 07.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

COCOTY

(151) 06.03.2018
(220) 07.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN 3 - VIỆT NAM (VN)
Khu A, khu công nghiệp Bỉm Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0296368**
(210) 4-2015-18181
(181) 10.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

nunu

(151) 06.03.2018
(220) 10.07.2015

(731) PHẠM MINH VƯƠNG (VN)
Thôn 1, xã Đại Lào, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay cho phụ nữ, ví bỏ túi, ba lô, vật liệu giả da.

---

(111) **4-0296369**
(210) 4-2015-19570
(181) 23.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

PHONG LỢI

(151) 06.03.2018
(220) 23.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHONG LỢI (VN)
107 Nguyễn Tri Phương, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hộp điện bằng nhựa.

Nhóm 21: Hộp nhựa đựng thực phẩm, hộp nhựa gia dụng.

Nhóm 35: Mua bán thương mại, hộp điện bằng nhựa, hộp nhựa đựng thực phẩm, hộp nhựa gia dụng.

---

(111) **4-0296370**
(210) 4-2015-20267
(181) 30.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

FRAN-NEURO 2000

(151) 06.03.2018
(220) 30.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM F.R.A.N.C.E NAM NGỌC (VN)
Số nhà 130 Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296371**
(210) 4-2014-23569
(181) 02.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 02.10.2014

(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.4.9
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TẤN TÀI (VN)
690 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách tay, túi mua hàng, túi du lịch, vali.

---

(111) **4-0296372**
(210) 4-2015-17404
(181) 03.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SÁU NGỌC

(151) 06.03.2018
(220) 03.07.2015

(731) ĐÀO THỊ NGỌC BÍCH (VN)
59 Quang Trung, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt như: giò, chả lụa, nem chua.

---

(111) **4-0296373**
(210) 4-2015-20025
(181) 28.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ANH THẮNG

(151) 06.03.2018
(220) 28.07.2015

(731) HOÀNG VĂN THẮNG (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0296374**
(210) 4-2015-20260
(181) 30.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BIERITA

(151) 06.03.2018
(220) 30.07.2015

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Số 167 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc.

---

(111) **4-0296375**
(210) 4-2015-22600
(181) 21.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

PREVFLU

(151) 06.03.2018
(220) 21.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296376**
(210) 4-2015-22601
(181) 21.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

CLEVEMORE

(151) 06.03.2018
(220) 21.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296377**
(210) 4-2015-22602
(181) 21.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

FREHEPA

(151) 06.03.2018
(220) 21.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296378**
(210) 4-2014-15988
(181) 14.07.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 14.07.2014

(531) 24.15.21; 26.3.1; A26.11.9
(731) RUIAN AIDELI BRAKE SYSTEM CO., LTD. (CN)
Baotian Industrial Area, Tangxia Town, Ruian City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; phanh cho xe cộ; vòng găng phanh cho xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; kẹp căng nan hoa bánh xe; má phanh dùng cho xe ô tô.

---

(111) **4-0296379**
(210) 4-2013-10068
(181) 20.05.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 20.05.2013

(531) 3.1.1; A3.1.24; 1.5.1; 26.11.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀN DƯƠNG (VN)
Phòng 2003, tòa nhà CT2 khu nhà ở Bắc Hà, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; chế phẩm để vỗ béo động vật.

---

(111) **4-0296380**
(210) 4-2014-05169
(181) 17.03.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 17.03.2014

(531) 5.5.1; 13.3.23; 11.7.1
(591) Hồng nhạt, hồng đậm, xanh lam, xanh dương, xanh lá cây, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA CHẤT PTN (PTN CHEMICALS COMPANY LIMITED) (VN)
Số 1, Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Nước giặt.

---

(111) **4-0296381**
(210) 4-2015-08866
(181) 15.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 15.04.2015

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI VINA (VN)
6 đường số 32, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ điện gia dụng như : quạt điện, bóng đèn, máng đèn, bình nóng lạnh, tủ lạnh, máy giặt, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy pha cà phê, máy chế biến thực phẩm, nồi cơm điện, nồi áp suất, ấm đun siêu tốc, lò nướng, bếp điện từ, bếp ga, bàn là (bàn ủi), vợt bắt muỗi, máy sấy tóc, máy cạo râu.

---

(111) **4-0296382**
(210) 4-2016-03792
(181) 17.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 17.02.2016

(531) 2.9.1; A5.7.23; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AN TÂM FARM (VN)
Tổ dân phố 02, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi; trái cây tươi.

---

(111) **4-0296383**
(210) 4-2016-06233
(181) 15.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

GIÀY DÉP DA
ĐỨC LỘC

(151) 06.03.2018
(220) 15.03.2016

(731) HỘ KINH DOANH HÌNH MỸ LỆ (VN)
Số 131 đường Lê Lợi, phường 2, khu phố 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm đồ da như: giày dép da, quần áo da, túi xách da, ví da.

---

(111) **4-0296384**
(210) 4-2015-04845
(181) 06.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 06.03.2015

(531) 25.1.25; 26.1.1; A25.1.10; A1.1.12
(591) Xanh ngọc, nâu đỏ.
(731) HUỲNH THANH HẰNG (VN)
144/8 đường số 10, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước thơm xả vải; kem đánh răng; chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để tẩy rửa (mỹ phẩm dùng cho mục đích vệ sinh không dùng cho các hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0296385**
(210) 4-2015-26189
(181) 23.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

MOBISTICK

(151) 06.03.2018
(220) 23.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CKSH (VN)
Hẻm 291 - 9/1A, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Que thử thai.

---

(111) **4-0296386**
(210) 4-2015-31286
(181) 09.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 09.11.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) NGUYỄN HOÀNG YẾN (VN)
32 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách, mắt kính, đồng hồ.

---

(111) **4-0296387**
(210) 4-2015-33226
(181) 26.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

GIATIMA

(151) 06.03.2018
(220) 26.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0296388**
(210) 4-2015-37138
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

zentafil

(151) 06.03.2018
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI THỊNH (VN)
45B đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0296389**
(210) 4-2015-37139
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

gadafil

(151) 06.03.2018
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI THỊNH (VN)
45B đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0296390**
(210) 4-2015-37195
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

LACTAZIN

(151) 06.03.2018
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0296391**
(210) 4-2015-37196
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

CELEZID

(151) 06.03.2018
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0296392**
(210) 4-2015-37197
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

CEGARIC

(151) 06.03.2018
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0296393**
(210) 4-2016-02973
(181) 01.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 01.02.2016

(531) 26.3.2; 26.3.23; 7.3.11; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUÂN HÒA (VN)
Số 32 phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý các căn hộ cho thuê; đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0296394**
(210) 4-2016-04289
(181) 24.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

BELLINO

(151) 06.03.2018
(220) 24.02.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DA VÀ GIẢ DA PHƯỚC HẢI (VN)
71/25/10 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; dép; giày da; giày giả da.

Nhóm 35: Mua bán: cặp xách, va li, ví (bóp), ba lô, túi đeo, túi xách, thắt lưng, dép, giày da, giày giả da.

---

(111) **4-0296395**
(210) 4-2015-08420
(181) 10.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

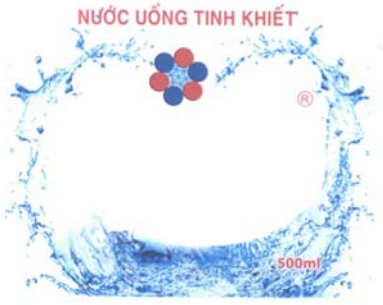

(151) 06.03.2018
(220) 10.04.2015

(531) 2.9.1; 1.15.21; 1.15.14; 26.1.6
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH C.U TOURIST (VN)
275 Thành Công, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0296396**
(210) 4-2015-14600
(181) 08.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

CURCUMINTETRA

(151) 06.03.2018
(220) 08.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0296397**
(210) 4-2015-14602
(181) 08.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Mezinsa

(151) 06.03.2018
(220) 08.06.2015

(731) HOÀNG XUÂN HOAN (VN)
Số 126 phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0296398**
(210) 4-2015-14603
(181) 08.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Iprabutal

(151) 06.03.2018
(220) 08.06.2015

(731) ORIENT EUROPHARMA CO., LTD (TW)
7F, No. 368, Sec. 1, Fu-Hsing South Road, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc để điều trị bệnh hen suyễn; thuốc dùng cho người; chế phẩm làm giãn phế quản; thuốc để điều trị bệnh tim mạch; dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0296399**
(210) 4-2015-14604
(181) 08.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ATAZICIN

(151) 06.03.2018
(220) 08.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0296400**
(210) 4-2015-14605
(181) 08.06.2025
(300) 86/481,222 15.12.2014 US
(450) 26.04.2018 361
(540)

KIMPTON

(151) 06.03.2018
(220) 08.06.2015

(731) KIMPTON HOTEL & RESTAURANT GROUP, LLC (US)
222 Kearny Street, Suite 200, San Francisco, California 94108, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quảng cáo; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh; cung cấp các chức năng văn phòng cụ thể là: biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, biên tập số liệu thống kê, sao chụp tài liệu, quản lý tư liệu bằng máy tính, xử lý văn bản, dịch vụ trả lời điện thoại (cho chủ thuê bao vắng mặt), dịch vụ đánh máy chữ; dịch vụ điều hành và quản lý kinh doanh; dịch vụ thông tin thương mại; dịch vụ cố vấn và tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị, quảng bá và thúc đẩy bán hàng và dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ này, tất cả các dịch vụ này còn được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc trên internet; dịch vụ quản lý kinh doanh cho việc xử lý bán hàng được thực hiện trên internet; dịch vụ tuyển dụng nhân sự, quản lý người lao động và nhân sự; quan hệ công chúng; dịch vụ điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và khích lệ khách hàng cho mục đích thương mại và thúc đẩy việc bán hàng; dịch vụ tư vấn thông tin kinh doanh liên quan đến quản lý khách sạn và nhượng quyền kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý khách sạn cho người khác; dịch vụ tư vấn và cố vấn thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên; dịch vụ các chương trình khích lệ thúc đẩy khách hàng bằng các dịch vụ, tiện nghi và phần thưởng đặc biệt dành cho khách hàng là hội viên thường xuyên của khách sạn.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản là nhà nghỉ và khu nhà nghỉ thuộc quyền sở hữu theo thời gian.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ khách sạn cạnh đường dành cho người đi ô tô, dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ khu khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn và các nơi lưu trú khác; lên kế hoạch và cung cấp thông tin kỳ nghỉ liên quan đến nơi lưu trú; dịch vụ quầy rượu (quầy bar), dịch vụ quầy rượu cốc-tai; dịch vụ quán cà phê, dịch vụ nhà hàng ăn uống và quán rượu nhỏ; đặt chỗ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp tiện nghi cho hội thảo, hội họp, sự kiện, hội nghị và triển lãm; dịch vụ nhận phòng (check-in) và trả phòng (check-out) khách sạn; dịch vụ thiết tiệc và cung cấp tiện nghi cho các hoạt động xã hội nhân những dịp đặc biệt; dịch vụ đại lý du lịch đặt chỗ lưu trú khách sạn; dịch vụ thông tin điện tử liên quan đến khách sạn; dịch vụ cố vấn và tư vấn tiếp khách liên quan đến các dịch vụ được nêu trên đây.

---

(111) **4-0296401**
(210) 4-2015-17387
(181) 02.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 02.07.2015

(531) A5.3.15; 26.1.1; 26.4.2; 26.3.4
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH C&N QUỐC TẾ (VN)
915/46A Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu các mặt hàng hàng nông sản, hải sản, đồ may mặc; dịch vụ quảng cáo cho mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0296402**
(210) 4-2015-25645
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 18.09.2015

(531) 26.3.1; 26.3.2
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MAY 3A (VN)
Nhà số 5, ngõ 557/25 Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy móc dùng trong ngành may mặc như: máy cắt; máy may công nghiệp; máy quấn chân cúc tự động, chân vịt, răng cưa, mặt nguyệt (bộ phận của máy may).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

Nhóm 26: Phụ kiện ngành may như: kim khâu, ruy băng (đồ may vá), khuy, khuy bấm cho trang phục, khuy móc (phụ kiện của trang phục), ghim cài (phụ kiện của trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: quần áo, giầy dép, máy móc dùng trong ngành may mặc như: máy cắt, máy may công nghiệp, máy vắt sổ, máy quấn chân cúc tự động, ổ bi và ổ trục (bộ phận của máy may), thoi (bộ phận của máy may), suốt (bộ phận của máy may), chân vịt (bộ phận của máy may), răng cưa (bộ phận của máy may), mặt nguyệt (bộ phận của máy may), phụ kiện ngành may như: kim khâu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải (đồ may vá), khuy, khuy bấm cho trang phục, khuy móc (phụ kiện của trang phục), kim băng, hoa nhân tạo, khóa cài thắt lưng, khóa cài (phụ kiện của trang phục), ghim cài (phụ kiện của trang phục).

---

(111) **4-0296403**
(210) 4-2015-26165
(181) 23.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Mynoline

(151) 06.03.2018
(220) 23.09.2015

(731) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)
A04-2, chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0296404**
(210) 4-2015-33186
(181) 25.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 25.11.2015

(531) A11.3.3; A5.3.13; 26.1.5; 1.15.15
(731) 1. NGUYỄN TUẤN LINH (VN)
Số 81, ngõ 71, phố Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. PHẠM VIỆT DŨNG (VN)
Số 7, ngõ 129C, phố Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng quán thưởng trà; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0296405**
(210) 4-2015-08183
(181) 09.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 09.04.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY MẶC HƯƠNG AN (VN)
56 Nguyễn Xuân Khoát, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Sản phẩm may mặc cụ thể là quần áo.

---

(111) **4-0296406**
(210) 4-2015-11061
(181) 07.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 07.05.2015

(531) 26.15.3; A14.3.13; A14.1.3; 14.1.1
(591) Xanh da trời, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRIỂN HƯNG (VN)
47 đường số 14, KDC Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ lọc khí; van khí nén; xi lanh nén (tất cả là bộ phận của máy dùng cho máy công nghiệp.)

Nhóm 19: Ống dẫn khí; co nối (đoạn nối) ống dẫn khí, tất cả bằng nhựa cứng dùng cho hệ thống dẫn khí.

Nhóm 35: Mua bán bộ lọc khí, van khí nén, xi lanh khí nén, ống dẫn khí, co nối (đoạn nối) ống dẫn khí.

---

(111) **4-0296407**
(210) 4-2015-14521
(181) 08.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 08.06.2015

(531) 26.15.15; 26.13.25; 26.3.23
(591) Xanh nước biển, xanh dương, ghi xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG AUVILED (VN)
1054M, đường Quốc lộ 1, khu phố 3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn, đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0296408**
(210) 4-2015-25643
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 18.09.2015

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.13
(731) KOBUKO & CO., LTD. (JP)
201-9, Nokamishin, Kainan-shi, Wakayama-ken, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; sữa tắm; muối để tắm, không dùng cho mục đích y tế; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; xà phòng; chế phẩm làm sạch răng giả, chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm để giặt; bột đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm chống nhậy cắn; chế phẩm để tắm có chứa thuốc; hương đuổi muỗi; chế phẩm khử trùng; chất khử mùi tủ lạnh; chất diệt khuẩn; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chế phẩm diệt chuột; thuốc dạng viên dùng để điều trị hôi miệng; chế phẩm hạ sốt.

Nhóm 10: Tấm hoặc miếng làm mát dạng gel dùng để hấp thụ và tỏa nhiệt khẩn cấp cho cơ thể người; túi đá chườm cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; gối khí dùng cho mục đích y tế; nệm lót hơi dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp.

---

(111) **4-0296409**
(210) 4-2015-26261
(181) 24.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BRAVITA

(151) 06.03.2018
(220) 24.09.2015

(731) BERGLAND INVEST S.A. (VG)
P.O.Box 3321, Drake Chambers, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Dầu hoa hướng dương thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0296410**
(210) 4-2015-29589
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

CALCIBEST

(151) 06.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) UNITED LABORATORIES, INC. (PH)
66 United Street, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0296411**
(210) 4-2015-29689
(181) 26.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

MAXXCORT

(151) 06.03.2018
(220) 26.10.2015

(731) INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD. (DBA AMPHARCO USA) (US)
Suite C, 331 North Vineland Ave., City of Industry, CA 91746, USA
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0296412**
(210) 4-2015-32889
(181) 23.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SALONPAS

(151) 06.03.2018
(220) 23.11.2015

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong công nghiệp; hoá chất dùng trong khoa học (không dùng trong y tế và thú y) và hoá chất dùng cho nhiếp ảnh; hóa chất dùng cho nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hoá chất dùng cho nghề làm vườn (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng) và hoá chất dùng cho lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo, dạng thô/ chưa xử lý; chất dẻo dạng thô; phân bón; hợp chất dập lửa; chế phẩm để tôi, ram và hàn kim loại; chế phẩm hoá học dùng để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài; chất chống gỉ và chất bảo quản gỗ; phẩm màu; chất cắn màu; nhựa tự nhiên (dạng thô); kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sĩ, cho người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu (bao gồm cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu thắp sáng; nến và bấc đèn để thắp sáng.
Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; vật liệu đường sắt bằng kim loại;

dây cáp bằng kim loại và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; thùng bằng kim loại; ống dẫn và ống bằng kim loại; két an toàn; chốt (đồ ngũ kim); quặng kim loại.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công cụ; động cơ và đầu máy (không dùng cho xe cộ mặt đất); các bộ phận ghép nối và truyền động của máy (không dùng cho xe cộ mặt đất); công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công; lò ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo (dụng cụ cầm tay); vũ khí đeo cạnh sườn (không phải súng); dao cạo.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ quay phim điện ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ báo hiệu; thiết bị và dụng cụ kiểm tra (giám sát); thiết bị và dụng cụ cấp cứu và thiết bị giảng dạy (trừ đồ dùng giảng dạy); thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa compắc; đĩa DVD và thiết bị ghi âm kỹ thuật số; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); thiết bị dập lửa; thiết bị chưng cất dùng cho phòng thí nghiệm.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 13: Vũ khí cháy nổ; đạn dược và đạn phóng (vũ khí); chất nổ; pháo hoa.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Giấy, các tông; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bảng vẽ; chổi quét sơn; máy chữ (dùng điện hoặc không dùng điện) và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản kẽm để in.

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca; nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); chất dẻo bán thành phẩm sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; da động vật; da sống; va li và túi du lịch; ô và ô che nắng; gậy chống; roi da; dây kéo và yên cương ngựa.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống dẫn cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; nhựa đường; hắc ín và nhựa rải đường; công trình xây dựng có thể chuyên chở được phi kim loại; đài kỷ niệm không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; gương soi; khung ảnh; sừng động vật.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho gia đình hoặc nhà bếp; lược và bọt biển (cho mục đích gia dụng); bàn chải (không kể bút lông, cho mục đích gia dụng); vật liệu dùng để làm bàn chải; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bùi nhùi thép để làm sạch (dùng cho mục đích gia dụng); thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ thuỷ tinh (dùng để chứa đựng), đồ sứ để chứa đựng và đồ bằng đất nung để chứa đựng.

Nhóm 22: Dây thừng (không bằng kim loại); dây bện; lưới mắt cáo (không bâng kim loại); lều trại (mang đi được); mái che bằng vải bạt; vải dầu; buồm; bao tải và túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải dệt để bao gói không xếp vào các nhóm khác; vật liệu lót và vật liệu nhồi đệm (không bằng cao su hoặc chất dẻo); sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi và chỉ (dùng trong ngành dệt).

Nhóm 24: Vải dệt; khăn vải dùng để tẩy trang không xếp vào các nhóm khác; khăn phủ giường; khăn trải bàn bằng vải (không bằng giấy).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân (trang phục); đồ đội đầu (trang phục).

Nhóm 26: Đăng ten và đồ để thêu trang trí; ruy băng (đồ may vá) và dải viền để trang trí quần áo; khuy; khuy bấm; khuy móc; kim khâu và kim băng; hoa giả.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm dầy trải sàn; chiếu thảm và thảm chùi chân; vải sơn lót sàn nhà và các vật liệu trải sàn khác; bức trướng treo tường (không bằng sợi dệt).

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao); đồ trang hoàng cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

Nhóm 34: Thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; diêm.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ (dịch vụ tài chính); dịch vụ kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp các khóa đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới trong ngành y tế (cho người khác); dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe; trợ giúp về thú y; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(111) **4-0296413**
(210) 4-2015-36897
(181) 29.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 29.12.2015

(531) 26.1.2; 2.9.1; A26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LÊ TRỌNG BẰNG (VN)
111/21/16 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Làm tóc như: cắt tóc; uốn tóc; duỗi tóc; nhuộm tóc; làm móng tay móng chân; thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0296414**
(210) 4-2016-02507
(181) 27.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 27.01.2016

(531) 26.4.4; 26.4.9; 25.5.25
(591) Xanh, hồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC GIA HƯNG PHÁT (VN)
Số 100E/1, An Thuận B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ, nón.

---

(111) **4-0296415**
(210) 4-2016-02975
(181) 01.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 01.02.2016

(531) A26.11.9; 26.1.1; 25.5.3; 26.2.3
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC GIÁO DỤC HOA KỲ (VN)
Số 5-7-9-11, đường số 4, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo; giáo dục; dạy nghề; đào tạo tiếng anh.

---

(111) **4-0296416**
(210) 4-2016-05215
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 04.03.2016

(531) A25.7.21; 26.15.15
(591) Xanh đậm, đen, trắng, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP BÌNH PHÁT (VN)
Lô số 6, khu G, đường N4, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Dây thép; ống thép; dây buộc bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại.

---

(111) **4-0296417**
(210) 4-2016-05533
(181) 07.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Sakaragrand

(151) 06.03.2018
(220) 07.03.2016

(731) NGUYỄN PHÚ YÊN (VN)
342 tổ 9, ấp Long Phú, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0296418**
(210) 4-2016-06556
(181) 17.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 17.03.2016

(531) 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐIỆN CHÍNH THÁI (VN)
288/8 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bóng đèn, cầu dao điện, công tắc điện, ổ cắm điện, cầu chì, phích cắm điện, bảng điện (táp-lô điện).

---

(111) **4-0296419**
(210) 4-2016-07937
(181) 28.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 28.03.2016

(531) 1.17.11
(731) HỘ KINH DOANH HƯƠNG VIỆT (VN)
26/1A ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chả cá, tôm viên, bò viên và các sản phẩm chế biến từ thịt như: nem, chả (giò), xúc xích.

---

(111) **4-0296420**
(210) 4-2015-05980
(181) 18.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 18.03.2015

(531) 26.1.1; A26.1.24
(731) CÔNG TY TNHH JELLYFISH HR (VN)
Tầng 12A, tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; văn phòng giới thiệu việc làm, văn phòng tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0296421**
(210) 4-2015-28365
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 14.10.2015

(531) 26.1.1
(591) Xanh nước biển, đỏ.
(731) AJI-NO-CHINMI COMPANY (HONG KONG) LIMITED (HK)
B1, 8/F., Phase 1, Tsing Yi Ind. Centre, 33 Cheung Tat Road, Tsing Yi Island, N.T., Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh; bánh ngọt nướng và bánh kẹo; ổ bánh mì; bánh mì kiểu pháp; bánh mì lúa mạch đen; bánh sừng bò; bánh sữa nhỏ; bánh bao hấp; bánh sữa nhỏ có nhân, bánh sừng bò có nhân và bánh nướng có nhân; bánh bao hấp có nhân; ổ bánh mì có nhân;

bánh mì nướng có đường; bánh nướng xốp; bánh rán; bánh ngọt kiểu Đan Mạch; bánh quế; bánh mađơlen; kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); đá ăn; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); món tráng miệng (mảnh ngô dẹt mỏng, mảnh yến mạch dẹt mỏng, thanh ngũ cốc giàu protein, bánh trứng, món ăn điểm tâm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc); bánh tạc; bánh ngọt; bánh đông lạnh; bánh ngọt có lớp kem; bánh ngọt có hình thuôn dài làm từ bột nhào; món kem mút (kem lạnh); bánh nướng làm từ trứng; bánh nướng; bánh trái cây; bánh táo; sôcôla; kẹo dùng cho thực phẩm; mứt đậu ngọt; bánh putđinh; bánh quy; bánh quy giòn; bánh dẹt nhỏ; bánh kẹo kiểu Nhật; bánh pizza; bánh nhân thịt; bánh xăng-đúych; bánh mì kẹp xúc xích; thực phẩm giàu tinh bột; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bột nhào đông lạnh; bột nhào để làm bánh ngọt; bánh mì gừng; bánh xèo; thạch (bánh kẹo); kẹo cao su không dùng cho mục đích y tế; bánh xốp; kẹo dẻo; kẹo caramen; mật ong.

Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bánh mì; dịch vụ cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ quán cà phê có bánh mì; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ phòng uống trà; dịch vụ cửa hàng cà phê; dịch vụ cửa hiệu kem lạnh; dịch vụ cửa hàng đồ ăn nhẹ; cung cấp dịch vụ nhà hàng của các tiệm bánh, cửa hàng bánh ngọt và cửa hàng bánh; dịch vụ nướng bánh mì, bánh nướng và bánh ngọt cho người khác (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); dịch vụ phục vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ phục vụ thức ăn nhanh mang về (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0296422**
(210) 4-2015-28366
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 14.10.2015

(531) 2.5.2; A2.5.23; 2.5.5
(591) Trắng, be, đỏ, đen.
(731) AJI-NO-CHINMI COMPANY (HONG KONG) LIMITED (HK)
B1, 8/F., Phase 1, Tsing Yi Ind. Centre, 33 Cheung Tat Road, Tsing Yi Island, N.T., Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh; bánh ngọt nướng và bánh kẹo; ổ bánh mì; bánh mì kiểu pháp; bánh mì lúa mạch đen; bánh sừng bò; bánh sữa nhỏ; bánh bao hấp; bánh sữa nhỏ có nhân, bánh sừng bò có nhân và bánh nướng có nhân; bánh bao hấp có nhân; ổ bánh mì có nhân; bánh mì nướng có đường; bánh nướng xốp; bánh rán; bánh ngọt kiểu Đan Mạch; bánh quế; bánh mađơlen; kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); đá ăn; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); món tráng miệng (mảnh ngô dẹt mỏng, mảnh yến mạch dẹt mỏng, thanh ngũ cốc giàu protein, bánh trứng, món ăn điểm tâm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc); bánh tạc; bánh ngọt; bánh đông lạnh; bánh ngọt có lớp kem; bánh ngọt có hình thuôn dài làm từ bột nhào; món kem mút (kem lạnh); bánh nướng làm từ trứng; bánh nướng; bánh trái cây; bánh táo; sôcôla; kẹo dùng cho thực phẩm; mứt đậu ngọt; bánh putđinh; bánh quy; bánh quy giòn; bánh dẹt

nhỏ; bánh kẹo kiểu Nhật; bánh pizza; bánh nhân thịt; bánh xăng-đúych; bánh mì kẹp xúc xích; thực phẩm giàu tinh bột; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bột nhào đông lạnh; bột nhào để làm bánh ngọt; bánh mì gừng; bánh xèo; thạch (bánh kẹo); kẹo cao su không dùng cho mục đích y tế; bánh xốp; kẹo dẻo; kẹo caramen; mật ong.

Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bánh mì; dịch vụ cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ quán cà phê có bánh mì; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ phòng uống trà; dịch vụ cửa hàng cà phê; dịch vụ cửa hiệu kem lạnh; dịch vụ cửa hàng đồ ăn nhẹ; cung cấp dịch vụ nhà hàng của các tiệm bánh, cửa hàng bánh ngọt và cửa hàng bánh; dịch vụ nướng bánh mì, bánh nướng và bánh ngọt cho người khác (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); dịch vụ phục vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ phục vụ thức ăn nhanh mang về (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0296423**
(210) 4-2015-29606
(181) 26.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

HERAGABA

(151) 06.03.2018
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0296424**
(210) 4-2015-32765
(181) 23.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Siêu Nhanh, Siêu Mạnh Mẽ !

(151) 06.03.2018
(220) 23.11.2015

(531) 5.7.1; 4.5.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ SƠN TÙNG (VN)
24 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh trung thu; bánh mì.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán ăn (phục vụ ăn uống tại chỗ).

---

(111) **4-0296425**
(210) 4-2016-05530
(181) 07.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CYCLOCAPECIN

(151) 06.03.2018
(220) 07.03.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0296426**
(210) 4-2016-05531
(181) 07.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

RIVARELTA

(151) 06.03.2018
(220) 07.03.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0296427**
(210) 4-2016-05532
(181) 07.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CYCLOPHAMIDE

(151) 06.03.2018
(220) 07.03.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0296428**
(210) 4-2015-14580
(181) 08.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

QUEENZBON

(151) 06.03.2018
(220) 08.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO THANH DƯỢC (VN)
Số 9, dãy M5 - TT6, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296429**
(210) 4-2015-14583
(181) 08.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 08.06.2015

(531) 26.1.1; 26.15.1; 24.13.1; 26.1.4; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO THANH DƯỢC (VN)
Số 9, dãy M5 - TT6, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0296430**
(210) 4-2015-17389
(181) 02.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

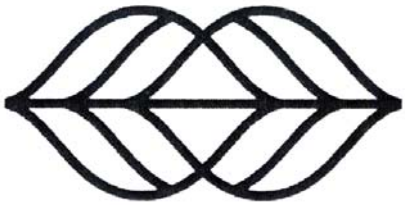

(151) 06.03.2018
(220) 02.07.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) NISHIMOTO WISMETTAC HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA, ALSO TRADING AS NISHIMOTO CO., LTD. (JP)
4-1-38, Isobedori, Chuo-ku, Kobe, Hyogo-ken, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ có thể ăn được; sữa; sản phẩm sữa; thịt làm thức ăn cho người (còn tươi, đã được làm lạnh hoặc đông lạnh); trứng; động vật dưới nước, có thể ăn được, còn tươi, đã được làm lạnh hoặc đông lạnh (không còn sống); rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; sản phẩm thịt đã chế biến; hải sản đã chế biến; cá ngừ luộc, hun khói và sau đó làm khô, dạng tảng [cá ngừ Katsuo-bushi]; thạch a-ga, dạng miếng khô [thạch Kanten]; cá khô, dạng lát mỏng [cá khô Kezuri-bushi]; cá dùng làm thức ăn cho người; rong biển khô, dạng miếng nhỏ và mỏng, có thể ăn được [rong Tororo- kombu]; tảo tía khô, dạng miếng [tảo Hoshi-nori]; tảo nâu khô [tảo Hoshi-hijiki]; rong biển khô, có thể ăn được [rong Hoshi-wakame]; táo tía nướng, dạng miếng [táo Yaki-nori]; rong biển có thể ăn được

dùng để nấu nước dùng và nước luộc cho các món ăn Nhật Bản; rau và trái cây đã chế biến; đậu phụ rán, dạng miếng [đậu phụ Abura-age]; đậu phụ sấy lạnh, dạng miếng [đậu phụ Kohri-dofu]; thạch được làm từ rễ cây lưỡi quỷ [thạch Konnyaku]; sữa đậu nành (thay thế sữa); đậu phụ; đậu tương lên men [đậu tương Natto]; trứng đã qua chế biến; cari hầm, món hầm và canh được trộn tẩm nấu trước; táo tía khô, dạng miếng mỏng, nhỏ để rắc lên xúp, cơm [táo Ochazuke-nori]; cá, thịt, rau hoặc rong biển khô, dạng miếng mỏng, nhỏ, để rắc lên cơm; món ăn thêm làm bằng đậu tương lên men [món Name-mono]; hột đậu đã xử lý bảo quản; xúc xích nóng; hạt vừng đã được xay và nướng.

Nhóm 30: Chất liên kết dùng làm kem lạnh; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho thực phẩm (không làm từ tinh dầu); trà, cà phê và ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đá lạnh; bánh kẹo; bánh mì và bánh bao; bánh mì kẹp nhân; bánh bao nhỏ hấp nhồi thịt băm; bánh kẹp (bánh hamburger); bánh pizza; bánh patê thịt; chất điều vị (trừ gia vị); bột nhão làm từ đậu tương (gia vị); nước xốt worcester (làm từ giấm, mực lên men và các gia vị khác); nước sốt thịt; nước xốt cà chua nấm; nước xì dầu (nước tương); giấm; giấm trộn; nước tương điều vị [nước tương Soba-tsuyu]; nước xốt cho sa-lát; xốt trắng; xốt may-on-ne; xốt cho thịt nướng; đường viên; fructoza (dùng cho mục đích nấu ăn); đường tinh thể (không phải bánh kẹo); đường; mantoza (dùng cho mục đích nấu ăn); mật ong; glucoza dùng cho mục đích nấu ăn; tinh bột si rô nghiền thành bột (dùng cho mục đích nấu ăn); tinh bột si rô (dùng cho mục đích nấu ăn); muối vừng; muối dùng để nấu ăn; muối cần tây; gia vị thơm làm từ glutamate hoặc các axít amin khác; gia vị; kem trộn; kem trái cây trộn; hạt cà phê chưa nướng; chế phẩm ngũ cốc; bánh bao nhồi nhân kiểu Trung Quốc [bánh bao Gyoza, đã nấu chín]; bánh hấp nhồi nhân kiểu Trung Quốc [bánh hấp Shumai, đã nấu chín]; món cơm cuốn sushi kiểu Nhật Bản; viên bột rán trộn miếng nhỏ bạch tuộc [viên Takoyaki]; cơm trưa đựng trong hộp gồm cơm với thịt, cá hoặc rau; bánh xèo; bột nấm men; cơm koji (cơm mạch nha lên men); nấm men; bột nở; bánh kẹo trộn ăn liền; nước sốt mỳ ống; sản phẩm làm từ gạo, dùng làm thức ăn [cặn rượu Sake]; gạo lứt; yến mạch lứt; lúa mạch lứt; gluten dùng cho thực phẩm; bột mì; gạo chưa chế biến.

Nhóm 31: Vòng hoa tươi; mồi câu cá (mồi sống); cây hoa bia (chưa chế biến); động vật sống ở nước có thể ăn được (sống); rong biển có thể ăn được; rau tươi (trừ lá trà); lá trà (chưa chế biến); cây lấy đường; hoa quả (tươi); mạch nha (không dùng làm thức ăn, dùng cho nấu và trưng cất bia và rượu); kê foxtail (hạt, chưa chế biến); kê proso (hạt, chưa chế biến); vừng (hạt, chưa chế biến); kiều mạch (hạt, chưa chế biến); ngô (hạt, chưa chế biến); kê Nhật Bản (hạt, chưa chế biến); lúa mì, lúa mạch và yến mạch (chưa chế biến); cao lương (chưa chế biến); thức ăn cho động vật; hạt giống và củ hành/củ tỏi; cây; cỏ; thảm cỏ tự nhiên; hoa khô; cây giống; cây non; hoa tươi; cỏ ở bãi; cây cổ thụ nhỏ trồng trong chậu (cây Bonsai); động vật có vú, cá sống (không phải thức ăn); chim và côn trùng; trứng tằm; con kén dùng để nuôi tằm; trứng để ấp; hạt giống cây urushi; bần thô; lá cây cọ (dạng thô).

Nhóm 32: Bia; đồ uống có ga (đồ uống giải khát, đồ uống không cồn); nước hoa quả; nước rau (đồ uống); chiết suất của cây hoa bia dùng để làm bia; nước sữa (đồ uống, dạng chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa).

Nhóm 33: Rượu theo kiểu Nhật Bản các loại, bao gồm rượu awamori (rượu gạo chưng cất), rượu thay thế cho rượu sake, rượu trắng kiểu Nhật Bản (rượu Shochu), rượu ngọt hỗn hợp làm từ gạo kiểu Nhật Bản (rượu Shiro-zake), rượu sake, rượu naoshi (rượu kiểu Nhật Bản), rượu hỗn hợp trên cơ sở shochu (rượu Mirin), rượu; đồ uống hoa quả có chứa rượu;

đồ uống trên cơ sở rượu shochu kiểu Nhật Bản [rượu Chuhai]; rượu theo kiểu Trung Quốc, bao gồm rượu wujiapie-jiou (rượu hỗn hợp kiểu Trung Quốc), rượu gaolian-jiou (rượu mùi kiểu Trung Quốc làm từ cây cao lương), rượu trắng theo kiểu Trung Quốc (rượu Baiganr), rượu Lao-iou (đồ uống có cồn được chưng cất kiểu Trung Quốc); rượu mùi.

---

(111) **4-0296431**
(210) 4-2015-24727
(181) 09.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 09.09.2015

(531) 26.4.2
(591) Vàng, trắng.
(731) ALTEC INDUSTRIES, INC. (US)
210 Inverness Center Drive, Birmingham, Alabama, 35242, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa và lắp đặt; tất cả các dịch vụ này chỉ sử dụng cho máy khai thác mỏ, máy khoan, cần cẩu, máy đào xúc-vận chuyển và lắp đặt các thiết bị này, máy tời, băng tải cáp, cần trục, thiết bị chân không, thiết bị nâng, thiết bị đào đất, cần cẩu đào đất, thiết bị đào xúc và thiết bị trọng tải lớn hoạt động cơ học, sàn thang máy di động, tay gạt, giắc cắm và đục hoặc mũi khoan, đặc biệt làm sạch và chỉnh mũi khoan, các bộ phận đề cập trên là bộ phận của máy móc, máy làm sạch, máy làm sạch cơ khí dùng cho cách điện, đặc biệt là sự cài đặt điện áp cao.

---

(111) **4-0296432**
(210) 4-2015-28423
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

GASTROHEAL

(151) 06.03.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOSCOPE VIỆT NAM (VN)
14 Nguyễn Quý Cảnh, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296433**
(210) 4-2015-28424
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

OCEKIDO

(151) 06.03.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296434**
(210) 4-2015-28425
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

OCECODE

(151) 06.03.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296435**
(210) 4-2015-28426
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

OCEPADO

(151) 06.03.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296436**
(210) 4-2015-28427
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

FEDECEF

(151) 06.03.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂM AN PHÁT (VN)
Số 2 đường số 5, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y.

---

(111) **4-0296437**
(210) 4-2015-28602
(181) 15.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Unilever CHUYÊN DỤNG

(151) 06.03.2018
(220) 15.10.2015

(531) 25.7.25; 25.1.25; 26.4.9; A11.3.23; 13.3.23; A11.3.3; 7.3.2
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm dùng để đánh bóng; chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất dùng để làm sạch và đánh bóng (thuộc nhóm này); chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm tẩy vết bẩn; tẩy vết màu; tẩy dấu vết; xà phòng làm sáng bóng vải; sợi; hàng dệt; chế phẩm giặt quần áo và vải; hàng dệt bằng tay; hồ bột để giặt là.

Nhóm 05: Chất tẩy uế (dùng cho mục dích y tế); chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; côn trùng và động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt trùng; sát trùng; chất diệt vi khuẩn; chất diệt ký sinh trùng; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ dại; chất khử mùi (không dùng cho cá nhân); chế phẩm làm mát sạch không khí; thuốc xua đuổi côn trùng; sâu bọ.

(111) **4-0296438**
(210) 4-2015-36318
(181) 23.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

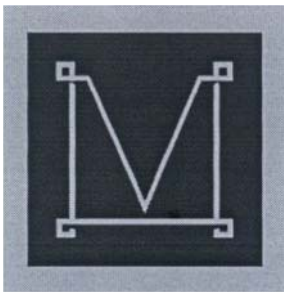

(151) 06.03.2018
(220) 23.12.2015

(531) 26.4.1; A26.4.24; 26.1.9; 25.1.25
(591) Đen, trắng, xám.
(731) IH MANAGEMENT LIMITED (HK)
Suite 701, Tung Hip Commercial Building, 244-248 Des Voeux Road, Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp chỗ ở nghỉ dưỡng (du lịch); dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0296439**
(210) 4-2015-01600
(181) 20.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 20.01.2015

(531) 4.3.3; 26.1.1; 25.1.5; 25.1.25; A25.1.10
(591) Xanh dương, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ GREEN DRAGON (VN)
160 Thân Văn Nhiếp, khu phố 2, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn về thuế và đại lý thuế.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin về trò chơi.

---

(111) **4-0296440**
(210) 4-2015-07904
(181) 07.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Dipartate

(151) 06.03.2018
(220) 07.04.2015

(731) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)
A04-2, chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0296441**
(210) 4-2015-13860
(181) 01.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

JOIE ECO

(151) 06.03.2018
(220) 01.06.2015

(731) VIVANT JOIE COMPANY LIMITED (JP)
17-5, 1-chome, Shinmachi, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0013, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất dính dùng cho mỹ phẩm, nước thơm dùng sau khi cạo râu (mỹ phẩm); sữa có chứa thành phần được chiết xuất từ quả hạnh nhân dùng cho mục đích làm mỹ phẩm; dầu được chiết xuất từ quả hạnh nhân (mỹ phẩm); xà phòng có chứa thành phần được chiết xuất từ quả hạnh nhân; xà phòng chống đổ mồ hôi, chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích trang điểm); nước thơm (tinh dầu - mỹ phẩm); chất làm se dùng cho mục đích trang điểm, tinh dầu hồi (mỹ phẩm), mỹ phẩm dùng để tắm; thuốc nhuộm râu (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang dùng cho mục đích trang điểm; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở (mỹ phẩm); xà phòng thơm dạng bánh; chế phẩm để làm sạch răng giả (không dùng cho quá trình sản xuất hoặc không dùng cho mục đích y tế); sữa làm sach dùng cho mục đích trang điểm; miếng vải được tẩm sẵn chất tẩy rửa dùng để tẩy rửa làm sạch (không dùng cho quá trình sản xuất hoặc không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm màu dùng cho mục đích trang điểm; chế phẩm để tẩy màu (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy sạch mỹ phẩm hóa trang (mỹ phẩm); hộp đồ mỹ phẩm (có đồ mỹ phẩm bên trong); mỹ phẩm làm cho người thon lại; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích trang điểm; nùi bông dùng cho mục đích trang điểm; kem (mỹ phẩm); kem làm trắng da (mỹ phẩm); chất gien làm trắng răng; kem đánh răng; chất đánh bóng răng giả; chế phẩm dùng để làm sạch răng giả (không dùng cho quá trình sản xuất hoặc không dùng cho mục đích y tế); xà phòng khử mùi; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm làm rụng lông ở cánh tay (mỹ phẩm); chế phẩm làm rụng lông (không dùng cho mục đích y tế); xà phòng khử trùng; thuốc nhuộm (mỹ phẩm); nước hoa côlôn; tinh dầu (mỹ phẩm); tinh dầu ê te (mỹ phẩm); dầu ê te (mỹ phẩm); chất chiết xuất từ hoa (nước hoa); mỹ phẩm dùng cho lông mày; chất dính để dính cố định lông mi giả; mỹ phẩm dùng cho lông mi; lông mi giả; móng (tay, chân) giả, tinh chất nền dùng cho nước hoa (mỹ phẩm); xà phòng chống đổ mồ hôi chân; thuốc màu cho tóc; thuốc nhuộm tóc; nước xức tóc (mỹ phẩm); keo xịt tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để uốn tóc (mỹ phẩm); thuốc tẩy chất nhuộm tóc dùng cho mục đích trang điểm (mỹ phẩm); dầu được chiết xuất từ cây hoa nhài (mỹ phẩm); kem bôi dạng mỡ làm từ dầu mỏ dùng cho mục đích trang điểm (mỹ phẩm); dầu được chiết xuất từ cây oải hương (mỹ phẩm), nước thơm được chiết xuất từ cây oải hương (mỹ phẩm), tinh dầu được chiết xuất từ quả chanh (mỹ phẩm); son môi, nước thơm dùng cho mục đích trang điểm; miếng mỏng được tẩm sẵn mỹ phẩm (dùng cho mục đích trang điểm); mỹ phẩm dùng để hoá trang; phấn trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để trang điểm; chế phẩm để tẩy trang (mỹ phẩm); thuốc bôi mi mắt dùng để trang điểm (mát-ca-ra); xà phòng có tẩm thuốc; tinh dầu được chiết xuất từ cây bạc hà (mỹ phẩm); nước thơm được chiết xuất từ cây bạc hà dùng để làm nước hoa (mỹ phẩm); sáp thơm dùng cho râu (mỹ phẩm), nước xúc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc móng (tay, chân) (mỹ phẩm), nước đánh bóng móng (tay, chân), (mỹ phẩm); thuốc màu bôi móng (tay, chân) (mỹ phẩm); chất làm trung hòa chế phẩm dùng để uốn tóc giữ được bền nếp (mỹ phẩm); dầu dùng cho mục đích trang điểm, dầu dùng cho nước hoa và nước thơm (mỹ phẩm); dầu dùng cho mục đích trang điểm (mỹ

phẩm); bút chì dùng để trang điểm; bút kẻ lông mày (dùng cho mục đích trang điểm), nước hoa; nước hoa có mùi nhẹ dịu; dầu gội đầu dùng cho con vật cảnh nuôi trong nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích trang điểm; chế phẩm dùng để thơm phòng hoặc tủ được làm từ cánh hoa khô và hương liệu (mỹ phẩm); dầu được chiết xuất từ hoa hồng (mỹ phẩm), nước thơm dùng để xức (mỹ phẩm); gỗ thơm tạo hương thơm; dầu gội đầu; chế phẩm để cạo râu (mỹ phẩm), xà phòng để cạo râu; đá dùng để cạo râu (diệt khuẩn) (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon lại; xà phòng; xà phòng dạng bánh, chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); miếng gạc bằng bông dùng cho mục đích trang điểm, phấn dạng bột dùng để trang điểm (mỹ phẩm), nước thơm để trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm để trang điểm; mỹ phẩm làm mềm da; chế phẩm để uốn tóc (mỹ phẩm); mặt nạ làm trắng da (dùng với mục đích trang điểm); mặt nạ để tẩy chất mê-la-min dùng cho mục đích trang điểm, phấn làm sạch với chất en- zi-ne (dùng cho mục đích trang điểm - mỹ phẩm), dầu làm sạch (mỹ phẩm dùng cho mục đích trang điểm); chất gien dạng màng mỏng dùng cho mục đích trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0296442**
(210) 4-2015-19388
(181) 22.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 22.07.2015

(531) 5.7.1; 26.5.1; A17.2.2; A26.11.7
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG HƯƠNG PHÚ (VN)
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; đường ăn; kem lạnh (để ăn).

---

(111) **4-0296443**
(210) 4-2015-19389
(181) 22.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 22.07.2015

(531) 5.7.1; A11.3.4; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG HƯƠNG PHÚ (VN)
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; đường ăn; kem lạnh (để ăn).

---

(111) **4-0296444**
(210) 4-2015-25647
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

FULIVIO

(151) 06.03.2018
(220) 18.09.2015

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0296445**
(210) 4-2015-29463
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

MARSOB

(151) 06.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) TRẦN THỊ MƯỜI (VN)
Số 23, đường số 9, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296446**
(210) 4-2015-29464
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

FASTOPIN

(151) 06.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) TRẦN THỊ MƯỜI (VN)
Số 23, đường số 9, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296447**
(210) 4-2015-29500
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

RICOCEL

(151) 06.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) RISHO KOGYO CO. LTD (JP)
2-1-9, Doujima, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0003 Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Bán thành phẩm bằng chất dẻo; tấm ván và tấm mỏng (bán thành phẩm bằng chất dẻo); tấm ván nhiều lớp (bán thành phẩm bằng chất dẻo); tấm ván bằng chất dẻo có sợi gia cường (bán thành phẩm); thanh và thanh mỏng bằng chất dẻo (bán thành phẩm); vật liệu cách điện.

---

(111) **4-0296448**
(210) 4-2015-32702
(181) 20.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

HiRDB

(151) 06.03.2018
(220) 20.11.2015

(731) KABUSHIKI KAISHA HITACHI SEISAKUSHO (d/b/a Hitachi, Ltd.) (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy vi tính và phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); hệ thống quản lý dữ liệu.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính cụ thể là: thiết kế, phát triển, tùy chỉnh, cài đặt, lập trình tích hợp, lập trình mạng, lập trình máy tính chủ, lập trình hệ điều hành, bảo dưỡng và bảo trì phần mềm máy vi tính sử dụng cho hệ thống quản lý dữ liệu; dịch vụ cho thuê máy tính chủ; dịch vụ bảo dưỡng và dịch vụ quản lý máy tính chủ; dịch vụ cung cấp ứng dụng phần mềm (ASP, cho người khác); dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0296449**
(210) 4-2015-33141
(181) 25.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

OPO-DEX

(151) 06.03.2018
(220) 25.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0296450**
(210) 4-2015-33142
(181) 25.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SUBIWATER

(151) 06.03.2018
(220) 25.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0296451**
(210) 4-2015-33144
(181) 25.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

CLINCARESH

(151) 06.03.2018
(220) 25.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0296452**
(210) 4-2015-33145
(181) 25.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

OPOCLINCARE

(151) 06.03.2018
(220) 25.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0296453**
(210) 4-2016-14293
(181) 19.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) 26.3.1; A26.11.8
(591) Xanh dương đậm, nâu cà phê sữa, kem nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG MINH CHƯƠNG (VN)
160 Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa lắp đặt và trang trí nội, ngoại thất.

---

(111) **4-0296454**
(210) 4-2015-29525
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

EMBEAGE

(151) 06.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; dầu rửa mặt; sữa rửa mặt; kem rửa mặt; bọt rửa mặt; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem để mát xa mặt hoặc cơ thể; dầu để mát xa mặt hoặc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm chống nắng; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm dùng khi tắm; nước sơn móng tay/chân; chế phẩm tẩy nước sơn móng tay/chân; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm;

bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh; chổi (cọ) dùng để bôi/thoa mỹ phẩm; chổi (cọ) dùng để trang điểm; bàn chải móng tay/chân; dụng cụ để bôi/thoa mỹ phẩm; nùi bông để thoa phấn; bọt biển dùng để trang điểm; bọt biển dùng để vệ sinh; vật dụng để giữ bút kẻ/vẽ mắt hoặc giữ bút kẻ/vẽ môi; hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng kem mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm (được thiết kế thích hợp để đựng đồ trang điểm); túi đựng đồ trang điểm (được thiết kế thích hợp để đựng đồ trang điểm); hộp đựng mỹ phẩm (được thiết kế thích hợp để đựng đồ mỹ phẩm); lược; dụng cụ tẩy trang; bơm cầm tay dùng để phân phối (chia) các chế phẩm mỹ phẩm; dụng cụ (phân phối) chia xà phòng; hộp đựng xà phòng.

---

(111) **4-0296455**
(210) 4-2015-29642
(181) 26.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NANOTND

(151) 06.03.2018
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TÔ NGA DŨNG (VN)
21 cư xá Ụ Tàu, đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; cáp dẫn điện; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; bộ nối điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; máy biến thế điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm dây dẫn điện, cáp dẫn điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], bộ nối điện, thiết bị điện dùng cho đảo mạch, máy biến thế điện.

---

(111) **4-0296456**
(210) 4-2016-05159
(181) 03.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

VANASIA

(151) 06.03.2018
(220) 03.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LỊCH LỢI Á (VN)
Nhà số 7, ngách 173/75 phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0296457**
(210) 4-2016-05513
(181) 07.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

EFERINFF

(151) 06.03.2018
(220) 07.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẢO MINH (VN)
Số nhà 68, phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho y tế.

---

(111) **4-0296458**
(210) 4-2016-05514
(181) 07.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KAZUKI

(151) 06.03.2018
(220) 07.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KAZUKI (VN)
Phố Dĩnh, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi rửa bát; vòi xịt nhà vệ sinh; dây cấp nước cho vòi.

---

(111) **4-0296459**
(210) 4-2016-05757
(181) 09.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KATROL by COTTECH

(151) 06.03.2018
(220) 09.03.2016

(531) 26.3.23; A16.1.5; 26.11.22
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CDT (VN)
31 Quang Trung, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị điều khiển thông minh.

---

(111) **4-0296460**
(210) 4-2016-10407
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 15.04.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH NUÔI TRỒNG NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO PHƯỚC THIỆN (VN)
Thôn Hiệp Phước, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo (thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0296461**
(210) 4-2016-10411
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TẾ LƯƠNG ĐƯỜNG

(151) 06.03.2018
(220) 15.04.2016

(731) PHẠM QUANG TUẤN (VN)
51 Nguyễn Trãi, khóm 4, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc đông y.

---

(111) **4-0296462**
(210) 4-2016-13218
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TROFORTE

(151) 06.03.2018
(220) 11.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TASMA (VN)
35A ấp Chánh, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0296463**
(210) 4-2015-36667
(181) 25.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 25.12.2015

(531) 5.13.4; 5.7.3; A5.5.20; 5.5.19
(591) Xanh dương, đỏ, đen, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH CHÍN GẠO (VN)
15C Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, gạo, đồ uống giải khát, bánh kẹo, đường, sữa, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0296464**
(210) 4-2016-05371
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 04.03.2016

(531) A5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XP ĐẠI CÁT (VN)
1/147A, đường Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền; phở ăn liền; bột canh (hạt nêm); nước chấm (nước tương).

---

(111) **4-0296465**
(210) 4-2016-05519
(181) 07.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

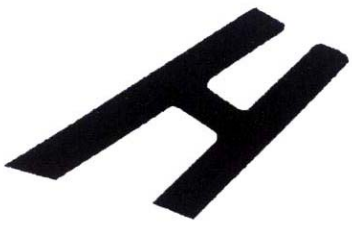

(151) 06.03.2018
(220) 07.03.2016

(531) A26.11.9
(731) WINNER SHOES CO., LTD. (TW)
No.21, Lane 541, Tu Cheng Rd., Dali Dist., TaichungC 412, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Giầy; giầy thể thao; tất ngắn cổ; quần áo; quần dài.

---

(111) **4-0296466**
(210) 4-2016-10034
(181) 12.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 12.04.2016

(531) A5.3.15; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A5.1.5; A5.1.16
(591) Nâu, xanh, trắng.
(731) TRUNG TÂM GIỐNG CÂY TRỒNG VẬT NUÔI THỦY SẢN SƠN LA (VN)
Đường Văn Tiến Dũng, tổ 1, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 31: Hạt giống cây trồng; cây giống.

---

(111) **4-0296467**
(210) 4-2016-12130
(181) 29.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MASTER SLEEP
FURNITURE

(151) 06.03.2018
(220) 29.04.2016

(591) Xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & XUẤT NHẬP KHẨU MASTER SLEEP FURNITURE (VN)
284 Nguyễn Văn Tạo, ấp 2, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán khăn, chăn, ga, balo, túi xách, quần áo, giầy dép, phấn, sữa tắm, tã lót.

---

(111) **4-0296468**
(210) 4-2016-13357
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

BÔNG LAU

(151) 06.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO HOÀNG THÀNH (VN)
Số 2B, tổ 37, khu tập thể Đối Ngoại, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296469**
(210) 4-2016-13358
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SUREA35

(151) 06.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO HOÀNG THÀNH (VN)
Số 2B, tổ 37, khu tập thể Đối Ngoại, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296470**
(210) 4-2016-13359
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KAHAHA

(151) 06.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO HOÀNG THÀNH (VN)
Số 2B, tổ 37, khu tập thể Đối Ngoại, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296471**
(210) 4-2016-13802
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

VNPETRO

(151) 06.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) A5.3.13; A5.5.20; 1.15.5; 26.4.2
(591) Vàng, nâu, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HÓA DẦU VIỆT NAM (VN)
Số 71, Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thanh phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu và nhựa đường.

---

(111) **4-0296472**
(210) 4-2016-17886
(181) 16.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 16.06.2016

(531) 20.7.1; 26.1.5; 26.2.7; A16.1.5; A26.11.12; 2.9.6
(591) Đen, xanh lá cây, xanh dương, cam.
(731) QUỸ TỪ THIỆN SÁCH NÓI CHO NGƯỜI MÙ TP. HỒ CHÍ MINH (VN)
5 Đinh Tiên Hoàng, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Ghi âm, sản xuất băng, đĩa.

---

(111) **4-0296473**
(210) 4-2016-18066
(181) 17.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 17.06.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) HỘ KINH DOANH PHAN XANH (VN)
92 ĐHT42, tổ 6, khu phố 1, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán lẻ đậu phộng rang.

---

(111) **4-0296474**
(210) 4-2016-42460
(181) 30.12.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

GOLD BEE

(151) 06.03.2018
(220) 30.12.2016

(731) NGUYỄN ĐẮC ĐỊNH (VN)
11B/168/76 đường Kim Giang, tổ 31, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296475**
(210) 4-2017-14915
(181) 25.05.2027
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 25.05.2017

(531) 26.1.10; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB (VN)
Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn - bán lẻ, đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nồi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, bao lô, cặp sách, mũ nón thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hoá mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước xúc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), hàng điện máy gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thước, giấy in, bản đồ, phong bì, mực, bìa hồ sơ, túi đựng tài liệu) trong siêu thị, cửa hàng; tổ chức và điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo, tư vấn điều hành kinh doanh.

---

(111) **4-0296476**
(210) 4-2017-14916
(181) 25.05.2027
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 25.05.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB (VN)
Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn - bán lẻ, đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nồi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, bao lô, cặp sách, mũ nón thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hoá mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước xúc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), hàng điện máy gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu

kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thước, giấy in, bản đồ, phong bì, mực, bìa hồ sơ, túi đựng tài liệu) trong siêu thị, cửa hàng; tổ chức và điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo, tư vấn điều hành kinh doanh.

---

(111) **4-0296477**
(210) 4-2017-14917
(181) 25.05.2027
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 25.05.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB (VN)
Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn - bán lẻ, đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nồi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, bao lô, cặp sách, mũ nón thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hoá mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước xúc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), hàng điện máy gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thước, giấy in, bản đồ, phong bì, mực, bìa hồ sơ, túi đựng tài liệu) trong siêu thị, cửa hàng; tổ chức và điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo, tư vấn điều hành kinh doanh.

---

(111) **4-0296478**
(210) 4-2016-01349
(181) 15.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

PXG

(151) 06.03.2018
(220) 15.01.2016

(731) PARSONS XTREME GOLF, LLC (US)
15475 N. 84th St.Scottsdale, Arizona 85260, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là thắt lưng, áo choàng ngoài, găng tay, áo vét, găng tay hở ngón (bao tay), quần dài, quần lót, áo len chui đầu, quần áo đi mưa, áo sơ mi, quần soóc, váy, váy liền quần, quần, áo len dài tay, áo ấm dài tay, áo gile (áo lót, áo chẽn không tay) và áo gió; đồ đi ở chân; đồ đội đầu cụ thể là mũ lưỡi trai, mũ, lưỡi trai (tấm che nắng).

---

(111) **4-0296479**
(210) 4-2016-03516
(181) 05.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 06.03.2018
(220) 05.02.2016

(731) HÀ CÔNG CHIẾN (VN)
Tổ 15, khu 5, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy dép các loại (bằng da, giả da, nhựa hoặc cao su).

---

(111) **4-0296480**
(210) 4-2016-05270
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

kroup

(151) 06.03.2018
(220) 04.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)
Cầu Đầm, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước [đồ uống].

---

(111) **4-0296481**
(210) 4-2016-08036
(181) 29.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 29.03.2016

(531) 1.17.11; 3.5.5
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HUCAFOOD (VN)
Tổ 9, khóm Hòa Bắc, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê các loại.

---

(111) **4-0296482**
(210) 4-2016-12950
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SON LIFE

(151) 07.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) ĐỖ SƠN THỌ (VN)
Số nhà 97, xóm Trung Cường, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Bếp gaz, bộ lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm sau, bếp gaz, bộ lọc nước.

---

(111) **4-0296483**
(210) 4-2016-05151
(181) 03.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ASAWA

(151) 07.03.2018
(220) 03.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT XE ĐẠP TRƯỜNG THỌ (VN)
Thôn Chuối, xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0296484**
(210) 4-2015-25761
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

GIA HƯƠNG

(151) 07.03.2018
(220) 18.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, rau quả sấy khô, chất chiết ra từ thịt, chất chiết ra từ xương, chất chiết ra từ mỡ động vật và chất chiết từ thủy hải sản, trái cây sấy.

Nhóm 30: Gia vị, bột nêm, tương ớt, tương cà chua, nước tương.

---

(111) **4-0296485**
(210) 4-2015-32741
(181) 20.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 20.11.2015

(531) A3.7.24; 3.7.21; 1.15.15; 3.7.15
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TÂN BÌNH (VN)
889 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn, dầu thực vật.

---

(111) **4-0296486**
(210) 4-2014-09978
(181) 08.05.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

GOKU RAKU RAMEN

(151) 07.03.2018
(220) 08.05.2014

(731) DONBURI HOUSE SDN. BHD. (MY)
Level 18, Menara Boustead Penang, 39 Jalan Sultan Ahmad Shah, 10050 Penang, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ đồ ăn Nhật Bản để mang theo người.

---

(111) **4-0296487**
(210) 4-2014-09979
(181) 08.05.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 08.05.2014

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) DONBURI HOUSE SDN. BHD. (MY)
Level 18, Menara Boustead Penang, 39 Jalan Sultan Ahmad Shah, 10050 Penang, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ đồ ăn Nhật Bản để mang theo người.

---

(111) **4-0296488**
(210) 4-2015-28403
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VIOVI

(151) 07.03.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN ANH (VN)
577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối.

---

(111) **4-0296489**
(210) 4-2015-28404
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ASLING

(151) 07.03.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN ANH (VN)
577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối.

---

(111) **4-0296490**
(210) 4-2015-28405
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VERONI

(151) 07.03.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN ANH (VN)
577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối.

---

(111) **4-0296491**
(210) 4-2015-30151
(181) 29.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 29.10.2015

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; 26.15.1
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chế phẩm dùng để đánh bóng răng (không chứa dược chất); chế phẩm dạng bột dùng để đánh răng (không chứa dược chất).

---

(111) **4-0296492**
(210) 4-2015-34391
(181) 07.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

IMDO

(151) 07.03.2018
(220) 07.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0296493**
(210) 4-2015-34392
(181) 07.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

IMDO

(151) 07.03.2018
(220) 07.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0296494**
(210) 4-2015-34395
(181) 07.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

INIDO

(151) 07.03.2018
(220) 07.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0296495**
(210) 4-2015-34397
(181) 07.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 07.12.2015

(531) 26.5.2; 26.4.9; A3.13.18; A3.13.24
(591) Đỏ, đen, vàng, xanh tím than, vàng cam, trắng, xanh lá cây, xám, nâu.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0296496**
(210) 4-2015-35219
(181) 14.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

POWER
Company Limited

(151) 07.03.2018
(220) 14.12.2015

(531) A5.3.13; 1.15.5
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NĂNG LƯỢNG TRÍ VIỆT (VN)
400/2 Tân Phú, khu Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa và làm sạch lò hơi; làm sạch ống khói; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa lò đốt; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn hơi nước; lắp đặt và sửa chữa và bộ tích tụ hơi nước, nồi hơi và thiết bị sinh hơi nước.

---

(111) **4-0296497**
(210) 4-2014-09714
(181) 06.05.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

LABIOTTE

(151) 07.03.2018
(220) 06.05.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20
(591) Đen, trắng, nâu.
(731) JIN HYUNG, BAE (KR)
Haogae-ro 351 beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); kem nền (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(111) **4-0296498**
(210) 4-2015-01524
(181) 19.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

KHAI MỞ TIỀM NĂNG

(151) 07.03.2018
(220) 19.01.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.3.1; 24.17.15; 25.5.25
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, vàng, vàng nhạt, đen, hồng, hồng nhạt.
(731) VŨ VĂN BIÊN (VN)
1005 lô C chung cư Ngô Tất Tố, phường 19, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Tư vấn giáo dục; dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0296499**
(210) 4-2015-01583
(181) 20.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 20.01.2015

(531) 5.3.11; A5.3.15
(591) Đen, vàng, vàng cam, hồng nhạt, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÚ CƯỜNG (VN)
Số nhà 72, ngõ 138, phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót (bỉm) cho trẻ em, tã lót (bỉm) cho người lớn, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296500**
(210) 4-2015-01641
(181) 20.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 20.01.2015

(531) 26.4.4; 25.5.2; 5.7.3; 5.3.20
(591) Trắng, đen, xanh dương, đỏ.
(731) KHEE SAN FOOD INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)
Lot 1819-1824, Jalan Kolej, 43300 Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh nướng và kẹo; kẹo; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh sữa nhỏ; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh pa tê; bánh xốp mỏng cuốn mứt; bánh xốp; mứt kẹo; đường; đường bánh kẹo.

---

(111) **4-0296501**
(210) 4-2015-14625
(181) 08.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 08.06.2015

(531) A26.11.8
(591) Đỏ, vàng, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM 2030 (VN)
Số 42 đường Châu Văn Giác, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm; mua bán rau củ quả tươi; mua bán đồ uống; mua bán gia vị và nước sốt.

---

(111) **4-0296502**
(210) 4-2015-17401
(181) 02.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 02.07.2015

(531) 4.3.3; 25.1.6
(591) Đỏ, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG THẾ LONG (VN)
139 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm thanh (mixer); máy phát thanh; bộ khuếch đại âm thanh (micro); đầu đĩa.

---

(111) **4-0296503**
(210) 4-2015-26024
(181) 22.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 22.09.2015

(531) A26.11.8; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGUYỄN PHÁT ĐẠT (VN)
Số 1273 quốc lộ 91 B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch lát; gạch ốp tường; gạch viền trang trí.

---

(111) **4-0296504**
(210) 4-2015-28175
(181) 12.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 12.10.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24; 26.2.7; 25.5.1
(731) CHAOBA HAIR CARE GOODS CO., LTD. (CN)
Floor 1-3, 205 Shanqian Tourism Avenue, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy sấy tóc dùng điện có quạt gió; đèn uốn; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị bay hơi; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; bồn tắm; đệm sưởi [dạng tấm] dùng điện, không cho mục đích y tế; hệ thống và thiết bị sấy khô.

---

(111) **4-0296505**
(210) 4-2015-05443
(181) 12.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SAGInoMIYA

(151) 07.03.2018
(220) 12.03.2015

(731) KABUSHIKI KAISHA SAGINOMIYA SEISAKUSHO (JP)
55-5, Wakamiya 2-chome, Nakano-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; vòng kẹp bằng kim loại.

Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; van kiểm soát; van giãn nở; van điều khiển bằng tay; van ba cửa; van bốn cửa; van chạy bằng động cơ; van ổn áp; van điều chỉnh áp suất; van điều chỉnh dòng nước; tất cả các sản phẩm nêu trên đều là bộ phận của máy móc; máy bơm; bơm chân không [máy móc]; máy bơm thoát nước; động cơ [không dùng cho xe cộ mặt đất].

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ để dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc kiểm soát điện; van điện từ; van đảo chiều bốn cửa điện từ; cầu dao điện; rơle áp suất; máy điều nhiệt; thiết bị chuyển mạch ẩm; thiết bị kiểm soát nhiệt độ điện tử; thiết bị chuyển mạch lưu lượng; bộ cảm biến điện; bộ cảm biến điện tử; bộ cảm biến áp suất; máy cảm biến độ ẩm; bộ cảm biến lưu lượng; van giãn nở điện tử; bộ biến đổi mạch dùng cho van điện tử; thiết bị kiểm soát tốc độ quạt giàn ngưng; cuộn dây điện lõi sắt; thiết bị kiểm soát điện tử để sưởi, làm lạnh, sấy khô, điều hòa không khí, làm đông lạnh, làm nguội hoặc làm lạnh; thiết bị kiểm soát giám sát dùng cho thiết bị làm đông lạnh hoặc thiết bị làm lạnh; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước; máy ướp lạnh; buồng làm lạnh; thiết bị làm lạnh đồ uống; hệ thống thiết bị làm lạnh nước; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; hệ thống thiết bị làm lạnh chất lỏng; hệ thống, máy móc và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị sưởi ấm không khí; thiết bị làm nóng không khí; thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị sưởi dùng cho xe cộ; thiết bị làm lạnh cho xe cộ; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; thiết bị và hệ thống sưởi ấm và làm mát; máy sấy khô không khí; bơm nhiệt; van kiểm soát lưu lượng điều hòa không khí và làm lạnh.

---

(111) **4-0296506**
(210) 4-2015-05723
(181) 16.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 16.03.2015

(531) 25.3.1; 26.13.1
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) EUROPEAN FOOD PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
291 Moo 10 Poochaosamingprai Road, South Samrong, Prapradang, Samutprakarn 10130, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

---

(111) **4-0296507**
(210) 4-2015-05724
(181) 16.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 16.03.2015

(531) 26.4.2
(591) Đen, trắng, xám.
(731) EUROPEAN FOOD PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
291 Moo 10 Poochaosamingprai Road, South Samrong, Prapradang, Samutprakarn 10130, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

---

(111) **4-0296508**
(210) 4-2015-05727
(181) 16.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 16.03.2015

(531) A26.4.24; A26.11.8; 25.1.5
(591) Đen, trắng, xám.
(731) EUROPEAN FOOD PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
291 Moo 10 Poochaosamingprai Road, South Samrong, Prapradang, Samutprakarn 10130, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh dẹt nhỏ.

---

(111) **4-0296509**
(210) 4-2015-05729
(181) 16.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 16.03.2015

(531) A8.1.22; 5.7.20
(731) EUROPEAN FOOD PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
291 Moo 10 Poochaosamingprai Road, South Samrong, Prapradang, Samutprakarn 10130, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo cao su.

---

(111) **4-0296510**
(210) 4-2015-06187
(181) 20.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

RONIX

(151) 07.03.2018
(220) 20.03.2015

(731) TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)
Số 99 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cơ khí chạy điện bao gồm các công cụ và máy móc chạy bằng điện năng và phụ kiện, cụ thể là: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy bào, máy đánh ráp, máy cưa, máy đầm, máy hàn điện, búa điện, lưỡi cưa (bộ phận của máy), đá cắt (bộ phận của máy), đá mài (bộ phận của máy), mũi khoan (bộ phận của máy), đầu cặp của máy khoan (bộ phận của máy), máy nổ, máy bơm, máy phát điện, máy nén khí.

---

(111) **4-0296511**
(210) 4-2015-07143
(181) 30.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

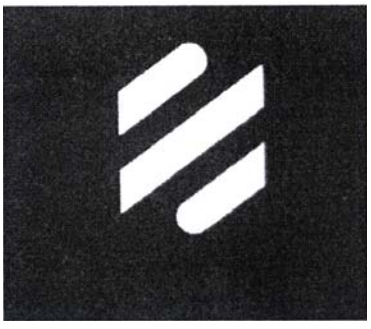

(151) 07.03.2018
(220) 30.03.2015

(531) A26.11.9; A26.4.24
(731) HỘ KINH DOANH PHƯỚC THỊNH (VN)
80/25 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; tất (vớ); dây giày; lót giày.

---

(111) **4-0296512**
(210) 4-2015-07229
(181) 31.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

金髮兒
JIN FA ERL

(151) 07.03.2018
(220) 31.03.2015

(731) MAO-FA CHENG (TW)
2F., No. 18, Nong-an St., Jhongshan District, Taipei City 104, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa; nước hoa; xà phòng; xà phòng tắm dạng lỏng; kem bôi da mặt; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch cơ thể; chế phẩm dưỡng thể sau khi tắm; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc giữ sóng được lâu.

---

(111) **4-0296513**
(210) 4-2015-09304
(181) 17.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

AMERICAN TOURISTER

(151) 07.03.2018
(220) 17.04.2015

(731) SAMSONITE IP HOLDINGS S.ÀR.I. (LU)
13-15 avenue de la Liberté, L-1931 Luxembourg, Luxembourg
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, trừ khóa điện; khóa có chìa bằng kim loại; khóa móc; khóa móc mở bằng chuỗi số hoặc chuỗi ký tự; khóa bằng kim loại dùng cho vali; huy hiệu bằng kim loại; két sắt (két an toàn); vòng đeo dây móc chìa khóa bằng kim loại.

Nhóm 09: Bao đựng, vỏ bọc bảo vệ, hộp bảo vệ, hộp đựng và giá đỡ tất cả dùng cho các thiết bị điện tử xách tay di động, bao gồm máy tính có thể mang đi được, máy tính xách tay, máy vi tính cầm tay, máy tính bảng, điện thoại di động, máy tính bỏ túi, hệ thống định vị toàn cầu cầm tay, hệ thống dẫn đường được hỗ trợ bởi vệ tinh, máy nghe nhạc MP3, và máy nghe nhạc; bao (túi) có gắn bánh xe chuyên dụng để đựng máy tính có thể mang đi được và máy tính xách tay; túi và ba-lô chuyên dụng để đựng máy tính xách tay và máy tính bảng; bộ biến đổi điện năng dòng điện; bộ điều hợp điện năng dòng điện; bộ (tích hợp) biến đổi và điều hợp điện năng dòng điện; ống nhòm và bao đựng ống nhòm; kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; bao đựng cho các thiết bị nhiếp ảnh, thiết bị viđêô và thiết bị âm thanh; túi đựng máy quay phim/máy chụp ảnh; dây đeo vai và dây đeo cổ dùng cho các thiết bị nhiếp ảnh và thiết bị viđêô; giá ba chân dùng cho thiết bị nhiếp ảnh và thiết bị viđêô; thiết bị báo động chống trộm được kích ứng bởi sự chuyển động chạy bằng pin dùng cho hành lý; cân; pin ắc quy và thiết bị sạc pin ắc quy; thiết bị sạc pin điện thoại di động; thiết bị sạc pin năng lượng mặt trời; con chuột máy tính; bộ máy tính du lịch bao gồm một bộ cổng kết nối USB, một bàn phím nhỏ, một con chuột máy tính, tai nghe (nhét tại), máy đọc thẻ nhớ điện tử, và một túi nhỏ có khóa kéo; bộ máy tính du lịch bao gồm một bộ cổng kết nối USB, một con chuột máy tính, và một cáp nối USB; webcam (máy quay viđêo có kết nối Intemet); thiết bị bảo mật giống như thẻ bảo mật điện tử được dùng để xác- thực hệ thống máy tính.

Nhóm 20: Gối du lịch; gối du lịch có thể thổi phồng; vòng treo chìa khóa không bằng kim loại; bàn gập lại được; ghế gập lại được; đồ đạc trong nhà, khóa không bằng kim loại; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0296514**
(210) 4-2015-09723
(181) 21.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 21.04.2015

(531) A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0296515**
(210) 4-2015-09724
(181) 21.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 21.04.2015

(531) A26.11.8
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0296516**
(210) 4-2015-09725
(181) 21.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 21.04.2015

(531) A26.11.8
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0296517**
(210) 4-2015-09727
(181) 21.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0296518**
(210) 4-2015-11689
(181) 13.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 13.05.2015

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LỮ HÀNH HÀ NỘI (VN)
Tầng 2, số 174A, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch.

---

(111) **4-0296519**
(210) 4-2015-14624
(181) 08.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 08.06.2015

(531) 26.4.3; 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BAO BÌ LẬP TÍN (VN)
595A tỉnh lộ 10, khu phố 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in trên bao bì nhựa; dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0296520**
(210) 4-2015-25621
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 18.09.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Cam, trắng, xanh dương, đen.
(731) NGUYỄN DUY THỊNH (VN)
60/1 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo, học viện; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); giảng dạy; thông tin giáo dục.

---

(111) **4-0296521**
(210) 4-2015-25903
(181) 21.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 21.09.2015

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.19
(591) Trắng, xanh nước biển, vàng, hồng cánh sen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT FASHION PHƯƠNG OANH (VN)
16 đường số 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; bao tay, bao chân cho bé sơ sinh; mũ vải em bé; giày vải em bé; yếm vải; áo khoác.

---

(111) **4-0296522**
(210) 4-2015-29480
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

LÁC-RI-MA

(151) 07.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) LODIS INVEST LTD. (BG)
12 Mihail Tenev Str., Floor 4, Office 12, Postal Code 1784, Sofia, Bulgaria
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước uống có ga (sữa là chủ yếu); đồ uống có ga (sữa là chủ yếu); nước uống chứa sữa là chủ yếu; nước uống làm từ sữa; nước uống làm từ sữa chua; nước uống kết hợp với sữa chua; bơ; pho mát bơ; chế phẩm bơ; kem bơ; sữa bơ; sản phẩm sữa bơ; sản

phẩm phụ của sữa; pho mát; pho mát làm từ sữa dê; sản phẩm bơ; sữa bò; kem; kem [sản phẩm bơ sữa]; pho mát kem; sản phẩm kem; kem làm từ sản phẩm bơ sữa; kem (có thể ăn được); sản phẩm sữa; nước uống trên cơ sở bơ sữa; sữa chua uống; đồ uống trên cơ sở sữa chua; đồ uống trên cơ sở sữa là chủ yếu; đồ uống làm từ sản phẩm bơ sữa; đồ uống được làm toàn bộ hoặc chủ yếu từ sữa; sữa có hương vị; nước uống từ sữa có hương vị; đồ uống từ sữa có hương vị; sữa chua có hương vị; thực phẩm chủ yếu làm từ sữa; chế phẩm thực phẩm chứa toàn bộ là sữa hoặc về cơ bản toàn bộ là sữa; chế phẩm thực phẩm trên cơ sở sữa; thực phẩm chứa (chủ yếu) sữa chua; thực phẩm làm từ sản phẩm sữa; thực phẩm chế biến từ sữa; pho mát tươi; sữa dê; sữa làm bằng sữa dê; chế phẩm để làm nước uống (trên cơ sở sữa); chế phẩm để làm nước uống từ sữa; chế phẩm để làm sữa chua; chế phẩm được sử dụng trong nước uống dạng kem (trên cơ sở bơ sữa); chế phẩm được làm từ sữa; chế phẩm làm từ sữa chua; thực phẩm đã chế biến chứa chủ yếu là pho mát; đồ ăn đã được chế biến làm chủ yếu bằng pho mát; pho mát đã xử lý; sản phẩm pho mát đã xử lý; sản phẩm trên cơ sở sữa; sản phẩm được làm toàn bộ bằng sữa hoặc về cơ bản bằng sữa; pho mát cừu; sữa cừu; sữa chua để làm đồ uống; sữa chua làm từ sữa dê; chế phẩm sữa chua; sản phẩm sữa chua; sữa chua.

---

(111) **4-0296523**
(210) 4-2015-29481
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

RODOPEA

(151) 07.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) LODIS INVEST LTD. (BG)
12 Mihail Tenev Str., Floor 4, Office 12, Postal Code 1784, Sofia, Bulgaria
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước uống có ga (sữa là chủ yếu); đồ uống có ga (sữa là chủ yếu); nước uống chứa sữa là chủ yếu; nước uống làm từ sữa; nước uống làm từ sữa chua; nước uống kết hợp với sữa chua; bơ; pho mát bơ; chế phẩm bơ; kem bơ; sữa bơ; sản phẩm sữa bơ; sản phẩm phụ của sữa; pho mát; pho mát làm từ sữa dê; sản phẩm bơ; sữa bò; kem; kem [sản phẩm bơ sữa]; pho mát kem; sản phẩm kem; kem làm từ sản phẩm bơ sữa; kem (có thể ăn được); sản phẩm sữa; nước uống trên cơ sở bơ sữa; sữa chua uống; đồ uống trên cơ sở sữa chua; đồ uống trên cơ sở sữa là chủ yếu; đồ uống làm từ sản phẩm bơ sữa; đồ uống được làm toàn bộ hoặc chủ yếu từ sữa; sữa có hương vị; nước uống từ sữa có hương vị; đồ uống từ sữa có hương vị; sữa chua có hương vị; thực phẩm chủ yếu làm từ sữa; chế phẩm thực phẩm chứa toàn bộ là sữa hoặc về cơ bản toàn bộ là sữa; chế phẩm thực phẩm trên cơ sở sữa; thực phẩm chứa (chủ yếu) sữa chua; thực phẩm làm từ sản phẩm sữa; thực phẩm chế biến từ sữa; pho mát tươi; sữa dê; sữa làm bằng sữa dê; chế phẩm để làm nước uống (trên cơ sở sữa); chế phẩm để làm nước uống từ sữa; chế phẩm để làm sữa chua; chế phẩm được sử dụng trong nước uống dạng kem (trên cơ sở bơ sữa); chế phẩm được làm từ sữa; chế phẩm làm từ sữa chua; thực phẩm đã chế biến chứa chủ yếu là pho mát; đồ ăn đã được chế biến làm chủ yếu bằng pho mát; pho mát đã xử lý; sản phẩm pho mát đã xử lý; sản phẩm trên cơ sở sữa; sản phẩm được làm toàn bộ bằng sữa hoặc về cơ bản bằng sữa; pho mát cừu; sữa cừu; sữa chua để làm đồ uống; sữa chua làm từ sữa dê; chế phẩm sữa chua; sản phẩm sữa chua; sữa chua.

---

(111) **4-0296524**
(210) 4-2015-29482
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

RÔ-ĐÔ-PÊ-A

(151) 07.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) LODIS INVEST LTD. (BG)
12 Mihail Tenev Str., Floor 4, Office 12, Postal Code 1784, Sofia, Bulgaria
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước uống có ga (sữa là chủ yếu); đồ uống có ga (sữa là chủ yếu); nước uống chứa sữa là chủ yếu; nước uống làm từ sữa; nước uống làm từ sữa chua; nước uống kết hợp với sữa chua; bơ; pho mát bơ; chế phẩm bơ; kem bơ; sữa bơ; sản phẩm sữa bơ; sản phẩm phụ của sữa; pho mát; pho mát làm từ sữa dê; sản phẩm bơ; sữa bò; kem; kem [sản phẩm bơ sữa]; pho mát kem; sản phẩm kem; kem làm từ sản phẩm bơ sữa; kem (có thể ăn được); sản phẩm sữa; nước uống trên cơ sở bơ sữa; sữa chua uống; đồ uống trên cơ sở sữa chua; đồ uống trên cơ sở sữa là chủ yếu; đồ uống làm từ sản phẩm bơ sữa; đồ uống được làm toàn bộ hoặc chủ yếu từ sữa; sữa có hương vị; nước uống từ sữa có hương vị; đồ uống từ sữa có hương vị; sữa chua có hương vị; thực phẩm chủ yếu làm từ sữa; chế phẩm thực phẩm chứa toàn bộ là sữa hoặc về cơ bản toàn bộ là sữa; chế phẩm thực phẩm trên cơ sở sữa; thực phẩm chứa (chủ yếu) sữa chua; thực phẩm làm từ sản phẩm sữa; thực phẩm chế biến từ sữa; pho mát tươi; sữa dê; sữa làm bằng sữa dê; chế phẩm để làm nước uống (trên cơ sở sữa); chế phẩm để làm nước uống từ sữa; chế phẩm để làm sữa chua; chế phẩm được sử dụng trong nước uống dạng kem (trên cơ sở bơ sữa); chế phẩm được làm từ sữa; chế phẩm làm từ sữa chua; thực phẩm đã chế biến chứa chủ yếu là pho mát; đồ ăn đã được chế biến làm chủ yếu bằng pho mát; pho mát đã xử lý; sản phẩm pho mát đã xử lý; sản phẩm trên cơ sở sữa; sản phẩm được làm toàn bộ bằng sữa hoặc về cơ bản bằng sữa; pho mát cừu; sữa cừu; sữa chua để làm đồ uống; sữa chua làm từ sữa dê; chế phẩm sữa chua; sản phẩm sữa chua; sữa chua.

---

(111) **4-0296525**
(210) 4-2015-29483
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BULGAREA

(151) 07.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) LODIS INVEST LTD. (BG)
12 Mihail Tenev Str., Floor 4, Office 12, Postal Code 1784, Sofia, Bulgaria
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước uống có ga (sữa là chủ yếu); đồ uống có ga (sữa là chủ yếu); nước uống chứa sữa là chủ yếu; nước uống làm từ sữa; nước uống làm từ sữa chua; nước uống kết hợp với sữa chua; bơ; pho mát bơ; chế phẩm bơ; kem bơ; sữa bơ; sản phẩm sữa bơ; sản phẩm phụ của sữa; pho mát; pho mát làm từ sữa dê; sản phẩm bơ; sữa bò; kem; kem [sản phẩm bơ sữa]; pho mát kem; sản phẩm kem; kem làm từ sản phẩm bơ sữa; kem (có thể ăn được); sản phẩm sữa; nước uống trên cơ sở bơ sữa; sữa chua uống; đồ uống trên cơ sở sữa chua; đồ uống trên cơ sở sữa là chủ yếu; đồ uống làm từ sản phẩm bơ sữa; đồ uống được

làm toàn bộ hoặc chủ yếu từ sữa; sữa có hương vị; nước uống từ sữa có hương vị; đồ uống từ sữa có hương vị; sữa chua có hương vị; thực phẩm chủ yếu làm từ sữa; chế phẩm thực phẩm chứa toàn bộ là sữa hoặc về cơ bản toàn bộ là sữa; chế phẩm thực phẩm trên cơ sở sữa; thực phẩm chứa (chủ yếu) sữa chua; thực phẩm làm từ sản phẩm sữa; thực phẩm chế biến từ sữa; pho mát tươi; sữa dê; sữa làm bằng sữa dê; chế phẩm để làm nước uống (trên cơ sở sữa); chế phẩm để làm nước uống từ sữa; chế phẩm để làm sữa chua; chế phẩm được sử dụng trong nước uống dạng kem (trên cơ sở bơ sữa); chế phẩm được làm từ sữa; chế phẩm làm từ sữa chua; thực phẩm đã chế biến chứa chủ yếu là pho mát; đồ ăn đã được chế biến làm chủ yếu bằng pho mát; pho mát đã xử lý; sản phẩm pho mát đã xử lý; sản phẩm trên cơ sở sữa; sản phẩm được làm toàn bộ bằng sữa hoặc về cơ bản bằng sữa; pho mát cừu; sữa cừu; sữa chua để làm đồ uống; sữa chua làm từ sữa dê; chế phẩm sữa chua; sản phẩm sữa chua; sữa chua.

---

(111) **4-0296526**
(210) 4-2015-29484
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BUN-GA-RÊ-A

(151) 07.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) LODIS INVEST LTD. (BG)
12 Mihail Tenev Str., Floor 4, Office 12, Postal Code 1784, Sofia, Bulgaria
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước uống có ga (sữa là chủ yếu); đồ uống có ga (sữa là chủ yếu); nước uống chứa sữa là chủ yếu; nước uống làm từ sữa; nước uống làm từ sữa chua; nước uống kết hợp với sữa chua; bơ; pho mát bơ; chế phẩm bơ; kem bơ; sữa bơ; sản phẩm sữa bơ; sản phẩm phụ của sữa; pho mát; pho mát làm từ sữa dê; sản phẩm bơ; sữa bò; kem; kem [sản phẩm bơ sữa]; pho mát kem; sản phẩm kem; kem làm từ sản phẩm bơ sữa; kem (có thể ăn được); sản phẩm sữa; nước uống trên cơ sở bơ sữa; sữa chua uống; đồ uống trên cơ sở sữa chua; đồ uống trên cơ sở sữa là chủ yếu; đồ uống làm từ sản phẩm bơ sữa; đồ uống được làm toàn bộ hoặc chủ yếu từ sữa; sữa có hương vị; nước uống từ sữa có hương vị; đồ uống từ sữa có hương vị; sữa chua có hương vị; thực phẩm chủ yếu làm từ sữa; chế phẩm thực phẩm chứa toàn bộ là sữa hoặc về cơ bản toàn bộ là sữa; chế phẩm thực phẩm trên cơ sở sữa; thực phẩm chứa (chủ yếu) sữa chua; thực phẩm làm từ sản phẩm sữa; thực phẩm chế biến từ sữa; pho mát tươi; sữa dê; sữa làm bằng sữa dê; chế phẩm để làm nước uống (trên cơ sở sữa); chế phẩm để làm nước uống từ sữa; chế phẩm để làm sữa chua; chế phẩm được sử dụng trong nước uống dạng kem (trên cơ sở bơ sữa); chế phẩm được làm từ sữa; chế phẩm làm từ sữa chua; thực phẩm đã chế biến chứa chủ yếu là pho mát; đồ ăn đã được chế biến làm chủ yếu bằng pho mát; pho mát đã xử lý; sản phẩm pho mát đã xử lý; sản phẩm trên cơ sở sữa; sản phẩm được làm toàn bộ bằng sữa hoặc về cơ bản bằng sữa; pho mát cừu; sữa cừu; sữa chua để làm đồ uống; sữa chua làm từ sữa dê; chế phẩm sữa chua; sản phẩm sữa chua; sữa chua.

---

(111) **4-0296527**
(210) 4-2015-29800
(181) 27.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 27.10.2015

(531) 3.4.11; 1.15.15; 26.1.1; 25.5.25
(731) CÔNG TY TNHH SỮA DÊ GMILK (VN)
Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm; sữa và sữa đã chế biến; chất chiết ra từ thịt; rau quả phơi khô hoặc nấu chín.

---

(111) **4-0296528**
(210) 4-2015-34495
(181) 07.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 07.12.2015

(531) 24.9.1; 3.1.1; A3.1.22; 25.1.25; 7.5.10; 7.1.24; 25.1.6; A25.3.3; 26.1.1
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT EDEN VIỆT NAM (VN)
Xóm Nam, thôn Kênh Cầu, xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; tạp chí (định kì); thiết bị trang trí họa tiết; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 20: Đồ đạc cho gia đình; gối (không dùng cho mục đích y tế); đệm (không dùng cho mục đích y tế); khung tranh ảnh; đồ vật trang trí [lưu động].

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bộ nồi nấu không dùng điện; vật trang trí bàn ăn; đồ trang trí bằng sứ; chai lọ; đồ gốm; đồ sứ để chứa đựng.

Nhóm 27: Thảm (không dùng cho y tế); tấm phủ sàn; chiếu; vải sơn lát sàn nhà; giấy dán tường.

---

(111) **4-0296529**
(210) 4-2015-34778
(181) 09.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 09.12.2015

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂN PHẠM GIA (VN)
20A đường TA15, khu phố 6, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép.

---

(111) **4-0296530**
(210) 4-2014-22927
(181) 26.09.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 26.09.2014

(531) 26.1.1; A26.11.12; A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TAMAGO (VN)
Số nhà 3, hẻm 23, ngách 62, ngõ 29 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm sạch, cụ thể là: thịt, cá, trứng, rau, củ, quả tươi sống (không bao gồm thực phẩm đã chế biến).

---

(111) **4-0296531**
(210) 4-2015-07201
(181) 31.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

USARHUMIGOLD

(151) 07.03.2018
(220) 31.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296532**
(210) 4-2015-20181
(181) 29.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 29.07.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH BIO-PHARMACHEMIE (VN)
2/3 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thuốc thú y, thuốc thủy sản.

---

(111) **4-0296533**
(210) 4-2015-22603
(181) 21.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

AGAFLU

(151) 07.03.2018
(220) 21.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296534**
(210) 4-2015-22604
(181) 21.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SAGAPOWER

(151) 07.03.2018
(220) 21.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296535**
(210) 4-2015-22787
(181) 24.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Mạnh Trí An

(151) 07.03.2018
(220) 24.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM GIA PHÁT (VN)
Số nhà 15A, ngõ 193/53, đường Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296536**
(210) 4-2015-22788
(181) 24.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VAYAROL

(151) 07.03.2018
(220) 24.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296537**
(210) 4-2015-28560
(181) 15.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Falinic

(151) 07.03.2018
(220) 15.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH REFASO (VN)
22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(111) **4-0296538**
(210) 4-2015-28562
(181) 15.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Phaminic

(151) 07.03.2018
(220) 15.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH REFASO (VN)
22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế xuất nhập khẩu dược phẩm, trang thiết bị và dụng cụ y tế; quảng cáo bảng hiệu đèn hộp.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(111) **4-0296539**
(210) 4-2015-34603
(181) 08.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Stogaluc

(151) 07.03.2018
(220) 08.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0296540**
(210) 4-2015-36163
(181) 22.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 22.12.2015

(531) 2.9.1
(591) Ghi, trắng.
(731) PHẠM THỊ CẨM VÂN (VN)
38 Đoàn Thị Điểm, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất và phát hành băng đĩa; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0296541**
(210) 4-2015-11146
(181) 07.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Kendo

(151) 07.03.2018
(220) 07.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh xốp; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc; bánh quy sữa; kẹo.

---

(111) **4-0296542**
(210) 4-2015-25947
(181) 22.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

GOLDBEMICARE

(151) 07.03.2018
(220) 22.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM RỒNG VÀNG (VN)
Phòng 4A tầng 4, tòa nhà Sông Đà 1, 165 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296543**
(210) 4-2015-25948
(181) 22.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BÁCH LINH

(151) 07.03.2018
(220) 22.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0296544**
(210) 4-2015-25960
(181) 22.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

COREXBIOPHARM LTD

(151) 07.03.2018
(220) 22.09.2015

(731) COREX TRADE LINKS INC. (BN)
Rm 51, 5 th Floor, Britannia House, Jalan Cator Bandar Seri Begawan BS, 8811 Negara Brunei Darussalam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0296545**
(210) 4-2015-29526
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ASVATTHA

(151) 07.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC AN DUY (VN)
Số nhà 78, tổ 3, khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem trị mụn (mỹ phẩm); kem trị nám (mỹ phẩm); kem làm mờ vết sẹo; kem làm se khít lỗ chân lông.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, các sản phẩm dưỡng da, chăm sóc da mặt: kem dưỡng da, kem trị mụn, kem trị nám, kem làm mờ vết sẹo, kem làm se khít lỗ chân lông, mặt nạ dưỡng da.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp toàn thân; chăm sóc da mặt; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp, bấm huyệt.

---

(111) **4-0296546**
(210) 4-2015-29922
(181) 27.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 27.10.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) COFFETEL (HK) LIMITED (HK)
Room 303, 3rd Floor, St.George's Building, 2 Ice House Street, Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0296547**
(210) 4-2015-32250
(181) 18.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 18.11.2015

(531) 1.3.1; 1.15.3; 26.3.3; 26.3.4; 7.3.1
(591) Cam, đỏ, xanh lá, xanh dương nhạt, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI AN PHÁT (VN)
Số 1/165, tổ 25B, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cột thu lôi; thiết bị chống sét.

Nhóm 35: Mua bán cột thu lôi; mua bán thiết bị chống sét; mua bán thiết bị đo kiểm tra hệ thống chống sét; mua bán cáp chống sét.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa cột thu lôi và thiết bị chống sét.

---

(111) **4-0296548**
(210) 4-2015-32680
(181) 20.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BOMDIN

(151) 07.03.2018
(220) 20.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trang trí nội thất bằng mây, tre, nứa và gỗ như: bàn ghế; giường; tủ; giá; kệ.

---

(111) **4-0296549**
(210) 4-2015-32681
(181) 20.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BOMDIN

(151) 07.03.2018
(220) 20.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ gốm sứ không xếp vào các nhóm khác: đồ gốm cho mục đích gia dụng, chai lọ, hộp, thùng, khay.

---

(111) **4-0296550**
(210) 4-2015-32682
(181) 20.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BOMDIN

(151) 07.03.2018
(220) 20.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 22: Dây không bằng kim loại; nguyên liệu dệt sợi thô; mái che bằng vật liệu tổng hợp.

---

(111) **4-0296551**
(210) 4-2015-32825
(181) 23.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VCARSU C

(151) 07.03.2018
(220) 23.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296552**
(210) 4-2015-36620
(181) 25.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ANESSA

(151) 07.03.2018
(220) 25.12.2015

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, và mỹ phẩm bao gồm các chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc cơ thể, và các chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0296553**
(210) 4-2015-36806
(181) 29.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

AFP VIET NAM

(151) 07.03.2018
(220) 29.12.2015

(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VÀ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ GIA KHANG (VN)
347 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hoạt động dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế.

Nhóm 36: Hoạt động tư vấn tài chính.

---

(111) **4-0296554**
(210) 4-2015-36930
(181) 30.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Không nhấn phím trắng

(151) 07.03.2018
(220) 30.12.2015

(731) CHEETAH MOBILE INC. (KY)
PO Box 309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính đã ghi; phần mềm trò chơi máy tính; điện thoại di động; kính đeo mắt; pin sạc dự phòng.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử bằng internet; cung cấp trò chơi và câu đố trên trang web; cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ vui chơi

giải trí, trò chơi trực tuyến; cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi máy tính và trò chơi điện tử; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến.

---

(111) **4-0296555**
(210) 4-2016-09590
(181) 08.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 08.04.2016

(531) 24.15.21; A26.3.5; A1.1.2; A24.15.7; A1.1.8
(591) Cam, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH CÁP NTH (VN)
Số 39, đường Trần Khánh Dư, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLắk

(511) Nhóm 28: Máy móc, thiết bị chơi bóng gỗ và bowling; máy trò chơi tự động vận hành bằng đồng xu; máy trò chơi video sử dụng đồng xu.

Nhóm 41: Kinh doanh rạp chiếu phim; cho thuê phim điện ảnh; sản suất phim trừ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

---

(111) **4-0296556**
(210) 4-2015-35454
(181) 16.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 16.12.2015

(531) 1.15.15; A3.9.24; 3.9.17; A1.1.20
(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng.
(731) NGÔ TRINH CƯỜNG (VN)
Số 10, ngách 64/9 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Quận Thanh xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Vật liệu để nặn; bột nhào để nặn.

---

(111) **4-0296557**
(210) 4-2015-36743
(181) 28.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 28.12.2015

(531) A3.9.4; A3.9.24
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN (VN)
Số 7 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; váy đầm; giày dép; mũ (nón); quần áo trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, váy đầm, giày, dép, mũ (nón), quần áo trẻ em; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo để bán hàng.

---

(111) **4-0296558**
(210) 4-2015-36835
(181) 29.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 29.12.2015

(531) 26.4.1; 26.4.9; 25.7.25; 25.1.25
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Phòng 804A, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng tại nhà; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng mạng máy tính; thư điện tử; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0296559**
(210) 4-2016-17829
(181) 16.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 16.06.2016

(531) A1.1.10; 26.1.1; 26.15.1; 24.15.21
(591) Xanh lục bảo, đỏ, trắng, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH DỊCH VỤ TIÊN PHONG (VN)
Tầng 1, tòa nhà Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, số 58 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; đại lý bán vé (bao gồm vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy); cho thuê xe cộ.

---

(111) **4-0296560**
(210) 4-2016-42497
(181) 30.12.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 07.03.2018
(220) 30.12.2016

(531) A1.1.10; A1.1.2; 3.7.17; 24.17.20
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TUẤN LÊ (VN)
206/7A Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang LED.

---

(111) **4-0296561**
(210) 4-2016-07916
(181) 28.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 28.03.2016

(531) 1.3.1
(591) Xanh lá cây, xám, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MẶT TRỜI XANH (VN)
Số 42/27/24, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0296562**
(210) 4-2016-07917
(181) 28.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 28.03.2016

(531) 1.3.1
(591) Xanh lá cây, xám, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MẶT TRỜI XANH (VN)
Số 42/27/24, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi.

---

(111) **4-0296563**
(210) 4-2016-06208
(181) 14.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 14.03.2016

(531) A26.4.6; A5.3.15; 8.7.5; 25.1.15
(591) Trắng, vàng, xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG NAM Á (VN)
Lô H1-6 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; đồ gia vị; nước xốt thịt; muối nấu ăn; bột cà-ri [gia vị]; xốt [gia vị]; tương ớt [gia vị]; xốt cà chua; tương; giấm.

---

(111) **4-0296564**
(210) 4-2016-06209
(181) 14.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 14.03.2016

(531) A26.4.6; 1.15.23; A5.3.15; 25.1.15
(591) Trắng, vàng, xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG NAM Á (VN)
Lô H1-6 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; chiết xuất của thịt; sữa.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

---

(111) **4-0296565**
(210) 4-2016-07208
(181) 22.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 22.03.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁI DƯƠNG CHÂU Á (VN)
698/1/9 đường Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt; giấy cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; lá kim loại cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0296566**
(210) 4-2016-08357
(181) 30.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 30.03.2016

(531) 1.15.24; 24.15.21; A25.7.2; 26.13.25
(591) Cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI BÌNH (VN)
30 Võ Hoành, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản; chế phẩm hóa học dùng trong thú y thủy sản.

---

(111) **4-0296567**
(210) 4-2016-08358
(181) 30.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 30.03.2016

(531) A3.9.12; 26.1.2; A1.1.10; A1.1.5; A25.7.7
(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng, đen, bạc.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI BÌNH (VN)
30 Võ Hoành, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản; chế phẩm hóa học dùng trong thú y thủy sản.

---

(111) **4-0296568**
(210) 4-2016-08536
(181) 31.03.2026
(300) 86/944104 17.03.2016 US
(450) 26.04.2018 361
(540)

START YOUR LEGEND

(151) 09.03.2018
(220) 31.03.2016

(731) INDIAN MOTORCYCLE INTERNATIONAL, LLC (US)
2100 Highway 55, Medina, Minnesota 55340, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô và các bộ phận cấu thành nên nó.

---

(111) **4-0296569**
(210) 4-2016-07270
(181) 23.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 23.03.2016

(531) A26.11.12; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
24-26 Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Lương thực, thực phẩm, cụ thể là: gạo; chế phẩm ngũ cốc; đồ gia vị; cà phê; chè (trà); mì ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán trong siêu thị, trung tâm thương mại cụ thể là: gạo, bánh bao, dấm, nem, chế phẩm ngũ cốc, đồ gia vị, cà phê, chè (trà), mì ăn liền, nước uống, rượu, bia, nước giải khát, quần áo, giầy dép, đồ chơi, thiết bị dụng cụ thể thao, đồ nội thất, vật liệu xây dựng, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296570**
(210) 4-2016-07271
(181) 23.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 23.03.2016

(531) A26.11.12; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
24-26 Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến, cụ thể là: thịt; cá đã chế biến; hải sản đã chế biến; nước mắm; rau, củ quả đóng hộp.

Nhóm 31: Thực phẩm tươi sống, cụ thể là: gia cầm còn sống; gia súc còn sống; cá, mực, tôm, cua còn sống.

Nhóm 35: Mua bán các loại hàng công nghệ thực phẩm, tư liệu tiêu dùng và đại lý các sản phẩm hàng hóa, cụ thể là: thịt, cá đã chế biến, hải sản đã chế biến, nước mắm, rau, củ quả đóng hộp, hóa chất, máy móc thiết bị dây chuyền phục vụ giết mổ, vật liệu trang trí nội thất, đồ nội thất, đồ gia dụng (dụng cụ nhà bếp, thiết bị điện tử, điện lạnh, đồ điện gia dụng); dịch vụ xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) bất động sản; cho thuê văn phòng, căn hộ (bất động sản).

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho chứa hàng và kho bảo quản hàng hóa; dịch vụ vận tải; dịch vụ bãi đỗ xe.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

---

(111) **4-0296571**
(210) 4-2016-07273
(181) 23.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 23.03.2016

(531) 5.3.20; 25.1.25
(591) Xanh rêu đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BẮC VIỆT (VN)
Xóm Sông Hồng, thôn Cao Xá, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tấm tã lót trẻ em.

Nhóm 16: Hộp bằng giấy; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy vệ sinh để lau tay bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; giấy; văn phòng phẩm; ấn phẩm (sản phẩm của ngành in); keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0296572**
(210) 4-2016-08636
(181) 01.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 01.04.2016

(531) 24.17.5
(591) Vàng, đen, trắng, xanh lá cây.
(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; trà có hương vị; đồ uống trên cơ sở trà; chè ôlong; đồ uống trên cơ sở chè ôlong; ca cao; đường; gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh kẹo; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở hạt ngũ cốc có thêm vitamin và khoáng chất (không dùng cho mục đích y tế); đồ ăn nhanh trên cơ sở granola (thực phẩm ăn nhẹ bao gồm yến mạch đã xay, quả hạch, mật ong, đôi khi có thêm bỏng gạo, thường được nướng đến khi khô) có thêm vitamin và khoáng chất (không dùng cho mục đích y tế); món khai vị có thành phần chủ yếu từ hạt ngũ cốc có thêm vitamin và khoáng chất (không dùng cho mục đích y tế); đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm; mù tạc; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước sô đa; nước chanh; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống.

---

(111) **4-0296573**
(210) 4-2016-08674
(181) 01.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 01.04.2016

(531) 26.5.3; A25.7.5; 3.13.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ AN PHÚ (VN)
P404, nhà B12, khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho phân tích trong phòng thí nghiệm; hóa chất nông nghiệp [trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng]; hóa chất công nghiệp; phim X quang chưa lộ sáng; thuốc thử hóa học [không dùng trong y tế hoặc thú y]; chất dính dùng cho vật liệu băng bó phẫu thuật.

Nhóm 09: Ống nghiệm; thiết bị tia X dùng trong công nghiệp; pin mặt trời; phim X quang đã in sáng; phim đã in tráng; ống pipet [dùng cho phòng thí nghiệm].

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị y tế dùng cho luyện tập thân thể; mặt nạ dùng cho y tế; hệ thống máy và thiết bị sản xuất tia X dùng cho ngành y; máy chụp tia X dùng cho ngành y; lọ đựng nước tiểu dùng để xét nghiệm (bình).

---

(111) **4-0296574**
(210) 4-2016-06095
(181) 11.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

UNIVERSAL

(151) 09.03.2018
(220) 11.03.2016

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIẾN QUANG (VN)
Ấp 6, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; bù loong bằng kim loại; đinh bằng kim loại.

---

(111) **4-0296575**
(210) 4-2016-08591
(181) 31.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

THAITIGER

(151) 09.03.2018
(220) 31.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HỢP THỊNH (VN)
Số 20 ngõ 159 phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; ván ốp chân tường không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng; khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; tấm lát trần nhà không bằng kim loại; cửa chớp không bằng kim loại; bậc cầu thang không bằng kim loại.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm chùi chân ở cửa; thảm chống trơn trượt; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường.

---

(111) **4-0296576**
(210) 4-2016-05046
(181) 03.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

LAESPER

(151) 09.03.2018
(220) 03.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TS VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngách 58, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem trị thâm (mỹ phẩm); tinh dầu trị thâm; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0296577**
(210) 4-2016-05047
(181) 03.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

NICEYES

(151) 09.03.2018
(220) 03.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TS VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngách 58, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng mắt; kem dưỡng mi; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0296578**
(210) 4-2016-05899
(181) 10.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 10.03.2016

(531) 24.15.2; 3.4.7; 3.4.11; A3.4.22
(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt, cam, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ĐỨC NAM VINH (VN)
62 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại đèn trang trí: đèn chùm, đèn bàn, đèn cây, đèn ngủ, đèn ốp trần, đèn treo thả, đèn treo tường, gương trang trí, chân nến trang trí, đồng hồ trang trí, bàn và đôn đá trang trí, khay đựng hoa quả, khay đựng trang trí.

---

(111) **4-0296579**
(210) 4-2016-07219
(181) 22.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 22.03.2016

(531) 26.3.23; 26.3.1; 26.7.25; 26.4.1; 26.4.12
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT BẢO ĐẠI PHÁT (VN)
543 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Khung xương trần tôn mạ kẽm.

---

(111) **4-0296580**
(210) 4-2016-08635
(181) 01.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 01.04.2016

(531) 1.15.15; A5.3.13; 24.17.5; A6.19.9
(591) Vàng, vàng nhạt, đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; trà có hương vị; đồ uống trên cơ sở trà; chè ôlong; đồ uống trên cơ sở chè ôlong; ca cao; đường; gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh kẹo; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở hạt ngũ cốc có thêm vitamin và khoáng chất (không dùng cho mục đích y tế); đồ ăn nhanh trên cơ sở granola (thực phẩm ăn nhẹ bao gồm yến mạch đã xay, quả hạch, mật ong, đôi khi có thêm bỏng gạo, thường được nướng đến khi khô) có thêm vitamin và khoáng chất (không dùng cho mục đích y tế); món khai vị có thành phần chủ yếu từ hạt ngũ cốc có thêm vitamin và khoáng chất (không dùng cho mục đích y tế); đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm; mù tạc; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước sô đa; nước chanh; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống.

---

(111) **4-0296581**
(210) 4-2015-03063
(181) 04.02.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 04.02.2015

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.13.25
(591) Ghi xám, trắng.
(731) ESPEC CORP. (JP)
5-6 Tenjinbashi 3-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy thu gom bụi dùng để xử lý hóa chất; máy thiêu kết dùng để xử lý hóa chất; máy nung dùng để xử lý hóa chất; thiết bị làm sạch dùng để xử lý hóa chất (máy móc), máy thiêu dùng để xử lý hóa chất; lò thử phản ứng dùng để xử lý hóa chất; bình ngưng từng phần dùng để xử lý hóa chất; máy chia tách dùng để xử lý hóa chất; máy lọc dùng để xử lý hóa chất; thiết bị chế tạo nguyên tố bán dẫn (máy móc); máy móc và hệ thống dùng để chế tạo mạch tích hợp.

Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra môi trường; buồng (phòng) kiểm tra môi trường; lồng ấp kiểm soát nhiệt độ ổn định dùng trong khoa học; buồng kiểm soát nhiệt độ ổn định dùng trong khoa học; lồng ấp kiểm soát độ ẩm ổn định dùng trong khoa học; buồng ấp kiểm soát độ ẩm ổn định dùng trong khoa học; lồng ấp dùng để nuôi cấy vi khuẩn; lồng ấp dùng cho mục đích thí nghiệm; lồng ấp dùng để nuôi cấy tế bào; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị và dụng cụ hóa học; lò đốt dùng cho mục đích thí nghiệm; lò sấy dùng cho mục đích thí nghiệm; máy làm lạnh dùng cho mục đích thí nghiệm; máy làm đông dùng cho mục đích thí nghiệm; thiết bị đo đạc; dụng cụ đo đạc; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; ẩm kế; máy và thiết bị dùng để điều chỉnh và hiệu chỉnh tự động dùng trong khoa học; máy và thiết bị kiểm tra kim loại; thiết bị đo đạc, bằng điện; máy đo từ; thiết bị đo tần số; dụng cụ đo điện trở; vôn kế; ampe kế; thiết bị đo điện năng hoặc công suất từ; dây điện; dây cáp điện; thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điện dùng để điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; chương trình máy tính (phần mềm máy tính có thể tải xuống được); chương trình máy tính được ghi sẵn; phần mềm máy tính được ghi sẵn; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy sinh khí ozon [thiết bị tạo ozon]; thiết bị mô phỏng dùng để đào tạo thể thao; buồng ô xy thấp hoặc buồng áp suất thấp dùng cho mục đích đào tạo thể thao.

Nhóm 10: Thiết bị dùng để phân tích y tế; thiết bị thử nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị tiệt trùng dùng cho bệnh viện; thiết bị khử trùng dùng trong bệnh viện; lồng ấp kiểm soát nhiệt độ ổn định dùng cho mục đích y tế; buồng kiểm soát nhiệt độ dùng cho mục đích y tế; lồng ấp kiểm soát độ ẩm ổn định dùng cho mục đích y tế; buồng ấp kiểm soát độ ẩm ổn định dùng cho mục đích y tế; tủ lạnh dùng cho mục đích y tế; máy làm đông dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Lò nung không sử dụng trong phòng thí nghiệm; lò nung; lò không sử dụng cho phòng thí nghiệm; nồi hơi [không phải bộ phận của máy]; thiết bị sưởi ấm; tủ làm đông lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị sấy khô; thiết bị thu hồi nhiệt dùng cho xử lý hóa học; lò hơi dùng cho xử lý hóa học; giàn bay hơi; thiết bị trao đổi nhiệt, không phải bộ phận của máy móc; thiết bị điều hòa không khí; bộ làm nóng nước dùng năng lượng mặt trời; máy và thiết bị làm sạch nước; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa; hệ thống và thiết bị làm lạnh; máy hút ẩm dùng cho công nghiệp.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo trì thiết bị và dụng cụ kiểm tra môi trường; dịch vụ lắp đặt thiết bị và dụng cụ kiểm tra môi trường; dịch vụ làm kín công trình; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; dịch vụ hàn chì; dịch vụ lắp đặt thiết bị điện; dịch vụ lắp đặt đường dây viễn thông; dịch vụ về cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ vận hành, sửa chữa và bảo trì các thiết bị xây dựng; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy móc và thiết bị dùng cho xử lý hóa học; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa lò đốt công nghiệp, lò nung công nghiệp và lò sấy công; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị làm sạch nước; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị điều chỉnh sự ô nhiễm nước; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy móc và thiết bị kiểm tra và đo đạc; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí (dùng cho công nghiệp); dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa nồi hơi; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy bơm; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị và máy móc làm đông lạnh; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị và máy móc làm lạnh; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị và dụng cụ viễn thông; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính và ngoại vi máy tính; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa hệ thống máy móc để chế tạo mạch tích hợp; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị chế tạo nguyên tố bán dẫn; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị ứng dụng điện tiêu dùng; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị và dụng cụ dùng cho phòng thí nghiệm; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; dịch vụ tiệt trùng thiết bị dùng cho y tế.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê máy và thiết bị làm đông lạnh; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị làm lạnh; dịch vụ thu gom rác và rác thải sinh hoạt; dịch vụ thu gom rác và rác thải công nghiệp.

Nhóm 40: Dịch vụ làm khung mạ kim loại và tấm kim loại; dịch vụ tiêu hủy rác và rác thải sinh hoạt; dịch vụ tiêu hủy rác và rác thải công nghiệp; dịch vụ cho thuê thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ cho thuê thiết bị sưởi ấm; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị xử lý hóa chất hoặc máy và thiết bị xử lý vật lý.

Nhóm 42: Dịch vụ cho thuê thiết bị và dụng cụ kiểm tra môi trường; dịch vụ kiểm tra, thanh tra các thiết bị điện tiêu dùng, thiết bị và dụng cụ điện tử, linh kiện và phụ kiện điện tử, thiết bị và dụng cụ điện, thiết bị và dụng cụ quang học, phụ tùng của xe có động cơ, quần áo, và đồ nội thất; dịch vụ kiểm tra, thanh tra nhựa, kim loại, cao su, gỗ, thủy tinh, vải, giấy; dịch vụ điều khiển và vận hành từ xa thiết bị và dụng cụ kiểm tra môi trường; dịch vụ điều khiển và vận hành từ xa máy vi tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực kiểm tra môi trường; dịch vụ phân tích gen trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; dịch vụ tổng hợp DNA trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; dịch vụ kiểm tra và nghiên cứu vệ sinh môi

trường; dịch vụ đánh giá tác động môi trường; dịch vụ kiểm tra và nghiên cứu an toàn lao động trong môi trường làm việc; dịch vụ khảo sát, thăm dò và nghiên cứu địa chất; dịch vụ thiết kế thiết bị và dụng cụ kiểm tra môi trường; dịch vụ thiết kế lò nung công nghiệp, lò đốt công nghiệp và lò sấy công nghiệp; dịch vụ thiết kế thiết bị và máy móc để kiểm tra và đánh giá; dịch vụ thiết kế thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ thiết kế máy móc và thiết bị làm đông; dịch vụ thiết kế máy móc và thiết bị làm lạnh; dịch vụ thiết kế dụng cụ và thiết bị viễn thông; dịch vụ thiết kế phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy vi tính; dịch vụ thiết kế máy và hệ thống để chế tạo mạch tích hợp; dịch vụ thiết kế thiết bị chế tạo nguyên tố bán dẫn; dịch vụ thiết kế thiết bị và dụng cụ dùng cho phòng thí nghiệm; dịch vụ thiết kế thiết bị sưởi ấm; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành máy vi tính; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành xe cộ; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành thiết bị và dụng cụ kiểm tra môi trường; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành lò đốt công nghiệp, lò nung công nghiệp và lò sấy công nghiệp; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành thiết bị và máy móc để kiểm tra và đo đạc; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành thiết bị làm đông; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành thiết bị làm lạnh; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành thiết bị và dụng cụ viễn thông; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành phần mềm máy vi tính; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành máy móc và hệ thống chế tạo mạch tích hợp; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành thiết bị chế tạo nguyên tố bán dẫn; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành thiết bị và dụng cụ dùng cho phòng thí nghiệm; dịch vụ tư vấn về việc thực hiện và vận hành thiết bị sưởi ấm; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy vi tính; dịch vụ kiểm tra, thanh tra, nghiên cứu về dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm; dịch vụ kiểm tra hoặc nghiên cứu về phòng chống sự ô nhiễm; dịch vụ kiểm tra hoặc nghiên cứu điện; dịch vụ kiểm tra hoặc nghiên cứu ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất trong dân dụng; dịch vụ kiểm tra, thanh tra, nghiên cứu nông nghiệp, chăn nuôi, ngư nghiệp; dịch vụ kiểm tra và nghiên cứu máy móc; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị kiểm tra và đo đạc; dịch vụ cho thuê thiết bị kiểm tra siêu âm và các dụng cụ không dùng cho mục đích y tế; dịch vụ cho thuê phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ cho thuê phần mềm máy vi tính; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0296582**
(210) 4-2014-29823
(181) 02.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 02.12.2014

(531) A5.7.23; 5.7.13; 1.5.1
(591) Đỏ, cam, xanh da trời, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - KINH DOANH THỰC PHẨM CHAY ÂU LẠC (VN)
237 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y); chế phẩm hóa học dùng cho nhiếp ảnh; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất dùng cho nghề làm vườn (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất và hỗn hợp chất hóa học diệt sinh vật dùng cho hệ thống làm mát nước trong công nghiệp.

Nhóm 02: Mực in; chất màu; hộp mực đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; vécni bitum; chế phẩm chống gỉ (để bảo quản); chất bảo quản gỗ; chất cắn màu cho đồ gỗ; chất nhuộm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm đánh răng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; tinh dầu chanh; hương trầm dùng để cúng tế; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm); hương thơm để thắp.

Nhóm 04: Nến; nến dùng cho cây thông noel; nhiên liệu thắp sáng; mỡ công nghiệp; dầu dùng cho vải, sợi, hàng dệt; dầu hỏa.

Nhóm 05: Dược thảo dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược phẩm dùng để vệ sinh cá nhân không phải xà phòng; các chất dinh dưỡng dùng trong y tế; chất khử mùi ngoài mục đích sử dụng cá nhân; các sản phẩm vitamin; dược phẩm; nước khoáng sử dụng cho mục đích y tế; thực phẩm thô dùng cho mục đích y tế; các sản phẩm thực phẩm (dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế; sản phẩm tăng chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 06: Vòi phun bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); ống kim loại dùng cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; van ống nước bằng kim loại; trống bằng kim loại; vòi phun của kim loại; van cống (kim loại); các loại ống bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy cắt (máy móc); máy dập khuôn; máy nắn thẳng; máy in hình nổi; máy để làm thủy tinh; thiết bị để gia công cơ khí; máy để làm đường gờ chỉ; người máy (máy móc); máy xén; máy bóc vỏ.

Nhóm 08: Dao cắt; dĩa ăn; thìa ăn, kéo cắt; dao cạo; dây đeo (giữ) dụng cụ.

Nhóm 09: Thiết bị phân tích thực phẩm; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; dụng cụ đo; máy cân; thiết bị dập lửa; quần áo bảo hộ phòng chống cháy.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; chai sữa cho trẻ em bú; đế giầy chỉnh hình; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bếp dầu; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm.

Nhóm 12: Xe ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị máy móc và dụng cụ hàng không; xe đông lạnh; xe đẩy mua hàng; xe thùng.

Nhóm 13: Pháo hoa; đai đựng đạn; túi đạn; thiết bị để nạp đạn; chổi lau nòng súng; súng.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồng hồ đeo tay; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồng xu lưu niệm.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ điện tử; sáo; giá giữ nhạc cụ; nhạc cụ dây; hộp nhạc.

Nhóm 16: Ấn phẩm; khăn ăn bằng giấy; sổ sách kế toán; sổ tay hướng dẫn; túi cho lò vi sóng; bột nhào để nặn.

Nhóm 17: Ống vòi tưới nước; ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ; ống mềm không bằng kim loại; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; ống bằng vật liệu dệt; ống phun nước bằng vải bạt.

Nhóm 18: Vật liệu để trang trí hoàn thiện cửa ô tô bằng da hoặc giả da; vật liệu bọc ngoài dùng cho nội thất ô tô bằng da hoặc giả da; lớp lót nóc xe ô tô bằng da hoặc giả da; cặp tài liệu; túi đeo vai; túi xách tay; túi vải hình ống; túi đựng tài liệu; ô che nắng; túi hành lý; túi đựng quần áo; ví bỏ túi; xắc cầm tay; ba lô; ví đựng chìa khoá; ví đựng danh thiếp.

Nhóm 19: Ván sàn gỗ; đất sét chịu lửa; tượng nhỏ bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch; thạch cao; gỗ xẻ; tác phẩm nghệ thuật từ đá.

Nhóm 20: Đệm mút; đệm lò xo; túi ngủ dùng cho cắm trại; giỏ đựng bánh mỳ dùng cho người làm bánh; thùng chứa đựng, không bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng; đồ chứa đựng không bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển).

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); xoong (không dùng điện); chảo (không dùng điện); vỉ nướng [đồ dùng nấu nướng]; nồi áp suất (không dùng điện); ấm đun nước (không dùng điện).

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; dây buộc không bằng kim loại; túi bằng vải dệt để bao gói; dây cáp không bằng kim loại; vải dầu; vải nhựa.

Nhóm 23: Sợi và chỉ len; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ bằng bông; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ thêu; sợi tơ và chỉ tơ.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; khăn mặt bằng vải; khăn phủ giường (vải dệt); mền bông; đồ bằng vải dùng cho giường; vỏ bọc ngoài [vỏ rời] dùng cho đồ đạc; vải da polyvinyl clorua; vải da polyvinyl clorua tổng hợp; vải da vinyl tổng hợp; vải da polyuretan; vải da polyuretan tổng hợp.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); thắt lưng (quần áo); dây đeo (quần áo); áo may ô; quần áo lót; quần áo cho trẻ em; quần áo một hay hai ba mảnh; lễ phục; quần yếm; quần soóc mặc ngoài; quần áo dùng để vận động và bò toài; áo choàng; pyjama; quần áo của phụ nữ và nam giới; quần áo đi săn; quần áo thể thao; áo sơ mi; áo len; áo véc tông; quần và áo vét có mũ trùm đầu; áo choàng; mũ; áo lót; khăn quàng cổ; găng tay hở ngón; găng tay; giầy cao cổ; ủng lội nước; ủng cao đến hông; giầy đế thẳng; dép xăng đan; bít tất ngắn; dép lê.

Nhóm 26: Khuy cài dùng để trang điểm; vật trang trí dùng cho quần áo; cây nhân tạo; tóc nhân tạo; trái cây nhân tạo; hoa nhân tạo.

Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu đan làm từ cây cỏ; thảm chùi chân; thảm cỏ nhân tạo; vải sơn lát sàn nhà; giấy dán tường.

Nhóm 28: Thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ thắp sáng và bánh kẹo); thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; búp bê; đồ chơi.

Nhóm 29: Dầu thực vật dùng để ăn; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được; dầu đậu nành dùng để ăn; thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thịt săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau đã được bảo quản; quả được bảo quản, phơi khô và nấu chín; nước quả nấu đông; mứt quả ướt; trứng; sản phẩm sữa; sữa.

Nhóm 30: Ngũ cốc dùng điểm tâm; ngũ cốc giàu tinh bột; chất làm đặc dùng để nấu ăn; bột đậu nành; bột nhào; ngũ cốc ăn liền.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; cây trồng; hạt giống thực vật; cây; hoa tươi.

Nhóm 32: Nước uống có ga; chế phẩm để làm nước uống có ga; nước khoáng (đồ uống); chế phẩm để làm nước khoáng; nước (đồ uống); nước lọc tinh khiết.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh; rượu khai vị; rượu vang; rượu (gạo); chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; các sản phẩm làm từ thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá; diêm.

Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại và quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm: dược phẩm, mỹ phẩm, dầu gội đầu, xà phòng vệ sinh, chất vệ sinh cơ thể và kem đánh răng, dụng cụ chăm sóc sức khỏe như ghế mát - xa, dụng cụ thể dục thể thao như máy chạy bộ, điện gia dụng như quạt điện, nồi cơm điện, bếp hồng ngoại, quần áo, giày dép, đồ chơi, đồ dùng cho trẻ sơ sinh, các loại xe và giường nôi cho trẻ em; dịch vụ nghiên cứu thị trường; đại lý thông tin thương mại; mua bán đại lý ký gửi các loại hàng hóa sau: máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, hoá chất và vật liệu dùng trong xây dựng, sách, văn hóa phẩm, băng viđêô, cát sét, đĩa nhạc, đồ dùng gia đình như: gốm, sứ, thủy tinh, vải sợi, hàng may mặc, đồ điện (ổ cắm, công tắc, áp tô mát, nồi cơm điện, quạt điện, máy hút bụi, bàn là, phích điện, lò vi sóng), điện tử (ti vi, máy tính, máy điều hòa, đầu đĩa, âm ly, loa, bàn phím, chuột vi tính), lương thực thực phẩm, hàng nông thủy hải sản, hàng lâm sản (bàn ghế bằng gỗ, dụng cụ mây tre nứa dùng trong gia đình), rau sạch, thịt gia súc, gia cầm, hàng thủ công mỹ nghệ, xe ô tô, xe gắn máy, đồ chơi trẻ em, đồ nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế; dịch vụ quảng cáo thương mại trên truyền hình; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn và sản phẩm lâm nghiệp cụ thể là ngũ cốc, trái cây và các sản phẩm chế biến từ trái cây, rau tươi, thực phẩm đã qua chế biến, nước ép trái cây, hạt điều, hạt tiêu, chè, hạt cà phê, cà phê và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, tinh bột.

Nhóm 37: Bảo dưỡng mạng viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, cụ thể là truyền âm thanh và hình ảnh được ghi liên tục thông qua mạng internet, mạng cáp quang, mạng vô tuyến, qua vệ tinh hoặc qua mạng đa phương tiện tương tác; dịch vụ truyền phát âm thanh và hình ảnh qua mạng internet;

truyền thông liên quan đến lĩnh vực nghe nhìn; dịch vụ phát thanh truyền hình; phát thanh truyền hình vệ tinh; dịch vụ truyền thông di động liên quan đến truyền thông tin giải trí đa phương tiện bằng điện tử; dịch vụ phát thanh từ xa; phát thanh truyền hình cáp; dịch vụ truyền hình ảnh (video) theo yêu cầu; cung cấp phòng chát trực tuyến và bản tin điện tử dùng để truyền tin nhắn về lĩnh vực lợi ích chung; dịch vụ viễn thông truyền tiếng nói và dữ liệu đi xa; dịch vụ lập cầu truyền hình và truyền âm; cung cấp các dịch vụ truyền hình có độ nét cao; dịch vụ viễn thông tổng hợp bằng quay số (ISDN); dịch vụ truyền giọng nói và dữ liệu qua vệ tinh; hãng tin tức; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; cho thuê nồi hơi; gia công gỗ; xử lý vải; dịch vụ in; dịch vụ làm sạch không khí.

Nhóm 42: Dịch vụ lập đề án, thiết kế mạng viễn thông.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ kiểm tra an ninh; vệ sĩ; hãng thám tử tư; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; tư vấn về an ninh.

---

(111) **4-0296583**
(210) 4-2014-30207
(181) 05.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 05.12.2014

(531) 3.7.17; 3.7.6; A3.7.24; 2.3.1; 5.5.16; A3.11.24
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, tím đậm, tím nhạt, vàng nhạt.
(731) FENG FEI TARNG INTERNATION INC. CO., LTD. (TW)
9F, No.1-24, Kuo Chien Rd., Chien Chen Dist, 806 Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để rửa mặt (dùng cho mục đích làm đẹp); dầu tắm dạng đặc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; mặt nạ làm đẹp; kem bôi mặt, dùng cho mục đích trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0296584**
(210) 4-2014-32883
(181) 31.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 31.12.2014

(531) 26.1.2; A26.1.24
(731) ACE COOK KABUSHIKI KAISHA (ACE COOK CO., LTD.) (JP)
12-40, 1-Chome, Esaka-Cho, Suita-Shi, Osaka-fu, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Súp trộn chứa nước thịt hầm và cà ri; món cà ri ăn liền (súp); món cà ri nấu sẵn (súp); món hầm (từ thịt và rau) ăn liền; món hầm (từ thịt và rau) được nấu sẵn; súp ăn liền; món súp được nấu sẵn; súp mi sô ăn liền; súp mi sô được nấu sẵn.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; mì u đông (chưa nấu); mảnh yến mạch dẹt mỏng; bột yến mạch; cơm rang; gạo giàu chất dinh dưỡng (chưa nấu); miếng bằng bột mỳ nhão để gói món gyoza (món ăn của Nhật); mảnh ngô dẹt mỏng; bột làm món mứt đậu ngọt (bột Sarishi-an); gạo nhân tạo (chưa nấu); mì spaghetti (chưa nấu); mì somen (mì được làm từ lúa mì rất mỏng, chưa nấu); mì u đông ăn liền; mì soba ăn liền; mì theo kiểu Trung Quốc ăn liền; mì khô kiểu Trung Quốc - Nhật Bản dùng với súp (được gọi là mì Ramen ăn liền); mì xào ăn liền; mì soba (mì Nhật Bản làm từ lúa mạch, chưa nấu); mì theo kiểu Trung Quốc (chưa nấu); mì làm từ tinh bột đậu (mì Harusame, chưa nấu); ruột bánh mỳ; mì gạo theo kiểu Trung Quốc (mì Bifun, chưa nấu); miếng bột mì sấy khô có chứa gluten (Fu, chưa nấu); cơm đóng hộp; mỳ ống (chưa nấu); bánh làm từ gạo được nghiền nát (bánh Mochi).

---

(111) **4-0296585**
(210) 4-2015-07609
(181) 03.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

DAILYPRO

(151) 09.03.2018
(220) 03.04.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296586**
(210) 4-2015-08473
(181) 10.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ASHLEY

(151) 09.03.2018
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ phụ kiện làm từ kim loại quý; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồng hồ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ ô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ kính râm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm rau quả đã được chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thực phẩm làm từ hoa quả; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thịt đã được chế biến; dịch vụ cửa hàng

bán lẻ sản phẩm sữa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm rong biển đã được chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm được chế biến trên cơ sở ngũ cốc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bánh, mứt, kẹo; dịch vụ quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ marketing.

---

(111) **4-0296587**
(210) 4-2015-05440
(181) 12.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VENZAWHITE
MỸ DIỆN

(151) 09.03.2018
(220) 12.03.2015

(531) 26.1.2
(731) HỒ VĂN TIỀN GIANG (VN)
Khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa; nước rửa chén; xà phòng; nước lau kính; nước lau sàn.

---

(111) **4-0296588**
(210) 4-2015-32728
(181) 20.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 20.11.2015

(531) 2.9.8
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NỤ CƯỜI MỚI (VN)
C59 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 41: Hoạt động sáng tác nghệ thuật giải trí, tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp như: ca nhạc, kịch, sản xuất chương trình truyền hình, đào tạo diễn viên, ca sĩ và người mẫu.

---

(111) **4-0296589**
(210) 4-2015-23224
(181) 26.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

IZIFIX™
Zone for Fair Exchanges

(151) 09.03.2018
(220) 26.08.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13; 5.3.16
(591) Xanh dương, vàng, xanh lá cây, đỏ, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN HẢI VÂN (VN)
26 Mỹ Phú 2C, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Đại lý vận tải hàng hóa bằng đường biển và hàng không; môi giới thuê tàu biển; dịch vụ vận tải đường biển; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

---

(111) **4-0296590**
(210) 4-2015-23225
(181) 26.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

izifix

(151) 09.03.2018
(220) 26.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN HẢI VÂN (VN)
26 Mỹ Phú 2C, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Đại lý vận tải hàng hóa bằng đường biển và hàng không; môi giới thuê tàu biển; dịch vụ vận tải đường biển; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

---

(111) **4-0296591**
(210) 4-2015-23226
(181) 26.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

tonfix

(151) 09.03.2018
(220) 26.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN HẢI VÂN (VN)
26 Mỹ Phú 2C, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Đại lý vận tải hàng hóa bằng đường biển và hàng không; môi giới thuê tàu biển; dịch vụ vận tải đường biển; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

---

(111) **4-0296592**
(210) 4-2015-23227
(181) 26.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

cgofix

(151) 09.03.2018
(220) 26.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN HẢI VÂN (VN)
26 Mỹ Phú 2C, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Đại lý vận tải hàng hóa bằng đường biển và hàng không; môi giới thuê tàu biển; dịch vụ vận tải đường biển; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

---

(111) **4-0296593**
(210) 4-2015-25700
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

DR.HOME

(151) 09.03.2018
(220) 18.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0296594**
(210) 4-2015-25701
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

CUBITAN

(151) 09.03.2018
(220) 18.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0296595**
(210) 4-2015-25702
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

CUBIZSON

(151) 09.03.2018
(220) 18.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0296596**
(210) 4-2017-02818
(181) 15.02.2027
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 15.02.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Tím than đậm, xám, bạc.
(731) NGÔ GIAO HẢI (VN)
Khu Hải Hoà, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; đầu lọc thuốc lá; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0296597**
(210) 4-2016-08677
(181) 01.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 01.04.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.1.6; A25.7.23; 25.7.25
(731) LA QUÁCH TRUNG (VN)
Đội 9, thôn Hoàng Xá, xã Nam Chính, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương nhang; hương trầm.

Nhóm 35: Mua bán hương nhang, hương trầm.

---

(111) **4-0296598**
(210) 4-2009-00830
(181) 14.01.2019
(450) 26.04.2018 361
(540)

OXYNORM

(151) 09.03.2018
(220) 14.01.2009

(731) MUNDIPHARMA AG (CH)
St. Alban-Rheinweg 74, CH--4020 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược chất và chất chữa bệnh dùng cho người, thuốc giảm đau.

---

(111) **4-0296599**
(210) 4-2011-16853
(181) 16.08.2021
(450) 26.04.2018 361
(540)

FUJI GROUP

(151) 09.03.2018
(220) 16.08.2011

(531) 6.1.2; 26.4.4; 1.7.6; 26.1.2
(731) FUJI GRINDING WHEEL MFG. CO., LTD. (JP)
5-21, 3-Chome, Shuntokucho, Higashiosaka, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Da liếc dao cạo [dây da để liếc dao cạo]; thép để mài; đá mài.

---

(111) **4-0296600**
(210) 4-2011-20668
(181) 04.10.2021
(450) 26.04.2018 361
(540)

Sunny-Eco

(151) 09.03.2018
(220) 04.10.2011

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH THÁI ÁNH DƯƠNG (VN)
Số 1, ngõ 121, phố Chùa Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy lọc nước công nghệ nano.

---

(111) **4-0296601**
(210) 4-2016-17943
(641) 4-2013-08507
(181) 03.05.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

GRACE

(151) 09.03.2018
(220) 03.05.2013

(731) W.R. GRACE CO. - CONN (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 07: Máy tinh chế, phân loại, và/hoặc lọc hóa chất; máy đóng gói cột sắc ký.

Nhóm 09: Thiết bị khoa học dùng để phân tách hợp chất có sử dụng phép sắc ký bao gồm bộ dò, bộ xử lý dữ liệu, phần mềm máy tính, vỏ đựng và cột tháp, bơm, bộ dò tán xạ tia cực tím và ánh sáng bay hơi, vòi phun, bộ trộn, van, bộ cảm biến, bộ lọc, bộ thu hồi phân đoạn, máy vi tính và trạm máy vi tính, thiết bị điều chỉnh không khí, thiết bị đo, thùng chứa, lọ nhỏ, ống, và phụ kiện, vỏ bọc cho thiết bị khoa học này; thiết bị khoa học điều chế hợp chất dùng để phân tách và xử lý các hợp chất đã được phân tách trong phòng thí nghiệm; thiết bị khoa học, cụ thể là tháp chiết pha rắn và ống đựng chất chiết pha rắn dùng trong phòng thí nghiệm; bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nói trên.

Nhóm 10: Hộp chứa chất hấp thụ cacbon đioxit trên cơ sở canxi hyđroxit để sử dụng trong thiết bị y tế, cụ thể là hệ thống hỗ trợ hô hấp, thiết bị an toàn trong hầm mỏ, và thiết bị thở vòng kín dưới nước, máy hô hấp nhân tạo, và máy gây mê.

Nhóm 11: Thiết bị sắc ký cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 17: Chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; băng dính và dải băng dính được dùng trong ngành xây dựng để che khe nối hay chống thấm nước; dải đệm dùng để bịt kín các khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vòng đệm làm kín ống nước; hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; hỗn hợp để bịt kín, nút kín; vòng chống rò rỉ nước; vật liệu chống ẩm; bao bì không thấm nước; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để cách ly như cách điện, cách nhiệt; vật liệu đệm lót khớp nối giãn nở; đệm nối kín; vật liệu để bít kín; hợp chất hoá học để bịt lỗ rò rỉ; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; đệm lót; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm]; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; sợi polymer để sử dụng trong bê tông, vữa và công trình nề.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vật liệu xây dựng và sửa chữa nhà và các công trình xây dựng dân dụng không bằng kim loại; lớp phủ bitum hay trên cơ sở polyme tổng hợp cho mái, nền và móng công trình xây dựng; tấm che khe hở của mái, không bằng kim loại; tấm che khe hở cho cửa sổ và cửa ra vào, không bằng kim loại; vật liệu xi măng chống cháy để sử dụng cho sàn và dầm thép, bề mặt bê tông và cho các vật liệu xây dựng khác; vật liệu xây dựng chịu lửa không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, cụ thể là đá tự nhiên và đá nhân tạo, xi măng, vôi, vữa, vữa trát và sỏi; ống dẫn bằng đất nung và xi măng; vật liệu làm đường; nhựa đường (asphan), hắc ín và nhựa rải đường (bitum); màng chống thấm nước là vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại cụ thể là lớp đệm rải lót dưới mái của các công trình xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại dùng trong xây dựng nhà hay công trình xây dựng dân dụng có khả năng chống chịu thời tiết; vật liệu xây dựng không bằng kim loại để chặn và cách ly nước; vật liệu xây dựng không bằng kim loại để lấp đầy và làm kín các mối nối hay khe hở trong xây dựng hay công trình dân dụng; tấm chất dẻo là vật liệu xây dựng dùng trong tòa nhà hay công trình xây dựng dân dụng; màng cách li hơi nước là vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng dạng tấm mỏng bằng chất dẻo đúc dùng cho hệ thống thoát nước trong tòa nhà và công trình dân dụng.

Nhóm 37: Cung cấp dịch vụ tư vấn cho nhà thầu kiến trúc hay thương nhân trong xây dựng hay sửa chữa nhà và trong xây dựng công trình dân dụng.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực phép sắc ký; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực hoá học, y sinh học, chất xúc tác, sản phẩm xây dựng, bao bì và màng mỏng (film) gói hàng, polyme chuyên dụng, vật liệu trám kín và đậy kín chai, lon, thùng hòm, thiết bị chuyển hoá chất xúc tác và thuốc trừ sâu sinh học; dịch vụ tư vấn công nghệ cho nhà thầu, kiến trúc sư, và thương nhân để sử dụng được một cách chính xác và phù hợp các vật liệu xây dựng chuyên ngành trong xây dựng, sửa chữa nhà hay công trình xây dựng dân dụng; dịch vụ phòng thí nghiệm hoá học; dịch vụ phân tích hóa học; dịch vụ phân tích hoá tính, chất phụ gia và tính năng của sản phẩm xây dựng; dịch vụ thiết kế bao bì cho người khác.

---

(111) **4-0296602**
(210) 4-2015-28400
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

THE BUFFALO RUN

(151) 09.03.2018
(220) 14.10.2015

(531) A3.4.4; A3.4.24; 16.3.13
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC THÀNH (VN)
171 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; tham quan [du lịch]; vận chuyển hành khách; cho thuê xe; đại lý mua bán vé máy bay, vé tàu, vé xe.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0296603**
(210) 4-2015-17941
(181) 08.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

GOLDEN CITY JSC

(151) 09.03.2018
(220) 08.07.2015

(531) 24.5.1; A17.2.2; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN CITY (VN)
Tầng 3, khách sạn Phương Đông, số 2 Trường Thi, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 37: Khai thác khoáng sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng đường bộ.

Nhóm 40: Chế biến khoáng sản.

Nhóm 41: Sân gôn.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán cà phê.

---

(111) **4-0296604**
(210) 4-2015-19949
(181) 28.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 28.07.2015

(531) 26.4.2; 25.5.1; 26.3.1; 26.15.15
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH MỸ HẠNH (VN)
Sạp 776+777, chợ Bình Tây, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0296605**
(210) 4-2011-04317
(181) 14.03.2021
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 14.03.2011

(531) 2.5.1; 26.13.25; 1.15.15; 26.1.6
(591) Da cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương, hồng sẫm, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN NAM (VN)
Số 9 Nguyễn Công Trứ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0296606**
(210) 4-2014-05992
(181) 25.03.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 25.03.2014

(531) 2.3.1; A18.1.12; A18.1.8; 18.5.1
(591) Xanh sẫm, xanh nhạt, xanh lá cây, nâu nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN PHÚC (VN)
Số 8/3 ngõ 72 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296607**
(210) 4-2015-05568
(181) 13.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

RITCHY

(151) 09.03.2018
(220) 13.03.2015

(731) RITCHY GROUP LIMITED (HK)
21B Kwong Fat Hong Building, No. 1 Rumsey Street, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 09: Tín hiệu bằng đèn neon; đồng hồ đo khí (dụng cụ đo đạc); mạch tích hợp; thiết bị điều chỉnh nhiệt; cầu dao điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; bộ dò khói; bộ cảm biến khói; thiết bị sạc cho pin điện; pin điện; pin cho thuốc lá điện tử.

Nhóm 30: Hương liệu, không phải tinh dầu, cho thuốc lá.

Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; bộ đồ hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử dùng một lần; ống hương liệu và ống hương liệu có thể đổ đầy lại cho thiết bị hút thuốc điện tử và thuốc lá điện tử; ống phun (atomizer) cho thuốc lá điện tử; thiết bị kết hợp bởi ống phun và ống hương liệu (cartomizer) cho thuốc lá điện tử; chất lỏng cho thiết bị hút thuốc điện tử; chất lỏng cho thuốc hút không chứa chất thuốc lá; nước ép cho thuốc lá điện tử; cỏ để hút; đầu lọc cho thuốc lá; thuốc lá đã xử lý; thuốc lá chưa xử lý; thuốc lá điếu; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); đót thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu; đầu tẩu dùng cho đót hút thuốc lá; thuốc lá nhai; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; túi đựng thuốc lá; hộp diêm; tẩu thuốc lá; hộp thuốc lá điện tử; hương liệu cho thiết bị hút thuốc điện tử và thuốc lá điện tử; tinh dầu hương liệu cho thiết bị hút thuốc điện tử và thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0296608**
(210) 4-2015-31856
(181) 13.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 13.11.2015

(531) 16.1.13; A24.17.11
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN LONG (VN)
Số 186, đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ karaoke, dịch vụ giải trí về âm nhạc.

---

(111) **4-0296609**
(210) 4-2015-37199
(181) 31.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

正 典
STANDARD

(151) 09.03.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.4.1; 26.3.23
(731) FOSHAN STANDARD BIO-TECH CO., LTD. (CN)
No.2, Fanhuguihua Street, Leping Town, Sanshui District, Foshan City, Guangdong Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất tẩy uế; chế phẩm vitamin; thuốc khử độc; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y; thuốc dành cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; thức ăn động vật chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất diệt ký sinh trùng; vắc-xin.

---

(111) **4-0296610**
(210) 4-2008-25680
(181) 03.12.2018
(300) 76/690,926 26.06.2008 US
(450) 26.04.2018 361
(540)

Ultimat
Vodka

(151) 09.03.2018
(220) 03.12.2008

(531) 26.5.1
(731) PATRÓN SPIRITS INTERNATIONAL AG (CH)
Spitalstrasse 5, 8200 Schaffhausen, Switzerland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu chưng cất; rượu Vốtca.

---

(111) **4-0296611**
(210) 4-2014-16240
(181) 16.07.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

Đồng Hành Trọn Đời

(151) 09.03.2018
(220) 16.07.2014

(531) 26.4.1; A26.4.24
(731) CHUBB LIMITED (CH)
Barengasse 32, 8001 Zurich, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0296612**
(210) 4-2014-22066
(181) 18.09.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 18.09.2014

(531) 2.9.22; A26.4.24
(591) Xanh dương, trắng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ALPHAY VIỆT NAM (VN)
Phòng 403, CDS TOWER, số 477 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế: thiết bị kéo giãn cột sống; máy vật lý trị liệu - phục hồi chức năng; thiết bị chuẩn đoán hình ảnh kỹ thuật cao; thiết bị chườm nóng; máy mát-xa, thiết bị châm cứu.

---

(111) **4-0296613**
(210) 4-2014-27734
(641) 4-2013-09912
(181) 17.05.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

HYSTERIC

(151) 09.03.2018
(220) 17.05.2013

(731) OZONE COMMUNITY CORPORATION (JP)
12-6, Sendagaya 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-0051, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi, cụ thể là cặp gấp, túi đeo vai, cặp đựng tài liệu, vali, túi đựng đồ để di chuyển, vali du lịch, túi xách tay, túi xách kiểu Boston, ba lô học sinh và ba lô; túi làm bằng da, giả da hoặc vải dệt; hộp đựng thẻ tín dụng; túi mua hàng, cụ thể là túi mua hàng có thể tái sử dụng, túi mua hàng bằng da, túi mua hàng bằng vải bạt và túi mua hàng không làm bằng giấy hoặc chất dẻo; túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng chìa khoá, ví tiền, ví để vé tháng đi xe và hộp đựng danh thiếp; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ô; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo mặc khi ra ngoài, cụ thể là trang phục dạ hội, áo khoác làm việc, áo vét tông, quần chạy bộ, quần bằng vải thấm mồ hôi, bộ com lê, váy, áo khoác mặc khi trượt tuyết, quần mặc khi trượt tuyết, quần dài, quần ngắn, áo choàng và trang phục mặc nghi lễ; trang phục trẻ em, cụ thể là mũ, áo sơ mi, quần và giầy dép; quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo khoác, áo bành tô, áo choàng và áo mưa; áo len; áo sơ mi; quần áo ngủ; đồ lót, cụ thể là quần áo lót; đồ bơi, cụ thể là quần áo bơi; mũ bơi, mũ tắm; trang phục truyền thống của Nhật Bản, cụ thể là áo kimônô mặc mùa hè và thắt lưng đi kèm; cái tạp dề; vật bảo vệ cổ áo; bít tất và bít tất dài; xà cạp và ghệt; khăn quàng lông; khăng choàng; khăn choàng cổ; găng tay và găng tay hở ngón (trang phục); tã lót cho trẻ sơ sinh bằng vải dệt; ca vát; khăng quàng cổ; khăn tay lớn in hoa sặc sỡ; quần áo lót mặc cho ấm; khăn quàng

cỡ lớn; mũ che tai (trang phục); mũ trùm đầu (trang phục); mũ đội đầu khi đi ngủ; đồ đội đầu cho ấm, cụ thể là mũ nón và mũ lưỡi trai; đồ đội đầu, cụ thể là mũ nón và mũ lưỡi trai; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ bít tất; dây đeo quần; dải thắt lưng (trang phục); thắt lưng cho quần áo; giày dép và giày cao cổ, không bao gồm bộ phận của chúng như chốt giày dép, móc giày dép, lưỡi giày hoặc dây buộc cho giày và giày cao cổ, đinh đầu to để đóng ở đế giày cao cổ và phụ kiện bằng kim loại để bảo vệ cho giày dép; guốc gỗ kiểu Nhật (geta), dép kiểu Nhật (zori); trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; đồ thể thao đặc biệt, cụ thể là bộ quần áo ngoài mặc khi trượt tuyết để thi đấu, áo khoác chắn gió, dải băng đeo cổ tay (trang phục); giày dép, cụ thể là giày chơi gôn, giày chơi quần vợt, giày leo núi, giày chơi bóng rổ, giày chơi trò chơi lăn bóng gỗ (bowling), giày dép chơi điền kinh và cưỡi ngựa.

---

(111) **4-0296614**
(210) 4-2014-31183
(181) 16.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 16.12.2014

(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.1.4; 1.15.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐÔNG DƯƠNG JSC (VN)
Số 306, khu Dây Thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ rửa nồi bằng kim loại; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; dụng cụ dùng để vệ sinh; khăn để làm sạch.

---

(111) **4-0296615**
(210) 4-2013-08443
(181) 02.05.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

MAGIC ERASER

(151) 09.03.2018
(220) 02.05.2013

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; chất giặt rửa; chất tẩy rửa cho mục đích gia dụng.

Nhóm 21: Dụng cụ lau chùi dùng trong gia đình, cụ thể là, cây lau sàn và đầu cây lau sàn.

---

(111) **4-0296616**
(210) 4-2014-17697
(181) 31.07.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 09.03.2018
(220) 31.07.2014

(531) 24.15.3; A26.11.12; 25.7.17; A25.7.8
(591) Đen, trắng, xám, xám nhạt, đỏ, đỏ nhạt.
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296617**
(210) 4-2014-23560
(181) 02.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

YAMABISHI

(151) 09.03.2018
(220) 02.10.2014

(531) 26.4.3; 25.5.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HUSAN INDUSTRIAL CO., LTD. (TH)
71 Bangkruay Road, Bangkruay, Nonthaburi 11130, THAILAND
(740) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh không khí, quạt gió (điều hòa không khí), quạt điện dùng cho cá nhân, quạt (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí), bơm nhiệt.

---

(111) **4-0296618**
(210) 4-2014-31590
(181) 18.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

HANBELL

(151) 09.03.2018
(220) 18.12.2014

(531) 26.4.2; A26.11.9; A22.3.5
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY MÓC HERMES VIỆT NAM (VN)
Lô số 28-30-32, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy nén lạnh; máy bơm chân không; máy nén lạnh sâu; máy nén ly tâm; máy nén lạnh ly tâm; máy bơm dầu.

Nhóm 11: Quạt hút gió; máy làm lạnh nước; máy sấy (sấy khí khô dùng trong nghiệp nghiệp).

---

(111) **4-0296619**
(210) 4-2015-11725
(181) 13.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ALISA

(151) 09.03.2018
(220) 13.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM TD HOA SEN (VN)
65 đường số 5, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ uốn lông mi.

Nhóm 21: Nùi bông để thoa phấn (bông phấn trang điểm).

---

(111) **4-0296620**
(210) 4-2014-07520
(181) 10.04.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

GOLDZINPAIN

(151) 09.03.2018
(220) 10.04.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN (VN)
192 Nguyễn Hội, KP1, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296621**
(210) 4-2016-01475
(181) 18.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 18.01.2016

(531) A5.3.15; 5.3.9; 2.9.25; 2.9.23
(591) Xanh, xanh cốm, vàng, vàng nâu, trắng, nâu, đen, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH TÂM AN THÀNH (VN)
SN 7, ngõ 801, tổ 1, khu Tân Lập 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296622**
(210) 4-2016-02952
(181) 01.02.2026
(300) T-2015-129526 29.12.2015 JP
(450) 26.04.2018 361
(540)

FINEOXER

(151) 12.03.2018
(220) 01.02.2016

(731) NIPRO CORPORATION (JP)
3-9-3, Honjo-nishi, Kita-ku, Osaka, 531-8510, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị i-on hóa nước sử dụng trong phòng thí nghiệm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị i-on hóa nước cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị i-on hóa nước (không dùng cho phòng thí nghiệm và y tế).

---

(111) **4-0296623**
(210) 4-2016-05515
(181) 07.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

VINA GEOTUBE®
Offshore Engineering

(151) 12.03.2018
(220) 07.03.2016

(591) Đen, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI ĐỊA KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)
Lô 80, khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 19: Ống địa kỹ thuật (ống cứng).

---

(111) **4-0296624**
(210) 4-2016-05516
(181) 07.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ARITEX GEOTUBE®
Offshore Engineering

(151) 12.03.2018
(220) 07.03.2016

(591) Đen, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI ĐỊA KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)
Lô 80, khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn,huyện Duy Tiên, Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 19: Ống địa kỹ thuật (ống cứng).

---

(111) **4-0296625**
(210) 4-2016-02972
(181) 01.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 01.02.2016

(531) 24.9.1; 26.1.2; 5.7.1; 25.1.25; 5.3.20
(591) Vàng nhạt, nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN PHONG ĐẮK NÔNG (VN)
Thôn 10, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hồ tiêu.

---

(111) **4-0296626**
(210) 4-2016-03956
(181) 19.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MASTIGEN

(151) 12.03.2018
(220) 19.02.2016

(731) NIPPON ZOKI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1 - 2, Hiranomachi Nichome, Chuo-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0296627**
(210) 4-2016-03625
(181) 15.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KATE
BAT WING LINE

(151) 12.03.2018
(220) 15.02.2016

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chế phẩm khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

---

(111) **4-0296628**
(210) 4-2016-04862
(181) 01.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

VĨNH HẢO

(151) 12.03.2018
(220) 01.03.2016

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MỘNG NGHI (VN)
Khóm 4 (nhà lồng chợ), thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; túi du lịch.

---

(111) **4-0296629**
(210) 4-2016-03995
(181) 22.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

IPT
POS

(151) 12.03.2018
(220) 22.02.2016

(531) 26.4.1; 26.4.9; A25.7.3
(591) Xanh, trắng, xanh lam, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ IPT (VN)
P.1901, tòa nhà SaiGon Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0296630**
(210) 4-2013-24072
(181) 16.10.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

Hòa Lợi

(151) 12.03.2018
(220) 16.10.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LONG GIA THÁI D&D (VN)
Đường số 3, cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ dùng gia đình bằng nhựa, nhôm như chậu (thau), xoong nồi, cốc (ly), bát (chén), hộp đựng; mua bán phụ tùng quạt; mua bán bánh kẹo.

---

(111) **4-0296631**
(210) 4-2016-02976
(181) 01.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

junxo

(151) 12.03.2018
(220) 01.02.2016

(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SOWI S.H (VN)
175 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ổ khóa các loại, khóa cửa các loại, thước các loại, đá mài các loại, đá cắt các loại, cờ lê các loại, mỏ lết các loại, kìm các loại, kéo các loại, que hàn các loại, giấy nhám các loại; mua bán nông sản, thực phẩm, thủy hải sản, thực phẩm chế biến, thực phẩm đóng hộp các loại; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ; mua bán văn phòng phẩm và linh kiện văn phòng phẩm; bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh như: bút viết các loại, bút chì đen, bút chì màu các loại, thước kẻ các loại, sáp tô màu, hộp đựng bút chì, tủ để hồ sơ (đồ dùng văn phòng), compa, đồ gọt (chuốt) bút chì, gôm tẩy, đồ bấm kim, đồ bấm lỗ giấy, màu để vẽ, giấy ghi chú, giấy than, giấy in màu, giấy sao chụp, bút xóa, bút xóa kiểu kéo, tập vở học sinh, sổ tay, cặp học sinh, túi đeo vai học sinh, cặp táp, phấn viết, phấn để đánh dấu, phấn cho thợ may, tẩy dùng cho bảng viết, hộp đựng đồ viết, bút lông để viết hoặc vẽ, giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng văn phòng phẩm, bìa cứng hoặc bìa gỗ, bảng nhỏ học sinh, hộp mực dấu; mua bán máy tính tiền, máy tính, thiết bị máy tính, máy tính xách tay, dụng cụ đóng số tự động, pin; mua bán các loại hồ dán, chất keo để dán, chất kết dính cho các loại chất liệu; mua bán đồ da, đồ làm bằng da, đồ giả da và các sản phẩm làm từ các nguyên liệu này không thuộc các nhóm khác bao gồm: ba lô, túi xách, ví và vali du lịch, ô (dù); mua bán các loại vải và quần áo may sẵn, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây thắt lưng (trang phục); mua bán hàng tiêu dùng như: mua bán kem đánh răng, bàn chải đánh răng, các sản phẩm dụng cụ chăm sóc răng miệng, mắt kính, dụng cụ làm móng, dụng cụ làm tóc, mỹ phẩm, các sản phẩm và dụng

cụ chăm sóc sắc đẹp; quảng cáo; điều hành kinh doanh bao gồm cả dịch vụ nhượng quyền; quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0296632**
(210) 4-2016-02984
(181) 01.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

S.K.P

(151) 12.03.2018
(220) 01.02.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM SKP (VN)
Số 55, ngõ 383, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0296633**
(210) 4-2016-05510
(181) 07.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

REPLUS
IMPROVE YOUR RESOURCE

(151) 12.03.2018
(220) 07.03.2016

(531) 26.15.15; 24.17.5; 24.13.1; 26.13.25
(591) Trắng, cam, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN REPLUS (VN)
Số 68, Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh khách sạn, quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0296634**
(210) 4-2013-30476
(181) 24.12.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 24.12.2013

(531) A17.2.2; 26.1.2; 26.1.4; 17.2.17
(591) Đỏ, vàng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHẪN CƯỚI THÀNH DUYÊN (VN)
628 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Nhẫn cưới; nhẫn đính hôn; nhẫn nữ.

---

(111) **4-0296635**
(210) 4-2014-25104
(181) 17.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 17.10.2014

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.3.1
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU PBS (VN)
27 Tân Hải, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ván sàn, gỗ dán, gỗ bán thành phẩm, tấm ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, nệm, gối.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn lót sàn nhà và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường và các vật dụng trải sàn khác, các sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường đã xây xong nhằm bày biện, trang trí.

---

(111) **4-0296636**
(210) 4-2016-02577
(181) 27.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 27.01.2016

(531) 26.2.7
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TƯ VẤN XÂY DỰNG YC (VN)
220/9T2 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Kiến trúc; thẩm tra thiết kế; tư vấn thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công trình xây dựng dân dụng; thiết kế công trình xây dựng công nghiệp; thẩm tra dự toán công trình.

---

(111) **4-0296637**
(210) 4-2016-02948
(181) 01.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 01.02.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TS VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngách 58, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chất khử mùi dùng cho cá nhân; sữa tắm; sữa rửa mặt; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

---

(111) **4-0296638**
(210) 4-2016-04417
(181) 25.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HARUMI

(151) 12.03.2018
(220) 25.02.2016

(731) MCLOGIC INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
7 Yishun Industrial Street 1, #03-54, North Spring Bizhub, Singapore 768162
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, cấp nhiệt, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió; súng tạo phun hơi nước để làm phẳng quần áo và vải; thiết bị tạo phun hơi nước làm phẳng quần áo; thiết bị tạo phun hơi nước làm phẳng vải; thiết bị tạo hơi nước cầm tay để làm sạch vải; thiết bị nấu nướng bằng hơi nước chạy điện; ấm điện đun nước; bếp nấu nướng dùng điện; chảo nấu dùng điện; nồi nấu dùng điện; lò nướng dùng điện; nồi áp suất dùng điện; vật dụng nấu nướng dùng điện; nồi cơm điện; thiết bị vi sóng dùng để nấu nướng; chảo rán lòng sâu dùng điện; bình cà phê dùng điện; máy pha cà phê dùng điện; tủ lạnh; lò nướng bánh dùng điện; máy sấy tóc; đèn điện.

---

(111) **4-0296639**
(210) 4-2016-00047
(181) 04.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

LAVITEC
INNOVATION FOR LIFE

(151) 12.03.2018
(220) 04.01.2016

(531) 26.5.1; 26.5.4
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ tươi, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LAVITEC (VN)
Lô 8-CN18, khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Dung dịch làm ẩm dùng cho máy in; chất phụ gia làm ẩm dùng cho máy in; dung dịch hiện bản dùng trong in ấn; dung dịch gôm bản dùng trong in ấn; lớp phủ ngoài dạng keo (keo tráng phủ).

Nhóm 03: Dung dịch rửa xe; nước rửa kính ô tô; dung dịch rửa vành xe và la zăng xe; dung dịch dưỡng và làm bóng lốp; dung dịch làm sạch bộ phận nhựa bên trong ô tô; dung dịch đánh bóng bề mặt sơn; dung dịch tẩy rửa, sát khuẩn dạng nước và dạng khô (không dùng cho mục đích y tế); nước tẩy rửa cho đồ gia dụng; sữa rửa bản in (chất tẩy rửa); dung dịch rửa lô dùng cho máy in (chất tẩy rửa).

Nhóm 05: Dung dịch tẩy rửa, sát khuẩn dạng nước và dạng khô (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế; môi trường nuôi cấy vi khuẩn, cụ thể là đĩa thạch.

---

(111) **4-0296640**
(210) 4-2016-01878
(181) 09.10.2022
(300) 2012-69067 27.08.2012 JP
(450) 26.04.2018 361
(540)

Mellsavon

(151) 12.03.2018
(220) 09.10.2012

(731) JAPAN GATEWAY HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7F, Sumitomo Fudosan Marunouchi Building, 3-8-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước xức tóc và nước xức toàn thân (nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm); xà phòng; chất khử mùi dùng cho người; sữa tắm dạng gel (mỹ phẩm); dầu gội đầu; kem mỹ phẩm chăm sóc toàn thân.

---

(111) **4-0296641**
(210) 4-2015-28958
(181) 20.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

RoséParie®

(151) 12.03.2018
(220) 20.10.2015

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ROSSA PHARMA (VN)
35/9B Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (dược phẩm, thực phẩm chức năng); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0296642**
(210) 4-2016-04226
(181) 24.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

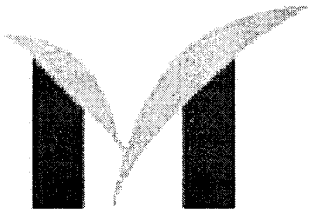

(151) 12.03.2018
(220) 24.02.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) MARICO LIMITED (IN)
7th Floor, Grande Palladium, 175, CST Road, Kalina Santacruz (E), Mumbai 400098, India
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm; dầu gội đầu; xà phòng.

Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 30: Gia vị; tương (xốt đậu nành).

---

(111) **4-0296643**
(210) 4-2015-35359
(181) 15.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 15.12.2015

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN (VN)
Số 139 ngõ Láng Trung, tổ 6 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô; mua bán hàng trang trí nội thất xe ô tô; mua bán thiết bị âm thanh xe ô tô; mua bán phụ tùng, linh kiện xe ô tô; mua bán hóa chất dùng cho xe ô tô; dịch vụ quảng cáo giới thiệu xe cộ mới.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng xe ô tô, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô; dịch vụ đánh bóng xe cộ; dịch vụ rửa xe.

---

(111) **4-0296644**
(210) 4-2016-05772
(181) 09.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DSS®
ASIAN DRAGON STEEL STRUCTURE

(151) 12.03.2018
(220) 09.03.2016

(531) A26.11.8; A25.7.21
(591) Xanh, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KẾT CẤU THÉP Á LONG (VN)
Thửa đất số 890, tờ bản đồ số 47, khu phố Bình Chánh Đông, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt nhà tiền chế (nhà làm bằng các cấu kiện, khung kết cấu bằng thép); lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc (máy đào, máy xúc); phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0296645**
(210) 4-2016-13094
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

3TPLUS

(151) 12.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG MỚI TTD (VN)
359A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học làm sạch môi trường; phân bón sinh học.

---

(111) **4-0296646**
(210) 4-2016-13096
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TENDO

(151) 12.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH HỒNG XIN (VN)
440/13/344 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp như: moay-ơ, khung xe, vành xe, ghi đông, pe-dal (bàn đạp), yên xe.

---

(111) **4-0296647**
(210) 4-2016-13097
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

WARSPEED

(151) 12.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH HỒNG XIN (VN)
440/13/344 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 28: Xe trượt pa tin; máy tập trong phòng tập thể dục (máy tập dạng xe đạp, máy chạy bộ bằng điện); vợt cầu lông; vợt tenis; ván trượt pa tin; giày trượt pa tin.

---

(111) **4-0296648**
(210) 4-2016-13399
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

诺 滋 客
húranấngkhách

(151) 12.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) NINGBO HAISHU DISTRICT HOT SEASON INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
Room 906 (Central office), No.2 Huitou Lane, Haishu District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; kẹo; mật ong; bánh bít cốt; thực phẩm giàu tinh bột; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0296649**
(210) 4-2016-13007
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Holscrew

(151) 12.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH HOLCOM VIỆT NAM (VN)
Lô 3A, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông, ốc, vít (tất cả bằng kim loại).

---

(111) **4-0296650**
(210) 4-2016-13398
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) 5.9.17; A5.7.23
(591) Đen, trắng, ghi đậm, ghi nhạt.
(731) CYL FOOD SDN. BHD. (MY)
No. 2 & 4, Jalan Su 28, Taman Perindustrian Selayang Utama, 68100 Batu Caves, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hải sản đông lạnh; khoai tây chiên.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các thực phẩm đông lạnh bao gồm hải sản đông lạnh và khoai tây chiên; dịch vụ trưng bày hàng hóa giúp khách hàng thuận tiện khi xem và mua hải sản đông lạnh và khoai tây chiên trong các cửa hàng bán lẻ; dịch vụ marketing và đẩy mạnh bán hàng cho người khác đối với hải sản đông lạnh và khoai tây chiên; quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác, quản lý quá trình đặt hàng.

---

(111) **4-0296651**
(210) 4-2016-12039
(181) 29.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

cómodo

(151) 12.03.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AKUBA (VN)
686/72/1 Cách Mạng Tháng 8, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính râm.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền, ví bỏ túi; ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ; balô.

Nhóm 25: Giày; quần áo may sẵn; mũ; trang phục (quần áo); thắt lưng [trang phục].

Nhóm 40: Dịch vụ may; may quần áo.

---

(111) **4-0296652**
(210) 4-2016-13350
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) A3.13.4; A3.13.24
(591) Vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG SANUCO (VN)
Số 75 đường 51, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Mật ong; nước mật đường.

---

(111) **4-0296653**
(210) 4-2016-12019
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 28.04.2016

(531) A11.3.3; 26.4.1; 1.7.6; 1.15.11; 1.7.19
(731) HỘ KINH DOANH DUY MINH (VN)
204 khu phố 1, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê nhân; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê rang; cà phê nhân tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên.

---

(111) **4-0296654**
(210) 4-2016-13270
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) 1.15.11; A26.11.12
(591) Xanh da trời, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP GETFLY (VN)
Số 51A phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính cụ thể là cung cấp các trang web tùy biến để xử lý thông tin do người dùng đưa lên; cung cấp dịch vụ sử dụng các phần mềm ứng dụng loại không tải về được.

---

(111) **4-0296655**
(210) 4-2016-13390
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

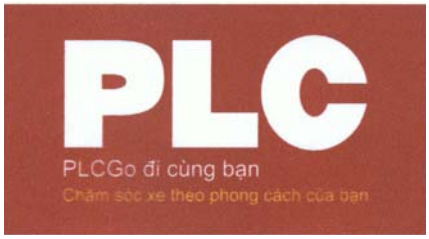

(151) 12.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) 26.4.2
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHÚC LÂN (VN)
Số 09A7 khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại phụ tùng xe máy, ô tô như: nhông sên đĩa, vòng bi, bố thắng, còi xe, niềng xe, đồ trang trí theo xe.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý].

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

---

(111) **4-0296656**
(210) 4-2016-12133
(181) 29.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 29.04.2016

(531) 26.3.2; A26.11.9; 25.5.3
(731) PHÙNG VĂN THÀNH (VN)
Thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0296657**
(210) 4-2016-13192
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) A3.13.4; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21
(591) Nâu, vàng, đen, trắng.
(731) TAIWAN US BABY ARTICLES CO., LTD. (TW)
No.30, Wuquan 6th rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất đuổi muỗi; hợp chất chống sự tấn công của muỗi và côn trùng; miếng dán đuổi muỗi; miếng tẩm hóa chất chống muỗi dùng cho bộ khí hóa chạy điện (chế phẩm diệt côn trùng); chất lỏng dùng cho bộ khí hóa chạy điện (chế phẩm diệt côn trùng); chất đuổi côn trùng.

---

(111) **4-0296658**
(210) 4-2016-13394
(181) 12.05.2026
(300) 40-2015-0086257 23.11.2015 KR
41-2015-0055980 23.11.2015 KR
41-2015-0055985 23.11.2015 KR
41-2015-0055987 23.11.2015 KR
(450) 26.04.2018 361
(540)

PlayCraft

(151) 12.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) SMILEGATE ENTERTAINMENT, INC. (KR)
5F, Solidspace Bldg, 220, Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; chương trình máy vi tính cho video và trò chơi máy tính; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin hình ảnh nhân vật trong trò chơi, có thể tải xuống được; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống; thiết bị điện tử ghi sẵn, không chứa nhạc (trừ phần mềm máy tính); phiếu giảm giá qua điện thoại, có thể tải xuống được; phiếu giảm giá điện tử; phần mềm máy tính dùng để nén và giải nén tệp tin hình ảnh, âm thanh và dữ liệu; phần mềm giúp đơn giản hóa việc liên lạc qua mạng kết nối không dây; thiết bị trò chơi video tương tác bao gồm phần cứng máy tính, phần mềm máy tính và các phụ kiện đi kèm, cụ thể là phần mềm điều hành cho bộ điều khiển trò chơi; trò chơi, có thể tải xuống được từ internet hoặc mạng kết nối di động; ấn phẩm có thể tải xuống được, tệp tin video có thể tải xuống được, tệp tin âm thanh có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho các thiết bị không dây, máy vi tính và các thiết bị liên lạc điện tử cầm tay; tệp tin video, chương trình tivi, phim điện ảnh, tất cả có thể tải xuống được từ internet hoặc mạng kết nối di động; tệp tin âm nhạc, có thể tải xuống được từ internet hoặc mạng kết nối di động; ứng dụng trò chơi có thể tải xuống được cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và thiết bị đầu cuối máy tính xách tay; phần mềm máy tính dùng để duyệt và truy cập nội dung số, phần mềm máy tính, trò chơi máy tính, tệp tin âm thanh, tệp tin hình ảnh, tệp tin âm thanh-hình ảnh, ấn phẩm điện tử, sách, phim và âm nhạc; phần mềm máy tính dùng để truyền tải và hiển thị nội dung số, tệp tin âm thanh, tệp tin hình ảnh, tệp tin âm thanh-hình ảnh, ấn phẩm điện tử, sách, phim và âm nhạc.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 40-2015-0086257 nộp ngày 23/11/2015 tại Hàn Quốc.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến về băng audio ghi sẵn [âm nhạc]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về nội dung kỹ thuật số điện tử bao gồm âm nhạc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về nội dung kỹ thuật số điện tử không chứa âm nhạc (trừ phần mềm máy tính); dịch vụ bán lẻ trực tuyến chuyên về trò chơi máy tính; dịch vụ

bán lẻ trực tuyến chuyên về chương trình phần mềm máy tính; đại lý bán hàng về phần mềm máy tính; đại lý bán hàng về phương tiện điện tử chuyên về chương trình trò chơi máy tính; trung tâm thương mại tổng hợp qua internet. * Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 41-2015-0055980 nộp ngày 23/11/2015 tại Hàn Quốc.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, âm thanh, video, trò chơi và các nội dung đa phương tiện theo yêu cầu; cung cấp nền tảng cho thiết bị liên lạc di động; truyền video và văn bản qua ứng dụng của thiết bị di động; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện qua thiết bị di động và mạng truyền thông qua dây; dịch vụ bảng tin điện tử cho dịch vụ mạng xã hội; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến trên mạng xã hội; cung cấp dịch vụ truyền phát trực tuyến phim/âm nhạc/video/trò chơi và nội dung đa phương tiện; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến và bảng tin điện tử; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến hoặc bảng thông báo điện tử; cấp quyền truy cập vào nền tảng internet di động; dịch vụ viễn thông được cung cấp thông qua cổng thông tin điện tử và nền tảng internet; dịch vụ nhắn tin nhanh; dịch vụ mạng xã hội qua internet; truyền phần mềm qua internet; truyền trực tuyến trò chơi điện tử qua internet; phát trò chơi trực tuyến qua internet.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 41-2015-0055985 nộp ngày 23/11/2015 tại Hàn Quốc.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp ứng dụng trò chơi cho thiết bị di động; dịch vụ phân phối phần mềm trò chơi; cung cấp thông tin liên quan đến phần mềm trò chơi; cung cấp nội dung trò chơi trực tuyến; lập kế hoạch/điều hành/sắp xếp các cuộc thi đấu trò chơi trực tuyến/các cuộc thi đấu trò chơi khác; cung cấp trang web và dịch vụ quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi cho máy tính cá nhân; sản xuất bản ghi video liên quan đến trò chơi; cung cấp trang web mà thông qua đó mọi người có thể tìm thấy các thông tin về các cuộc đấu, sự kiện, cuộc thi trong lĩnh vực trò chơi máy tính và video; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi trực tuyến dưới dạng kết nối không dây cho các thiết bị di động; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi máy tính không tải xuống được.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 41-2015-0055987 nộp ngày 23/11/2015 tại Hàn Quốc.

---

(111) **4-0296659**
(210) 4-2016-13395
(181) 12.05.2026
(300) 40-2015-0087101 25.11.2015 KR
41-2015-0056558 25.11.2015 KR
41-2015-0056565 25.11.2015 KR
41-2015-0056570 25.11.2015 KR
(450) 26.04.2018 361
(540)

ZemeeGate

(151) 12.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) SMILEGATE ENTERTAINMENT, INC. (KR)
5F, Solidspace Bldg, 220, Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; chương trình máy vi tính cho video

và trò chơi máy tính; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin hình ảnh nhân vật trong trò chơi, có thể tải xuống được; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống; thiết bị điện tử ghi sẵn, không chứa nhạc (trừ phần mềm máy tính); phiếu giảm giá qua điện thoại, có thể tải xuống được; phiếu giảm giá điện tử; phần mềm máy tính dùng để nén và giải nén tệp tin hình ảnh, âm thanh và dữ liệu; phần mềm giúp đơn giản hóa việc liên lạc qua mạng kết nối không dây; thiết bị trò chơi video tương tác bao gồm phần cứng máy tính, phần mềm máy tính và các phụ kiện đi kèm, cụ thể là phần mềm điều hành cho bộ điều khiển trò chơi; trò chơi, có thể tải xuống được từ internet hoặc mạng kết nối di động; ấn phẩm có thể tải xuống được, tệp tin video có thể tải xuống được, tệp tin âm thanh có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho các thiết bị không dây, máy vi tính và các thiết bị liên lạc điện tử cầm tay; tệp tin video, chương trình tivi, phim điện ảnh, tất cả có thể tải xuống được từ internet hoặc mạng kết nối di động; tệp tin âm nhạc, có thể tải xuống được từ internet hoặc mạng kết nối di động; ứng dụng trò chơi có thể tải xuống được cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và thiết bị đầu cuối máy tính xách tay; phần mềm máy tính dùng để duyệt và truy cập nội dung số, phần mềm máy tính, trò chơi máy tính, tệp tin âm thanh, tệp tin hình ảnh, tệp tin âm thanh-hình ảnh, ấn phẩm điện tử, sách, phim và âm nhạc; phần mềm máy tính dùng để truyền tải và hiển thị nội dung số, tệp tin âm thanh, tệp tin hình ảnh, tệp tin âm thanh-hình ảnh, ấn phẩm điện tử, sách, phim và âm nhạc.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 40-2015-0087101 nộp ngày 25/11/2015 tại Hàn Quốc.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến về băng audio ghi sẵn [âm nhạc]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về nội dung kỹ thuật số điện tử bao gồm âm nhạc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về nội dung kỹ thuật số điện tử không chứa âm nhạc (trừ phần mềm máy tính); dịch vụ bán lẻ trực tuyến chuyên về trò chơi máy tính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến chuyên về chương trình phần mềm máy tính; đại lý bán hàng về phần mềm máy tính; đại lý bán hàng về phương tiện điện tử chuyên về chương trình trò chơi máy tính; trung tâm thương mại tổng hợp qua internet. * Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 41-2015-0056558 nộp ngày 25/11/2015 tại Hàn Quốc.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, âm thanh, video, trò chơi và các nội dung đa phương tiện theo yêu cầu; cung cấp nền tảng cho thiết bị liên lạc di động; truyền video và văn bản qua ứng dụng của thiết bị di động; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện qua thiết bị di động và mạng truyền thông qua dây; dịch vụ bảng tin điện tử cho dịch vụ mạng xã hội; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến trên mạng xã hội; cung cấp dịch vụ truyền phát trực tuyến phim/âm nhạc/video/trò chơi và nội dung đa phương tiện; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến và bảng tin điện tử; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến hoặc bảng thông báo điện tử; cấp quyền truy cập vào nền tảng internet di động; dịch vụ viễn thông được cung cấp thông qua cổng thông tin điện tử và nền tảng internet; dịch vụ nhắn tin nhanh; dịch vụ mạng xã hội qua internet; truyền phần mềm qua internet; truyền trực tuyến trò chơi điện tử qua internet; phát trò chơi trực tuyến qua internet.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 41-2015-0056565 nộp ngày 25/11/2015 tại Hàn Quốc.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp ứng dụng trò chơi cho thiết bị di động; dịch vụ phân phối phần mềm trò chơi; cung cấp thông tin liên quan đến phần mềm trò chơi; cung cấp nội dung trò chơi trực tuyến; lập kế hoạch/điều hành/sắp xếp các cuộc thi đấu trò chơi trực tuyến/các cuộc thi đấu trò chơi khác; cung cấp trang web và dịch vụ quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi cho máy tính cá nhân; sản xuất bản ghi video liên quan đến trò chơi; cung cấp trang web mà thông qua đó mọi người có thể tìm thấy các thông tin về các cuộc đấu, sự kiện, cuộc thi trong lĩnh vực trò chơi máy tính và video; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi trực tuyến dưới dạng kết

nối không dây cho các thiết bị di động; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi máy tính không tải xuống được.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 41-2015-0056570 nộp ngày 25/11/2015 tại Hàn Quốc.

---

(111) **4-0296660**
(210) 4-2016-13396
(181) 12.05.2026
(300) 40-2016-0009904 05.02.2016 KR
41-2016-0006305 05.02.2016 KR
41-2016-0006310 05.02.2016 KR
41-2016-0006312 05.02.2016 KR
(450) 26.04.2018 361
(540)

ZemeeCraft

(151) 12.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) SMILEGATE ENTERTAINMENT, INC. (KR)
5F, Solidspace Bldg, 220, Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; chương trình máy vi tính cho video và trò chơi máy tính; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin hình ảnh nhân vật trong trò chơi, có thể tải xuống được; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống; thiết bị điện tử ghi sẵn, không chứa nhạc (trừ phần mềm máy tính); phiếu giảm giá qua điện thoại, có thể tải xuống được; phiếu giảm giá điện tử; phần mềm máy tính dùng để nén và giải nén tệp tin hình ảnh, âm thanh và dữ liệu; phần mềm giúp đơn giản hóa việc liên lạc qua mạng kết nối không dây; thiết bị trò chơi video tương tác bao gồm phần cứng máy tính, phần mềm máy tính và các phụ kiện đi kèm, cụ thể là phần mềm điều hành cho bộ điều khiển trò chơi; trò chơi, có thể tải xuống được từ internet hoặc mạng kết nối di động; ấn phẩm có thể tải xuống được, tệp tin video có thể tải xuống được, tệp tin âm thanh có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho các thiết bị không dây, máy vi tính và các thiết bị liên lạc điện tử cầm tay; tệp tin video, chương trình tivi, phim điện ảnh, tất cả có thể tải xuống được từ internet hoặc mạng kết nối di động; tệp tin âm nhạc, có thể tải xuống được từ internet hoặc mạng kết nối di động; ứng dụng trò chơi có thể tải xuống được cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và thiết bị đầu cuối máy tính xách tay; phần mềm máy tính dùng để duyệt và truy cập nội dung số, phần mềm máy tính, trò chơi máy tính, tệp tin âm thanh, tệp tin hình ảnh, tệp tin âm thanh-hình ảnh, ấn phẩm điện tử, sách, phim và âm nhạc; phần mềm máy tính dùng để truyền tải và hiển thị nội dung số, tệp tin âm thanh, tệp tin hình ảnh, tệp tin âm thanh-hình ảnh, ấn phẩm điện tử, sách, phim và âm nhạc.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 40-2016-0009904 nộp ngày 05/02/2016 tại Hàn Quốc.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến về băng audio ghi sẵn [âm nhạc]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về nội dung kỹ thuật số điện tử bao gồm âm nhạc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về nội dung kỹ thuật số điện tử không chứa âm nhạc (trừ phần mềm máy tính); dịch vụ bán lẻ trực tuyến chuyên về trò chơi máy tính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến chuyên về chương trình phần mềm máy tính; đại lý bán hàng về phần

mềm máy tính; đại lý bán hàng về phương tiện điện tử chuyên về chương trình trò chơi máy tính; trung tâm thương mại tổng hợp qua internet. * Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 41-2016-0006305 nộp ngày 05/02/2016 tại Hàn Quốc.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, âm thanh, video, trò chơi và các nội dung đa phương tiện theo yêu cầu; cung cấp nền tảng cho thiết bị liên lạc di động; truyền video và văn bản qua ứng dụng của thiết bị di động; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện qua thiết bị di động và mạng truyền thông qua dây; dịch vụ bảng tin điện tử cho dịch vụ mạng xã hội; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến trên mạng xã hội; cung cấp dịch vụ truyền phát trực tuyến phim/âm nhạc/video/trò chơi và nội dung đa phương tiện; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến và bảng tin điện tử; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến hoặc bảng thông báo điện tử; cấp quyền truy cập vào nền tảng internet di động; dịch vụ viễn thông được cung cấp thông qua cổng thông tin điện tử và nền tảng internet; dịch vụ nhắn tin nhanh; dịch vụ mạng xã hội qua internet; truyền phần mềm qua internet; truyền trực tuyến trò chơi điện tử qua internet; phát trò chơi trực tuyến qua internet.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 41-2016-0006310 nộp ngày 05/02/2016 tại Hàn Quốc.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp ứng dụng trò chơi cho thiết bị di động; dịch vụ phân phối phần mềm trò chơi; cung cấp thông tin liên quan đến phần mềm trò chơi; cung cấp nội dung trò chơi trực tuyến; lập kế hoạch/điều hành/sắp xếp các cuộc thi đấu trò chơi trực tuyến/các cuộc thi đấu trò chơi khác; cung cấp trang web và dịch vụ quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi cho máy tính cá nhân; sản xuất bản ghi video liên quan đến trò chơi; cung cấp trang web mà thông qua đó mọi người có thể tìm thấy các thông tin về các cuộc đấu, sự kiện, cuộc thi trong lĩnh vực trò chơi máy tính và video; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi trực tuyến dưới dạng kết nối không dây cho các thiết bị di động; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi máy tính không tải xuống được.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 41-2016-0006312 nộp ngày 05/02/2016 tại Hàn Quốc.

---

(111) **4-0296661**
(210) 4-2014-21730
(181) 15.09.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

Trovi-BTN

(151) 12.03.2018
(220) 15.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SOCENOR (VN)
Số 4/15/96 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0296662**
(210) 4-2015-24676
(181) 09.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SENDA

(151) 12.03.2018
(220) 09.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH SƠN SENDA VIỆT NAM (VN)
84 đường TL 16, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước và sơn kĩ thuật, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

---

(111) **4-0296663**
(210) 4-2016-10334
(181) 14.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

IZIKA

(151) 12.03.2018
(220) 14.04.2016

(531) 26.3.1
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO VIỆT NAM (VN)
229 Vườn Lài, khu phố 2, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 24: Rèm cửa ra vào; rèm cửa dạng lưới; màn chống muỗi.

---

(111) **4-0296664**
(210) 4-2016-08359
(181) 30.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Vegefoods

(151) 12.03.2018
(220) 30.03.2016

(531) 5.9.1; A5.3.14
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VEGEFOODS (VN)
58 Phú Thọ, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm giàu tinh bột; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0296665**
(210) 4-2016-09709
(181) 08.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 08.04.2016

(531) 1.3.1; A11.3.3; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ CAO NGUYÊN ÁNH NHẬT MINH (VN)
Số 08 thôn Hoàn Kiếm III, xã Nam Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè).

---

(111) **4-0296666**
(210) 4-2016-06609
(181) 17.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 17.03.2016

(531) A1.1.10; A1.1.5; 3.7.17; 26.1.1
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VÀ DU LỊCH VIỆT VIỆT (VN)
259 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; dịch vụ đặt vé du lịch; dịch vụ vận chuyển khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đại lý du lịch.

---

(111) **4-0296667**
(210) 4-2016-13117
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CALKASAT

(151) 12.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VINH ĐỨC (VN)
236 Lý Thường Kiệt, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296668**
(210) 4-2016-13118
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

RAMITESIN

(151) 12.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VINH ĐỨC (VN)
236 Lý Thường Kiệt, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296669**
(210) 4-2016-13193
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HẢI SẢN BÀ TƠ

(151) 12.03.2018
(220) 11.05.2016

(731) TRỊNH THỊ THU HÀ (VN)
P1803, tòa C3, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Các loại thủy, hải sản đã qua chế biến và đóng gói như: cá một nắng; chả cá; chả mực; chả cua; cá kho; tôm khô.

Nhóm 31: Các loại hải sản tươi sống: tôm; cua; cá; mực; ngao; sò.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các loại hải sản tươi sống như: tôm, cua, cá, mực, ngao, sò, ốc, bạch tuộc; mua bán, xuất nhập khẩu các loại hải sản đã qua chế biến như: cá một nắng, chả cá, chả mực, chả cua, cá kho, tôm khô.

---

(111) **4-0296670**
(210) 4-2016-05152
(181) 03.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KANASA

(151) 12.03.2018
(220) 03.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT XE ĐẠP TRƯỜNG THỌ (VN)
Thôn Chuối, xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0296671**
(210) 4-2016-08078
(181) 29.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 29.03.2016

(531) A3.13.6; A3.13.24
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH IN VÀ THIẾT KẾ QUẢNG CÁO MỸ DUNG (VN)
Tổ 15, KP2, quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); hoa tai; đồ trang sức; vòng đeo chìa khoá (đồ nữ trang giả rẻ tiền); chuỗi hạt (đồ trang sức).

Nhóm 16: Sổ tay.

---

(111) **4-0296672**
(210) 4-2016-10512
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HATEK

(151) 12.03.2018
(220) 15.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÉP MẠ MÀU VIỆT NHẬT (VN)
(NR ông Nguyễn Xuân Trường) khu phố Trịnh Xá, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: sắt, gang, thép mạ màu, thép cuộn màu, tấm lợp kim loại màu, tấm lợp kim loại (vật liệu xây dựng bằng kim loại có tính chống dột và góp phần cách âm, cách nhiệt), tấm penen xây dựng bằng kim loại, vật liệu gia cố bằng kim loại, thép định hình để làm khung, cấu kiện thép tiền chế; giới thiệu trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0296673**
(210) 4-2014-28844
(181) 24.11.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 24.11.2014

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1
(591) Xanh dương, hồng, đỏ, trắng, đen.
(731) LÂM HUỲNH THIỆN LƯƠNG (VN)
1358/28/11 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0296674**
(210) 4-2014-30261
(181) 05.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

TRIGOG

(151) 12.03.2018
(220) 05.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH SOWI S.H (VN)
175 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ổ khóa các loại, khóa cửa các loại, thước dây; mua bán nông sản, thực phẩm, thủy hải sản, thực phẩm chế biến; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, các loại vải và quần áo may sẵn, tủ để hồ sơ (đồ dùng văn phòng), văn phòng phẩm, đồ uống các loại.

---

(111) **4-0296675**
(210) 4-2014-30262
(181) 05.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

EMOTRI

(151) 12.03.2018
(220) 05.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH SOWI S.H (VN)
175 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ổ khóa các loại, khóa cửa các loại, thước dây; mua bán nông sản, thủy hải sản; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán văn phòng phẩm và linh kiện văn phòng phẩm, các loại vải và quần áo may sẵn; mua bán dụng cụ học sinh như: bút viết các loại, bút chì đen, bút chì màu các loại, thước kẻ các loại, sáp tô màu, hộp đựng bút chì, tủ để hồ sơ (đồ dùng văn phòng), compa, đồ chuốt (gọt) bút chì, gôm tẩy, đồ bấm ghim, đồ bấm lỗ giấy, màu để vẽ, giấy ghi chú, giấy than, giấy in màu, giấy sao chụp, bút xóa, bút xóa kiểu kéo, tập vở học sinh, văn phòng phẩm, đồ uống các loại.

---

(111) **4-0296676**
(210) 4-2014-30263
(181) 05.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

VIOLAK

(151) 12.03.2018
(220) 05.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH SOWI S.H (VN)
175 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ổ khóa các loại, khóa cửa các loại, thước dây, thủy hải sản; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, tủ để hồ sơ (đồ dùng văn phòng).

---

(111) **4-0296677**
(210) 4-2014-12654
(181) 06.06.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 06.06.2014

(531) A11.3.7; 26.1.1; 26.4.2; A26.4.24
(591) Đen, trắng, xám.
(731) OISHI GROUP PUBLIC CO., LTD. (TH)
No. 57 Park Ventures Ecoplex, 19-20th Floor, Wireless Road, Lumpini, Pathumwan, Bangkok 10330, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tận nơi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt thức ăn trực tuyến; dịch vụ quán café; dịch vụ nhà hàng ăn uống Nhật Bản; quán ăn su-shi.

---

(111) **4-0296678**
(210) 4-2014-20787
(181) 04.09.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 04.09.2014

(531) A26.11.12
(731) FANTASTIC HOLDINGS LIMITED (AU)
PO Box 445, Chester Hill New South Wales 2162, Australia
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc; ghế lười làm đồ nội thất; nội thất phòng ngủ; ghế dài (đồ đạc); đồ đạc làm bằng mây hoặc cói; ghế làm đồ nội thất; ghế làm đồ đạc văn phòng; đồ đạc dùng cho máy tính; tủ đựng đồ (đồ đạc); bàn làm việc (đồ đạc); đồ đạc trong nhà; tủ nhỏ có nhiều ngăn (đồ đạc); tủ nhiều ngăn là đồ nội thất; đồ đạc bằng chất dẻo; đồ đạc bằng thép; đồ đạc bằng gỗ; đồ đạc bằng thủy tinh là chủ yếu; đồ đạc bằng kim loại; giá để đồ đạc; đồ nội thất trong vườn; giá cất giữ đồ treo được (đồ đạc); đồ đạc gia dụng; đồ đạc dùng trong phòng; đồ nội thất cho nhà trẻ; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc ngoài trời cụ thể là bàn, ghế, ghế đi văng, ghế dài, và đệm; đồ đạc nhồi bông; đồ đạc dùng cho sân hè; bình phong làm đồ nội thất để ngăn cách phòng; bọc ghế (đã định hình) cho đồ đạc; đệm dùng cho ghế và là bộ phận của đồ đạc; giá (đồ đạc); đồ đạc có thể chồng lên nhau; đồ đạc được nhồi độn; mành che cửa (trong nhà); giường; khung giường; đồ đạc mềm (đệm); đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); tủ có nhiều ngăn; ghế trường kỷ; đệm; gối; đệm (lót); gương làm đồ đạc; ghế dài có đệm; tủ sách; bàn; đồ đạc để chứa đựng; đệm lò xo; khung tranh ảnh; mành che cửa sổ (trong nhà).

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất đồ đạc cho người khác, cụ thể là gia công gỗ, đúc kim loại, rèn, gia công vật liệu, gia công da, cắt vải, xử lý vải, xử lý vải dệt.

---

(111) **4-0296679**
(210) 4-2014-25588
(181) 23.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

LASER DUROMATIC E

(151) 12.03.2018
(220) 23.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANH TIN (VN)
2A4 chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cưa xích; lưỡi cưa xích (bộ phận của cưa xích); máy cưa; bàn máy cưa (bộ phận của máy).

---

(111) **4-0296680**
(210) 4-2014-30299
(181) 08.12.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

AN BINH

(151) 12.03.2018
(220) 08.12.2014

(531) A25.7.21; A1.1.10; 26.1.2; 26.4.4
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN BÌNH (VN)
Thôn Câu Hạ, xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 40: Cán kim loại; đúc kim loại; xử lý kim loại; mạ kim loại.

---

(111) **4-0296681**
(210) 4-2016-13918
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SAVI SLIM CAP

(151) 12.03.2018
(220) 17.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296682**
(210) 4-2016-31453
(181) 10.10.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Fort

(151) 12.03.2018
(220) 10.10.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0296683**
(210) 4-2016-13917
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SAVICUNANO

(151) 12.03.2018
(220) 17.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296684**
(210) 4-2016-13919
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SAVIBRAINTON

(151) 12.03.2018
(220) 17.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296685**
(210) 4-2016-13954
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 17.05.2016

(531) 5.5.16
(591) Xanh, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THE SUN VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 2, phố Tây Trà, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); đèn trần (gắn trên trần nhà); đèn chùm; đèn chiếu sáng; bóng đèn điện; phụ kiện của bóng đèn.

---

(111) **4-0296686**
(210) 4-2016-13957
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CHUANHUAN

(151) 12.03.2018
(220) 17.05.2016

(731) SICHUAN CHUANHUAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Technology Road 1, Dongliu Industrial District, Dazhu County, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống vòi tưới nước; ống mềm, không phải bằng kim loại; ống bằng vật liệu dệt; vòi nối cho bộ tản nhiệt của xe cộ; vòng đệm ống; vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá; cao su, thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; ebonit (cao su cứng); ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ các bộ phận của máy móc.

---

(111) **4-0296687**
(210) 4-2016-13594
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Totti

(151) 12.03.2018
(220) 13.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONTUN (VN)
Số 7, ngõ 22, đường Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0296688**
(210) 4-2016-13596
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Attis

(151) 12.03.2018
(220) 13.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONTUN (VN)
Số 7, ngõ 22, đường Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(111) **4-0296689**
(210) 4-2016-13599
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) A9.9.15; A26.11.9; 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0296690**
(210) 4-2016-13950
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Ünee

Enjoy every moment

(151) 12.03.2018
(220) 17.05.2016

(591) Hồng, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNEE GLOBAL (VN)
Số 8 hẻm 189/81/13 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang trí nội thất như: hoa giả, trái cây giả, rau củ giả, cây giả, chai, lọ, bát, đĩa, bình hoa, lọ trang trí, khay, giá, kệ, khăn trải bàn.

---

(111) **4-0296691**
(210) 4-2016-13578
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) 5.7.8
(591) Đỏ, xanh.
(731) HANKOOK SAMGONG CO., LTD (KR)
125-22, Sandangupyeong-gil, Nangsan-myeon, Iksan-si, Jeollabuk-do, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 31: Dâu tây tươi; hoa quả tươi; trái cây và rau củ tươi; cây ăn quả sống; trái cây tươi (sản phẩm hữu cơ); hạt giống cây trồng.

---

(111) **4-0296692**
(210) 4-2016-13579
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(591) Đen, xám, xanh.
(731) HANKOOK SAMGONG CO., LTD (KR)
125-22, Sandangupyeong-gil, Nangsan-myeon, Iksan-si, Jeollabuk-do, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; vườn ươm cây; dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc cây; dịch vụ trồng trọt và chăm sóc cây trong nhà kính; dịch vụ làm vườn.

---

(111) **4-0296693**
(210) 4-2016-13912
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 17.05.2016

(591) Đỏ, trắng.
(731) VƯƠNG THỊ MINH NGUYỆT (VN)
Đội 5, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh gạo; bánh quy.

---

(111) **4-0296694**
(210) 4-2016-13913
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 17.05.2016

(591) Đỏ, trắng.
(731) VƯƠNG THỊ MINH NGUYỆT (VN)
Đội 5, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh gạo; bánh quy.

---

(111) **4-0296695**
(210) 4-2016-14034
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SEE COLOR

(151) 12.03.2018
(220) 17.05.2016

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SẮC MÀU THỜI ĐẠI (VN)
Số 18, ngõ 80 Phạm Ngọc Thạch, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn bóng, sơn nước, sơn bột, sơn dầu, dung dịch pha sơn.

---

(111) **4-0296696**
(210) 4-2015-31970
(181) 13.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 13.11.2015

(531) 5.7.14; A25.3.3
(591) Xanh lá cây, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN (VN)
Số 24A Tôn Thất Thuyết, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh hạt cây trồng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ nấm hại cây trồng; thuốc diệt ốc.

Nhóm 30: Hạt tiêu; gạo; cà phê.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm; con giống; cây giống.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, chất kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt ốc, thức ăn gia súc, gia cầm, con giống, cây giống, hạt tiêu, gạo, cà phê.

---

(111) **4-0296697**
(210) 4-2016-13831
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.3.13
(591) Xanh lá cây.
(731) DREAM CHEF CO., LTD. (KR)
98, Jeolgol-ro, Tongjin-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10029, Republic of KOREA
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Xoong chần trứng; nồi nấu không dùng điện, làm bằng kim loại quý; chảo làm bằng đất nung chịu nhiệt; nồi bằng đất nung, không dùng điện; nồi không dùng điện; chảo không dùng điện; nồi hấp thức ăn, không dùng điện; chảo nấu không dùng điện; ấm đun nước không dùng điện; chảo cỡ lớn, không dùng điện; nồi đất không dùng điện; vạc để nấu, không dùng điện; chảo rán (không dùng điện); nồi nấu lẩu, không dùng điện; nồi bằng gốm; chảo; nồi nấu không dùng điện; bộ đồ ăn làm bằng kim loại quý, trừ dao, đĩa và thìa; ca/chén vại; bộ đồ uống cà phê không làm bằng kim loại quý; đồ chứa đựng dùng để đựng các món ăn kèm; chảo rán có cán cầm; lọ đựng gia vị.

---

(111) **4-0296698**
(210) 4-2016-13833
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 26.4.2; A26.11.8
(591) Xanh nõn chuối, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PILMICO GROUP (VN)
Xóm Hiệp Đồng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc và gia cầm.

---

(111) **4-0296699**
(210) 4-2016-14073
(181) 18.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KATAMI

(151) 12.03.2018
(220) 18.05.2016

(731) ĐẶNG CÔNG THẮNG (VN)
Thôn An Ấp, xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; nồi cơm điện; bếp từ.

---

(111) **4-0296700**
(210) 4-2016-13409
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Việt'st

(151) 12.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THƯƠNG MẠI VIỆT NAM (VN)
Phòng 55, nhà B11 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

---

(111) **4-0296701**
(210) 4-2016-10333
(181) 14.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ZIKA

(151) 12.03.2018
(220) 14.04.2016

(531) 26.3.1
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO VIỆT NAM (VN)
229 Vườn Lài, khu phố 2, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 24: Rèm cửa ra vào; rèm cửa dạng lưới; màn chống muỗi.

---

(111) **4-0296702**
(210) 4-2016-13119
(181) 10.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TENZOMIL

(151) 12.03.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VINH ĐỨC (VN)
236 Lý Thường Kiệt, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296703**
(210) 4-2016-13779
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

VINHOMES RIVA CITY

(151) 12.03.2018
(220) 16.05.2016

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0296704**
(210) 4-2016-13815
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

PASS PASS

(151) 12.03.2018
(220) 16.05.2016

(731) M/S DHARAMPAL SATYAPAL SONS PVT LTD (IN)
4828/24, Prahlad Lane, Ansari Road, Darya Ganj, New Delhi-110002, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm mát hơi thở.

Nhóm 30: Kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); kẹo, bánh kẹo.

---

(111) **4-0296705**
(210) 4-2016-13790
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 26.13.1; 1.15.23; A5.11.5; A5.5.20
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TAKAHIRO (VN)
709 đường số 7A, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0296706**
(210) 4-2016-13791
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 26.13.1; 1.15.23; A5.11.5; 5.9.6
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TAKAHIRO (VN)
709 đường số 7A, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0296707**
(210) 4-2016-13792
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SUSHISEN

(151) 12.03.2018
(220) 16.05.2016

(731) LÊ HUỲNH BỬU NGHỊ (VN)
Ấp Mỹ Khánh B, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0296708**
(210) 4-2016-10336
(181) 14.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 14.04.2016

(531) 24.9.1; 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ nâu, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OMAHA (VN)
Số nhà 34 ngõ 64/55 đường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi trên biển; cho thuê xe; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

---

(111) **4-0296709**
(210) 4-2016-08277
(181) 30.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 30.03.2016

(531) A5.3.13; 25.1.25; A5.3.14
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGHỆ THUẬT TRÚC CHỈ VIỆT NAM (VN)
5 Thạch Hãn, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn bàn; đèn tường; đèn trần; đèn chùm; đèn lồng.

Nhóm 16: Tranh ảnh từ giấy; tranh vẽ từ giấy; tranh đồ họa từ giấy; tranh trang trí từ giấy.

Nhóm 18: Túi; ví; ô (dù); túi xách.

Nhóm 20: Quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; bình phong [đồ đạc].

Nhóm 21: Đèn nến.

---

(111) **4-0296710**
(210) 4-2016-09107
(181) 05.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 05.04.2016

(531) 5.7.19; 5.3.20; 5.7.21
(731) NIPPON OLIVE CO.,LTD (JP)
3911-10, Ushimado, Ushimado-cho, Setouchi-city, Okayama, 701-4302, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dưỡng da, làm trắng da, ngăn ngừa mụn và chống lão hóa; xà phòng tắm rửa, vệ sinh mặt và thân thể; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc (rửa xả tóc, xử lý tóc, chế phẩm để chăm sóc tóc); nước hoa; nước hoa côlôn (gội đầu, xức tóc); chế phẩm để trang điểm; chế phẩm để tẩy trang; sữa rửa mặt; gói đắp mặt (mặt nạ làm đẹp); chế phẩm để chăm sóc và rửa mặt, cơ thể, tóc, móng tay dạng kem dưỡng da, sữa dưỡng da, gel, tinh chất, dầu, kem.

---

(111) **4-0296711**
(210) 4-2016-09109
(181) 05.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

olive manon

(151) 12.03.2018
(220) 05.04.2016

(731) NIPPON OLIVE CO.,LTD (JP)
3911-10, Ushimado, Ushimado-cho, Setouchi-city, Okayama, 701-4302, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dưỡng da, làm trắng da, ngăn ngừa mụn và chống lão hóa; xà phòng tắm rửa, vệ sinh mặt và thân thể; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc (rửa xả tóc, xử lý tóc, chế phẩm để chăm sóc tóc); nước hoa; nước hoa côlôn (gội đầu, xức tóc); chế phẩm để trang điểm; chế phẩm để tẩy trang; sữa rửa mặt; gói đắp mặt (mặt nạ làm đẹp); chế phẩm để chăm sóc và rửa mặt, cơ thể, tóc, móng tay dạng kem dưỡng da, sữa dưỡng da, gel, tinh chất, dầu, kem.

---

(111) **4-0296712**
(210) 4-2016-09152
(181) 06.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

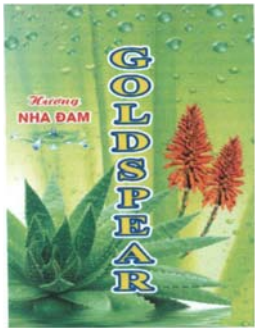

(151) 12.03.2018
(220) 06.04.2016

(531) 5.5.19; A5.11.17; 1.15.21; 1.15.15
(591) Vàng, trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép trái cây; nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước uống giải khát (không cồn).

---

(111) **4-0296713**
(210) 4-2016-09153
(181) 06.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

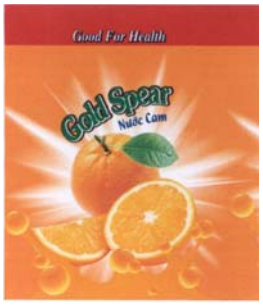

(151) 12.03.2018
(220) 06.04.2016

(531) 5.7.11; A5.7.22; 1.15.21
(591) Vàng, trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép trái cây; nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước uống giải khát (không cồn).

---

(111) **4-0296714**
(210) 4-2016-09154
(181) 06.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 06.04.2016

(531) 1.15.15; 24.17.5; A5.7.22; 5.7.12
(591) Vàng, trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép trái cây; nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước uống giải khát (không cồn).

---

(111) **4-0296715**
(210) 4-2016-09155
(181) 06.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 06.04.2016

(531) 5.7.12; A5.7.22; A26.11.12; A5.3.15; 1.15.15
(591) Vàng, trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép trái cây; nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước uống giải khát (không cồn).

---

(111) **4-0296716**
(210) 4-2016-13235
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 11.05.2016

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALIGRO (VN)
Số 45 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày chơi gôn.

Nhóm 28: Gậy đánh gôn; bóng gôn; túi đựng đồ chơi gôn; găng tay chơi gôn; dụng cụ tập Gym; dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0296717**
(210) 4-2016-13796
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 26.2.7; A26.11.9; 26.3.23; A24.7.13; 24.13.1; 24.17.5
(731) BIOSURGE ASIA SDN BHD (MY)
T1-11-05, Tower One, 8trium Tower, Bandar Sri Damansara, 52200 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ.

---

(111) **4-0296718**
(210) 4-2016-13615
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) A26.11.8; 25.3.1; 26.3.1
(731) VANDAPAC CO., LTD. (TH)
700/135 Moo 5, Amata Nakorn, Klongtumru, Muang Chonburi, Chonburi 20000, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 12: Tấm trải sàn được định hình phù hợp chuyên để sử dụng cho xe cộ có động cơ; phụ tùng xe ô tô; tấm trải sàn chuyên dùng cho thùng xe ô tô bán tải.

---

(111) **4-0296719**
(210) 4-2016-13679
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 26.1.1; 25.1.25; A26.11.8; 11.3.18
(731) PHẠM ANH QUÂN (VN)
160 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0296720**
(210) 4-2016-13759
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 12.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 1.17.25; 25.5.5
(591) Đen, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG HÀ NỘI (VN)
Tầng 5M, tòa nhà HeiTower, số 1 Ngụy Như Kom Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tham gia tố tụng; tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng.

---

(111) **4-0296721**
(210) 4-2016-09575
(181) 08.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TRICOREXINA

(151) 13.03.2018
(220) 08.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km 31+500, quốc lộ 5A, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch; nước hoa.

---

(111) **4-0296722**
(210) 4-2016-11011
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

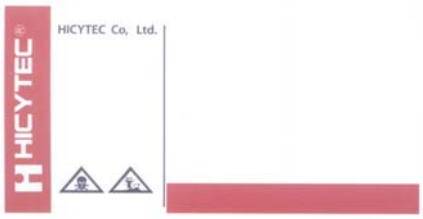

(151) 13.03.2018
(220) 21.04.2016

(531) 26.3.2; 26.4.2; 2.9.23
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) TRẦN VĂN TÍNH (VN)
Tổ 7, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế như: dụng cụ thử máu, bộ kít thử dùng trong y tế, dụng cụ đo lượng cholesterol và triglyxerit, dụng cụ chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phân tích dùng cho mục đích y tế, dụng cụ đo nồng độ (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0296723**
(210) 4-2016-09595
(181) 08.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 08.04.2016

(531) 1.15.23; 26.1.2
(591) Trắng, xanh da trời, xanh nước biển, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VÒNG TRÒN ĐỎ (VN)
28/8 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: thuốc lá, thịt, rau, quả, máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị viễn thông, băng đĩa, đồ điện gia dụng như: ti vi, tủ lạnh, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất, giấy, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ (bằng đồng, gỗ, gốm sứ, mây tre đan, sơn mài), hàng may mặc, quần áo, giày, dép, cặp, túi, ví, đồng hồ, máy ảnh, mỹ phẩm, nước hoa, son phấn, đồ dùng trang điểm, dầu gội đầu, sữa tắm, khăn giấy, dụng cụ y tế, vàng bạc, đá quý, đồ trang sức, kem tươi trộn ăn liền (kem ăn); bán đấu giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0296724**
(210) 4-2016-11938
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(531) 2.9.1; 3.7.7; 26.1.1; A3.7.24
(731) HỘ KINH DOANH THẨM MỸ VIỆN THANH NGỌC (VN)
Số 26, phố Phan Phù Tiên, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0296725**
(210) 4-2016-10871
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 20.04.2016

(531) A5.3.13; 21.1.17; 15.1.13; A5.3.15; 7.3.2; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MIĐAN (VN)
38/5 đường TTN 07, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296726**
(210) 4-2016-10873
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

VITAMIN MI ĐAN

(151) 13.03.2018
(220) 20.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MIĐAN (VN)
38/5 đường TTN 07, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296727**
(210) 4-2016-10874
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ACNEPRO

(151) 13.03.2018
(220) 20.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MIĐAN (VN)
38/5 đường TTN 07, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296728**
(210) 4-2016-10876
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MANGOTA GOLD

(151) 13.03.2018
(220) 20.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MIĐAN (VN)
38/5 đường TTN 07, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296729**
(210) 4-2016-10236
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CUTTER

(151) 13.03.2018
(220) 13.04.2016

(731) UNITED INDUSTRIES CORPORATION (US)
1 Rider Trail Plaza Drive, Suite 300, Earth City, Missouri 63045, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; thuốc trừ sâu và thuốc diệt côn trùng.

(111) **4-0296730**
(210) 4-2016-10237
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HOT SHOT

(151) 13.03.2018
(220) 13.04.2016

(731) UNITED INDUSTRIES CORPORATION (US)
1 Rider Trail Plaza Drive, Suite 300, Earth City, Missouri 63045, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt loài gây hại và thuốc diệt động vật gặm nhấm sử dụng trong thương mại và gia đình.

---

(111) **4-0296731**
(210) 4-2016-10238
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SPECTRACIDE

(151) 13.03.2018
(220) 13.04.2016

(731) UNITED INDUSTRIES CORPORATION (US)
1 Rider Trail Plaza Drive, Suite 300, Earth City, Missouri 63045, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt loài gây hại và thuốc diệt động vật gặm nhấm sử dụng trong thương mại và gia đình.

---

(111) **4-0296732**
(210) 4-2016-10930
(181) 20.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 20.04.2016

(531) A5.7.23; 2.9.1; 5.7.13
(731) NGUYỄN THỊ ÁI TRINH (VN)
63 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Kẹo.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống lô hội không chứa cồn; đồ uống khai vị, không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước nho ép [chưa lên men]; nước chanh; bia mạch nha; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0296733**
(210) 4-2016-09200
(181) 06.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 06.04.2016

(531) A5.5.20; A5.3.13; 26.1.1; A5.3.15
(591) Ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC VŨ (VN)
P28 A2, TT Trần Hưng Đạo, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi; xoa bóp; chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0296734**
(210) 4-2016-10138
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

PV-los

(151) 13.03.2018
(220) 13.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH PV HEALTHCARE (VN)
578/30 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296735**
(210) 4-2016-10207
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

VinEco

(151) 13.03.2018
(220) 13.04.2016

(531) 3.7.17; A5.11.11; 1.15.5; A5.3.13
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; thịt, gia cầm đã chế biến; cá đã được bảo quản; hải sản đã được chế biến.

---

(111) **4-0296736**
(210) 4-2016-10208
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 13.04.2016

(531) 3.7.17; A5.11.11; 1.15.5; A5.3.13
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; thịt, gia cầm đã chế biến; cá đã được bảo quản; hải sản đã được chế biến.

---

(111) **4-0296737**
(210) 4-2016-11052
(181) 21.04.2026
(300) 86928226 03.03.2016 US
(450) 26.04.2018 361
(540)

XE1

(151) 13.03.2018
(220) 21.04.2016

(731) GOLF TAILOR, LLC (US)
103 South Broadway, Suite 210, Edmond, Oklahoma 73034, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0296738**
(210) 4-2016-09136
(181) 06.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 06.04.2016

(531) 26.4.1; 26.4.9; A26.11.9
(591) Đen, trắng, da cam, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG AMADO VIỆT NAM (VN)
Số 75, ngõ 649, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không nung như gạch lát, gạch xây, gạch block tự chèn, cấu kiện bê tông đúc sẵn và ống cống thoát nước.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0296739**
(210) 4-2016-09576
(181) 08.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

NAM SUNG
ALUMINIUM CO., LTD

(151) 13.03.2018
(220) 08.04.2016

(531) A26.11.12; 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM NAM SUNG (VN)
Lô N1 - 3, đường số 2, KCM Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng kim loại như: cửa cuốn, cửa nhôm, cửa kéo thuộc nhóm này.

Nhóm 19: Tấm ốp nhựa dùng trong xây dựng thuộc nhóm này; các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng phi kim loại như: cửa ra vào, cửa sổ thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, nhôm, sắt thép không gỉ; mua bán các loại cửa ra vào, cửa sổ thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0296740**
(210) 4-2016-10657
(181) 19.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Chilla

(151) 13.03.2018
(220) 19.04.2016

(731) NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG (VN)
Số 25, phố Hàng Khay, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali; túi xách; cặp xách; da thuộc; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vali, túi xách, cặp xách, da thuộc, vật liệu giả da, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0296741**
(210) 4-2016-12018
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(531) 26.4.2; 26.4.9; A2.5.24; 2.5.8
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng cam, vàng nhạt, xanh dương nhạt, đỏ, vàng, xanh ngọc, hồng, tím, tím nhạt, đen, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC NGÔN NGỮ VIỆT NAM (VN)
273/39 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tư vấn giáo dục; tư vấn du học; dạy kèm (gia sư).

---

(111) **4-0296742**
(210) 4-2016-11953
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ECO PHARMA

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296743**
(210) 4-2016-11954
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ECOPHARMA

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296744**
(210) 4-2016-11955
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ANGELA GOLD

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296745**
(210) 4-2016-11956
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

EZLI

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296746**
(210) 4-2016-11958
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

INE

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296747**
(210) 4-2016-11959
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ACELI

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296748**
(210) 4-2016-11972
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

WIT

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296749**
(210) 4-2016-11973
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

JAP

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296750**
(210) 4-2016-11974
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

LIC

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296751**
(210) 4-2016-11975
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CLI

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296752**
(210) 4-2016-11976
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

FAZ

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296753**
(210) 4-2016-11977
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

GDL-5

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296754**
(210) 4-2016-11978
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

OLIC

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296755**
(210) 4-2016-12012
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(531) A5.11.15; 26.1.2; A19.3.4; 19.3.1
(591) Nâu, đỏ, trắng, đen, vàng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0296756**
(210) 4-2016-12013
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(531) 19.7.1; 4.3.3; A5.11.15; 26.1.2
(591) Nâu, đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0296757**
(210) 4-2016-12014
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(531) 26.1.2; 19.7.1; A5.11.15
(591) Nâu, đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0296758**
(210) 4-2016-12015
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(531) 26.1.2; 5.7.3; A5.11.15; A26.11.9; 25.12.1
(591) Nâu nhạt, đỏ, trắng, đen, vàng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0296759**
(210) 4-2016-12016
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(531) 24.1.1; 26.1.2; 4.3.3; 5.7.3; A5.11.15; 25.12.1; A26.11.9
(591) Nâu nhạt, đỏ, trắng, đen, vàng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0296760**
(210) 4-2016-12017
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 28.04.2016

(531) 26.2.7; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CHÂU YẾN LINH (VN)
Số 122 đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh in; bánh trung thu; bánh bao; kẹo đậu phộng; bánh hạnh nhân.

---

(111) **4-0296761**
(210) 4-2015-00473
(181) 08.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 08.01.2015

(531) 26.3.1; 3.7.17; 26.1.1; 26.1.10
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51 ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm, và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị điều chỉnh điện; tủ điện; thiết bị đóng ngắt điện; bộ chuyển mạch điện; công tắc điện.

---

(111) **4-0296762**
(210) 4-2015-00474
(181) 08.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 08.01.2015

(531) 1.5.1; 1.15.3
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51 ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm, và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị điều chỉnh điện; tủ điện; thiết bị đóng ngắt điện; bộ chuyển mạch điện; công tắc điện.

---

(111) **4-0296763**
(210) 4-2015-20704
(181) 04.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 04.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT HÀN (VN)
Xóm 6, xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối phụ tùng ô tô.

(111) **4-0296764**
(210) 4-2016-13411
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

VINBAMBOO

(151) 13.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thịt cá, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, sữa, dầu thực vật, động vật sống, rau và quả tươi, trứng, nước chấm, nước sốt, gia vị, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, mật ong, muối, kem, tương ớt dùng cho khách sạn, khu nghỉ dưỡng; mua bán bia và rượu, nước giải khát, nước khoáng, nước tinh khiết, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có ga, nước uống có chứa cồn, xi rô và các chế phẩm làm đồ uống, chăn, ga, gối, đệm, khăn trải bàn, đồ nội thất (giường, tủ, bàn ghế); dịch vụ bán hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ cho khách du lịch cụ thể là: khung ảnh, gấu bông, hộp quà, thiệp, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi niêu, xoong, chảo, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng mây tre đan như: túi, ví, giỏ, rổ các loại; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; dịch vụ làm sạch quần áo; dịch vụ làm sạch tòa nhà, khách sạn [bề mặt bên ngoài và bên trong]; dịch vụ diệt côn trùng trong các tòa nhà, khách sạn.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng xe ô tô, tàu, thuyền, canô, tàu cao tốc, tàu du lịch, cáp treo; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ chuyển phát nhanh; dịch vụ đóng gói hàng hóa; du lịch; du lịch dã ngoại; du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng; tổ chức du lịch theo nhóm; đặt chỗ cho các chuyến đi vận tải hành khách.

Nhóm 40: Gia công hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm cụ thể là: khung ảnh, gấu bông, hộp quà, thiệp, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng,

đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi niêu, xoong, chảo, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng mây tre đan như: túi, ví, giỏ, rổ các loại.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng nghiệp; công viên vui chơi, giải trí, thể thao; tổ chức trình diễn thời trang, ca múa nhạc cho mục đích giải trí; cho thuê nhà hát, nhà biểu diễn, phòng hội thảo, hội nghị; tổ chức sự kiện (văn hoá, giáo dục, thể thao, giải trí).

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp; spa làm đẹp; xoa bóp (massage).

---

(111) **4-0296765**
(210) 4-2015-10400
(181) 27.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

TAMIRAM

(151) 13.03.2018
(220) 27.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BT VIỆT NAM (VN)
Số 1B phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296766**
(210) 4-2016-13333
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) 26.5.1; 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25; A18.4.2; 2.9.22
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh da trời, cam, xanh lá cây, vàng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MEDIPHAR USA (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0296767**
(210) 4-2016-14655
(181) 20.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 20.05.2016

(531) A1.5.3; 3.3.1
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh da trời, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH THỊ ÚT (VN)
Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 06: Móc treo quần áo bằng kim loại; móc bằng kim loại cho giá treo quần áo; móc nhọn [móc leo bằng kim loại]; móc treo bằng kim loại; móc treo nồi bằng kim loại.

---

(111) **4-0296768**
(210) 4-2016-14810
(181) 23.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 23.05.2016

(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT KẾ KIM BA (VN)
27/63A Huỳnh Tịnh Của, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0296769**
(210) 4-2015-20652
(181) 04.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 04.08.2015

(531) 21.1.17; 24.13.1; A26.11.12; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) TRẦN VĂN QUÂN (VN)
38/48/3 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; ampli, đầu đĩa VCD, đầu đĩa DVD.

---

(111) **4-0296770**
(210) 4-2016-10619
(181) 19.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 19.04.2016

(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.15.15
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI HMG (VN)
Tổ 1, khu 3, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và phụ kiện âm thanh, vỏ hộp loa, loa đài, máy thu thanh, micro (ống nói), thiết bị báo động, thiết bị thu hình, âm li.

---

(111) **4-0296771**
(210) 4-2016-13171
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) 26.5.3; 26.5.4; 26.7.25; A26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh, vàng, đỏ.
(731) GRANDHOUSE LIMITED (TW)
1F., No.4-3, Ln. 183, Sec. 2, Zhongshan N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược thảo; chất bổ cho tóc dùng để ngăn ngừa rụng tóc; chế phẩm chăm sóc tóc chứa thuốc; chế phẩm dược dùng để điều trị bệnh gút; đồ uống y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm trị đái tháo đường; chất làm giảm cholesterol; chế phẩm rửa âm đạo; thuốc dùng cho người; chế phẩm chống uric; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; thuốc viên chống oxy hóa; chất chống oxy hóa để bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất thảo dược; chế phẩm sử dụng cho vệ sinh môi trường (dùng cho mục đích y tế); miếng đệm lót vệ sinh; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm để tắm cho động vật; chế phẩm làm trong sạch không khí; tã lót dùng cho người không kiểm chế được.

---

(111) **4-0296772**
(210) 4-2016-13172
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) A18.1.19
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Phòng 804A, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến hàng gia dụng như bát, đĩa, cốc, chén, thiết bị điện tử, thiết bị ngoại vi, thiết bị nghe nhìn, hàng điện máy, thiết bị di động và các phụ kiện của chúng, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giầy dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm, hàng nông sản, hàng lâm sản, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, dụng cụ cầm tay, thiết bị cầm tay, sách báo, tạp chí, đồ gốm sứ thuỷ tinh, đồ điện gia dụng, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp, đồ dùng cho trẻ em trẻ sơ sinh); dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý hàng hóa trong kho trên máy vi tính.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng tại nhà; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng mạng máy tính; thư điện tử; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu trữ (ở dạng vật lý/vật chất) các tài liệu (ở dạng) điện tử.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ câu lạc bộ kết bạn, hẹn hò (gặp gỡ) trực tuyến; cung cấp dịch vụ xác thực danh tính người sử dụng trong giao dịch thương mại điện tử.

---

(111) **4-0296773**
(210) 4-2016-13173
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) 26.3.1; 3.7.17; 24.17.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Phòng 804A, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến hàng gia dụng như bát, đĩa, cốc, chén, thiết bị điện tử, thiết bị ngoại vi, thiết bị nghe nhìn, hàng điện máy, thiết bị di động và các phụ kiện của chúng, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giầy dép, phụ kiện thời trang, đồ trang sức, thực phẩm, hàng nông sản, hàng lâm sản, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, dụng cụ cầm tay, thiết bị cầm tay, sách báo, tạp chí, đồ gốm sứ thuỷ tinh, đồ điện gia dụng, máy móc dùng trong nông nghiệp, đồ dùng cho trẻ em/trẻ sơ sinh); dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý hàng hóa trong kho trên máy vi tính.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng tại nhà; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng mạng máy tính; thư điện tử; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0296774**
(210) 4-2016-13379
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

AN TIỂU DẠ KHANG

(151) 13.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) PHẠM VĂN THANH (VN)
Đội 1, xóm 9, xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0296775**
(210) 4-2016-13619
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SCELIDO

(151) 13.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.4.3; 26.3.2; 25.5.1; A24.15.7
(731) JIN-HYOUK, YOON (KR)
(Hawolgok-dong, Raemian APT) 101-#602, 90 Opaesan-ro, Seongbuk-gu, Seoul 136-748 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp tiện nghi để tập yoga; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ đào tạo/huấn luyện trong lĩnh vực an toàn và sức khỏe; hướng dẫn tập luyện thể chất nhằm mục đích tăng cân; hướng dẫn tập luyện yoga; cung cấp thông tin về thể dục và thể hình thông qua một trang mạng.

---

(111) **4-0296776**
(210) 4-2016-14638
(181) 20.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CHẤN PHÁT

(151) 13.03.2018
(220) 20.05.2016

(531) 26.4.2; 26.13.25
(731) NHÌN SAY HÍNH (VN)
270 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0296777**
(210) 4-2016-14753
(181) 23.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KOKOBAY

(151) 13.03.2018
(220) 23.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ (VN)
Số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý và điều hành khách sạn; tổ chức sự kiện, hội chợ với mục đích thương mại; mua bán quà tặng, quà lưu niệm.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; vận chuyển khách du lịch; đại lý bán vé (máy bay, ô tô, tàu lửa, tàu thủy).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật với âm thanh, ánh sáng; tổ chức lễ hội, hội chợ đường phố với mục đích giải trí; dịch vụ sáng tác âm nhạc nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt phòng khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ tắm hơi, xoa bóp.

---

(111) **4-0296778**
(210) 4-2016-14754
(181) 23.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 23.05.2016

(731) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Máy xới đất (máy móc); máy cày; máy xới đất tạo luống; máy cấy lúa; máy nhân cây giống; máy gặt đập liên hợp; máy thu hoạch rau củ; máy rải phân bón; máy gieo hạt; máy nhổ cỏ; máy phun hóa chất dùng trong nông nghiệp; máy trồng cây giống; máy xới đất cho rau củ; máy xay xát gạo; máy đánh bóng hạt gạo và hạt lúa mạch; máy phân

loại hạt; máy xén cỏ; máy cắt cỏ; cái bừa; gầu xúc của máy xúc; máy xúc (máy móc); máy xúc thủy lực, bánh xích; máy khoan xoắn ốc; máy ủi; máy ủi chạy bánh xích; máy đào xúc; động cơ xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ điezel (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

Nhóm 12: Máy kéo; máy kéo dùng cho nông nghiệp; rơ moóc (xe cộ); xe tải chở hàng; giá để hàng của xe đẩy tay; bánh cho xe ô tô; máy kéo chạy xích cho xe ô tô; bánh lái cho xe ô tô; buồng lái cho xe ô tô; tấm che nắng và che mưa cho xe ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ (không phải phụ tùng).

---

(111) **4-0296779**
(210) 4-2016-14771
(181) 23.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 23.05.2016

(531) A11.3.2; 1.15.15; 26.1.1; 26.13.25
(591) Trắng, xanh thiên thanh, xanh thiên thanh nhạt, xanh lam, xanh tím than, tím, hồng đậm, hồng, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TIPSY ART (VN)
Lô A11, nhà A8, đô thị mới Định Công, đường Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích kinh doanh thương mại.

---

(111) **4-0296780**
(210) 4-2016-14859
(181) 24.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 24.05.2016

(531) A5.5.22; 5.5.4; 25.5.25; 1.15.24
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) PHẠM MINH CHÀO (VN)
Số 259, tổ 9, khóm Mỹ Thượng, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh đa năng.

---

(111) **4-0296781**
(210) 4-2015-00666
(181) 12.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

GAVIN

(151) 13.03.2018
(220) 12.01.2015

(731) TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)
Số 99 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cơ khí chạy điện bao gồm các công cụ và máy móc chạy bằng điện năng và phụ kiện, cụ thể là: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy bào, máy đánh ráp, máy cưa, máy đầm, máy hàn điện, búa điện, lưỡi cưa (bộ phận của máy), đá cắt (bộ phận của máy), đá mài (bộ phận của máy), mũi khoan (bộ phận của máy), đầu cặp của máy khoan (bộ phận của máy), máy nổ, máy bơm, máy phát điện, máy nén khí.

---

(111) **4-0296782**
(210) 4-2014-20647
(181) 03.09.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

NAMVIET CORP
LIGHTING

(151) 13.03.2018
(220) 03.09.2014

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI NAM VIỆT (VN)
846 đường Trường Sa, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hộp pin; hộp ắc quy; bộ điều chỉnh ánh sáng [điện]; chấn lưu đèn.

Nhóm 11: Vỏ đèn; đèn lồng chiếu sáng; thiết bị khuếch tán ánh sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu rọi.

---

(111) **4-0296783**
(210) 4-2015-27172
(181) 02.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

AZ SUPPLY

(151) 13.03.2018
(220) 02.10.2015

(531) 15.1.13; 26.13.25; 26.1.5; A5.5.20
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh crôm, xanh hoàng hôn.
(731) CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG AZ (VN)
50 đường số 12, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy bơm như: bơm bánh răng, bơm chân không, bơm ly tâm, bơm màng, bơm định lượng; mua bán các sản phẩm được làm bằng nhựa như: ván nhựa PP, bao bì nhựa PE, bao bì nhựa PP, hũ bằng nhựa PE, PVC, PP, dây đai bằng nhựa, ống nhựa, sọt, thùng dép, bàn ghế, đồ chơi bằng nhựa; mua bán xe nâng, các loại dây băng tải; mua bán các loại đèn diệt côn trùng không dùng vào mục đích nông nghiệp, các loại đèn đốt diệt côn trùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp; mua bán các thiết bị điện như: chui điện, ổ cắm điện, công tắc, thiết bị đo nhiệt độ, máy cảm biến, bóng đèn, đèn sát khuẩn, đèn diệt côn trùng, các loại bạc đạn; mua bán các máy móc thiết bị văn phòng như: máy in, máy photocopy, máy tính xách tay, máy tính để bàn, máy chiếu, bảng điện tử, máy scan, máy hủy giấy, máy in nhãn, máy đọc mã vạch, máy in mã vạch.

---

(111) **4-0296784**
(210) 4-2016-06056
(181) 11.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 11.03.2016

(531) A5.5.21; A3.11.3; 26.4.1; 5.5.19
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN EMCAS (VN)
160/31 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 44: Nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp.

---

(111) **4-0296785**
(210) 4-2015-06186
(181) 20.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ICS

(151) 13.03.2018
(220) 20.03.2015

(731) TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)
Số 99 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cơ khí chạy điện bao gồm các công cụ và máy móc chạy bằng điện năng và phụ kiện, cụ thể là: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy bào, máy đánh ráp, máy cưa, máy đầm, máy hàn điện, búa điện, lưỡi cưa (bộ phận của máy), đá cắt (bộ phận của máy), đá mài (bộ phận của máy), mũi khoan (bộ phận của máy), đầu cặp của máy khoan (bộ phận của máy), máy nổ, máy bơm, máy phát điện, máy nén khí.

---

(111) **4-0296786**
(210) 4-2016-13816
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CATCH

(151) 13.03.2018
(220) 16.05.2016

(731) M/S DHARAMPAL SATYAPAL SONS PVT LTD (IN)
4828/24, Prahlad Lane, Ansari Road, Darya Ganj, New Delhi-110002, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Lá vàng và bạc có thể ăn được (dùng để trang trí trên thực phẩm); đồ gia vị; xốt (gia vị); gia vị; bột nấu ăn; muối nấu ăn; thảo mộc sấy khô (gia vị); hương liệu (trừ tinh dầu); muối ăn có hương vị; kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); kẹo, bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn và chế phẩm để làm đồ uống trừ bia.

---

(111) **4-0296787**
(210) 4-2016-13818
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

PIYOZ

(151) 13.03.2018
(220) 16.05.2016

(731) M/S DHARAMPAL SATYAPAL SONS PVT LTD (IN)
4828/24, Prahlad Lane, Ansari Road, Darya Ganj, New Delhi-110002, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); kẹo, bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn (trừ bia) và chế phẩm để làm đồ uống.

---

(111) **4-0296788**
(210) 4-2016-13819
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) A5.1.5; A7.1.11; 25.1.6; 7.1.14
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, vàng, nâu.
(731) M/S DHARAMPAL SATYAPAL SONS PVT LTD (IN)
4828/24, Prahlad Lane, Ansari Road, Darya Ganj, New Delhi-110002, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; bơ sữa trâu; bơ.

---

(111) **4-0296789**
(210) 4-2016-15410
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

APECHAPPY

(151) 13.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU APEC (VN)
Phố Lạng, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296790**
(210) 4-2016-13953
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 17.05.2016

(531) 3.9.1
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh, nâu, xám, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN SINH CƯỜNG THỊNH (VN)
Thôn Lạc Tiến, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

---

(111) **4-0296791**
(210) 4-2015-18296
(181) 13.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

TECHONE

(151) 13.03.2018
(220) 13.07.2015

(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN TECHONE VIỆT NAM (VN)
Km 12+500, đường Ngọc Hồi, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0296792**
(210) 4-2016-15419
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

UNIBE

(151) 13.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ UNI BEAUTIFUL (VN)
87 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296793**
(210) 4-2014-17504
(181) 30.07.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 30.07.2014

(531) 3.7.16; 3.7.10; 6.1.2; A5.1.5; A5.1.16
(591) Vàng, ghi xám nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO BẢY NÚI (VN)
Tổ 3, ấp Tây Hưng, xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ chim yến đã qua chế biến và đóng hộp.

---

(111) **4-0296794**
(210) 4-2016-13830
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Ecoramic

(151) 13.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.3.13
(591) Xanh lá cây.
(731) DREAM CHEF CO., LTD. (KR)
98, Jeolgol-ro, Tongjin-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10029, Republic of KOREA
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Máy nướng cá chạy bằng điện dùng cho mục đích gia đình; lò sưởi chạy bằng điện dùng cho mục đích gia đình; nồi nấu dùng điện (dùng cho mục đích gia đình); máy sấy bát đĩa chạy bằng điện dùng cho mục đích gia đình; ấm đun nước dùng điện (dùng cho mục đích gia đình); thiết bị ổn nhiệt chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia đình;

máy pha cà phê dùng điện dùng cho mục đích gia đình; chảo nướng bánh pizza dùng điện dùng cho mục đích gia đình; lò nướng bánh dùng điện (dùng cho mục đích gia đình); lò vi sóng (thiết bị nấu nướng) dùng cho mục đích gia đình; tủ lạnh để bảo quản thực phẩm; vỉ nướng cảm ứng điện (thiết bị nấu nướng); chảo rán cảm ứng điện; lò nướng dùng điện; nồi cơm điện; bình nước cách nhiệt, dùng điện; vỉ nướng dùng điện (thiết bị nấu nướng); nồi nấu dùng điện; bếp nướng dùng điện; chảo dùng điện; ấm đun nước dùng điện; chảo rán sâu lòng, dùng điện; chảo cỡ lớn, dùng điện; nồi hấp, dùng điện; bếp nấu, dùng điện; tủ lạnh để bảo quản mỹ phẩm; lò nhỏ để nấu ngoài trời, không dùng điện.

---

(111) **4-0296795**
(210) 4-2016-15456
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 27.05.2016

(591) Trắng, xanh dương, xanh ngọc, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ QUỐC GIA - KHANG VIỆT (VN)
6 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

---

(111) **4-0296796**
(210) 4-2016-15451
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 26.3.23; A24.15.7; 26.4.3
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ (VN)
Số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý và điều hành khách sạn; tổ chức sự kiện, hội chợ với mục đích thương mại; mua bán quà tặng, quà lưu niệm.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; vận chuyển khách du lịch; đại lý bán vé (máy bay, ô tô, tàu lửa, tàu thủy).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật với âm thanh, ánh sáng; tổ chức lễ hội, hội chợ đường phố với mục đích giải trí; dịch vụ sáng tác âm nhạc nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt phòng khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ tắm hơi, xoa bóp.

---

(111) **4-0296797**
(210) 4-2016-15452
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

COCO OCEAN RESORT

(151) 13.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ (VN)
Số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản, tòa nhà, căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; đầu tư vốn.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; vận chuyển khách du lịch; đại lý bán vé (máy bay, ô tô, tàu lửa, tàu thủy).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật với âm thanh, ánh sáng; tổ chức lễ hội, hội chợ đường phố với mục đích giải trí; dịch vụ sáng tác âm nhạc nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt phòng khách sạn.

---

(111) **4-0296798**
(210) 4-2016-16419
(181) 06.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

OPTIMA

(151) 13.03.2018
(220) 06.06.2016

(731) HOÀNG LAN PHƯƠNG (VN)
Số 9 - P11, ngõ 103, đường Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, cụ thể là máy đo đường huyết (máy đo lượng đường glucose trong máu dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, dụng cụ y tế, cụ thể là máy đo đường huyết (máy đo lượng đường glucose trong máu).

---

(111) **4-0296799**
(210) 4-2016-16696
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) HAEMONETICS CORPORATION (US)
400 Wood Road, Braintree, Massachusetts, USA 02184
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xử lý máu cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296800**
(210) 4-2016-35936
(181) 11.11.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 13.03.2018
(220) 11.11.2016

(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH FASI VIỆT NAM (VN)
Số 14C12/B2, tập thể Học viện An ninh, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, bao gồm xây dựng dưới nước và xây dựng ốp lát kín, xây dựng nhà máy xí nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin về xây dựng; dịch vụ phá các công trình xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát công trình xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời và quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

---

(111) **4-0296801**
(210) 4-2016-15394
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM THÁI HOA (VN)
Phố Phúc Chỉnh 1, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296802**
(210) 4-2016-15395
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

OZONICOX

(151) 14.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM THÁI HOA (VN)
Phố Phúc Chỉnh 1, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296803**
(210) 4-2016-15407
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

APECLIVER

(151) 14.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU APEC (VN)
Phố Lạng, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296804**
(210) 4-2016-15408
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

APECCIRON

(151) 14.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU APEC (VN)
Phố Lạng, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296805**
(210) 4-2016-15409
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

APECBRAIN

(151) 14.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU APEC (VN)
Phố Lạng, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296806**
(210) 4-2016-14778
(181) 23.05.2026
(300) 87/003,241 15.04.2016 US
(450) 26.04.2018 361
(540)

CROMUFFIN

(151) 14.03.2018
(220) 23.05.2016

(731) SWEET STREET DESSERTS, INC. (US)
722 Hiesters Lane Reading, Pennsylvania 19605, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

---

(111) **4-0296807**
(210) 4-2016-14818
(181) 23.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 23.05.2016

(531) 26.1.2; A26.11.12; 3.7.21; A1.1.3
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, xám.
(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
Số 8, ngõ Dã Tượng, phố Dã Tượng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chim.

---

(111) **4-0296808**
(210) 4-2016-14807
(181) 23.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

RED DIAMOND

(151) 14.03.2018
(220) 23.05.2016

(531) 26.3.23; 17.2.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG DIAMOND (VN)
408B Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch, ngói, đá, xi măng, kính xây dựng, tấm lát sàn.

---

(111) **4-0296809**
(210) 4-2016-14812
(181) 23.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CARMEN VALLEYS COLLECTION

(151) 14.03.2018
(220) 23.05.2016

(731) VINA CARMEN S.A. (CL)
Av. Apoquindo 3669, Piso 6, Las Condes, Santiago, Chile
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang và rượu vang sủi tăm.

---

(111) **4-0296810**
(210) 4-2016-14852
(181) 24.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Nakabayashi

(151) 14.03.2018
(220) 24.05.2016

(731) NAKABAYASHI CO., LTD. (JP)
1-20, Kitahama-higashi, Chuo-ku, Osakashi, Osaka 540-0031, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hợp chất hóa học để hiện ảnh; giấy ảnh.

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; khí (đóng trong bình áp suất) dùng để làm sạch và thổi bụi; xà phòng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được làm ẩm trước được tẩm chất tẩy rửa để làm sạch.

Nhóm 06: Khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện và chìa khóa; két an toàn.

Nhóm 07: Máy và thiết bị làm bột giấy, sản xuất giấy hoặc gia công giấy; máy và thiết bị in hoặc máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp; máy nén chất thải; máy nghiền chất thải.

Nhóm 08: Dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay]; kéo.

Nhóm 09: Thiết bị báo cháy; thiết bị báo rò khí; thiết bị báo động chống trộm không dùng cho xe cộ; thiết bị báo động an ninh; túi chuyên dụng cho máy ảnh, máy quay phim và thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ phân phối và điều khiển điện; pin và ắc quy điện; vỏ ắc quy; dây điện và dây cáp điện; máy và thiết bị viễn thông; các bộ phận và phụ kiện cho máy và thiết bị viễn thông; màng bảo vệ thích hợp cho màn hình hiển thị tinh thể lỏng [đã tạo hình]; màng bảo vệ thích hợp cho màn hình máy tính; bao và vỏ bọc bảo vệ máy tính bảng; bàn phím máy vi tính; máy tính điện tử để bàn; chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; bút điện tử (thiết bị hiển thị); thiết bị đọc thẻ mã hóa từ; hộp đựng đĩa compac; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chuột [thiết bị ngoại vi máy vi tính]; túi thích hợp dùng cho máy tính xách tay; mũ trùm đầu phòng chống thiên tai, tai nạn; máy đếm và phân loại tiền xu; nam châm trang trí.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khung trợ giúp đi bộ cho mục đích y tế; gậy chống cho người bệnh.

Nhóm 11: Thiết bị sưởi ấm chạy bằng điện; quạt điện dùng cho cá nhân.

Nhóm 12: Phụ kiện cho máy bay không người lái; xe đẩy tay [xe đẩy di động]; phương tiện vận chuyển có bánh được đẩy bằng tay; ghế bảo hiểm cho trẻ em trong ô tô.

Nhóm 16: Máy hủy giấy sử dụng cho văn phòng; thiết bị sao chụp; máy ép dẻo dùng trong gia đình và văn phòng; khay dùng để phân loại và đếm tiền; máy và thiết bị đóng sách sử dụng cho văn phòng; ruy băng mực; gọt bút chì, chạy điện; vật liệu đóng sách; hộp để đóng gói bằng giấy; giấy và bìa cứng; văn phòng phẩm; giá vẽ của họa sĩ; sổ nhật ký cá nhân [văn phòng phẩm]; vật dụng để đựng các văn phòng phẩm; dụng cụ giữ băng dính; tập anbom; tệp xếp giấy tờ, tài liệu [đồ dùng văn phòng]; ấn phẩm; ảnh chụp [được in]; giá đựng ảnh chụp; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 18: Túi đựng đồ; túi nhỏ bằng da thuộc để bao gói; ví đựng thẻ; gậy chống; gậy để chống khi đi bộ; tay nắm của gậy chống.

Nhóm 20: Bảng treo chìa khóa; đồ đạc; bình phong [đồ đạc]; bình phong ngăn cách kiểu phương đông có thể gập lại được [byoubu]; vách ngăn đứng [đồ nội thất]; khung ảnh.

Nhóm 21: Thùng đựng rác thải; thùng rác; bàn chải; khăn lau bụi.

Nhóm 28: Đồ chơi; lều cho trẻ em (đồ chơi); vỏ bọc ngoài thích hợp cho máy chơi trò chơi; phụ kiện cho máy bay không người lái [đồ chơi]; màng bảo vệ thích hợp cho màn hình thiết bị chơi trò chơi cầm tay; dụng cụ thể thao; dây để nhảy.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ đồ dùng văn phòng; sắp xếp, lưu giữ tài liệu hoặc băng từ [hoạt động văn phòng]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 40: Phóng ảnh; tráng rửa phim ảnh và in ảnh chụp; đóng sách; dịch vụ in; thu gom, phân loại và xử lý rác thải và chất thải sinh hoạt; thu gom, phân loại và xử lý rác thải và chất thải công nghiệp.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử từ mạng máy tính toàn cầu hoặc internet, không tải xuống được; thư viện tham khảo về văn học và các bản ghi phim tài liệu; xuất bản sách; giới thiệu phim trình chiếu hoặc sản xuất và phân phối phim điện ảnh; biên soạn và biên tập ảnh và sách ảnh; dịch vụ tư vấn liên quan đến biên tập, biên soạn ảnh và sách ảnh; sắp xếp và tiến hành hội thảo tập huấn, phụ đạo hướng dẫn, hội thảo và hội nghị.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo dưỡng phần mềm máy tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu.

---

(111) **4-0296811**
(210) 4-2016-14909
(181) 24.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 24.05.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh nước biển nhạt, xanh nước biển sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG THĂNG LONG (VN)
Tầng 1, toà nhà N02-T1, khu đoàn ngoại giao, phố Đỗ Nhuận, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ kê khai hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch bằng ô tô, đường sắt, hàng không, du thuyền; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê giải khát.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa thẩm mỹ; dịch vụ spa sức khỏe.

---

(111) **4-0296812**
(210) 4-2016-14604
(181) 20.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 20.05.2016

(531) 26.4.2
(591) Đen, trắng, xám.
(731) BÙI VẠN PHÚC HOÀ (VN)
495/8/2 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 28: Lưỡi câu cá; phao câu cá; dây câu cá; cần câu cá; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0296813**
(210) 4-2016-14858
(181) 24.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TNMG

(151) 14.03.2018
(220) 24.05.2016

(731) TONGLING XINXIN WELDING MATERIALS CO., LTD (CN)
No.666, Caoshan Road, Chaoshan Village, Westlake Town, Shizishan District, Tongling, Anhui, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Sợi dây để hàn bằng kim loại; que kim loại dùng để hàn vảy; que kim loại dùng để hàn vảy và hàn; que hàn bằng kim loại; hợp kim để hàn vàng; hợp kim để hàn bạc.

---

(111) **4-0296814**
(210) 4-2016-14759
(181) 23.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SKOBEN®
BATHROOM ACCESSORIES

(151) 14.03.2018
(220) 23.05.2016

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) VƯƠNG TOÀN SÁU (VN)
Tổ 15, khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); hệ thống ống dẫn nước; vòi phun nước; vòi dùng cho đường ống.

---

(111) **4-0296815**
(210) 4-2016-08451
(181) 31.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SGPT GROUP

(151) 14.03.2018
(220) 31.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH SÀI GÒN PHONG TÊN (VN)
26-28 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ việc quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

---

(111) **4-0296816**
(210) 4-2016-14790
(181) 23.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TEMPEST

(151) 14.03.2018
(220) 23.05.2016

(731) CHUBB LIMITED (CH)
Barengasse 32, 8001 Zurich, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh tái bảo hiểm trong lĩnh vực tai nạn và sức khỏe, nông nghiệp, ô tô, hàng không, chương trình bảo hiểm lệ thuộc, thương vong, trách nhiệm, hàng hải, trách nhiệm nghề nghiệp, tổn thất tài sản, bảo lãnh nợ, bồi thường cho người lao động, nhân thọ và niên kim; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ quản lý rủi ro tài chính.

---

(111) **4-0296817**
(210) 4-2016-15336
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 24.17.5; A26.11.8; A24.17.9
(591) Đen, ghi đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI ECOPOST (VN)
122 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường sắt, đường bộ, đường biển và đường hàng không.

---

(111) **4-0296818**
(210) 4-2016-16697
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

PCS

(151) 14.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) HAEMONETICS CORPORATION (US)
400 Wood Road, Braintree, Massachusetts, USA 02184
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xử lý máu cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296819**
(210) 4-2016-39019
(181) 07.12.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 07.12.2016

(531) 3.9.1; 26.2.7; 1.17.25
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM CHẤT LƯỢNG (VN)
Nhà số 10, khu đô thị mới Dịch Vọng, đường số 11 Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, tôm, cua, trai, sò (không còn sống).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu thịt đã chế biến, cá đã chế biến, tôm đã chế biến, cua đã chế biến, nghêu sò đã chế biến, thịt còn tươi sống, cá còn tươi sống, tôm còn tươi sống, cua còn tươi sống, nghêu sò tươi sống, thịt đông lạnh, cá đã đông lạnh, tôm đã đông lạnh, cua đã đông lạnh, nghêu sò đông lạnh, đường, dấm, nước sốt (gia vị), nước mắm, gia vị, chế phẩm làm từ bột ngũ cốc, mỳ, rượu, bánh mì, bánh ngọt, kẹo, kem, cà phê, cacao, sô cô la, trà (uống), mật ong, rong biển, tương ớt, xúc xích; quảng cáo.

---

(111) **4-0296820**
(210) 4-2016-14591
(181) 20.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DYNO

(151) 14.03.2018
(220) 20.05.2016

(731) ENGINEERING EDGE (SINGAPORE) PTE LTD (SG)
174 Tuas South Avenue 2 West Point Bizhub Singapore 637192
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Đinh vít bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; đinh.

---

(111) **4-0296821**
(210) 4-2016-25209
(181) 17.08.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 17.08.2016

(531) 26.13.1; 7.1.5; A7.1.12
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT SƠN HÀ NỘI (VN)
Số 158 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0296822**
(210) 4-2016-16694
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HEPCVIR-D

(151) 14.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) CIPLA LIMITED (IN)
Cipla House, Peninsula Business Park, Ganpatrao Kadam Marg, Lower Parel, Mumbai-400013, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0296823**
(210) 4-2016-16695
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HEPCDAC

(151) 14.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) CIPLA LIMITED (IN)
Cipla House, Peninsula Business Park, Ganpatrao Kadam Marg, Lower Parel, Mumbai-400013, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0296824**
(210) 4-2016-16692
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CETECOPROPAN

(151) 14.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (VN)
Số 115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0296825**
(210) 4-2016-16630
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

JIAMU

(151) 14.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) CHONGQING JIAMU MACHINERY CO., LTD. (CN)
No.2 Aokang Ave., Bishan District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; động cơ diesel, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ dùng xăng, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy sản xuất điện; máy bơm; máy hàn điện.

---

(111) **4-0296826**
(210) 4-2016-19415
(181) 29.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

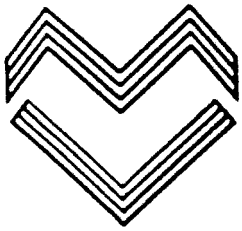

(151) 14.03.2018
(220) 29.06.2016

(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Vàng nhạt, đen.
(731) NGUYỄN ĐĂNG TÍN (VN)
143/37/17 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân.

---

(111) **4-0296827**
(210) 4-2016-42079
(181) 29.12.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 29.12.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.15; A5.1.16; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC (VN)
40 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phẫu thuật.

---

(111) **4-0296828**
(210) 4-2016-16613
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 07.06.2016

(531) 18.1.21; 6.1.2; A10.3.4
(731) CÔNG TY TNHH PHÚC HƯNG THỊNH (VN)
Tầng 19, toà nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ ăn (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0296829**
(210) 4-2016-16614
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 07.06.2016

(531) A10.3.4; 6.1.2; 18.1.21
(591) Đỏ, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚC HƯNG THỊNH (VN)
Tầng 19, toà nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ ăn (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0296830**
(210) 4-2016-18403
(181) 21.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 21.06.2016

(531) 26.5.1; 26.3.23; 26.5.4; 17.3.1
(591) Nâu đỏ, trắng, xám, đen.
(731) ĐẶNG ĐÌNH NGỌC (VN)
Khu phố Ninh Tịnh 2, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0296831**
(210) 4-2016-16655
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 07.06.2016

(531) A5.11.5; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NẤM LINH CHI (VN)
H3, ngõ 330-332, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho người ăn kiêng, phòng bệnh và chữa bệnh.

---

(111) **4-0296832**
(210) 4-2016-24782
(181) 12.08.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

VINALICA

(151) 14.03.2018
(220) 12.08.2016

(731) TRUNG TÂM GIỐNG GIA SÚC LỚN TRUNG ƯƠNG (VN)
Số 6, Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo: tinh bò, tinh trâu, tinh dê, tinh ngựa, tinh cừu, tinh lạc đà.

---

(111) **4-0296833**
(210) 4-2016-38532
(181) 05.12.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

GTS

(151) 14.03.2018
(220) 05.12.2016

(731) CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG KHÁNH HỘI (VN)
77/2 đường số 21, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị toàn cầu.

---

(111) **4-0296834**
(210) 4-2016-14132
(181) 18.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

BOTUCAL

(151) 14.03.2018
(220) 18.05.2016

(731) BARBERTON - CONSULTORES E SERVICOS LDA. (PT)
Zona Franca de Madeira Rua do Esmeraldo, 47, Piso 3 9000-051 Funchal, Madeira (Portugal)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia], đặc biệt là rượu rum và rượu mạnh.

---

(111) **4-0296835**
(210) 4-2016-14393
(181) 19.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

GMED

(151) 14.03.2018
(220) 19.05.2016

(731) GMED PHARMA Srl (IT)
Via O. Antinori, 38, 87036 RENDE (CS), P. IVA 03293880781, Italy
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho da; chất khử mùi (dùng cho người hoặc động vật) và chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chế phẩm vệ sinh miệng (không phải là thuốc); xà phòng và gel khử trùng (dạng xà phòng); chế phẩm chăm sóc thân thể (không phải là thuốc); chế phẩm chăm sóc sắc đẹp (mỹ phẩm) và chế phẩm làm sạch cơ thể.

Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất; chế phẩm chữa bệnh da liễu; dược phẩm; dược phẩm vi lượng đồng căn; chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng; thuốc dược và thuốc có nguồn gốc tự nhiên; dầu cá dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dạng kem; chế phẩm y tế và chế phẩm thú y; chế phẩm kiểm soát côn trùng; chế phẩm dược dùng để chăm sóc da; chất tẩy uế và chất sát trùng.

---

(111) **4-0296836**
(210) 4-2016-14595
(181) 20.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

寶 藝
BONANZA

(151) 14.03.2018
(220) 20.05.2016

(731) HSIWANG CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No.32, Alley 23, Lane 493, Sec.3, Jhongshan Rd., Tanzi Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; son dưỡng môi không chứa thuốc (son môi); mặt nạ chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); kem chống nắng dạng lỏng (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu cho trẻ em; sữa rửa mặt (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0296837**
(210) 4-2016-14596
(181) 20.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KUBOTA METHOD

(151) 14.03.2018
(220) 20.05.2016

(731) SHUFUNOTOMO CO., LTD. (JP)
2-9-11, Kanda Surugadai, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí (định kỳ); sách; truyện tranh; bản tin; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; catalô; sách mỏng; cuốn sách nhỏ; lịch; văn phòng phẩm; bưu thiếp; phong bì (văn phòng phẩm); sổ tay; dụng cụ viết; bút chì; bút màu (bút sáp); đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); ảnh chụp (được in).

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; ghế (ngồi); ghế bành; ghế cao cho trẻ em; ghế ngồi; ghế dài (đồ đạc); ghế đẩu; ghế trường kỷ.

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi giáo dục (đồ chơi); đồ chơi giúp trẻ sơ sinh phát triển trí tuệ (đồ chơi).

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy cho trẻ sơ sinh; dịch vụ về giáo dục giảng dạy cho trẻ em; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; trường mẫu giáo; huấn luyện viên thể dục; giáo dục thể chất; thông tin giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục thông qua một trang web (thông tin giáo dục); sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); sản xuất phim trên băng hình, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0296838**
(210) 4-2016-16670
(181) 07.06.2026
(300) 30283 11.12.2015 AD
(450) 26.04.2018 361
(540)

Klabs
improved after taste

(151) 14.03.2018
(220) 07.06.2016

(531) 26.3.23; A24.15.7
(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) INC. (US)
2711 Centerville Road, Suite 300, Wilmington, Delaware 19808, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; các sản phẩm thuốc lá, cụ thể là: thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là: hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; bật lửa dùng cho người hút thuốc lá và diêm.

---

(111) **4-0296839**
(210) 4-2016-16699
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Aice

(151) 14.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) AICE GROUP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
80 Robinson Road #02-00 Singapore 068898
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; chất liên kết cho kem lạnh [đá lạnh ăn được]; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; kem trái cây [đá lạnh].

---

(111) **4-0296840**
(210) 4-2016-38510
(181) 02.12.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

STADPHARM

(151) 14.03.2018
(220) 02.12.2016

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0296841**
(210) 4-2012-29160
(181) 25.12.2022
(450) 26.04.2018 361
(540)

DNP
DAT NAM PHAT CO., LTD

(151) 14.03.2018
(220) 25.12.2012

(531) 1.17.11; 26.1.1; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẤT NAM PHÁT (VN)
C25 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 11: Máy đun nước nóng dùng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0296842**
(210) 4-2015-31509
(181) 10.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

QUÊ VIỆT

(151) 14.03.2018
(220) 10.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Nước tương; gia vị; tương ớt; tương cà; xốt gia vị.

---

(111) **4-0296843**
(210) 4-2015-32665
(181) 20.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ĐỨC KÝ DIỆP

(151) 14.03.2018
(220) 20.11.2015

(531) 26.1.2; A25.7.8; 25.7.25; 26.15.15
(591) Đen, nâu đỏ, vàng nhạt, xanh rêu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ĐỨC KÝ DIỆP (VN)
20/5 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thức ăn gia súc, bột cá dùng cho động vật, thực phẩm cho động vật, thức ăn cho động vật, sản phẩm để chăn nuôi súc vật.

---

(111) **4-0296844**
(210) 4-2015-36304
(181) 23.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

EIDAI

(151) 14.03.2018
(220) 23.12.2015

(531) 26.3.1
(731) EIDAI CO., LTD. (JP)
2-10-60 Hirabayashi Minami, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa trong bếp.

Nhóm 19: Gỗ xây dựng; tấm ván xây dựng (gỗ dán, tấm ván gỗ nhỏ, tấm ván bằng sợi gỗ, tấm gỗ dát mỏng được trang trí trên bề mặt với hoa văn in, các họa tiết bằng nhựa thông hoặc được trang trí bằng các tấm/miếng nhựa hoặc giấy); vật liệu xây dựng bằng gỗ (ván

dọc của khung cửa, ván lát sàn, cầu thang, lan can cầu thang, ván lát tường, ván vách ngăn, trần nhà); vật liệu xây dựng cố định bằng gỗ (ván ốp chân tường, gờ ốp trần nhà, thanh gỗ chèn vào viền tường hoặc trần nhà để làm cạnh/gờ); cửa gỗ, cửa trượt bằng gỗ, cửa treo bằng gỗ, cửa gấp bằng gỗ và khung cửa không làm bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà (tủ đựng, tủ đựng treo tường, bàn để đồ trang điểm trong nhà tắm, tủ đựng giày, giá sách, giá để trưng bày các đồ vật); tấm giá treo (tấm treo có móc kiểu Nhật Bản có sẵn các móc treo); móc treo mũ (không bằng kim loại); ghế dài; tấm nâng tải hàng (không bằng kim loại); bậc lên xuống [thang], không bằng kim loại; thang bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; kệ đặt trên bồn rửa trong bếp; mặt bàn bếp; chốt dùng để lắp ráp đồ gỗ (không làm bằng kim loại).

---

(111) **4-0296845**
(210) 4-2015-36322
(181) 23.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Lady-La

(151) 14.03.2018
(220) 23.12.2015

(731) LUPIN LIMITED (IN)
159, C.S.T Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai-400 098, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296846**
(210) 4-2015-32705
(181) 20.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ZUMMER

(151) 14.03.2018
(220) 20.11.2015

(591) Ghi, trắng.
(731) FOOD AND DRINKS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
4F BB Building, Sukhumvit 21, Klongtoey Nua, Wattana, Bangkok 10110 Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Đồ uống lô hội (không cồn); đồ uống (không cồn); đồ uống hỗn hợp (không có cồn); đồ uống làm từ nước ép trái cây (không có cồn); nước ép trái cây và nước ép rau (đồ uống).

---

(111) **4-0296847**
(210) 4-2015-32751
(181) 20.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 20.11.2015

(531) 26.3.4; 26.3.1; A26.3.5; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VIỆT (VN)
Số 35/1 quốc lộ 1A phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

---

(111) **4-0296848**
(210) 4-2015-33805
(181) 01.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 01.12.2015

(531) 9.9.1; A9.9.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIÀY DA AN BA (VN)
23A đường số 1, khu phố 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

---

(111) **4-0296849**
(210) 4-2015-36044
(181) 21.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 21.12.2015

(531) 7.1.6; 7.3.11; 7.1.3; 3.2.1
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG CÁO ÁNH DƯƠNG VIỆT (VN)
111 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Siêu thị (mua bán lương thực, thực phẩm, quần áo, văn phòng phẩm, mỹ phẩm, nồi, chảo, chén, bóng đèn, tivi, máy vi tính, hóa mỹ phẩm, nước tinh khiết, xuất khẩu

hàng nông lâm sản, thủy hải sản, hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, rau quả, thực phẩm chế biến; nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng).

---

(111) **4-0296850**
(210) 4-2015-33803
(181) 01.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 01.12.2015

(531) 3.9.16; 26.4.4; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ MINH SANG (VN)
Ấp Tân Hiệp, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Cá khô; tôm khô; khô bò; mực khô; tôm, không còn sống; cá [không còn sống].

---

(111) **4-0296851**
(210) 4-2015-36915
(181) 30.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

eLGON®

(151) 14.03.2018
(220) 30.12.2015

(731) CAICOS IMMOBILIARE SRL (IT)
Via Palladio 1/3 20020 Lainate, Italy P.IVA 03092120967
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296852**
(210) 4-2015-30470
(181) 02.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NAMVIET MOTOR

(151) 14.03.2018
(220) 02.11.2015

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ NAM VIỆT (VN)
Ấp Đất Mới, quốc lộ 51, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0296853**
(210) 4-2015-30471
(181) 02.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NAMVIET MOTOR

(151) 14.03.2018
(220) 02.11.2015

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ NAM VIỆT (VN)
Ấp Đất Mới, quốc lộ 51, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe ô tô, xe máy, phụ tùng xe ô tô, phụ tùng xe máy; dịch vụ tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0296854**
(210) 4-2015-30473
(181) 02.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NAMVIET MOTOR

(151) 14.03.2018
(220) 02.11.2015

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ NAM VIỆT (VN)
Ấp Đất Mới, quốc lộ 51, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô, xe máy

---

(111) **4-0296855**
(210) 4-2015-32867
(181) 23.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

TUYẾT MAI

(151) 14.03.2018
(220) 23.11.2015

(731) LÊ THỊ TUYẾT MAI (VN)
Đường Ngô Quyền, khu phố 8, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0296856**
(210) 4-2016-00200
(181) 06.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Hamestan

(151) 14.03.2018
(220) 06.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)
6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0296857**
(210) 4-2016-00201
(181) 06.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Hanistan

(151) 14.03.2018
(220) 06.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)
6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0296858**
(210) 4-2016-01279
(181) 15.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Vnshop

(151) 14.03.2018
(220) 15.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Phòng 804A, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng tại nhà; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng mạng máy tính; thư điện tử; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0296859**
(210) 4-2016-01831
(181) 20.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 20.01.2016

(531) 26.4.4; A26.4.24
(731) TIANJIN LOVOL HEAVY INDUSTRY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 77, Gaoxin Road, Beichen Science and Technology Park, Tianjin, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy thu hoạch; máy gieo hạt; máy gặt đập liên hợp; máy xới được cơ giới hoá; máy khoan; xe lu lăn đường; máy đào xúc; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa; cần trục.

Nhóm 12: Xe cộ chạy bằng điện; toa xe chở hàng; xe ô tô; thân xe cộ; mui cho xe cộ; xe máy; máy kéo; nhà lưu động [xe cộ]; xe đạp ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng.

---

(111) **4-0296860**
(210) 4-2016-05552
(181) 08.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 08.03.2016

(531) A24.15.8; 26.4.1; 26.3.23; 24.15.21; 26.4.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ (VN)
Số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, quản lý và điều hành khách sạn; tổ chức sự kiện, hội chợ với mục đích thương mại; mua bán quà tặng, quà lưu niệm.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; vận chuyển khách du lịch; đại lý bán vé (máy bay, ô tô, tàu lửa, tàu thủy); dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe cơ động cơ (phương tiện đi lại).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật với âm thanh, ánh sáng; tổ chức lễ hội, hội chợ đường phố với mục đích giải trí; dịch vụ nhiếp ảnh; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ sáng tác âm nhạc nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê hội trường.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ tắm hơi, xoa bóp; dịch vụ cắt tóc, làm tóc; cho thuê cây cảnh; dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan vườn hoa, thảm cỏ, công viên cây xanh.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(111) **4-0296861**
(210) 4-2016-09493
(181) 07.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

IG Institute of Corporate Governance

(151) 14.03.2018
(220) 07.04.2016

(591) Xám, xanh dương, xanh lá cây.
(731) HUBERT OLIVIER ROBERT (FR)
Bat F, Le Sirius, 50 Avenue Du Val Fleuri, 06800 Cagnes Sur Mer, France
(740) Công ty TNHH TRUST LINK (TRUST LINK CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0296862**
(210) 4-2016-15499
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

JANVID

(151) 14.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)
79/48B3 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; ba lô; vali; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (quần áo); váy; áo khoác.

---

(111) **4-0296863**
(210) 4-2016-15574
(181) 30.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

LODA
Tuyệt tác tinh dầu tự nhiên

(151) 14.03.2018
(220) 30.05.2016

(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Xanh lam, xanh lá cây, trắng, xám, cam.
(731) CÔNG TY TNHH LODA VIỆT NAM (VN)
Tổ 53, cụm 8, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương liệu (tinh dầu); hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu); hương liệu cho bánh ngọt (tinh dầu); tinh dầu ete; tinh dầu; tecpen (tinh dầu).

---

(111) **4-0296864**
(210) 4-2016-15438
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

STORMHELMET

(151) 14.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 1.15.15; 26.13.1
(591) Đen, xám, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CHANGUI INDUSTRY CO., LTD. (KR)
KAIST Mungi Campus F715, 103-6 Mungi-Dong, Youseong-Gu, Daejeon, Daejeon, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 09: Vật đội đầu an toàn; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho thợ hàn; mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô; mũ bảo hiểm cho người cưỡi ngựa; mũ bảo hiểm cho người chơi thể thao.

---

(111) **4-0296865**
(210) 4-2016-13415
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

IPHONE

(151) 14.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát thiết bị di động, điện thoại di động, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), ti vi, và máy phát

viđêô và âm thanh; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, hình ảnh và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi của máy tính; thiết bị ngoại vi cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động; thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, và máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; kính mắt thông minh; kính đeo mắt 3D; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dùng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; màn hình hiển thị dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, và máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa và ổ đĩa cứng; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh và bộ thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micrô; ti-vi; màn hình ti-vi và đầu máy thu hình; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top- box); máy thu thanh (rađiô); thiết bị phát và thu sóng rađiô; hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, loa, bộ khuếch đại, dân âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đấu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations) điện và điện tử dùng cho tất cả các sản phẩm nêu trên; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; màng che bảo vệ màn hình máy vi tính; vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình, trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch và vận chuyển; dịch vụ hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải) thông qua hệ thống định vị toàn cầu (GPS); dịch vụ hướng dẫn và cung cấp thông tin du lịch và tổ chức du lịch (lữ hành); lên kế hoạch tuyến du lịch; cung cấp thông tin vận

chuyển và giao thông; cung cấp thông tin về du lịch, tổ chức du lịch (lữ hành), địa lý, nơi đến, bản đồ, lên kế hoạch tuyến du lịch, thông tin vận chuyển và giao thông, hướng dẫn lái và đi thông qua một trang web và một cơ sở dữ liệu máy tính tìm kiếm trực tuyến; cung cấp bản đồ tương tác; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; thu xếp và tiến hành các lớp học, các lớp học trực tuyến, hội thảo, lớp hướng dẫn, và hội nghị và phân phát tài liệu cho các lớp học; cung cấp tư vấn và thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp các ấn phẩm điện tử; xuất bản các ấn phẩm điện tử; dịch vụ xuất bản viđêô, âm thanh và nội dung đa phương tiện số hóa; xuất bản các tác phẩm văn bản và đồ họa của người khác; xuất bản âm nhạc; dịch vụ hình ảnh kỹ thuật số; cung cấp một trang web cho việc tải lên, lưu trữ, chia sẻ, xem và gửi hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, tập san chuyên đề điện tử, và các nội dung đa phương tiện có liên quan khác; dịch vụ thư viện trực tuyến; cung cấp thông tin liên quan đến xuất bản các ấn phẩm điện tử; cung cấp tin tức về các sự kiện thời sự thông qua phần mềm máy tính; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp âm thanh, viđêô, và nội dung đa phương tiện không tải xuống được; cho thuê nội dung giải trí số hóa; cung cấp các chương trình phát thanh; cung cấp trò chơi trên máy tính trực tuyến; cung cấp một trang web trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí; tiến hành các cuộc thi; cung cấp thông tin, ý kiến, đề xuất cá nhân liên quan đến nội dung giải trí; thu âm, sản xuất và chỉnh sửa các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ thu âm, sản xuất và chỉnh sửa trong lĩnh vực âm nhạc, viđêô và phim ảnh; tạo hiệu ứng hình ảnh (thị giác) và đồ họa cho người khác; cung cấp tư vấn và thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức các lễ hội âm nhạc, điện ảnh cho mục đích văn hóa và giải trí; trình bày các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp thiết bị/phương tiện/các điều kiện thuận lợi cho các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; hướng dẫn và tư vấn thể dục thể chất; cung cấp các thiết bị/phương tiện/các điều kiện thuận lợi cho việc luyện tập và thể dục thể hình; cung cấp một trang web cung cấp thông tin cho việc tập luyện và thể dục thể hình; các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và tiến hành các sự kiện thể thao, văn hóa và nghệ thuật; cung cấp lịch trình điện tử trực tuyến cho các sự kiện thể thao, giáo dục và giải trí.

---

(111) **4-0296866**
(210) 4-2016-15492
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 25.1.25
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA MỸ PHẨM HOA LONG (VN)
88/27 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng tay, móng chân.

---

(111) **4-0296867**
(210) 4-2016-16611
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 07.06.2016

(531) 6.1.2; A10.3.4; 18.1.21
(731) CÔNG TY TNHH PHÚC HƯNG THỊNH (VN)
Tầng 19, toà nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ ăn (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0296868**
(210) 4-2016-16612
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 07.06.2016

(531) 6.1.2; A10.3.4; 18.1.21
(591) Đỏ, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚC HƯNG THỊNH (VN)
Tầng 19, toà nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ ăn (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0296869**
(210) 4-2016-10499
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 15.04.2016

(531) A24.15.7
(591) Xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢNG CÁO LIÊN TỨ (VN)
109 tầng 2, chung cư 10A, Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; trang trí khẩu hiệu, biển hiệu cửa hàng vì lợi ích của người khác, cho mục đích bán hàng; trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; trang trí quầy hàng; mua bán các vật phẩm quảng cáo như áp phích quảng cáo, tờ quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công sản phẩm quảng cáo cho người khác; dịch vụ in; in ốp sét; in mẫu vẽ; in đá; in UV (UV là chữ viết tắt của ultraviolet (tia cực tím), là kỹ thuật in bằng mực nước (gốc hữu cơ) và được sấy khô bằng đèn UV ngay trong quá trình in).

Nhóm 42: Thiết kế vật phẩm quảng cáo như biển hiệu, pano, áp phích quảng cáo; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; thiết kế bộ nhận diện thương hiệu; thiết kế in ấn; thiết kế quầy kệ trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0296870**
(210) 4-2016-15475
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Nemmanano

(151) 14.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP XANH (VN)
Số 35 đường số 9, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0296871**
(210) 4-2016-15476
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Nemmagolf

(151) 14.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP XANH (VN)
Số 35 đường số 9, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0296872**
(210) 4-2016-15477
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Nemmabu

(151) 14.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP XANH (VN)
Số 35 đường số 9, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0296873**
(210) 4-2016-15478
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Nemmawa

(151) 14.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP XANH (VN)
Số 35 đường số 9, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0296874**
(210) 4-2016-15479
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Nemmaro

(151) 14.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP XANH (VN)
Số 35 đường số 9, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0296875**
(210) 4-2016-07195
(181) 22.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 22.03.2016

(531) 26.5.3; A25.7.5
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 3C (VN)
Số 18, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm lợp (vật liệu xây dựng) bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; bản lề bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

Nhóm 07: Thiết bị mở cửa, dùng thủy lực.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm lợp (vật liệu xây dựng) không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng.

Nhóm 20: Bản lề, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, khóa bằng kim loại, thiết bị mở cửa dùng thủy lực, tấm lợp, khung xây dựng, bản lề.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị xây dựng; bảo trì, sửa chữa, lắp đặt hệ thống: cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; dịch vụ thi công xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội ngoại thất.

---

(111) **4-0296876**
(210) 4-2016-08575
(181) 31.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 31.03.2016

(531) 3.1.6; A3.1.24; 26.1.1; 25.5.25
(731) CÔNG TY TNHH THE FAT CAT HOUSE (VN)
Số nhà 82, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; hạt trân châu (làm từ ngũ cốc); bánh mì; chế phẩm từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Sinh tố hoa quả và nước ép hoa quả; nước khoáng (đồ uống không cồn); các loại đồ uống không có cồn; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát.

---

(111) **4-0296877**
(210) 4-2016-10233
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 13.04.2016

(531) 24.9.1
(591) Nâu, da cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ NỘI THẤT BÌNH MINH (VN)
Số nhà E2 - P2, ngõ 37 Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; kệ; giường; tủ; sofa.

Nhóm 35: Mua bán; bàn, ghế, kệ, giường, tủ, sofa, giá đồ đạc.

---

(111) **4-0296878**
(210) 4-2016-10615
(181) 19.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 19.04.2016

(531) 26.4.4; A26.11.8; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI HMG (VN)
Tổ 1, khu 3, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và phụ kiện âm thanh, vỏ hộp loa, loa đài, máy thu thanh, micro (ống nói), thiết bị báo động, thiết bị thu hình, âm li.

---

(111) **4-0296879**
(210) 4-2016-10617
(181) 19.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 19.04.2016

(531) A26.11.8; A26.1.13
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI HMG (VN)
Tổ 1, khu 3, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và phụ kiện âm thanh, vỏ hộp loa, loa đài, máy thu thanh, micro (ống nói), thiết bị báo động, thiết bị thu hình, âm li.

---

(111) **4-0296880**
(210) 4-2016-11050
(181) 21.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 14.03.2018
(220) 21.04.2016

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9; A26.11.8
(591) Trắng, xanh tím, vàng cam.
(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT HỌC LIỆU (VN)
Số 136, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thiết bị giảng dạy, đồ dùng học tập, sách, báo, tạp chí, giáo trình.

Nhóm 40: Dịch vụ in.

Nhóm 41: Dịch thuật; xuất bản sách; xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo).

Nhóm 42: Tư vấn và chuyển giao công nghệ.

---

(111) **4-0296881**
(210) 4-2015-01640
(181) 20.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 20.01.2015

(531) 2.1.1; 26.1.2; 24.13.1; A5.11.17; A5.5.22; 2.1.15; 24.3.1; A24.3.2
(591) Đỏ, hồng, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, ghi xám nhạt, ghi xám, tím, đen, trắng.
(731) TRẦN ĐỨC QUÍ (VN)
19 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt (khăn ướt).

---

(111) **4-0296882**
(210) 4-2015-05664
(181) 16.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

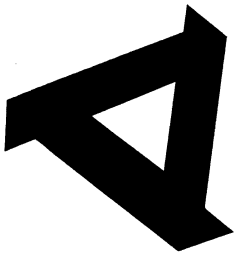

(151) 15.03.2018
(220) 16.03.2015

(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ ÁNH DƯƠNG SÀI GÒN (VN)
123 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; va li; túi du lịch; cặp học sinh; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Giầy dép; quần áo; nón mũ; dây thắt lưng quần; tất vớ.

---

(111) **4-0296883**
(210) 4-2015-13729
(181) 29.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 29.05.2015

(531) A1.1.12; A1.1.2; 5.3.20; 26.5.1
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu, xám, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN PHÚC (VN)
Ấp Vàm Lịch, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi sống.

---

(111) **4-0296884**
(210) 4-2015-01540
(181) 20.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 20.01.2015

(531) 25.1.25; 24.17.5; A24.17.9
(591) Đen, nâu, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ AL FA MEGA (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồ giả kim hoàn (trang sức).

Nhóm 35: Mua bán vàng, trang sức, hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 43: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0296885**
(210) 4-2015-06739
(181) 26.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 26.03.2015

(531) A1.5.3
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY TÍNH - TRUYỀN THÔNG - ĐIỀU KHIỂN 3C (VN)
Số 54 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cân, đo, đong, đếm; thiết bị tin học, truyền tin và điều khiển tự động; dây, cáp tủ điện thoại; thiết bị điện, cụ thể là: thiết bị đóng ngắt mạch điện, máy biến áp; thiết bị điện tử.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông cụ thể là: mua bán các sản phẩm điện tử, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, cáp và thiết bị, phụ kiện mạng viễn thông, mạng vi tính, thiết bị thí nghiệm; mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy cụ thể là: mua bán thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; mua bán máy móc, thiết bị y tế; mua bán máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; mua bán thiết bị và dụng cụ đo lường; mua bán thiết bị cân, đo, đong, đếm; mua bán thiết bị chống đột nhập, chống sét, các thiết bị nguồn; mua bán các sản phẩm truyền thanh, truyền hình công nghiệp; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán quần áo, giày dép, thiết bị văn phòng, điện máy, điện lạnh, điện tử cao cấp, máy móc và hàng tiêu dùng; đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa; cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính).

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; cho thuê máy và thiết bị kế toán: máy đếm tiền, máy tính điện tử.

Nhóm 37: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 35KV; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp cụ thể là: lắp đặt các sản phẩm điện tử, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, truyền thanh, truyền hình, công nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng thiết bị điện, điện tử, tin học, truyền tin và điều khiển tự động.

Nhóm 39: Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ du lịch.

Nhóm 40: Lắp ráp thiết bị điện, điện tử, tin học, truyền tin và điều khiển tự động.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính cụ thể là: khắc phục sự cố máy tính và cài đặt phần mềm, thiết kế các sản phẩm điện tử, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; thiết kế các sản phẩm truyền thanh, truyền hình, công nghiệp; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật về điện tử, tin học và công nghệ kỹ thuật cao; cho thuê máy tính và thiết bị ngoại vi, máy nhân bản, máy đánh chữ và máy tạo từ, thiết bị đo lường và điều khiển.

---

(111) **4-0296886**
(210) 4-2014-29514
(181) 28.11.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

Juice Time

(151) 15.03.2018
(220) 28.11.2014

(731) LÝ ĐỖ MINH SƠN (VN)
116 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

---

(111) **4-0296887**
(210) 4-2015-05445
(181) 12.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Noah 諾亞

(151) 15.03.2018
(220) 12.03.2015

(531) A18.3.5; 18.3.2
(591) Xanh dương, xám.
(731) JETTON BIOCHEMISTRY CO.,LTD. (TW)
2F., No.46, Sec.3, Beixin Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh viêm khớp; thuốc chữa bệnh ung thư; chế phẩm vitamin; chất bổ sung vitamin tổng hợp; chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dạng sợi dùng cho ăn kiêng; thực phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng chứa vitamin; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho em bé.

Nhóm 29: Đồ uống từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; kêfia (đồ uống từ sữa); sữa tiệt trùng; nước sữa; sữa đậu nành (thay thế sữa); sữa bột; sữa bột có hương vị; sữa bột có chứa khuẩn sữa; sữa bột hoa quả, sữa là chủ yếu; sữa chua; kem (sản phẩm sữa); viên sữa dê; bột sữa dê; sữa bột đậu nành, sữa là chủ yếu; chất chiết xuất từ tảo cho thực phẩm.

Nhóm 35: Bán lẻ và bán buôn dụng cụ nông nghiệp; bán lẻ và bán buôn thuốc; bán lẻ và bán buôn thực phẩm; bán lẻ và bán buôn sản phẩm dùng cho bà mẹ và trẻ em, cụ thể là bán lẻ và bán buôn sữa, tã lót, quần áo, đồ chơi, kem chống rạn da, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, khăn lau bằng giấy, sữa bột, bình sữa cho trẻ em, bột gạo dùng cho trẻ em, chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ em, bơm dùng để hút sữa mẹ, sữa tắm dùng cho trẻ em, chất tẩy rửa đồ dùng của trẻ em; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0296888**
(210) 4-2015-07246
(181) 31.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SANSANTA

(151) 15.03.2018
(220) 31.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM PHƯƠNG NGHĨA (VN)
127/2/73 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước hoa; dầu gội đầu; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0296889**
(210) 4-2015-08980
(181) 15.04.2025
(300) 86/581,672 30.03.2015 US
(450) 26.04.2018 361
(540)

APOLLO CIS

(151) 15.03.2018
(220) 15.04.2015

(731) K&N ENGINEERING, INC. (US)
1455 Citrus Street Riverside CALIFORNIA 92507, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc khí cho động cơ và đầu máy; bộ hút khí cho động cơ và đầu máy.

---

(111) **4-0296890**
(210) 4-2015-09305
(181) 17.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

AMERICAN TOURISTER
Since 1933

(151) 15.03.2018
(220) 17.04.2015

(531) 26.1.2; 26.3.2; A26.3.6
(731) SAMSONITE IP HOLDINGS S.ÀR.I. (LU)
13-15 avenue de la Liberté, L-1931 Luxembourg, Luxembourg
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, trừ khóa điện; khóa có chìa bằng kim loại; khóa móc; khóa móc mở bằng chuỗi số hoặc chuỗi ký tự; khóa bằng kim loại dùng cho vali; huy hiệu bằng kim loại; két sắt (két an toàn); vòng đeo/dây móc chìa khóa bằng kim loại.

Nhóm 09: Bao đựng, vỏ bọc bảo vệ, hộp bảo vệ, hộp đựng và giá đỡ tất cả dùng cho các thiết bị điện tử xách tay/di động, bao gồm máy tính có thể mang đi được, máy tính xách tay, máy vi tính cầm tay, máy tính bảng, điện thoại di động, máy tính bỏ túi, hệ thống định vị toàn cầu cầm tay, hệ thống dẫn đường được hỗ trợ bởi vệ tinh, máy nghe nhạc MP3, và máy nghe nhạc; bao (túi) có gắn bánh xe chuyên dụng để đựng máy tính có thể mang đi được và máy tính xách tay; túi và ba-lô chuyên dụng để đựng máy tính xách tay và máy tính bảng; bộ biến đổi điện năng dòng điện; bộ điều hợp điện năng dòng điện; bộ (tích hợp) biến đổi và điều hợp điện năng dòng điện; ống nhòm và bao đựng ống nhòm; kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; bao đựng cho các thiết bị nhiếp ảnh, thiết bị viđêô và thiết bị âm thanh; túi đựng máy quay phim/máy chụp ảnh; dây đeo vai và dây đeo cổ dùng cho các thiết bị nhiếp ảnh và thiết bị viđêô; giá ba chân dùng cho thiết bị nhiếp ảnh và thiết bị viđêô; thiết bị báo động chống trộm được kích ứng bởi sự chuyển động chạy bằng pin dùng cho hành lý; cân; pin/ắc quy và thiết bị sạc pin/ắc quy; thiết bị sạc pin điện thoại di động; thiết bị sạc pin năng lượng mặt trời; con chuột máy tính; bộ máy tính du lịch bao gồm một bộ cổng kết nối USB, một bàn phím nhỏ, một con chuột máy tính, tai nghe (nhét tai), máy đọc thẻ nhớ điện tử, và một túi nhỏ có khóa kéo; bộ máy tính du lịch bao gồm một bộ cổng kết nối USB, một con chuột máy tính, và một cáp nối USB; webcam (máy quay viđêô có kết nối internet); thiết bị bảo mật giống như thẻ bảo mật điện tử được dùng để xác thực hệ thống máy tính.

Nhóm 20: Gối du lịch; gối du lịch có thể thổi phồng; vòng treo chìa khóa không bằng kim loại; bàn gập lại được; ghế gập lại được; đồ đạc trong nhà, khóa không bằng kim loại; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0296891**
(210) 4-2015-11446
(181) 11.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 11.05.2015

(531) A26.11.8; 3.7.17; A16.1.5; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH AUDIO HS (VN)
250 đường 3 Tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Loa; ampli; đầu đĩa; đầu karaoke; micrô; bộ trộn âm thanh.

Nhóm 35: Mua bán loa, ampli, đầu đĩa, đầu karaoke, micrô, bộ trộn âm thanh, bộ cân bằng âm thanh, tivi.

---

(111) **4-0296892**
(210) 4-2015-13804
(181) 01.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VUTECH

(151) 15.03.2018
(220) 01.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VUTECH VIỆT NAM (VN)
Số 34, ngõ 3, đường Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bình lọc nước.

---

(111) **4-0296893**
(210) 4-2015-35370
(181) 15.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 15.12.2015

(531) 3.1.16; 3.1.4; A3.1.24
(731) CÔNG TY TNHH K.A.S (VN)
C4/13 Lê Đình Chi, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ nguồn máy vi tính; bộ lưu điện máy tính; đế tán nhiệt cho máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; bàn phím; con chuột của máy tính.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị điện tử, thiết bị công nghệ thông tin, điện thoại di động, điện thoại bàn, máy vi tính, cầu chì, dây điện.

---

(111) **4-0296894**
(210) 4-2014-22136
(181) 18.09.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 18.09.2014

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÂN ĐIỆN TỬ TIẾN ĐẠT (VN)
65D, Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Cân điện tử.

---

(111) **4-0296895**
(210) 4-2014-29245
(181) 26.11.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 26.11.2014

(531) 5.7.21; A5.1.12; A5.1.5; 4.3.3; A5.1.16
(591) Trắng, đen, ghi.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MINH TÂM (VN)
Tổ 2, ấp Phú Nhơn, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Mứt dừa (mứt ướt); các loại trái cây sấy (chuối sấy, mít sấy); thạch dừa (dùng cho thực phẩm); rau câu dừa (dùng cho thực phẩm); dầu dừa tinh luyện.

Nhóm 30: Bánh kẹo các loại (bánh phồng sữa, bánh tráng dừa, bánh phồng nếp, kẹo dừa, kẹo chuối, kẹo trái cây, kẹo lạc (đậu phụng); mứt dừa (dạng bánh kẹo); thạch dừa (dạng bánh kẹo).

---

(111) **4-0296896**
(210) 4-2015-01814
(181) 22.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BEECERAZON

(151) 15.03.2018
(220) 22.01.2015

(731) BEEKEI CORPORATION (KR)
No.1941 Rose dale building, Suseo, Kangnam, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296897**
(210) 4-2015-05749
(181) 16.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 16.03.2015

(531) 25.7.25; A25.1.10; 25.1.25
(591) Đen, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bột dinh dưỡng (làm từ ngũ cốc); sữa chua đông lạnh; trà; cà phê.

---

(111) **4-0296898**
(210) 4-2015-10554
(181) 04.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 04.05.2015

(531) 19.3.1
(591) Trắng, tím, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0296899**
(210) 4-2015-11624
(181) 12.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

MODERO
fashion for window

(151) 15.03.2018
(220) 12.05.2015

(591) Xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUX DECOR VIỆT NAM (VN)
Số 6, dãy A9, TT Mai Hương, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán rèm cửa.

---

(111) **4-0296900**
(210) 4-2015-12977
(181) 25.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 25.05.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5; 2.9.4
(591) Xanh sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG (VN)
Số nhà 11, ngách 211, ngõ 171 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán máy tính, máy in văn phòng, máy photocopy, linh kiện máy tính, máy điện thoại, buôn bán phần mềm máy tính; bán hàng trên internet như máy tính, máy in văn phòng, điện thoại, phần mềm máy tính, linh kiện điện tử; quảng cáo thương mại; tư vấn hỗ trợ quản lý doanh nghiệp, dịch vụ hỗ trợ quản lý tổ chức xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0296901**
(210) 4-2015-16585
(181) 25.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

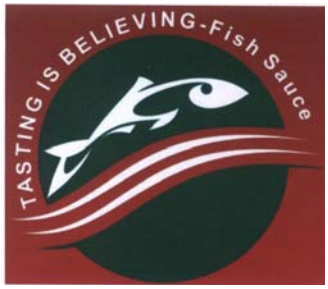

(151) 15.03.2018
(220) 25.06.2015

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; A26.1.24
(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGHĨA THẠNH (VN)
Tổ 1, ấp 7, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0296902**
(210) 4-2015-15084
(181) 12.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 12.06.2015

(531) 1.15.15; 26.1.1; A25.7.22
(591) Vàng, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT VIỆT PHÁP (VN)
1/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0296903**
(210) 4-2015-17550
(181) 06.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NutiFood®
HÀ NAM MILK

(151) 15.03.2018
(220) 06.07.2015

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NUTIFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô CN-7A, cụm công nghiệp Kiện Khê, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè; cà phê; ca cao; bánh ngọt; kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

---

(111) **4-0296904**
(210) 4-2015-17551
(181) 06.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NutiFood®
SỮA HÀ NAM

(151) 15.03.2018
(220) 06.07.2015

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NUTIFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô CN-7A, cụm công nghiệp Kiện Khê, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè; cà phê; ca cao; bánh ngọt; kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

---

(111) **4-0296905**
(210) 4-2015-17552
(181) 06.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NutiFood®
BÒ SỮA HÀ NAM

(151) 15.03.2018
(220) 06.07.2015

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NUTIFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô CN-7A, cụm công nghiệp Kiện Khê, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè; cà phê; ca cao; bánh ngọt; kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

---

(111) **4-0296906**
(210) 4-2015-17628
(181) 06.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 06.07.2015

(531) 26.13.25; 26.1.6
(591) Vàng, da cam, nâu đỏ, trắng.
(731) KIDDIE'S PARADISE INC. (TW)
9fl., No.70, Sec.5, Nanking East Rd., Taipei 105, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi, dụng cụ thể dục và thể thao không thuộc các nhóm khác.

---

(111) **4-0296907**
(210) 4-2015-17728
(181) 07.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 07.07.2015

(531) 26.3.2
(591) Ghi, đen, trắng, xanh dương.
(731) PHÙNG THANH CHƯƠNG (VN)
Số 41 ngõ 290, phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; đồ đi chân thể thao; đồ đội đầu thể thao.

Nhóm 28: Vợt thể thao.

---

(111) **4-0296908**
(210) 4-2015-14805
(181) 10.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 10.06.2015

(531) A26.11.8
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT TAM HẢI ĐĂNG (VN)
616/61/53 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: van và thiết bị dùng trong hệ thống chữa cháy và cấp thoát nước, máy móc, phụ tùng ngành xây dựng, máy móc, thiết bị ngành thủy lực khí nén, điều khiển tự động, ngành cấp thoát nước, xử lý nước, khí dầu mỏ hoá lỏng LPG, vật liệu xây dựng, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thực phẩm.

---

(111) **4-0296909**
(210) 4-2015-20023
(181) 28.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NANOCESTA

(151) 15.03.2018
(220) 28.07.2015

(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, TOKYO, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm hóa học dùng trong các sản phẩm mỹ phẩm; chế phâm hóa học dùng trong việc sản xuất mỹ phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm đậm đặc (serum) để chăm sóc da; tinh dầu làm đẹp để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0296910**
(210) 4-2015-20024
(181) 28.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NANOCESTA BL

(151) 15.03.2018
(220) 28.07.2015

(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, TOKYO, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm hóa học dùng trong các sản phẩm mỹ phẩm; chế phẩm hóa học dùng trong việc sản xuất mỹ phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm đậm đặc (serum) để chăm sóc da; tinh dầu làm đẹp để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0296911**
(210) 4-2015-14014
(181) 03.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

IZULET

(151) 15.03.2018
(220) 03.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN G AND AN (VN)
TK 4/12 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế; các chế phẩm dược, thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

---

(111) **4-0296912**
(210) 4-2015-15620
(181) 17.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Urbisan

(151) 15.03.2018
(220) 17.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0296913**
(210) 4-2015-20565
(181) 03.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Valepsyl

(151) 15.03.2018
(220) 03.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0296914**
(210) 4-2015-20566
(181) 03.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Magposyl

(151) 15.03.2018
(220) 03.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0296915**
(210) 4-2015-15188
(181) 12.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

mingling
名 菱

(151) 15.03.2018
(220) 12.06.2015

(731) DONGGUAN MINGLING INDUSTRIAL AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Hetian 2nd Industrial Zone, Houjie Town, Houjie Avenue, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy dùng cho công nghiệp dệt; máy may, máy khâu; máy xay; thang máy; động cơ và máy thủy lực; máy công cụ; động cơ khởi động không dùng cho xe cộ; khớp nối trục [máy móc].

---

(111) **4-0296916**
(210) 4-2015-17720
(181) 07.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 07.07.2015

(531) 2.5.6; 26.4.2; 26.3.1
(591) Vàng nhũ, đen, trắng, hồng, nâu, trắng hồng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ TÂY NAM (VN)
Khu 3, thôn Cậy, xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược dùng cho trẻ em.

---

(111) **4-0296917**
(210) 4-2015-17723
(181) 07.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

MAXXRAU

(151) 15.03.2018
(220) 07.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TOP QUEEN COLLAGEN VIỆT NAM (VN)
Số 44, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296918**
(210) 4-2015-20261
(181) 30.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 30.07.2015

(531) A25.7.22; 26.13.1; A26.4.24; 25.1.25
(591) Trắng, xám, đen, nâu.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296919**
(210) 4-2015-20264
(181) 30.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VƯƠNG LIỄU TRÀNG VỊ KHANG

(151) 15.03.2018
(220) 30.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT PHÁP (VN)
Phòng 201 - C3 Khương Thượng, tổ 4D, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296920**
(210) 4-2015-25586
(181) 17.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

hitomi

(151) 15.03.2018
(220) 17.09.2015

(531) 2.9.19; A3.6.3
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VƯƠNG QUỐC TRẺ THƠ (VN)
Số nhà 22, ngõ 34 phố Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội

(511) Nhóm 25: Trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang.

Nhóm 26: Đồ trang trí tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi xây dựng; mặt nạ đồ chơi; xe cộ đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); mô hình thu nhỏ của xe cộ; giầy trượt có bánh xe; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; búp bê; trò chơi.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cho thuê đồ chơi.

---

(111) **4-0296921**
(210) 4-2015-22519
(181) 20.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

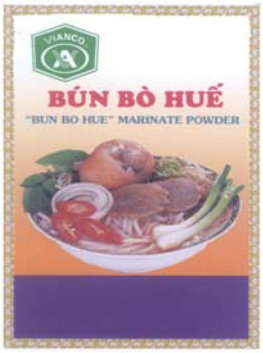

(151) 15.03.2018
(220) 20.08.2015

(531) 26.5.1; 26.1.2; A1.13.15; 25.1.5; 8.7.5; 25.5.2
(591) Xanh, xanh dương, đỏ, cam, tím, trắng, vàng, nâu.
(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO (VN)
451/5 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; gia vị (dạng khô và lỏng); tương cà; tương dầu; dấm; bún bò huế.

---

(111) **4-0296922**
(210) 4-2015-26025
(181) 22.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 22.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI HOA MẶT TRỜI (VN)
18A Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví (bóp); vali; ba lô; cặp học sinh; cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); dây thắt lưng dùng trong trang phục (dây nịt); mũ (nón); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0296923**
(210) 4-2015-22500
(181) 20.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 20.08.2015

(531) 26.5.1; A25.7.21; 26.7.25; 26.5.11
(731) CÔNG TY TNHH TƯỜNG PHÁT VINA (VN)
363 Nguyễn Chí Thanh, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Thiết bị chống trộm dùng cho xe gắn máy và dùng cho xe ô tô.

---

(111) **4-0296924**
(210) 4-2015-28110
(181) 12.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 12.10.2015

(531) 26.1.1; 5.5.16; A5.5.21; A5.5.20
(591) Đỏ đậm, vàng đậm, đen, xám bạc.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ HOA SEN (VN)
Ấp Núi Tung, xã Suối Tre, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nước tương, tương (sản phẩm làm từ đậu nành), sa tế, nước xốt (đồ gia vị), tương ớt xanh, tương ớt xanh wasabi (tương ớt xanh mù tạt).

---

(111) **4-0296925**
(210) 4-2015-21522
(181) 12.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BACSULFO

(151) 15.03.2018
(220) 12.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0296926**
(210) 4-2015-21600
(181) 12.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BALINI

(151) 15.03.2018
(220) 12.08.2015

(731) PT.BALINI INVE INDONESIA (ID)
JI. Dr. Makaliwe Raya No. 16A RT.008/RW.004 Kel. Grogol, Kec. Grogol Petamburan Jakarta Barat - DKI Jakarta - Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (nhà hàng phục vụ tại chỗ theo yêu cầu của người khác); nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; quán rượu nhỏ; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0296927**
(210) 4-2015-21601
(181) 12.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 12.08.2015

(531) 26.4.1; 26.11.1; A11.3.4
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) PT.BALINI INVE INDONESIA (ID)
JI. Dr. Makaliwe Raya No. 16A RT.008/RW.004 Kel. Grogol, Kec. Grogol Petamburan Jakarta Barat - DKI Jakarta - Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (nhà hàng phục vụ tại chỗ theo yêu cầu của người khác); nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; quán rượu nhỏ; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0296928**
(210) 4-2015-24739
(181) 09.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

DESIRE

(151) 15.03.2018
(220) 09.09.2015

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt và tẩy rửa dùng trong giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; chất tẩy dùng trong giặt là; nước xả vải (nước làm mềm và thơm vải); chất bảo dưỡng vải (chất làm mềm và dưỡng sợi vải); chất làm mềm vải; chế phẩm làm sạch dùng trong gia đình; chất làm mới vải (chất làm mềm, thơm và sáng màu vải); xà phòng dùng trong giặt là.

---

(111) **4-0296929**
(210) 4-2015-28005
(181) 09.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 09.10.2015

(531) A26.11.12; A26.11.8; 1.15.23; 26.1.1
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN ĐẠI LỘC (VN)
19/9A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 16: Tranh trang trí.

Nhóm 20: Hàng trang trí nội thất bằng gỗ.

---

(111) **4-0296930**
(210) 4-2015-20663
(181) 04.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

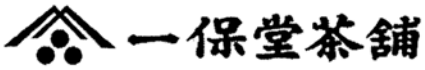

(151) 15.03.2018
(220) 04.08.2015

(531) 6.1.2; 7.3.11; 7.1.24; 26.1.6
(731) IPPODO TEA CO., LTD. (JP)
52-banchi, Tokiwagi-cho, Teramachi-dori Nijo-agaru, Nakagyo-ku, Kyoto 604-0915, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; trà xanh Nhật Bản; chất thay thế trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; kem lạnh đánh dậy bọt; kem lạnh chứa trà xanh; kem lạnh đánh dậy bọt chứa trà xanh.

---

(111) **4-0296931**
(210) 4-2015-20680
(181) 04.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 04.08.2015

(531) 1.5.1
(591) Đỏ, xanh ngọc, trắng.
(731) INTERTEK GROUP PLC. (GB)
25 Savile Row, London, W1S 2ES, United Kingdom
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiểm tra, đánh giá và chứng nhận về quy trình và điều kiện kinh doanh, quy trình và điều kiện sản xuất, quy trình và điều kiện của việc lưu kho, cung cấp mạng lưới kiểm soát thực tế theo tình hình an ninh và cung cấp hệ thống tối ưu hoá thực hành; thông tin về các dịch vụ nói trên được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng Internet; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan tới các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0296932**
(210) 4-2015-21604
(181) 12.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 12.08.2015

(531) A5.3.14
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen.
(731) PHAN TIẾN DŨNG (VN)
10/L6, khu đô thị PG, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0296933**
(210) 4-2015-24908
(181) 11.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 11.09.2015

(531) A5.5.21; A5.5.20; 1.3.1; 25.12.1
(731) WAL-MART STORES, INC. (US)
702 SW 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng, cụ thể là cho thuê máy sao chụp, dịch vụ sao chụp, dịch vụ xử lý văn bản, dịch vụ thư ký, dịch vụ tốc ký, dịch vụ ghi chép lại và dịch vụ đánh máy chữ; dịch vụ siêu thị, dịch vụ bán lẻ và bán buôn các sản phẩm làm đẹp, chế phẩm trang điểm, dụng cụ cầm tay,

dụng cụ quang học, máy ảnh, thiết bị điện tử gia dụng, bao gồm cả các hàng hóa màu trắng, đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, xuất bản phẩm, hành lý, đồ đạc, đồ may vá, đồ chơi và trò chơi, dụng cụ thể thao, thực phẩm và đồ uống, chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chế phẩm tẩy trắng và chất dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng, nến và bấc dùng để chiếu sáng, chế phẩm dược và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, cao dán, vật liệu để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, dụng cụ và công cụ cầm tay (thao tác thủ công), dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy, máy bán hàng tự động và thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả, thiết bị chỉnh hình, vật liệu để khâu vết thương, thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm làm từ kim loại quý hoặc bọc bằng kim loại này, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, giấy, các tông và sản phẩm làm từ các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, bút lông, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, đồ thủy tinh, sành và sứ, dây, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, vải và hàng dệt, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, giày dép, bít tất, mũ nón, khăn đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm và khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, chiếu và thảm chùi chân, vải sơn trải sàn và vật liệu trải sàn, giấy dán tường, trò chơi và đồ chơi, dụng cụ thể dục và thể thao, đồ trang trí cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau được bảo quản, phơi khô và nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và sản phẩm từ sữa, dầu ăn và mỡ ăn, cà phê, trà (chè), ca cao, đường, gạo, bột sắn hột, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước sốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, hạt và các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động vật sống, quả tươi và rau, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng và nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi rô và chế phẩm để làm đồ uống, đồ uống có cồn, diêm; tập hợp và trưng bầy các loại hàng hoá khác nhau vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá đó trong siêu thị, hiệu thuốc, cửa hàng bán lẻ hoặc cửa hàng bách hóa, theo ca-ta-lô bằng cách đặt hàng qua thư hoặc các phương tiện viễn thông, hoặc từ trang web về hàng hóa trên mạng liên lạc toàn cầu và mạng Internet.

---

(111) **4-0296934**
(210) 4-2015-20795
(181) 05.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BEECETRAX

(151) 15.03.2018
(220) 05.08.2015

(731) BEEKEI CORPORATION (KR)
No.1941 Rose dale building, Suseo, Kangnam, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296935**
(210) 4-2015-20796
(181) 05.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

YOOKAN

(151) 15.03.2018
(220) 05.08.2015

(731) BEEKEI CORPORATION (KR)
No.1941 Rose dale building, Suseo, Kangnam, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296936**
(210) 4-2015-20797
(181) 05.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

YOOKAMIN

(151) 15.03.2018
(220) 05.08.2015

(731) BEEKEI CORPORATION (KR)
No.1941 Rose dale building, Suseo, Kangnam, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296937**
(210) 4-2015-20798
(181) 05.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

YOONETIL

(151) 15.03.2018
(220) 05.08.2015

(731) BEEKEI CORPORATION (KR)
No.1941 Rose dale building, Suseo, Kangnam, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296938**
(210) 4-2015-24876
(181) 10.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 10.09.2015

(531) 26.3.23; 26.4.4; A26.4.24; 26.4.7
(731) ERGON, INC. (US)
2829 Lakeland Drive, Suite 2000, Jackson, Mississippi, 39232-7611, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; phân bón; hợp chất chữa cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; hoá chất công nghiệp.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng; nến và bấc dùng để thắp sáng; dầu bôi trơn, dầu thô và dầu nhiên liệu (nhiên liệu lỏng nặng); dầu công nghiệp; dầu xử lý/chế biến dùng trong sản xuất, dầu paraffin (dầu hỏa) và dầu naphthenic dùng trong sản xuất.

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca; chất dẻo dạng bán thành phẩm sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly; ống mềm phi kim loại; dầu để cách ly; dầu cách điện dùng cho máy biến thế.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch; thu gom vận chuyển dầu khí bằng đường ống dẫn, xe tải, và xà lan; vận tải hàng hóa của người khác bằng tàu thủy và xe tải và dịch vụ xếp hàng vào kho.

---

(111) **4-0296939**
(210) 4-2015-28900
(181) 19.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 19.10.2015

(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH KỲ NAM (VN)
Số 36 tập thể Quân đội 492, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy.

(111) **4-0296940**
(210) 4-2015-29717
(181) 26.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 15.03.2018
(220) 26.10.2015

(531) A26.11.8
(731) DECCON INTERNATIONAL LTD. (WS)
Novasage Chambers, Level 2, CCCS Building, Beach Road, PO Box 3018, Apia, Samoa
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; loa; loa phóng thanh; máy thu thanh và thu hình; máy đọc đĩa compắc; máy đọc đĩa DVD; máy nghe nhạc cầm tay; bộ khuếch đại âm thanh; bộ chỉnh âm [tuner]; bộ chỉnh tần số [equalizer]; bộ xử lý tín hiệu âm thanh [signal processor].

---

(111) **4-0296941**
(210) 4-2015-22389
(181) 20.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

WHIRLPOOL

(151) 19.03.2018
(220) 20.08.2015

(731) WHIRLPOOL PROPERTIES, INC. (US)
500 Renaissance Drive, Suite 101, St Joseph, Michigan 49085, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy dùng để chế biến hoặc pha chế thực phẩm và đồ uống trong gia đình; máy móc và thiết bị nấu bếp chạy bằng điện dùng để chặt, nạo, nghiền, cắt vụn, cạo, xay, ép, vắt, cắt, thái lát, nhào, tạo bọt, làm mềm, đánh tơi (bông), pha trộn, trộn hoặc bóc vỏ thực phẩm, bao gồm máy dùng trong nhà bếp chạy điện; máy đánh tơi (bông) thực phẩm; máy trộn thức ăn; máy xay thực phẩm; máy pha sinh tố; máy ép trái cây; máy ép rau củ và quả; máy ly tâm; máy thái thực phẩm; máy xay thực phẩm; máy chế biến thức ăn; máy thái lát chạy điện; máy bóc vỏ thực phẩm chạy điện; dao điện; máy mài dao chạy điện; máy cắt vạn năng; máy mài vạn năng; máy làm mì sợi; máy xay cà phê; máy nghiền cà phê; máy xay gia vị; dụng cụ mở nắp hộp chạy điện; máy may; máy dệt; máy là; máy xén lông; máy hút bụi chạy điện; máy đánh bóng sàn nhà chạy điện; đĩa đánh bóng dùng kèm với máy đánh bóng sàn nhà chạy điện; máy lọc khí; bộ lọc dùng cho máy hút bụi; máy làm sạch bằng hơi nước chạy điện; động cơ bao gồm động cơ chạy điện (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy nén cho tủ lạnh và điều hòa; bơm chạy điện; máy ngưng tụ; máy giặt quần áo; máy rửa bát đĩa; máy ép rác bao gồm máy ép chất thải và phế thải thực phẩm; máy xử lý rác bao gồm máy xử lý chất thải; băng tải; máy làm sạch chạy điện (máy giặt/rửa bằng áp suất); máy rửa thực phẩm; máy làm mì ống (mì pasta) chạy điện; máy tạo váng sữa chạy điện; bộ phận và phụ tùng cho tất cả các sản phẩm nói trên không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để cân và đo; cân dùng trong nhà bếp; máy điều nhiệt tự động dùng trong nhà bếp; nhiệt kế dùng cho lò nướng và lò nướng dạng quay; máy vi tính cá nhân và máy vi tính xách tay; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được) và phần sụn (chương trình cơ sở) cho máy tính dùng để vận hành và điều khiển từ xa các thiết bị gia dụng, thiết bị điện nhỏ, hệ thống chiếu sáng, hệ thống giải trí và điều khiển trong gia đình, hệ thống an ninh và các thiết bị liên lạc; máy quét quang học; máy in dùng cho máy tính; màn hình máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị điều khiển tự động dùng trong nhà, được vận hành thông qua một thiết bị trình duyệt web cầm tay không dây, cụ thể là bảng điều khiển điện (dựa trên nền tảng web kỹ thuật số) dùng để vận hành và điều khiển các thiết bị gia dụng, thiết bị điện nhỏ, thiết bị chiếu sáng, hệ thống giải trí và điều khiển trong gia đình, hệ thống an ninh và các thiết bị liên lạc; phần cứng cổng kết nối giao tiếp các thiết bị trung tâm trong nhà để tích hợp nhiều phương tiện liên lạc lại thành một cổng giao tiếp duy nhất; mô-đem internet băng thông rộng; phần mềm hệ điều hành cho thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); dụng cụ bấm giờ tự động dùng cho các thiết bị nấu nướng; dụng cụ bấm giờ tự động dùng cho máy pha chế đồ uống; dụng cụ bấm giờ chạy điện; nhiệt kế dùng cho rượu; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được] liên quan đến thực phẩm và nấu ăn; thiết bị lưu trữ dữ liệu cho các thông tin ghi sẵn liên quan đến nấu ăn, chế biến thực phẩm, xử lý thực phẩm, đồ dùng nhà bếp và thiết bị gia dụng; thiết bị điều khiển từ xa (điện tử); thiết bị điều khiển từ xa dùng để vận hành máy sưởi và điều hòa không khí; cơ cấu cho thiết bị vận hành khi bỏ xu vào; thiết bị báo động; pin điện (ắc quy điện); thiết bị sạc điện (nạp ắc quy); thiết bị chỉ báo nhiệt độ; máy biến thế (điện); thiết bị chữa cháy; máy ổn áp; máy ổn định năng lượng; máy cung cấp năng lượng (bộ cấp điện); thiết bị cung cấp năng lượng không gián đoạn (bộ lưu điện); các bộ phận và phụ tùng cho tất cả sản phẩm trên không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, nấu nướng, làm nóng, nướng, làm khô, thông gió, làm lạnh, cung cấp nước và thiết bị vệ sinh; máy làm lạnh rượu có thể xách theo người hoặc đặt ở trên quầy hàng; máy làm đá lạnh có thể xách theo người hoặc ở trên quầy hàng; máy làm bánh quế; bếp lò có thể xách theo người hoặc đặt tại quầy hàng; bếp xào; nồi hấp dùng điện; nồi hấp cách thủy được làm nóng bằng điện; chảo rán dùng điện; nồi nấu chậm (nồi hầm) dùng điện; thiết bị nướng có thể xách theo người hoặc đặt tại quầy hàng; vỉ nướng dùng điện có thể xách theo người hoặc đặt tại quầy hàng; bếp hầm nóng có thể xách theo người hoặc đặt tại quầy hàng; bếp nấu có thể xách theo người hoặc đặt tại quầy hàng; nồi nấu ăn dùng điện có thể xách theo người hoặc đặt tại quầy hàng; tủ lạnh có thể xách theo người; tủ làm lạnh; máy đông lạnh có thể xách theo người; tủ đông lạnh; thiết bị làm mát đồ uống; máy làm đá lạnh; tủ ướp lạnh; lò nướng có thể xách theo người hoặc đặt tại quầy hàng; lò vi sóng; nồi nấu bằng hơi nóng dùng điện; nồi cơm điện; thiết bị làm ấm thực phẩm chạy điện; tủ hâm nóng thực phẩm (có khay kéo) dùng điện; thiết bị hâm nóng (giữ ấm) bình dùng điện; chảo rán sâu lòng chạy điện; máy sấy đĩa có thể xách theo người hoặc đặt tại quầy hàng; nồi áp suất chạy điện; thiết bị để nướng bánh và nướng thức ăn ngoài trời; lò quay thịt có thể xách theo người hoặc đặt tại quầy hàng; xiên thịt để nướng trong lò quay; lò nướng bánh bằng điện; lò hấp và nướng bánh bằng điện; ấm đun nước (chạy điện); máy pha chế đồ uống nóng chạy điện; máy pha trà chạy điện; máy pha cà phê; máy pha cà phê hơi (espresso); máy pha cà phê sữa (cappuccino); thiết bị nấu mỳ pasta; máy làm sữa chua chạy điện; máy làm kem trái cây chạy điện; máy làm kem lạnh; thiết bị dùng để làm bánh kếp; máy nấu trứng; máy làm bánh xăng-uyt; máy làm bánh pizza; tủ làm nóng thức ăn chạy điện; thiết bị sấy tóc; thiết bị bao gồm tủ lạnh, máy đông lạnh, thiết bị kết hợp làm lạnh và đông lạnh, máy làm đá; bếp điện có lò nướng và mặt bếp để nấu, lò nướng chạy điện, và bếp có mặt bếp để nấu chạy điện; lò nướng bằng ga, bếp ga có lò nướng và mặt bếp để nấu, bếp ga có mặt bếp để nấu; thiết bị nướng bằng hơi nước, điện và ga; chụp hút khói (dùng cho nhà bếp); tủ làm mát rượu có thể điều chỉnh

nhiệt độ; bếp có thể điều chỉnh nhiệt độ chạy điện có gắn hệ thống cách thủy; tủ và máy làm khô quần áo; máy kết hợp khử mùi, chống nhăn vải và làm khô đồ bằng vải; thiết bị dùng để làm nóng, tạo hơi nước, làm mát và thông gió; lò nung; máy sưởi; lò đốt chuyển đổi giữa các loại nhiên liệu; bơm nhiệt; máy điều hòa không khí; bộ điều hòa không khí; thiết bị làm bay hơi; cuộn dây xoắn của thiết bị làm bay hơi; máy hút ẩm; máy giữ ẩm không khí; máy giữ ẩm trung tâm; máy lọc không khí; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị làm sạch không khí trung tâm; quạt thông gió; quạt điện có thể xách theo người; nồi hơi; bộ trao đổi nhiệt (không là bộ phạn của máy móc); các thiết bị đun nước, thiết bị làm mát và thiết bị đánh giá chất lượng nước dùng cho gia đình và nhà bếp; thiết bị cung cấp nước lạnh và đá từ tủ lạnh; thiết bị cung cấp nước nóng, nước lạnh, nước đun sôi, nước sủi bọt và nước lọc; thiết bị cung cấp nước nóng; thiết bị làm nóng nước chạy điện và ga; bộ cấp nước; bộ lọc nước; thiết bị và máy làm sạch nước; thiết bị khử trùng nước; thiết bị lọc nước dùng cho tủ lạnh; bộ lọc và cung cấp nước dùng trong gia đình; thiết bị làm mềm nước; thiết bị điều chỉnh chất lượng nước (dùng để cải thiện vị của nước, cải thiện độ trong của nước); hệ thống lọc nước đặt dưới bồn rửa bát; thiết bị thẩm thấu ngược dùng để điều chỉnh chất lượng nước; bộ phận thẩm thấu ngược dùng để giảm độ lợ của nước; bộ phận thẩm thấu ngược dùng để giảm độ mặn của nước; thiết bị lọc nước đặt tại quầy hàng; máy lọc nước có vòi; máy làm lạnh nước; bồn rửa; bồn giặt; phụ kiện của bồn rửa; vòi nước của bồn rửa; cái ngăn (lọc) rác của bồn rửa; vòi phun của bồn rửa; hệ thống đèn đi ốt phát quang (LED) dùng để chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); bộ phận và phụ tùng cho tất cả các sản phẩm nói trên không thuộc nhóm khác.

---

(111) **4-0296942**
(210) 4-2016-13373
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

REPCOR

(151) 19.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) AMBICA lNTERNATlONAL CORPORATlON (PH)
9 Amsterdam Extn, Merville Park Subd, Paranaque City 1700, Philippines
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0296943**
(210) 4-2016-14051
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

FELIZ
EN VISTA

(151) 19.03.2018
(220) 17.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.5.4
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CAPITALAND THIÊN ĐỨC (VN)
Lầu 8, tòa nhà Vista, 628C xa lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư vốn vào bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0296944**
(210) 4-2016-14052
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

NOBAVIRIN

(151) 19.03.2018
(220) 17.05.2016

(731) NOBLE WELLNESS PVT. LTD. (IN)
71, Saini Enclave, Vikas Marg Extension, DELHI - 110 092, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0296945**
(210) 4-2016-14053
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TRICINOB

(151) 19.03.2018
(220) 17.05.2016

(731) NOBLE WELLNESS PVT. LTD. (IN)
71, Saini Enclave, Vikas Marg Extension, DELHI - 110 092, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0296946**
(210) 4-2016-14054
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

PEGANOB

(151) 19.03.2018
(220) 17.05.2016

(731) NOBLE WELLNESS PVT. LTD. (IN)
71, Saini Enclave, Vikas Marg Extension, DELHI - 110 092, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0296947**
(210) 4-2016-14055
(181) 17.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TANAPEX

(151) 19.03.2018
(220) 17.05.2016

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extn, Merville Park Subd, Paranaque City 1700, Philippines
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0296948**
(210) 4-2016-13216
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) 26.3.1; A5.3.15; A5.1.16
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH Ô XY LÁ XANH (VN)
46/12 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột sắn dây.

---

(111) **4-0296949**
(210) 4-2016-13253
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

AdvanSix

(151) 19.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) 26.3.23
(591) Xám đậm, xanh lam.
(731) ADVANSIX RESINS & CHEMICALS LLC (US)
300 Kimball Drive, Suite 101, Parsippany, New Jersey 07054, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 01: Axeton (hóa chất); keton (xeton) (hóa chất); cacbon đioxit (hóa chất); amoniac dùng cho mục đích công nghiệp; axit sunfuric (hóa chất); phân bón amoni sunfat (ammonium sulfate); phenol dùng cho mục đích công nghiệp; dẫn xuất phenol dùng cho mục đích công nghiệp; oxim (hóa chất); alpha-methylstyrene (hóa chất); nhựa polime chưa qua xử lý dùng trong sản xuất nhựa và những vật liệu composite sợi khác; nhựa nylon (chưa qua xử lý) sử dụng trong ngành công nghiệp định hình, ép trồi, đúc khuôn, và phun đổ khuôn chất dẻo; nhựa dẻo (chưa qua xử lý).

---

(111) **4-0296950**
(210) 4-2016-13254
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ADVANSIX TECHNOLOGIES

(151) 19.03.2018
(220) 11.05.2016

(731) ADVANSIX RESINS & CHEMICALS LLC (US)
300 Kimball Drive, Suite 101, Parsippany, New Jersey 07054, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 01: Axeton (hóa chất); keton (xeton) (hóa chất); cacbon đioxit (hóa chất); amoniac dùng cho mục đích công nghiệp; axit sunfuric (hóa chất); phân bón amoni sunfat (ammonium sulfate); phenol dùng cho mục đích công nghiệp; dẫn xuất phenol dùng cho mục đích công nghiệp; oxim (hóa chất); alpha-methylstyrene (hóa chất); nhựa polime chưa qua xử lý dùng trong sản xuất nhựa và những vật liệu composite sợi khác; nhựa nylon (chưa qua xử lý) sử dụng trong ngành công nghiệp định hình, ép trồi, đúc khuôn, và phun đổ khuôn chất dẻo; nhựa dẻo (chưa qua xử lý).

---

(111) **4-0296951**
(210) 4-2016-13354
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

FB CORP
FIVE BROTHERS

(151) 19.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) 26.4.4; 26.3.23; A26.11.8
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIVE BROTHERS (VN)
654/6 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, hàng điện lạnh, đồ điện gia dụng, đèn chiếu sáng và bộ đèn điện, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính, thiết bị và linh kiện điện tử, thiết bị và linh kiện thiết bị viễn thông, máy móc và thiết bị y tế, máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy móc thiết bị và phụ tùng máy xây dựng, sản phẩm cơ khí, hàng thủ công mỹ nghệ; quảng cáo; quản lý dự án đầu tư xây dựng; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; đấu giá bất động sản; lập dự toán, tổng dự toán công trình xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà, công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình công ích; phá dỡ công trình xây dựng; chuẩn bị mặt bằng; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, lò sưởi, hệ thống điều hoà không khí, thang máy, cầu thang tự động, cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí; hoàn thiện công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thẩm tra dự toán công trình xây dựng; thẩm tra thiết kế công trình xây dựng; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; thí nghiệm kiểm nghiệm vật liệu xây dựng; lập dự án đầu tư xây dựng.

---

(111) **4-0296952**
(210) 4-2016-13416
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KIPOTA

(151) 19.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
One Merck Drive, Whitehouse Station, New Jersey 08889 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0296953**
(210) 4-2016-13417
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

KIXRESI

(151) 19.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
One Merck Drive, Whitehouse Station, New Jersey 08889 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0296954**
(210) 4-2016-13419
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TỎI ĐEN
TÂM VIỆT
An đúng cách - Khỏe mỗi ngày

(151) 19.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) 5.9.6; 1.15.15
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI DƯƠNG (VN)
Số 3, ngõ 77 Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tỏi đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán tỏi và các sản phẩm liên quan đến tỏi.

---

(111) **4-0296955**
(210) 4-2016-13576
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Proself Angel

(151) 19.03.2018
(220) 13.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ TINH THẦN PROSELF (VN)
Tầng 6&7, tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp; tư vấn quản trị doanh nghiệp; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0296956**
(210) 4-2016-13577
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Catapult Accelerator

(151) 19.03.2018
(220) 13.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ TINH THẦN PROSELF (VN)
Tầng 6&7, tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp; tư vấn quản trị doanh nghiệp; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0296957**
(210) 4-2016-13598
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

REPIBOSTON

(151) 19.03.2018
(220) 13.05.2016

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296958**
(210) 4-2016-13758
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ tươi, nâu đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN DUY CƯỜNG (VN)
Số 14 đường Trần Đăng Ninh, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính đeo mắt; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm; kính áp tròng; bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0296959**
(210) 4-2016-13832
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 1.13.1; 1.15.3
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH AN HIỂN (VN)
Số 6, đường số 20, ấp Trung, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong sản xuất và y tế; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chăm sóc răng miệng.

Nhóm 05: Chất tẩy uế và chất khử trùng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0296960**
(210) 4-2016-13630
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) A3.9.4; A1.1.10; 26.1.1; 1.15.24
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

Nhóm 32: Nước lọc tinh khiết (đồ uống), nước giải khát không chứa cồn.

---

(111) **4-0296961**
(210) 4-2016-14417
(181) 19.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

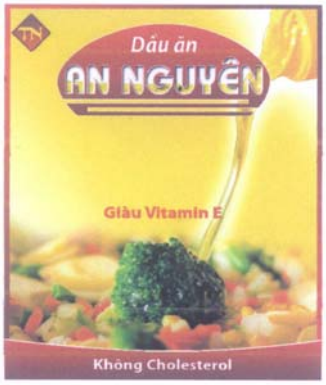

(151) 19.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) 26.4.2; 26.4.3; 8.7.17; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH NGUYÊN (VN)
Thửa số 58, tờ bản đồ số 50, khu phố Bình Chánh Đông, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

---

(111) **4-0296962**
(210) 4-2016-14419
(181) 19.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) 26.1.1; A26.11.12; 5.3.11
(591) Đỏ, đỏ cam, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG DƯỢC VĨNH QUANG (VN)
Số 209 Trần Hưng Đạo, ấp Thị 1, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế; dược liệu; thuốc y học cổ truyền.

---

(111) **4-0296963**
(210) 4-2016-14613
(181) 20.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 20.05.2016

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; A25.3.11; A25.3.13; A26.4.6
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) DOGHOUSE COMPANY (KR)
521-5, Eobang-dong, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Korea 2F Doghouse Company
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng và khách sạn; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; nhà hàng Hàn Quốc.

---

(111) **4-0296964**
(210) 4-2016-15431
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ZEBRA ONE

(151) 19.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI ĐẠI BÀNG LỬA (VN)
98/4 Nguyễn Ảnh Thủ, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại; vecni (tất cả thuộc nhóm này).

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0296965**
(210) 4-2016-15491
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 25.1.9; 5.5.19; A6.3.13
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, đỏ cam, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẠI PHÚC HƯNG (VN)
45/62P Phạm Phú Thứ, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

---

(111) **4-0296966**
(210) 4-2016-15493
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Saturday
Karaoke

(151) 19.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT KARAOKE (VN)
430-432 Tân Sơn Nhì, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hát karaoke.

---

(111) **4-0296967**
(210) 4-2016-15494
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Sunday
Karaoke

(151) 19.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT KARAOKE (VN)
430-432 Tân Sơn Nhì, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hát karaoke.

---

(111) **4-0296968**
(210) 4-2016-15495
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 1.15.21; 2.9.1; 1.15.24
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DANH KIỆT (VN)
10/3 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt ủi.

---

(111) **4-0296969**
(210) 4-2016-15508
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 26.7.5; 26.4.2; 26.13.25
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH XĂM PHUN MAI LEE BROWS (VN)
Số 57 Tôn Đức Thắng, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa (chăm sóc sắc đẹp).

---

(111) **4-0296970**
(210) 4-2016-15518
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 26.3.23; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, xanh lam, trắng, xám, đen.
(731) TRẦN HOÀNG THÁI (VN)
Thôn II, xã Nghĩa Dõng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối (không bao gồm phân phát, vận chuyển) đèn chiếu sáng, đèn trang trí.

---

(111) **4-0296971**
(210) 4-2016-15519
(181) 27.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 26.3.23; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, xanh lam, trắng, xám, đen.
(731) TRẦN HOÀNG THÁI (VN)
Thôn II, xã Nghĩa Dõng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Sản phẩm nội thất: bàn ghế, giường, tủ, kệ, giá.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối (không bao gồm phân phát, vận chuyển) sản phẩm nội thất: bàn ghế, giường, tủ, kệ, giá.

---

(111) **4-0296972**
(210) 4-2016-15530
(181) 30.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 30.05.2016

(531) A17.3.2; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; A1.1.10
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VIỆT PHÚ (VN)
Căn hộ số 216 nhà N3B khu đô thị Trung Hoà - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ hòa giải; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng.

---

(111) **4-0296973**
(210) 4-2016-16691
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MINGTEE

(151) 19.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) LÊ YẾN MINH (VN)
Phòng 11, ngách 30/18 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; hương liệu (trừ tinh dầu); cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(111) **4-0296974**
(210) 4-2016-16698
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

HAEMONETICS

(151) 19.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) HAEMONETICS CORPORATION (US)
400 Wood Road, Braintree, Massachusetts, USA 02184
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy tính để thu thập, kiểm soát, phân tích và sử dụng máu và chế phẩm máu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xử lý máu cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh, lập kế hoạch chiến lược và cố vấn kinh doanh trong lĩnh vực quản lý máu cung cấp cho bệnh viện, ngân hàng máu, phòng khám và nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế; quản lý chuỗi cung ứng máu, bao gồm cả quản lý hậu cần (giao nhận kho vận) và quản lý hàng tồn kho trong lĩnh vực máu và chế phẩm máu (quản lý kinh doanh); dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm y tế, bao gồm dược phẩm, thuốc thử chẩn đoán, dụng cụ phân tích áp lực khí trong máu, dụng cụ phân tích hóa học (máu, nước tiểu), thiết bị đọc các chỉ số hóa học miễn dịch, dụng cụ phân tích đông máu, dụng cụ phân tích huyết học, phần mềm quản lý phòng khám và phần mềm để sử dụng trong chẩn đoán y tế; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các chất hóa học cho mục đích khoa học và phòng thí nghiệm, thiết bị khoa học và thiết bị thử nghiệm, bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán và thuốc thử hóa học để sử dụng trong ống nghiệm, bộ dụng cụ chẩn đoán bao gồm

bộ phận nhận mẫu và thuốc thử để kiểm tra các vi khuẩn, vi rút và dấu hiệu sinh học đã được lựa chọn trong mẫu thử.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng, cụ thể là cung cấp một hệ thống dựa trên web và cổng trực tuyến có tính năng là các phần mềm không tải được trực tuyến trong lĩnh vực quản lý máu mà có thể cho phép người sử dụng truy cập dữ liệu liên quan đến hoạt động của bệnh viện, ngân hàng máu, phòng khám, thiết bị chăm sóc y tế của họ, khởi tạo theo yêu cầu hoặc cài đặt phần mềm máy tính không tải về được để sử dụng trong việc sàng lọc người hiến máu, lập trình máy tính và dịch vụ tư vấn máy tính trong thu nhận sản phẩm máu và sản phẩm có nguồn gốc huyết tương trong sản xuất công nghiệp, thiết kế, phát triển, cài đặt, duy trì, sửa chữa và cập nhật phần mềm để quản lý dữ liệu, thiết bị và phương tiện và các quy trình và thủ tục được sử dụng trong các ngành công nghiệp và có quy trình nghiêm ngặt, cụ thể là trung tâm thu nhận sản phẩm máu và nhà sản xuất sản phẩm có nguồn gốc huyết tương; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0296975**
(210) 4-2016-14450
(181) 19.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DNT

(151) 19.03.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐẠI NAM (VN)
Số 2 ngõ 205 phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước RO, bếp ga, bếp điện từ, nồi cơm điện, quạt điện, tủ lạnh, tủ cấp đông.

---

(111) **4-0296976**
(210) 4-2016-14451
(181) 19.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

JUNDO

(151) 19.03.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐẠI NAM (VN)
Số 2 ngõ 205 phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước RO, bếp ga, bếp điện từ, nồi cơm điện, quạt điện, tủ lạnh, tủ cấp đông.

---

(111) **4-0296977**
(210) 4-2016-14452
(181) 19.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DASAKY

(151) 19.03.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐẠI NAM (VN)
Số 2 ngõ 205 phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước RO, bếp ga, bếp điện từ, nồi cơm điện, quạt điện, tủ lạnh, tủ cấp đông.

---

(111) **4-0296978**
(210) 4-2016-14453
(181) 19.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

LIMOSA

(151) 19.03.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐẠI NAM (VN)
Số 2 ngõ 205 phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước RO, bếp ga, bếp điện từ, nồi cơm điện, quạt điện, tủ lạnh, tủ cấp đông.

---

(111) **4-0296979**
(210) 4-2016-14455
(181) 19.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

NPK COMPOUNDZYME

(151) 19.03.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Số 23 đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân hón; hóa chất ngành nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ và các chất diệt động vật có hại).

---

(111) **4-0296980**
(210) 4-2016-15539
(181) 30.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

AQUASUNACARE

(151) 19.03.2018
(220) 30.05.2016

(731) TRẦN KIM CHÂU (VN)
21B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0296981**
(210) 4-2015-25000
(181) 11.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 11.09.2015

(531) A26.11.12; 3.7.17; 1.15.24
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DAEHAN MOTORS (VN)
Lô D2, D3, D4, D5, đường số 8, khu công nghiệp Cơ khí ôtô thành phố Hồ Chí Minh, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 12: Xe cộ (xe tải và xe mô-tô hạng nhẹ).

Nhóm 35: Mua bán: xe ô tô, động cơ cho phương tiện trên bộ, săm, lốp xe, đồ nội thất cho xe ô tô, thiết bị cho xe ô tô, phụ tùng cho xe ô tô.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa cho xe có động cơ; rửa xe ô tô; sơn nội và ngoại thất cho xe ô tô; đắp lốp xe; trạm phục vụ xe cộ.

---

(111) **4-0296982**
(210) 4-2015-25001
(181) 11.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 11.09.2015

(531) 26.1.2; A1.5.3; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH DAEHAN MOTORS (VN)
Lô D2, D3, D4, D5, đường số 8, khu công nghiệp Cơ khí ôtô thành phố Hồ Chí Minh, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 12: Xe cộ (xe tải và xe mô-tô hạng nhẹ).

Nhóm 35: Mua bán: xe ô tô, động cơ cho phương tiện trên bộ, săm, lốp xe, đồ nội thất cho xe ô tô, thiết bị cho xe ô tô, phụ tùng cho xe ô tô.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa cho xe có động cơ; rửa xe ô tô; sơn nội và ngoại thất cho xe ô tô; đắp lốp xe; trạm phục vụ xe cộ.

---

(111) **4-0296983**
(210) 4-2015-25629
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

DUC TRI
ACCOUNTING & TAX SERVICES

(151) 19.03.2018
(220) 18.09.2015

(531) 20.7.1; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ ĐỨC TRÍ (VN)
Số 177, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0296984**
(210) 4-2015-18629
(181) 16.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Ngủ ngoan con nhé!
Sleep baby.vn
Drap, mền, gối trẻ em

(151) 19.03.2018
(220) 16.07.2015

(531) 1.7.6; A1.7.20; 2.5.6; 1.15.11
(591) Vàng, xanh da trời, đen, trắng.
(731) ÔNG THANH HÀ (VN)
Số 4/1, đường số 5, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối

Nhóm 24: Chăn (mền); ga (drap) trải giường; áo gối.

Nhóm 35: Mua bán chăn (mền), ga (drap) trải giường, gối, áo gối.

---

(111) **4-0296985**
(210) 4-2015-30275
(181) 30.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 30.10.2015

(531) 26.4.2
(591) Hồng nhạt, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, trung tâm thương mại và dịch vụ siêu thị bán các mặt hàng: các loại bông, xơ, sợi, vải, giày dép, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, đường, sữa, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc và bột, bột, tinh bột, máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư, hóa chất, thuốc nhuộm, bao bì ngành dệt may, thiết bị lạnh, điều hòa không khí, máy, máy thu thanh-thu hình, vật liệu xây dựng bằng kim loại và không bằng kim loại, phương tiện vận tải (xe tải, xe ô tô, xe gắn máy, xe đạp, xe đạp điện), vật liệu phủ tường và sàn, đồ điện gia dụng (ti vi, tủ lạnh, tủ cấp đông, máy điều hòa không khí, lò vi sóng, lò nướng, bếp ga, bếp điện, máy ép trái cây, máy xay sinh tố, bàn là, máy sấy tóc, nồi cơm điện, bếp từ, ấm đun nước, máy lạnh, máy vi tính, máy chụp ảnh, điện thoại, máy cát xét, loa, ampli, quạt điện, đèn, máy ổn áp, công tắc, ổ cắm, dây điện), giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất, đèn và bộ đèn, đồ gia dụng bằng gốm, sứ, thủy tinh, hàng văn hóa giải trí, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng, đĩa âm thanh, hình ảnh, thiết bị dụng cụ thể dục, thể thao, trò chơi, đồ chơi, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, hoa, cây cảnh, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác; dịch vụ môi giới thương mại; dịch vụ lập tổng dự toán và dự toán công trình.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa): chăm sóc sắc đẹp, chăm sóc da mặt, tắm trắng, trang điểm, thẩm mỹ.

---

(111) **4-0296986**
(210) 4-2015-32199
(181) 17.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 19.03.2018
(220) 17.11.2015

(531) A1.1.2; A1.1.12; A1.1.10; 24.15.21
(591) Xanh lam, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ TEKCOM (VN)
Xóm 8, thôn Tiền Phong, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa các thiết bị đồ dùng gia đình; dịch vụ lắp đặt bảo hành, sửa chữa: thiết bị bếp công nghiệp, thiết bị lạnh công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị quầy bar, thiết bị giặt là công nghiệp, thiết bị chiếu sáng; xây dựng và lắp đặt hệ thống xử lý nước, nước thải công nghiệp rắn, lỏng, khí; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ lắp đặt công trình điện lạnh; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0296987**
(210) 4-2015-35677
(181) 17.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540) SUNG HO

(151) 19.03.2018
(220) 17.12.2015

(731) LÊ MINH MẪN (VN)
360/3 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ cảm quang điện tử, bộ điều khiển nhiệt, công tắc điện, điện tử, thiết bị định thời gian, thiết bị đếm, còi báo xoay.

Nhóm 35: Mua bán máy móc điện công nghiệp, thiết bị điện tử công nghiệp, máy móc ứng dụng trong lĩnh vực tự động hóa.

---

(111) **4-0296988**
(210) 4-2015-10705
(181) 05.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540) INTERMAK

(151) 19.03.2018
(220) 05.05.2015

(531) A26.3.5; 26.3.2; 26.4.1; 26.4.8
(591) Vàng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ VIỆT NAM (VN)
Số 27, phố Nguyễn Khắc Hiếu, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0296989**
(210) 4-2015-23580
(181) 28.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540) YẾN NGỌC

(151) 19.03.2018
(220) 28.08.2015

(731) TRẦN THANH HÙNG (VN)
Số 170, ấp Lộc Sơn, xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng (kim loại quý); vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đồ trang sức bằng vàng.

---

(111) **4-0296990**
(210) 4-2015-23196
(181) 26.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SAPASONTRA

(151) 19.03.2018
(220) 26.08.2015

(731) 1. BÙI VĂN KHÔI (VN)
Tổ 6 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
2. NGUYỄN ANH TUYỂN (VN)
Tổ 2 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0296991**
(210) 4-2016-05205
(181) 04.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

BỒN NƯỚC, CHẬU RỬA INOX
MÁY NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI
ĐẠI TÂN

(151) 19.03.2018
(220) 04.03.2016

(591) Đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI ĐỨC TÂN (VN)
228 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng inôc.

Nhóm 11: Chậu rửa bằng inôc; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0296992**
(210) 4-2016-16707
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

3 VUA

(151) 19.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
17/12, khu phố 8, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(111) **4-0296993**
(210) 4-2016-16708
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TẬP DÂU TÂY

(151) 19.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
17/12, khu phố 8, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(111) **4-0296994**
(210) 4-2016-16709
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

BẠN TỐT

(151) 19.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
17/12, khu phố 8, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(111) **4-0296995**
(210) 4-2016-16711
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TRÚC XANH

(151) 19.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
17/12, khu phố 8, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(111) **4-0296996**
(210) 4-2016-16712
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TRÚC XINH

(151) 19.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
17/12, khu phố 8, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(111) **4-0296997**
(210) 4-2016-16713
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CHỒI NON

(151) 19.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
17/12, khu phố 8, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(111) **4-0296998**
(210) 4-2016-16714
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CHỒI XANH

(151) 19.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
17/12, khu phố 8, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(111) **4-0296999**
(210) 4-2016-16715
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SIÊU NHÍ

(151) 19.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
17/12, khu phố 8, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(111) **4-0297000**
(210) 4-2016-16716
(181) 07.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TUỔI Ô MAI

(151) 19.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
17/12, khu phố 8, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(111) **4-0297001**
(210) 4-2016-09113
(181) 05.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

GMS

(151) 20.03.2018
(220) 05.04.2016

(731) V.V.K. AUTO PART CO., LTD. (TH)
154/4-5 Mansri 2, Bamrung Muang Road, Pomprab, Bangkok 10100, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ ly hợp quạt gió dùng cho động cơ và máy móc; bơm (bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ); bộ tản nhiệt (làm mát) cho động cơ và máy.

(111) **4-0297002**
(210) 4-2016-09115
(181) 05.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 05.04.2016

(531) 1.15.23; A5.5.20
(731) V.V.K. AUTO PART CO., LTD. (TH)
154/4-5 Mansri 2, Bamrung Muang Road, Pomprab, Bangkok 10100, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; ròng rọc (bộ phận của máy móc); bộ lọc (bộ phận của máy móc hoặc động cơ); bơm (bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ); bộ tản nhiệt (làm mát) cho động cơ và máy.

Nhóm 09: Rơle điện; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; thiết bị đo chỉ số tự động; công tắc và bộ cảm biến tự động; cầu chì; đồng hồ đo tự động.

---

(111) **4-0297003**
(210) 4-2016-09116
(181) 05.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 05.04.2016

(731) V.V.K. AUTO PART CO., LTD. (TH)
154/4-5 Mansri 2, Bamrung Muang Road, Pomprab, Bangkok 10100, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Van điện từ (công tắc điện từ); Rơle điện; công tắc và bộ cảm biến tự động; thiết bị đo chỉ số tự động; cầu chì; đồng hồ đo tự động.

---

(111) **4-0297004**
(210) 4-2016-09117
(181) 05.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 05.04.2016

(731) V.V.K. AUTO PART CO., LTD. (TH)
154/4-5 Mansri 2, Bamrung Muang Road, Pomprab, Bangkok 10100, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Ròng rọc [bộ phận của máy móc]; thiết bị đánh lửa dùng cho động cơ đốt trong; bộ điều khiển hơi dùng cho máy móc, động cơ điện và động cơ; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong.

Nhóm 09: Van Solenoid [công tắc điện từ]; rơle điện; công tắc và bộ cảm biến tự động; thiết bị đo chỉ số tự động; cầu chì; bộ chỉnh lưu dòng điện; đồng hồ đo tự động.

---

(111) **4-0297005**
(210) 4-2016-04860
(181) 01.03.2026
(300) 2015-086484 08.09.2015 JP
(450) 26.04.2018 361
(540)

OPCEL

(151) 20.03.2018
(220) 01.03.2016

(731) LINUX PROFESSIONAL INSTITUTE JAPAN (LPI-Japan) (JP)
7F CR-Kamiyacho Bldg., 1-11-9, Azabudai, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách mỏng; sách; tạp chí (ấn phẩm); ấn phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy và giáo dục giảng dạy, bao gồm cả trực tuyến; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến về dịch vụ giảng dạy và giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc khảo thí trình độ chuyên môn (khảo thí giáo dục), bao gồm cả trực tuyến; sắp xếp và tiến hành các cuộc khảo thí trình độ chuyên môn (khảo thí giáo dục); cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến về tổ chức các cuộc khảo thí trình độ chuyên môn (khảo thí giáo dục); cung cấp thông tin giáo dục; tổ chức hội thảo, bao gồm cả trực tuyến cho các thí sinh của cuộc khảo thí trình độ chuyên môn; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo tập huấn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, cụ thể là cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được, xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp dịch vụ thư viện tham khảo về văn học và đĩa phim tài liệu; xuất bản sách [không bao gồm những bài quảng cáo]; sản xuất video giáo dục, không bao gồm các bộ phim hoặc chương trình truyền hình cho mục đích quảng cáo và quảng bá.

---

(111) **4-0297006**
(210) 4-2016-05184
(181) 03.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

METERBINA

(151) 20.03.2018
(220) 03.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0297007**
(210) 4-2016-05508
(181) 07.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 07.03.2016

(531) A5.3.13; 1.15.15; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ ĐÀO TẠO DẠY NGHỀ THẨM MỸ VIDICO (VN)
52 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0297008**
(210) 4-2016-05534
(181) 07.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 07.03.2016

(531) 26.1.2; 5.5.16
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ BỘT MÌ (VN)
Lô 32C/I đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột mì.

---

(111) **4-0297009**
(210) 4-2016-07351
(181) 23.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 23.03.2016

(531) A17.2.2
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ HỒNG KIM NGỌC (VN)
393 Bùi Đình Túy, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng bạc đá quý, đồ trang sức.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 40: Gia công vàng bạc, đá quý và các loại trang sức.

---

(111) **4-0297010**
(210) 4-2016-08657
(181) 01.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MON Mall

(151) 20.03.2018
(220) 01.04.2016

(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẢI ĐĂNG (VN)
Ngõ 29, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quan hệ công chúng; chức năng văn phòng; quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0297011**
(210) 4-2016-08658
(181) 01.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MON Hospital

(151) 20.03.2018
(220) 01.04.2016

(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẢI ĐĂNG (VN)
Ngõ 29, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế như bệnh viện, phòng khám đa khoa; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0297012**
(210) 4-2016-08659
(181) 01.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MON Mart

(151) 20.03.2018
(220) 01.04.2016

(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẢI ĐĂNG (VN)
Ngõ 29, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quan hệ công chúng; chức năng văn phòng; quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0297013**
(210) 4-2016-02153
(181) 22.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

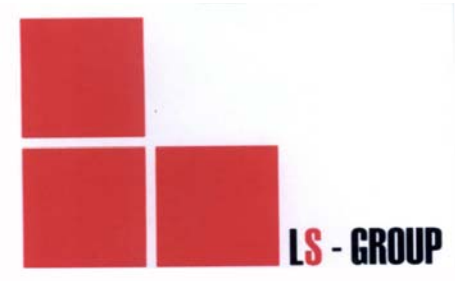

(151) 20.03.2018
(220) 22.01.2016

(531) 26.4.9; A25.7.3
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LONG SƠN (VN)
Số 6, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0297014**
(210) 4-2016-07152
(181) 22.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 22.03.2016

(531) 20.1.17; A20.1.11; A19.3.4; 26.7.25
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
P1216, CT5-ĐN3, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; xe cộ đồ chơi; búp bê; con thú nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi xây dựng; máy trò chơi (tự động và chơi bằng tiền xu).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo trẻ em, giày dép trẻ em, mũ nón trẻ em, đồ chơi dành cho trẻ em, văn phòng phẩm, xe đẩy trẻ em, nôi, núm vú dùng cho bình sữa trẻ em, nước rửa vệ sinh bình sữa trẻ em, bình sữa, hộp chia sữa, thiết bị hâm nóng dành riêng cho bình sữa em bé, thiết bị khử trùng bình sữa em bé, bàn ghế; thương mại điện tử đối với các sản phẩm quần áo trẻ em, giày dép trẻ em, mũ nón trẻ em, đồ chơi dành cho trẻ em, văn phòng phẩm, xe đẩy trẻ em, nôi, núm vú dùng cho bình sữa trẻ em, nước rửa vệ sinh bình sữa trẻ em, bình sữa, hộp chia sữa, thiết bị hâm nóng dành riêng cho bình sữa em bé, thiết bị khử trùng bình sữa em bé, bàn ghế; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử với mục đích bán hàng, cụ thể là bán quần áo trẻ em, giày dép trẻ em, mũ nón trẻ em, đồ chơi dành cho trẻ em, văn phòng phẩm, xe đẩy trẻ em, nôi, núm vú dùng cho bình sữa trẻ em, nước rửa vệ sinh bình sữa trẻ em, bình sữa, hộp chia sữa, thiết bị hâm nóng dành riêng cho bình sữa em bé, thiết bị khử trùng bình sữa em bé, bàn ghế.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, giải trí, khu vui chơi trẻ em.

---

(111) **4-0297015**
(210) 4-2016-07559
(181) 24.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

NMI Oyster Gold

(151) 20.03.2018
(220) 24.03.2016

(731) NUTRIMED INTERNATIONAL LLC. (US)
2115 West Crescent Ave. Ste 236 Anaheim CA 92801, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297016**
(210) 4-2016-08550
(181) 31.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

EURFASTIN

(151) 20.03.2018
(220) 31.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297017**
(210) 4-2016-08592
(181) 31.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SWANICOCO

(151) 20.03.2018
(220) 31.03.2016

(731) SWANICOCO CO., LTD. (KR)
(Gyeyang-dong), 28, 26-gil, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; son môi; đồ trang điểm; thuốc đánh răng; xà phòng.

---

(111) **4-0297018**
(210) 4-2016-08637
(181) 01.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

D-KAL

(151) 20.03.2018
(220) 01.04.2016

(731) VŨ THỊ THOA (VN)
Đường Đinh Điền, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xích xe đạp; yên xe đạp; lốp xe đạp; vành xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán xe đạp, xe máy, xích xe đạp, yên xe đạp, lốp xe đạp, vành xe đạp.

---

(111) **4-0297019**
(210) 4-2016-08638
(181) 01.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

LIFE LIFEBIKE

(151) 20.03.2018
(220) 01.04.2016

(531) 3.7.17; A3.7.24; 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH THÁI DƯƠNG HƯNG (VN)
Đường Đinh Điền, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xích xe đạp; yên xe đạp; lốp xe đạp; vành xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán xe đạp, xe máy, xích xe đạp, yên xe đạp, lốp xe đạp, vành xe đạp.

---

(111) **4-0297020**
(210) 4-2016-08639
(181) 01.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

AUZITANE

(151) 20.03.2018
(220) 01.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297021**
(210) 4-2016-12031
(181) 29.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SIRPOIDUS

(151) 20.03.2018
(220) 29.04.2016

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0297022**
(210) 4-2016-12032
(181) 29.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SOLIFENGEN

(151) 20.03.2018
(220) 29.04.2016

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0297023**
(210) 4-2016-09111
(181) 05.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 05.04.2016

(531) 26.1.1; A1.1.10; 26.7.5
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH LAFARGE XI MĂNG (VN)
Xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Xi măng các loại.

---

(111) **4-0297024**
(210) 4-2016-09319
(181) 06.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 06.04.2016

(531) 26.11.3; A26.11.12; 1.15.23; A5.3.13; 25.5.25
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT GROWTH (VN)
Số 39 đường số 8, khu dân cư Phước Kiển A, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón lá; phân bón.

---

(111) **4-0297025**
(210) 4-2016-10098
(181) 12.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 12.04.2016

(591) Trắng, xám, đỏ, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; bơ; sữa; sữa chua; chất chiết ra từ thịt dưới dạng hạt để ăn liền; rau câu.

Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền; gia vị (bột canh); gia vị dạng hạt (hạt nêm).

---

(111) **4-0297026**
(210) 4-2016-10117
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

AT-TRACTIVE

(151) 20.03.2018
(220) 13.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY ANH TÚ (VN)
78A Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh; loa đài; âm li.

---

(111) **4-0297027**
(210) 4-2016-10212
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

OPTILINE

(151) 20.03.2018
(220) 13.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH NUTRECO INTERNATIONAL (VIỆT NAM) (VN)
Lô số 22A, đường số 1, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn thủy sản.

---

(111) **4-0297028**
(210) 4-2016-10213
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 13.04.2016

(531) A5.11.13; 26.4.2; 1.3.1; 25.12.1; 25.1.9
(591) Vàng, đỏ, xanh ngọc, xanh dương, xanh lá cây, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH CHÍ DƯƠNG (VN)
B8/30A Thích Thiện Hòa, ấp 2, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

---

(111) **4-0297029**
(210) 4-2014-07931
(181) 15.04.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

LƯƠNG KÝ

(151) 20.03.2018
(220) 15.04.2014

(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG KÝ (VN)
115/6/6 Lò Siêu, 48/5A Dương Đình Nghệ, 68/35 xóm Đất, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Vali (hành lý); túi có bánh xe để đi mua hàng; vali du lịch.

Nhóm 20: Bánh xe nhỏ của đồ đạc, không bằng kim loại; ghế dài (đồ đạc).

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (bánh xe dùng cho vali, salông); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0297030**
(210) 4-2014-24222
(181) 09.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 09.10.2014

(531) 15.7.1; 26.1.1; 20.7.1; 13.1.5
(591) Xanh dương, cam, vàng, vàng nhạt, trắng.
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HUẾ (VN)
70 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0297031**
(210) 4-2015-17702
(181) 07.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 07.07.2015

(591) Xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN SÀI GÒN XANH (VN)
Tầng P, tòa nhà Ruby 1, Sài Gòn Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động do nhà hàng thực hiện, quán cà phê.

---

(111) **4-0297032**
(210) 4-2016-08760
(181) 01.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 01.04.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 1.15.11
(591) Đen, ghi, trắng, vàng, đỏ, cam.
(731) CJ CGV CO., LTD. (KR)
10th Floor, 434 World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul (Sangam-dong), Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn kịch; giới thiệu phim điện ảnh; thông tin về phim [giải trí]; trình diễn các buổi hòa nhạc; lập kế hoạch biểu diễn [giải trí]; thông tin giải trí tiêu khiển; sản xuất các bản ghi âm; xuất bản sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải về được; dịch vụ thư viện điện tử; tổ chức các cuộc thi nhằm mục đích giáo dục và giải trí; thông tin giáo dục; dịch vụ khu vui chơi cho trẻ em; cung cấp và vận hành tiện nghi thể thao; huấn luyện thể thao; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến qua mạng máy tính; cung cấp và vận hành tiện nghi giải trí; dịch vụ nhận đặt vé, quản lý và bán vé [giải trí]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ triển lãm nghệ thuật.

---

(111) **4-0297033**
(210) 4-2016-08761
(181) 01.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 01.04.2016

(531) 4.5.3; 4.5.2; 4.5.21; 1.15.11
(591) Đen, ghi, trắng, vàng, đỏ, cam.
(731) CJ CGV CO., LTD. (KR)
10th Floor, 434 World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul (Sangam-dong), Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ phục vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ cửa hàng phục vụ đồ ăn nhẹ; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống kiểu phương Tây; nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu; đặt phòng khách sạn; cho thuê đồ cắm trại, cụ thể là, thiết bị nấu nướng, thiết bị phân phối nước, lều trại, nhà di động, thiết bị chiếu sáng, bàn ghế; cho thuê phòng phục vụ chức năng xã hội; cung cấp tiện nghi cho hội nghị, triển lãm và hội họp; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; trung tâm trông trẻ ban ngày; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ nhà hàng ăn uống có không gian vui chơi dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0297034**
(210) 4-2014-00271
(181) 06.01.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 06.01.2014

(531) A19.13.21; 25.1.6; 25.1.15; 2.9.22
(591) Xanh sẫm, xanh nước biển, vàng, xanh lá cây, đỏ, tím, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM UNESFRANCE (VN)
Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dung cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297035**
(210) 4-2014-12087
(181) 02.06.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 02.06.2014

(531) A2.3.23; 2.3.22; 26.1.1; 25.1.25
(591) Đỏ, hồng, xanh lá cây, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HƯNG THỊNH (VN)
Thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297036**
(210) 4-2015-01580
(181) 20.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 20.01.2015

(531) 3.9.1; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) PHẠM HOÀNG DƯƠNG (VN)
Số 46 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc bảo dưỡng cây cảnh, cây xanh, sân vườn, bể thuỷ tinh, trang trí sân vườn, hoa tươi.

---

(111) **4-0297037**
(210) 4-2015-12180
(181) 18.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 18.05.2015

(531) A25.7.21; A26.11.9
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) TRƯƠNG TRỌNG DƯỠNG (VN)
Phòng 17 tầng 3, dãy 4, tập thể xí nghiệp Cung ứng Vật tư Vận tải, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; dụng cụ hút mũi.

Nhóm 21: Bàn chải bằng cao su xốp, bàn chải nilông quay tròn, bàn chải cho trẻ em, lược và bàn chải tóc.

---

(111) **4-0297038**
(210) 4-2015-13490
(181) 29.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 29.05.2015

(531) 26.1.1; 26.2.7; A26.11.8
(591) Xanh dương, vàng cam.
(731) NGUYỄN THÀNH THẠO (VN)
Số 309, đường Phúc Diễn, tổ 1, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 17: Sơn cách nhiệt, sơn cách điện (sơn màu và vecni cách điện).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sơn.

Nhóm 37: Dịch vụ sơn nội ngoại thất, đồ gia dụng.

---

(111) **4-0297039**
(210) 4-2015-28442
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

WHITECALA

(151) 20.03.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DAVIMIN (VN)
56 Đỗ Quang, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297040**
(210) 4-2015-28443
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

MERASKINNY

(151) 20.03.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DAVIMIN (VN)
56 Đỗ Quang, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297041**
(210) 4-2015-35858
(181) 18.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 18.12.2015

(531) 25.1.6; 26.1.1; A1.1.10; 26.1.10
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM TÂN VĨNH PHÁT (VN)
18/56 Phan Văn Hớn, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 29: Cá viên; giò lụa; chả cá; thịt viên, thịt muối, khổ qua nhồi thịt; giăm bông; dưa mắm; nem nướng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp suất ăn công nghiệp; dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng.

---

(111) **4-0297042**
(210) 4-2015-32982
(181) 24.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 24.11.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.9; 2.9.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, vàng cam, tím, trắng, nâu, đen, tím nhạt, đỏ, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã giấy cho trẻ em; tã giấy.

---

(111) **4-0297043**
(210) 4-2015-32983
(181) 24.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 24.11.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.9; 2.5.6
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, vàng cam, tím, trắng, nâu, đen, tím nhạt, đỏ, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã giấy cho trẻ em; tã giấy.

---

(111) **4-0297044**
(210) 4-2015-32984
(181) 24.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 24.11.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.9; 2.5.6
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, vàng cam, tím, trắng, nâu, đen, tím nhạt, đỏ, đỏ hồng, nâu tím, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã giấy cho trẻ em; tã giấy.

---

(111) **4-0297045**
(210) 4-2015-32985
(181) 24.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 24.11.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.9; 10.5.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, vàng cam, tím, trắng, nâu, đen, tím nhạt, đỏ, đỏ hồng, nâu tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã giấy cho trẻ em; tã giấy.

---

(111) **4-0297046**
(210) 4-2015-32987
(181) 24.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

PQF

(151) 20.03.2018
(220) 24.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297047**
(210) 4-2015-32988
(181) 24.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

PQG

(151) 20.03.2018
(220) 24.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297048**
(210) 4-2015-32989
(181) 24.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

PQECO

(151) 20.03.2018
(220) 24.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ

sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297049**
(210) 4-2015-33163
(181) 25.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 25.11.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.3; 11.3.1
(591) Da cam đậm, da cam nhạt.
(731) 1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM (VN)
Số 844 đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO 24H (VN)
Số 79 phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

---

(111) **4-0297050**
(210) 4-2015-33611
(181) 30.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 30.11.2015

(531) 26.1.2; 26.1.10
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DOHA (VN)
Số 2, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản trị doanh nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ trọng tài phân xử; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; tư vấn pháp luật; dịch vụ công chứng.

---

(111) **4-0297051**
(210) 4-2015-34390
(181) 07.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VNC
VIETNGUCOC

(151) 20.03.2018
(220) 07.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho em bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, nước giải khát, nước ép trái cây, nước uống tinh khiết, bia, rượu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297052**
(210) 4-2015-35751
(181) 18.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

AQUAJET

(151) 20.03.2018
(220) 18.12.2015

(731) NGUYỄN NGỌC LONG (VN)
Xóm 5, Đoàn Kết, xã Kim Lan, Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; màng chắn của máy bơm; máy bơm; bơm chân không; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh.

Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); ấm đun nước dùng điện.

---

(111) **4-0297053**
(210) 4-2015-36284
(181) 23.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VIKTP

(151) 20.03.2018
(220) 23.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297054**
(210) 4-2016-01834
(181) 20.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 20.01.2016

(531) 24.15.21; A24.15.7
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT MỘT ĐÔ LA (VN)
81A Hoàng Văn Hòe, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi, cửa cuốn bằng nhôm; cửa và vách ngăn bằng kim loại.

---

(111) **4-0297055**
(210) 4-2016-02094
(181) 22.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ARITROHHA

(151) 20.03.2018
(220) 22.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG HÀ (VN)
Số 15A, hẻm 475/20/49 đường Nguyễn Trãi, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297056**
(210) 4-2016-02095
(181) 22.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DOWNCHOLESHH

(151) 20.03.2018
(220) 22.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG HÀ (VN)
Số 15A, hẻm 475/20/49 đường Nguyễn Trãi, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297057**
(210) 4-2016-02096
(181) 22.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 22.01.2016

(531) A26.11.12; 26.1.1; 26.7.25; 26.3.3; 26.3.4
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - CƠ KHÍ - VẬN TẢI FS (VN)
Tổ dân phố Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); thuốc màu; vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

---

(111) **4-0297058**
(210) 4-2016-02097
(181) 22.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

METZSUPER

(151) 20.03.2018
(220) 22.01.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0297059**
(210) 4-2016-02098
(181) 22.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

METZSUPER

(151) 20.03.2018
(220) 22.01.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297060**
(210) 4-2016-02099
(181) 22.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

QUIZALLO

(151) 20.03.2018
(220) 22.01.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0297061**
(210) 4-2015-01665
(181) 21.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SONG BẢO KIẾM

(151) 20.03.2018
(220) 21.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ P&D (VN)
1A Phan Chu Trinh, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là chất diệt nấm, diệt côn trùng, chất diệt động vật có hại; thuốc trừ rệp cây; thuốc chống ký sinh trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0297062**
(210) 4-2015-01666
(181) 21.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

TAM BẢO KIẾM

(151) 20.03.2018
(220) 21.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ P&D (VN)
1A Phan Chu Trinh, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là chất diệt nấm, diệt côn trùng, chất diệt động vật có hại; thuốc trừ rệp cây; thuốc chống ký sinh trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0297063**
(210) 4-2015-01667
(181) 21.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NHẤT BẢO KIẾM

(151) 20.03.2018
(220) 21.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ P&D (VN)
1A Phan Chu Trinh, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là chất diệt nấm, diệt côn trùng, chất diệt động vật có hại; thuốc trừ rệp cây; thuốc chống ký sinh trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0297064**
(210) 4-2015-03529
(181) 09.02.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 09.02.2015

(531) 26.4.1; 26.3.23; 26.3.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH - GIẢI TRÍ - XÂY DỰNG - TƯ VẤN DU HỌC LIÊN Á (VN)
75 đường 13B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giải trí (sản xuất, phát hành phim điện ảnh); giáo dục (tư vấn du học).

---

(111) **4-0297065**
(210) 4-2015-14644
(181) 09.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 09.06.2015

(531) 3.7.17
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) VŨ HỒNG QUẢNG (VN)
45 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0297066**
(210) 4-2015-28819
(181) 19.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 19.10.2015

(531) A1.5.3; 1.17.11; 1.15.23
(591) Cam, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN Á CHÂU (VN)
Số 48 Trần Hưng Đạo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0297067**
(210) 4-2015-30326
(181) 30.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Ganhasan

(151) 20.03.2018
(220) 30.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0297068**
(210) 4-2015-31154
(181) 06.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Kana

(151) 20.03.2018
(220) 06.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯƠNG PHÚ HƯNG (VN)
7/5 đường 37, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình.

---

(111) **4-0297069**
(210) 4-2015-10226
(181) 24.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

HerbaSoul

(151) 20.03.2018
(220) 24.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGÂN HÀ (VN)
Nhà N1-2, số 89, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng có mục đích y tế.

---

(111) **4-0297070**
(210) 4-2015-10227
(181) 24.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

HerbArt

(151) 20.03.2018
(220) 24.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGÂN HÀ (VN)
Nhà N1-2, số 89, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng có mục đích y tế.

---

(111) **4-0297071**
(210) 4-2015-10228
(181) 24.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ANGELKISS

(151) 20.03.2018
(220) 24.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGÂN HÀ (VN)
Nhà N1-2, số 89, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng có mục đích y tế.

---

(111) **4-0297072**
(210) 4-2015-10241
(181) 24.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Jacobson HAT

(151) 20.03.2018
(220) 24.04.2015

(531) 9.7.1
(731) JACOBSON HAT CO., INC. (US)
Prescott Avenue and Ridge Row, Scranton, Pennsylvania 18510, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Mũ và trang phục, cụ thể là trang phục dân gian, trang phục cho các trò chơi nhập vai, trang phục dùng cho trò chơi hóa trang của trẻ em; trang phục sử dụng trong ngành giải trí; trang phục sân khấu; trang phục phương Tây; trang phục Halloween; trang phục Mardi Gras (trang phục hóa trang); trang phục Patrick Day (trang phục ngày Thánh Patrick) và trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang.

---

(111) **4-0297073**
(210) 4-2015-19727
(181) 24.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 24.07.2015

(591) Trắng, đen, nâu, vàng, đỏ.
(731) ORION CORPORATION (KR)
13 Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh quy; bánh quy tròn; bánh quy giòn; bánh quế; bánh kẹo; bánh mì; bột nhồi; bánh ngọt; bánh nướng.

---

(111) **4-0297074**
(210) 4-2015-19728
(181) 24.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 24.07.2015

(531) A1.1.5; A1.1.10; 26.1.1; 25.5.25
(591) Trắng, đen, nâu, vàng, đỏ.
(731) ORION CORPORATION (KR)
13 Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh quy; bánh quy tròn; bánh quy giòn; bánh quế; bánh kẹo; bánh mì; bột nhồi; bánh ngọt; bánh nướng.

---

(111) **4-0297075**
(210) 4-2015-27421
(181) 06.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Badanamu

(151) 20.03.2018
(220) 06.10.2015

(731) TRẦN XUÂN QUÝ (VN)
Số 9B, tổ 1B, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục, giảng dạy; cho thuê sách; xuất bản sách.

---

(111) **4-0297076**
(210) 4-2015-27422
(181) 06.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 06.10.2015

(531) A26.11.12; A9.1.17; 3.1.6; A3.1.24; 3.2.1; A3.2.24
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, vàng, hồng, đen.
(731) TRẦN XUÂN QUÝ (VN)
Số 9B, tổ 1B, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục, giảng dạy; cho thuê sách; xuất bản sách.

---

(111) **4-0297077**
(210) 4-2015-29485
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ANNE BARGE

(151) 20.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) ANNE BARGE CLEGG (US)
2800A North Druid Hills Road, Atlanta, GEORGIA 30329, United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0297078**
(210) 4-2015-29486
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

BLUE WILLOW BRIDE BY ANNE BARGE

(151) 20.03.2018
(220) 23.10.2015

(731) ANNE BARGE CLEGG (US)
2800A North Druid Hills Road, Atlanta, GEORGIA 30329, United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0297079**
(210) 4-2014-25281
(181) 21.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 21.10.2014

(531) A25.7.5; 24.17.21; 24.17.15; A3.13.4
(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) ĐỖ THỊ BÍCH MAI (VN)
Số nhà 13/409 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho y tế.

---

(111) **4-0297080**
(210) 4-2016-28962
(181) 19.09.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 19.09.2016

(531) A14.7.7
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN TUẤN KHOA (VN)
3764 tổ 9, khóm 1, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc, chất nhuộm màu.

Nhóm 08: Kềm bấm, tỉa, cắt móng; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; dao kéo; nhíp, kẹp; kìm cắt biểu bì, cặp nhíp biểu bì.

---

(111) **4-0297081**
(210) 4-2016-00984
(181) 13.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 13.01.2016

(531) 26.1.2
(591) Trắng, đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Tổ 20, phường Nam Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến.

---

(111) **4-0297082**
(210) 4-2016-17236
(181) 13.06.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MOCHA

(151) 20.03.2018
(220) 13.06.2016

(731) BÙI THỊ THU HÀ (VN)
Thôn 13, xã Vụ Bổn, huyện Krông Păc, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0297083**
(210) 4-2016-04868
(181) 02.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 20.03.2018
(220) 02.03.2016

(531) 26.4.3; 26.4.7; 25.1.9; 25.1.25
(731) GUANGDONG JMA ALUMINUM PROFILE FACTORY (GROUP) CO., LTD (CN)
Nanhai Nonferrous Metals Industrial Park, Xiao Tang Town, Nanhai District, Foshan City Guangdong, China
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; thanh nhôm bằng kim loại, tấm trượt bằng kim loại; kim loại chống ma sát; tay nắm cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0297084**
(210) 4-2015-24538
(181) 08.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

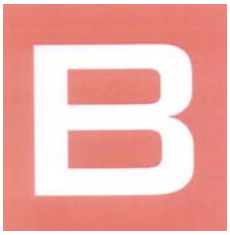

(151) 21.03.2018
(220) 08.09.2015

(531) 26.4.1
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)
Tầng 2 tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; bộ thiết bị phụ trợ dùng cho điện thoại (cụ thể là: tai nghe, micro dùng cho điện thoại di động, pin, bộ nạp pin cho điện thoại di động, vỏ điện thoại di động); máy tính bảng; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 35: Mua bán điện thoại, linh kiện điện thoại, máy tính bảng, phần mềm máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

---

(111) **4-0297085**
(210) 4-2015-17405
(181) 03.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Mori Hamada & Matsumoto

(151) 21.03.2018
(220) 03.07.2015

(731) 1. MASANORI SATO (JP)
2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
2. HIDEKI MATSUI (JP)
2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Quản lý tín dụng; dịch vụ nghiên cứu tín dụng; đại lý thu nợ; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ quản lý nợ; dịch vụ xử lý thanh toán thuế; đại lý đăng ký ký quỹ; tư vấn tài chính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ soạn thảo giấy tờ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp có lựa chọn; dịch vụ trọng tài; nghiên cứu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; hòa giải; quản lý quyền tác giả; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ theo dõi sở hữu trí tuệ; chuyển giao quyền sử dụng sở hữu trí tuệ; đại lý đăng ký tư pháp.

---

(111) **4-0297086**
(210) 4-2015-17406
(181) 03.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 03.07.2015

(731) 1. MASANORI SATO (JP)
2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
2. HIDEKI MATSUI (JP)
2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Quản lý tín dụng; dịch vụ nghiên cứu tín dụng; đại lý thu nợ; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ quản lý nợ; dịch vụ xử lý thanh toán thuế; đại lý đăng ký ký quỹ; tư vấn tài chính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ soạn thảo giấy tờ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp có lựa chọn; dịch vụ trọng tài; nghiên cứu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; hòa giải; quản lý quyền tác giả; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ theo dõi sở hữu trí tuệ; chuyển giao quyền sử dụng sở hữu trí tuệ; đại lý đăng ký tư pháp.

---

(111) **4-0297087**
(210) 4-2015-25946
(181) 22.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 22.09.2015

(531) 1.5.1; 26.3.1; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN VIỆT HOA (VN)
21 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng như thuốc nhuộm, hoá chất; mua bán vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất; đại lý ký gửi hóa chất, thuốc nhuộm vải sợi, phụ tùng, máy móc dùng trong ngành dệt nhuộm.

---

(111) **4-0297088**
(210) 4-2015-32131
(181) 16.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 16.11.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.3
(731) NGUYỄN THỊ LINH (VN)
14 Yersin, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; cung cấp thông tin tài chính và bất động sản thông qua một trang web.

---

(111) **4-0297089**
(210) 4-2015-15240
(181) 15.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

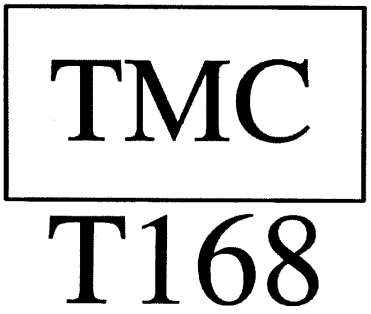

(151) 21.03.2018
(220) 15.06.2015

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TẤN MẠNH (VN)
53/6C Dương Tự Quán, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; ổ khóa bằng kim loại; chốt bằng kim loại; má kẹp bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại; đai thùng bằng kim loại.

---

(111) **4-0297090**
(210) 4-2015-17465
(181) 03.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 03.07.2015

(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) ĐINH VĂN ĐIỆP (VN)
86 đường 6, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua chế biến (đông lạnh, sấy khô, đóng hộp); sữa và các sản phẩm sữa; các sản phẩm từ thịt, cá và hải sản.

Nhóm 30: Gạo; cà phê; chè (trà); mật ong.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: rau, củ, quả tươi, rau củ quả chế biến, đồ tươi sống (thịt, cá, tôm, cua, ghẹ, ốc, mực), lương thực (như gạo, ngô, khoai, mì, sắn), thực phẩm đã qua chế biến (giò, chả, nem), cà phê, trà, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, xúc xích, pho mát, bánh, kẹo, mứt, kem (làm từ sữa), dầu ăn, trái cây đóng hộp, sữa, sữa bột, đồ uống làm từ sữa, bia, bia mạch nha.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (bar); quán ăn uống; quán ăn uống tự phục vụ; khách sạn.

---

(111) **4-0297091**
(210) 4-2015-21628
(181) 12.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 12.08.2015

(531) 26.7.25; 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24
(591) Tím, vàng, vàng đồng, trắng, nâu, đen, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, hồng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(111) **4-0297092**
(210) 4-2015-22529
(181) 20.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 20.08.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đen, nâu vàng.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC ANH (VN)
Xóm 2, thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cà phê; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0297093**
(210) 4-2015-22541
(181) 21.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 21.08.2015

(531) 26.3.23; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC LÂM VÀ CỘNG SỰ (VN)
20A (tầng trệt) Phú Hòa, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc liên quan đến pháp luật; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác liên quan đến pháp luật.

---

(111) **4-0297094**
(210) 4-2015-22823
(181) 24.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 24.08.2015

(531) 26.4.2; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGUỒN NHÂN LỰC KẾ TOÁN VIỆT (VN)
Số 83 Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung ứng lao động; tư vấn kế toán, thuế; dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ năng tiếp thị, bán hàng, thuyết trình, quan hệ công chúng, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy, kỹ năng kinh doanh, kỹ năng quản lý, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh, kỹ năng trong thu thập và xử lý thông tin nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, kỹ năng quản lý thời gian và giải quyết xung đột, kỹ năng kiểm soát stress và nâng cao chất lượng cuộc sống; dịch vụ đào tạo nghiệp vụ kế toán, kiểm toán.

---

(111) **4-0297095**
(210) 4-2015-25982
(181) 22.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

MINH HY
Kids Fashion

(151) 21.03.2018
(220) 22.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH PHÚC KHANG HY (VN)
14 Trần Thị Cờ, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt).

---

(111) **4-0297096**
(210) 4-2015-31834
(181) 12.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 12.11.2015

(531) 1.15.15; A11.3.4; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN JUREE COFFEE VIỆT NAM (VN)
301/63 Phan Xích Long, phường 01, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê phin; cà phê bột hòa tan.

Nhóm 35: Mua bán cà phê; mua bán cà phê hòa tan, trà hòa tan.

---

(111) **4-0297097**
(210) 4-2015-20503
(181) 03.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

DIABECURE

(151) 21.03.2018
(220) 03.08.2015

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 19-20, Level 3 Como Centre, 299 Toorak Rd., South Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297098**
(210) 4-2015-22829
(181) 24.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

WoproMagni

(151) 21.03.2018
(220) 24.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRUNG HIỆP LỢI (VN)
40 Trần Ngọc Diện, khu phố 1, phường Thảo Điền, quận 2, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phân bón.

---

(111) **4-0297099**
(210) 4-2015-28420
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

OSCAROME3

(151) 21.03.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297100**
(210) 4-2015-29914
(181) 27.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

PURASTAR

(151) 21.03.2018
(220) 27.10.2015

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.15.15
(591) Xanh lam, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ TEKCOM (VN)
Xóm 8, thôn Tiền Phong, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa các thiết bị đồ dùng gia đình; dịch vụ lắp đặt bảo hành, sửa chữa: thiết bị bếp công nghiệp, thiết bị lạnh công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị quầy bar, thiết bị giặt là công nghiệp, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ lắp đặt công trình điện lạnh; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0297101**
(210) 4-2015-29994
(181) 28.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ALCATOS

(151) 21.03.2018
(220) 28.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297102**
(210) 4-2015-07082
(181) 30.03.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ANRINO

(151) 21.03.2018
(220) 30.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH DIỆP HẰNG (VN)
Số 31, lô C, khu dân cư Nam Long, đường Gò Ô Môi, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn (thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0297103**
(210) 4-2016-02834
(181) 29.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MỸ NGUYÊN™
Bàn chải Việt, chăm sóc hàm răng Việt !

(151) 21.03.2018
(220) 29.01.2016

(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ NGUYÊN (VN)
580/32 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải dùng cho cơ thể người; bàn chải làm sạch cho răng và lợi.

---

(111) **4-0297104**
(210) 4-2016-13651
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

alzula

(151) 21.03.2018
(220) 16.05.2016

(731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
273/49 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Vali, túi xách.

Nhóm 25: Giày dép.

---

(111) **4-0297105**
(210) 4-2016-12657
(181) 06.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 06.05.2016

(531) A3.7.24; 26.1.1; A5.5.20
(591) Vàng nâu, đỏ, đen.
(731) TRẦN NGỌC THUẬT (VN)
154/73/15 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, ba lô, bóp ví, thắt lưng, tất vớ.

---

(111) **4-0297106**
(210) 4-2016-13133
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; A26.3.5
(591) Trắng, đen, ghi xám, ghi sáng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN HÀNG HÓA VICA (VN)
Tầng 4, 18 M1, phố Trần Kim Xuyến, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; môi giới vận tải; hậu cần vận tải; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công ten nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; cất giữ hàng hoá; vận tải.

---

(111) **4-0297107**
(210) 4-2016-13214
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) 26.4.3; 26.3.23; A26.11.8; 26.4.11
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC BÍCH HUẾ (VN)
43 Hùng Vương, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0297108**
(210) 4-2016-13595
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Alastic

(151) 21.03.2018
(220) 13.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONTUN (VN)
Số 7, ngõ 22, đường Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(111) **4-0297109**
(210) 4-2016-13597
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

NanoSon

(151) 21.03.2018
(220) 13.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONTUN (VN)
Số 7, ngõ 22, đường Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0297110**
(210) 4-2016-13250
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) 26.3.23; A24.15.7; A1.1.2; 1.1.14
(731) CJ E&M CORPORATION (KR)
CJ E&M Center, 66, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Giấy lụa; văn phòng phẩm; sổ ghi chép; giấy viết; dụng cụ để viết; hộp bằng giấy; giấy để gấp phong bì; túi bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; phong bì bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; khăn ăn bằng giấy; ấn phẩm; cuốn sách nhỏ để quảng cáo; lịch; thẻ/danh thiếp; vé/phiếu; tranh ảnh; tấm ảnh chụp; sách; tạp chí xuất bản định kỳ; xuất bản phẩm được in sẵn; tạp chí; vỏ bọc hộ chiếu, cụ thể là, vỏ bọc hộ chiếu bằng giấy hoặc bìa cứng.

---

(111) **4-0297111**
(210) 4-2016-13252
(181) 11.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) 26.3.23; 24.17.5; 1.1.14; A1.1.2
(731) CJ E&M Corporation (KR)
CJ E&M Center, 66, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ thông tin giải trí và tiêu khiển; tổ chức các cuộc thi đấu nhằm mục đích giải trí; dịch vụ biểu diễn của hoạt náo viên; trình diễn các buổi hòa nhạc; dịch vụ giải trí do các ca sĩ biểu diễn; lập kế hoạch biểu diễn [giải trí]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn trên truyền hình; sản xuất các bản ghi âm; sản xuất chương trình truyền hình; cho thuê các bản ghi âm; câu lạc bộ giải trí ban đêm; xuất bản sách; dịch vụ dạy hát; học viện âm nhạc; cung cấp và vận hành các tiện nghi giải trí; ghi băng vi-đê-ô; dịch vụ phóng viên tin tức; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức sự kiện cho người khác nhằm mục đích giải trí, thể thao, văn hóa và giáo dục; tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hóa và giáo dục; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí].

---

(111) **4-0297112**
(210) 4-2016-13551
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.3.3; 26.3.1; 26.4.2
(591) Xanh lam, xanh nước biển, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FS (VN)
Số 18/65/139 Ngô Gia Tự, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Bấc thấm (vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(111) **4-0297113**
(210) 4-2016-13552
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.3.3; 26.3.1; 26.4.2
(591) Xanh lam, xanh nước biển, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FS (VN)
Số 18/65/139 Ngô Gia Tự, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Bấc thấm (vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(111) **4-0297114**
(210) 4-2016-13553
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.3.3; 26.3.1; 26.4.2
(591) Xanh lam, xanh nước biển, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FS (VN)
Số 18/65/139 Ngô Gia Tự, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Bấc thấm (vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(111) **4-0297115**
(210) 4-2016-13407
(181) 12.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) 1.3.1; 3.13.20; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) CODEMAS CORPORATION (JP)
2-5-10 Kichijoji-Honcho, Musashino-shi, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm; tinh dầu; kem chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm chăm sóc da (mỹ phẩm); dầu dùng để chăm sóc da (mỹ phẩm); các sản phẩm chăm sóc da chống lại ánh nắng mặt trời (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0297116**
(210) 4-2016-13507
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ÍCH HỌNG VƯƠNG

(151) 21.03.2018
(220) 13.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH VIỄN BẰNG (VN)
Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297117**
(210) 4-2016-13508
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Vương Đình

(151) 21.03.2018
(220) 13.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH VIỄN BẰNG (VN)
Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297118**
(210) 4-2016-13509
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Vương Đình Khang

(151) 21.03.2018
(220) 13.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH VIỄN BẰNG (VN)
Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297119**
(210) 4-2016-13511
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DIAMONMAMA

(151) 21.03.2018
(220) 13.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHỎE VIỆT NAM (VN)
Số 23, ngách 155/172 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297120**
(210) 4-2016-13634
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

THE COOLING OPEN

(151) 21.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) A5.5.20; 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SC VIỆT NAM (VN)
Số 26B hẻm 155/74/20 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Điều hòa không khí; thiết bị thông gió; quạt gió; lò sưởi; máy hút ẩm dùng điện; máy tạo ẩm chạy điện.

Nhóm 37: Lắp đặt: hệ thống điều hòa không khí, hệ thống thông gió, hệ thống giàn lạnh.

---

(111) **4-0297121**
(210) 4-2016-11841
(181) 28.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DU ZHONG

(151) 21.03.2018
(220) 28.04.2016

(531) 3.7.1; 3.7.16
(591) Đen, xanh dương.
(731) PHÒNG ĐỨC (VN)
30 Hai Bà Trưng, ấp thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc y học dân tộc (y học cổ truyền).

---

(111) **4-0297122**
(210) 4-2016-06360
(181) 15.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 15.03.2016

(531) 3.3.1; A3.3.17; 25.12.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT TÂN ĐÔ (VN)
Km 9,2 đường Thăng Long Nội Bài, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát các loại thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0297123**
(210) 4-2013-17044
(181) 31.07.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 31.07.2013

(531) 1.15.21; 26.13.25
(591) Trắng, đen, xám.
(731) GARENA ONLINE PRIVATE LIMITED (SG)
1 Fusionopolis Place, #17-10 Galaxis, Singapore 138522
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại di động; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và di động dùng để gửi và nhận cuộc gọi điện thoại, fax, thư điện tử và các dữ liệu kỹ thuật số khác; máy tính cầm tay; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; thiết bị sắp xếp điện tử; tập ghi chép điện tử; vật mang dữ liệu từ tính; phần mềm máy tính; phần mềm viễn thông không dây kỹ thuật số; phần mềm máy tính sử dụng cho việc tạo lập, chỉnh sửa và truyền dẫn thông tin văn bản và hình ảnh thông qua mạng lưới thông tin liên lạc bằng máy tính, mạng không dây, điện thoại hoặc các công cụ thông tin liên lạc khác; điện thoại liên mạng; chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng cho viễn thông, cụ thể là phần mềm viễn thông cấp quyền truy cập cho một hoặc nhiều người dùng đến mạng máy tính toàn cầu; thiết bị viễn thông di động; thiết bị định tuyến mạng viễn thông; thiết bị định tuyến mạng máy tính; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ truyền phát [viễn thông]; bộ điều biến thông tin liên lạc; bộ điều biến kết nối giao diện; bộ điều biến viễn thông; phần mềm có thể tải xuống được dùng cho mạng xã hội; phần mềm có thể tải xuống được thông qua internet và các thiết bị không dây; phần mềm có thể được truyền tải, truy cập, sắp xếp và quản lý các tập văn bản, tin nhắn, tập san nhật ký trực tuyến, dữ liệu, đường dẫn của trang tin điện tử và hình ảnh thông qua internet và mạng lưới thông tin liên lạc khác.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ viễn thông; truyền tải tin nhắn, dữ liệu và thông tin thông qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng lưới thông tin liên lạc khác; dịch vụ viễn thông cho truyền tải và phục hồi điện tử các dữ liệu, âm thanh, videô, hình chụp, tin nhắn và hình ảnh; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính và bằng hệ thống thư điện tử; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập đến mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc cho mục

đích hội thảo viđêô từ xa; cung cấp quyền truy cập và đường dẫn cho người dùng đến cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến có chứa thông tin độc quyền và đến mạng internet; dịch vụ tin nhắn điện tử; cung cấp quyền truy cập trực tuyến và truy cập viễn thông cho sự tương tác giữa những người dùng trên máy tính, điện thoại và các thiết bị cầm tay cũng như các các thiết bị thông tin liên lạc khác; cung cấp dịch vụ viễn thông không dây thông qua mạng lưới thông tin liên lạc điện tử; dịch vụ tin nhắn kỹ thuật số không dây; cung cấp quyền truy cập đến trang tin điện tử âm nhạc kỹ thuật số trên internet; cung cấp diễn đàn giải trí trực tuyến.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao dưới hình thức các trò chơi vidêô; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp các trò giải trí trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ (giải trí); tổ chức các câu lạc bộ người hâm mộ.

---

(111) **4-0297124**
(210) 4-2014-26502
(181) 31.10.2024
(450) 26.04.2018 361
(540)

CAREX

(151) 21.03.2018
(220) 31.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH MEDICO VIỆT NAM (VN)
Số 15 đường Đại Phúc 17, khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu bôi trơn dùng trong quan hệ tình dục.

Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0297125**
(210) 4-2015-19740
(181) 24.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VPC-MAX

(151) 21.03.2018
(220) 24.07.2015

(731) MANITOWOC CRANE COMPANIES, LLC (US)
2400 South 44th Street, Manitowoc, Wisconsin, 54221-0066, United States
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Cần trục (thiết bị nâng và nhấc); máy cần trục và các bộ phận của chúng (thiết bị nâng và nhấc); hệ thống đối trọng di động của cần trục làm cho cần trục có khả năng nâng nhấc cao (bộ phận của cần trục).

---

(111) **4-0297126**
(210) 4-2016-10514
(181) 15.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 15.04.2016

(531) 26.1.1; 26.4.10; 26.1.11
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHỐ ĐỒ VIỆT NAM (VN)
93/11 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép và mũ nón.

---

(111) **4-0297127**
(210) 4-2013-23514
(181) 09.10.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 09.10.2013

(531) 5.3.16; 5.3.11; A5.11.13
(591) Xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT AN (VN)
90 đường số 20, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán bia rượu; mua bán thuốc lá điếu; mua bán thuốc lào; mua bán hàng lưu niệm (bằng thủy tinh).

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức khu vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ tổ chức sự kiện (cho mục đích văn hoá, giải trí và giáo dục); dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ cho thuê hồ câu cá; dịch vụ tổ chức các trò chơi thể thao (như đu dây, cầu treo, cầu trượt, leo núi).

---

(111) **4-0297128**
(210) 4-2015-30241
(181) 30.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 30.10.2015

(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG BAN MAI (VN)
Lô B11A2-CN, đường NA5, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

Nhóm 35: Mua bán máy phát điện.

---

(111) **4-0297129**
(210) 4-2016-08832
(181) 04.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 04.04.2016

(531) 24.1.1; 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh nước biển, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN DULUX VIỆT NAM (VN)
Lô G11, khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

---

(111) **4-0297130**
(210) 4-2013-23958
(181) 15.10.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 15.10.2013

(531) A5.3.15; 26.1.2; 2.9.25; 26.4.2; 25.5.2
(591) Xanh sẫm, đỏ, da cam, xanh dương, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LUVICO (VN)
Số 12, ngõ 7 phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em.

---

(111) **4-0297131**
(210) 4-2013-30299
(181) 20.12.2023
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 20.12.2013

(531) A5.5.21; 26.5.1; A5.5.20; A17.2.2
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC- ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ quảng cáo về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ giới thiệu đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ cung cấp thông tin về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cho thuê két an toàn để cất giữ đồ quý giá; ký gửi những đồ vật quý giá; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 40: Gia công các sản phẩm vàng, bạc, đá quý; chế tác các sản phẩm vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 42: Dịch vụ giám định vàng, bạc, đá quý, đồ nữ trang.

---

(111) **4-0297132**
(210) 4-2015-03149
(181) 04.02.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

TRAN GIA
Brand Development

(151) 21.03.2018
(220) 04.02.2015

(531) 1.15.23; 26.1.1; A3.9.4; A3.9.24
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU TRẦN GIA (VN)
Tầng 7, tòa nhà Talico Building, số 22 Hồ Giám, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; giải trí trên truyền hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0297133**
(210) 4-2015-09600
(181) 21.04.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 21.04.2015

(531) 1.15.21
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh nõn chuối, hồng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HỒNG NHUNG (VN)
14/14 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo; dịch vụ giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ học tập; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; gia sư; đào tạo từ xa.

---

(111) **4-0297134**
(210) 4-2016-13670
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TEETRIKED

(151) 21.03.2018
(220) 16.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĨNH TƯỜNG PHÁT (VN)
28, đường 266, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0297135**
(210) 4-2016-13671
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TEBIKED

(151) 21.03.2018
(220) 16.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĨNH TƯỜNG PHÁT (VN)
28, đường 266, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0297136**
(210) 4-2016-13672
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ZILAKED

(151) 21.03.2018
(220) 16.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĨNH TƯỜNG PHÁT (VN)
28, đường 266, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0297137**
(210) 4-2016-13673
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TELAMIKED

(151) 21.03.2018
(220) 16.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĨNH TƯỜNG PHÁT (VN)
28, đường 266, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0297138**
(210) 4-2016-13754
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TÍN HUY

(151) 21.03.2018
(220) 16.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT VIỆT PHÁT (VN)
75/25 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn mài; sơn lót.

Nhóm 06: Khuôn đúc bằng kim loại; bồn chứa nước bằng kim loại; các phụ kiện kèm theo bồn chứa nước được làm bằng kim loại; ống bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; cửa kim loại; cái nối ống bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

Nhóm 11: Bộ xả nước dùng cho bồn nước; chậu rửa chén; vòi nước; máy nước nóng; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; máy hút mùi và khói trong nhà bếp; chậu rửa (la va bô); ấm điện; chảo điện; bếp từ; thiết bị lọc nước; bình nước nóng lạnh dùng điện hoặc sử dụng năng lượng mặt trời; bình nước nóng dùng để tắm; nồi điện.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng; cái nối ống bằng nhựa cứng; ống nhựa cứng dùng trong hoạt động cấp thoát nước thuộc lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; kệ bếp; giá kệ để hàng; bồn chứa nước bằng nhựa; van nước bằng nhựa.

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); chảo (không dùng điện); mâm; thau; bát (chén); đĩa; rổ cho nhà bếp (tất cả đều bằng kim loại).

---

(111) **4-0297139**
(210) 4-2016-13799
(181) 16.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 26.1.2; A3.1.24; 3.1.4; 3.1.16; 4.5.15
(591) Hồng, trắng, vàng, đen, đỏ, nâu.
(731) JUNG YOUNGJOO (KR)
1108, 25, Seochojungang-ro 22-gil, Seocho-gu, Seoul 06634 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao; điều hành các sân chơi dành cho trẻ em; cung cấp các sân chơi trong nhà dành cho trẻ em; điều hành các tiện nghi giải trí; cung cấp các tiện nghi giải trí; điều hành sân chơi vận động của trẻ em; cung cấp sân chơi vận động của trẻ em; tổ chức các trường đua xe (tổ chức các cuộc thi thể thao); giáo dục về luật lệ giao thông cho trẻ em; điều hành các công viên giải trí.

---

(111) **4-0297140**
(210) 4-2016-13636
(181) 13.05.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) 6.1.2; A5.3.13; 3.9.1; 25.7.25; 2.1.8; 2.3.8; 1.15.15
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN THẾ (VN)
Số 26B hẻm 155/74/20 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà.

---

(111) **4-0297141**
(210) 4-2015-20344
(181) 31.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

M2BPGi

(151) 21.03.2018
(220) 31.07.2015

(731) SYSMEX CORPORATION (JP)
1-5-1, Wakinohama-Kaigandori, Chuo-ku, Kobe, Hyogo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất phản ứng sử dụng trong kiểm soát chất lượng của các thiết bị hoặc thuốc thử y tế hoặc thú y; chất phản ứng sử dụng trong kiểm định thiết bị hoặc thuốc thử y tế hoặc thú y; dung dịch chuẩn kiểm tra chất lượng và chất chuẩn kiểm tra chất lượng để thử và/hoặc kiểm định các thiết bị hoặc thuốc thử y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, chế phẩm thú y; chất chẩn đoán và chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học và chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để xét nghiệm lâm sàng; thuốc thử để phân tích máu; thuốc thử để xét nghiệm miễn dịch; chất đối chứng chuẩn dùng cho y tế hoặc thú y; chất hóa học chuẩn dùng trong y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0297142**
(210) 4-2015-20345
(181) 31.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

HISCL

(151) 21.03.2018
(220) 31.07.2015

(731) SYSMEX CORPORATION (JP)
1-5-1, Wakinohama-Kaigandori, Chuo-ku, Kobe, Hyogo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Thuốc thử hóa học và chế phẩm hóa học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; sản phẩm hóa chất sử dụng trong ngành dược; hóa chất dùng để chẩn đoán; chất chẩn đoán và chế phẩm chẩn đoán không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hoá học và chế phẩm hóa học để thử nghiệm, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hoá học để xét nghiệm miễn dịch không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học để phân tích huyết học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học để phân tích hê-mô-glô- bin không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học để phân tích tế bào lưới không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học để phân tích sự đông máu không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hoá học để xét nghiệm nước tiểu không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để xét nghiệm hóa lâm sàng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học để xét nghiệm máu ẩn không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để xét nghiệm gen cho mục đích y tế hoặc thú y; chất pha loãng hóa học; dung dịch hóa học và/hoặc thuốc thử hóa học dung giải; dung dịch hóa học và/hoặc thuốc thử hóa học dung giải tan huyết; chất thấm màu dùng trong công nghiệp; dung dịch bao dùng trong công nghiệp; chất đối chứng chuẩn (thuốc thử hóa học) dùng trong công nghiệp; chất hóa học chuẩn (thuốc thử hóa học) dùng trong công nghiệp; dung dịch chuẩn kiểm tra chất lượng và chất đối chứng

chuẩn kiểm tra chất lượng (thuốc thử hóa học) dùng trong công nghiệp để thử và kiểm định các thiết bị y tế và chất phản ứng; chất đối chứng huyết học (thuốc thử hóa học) dùng trong công nghiệp; chất tẩy sử dụng trong công nghiệp; dung dịch làm sạch dùng trong công nghiệp; chế phẩm làm sạch dùng trong công nghiệp; chất phản ứng sử dụng trong kiểm soát chất lượng của các thiết bị hoặc thuốc thử y tế hoặc thú y; chất phản ứng sử dụng trong kiểm định thiết bị hoặc thuốc thử y tế hoặc thú y; dung dịch chuẩn kiểm tra chất lượng và chất chuẩn và chất chuẩn kiểm tra chất lượng để thử và/hoặc kiểm định các thiết bị hoặc thuốc thử y tế hoặc thú y; chất kiểm soát huyết học để thử và/hoặc kiểm định các thiết bị hoặc thuốc thử y tế hoặc thú y, tất cả các sản phẩm trên không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa; dung dịch làm sạch; chế phẩm làm sạch; dung dịch tẩy; chất tẩy rửa dùng cho các thiết bị và dụng cụ; dung dịch làm sạch dùng cho các thiết bị và dụng cụ; chế phẩm làm sạch dùng cho các thiết bị và dụng cụ; dung dịch tẩy dùng cho các thiết bị và dụng cụ; chất tẩy dùng cho các thiết bị và dụng cụ y tế; dung dịch làm sạch dùng cho các thiết bị và dụng cụ y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho các thiết bị và dụng cụ y tế; dung dịch tẩy rửa dùng cho các thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất chẩn đoán và chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học và chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học và chế phẩm hóa học dùng cho ngành dược; thuốc thử và chế phẩm thử cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm dược để chẩn đoán trong ống nghiệm; thuốc thử để phân tích huyết học cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để phân tích máu cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để phân tích sự đông máu cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để phân tích nước tiểu cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để phân tích chất lắng nước tiểu cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để phân tích định tính của nước tiểu cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để xét nghiệm miễn dịch cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để phân tích vi trùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để xét nghiệm hóa lâm sàng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để xét nghiệm máu ẩn cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để xét nghiệm gen cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để xét nghiệm protein cho mục đích y tế hoặc thú y; chất pha loãng dùng trong y tế, thú y hoặc chẩn đoán lâm sàng; chất pha loãng để phân tích huyết học; chất pha loãng để xét nghiệm nước tiểu; chất pha loãng để xét nghiệm miễn dịch; dung dịch và/hoặc thuốc thử dung giải dùng trong y tế, thú y hoặc chẩn đoán lâm sàng; dung dịch và/hoặc thuốc thử dung giải để phân tích huyết học; dung dịch và/hoặc thuốc thử dung giải để xét nghiệm nước tiểu; dung dịch và/hoặc thuốc thử dung giải để xét nghiệm miễn dịch; dung dịch và/hoặc thuốc thử dung giải tan huyết cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc nhuộm dùng trong y tế, thú y hoặc chẩn đoán lâm sàng; thuốc nhuộm để phân tích huyết học; thuốc nhuộm để xét nghiệm nước tiểu; thuốc nhuộm để xét nghiệm miễn dịch; dung dịch bao dùng trong y tế, thú y hoặc chẩn đoán lâm sàng; dung dịch bao để phân tích huyết học; dung dịch bao để xét nghiệm nước tiểu; dung dịch bao để xét nghiệm miễn dịch; chất đối chứng chuẩn dùng cho y tế hoặc thú y; chất hóa học chuẩn dùng trong y tế hoặc thú y; chất kiểm soát huyết học dùng trong y tế hoặc thú y; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích y tế; dung dịch tẩy rửa dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế và thú y; thiết bị dùng trong ngành y để phân tích; thiết bị và dụng cụ phân tích cho mục đích y tế hoặc thú y; thiết bị và dụng cụ chẩn đoán cho mục đích y tế hoặc thú y; thiết bị và dụng cụ phân tích huyết học; thiết bị phân tích tế bào máu; thiết bị và dụng cụ phân tích sự đông máu; thiết bị và dụng cụ xử lý trước máu; thiết

bị đếm tế bào; thiết bị đếm tế bào máu; thiết bị đếm hạt dùng trong ngành y; thiết bị và dụng cụ xét nghiệm nước tiểu; thiết bị và dụng cụ phân tích tế bào urin; thiết bị và dụng cụ phân tích tiểu thể urin; thiết bị và dụng cụ xử lý trước nước tiểu; thiết bị và dụng cụ phân tích hoá miễn dịch; thiết bị và dụng cụ xét nghiệm miễn dịch học; thiết bị và dụng cụ xét nghiệm miễn dịch; thiết bị và dụng cụ phân tích hoá lâm sàng; thiết bị và dụng cụ phân tích máu ẩn; thiết bị và dụng cụ phân tích vi khuẩn; thiết bị và dụng cụ xét nghiệm gen; thiết bị và dụng cụ lấy mẫu xét nghiệm kính phết; bản kính dùng cho mục đích y tế; thiết bị chuyển mẫu; thiết bị chuyển đồ chứa mẫu; thiết bị chuyển giá chứa mẫu; thiết bị và dụng cụ đo dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ để pha loãng; thiết bị hút dùng cho mục đích y tế; máy đo huyết áp; ống pipet dùng cho mục đích y tế; kim dùng cho mục đích y tế; ống nhỏ đựng mẫu dùng trong những thí nghiệm; bình chứa mẫu trong chẩn đoán ống nghiệm; ống lấy mẫu máu; ống lấy máu; bình lấy mẫu; cốc dùng một lần để xét nghiệm; cốc dùng một lần; giá giữ ống nghiệm; giá để cốc, các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm trên, tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0297143**
(210) 4-2015-29541
(181) 23.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 23.10.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIẾP THỊ BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM (VN)
Số 2 Villa E - khu The Manor, khu đô thị Mỹ Đình Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0297144**
(210) 4-2015-20045
(181) 28.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

CLARSEBIC

(151) 21.03.2018
(220) 28.07.2015

(731) A. MENARINI ASIA-PACIFIC HOLDINGS PTE LTD (SG)
30 Pasir Panjang Road, #08-32, Mapletree Business City, Singapore 117440
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm và các sản phẩm mỹ phẩm; sản phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng trên da; sản phẩm mỹ phẩm dùng

để chăm sóc da; mỹ phẩm dùng trên da; kem da liễu (không chứa thuốc); chế phẩm da liễu (không chứa thuốc); tinh chất dùng để chăm sóc da; sữa chăm sóc da (không chứa thuốc); kem tẩy dùng để chăm sóc da; chiết xuất từ thực vật không dùng cho mục đích dược phẩm; các sản phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); các sản phẩm chăm sóc da mặt dạng kem và sữa (mỹ phẩm); kem và sữa dùng cho da mặt (mỹ phẩm); gel dùng cho cơ thể, tóc và da đầu; chế phẩm loại bỏ chất nhờn dùng trên da (mỹ phẩm); gel dùng cho tóc; nước dưỡng tóc; nước dưỡng dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng lỏng dùng để chăm sóc tóc; kem không chứa thuốc; kem không chứa thuốc dùng cho chăm sóc cá nhân; kem không chứa thuốc để làm dịu da; kem không chứa thuốc dùng cho cơ thể, mặt và da; gel không chứa thuốc dùng cho tóc; nước dưỡng không chứa thuốc; chế phẩm không chứa thuốc dùng để chăm sóc da đầu và da; chế phẩm không chứa thuốc dùng để chăm sóc, điều trị và làm sạch da, tóc, da đầu, mắt, miệng, móng và cơ thể; chất điều trị da đầu không chứa thuốc; kem và sữa dưỡng da không chứa thuốc; chế phẩm và sản phẩm dùng cho da không chứa thuốc; sản phẩm da liễu không chứa thuốc dùng để chăm sóc da cục bộ; chế phẩm dùng để nuôi dưỡng da đầu; chế phẩm dùng cho da đầu (dầu gội đầu); chế phẩm dùng cho da (không chứa thuốc); kem và sữa chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); kem và sữa dưỡng da (mỹ phẩm); kem làm giảm các khó chịu ở da (mỹ phẩm); kem làm mềm da (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Chất chống nấm dùng cho da; kem dùng cho cơ thể (có chứa thuốc); nước dưỡng dùng cho cơ thể có mục đích y tế; chế phẩm và kem da liễu (có chứa thuốc); chế phẩm da liễu dùng ngoài da; chất diệt nấm khử mùi hôi dùng cho da; chất và chế phẩm chăm sóc sức khỏe (dùng để chữa bệnh); kem có chứa thuốc; kem có chứa thuốc dùng cho cơ thể, mặt và da; nước dưỡng có chứa thuốc; nước dưỡng có chứa thuốc dùng cho cơ thể và mặt; chế phẩm có chứa thuốc dùng để điều trị các rối loạn về da; chế phẩm có chứa thuốc dùng để điều trị các bệnh về da; chế phẩm có chứa thuốc dùng để điều trị da đầu và da; chế phẩm có chứa thuốc dùng cho trên da; chế phẩm có chứa thuốc dạng kem; chế phẩm điều trị da đầu có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; kem và nước dưỡng da có chứa thuốc; chất và chế phẩm dược và y tế; chế phẩm dược phẩm dùng để điều trị cục bộ các rối loạn da liễu; chế phẩm dược phẩm dùng để điều trị các rối loạn về da; chế phẩm dược phẩm dùng để điều trị cục bộ; chế phẩm dược phẩm dùng để điều trị bệnh có quá nhiều cholesteron trong máu và điều trị chứng viêm da do tiết nhiều bã nhờn; chế phẩm chăm sóc da (dùng trong y tế); chế phẩm diệt ký sinh trùng trên da đầu; chế phẩm chăm sóc da (có chứa thuốc); chế phẩm dùng cho da đầu (có chứa thuốc), không phải là dầu gội đầu; chế phẩm dùng cho da (có chứa thuốc); chế phẩm dùng để điều trị da; kem chăm sóc da dùng cho y tế; sản phẩm, chế phẩm và nước sữa chăm sóc da (có chứa thuốc); nước dưỡng và kem dùng cho da (có chứa thuốc); kem trị liệu (dùng trong y tế); các sản phẩm da liễu điều trị cục bộ dùng cho mục đích y tế; hợp chất dược phẩm điều trị cục bộ.

Nhóm 10: Thiết bị chẩn đoán dùng trong y tế; máy chẩn đoán dùng trong y tế; thiết bị chẩn đoán hình ảnh dùng trong y tế; dụng cụ chẩn đoán dùng trong y tế; thiết bị xét nghiệm chẩn đoán bệnh dùng trong y tế và thú y; dụng cụ chẩn đoán y tế; thiết bị xét nghiệm chẩn đoán y tế; dụng cụ chẩn đoán điện tử y tế; thiết bị y tế dùng để chẩn đoán; dụng cụ dùng để chẩn đoán y tế.

(111) **4-0297145**
(210) 4-2015-21743
(181) 13.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 13.08.2015

(531) 7.3.2; A26.11.12; 1.15.23; 3.7.16
(591) Da cam, xanh dương.
(731) ĐỖ ANH TUẤN (VN)
Số 12B CT2 khu tập thể A1, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm cửa bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; mành che ngoài cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 19: Mành che [ngoài cửa] không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt; tấm cửa, không bằng kim loại; cửa chớp, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; khung cửa sổ, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0297146**
(210) 4-2015-23761
(181) 31.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

REMINACT

(151) 21.03.2018
(220) 31.08.2015

(731) ALTICOR INC (US)
7575 Fulton Street East Ada, Michigan 49355-0001 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng có chứa chất ngăn ngừa sâu răng.

---

(111) **4-0297147**
(210) 4-2015-32888
(181) 23.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Hisamitsu

(151) 21.03.2018
(220) 23.11.2015

(531) 24.17.5
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong công nghiệp; hoá chất dùng trong khoa học (không dùng trong y tế và thú y) và hoá chất dùng cho nhiếp ảnh; hóa chất dùng cho nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hoá

chất dùng cho nghề làm vườn (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng) và hoá chất dùng cho lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý; chất dẻo dạng thô; phân bón; hợp chất dập lửa; chế phẩm để tôi, ram và hàn kim loại; chế phẩm hoá học dùng để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài; chất chống gỉ và chất bảo quản gỗ; phẩm màu; chất cắn màu; nhựa tự nhiên (dạng thô); kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sĩ, cho người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu (bao gồm cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu thắp sáng; nến và bấc đèn để thắp sáng.

Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; vật liệu đường sắt bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; thùng bằng kim loại; ống dẫn và ống bằng kim loại; két an toàn; chốt (đồ ngũ kim); quặng kim loại.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công cụ; động cơ và đầu máy (không dùng cho xe cộ mặt đất); các bộ phận ghép nối và truyền động của máy (không dùng cho xe cộ mặt đất); công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công; lò ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo (dụng cụ cầm tay); vũ khí đeo cạnh sườn (không phải súng); dao cạo.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ quay phim điện ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ báo hiệu; thiết bị và dụng cụ kiểm tra (giám sát); thiết bị và dụng cụ cấp cứu và thiết bị giảng dạy (trừ đồ dùng giảng dạy); thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa compắc; đĩa DVD và thiết bị ghi âm kỹ thuật số; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); thiết bị dập lửa; thiêt bị chưng cất dùng cho phòng thí nghiệm.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; thiết bị sưởi nóng; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị nấu nướng; thiết bị làm lạnh; thiết bị sấy khô; thiết bị thông gió (điều hòa không khí); thiết bị cung cấp nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 13: Vũ khí cháy nổ; đạn dược và đạn phóng (vũ khí); chất nổ; pháo hoa.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Giấy, các tông; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bảng vẽ; chổi quét sơn; máy chữ (dùng điện hoặc không dùng điện) và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản kẽm để in.

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca; nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); chất dẻo bán thành phẩm sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; da động vật; da sống; va li và túi du lịch; ô và ô che nắng; gậy chống; roi da; dây kéo và yên cương ngựa.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống dẫn cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; nhựa đường; hắc ín và nhựa rải đường; công trình xây dựng có thể chuyên chở được phi kim loại; đài kỷ niệm không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; gương soi; khung ảnh; sừng động vật.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho gia đình hoặc nhà bếp; lược và bọt biển (cho mục đích gia dụng); bàn chải (không kể bút lông, cho mục đích gia dụng); vật liệu dùng để làm bàn chải; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bùi nhùi thép để làm sạch (dùng cho mục đích gia dụng); thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ thuỷ tinh (dùng để chứa đựng), đồ sứ để chứa đựng và đồ bằng đất nung để chứa đựng.

Nhóm 22: Dây thừng (không bằng kim loại); dây bện; lưới mắt cáo (không bâng kim loại); lều trại (mang đi được); mái che bằng vải bạt; vải dầu; buồm; bao tải và túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải dệt để bao gói không xếp vào các nhóm khác; vật liệu lót và vật liệu nhồi đệm (không bằng cao su hoặc chất dẻo); sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi và chỉ (dùng trong ngành dệt).

Nhóm 24: Vải dệt; khăn vải dùng để tẩy trang không xếp vào các nhóm khác; khăn phủ giường; khăn trải bàn bằng vải (không bằng giấy).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân (trang phục); đồ đội đầu (trang phục).

Nhóm 26: Đăng ten và đồ để thêu trang trí; ruy băng (đồ may vá) và dải viền để trang trí quần áo; khuy; khuy bấm; khuy móc; kim khâu và kim băng; hoa giả.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm dầy trải sàn; chiếu thảm và thảm chùi chân; vải sơn lót sàn nhà và các vật liệu trải sàn khác; bức trướng treo tường (không bằng sợi dệt).

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao); đồ trang hoàng cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

Nhóm 34: Thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; diêm.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ (dịch vụ tài chính); dịch vụ kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi du lịch.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới trong ngành y tế (cho người khác); dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe; trợ giúp về thú y; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(111) **4-0297148**
(210) 4-2015-02415
(181) 28.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

CHIFOOD
Chi Food

(151) 21.03.2018
(220) 28.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ca cao, nước giải khát, trà (chè), bột giải khát hòa tan, nông sản, bánh, kẹo, mứt, đường, sữa, vani, cà phê, thực phẩm chức năng; mua bán máy móc, thiết bị, dụng cụ làm bánh; quảng cáo thương mại, giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297149**
(210) 4-2015-19744
(181) 24.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 24.07.2015

(531) 26.5.1; 24.9.1; A3.13.4; A3.13.24
(591) Xanh lá cây đậm, vàng, nâu, trắng.
(731) TRẦN NHẬT DUẬT (VN)
Thôn Đầu Cầu, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; mật ong; bánh mỳ; kem lạnh; bánh kẹo.

---

(111) **4-0297150**
(210) 4-2015-20281
(181) 30.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

MICHIO CAFE

(151) 21.03.2018
(220) 30.07.2015

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.8; 26.7.25
(731) TRẦN PHI LONG (VN)
106/8 Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo (chất thay thế cà phê); đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; cà phê sữa (cà phê là chính).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê.

---

(111) **4-0297151**
(210) 4-2015-26188
(181) 23.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Collagen LICAGQ - 4IN1

(151) 21.03.2018
(220) 23.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CKSH (VN)
Hẻm 291 - 9/1 A, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297152**
(210) 4-2015-26761
(181) 29.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

eClypsi

(151) 21.03.2018
(220) 29.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU GTD (VN)
Tổ 46, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Viên làm sạch nước, viên làm sạch môi trường, hoá chất để làm sạch nước, chế phẩm hóa học dùng trong khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y), chế phẩm lọc dùng trong công nghiệp đồ uống.

---

(111) **4-0297153**
(210) 4-2015-28320
(181) 13.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 13.10.2015

(591) Nâu, vàng, trắng, đen.
(731) ĐỒNG VĂN BAN (VN)
3/151a ấp Nhị Tân, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc xịt diệt côn trùng; chất diệt côn trùng; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0297154**
(210) 4-2015-28344
(181) 13.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 13.10.2015

(531) 3.7.3; A3.7.24; A25.3.3; 26.4.2; 3.7.19
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây, đen, da cam.
(731) NGUYỄN THÙY TRANG (VN)
63A Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0297155**
(210) 4-2015-00420
(181) 08.01.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 08.01.2015

(531) A5.3.13; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, trắng, xanh cốm, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VMC VIỆT NAM (VN)
Số 5, ngách 122/41, ngõ 122 đường Láng, Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Axit amin dùng cho mục đích thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzyme dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích thú y; chế phẩm vitamin dùng cho mục đích thú y; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dành cho động vật.

---

(111) **4-0297156**
(210) 4-2015-19840
(181) 27.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

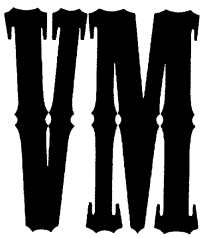

(151) 21.03.2018
(220) 27.07.2015

(531) A9.3.9
(731) ZHEJIANG GUOTIAN CLOTHING CO., LTD. (CN)
No. 80, Wuxi North Street, Niansanli Street, Yiwu, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần ngắn của đàn ông; áo nịt ngực; quần áo ngủ; áo gilê; quần áo bó.

---

(111) **4-0297157**
(210) 4-2015-23469
(181) 28.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VASCUFORM

(151) 21.03.2018
(220) 28.08.2015

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 19-20, Level 3 Como Centre, 299 Toorak Rd., South Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297158**
(210) 4-2015-23360
(181) 27.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

DAKFIN COFFEE

(151) 21.03.2018
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ GIA LỘC ĐẮK LẮK (VN)
Thôn 2B, xã Hòa Tiến, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0297159**
(210) 4-2015-19342
(181) 22.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 21.03.2018
(220) 22.07.2015

(531) A26.11.12; 1.15.5
(591) Vàng cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN BÔNG MAI (VN)
457/60C Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; thiết kế trang web; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0297160**
(210) 4-2015-19343
(181) 22.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

TIHA

(151) 21.03.2018
(220) 22.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN BÔNG MAI (VN)
457/60C Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; thiết kế trang web; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0297161**
(210) 4-2015-16146
(181) 22.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Umoxil-clav

(151) 22.03.2018
(220) 22.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0297162**
(210) 4-2015-20300
(181) 30.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NĂM HỚN

(151) 22.03.2018
(220) 30.07.2015

(731) LÂM DÙ TỆN (VN)
Số 649 Trần Phú, khóm 1, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dich vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng tự thực hiện).

---

(111) **4-0297163**
(210) 4-2015-20320
(181) 30.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 30.07.2015

(531) A5.11.11; 26.1.1; A5.3.13; 24.15.1
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) HÀ THỊ MAI (VN)
Khu phố Tam Lư, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 08: Bơm phun thuốc trừ sâu; bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); dụng cụ phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0297164**
(210) 4-2015-20321
(181) 30.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 30.07.2015

(591) Hồng, trắng.
(731) VŨ THỊ HƯƠNG ĐIỆP (VN)
Số 17 Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 25: Bộ đồ bơi (trang phục); đồ tập bơi (trang phục); mũ bơi; quần áo; đồ thể thao (quần áo thể thao).

---

(111) **4-0297165**
(210) 4-2015-25787
(181) 21.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 21.09.2015

(531) 3.9.15; 3.9.18; A25.1.10; 25.1.25
(591) Vàng, xanh ngọc, xanh lá mạ, đỏ, trắng, đen.
(731) ĐỖ THỊ THÊ (VN)
Ô số 53/3 + 232/2 chợ Hạ Long 1, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Chả mực; chả cá; chả tôm; chả cua; mực đã qua chế biến; cá đã qua chế biến.

---

(111) **4-0297166**
(210) 4-2015-26306
(181) 24.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ARDMORE

(151) 22.03.2018
(220) 24.09.2015

(731) BEAM SUNTORY UK LIMITED (GB)
2 Longwalk Road, Stockley Park, Uxbridge UB11 1BA, United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu uýt ki.

---

(111) **4-0297167**
(210) 4-2015-26526
(181) 28.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 28.09.2015

(531) 1.7.6; A1.1.10; A1.1.5; 26.15.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SAO MAI (VN)
Tổ dân phố số 8, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi.

---

(111) **4-0297168**
(210) 4-2015-28762
(181) 16.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 16.10.2015

(531) 5.1.1; A5.1.16; A5.5.22; A3.5.24
(591) Xanh lá cây, vàng, cam, hồng, tím, xanh dương, xanh lá mạ, trắng.
(731) AEON FANTASY CO., LTD. (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8504, Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; dịch vụ giải trí liên quan đến cung cấp các trò chơi, đồ chơi tiêu khiển, và thiết bị giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện nghi công viên giải trí; cung cấp tiện nghi tiêu khiển; cung cấp tiện nghi giải trí tập trung; cung cấp tiện nghi trung tâm giải trí; cung cấp tiện nghi giáo dục và đào tạo trẻ em; cung cấp các tiện nghi trò chơi; cung cấp các trò chơi tiêu khiển, trò chơi máy tính tiêu khiển, trò chơi cơ học tiêu khiển, đồ chơi tiêu khiển, thiết bị giải trí và thiết bị tiêu khiển, tất cả dùng cho mục đích giải trí và tiêu khiển; cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử thông qua mạng internet, tất cả dùng cho mục đích giải trí và tiêu khiển; cung cấp các trò chơi không tải xuống được thông qua mạng internet; cung cấp các tiện nghi giải trí liên quan đến các trò chơi máy tính và trò chơi cơ học; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi tiêu khiển, đồ chơi tiêu khiển và thiết bị giải trí; cung cấp các tiện nghi sân chơi của trẻ em cho các hoạt động vui chơi giải trí; cung cấp tiện nghi sân chơi và thể thao cho trẻ em; dịch vụ sân chơi giải trí cho trẻ em cụ thể là cung cấp đồ chơi và thiết bị giải trí, tất cả cho mục đích giải trí và tiêu khiển; cung cấp dịch vụ công viên giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí thông qua các máy trò chơi tự động đặt trong nhà; dịch vụ trung tâm giải trí; dịch vụ giải trí bằng máy chơi trò chơi; tổ chức và thực hiện các dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí và tiêu khiển; dịch vụ cho thuê máy, thiết bị và dụng cụ trò chơi; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị giải trí; cho thuê máy trò chơi giải trí, máy trò chơi vi tính, máy trò chơi cơ học, đồ chơi tiêu khiển, thiết bị giải trí và thiết bị tiêu khiển; dịch vụ giải trí mang tính giáo dục; dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; cung cấp các tiện nghi thể thao cho trẻ em; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến nghệ thuật, mỹ thuật, nghề thủ công, thể thao hay kiến thức phổ thông; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0297169**
(210) 4-2015-30283
(181) 30.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

DƯƠNG ANH

(151) 22.03.2018
(220) 30.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ĐÔNG BẮC (VN)
Lô 105.1, đường Thanh Bình, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; sữa ong chúa (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Phấn hoa (vật liệu thô).

---

(111) **4-0297170**
(210) 4-2015-14046
(181) 03.06.2025
(300) 66069 04.12.2014 JM
(450) 26.04.2018 361
(540)

iTouch

(151) 22.03.2018
(220) 03.06.2015

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và có thể xách tay mang theo có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; máy ghi và máy phát viđêô kỹ thuật số, máy ghi và máy phát âm thanh kỹ thuật số; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và có thể xách tay mang theo và thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người.

---

(111) **4-0297171**
(210) 4-2015-19766
(181) 24.07.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 24.07.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24; A1.5.3; 24.15.1
(591) Vàng nhạt, da cam, đen, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỊNH KHẢI VINH (VN)
Số 326, đại lộ Bình Dương, khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: đá hoa cương; đá ốp gạch men; gỗ lát sàn; kính xây dựng.

---

(111) **4-0297172**
(210) 4-2015-21388
(181) 11.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

VICO

(151) 22.03.2018
(220) 11.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH VICO (VN)
Số 94 đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bột giặt.

---

(111) **4-0297173**
(210) 4-2015-21389
(181) 11.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

Vì Dân

(151) 22.03.2018
(220) 11.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH VICO (VN)
Số 94 đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bột giặt.

---

(111) **4-0297174**
(210) 4-2015-23467
(181) 28.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 28.08.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 25.7.25; 1.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, tím, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PGCO (VN)
Số 146 ngõ 189 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa gia dụng.

---

(111) **4-0297175**
(210) 4-2015-23682
(181) 31.08.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SÂN BAY
SANBAY

(151) 22.03.2018
(220) 31.08.2015

(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NỘI BÀI QUỐC TẾ (VN)
Số nhà 6, ngõ 39 thôn Đường 2, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh; giấy in; giấy vở; bìa các tông.

---

(111) **4-0297176**
(210) 4-2015-23882
(181) 01.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

CHAPPIN

(151) 22.03.2018
(220) 01.09.2015

(731) NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG (VN)
Tổ 4, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giầy dép, mũ nón.

---

(111) **4-0297177**
(210) 4-2015-26580
(181) 28.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

AJBiologics

(151) 22.03.2018
(220) 28.09.2015

(531) 1.15.24; A26.11.12; 26.11.3
(731) AJ PHARMA HOLDING SDN. BHD. (MY)
Level 4, Menara Atlan, 161B, Jalan Ampang, 50450, Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; chất tẩy uế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ chế phẩm dược phẩm, thú y, vệ sinh và vật tư y tế.

---

(111) **4-0297178**
(210) 4-2015-27967
(181) 09.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 09.10.2015

(531) 2.3.1; A2.3.2; 25.1.25; A25.1.10
(731) NGUYỄN THỊ THUỲ DUNG (VN)
Số 5D-ngách 51-ngõ151- đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu (dùng cho mục đích mỹ phẩm), chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm làm sạch; xuất khẩu và nhập khẩu mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu (dùng cho mục đích mỹ phẩm), chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm làm sạch; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0297179**
(210) 4-2015-28481
(181) 14.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

ENTIGRIS

(151) 22.03.2018
(220) 14.10.2015

(731) BASF AGROCHEMICAL PRODUCTS B.V. (NL)
Groningensingel 1, 6835 EA Arnhem, Netherlands
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0297180**
(210) 4-2016-10214
(181) 13.04.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 13.04.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ TOÀN CẦU GM VIỆT NAM (VN)
Tầng 20, tòa nhà Icon 4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; nước hoa, tinh dầu thơm; mặt nạ làm đẹp; xà phòng; nước xịt thơm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ spa.

---

(111) **4-0297181**
(210) 4-2015-15122
(181) 12.06.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SMABELOL

(151) 22.03.2018
(220) 12.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297182**
(210) 4-2015-25194
(181) 14.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

NAMHOUSE

(151) 22.03.2018
(220) 14.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH NAMCAPITAL (VN)
42 Củ Chi, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước; cho thuê xe du lịch và các dịch vụ liên quan đến du lịch [cụ thể thông tin về du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, điều hành chuyến (tour) du lịch].

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí (liên quan đến văn hoá, giáo dục và nghệ thuật); lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê phòng họp hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp spa; dịch vụ tắm hơi, mát-xa (massage).

---

(111) **4-0297183**
(210) 4-2015-25662
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 18.09.2015

(531) 1.3.1
(591) Đỏ, đen.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MINH NHỰT (VN)
Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Bếp than tổ ong.

---

(111) **4-0297184**
(210) 4-2015-31418
(181) 10.11.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 10.11.2015

(531) 1.15.15; 26.15.15; 16.3.17
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH AMERICAN AQUA VIỆT NAM (VN)
57/6 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 02: Sơn, vôi quét tường (sơn nước, sơn bột dùng sơn nhà).

Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản (thuốc trị và phòng bệnh cho tôm).

Nhóm 31: Thức ăn bổ sung cho thuỷ sản.

---

(111) **4-0297185**
(210) 4-2016-00926
(181) 12.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 12.01.2016

(531) 1.15.5
(591) Đỏ, đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VIỆT BẢO (VN)
2Đ Nguyễn Thành Ý, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy bao gồm: van chữa cháy các loại, lăng phun chữa cháy, đầu phun chữa cháy, bình chữa cháy.

Nhóm 17: Cuộn vòi phun chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy cụ thể là: van chữa cháy các loại, lăng phun chữa cháy, cuộn vòi phun chữa cháy, đầu phun chữa cháy và phụ kiện, bình chữa cháy các loại (bình chữa cháy có thể xách được, bình chữa cháy có thể di chuyển được) bột chữa cháy, hộp chữa cháy (hộp vòi chữa cháy dùng trong nhà, hộp cứu hoả), vòi chữa cháy, các thiết bị báo cháy (chuông, đèn, nút ấn, đầu báo cháy), bộ truyền tín hiệu báo cháy hệ thống cứu hoả tự động dùng khí cacbonic, công tắc áp suất, hệ thống van cứu hoả dạng ẩm, đầu phun nước dùng bóng thuỷ tinh, găng tay bảo hộ, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, giày bảo hộ phòng chống tai nạn, mặt nạ phòng độc, mũ bảo hộ chống tai nạn.

---

(111) **4-0297186**
(210) 4-2016-01313
(181) 15.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 15.01.2016

(531) 24.9.1; A11.1.5; A26.11.9; 26.7.25
(591) Cam, vàng.
(731) ĐINH VĂN THÀNH (VN)
1214 - CT5 - DN2 - đô thị Mỹ Đình 2, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0297187**
(210) 4-2016-01356
(181) 15.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 15.01.2016

(531) A5.3.13; A26.11.12; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG HIỀN (VN)
Số 11, ngõ 1039, Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: bánh kẹo, đường, sữa, bia, rượu, nước giải khát, trà (chè), thuốc lá, cà phê, ca cao, tôm, cua, cá, mực, nước mắm, gạo, ngô, khoai, sắn, thức ăn gia súc, hóa chất, mỹ phẩm; tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại.

(111) **4-0297188**
(210) 4-2016-01385
(181) 15.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 15.01.2016

(531) A5.3.14; 5.7.1; A26.11.12; 1.15.23
(591) Nâu, trắng, xanh lá cây, xám.
(731) ĐỖ ĐỨC DŨNG (VN)
491/187 Huỳnh Văn Bánh, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0297189**
(210) 4-2015-25664
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

EVERTOP

(151) 22.03.2018
(220) 18.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘNG LỰC (VN)
Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giầy để chơi bóng đá; giày; giày thể thao; quần áo bơi; áo T-shirt.

Nhóm 28: Bóng tròn để chơi; cái vợt; bàn bi a; thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để luyện tập thân thể.

---

(111) **4-0297190**
(210) 4-2015-25665
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

J JATAN

(151) 22.03.2018
(220) 18.09.2015

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘNG LỰC (VN)
Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giầy để chơi bóng đá; giày; giày thể thao; quần áo bơi; áo T-shirt.

Nhóm 28: Bóng tròn để chơi; cái vợt; bàn bi a; thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để luyện tập thân thể.

---

(111) **4-0297191**
(210) 4-2015-25667
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 18.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘNG LỰC (VN)
Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giầy để chơi bóng đá; giày; giày thể thao; quần áo bơi; áo T-shirt.

Nhóm 28: Bóng tròn để chơi; cái vợt; bàn bi a; thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để luyện tập thân thể.

---

(111) **4-0297192**
(210) 4-2015-25668
(181) 18.09.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 18.09.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘNG LỰC (VN)
Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giầy để chơi bóng đá; giày; giày thể thao; quần áo bơi; áo T-shirt.

Nhóm 28: Bóng tròn để chơi; cái vợt; bàn bi a; thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để luyện tập thân thể.

---

(111) **4-0297193**
(210) 4-2016-01073
(181) 13.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

CAFIO

(151) 22.03.2018
(220) 13.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VOVOS (VN)
119 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy xay sinh tố; máy cắt bánh mỳ; máy băm thịt; máy rót.

Nhóm 11: Máy pha cà phê dùng điện; máy rang cà phê; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị lọc nước; tủ lạnh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy xay cà phê dùng điện, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy xay sinh tố, máy cắt bánh mỳ, máy băm thịt, máy rót, máy pha cà phê dùng điện, máy rang cà phê, hệ thống và thiết bị nấu nướng, máy lọc nước, tủ lạnh, cà phê, trà, cacao, bánh kẹo, nước ép hoa quả, nước ngọt (đồ uống), nước khoáng, xi rô dùng cho đồ uống, thực phẩm (được chế biến từ rau, củ, thịt, cá, tôm, cua, ốc).

---

(111) **4-0297194**
(210) 4-2016-01635
(181) 19.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 19.01.2016

(531) A5.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CFD (VN)
16 đường số 4, khu dân cư Hiệp Thành 3, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê hạt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0297195**
(210) 4-2016-01850
(181) 20.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TARVINIDAZOLE

(151) 22.03.2018
(220) 20.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THÀNH VINH (VN)
Phòng 212 Nơ 20, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297196**
(210) 4-2016-01851
(181) 20.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

VOGARID

(151) 22.03.2018
(220) 20.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297197**
(210) 4-2015-30362
(181) 30.10.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

SAGANO

(151) 22.03.2018
(220) 30.10.2015

(731) ĐẶNG THỊ VIỆT PHƯƠNG (VN)
Số 4 ngõ 674 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(111) **4-0297198**
(210) 4-2015-36573
(181) 25.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

TỲ BÁCH THẢO

(151) 22.03.2018
(220) 25.12.2015

(531) A5.3.13; A5.5.20; 5.3.16
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONG QUANG TIÊN (VN)
74/14A Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0297199**
(210) 4-2015-36606
(181) 25.12.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

TBC

(151) 22.03.2018
(220) 25.12.2015

(731) TBC GROUP CO., LTD. (JP)
1-25-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm để vệ sinh thân thể; xà phòng và chất tẩy rửa (không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế) bao gồm xà phòng dạng bánh, sữa rửa mặt (mỹ phẩm), sữa tắm (mỹ phẩm) và chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm dùng để tắm không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297200**
(210) 4-2015-13633
(181) 29.05.2025
(450) 26.04.2018 361
(540)

CERINCO
CERAMIC TILE

(151) 22.03.2018
(220) 29.05.2015

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24; 26.4.1
(591) Trắng, lam sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CERINCO HÀ NỘI (VN)
Số 27-2A đường Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch [vật liệu chịu lửa]; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng; sàn lát không bằng kim loại; tấm lát mỏng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua- bán): gạch, gạch [vật liệu chịu lửa], gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng, sàn lát không bằng kim loại, tấm lát mỏng không bằng kim loại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0297201**
(210) 4-2016-02091
(181) 22.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DADINABRAMAXX Q10

(151) 22.03.2018
(220) 22.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DADISON HOA KỲ (VN)
Nhà số 33, ngõ 53, phố Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297202**
(210) 4-2016-02092
(181) 22.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

DADIPROUSA IQ

(151) 22.03.2018
(220) 22.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DADISON HOA KỲ (VN)
Nhà số 33, ngõ 53, phố Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297203**
(210) 4-2016-02495
(181) 27.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

LỘC PHÁT - 68

(151) 22.03.2018
(220) 27.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẠT ĐIỀU GIA BẢO (VN)
Số 28, đường Trương Công Định, khu phố Phú Xuân, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến.

---

(111) **4-0297204**
(210) 4-2016-03854
(181) 18.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

MẦM XANH VIỆT

(151) 22.03.2018
(220) 18.02.2016

(731) LÊ DANH THẮNG (VN)
118 đường số 4, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thực phẩm chế biến từ thịt (heo, bò, trâu, dê, nai, đà điểu, chó, ngựa, thỏ); thực phẩm chế biến từ gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, chim); thực phẩm chế biến từ thủy hải sản (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, hàu, ếch); thực phẩm chay làm từ rau củ quả; rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Thực phẩm chay làm từ bột mỳ và ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; mì sợi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, tiếp thị, phân phối các sản phẩm: xúc xích, thực phẩm chế biến từ thịt (heo, bò, trâu, dê, nai, đà điểu, chó, ngựa, thỏ), thực phẩm chế biến từ gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, chim), thực phẩm chế biến từ thủy hải sản (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, hàu, ếch), thực phẩm chay làm từ rau củ quả, rau củ quả đã qua chế biến, thực phẩm chay làm từ bột mỳ và ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹo, mì sợi.

---

(111) **4-0297205**
(210) 4-2016-04766
(181) 01.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 01.03.2016

(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Đỏ, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GO GO SHOP (VN)
Số 33 đường 783A Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nước tương cay; nước sốt cho salad; tương ớt; sa tế; nước tương.

---

(111) **4-0297206**
(210) 4-2016-07339
(181) 23.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 23.03.2016

(531) 24.13.1; 24.1.1
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SỨC SỐNG MỚI (VN)
Lầu 4, phòng 40, toà nhà Prince Residence, 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu (mỹ phẩm); dầu gội; xà phòng; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); nước rửa mặt (không dùng cho mục đích y tế); chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa đánh bóng; tẩy dầu mỡ và mài mòn; nước hoa; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước sơn móng; dầu làm bóng móng; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0297207**
(210) 4-2016-01852
(181) 20.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

ABIOPRO

(151) 22.03.2018
(220) 20.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297208**
(210) 4-2016-01853
(181) 20.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

NEUCENTRO

(151) 22.03.2018
(220) 20.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297209**
(210) 4-2016-01874
(181) 20.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Jobyear

(151) 22.03.2018
(220) 20.01.2016

(731) LI XIN MING (VN)
Số 01 đường Tôn Đức Thắng, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; dịch vụ tái lập kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động.

---

(111) **4-0297210**
(210) 4-2016-01875
(181) 20.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 20.01.2016

(531) 1.15.15; A14.3.11
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN JODESIGN (VN)
Lầu 9, tòa nhà Vietcomreal, 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; đèn trần; đèn chùm; đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời; đèn ốp tường.

Nhóm 20: Giường; tủ; bàn; ghế; kệ; ghế trường kỷ (sofa).

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế cơ điện công trình xây dựng.

---

(111) **4-0297211**
(210) 4-2016-01876
(181) 20.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 20.01.2016

(531) 3.9.16; 26.1.2; A5.1.12; A5.1.5; A25.7.22; 1.15.24
(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LÂM THỦY SẢN BẾN TRE (VN)
Số 71, khu phố 3, quốc lộ 60, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Xuất khẩu thủy sản.

Nhóm 40: Chế biến thủy sản.

Nhóm 44: Nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0297212**
(210) 4-2016-03177
(181) 02.02.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 02.02.2016

(531) 1.15.15; 26.4.2
(591) Xám, trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ HÓA LỎNG HIỆP HƯNG (VN)
K3/8, khu phố 4, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Khí hóa lỏng.

---

(111) **4-0297213**
(210) 4-2016-05041
(181) 03.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

Spacy

(151) 22.03.2018
(220) 03.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH QUYÊN NGHI (VN)
38/11 đường 1A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0297214**
(210) 4-2016-07905
(181) 28.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

(151) 22.03.2018
(220) 28.03.2016

(531) A26.11.8
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANCO HÀ NỘI (VN)
Kho C10, đường Đàm Cam Mộc, tổ 37, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; ván sàn; gạch; đất làm gạch; kính xây dựng; giấy xây dựng; đá để xây dựng; gỗ xây dựng; đất sét; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm ván sàn gỗ; ngói; đá lát sàn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Kế toán; quảng cáo; marketing, nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0297215**
(210) 4-2016-01854
(181) 20.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SNK

(151) 22.03.2018
(220) 20.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị dùng cho vật lý trị liệu; thiết bị phân tích dùng cho ngành y; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị y tế dùng cho luyện thân thể.

---

(111) **4-0297216**
(210) 4-2016-01855
(181) 20.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SNK

(151) 22.03.2018
(220) 20.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297217**
(210) 4-2016-01856
(181) 20.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SNK

(151) 22.03.2018
(220) 20.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca; rượu uýtky; rượu brandi; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(111) **4-0297218**
(210) 4-2016-01857
(181) 20.01.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SNK

(151) 22.03.2018
(220) 20.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư tài chính; cho thuê tài chính; dịch vụ tài chính; mua bán môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

---

(111) **4-0297219**
(210) 4-2016-05556
(181) 08.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

SÂM CHI

(151) 22.03.2018
(220) 08.03.2016

(731) 1. PHẠM VĂN TUYẾN (VN)
Phòng 411 tập thể quân đội H1, ngõ 78 Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN ANH TUÂN (VN)
Khu 8, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 30: Chè (trà); các loại chè thảo dược không dùng trong mục đích y tế và các loại chè (trà) đã được pha chế; cà phê.

---

(111) **4-0297220**
(210) 4-2016-05557
(181) 08.03.2026
(450) 26.04.2018 361
(540)

TRÙNG SÂM

(151) 22.03.2018
(220) 08.03.2016

(731) 1. PHẠM VĂN TUYẾN (VN)
Phòng 411 tập thể quân đội H1, ngõ 78 Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN ANH TUÂN (VN)
Khu 8, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 30: Chè (trà); các loại chè thảo dược không dùng trong mục đích y tế và các loại chè (trà) đã được pha chế; cà phê.

PHẦN V

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin.

A – NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ MỚI ĐĂNG KÝ

(111) **1009457**
(822) 13.11.1972 988880 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.05.2009
(831) 31.01.2017 VN
(531) 27.05.21
(732) PLATINUM PEN CO., LTD.
3-3-3, Higashi-Ueno, Taito-ku Tokyo 110-0015
(740) ASAMURA PATENT OFFICE, P.C.
Tennoz Central Tower, 2-2-24 Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

(511) 16.

---

(111) **1011028**
(171) 10 năm
(540)

AUCHAN CITY

(151) 09.01.2009
(831) 10.01.2017 VN
(732) AUCHAN HOLDING
40 avenue de Flandre F-59170 CROIX
(740) LLR
11 boulevard de Sébastopol F-75001 PARIS

(511) 41.

---

(111) **1045163**
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.07.2010
(831) 14.03.2017 VN
(531) 27.05.01
(732) MERE FOOTWEAR PTY LTD
22 Golf Parade Manly NSW 2096
(740) IP Solved (ANZ) Pty Ltd
Level 21, 201 Elizabeth Street SYDNEY NSW 2000

(511) 25,35.

---

(111) **1045164**

(171) 10 năm

(540) Mere

(511) 25,35.

(151) 02.07.2010
(831) 14.03.2017 VN

(732) MERE FOOTWEAR PTY LTD
22 Golf Parade Manly NSW 2096

(740) IP Solved (ANZ) Pty Ltd
Level 21, 201 Elizabeth Street SYDNEY NSW 2000

---

(111) **1047930**

(171) 10 năm

(540) MARINA CVETIC

(511) 29,33.

(151) 17.06.2010
(831) 30.11.2016 VN

(732) CVETIC MARINA
Via San Silvestro, 35 I-66010 SAN MARTINO SULLA MARRUCINA (CH)

(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L.
Piazza Luigi di Savoia, 24 I-20124 MILANO

---

(111) **1065522**

(171) 10 năm

(540) CHATEAU LAFLEUR-GAZIN

(511) 33.

(151) 25.01.2011
(831) 19.12.2016 VN

(732) ETS JEAN PIERRE MOUEIX
54 quai du Priourat F-33500 Libourne

(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine Cedex

---

(111) **1073899**

(171) 10 năm

(540) DYMISTA

(511) 05,10.

(151) 27.01.2011
(831) 20.12.2016 VN

(732) MEDA AB
Pipers Väg 2A, Box 906 SE-170 09 Solna

(740) Meda Pharma Société à responsabilité limitée
43, avenue John Fitzgerald Kennedy L-1855 Luxembourg

---

(111) **1075693**
(822) 15.10.2010 2.937.073 ES
(171) 10 năm
(540)

FORESAN

(151) 15.10.2010
(831) 09.03.2017 VN

(531) 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: White and black.)
(732) JOSÉ LUÍS JOSÉ CHÁFER
Camino de la Coma, s/n. E-46220 PICASSENT (Valencia)
(740) ROSALIA BALLESTER CAÑIZARES
Avenida de la Constitución, 16 - 1° dcha. E-03002 ALICANTE

(511) 05.

---

(111) **1099689**
(822) 26.08.2011 11 3 828 625 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.10.2011
(831) 15.03.2017 VN

(531) 26.03, 27.05
(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 18,25.

---

(111) **1103754**
(822) 15.03.2002 147 981 AT
(171) 10 năm
(540)

JACQUES LEMANS

(151) 28.10.2011
(831) 06.03.2017 VN

(531) 27.05.01
(732) JACQUES LEMANS GesmbH
Jacques-Lemans-Straße 1 A-9300 St. Veit an der Glan
(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Schottenring 19 A-1010 Vienna

(511) 09,14.

---

(111) **1127697**
(822) 04.03.1986 1385208 US
(171) 10 năm
(540)

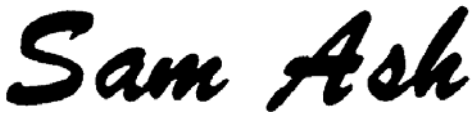

(511) 35,41.

(151) 11.05.2012
(831) 01.03.2017 VN

(531) 27.05.01
(732) SAM ASH MUSIC CORPORATION
278 Duffy Avenue Hicksville NY 11801
(740) Jan Tamulewicz Katten Muchin Rosenman LLP
575 Madison Avenue New York, NY 10022

---

(111) **1143514**
(822) 02.05.2012 2619799 GB
(171) 10 năm
(540)

PATISSERIE DE BAIN

(511) 03.

(151) 01.11.2012
(831) 19.12.2016 VN

(732) GRAFTON INTERNATIONAL LIMITED
301 Relay Drive, Relay Business Park
Tamworth, Staffordshire B77 5PT
(740) FORRESTERS
Rutland House, 148 Edmund Street
Birmingham B3 2JA

---

(111) **1143816**
(822) 02.05.2012 2619798 GB
(171) 10 năm
(540)

ROSE & CO

(511) 03.

(151) 01.11.2012
(831) 19.12.2016 VN

(732) GRAFTON INTERNATIONAL LIMITED
301 Relay Drive, Relay Business Park
Tamworth, Staffordshire B77 5PT
(740) FORRESTERS
Rutland House, 148 Edmund Street
Birmingham B3 2JA

---

(111) **1159797**
(822) 17.10.2012 635413 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 14.

(151) 16.04.2013
(831) 13.03.2017 VN

(531) 24.09.02, 24.09.10, 26.03.05, 27.05.01, 24.09.05
(732) Cattin & Cie SA, Montres Catorex
Rue du Pré au Maire 10 CH-2345 Les Breuleux
(740) INFOSUISSE
Information Horlogère et Industrielle - Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

---

(111) **1160157**
(171) 10 năm
(540)

MAESTRIA

(511) 06.

(151) 17.12.2012
(831) 02.12.2016 VN

(732) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION
No. 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8071
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1171197**
(822) 10.07.2012 917877 BX
(171) 10 năm
(540)

Duroc d'Olives

(511) 29.

(151) 02.07.2013
(831) 06.02.2017 VN

(732) DUROC D'OLIVES BVBA
Smalle Heerweg 160 B-9080 LOCHRISTI
(740) GEVERS
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(111) **1172215**
(822) 18.01.2013 12 3 949 496 FR
(171) 10 năm
(540)

BROCÉLIANDE

(511) 29,30,43.

(151) 09.07.2013
(831) 06.03.2017 VN

(531) 26.04.02, 26.04.18, 27.05.01, 29.01.13, 26.01.01
(591) (EN: Blue, pink and white.)
(732) BROCELIANDE - ALH
ZI - 7 rue de la Jeannaie MAROUE F-22400 LAMBALLE
(740) REGIMBEAU
Espace Performance - Bâtiment K F-35769 SAINT-GREGOIRE Cedex

---

(111) **1211329**
(822) 27.01.2014 660012 CH
(171) 10 năm
(540)

Ingwerer

(511) 33.

(151) 16.06.2014
(831) 13.03.2017 VN

(732) PEPPE GMBH
Gotthelfstrasse 29 CH-3013 Bern
(740) SIMON BORCHARDT
Gotthelfstrasse 29 CH-3013 Bern

---

(111) **1213860**
(822) 07.02.2014 658613 CH
(171) 10 năm
(540)

STARSKIN

(511) 03,21.

(151) 03.07.2014
(831) 20.02.2017 VN

(732) STARSKIN BEAUTY GROUP AG
Poststrasse 6 CH-6300 Zug
(740) NOVAGRAAF NEDERLAND B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(111) **1220358**
(171) 10 năm
(540)

RPP

(511) 09.

(151) 03.07.2014
(831) 19.01.2017 VN

(732) CITY ELECTRICAL FACTORS LIMITED
141 Farmer Ward Road, Kenilworth Warwickshire CV8 2SU
(740) MARKS & CLERK LLP
Alpha Tower, Suffolk Street, Queensway Birmingham B1 1TT

---

(111) **1225638**
(822) 24.11.2011 010117001 EM
(171) 10 năm
(540)

premium bavaricum

(511) 32.

(151) 22.10.2014
(831) 23.02.2017 VN

(732) BAYERISCHE STAATSBRAUEREI WEIHENSTEPHAN
Alte Akademie 2 85354 Freising
(740) KUHNEN & WACKER PATENT- UND RECHTSANWALTSBÜRO
Prinz-Ludwig-Str. 40A 85354 Freising

---

(111) **1234862**
(822) 01.06.1988 1 469 077 FR
(171) 10 năm
(540)

L'INTERDIT

(511) 03.

(151) 07.11.2014
(831) 12.12.2016 VN

(732) LVMH FRAGRANCE BRANDS
77 rue Anatole France F-92300 LEVALLOIS-PERRET

---

(111) **1241761**
(822) 05.11.2013 VR 2013 02540 DK
(171) 10 năm
(540) Fiasp

(511) 05.

(151) 09.02.2015
(831) 28.02.2017 VN

(732) NOVO NORDISK A/S
Novo Allé DK-2880 Bagsvaerd

---

(111) **1248350**
(171) 10 năm
(540) INACALM

(511) 01,03,05.

(151) 03.04.2015
(831) 05.01.2017 VN

(732) INABATA FRANCE
28 Rue du Bois Chaland F-91090 LISSES
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(111) **1251459**
(822) 02.12.2014 30 2014 007 887 DE
(171) 10 năm
(540) eContact

(511) 12.

(151) 23.04.2015
(831) 09.03.2017 VN

(732) CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH
Vahrenwalder Str. 9 30001 Hannover
(740) Florian Schleifer Continental AG Intellectual Property
Vahrenwalder Str. 9 30165 Hannover

---

(111) **1257519**
(822) 27.07.2005 003693736 EM
(171) 10 năm
(540) ELME

(511) 07,12,37.

(151) 20.03.2015
(831) 13.03.2017 VN

(732) ELME Spreader AB
Box 174 SE-343 22 Ålmhult
(740) ZACCO SWEDEN AB
Valhallavägen 117 SE-114 85 Stockholm

---

(111) **1265945**
(822) 06.03.2015 670939 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 06.08.2015
(831) 20.02.2017 VN

(531) 27.05.22
(732) JAPAN TOBACCO INC.
2-2-1 Toranomon, Minato-ku Tokyo
(740) JT International S.A. Intellectual Property
1, rue de la Gabelle CH-1211 Genève 26

---

(111) **1266201**
(171) 10 năm
(540)

(511) 32,33,43.

(151) 08.06.2015
(831) 19.01.2017 VN

(531) 02.03.01, 02.03.11, 02.03.18, 02.03.23, 27.05.08, 27.05.11, 27.05.12
(732) IPack S.à.r.l.
19, Duarrefstrooss L-9990 Weiswampach
(740) IPack - Intellectual Property Department
19, Duarrefstrooss L-9991 Weiswampach

---

(111) **1267833**
(822) 05.01.2015 672825 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30,32.

(151) 19.06.2015
(831) 19.01.2017 VN

(531) 05.03.13, 05.03.14, 26.01.18, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Blue, white and green.)
(732) Hero AG
CH-5600 Lenzburg
(740) Blum&Grob Rechtsanwälte AG
Neumühlequai 6, Postfach CH-8021 Zürich

---

(111) **1272389**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,05,42.

(151) 17.07.2015
(831) 12.12.2016 VN

(531) 05.03.06, 29.01.05
(591) (EN: Dark purple.)
(732) Novozymes A/S
Krogshøjvej 36 DK-2880 Bagsværd
(740) Plougmann Vingtoft a/s
Rued Langgaards Vej 8 DK-2300 Copenhagen S

---

(111) **1290730**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,10.

(151) 21.10.2015
(831) 16.01.2017 VN
(531) 01.15.15, 24.13.04, 27.03.12, 29.01.13
(591) (EN: Red, green, orange and dark green.)
(732) MANORYK PETRO ANDRIYOVYCH
bul. Druzhby narodiv, 26/1, kv.11 Kiev 01103
(740) Bragarnyk Oleksandr Mykolayovych
str. Lomonosova, 60/5, ap. 43 Kyiv 03191

---

(111) **1296255**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,28,35,36,37,38,40,41,42.

(151) 19.08.2015
(531) 01.01.01, 01.01.12, 26.15.01
(732) IGT
9295 Prototype Drive Reno, NV 89521-8986

---

(111) **1298483**
(822) 23.09.2015 30 2015 104 543 DE
(171) 10 năm
(540) WIRTGEN
(511) 01,04,06,07,08,09,11,12,14,16,17,18,20,21,25,28,34,35,36,37,38,41,42.

(151) 23.09.2015
(732) Wirtgen Group Holding GmbH
Reinhard-Wirtgen-Strasse 2 53578 Windhagen
(740) RLTG Ruttensperger Lachnit Trossin Gomoll Patent- und Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Arnulfstrasse 58 80335 München

---

(111) **1298982**
(822) 03.11.2015 680245 CH
(171) 10 năm
(540)
(511) 35.

(151) 11.03.2016
(531) 26.02.07, 19.19.00, 26.13.25
(732) Dufry International AG (Dufry International SA) (Dufry International Ltd)
Brunngässlein 12 CH-4052 Basel
(740) Katzarov SA
Geneva Business Center, Avenue des Morgines 12 CH-1213 Petit-Lancy / Genève

(111) **1299578**
(822) 24.03.2015 30 2015 000 601 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 23.09.2015
(531) 07.11.10, 26.04.04, 26.04.16, 26.03.23
(732) WIRTGEN GROUP HOLDING GMBH
Reinhard-Wirtgen-Straße 2 53578 Windhagen
(740) RLTG Ruttensperger Lachnit Trossin Gomoll Patent- und Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Arnulfstrasse 58 80335 München

(511) 01,04,06,07,08,09,11,12,14,16,17,18,20,21,25,28,34,35,36,37,38,41,42.

---

(111) **1303291**
(171) 10 năm
(540)

Berko Omegazinc

(151) 31.03.2016
(831) 15.11.2016 VN
(732) BERKO ILAC VE KIMYA SANAYI A.S.
Yenisehir Mah. Ozgur Sok. No:16-18 Atasehir Istanbul
(740) TRUVA PATENT SANAYI VE TICARET LIMITED SIRKETI
Madenler Mahallesi Kına Sokak Nuce Ümraniye Konutları No. 8 Kat 7 Daire 23 Ümraniye-Istanbul

(511) 05.

---

(111) **1305969**
(171) 10 năm
(540)

AFFLELOU

(151) 26.04.2016
(831) 21.02.2017 VN
(732) ALAIN AFFLELOU FRANCHISEUR
11 rue d'Argenson F-75008 Paris
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS 90017, F-92665 ASNIERES-SUR-SEINE Cedex

(511) 03,05,09,10,35,36,37,38,44.

---

(111) **1306197**
(822) 29.06.2015 013841127 EM
(171) 10 năm
(540)

NAPUE

(511) 33.

(151) 29.06.2016
(831) 02.03.2017 VN

(732) RYE RYE OY
Oltermannintie 6 FI-61500 Isokyrö
(740) HPP Attorneys LTD.
Bulevardi 1 A FI-00100 Helsinki

---

(111) **1306198**
(822) 29.06.2015 013841143 EM
(171) 10 năm
(540)

KOSKUE

(511) 33.

(151) 29.06.2016
(831) 02.03.2017 VN

(732) RYE RYE OY
Oltermannintie 6 FI-61500 Isokyrö
(740) HPP Attorneys LTD.
Bulevardi 1 A FI-00100 Helsinki

---

(111) **1308654**
(822) 06.08.2015 40201513623S SG
(171) 10 năm
(540)

RAD RUSSEL

(511) 18,25.

(151) 07.06.2016
(831) 21.02.2017 VN

(732) BRG (S) PTE LTD
136 Joo Seng Road #03-02 Singapore 368360
(740) Jasmine Foo
136 Joo Seng Road #03-02 Singapore 368360

---

(111) **1309256**
(822) 18.06.1996 1980970 US
(171) 10 năm
(540)

PENDLETON

(511) 18.

(151) 18.05.2016
(831) 04.01.2017 VN

(732) PENDLETON WOOLEN MILLS, INC.
220 N.W. Broadway Portland OR 97209
(740) Parna A. Mehrbani, Lane Powell PC
601 SW Second Ave., Ste. 2100 Portland OR 97204

---

(111) **1309460**
(822) 09.09.2015 679183 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 31.03.2016
(831) 08.02.2017 VN

(531) 05.01.19
(732) VINO VINTANA AG
Weichlenstr. 7 CH-6030 Ebikon

---

(111) **1310169**

(171) 10 năm
(540)

Violeds

(511) 09,11,21.

(151) 15.04.2016
(831) 05.01.2017 VN

(732) SEOUL VIOSYS CO., LTD.
1B-36, 65-16, Sandan-Ro 163 Beon-Gil, Danwon-Gu, Ansan-Si Gyeonggi-Do
(740) AIP Patent & Law Firm
(Yeoksam-dong, AIP Bldg.), 30-1, Teheran-ro 14-gil, Gangnam-gu Seoul 06239

---

(111) **1310186**

(171) 10 năm
(540)

violeds

(511) 09,11,21.

(151) 15.04.2016
(831) 05.01.2017 VN

(531) 01.01.02, 01.01.10, 01.01.12, 26.01.03, 26.01.13, 27.05.07, 29.01.13, 26.01.01
(732) SEOUL VIOSYS CO., LTD.
1B-36, 65-16, Sandan-Ro 163 Beon-Gil, Danwon-Gu, Ansan-Si Gyeonggi-Do
(740) AIP PATENT & LAW FIRM
(Yeoksam-dong, AIP Bldg.), 30-1, Teheran-ro 14-gil, Gangnam-gu Seoul 06239

---

(111) **1314157**
(822) 25.08.2015 4801184 US
(171) 10 năm
(540)

CIZE

(511) 09,25,38,41.

(151) 14.06.2016
(831) 27.02.2017 VN

(732) BEACHBODY, LLC
3301 Exposition Boulevard, Third Floor
Santa Monica CA 90404
(740) Camille Miller Cozen O'Connor, PC
1650 Market Street, Suite 2800
Philadelphia PA 19103

---

(111) **1318577**
(171) 10 năm
(540) **RICHTER PregnaSelect**

(511) 05.

(151) 26.08.2016
(831) 28.02.2017 VN

(732) RICHTER GEDEON NYRT.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1320933**
(822) 04.04.2016 VR 2016 600825 DK
(171) 10 năm
(540)

PETITE MEMORIES

(511) 14.

(151) 22.07.2016
(831) 28.12.2016 VN

(732) PANDORA A/S
Havneholmen 17-19 DK-1561
Copenhagen V
(740) AWAPATENT A/S
Strandgade 56 DK-1401 Copenhagen K

---

(111) **1323677**
(171) 10 năm
(540)

MANKAI

(511) 01,05,29,30,31.

(151) 21.06.2016
(831) 29.11.2016 VN

(732) HINO-MAN LTD LTD.
3 HaPlada Street Or Yehuda 60218
Israel
(740) Eitan Mehulal & Sadot
10 Abba Eban Blvd, Herzelia

---

(111) **1324438**
(171) 10 năm
(540)

TARANTULA

(511) 09,41.

(151) 19.09.2016
(831) 07.03.2017 VN

(732) TURNER BROADCASTING SYSTEM, INC.
One CNN Center Atlanta GA 30303
(740) D YOUNG & CO
120 Holborn London EC1N 2DY

---

(111) **1326451**
(822) 19.05.2016 691686 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 23.08.2016
(831) 11.01.2017 VN

(531) 27.05.01, 27.05.17
(732) JT INTERNATIONAL SA
8 Rue Kazem Radjavi CH-1202 Genève
(740) JT International SA, Intellectual Property
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

---

(111) **1326915**
(822) 24.03.2016 014840441 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 27.09.2016
(831) 02.01.2017 VN

(531) 27.05.22
(732) CORTEFIEL, S.A.
Avda del Llano Castellano, 51 E-28034 MADRID
(740) CLARKE, MODET Y CIA., S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

---

(111) **1327353**
(171) 10 năm
(540)

HOMIFY

(511) 09,16,35,38,41.

(151) 17.10.2016
(831) 05.01.2017 VN

(732) HOMIFY ONLINE GMBH U. CO. KG
Brunnenstraße 110C 13355 Berlin
(740) AWPR Apel Weber und Partner Rechtsanwälte mbB
Freie-Vogel-Straße 393 44269 Dortmund

---

(111) **1331170**
(822) 31.12.2015 4208377 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,30,32.

(151) 09.03.2016

(531) 03.01.14, 03.01.16, 05.07.01, 11.01.01, 11.01.02, 11.03.07, 11.03.20
(732) SODILAC, Société par actions simplifiée
68 rue de Villiers F-92300 LEVALLOIS-PERRET
(740) SB ALLIANCE, Sabine LE NY
42 rue Rieussec F-78220 VIROFLAY

---

(111) **1333075**
(822) 15.08.2014 012671814 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 14,16,18,22,24,25.

(151) 13.07.2016
(831) 14.03.2017 VN

(531) 02.01.05
(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de Chaunac
HERMES INTERNATIONAL 24 rue Faubourg Saint-Honoré F-75008 Paris

---

(111) **1333461**
(171) 10 năm
(540)

CLAUDIUS

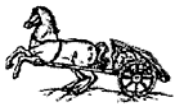

ESSEDUM

(511) 29,33,43.

(151) 17.10.2016

(531) 03.03.01, 18.01.01, 18.01.02
(732) Società Agricola Ciù Ciù di Bartolomei Massimiliano e Bartolomei Walter s.s.
Contrada Ciafone, 106 I-63073 OFFIDA (AP)
(740) AGAZZANI & ASSOCIATI SRL
Via dell'Angelo Custode, 11/6

---

(111) **1333462**
(822) 23.05.2016 4103601060000 KR
(171) 10 năm
(540)

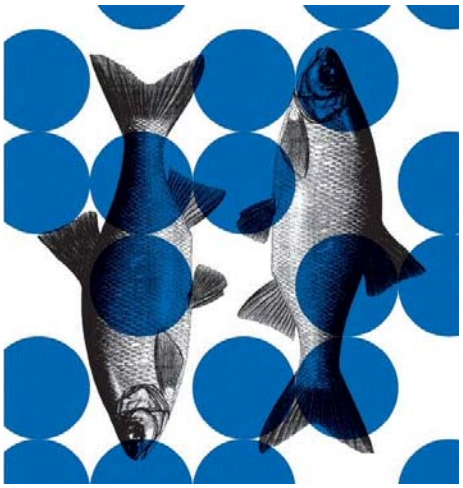

(511) 16,35.

(151) 10.11.2016

(531) 03.09.10, 25.07.06, 29.01.13, 03.09.01, 26.01.26, 03.09.11, 03.09.12, 03.09.24
(732) JUNG, EUN JUNG
#101 1st, 10, Jahamun-ro 35-gil, Jongno-gu Seoul
(740) SHINSEGI PATENT LAW FIRM
25, Seolleung-ro 119-gil, Gangnam-gu Seoul 135-832

---

(111) **1333464**
(171) 10 năm
(540) KYEDONG

(511) 43.

(151) 14.12.2016

(732) SHINSUNG TRADING CO., LTD
69, Hanji 3-gil, Gimcheon-si Gyeongsangbuk-do

---

(111) **1333470**
(822) 22.05.2013 4102594120000 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,41.

(151) 18.10.2016

(531) 08.07.11, 27.05.17, 29.01.13
(732) ENGLISH EGG CO., LTD.
665 (Yeomchang-dong), Gonghang-daero, Gangseo-gu Seoul
(740) CENTRAL Intellectual Property & Law
Korean Re Bldg. 5F, 68, Jong-ro 5-gil, Jongno-gu Seoul 03151

---

(111) **1333471**
(822) 23.05.2016 4103601050000 KR
(171) 10 năm
(540)

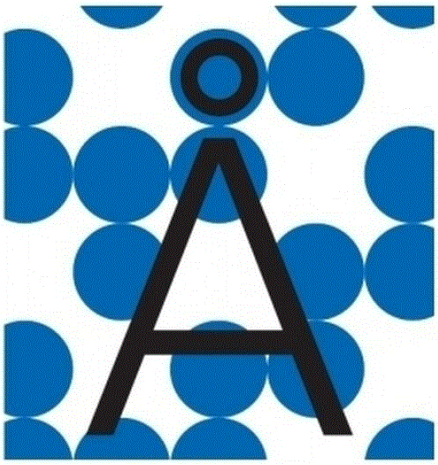

(511) 16,35.

(151) 10.11.2016

(531) 25.07.06, 26.01.03, 27.05.21, 29.01.13, 26.01.06
(732) JUNG, EUN JUNG
#101 1st, 10, Jahamun-ro 35-gil, Jongno-gu Seoul
(740) SHINSEGI PATENT LAW FIRM
25, Seolleung-ro 119-gil, Gangnam-gu Seoul 135-832

---

(111) **1333486**
(171) 10 năm
(540)

ALLEGRINI
emotional care

(511) 03.

(151) 12.09.2016

(531) 27.05.09, 27.05.10
(732) ALLEGRINI S.P.A.
Vicolo Salvo d`Acquisto, 2 I-24050 GRASSOBBIO (BG)
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(111) **1333487**
(171) 10 năm
(540)

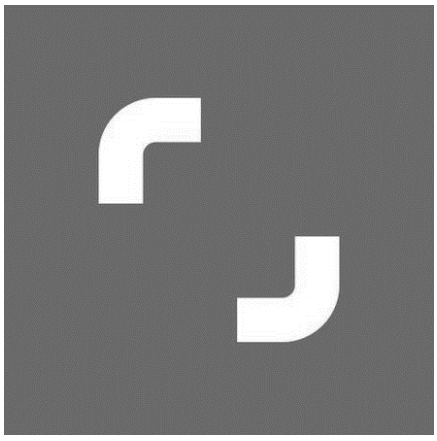

(511) 45.

(151) 06.10.2016

(531) 24.17.25, 26.04.16, 26.04.24
(732) SHUTTERSTOCK, INC
21st Floor, 350 Fifth Avenue New York NY 10118
(740) Heidi Garfield
350 Fifth Avenue, 21st Floor New York NY 10118

---

(111) **1333518**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 30.09.2016

(531) 01.03.02, 01.07.06, 01.15.09, 26.01.05, 26.04.04, 26.04.07, 26.04.10, 26.13.25, 27.05.01, 29.01.14
(732) IPSEN PHARMA S.A.S.
65 quai Georges Gorse F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT
(740) IPSEN PHARMA S.A.S., Direction de la Propriété Intellectuelle, Mme Hélène Bernard-Boyle
65 Quai Georges Gorse F-92100 Boulogne Billancourt

---

(111) **1333520**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 30.09.2016

(531) 01.07.06, 26.04.04, 26.13.25, 29.01.13
(732) IPSEN PHARMA S.A.S.
65 quai Georges Gorse F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT
(740) IPSEN PHARMA S.A.S., Direction de la Propriété Intellectuelle, Mme Hélène Bernard-Boyle
65 Quai Georges Gorse F-92100 Boulogne Billancourt

---

(111) **1333521**
(822) 09.09.2016 4262940 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 05.10.2016

(531) 27.05.01, 27.05.02, 27.05.17, 27.05.24
(732) AVENTISUB LLC, DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY
3711 Kennett Pike, Suite 200 GREENVILLE, DE 19807
(740) AVENTISUB LLC, c/o SANOFI, Direction Juridique Marques
82 avenue Raspail F-94250 GENTILLY

---

(111) **1333525**
(822) 26.08.2016 4270046 FR
(171) 10 năm
(540)

SYMBIOSYS

(151) 25.10.2016

(732) BIOCODEX
7 avenue Gallieni F-94250 GENTILLY
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS 90017 F-92665 ASNIERES-SUR-SEINE Cedex

(511) 05,10.

---

(111) **1333542**
(822) 30.06.2016 30 2016 007 007 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.09.2016

(531) 01.15.23, 26.01.05, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Blue and red.)
(732) EUROFIGHTER JAGDFLUGZEUG GMBH
Am Söldnermoos 17 85399 Hallbergmoos
(740) Noerr LLP Markenabteilung
Brienner Straße 28 80333 München

(511) 09,12,16,37,42.

---

(111) **1333576**
(822) 07.02.2010 5825851 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.03.2016

(531) 01.01.08, 24.11.25, 26.13.25, 26.05.01, 26.05.04
(732) CHINA NATIONAL HEAVY DUTY TRUCK GROUP CO., LTD.
No.53, Wuyingshan Zhong Road, Jinan Shandong Province
(740) LIAM ZHU, LIU & PARTNERS LLC.
Suite No.802-803, Xiaoyun Center, Tower A, No.15 Xiaguangli Avenue, Chaoyang District 100125 BEIJING

(511) 07,37.

---

(111) **1333580**
(822) 22.04.2016 UK00003143996 GB
(171) 10 năm
(540) عبارة
EBBARRA
(511) 14,35.

(151) 23.05.2016
(531) 28.01.00
(732) INTISARS JEWELLERY LIMITED
Rowood House, Murdock Road Bicester, Oxfordshire OX26 4PP
(740) Brand Protect Limited
Rowood House, Murdock Road Bicester, Oxfordshire OX26 4PP

---

(111) **1333586**
(171) 10 năm
(540) J-BASKET
(511) 29,30,32.

(151) 02.06.2016
(531) 26.01.03, 26.04.01, 26.07.05, 26.13.01
(732) JFC JAPAN INC.
3-11 Nihonbashi, Koamicho Chuo-ku Tokyo
(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

---

(111) **1333608**
(822) 01.12.2016 015699911 EM
(171) 10 năm
(540) OWNAT
(511) 31.

(151) 21.12.2016
(732) COTECNICA, S.C.C.L
Cr. Nacional II, Km. 494,5 E-25250 Bellpuig (Lleida)
(740) ÁNGEL PONS ARIÑO
Glorieta de Rubén Darío, 4 E-28010 MADRID

---

(111) **1333620**
(822) 05.08.2016 4264098 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 30.09.2016
(531) 26.04.02, 26.04.09, 26.04.18, 27.05.22, 29.01.12
(591) (EN: Gold and black.)
(732) Parfums Christian Dior, Société Anonyme
33 Avenue Hoche F-75008 Paris

(111) **1333624**
(822) 09.09.2016 4273640 FR
(171) 10 năm
(540)

TIRELOG

(151) 15.11.2016

(732) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN
12 Cours Sablon F-63000 Clermont-Ferrand

(740) MANUFACTURE FRANCAISE DES PNEUMATIQUES MICHELIN
23 Place des Carmes Déchaux F-63040 CLERMONT-FERRAND CEDEX 09

(511) 09.

---

(111) **1333630**
(822) 17.11.2016 695706 CH
(171) 10 năm
(540)

SEXY EMERALD MICHAEL KORS

(151) 01.12.2016

(732) MICHAEL KORS (SWITZERLAND) INTERNATIONAL GMBH
Via Cantonale 18, CH-6928 Manno

(740) Lesley A. Moradian, The Estee Lauder Companies Inc. Trademark Department
767 Fifth Avenue New York, NY 10153

(511) 03.

---

(111) **1333631**
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.09.2016

(531) 26.01.01, 06.07.04, 06.07.05, 26.01.05, 27.05.02

(732) BRANDED RESTAURANT HOLDINGS LLC
235 Park Avenue South New York NY 10003

(740) Donna L. Mirman, Gottlieb, Rackman & Reisman, P.C.
270 Madison Avenue New York NY 10023

(511) 43.

---

(111) **1333635**
(822) 05.07.2014 012640116 EM
(171) 10 năm
(540)

EVOSKIN

(511) 03,05.

(151) 15.12.2016

(732) EVAUX LABORATOIRES, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
67 avenue de la République F-23110 Evaux les Bains
(740) OFFICE KIRKPATRICK S.A.
Avenue Wolfers 32 B-1310 La Hulpe

---

(111) **1333645**
(171) 10 năm
(540)

LYTT LABS

(511) 14.

(151) 07.12.2016

(531) 26.13.25, 26.11.25, 27.05.22
(732) PHAT BROTHERS PTE LTD
205 Henderson Road, #02-02B Henderson Industrial Park Singapore 159549
(740) RAMDAS & WONG
36 Robinson Road, #10-01 City House Singapore 068877

---

(111) **1333650**
(822) 20.04.2015 4103197100000 KR
(171) 10 năm
(540)

ASTELLIA

(511) 09,41.

(151) 05.10.2016

(531) 01.01.25, 01.05.25, 07.01.01, 07.01.24, 27.05.02, 27.05.06, 27.05.11, 29.01.14
(732) BARUNSON ENTERTAINMENT & ARTS CORPORATION
4F Sudang Bldg., 509 Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) YEO, In Jae
701-ho, 18, Teheran-ro 10-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1333652**
(171) 10 năm
(540)

(511) 41,44.

(151) 05.08.2016

(531) 01.15.25, 26.11.02, 26.11.06, 26.11.12
(732) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1333658**
(171) 10 năm
(540)

(511) 36.

(151) 31.08.2016

(531) 25.05.25, 26.04.06, 29.01.12
(732) MIZUHO FINANCIAL GROUP, INC.
1-5-5, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8176
(740) TORIUMI Tetsuro
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

---

(111) **1333663**
(171) 10 năm
(540)

D i s p a r s

(511) 05.

(151) 21.11.2016

(732) KOYO CORPORATION
1-5-1, Fukuura, Kanazawa-ku, Yokohama-shi Kanagawa 236-0004
(740) NOMURA Akiyo
C/o EGRET IP FIRM, Dai-ichi Sokuryo, Sakuragi-cho Bldg., 8F, 1-18, Hanasaki-cho, Naka-ku, Yokohama-shi Kanagawa 231-0063

---

(111) **1333685**
(171) 10 năm
(540)

(511) 02,08,16,18,25,28.

(151) 03.06.2016
(531) 20.01.01, 20.01.05, 20.01.15, 27.05.02, 29.01.13
(591) (EN: Red, dark red, light red, white, grey, light grey, brown, light brown, beige, light beige, beige-grey, red-grey, beige-yellow.)
(732) ERICH KRAUSE HOLDING LTD
Odyssea Elyti, 1, Latsia CY-2236 Nicosia
(740) Sojuzpatent
Myasnitskaya Street, 13 Building 5 RU-101000 Moscow

---

(111) **1333691**
(171) 10 năm
(540)

NEOTERIX

(511) 16.

(151) 29.11.2016
(732) S.D. WARREN COMPANY
255 State Street Boston MA 02109
(740) Venner Shipley LLP
200 Aldersgate London EC1A 4HD

---

(111) **1333692**
(171) 10 năm
(540)

POLYEX

(511) 16.

(151) 29.11.2016
(732) S.D. WARREN COMPANY
255 State Street Boston MA 02109
(740) Venner Shipley LLP
200 Aldersgate London EC1A 4HD

---

(111) **1333705**
(822) 25.05.2016 015084891 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,41,43.

(151) 22.08.2016
(531) 01.05.02, 01.05.15, 02.01.24, 04.05.05
(732) LP4Y ALLIANCE
42 boulevard du Château F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE
(740) Valérie Mellet
34, rue Dicks L-4081 Esch-sur-Alzette

---

(111) **1333732**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,32.

(151) 03.08.2016

(531) 01.15.03, 01.15.05, 24.17.04, 27.05.07, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Red, dark red and black.)
(732) AL-NAMURA, SPOL. S R.O.
Lysolajské údolí 107/25 CZ-165 00 Praha 6
(740) JUDr. Aleš Zábrš, advokát
Na Beránce 2 CZ-160 00 Praha 6

---

(111) **1333806**
(822) 25.11.2016 015682776 EM
(171) 10 năm
(540)

Cleverpress

(511) 06,11.

(151) 30.11.2016

(732) VIEGA HOLDING GMBH & CO. KG
Viega Platz 1 57439 Attendorn
(740) Loesenbeck, Specht, Dantz, Patent- und Rechtsanwälte
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

---

(111) **1333811**
(822) 04.07.2012 010623122 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 31.

(151) 02.12.2016

(531) 05.07.23, 26.01.03, 29.01.15
(591) (EN: Several shades of yellow, several shades of green, several shades of blue, several shades of purple, several shades of red and several shades of orange.)
(732) J.M. LEVARHT & ZONEN B.V.
Mijnsherenweg 12 NL-1424 CB De Kwakel
(740) ARNOLD & SIEDSMA
P.O. Box 71720 NL-1008 DE Amsterdam

---

(111) **1333843**
(171) 10 năm
(540)

COVEROSS

(511) 24,25.

(151) 05.12.2016

(732) HAP CO., LTD.
1-2-15 Nihonbashi-horidomecho, Chuo-ku Tokyo 103-0012

(740) HOSAKA, MICHIKO
Suite 306, Nagata-cho Hoso Bldg., 2-21, Akasaka 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) **1333862**
(822) 21.10.2016 UK00003176482 GB
(171) 10 năm
(540)

SIGMUND PULSOMETER

(511) 07.

(151) 04.01.2017

(732) SPP PUMPS LTD
Crucible Close, Mushet Industrial Park, Coleford, Gloucestershire GL16 8PS

(740) A. A. Thornton & Co.
10 Old Bailey London EC4M 7NG

---

(111) **1333866**
(171) 10 năm
(540)

(511) 31,35,39.

(151) 15.03.2016

(531) 02.01.08, 02.01.22, 04.01.03, 05.05.22, 05.05.23, 24.11.14

(732) FLORISTS' TRANSWORLD DELIVERY, INC.
3113 Woodcreek Drive Downers Grove IL 60515

(740) Scott J. Major, Millen White Zelano & Branigan, PC
2200 Clarendon Blvd., 14th Floor Arlington VA 22201

---

(111) **1333868**
(822) 16.02.2016 VR 2016 00482 DK
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 19.04.2016

(531) 03.01.02, 03.01.22, 24.01.19, 25.01.06

(732) TROLLBEADS A/S
Toldbodgade 13 DK-1253 København K

(740) LUNDGRENS ADVOKATPARTNERSELSKAB
Tuborg Havnevej 19 DK-2900 Hellerup

(111) **1333883**
(822) 05.09.2016 693331 CH
(171) 10 năm
(540)

HELSINN
Building quality cancer care together

(151) 03.10.2016
(531) 24.13.09, 27.01.03, 27.05.09, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Blue (Pantone C307) and gray (Pantone C423).)
(732) HELSINN HEALTHCARE SA
Via Pian Scairolo 9 CH-6912 Lugano
(740) P&TS MARQUES SA
Avenue Jean-Jacques Rousseau 4, P.O. Box 2848 CH-2001 Neuchâtel

(511) 01,05,35,40,42,45.

---

(111) **1333909**
(822) 01.10.2008 006449888 EM
(171) 10 năm
(540)

EVOMUCY

(151) 15.12.2016
(732) EVAUX LABORATOIRES, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
67 avenue de la République F-23110 Evaux les Bains
(740) OFFICE KIRKPATRICK S.A.
Avenue Wolfers 32 B-1310 LA HULPE

(511) 03,05.

---

(111) **1333921**
(822) 07.12.1993 668389 CN
(171) 10 năm
(540)

NT

(151) 30.08.2016
(531) 01.05.02, 01.05.06, 01.05.12, 27.05.01, 28.03.00
(732) HUNAN PROVINCE NINGXIANG CHANGNING CARBON RODS PRODUCTS CO.,LTD.
Tianshan Village, Yujiaao, Ningxiang County, Changsha City 410625 Hunan Province
(740) HUNAN BOTONG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Flat 601, Unit 1 of Jinfengtan fourth building, No. 1 Shaoshan South road, Yuhua District, Changsha city 410007 Hunan Province

(511) 09.

---

(111) **1333923**
(822) 31.10.2014 4103031990000 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,41.

(151) 18.10.2016

(531) 25.03.15, 26.11.03, 26.11.10, 29.01.15
(732) ENGLISH EGG CO., LTD.
665 (Yeomchang-dong), Gonghang-daero, Gangseo-gu Seoul
(740) CENTRAL Intellectual Property & Law
Korean Re Bldg. 5F, 68, Jong-ro 5-gil, Jongno-gu Seoul 03151

---

(111) **1333928**
(822) 14.12.2016 30 2016 034 434 DE
(171) 10 năm
(540)

PFEFFI

(511) 33.

(151) 12.01.2017

(732) NORDBRAND NORDHAUSEN GMBH
Bahnhofstraße 25 99734 Nordhausen

---

(111) **1333942**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,42.

(151) 14.10.2016

(531) 26.01.03, 26.02.03, 26.02.05, 26.03.04, 26.03.06, 29.01.15
(732) RICH DATA CORPORATION SOLUTIONS PTE LTD
1 Raffles Place, #34-04 One Raffles Place Singapore 048616
(740) Marks & Clerk Singapore LLP
P.O. Box 636, Tanjong Pagar Post Office Singapore 910816

---

(111) **1333945**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25,35.

(151) 23.09.2016

(531) 03.13.01, 27.05.02, 29.01.13
(591) (EN: Magenta, light green, light violet and dark violet.)
(732) KLARIDA GROUP INC.
Suite 1, Second floor, Sound & Vision House, Francis Rachel Str., Victoria Mahe
(740) Card Patent LLC
P.O. Box 9 RU-123298 Moscow

(111) **1333946**
(822) 26.05.2015 4743218 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 28.10.2016

(531) 27.05.22
(732) CB IP, LLC
299 East 6th Street, Floor 1 Cincinnati OH 45236
(740) Michael A. Marrero Ulmer & Berne LLP
600 Vine Street, Suite 2800 Cincinnati OH 45202

---

(111) **1333953**
(822) 28.05.2016 16645563 CN
(171) 10 năm
(540)

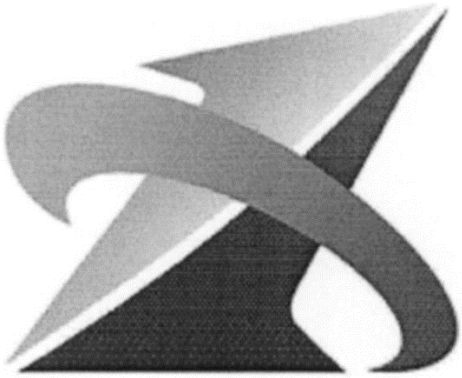

(511) 12.

(151) 09.11.2016

(531) 26.13.25
(732) LIAONING ZHONGXIANG ALUMINUM CO., LTD.
Wangshuitai Street, Taizihe District, Liaoyang City Liaoning Province
(740) LIAONING LIDA TRADEMARK OFFICE CO., LTD.
No. 55, Chongshan Middle Road, Huanggu District, Shenyang City Liaoning Province

---

(111) **1333981**
(822) 22.10.2015 014342448 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 31.

(151) 02.12.2016

(531) 02.09.01, 02.09.08, 27.05.07, 27.05.11, 29.01.13
(591) (EN: Blue, red and white.)
(732) J.M. LEVARHT & ZONEN B.V.
Mijnsherenweg 12 NL-1424 CB De Kwakel
(740) ARNOLD & SIEDSMA
P.O. Box 71720 NL-1008 DE AMSTERDAM

---

(111) **1333987**
(171) 10 năm
(540) HOROSWISS

(151) 10.11.2016
(531) 17.01.19, 27.03.01, 27.03.15
(732) HOROSWISS SA
Av-Leopold Robert 114 CH-2301 La Chaux de Fonds
(740) NARA'S SECRETARIAL SERVICES
10 Ubi Crescent, #02-48 Ubi Techpark, Lobby C Singapore 408564

(511) 14.

---

(111) **1334003**
(822) 30.09.2015 18011726 CN
(171) 10 năm
(540) WE!

(151) 25.03.2016
(732) NIO CO., LTD.
Suite 115, 569 Anchi Road, Anting Town, Jiading District 201805 Shanghai
(740) East & Concord Partners
19/F Landmark Building Tower 2, 8 Dongsanhuan Beilu, Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 12,37.

---

(111) **1334004**
(822) 21.01.2016 40201601267Q SG
(171) 10 năm
(540) SQR

(151) 30.05.2016
(732) SYMPHONY ASIA HOLDINGS PTE. LTD.
9 Raffles Place, #52-02 Republic Plaza Singapore 048619
(740) Ravindran Associates
Raffles City Post Office, P.O. Box 2988 Singapore 911799

(511) 36.

---

(111) **1334008**
(822) 17.02.2016 40201602849Y SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 08.07.2016
(531) 24.17.10, 26.11.07, 27.05.01, 27.05.24
(732) SYMPHONY ASIA HOLDINGS PTE. LTD.
9 Raffles Place, #52-02 Republic Plaza Singapore 048619
(740) RAVINDRAN ASSOCIATES
Raffles City Post Office, P.O. Box 2988 Singapore 911799

(511) 36.

---

(111) **1334029**
(171) 10 năm
(540)

PALEO

(511) 32.

(151) 30.11.2016

(732) KBH KOREA HEALTH CARE CO., LTD.
304, Dongil-ro, Gwangjin-gu Seoul
(740) DAE-A Intellectual Property Consulting
3F, Hanyang Bldg., 123 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06243

---

(111) **1334035**
(822) 01.08.2006 138383 EG
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 16.12.2016

(531) 05.05.20, 25.07.20, 25.07.21, 26.04.02, 28.01.00, 29.01.14
(591) (EN: Black, white, off white, brown, red, blue and golden.)
(732) EASTERN COMPANY S.A.E
450, Ahram Street Giza

---

(111) **1334041**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11,20.

(151) 31.08.2016

(531) 26.04.03, 26.04.18, 26.04.24, 29.01.12
(591) (EN: Orange and white.)
(732) HEL-WITA SP. Z O.O.
Ul. Biznesowa 22, Zielonka PL-86-005 Białe Błota
(740) Marek Łazewski
Ul. Okopowa 58/72 PL-01-042 Warsaw

---

(111) **1334046**
(171) 10 năm
(540)

Phoenix

(511) 09,40,42.

(151) 23.09.2016

(732) VISTEON CORPORATION
One Village Center Drive Van Buren Township MI 48111
(740) John C Blattner Dickinson Wright PLLC
350 S Main Street, Suite 300 Ann Arbor, MI 48104

(111) **1334053**
(171) 10 năm
(540)

DROBOTS

(151) 13.12.2016
(732) SZ DJI TECHNOLOGY CO., LTD.
6/F, HKUST SZ IER Building, No. 9, Yuexing 1st Road, South District, Hi-Tech Park, Shenzhen 518057 Guangdong Province
(740) BOEHMERT & BOEHMERT
Kurfürstendamm 185 10707 Berlin

(511) 18,25.

---

(111) **1334073**
(822) 08.01.2016 UK00003129573 GB
(171) 10 năm
(540)

SPRINGER NATURE

(151) 30.03.2016
(732) MACMILLAN PUBLISHERS LIMITED
The Campus, 4 Crinan Street London, N1 9XW
(740) STOBBS
Endurance House, Vision Park, Chivers Way Cambridge CB24 9ZR

(511) 09,16,41.

---

(111) **1334080**
(822) 30.07.2012 54907 KP
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.11.2016
(531) 26.11.01, 26.11.12, 28.03.00
(732) MYOHYANG CHONHO COENTREPRISE
Commune de Kwanmun 2, arrondissement de Rangnang Pyongyang
(740) Agence des marques de Samcholli
Commune de Ponghak, Arrondissement de Phyongchon Pyongyang

(511) 03,35.

---

(111) **1334083**
(171) 10 năm
(540)

CEERAMTOOLS

(151) 22.11.2016
(732) BIOMÉRIEUX
F-69280 MARCY L'ETOILE

(511) 01,05,09.

---

(111) **1334087**
(822) 23.09.2016 4276819 FR
(171) 10 năm
(540)

CODE COCO

(511) 14.

(151) 23.11.2016

(732) CHANEL,
135 AVENUE CHARLES DE GAULLE
F-92521 Neuilly-Sur-Seine Cedex
(740) CHANEL
135 Avenue Charles De Gaulle F-92521 Neuilly-Sur-Seine Cedex

---

(111) **1334103**
(171) 10 năm
(540)

ASSET.GURU

(511) 09,42.

(151) 19.09.2016

(732) CLOUD AWAKENING PTY LTD
Level 57, MLC Centre, 19-29 Martin Place Sydney NSW 2000
(740) WILLIAM FITZPATRICK FITZPATRICK PC
3419 Via Lido #171 Newport Beach CA 92663

---

(111) **1334122**
(171) 10 năm
(540)

(511) 42.

(151) 16.09.2016

(531) 02.09.14, 27.03.01, 27.03.02, 27.05.01
(732) LIFULL CO., LTD.
1-4-4 Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083
(740) TACHIBANA Tetsuo c/o Tachibana International Patent Office
3F, YKB Ensign Building, 28-4, Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004

---

(111) **1334127**
(822) 28.10.2016 015590672 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05,10,35.

(151) 27.10.2016

(531) 26.11.02, 26.11.12, 29.01.12
(591) (EN: Red, blue and white.)
(732) STADA ARZNEIMITTEL AG
Stadastraße 2-18 61118 Bad Vilbel
(740) Harmsen Utescher
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(111) **1334155**
(171) 10 năm
(540)

FILEMAKER CLOUD

(151) 01.12.2016

(732) FILEMAKER, INC.
5201 Patrick Henry Drive Santa Clara CA 95054

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL Cupertino CA 95014

(511) 42.

---

(111) **1334179**
(822) 29.07.2016 30 2016 016 800 DE
(171) 10 năm
(540)

CADIRA

(151) 09.12.2016

(732) DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH
Am Prime Parc 10-12 65479 Raunheim

(740) Rechtsanwalt Freitag
Zur Frankenfurt 111 60529 Frankfurt

(511) 09,35.

---

(111) **1334198**
(822) 18.12.2007 3355644 US
(171) 10 năm
(540)

TIBI

(151) 17.08.2016

(732) TIBI, LLC
100 Broadway, 16th Floor New York NY 10005

(740) Gordon E. R. Troy Gordon E. R. Troy, PC
PO Box 1180 Shelburne VT 05482

(511) 03,09,14,18,25,35.

---

(111) **1334201**
(171) 10 năm
(540)

CAP-SCORE

(151) 20.09.2016

(732) ANDROVIA LIFESCIENCES, LLC
1345 Avenue of the Americas, 42nd Floor New York NY 10105

(740) Kristin H. Altoff Morgan, Lewis & Bockius LLP
1111 Pennsylvania Avenue, NW Washington DC 20004

(511) 05,42.

---

(111) **1334231**
(171) 10 năm
(540)

FLOW

(151) 30.11.2016
(732) FLOWBEE AUSTRALIA PTY LTD
356 Old Byron Bay Rd Newrybar NSW 2479
(740) Davies Collison Cave Pty Ltd
GPO Box 3876 Sydney NSW 2001

(511) 30.

---

(111) **1334237**
(822) 25.11.2016 219591 UA
(171) 10 năm
(540)

Spruzzo

(151) 14.12.2016
(732) TOVARYSTVO Z OBMEZHENOIU VIDPOVIDALNISTIU "NATSIONALNA HORILCHANA KOMPANIIA"
Smilianske shose, 8-i kilometer, bud. 2, s. Stepanky Cherkaskyi raion Cherkaska oblast 19632
(740) Shchevich Polina
Dniprovska Naberezhna, 23 V Kyiv 02081

(511) 33.

---

(111) **1334248**
(822) 06.04.2016 692304 CH
(171) 10 năm
(540)

TOKYO 2020

(151) 06.09.2016
(531) 24.11.25, 26.01.06, 26.04.02, 26.04.09, 29.01.15
(591) (EN: Blue, white, yellow, black, green and red.)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) TRADAMARCA, Humphrey & Co
Avenue du Tribunal-Fédéral 34, P.O. Box 1451 CH-1001 Lausanne

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29, 30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

---

(111) **1334256**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(151) 16.11.2016
(531) 02.01.02, 02.01.16, 02.01.20, 23.01.01, 26.01.14, 26.01.15
(732) ALCE NERO ASIA PTE. LTD.
21 Tagore Lane, DF Building Singapore 787479
(740) RODYK IP
P.O. BOX 462, Robinson Road Post Office Singapore 900912

---

(111) **1334268**
(171) 10 năm
(540)

SIXCAP

(511) 09,35,36,41,42,44.

(151) 03.10.2016
(732) SIX CAPITAL PTE. LTD.
2 Shenton Way, #01-01 SGX Centre 1 Singapore 068804
(740) Infinitus Law Corporation
Raffles City Post Office, P.O. Box 259 Singapore 911709

---

(111) **1334289**
(171) 10 năm
(540)

Front－Back Free

(511) 05.

(151) 21.11.2016
(732) KOYO CORPORATION
1-5-1, Fukuura, Kanazawa-ku, Yokohama-shi Kanagawa 236-0004
(740) NOMURA Akiyo
C/o EGRET IP FIRM, Dai-ichi Sokuryo, Sakuragi-cho Bldg., 8F, 1-18, Hanasaki-cho, Naka-ku, Yokohama-shi Kanagawa 231-0063

---

(111) **1334303**
(171) 10 năm
(540)

FAST FUEL

(511) 09.

(151) 01.11.2016
(732) Beats Electronics, LLC
8600 Hayden Place Culver City CA 90232
(740) Kimberly Eckhart Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1334308**
(822) 09.11.2016 30 2016 029 180 DE
(171) 10 năm
(540) InPro
(511) 01,07.

(151) 07.12.2016
(732) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH
Erasmusstraße 20 10553 Berlin

---

(111) **1334313**
(171) 10 năm
(540)

(511) 31,35,39.

(151) 14.03.2016
(531) 02.01.08, 02.01.22, 04.01.03, 05.05.23, 24.11.14, 26.01.03
(732) FLORISTS' TRANSWORLD DELIVERY, INC.
3113 Woodcreek Drive Downers Grove IL 60515
(740) Scott J. Major, Millen White Zelano & Branigan, PC
2200 Clarendon Blvd., 14th Floor Arlington VA 22201

---

(111) **1334314**
(171) 10 năm
(540)

AVOID THE VOID

(511) 01,06,41,42.

(151) 19.04.2016
(732) THE INDIUM CORPORATION OF AMERICA
34 Robinson Road Clinton NY 13323
(740) James R. Muldoon Harris Beach PLLC
333 West Washington Street, Suite 200 Syracuse NY 13202

---

(111) **1334324**
(822) 21.03.2016 16177846 CN
(171) 10 năm
(540)

wellead

(511) 10.

(151) 21.11.2016
(732) WELL LEAD MEDICAL CO., LTD.
C-4, Jinhu Industrial Estate, Hualong, Panyu, Guangzhou Guangdong
(740) GUANGZHOU K&D INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
Room 1601-1606, No.750, Dongfeng East Road, Yuexiu District, Guangzhou City 510080 Guangdong Province

---

(111) **1334336**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 16.11.2016

(531) 27.05.10
(732) BIODUE S.P.A.
Via Lorenzetti, 3/A I-50028 Tavarnelle Val di Pesa (FI)
(740) Perani & Partners S.p.A., Roma
Via XX Settembre, 89 I-00187 Roma (RM)

---

(111) **1334342**
(171) 10 năm
(540)

Ellemoi

(511) 16.

(151) 13.12.2016

(531) 27.05.17
(732) KAMI SHOJI CO., LTD.
2-27, Mishima Miyagawa 1-chome, Shikoku Chuo-shi Ehime-ken 799-0404
(740) NOMOTO Yoichi c/o NOMOTO & KIRIYAMA INTERNATIONAL PATENT OFFICE
Terao Building 7th Floor, 8-4, Nishi-Shinbashi 2-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1334353**
(822) 26.02.2016 685756 CH
(171) 10 năm
(540)

MEDLOG

(511) 39.

(151) 16.08.2016

(732) MSC MEDITERRANEAN SHIPPING COMPANY HOLDING SA
Chemin Rieu 12-14 CH-1208 Genève
(740) reuteler & cie SA
Chemin de la Vuarpillière 29 CH-1260 Nyon

---

(111) **1334385**
(822) 14.09.2015 13246950 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 12,24,35.

(151) 14.11.2016

(531) 01.05.01, 27.05.08, 29.01.15
(591) (EN: Red, blue, green, yellow and purple.)
(732) TAIZHOU ANTEBAO SHOES CO., LTD.
No.888, Zechu Road, Zeguo Town, Wenling City 317523 Zhejiang Province

(111) **1334390**
(822) 14.10.2014 12630638 CN
(171) 10 năm
(540)

GOALSEEKY

(511) 25.

(151) 05.02.2016

(531) 27.05.01
(732) SANYANG TEXTIEL CO., LTD.
No. 58 Yongshen Road, Lijin County, Dongying City 257400 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century Centre, No. 12111, Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(111) **1334396**
(171) 10 năm
(540)

SWUUK

(511) 09,14,18,24,25,28,35.

(151) 20.06.2016

(732) REBEL GROUP LIMITED
751 Gympie Rd LAWNTON Queensland 4501
(740) Fisher Adams Kelly Callinans
Level 6, 175 Eagle Street Brisbane QLD 4000

---

(111) **1334419**
(822) 21.10.2003 3148050 CN
(171) 10 năm
(540)

QIAODAN

(511) 25.

(151) 29.08.2016

(732) QIAODAN SPORTS CO., LTD.
Xibian Industrial District, Chendai, Jinjiang Fujian
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) **1334458**
(822) 22.04.2015 4011014890000 KR
(171) 10 năm
(540)

SOFREE

(511) 25.

(151) 14.12.2016

(732) YOUNG INNER FOAM CO., LTD
(Samsong Techno Valley, Dongsan-dong), A-B207, Tongil-ro 140, Deogyang-gu Goyang-si, Gyeonggi-do
(740) Yoon, Eui Seoup
(Unik Bldg, Yeoksam-dong) 17F, Eonju-ro 430, Kangnam-gu Seoul

(111) **1334460**
(822) 04.10.2012 1511782 IT
(171) 10 năm
(540)

BIORIVOLUMETRIA

(511) 03,05.

(151) 07.11.2016

(531) 27.05.10
(732) REGENYAL LABORATORIES S.R.L.
Via Valtellina, 19/21/23 I-63074 SAN BENEDETTO DEL TRONTO (AP)
(740) ISEA S.R.L.
Via G. Carducci, 6 I-62012 CIVITANOVA MARCHE (MC)

---

(111) **1334461**
(171) 10 năm
(540)

PATRICIA MI

(511) 03.

(151) 17.11.2016

(531) 27.05.10
(732) REVIVRE ITALIA S.P.A.
Via Corridoni Filippo, 11 I-20122 MILANO
(740) BUGNION S.P.A.
Viale Lancetti, 17 I-20158 MILANO

---

(111) **1334477**
(171) 10 năm
(540)

haday

(511) 29,30,33.

(151) 29.04.2016

(531) 01.15.09, 07.01.24
(732) FOSHAN HAI TIAN FLAVORING & FOOD COMPANY LIMITED
No. 16, Wen Sha Road, Foshan City Guangdong Province
(740) CCPIT Patent & Trademark Law Office
10/F Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) **1334484**
(171) 10 năm
(540)

AIR IDEAL

(511) 09.

(151) 22.11.2016

(732) BIOMÉRIEUX
F-69280 MARCY L'ETOILE

---

(111) **1334502**
(822) 11.09.2015 4174490 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 07.06.2016

(531) 26.03.05, 26.11.08, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Fuchsia 227C - Blue 28C - Silver.)
(732) SOCIETE PARISIENNE DE PARFUMS ET COSMETIQUES,SAS
11 RUE MARGUERITTE F-75017 PARIS

---

(111) **1334508**
(822) 31.03.2004 T0404959I SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 22.12.2016

(732) GITI TIRE PTE. LTD.
9 Oxley Rise, #01-02 The Oxley
Singapore 238697
(740) Margaret Law Corporation
160 Robinson Road, #19-07, SBF Center
Singapore 068914

---

(111) **1334527**
(822) 21.02.2015 13467961 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 31.08.2016

(531) 26.11.25
(732) QUANZHOU KAILI ELECTRONICS CO., LTD.
Photoelectric Information Base, (Xiamei Town), Nan'an City Fujian
(740) XIAMEN SHINHWA PATENT AND TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
Room 201, No.15, Wanghai Road, 2nd Software Park, Xiamen 361008 Fujian

---

(111) **1334574**
(822) 19.12.2011 1466076 AU
(171) 10 năm
(540)

NICK SCALI

(511) 20,35.

(151) 01.12.2016

(732) NICK SCALI LIMITED
3-9 Birnie Avenue LIDCOMBE NSW 2141
(740) Sparke Helmore Lawyers
PO Box Q1164, QVB Post Office SYDNEY NSW 1230 AU

---

(111) **1334586**
(822) 07.01.2016 30 2015 062 532 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,09,42.

(151) 09.06.2016

(531) 02.09.04, 15.07.01, 27.05.01
(732) MAHA Maschinenbau Haldenwang GmbH & Co. KG
Hoyen 20 87490 Haldenwang
(740) Beetz & Partner mbB
Steinsdorfstr. 10 80538 München

---

(111) **1334614**
(822) 18.01.2016 561917 RU
(171) 10 năm
(540) UNIFUSOL

(511) 05.

(151) 15.11.2016

(732) EcoPharm Patent Management AG
Haldenstrasse 5 Baar

---

(111) **1334622**
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 15.09.2016

(531) 05.11.01, 05.11.18, 06.03.02, 06.03.10, 20.05.01, 25.01.15, 25.05.03
(732) DISTILLERIA F.LLI CAFFO S.R.L.
Via Matteotti, 11 I-89844 LIMBADI (Vibo Valentia)
(740) GUERZONI DONATELLA c/o GIDIEMME S.R.L.
Via Giardini, 474 - Scala M I-41124 MODENA (MO)

---

(111) **1334667**
(822) 08.12.2016 015669187 EM
(171) 10 năm
(540)

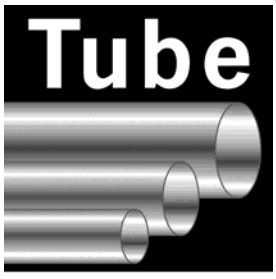

(511) 35,41.

(151) 07.12.2016

(531) 14.01.01
(732) MESSE DÜSSELDORF GMBH
Stockumer Kirchstraße 61 40474 Düsseldorf
(740) Dr. Ralf Sieckmann c/o Cohausz Hannig Borkowski Wissgott
Schumannstrasse 97-99 40237 Düsseldorf

---

(111) **1334668**
(171) 10 năm
(540)

RAMEN IROHA

(151) 18.11.2016

(732) TEN-TAKAKU CO.,LTD.
1555-1 Hibari, Kosugi-machi Imizu-gun Toyama 939-0351

(740) MATSUSHITA Masahiro c/o IPP International Patent Firm
Ichigo Nishi-Gotanda Bldg. 8F, 3-6-20 Nishi-Gotanda, Shinagawa-ku Tokyo 141-0031

(511) 43.

---

(111) **1334669**
(822) 31.10.2016 015520463 EM
(171) 10 năm
(540)

BRABAZON

(151) 15.12.2016

(732) Teeling Whiskey Company Ltd
13-17 Newmarket Dublin 8

(740) FRKELLY
27 Clyde Road, Ballsbridge Dublin 4

(511) 33.

---

(111) **1334676**
(171) 10 năm
(540)

H PURE Lubricants

(151) 08.12.2016

(531) 26.01.18, 27.05.10, 27.05.17, 26.01.06
(732) UNITED OIL COMPANY PTE LTD
14 Tuas Drive 2 Singapore 638647

(740) MALLAL & NAMAZIE
18 Cross Street, #14-01 China Square Central Singapore 048423

(511) 04.

---

(111) **1334684**
(822) 13.07.2016 40201611219V SG
(171) 10 năm
(540)

CORLICYTE

(151) 12.01.2017

(732) CELLRESEARCH CORPORATION PTE LTD.
137 Market Street, #08-02 Grace Global Raffles Building Singapore 048943

(740) Ravindran Associates
Raffles City Post Office, P.O. Box 2988 Singapore 911799

(511) 05.

---

(111) **1334690**
(822) 11.02.2016 30 2016 100 600 DE
(171) 10 năm
(540)

ContiEarth

(151) 20.01.2017

(732) CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH
Vahrenwalder Strasse 9 30165 Hannover
(740) Florian Schleifer
Continental AG, Intellectual Property, P.O. Box 169 30001 Hannover

(511) 12.

---

(111) **1334691**
(822) 30.09.2013 30 2013 005 615 DE
(171) 10 năm
(540)

V.ply

(151) 20.01.2017

(732) CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH
Vahrenwalder Strasse 9 30165 Hannover
(740) Florian Schleifer
Continental AG, Intellectual Property, P.O. Box 169 30001 Hannover

(511) 12.

---

(111) **1334695**
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.11.2016

(531) 05.05.21
(732) PAT & TRADEMARKS SERVICES, S.L.
Plaza Conde del Valle de Suchil, n°15, Bajo - Puerta 1 E-28015 MADRID
(740) MA. ISABEL LEHMANN NOVO
C/ Alvarez de Baena, 4 E-28006 MADRID

(511) 05.

---

(111) **1334701**
(171) 10 năm
(540)

(151) 04.08.2016

(531) 26.04.16, 26.07.25
(732) ADITYA BIRLA MANAGEMENT CORPORATION PRIVATE LIMITED
aditya birla centre, s.k. ahire marg, worli mumbai-400030

(511) 01,02,06,16,19,22,23,24,25,35,36,37,39,40.

---

(111) **1334718**
(822) 17.07.2015 013527908 EM
(171) 10 năm
(540)

UNDERWATERGARDENS

(511) 41,43,44.

(151) 02.11.2016

(531) 29.01.13
(591) (EN: White, black and navy blue.)
(732) UNDERWATER GARDENS INTERNATIONAL, S.L.
Calle Santa Caterina, nº 38 (bajos) E-08014 Barcelona
(740) Bernabé Zea Checa
Pl. Catalunya, 1 E-08002 Barcelona

---

(111) **1334754**
(171) 10 năm
(540)

PALEO

(511) 30.

(151) 30.11.2016

(732) KBH KOREA HEALTH CARE CO., LTD.
304, Dongil-ro, Gwangjin-gu Seoul
(740) DAE-A Intellectual Property Consulting
3F, Hanyang Bldg., 123 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06243

---

(111) **1334760**
(171) 10 năm
(540)

Seam Zip

(511) 26.

(151) 19.10.2016

(531) 26.11.02, 26.11.03, 26.11.13, 27.05.01
(732) YKK CORPORATION
1, Kanda izumi-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-8642
(740) RIN IP Partners
Nihonbashi Kimura Bldg. 7F, 16-3, Nihonbashi 1-Chome, Chuo-Ku Tokyo 103-0027

---

(111) **1334763**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,05,10,30.

(151) 04.11.2016

(531) 01.15.15, 26.03.06, 26.13.25, 29.01.12
(732) ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.
5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku Tokyo 108-8532
(740) Asamura Patent Office, p.c.
Tennoz Central Tower, 2-2-24 Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

---

(111) **1334764**
(171) 10 năm
(540)

(511) 02,07.

(151) 24.11.2016

(531) 25.12.25, 26.01.03, 26.13.25, 29.01.13
(591) (EN: Blue, black and white.)
(732) RIKEN TECHNOS KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS RIKEN TECHNOS CORPORATION)
2-101, Kanda-Awajicho, Chiyoda-Ku Tokyo 101-8336
(740) Asamura Patent Office, p.c.
Tennoz Central Tower, 2-2-24, Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

---

(111) **1334769**
(822) 15.05.2015 5764231 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 25.11.2016

(531) 26.04.07, 26.04.24, 28.03.00
(732) DOMUN NON-CHEMICAL RINSE WATER CORPORATION
Onarimon Excellent Building 2F, 1-1-32, Shibadaimon, Minato-ku Tokyo 105-0012
(740) MORISHITA Sakaki
Primeworks IP Attorneys, 2-11-12, Ebisu-Nishi Shibuya-ku Tokyo 150-0021

---

(111) **1334785**
(171) 10 năm
(540)

Trimless

(511) 05.

(151) 21.11.2016

(732) KOYO CORPORATION
1-5-1, Fukuura, Kanazawa-ku, Yokohama-shi Kanagawa 236-0004
(740) NOMURA Akiyo
C/o EGRET IP FIRM, Dai-ichi Sokuryo, Sakuragi-cho Bldg., 8F, 1-18, Hanasaki-cho, Naka-ku, Yokohama-shi Kanagawa 231-0063

---

(111) **1334786**
(822) 05.05.2015 2015 38444 TR
(171) 10 năm
(540)

ACTION

(151) 08.12.2016

(732) BURHANOGULLARI KIMYA ANONIM SIRKETI
Yakuplu Mahallesi Beysan Sanayi Sitesi Dereboyu Caddesi No: 7/1 Beylikdüzü Istanbul

(511) 02.

---

(111) **1334787**
(171) 10 năm
(540)

OPITAC

(151) 16.11.2016

(531) 05.05.20, 05.05.21, 27.05.01
(732) KOHJIN LIFE SCIENCES CO., LTD.
1-3, Yurakucho 1-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006

(511) 01,05.

---

(111) **1334788**
(171) 10 năm
(540)

麺屋 武一
Men-ya TAKEICHI

(151) 24.11.2016

(531) 28.03.00
(732) TAKEYOU, INC.
Shinbashi Annex 3F, 5-35-10, Shinbashi, Minato-ku Tokyo 105-0004
(740) TSUJITA Tomoko
C/o Minato Mirai Patent Firm, 8F, Queen's Tower A, 2-3-1, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi Kanagawa 220-6008

(511) 43.

---

(111) **1334792**
(171) 10 năm
(540)

JVCKENWOOD

(151) 25.03.2016

(732) JVC KENWOOD Corporation
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi Kanagawa 221-0022
(740) NAGAI Hiroshi KYOWA PATENT AND LAW OFFICE
Nippon Life Marunouchi Building, Marunouchi 1-6-6, Chiyoda-Ku Tokyo 100-0005

(511) 09,35,37.

---

(111) **1334799**
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.08.2016

(531) 01.15.25, 27.03.12, 27.05.01
(732) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH
Alfred-Nobel-Str. 10 40789 Monheim am Rheln

(511) 41,44.

---

(111) **1334827**
(822) 15.12.2009 3726159 US
(171) 10 năm
(540)

MOTHER GOOSE CLUB

(151) 11.11.2016

(732) SOCKEYE MEDIA, LLC
Suite 1050, 40 Rector Street New York NY 10006
(740) Paul W. Kruse Bone McAllester Norton PLLC
511 Union Street, Suite 1600 Nashville TN 37219

(511) 41.

---

(111) **1334882**
(822) 14.10.2016 UK00003173440 GB
(171) 10 năm
(540)

AIRGIENE

(151) 05.01.2017

(732) ELTA GROUP LIMITED
Unit 46 Third Avenue, Pensnett Trading Estate, Kingswinford West Midlands DY6 7US
(740) ABEL & IMRAY
Westpoint Building, James Street West Bath BA1 2DA

(511) 11.

---

(111) **1334906**
(171) 10 năm
(540)

MARCONI

(151) 10.10.2016

(732) MARCONI, LLC
Suite 3500, 500 North Akard Dallas TX 75201
(740) Adrienne L. White, WRB-IP LLP
322 High Street Wadsworth OH 44281

(511) 35,36,45.

---

(111) **1334923**
(822) 22.06.2016 30 2016 014 704 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,02,17,42.

(151) 16.08.2016

(531) 26.01.06, 26.01.24, 26.05.01, 27.05.01
(732) WEVO-CHEMIE GMBH
Schönbergstraße 14 73760 Ostfildern
(740) Menold Bezler Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Rheinstahlstraße 3 70469 Stuttgart

---

(111) **1334930**
(822) 07.11.1998 1221475 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 11.10.2016

(531) 26.01.18, 27.05.22, 28.03.00, 26.01.01
(732) HEFEI CHANGYUAN HYDRAULIC CO.,LTD.
Yaohai Industrial Park, North Dangtu Road Hefei
(740) ANHUI ELITE TRADEMARK AFFAIRS CO., LTD.
2305 Fortune Plaza, No. 278 Suixi Road, Hefei Anhui

---

(111) **1334933**
(822) 14.10.2016 UK00003174019 GB
(171) 10 năm
(540)

(511) 19,27,37.

(151) 28.10.2016

(531) 27.05, 27.05.01
(732) THE AMTICO COMPANY LIMITED
Kingfield Road Coventry, Warwickshire CV6 5AA
(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road, Edgbaston Birmingham B16 8QQ

---

(111) **1334938**
(822) 11.11.2016 015669161 EM
(171) 10 năm
(540)

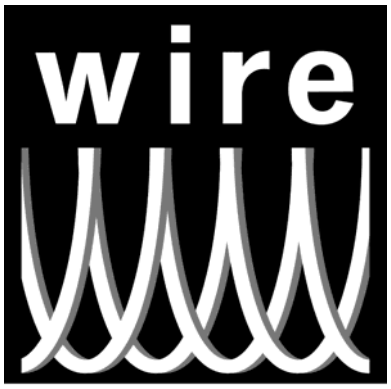

(511) 16,35,41.

(151) 11.11.2016

(531) 26.04.24, 26.11.12, 27.05.01
(732) MESSE DÜSSELDORF GMBH
Stockumer Kirchstrasse 61 40474 Düsseldorf
(740) Dr. Ralf Sieckmann c/o Cohausz Hannig Borkowski Wissgott
Schumannstrasse 97-99 40237 Düsseldorf

---

(111) **1334941**
(822) 07.02.2016 15864266 CN
(171) 10 năm
(540)

EMUI

(511) 09,35,42.

(151) 21.11.2016

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1334957**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11.

(151) 30.05.2016

(531) 26.01.19, 27.05.21
(732) MIDEA GROUP CO., LTD.
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
39/F, Tower A, G.T. Land Plaza, No. 85 Huacheng Avenue, Zhujiang New Town 510623 Guangzhou

---

(111) **1334979**
(171) 10 năm
(540)

SINTO SMART FOUNDRY

(151) 17.10.2016

(732) SINTOKOGIO, LTD.
28-12, Meieki 3-chome, Nakamura-ku Nagoya-shi, Aichi-Ken, 450-0002

(740) YAMAMOTO Yoshichika c/o YAMAMOTO INTERNATIONAL PATENT OFFICE
7fl. The 16th KT Bldg., 15-34, Marunouchi 3chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0002

(511) 07,09,37,42.

---

(111) **1334981**
(822) 23.06.2016 2016/55240 TR
(171) 10 năm
(540)

arvohaler

(151) 28.11.2016

(531) 26.04.18
(732) ARVEN İLAÇ SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
İstinye Mahallesi, Balabandere Caddesi No:14 TR-34460 SARIYER/İSTANBUL

(740) Ercan ERGENEKON
İstinye Mahallesi, Balabandere Caddesi No. 14 TR-34460 Sarıyer/Istanbul

(511) 05,10.

---

(111) **1334984**
(171) 10 năm
(540)

DELTA TAU

(151) 27.10.2016

(531) 26.04.03, 26.04.04, 26.04.18, 28.07.00
(732) OMRON CORPORATION
801, Minamifudodo-cho, Horikawahigashiiru, Shiokoji-dori, Shimogyo-Ku, Kyoto-Shi Kyoto 600-8530

(740) HASHIMOTO Chikako Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 09.

---

(111) **1334985**
(822) 28.03.2003 4657125 JP
(171) 10 năm
(540)

madras walk

(511) 25.

(151) 07.12.2016

(732) MADRAS KABUSHIKI KAISHA
No. 5-2, Mameda-cho, Mizuho-ku, Nagoya Aichi 467-0864

(740) NOHARA Toshio Sohritsu Patent Office
New-Ochanomizu bld. Room No.701, 1-9, Kanda-Awaji-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0063

---

(111) **1334993**
(822) 05.01.2015 4500530950000 KR
(171) 10 năm
(540)

COSRX

(511) 03.

(151) 12.01.2017

(732) JUN, SANGHUN
1606-802, 19, Dongbaek 8-ro, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do

(740) LEE, SeonWoo
A-401, Intelligi 2 Office, 177 Jeongjail-ro, Bungang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do

---

(111) **1334994**
(171) 10 năm
(540)

INFINITYDRIVE

(511) 28.

(151) 07.12.2016

(531) 26.11.13, 27.05.01
(732) SHIMANO INC.
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577

---

(111) **1334999**
(822) 12.12.2008 5187102 JP
(171) 10 năm
(540)

madras

(511) 25.

(151) 07.12.2016

(531) 01.05.01, 01.05.02, 01.05.06, 01.05.08, 04.03.01, 27.05.08

(732) MADRAS KABUSHIKI KAISHA
No. 5-2, Mameda-cho, Mizuho-ku, Nagoya Aichi 467-0864

(740) NOHARA Toshio Sohritsu Patent Office
New-Ochanomizu bld. Room No.701, 1-9, Kanda-Awaji-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0063

---

(111) **1335029**
(171) 10 năm
(540)

APOLLO GAUNTLET

(151) 27.10.2016

(732) THE CARTOON NETWORK, INC.
1050 Techwood Drive, NW Atlanta Georgia 30318
(740) D Young & Co LLP
120 Holborn London EC1N 2DY

(511) 41.

---

(111) **1335033**
(171) 10 năm
(540)

(151) 23.11.2016

(531) 27.05.21, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) NETFLIX, INC.
100 Winchester Circle Los Gatos CA 95032
(740) Darin L. Brown Holland & Hart LLP
Attn: Trademark Docketing, P.O. Box 8749 Denver CO 80201

(511) 41.

---

(111) **1335043**
(171) 10 năm
(540)

REEBONZ

(151) 06.05.2016

(732) REEBONZ LIMITED
5 Tampines North Drive 5, Reebonz Building Singapore 528548
(740) Amica Law LLC
30 Raffles Place, #14-01 Chevron House Singapore 048622

(511) 39,42.

---

(111) **1335044**
(822) 05.04.2016 4933777 US
(171) 10 năm
(540)

(151) 06.06.2016

(531) 26.01.05, 26.11.25, 27.05.01, 01.15.23, 26.11.12, 26.13.25
(732) SEAGATE TECHNOLOGY LLC
10200 South De Anza Blvd. Cupertino CA 95014
(740) Nicole K. McLaughlin Duane Morris LLP
30 S. 17th Street Philadelphia PA 19103

(511) 09,35,39,42.

---

(111) **1335049**
(171) 10 năm
(540)

MARSIANKA

(511) 30.

(151) 13.10.2016

(732) AMARA DEVELOPMENT S.A.
142/144, rue Albert Unden L-2652 Luxembourg

(740) Olga A. Parshina INNOTEC Ltd
Ul. B. Semenovskaya, d. 49, Off. 404 RU-107023 Moskva

---

(111) **1335071**
(171) 10 năm
(540)

MALERBA

(511) 11,20,24.

(151) 09.11.2016

(732) MALERBA S.R.L.
Via Cairo, 81 MOMBAROCCIO (Pesaro-Urbino)

(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(111) **1335090**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,39,41,43.

(151) 08.09.2016

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24
(732) SOJOURN DESTINATIONS PTE. LTD.
3 Anson Road, #27-01 Springleaf Tower Singapore 079909

(740) Lee & Lee
50 Raffles Place, #06-00 Singapore Land Tower Singapore 048623

---

(111) **1335111**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,14,16,18,20,25,28,35,41.

(151) 05.02.2016

(531) 04.05.05, 02.01.23, 02.01.01
(732) SHENZHEN BROAD LINK GROUP CO., LTD.
6B, Building 4, Chuangyiqiaoyuan, Qiaocheng East Road, Futian District Shenzhen

(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) **1335116**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,39,42.

(151) 06.05.2016
(531) 26.13.25, 27.05.22, 09.01.10, 05.05.20, 25.01.25
(732) REEBONZ LIMITED
5 Tampines North Drive 5, Reebonz Building Singapore 528548
(740) Amica Law LLC
30 Raffles Place, #14-01 Chevron House Singapore 048622

---

(111) **1335128**
(822) 28.07.2009 5696069 CN
(171) 10 năm
(540)

IMB

(511) 07.

(151) 14.11.2016
(531) 27.05.01, 27.05.17
(732) XIANG TAI SEWING MACHINE CO.,LTD.
5 No.79-15, Huaide Road (south), Zhonglou District, Changzhou Jiangsu

---

(111) **1335140**
(822) 18.05.2012 5493798 JP
(171) 10 năm
(540)

HORI
CONFECTIONERY

(511) 30.

(151) 02.12.2016
(531) 27.05.10
(732) HORI CO., LTD.
19-2-1, Nishiichijo-Kita, Sunagawa-shi Hokkaido 073-0161
(740) Kyosei International Patent Office
8-14, Akasaka 3-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) **1335148**
(171) 10 năm
(540)

SMALL COPPER HORSE

(511) 33.

(151) 26.12.2016
(732) "BELUGA MARKET", LLC
Proletarskaya street, 40A, Zvenigorog RU-143180 Moscow region
(740) Vera Stepanova Synergy, Co (Legal department)
Obrucheva street, 30/1, building 1 RU-117485 Moscow

(111) **1335154**
(822) 06.10.2016 3612719 ES
(171) 10 năm
(540)

SafeForce

(511) 06,07,19.

(151) 07.10.2016

(732) DORMAKABA DEUTSCHLAND GMBH
Dorma Platz 1 58256 Ennepetal
(740) BALDER IP LAW
Paseo de la Castellana, 93 E-28046 MADRID

---

(111) **1335164**
(171) 10 năm
(540)

X·NOV

(511) 05,10,35,42,44.

(151) 28.10.2016

(531) 24.17.02, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Black, plum and blue-gray.)
(732) X.NOV IP
12F, rue Guillaume Kroll L-1882 Luxembourg
(740) Jean-François Guillot
Guillot de Haas AARPI 137 rue de l'Université F-75007 Paris

---

(111) **1335169**
(171) 10 năm
(540) CHROMID

(511) 01,05,09,10.

(151) 22.11.2016

(732) BIOMÉRIEUX
F-69280 Marcy l'Etoile

---

(111) **1335183**
(822) 20.07.2016 30 2016 105 828 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 20.12.2016

(531) 19.03.03, 25.01.10, 25.01.25, 26.03.11, 26.03.24, 26.04.18, 27.05.24
(732) KONCI MARKETING GMBH
Baerler Strasse 100 47441 Moers
(740) RLTG Ruttensperger Lachnit Trossin Gomoll Patent- und Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Arnulfstrasse 58 80335 München

---

(111) **1335184**
(171) 10 năm
(540)

VESPA

(511) 14.

(151) 12.12.2016

(732) PIAGGIO & C. S.P.A.
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 PONTEDERA (PISA)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(111) **1335197**
(171) 10 năm
(540)

MLW

(511) 08,09,10,11,12,20,21,35,36,37,42,44.

(151) 22.04.2016

(732) MLW INTERMED HANDELS- UND Consultinggesellschaft für Erzeugnisse und Ausrüstungen des Gesundheits- und Bildungswesens mbH
August- Borsig-Ring 1 15566 Schöneiche bei Berlin
(740) Kailuweit & Uhlemann Patentanwälte Partnerschaft mbB
Bamberger Str. 49 01187 Dresden

---

(111) **1335208**
(171) 10 năm
(540)

PALEO

(511) 29.

(151) 30.11.2016
(732) KBH KOREA HEALTH CARE CO., LTD.
304, Dongil-ro, Gwangjin-gu Seoul
(740) DAE-A Intellectual Property Consulting
3F, Hanyang Bldg., 123 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06243

---

(111) **1335217**
(822) 26.08.2016 4269798 FR
(171) 10 năm
(540)

A whole bank just for you

(511) 09,16,35,36,38,41,42.

(151) 26.08.2016

(531) 27.05.01, 27.05.11, 27.05.22, 29.01.13
(591) (EN: Green (Pantone 342); blue (Pantone 321); red: (Pantone 385).)
(732) CREDIT AGRICOLE SA
12 Place des Etats-Unis F-92127 MONTROUGE CEDEX
(740) SODEMA CONSEILS, S.A., M. Lionel LAPEYRE
16 rue du Général Foy F-75008 PARIS

---

(111) **1335231**
(822) 07.05.2016 16518344 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 14.11.2016

(531) 26.04.24, 26.03.23
(732) GREAT VISION INTERNATIONAL, INC.
123 Renmin (M) Road, Unit 2809, Wuxi 214002 Jiangsu
(740) WUXI JIAQI INTELLECTUAL PROPERTY SERVICE CO., LTD
Room 815, No.621 Hubin Road, Wuxi City Jiangsu Province

---

(111) **1335251**
(822) 13.08.1996 1992387 US
(171) 10 năm
(540)

OMAX

(511) 07.

(151) 10.10.2016

(732) OMAX CORPORATION
21409 72nd Avenue South KENT WA 98032
(740) Nancy V Stephens, FOSTER PEPPER PLLC
1111 3rd Ave, Suite 3000 SEATTLE WA 98101

---

(111) **1335254**
(171) 10 năm
(540)

CAMOZZI

(511) 17.

(151) 23.09.2016

(732) CAMOZZI S.P.A. SOCIETA' UNIPERSONALE
Via Eritrea, 20/I I-25126 Brescia
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Piazza della Vittoria, 11 I-25122 Brescia

---

(111) **1335299**
(822) 18.11.2016 1001444 BX
(171) 10 năm
(540)

MAESTROHUE

(511) 02,07.

(151) 20.12.2016

(732) Akzo Nobel Coatings International B.V.
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem
(740) Akzo Nobel N.V. Patent and Trademark Department
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem

---

(111) **1335343**
(822) 21.06.2016 30 2016 014 566 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,02,17,42.

(151) 16.08.2016

(531) 26.01.06, 26.01.24, 26.05.01, 27.05.01, 25.07.07, 25.07.06
(732) WEVO-CHEMIE GMBH
Schönbergstraße 14 73760 Ostfildern
(740) Menold Bezler Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Rheinstahlstraße 3 70469 Stuttgart

---

(111) **1335412**
(171) 10 năm
(540)

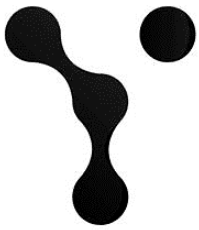

YiLinker
Online

(511) 35.

(151) 19.09.2016

(531) 01.13.01, 26.01.01, 26.01.03, 27.05.01
(732) YILINKER SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD.
Unit 106, 1st Floor, No.45, No.2 Haijingnan Road, Xiamen Area of Pilot Free Trade Zone Fujian Province
(740) CIPRUN (Beijing) Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Ciprun Mansion, Ciprun IP Science Park, Changyang Road, Fangshan District Beijing City

---

(111) **1335424**
(822) 19.08.2016 UK00003166048 GB
(171) 10 năm
(540)

DEWI NEGARA FACHRI

(511) 45.

(151) 30.08.2016

(732) HOGAN LOVELLS INTERNATIONAL LLP
Atlantic House, 50 Holborn Viaduct
London EC1A 2FG

---

(111) **1335427**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 09.11.2016

(531) 26.04.18, 26.04.24, 26.11.14
(732) CHUA KENG CHUAN MOSSES
15 Jalan Simpang Bedok, Canary Park Singapore 488161

---

(111) **1335451**
(171) 10 năm
(540)

MM&KENZAI

(511) 06,19,37.

(151) 07.07.2016

(732) MM&KENZAI CORPORATION
5-2, Higashi-Shinbashi 1-Chome, Minato-ku Tokyo 105-7117
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(111) **1335485**
(822) 22.08.2014 2014 68619 TR
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 22.09.2016

(531) 03.07.21, 03.07.24, 26.04.04, 26.04.05, 26.04.15, 26.04.18, 27.05.09, 27.05.10, 29.01.04
(732) LYDIA TARIM ÜRÜNLERİ SANAYİ VE TİCARET ANONİM SIRKETİ
10002 Sokak No:26 A.O.S.B. Çigli İzmir
(740) UGUR BILEN-SISTEM PATENT A.Ş.
Çinarli Mh. Ankara Cad. No:22-1A Kat:2 Konak İzmir

---

(111) **1335503**
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 02.12.2016

(531) 24.17.25, 26.01.03, 27.05.22, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.06
(732) SATA SOUJI SHOUTEN LTD.
4910, Beppu, Ei-cho, Minamikyushu-shi Kagoshima 891-0704
(740) MATSUO Kenichiro
7th Floor, Shinkumi Akasaka Bldg., 10-17, Akasaka 1-chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 810-0042

---

(111) **1335509**
(171) 10 năm
(540)

LINFOX

(511) 35,37,39.

(151) 22.07.2016

(732) LINFOX AUSTRALIA PTY LTD
55 English St Essendon Fields VIC 3041
(740) Davies Collison Cave Pty Ltd
Level 15, 1 Nicholson Street MELBOURNE VIC 3000

---

(111) **1335534**
(822) 20.07.2016 30 2016 105 825 DE
(171) 10 năm
(540)

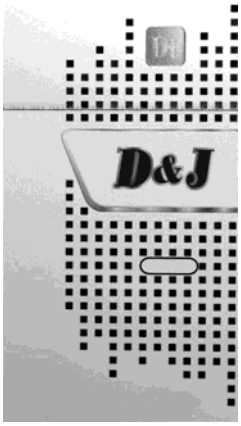

(511) 34.

(151) 20.12.2016

(531) 24.17.25, 25.07.01, 25.07.03, 27.05.17
(732) MEDI PLUS TEC MEDIZINISCH-TECHNISCHE HANDELSGESELLSCHAFT MBH
Baeler Strasse 100 Moers
(740) RLTG Ruttensperger Lachnit Trossin Gomoll Patent- und Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Arnulfstrasse 58 80335 München

---

(111) **1335556**
(171) 10 năm
(540)

Slovo myasnika

(511) 29,39,43.

(151) 15.11.2016

(732) LLC "TAMBOVSKY BACON"
Ul. Zavodskaya, 28 a, Zherdevka RU-393672 Tambov oblast
(740) S. Lovtsov, Patent & Law Firm "YUS"
Patent and Law Firm "YUS", LLC, d.6, Prospekt Mira RU-129090 Moscow

---

(111) **1335571**
(171) 10 năm
(540)

(511) 32,43.

(151) 06.10.2016
(531) 05.07.22, 05.07.24, 05.09.24, 11.03.01, 26.01.15, 26.01.21, 29.01.12
(591) (EN: Green.)
(732) KIM, YOUNG KI
(Pungyu-dong), 32, Chilsan-ro 387 beon-gil, Gimhae-si Gyeongsangnam-do
(740) YOU ME PATENT & LAW FIRM
12Fl, Seolim Building, 115 Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1335574**
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 19.08.2016
(531) 02.01.16, 26.01.14
(732) CHI HSIN IMPEX, INC.
2801 S. Towne Avenue Pomona CA 91766
(740) Mishawn Nolan Nolan Heimann LLP
16133 Ventura Blvd., Ste. 820 Encino CA 91436

---

(111) **1335579**
(822) 26.08.2016 UK00003165582 GB
(171) 10 năm
(540)

AN OA

(511) 33.

(151) 17.11.2016
(732) MACDONALD & MUIR LIMITED
The Cube, 45 Leith Street Edinburgh, Scotland EH1 3AT
(740) Ophelie Yuguero
Hennessy, Rue de la Richonne, F-16100 Cognac

---

(111) **1335639**
(822) 11.01.2016 014284971 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,09,42.

(151) 13.12.2016
(531) 26.03.04, 26.03.24
(732) MICHEL VAN DE WIELE NV
Michel Vandewielestraat 7 B-8510 Kortrijk-Marke
(740) K.O.B. N.V.
Kennedypark 31c B-8500 Kortrijk

(111) **1335643**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30.

(151) 12.12.2016

(531) 27.05.02, 29.01.13
(591) (EN: Blue, gold and white.)
(732) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.
Stationsplein 4 NL-3818 LE Amersfoort
(740) Chiever BV
Barbara Strozzilaan 201 Amsterdam NL-1083 HN

---

(111) **1335650**
(822) 01.03.2003 0718001 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,20.

(151) 21.12.2016

(531) 27.05.01, 27.05.17
(732) PGB-INTERNATIONAL, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP
Gontrode Heirweg 170 B-9090 Melle
(740) K.O.B. N.V.
Kennedypark 31c B-8500 Kortrijk

---

(111) **1335673**
(171) 10 năm
(540)

AVANCI

(511) 36,42,45.

(151) 10.10.2016

(732) AVANCI, LLC
Suite 3500, 500 North Akard Dallas TX 75201
(740) Adrienne L. White, WRB-IP LLP
322 High Street Wadsworth OH 44281

---

(111) **1335684**
(171) 10 năm
(540)

UBERCARE

(511) 44.

(151) 02.11.2016

(732) UBERCARE GLOBAL PTY LTD
C/-Grant Thornton Australia Ltd, L1, 67 Greenhill Rd Wayville SA 5034
(740) Collison & Co
GPO Box 2556 Adelaide SA 5001

---

(111) **1335710**
(822) 24.07.1998 4170764 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 09.11.2016

(531) 04.05.02, 09.07.01, 09.07.25
(732) HOKKAIDO FEDERATION OF FISHERIES COOPERATIVE ASSOCIATIONS
1, Nishi 7-chome, Kita-Sanjo, Chuo-ku, Sapporo-shi Hokkaido 060-0003
(740) Asamura Patent Office, p.c.
Tennoz Central Tower, 2-2-24 Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

---

(111) **1335723**
(171) 10 năm
(540)

TSUTA

(511) 43.

(151) 13.12.2016

(732) TSUTA GLOBAL PTE. LTD.
21 Tampines Street 92 H C Design Centre Singapore 528891
(740) WONG & LEOW LLC
8 Marina Boulevard #05-01, Marina Bay Financial Centre Tower 1 Singapore 018981

---

(111) **1335740**
(822) 26.07.2016 40201612110X SG
(171) 10 năm
(540)

TISC

(511) 42.

(151) 10.01.2017

(531) 27.01.01, 27.01.03, 29.01.13
(732) SilverSky & Consulting Pte. Ltd.
1 Coleman Street, #10-06 The Adelphi Singapore 179803
(740) GOH PHAI CHENG LLC
151 Chin Swee Road, #08-09 Manhattan House Singapore 169876

---

(111) **1335746**
(822) 08.08.2016 40201612837T SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 29.11.2016

(531) 03.01.01, 03.01.16, 17.02.17, 17.02.25, 27.05.01
(732) VINAASTEE INTERNATIONAL PTE LTD
21 Bukit Batok Crescent, #20-71 Wcega Tower Singapore 658065

(511) 18.

---

(111) **1335761**
(822) 10.02.2016 30 2015 063 054 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.06.2016

(531) 02.09.08, 24.17.02, 26.13.25, 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Red and blue.)
(732) TUI AG
Karl-Wiechert-Allee 4 30625 Hannover
(740) Dr. Karsten Fischer
C/o TUI AG, Trademarks, Patents & Licences Karl-Wiechert-Allee 4 30625 Hannover

(511) 09,16,39,41,43.

---

(111) **1335781**
(822) 07.06.2001 1580767 CN
(171) 10 năm
(540)

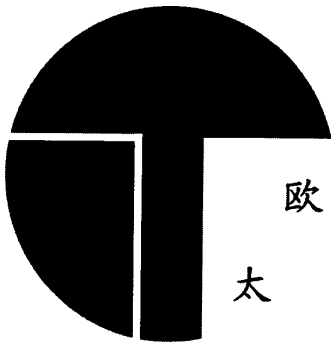

(151) 20.09.2016

(531) 26.02.03, 26.04.02, 26.04.05, 26.13.25, 28.03.00
(732) CHANGZHOU OTAI DECORATIVE MATERIAL CO.,LTD.
Henglin Town, Changzhou Jiangsu
(740) Changzhou Yanling Trademark & Patent Office Co. Ltd.
Room 1608, No. 1 Building, Yikang Mechanical and Electrical Square, Changzhou City Jiangsu Province

(511) 19.

---

(111) **1335800**
(822) 28.01.2008 4241117 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,42.

(151) 21.11.2016

(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.18, 26.01.24, 27.05.17
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LIMITED
10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1335850**
(822) 23.09.2004 275503 RU
(171) 10 năm
(540)

PROPELLER

(511) 03.

(151) 01.03.2016

(732) KATRAN SERGEI VIKTOROVICH
Ulitsa Kostyakova, 6/5, kv. 163 RU-125422 Moscow
(740) Andreeva Nina Nikolaevna
OOO "PPK "WELL", Prospekt Mira, d. 150 RU-129366 Moscow

---

(111) **1335861**
(171) 10 năm
(540)

MOPIDICK

(511) 03,05.

(151) 01.08.2016

(732) IKEDA MOHANDO CO., LTD.
16 Jinden, Kamiichi-machi, Nakaniikawa-gun Toyama 930-0394
(740) TANAKA Shinichiro
C/o NAKAMURA & PARTNERS Shin-Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

---

(111) **1335864**
(171) 10 năm
(540)

ARCOROC

(151) 24.01.2017

(531) 27.05.01, 29.01.12
(732) ARC HOLDINGS
104 avenue du Général de Gaulle F-62510 ARQUES
(740) ARC HOLDINGS, Mme. Véronique DUVAL
104 avenue du Général de Gaulle F-62510 ARQUES

(511) 08,21.

---

(111) **1335897**
(171) 10 năm
(540)

POWER SURGE

(151) 20.12.2016

(732) FUJIKURA COMPOSITE AMERICA, INC.
1483 Poinsettia Avenue, Suite 103 Vista CA 97081
(740) Thomas J. ROMANO Kolisch Hartwell, P.C.
520 S.W. Yamhill Street, Suite 200 Portland OR 97204

(511) 28.

---

(111) **1335902**
(171) 10 năm
(540)

(151) 09.08.2016

(531) 01.01.01, 01.01.02, 01.01.10, 26.11.21, 27.05.02, 27.05.08, 26.01.01
(732) DC COMICS
2900 West Alameda Avenue Burbank CA 91505
(740) Patrick T. Perkins WARNER BROS. ENTERTAINMENT INC.
4000 Warner Bros. Entertainment Inc., Bridge Bldg. 156 North, #5074 Burbank CA 91522

(511) 03,09,14,16,18,21,24,25,28,41.

---

(111) **1335906**
(822) 06.06.2014 5676059 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.08.2016
(531) 05.05.19, 05.05.20, 05.05.21, 26.11.03, 26.11.10, 27.03.01, 27.03.11, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Blue and yellow.)
(732) ANA HOLDINGS INC.
1-5-2, Higashi-Shimbashi, Minato-ku Tokyo 105-7133
(740) OKABE Yuzuru
Shin-Aoyama Bldg. East 8F, 1-1-1, Minamiaoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062

(511) 39.

---

(111) **1335919**
(822) 09.04.2013 4316563 US
(171) 10 năm
(540)

CARECLOUD

(151) 27.09.2016
(732) CARECLOUD CORPORATION
5200 Blue Lagoon Drive, Suite 900 Miami FL 33126
(740) Brent A. Friedman, Brent A. Friedman, P.A.
1101 Brickell Avenue, 8th Floor, South Tower Miami FL 33131

(511) 42.

---

(111) **1335925**
(822) 05.01.2010 3735189 US
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.10.2016
(531) 01.05.01, 01.13.01, 01.15.23, 05.05.20, 25.03.15, 26.01.06, 26.15.01
(591) (EN: Green and black.)
(732) ACCREDO PACKAGING, INC
12682 Cardinal Meadow Dr Sugar Land TX 77478
(740) Joseph Regard Joseph T Regard, Ltd plc
PO Drawer 429 Madisonville LA 70447-0429

(511) 16,40.

---

(111) **1335927**
(822) 31.03.2015 013439799 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 20.09.2016

(531) 26.01.05, 26.01.18, 26.04.02, 26.04.10, 26.04.18, 26.04.24, 29.01.04, 26.11.12
(591) (EN: Dark turquoise "Pantone: 3145U.)
(732) CALZATURIFICIO S.C.A.R.P.A. S.p.A.
Viale Enrico Fermi, 1 ASOLO (TV)
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 Torino

---

(111) **1335932**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,36,41.

(151) 12.10.2016

(531) 07.01.06, 07.01.24
(732) ISTITUTO DI PAGAMENTO SAMMARINESE T.P@Y S.P.A.
Via Marino Moretti, 23 47899 SERRAVALLE (RSM)
(740) BREMA S.R.L.
Piazza Enriquez, 22/c 47891 DOGANA (RSM)

---

(111) **1335948**
(171) 10 năm
(540)

POPULOUS

(511) 35.

(151) 06.12.2016

(732) POPULOUS HOLDINGS, INC.
4800 Main Street, Ste. 300 Kansas City MO 64112
(740) AMY BROZENIC Lathrop & Gage LLP
10851 Mastin Blvd., Bldg. 82, Suite 1000 Overland Park KS 66210-1669

---

(111) **1335951**
(822) 15.11.2016 015577471 EM
(171) 10 năm
(540)

LumiTop

(511) 09,42.

(151) 15.12.2016

(732) INSTRUMENT SYSTEMS OPTISCHE MESSTECHNIK GMBH
Neumarkter Str. 83 81673 München
(740) Schneiders & Behrendt PartmbB, Rechts- und Patentanwälte
Postfach 10 23 65 44723 Bochum

(111) **1335956**
(822) 04.03.2014 1582387 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 14,28.

(151) 10.11.2016

(531) 05.13.07, 24.01.05, 24.01.10, 24.01.13, 24.01.20, 25.01.25, 27.05.01, 05.13.08, 24.01.01
(732) LORO PIANA S.p.A.
Corso Rolandi, 10 I-13017 QUARONA (VC)
(740) CONTA Elisabetta c/o Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Corso Vittorio Emanuele II, 61 I-10128 TORINO

---

(111) **1336022**
(822) 03.07.2015 5776424 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 01.11.2016

(531) 01.01.01, 01.01.05, 01.01.10, 01.15.17, 25.07.25, 26.02.07, 29.01.12
(591) (EN: Dark blue.)
(732) MARUI BUSSAN CO., LTD.
739, Miyazaki, Tomioka-shi Gunma 370-2453
(740) TAKEWA INTERNATIONAL PATENT OFFICE
UNIZO Nishishimbashi 3-Chome Bldg., 13-3, Nishishimbashi 3-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1336049**
(171) 10 năm
(540)

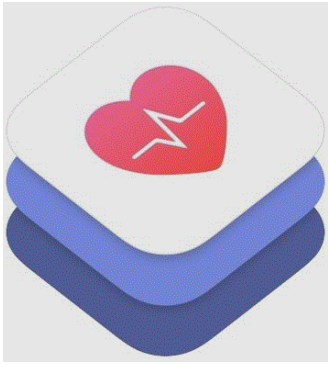

(511) 42.

(151) 11.11.2016

(531) 02.09.01, 26.03.12, 26.04.03, 26.04.09, 26.04.14, 26.04.24, 26.11.01, 29.01.14, 26.11.05, 26.11.13
(591) (EN: Pink, red, white, dark blue and light blue.)
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1336109**
(171) 10 năm
(540)

(511) 04.

(151) 21.12.2016

(531) 18.01.09, 18.01.23, 26.03.23, 26.11.21, 29.01.13
(591) (EN: Blue, light blue, dark blue, golden, dark yellow, light brown, black, white and light gray.)
(732) «RN-LUBRICANTS» LLC
District Yuzhniy Promuzel, 8 RU-390011 Ryazan
(740) S. LOVTSOV, PATENT AND LAW FIRM "YUS", LLC
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

---

(111) **1336117**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 28.12.2016

(531) 24.17.08, 26.13.25, 29.01.04, 26.03.02, 26.03.04, 26.03.23
(591) (EN: Blue and light blue.)
(732) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1336121**
(822) 26.02.2016 30 2016 101 526 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 04.

(151) 20.07.2016

(531) 26.11.09, 27.05.21, 29.01.14, 26.04.09
(591) (EN: Light blue, dark blue, red and silver.)
(732) BAYERISCHE MOTOREN WERKE AKTIENGESELLSCHAFT
Petuelring 130 80809 München

---

(111) **1336127**
(171) 10 năm
(540)

UNITI NOVA

(151) 17.08.2016
(732) NAIM AUDIO LIMITED
Southampton Road Salisbury, Wiltshire SP1 2LN
(740) BECK GREENER
Fulwood House, 12 Fulwood Place London WC1V 6HR

(511) 09.

---

(111) **1336147**
(822) 07.07.2015 14769249 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.09.2016
(531) 26.04.01, 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.01
(732) CHINA TOBACCO SICHUAN INDUSTRIAL CO., LTD.
No. 2 Longquan Section, Chenglong Avenue, National Chengdu Economy and Technology Development Area, Longquanyi District, Chengdu City Sichuan Province
(740) Sichuan Chengdu Tiance Trademark & Patent Office
11F, Tower 3, Zhengcheng Caifu Lingdi, No.19 Beida Street, Qingyang District, Chengdu 610017 Sichuan

(511) 34.

---

(111) **1336150**
(822) 06.03.2014 012213096 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.11.2016
(531) 01.15.05, 27.03.12, 29.01.12, 05.03.13, 05.03.15
(591) (EN: Green and orange.)
(732) PHYTOBIOTICS FUTTERZUSATZSTOFFE GMBH
Wallufer Str. 10a 65343 Eltville
(740) Richardt Patentanwälte
Wilhelmstr. 7 65185 Wiesbaden

(511) 05,31.

---

(111) **1336157**
(171) 10 năm
(540)

TWINHILL

(511) 25,40.

(151) 08.12.2016

(732) THE MEN'S WEARHOUSE, INC.
6380 Rogerdale Road Houston TX 77072

(740) Lynn M. Humphreys Tailored Brands, Inc.
6100 Stevenson Blvd., Building A Fremont CA 94538

---

(111) **1336163**
(822) 19.07.2005 2970600 US
(171) 10 năm
(540)

COLORSYNC

(511) 09.

(151) 08.12.2016

(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1336166**
(822) 11.01.2016 014284921 EM
(171) 10 năm
(540)

VAN DE WIELE

(511) 07,09,42.

(151) 13.12.2016

(732) MICHEL VAN DE WIELE NV
Michel Vandewielestraat 7 B-8510 Kortrijk-Marke

(740) K.O.B. N.V.
Kennedypark 31c B-8500 Kortrijk

---

(111) **1336179**
(171) 10 năm
(540)

SPLENDIDA BVLGARI

(511) 03.

(151) 11.11.2016

(732) BULGARI S.P.A.
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 ROME

(740) Bulgari S.p.A. - Brand Protection Department
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 Roma

---

(111) **1336185**
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.12.2016

(531) 01.15.15, 24.17.25, 26.03.06, 29.01.13
(591) (EN: Blue, red and green.)
(732) FUTAMURA KAGAKU KABUSHIKI KAISHA
29-16, Meieki 2-chome Nakamura-ku, Nagoya-shi Aichi 450-0002
(740) GOTO NORIAKI
Goto & Co, Nagoya Mihiro BLDG, 18-22, Marunouchi 2-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0002

(511) 16.

---

(111) **1336186**
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.12.2016

(531) 01.15.15, 26.03.06, 29.01.13
(591) (EN: Blue, red and green.)
(732) FUTAMURA KAGAKU KABUSHIKI KAISHA
29-16, Meieki 2-chome Nakamura-ku, Nagoya-shi Aichi 450-0002
(740) GOTO NORIAKI
Goto & Co, Nagoya Mihiro BLDG, 18-22, Marunouchi 2-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0002

(511) 17.

---

(111) **1336190**
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.11.2016

(531) 27.05.01
(732) HENGSU HOLDINGS CO., LTD.
Coastal Industrial Zone, Pubagang, Sanmen Zhejiang
(740) YIZHONGGUOJI INTELLECTUAL PROPERTY CONSULTING CO., LTD.
A1 Building, Xingxing E-Commerce Industrial Park, NO.1 Hongxi Road, Hongjia Sub-district, Jiaojiang District, Taizhou City 318000 Zhejiang Province

(511) 07.

---

(111) **1336192**
(822) 20.03.2013 482851 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,32.

(151) 14.12.2016

(531) 26.01.18, 28.05.00, 29.01.13
(591) (EN: White, yellow, light blue, dark blue.)
(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "SADY PRIDONYA"
Poselok Sady Pridonya, Gorodishchensky rayon RU-403027 Volgogradskaya oblast
(740) BOTOVA ANTONINA ALEKSEEVNA
TRADEMARK ATTORNEY №120
13-aya Gvardeyskaya street 13A-42 RU-400005 Volgograd city

---

(111) **1336194**
(171) 10 năm
(540)

(511) 04.

(151) 21.12.2016

(531) 01.15.17, 26.03.23, 26.04.09, 29.01.13
(591) (EN: Brown, light brown, dark brown, gray, light gray, dark gray, black, white, green and light blue.)
(732) «RN-Lubricants» LLC
District Yuzhniy Promuzel, 8 RU-390011 Ryazan
(740) S. Lovtsov, Patent and Law Firm "YUS", LLC
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

---

(111) **1336207**
(171) 10 năm
(540)

LAFAENZA
TILE WITH STYLE

(511) 19,35,39.

(151) 26.02.2016

(531) 26.01.04, 26.01.12, 26.01.16, 26.01.24, 26.13.25, 27.05.09, 27.05.10
(732) COOPERATIVA CERAMICA D'IMOLA S.C.
Via Vittorio Veneto, 13 I-40026 IMOLA (BOLOGNA)
(740) MARIELLA CARAMELLI c/o NOTARBARTOLO & GERVASI S.P.A.
Via Luigi Mercantini, 5 I-10121 TORINO

(111) **1336233**
(171) 10 năm
(540)

HAWAIIAN HOST

(151) 26.09.2016

(732) HAWAIIAN HOST, INC.
500 Alakawa Street, Suite 111 Honolulu HI 96817

(740) Tracey L. Ohta; Seth M. Reiss Watanabe Ing LLP
999 Bishop Street, 23rd Floor Honolulu HI 96813

(511) 29,30.

---

(111) **1336236**
(171) 10 năm
(540)

vimtag

(151) 12.01.2017

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN VIMTAG TECHNOLOGY CO., LTD.
6F, Suite A, Nanfeng Building, Nanshan Cloud Valley Innovative Industrial Park, No.1183, Liuxian Road, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen City 518055 Guangdong Province

(740) SBZL IP LAW (SHENZHEN) OFFICE
26B1, Block B, World Trade Plaza, FuHong Road, Futian District, Shenzhen 518033 Guangdong Province

(511) 09,35,37,38,41,42,45.

---

(111) **1336247**
(171) 10 năm
(540)

BRIL

(151) 15.08.2016

(531) 27.05.01, 29.01.04
(732) ABDUL ZIAHUDEEN TRADING AS KINGS ROYAL TOBACCO
29 Jalan Bahagia, #02-360 Whampoa Vista Singapore 320029

(511) 34.

---

(111) **1336253**
(171) 10 năm
(540)

GOLF SPACE

(511) 09.

(151) 08.08.2016

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN GOLF & FEIHUANG TECHNOLOGY CO. LTD
1--4/F, Building C8 Block C, Fuhai Industry Park, Fuhai Avenue, Bao'An, Shenzen Guangdong
(740) SHENZHEN KANGHONG INTELLECTUAL PROPERTY AGENT CO., LTD.
Unit C1, 6/F, Block A, ZhongYin Building, 5015 Caitian Road, Futian, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) **1336261**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI M-Pen

(511) 09.

(151) 21.11.2016

(732) Huawei Technologies Co., Ltd.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1336298**
(171) 10 năm
(540) TANHEISER
(511) 32.

(151) 12.01.2017

(732) ILGEZEEM, SIA
Daugavgrīvas iela 82 LV-1007 Rīga

---

(111) **1336327**
(822) 28.10.2016 568571 PT
(171) 10 năm
(540)

NORAS

(511) 12,35,42.

(151) 27.01.2017

(732) JORGE ALBERTO FERREIRA NORAS
RUA JOSÉ AUGUSTO LOPES JÚNIOR, Nº 7, RC P-2560-346 TORRES VEDRAS
(740) LOURENÇO DE MELO PORTUGAL SALUCE DE SAMPAIO
RUA DO SALITRE, Nº 195 P-1269-063 LISBOA

---

(111) **1336346**
(822) 01.02.2016 014646046 EM
(171) 10 năm
(540)

KLUBB

(511) 07,37.

(151) 05.01.2017

(732) KLUBB
12 Avenue James de Rothschild F-77164 FERRIERES-EN-BRIE
(740) CABINET WEINSTEIN
176 Avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(111) **1336351**
(171) 10 năm
(540)

ADITYA BIRLA GROUP

(511) 01,02,06,16,19,22,23,24,25,35,36,37,39,40.

(151) 10.10.2016

(531) 26.04.16, 26.07.25
(732) ADITYA BIRLA MANAGEMENT CORPORATION PRIVATE LIMITED
Aditya Birla Centre, S.K. Ahire Marg, Worli Mumbai 400030, Maharashtra

---

(111) **1336354**
(822) 14.11.2016 015682214 EM
(171) 10 năm
(540)

pharmatheiss cosmetics
Thermal plus

(511) 03,05.

(151) 16.12.2016

(531) 26.11.12, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Grey and blue.)
(732) DR. THEISS NATURWAREN GMBH
Michelinstr. 10 66424 Homburg
(740) Zeitler Volpert Kandlbinder Patent- und Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Herrnstr. 44 80539 München

---

(111) **1336359**
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25.

(151) 18.08.2016

(531) 02.01.16, 02.01.30
(732) GRUPO MASSIMO DUTTI, S.A.
Avenida de la Diputación, edificio Inditex E-15142 ARTEIXO (A Coruña)
(740) Luis-Alfonso Durán Moya
Còrsega, 329 (P° de Gracia/Diagonal) E-08037 Barcelona

---

(111) **1336386**
(822) 24.10.2016 015626138 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 27.12.2016

(531) 07.05.08, 25.01.15, 26.11.07, 26.11.11, 27.05.02, 29.01.14
(591) (EN: Red, grey, green and black.)
(732) MOLINARI ITALIA S.p.A.
Viale delle Milizie, 12 I-00192 Roma
(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 ROME

---

(111) **1336391**
(822) 23.09.2016 4270835 FR
(171) 10 năm
(540)

N°5 L'EAU

(511) 03,05.

(151) 20.10.2016

(732) CHANEL
135 avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE
(740) CHANEL
135, avenue Charles de Gaulle F-92521 NEUILLY-SUR-SEINE Cedex

---

(111) **1336401**
(822) 28.01.2014 9228931 CN
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI Vision

(511) 09.

(151) 21.11.2016

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1336432**
(171) 10 năm
(540)

SLIPSILK

(151) 22.12.2016

(732) SLIP ENTERPRISES PTY LTD
38/345 Queen St Brisbane City QLD 4000

(740) G. Roxanne Elings
Davis Wright Tremaine, LLP, 1251 Avenue of the Americas, 21st Floor New York NY 10020

(511) 24.

---

(111) **1336453**
(822) 22.01.2016 30 2016 100 341 DE
(171) 10 năm
(540)

BMW i

(151) 28.06.2016

(732) BAYERISCHE MOTOREN WERKE AKTIENGESELLSCHAFT
Petuelring 130 80809 München

(511) 04.

---

(111) **1336457**
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.11.2016

(531) 05.03.17, 26.04.04, 26.04.19, 29.01.13
(591) (EN: Light green, dark green, brown, black and white.)
(732) ACEITUNAS TORRENT, S.L.
Avd. de Córdoba, 110 E-14920 Aguilar de la Frontera (Córdoba)
(740) Ángel Pons Ariño
Glorieta Rubén Darío, 4 E-28010 Madrid

(511) 29.

---

(111) **1336483**
(171) 10 năm
(540)

PINUP POUT

(151) 12.12.2016

(732) L'OREAL, SOCIETE ANONYME
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS

(740) L'OREAL, Département des Marques
41 Rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

(511) 03.

---

(111) **1336486**
(822) 20.09.2016 693425 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.01.2017

(531) 18.04.01, 18.04.02, 27.05.01
(732) MANUFACTURE ET FABRIQUE DE MONTRES ET CHRONOMÈTRES ULYSSE NARDIN LE LOCLE S.A.
Rue du Jardin 3 CH-2400 Le Locle
(740) SOPRINTEL S.A.
Rue Neuve 8 CH-2300 La-Chaux-de-Fonds

(511) 14.

---

(111) **1336494**
(822) 18.08.2016 691826 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 06.02.2017

(531) 27.01.01, 27.01.05, 27.05.22
(732) VIFOR (INTERNATIONAL) AG (VIFOR (INTERNATIONAL) LTD.) (VIFOR (INTERNATIONAL) INC.)
Rechenstrasse 37 CH-9014 St. Gallen
(740) ISLER & PEDRAZZINI AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 03,05,41,42,44.

---

(111) **1336503**
(822) 28.04.1998 1171377 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.11.2016

(531) 27.05.11, 27.05.17, 27.05.22
(732) ZHANGZHOU AUPO ELECTRONICS CO.,LTD
Hongjian Industrial Area, Longchi Development Zone, Zhangzhou 363107 Fujian Province
(740) XIAMEN HOTAO ALLIANCE INTELLECTUAL PROPERTY SERVICES CO., LTD
Block A, Rm. 1101, No. 999, Anling Road, Huli district, Xiamen City 361015 Fujian province

(511) 09.

---

(111) **1336517**
(822) 19.04.2016 4943056 US
(171) 10 năm
(540)

LONG ISLAND ICED TEA

(511) 30.

(151) 21.12.2016

(732) LONG ISLAND BRAND BEVERAGES LLC
P.O. Box 845 Long Beach NY 11561
(740) Paula I. Shulman Bakos & Kritzer
147 Columbia Turnpike, Suite 102 Florham Park NJ 07932

---

(111) **1336519**
(171) 10 năm
(540)

Hasocare

(511) 05,25.

(151) 21.11.2016

(732) HASO LTD.
19-3, Nishigotanda 2-Chome, Shinagawa-Ku Tokyo 141-0031
(740) EMIKO FURUSHIMA
C/o HASO Ltd., 19-3, Nishigotanda 2-Chome, Shinagawa-Ku Tokyo 141-0031

---

(111) **1336520**
(171) 10 năm
(540)

MICRO FIN DRY

(511) 05,25.

(151) 21.11.2016

(531) 27.05.01
(732) HASO LTD.
19-3, Nishigotanda 2-Chome, Shinagawa-Ku Tokyo 141-0031
(740) Emiko Furushima
C/o HASO Ltd., 19-3, Nishigotanda 2-Chome, Shinagawa-Ku Tokyo 141-0031

---

(111) **1336521**
(171) 10 năm
(540)

VentaPlus

(511) 41,44.

(151) 15.12.2016

(531) 24.13.01, 24.13.22, 24.17.05, 26.01.06, 29.01.13
(591) (EN: Light blue, black, medium blue, turquoise and white.)
(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen

---

(111) **1336522**
(822) 06.12.2016 30 2016 029 415 DE
(171) 10 năm
(540) BLUESERT

(151) 15.12.2016

(732) CARL ZEISS MEDITEC AG
Göschwitzer Strasse 51-52 07745 Jena

(511) 10.

---

(111) **1336525**
(171) 10 năm
(540) BRACTMENT

(151) 14.12.2016

(531) 27.05.01
(732) UNITED ARROWS LTD.
31-12, Zingumae 2-chome, Shibuya-ku Tokyo 150-0001
(740) INABA Yoshiyuki
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1 Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 18,25.

---

(111) **1336559**
(822) 22.07.2016 694543 CH
(171) 10 năm
(540) Moto

(151) 16.12.2016

(531) 26.03.04, 26.03.24, 27.01.01, 27.01.05
(732) MEDACTA INTERNATIONAL SA
Strada Regina CH-6874 Castel San Pietro
(740) DONATELLA PRANDIN c/o BUGNION S.p.A.
Viale Lancetti, 17 I-20158 MILANO

(511) 10.

---

(111) **1336602**
(822) 10.05.2016 30 2016 010 773 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.10.2016

(531) 27.05.01, 27.05.17, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) OM INTERNATIONAL SERVICES (CARLISLE) LTD.
Unit B Clifford Court Cooper Way Carlisle CA3 0JG
(740) ZDARSKY WIRTSCHAFTSRECHT
August-Schanz-Str. 8 B 60433 Frankfurt

(511) 09,16,41,45.

---

(111) **1336603**
(822) 03.01.2012 4080782 US
(171) 10 năm
(540)

FALLING SKIES

(151) 21.10.2016

(732) TURNER NETWORK TELEVISION, INC.
1050 Techwood Drive, NW Atlanta GA 30318
(740) D YOUNG & Co LLP
120 Holborn London EC1N 2DY

(511) 09,41.

---

(111) **1336608**
(171) 10 năm
(540)

EUROSTAMP

(151) 25.10.2016

(531) 27.05, 27.05.22
(732) EUROSTAMP S.R.L.
Via Borotti, 9/11 I-29121 PIACENZA
(740) Mara VITTORE c/o BUGNION S.P.A.
Largo Michele Novaro, 1/A I-43121 PARMA

(511) 07,08,37.

---

(111) **1336625**
(822) 01.08.2006 158138 EG
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.12.2016

(531) 03.04, 25.01, 28.01, 29.01, 03.04.07, 03.04.26, 25.01.25, 28.01.00, 29.01.14
(591) (EN: Black, white, red, orange and green.)
(732) EASTERN COMPANY S.A.E
450, Ahram Street Giza

(511) 34.

---

(111) **1336626**
(822) 05.09.2006 138382 EG
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.12.2016

(531) 05.05, 26.04, 28.01, 29.01, 05.05.20, 26.04.02, 28.01.00, 29.01.14
(591) (EN: Black, white, off white, brown and blue.)
(732) EASTERN COMPANY S.A.E
450, Ahram Street Giza

(511) 34.

---

(111) **1336637**
(171) 10 năm
(540)

THERMALTREX

(151) 03.03.2016

(732) IPBB PTY LTD AS TRUSTEE FOR THE IPBB TRUST
11 Margarets View CLEVELAND, QLD 4163

(740) K&L GATES
Level 25, South Tower, 525 Collins Street MELBOURNE VIC 3000

(511) 20,22,24.

---

(111) **1336655**
(822) 01.07.2015 1704188 AU
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.12.2016

(531) 03.04.01, 03.04.02, 03.04.28
(732) LITTLE TREASURE (AUST) PTY LTD
PO BOX 766 BEACONSFIELD VIC 3807

(740) Churchill Attorneys
PO BOX 3238 BURNLEY NORTH VIC 3121

(511) 05,10,29.

---

(111) **1336669**
(171) 10 năm
(540)

sladikmladik

(151) 20.12.2016

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "MIATEKS"
Shchelkovskoe shchosse, 100, korp. 1 RU-105523 Moscow

(740) Kudakov A. D.
P O box 825, Korolev-4 RU-141074 Moscow region

(511) 25,35.

---

(111) **1336715**
(822) 21.10.2016 4284386 FR
(171) 10 năm
(540)

YOU KNOW ME AND YOU DON'T

(151) 28.12.2016

(732) CHANEL
135 avenue Charles de Gaulle F-92200 Neuilly-sur-Seine

(740) CHANEL
135 Avenue Charles De Gaulle F-92521 Neuilly-Sur-Seine Cedex

(511) 03.

---

(111) **1336749**
(822) 22.06.2016 94175 BG
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(151) 19.10.2016

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.10, 27.05.24
(732) DIMITAR HRISTOV BALEV
Blvd. Vitosha No.137, apt. 17 BG-1408 Sofia
(740) Ralitsa Venelinova Dimova
jk Mladost 2, P.O.Box 21 BG-1799 Sofia

---

(111) **1336758**
(822) 24.04.2013 1553013 AU
(171) 10 năm
(540)

FRUIT FROG

(511) 31.

(151) 13.01.2017

(732) FRUITTREE TRADING PTY LTD
108 Main Ave MERBEIN VIC 3505
(740) Pancific Legal
801/265 Castlereagh Street SYDNEY NSW 2000

---

(111) **1336771**
(171) 10 năm
(540)

CELESTINS VICHY ETAT

(511) 05,30,32.

(151) 27.12.2016

(732) ÉTAT FRANÇAIS, SERVICE DES DOMAINES
92 allée de Bercy F-75012 PARIS
(740) CASALONGA
8 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(111) **1336772**
(171) 10 năm
(540)

MOTUL 3000

(511) 01,04.

(151) 14.12.2016

(732) MOTUL
119 boulevard Félix Faure F-93300 AUBERVILLIERS
(740) CABINET LAVOIX
2 place d'Estienne d'Orves F-75441 Paris Cedex 09

---

(111) **1336773**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,37,39.

(151) 22.07.2016

(531) 26.05.01, 26.13.25, 29.01.12
(732) LINFOX AUSTRALIA PTY LTD
55 English St Essendon Fields VIC 3041
(740) DAVIES COLLISON CAVE PTY LTD
Level 15, 1 Nicholson Street MELBOURNE VIC 3000

---

(111) **1336785**
(822) 29.03.2016 30 2015 105 852 DE
(171) 10 năm
(540)

piùlatte

(511) 05,29,30.

(151) 05.09.2016

(732) DMK BABY GMBH
Henrich-Focke-Str. 4 28199 Bremen
(740) Patent- und Rechtsanwälte Loesenbeck, Specht und Dantz
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

---

(111) **1336788**
(171) 10 năm
(540)

(511) 19,20.

(151) 17.10.2016

(531) 26.04.09, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.09, 27.05.10
(732) D.K.Z. S.R.L.
Via Dell'Artigianato, 18 I-38037 Predazzo (TN)
(740) BRUNACCI & PARTNERS S.R.L
Via Scaglia Est, 19-31 I-41126 MODENA

---

(111) **1336790**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(151) 06.12.2016

(531) 26.01.05, 26.01.18
(732) SARABETH'S KITCHEN, LLC
1161 East 156th Street Bronx NY 10474
(740) Perla M. Kuhn Fox Rothschild LLP
997 Lenox Drive, Building 3, Princeton Pike Corporate Center Lawrenceville NJ 08648-2311

---

(111) **1336813**
(822) 24.02.2012 5473892 JP
(171) 10 năm
(540)

joyten

(511) 20.

(151) 25.08.2016

(531) 27.05.17
(732) ITOKI CORPORATION
4-12, Imafuku-higashi 1-chome, Joto-ku, Osaka-shi Osaka 536-0002
(740) IIJIMA Nobuyuki IIJIMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE
6F, Samon Eleven Building, 3-1, Samon-cho, Shinjuku-ku Tokyo 160-0017

---

(111) **1336830**
(822) 14.07.2016 30 2016 013 985 DE
(171) 10 năm
(540)

CRENEL

(511) 01.

(151) 21.10.2016

(732) EUROCHEM AGRO GMBH
Reichskanzler-Müller-Straße 23 68165 Mannheim
(740) Isenbruck Bösl Hörschler LLP Patentanwälte
Seckenheimer Landstr. 4 68163 Mannheim

---

(111) **1336839**
(822) 27.06.1986 1866944 JP
(171) 10 năm
(540)

ARROWMAX

(511) 12.

(151) 24.10.2016

(732) SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD.
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 651-0072
(740) KOTANI Masataka, c/o Sankyo Patent Attorneys Office
2-2, Nakanoshima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) **1336840**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 25.11.2016

(531) 27.05.02, 27.05.11, 29.01.12
(591) (EN: Red and black.)
(732) SHENZHEN KINSTONE D&T DEVELOP CO., LTD
5F, Building A2, XinJianXing Tech Industrial Park, Fengxin Road, Lou Cun, Gongming office, Guangming New Dist, Shenzhen City 518031 Guangdong Province
(740) SHENZHEN ZORAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
Room 10 G, Shangbu Building, No. 68 Nanyuan Road, Futian, Shenzhen 518000 Guangdong

---

(111) **1336841**
(822) 14.05.2014 11809964 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 24.11.2016

(531) 27.05.01
(732) GLOBAL MEDIA INDUSTRY GROUP CO., LTD.
7th & 9th Floor, 2nd Bldg, No.1 Plant, Fengxing Lane, No.1 Fenghuang Industry Area, Fuyong Town, Bao'an District 518103 Shenzhen
(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(111) **1336842**
(171) 10 năm
(540)

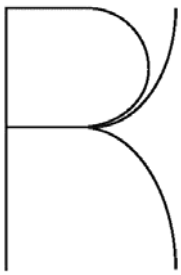

(511) 25.

(151) 30.11.2016

(531) 27.05.22
(732) CATWALK TO SIDEWALK, INC.
4731 Fruitland Avenue Vernon CA 90058
(740) Gi Nam Lee LPL LAWYERS
3600 Wilshire Blvd., Suite 1510 Los Angeles CA 90010

---

(111) **1336859**
(171) 10 năm
(540)

(511) 42.

(151) 09.12.2016
(531) 26.04.18, 27.05.21, 29.01.12, 26.04.04, 26.11.09, 26.04.01
(591) (EN: The color(s) white and blue is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Linda Du, Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1336905**
(171) 10 năm
(540)

THE GREENEST MILL IN THE BLUE WORLD

(511) 24.

(151) 20.12.2016
(732) CANDIANI S.P.A.
Via Arese, 85 I-20020 Robecchetto Con Induno (MI)
(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo, 19/B I-20129 Milano (MI)

---

(111) **1336914**
(822) 04.11.2016 30 2016 024 342 DE
(171) 10 năm
(540)

AT LARA

(511) 10.

(151) 07.02.2017
(732) CARL ZEISS MEDITEC AG
Göschwitzer Strasse 51-52 07745 Jena

---

(111) **1336927**
(171) 10 năm
(540)

SAUVAGE

VERY COOL SPRAY

(511) 03.

(151) 21.11.2016
(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 Avenue Hoche F-75008 Paris

---

(111) **1336931**
(822) 20.08.2014 012692398 EM
(171) 10 năm
(540)

TALKING HANK

(511) 28.

(151) 12.12.2016

(531) 03.01.08, 03.01.17, 03.01.24, 29.01.13
(591) (EN: White, grey, black, brown and blue.)
(732) OUTFIT7 LIMITED
5th Floor, 52-54 Gracechurch Street London EC3V 0EH

---

(111) **1336942**
(171) 10 năm
(540)

finder

(511) 09.

(151) 26.05.2016

(531) 26.01.18, 27.05.22
(732) FINDER S.P.A.
Via Drubiaglio, 14 I-10040 Almese (TO)
(740) Elena Gravina c/o NOTARBARTOLO & GERVASI
Via Mercantini, 5 I-10121 Torino

---

(111) **1336946**
(171) 10 năm
(540)

BORMIOLI ROCCO

(511) 06,20,21.

(151) 28.06.2016

(531) 01.01.02, 01.01.10, 01.01.12, 26.01.01, 26.01.03, 26.11.14
(732) BORMIOLI ROCCO S.p.A.
Via Martiri della Libertà, 1 I-43036 FIDENZA (Parma)
(740) Silvia CUDIA c/o BUGNION S.p.A.
Largo Michele Novaro, 1/A I-43121 PARMA

---

(111) **1336951**
(171) 10 năm
(540)

SILICANITE

(511) 01.

(151) 19.10.2016

(732) TAIHEIYO CEMENT KABUSHIKI KAISHA
2-3-5, Daiba, Minato-ku Tokyo 135-8578

(740) KUMON TAKASHI
KUMON PATENT OFFICE, Shato Akasaka #102, 5-21, Akasaka 6-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) **1337011**
(171) 10 năm
(540)

WONIK HOLDINGS

(511) 11,37.

(151) 21.09.2016

(531) 01.15.23, 27.05.01, 27.05.08, 29.01.12
(732) WONIK HOLDINGS CO., LTD.
(Jije-dong), 78-40, Chilgoe-gil, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do 17840

(740) B&IP-JOOWON Patent and Trademark Law Firm
(Nonhyeon-Dong), 9th Fl., Construction Center, Eonju-ro 711, Gangnam-gu Seoul 06050

---

(111) **1337012**
(171) 10 năm
(540)

SPRING FOREST QIGONG

(511) 09,41.

(151) 12.10.2016

(732) SPRING FOREST QIGONG COMPANY
7520 Marketplace Drive Eden Prairie MN 55344

(740) Eric O. Haugen, Haugen Law Firm PLLP
121 S. Eighth Street, 1130 TCF Tower Minneapolis MN 55402

---

(111) **1337022**
(171) 10 năm
(540)

HAPTIC

(511) 07,09,12.

(151) 23.09.2016

(531) 26.11.13, 27.05.01, 29.01.12
(732) ALPS ELECTRIC CO., LTD.
1-7, Yukigaya-Otsuka-cho, Ota-ku Tokyo, 145-8501

(740) Itoh Tadashige C/o Itoh International Patent Office
Marunouchi My Plaza, 16th Floor, Marunouchi 2-1-1, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(111) **1337034**
(171) 10 năm
(540)

intercable

(511) 06,07,08,09,17,20.

(151) 29.09.2016

(531) 27.05.01
(732) INTERCABLE SRL
Via Campi della Rienza, 21 I-39031 BRUNICO (BZ)
(740) Oberosler Ludwig
Via Dante, 20/A, CP 307 I-39100 Bolzano

---

(111) **1337036**
(171) 10 năm
(540)

ocnarin

(511) 03,05.

(151) 12.10.2016

(531) 27.05.01
(732) ILKO ILAC SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Veysel Karani Mah, Colakoglu Sok. No: 10, Kat: 7-8-9 Sancaktepe Istanbul
(740) ISMAIL SAFI ISIK
iTower Bomonti, Merkez Mah. Akar Cad. No:3 Kat: 27 Sisli - İstanbul

---

(111) **1337040**
(171) 10 năm
(540)

beatsX

(511) 09.

(151) 17.11.2016

(531) 27.05.01
(732) BEATS ELECTRONICS, LLC
8600 Hayden Place Culver City CA 90232
(740) KIMBERLY ECKHART APPLE INC.
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1337048**
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 03.11.2016

(531) 04.01.03, 09.07.21, 18.01.09, 27.05.02, 28.03.00, 29.01.15, 02.05.03, 02.05.01, 04.05.02, 04.05.03
(732) JAMISSUMPARK CO., LTD.
18, Jungang-ro 14-gil, Jeju-si Jeju-do
(740) AJU INT'L LAW & PATENT GROUP
12-13th Floor, Gangnam Mirae Tower, 174 Saimdang-ro, Seocho-gu Seoul 06627

(111) **1337068**
(822) 29.10.2015 014322937 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,35,41.

(151) 25.11.2016
(531) 01.13.01
(732) RUSSELL JAMES SHAW
C/o Penningtons Manches LLP London EC2V 8AR
(740) Penningtons Manches LLP
125 Wood Street London EC2V 7AW

---

(111) **1337072**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,16,22,34,35,40.

(151) 08.12.2016
(531) 26.07.05, 26.01.01, 25.05.01
(732) DELFORTGROUP AG
Fabrikstrasse 20 A-4050 Traun
(740) BERGGREN OY
Eteläinen Rautatiekatu 10 A FI-00100 Helsinki

---

(111) **1337083**
(171) 10 năm
(540)
(511) 35.

(151) 09.12.2016
(531) 26.01.16, 26.01.01
(732) GENIC CO., LTD.
15-5, Gangnam-daero 27-gil, Seocho-gu Seoul
(740) C&S PATENT AND LAW OFFICE
7th Floor, Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu Seoul 135-197

---

(111) **1337089**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 18.11.2016
(531) 03.09.18, 27.05.10, 03.09.24, 03.11.07, 01.15.23
(591) (EN: The figurative mark consists of a color written on two lines, the above reports shedirpharma, characterized for having the first six letters in black and the other is dimmed, the bottom contains the phrase "fedeli alla salute" in black letters that starts from the bar of the.)
(732) NEILOS S.R.L.
Via Bagnulo, 95 I-80063 PIANO DI SORRENTO (NA)
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Piazza di Pietra, 38/39 I-00186 Roma

---

(111) **1337094**
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.12.2016
(531) 01.01.05, 01.01.10, 01.15.11, 11.03.01, 29.01.13, 11.03.02
(591) (EN: Black and red.)
(732) MAXONE ELINK CO., LTD.
Suite 1402, 61, Digital-ro 26-gil, Guro-gu Seoul 08389
(740) PARK, SE HO
Suite 207, 12, Seocho-daero 49-gil, Seocho-gu Seoul 06596

(511) 43.

---

(111) **1337122**
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.07.2016
(531) 01.01.02, 01.01.10, 01.01.12, 27.03.01, 27.03.12, 27.05.01, 29.01.12
(732) NOVUM PHARMA SINGAPORE PTE. LTD.
31 Jurong Port Road, #03-13/14, Jurong Logistic Hub SINGAPORE 619115

(511) 03,05.

---

(111) **1337124**
(822) 06.05.2016 30 2016 103 435 DE
(171) 10 năm
(540) RUIHAO

(151) 22.07.2016
(732) REHAU AG + CO
Rheniumhaus 95111 Rehau

(511) 17,19.

---

(111) **1337130**
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.09.2016
(531) 01.15.23, 26.01.06, 27.03.12, 29.01.12
(732) WONIK HOLDINGS CO., LTD.
(Jije-dong), 78-40, Chilgoe-gil, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do 17840
(740) B&IP-JOOWON Patent and Law Firm
(Nonhyeon-Dong), 9th Fl., Construction Center, Eonju-ro 711, Gangnam-gu Seoul 06050

(511) 11,37.

---

(111) **1337150**
(822) 03.06.2015 17113909 CN
(171) 10 năm
(540)

SHARBO

(511) 07,09,11.

(151) 21.11.2016
(531) 27.05.01
(732) ZHEJIANG SHARBO ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD.
DongQiao village, Guan Hai Wei Industrial Zone, Cixi Zhejiang
(740) Hangzhou Huading Intellectual Property Law Firm
Room 1806, No. 1 Building, Sunyard International Creative Center, No. 1750, Jianghong Road, Binjiang District 310052 Hangzhou, Zhejiang

---

(111) **1337153**
(822) 21.08.2014 12281130 CN
(171) 10 năm
(540)

BEGEEL

(511) 14.

(151) 24.11.2016
(531) 27.05.01, 27.05.17
(732) GUANGZHOU BAOJUE WATCH CO., LTD
Room 301, Floor 3, No. 727 Huangpu East Road, Huangpu District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) GUANGZHOU LVDONG TRADEMARK AGENT CO, LTD.
Room B606-1, No. 205, Huanshi Middle Road, Yuexiu District Guangzhou, Guangdong

---

(111) **1337187**
(822) 07.01.2015 13224591 CN
(171) 10 năm
(540)

PRITECH

(511) 07,08,09,10,11,21.

(151) 30.03.2016
(531) 27.05.17
(732) WENZHOU PRITECH INDUSTRIAL CO., LTD.
No. 103 Hongdian Road, South Wenzhou 325000 Zhejiang
(740) Wenzhou Teebio Intellectual Property Agency Law Office
State 23/f flat C, Jinzhou Building, Wenzhou New South Station, Wenzhou 325000 Zhejiang

---

(111) **1337192**
(822) 02.05.2016 30 2016 103 437 DE
(171) 10 năm
(540) RUIHAO
(511) 17,19.
(151) 22.07.2016
(531) 27.05.01, 27.05.17
(591) (EN: Dark grey.)
(732) REHAU AG + Co
Rheniumhaus 95111 Rehau

---

(111) **1337208**
(822) 27.04.2016 693948 CH
(171) 10 năm
(540) Livinguard
(511) 05,10,11,16,20,21,24,25.
(151) 21.10.2016
(732) Green Impact Holding AG
Alte Steinhauser Str. 1 CH-6330 Cham (ZG)
(740) BARDEHLE PAGENBERG Partnerschaft mbB Patentanwälte, Rechtsanwälte
Prinzregentenplatz 7 81675 München

---

(111) **1337213**
(171) 10 năm
(540) SILK PROTECT
(511) 03,05.
(151) 22.11.2016
(531) 01.15.15, 05.03.11, 29.01.01
(732) SANOFI, SOCIÉTÉ ANONYME
54 rue La Boétie F-75008 PARIS
(740) SANOFI, Direction Juridique Marques, Mme. Carole TRICOIRE
82 avenue Raspail F-94250 GENTILLY

---

(111) **1337224**
(822) 27.04.2016 693949 CH
(171) 10 năm
(540) (Livinguard)
(511) 05,10,11,16,20,21,24,25.
(151) 21.10.2016
(531) 24.17.01, 27.05.01
(732) Green Impact Holding AG
Alte Steinhauser Str. 1 CH-6330 Cham (ZG)
(740) BARDEHLE PAGENBERG Partnerschaft mbB Patentanwälte, Rechtsanwälte
Prinzregentenplatz 7 81675 München

---

(111) **1337226**
(822) 18.03.2016 014731079 EM
(171) 10 năm
(540)

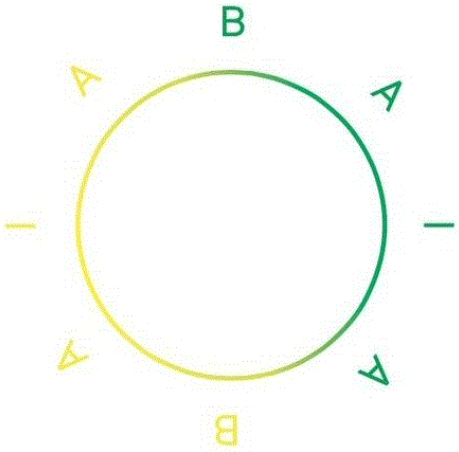

(511) 03,09,14,18,25,26,35.

(151) 28.10.2016

(531) 01.03.02, 27.01.06, 29.01.12, 27.05.01, 27.05.25, 27.05.14
(591) (EN: Shades of yellow; Shades of green.)
(732) DOTCORP FINANCE AGISSANT AU NOM ET POUR LE COMPTE DE LA SOCIÉTÉ EN FORMATION BAIA BAIA LICENSING
10A, rue Henri Schnadt L-2530 Luxembourg
(740) SELARL GOUACHE AVOCATS
4 rue Dufrénoy F-75116 PARIS

---

(111) **634234**
(822) 10.11.1994 557 758 BX
(171) 10 năm
(540) TRINAR

(511) 02.

(151) 16.03.1995
(831) 24.02.2017 VN

(732) Akzo Nobel Coatings International B.V.
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem
(740) Akzo Nobel N.V.
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem

---

(111) **663934**
(822) 05.02.1993 19871 BG
(171) 10 năm
(540) BENDIDA

(511) 03.

(151) 11.10.1996
(831) 10.11.2016 VN

(531) 27.05.01
(732) Closed joint-stock Company "DOMINANTA-SERVIS"
Komsomolskaya str., 1 RU-142100 Podolsk, Moscow Region
(740) Elena A. Gavrilova, the Patent Attorney No.50
PLF "Iskona-II", 3-1, # 18, Krasnovorotsky proezd RU-107078 Moscow

---

(111) **669455**
(822) 10.08.1992 572692 IT
(171) 10 năm
(540)

LIDING

(511) 03.

(151) 14.02.1997
(831) 16.02.2017 VN

(732) INTERNATIONAL TRADEMARKS S.R.L.
Via Lucullo, 3 I-00187 Roma
(740) ADV IP S.r.l.
Via Conservatorio, 22 I-20122 Milan

---

(111) **671910**
(822) 27.11.1996 96 652 727 FR
(171) 10 năm
(540)

VENDOME

(511) 29.

(151) 24.04.1997
(831) 10.01.2017 VN

(732) AUCHAN HOLDING
40 avenue de Flandre F-59170 CROIX
(740) LLR
11 Boulevard de Sébastopol F-75001 PARIS

---

(111) **684550**
(822) 04.02.1988 360 568 CH
(171) 10 năm
(540)

SIKALASTIC

(511) 17.

(151) 15.10.1997
(831) 21.12.2016 VN

(732) SIKA AG
Zugerstrasse 50 CH-6341 Baar

---

(111) **722582**
(822) 04.05.1999 99 791 013 FR
(171) 10 năm
(540)

SABATIER

(511) 07,08,21.

(151) 14.10.1999
(831) 08.12.2016 VN

(531) 17.02.01, 27.05.01, 17.02.02, 26.03.01
(732) ADIAMAS
La Croix de l'Alizier, Palladuc F-63250 CHABRELOCHE
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 Rue de l'Arcade F-75008 Paris

---

(111) **722728**
(822) 04.05.1999 99 791 011 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,08,21.

(151) 14.10.1999
(831) 08.12.2016 VN

(531) 17.02.01, 26.01.01, 27.01.01, 17.02.02
(732) ADIAMAS
La Croix de l'Alizier, Palladuc F-63250 CHABRELOCHE
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 Rue de l'Arcade F-75008 Paris

---

(111) **758845**
(822) 14.12.2000 00 3 071 045 FR
(171) 10 năm
(540)

CHATEAU HOSANNA

(511) 33.

(151) 26.04.2001
(831) 19.12.2016 VN

(732) ETS JEAN PIERRE MOUEIX
54 quai du Priourat F-33500 Libourne
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine Cedex

---

(111) **817360**
(171) 10 năm
(540)

DEERHUNTER

(511) 25.

(151) 19.12.2003
(831) 12.12.2016 VN

(732) F. ENGEL K/S
Norgesvej 12 DK-6100 Haderslev
(740) ANDERSEN PARTNERS ADVOKATPARTNERS ELSKAB
Jernbanegade 31 DK-6000 Kolding

---

(111) **852334**
(822) 30.10.2003 303 43 762.6/01 DE
(171) 10 năm
(540)

ADENGO

(511) 01,05.

(151) 26.04.2005
(831) 28.02.2017 VN

(732) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **902538**
(822) 11.04.2006 3078580 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 20.

(151) 29.06.2006
(831) 17.02.2017 VN

(531) 05.07.13
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014
(740) Thomas R. La Perle, Apple Computer, Inc.
1 Infinite Loop, MS: 3TM Cupertino, CA 95014

---

(111) **911232**
(822) 21.06.2005 2963329 US
(171) 10 năm
(540)

ALEMITE

(511) 06,07,08,09,11,17.

(151) 22.12.2005
(831) 13.02.2017 VN

(732) ALEMITE, LLC
1057 521 Corporate Center Drive, Suite 100 Fort Mill, SC 29715
(740) Julie C. Jennings Senniger Powers LLP
100 North Broadway, 17th Floor St. Louis MO 63102

---

(111) **919196**
(822) 17.11.2006 06 3 434 960 FR
(171) 10 năm
(540)

CANAL+

(511) 09,16,25,28,35,38,41,42.

(151) 17.11.2006
(831) 09.03.2017 VN

(531) 24.17.05, 27.05.24
(732) GROUPE CANAL+
1 place du Spectacle F-92130 ISSY LES MOULINEAUX
(740) BRANDSTORMING
11 rue Lincoln F-75008 PARIS

---

(111) **923352**
(822) 06.04.2007 063459810 FR
(171) 10 năm
(540)

Pierre Chanau

(511) 33.

(151) 17.04.2007
(831) 10.01.2017 VN

(531) 27.05.13
(732) AUCHAN HOLDING
40 avenue de Flandre F-59170 CROIX
(740) LLR
11 boulevard de Sébastopol F-75001 PARIS

---

(111) **927861**
(822) 19.05.2006 1114367 AU
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.05.2007
(831) 12.12.2016 VN

(531) 27.05.24
(732) LUSHIOUS PRODUCTS PTY LTD, AS TRUSTEE FOR THE MAD MUKERS UNIT TRUST
C/- Pitcher Partners, Level 19, 15 William Street Melbourne VIC 3000
(740) Griffith Hack
Level 10, 161 Collins Street Melbourne VIC 3000

(511) 03.

---

(111) **938949**
(171) 10 năm
(540)

Minamoto Kitchoan

(151) 02.08.2007
(831) 24.10.2016 VN

(732) MOMONOYA HONPO CO., LTD.
7-28, Saiwai-cho, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0903
(740) MORI, Hisao c/o Mori & Associates
505-14, Ohjima, Kurashiki-shi Okayama 710-0047

(511) 30.

---

(111) **958303**
(822) 15.06.2007 PV 27579 MC
(171) 10 năm
(540)

Rétinéal

(151) 24.09.2007
(831) 16.12.2016 VN

(732) LABORATOIRE DENSMORE, Société Anonyme Monégasque
7 rue de Millo MC-98000 Monaco
(740) HAUTIER IP
1, rue du Gabian, Le Thalès MC-98000 Monaco

(511) 05,29.

---

(111) **963978**

(171) 10 năm

(540)

(511) 05.

(151) 25.04.2008
(831) 01.03.2017 VN

(531) 01.15.23, 26.03.07, 26.03.23

(732) 980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

(740) Legal: Global Trade Marks, GlaxoSmithKline
980 Great West Rd. Brentford, Middlesex TW8 9GS

---

(111) **978603**
(822) 24.12.1982 1555952 JP
(171) 10 năm
(540)

PLATINUM

(511) 16.

(151) 27.08.2008
(831) 31.01.2017 VN

(732) PLATINUM PEN CO., LTD.
3-3-3, Higashi-Ueno, Taito-ku Tokyo 110-0015

(740) Asamura Patent Office, p.c.
Tennoz Central Tower, 2-2-24 Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

---

(111) **982864**
(822) 20.05.1987 1.146.246 ES
(171) 10 năm
(540)

CORTEFIEL

(511) 35.

(151) 24.07.2008
(831) 11.01.2017 VN

(732) CORTEFIEL, S.A.
Avda. del Llano Castellano, 51 E-28034 MADRID

(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

PHẦN VI

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Quyết định: 673/ QĐ-SHTT, ngày 13/03/2018

Số đơn: 6-2017-00005 (220) Ngày nộp đơn: 06/09/2017

Chủ đơn: Hội điều Bình Phước

Địa chỉ: Số 838, đường quốc lộ 14, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00066

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước

Chỉ dẫn địa lý: Bình Phước

Sản phẩm: Hạt điều

Khu vực địa lý: Xã Bù Gia Mập, xã Đăk Ơ, xã Đức Hạnh, xã Phú Văn, xã Đa Kia, xã Phước Minh, xã Bình Thắng và xã Phú Nghĩa thuộc huyện Bù Gia Mập; Xã Phú Riềng, xã Phú Trung, xã Bù Nho, xã Long Tân, xã Long Hà, xã Long Bình, xã Long Hưng, xã Bình Sơn, xã Bình Tân, xã Phước Tân thuộc huyện Phú Riềng; Xã Phước Tín, xã Long Giang, phường Long Thủy, phường Thác Mơ, phường Sơn Giang, phường Long Phước, phường Phước Bình thuộc thị xã Phước Long; Xã Đường 10, xã Đăk Nhau, xã Phú Sơn, xã Thọ Sơn, xã Bình Minh, xã Bom Bo, xã Minh Hưng, xã Đoàn Kết, xã Đồng Nai, xã Đức Liễu, xã Thống Nhất, xã Nghĩa Trung, xã Nghĩa Bình, xã Đăng Hà, xã Phước Sơn và thị trấn Đức Phong thuộc huyện Bù Đăng; Xã Tân Thành, xã Tân Tiến, xã Thanh Hòa, xã Thiện Hưng, xã Phước Thiện, xã Hưng Phước và thị trấn Thanh Bình thuộc huyện Bù Đốp; Xã Thuận Lợi, xã Đồng Tâm, xã Tân Phước, xã Tân Hưng, xã Tân Lợi, xã Tân Lập, xã Tân Hòa, xã Thuận Phú, xã Đồng Tiến, xã Tân Tiến và thị trấn Tân Phú thuộc huyện Đồng Phú; Xã Lộc Hòa, xã Lộc An, xã Lộc Tấn, xã Lộc Thạnh, xã Lộc Hiệp, xã Lộc Thiện, xã Lộc Thịnh, xã Lộc Thuận, xã Lộc Quang, xã Lộc Phú, xã Lộc Thành, xã Lộc Thái, xã Lộc Điền, xã Lộc Hưng, xã Lộc Khánh và thị trấn Lộc Ninh thuộc huyện Lộc Ninh; Xã Thanh An, xã An Khương, xã Tân Hưng, xã Tân Lợi thuộc huyện Hớn Quản; Xã Quang Minh và xã Minh Lập thuộc huyện Chơn Thành; Xã Thanh Lương và xã Thanh Phú thuộc thị xã Bình Long; Xã Tân Thành, Xã Tiến Hưng, xã Tiến Thành, phường Tân Phú, phường Tân Đồng, phường Tân Bình, phường Tân Xuân, phường Tân Thiện thuộc thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

** Hạt điều nguyên liệu:*

Đặc điểm cảm quan:

- Hạt chắc, mẩy, cuống hạt phình to, bề mặt vỏ cứng sáng, mịn, bóng, lắc hạt ít kêu hoặc không kêu;

- Thân hạt dày, kích thước bề dày từ 14,5mm - 18mm;

- Khe hở phần bụng của hạt điều rộng, hạt dáng thẳng;

- Khi chẻ đôi hạt điều nguyên liệu thấy mắt hạt bé, khe hở giữa vỏ hạt điều và nhân tại điểm mắt nhỏ;

- Khi bóc vỏ cứng hạt điều Bình Phước thấy vỏ lụa có màu nâu sẫm, ít bột trắng, vỏ lụa mỏng, có đường kẻ sọc theo thân hạt.

Đặc điểm cơ lý:

- Độ ẩm: Nhỏ hơn 10%;

- Tỷ lệ tạp chất: Nhỏ hơn 1% về khối lượng;

- Tỷ lệ hạt nổi của hạt điều nguyên liệu khi cho vào nước: Nhỏ hơn 15% về số lượng hạt;

- Tỷ lệ nhân thành phẩm thu hồi: Không nhỏ hơn 30% tính theo khối lượng;

- Số lượng hạt/kg: Không lớn hơn 200 hạt (khối lượng hạt từ 5g/hạt - 6g/hạt).

*** Hạt điều nhân:**

Đặc điểm cảm quan:

- Màu sắc: Đồng màu, màu trắng, vàng nhạt hoặc ngà nhạt;

- Hình dáng: Nhân điều có dáng thẳng, phình ra 2 bên (bề dày từ 10,6mm - 13,1mm), bề mặt nhân nhẵn, mịn, bóng;

- Khi tách đôi nhân hạt điều thấy khe nhỏ;

- Mùi: Mùi thơm tự nhiên của hạt điều, không có mùi lạ.

Đặc điểm cơ lý hạt điều nhân:

- Độ ẩm: Nhỏ hơn 5% về khối lượng;

- Tỷ lệ tạp chất: Nhỏ hơn 0,01% về khối lượng;

- Tỷ lệ số hạt đúng tiêu chuẩn không nhỏ hơn 95% về số lượng ở mỗi mức phân loại sản phẩm theo tiêu chuẩn Việt Nam về nhân hạt điều (TCVN 4850);

- Tỉ lệ nhân còn sót vỏ lụa không được quá 1% tính theo khối lượng. Đường kính của các mảnh vỏ lụa còn dính trên nhân cộng gộp không quá 2 mm.

Chỉ tiêu dinh dưỡng của hạt điều nhân:

- Hàm lượng chất béo: Lớn hơn 40% về khối lượng;

- Hàm lượng chất béo không bão hòa đơn: Lớn hơn 23%;

- Năng lượng: Không nhỏ hơn 550 Kcal/100g.

*** Hạt điều rang muối**

Đặc điểm cảm quan:

- Hình dáng: Nhân điều có dáng thẳng, phình ra 2 bên, hạt đồng đều, chắc, mẩy, đồng màu, không có hạt vỡ;

- Đặc ruột: Khi tách đôi nhân hạt điều thấy khe hở giữa nhỏ, không có muối đọng;

- Có mùi thơm đặc trưng tự nhiên, giòn, béo ngậy, có vị ngọt tự nhiên đậm.

Chỉ tiêu dinh dưỡng của hạt điều rang muối:

- Hàm lượng muối: Không lớn hơn 0,05% về khối lượng;
- Hàm lượng chất béo: Không nhỏ hơn 43%;
- Hàm lượng Carbonhydrate: Lớn hơn 23%.

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:

** Đặc thù về khí hậu*

Khu vực địa lý nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới xích đạo gió mùa, nhiệt độ trung bình năm từ 24^0C - 29^0C, tổng giờ nắng trong năm là 2.400 giờ - 2.500 giờ, nền nhiệt cao quanh năm. Biên độ nhiệt ngày đêm dao động từ 7^0C - 10^0C vào mùa mưa (từ tháng 5 đến giữa tháng 11) và từ 10^0C - 13^0C vào mùa khô (từ giữa tháng 11 đến tháng 4 năm sau). Lượng mưa trung bình từ 1.800 mm - 2.800 mm, độ ẩm trung bình năm của Bình Phước từ 79% - 91%.

** Đặc thù về thổ nhưỡng*

Hạt điều Bình Phước được canh tác trên nhóm đất đỏ vàng. Nhóm đất đỏ vàng tại Bình Phước chiếm 80,21% diện tích đất tự nhiên, có tầng dày trên 100 cm, độ dốc dưới 20^0, độ pH từ 4,2 - 5,3, dung tích hấp thu từ 12,10 me/100g đất - 15,84 me/100g đất, đất thoát nước nhanh và giữ ẩm tốt.

** Đặc thù về thủy văn:* Khu vực địa lý có nguồn nước tưới dồi dào do có hệ thống sông suối, hồ, đập phong phú.

Quy trình kỹ thuật sản xuất

Giống: Giống hạt điều bản địa. Nhân giống điều bằng phương pháp vô tính tại các cơ sở được cấp phép, đảm bảo tiêu chuẩn quy định về giống.

Kỹ thuật trồng

- Thời vụ trồng: Tháng 6 đến cuối tháng 7.
- Chọn đất: Chọn đất trồng nằm ở độ cao dưới 600 m so với mặt nước biển, không bị úng hay nhiễm mặn. Đất trồng giàu dinh dưỡng, thoát nước tốt, đất có hàm lượng hữu cơ cao, độ pH từ 6,3 - 7,3.
- Chuẩn bị hố trồng: Kích thước hố trồng phải từ 60 x 60 x 60cm trở lên. Sau khi đào hố, tiến hành gạt lớp đất mặt xuống đầy 1/3 hố. Tiến hành trộn đều 10kg - 20kg phân chuồng hoại và 0,5kg - 1,0kg Super lân với đất mặt rồi gạt xuống hố. Đắp mặt hố cao hơn mặt đất nền 20cm. Đào một hố nhỏ ở chính giữa hố rồi đặt bầu cây con xuống hố, yêu cầu mặt bầu thấp hơn mặt đất nền từ 5cm - 10cm. Hố trồng phải được chuẩn bị xong 1 tháng trước khi trồng.

Mật độ trồng: Khoảng 100 cây/ha khi cây ổn định.

Chăm sóc: Bao gồm làm cỏ, phón phân, tỉa cành, tạo tán, phòng trừ sâu bệnh.

Thu hoạch: Thời gian thu hoạch từ tháng 2 đến tháng 6. Thu hoạch chậm nhất 03 ngày kể từ ngày quả rụng. Điều nguyên liệu tươi sau khi thu hoạch phải được đổ ra sân gạch hoặc bạt trên bền mặt bằng phẳng. Tiến hành kiểm tra và loại bỏ hạt sâu, hạt lép và các tạp chất. Trải đều điều nguyên liệu tươi với độ dày tối đa 10cm và tiến hành đảo đều 2 tiếng 1 lần. Phơi hạt điều cho đến khi đạt độ ẩm tối đa 10%. Hạt điều khô được đóng bao khi độ ẩm dưới 10%. Bao chứa phải được kê cách mặt nền kho ít nhất từ 30cm - 40cm. Hạt điều nguyên liệu được bảo quản không quá 12 tháng kể từ thời điểm thu hoạch.

Sơ chế: Sơ chế bằng phương pháp hấp bão hòa.

Chế biến, đóng gói:

- Hạt điều nhân: Hạt điều nhân sau khi tách vỏ cứng, sấy khô (độ ẩm dưới 5%), bóc vỏ lụa, phân loại, đóng gói, hút chân không hoặc bơm CO_2 bảo quản.

- Hạt điều rang muối: Sử dụng hạt điều mới bóc vỏ cứng, còn nguyên vỏ lụa, rửa sạch, hấp chín và đem rang với muối tinh bằng phương pháp rang củi. Muối sử dụng rang phải đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9639:2013 và chỉ được sử dụng tối đa cho 2 lượt rang.

Hạt điều sau khi rang muối được để nguội ở nhiệt độ môi trường, phải được đóng gói bằng túi hút kín, hút chân không hoặc các dụng cụ bao chứa đựng đảm bảo hạt điều được giòn, không mất mùi thơm.

PHẦN VII

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định sửa đổi số: 18063/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(11) Số Văn bằng	(24) Ngày cấp
2-0001169	08.04.2014
2-0001225	19.01.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

b- Sửa đổi bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định sửa đổi số: 11817/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0012322	15.09.2008
3-0012323	15.09.2008
3-0012324	15.09.2008
3-0012325	15.09.2008
3-0012335	15.09.2008
3-0020564	29.01.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) WATERTEC (MALAYSIA) SDN BHD (MY)

Lot 3, Jalan Halba Satu 16/16A, Section 16, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 15107/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019705 (15) Ngày cấp: 08.08.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 17105/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019075 (15) Ngày cấp: 24.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THA VON (VN)

159A Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định sửa đổi số: 17111/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0011599 (15) Ngày cấp: 28.03.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PHÚC HÀ (VN)
Lô 2-4-5, khu CN Nam Thăng Long, phường Thuỵ Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 18287/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0018275	16.08.2013
3-0018836	10.01.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DÂN ÔN (VN)
Số 290, đường Lê Chí Dân, khu 2, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

c- Sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa

Quyết định sửa đổi số: 11778/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139148 (151) Ngày cấp: 18.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY LUẬT TNHH BROSS VÀ CỘNG SỰ (VN)

Số 1602A, tầng 16 CharmVit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 11779/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0029536 (151) Ngày cấp: 03.02.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LAM SOON EDIBLE OILS SDN BHD (MY)

Wisma DLS, No. 6, Jalan Jurunilai U1/20, Hicom-Glenmarie Industrial Park, 40150 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 11780/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0235870 (151) Ngày cấp: 21.11.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH VIỆT TA-PHI PHI (VN)

885/3 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 11781/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0120259 (151) Ngày cấp: 25.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PATRÓN SPIRITS INTERNATIONAL AG (CH)

Quaistrasse 11, 8200 Schaffhausen, Switzerland

Quyết định sửa đổi số: 11782/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0106222 (151) Ngày cấp: 30.07.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)

99 đường Nguyễn Đình Chiểu, khóm 2, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

---

Quyết định sửa đổi số: 11783/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144826 (151) Ngày cấp: 13.04.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) GREATER PHARMA CO., LTD. (TH)

No. 55/2 Moo 1, Salaya-Nakornchaisri Road, Tambol Salaya, Amphur Putthamontol, Changwad Nakornprathom 73170, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 11789/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141624 (151) Ngày cấp: 28.01.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC NẤM VIỆT (VN)

56 đường 441, ấp Phú Bình, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 11790/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0174131	25.10.2011
4-0195115	05.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SHISEIDO AMERICAS CORPORATION (US)

301 Route 17 North, 10th Floor, Rutherford, New Jersey 07070, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 11791/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0005164	25.06.1992
4-0017076	22.06.1995
4-0040568	03.04.2002
4-0259517	14.03.2016
4-0264430	17.06.2016
4-0271180	08.11.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) THAI WACOAL PUBLIC COMPANY LTD. (TH)
132 Soi Charoenrat 7, Bangklo, Bangkholaem, Bangkok 10120, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 11795/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0194457 (151) Ngày cấp: 25.10.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TUYẾT THANH (VN)
Lô N6, N7 đường N5 khu công nghiệp Hoà Xá, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

---

Quyết định sửa đổi số: 11796/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0276744 (151) Ngày cấp: 24.02.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN)
Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 11797/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0226159 (151) Ngày cấp: 12.06.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MGK (VN)
Lô 17 đường số 8, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 11798/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0108952 (151) Ngày cấp: 11.09.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ZHONGSHAN J&G INTELLIGENT DOOR CONTROL SYSTEMS CO., LTD. (CN)
No. 9 Huayuan Road, Industrial Line of Xiaolan Town, Zhongshan City, Guangzhou Province, China

---

Quyết định sửa đổi số: 11799/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0138218 (151) Ngày cấp: 02.12.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN NGUYÊN VŨ (VN)
30 đường số 5, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 11800/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0239645 (151) Ngày cấp: 02.02.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM TUYẾT QUỲNH (VN)
Phòng 102, lầu 1, toà nhà Ecotec, số 7 Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 11801/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0197177 (151) Ngày cấp: 10.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BẠN MÀU QUỐC TẾ (VN)
Thửa đất số 190, tờ bản đồ số 38, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 11802/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0204610 (151) Ngày cấp: 25.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN QUÁCH (VN)
25 đường 4C, khu phố 4, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 11803/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0059987 (151) Ngày cấp: 24.01.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH CẨM THÀNH (VN)
68/3 Xóm Đất, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định sửa đổi số: 11804/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0098079	21.03.2008
4-0098517	31.03.2008
4-0114119	19.11.2008
4-0114334	20.11.2008
4-0114335	20.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 (VN)
Số 87, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 11805/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0119059	09.02.2009
4-0123172	15.04.2009
4-0126744	09.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM RICHY MIỀN NAM (VN)
Đường số 7, khu công nghiệp Trảng Bàng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 11806/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0163081 (151) Ngày cấp: 05.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ THIẾT BỊ KIM TIẾN ĐỨC (VN)
Số 22A đường Cây Keo, tổ 7, khu phố 1, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 11807/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133533 (151) Ngày cấp: 22.09.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT- THƯƠNG MẠI- XUẤT NHẬP KHẨU CẨM CHÂU (VN)
175-177 Ngô Gia Tự, phường 03, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 11808/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0029391 (151) Ngày cấp: 27.01.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) FORD MOTOR COMPANY (US)
One American Road, Dearborn, Michigan 48126, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 11809/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0128013 (151) Ngày cấp: 24.06.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 11810/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0132230 (151) Ngày cấp: 25.08.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THÀNH CÔNG (VN)
195/7 Dương Thị Giang, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 11811/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0150968 (151) Ngày cấp: 10.08.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHONG VINH (VN)
Khóm Long Thạnh, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Quyết định sửa đổi số: 11812/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0146319 (151) Ngày cấp: 11.05.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ QUADRILLE & VERA (VN)
Số 24/2, Trương Định, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 11813/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0128974 (151) Ngày cấp: 07.07.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NƯỚC GIẢI KHÁT CẦN THƠ (VN)
586 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 11814/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0029816 (151) Ngày cấp: 25.02.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) FORD MOTOR COMPANY (US)
One American Road, Dearborn, Michigan 48126, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 11815/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0029965 (151) Ngày cấp: 05.03.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) FORD MOTOR COMPANY (US)
One American Road, Dearborn, Michigan 48126, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 11816/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0119718	17.02.2009
4-0124083	29.04.2009
4-0125332	20.05.2009
4-0127611	19.06.2009
4-0127612	19.06.2009
4-0137332	18.11.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) FINANCIERE BATTEUR S.A.S. (FR)
Avenue du Général de Gaulle, Herouville Saint-Clair (F-14200), France

---

Quyết định sửa đổi số: 12737/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0276245 (151) Ngày cấp: 21.02.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) PHÙNG XUÂN THẮNG (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 12738/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0143486 (151) Ngày cấp: 11.03.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) NGUYỄN VĂN PHƯỢNG (VN)
Ấp Phú Hoà, xã Phú Qúi, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Quyết định sửa đổi số: 12739/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0149202 (151) Ngày cấp: 12.07.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ĐÀO VŨ MINH LÂM (VN)
Số 47 tỉnh lộ 8, khu phố 1, thị trấn Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 12740/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0151806 (151) Ngày cấp: 11.09.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẾ HƯƠNG (VN)
120 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 12741/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0055959	29.07.2004

4-0247269	26.06.2015
4-0247270	26.06.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BAXCO PHARMACEUTICAL INC. (US)

2393 Bateman Avenue, Irwindale, CA 91010, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 12742/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0121910	30.03.2009
4-0121911	30.03.2009
4-0121912	30.03.2009
4-0121933	30.03.2009
4-0125923	27.05.2009
4-0127445	17.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CƠ SỞ HOÁ MỸ PHẨM VIỆT HƯƠNG (VN)

29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 12743/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135789 (151) Ngày cấp: 26.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BETTER RESIN (VN)

Đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 12744/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0287518 (151) Ngày cấp: 06.09.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC BẤT ĐỘNG SẢN AN TIÊM VIỆT NAM (VN)

Số 133, phố Vệ Hồ, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 12745/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033219 (151) Ngày cấp: 10.02.2000

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY ĐỊA ỐC SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (VN)

41 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 12746/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0223169 (151) Ngày cấp: 21.04.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HƯƠNG VIỆT SINH (VN)

Lô BT1, ngõ 191, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 12747/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129428 (151) Ngày cấp: 14.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THỰC PHẨM LỰA CHỌN ĐỈNH (VN)

Lầu 8, toà nhà Sai Gon Bus, số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 13581/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0134317	05.10.2009
4-0138389	04.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ ĐÔNG (VN)

Khu tập thể Xí nghiệp xây dựng 4, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 14654/QĐ-SHTT, ngày: 05.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0071612 (151) Ngày cấp: 25.04.2006

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

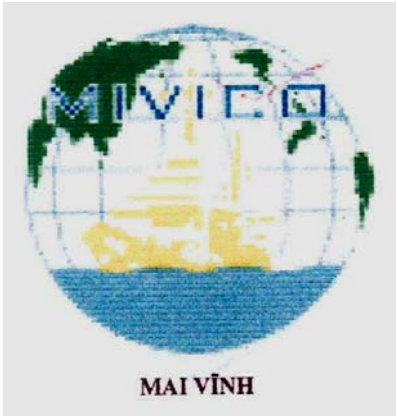

Quyết định sửa đổi số: 14883/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0021782	08.08.1996
4-0021783	08.08.1996
4-0021784	08.08.1996
4-0202521	25.03.2013
4-0202522	25.03.2013
4-0204761	02.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) AUCHAN HOLDING (FR)
40, Avenue de Flandre, 59170 Croix, France

Quyết định sửa đổi số: 14884/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0285969 (151) Ngày cấp: 08.08.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH RANG MI NI (VN)
20/87 Cô Bắc, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 14885/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0195423 (151) Ngày cấp: 09.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HOÁ TÂN SƠN NHẤT (VN)
46-48 Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 14886/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0152087	20.09.2010
4-0160393	23.03.2011
4-0160394	23.03.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH KIDO (VN)
Lô A2-7, đường số N4, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 14887/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0167736	15.07.2011
4-0180594	06.03.2012
4-0186638	20.06.2012
4-0187016	26.06.2012
4-0187024	26.06.2012
4-0198795	17.01.2013
4-0215283	19.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN PETROLIMEX (VN)
Lầu 4, toà nhà PJICO, 186 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 14888/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0240468 (151) Ngày cấp: 13.02.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CAN COMPANY LTD. (JP)
2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama 700-0903 Japan

Quyết định sửa đổi số: 14889/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0123467 (151) Ngày cấp: 21.04.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐÀO THỊ LÂN (VN)
Số 10, ngõ 319, Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 14890/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0285018 (151) Ngày cấp: 24.07.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN STAR (VN)
259 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 14891/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0223571	25.04.2014
4-0223942	08.05.2014
4-0225893	10.06.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) COATINGS FOREIGN IP CO. LLC (US)
C/o The Corporation Trust Company, Corporation Trust Center, 1209 Orange Street, Wilmington, Delaware 19801, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 14892/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0265985 (151) Ngày cấp: 20.07.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG VẠN (VN)
Số 27G, ấp Nhơn An, xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 15099/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123558 (151) Ngày cấp: 22.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)

Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 15100/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123557 (151) Ngày cấp: 22.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)

Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 15101/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143999 (151) Ngày cấp: 26.03.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẤT PHÚC (VN)

987A/1C đường số 9, khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 15102/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124470 (151) Ngày cấp: 08.05.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOA NAM (VN)

Tổ 29, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

---

Quyết định sửa đổi số: 15103/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0066715	20.09.2005
4-0127787	22.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TRÚC LÂM VIÊN (VN)
08-10 Trần Quý Cáp, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 15104/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0029980 (151) Ngày cấp: 05.03.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SHINSEGAE INC. (KR)
63, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 15105/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0123247 (151) Ngày cấp: 16.04.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BERLI JUCKER FOODS LIMITED. (TH)
225/10 Theparak Rd., Bangsaothong, Samutprakarn 10540, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 15106/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0134247 (151) Ngày cấp: 05.10.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẰNG GIAO (VN)
23 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 15352/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0087770 (151) Ngày cấp: 07.09.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUNG TÂM TRỢ THÍNH STELLA (VN)
Số 171 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 15353/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0258156	22.02.2016
4-0285518	02.08.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KHAI MINH (VN)
L36/6 đường Kinh Dương Vương, cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 15354/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127749 (151) Ngày cấp: 22.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRI VIN SA (VN)
Đội 7, thôn Thụy Trại, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định sửa đổi số: 15355/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0275010 (151) Ngày cấp: 16.01.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) IICOMBINED CO., LTD. (KR)
41, Eoulmadang-ro 5-gil, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 15356/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0129691	16.07.2009
4-0131336	11.08.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC HUY ANH (VN)
20 Lê Quý Đôn, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 15357/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0287300 (151) Ngày cấp: 01.09.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM AN NGUYÊN (VN)
223 Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 15358/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0184265 (151) Ngày cấp: 04.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (VN)

115 Ngô Gia Tự, thành phố Đà Nẵng

Quyết định sửa đổi số: 15359/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122557 (151) Ngày cấp: 08.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) JGC CORPORATION (JP)

3-1, Minato Mirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama, Japan

Quyết định sửa đổi số: 15364/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0244143 (151) Ngày cấp: 24.04.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOÀNG GIA (VN)

107 Hồ Xuân Hương, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

---

Quyết định sửa đổi số: 15365/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0141546	27.01.2010
4-0145300	20.04.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH Ý TƯỞNG ĐẸP (VN)

107 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 15367/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0193382	11.10.2012
4-0198841	17.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HAWEE CƠ ĐIỆN (VN)
Lô D2 khu đấu giá QSD đất, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 15368/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0116532 (151) Ngày cấp: 19.12.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ-DU LỊCH TÂN THANH (VN)
86 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 15959/QĐ-SHTT, ngày: 12.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0003733 (151) Ngày cấp: 02.12.1991
Mục sửa đổi: Thay đổi chủ do thừa kế
Nội dung mới:
(732) KO SUK JOO (KR)
Unit 301, Haechung Villa, 31 (Seocho-dong), Saimdang-ro 1-gil, Seocho-gu, Seoul, Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 16511/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0121230 (151) Ngày cấp: 12.03.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) NAMYANG KITCHEN FLOWER CO., LTD. (KR)
17, Gimpo-daero 1141 beon-gil, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 415-010, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 16512/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0144964 (151) Ngày cấp: 15.04.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) VIỆN VẬT LÝ Y SINH HỌC THUỘC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)
109A Pasteur, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 16513/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0161477 (151) Ngày cấp: 07.04.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI 22/12 (VN)
Xóm 5, xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Quyết định sửa đổi số: 16533/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0209036 (151) Ngày cấp: 18.07.2013

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

KBH

Quyết định sửa đổi số: 16544/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0211185 (151) Ngày cấp: 28.08.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ NỘI XANH (VN)
Tầng 1, tháp A, toà nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 16545/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0152872	13.10.2010
4-0205423	13.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Nhà M4, dãy nhà liền kề, Vinaconex 2, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 16546/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0231509 (151) Ngày cấp: 16.09.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THUẬN (VN)
Lầu 8 toà nhà Samco, 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 16547/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0261417 (151) Ngày cấp: 22.04.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAY MẶC BẢO NGỌC (VN)
128/3/16 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 16548/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0053169	04.03.2004
4-0053170	04.03.2004
4-0063849	17.06.2005
4-0063853	17.06.2005
4-0066385	06.09.2005
4-0066393	06.09.2005
4-0066394	06.09.2005
4-0069909	07.02.2006
4-0072810	14.06.2006
4-0082168	18.05.2007
4-0088212	10.09.2007
4-0169722	15.08.2011
4-0184614	10.05.2012
4-0184615	10.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỨC ĂN GIA SÚC LÁI THIÊU (VN)
Số 48B khu phố Hoà Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 16549/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122455 (151) Ngày cấp: 03.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐẠI THÔNG (VN)
Số 29, ngõ 242 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 16694/QĐ-SHTT, ngày: 14.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0127559 (151) Ngày cấp: 18.06.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ PADEMARK (VN)
Số 355, tổ 17A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 16695/QĐ-SHTT, ngày: 14.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0125747 (151) Ngày cấp: 26.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) YEE JEE TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 319, Sec. 1, Mingshan Rd., Mingjian Township, Nantou County 55146, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 16702/QĐ-SHTT, ngày: 14.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0224242 (151) Ngày cấp: 13.05.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH JEN TUẦN CHÂU (VN)
Tòa nhà văn phòng cảng tàu Tuần Châu, đảo Tuần Châu, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 16703/QĐ-SHTT, ngày: 14.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0119051 (151) Ngày cấp: 09.02.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 74 (VN)
Thôn Ia Tang, xã Ia Kla, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai

Quyết định sửa đổi số: 16704/QĐ-SHTT, ngày: 14.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0124523	08.05.2009

4-0125536	22.05.2009
4-0125537	22.05.2009
4-0125538	22.05.2009
4-0125539	22.05.2009
4-0126745	09.06.2009
4-0127106	12.06.2009
4-0127107	12.06.2009
4-0128203	29.06.2009
4-0128204	29.06.2009
4-0169919	17.08.2011
4-0170911	01.09.2011
4-0170912	01.09.2011
4-0174497	01.11.2011
4-0174557	01.11.2011
4-0174560	01.11.2011
4-0188837	06.08.2012
4-0221411	18.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM RICHY MIỀN NAM (VN)
Đường số 7, khu công nghiệp Trảng Bàng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 17100/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0110293 (151) Ngày cấp: 01.10.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG KHẢI HẰNG 75 (VN)
Số 129, khu vực Thới Xương 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 17102/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124768 (151) Ngày cấp: 13.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HUBBELL INCORPORATED (A CONNECTICUT CORPORATION) (US)
40 Waterview Drive, Shelton, CT 06484, U.S.A

Quyết định sửa đổi số: 17103/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0255676 (151) Ngày cấp: 11.12.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LOVEPOP, INC. (US)

61 Chatham St., Fl. 5 Boston MA 02109, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 17104/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150110 (151) Ngày cấp: 27.07.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (VN)

47 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

---

Quyết định sửa đổi số: 17114/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141943 (151) Ngày cấp: 03.02.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGUYÊN CÁC (VN)

4/19/9 đường số 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 17115/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0007333	09.02.1993
4-0007347	09.02.1993
4-0009484	07.11.1993
4-0022550	03.10.1996
4-0022552	03.10.1996
4-0078412	10.01.2007
4-0211644	06.09.2013
4-0211645	06.09.2013
4-0211646	06.09.2013
4-0216004	02.12.2013
4-0227853	11.07.2014

4-0228186	17.07.2014
4-0228187	17.07.2014
4-0232945	08.10.2014
4-0257560	29.01.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) COACH, INC. (US)

Ten Hudson Yards, New York, New York 10001, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 17119/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0076208 (151) Ngày cấp: 18.10.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÀ THÉP TRÍ VIỆT (VN)

Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 14, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 17860/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0040199	06.03.2002
4-0040200	06.03.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CONEXANT SYSTEMS LLC (US)

1901 Main Street, Suite 300, Irvine, CA 92614, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 17861/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0128645	02.07.2009
4-0129861	20.07.2009
4-0133245	16.09.2009
4-0135625	22.10.2009
4-0136243	02.11.2009
4-0214243	11.10.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CAO HÙNG (VN)
908 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 17862/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0134670	09.10.2009
4-0136423	04.11.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI (VN)
Số 17 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 17875/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130103 (151) Ngày cấp: 22.07.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MINH TRUNG (VN)
Số nhà 02 - Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 18025/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0077523	05.12.2006
4-0077524	05.12.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP VÀ DỊCH VỤ FATACO BẾN TRE (VN)
Số 79, ấp Mỹ An C, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 18029/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0127100	12.06.2009
4-0128599	02.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) KLOPMAN HOLDINGS S.À.R.L. (LU)
16, Allée Marconi, L-2120 Luxembourg

Quyết định sửa đổi số: 18035/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0262826 (151) Ngày cấp: 23.05.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN PHẪU THUẬT THẨM MỸ - RĂNG HÀM MẶT WORLDWIDE (VN)
244A Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18048/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0260599	31.03.2016
4-0260861	07.04.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HALO GROUP (VN)
Số 01, đường Sương Nguyệt ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18049/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0279091 (151) Ngày cấp: 04.04.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU MỠ NHỜN JPONE VIỆT NAM (VN)
Số 43, ngõ 6 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 18050/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030747 (151) Ngày cấp: 24.04.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) YIEH PHUI ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No. 369, Yuliao Rd., Qiaotou Dist., Kaohsiung City 825, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 18051/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0013527	29.09.1994
4-0015128	21.01.1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MINEBEA MITSUMI INC. (JP)

4106-73 Oaza Miyota, Miyota-machi, Kitasaku-gun, Nagano, Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 18052/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127146 (151) Ngày cấp: 15.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ & CNC VIỆT NAM (VN)

Tầng 11 toà nhà Vinaconex 9 lô HH2-2 khu ĐT Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 18053/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0274289 (151) Ngày cấp: 28.12.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VŨ KIM (VN)

B-TM số 11a, khu thương mại tại tầng trệt, Block B, chung cư The Harmona, số 33 đường Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18054/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0228660 (151) Ngày cấp: 23.07.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NAM VIỆT (VN)
173/44/15/37 An Dương Vương, khu phố 4, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18055/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0032527	03.11.1999
4-0033813	21.04.2000
4-0142426	09.02.2010
4-0145233	20.04.2010
4-0149604	20.07.2010
4-0149605	20.07.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định sửa đổi số: 18056/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141380 (151) Ngày cấp: 25.01.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ BẢO MINH (VN)
184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18057/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0033093	13.01.2000
4-0033094	13.01.2000
4-0038039	20.08.2001
4-0136657	06.11.2009
4-0140297	08.01.2010
4-0149972	22.07.2010
4-0180318	01.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 18058/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0111733	21.10.2008
4-0111734	21.10.2008
4-0111735	21.10.2008
4-0111736	21.10.2008
4-0111737	21.10.2008
4-0111738	21.10.2008
4-0111739	21.10.2008
4-0111740	21.10.2008
4-0151728	07.09.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)

Lô G05-1-khu công nghiệp Đức Hoà 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định sửa đổi số: 18059/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0267179 (151) Ngày cấp: 19.08.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PFIZER ANTI-INFECTIVES AB (SE)

Vetenskapsvagen 10, SE-191 90 Sollentuna, Stockhoms Lan, Sweden

---

Quyết định sửa đổi số: 18060/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0176445	29.11.2011
4-0184361	07.05.2012
4-0214422	21.10.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHONG TIẾN (VN)
Số 55/12, khu phố Tây, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 18061/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0117018	30.12.2008
4-0132022	20.08.2009
4-0132227	25.08.2009
4-0136294	02.11.2009
4-0142615	24.02.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI (VN)
Số nhà 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

---

Quyết định sửa đổi số: 18062/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149995 (151) Ngày cấp: 26.07.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH ĐỨC HẬU (VN)
167 đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18228/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0009905	08.12.1993
4-0013862	21.10.1994
4-0013869	22.10.1994
4-0014287	17.11.1994
4-0019291	05.12.1995
4-0036015	19.01.2001
4-0040153	05.03.2002

4-0043794	28.10.2002
4-0043796	28.10.2002
4-0043909	05.11.2002
4-0046125	14.04.2003
4-0047121	30.05.2003
4-0058804	29.11.2004
4-0061929	15.04.2005
4-0061938	15.04.2005
4-0061939	15.04.2005
4-0062612	11.05.2005
4-0063209	31.05.2005
4-0063492	09.06.2005
4-0063501	09.06.2005
4-0063949	21.06.2005
4-0063950	21.06.2005
4-0064215	28.06.2005
4-0064216	28.06.2005
4-0064228	29.06.2005
4-0064575	07.07.2005
4-0065184	26.07.2005
4-0066868	29.09.2005
4-0067138	07.10.2005
4-0068589	05.12.2005
4-0068701	09.12.2005
4-0068802	15.12.2005
4-0070070	14.02.2006
4-0070074	14.02.2006
4-0070688	15.03.2006
4-0071834	05.05.2006
4-0071879	10.05.2006
4-0071880	10.05.2006
4-0074782	28.08.2006
4-0075293	20.09.2006
4-0087101	24.08.2007

4-0088369	12.09.2007
4-0088370	12.09.2007
4-0090563	23.10.2007
4-0090832	25.10.2007
4-0093488	20.12.2007
4-0095145	23.01.2008
4-0095146	23.01.2008
4-0095806	14.02.2008
4-0097987	20.03.2008
4-0098323	26.03.2008
4-0098324	26.03.2008
4-0098362	27.03.2008
4-0102107	29.05.2008
4-0102204	02.06.2008
4-0102205	02.06.2008
4-0102206	02.06.2008
4-0115413	04.12.2008
4-0118441	03.02.2009
4-0118977	09.02.2009
4-0131627	14.08.2009
4-0131628	14.08.2009
4-0131641	14.08.2009
4-0131642	14.08.2009
4-0138087	01.12.2009
4-0145697	29.04.2010
4-0145699	29.04.2010
4-0152185	23.09.2010
4-0152186	23.09.2010
4-0152187	23.09.2010
4-0152192	23.09.2010
4-0156345	30.12.2010
4-0162482	25.04.2011
4-0163661	16.05.2011
4-0167619	13.07.2011

4-0172216	21.09.2011
4-0172217	21.09.2011
4-0172218	21.09.2011
4-0172219	21.09.2011
4-0172220	21.09.2011
4-0175584	16.11.2011
4-0175585	16.11.2011
4-0175586	16.11.2011
4-0175587	16.11.2011
4-0175588	16.11.2011
4-0244513	07.05.2015
4-0244514	07.05.2015
4-0244999	14.05.2015
4-0273611	14.12.2016
4-0273612	14.12.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) Sanofi-Aventis Singapore Pte. Ltd. (SG)
38 Beach Road, #18-11, South Beach Tower, Singapore 189767

Quyết định sửa đổi số: 18230/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0127100	12.06.2009
4-0128599	02.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) 1. KLOPMAN HOLDINGS S.À.R.L. (LU)
46A, Avenue J.F. Kennedy, L-1855, Luxembourg
2. KLOPMAN HOLDINGS S.À.R.L. (LU)
26-28, Rue Edward Steichen, L-2540 Luxembourg, Grand Duchy of Luxembourg

---

Quyết định sửa đổi số: 18275/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0251211 (151) Ngày cấp: 15.09.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ROTAM AGROCHEM INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (HK)
Unit 6, 26/F, Trend Centre, 29 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hong Kong

---

Quyết định sửa đổi số: 18276/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0016509	22.04.1995
4-0018096	16.09.1995
4-0018099	16.09.1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 18277/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0204942	04.05.2013
4-0235799	20.11.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) UNITED ARROWS LTD. (JP)
3-28-1 Jingumae, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 18278/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0074526	17.08.2006
4-0077935	26.12.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) LONSDALE SPORTS LIMITED (GB)
Unit A, Brook Park East, Shirebrook, NG20 8RY, United Kingdom

---

Quyết định sửa đổi số: 18279/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0101646	22.05.2008
4-0101647	22.05.2008
4-0101810	26.05.2008
4-0199710	04.02.2013
4-0218255	10.01.2014
4-0219908	19.02.2014
4-0240545	25.02.2015
4-0240561	26.02.2015
4-0240562	26.02.2015
4-0240563	26.02.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY PHƯƠNG LAN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Quyết định sửa đổi số: 18280/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0125108 (151) Ngày cấp: 19.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SẮC VIỆT (VN)
25-27 Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18281/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0173360 (151) Ngày cấp: 10.10.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG MINH GLUCK (VN)
Đường 196, chợ Bao Bì, xã Nhân Hoà, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 18282/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0260121 (151) Ngày cấp: 21.03.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) 1. STARDUST CO., LTD. (JP)
4F Akasaka Intercity, 1-11-44, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan, 107-0052
2. TASAKI & CO., LTD. (JAPANESE CORPORATION NO. 0104-01-130224) (JP)
3-2, 6-chome, Minatojima Naka-machi, Chuo-ku, Kobe 650-0046 Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 18283/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0127803 (151) Ngày cấp: 22.06.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) KABUSHIKI KAISHA MITSUI SUMITOMO GINKO (SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION) (JP)
1-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 18284/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0167299 (151) Ngày cấp: 07.07.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN (VN)
Km2, đường Văn Cao, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Quyết định sửa đổi số: 18285/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0123380	21.04.2009
4-0124049	29.04.2009
4-0125132	19.05.2009
4-0125133	19.05.2009
4-0125134	19.05.2009
4-0125406	21.05.2009
4-0131390	12.08.2009
4-0131487	13.08.2009
4-0132386	26.08.2009
4-0132388	26.08.2009
4-0132389	26.08.2009
4-0132390	26.08.2009
4-0132391	26.08.2009

4-0132392	26.08.2009
4-0132393	26.08.2009
4-0132394	26.08.2009
4-0132395	26.08.2009
4-0132653	01.09.2009
4-0132654	01.09.2009
4-0134113	01.10.2009
4-0136008	28.10.2009
4-0136009	28.10.2009
4-0136015	28.10.2009
4-0136167	30.10.2009
4-0136168	30.10.2009
4-0136169	30.10.2009
4-0139559	25.12.2009
4-0140550	13.01.2010
4-0140551	13.01.2010
4-0140552	13.01.2010
4-0140553	13.01.2010
4-0142134	04.02.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)

Lầu 2, khu 2F-C1, toà nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18523/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0260121 (151) Ngày cấp: 21.03.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) 1. STARDUST CO., LTD. (JP)

4F Akasaka Intercity, 1-11-44, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan, 107-0052

2. TASAKI & CO., LTD. (JAPANESE CORPORATION NO. 0104-01-130224) (JP)

3-2, 6-chome, Minatojima Naka-machi, Chuo-ku, Kobe 650-0046 Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 18524/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0127100	12.06.2009
4-0128599	02.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) 1. KLOPMAN HOLDINGS S.À.R.L. (LU)
46A, Avenue J.F. Kennedy, L-1855, Luxembourg
2. KLOPMAN HOLDINGS S.À.R.L. (LU)
26-28, Rue Edward Steichen, L-2540 Luxembourg, Grand Duchy of Luxembourg

---

Quyết định sửa đổi số: 18525/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0286059 (151) Ngày cấp: 09.08.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ABC PHARMACI (VN)
109/19 Huỳnh Thị Hai, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18526/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0287593 (151) Ngày cấp: 07.09.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)
225 N. Canal Street, 25th Floor, Chicago, Illinois 60606 USA

Quyết định sửa đổi số: 18527/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0287622 (151) Ngày cấp: 07.09.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DẦU KHÍ LA SƠN (VN)
33 đường số 2, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 18528/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0254355 (151) Ngày cấp: 12.11.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ROBINSON PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

No. 9/9, 14th-17th Floor, Rama 9 Road, Huaykwang Sub-District, Huaykwang District, Bangkok 10310, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 18529/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0272969 (151) Ngày cấp: 05.12.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN JAK MA (VN)

Số 4, ngõ 1, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 18530/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0242719 (151) Ngày cấp: 02.04.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG (VN)

174/107/14 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18531/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0216178 (151) Ngày cấp: 06.12.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA KAIDO (VN)

Số 118, ngõ 467, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 18532/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0275711 (151) Ngày cấp: 09.02.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ VÀ QUẢNG BÁ THỂ THAO SÀI GÒN (VN)

Lầu 10, toà nhà Phụ Nữ, 20 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18533/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0249592	21.08.2015
4-0249593	21.08.2015
4-0249594	21.08.2015
4-0249595	21.08.2015
4-0249596	21.08.2015
4-0249597	21.08.2015
4-0249599	21.08.2015
4-0254986	25.11.2015
4-0254987	25.11.2015
4-0254988	25.11.2015
4-0254989	25.11.2015
4-0254990	25.11.2015
4-0255133	27.11.2015
4-0256048	28.12.2015
4-0256049	28.12.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ VÀ QUẢNG BÁ THỂ THAO SÀI GÒN (VN)
Lầu 10, toà nhà Phụ Nữ, 20 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18534/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0237037	09.12.2014
4-0237038	09.12.2014
4-0255287	02.12.2015
4-0255323	03.12.2015
4-0255525	08.12.2015
4-0255526	08.12.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ VÀ QUẢNG BÁ THỂ THAO SÀI GÒN (VN)
Lầu 10, toà nhà Phụ Nữ, 20 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18535/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0041273	27.05.2002
4-0051708	26.12.2003
4-0073953	28.07.2006
4-0174702	03.11.2011
4-0267317	23.08.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HÀNH SANH (VN)
298/17 - 19 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18536/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128927 (151) Ngày cấp: 07.07.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) DELTA LINGERIE (FR)
16 rue de Provigny, 94230 Cachan, France

Quyết định sửa đổi số: 18537/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145860 (151) Ngày cấp: 05.05.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VĨ LONG (VN)
83/4B Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18538/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139749 (151) Ngày cấp: 29.12.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TẦM NHÌN TỐT (VN)
189/21 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 18539/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0138277	03.12.2009
4-0138323	03.12.2009
4-0138525	08.12.2009
4-0138526	08.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) FRESENIUS KABI ONCOLOGY LIMITED (IN)
B-310, Somdatt Chambers - I, Bhikaji Cama Place, New Delhi - 110066, India

---

Quyết định sửa đổi số: 18540/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0033448	08.03.2000
4-0130984	04.08.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DUHAL (VN)
Lô 30-31, cụm công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 18541/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0147033 (151) Ngày cấp: 27.05.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG INVESTMENT (VN)
Thôn Kim Thiều, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định sửa đổi số: 18542/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0136679 (151) Ngày cấp: 09.11.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ORIENT HOLDINGS (PRIVATE) LIMITED (LK)
49, Sri Jinaratana Road, Colombo 2, Sri Lanka

Quyết định sửa đổi số: 18543/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140337 (151) Ngày cấp: 11.01.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DENTSPLY SIRONA INC. (US)
Susquehanna Commerce Center, 221 West Philadelphia Street, York, Pennsylvania 17405-0872, USA

Quyết định sửa đổi số: 18544/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123005 (151) Ngày cấp: 14.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CHEMETALL LTD (GB)
65 Denbigh Road, Bletchley, Milton Keynes, Buckinghamshire, MK1 1PB, United Kingdom

---

Quyết định sửa đổi số: 18545/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0236644 (151) Ngày cấp: 03.12.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MAI ĐÌNH TIỆN (VN)
427 Hai Bà Trưng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định gia hạn số: 11818/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012322	10.09.2022
3-0012323	10.09.2022
3-0012324	10.09.2022
3-0012325	10.09.2022
3-0012335	10.09.2022
3-0020564	26.07.2022

(73) Chủ Văn bằng:
WATERTEC (MALAYSIA) SDN BHD (MY)
Lot 3, Jalan Halba Satu 16/16A, Section 16, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định gia hạn số: 12224/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012251	25.10.2022
3-0012252	25.10.2022
3-0012496	25.10.2022
3-0012497	25.10.2022
3-0012551	25.10.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NGUYÊN BÌNH (VN)
8/5 H Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 12225/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020691 (18) Gia hạn đến ngày: 05.11.2022
(73) Chủ Văn bằng:
AKTIEBOLAGET SCA FINANS (SE)
Box 200, SE-101 23 Stockholm, Sweden

Quyết định gia hạn số: 12226/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019329 (18) Gia hạn đến ngày: 05.11.2022
(73) Chủ Văn bằng:
AKTIEBOLAGET SCA FINANS (SE)
Box 200, SE-101 23 Stockholm, Sweden

Quyết định gia hạn số: 12227/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020692 (18) Gia hạn đến ngày: 05.11.2022
(73) Chủ Văn bằng:
AKTIEBOLAGET SCA FINANS (SE)
Box 200, SE-101 23 Stockholm, Sweden

Quyết định gia hạn số: 12228/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012592	15.02.2023
3-0012593	15.02.2023
3-0012679	17.01.2023
3-0019887	03.07.2023
3-0021606	04.04.2023
3-0021670	04.04.2023
3-0021671	04.04.2023
3-0021672	04.04.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 12229/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019216 (18) Gia hạn đến ngày: 02.11.2022
(73) Chủ Văn bằng:
YANMAR CO., LTD. (JP)
1-9, Tsurunocho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8311, Japan

Quyết định gia hạn số: 12230/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018512 (18) Gia hạn đến ngày: 27.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:

HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 12231/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018511 (18) Gia hạn đến ngày: 27.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 12232/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020100 (18) Gia hạn đến ngày: 18.12.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VĨNH HƯNG (VN)
Km19+500, đường 32 dốc Đập Tràn, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 12755/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0013768	04.12.2023
3-0014081	04.12.2023
3-0019015	14.01.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÀO TRUNG HƯNG (VN)
259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 12756/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0019271	11.04.2023
3-0019345	11.04.2023
3-0019602	17.05.2023
3-0019603	17.05.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT MY (VN)
101/35 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 12757/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019942 (18) Gia hạn đến ngày: 06.05.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHỰA VIỆT SON (VN)
F50/68A, ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 12758/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012346 (18) Gia hạn đến ngày: 21.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
1-28, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 12759/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019532 (18) Gia hạn đến ngày: 04.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
No. 2, Takaracho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 12760/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018869	26.12.2022
3-0018870	26.12.2022

(73) Chủ Văn bằng:
PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, JAPAN

Quyết định gia hạn số: 12761/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0013476	30.01.2023
3-0013843	30.01.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CLIPSAL AUSTRALIA PTY LTD. (AU)
12 Park Terrace Bowden 5007, South Australia, Australia

Quyết định gia hạn số: 12762/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012574 (18) Gia hạn đến ngày: 17.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
PIGEON CORPORATION (JP)
4-4, Nihonbashi Hisamatsu-cho, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 12763/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018630	17.12.2022
3-0018786	14.12.2022
3-0020475	14.12.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SƠN TISON (VN)
Ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

Quyết định gia hạn số: 13584/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018681 (18) Gia hạn đến ngày: 25.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
SABIC GLOBAL TECHNOLOGIES B.V. (NL)
Plasticslaan 1 Bergen op Zoom 4612 PX, Netherlands

Quyết định gia hạn số: 14876/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0017710 (18) Gia hạn đến ngày: 06.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 14877/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013140 (18) Gia hạn đến ngày: 22.05.2023
(73) Chủ Văn bằng:
LVMH FRAGRANCE BRANDS (FR)
77 Rue Anatole France, 92300 LEVALLOIS PERRET, FRANCE

Quyết định gia hạn số: 14878/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018677	23.11.2022
3-0018678	23.11.2022

(73) Chủ Văn bằng:
SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)
2-3-3 Daiba, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 14879/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018932 (18) Gia hạn đến ngày: 06.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
KEIHIN CORPORATION (JP)
2021-8, Hoshakuji, Takanezawa-machi, Shioya-gun, Tochigi, 329-1233, JAPAN

Quyết định gia hạn số: 14880/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020477 (18) Gia hạn đến ngày: 19.11.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DR FUJI (VN)
SC02 đường Nguyễn Đức Cảnh, khu phố Mỹ Đức, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 14881/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019184 (18) Gia hạn đến ngày: 22.03.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
527-529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 14882/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020506 (18) Gia hạn đến ngày: 25.10.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐÔNG HẢI (VN)
01 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 15108/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019705 (18) Gia hạn đến ngày: 26.09.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 17106/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019075 (18) Gia hạn đến ngày: 07.01.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THA VON (VN)
159A Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định gia hạn số: 17112/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0011599 (18) Gia hạn đến ngày: 25.04.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PHÚC HÀ (VN)
Lô 2-4-5, khu CN Nam Thăng Long, phường Thuỵ Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 18231/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019014 (18) Gia hạn đến ngày: 06.11.2022
(73) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 18232/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018925 (18) Gia hạn đến ngày: 08.11.2022
(73) Chủ Văn bằng:
HAZET-WERK HERMANN ZERVER GMBH & CO. KG (DE)
Gueldenwerther Bahnhofstrasse 25-29, D-42857 Remscheid, Germany

---

Quyết định gia hạn số: 18233/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012344 (18) Gia hạn đến ngày: 10.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18234/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018983 (18) Gia hạn đến ngày: 25.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Quyết định gia hạn số: 18235/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012784	25.12.2022

3-0012785	25.12.2022
3-0012795	25.12.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 18236/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019043 (18) Gia hạn đến ngày: 07.05.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG QUỐC HUY ANH (VN)
930 C6 đường C, khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 18237/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020917 (18) Gia hạn đến ngày: 12.08.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊU CHUẨN VIỆT (VN)
Số 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 18238/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012626 (18) Gia hạn đến ngày: 04.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18239/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012627 (18) Gia hạn đến ngày: 04.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18240/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012628 (18) Gia hạn đến ngày: 04.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18241/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012629 (18) Gia hạn đến ngày: 04.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18242/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012698 (18) Gia hạn đến ngày: 04.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18243/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012699 (18) Gia hạn đến ngày: 04.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18244/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019268 (18) Gia hạn đến ngày: 15.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18245/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019269 (18) Gia hạn đến ngày: 15.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18246/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019267 (18) Gia hạn đến ngày: 15.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18247/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012086 (18) Gia hạn đến ngày: 17.05.2022

(73) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TIẾN THỊ THANH (VN)
Đội 2, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 18248/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0021484 (18) Gia hạn đến ngày: 23.10.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 18249/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018519 (18) Gia hạn đến ngày: 30.11.2022
(73) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 18250/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013207 (18) Gia hạn đến ngày: 26.11.2022
(73) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands

Quyết định gia hạn số: 18251/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012946 (18) Gia hạn đến ngày: 12.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18252/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012715 (18) Gia hạn đến ngày: 12.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18253/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012924 (18) Gia hạn đến ngày: 12.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18254/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019305 (18) Gia hạn đến ngày: 06.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18288/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018275	24.10.2022
3-0018836	10.09.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DÂN ÔN (VN)
Số 290, đường Lê Chí Dân, khu 2, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 18555/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013027 (18) Gia hạn đến ngày: 07.03.2023
(73) Chủ Văn bằng:
SANOFI SA (CH)
11 rue Veyrot CH-1217 Meyrin / Genève Switzerland

Quyết định gia hạn số: 18556/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019051 (18) Gia hạn đến ngày: 28.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
TERUMO KABUSHIKI KAISHA (JP)
44-1, 2-chome, Hatagaya, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 18557/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012951 (18) Gia hạn đến ngày: 22.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
YIH-CHIOU TSAI (TW)
No. 20-8, Lane 252, Tungchi St., Taichang Li, Tung Shin Chen, Taichung Hsien, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 18558/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019178 (18) Gia hạn đến ngày: 11.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:

YIH-CHIOU TSAI (TW)
No. 46, Zhongtai St., Dongshi Dist., Taichung, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 18559/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020813 (18) Gia hạn đến ngày: 24.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
PROCEQ AG (CH)
Ringstrasse 2, 8603 Schwerzenbach, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 18560/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018842	07.12.2022
3-0018843	07.12.2022

(73) Chủ Văn bằng:
KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, 5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 18561/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012301	07.12.2022
3-0012302	07.12.2022
3-0012408	18.12.2022
3-0012498	18.12.2022
3-0012499	18.12.2022
3-0012503	18.12.2022

(73) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands

Quyết định gia hạn số: 18562/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020067 (18) Gia hạn đến ngày: 07.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
UNI-PRESIDENT CHINA HOLDINGS LTD. (GB)
P O Box 309GT ugland House, South CHURCH Street, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands, Great Britain.

Quyết định gia hạn số: 18563/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012794	07.01.2023
3-0013158	07.01.2023

(73) Chủ Văn bằng:
TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
Avenue Général-Guisan, 70 - PULLY 1009, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 18564/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012891 (18) Gia hạn đến ngày: 21.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ SAO TRỤ (VN)
Số 111/19B ấp Chiêu Liêu, xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 18565/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0013118	28.01.2023
3-0013121	28.01.2023

(73) Chủ Văn bằng:
KOHLER CHINA INVESTMENT CO., LTD. (CN)
19/F, Shanghai Square, 138 Hua Hai Road, Shanghai, China 200021

Quyết định gia hạn số: 18566/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019160 (18) Gia hạn đến ngày: 26.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH THIÊN PHÚC (VN)
72A khu phố 6, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Quyết định gia hạn số: 18567/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019166 (18) Gia hạn đến ngày: 09.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
RIMOWA GMBH (DE)
Mathias-Brueggen-Strasse 118, 50829 Cologne, Germany

Quyết định gia hạn số: 18568/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0020742	26.12.2022
3-0020743	26.12.2022

(73) Chủ Văn bằng:
SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, JAPAN

Quyết định gia hạn số: 18569/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018907	17.12.2022
3-0021961	17.12.2022

(73) Chủ Văn bằng:
LILI DIAMONDS (IL)
1 Jabotinsky Street, Ramat Gan 52520, Israel

Quyết định gia hạn số: 18570/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012532 (18) Gia hạn đến ngày: 18.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 18571/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013861 (18) Gia hạn đến ngày: 18.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 18572/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012451 (18) Gia hạn đến ngày: 24.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 18573/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012983 (18) Gia hạn đến ngày: 01.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 18574/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012665 (18) Gia hạn đến ngày: 05.03.2023
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 18575/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019270 (18) Gia hạn đến ngày: 25.03.2023
(73) Chủ Văn bằng:
VIOLET DREAM INC. (KR)
92, Sinmunno 2-ga, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 18576/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019348 (18) Gia hạn đến ngày: 25.03.2023
(73) Chủ Văn bằng:
VIOLET DREAM INC. (KR)
92, Sinmunno 2-ga, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 18577/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019349 (18) Gia hạn đến ngày: 25.03.2023
(73) Chủ Văn bằng:
VIOLET DREAM INC. (KR)
92, Sinmunno 2-ga, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 18578/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018825	26.12.2022
3-0018826	26.12.2022

(73) Chủ Văn bằng:
LA BICYCLE (THAILAND) CO., LTD. (TH)
58 Moo 2, Tambol Oam-Yai, Amphur Sampran, Nakornpathom Province 73160, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 18579/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018685 (18) Gia hạn đến ngày: 11.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
GREAT TAIWAN MATERIAL HANDLING CO. (TW)
No. 133, Zihli 2nd St., Wuchi Township, Taichung 43546, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 18580/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018867 (18) Gia hạn đến ngày: 23.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
TEIKOKU SEIYAKU CO., LTD. (JP)
567, Sanbonmatsu, Higashikagawa-shi, Kagawa 7692695 Japan

Quyết định gia hạn số: 18581/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0019894	20.06.2023
3-0019895	20.06.2023
3-0019896	20.06.2023
3-0019907	20.06.2023
3-0019908	20.06.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PQA (VN)
Xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

Quyết định gia hạn số: 18582/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018817	05.01.2023
3-0019025	07.03.2023
3-0019054	28.02.2023
3-0019286	24.01.2023
3-0019287	24.01.2023
3-0019288	24.01.2023
3-0019289	24.01.2023
3-0019290	08.02.2023
3-0019291	08.02.2023
3-0019292	08.02.2023

3-0019306	08.02.2023
3-0019312	11.01.2023
3-0019313	11.01.2023
3-0019314	11.01.2023
3-0019405	08.02.2023
3-0019407	11.03.2023
3-0019435	11.03.2023
3-0019588	07.03.2023
3-0019974	08.03.2023
3-0020118	11.01.2023

(73) Chủ Văn bằng:
APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

b - Gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định gia hạn số: 11784/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144826 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
GREATER PHARMA CO., LTD. (TH)
No. 55/2 Moo 1, Salaya-Nakornchaisri Road, Tambol Salaya, Amphur Putthamontol, Changwad Nakornprathom 73170, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 11785/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0120259 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PATRÓN SPIRITS INTERNATIONAL AG (CH)
Quaistrasse 11, 8200 Schaffhausen, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 11786/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127794 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN HÙNG (VN)
73 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 11787/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0029536 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LAM SOON EDIBLE OILS SDN BHD (MY)
Wisma DLS, No. 6, Jalan Jurunilai U1/20, Hicom-Glenmarie Industrial Park, 40150 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 11788/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139148 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY LUẬT TNHH BROSS VÀ CỘNG SỰ (VN)
Số 1602A, tầng 16 CharmVit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 45

Quyết định gia hạn số: 11792/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0163345 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THỊ NGUYỆT HẰNG (VN)
Số 531 đường Bạch Đằng, Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 11793/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0111065 (186) Gia hạn đến ngày: 25.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MERRY DO BEAUTY PRODUCTS CO., LTD. (JP)
No. 2-23-24, Hyakunincho, Shinjuku-ku, Tokyo 169-0073, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 11794/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141624 (186) Gia hạn đến ngày: 05.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC NẤM VIỆT (VN)
56 đường 441, ấp Phú Bình, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 31, 35

Quyết định gia hạn số: 11819/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0119718	29.10.2027	05
4-0124083	17.10.2027	03, 05
4-0125332	17.10.2027	05
4-0127611	05.11.2027	05
4-0127612	05.11.2027	05
4-0137332	05.11.2027	29

(732) Chủ Văn bằng:
FINANCIERE BATTEUR S.A.S. (FR)
Avenue du Général de Gaulle, Herouville Saint-Clair (F-14200), France

---

Quyết định gia hạn số: 11820/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0029965 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:

FORD MOTOR COMPANY (US)
One American Road, Dearborn, Michigan 48126, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11, 12, 36, 37

Quyết định gia hạn số: 11821/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029529	05.09.2027	12
4-0029816	05.09.2027	12

(732) Chủ Văn bằng:
FORD MOTOR COMPANY (US)
One American Road, Dearborn, Michigan 48126, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 11822/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128974 (186) Gia hạn đến ngày: 19.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NƯỚC GIẢI KHÁT CẦN THƠ (VN)
586 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 32

Quyết định gia hạn số: 11823/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0146319 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ QUADRILLE & VERA (VN)
Số 24/2, Trương Định, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 25

Quyết định gia hạn số: 11824/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150968 (186) Gia hạn đến ngày: 22.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHONG VINH (VN)
Khóm Long Thạnh, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 11825/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132230 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THÀNH CÔNG (VN)
195/7 Dương Thị Giang, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24

Quyết định gia hạn số: 11826/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128013 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 11827/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0029391 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
FORD MOTOR COMPANY (US)
One American Road, Dearborn, Michigan 48126, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 11828/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133533 (186) Gia hạn đến ngày: 19.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT- THƯƠNG MẠI- XUẤT NHẬP KHẨU CẨM CHÂU (VN)
175-177 Ngô Gia Tự, phường 03, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35, 37

Quyết định gia hạn số: 11829/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0163081 (186) Gia hạn đến ngày: 28.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MÁY VÀ THIẾT BỊ KIM TIẾN ĐỨC (VN)
Số 22A đường Cây Keo, tổ 7, khu phố 1, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 11830/QĐ-SHTT, ngày: 26.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0119059	26.12.2027	30
4-0123172	07.01.2028	30
4-0126744	09.01.2028	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM RICHY MIỀN NAM (VN)
Đường số 7, khu công nghiệp Trảng Bàng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định gia hạn số: 12159/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135955 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CHÂU QUỐC TRƯỜNG (VN)
162/10 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 12160/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129577	21.04.2028	30
4-0141129	18.04.2028	30

(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN HỮU CHÍ (VN)
47/7 Long Hải, Trường Tây, Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

Quyết định gia hạn số: 12161/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0208466 (186) Gia hạn đến ngày: 12.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 12162/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138414 (186) Gia hạn đến ngày: 30.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN ĐỨC HỒI (VN)
88 Phan Đình Phùng, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 12163/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129744	21.04.2028	05

4-0129745	21.04.2028	05
4-0129746	21.04.2028	05
4-0129925	25.01.2028	05
4-0130296	20.05.2028	05
4-0134941	18.04.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOÁ NÔNG LÚA VÀNG (VN)
Lô M8, đường N8, KCN Nam Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 12164/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0137028 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÂN HỒ (VN)
16/38 ngõ Lệnh Cư, Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 12165/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125129	28.03.2028	05
4-0130134	28.05.2028	05
4-0130972	30.05.2028	05
4-0132477	28.04.2028	05
4-0137707	25.04.2028	05
4-0140700	30.05.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ROBINSON PHARMA USA (VN)
Số 63A Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 12166/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030673 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PACIFIC ZIPPER CO., LTD. (KR)
43-3 Dowoong-Ri, Docheok-Myun, Kwangchu-Kun, Kyoungki-Do, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 26

Quyết định gia hạn số: 12167/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0228159 (186) Gia hạn đến ngày: 17.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN ĐIỆN TỬ VNPT (VN)
Tầng 3, toà nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 36, 37, 38, 39, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 12168/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124299 (186) Gia hạn đến ngày: 09.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOMICOOK (VN)
105 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 21

Quyết định gia hạn số: 12169/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147846 (186) Gia hạn đến ngày: 08.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN CHÂU THÀNH (VN)
Khu phố Minh An, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 12170/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0118993 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ NGHỆ GỖ THIÊN THI ÂN (VN)
49 đường số 5, khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 12171/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0106737	25.06.2027	05
4-0112237	31.10.2027	05
4-0118313	31.10.2027	05
4-0118495	31.10.2027	05
4-0118778	25.06.2027	05
4-0119148	25.06.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN PHÚC (VN)
Nhà A7, lô 10 - khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 12172/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138690 (186) Gia hạn đến ngày: 12.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN (VN)
16, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 12173/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030268 (186) Gia hạn đến ngày: 05.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DUPONT TEIJIN FILMS U.S., LIMITED PARTNERSHIP (US)
Rt. 141 and Lancaster Pike, Barley Mill Plaza, Building 27, Wilmington, Delaware 19805, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 12174/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0125521 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 12175/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131168 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 12176/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130034 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 12177/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135912 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 12178/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0137321 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 12179/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030369 (186) Gia hạn đến ngày: 14.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 12180/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0121735 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NGÔ MINH HIỂN (VN)
Ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 12181/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145929 (186) Gia hạn đến ngày: 01.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
938 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 12182/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030775 (186) Gia hạn đến ngày: 05.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:

SCOTT BADER COMPANY LIMITED (GB)
Wollaston, Wellingborough, Northamptonshire, NN29 7RL, England
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 12183/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0116771 (186) Gia hạn đến ngày: 27.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
VÕ THỊ KIỆT (VN)
31 Lê Duẩn, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 12184/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0124788	29.01.2028	09
4-0126052	29.01.2028	09

(732) Chủ Văn bằng:
RIKEN OPTECH CORPORATION (JP)
2-6-9, Higashi Ooi, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 12185/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0119614	16.01.2028	07, 12, 17
4-0119615	16.01.2028	07, 12, 17
4-0119616	16.01.2028	07, 12, 17
4-0119617	16.01.2028	07, 12, 17
4-0138102	16.01.2028	07, 12, 17
4-0142022	16.01.2028	07, 12, 17

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG (VN)
231 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 12186/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122863 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:

KOSSAN HOLDINGS (M) SDN.BHD (MY)
Lot 782, Jalan Sungai Putus, Off Batu 3 3/4, Jalan Kapar, 42100 Klang, Selangor, Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 12187/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122488	02.11.2027	41
4-0122877	02.11.2027	35
4-0122878	02.11.2027	38
4-0132812	09.11.2027	09
4-0132813	09.11.2027	38
4-0133216	09.11.2027	41

(732) Chủ Văn bằng:
AOL INC. (US)
22000 AOL Way, Dulles, VA 20166 USA.

Quyết định gia hạn số: 12188/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0137963 (186) Gia hạn đến ngày: 20.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
UHLSYSTEM LTD. (TW)
22F-7, 530 Ying Tsai Road, Taichung, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 12189/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129475 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SAN MIGUEL PURE FOODS COMPANY, INC (PH)
The JMT Corporate Condominium, ADB Avenue, Ortigas Center, Mandaluyong City, Philippines
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 12190/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030708	31.12.2027	01
4-0030711	31.12.2027	04
4-0030713	31.12.2027	09

4-0030714	31.12.2027	12
4-0030715	31.12.2027	13
4-0030716	31.12.2027	16
4-0030719	31.12.2027	39
4-0030720	31.12.2027	40
4-0030721	31.12.2027	41
4-0032207	31.12.2027	35
4-0032208	31.12.2027	42
4-0033666	31.12.2027	37

(732) Chủ Văn bằng:
ORICA AUSTRALIA PTY LTD. (AU)
1 Nicholson Street, Melbourne, Victoria, 3000, Australia

Quyết định gia hạn số: 12191/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0120895	30.01.2028	19
4-0120896	30.01.2028	19
4-0120897	30.01.2028	19
4-0123063	30.01.2028	19
4-0131771	30.01.2028	19
4-0131772	30.01.2028	19
4-0131773	30.01.2028	19
4-0131774	30.01.2028	19
4-0131775	30.01.2028	19
4-0131776	30.01.2028	19
4-0131777	30.01.2028	19
4-0155829	30.01.2028	19
4-0160203	30.01.2028	19
4-0197363	30.01.2028	19
4-0197367	30.01.2028	19
4-0197368	30.01.2028	19
4-0197369	30.01.2028	19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 12192/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0164992 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
GOODMAN FIELDER NEW ZEALAND LIMITED (NZ)
65 Main Highway, Greenlane, Auckland, New Zealand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 12193/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0150913	09.11.2027	35, 36, 39, 44
4-0150914	09.11.2027	35, 36, 39, 44

(732) Chủ Văn bằng:
STARR INTERNATIONAL COMPANY, INC. (BM)
19 Par-la-ville Road, Hamilton BERMUDA HM11, Panama

Quyết định gia hạn số: 12209/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0156924 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 12210/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123687	08.11.2027	35
4-0123688	08.11.2027	25
4-0123689	08.11.2027	03
4-0135255	08.11.2027	25
4-0140252	08.11.2027	03
4-0160023	08.11.2027	35

(732) Chủ Văn bằng:
CLUETT, PEABODY & CO., INC. (US)
200 Madison Avenue, New York, New York 10016, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 12211/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032590 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LONG HUEI HELMET CO. (TW)
No. 33, Lane 1020, Ta Wan Road, Yung Kang Shih, Tainan Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 12212/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126373 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NOHMI BOSAI LTD. (JP)
7 - 3, Kudan - Minami 4 - chome, Chiyoda - ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 12213/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126875 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
PHILIP MORRIS BRANDS SARL (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 12214/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122128 (186) Gia hạn đến ngày: 28.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SMILEGATE ENTERTAINMENT, INC. (KR)
5th Floor, Solidspace Bldg., 220, Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 41

Quyết định gia hạn số: 12215/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123296	06.03.2028	05
4-0123468	06.03.2028	05
4-0123469	06.03.2028	05
4-0127210	21.03.2028	05
4-0128665	17.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
ARISTO PHARMACEUTICALS PRIVATE LIMITED (IN)
Mercantile Chambers, 12, J.N. Heredia Marg, Ballard Estate, Mumbai - 400 001, India

---

Quyết định gia hạn số: 12216/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149921 (186) Gia hạn đến ngày: 03.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP NHẬT HOA (VN)
45A Huỳnh Tịnh Của, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 12217/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123019 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)
14-18 Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya City, 467-8525, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09

Quyết định gia hạn số: 12218/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0120645 (186) Gia hạn đến ngày: 29.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ZHEJIANG HUAFON SPANDEX CO., LTD (CN)
Xincheng Industrial Park, Ruian, Zhejiang, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17, 18, 23

Quyết định gia hạn số: 12219/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0178840 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN UNICOM (UNICOM JOINT STOCK COMPANY) (VN)
Số 181 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 36, 41

Quyết định gia hạn số: 12220/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136378 (186) Gia hạn đến ngày: 22.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SIMVALIN HOLDINGS LIMITED (CY)
Kritis, 32 Papachristoforou Build., 4th floor, 3087, Limassol, Cyprus
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29

Quyết định gia hạn số: 12221/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134318 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 12222/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140601 (186) Gia hạn đến ngày: 22.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SIMVALIN HOLDINGS LIMITED (CY)
Kritis, 32 Papachristoforou Build., 4th floor, 3087, Limassol, Cyprus
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 32

Quyết định gia hạn số: 12223/QĐ-SHTT, ngày: 27.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0206511 (186) Gia hạn đến ngày: 05.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH CỬU (VN)
319 xa lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 35, 37

Quyết định gia hạn số: 12622/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0117541	19.12.2027	02
4-0117542	19.12.2027	02
4-0117543	19.12.2027	02
4-0117544	19.12.2027	02
4-0117545	19.12.2027	02
4-0117546	19.12.2027	02
4-0117547	19.12.2027	02
4-0117548	19.12.2027	02
4-0117549	19.12.2027	02
4-0117550	19.12.2027	02
4-0117576	19.12.2027	02
4-0117577	19.12.2027	02
4-0118019	28.12.2027	19
4-0118252	28.12.2027	19

4-0118253	28.12.2027	19
4-0118254	28.12.2027	19
4-0118255	28.12.2027	19
4-0118256	28.12.2027	19
4-0118257	28.12.2027	19
4-0118258	28.12.2027	19
4-0118259	28.12.2027	19
4-0118260	28.12.2027	19
4-0118587	28.12.2027	19
4-0121639	28.12.2027	19
4-0121640	28.12.2027	19
4-0121776	28.12.2027	19
4-0121777	28.12.2027	19
4-0121778	28.12.2027	19
4-0121779	28.12.2027	19
4-0121787	28.12.2027	19
4-0121788	28.12.2027	19
4-0121789	28.12.2027	19
4-0121790	28.12.2027	19
4-0121791	28.12.2027	19
4-0124471	24.12.2027	02
4-0124472	24.12.2027	02
4-0124473	24.12.2027	02
4-0125003	24.12.2027	02
4-0125004	24.12.2027	02
4-0127855	19.12.2027	02
4-0127872	19.12.2027	02
4-0127873	19.12.2027	02
4-0127874	19.12.2027	02
4-0127875	19.12.2027	02
4-0128541	28.12.2027	19
4-0128542	28.12.2027	19
4-0128543	28.12.2027	19
4-0128544	28.12.2027	19

4-0128545	28.12.2027	19
4-0128546	28.12.2027	19
4-0128547	28.12.2027	19
4-0128548	28.12.2027	19
4-0128587	28.12.2027	19
4-0128588	28.12.2027	19
4-0128589	28.12.2027	19
4-0128600	28.12.2027	19
4-0128606	28.12.2027	19
4-0128607	28.12.2027	19
4-0128608	28.12.2027	19
4-0128609	28.12.2027	19
4-0128610	28.12.2027	19
4-0128611	28.12.2027	19
4-0128612	28.12.2027	19
4-0128613	28.12.2027	19
4-0128614	28.12.2027	19
4-0128681	28.12.2027	19
4-0128682	28.12.2027	19
4-0128683	28.12.2027	19
4-0128684	28.12.2027	19
4-0128847	19.12.2027	02
4-0128848	19.12.2027	02
4-0128849	19.12.2027	02
4-0128850	19.12.2027	02
4-0128864	19.12.2027	02
4-0128865	19.12.2027	02
4-0128866	19.12.2027	02
4-0128867	19.12.2027	02
4-0128868	19.12.2027	02
4-0128869	19.12.2027	02
4-0128870	19.12.2027	02
4-0128871	19.12.2027	02
4-0128872	19.12.2027	02

4-0128873	19.12.2027	02
4-0128874	19.12.2027	02
4-0128875	19.12.2027	02
4-0128876	19.12.2027	02
4-0128877	19.12.2027	02
4-0130181	19.12.2027	02
4-0131081	19.12.2027	02
4-0141053	24.12.2027	02
4-0144834	24.12.2027	02
4-0144835	24.12.2027	02
4-0146002	24.12.2027	02
4-0146003	24.12.2027	02
4-0146060	19.12.2027	02
4-0164187	24.12.2027	02

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 12723/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133206 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
EVER GRASS INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 15, Pin Ho 11 Street, Changhwa City, Changhwa, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 12724/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133084	18.02.2028	35
4-0137320	18.02.2028	35

(732) Chủ Văn bằng:
MIAO RENLAI (CN)
No. 60, Miubei road, Miubei village, Oubei town, Yongjia district, Zhejiang province, China

---

Quyết định gia hạn số: 12725/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0109827	10.04.2027	05
4-0109828	10.04.2027	05
4-0109829	10.04.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
LBS LABORATORY LTD PART (TH)
602 Soi Panichanant, Sukhumvit 71Rd, Bangkok 10110, Thailand

Quyết định gia hạn số: 12726/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0116885 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NAM SƠN HÀ (VN)
Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 20

Quyết định gia hạn số: 12727/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0108448	12.04.2027	05
4-0108449	12.04.2027	05
4-0108450	12.04.2027	05
4-0108455	23.04.2027	05
4-0112139	16.04.2027	05
4-0112507	19.04.2027	05
4-0112584	04.05.2027	05
4-0117400	17.04.2027	05
4-0117592	13.04.2027	05
4-0117618	16.04.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
PT ACTAVIS INDONESIA (ID)
Jl. Raya Bogor Km 28, Jakarta Timur 13710, Indonesia

Quyết định gia hạn số: 12728/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122723	09.11.2027	05
4-0124340	26.07.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
KWAN STAR CO., LTD. (TW)
21FL-1, No 268, Sec. 1, Wen Hwa Road, Banciao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 12729/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0215105 (186) Gia hạn đến ngày: 19.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM THÀNH (VN)
63/42, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 20, 21

Quyết định gia hạn số: 12730/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0168950 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NESH MARKETING SDN BHD (MY)
12, Jalan Puteri 4/2, Bandar Puteri, 47100 Puchong, Selangor, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 16, 35

Quyết định gia hạn số: 12731/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0116853 (186) Gia hạn đến ngày: 21.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH NGUYỄN NGỌC LỆ (VN)
Ấp Bình Minh, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 12732/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0118109 (186) Gia hạn đến ngày: 06.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
OTSUKA HOLDINGS CO., LTD. (JP)
2-9 Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 10, 29, 41, 42, 44

Quyết định gia hạn số: 12733/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124669 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NANO INTELLIGENT BIOMEDICAL ENGINEERING CORPORATION. CO. LTD (KR)
#107, College of Dentistry, Seoul National Univ., 28, Yongon-dong Chongno-gu, Seoul 110-749, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 21

Quyết định gia hạn số: 12734/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130420 (186) Gia hạn đến ngày: 02.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
S.C.I. INDUSTRY (1994) CO., LTD. (TH)
72/10 Mabya Road, Tumbol Mabtapud, Amphur Muang, Rayong 21150, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 12735/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147528 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)
163-3, Sam sung-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 10, 30, 35, 44

Quyết định gia hạn số: 12736/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125998	25.01.2028	05
4-0125999	25.01.2028	05
4-0126000	25.01.2028	05
4-0133934	05.05.2028	05
4-0133935	05.05.2028	05
4-0134348	17.03.2028	05
4-0135204	05.05.2028	05
4-0135205	05.05.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BẢO VỆ THỰC VẬT THẠNH HƯNG (VN)
Số 40 Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định gia hạn số: 12748/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129428 (186) Gia hạn đến ngày: 16.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THỰC PHẨM LỰA CHỌN ĐỈNH (VN)
Lầu 8, toà nhà Sai Gon Bus, số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 12749/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033219 (186) Gia hạn đến ngày: 15.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY ĐỊA ỐC SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (VN)
41 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 20, 35, 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 12750/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135789 (186) Gia hạn đến ngày: 14.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BETTER RESIN (VN)
Đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 17

Quyết định gia hạn số: 12751/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0121910	14.09.2027	03
4-0121911	14.09.2027	03
4-0121912	14.09.2027	03
4-0121933	14.09.2027	03
4-0125923	14.09.2027	03
4-0127445	14.09.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ HOÁ MỸ PHẨM VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 12752/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151806 (186) Gia hạn đến ngày: 29.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẾ HƯƠNG (VN)
120 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24

Quyết định gia hạn số: 12753/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149202 (186) Gia hạn đến ngày: 04.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ĐÀO VŨ MINH LÂM (VN)
Số 47 tỉnh lộ 8, khu phố 1, thị trấn Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 12754/QĐ-SHTT, ngày: 28.02.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143486 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN VĂN PHƯỢNG (VN)
Ấp Phú Hoà, xã Phú Qúi, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 13551/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031518 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ RẠNG ĐÔNG (VN)
200 Bến Ba Đình, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 13552/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031425	11.05.2028	30
4-0031426	11.05.2028	30
4-0031623	15.05.2028	30

(732) Chủ Văn bằng:
PERFETTI VAN MELLE S.P.A. (IT)
Via XXV Aprile 7, Lainate (Milano)-Italy

Quyết định gia hạn số: 13553/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133076 (186) Gia hạn đến ngày: 19.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DE'QUEK TRADING PTE LTD (SG)
Blk 7, Kaki Bukit Road 1, #B1 - 16 Eunos Technolink, Singapore 415937
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 13554/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0152271 (186) Gia hạn đến ngày: 18.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CHUNG HUY ĐỨC (VN)
1233 đường 3/2, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 35

Quyết định gia hạn số: 13555/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0201581 (186) Gia hạn đến ngày: 04.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma Kadoma-shi Osaka 571-8501 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11

Quyết định gia hạn số: 13556/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0138188	24.01.2028	09
4-0138189	24.01.2028	09

(732) Chủ Văn bằng:
FUJITSU LIMITED (JP)
1-1 Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa-ken, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 13557/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127792 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Hamamatsu-shi, Shizuoka-pref., Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 13558/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127403 (186) Gia hạn đến ngày: 07.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÚ MỸ THÀNH (VN)
Lô A6.6 Nguyễn Tất Thành, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 13559/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0121330	08.11.2027	18
4-0122471	08.11.2027	18

(732) Chủ Văn bằng:
LUGGAGE AMERICA, INC. (US)
24200 South Main Street Carson, California, 90745 United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 13560/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0121334 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ THƯƠNG MẠI VIỆT MỸ (VN)
Số 9A, ngõ 76, đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11

Quyết định gia hạn số: 13561/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135186 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÒA (VN)
35/349 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 13562/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0119053 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PHẠM ANH NGUYÊN (VN)
51 C1 khu đô thị Đại Kim, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 42, 45

Quyết định gia hạn số: 13563/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031624 (186) Gia hạn đến ngày: 16.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
YUNNAN YUNTIANHUA INTERNATIONAL CHEMICAL CO., LTD. (CN)
No. 1417, Dianchi Road, Kunming City, Yunnan Province, P.R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 13564/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129042 (186) Gia hạn đến ngày: 14.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
EMC CORPORATION (US)
176 South Street, Hopkinton, Massachusetts 01748, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 13565/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0241641 (186) Gia hạn đến ngày: 13.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LẠC VIỆT (VN)
Số 159-163 Thuỳ Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 39, 41, 43, 44, 45

Quyết định gia hạn số: 13566/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126239 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
EVERLAST WORLD'S BOXING HEADQUARTERS CORPORATION (US)
1350 Broadway, New York, NY 10018, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 18, 25, 28

Quyết định gia hạn số: 13567/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0119679 (186) Gia hạn đến ngày: 22.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HÙNG PHÁT (VN)
Xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 13568/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124890 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
UNIADEX LTD. (JP)
1-1-1 Toyosu, Koto-ku, Tokyo 135-8560, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 37, 38, 42

Quyết định gia hạn số: 13569/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128480 (186) Gia hạn đến ngày: 14.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUY ANH (VN)
24 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 13570/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0132815	03.12.2027	12
4-0132816	03.12.2027	12

(732) Chủ Văn bằng:
YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Zone, Anzhen Town, Xishan District, Wuxi Jiangsu China

---

Quyết định gia hạn số: 13571/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127729 (186) Gia hạn đến ngày: 22.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
MITSUBOSHI BELTING LTD. (JP)
No. 1-21, Hamazoe-Dori 4-Chome, Nagata-Ku, Kobe-Shi, Hyogo-Ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 13572/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0156042 (186) Gia hạn đến ngày: 28.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1 Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025, Japan.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 12

Quyết định gia hạn số: 13573/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134582	23.04.2028	03
4-0138786	28.04.2028	03

(732) Chủ Văn bằng:
MEI KWANG COSMETICS SCIENCE & TECHNOLOGY FACTORY (TW)
No. 48, Lane 341, Chunghua 2nd Road, Sanmin District, Kaohsiung City, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 13574/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118571	28.02.2028	05
4-0128400	24.04.2028	05
4-0134357	15.02.2028	05
4-0135194	07.04.2028	05
4-0141288	13.08.2028	05
4-0141289	13.08.2028	05
4-0142117	30.09.2028	05
4-0144527	30.09.2028	05
4-0184922	17.04.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
MICRO LABS LIMITED (IN)
58C/12, Singasandra Post, Hosur Road, Kudulu, Anekal Taluk, Bangalore-560068, India

---

Quyết định gia hạn số: 13575/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133691	14.05.2028	14, 35
4-0133712	14.05.2028	14, 35
4-0136552	14.05.2028	14, 35
4-0144752	25.04.2028	36
4-0168638	16.06.2028	35, 36, 39
4-0198802	16.06.2028	36
4-0201582	16.06.2028	36

(732) Chủ Văn bằng:
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 13576/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130265	30.05.2028	05
4-0130266	30.05.2028	05
4-0130267	30.05.2028	05

4-0130268	30.05.2028	05
4-0130269	30.05.2028	05
4-0130270	30.05.2028	05
4-0131389	30.05.2028	05
4-0139739	30.05.2028	05
4-0139752	05.05.2028	05
4-0139753	05.05.2028	05
4-0139754	05.05.2028	05
4-0139755	05.05.2028	05
4-0139756	05.05.2028	05
4-0164995	30.05.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 13577/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0029806 (186) Gia hạn đến ngày: 30.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ZIPPO MANUFACTURING COMPANY (US)
33 Barbour Street, Bradford, PA 16701, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 13578/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0222400 (186) Gia hạn đến ngày: 17.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 622 (VN)
Đường Lê Hồng Phong, phường Trà An, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 13579/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129330 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ĐOÀN VÂN ANH (VN)
404 F3 Thành Công 2, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 13580/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123942	07.11.2027	30, 35
4-0139191	27.07.2027	30, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ HƯNG (VN)
KV Bắc Vàng, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 13582/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134317	18.02.2028	05
4-0138389	18.02.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ ĐÔNG (VN)
Khu tập thể Xí nghiệp xây dựng 4, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 13583/QĐ-SHTT, ngày: 01.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0126771	09.01.2028	03
4-0128011	11.01.2028	03
4-0128012	11.01.2028	03
4-0140613	09.01.2028	03
4-0141387	04.08.2028	03
4-0141388	04.08.2028	03
4-0141389	04.08.2028	03
4-0141390	04.08.2028	03
4-0141391	04.08.2028	03
4-0141392	04.08.2028	03
4-0141604	11.08.2028	03
4-0142209	08.10.2028	08
4-0143206	08.10.2028	08
4-0143507	08.10.2028	08
4-0145373	08.10.2028	08

4-0145374	08.10.2028	08
4-0147824	08.10.2028	08

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
3/1A Lý Thường Kiệt, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 14564/QĐ-SHTT, ngày: 05.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147322 (186) Gia hạn đến ngày: 25.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ SA KI (VN)
613 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07

Quyết định gia hạn số: 14565/QĐ-SHTT, ngày: 05.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030407	20.11.2027	03
4-0030408	20.11.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
PIAS CORP. (JP)
No. 19-3, Toyosaki 3-chome, Kita-ku, Osaka, Japan

Quyết định gia hạn số: 14566/QĐ-SHTT, ngày: 05.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0125264 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
Z-TECH FOOTWEAR (THAILAND) CO., LTD. (TH)
79 Moo 3 Krongmadure-watsrinual Road Kaerai, Kratumband Samutsakorn 74110 Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 14567/QĐ-SHTT, ngày: 05.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143861 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐẠI THUẬN TÀI (VN)
56 đường số 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 14568/QĐ-SHTT, ngày: 05.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132652 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 14569/QĐ-SHTT, ngày: 05.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0183952 (186) Gia hạn đến ngày: 07.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
KHỔNG VIẾT TIẾN (VN)
Số 10 Nguyễn Văn Tố, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 14570/QĐ-SHTT, ngày: 05.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0155025 (186) Gia hạn đến ngày: 07.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
KHỔNG VIẾT TIẾN (VN)
Số 10 Nguyễn Văn Tố, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 14571/QĐ-SHTT, ngày: 05.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131096 (186) Gia hạn đến ngày: 24.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN THỊ MINH PHÚC (VN)
141/3 Kv. Yên Bình, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 14572/QĐ-SHTT, ngày: 05.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147908 (186) Gia hạn đến ngày: 17.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN TRÍ DŨNG (VN)
242/71 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24

Quyết định gia hạn số: 14573/QĐ-SHTT, ngày: 05.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138522 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:

OLYMPUS CORPORATION (JP)
2951 Ishikawa-machi, Hachioji-shi, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 14655/QĐ-SHTT, ngày: 05.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030376 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LI & FUNG (B.V.I.) LIMITED (XX)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

Quyết định gia hạn số: 14656/QĐ-SHTT, ngày: 05.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0216079 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TẠ NGỌC DŨNG (VN)
14 Hàng Bài, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29

Quyết định gia hạn số: 14657/QĐ-SHTT, ngày: 05.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123585	12.11.2027	08, 21
4-0126605	12.11.2027	08, 21
4-0126606	12.11.2027	08, 21
4-0126608	12.11.2027	08, 21
4-0131359	12.11.2027	08, 21

(732) Chủ Văn bằng:
HAMPTON FORGE, LTD. (US)
442 Highway 35 South, Eatontown, New Jersey 07724, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 14872/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0148274	07.01.2028	36
4-0148275	07.01.2028	36

(732) Chủ Văn bằng:
ROTHSCHILDS CONTINUATION HOLDINGS AG (CH)
Baarerstrasse 95, 6301 Zug, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 14873/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0032092	27.06.2028	05
4-0032093	27.06.2028	05
4-0032094	27.06.2028	05
4-0032396	14.03.2028	05
4-0137244	13.10.2028	05
4-0139300	06.11.2028	05
4-0140888	13.11.2028	05
4-0140889	13.11.2028	05
4-0145719	15.07.2028	05
4-0146472	06.11.2028	05
4-0146473	06.11.2028	05
4-0146955	06.11.2028	05
4-0149896	15.07.2028	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định gia hạn số: 14874/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030995	28.03.2028	42
4-0030996	28.03.2028	38
4-0030997	28.03.2028	16
4-0030998	28.03.2028	09
4-0030999	28.03.2028	42
4-0133861	26.02.2028	09

(732) Chủ Văn bằng:
INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard Santa Clara, California 95052-8119, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 14875/QĐ-SHTT, ngày: 06.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0140890	13.11.2028	05
4-0143748	23.12.2028	05
4-0143749	23.12.2028	05
4-0143750	23.12.2028	05
4-0143951	23.12.2028	05
4-0145750	19.11.2028	05
4-0145752	08.12.2028	05
4-0146403	04.12.2028	05
4-0146448	04.12.2028	05
4-0146449	04.12.2028	05
4-0150591	19.11.2028	05
4-0150592	19.11.2028	05
4-0151401	08.12.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định gia hạn số: 15109/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134247 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẰNG GIAO (VN)
23 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 15110/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123247 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BERLI JUCKER FOODS LIMITED. (TH)
225/10 Theparak Rd., Bangsaothong, Samutprakarn 10540, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 15111/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0029980 (186) Gia hạn đến ngày: 04.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:

SHINSEGAE INC. (KR)
63, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42

Quyết định gia hạn số: 15112/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127787 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TRÚC LÂM VIÊN (VN)
08-10 Trần Quý Cáp, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 43

Quyết định gia hạn số: 15113/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124470 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOA NAM (VN)
Tổ 29, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 15114/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143999 (186) Gia hạn đến ngày: 12.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẤT PHÚC (VN)
987A/1C đường số 9, khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 15115/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123557 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 15116/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123558 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09

Quyết định gia hạn số: 15117/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122366	21.12.2027	05
4-0128462	26.10.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
AJANTA PHARMA LIMITED (IN)
Ajanta House, Charkop Kandivli (West), Mumbai-400 067, India

Quyết định gia hạn số: 15118/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031691 (186) Gia hạn đến ngày: 04.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ VĂN LỆ - ĐỒNG KHÁNH (VN)
189/26A Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 15119/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127662 (186) Gia hạn đến ngày: 20.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MÀNG BAO BÌ VINH NAM PHÁT (VN)
III-3D đường CN 11, nhóm CN III KCN Tân Bình, KCN Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 15120/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134781	18.12.2027	25, 40
4-0138222	09.05.2028	25, 40

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)
30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định gia hạn số: 15121/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136956 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG (VN)
Số 25 Trần Quý Cáp, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 15122/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0171046 (186) Gia hạn đến ngày: 14.05.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHƠN TRẠCH (VN)
Đường số 7, khu đô thị Đông Sài Gòn, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 31, 35, 36, 39, 40, 42

Quyết định gia hạn số: 15123/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0185725 (186) Gia hạn đến ngày: 17.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DTS LICENSING LIMITED (IE)
Hamilton House Block 2, National Technology Park, Castletroy, Limerick, Ireland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 40, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 15124/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127834 (186) Gia hạn đến ngày: 26.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN ĐỨC CHÍNH (VN)
Xóm Đoàn Kết, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

Quyết định gia hạn số: 15125/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0160036 (186) Gia hạn đến ngày: 19.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ (VN)
25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 16, 18

Quyết định gia hạn số: 15126/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123016 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SCHOMBURG GMBH & CO. KG (DE)
Aquafinstr. 2-8, D-32760 Detmold, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 19

Quyết định gia hạn số: 15127/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141054 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐẠI DIỆN (VN)
75/69A (tổ 80A), đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 15128/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129396 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN GIA AN (VN)
Số 15, Đinh Tiên Hoàng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 39

Quyết định gia hạn số: 15129/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148474 (186) Gia hạn đến ngày: 08.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 12, 25

Quyết định gia hạn số: 15130/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031111 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
OPERATION SMILE, INC. (US)
3641 Faculty Boulevard, Virginia Beach, VA 23453, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 42

Quyết định gia hạn số: 15131/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0142940	11.07.2028	17
4-0165536	11.07.2028	17

(732) Chủ Văn bằng:
A&B FILMS PTE LTD (SG)
5 Kim Chuan Terrace, Singapore 537028

Quyết định gia hạn số: 15132/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031164 (186) Gia hạn đến ngày: 17.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:

TERUMO KABUSHIKI KAISHA (TERUMO CORPORATION) (JP)
44-1, 2-chome, Hatagaya, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 09, 10

Quyết định gia hạn số: 15133/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138966 (186) Gia hạn đến ngày: 05.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TRƯƠNG THANH HOA (VN)
158/C42-C43 Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 15134/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134466	16.01.2028	03, 35
4-0137383	20.11.2028	03
4-0150838	03.12.2028	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC SINH (VN)
Số 172/4 khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 15135/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151757 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH BÁNH XÈO A MẬT (VN)
173/2, ấp Giồng Nhãn, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 15136/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031194	24.03.2028	05
4-0031195	24.03.2028	05
4-0033039	24.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SÀI GÒN (VN)
496/88 đường Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 15137/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0128415	14.03.2028	05
4-0137453	14.03.2028	29
4-0137603	14.03.2028	05
4-0137645	14.03.2028	05
4-0137646	14.03.2028	29
4-0154869	14.03.2028	29

(732) Chủ Văn bằng:
YUNG SHIN PHARM. IND. CO., LTD. (TW)
No. 1191, Sec. 1, Chung Shan Rd., Tachia Taichung, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 15138/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0114015	23.05.2027	05
4-0118033	22.06.2027	05
4-0129913	18.01.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA SEN (VN)
43 Nguyễn Đức Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định.

Quyết định gia hạn số: 15139/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0136334	26.02.2028	12
4-0158274	26.02.2028	12
4-0158656	26.02.2028	12

(732) Chủ Văn bằng:
KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.) (JP)
1-1, Higashikawasaki-Cho 3-Chome, Chuo-Ku, Kobe, Japan

Quyết định gia hạn số: 15140/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143293 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2028

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MINH ANH (VN)
113/9 đường Ao Đôi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 27

Quyết định gia hạn số: 15141/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033449 (186) Gia hạn đến ngày: 01.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN (VN)
Số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 15142/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133549 (186) Gia hạn đến ngày: 29.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SỢI DỆT MAY VIỆT NHẬT (VN)
Số 700/01, tổ 01, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 15143/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031692	05.05.2028	05
4-0031768	20.05.2028	05
4-0031769	20.05.2028	05
4-0031770	20.05.2028	05
4-0031771	20.05.2028	05
4-0031869	20.05.2028	05
4-0032454	07.08.2028	05
4-0032455	07.08.2028	05
4-0033095	24.11.2028	05
4-0140457	28.11.2028	05
4-0140458	28.11.2028	05
4-0236270	28.11.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 15144/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122287	07.01.2028	05
4-0122288	07.01.2028	05
4-0122289	07.01.2028	05
4-0122967	11.01.2028	05
4-0131033	11.03.2028	05
4-0131083	11.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 15145/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0032038	04.07.2028	05
4-0032806	06.10.2028	05
4-0033066	03.11.2028	05
4-0034539	03.11.2028	05
4-0131427	25.04.2028	05
4-0132448	30.01.2028	05
4-0133985	30.01.2028	05
4-0134167	30.01.2028	05
4-0134168	30.01.2028	05
4-0136553	04.08.2028	05
4-0137775	10.07.2028	05
4-0142495	04.08.2028	05
4-0142796	04.08.2028	05
4-0142797	04.08.2028	05
4-0142858	04.08.2028	05
4-0143393	10.07.2028	05
4-0143395	10.07.2028	05
4-0143396	10.07.2028	05
4-0144408	29.10.2028	05

4-0144409	29.10.2028	05
4-0144410	29.10.2028	05
4-0172482	30.01.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 15146/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030192 (186) Gia hạn đến ngày: 31.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MIDAS INTERNATIONAL CORPORATION (US)
1300 Arlington Heights Road, Itasca, Illinois 60143 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 37

Quyết định gia hạn số: 15147/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0113742 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘI LÀNG NGHỀ RẮN VĨNH SƠN (VN)
Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29

Quyết định gia hạn số: 15148/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136031 (186) Gia hạn đến ngày: 27.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 15149/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0153624 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHANXIPANG (VN)
Số 29/246B đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 15150/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139578 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH VINACOMPOUND (VN)
Số 34B hẻm 6/12/5, phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 15151/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134855 (186) Gia hạn đến ngày: 18.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐỖ HOÀNG PHÁT (VN)
27 Hùng Vương, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 15152/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0166416 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TÙNG LINH (VN)
Phố Tía, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 19, 20

Quyết định gia hạn số: 15153/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031422 (186) Gia hạn đến ngày: 29.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
GREAT OVERSEAS INDUSTRIAL CORPORATION (TW)
18th Fl., No. 6, Section 4, Hsin-Yi Rd., Taipei 106, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 15154/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0136275	11.07.2028	35
4-0152411	20.05.2029	16
4-0203959	11.08.2029	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HUY LINH (VN)
27 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 15155/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123272 (186) Gia hạn đến ngày: 19.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:

THÁI THỊ CẨM THẠCH (VN)
14 Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 15156/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140503 (186) Gia hạn đến ngày: 14.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (VN)
Khu B, đường số 01, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39, 40, 43

Quyết định gia hạn số: 15157/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0119788 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIM KHÍ TÂN PHÁT (VN)
Xã Thanh Thuỳ, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 20

Quyết định gia hạn số: 15158/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131388 (186) Gia hạn đến ngày: 22.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KHẢI DUYÊN (VN)
Ấp Bình Phú 2, xã Bình Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 15159/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0125842 (186) Gia hạn đến ngày: 17.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHẠM THỊ THẢO VÂN (VN)
19/1A tỉnh lộ 24, phường Bửu Long, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 15160/QĐ-SHTT, ngày: 07.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131465 (186) Gia hạn đến ngày: 30.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC SƠN THUỶ (VN)
Khu Bắc, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 15343/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133898 (186) Gia hạn đến ngày: 27.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC SƠN THUỶ (VN)
Khu Bắc, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 15344/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132599 (186) Gia hạn đến ngày: 27.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI DU LỊCH XUÂN TRƯỜNG (VN)
Số 3 đường Lê Xoay, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 15345/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133897 (186) Gia hạn đến ngày: 27.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI DU LỊCH XUÂN TRƯỜNG (VN)
Số 3 đường Lê Xoay, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 15346/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133195 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG ANH PHONG (VN)
Khu Phú Thượng, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 15347/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133979 (186) Gia hạn đến ngày: 11.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆP THỰC (VN)
Khu phố 3 Đoài, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 15348/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136266 (186) Gia hạn đến ngày: 30.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆU VÀNG HỒNG KHANH (VN)
Khu phố 02, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 15349/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133064 (186) Gia hạn đến ngày: 30.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆU VÀNG HỒNG KHANH (VN)
Khu phố 02, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 15350/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144242 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LÂM THANH ĐỨC (VN)
Ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 15351/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142502 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC TRẦN LÂM (VN)
30 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 15360/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122557 (186) Gia hạn đến ngày: 21.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
JGC CORPORATION (JP)
3-1, Minato Mirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 15361/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129691	09.04.2028	02
4-0131336	22.04.2028	16

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC HUY ANH (VN)
20 Lê Quý Đôn, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 15362/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127749 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRI VIN SA (VN)
Đội 7, thôn Thụy Trại, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 15363/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0103479 (186) Gia hạn đến ngày: 02.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
IMG UNIVERSE, LLC (US)
11 Madison Avenue, New York, NY 10010 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 25, 35, 41

Quyết định gia hạn số: 15366/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0141546	15.09.2028	03
4-0145300	03.10.2028	03, 32, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH Ý TƯỞNG ĐẸP (VN)
107 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 15369/QĐ-SHTT, ngày: 08.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0116532 (186) Gia hạn đến ngày: 22.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ-DU LỊCH TÂN THANH (VN)
86 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 16514/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0161477 (186) Gia hạn đến ngày: 30.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI 22/12 (VN)
Xóm 5, xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 16515/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135990 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VẬN TẢI PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 39

Quyết định gia hạn số: 16534/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144964 (186) Gia hạn đến ngày: 24.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
VIỆN VẬT LÝ Y SINH HỌC THUỘC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)
109A Pasteur, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 16535/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0121230 (186) Gia hạn đến ngày: 16.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NAMYANG KITCHEN FLOWER CO., LTD. (KR)
17, Gimpo-daero 1141 beon-gil, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 415-010, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 16536/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0117263 (186) Gia hạn đến ngày: 17.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GHẸ XANH (VN)
Tiểu khu Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 16537/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033396 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I (VN)
88 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 16538/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126422 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THUẬN PHƯỚC (VN)
123 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 16539/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0033494	18.11.2028	05
4-0033636	31.12.2028	05
4-0033637	31.12.2028	05
4-0033638	31.12.2028	05
4-0033639	31.12.2028	05
4-0145756	23.12.2028	05
4-0145757	23.12.2028	05
4-0146953	01.12.2028	05
4-0147000	01.12.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EUVIPHARM - THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN F.I.T (VN)
ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 16540/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144862 (186) Gia hạn đến ngày: 16.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SEA&LAND (VIỆT NAM) (VN)
781/A12 đường Lê Hồng Phong, phường12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 16541/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0143714	16.01.2028	38, 42
4-0147222	16.01.2028	37
4-0194984	22.10.2030	09

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG ĐÔNG NAM Á (VN)
Phòng 6.1, 12M Nguyễn Thị Minh Khai, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 16542/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0029672 (186) Gia hạn đến ngày: 26.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NGUYỄN MINH (VN)
108/14/11/4 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 16543/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142142 (186) Gia hạn đến ngày: 21.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUẾ ĐÔNG (VN)
A93 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 16550/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122455 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐẠI THÔNG (VN)
Số 29, ngõ 242 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 24, 37

Quyết định gia hạn số: 16551/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135482 (186) Gia hạn đến ngày: 28.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ CƠ (VN)
19/4 quốc lộ 13, ấp Tây, xã Vĩnh Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 16552/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144245 (186) Gia hạn đến ngày: 05.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM MEKO (VN)
Khu công nghiệp Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 16553/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0127686	18.02.2028	29, 30
4-0127687	18.02.2028	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
McILHENNY COMPANY (US)
Avery Island State of Louisiana 70513 United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 16554/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145687 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD. (DBA AMPHARCO USA) (US)
17751 Mitchell, Irvine, CA 92614, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 16555/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130156 (186) Gia hạn đến ngày: 12.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH THỰC PHẨM VITA (VN)
Lô D1-7TT, đường DA1-2, KCN Mỹ Phước 2, Bến Cát, Bình Dương.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 16556/QĐ-SHTT, ngày: 13.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129278 (186) Gia hạn đến ngày: 22.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM VIỆT (VN)
Số 41 - 189, Nguyễn Ngọc Vũ, Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 16693/QĐ-SHTT, ngày: 14.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0145242	21.10.2028	05
4-0145248	22.10.2028	05
4-0145249	22.10.2028	05
4-0152266	21.10.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
MASTERICH CORPORATION LIMITED (HK)
Flat/Room 404 4/F, Tung Ming Building, 40-42 Des Voeux Road Central, Hong Kong

---

Quyết định gia hạn số: 16696/QĐ-SHTT, ngày: 14.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0125747 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
YEE JEE TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 319, Sec. 1, Mingshan Rd., Mingjian Township, Nantou County 55146, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 16697/QĐ-SHTT, ngày: 14.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127559 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ PADEMARK (VN)
Số 355, tổ 17A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 45

Quyết định gia hạn số: 16698/QĐ-SHTT, ngày: 14.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0034171	07.02.2028	03, 09, 16, 20, 21, 25, 26, 41
4-0202741	11.04.2028	03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 14, 16, 18, 20, 21, 27, 28, 29, 30, 32, 34, 35, 39, 43

(732) Chủ Văn bằng:
RYOHIN KEIKAKU CO., LTD. (JP)
4-26-3, Higashi-Ikebukuro, Toshima-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 16699/QĐ-SHTT, ngày: 14.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0000937	11.03.2028	05
4-0133455	19.02.2028	03, 05
4-0134052	19.02.2028	03, 05

(732) Chủ Văn bằng:
SANOFI (FR)
54 rue La Boétie, 75008 Paris, France

Quyết định gia hạn số: 16700/QĐ-SHTT, ngày: 14.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030813	06.02.2028	05
4-0030814	06.02.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
SANOFI PASTEUR LIMITED / SANOFI PASTEUR LIMITÉE (CA)
1755 Steeles Avenue West, Toronto, Ontario, M2R 3T4 Canada

Quyết định gia hạn số: 16701/QĐ-SHTT, ngày: 14.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0106079	29.06.2027	05
4-0109322	29.06.2027	05
4-0119488	22.06.2027	05
4-0120045	22.06.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NÔNG PHÁT (VN)
387 đường Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 16705/QĐ-SHTT, ngày: 14.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0124523	17.01.2028	32
4-0125536	20.03.2028	30
4-0125537	20.03.2028	30
4-0125538	20.03.2028	30
4-0125539	20.03.2028	30
4-0126745	14.01.2028	30
4-0127106	20.03.2028	30
4-0127107	20.03.2028	30
4-0128203	14.01.2028	30
4-0128204	14.01.2028	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM RICHY MIỀN NAM (VN)
Đường số 7, khu công nghiệp Trảng Bàng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định gia hạn số: 16706/QĐ-SHTT, ngày: 14.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0119051 (186) Gia hạn đến ngày: 28.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 74 (VN)
Thôn Ia Tang, xã Ia Kla, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 17079/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128714 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHI HÙNG (VN)
Số 8 Mỹ Đồng, Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 17080/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0119139 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LASSEN INNOVATION PTE LTD. (SG)
315 Outram road #05-02, Tan Boon Liat Building, Singapore 169074
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11

Quyết định gia hạn số: 17081/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148470 (186) Gia hạn đến ngày: 27.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI DIC (VN)
169 Thùy Vân, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 17082/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0128430	09.01.2028	05
4-0133000	11.01.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)
Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hoà 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 17088/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0120180	28.11.2027	18, 25, 28
4-0133911	28.11.2027	28

(732) Chủ Văn bằng:
KASCO CORPORATION (JP)
5412, Shido, Sanuki-shi, Kagawa-ken 769-2192, Japan

Quyết định gia hạn số: 17089/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0128883	13.02.2028	06, 19
4-0128884	13.02.2028	06, 19

(732) Chủ Văn bằng:
ALUMASC LIMITED (GB)
Burton Latimer, Kettering, Northamptonshire NN15 5JP, United Kingdom

---

Quyết định gia hạn số: 17090/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0156043 (186) Gia hạn đến ngày: 28.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 12

Quyết định gia hạn số: 17091/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123349 (186) Gia hạn đến ngày: 12.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CARL ZEISS VISION INC. (US)
Torrey View Corporate Centre, 10590 West Ocean Air Drive, Suite 300, San Diego, California, 92130, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 17092/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131282	28.07.2028	07
4-0131798	28.07.2028	07

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN CƠ KHÍ TRƯỜNG GIANG (VN)
349/3A An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 17093/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132286 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
OMNIA HOLDINGS LIMITED (ZA)
Omnia House, 13 Sloane Street, Bryanston, Johannesburg, South Africa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 17094/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0119939	28.11.2027	31
4-0131275	28.11.2027	42
4-0131533	28.11.2027	31

(732) Chủ Văn bằng:
OIL-DRI CORPORATION OF AMERICA (US)
410 N. Michigan Avenue Chicago, Illinois 60611, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 17095/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031552 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA MEGAHOUSE (MEGAHOUSE CORPORATION) (JP)
5-4, Komagata 2-chome, Taito-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 28

Quyết định gia hạn số: 17096/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123655	26.11.2027	39, 41, 42, 43, 44, 45
4-0123656	26.11.2027	39, 41, 42, 43, 44, 45

(732) Chủ Văn bằng:
LAS VEGAS SANDS CORP. (US)
3355 Las Vegas Boulevard South, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 17097/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0201091	12.12.2027	12
4-0201092	12.12.2027	12

(732) Chủ Văn bằng:
DONGFENG MOTOR CORPORATION (CN)
Special No.1 Dongfeng Road, Wuhan Economic and Technology Development Zone, Wuhan, Hubei, People's Republic of China

---

Quyết định gia hạn số: 17098/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0127428	14.12.2027	09
4-0131935	17.12.2027	09
4-0132011	04.12.2027	09
4-0134701	17.12.2027	09
4-0136841	17.12.2027	09
4-0136842	17.12.2027	09
4-0136843	17.12.2027	09

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH (VN)
Ngõ 320 đường Khương Đình, cụm 3 phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 17099/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0136041	22.07.2028	05
4-0136089	22.07.2028	05
4-0136291	02.07.2028	05
4-0137655	02.07.2028	05
4-0138833	06.08.2028	05
4-0141396	05.09.2028	05
4-0142721	23.06.2028	05
4-0145437	12.09.2028	05

4-0146359	01.08.2028	05
4-0147337	12.09.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 17101/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0110293 (186) Gia hạn đến ngày: 22.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG KHẢI HẰNG 75 (VN)
Số 129, khu vực Thới Xương 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 17107/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150110 (186) Gia hạn đến ngày: 08.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (VN)
47 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 17108/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0197901 (186) Gia hạn đến ngày: 12.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VẠN XUÂN (VN)
Số 125 phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 17109/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124768 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HUBBELL INCORPORATED (A CONNECTICUT CORPORATION) (US)
40 Waterview Drive, Shelton, CT 06484, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 17110/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0139038	03.10.2028	25

4-0141560	10.09.2028	25
4-0163469	08.12.2029	25

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SCAVI (VN)
Lô 14, đường 19A, khu công nghiệp Biên Hòa II, Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 17113/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0137003 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG (VN)
Số 25 Trần Quý Cáp, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 17116/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141943 (186) Gia hạn đến ngày: 25.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGUYÊN CÁC (VN)
4/19/9 đường số 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 17117/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0164217 (186) Gia hạn đến ngày: 17.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
1. HỨA VĂN HINH (VN)
Thôn Trại Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
2. HỨA VĂN ĐÀI (VN)
Thôn Trại Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
3. HỨA MINH HIỆU (VN)
Thôn Trại Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
4. HỨA VĂN HOÓNG (VN)
Thôn Trại Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
5. HỨA MINH NGỌC (VN)
Thôn Trại Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
6. HÀ THỊ THẬP (VN)
Thôn Trại Nhất, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
7. NGUYỄN THỊ NÚI (VN)
Thôn Trại Nhất, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
8. TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Thôn Trại Nhất, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

9. NGUYỄN THỊ SƠN (VN)
Thôn Trại Nhất, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
10. LONG MẠNH THẮNG (VN)
Thôn Trại Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
11. VI THỊ SON (VN)
Thôn Trại Nhất, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
12. NGUYỄN ĐỨC SANG (VN)
Thôn Trại Nhất, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
13. VI VĂN TUÂN (VN)
Thôn Trại Nhì, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
14. LÝ THỊ THANH (VN)
Thôn Trại Nhì, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
15. NGUYỄN THANH BÌNH (VN)
Thôn Trại Nhất, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
16. HÀ VĂN THU (VN)
Thôn Đồng Nghĩa, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
17. HÀ VĂN QUÝ (VN)
Thôn Đồng Nghĩa, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
18. ĐẶNG THỊ LIỄU (VN)
Thôn Trại Nhì, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
19. NÔNG VĂN NGHIÊN (VN)
Thôn Trại Ba, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
20. NÔNG VĂN THẠCH (VN)
Thôn Trại Ba, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
21. DƯƠNG ĐÌNH NGHIÊM (VN)
Thôn Đồng Nghĩa, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
22. NÔNG THỊ THẢO (VN)
Thôn Trại Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
23. ĐÀO THỊ TUYẾT (VN)
Thôn Trại Ba, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
24. HỨA VĂN TRIỆU (VN)
Thôn Trại Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
25. ĐOÀN THỊ THẢO (VN)
Thôn Trại Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
26. LỤC HẢI BÌNH (VN)
Thôn Trại Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
27. HOÀNG VĂN VÌNH (VN)
Thôn Trại Ba, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
28. HỨA VIỆT HÙNG (VN)
Thôn Trại Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
29. VŨ VĂN NGHÊ (VN)
Thôn Trại Nhất, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
30. HOÀNG THỊ THU (VN)
Thôn Trại Nhất, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
31. ĐỖ ĐỨC VIỆT (VN)
Thôn Trại Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

32. LỤC THỊ MINH (VN)
Thôn Trại Nhì, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
33. NGUYỄN VĂN TUYÊN (VN)
Thôn Trại Nhất, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
34. DƯƠNG ĐÌNH TRANG (VN)
Thôn Đồng Nghĩa, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 17118/QĐ-SHTT, ngày: 15.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131342	06.11.2027	30
4-0133342	24.10.2027	32, 43
4-0153296	20.08.2029	32, 43
4-0156185	16.09.2029	32, 43
4-0157139	25.08.2029	32, 43
4-0164340	03.12.2028	32, 35

(732) Chủ Văn bằng:
VŨ TRƯỜNG GIANG (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 17289/QĐ-SHTT, ngày: 16.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150796 (186) Gia hạn đến ngày: 02.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HAKOVIC (VN)
Đội 5, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 24

Quyết định gia hạn số: 17290/QĐ-SHTT, ngày: 16.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0125254 (186) Gia hạn đến ngày: 27.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
FUSAN HANDICRAFT CO. (TW)
No. 67, Chung Jang Road Shiang Yang Village Kwang Miao Hsiang Tainan Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 17291/QĐ-SHTT, ngày: 16.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0139279	13.05.2028	10
4-0139280	13.05.2028	10
4-0140563	21.08.2028	10

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
Số 9 lô 11A Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 17292/QĐ-SHTT, ngày: 16.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0148081	15.01.2028	06
4-0150445	25.04.2028	24

(732) Chủ Văn bằng:
HUNTER DOUGLAS INDUSTRIES SWITZERLAND GMBH (CH)
Adligenswilerstrasse 37, CH-6006 Luzern, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 17293/QĐ-SHTT, ngày: 16.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147962 (186) Gia hạn đến ngày: 11.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HANJINCO (VN)
Thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 24, 35

Quyết định gia hạn số: 17294/QĐ-SHTT, ngày: 16.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0108466	26.07.2027	25, 41
4-0108467	26.07.2027	25, 41

(732) Chủ Văn bằng:
LIÊN ĐOÀN VOVINAM - VIỆT VÕ ĐẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI (VN)
Nhà thi đấu số 12 phố Trịnh Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 17816/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0107305	28.03.2027	35
4-0127563	21.12.2027	11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NƯỚC VI NA (VN)
63/18/24 Chu Thiên, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 17817/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031433	11.12.2027	35
4-0119273	30.11.2027	09, 35

(732) Chủ Văn bằng:
THE NIELSEN COMPANY (US), LLC (US)
85 Broad Street, New York, New York 10004, United States of America.

Quyết định gia hạn số: 17818/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151673 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN ĐỨC QUANG (VN)
Số 6, ngõ 220 đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 24, 35

Quyết định gia hạn số: 17859/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143021 (186) Gia hạn đến ngày: 10.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NỐI KẾT GIÁO DỤC (EDUCATION LINK CO., LTD) (VN)
439 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 17863/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134670	07.04.2028	35, 40, 41
4-0136423	07.04.2028	35, 40, 41

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI (VN)
Số 17 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 17864/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0128645	13.12.2027	07
4-0129861	18.12.2027	07
4-0133245	07.01.2028	07
4-0135625	14.03.2028	07
4-0136243	19.03.2028	07
4-0149289	28.11.2028	17
4-0166513	28.11.2028	07
4-0183001	18.12.2027	07
4-0214243	28.03.2028	07

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CAO HÙNG (VN)
908 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 17865/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0115023 (186) Gia hạn đến ngày: 13.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BOOMIN ENTERPRISE (KR)
5-1, 1-Ka, Myung-dong, Jung-ku, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24

Quyết định gia hạn số: 17866/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131061	11.06.2028	06, 22, 35
4-0131062	11.06.2028	06, 22, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỂ THAO HẢI YẾN (VN)
Số 188A ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Quyết định gia hạn số: 17867/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136713 (186) Gia hạn đến ngày: 27.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
PAIMORE COMPANY LIMITED (JP)
5-28, Shinmachi, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 17868/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0172215 (186) Gia hạn đến ngày: 31.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NIPPON MENARD COSMETIC CO., LTD. (JP)
130, Torimi-cho 2-chome, Nishi-ku, Nagoya-shi, Aichi 451-0071 JAPAN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 17869/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128040 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA ĐÀ LẠT (VN)
Số 9, Dã Chiến, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 17870/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134767 (186) Gia hạn đến ngày: 03.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HIỆP PHONG VIỆT NAM (VN)
Khu đô thị Our City, Km 8 phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 41, 43, 44

Quyết định gia hạn số: 17871/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0132355	23.06.2028	05
4-0136042	22.07.2028	05
4-0136043	22.07.2028	05
4-0136292	02.07.2028	05
4-0137653	02.07.2028	05
4-0137654	02.07.2028	05
4-0138502	22.07.2028	05

4-0140658	05.08.2028	05
4-0140659	05.08.2028	05
4-0145435	12.09.2028	05
4-0145436	12.09.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 17872/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118734	26.11.2027	05
4-0123549	17.12.2027	05
4-0123550	17.12.2027	05
4-0123551	17.12.2027	05
4-0123552	17.12.2027	05
4-0127017	20.11.2027	05
4-0128951	19.11.2027	05
4-0131620	28.11.2027	05
4-0160103	18.12.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Quyết định gia hạn số: 17873/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0119223	31.12.2027	05
4-0119224	31.12.2027	05
4-0119225	31.12.2027	05
4-0119226	31.12.2027	05
4-0119227	31.12.2027	05
4-0124596	30.11.2027	05
4-0124597	30.11.2027	05

4-0130787	31.12.2027	05
4-0130788	31.12.2027	05
4-0130789	31.12.2027	05
4-0130790	31.12.2027	05
4-0130791	31.12.2027	05
4-0130792	31.12.2027	05
4-0130793	31.12.2027	05
4-0130794	31.12.2027	05
4-0130795	31.12.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India

---

Quyết định gia hạn số: 17874/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0120465	21.11.2027	05
4-0120466	21.11.2027	05
4-0120655	21.11.2027	05
4-0120673	21.11.2027	05
4-0127897	12.12.2027	05
4-0133703	07.01.2028	03, 35, 41, 44

(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THỊ MAI HIỀN (VN)
Tổ 38, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 17876/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130103 (186) Gia hạn đến ngày: 18.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MINH TRUNG (VN)
Số nhà 02 - Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 35

Quyết định gia hạn số: 17877/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0128301	20.02.2028	36
4-0130879	20.02.2028	36

(732) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan.

Quyết định gia hạn số: 17878/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030836 (186) Gia hạn đến ngày: 12.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ICOM INCORPORATED (JP)
1-6-19, Kamikurazukuri, Hirano-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 17879/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124459 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NUTRIFRES FOOD & BEVERAGES INDUSTRIES SDN BHD (MY)
No. 4 & 6, Jalan Bulan U5/3, Bandar Pinggiran Subang, Sec. U5, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 17880/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0166857 (186) Gia hạn đến ngày: 01.12.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐÔNG SÁNG (VN)
Thôn Nãi Sơn, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35

Quyết định gia hạn số: 17881/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132625 (186) Gia hạn đến ngày: 29.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN VĨNH XƯƠNG (VN)
Thôn Đồng Lạc 3, xã Đinh Lạc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 17882/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0140088	02.05.2028	04, 11, 35
4-0152304	28.01.2028	01, 11, 35
4-0152305	28.01.2028	01, 11, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KHÍ ĐỐT HÙNG SÁNG (VN)
122-124 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 17883/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128814 (186) Gia hạn đến ngày: 11.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 17884/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144387 (186) Gia hạn đến ngày: 03.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
MCC CORPORATION (JP)
1814, Takachayakomori-Cho, Tsu-shi, Mie, 514-0817 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 17885/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132121 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP (VN)
144 Mai Văn Khải, ấp 3, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 17886/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131102	28.04.2028	17
4-0136375	28.04.2028	17

(732) Chủ Văn bằng:
JORN CORPORATION (TW)
No. 281, Chung Shan Road, Ta Ya Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 17887/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135864 (186) Gia hạn đến ngày: 17.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NAM NHẬT (VN)
32 đường số 2, cư xá Đô Thành, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 17888/QĐ-SHTT, ngày: 20.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0109640 (186) Gia hạn đến ngày: 29.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG HIỆU (VN)
32/19 Cao Thắng, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 32, 35, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44

Quyết định gia hạn số: 17999/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030993 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
AMERICAN OPTICAL IP CORPORATION (US)
80 Field Point Road, Greenwich, CT 06830, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 18018/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128646 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TECHKING TIRES LIMITED (CN)
Room 1908, Building 2, Tianbao International Business Center, No.61, Haier Road, Qingdao, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 18019/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033382 (186) Gia hạn đến ngày: 28.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DREAMWELL, LTD. (US)
2215-B Renaissance Drive, Suite 12, Las Vegas, Nevada 89119, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 24

Quyết định gia hạn số: 18020/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0137147 (186) Gia hạn đến ngày: 08.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TCL CORPORATION (CN)
No. 19 Zone, Zhongkai High Technology Development Zone, Huizhou, Guangdong, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 18021/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031200 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TCL CORPORATION (CN)
No. 19 Zone, Zhongkai High Technology Development Zone, Huizhou, Guangdong, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 18022/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123269 (186) Gia hạn đến ngày: 01.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VINAVICKI (VN)
Số 5, ngõ 94 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 08, 11, 21

Quyết định gia hạn số: 18023/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0137509 (186) Gia hạn đến ngày: 18.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TÔN HƯƠNG LINH (VN)
P415 khu C2 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25, 43

Quyết định gia hạn số: 18024/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030862 (186) Gia hạn đến ngày: 11.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THÁI SƠN S.P (VN)
143/11H Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 18026/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029035	02.07.2027	01
4-0029037	09.07.2027	01, 17
4-0029074	02.07.2027	01

(732) Chủ Văn bằng:
HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC (A DELAWARE CORPORATION) (US)
500 Huntsman Way, Salt Lake City, Utah, U.S.A

Quyết định gia hạn số: 18027/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122622	03.10.2027	30
4-0122639	03.10.2027	30
4-0124428	03.10.2027	30
4-0125822	03.10.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Quyết định gia hạn số: 18028/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0159815 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ HIỆP THÀNH (VN)
708 Trần Phú, phường Lộc Tiến, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

Quyết định gia hạn số: 18030/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128599 (186) Gia hạn đến ngày: 28.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
1. KLOPMAN HOLDINGS S.À.R.L. (LU)
16, Allée Marconi, L-2120 Luxembourg
2. KLOPMAN HOLDINGS S.À.R.L. (LU)
46A, Avenue J.F. Kennedy, L-1855, Luxembourg
3. KLOPMAN HOLDINGS S.À.R.L. (LU)
26-28, Rue Edward Steichen, L-2540 Luxembourg, Grand Duchy of Luxembourg
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24

Quyết định gia hạn số: 18031/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127100 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
1. KLOPMAN HOLDINGS S.À.R.L. (LU)
16, Allée Marconi, L-2120 Luxembourg
2. KLOPMAN HOLDINGS S.À.R.L. (LU)
46A, Avenue J.F. Kennedy, L-1855, Luxembourg
3. KLOPMAN HOLDINGS S.À.R.L. (LU)
26-28, Rue Edward Steichen, L-2540 Luxembourg, Grand Duchy of Luxembourg
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24

Quyết định gia hạn số: 18032/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0028862 (186) Gia hạn đến ngày: 31.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SPLENDOUR CORPORATION PTE LTD. (SG)
No 2 Fan Yoong Road, Singapore 629780
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 18033/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0118327 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VƯƠNG TỶ (VN)
R23/37/36 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 18034/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031026	10.01.2028	35, 40, 42
4-0130501	26.03.2028	04
4-0130502	26.03.2028	04
4-0141160	26.03.2028	04

(732) Chủ Văn bằng:
SHELL BRANDS INTERNATIONAL AG (CH)
Baarermatte, 6340 Baar, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 18036/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124530 (186) Gia hạn đến ngày: 21.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:

VŨ MAI LAN (VN)
Nhà số 6, ngõ 44, phố Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 18037/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131242 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
EAGLE EYES AUTO LAMPS CENTRE SDN BHD (793066-V) (MY)
No. 25, Jalan Cantik 3, Taman Pelangi Indah 81800 Ulu Tiram, Johor, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 18038/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0121580 (186) Gia hạn đến ngày: 27.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SAO VEGA (VN)
Số 15 ngõ 104, phố Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 18039/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131479	11.06.2028	05
4-0132965	11.06.2028	05
4-0132966	11.06.2028	05
4-0132967	11.06.2028	05
4-0132968	11.06.2028	05
4-0133018	11.06.2028	05
4-0133541	11.06.2028	05
4-0141240	23.06.2028	05
4-0141328	23.06.2028	05
4-0141938	11.06.2028	05
4-0141939	11.06.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 18040/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141002 (186) Gia hạn đến ngày: 30.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN PHƯỚC THÀNH (VN)
221 Bùi Quang Chiêu, khu phố II, thị trấn Mõ Cày, tỉnh Bến Tre
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 18041/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0183342 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH HAI THÀNH (VN)
1185 quốc lộ 1 A, khu phố 5, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 18042/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126427 (186) Gia hạn đến ngày: 11.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THANH TUYỀN (VN)
Tổ 2, khu 8, Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 41

Quyết định gia hạn số: 18043/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124731 (186) Gia hạn đến ngày: 11.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THANH TUYỀN (VN)
Tổ 2, khu 8, Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 18044/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134795	17.04.2028	32
4-0144154	01.02.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CST BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)
No.16, Lane 99, Min Tsu Road, Peitou Chen, Changhua Hsien, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 18045/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123079 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
APACER TECHNOLOGY INC. (TW)
1F., No. 32, Zhongcheng Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 23674, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 18046/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0197690 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 32

Quyết định gia hạn số: 18047/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123047 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
PT. INSERASENA (ID)
Jl. Jawa - Desa Wadungasih - Buduran, Sidoarjo, 61252, Indonesia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 12, 25

Quyết định gia hạn số: 18064/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149995 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH ĐỨC HẬU (VN)
167 đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

Quyết định gia hạn số: 18065/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0117018	25.10.2027	05
4-0132022	16.01.2028	05
4-0132227	16.01.2028	05
4-0136294	17.10.2028	05
4-0142615	03.04.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI (VN)
Số nhà 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

---

Quyết định gia hạn số: 18066/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0111733	31.08.2027	05
4-0111734	31.08.2027	05
4-0111735	31.08.2027	05
4-0111736	31.08.2027	05
4-0111737	31.08.2027	05
4-0111738	31.08.2027	05
4-0111739	31.08.2027	05
4-0111740	31.08.2027	05
4-0151728	31.08.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
Lô G05-1-khu công nghiệp Đức Hoà 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 18067/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0033093	24.11.2028	05
4-0033094	24.11.2028	05
4-0038039	22.05.2030	05
4-0136657	19.08.2028	05
4-0140297	09.10.2028	05
4-0149972	24.11.2028	05
4-0180318	28.07.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 18068/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141380 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ BẢO MINH (VN)
184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 12, 16, 17, 20, 21, 29, 31, 35, 36, 37, 38, 41, 42, 44

Quyết định gia hạn số: 18069/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0032527	15.08.2028	05
4-0033813	14.12.2028	05
4-0142426	01.08.2028	05
4-0145233	01.08.2028	05
4-0149604	02.12.2028	05
4-0149605	02.12.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định gia hạn số: 18070/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127146 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ & CNC VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 toà nhà Vinaconex 9 lô HH2-2 khu ĐT Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09

Quyết định gia hạn số: 18071/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030747 (186) Gia hạn đến ngày: 05.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
YIEH PHUI ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 369, Yuliao Rd., Qiaotou Dist., Kaohsiung City 825, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 18072/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0136467	22.07.2028	02
4-0137783	22.07.2028	02
4-0137784	22.07.2028	02
4-0139898	10.07.2028	02
4-0139925	10.07.2028	02
4-0140035	10.07.2028	02
4-0140036	10.07.2028	02
4-0140311	10.07.2028	02

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN)
Số 12 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Quyết định gia hạn số: 18093/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0145575	12.12.2028	05
4-0146445	11.11.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44, TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 18094/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125299	12.11.2027	07
4-0125300	12.11.2027	07

(732) Chủ Văn bằng:
CUMMINS INC., (US)
500 Jackson Street, Columbus, Indiana, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 18095/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131510 (186) Gia hạn đến ngày: 14.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CHINA WAVE INVESTMENT LIMITED (WS)
Equity Trust Chambers, P. O. Box 3269, Apia, SAMOA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 18096/QĐ-SHTT, ngày: 21.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124226 (186) Gia hạn đến ngày: 05.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SHENZHEN WOTE ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)
1-2 Floor, 10th Building, Zhiheng Strategic Emerging Industry Park, No.2 Nantou Guankou Road, Nanshan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 17

Quyết định gia hạn số: 18229/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131627	18.01.2028	05
4-0131628	18.01.2028	05
4-0131641	18.01.2028	05
4-0131642	18.01.2028	05
4-0138087	18.01.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
SANOFI-AVENTIS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
38 Beach Road, #18-11, South Beach Tower, Singapore 189767

Quyết định gia hạn số: 18255/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031261 (186) Gia hạn đến ngày: 17.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
RICH STAR PRECISION INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 16, Industry Park 7th Road, Taichung, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 18256/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147338 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:

VŨ VĂN CHỈNH (VN)
Thôn Đìa, xã Bình Dương, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 18257/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133919 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MAJOR SPORTS (FR)
Route Nationale 307, 78810 Feucherolles, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 18258/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0034174 (186) Gia hạn đến ngày: 17.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
T.C. PHARMACEUTICAL INDUSTRIES CO., LTD. (TH)
288 Ekachai Road, Bangbon Sub-District, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 18259/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139230 (186) Gia hạn đến ngày: 07.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VICO (VN)
94 đường 208, An Đồng, An Dương, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 18260/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130010 (186) Gia hạn đến ngày: 12.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
MOS FOOD SERVICES, INC. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 32, 33, 43

Quyết định gia hạn số: 18261/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150024 (186) Gia hạn đến ngày: 10.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 2/1, hẻm 1, khu phố 6, ấp Thuận Đạo, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 04

Quyết định gia hạn số: 18262/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0152044 (186) Gia hạn đến ngày: 18.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT - MỸ (VN)
Số 55 ngõ 670 Hà Huy Tập, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 18263/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143816 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ÔTÔ VINH QUANG (VN)
Số 805, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 18264/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143814 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH Ô TÔ VINH QUANG (VN)
Số 805, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 18265/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0124033	28.03.2028	05
4-0124034	28.03.2028	05
4-0124035	28.03.2028	05
4-0126928	14.03.2028	05
4-0134880	14.03.2028	05
4-0140723	04.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định gia hạn số: 18266/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129175	22.02.2028	05

4-0129176	22.02.2028	05
4-0129177	22.02.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định gia hạn số: 18267/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129091 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI FPT (VN)
Toà nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 18268/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125173	17.12.2027	05
4-0125174	17.12.2027	35
4-0139317	06.08.2028	35
4-0145957	06.08.2028	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANDA VIỆT NAM (VN)
62C Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 18269/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130716 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LIXIL CORPORATION (JP)
1-1, Ojima 2-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 18270/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030947 (186) Gia hạn đến ngày: 18.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SEIKO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (trading as Seiko Holdings Corporation) (JP)
5-11 Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 18271/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126970 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LIM KIM HAI ELECTRIC CO (S) PTE LTD (SG)
53 Kallang Place Singapore 339177
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 18272/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133896 (186) Gia hạn đến ngày: 03.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ASSA ABLOY GUOQIANG (SHANDONG) HARDWARE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 518 Tingjin West Road, Leling City, Shandong Province, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 18273/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133511 (186) Gia hạn đến ngày: 28.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
3-9-19, Shimoshinjo, Higashiyodogawa-ku, Osaka 533-8651, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 18274/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118475	29.02.2028	18, 26
4-0118572	29.02.2028	18, 26
4-0118573	29.02.2028	18, 26
4-0118574	29.02.2028	18, 26
4-0118575	29.02.2028	18, 26
4-0118576	29.02.2028	18, 26
4-0118577	29.02.2028	18, 26
4-0118578	29.02.2028	18, 26
4-0118699	29.02.2028	18, 26
4-0118700	29.02.2028	18, 26
4-0128417	29.02.2028	18, 26
4-0128418	29.02.2028	18, 26
4-0128439	29.02.2028	18, 26
4-0128440	29.02.2028	18, 26

4-0131633	29.02.2028	18, 26
4-0131634	29.02.2028	18, 26
4-0131635	29.02.2028	18, 26
4-0131636	29.02.2028	18, 26
4-0131637	29.02.2028	18, 26
4-0131638	29.02.2028	18, 26
4-0131639	29.02.2028	18, 26
4-0131698	29.02.2028	18, 26
4-0131699	29.02.2028	18, 26
4-0131700	29.02.2028	18, 26

(732) Chủ Văn bằng:
NIFCO INC. (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 18286/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123380	28.03.2028	05
4-0124049	28.03.2028	05
4-0125132	28.03.2028	05
4-0125133	28.03.2028	05
4-0125134	28.03.2028	05
4-0125406	28.03.2028	05
4-0131390	30.05.2028	05
4-0131487	30.05.2028	05
4-0132386	28.03.2028	05
4-0132388	28.03.2028	05
4-0132389	28.03.2028	05
4-0132390	28.03.2028	05
4-0132391	28.03.2028	05
4-0132392	28.03.2028	05
4-0132393	28.03.2028	05
4-0132394	28.03.2028	05
4-0132395	28.03.2028	05
4-0132653	25.04.2028	05

4-0132654	25.04.2028	05
4-0134113	25.04.2028	05
4-0136008	23.04.2028	05
4-0136009	23.04.2028	05
4-0136015	23.04.2028	05
4-0136167	25.04.2028	05
4-0136168	25.04.2028	05
4-0136169	25.04.2028	05
4-0139559	16.06.2028	05
4-0140550	04.06.2028	05
4-0140551	04.06.2028	05
4-0140552	04.06.2028	05
4-0140553	04.06.2028	05
4-0142134	16.06.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
Lầu 2, khu 2F-C1, toà nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 18289/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0167299 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN (VN)
Km2, đường Văn Cao, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 40

Quyết định gia hạn số: 18290/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127803 (186) Gia hạn đến ngày: 18.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA MITSUI SUMITOMO GINKO (SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION) (JP)
1-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 18291/QĐ-SHTT, ngày: 22.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0173360 (186) Gia hạn đến ngày: 19.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG MINH GLUCK (VN)
Đường 196, chợ Bao Bì, xã Nhân Hoà, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 18546/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123005 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CHEMETALL LTD (GB)
65 Denbigh Road, Bletchley, Milton Keynes, Buckinghamshire, MK1 1PB, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 18547/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140337 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DENTSPLY SIRONA INC. (US)
Susquehanna Commerce Center, 221 West Philadelphia Street, York, Pennsylvania 17405-0872, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 18548/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136679 (186) Gia hạn đến ngày: 06.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ORIENT HOLDINGS (PRIVATE) LIMITED (LK)
49, Sri Jinaratana Road, Colombo 2, Sri Lanka
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11

Quyết định gia hạn số: 18549/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147033 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG INVESTMENT (VN)
Thôn Kim Thiều, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 18550/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0033448	10.09.2028	11
4-0130984	22.04.2028	11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DUHAL (VN)
Lô 30-31, cụm công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định gia hạn số: 18551/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0138277	23.01.2028	05
4-0138323	23.01.2028	05
4-0138525	23.01.2028	05
4-0138526	23.01.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
FRESENIUS KABI ONCOLOGY LIMITED (IN)
B-310, Somdatt Chambers - I, Bhikaji Cama Place, New Delhi - 110066, India

---

Quyết định gia hạn số: 18552/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139749 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TẦM NHÌN TỐT (VN)
189/21 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 18553/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145860 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VĨ LONG (VN)
83/4B Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 18554/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128927 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DELTA LINGERIE (FR)
16 rue de Provigny, 94230 Cachan, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 18583/QĐ-SHTT, ngày: 23.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134349 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
MCAIDE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No.216, Pateh Street, Shulin Town 238, Taipei Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

c- Gia hạn đối với nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) **198482**
(822) 13.12.1956 85 592 PT
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 15.02.1957

(531) 03.07, 25.01, 03.07.04, 03.07.07, 25.01.06
(732) SOGRAPE VINHOS, S.A.
Aldeia Nova, Avintes P-4430 VILA NOVA DE GAIA
(740) J. Pereira Da Cruz, S.A.
Rua Victor Cordon, 14 P-1249-103 LISBOA

---

(116) **198545**
(822) 01.02.1957 131 325 IT
(176) 10 năm
(540)

TECNO

(511) 20.

(156) 18.02.1957

(531) 27.05, 27.05.04, 27.05.17, 27.05.24, 26.02.05, 05.03.15
(732) TECNO S.p.A.
Piazza XXV Aprile, 11 I-20154 MILANO
(740) Studio Professionale Associato a Baker & McKenzie
Via Filippo Meda, 3 I-20121 Milano

---

(116) **198708**
(822) 23.05.1955 481 356 DT
(176) 10 năm
(540) WELLAPON

(511) 03.

(156) 25.02.1957

(732) WELLA AKTIENGESELLSCHAFT
Berliner Allee 65 64274 DARMSTADT

---

(116) **198712**
(822) 13.03.1956 688 565 DT
(176) 10 năm
(540)

RUGARD

(511) 05.

(156) 25.02.1957

(732) DR. BRUNO SCHEFFLER NACHF. GMBH & CO. KG
Senefelderstrasse 44 51469 Bergisch Gladbach
(740) Kutzenberger Wolff & Partner
Theodor-Heuss-Ring 23 50668 Kï¿½ln

---

(116) **198889**
(822) 24.11.1956 491 611 DT
(176) 10 năm
(540)

Gehe

(511) 01,05.

(156) 02.03.1957
(831) 22.08.1997 VN

(732) MCKESSON EUROPE AG
Stockholmer Platz 1 70173 Stuttgart
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstr. 40 70174 Stuttgart

---

(116) **198933**
(822) 01.02.1947 403 816 FR
(176) 10 năm
(540)

CHARTREUSE

(511) 03,05,16,21,22,29,30,31,32,33.

(156) 04.03.1957

(732) COMPAGNIE FRANÇAISE DE LA GRANDE CHARTREUSE, SOCIÉTÉ ANONYME
F-38500 VOIRON
(740) SANTARELLI
14 avenue de la Grande Armée F-75017 PARIS

---

(116) **198936**
(822) 29.09.1956 79 701 FR
(176) 10 năm
(540)

BIOTHERM

(511) 03.

(156) 04.03.1957

(732) BIOTHERM
Roc Fleuri - 1, rue du Ténao MC-98000 MONACO
(740) L'OREAL, Département des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY CEDEX

---

(116) **199027**
(822) 28.12.1956 163 688 CH
(176) 10 năm
(540)

ADVISER

(156) 09.03.1957

(732) ROLEX SA
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

(511) 14.

---

(116) **199104**
(822) 10.09.1947 497 837 DT
(176) 10 năm
(540)

Sichozell

(156) 13.03.1957

(732) HENKEL AG & CO. KGAA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf
(740) Rechtsanwalt I. Poppek
Henkelstrasse 67 40589 DÜSSELDORF

(511) 01,02,16.

---

(116) **332200**
(822) 29.06.1965 254 089 FR
(176) 10 năm
(540)

RHODIAROME

(156) 07.02.1967
(831) 19.03.1987 VN

(732) RHODIA CHIMIE
25 rue de Clichy F-75009 PARIS
(740) RHODIA OPERATIONS
40 rue de la Haie Coq F-93306 AUBERVILLIERS Cedex

(511) 01,03,05,30.

---

(116) **332293**
(822) 08.11.1966 221 779 CH
(176) 10 năm
(540)

YACHT CLUB

(156) 24.02.1967

(732) RICHEMONT INTERNATIONAL S.A.
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne - Fribourg
(740) Richemont International SA
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue, Genève

(511) 14.

---

(116) **332384**
(822) 08.11.1966 714 998 FR
(176) 10 năm
(540)

PIERRE CARDIN

(511) 03,09,14,18,21,24,25,26.

(156) 16.02.1967
(831) 20.06.1991 VN

(732) PIERRE CARDIN
59 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **332384B**
(822) 08.11.1966 714 998 FR
(176) 10 năm
(540)

PIERRE CARDIN

(511) 24.

(156) 16.02.1967

(732) PC GARDINEN UND DEKOSTOFF GMBH
Gerhard-Unland-Straße 1 26683 Saterland
(740) Busse & Busse Patent- und Rechtsanwälte
Postfach 12 26 49002 Osnabrück

---

(116) **332828**
(822) 16.01.1967 161 969 BX
(176) 10 năm
(540)

CEDOCARD

(511) 05.

(156) 20.02.1967

(732) TAKEDA NEDERLAND B.V.
Jupiterstraat 250 NL-2132 HK Hoofddorp
(740) Takeda GmbH
Byk-Gulden-Str. 2 78467 Konstanz

---

(116) **333144**
(822) 04.02.1967 5035 BX
(176) 10 năm
(540)

STEEPLE

(511) 34.

(156) 06.03.1967
(831) 23.09.2009 VN

(732) FLANDRIA - TABAK, SIGAREN EN SIGARETTENFABRIEK
Waregemsesteenweg 157 B-9770 Kruishoutem
(740) Bureau Gevers S.A.
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) **333147**
(822) 01.03.1967 2361 BX
(176) 10 năm
(540)

TAPERCUT

(511) 10.

(156) 09.03.1967
(831) 02.11.1993 VN

(732) JANSSEN PHARMACEUTICA NV
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **428032**
(822) 29.07.1965 266 380 FR
(176) 10 năm
(540)

VAN CLEEF & ARPELS

(511) 03.

(156) 15.02.1977

(732) VAN CLEEF & ARPELS S.A.
route des Biches 8 CH-1752 Villars-sur-Glâne
(740) Richemont International SA, Département Propriété Intellectuelle Chemin de la Chênaie, 50 Case Postale 30 CH-1293 Bellevue

---

(116) **428211**
(822) 18.05.1971 31 189 BX
(176) 10 năm
(540)

SUPER LUX

(511) 11.

(156) 04.02.1977
(831) 21.03.1994 VN

(732) KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V.
Groenewoudseweg 1 NL-5621 BA Eindhoven
(740) Philips Lighting Intellectual Property
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(116) **428521**
(822) 22.09.1962 43 195 ES
(176) 10 năm
(540)

LACASA

(511) 30.

(156) 10.03.1977

(732) LACASA S.A.
Carretera Logroño, Km. 14, UTEBO, Zaragoza
(740) UNGRIA Patentes y Marcas, S.L.
Avenida Ramón y Cajal, 78 E-28043 MADRID

---

(116) **428589**
(822) 24.11.1976 951 677 DT
(176) 10 năm
(540) 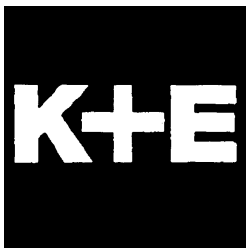

(511) 02.

(156) 26.02.1977

(531) 24.17, 26.04, 27.05, 24.13.01, 24.17.05, 24.17.07, 26.04.01, 26.04.16, 26.04.18, 27.05.01, 27.05.24, 29.01.06, 24.17.01
(732) FLINT GROUP GERMANY GMBH
Sieglestrasse 25 70469 Stuttgart
(740) Lichtenstein, Körner & Partners mbB
Heidehofstrasse 9 70184 Stuttgart

---

(116) **428739**
(822) 12.08.1976 947 971 DT
(176) 10 năm
(540) ATENATIV
(511) 05.

(156) 25.02.1977

(732) OCTAPHARMA AG
Seidenstrasse 2 CH-8853 Lachen SZ
(740) Patent- und Rechtsanwälte ULLRICH & NAUMANN PartG mbB
Schneidmühlstraße 21 69115 Heidelberg

---

(116) **428764**
(822) 11.02.1977 816 702 ES
(176) 10 năm
(540) QUORUM
(511) 03.

(156) 25.02.1977

(732) ANTONIO PUIG, S.A.
Plaza Europa, 46-48, Hospitalet de Llobregat E-08902 Barcelona
(740) ELZABURU
Miguel Ángel, 21 E-28010 Madrid

---

(116) **428793**
(822) 02.03.1977 301 146 IT
(176) 10 năm
(540) 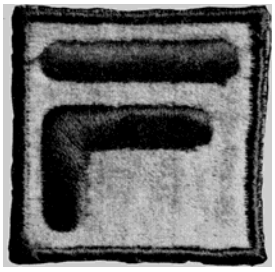
(511) 25.

(156) 02.03.1977

(531) 09.01, 26.04, 26.11, 27.01, 09.01.11, 26.04.01, 26.04.04, 26.04.12, 26.04.13, 26.11.02, 27.01.01, 26.04.21, 09.01.21
(732) FILA LUXEMBOURG Sàrl
26, Boulevard Royal L-2449 Luxembourg
(740) Anthony V. Lupo Arent Fox LLP
1717 K St., NW Washington DC 20006

---

(116) **429024**
(822) 07.02.1977 954 604 DT
(176) 10 năm
(540)

Kleindienst

(511) 07,09,12,20.

(156) 07.02.1977

(732) WASHTEC HOLDING GMBH
Argonstrasse 7 86153 Augsburg
(740) Charrier Rapp & Liebau Patentanwälte
Postfach 31 02 60 86063 Augsburg

---

(116) **429110**
(822) 16.02.1977 954 903 DT
(176) 10 năm
(540)

DULCOTEST

(511) 11.

(156) 02.03.1977

(732) PROMINENT GMBH
Im Schuhmachergewann 5-11 69123 Heidelberg
(740) Patentanwälte Dr. Knoblauch PartGmbB
Reuterweg 51-53 60323 Frankfurt am Main

---

(116) **429126**
(822) 12.11.1976 286 357 CH
(176) 10 năm
(540)

WALDYSSA®

(511) 07.

(156) 28.02.1977

(531) 25.03, 27.05, 29.01, 25.03.01, 25.03.13, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.08, 25.03.11
(591) (EN: red and black.)
(732) GRUPPO FABBRI (SVIZZERA) SA
Via ai Molini 4 CH-6933 Muzzano
(740) Fiammenghi-Fiammenghi
Via San Gottardo 15 CH-6900 Lugano

---

(116) **508480**
(822) 24.11.1986 457 726 IT
(176) 10 năm
(540)

VALSUSA

(511) 29,30,31.

(156) 29.01.1987

(732) VAL SUSA S.P.A., NOTA ANCHE COME VALSUSA INDUSTRIA ALIMENTARE S.P.A.
Via F. Turati 29 I-20121 MILANO
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(116) **508733**
(822) 14.10.1986 350 177 CH
(176) 10 năm
(540)

SARATOGA

(511) 14.

(156) 16.12.1986
(831) 28.04.1998 VN

(732) CONCORD WATCH COMPANY S.A.
C/o MGI Luxury Group S.A.
Bahnhofplatz 2B CH-2502 Biel/Bienne
(740) Troller Hitz Troller, Rechtsanwälte
Schweizerhofquai 2 CH-6002 Luzern

---

(116) **508943**
(822) 27.02.1986 1 344 583 FR
(176) 10 năm
(540)

EXTRAGAL

(511) 06.

(156) 16.01.1987
(831) 10.09.2001 VN

(732) ARCELORMITTAL
24-26, boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg
(740) BELMIMOUN Noelle, ArcelorMittal France
Rue Luigi Chérubini 1-5 F-93200 SAINT-DENIS

---

(116) **508993**
(822) 13.10.1986 452 649 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(156) 17.02.1987
(831) 26.02.1991 VN

(531) 26.04, 27.05, 26.04.18, 27.05.22
(732) BRACCO REAL ESTATE, SOCIETÀ A RESPONSABILITÀ LIMITATA OU BRACCO RE S.R.L.
Via Egidio Folli, 50 I-20134 MILANO
(740) CON LOR SPA
Via Renato Fucini, 5 I-20133 MILANO

---

(116) **509114**
(822) 07.11.1986 1 378 358 FR
(176) 10 năm
(540)

FAHRENHEIT

(511) 03.

(156) 23.02.1987

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) **509337**
(822) 27.08.1986 1 368 708 FR
(176) 10 năm
(540)

INITIALE

(511) 33.

(156) 05.02.1987

(732) COURVOISIER (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE)
2, place du Château F-16200 JARNAC
(740) BOMHARD IP, S.L.
C/. Bilbao, 1, 5° E-03001 ALICANTE

---

(116) **509416**
(822) 14.10.1986 1 382 088 FR
(176) 10 năm
(540)

VOGUE DECORATION

(511) 16,18,19,20,21,22,24,26,27,41.

(156) 10.03.1987

(531) 27.05, 27.05.01
(732) LES PUBLICATIONS CONDE NAST S.A.
3 avenue Hoche F-75008 Paris
(740) NATAF FAJGENBAUM & ASSOCIES
155, boulevard Haussmann F-75008 PARIS

---

(116) **509437**
(822) 07.11.1986 1 378 338 FR
(176) 10 năm
(540)

AVENGER

(511) 03.

(156) 10.03.1987

(732) INTERPARFUMS
4 rond-point des Champs Elysées F-75008 Paris
(740) J. Charrière (Roussel-Uclaf)
35, boulevard des Invalides F-75007 PARIS

---

(116) **509843**
(822) 24.09.1986 349 781 CH
(176) 10 năm
(540)

Nutriflex

(511) 05.

(156) 05.02.1987
(831) 20.06.1997 VN

(732) B. Braun Melsungen Aktiengesellschaft
Carl-Braun-Strasse 1 34212 Melsungen

---

(116) **510032**
(822) 17.12.1986 351 031 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 04.02.1987

(531) 24.15, 26.04, 26.11, 27.05, 24.15.01, 25.07.20, 26.04.04, 26.04.07, 27.05.01
(732) STRAUB WERKE AG
Straubstrasse 13, CH-7323 Wangs
(740) Paul Rosenich, Patentbüro Paul Rosenich AG, Zweigniederlassung Buchs
Schulhausstrasse 19 CH-9470 Buchs

(511) 06,07,08,17.

---

(116) **510057**
(822) 06.12.1983 1 270 957 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 18.02.1987

(531) 27.05, 27.05.01
(732) PACO RABANNE PARFUMS
6, boulevard du Parc F-92200 Neuilly Sur Seine
(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 MADRID

(511) 03.

---

(116) **510068**
(822) 22.07.1986 1 364 732 FR
(176) 10 năm
(540)

FORCE 10

(156) 19.02.1987

(732) FRED PARIS
8 place de l'Opéra F-75009 Paris
(740) GERMAIN & MAUREAU
31-33 rue de la Baume F-75008 PARIS

(511) 09.

---

(116) **510082**
(822) 03.11.1986 1 384 143 FR
(176) 10 năm
(540)

DOUBLET

(156) 04.03.1987
(831) 22.04.1993 VN

(732) DOUBLET
67, rue de Lille F-59710 Avelin
(740) CABINET ARMENGAUD AINE
16 rue Gaillon F-75002 PARIS

(511) 03,06,16,19,20,24,35,37,38.

---

(116) **510101**
(822) 06.08.1986 422 415 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,29,30,31.

(156) 06.02.1987
(831) 13.02.1990 VN
(531) 11.01, 11.03, 26.01, 11.01.02, 11.03.05, 26.01.02, 26.01.04, 26.01.11
(732) BAKERY SUPPLIES EUROPE HOLDING B.V.
Nienoord 13 NL-1112 Xe Diemen
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
P.O. Box 5054 NL-1380 GB WEESP

---

(116) **510210**
(822) 13.02.1987 465 306 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 13.02.1987
(531) 24.03, 24.03.07, 24.03.18
(732) FRATELLI BRANCA DISTILLERIE S.r.l.
Via Broletto, 35 I-20121 Milano
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

---

(116) **510211**
(822) 13.02.1987 465 307 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 13.02.1987
(531) 24.03, 29.01, 24.03.01, 29.01.13
(591) (FR: blanc, noir et rouge.)
(732) FRATELLI BRANCA DISTILLERIE S.r.l.
Via Broletto, 35 I-20121 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

---

(116) **510212**
(822) 13.02.1987 465 308 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 13.02.1987

(531) 24.03, 29.01, 24.03.07, 24.03.18, 29.01.15, 24.03.01
(591) (FR: jaune foncé, or, noir et rouge.)
(732) FRATELLI BRANCA DISTILLERIE S.r.l.
Via Broletto, 35 I-20121 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

---

(116) **510213**
(822) 13.02.1987 465 309 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 13.02.1987

(531) 24.03, 29.01, 24.03.01, 29.01.14
(591) (FR: jaune-vert, or, rouge et noir.)
(732) FRATELLI BRANCA DISTILLERIE S.r.l.
Via Broletto, 35 I-20121 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

---

(116) **510309**
(822) 11.07.1978 13 227 FR
(176) 10 năm
(540)

SPORT

(511) 03,05.

(156) 16.02.1987

(732) JEAN PATOU WORLDWIDE LIMITED
Amertrans Park, Bushey Mill Lane
Watford WD24 7JG
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **510410**
(822) 07.07.1986 1 364 230 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 42.

(156) 27.02.1987

(531) 27.05, 27.05.01
(732) MAXIM'S LIMITED, SOCIÉTÉ BRITANNIQUE
Barry House, 20-22 Worple Road Wimbledon, London SW19 4DH
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **510451**
(822) 06.10.1986 1 377 308 FR
(176) 10 năm
(540)

XTRALIFE

(511) 09,11.

(156) 02.03.1987

(732) KODAK S.A. (société anonyme française)
26, rue Villiot F-75012 PARIS
(740) DIANNE HARRINGTON
Eastman Kodak Company, Trademark legal staff, 343 State Street Rochester NY 14650-0207

---

(116) **510462**
(822) 03.02.1987 1 101 985 DT
(176) 10 năm
(540)

ESCADA

(511) 03,18,25.

(156) 25.02.1987
(831) 10.09.1991 VN

(732) ESCADA LUXEMBOURG S.À R.L.
65, Boulevard Grande-Duchesse Charlotte L-1331 Luxembourg
(740) ESCADA AG Legal Department
Margaretha-Ley-Ring 1 85609 Aschheim

---

(116) **510462A**
(822) 03.02.1987 1 101 985 DT
(176) 10 năm
(540)

ESCADA

(511) 03.

(156) 25.02.1987

(732) ZADAFO VERWALTUNGSGESELLSCHAFT MBH
Gutenbergring 53 22848 Norderstedt
(740) HARMSEN & UTESCHER
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(116) **510521**
(822) 03.09.1985 1 321 880 FR
(176) 10 năm
(540)

BARBARA BUI

(156) 11.03.1987
(831) 04.05.2009 VN

(732) BARBARA BUI SA
43, rue des Francs Bourgeois F-75004 PARIS
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 03,09,18,25.

---

(116) **510566**
(822) 04.03.1987 468 995 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 04.03.1987

(531) 20.05, 25.05, 27.05, 29.01, 20.05.25, 25.05.02, 27.05.01, 29.01.15
(591) (FR: bleu foncé, azur, azur clair, jaune, rouge et blanc.)
(732) GEORGIA-PACIFIC S.À.R.L.
25 route d'Esch L-1470 Luxembourg
(740) APTA S.R.L.
Piazza dei Martiri, 1 I-40121 Bologna

(511) 16,21.

---

(116) **510635**
(822) 26.11.1986 1 381 562 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 09.03.1987

(531) 26.07, 27.05, 26.07.15, 27.05.01
(732) L'OREAL, SOCIÉTÉ ANONYME
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03,05.

---

(116) **510656**
(822) 08.01.1987 351 930 CH
(176) 10 năm
(540)

flik flak

(511) 14.

(156) 04.03.1987

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ETA SA MANUFACTURE HORLOGÈRE SUISSE
Schild-Rust-Strasse 17 CH-2540 Grenchen
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) **510958**
(822) 28.11.1980 883 907 DT
(176) 10 năm
(540)

tausendsassa

(511) 25.

(156) 13.03.1987

(732) SCHIESSER MARKEN GMBH
Schützenstraße 18 78315 Radolfzell
(740) Boehmert & Boehmert Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Hollerallee 32 28209 Bremen

---

(116) **513282**
(822) 19.01.1987 461 210 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,09.

(156) 19.01.1987

(531) 03.01, 26.11, 29.01, 03.01.08, 03.01.16, 26.11.03, 29.01.15
(591) (FR: blanc, noir, rouge, azur et jaune.)
(732) PASTORE - CHIUSURE DI SICUREZZA S.P.A. (en abrégé PASTORE S.P.A.)
Strada Settimo, 399/13 I-10156 Torino
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **513933**
(822) 04.03.1987 468 997 IT
(176) 10 năm
(540)

MARINA RINALDI

(511) 03,09,14,18,25.

(156) 04.03.1987
(831) 09.03.1994 VN

(732) MAX MARA FASHION GROUP S.R.L.
Via del Carmine 10 I-10122 TORINO
(740) AVV. FRANCESCO TERRANO
Viale Ciro Menotti, 21 I-41121 MODENA (MO)

---

(116) **666536**
(822) 02.02.1996 96 609 261 FR
(176) 10 năm
(540)

CALDERA

(511) 09,42.

(156) 15.01.1997
(831) 08.08.2014 VN

(732) CALDERA
1 rue des Frères Lumière F-67200 Eckbolsheim
(740) CABINET NUSS
10 rue Jacques Kablé F-67080 STRASBOURG CEDEX

---

(116) **667701**
(822) 15.06.1995 95 576 728 FR
(176) 10 năm
(540)

CELLU M6

(511) 08,10,11.

(156) 03.02.1997
(831) 10.06.1999 VN

(732) LPG SYSTEMS (SOCIÉTÉ ANONYME)
30 rue du Docteur Abel F-26000 VALENCE
(740) Cabinet LAURENT & CHARRAS
Le Contemporain, 50 Chemin de la Bruyère F-69574 DARDILLY Cedex

---

(116) **668173**
(822) 29.01.1997 703295 IT
(176) 10 năm
(540)

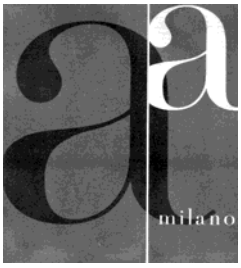

(511) 25.

(156) 29.01.1997

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 26.04.09, 27.05.01, 25.05.01
(732) THEOMAR ASSETS LTD.
Arch. Makariou III, 229, Meliza Court CY-3105 Limassol
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

---

(116) **668378**
(822) 18.09.1996 96 642140 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 13.02.1997

(531) 27.01, 27.01.01
(732) BREMA FRANCE (SOCIÉTÉ ANONYME)
3, rue de la Boétie F-75008 PARIS
(740) CABINET GRANGER
43 Rue de Courcelles F-75008 PARIS

---

(116) **668452**
(822) 03.12.1987 1 438 457 FR
(176) 10 năm
(540)

MORIA

(511) 10.

(156) 07.02.1997

(732) MORIA SA (SOCIÉTÉ ANONYME)
15 rue Georges Besse F-92160 ANTONY
(740) CABINET BOETTCHER
16 rue Médéric F-75017 PARIS

---

(116) **668537**
(822) 29.01.1997 703.298 IT
(176) 10 năm
(540)

Fiorinda
by
Carlo Pignatelli

(511) 25.

(156) 29.01.1997

(531) 27.05, 27.05.01
(732) CARLO PIGNATELLI S.P.A.
Via Reiss Romoli, 150 I-10148 TORINO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **669356**
(822) 21.11.1996 437 375 CH
(176) 10 năm
(540)

GLENIUM

(511) 01.

(156) 28.02.1997

(531) 26.11.02
(732) CONSTRUCTION RESEARCH & TECHNOLOGY GMBH
Dr.-Albert-Frank-Straße 32 83308 Trostberg
(740) BASF SE, C6-GVX/W
Carl Bosch Strasse 38 67056 Ludwigshafen Am Rhein

---

(116) **669361**
(822) 30.10.1996 166 885 AT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,11.

(156) 03.02.1997

(531) 26.11, 27.05, 29.01, 26.11.02, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.08, 26.01.02, 26.11.09
(591) (FR: rouge, blanc, noir.)
(732) GREINER EXTRUSION GMBH
Greinerstraße 70 A-4550 Kremsmünster
(740) ANWÄLTE BURGER & PARTNER RECHTSANWALT GMBH
Rosenauerweg 16 A-4580 Windischgarsten

---

(116) **669394**
(822) 20.12.1991 1713576 FR
(176) 10 năm
(540)

CRISTAL

(511) 33.

(156) 05.03.1997

(732) CHAMPAGNE LOUIS ROEDERER (CLR)
21, Boulevard Lundy F-51100 REIMS
(740) ERNEST GUTMANN - YVES PLASSERAUD SAS
3 rue Auber F-75009 PARIS

---

(116) **669438**
(822) 23.09.1996 96 642 632 FR
(176) 10 năm
(540)

JOHN GALLIANO

(511) 40,42.

(156) 24.02.1997

(732) JOHN GALLIANO
40 rue François 1er F-75008 PARIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2 - 2, rue Sarah Bernhardt CS 90017 F-92665 Asnières-sur -Seine

---

(116) **669511**
(822) 02.08.1996 96.637.210 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 27.01.1997

(531) 02.01, 03.03, 18.01, 25.01, 29.01, 02.01.25, 03.03.01, 18.01.01, 25.01.15, 29.01.01, 29.01.07, 02.01.02, 02.01.20, 18.01.02
(591) (FR: orange et marron foncé.)
(732) HERMES INTERNATIONAL (SOCIÉTÉ EN COMMANDITE PAR ACTIONS)
24, rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) ANNICK DE CHAUNAC
24, rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS

(511) 03,08,09,14,16,18,20,21,24,25,28,34,35,37,38,39,41,42.

---

(116) **669606**
(822) 03.03.1997 705149 IT
(176) 10 năm
(540)

STING

(156) 03.03.1997

(732) DE RIGO S.P.A.
Zona Industriale Villanova 12 I-32013 LONGARONE (Belluno)
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

(511) 03,14,16,18,25.

---

(116) **669640**
(822) 03.12.1993 1 262 855 FR
(176) 10 năm
(540)

VERGETURINE

(156) 07.03.1997

(732) SOCIETE D'EXPLOITATION DES PRODUITS B.F.B. - LABORATOIRES BAILLEUL
8, rue Laugier F-75017 PARIS
(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
158 rue de l'Université F-75340 PARIS CEDEX 07

(511) 03,05.

---

(116) **669661A**
(822) 26.02.1997 705.132 IT
(176) 10 năm
(540)

Miss Sixty

(511) 03,09,14,16,25.

(156) 26.02.1997

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ARABELLA PTE. LTD.
80 Raffles Place, #16 20 UOB Plaza Singapore 048624
(740) REED SMITH RICHARDS BUTLER
20th Floor, Alexandra House, 18 Chater Road, Central Hong Kong

---

(116) **669792**
(822) 18.10.1996 436 689 CH
(176) 10 năm
(540)

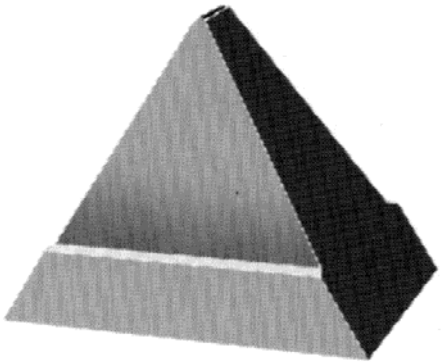

(511) 30.

(156) 07.02.1997

(531) 08.01, 26.15, 08.01.19, 26.15.07, 08.01.20
(732) KRAFT FOODS SCHWEIZ HOLDING GMBH
Chollerstrasse 4 CH-6301 Zug
(740) Kraft Foods Europe GmbH Trademark Department
Lindbergh-Allee 1 CH-8152 Glattpark

---

(116) **670023**
(822) 12.05.1995 95.571.348 FR
(176) 10 năm
(540)

AIR LIQUIDE

(511) 05,10,42.

(156) 04.03.1997

(732) L'AIR LIQUIDE, SOCIÉTÉ ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCÉDÉS GEORGES CLAUDE
75, quai d'Orsay F-75007 PARIS
(740) L'AIR LIQUIDE Département Marques
75, Quai d'Orsay F-75321 PARIS CEDEX 7

---

(116) **670063**
(822) 06.03.1997 705182 IT
(176) 10 năm
(540)

SOLOTEMPO

(156) 06.03.1997

(732) BULGARI S.P.A.
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 Roma
(740) Bulgari S.p.A. - Brand Protection Department
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 Roma

(511) 14.

---

(116) **670166**
(822) 22.10.1996 437723 CH
(176) 10 năm
(540)

ULTRAPHIL

(156) 10.03.1997

(732) HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS (SWITZERLAND) GMBH
Klybeckstrasse 200 CH-4057 Basel
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
PO Box 5054 NL-1380 GB Weesp

(511) 01.

---

(116) **670238**
(822) 24.10.1996 96 647 665 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 10.02.1997

(531) 02.01, 03.03, 18.01, 25.01, 27.01, 02.01.20, 03.03.01, 18.01.01, 25.01.09, 27.01.01
(732) HERMES INTERNATIONAL (SOCIÉTÉ EN COMMANDITE PAR ACTIONS)
24, rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(116) **670275**
(822) 30.10.1985 414.951 BX
(176) 10 năm
(540)

AQUAGENA

(156) 24.02.1997

(732) "LABORATOIRES ED. FROMONT", SOCIÉTÉ ANONYME
Avenue Jean Dubrucq 130/134 B-1080 BRUXELLES
(740) BUREAU GEVERS S.A.
Intellectual Property House, Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

(511) 03.

---

(116) **670398**
(822) 10.03.1997 705.937 IT
(176) 10 năm
(540)

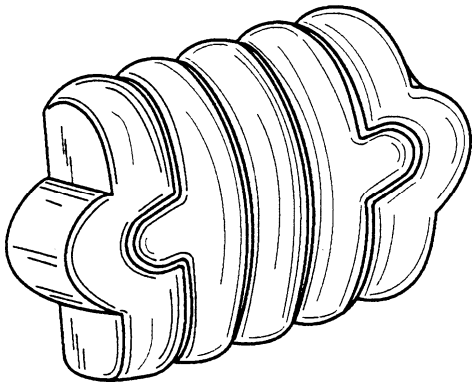

(156) 10.03.1997

(531) 26.15, 26.13.25, 26.15.25, 26.15.15
(732) BULGARI S.P.A.
Via Lungotevere Marzio, 11 I-00186 ROMA
(740) Bulgari S.p.A. - Brand Protection Department
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 Roma

(511) 14.

---

(116) **670399**
(822) 10.03.1997 705.936 IT
(176) 10 năm
(540)

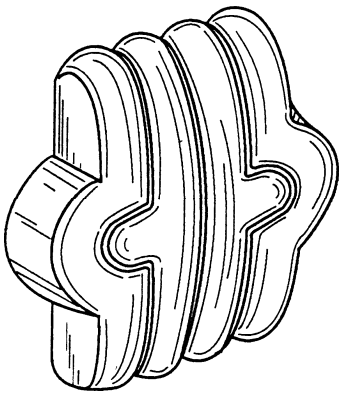

(156) 10.03.1997

(531) 26.13, 26.15, 26.13.25, 26.15.25, 26.15.15
(732) BULGARI S.P.A.
Via Lungotevere Marzio, 11 I-00186 ROMA
(740) Bulgari S.p.A. - Brand Protection Department
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 Roma

(511) 14.

---

(116) **670427**
(822) 10.03.1997 705.938 IT
(176) 10 năm
(540)

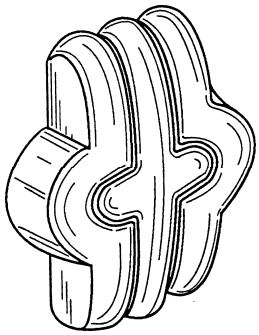

(511) 14.

(156) 10.03.1997

(531) 24.13, 26.15, 24.13.25, 26.15.25, 24.13.01, 26.15.15
(732) BULGARI S.P.A.
Via Lungotevere Marzio, 11 I-00186 ROMA
(740) Bulgari S.p.A. - Brand Protection Department
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 Roma

---

(116) **670521**
(822) 11.10.1979 318.399 IT
(176) 10 năm
(540)

SPORTMAX

(511) 25.

(156) 06.03.1997

(732) MAX MARA FASHION GROUP S.R.L.
Via del Carmine 10 I-10122 TORINO
(740) AVV. FRANCESCO TERRANO
Viale Ciro Menotti, 21 I-41121 MODENA (MO)

---

(116) **670540**
(822) 21.02.1997 396 54 471 DE
(176) 10 năm
(540) ORESTEC

(511) 05.

(156) 22.02.1997

(732) NYCOMED GMBH
Byk-Gulden-Str. 2 78467 Konstanz

---

(116) **670611**
(822) 24.03.1995 436 606 CH
(176) 10 năm
(540)

HOLDERBANK

(511) 01,09,17,19,35,36,37,41,42.

(156) 07.02.1997

(732) LAFARGEHOLCIM LTD
Zürcherstrasse 156 CH-8645 Jona
(740) BOVARD LTD, Patent and Trademark Attorneys
Optingenstrasse 16 CH-3000 Bern 25

---

(116) **670622**
(822) 02.04.1996 436 232 CH
(176) 10 năm
(540)

OSTENIL

(511) 05.

(156) 04.02.1997
(831) 07.12.2004 VN

(732) TRB CHEMEDICA SA
Chemin St. Marc 3 CH-1896 Vouvry
(740) Reuteler & Cie SA
Chemin de la Vuarpillière 29 CH-1260 Nyon

---

(116) **670779**
(822) 02.01.1997 396 47 139 DE
(176) 10 năm
(540)

POINT S

(511) 12,37.

(156) 11.03.1997
(831) 21.12.2015 VN

(732) POINT S FRANCE
9 rue Curie F-69006 LYON
(740) SELARL BISMUTH AVOCATS
63 avenue du Maréchal de Saxe, BP 3167 F-69406 LYON Cedex 03

---

(116) **670839**
(822) 20.07.1982 1 035 901 DE
(176) 10 năm
(540)

SENNHEISER

(511) 09.

(156) 06.03.1997
(831) 04.06.2014 VN

(732) SENNHEISER ELECTRONIC GMBH & CO. KG
Am Labor 1 30900 Wedemark
(740) Eisenführ Speiser
Postfach 10 60 78 28060 Bremen

---

(116) **670906**
(822) 07.10.1957 707 109 DE
(176) 10 năm
(540)

RHENOFLEX

(511) 01,17,24,25.

(156) 15.02.1997

(732) BK GIULINI GMBH
Giulinistraße 2 67065 Ludwigshafen
(740) Günter Link
Giulinistr. 2 67065 Ludwigshafen

---

(116) **670911**
(822) 28.08.1996 866809 CN
(176) 10 năm
(540)

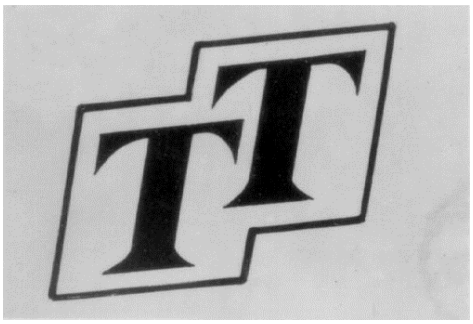

(511) 08.

(156) 10.03.1997

(531) 26.05, 27.05, 26.04.02, 26.04.10, 26.05.01, 27.05.01
(732) SHANGHAI HUANGJIA RAZOR FACTORY
Dongfangcheng, Luhuizhen, Minxingqu 201112 Shanghai
(740) GENUINEWAYS INC.
F3, HongYun Business Building, No. 32, Dongsikuaiyu South Street, Dongcheng District 100061 Beijing

---

(116) **671489**
(822) 19.09.1995 583.311 BX
(176) 10 năm
(540)

WINDMILL

(511) 30.

(156) 11.03.1997

(732) MEELUNIE B.V.
Claude Debussylaan 40, Vinoly Tower, 18th Floor NL-1082 MD Amsterdam
(740) V.O.
Carnegieplein 5 2517 KJ The Hague

---

(116) **671640**
(822) 01.06.1994 2 066 457 DE
(176) 10 năm
(540)

CRA

(511) 01.

(156) 27.02.1997
(831) 19.09.2013 VN

(732) WACKER CHEMIE AG
Hanns-Seidel-Platz 4 81737 München

---

(116) **671761**
(822) 12.12.1996 396 43 957 DE
(176) 10 năm
(540)

Walter Knoll

(511) 20.

(156) 12.03.1997
(831) 08.02.2002 VN

(732) WALTER KNOLL GMBH & CO. KG
Bahnhofstrasse 25 71083 Herrenberg
(740) Weber & Sauberschwarz Rechtsanwälte
Königsallee 1 40212 Düsseldorf

---

(116) **672280**
(822) 04.10.1996 598.261 BX
(176) 10 năm
(540)

ICP EXPRESS

(511) 10.

(156) 11.03.1997
(831) 20.08.2009 VN

(732) INTEGRA LIFESCIENCES SWITZERLAND SÀRL
rue Girardet 29 CH-2400 Le Locle
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **672343**
(822) 19.11.1996 396 42 857 DE
(176) 10 năm
(540)

FILIGRAN

(511) 06,19.

(156) 06.03.1997

(732) FILIGRAN TRÄGERSYSTEME GMBH & CO. KG
Zappenberg 6 31633 Leese/Weser
(740) Grünecker, Kinkeldey, Stockmair & Schwanhäusser Anwaltssozietät
Leopoldstrasse 4 80802 München

---

(116) **672443**
(822) 10.12.1996 396 49 889 DE
(176) 10 năm
(540) Stabilit

(511) 01,02,07,08,24,27.

(156) 24.02.1997

(732) HENKEL AG & CO. KGAA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **672446**
(822) 28.02.1994 679851 CN
(176) 10 năm
(540)

YUN SHENG

(511) 15.

(156) 11.03.1997

(531) 03.07, 24.17, 27.05, 03.07.17, 24.17.10, 27.05.01, 03.071.7
(732) NINGBO YUNSHENG (GROUP) CO., LTD.
No. 98, Ningchuanlu, Jiangdongqu, Ningbo City 315040 Zhejiang Province
(740) Ningbo Trademark Agency
5 Building, No. 34 Changchunlu, Ningbo City 315010 Zhejiang Province

---

(116) **672623**
(822) 04.10.1996 598.257 BX
(176) 10 năm
(540)

BACTISEAL

(511) 10.

(156) 11.03.1997
(831) 20.08.2009 VN

(732) INTEGRA LIFESCIENCES SWITZERLAND SÀRL
Rue Girardet 29 CH-2400 Le Locle
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **673038**
(822) 18.12.1986 351 915 CH
(176) 10 năm
(540)

GLOOR

(511) 07.

(156) 04.03.1997

(732) GEBR. GLOOR AG
Kirchbergstrasse 111 CH-3400 Burgdorf

---

(116) **673397**
(822) 28.02.1996 2 099 726 DE
(176) 10 năm
(540)

OWA

(511) 06,11,17,19.

(156) 29.11.1996

(732) ODENWALD FASERPLATTENWERK GMBH
Dr.-F.-A.-Freundt-Straße 3 63916 Amorbach
(740) WSL Patentanwälte Partnerschaft mbB
Kaiser-Friedrich-Ring 98 65185 Wiesbaden

---

(116) **673737**
(822) 21.11.1996 396 38 293 DE
(176) 10 năm
(540)

VINNOL

(511) 01,02,16,17,22.

(156) 27.02.1997

(732) WACKER CHEMIE AG
Hanns-Seidel-Platz 4 81737 München

---

(116) **673829**
(822) 11.12.1996 396 38 320 DE
(176) 10 năm
(540) VINNAPAS
(511) 01,02,16,17.

(156) 27.02.1997

(732) WACKER CHEMIE AG
Hanns-Seidel-Platz 4 81737 München

---

(116) **674035**
(822) 24.02.1997 705118 IT
(176) 10 năm
(540) FILASPORT
(511) 35,42.

(156) 24.02.1997

(531) 27.05, 27.05.01
(732) FILA LUXEMBOURG SÀRL
26, Boulevard Royal L-2449 Luxembourg
(740) Dr. Robert Briner, CMS von Erlach Henrici AG
Dreikönigstrasse 7, P.O. CH-8022 Zürich

---

(116) **674154**
(822) 29.01.1997 703274 IT
(176) 10 năm
(540) CIFA
(511) 06,07,09,11,12.

(156) 29.01.1997
(831) 23.10.1997 VN

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 27.05.01
(732) CIFA S.P.A.
Via Stati Uniti d'America, 26 I-20030 Senago (Milano)
(740) GLP S.r.l. (Milan Office)
Via Luciano Manara, 13 I-20122 MILANO

---

(116) **674343**
(822) 17.09.1996 96 641 841 FR
(176) 10 năm
(540) PASCAL MORABITO
(511) 09,20,25,26,33.

(156) 07.03.1997

(531) 26.01, 26.04, 27.05, 26.01.01, 26.04.01, 26.04.10, 27.05.01
(732) MORABITO PASCAL
BOLARE - Jl Pantaï Berawa, Canggu, Kuta Utara, Bali
(740) Marc SABATIER, avocat Dominique SABATIER
83 avenue Foch F-75116 PARIS

---

(116) **675278**
(822) 22.11.1996 437190 CH
(176) 10 năm
(540)

ULTRATEX

(511) 01,03.

(156) 26.02.1997

(732) HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS (SWITZERLAND) GMBH
Klybeckstrasse 200 CH-4057 Basel
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
PO Box 5054 NL-1380 GB Weesp

---

(116) **675544**
(822) 06.03.1997 705168 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,08.

(156) 06.03.1997

(531) 26.04, 27.05, 26.04.04, 27.05.01
(732) FASCO S.R.L.
Via B. Buozzi, 2 I-40057 Cadriano di Granarolo Emilia (BO)
(740) Rechtsanwälte Dr. Eikelau, Masberg & Kollegen
Poststraße 24 40213 Düsseldorf

---

(116) **675870**
(822) 28.09.1995 395 21 699 DE
(176) 10 năm
(540)

Peha-crepp

(511) 05,10.

(156) 28.11.1996

(732) PAUL HARTMANN AG
Paul-Hartmann-Strasse 12 89522 Heidenheim
(740) Dreiss Patentanwälte PartG mbB
Friedrichstraße 6 70174 Stuttgart

---

(116) **675926**
(822) 26.11.1996 396 46 268 DE
(176) 10 năm
(540)

SICUBE

(511) 09,20.

(156) 04.03.1997

(732) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT
Wittelsbacherplatz 2 80333 München
(740) Siemens Aktiengesellschaft ZT FM
Post office Box 22 16 34 80506 München

(116) **676224**
(822) 27.02.1997 396 36 154 DE
(176) 10 năm
(540)

BUNDESDRUCKEREI

(511) 09,16,42.

(156) 27.02.1997

(732) BUNDESDRUCKEREI GMBH
Oranienstr. 91 10958 Berlin
(740) JUNGBLUT & SEUSS Patentanwälte
Max-Dohrn-Strasse 10 10589 Berlin

---

(116) **676688**
(822) 13.08.1996 396 11 711 DE
(176) 10 năm
(540)

KLUDI

(511) 11.

(156) 14.03.1997

(531) 26.01, 27.05, 29.01, 26.01.01, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.04, 26.01.04
(591) (EN: Red, black, blue.)
(732) KLUDI GMBH & CO. KG
Am Vogelsang 31-33 58706 Menden
(740) SPIEKER & JAEGER
Kronenburgallee 5 44139 Dortmund

---

(116) **678794**
(822) 07.10.1996 886173 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,06,07,09,11,14,19,23,25,37,42.

(156) 03.03.1997

(531) 26.01, 26.07, 26.13, 27.05, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.12, 26.07.05, 26.07.15, 27.05.01, 26.07.25
(732) NANSHAN GROUP LTD.
No. 9, Middle of Nanshan Road, Nanshan Industrial Park, Longkou City Shandong Province
(740) BEYOND ATTORNEYS AT LAW
F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(116) **678812**
(822) 07.04.1993 636425 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,11.

(156) 13.03.1997

(531) 25.07, 26.11, 28.03, 25.07.20, 26.11.03, 28.03.00, 24.07.01
(732) AIRMATE ELECTRICAL (SHENZHEN) CO., LTD.
Huangfengling Industry Park, Shiyan Block, Baoan District Shenzhen
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(116) **890940**
(822) 26.08.2005 05 3348224 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 30,32,43.

(156) 05.05.2006
(831) 11.06.2015 VN

(531) 25.01.15, 26.01.16, 26.03.06, 29.01.13
(591) (EN: Red and black - Pantone 180C black.)
(732) BREIZH CAFE
10 Avenue Anita Conti F-35400 SAINT-MALO
(740) Monsieur Denis Le Guen - Cabinet LE GUEN & MAILLET
5 place Newquay, BP 70250 F-35802 DINARD CEDEX

---

(116) **904708B**
(822) 04.09.2006 1018678 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,14,18,25,28.

(156) 04.09.2006
(831) 16.01.2009 VN

(531) 26.01, 26.01.19
(732) J2M S.R.L.
Via Valcava, 20 I-20900 Monza (MB)
(740) Studio Professionale Associato a Baker & Mc Kenzie
Piazza Meda 3 I-20121 MILAN

---

(116) **911738**
(822) 06.10.2006 06 3 426 879 FR
(176) 10 năm
(540) ADVANS
(511) 35,36,38.

(156) 06.10.2006

(732) ADVANS SA
69, route d'Esch L-1470 Luxembourg

---

(116) **911789**
(822) 17.11.2006 06 3 434 683 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,19,40.

(156) 08.12.2006

(531) 04.05, 29.01, 04.05.05, 29.01.12
(591) (EN: Pantone references: cool grey 10 and red 485.)
(732) GASCOGNE
68 rue de la Papeterie F-40200 MIMIZAN
(740) CASALONGA & ASSOCIES
8 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **911867**
(822) 21.06.2003 3177857 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 09.01.2007
(831) 26.11.2009 VN

(531) 26.01.16, 28.03.00
(732) TIANJIN SHUANGXING FLAVOUR & FRAGRANCE CO., LTD
Dongli Economy Development Area 300300 Tianjin
(740) TIANJIN TINJIN TRADEMARK AGENCY CO., LTD
A-1-601, Rome Garden, Yong An Road 300204 Hexi District, Tianjin

---

(116) **912110**
(176) 10 năm
(540)

DIRECTOR'S CUT

(511) 33.

(156) 11.12.2006
(831) 19.08.2008 VN

(732) HEARTLAND WINES PTY LTD
3/154 Fullarton Road, Rose Park, SA 5067
(740) Davies Collison Cave Pty Ltd
Level 14, 255 Elizabeth Street Sydney NSW 2000

---

(116) **912803**
(822) 22.09.2005 2402182 GB
(176) 10 năm
(540)

PANDEMRIX

(511) 05.

(156) 20.12.2006
(732) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A.
Rue de l'Institut 89 B-1330 Rixensart
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1381 LX WEESP

---

(116) **912819**
(822) 29.08.2006 178615 PL
(176) 10 năm
(540)

FALVIT

(511) 05.

(156) 19.01.2007
(732) PRZEDSIĘBIORSTWO FARMACEUTYCZNE JELFA S.A.
Ul. Wincentego Pola 21 PL-58-500 Jelenia Góra
(740) Piotr Gawel, Valeant sp. z o. o. sp. j.
Ul. Przemyslowa 2 PL-35-959 Rzeszów

---

(116) **914728**
(176) 10 năm
(540)

SUPERA

(511) 10.

(156) 02.02.2007
(732) IDEV TECHNOLOGIES, INC
100 Abbott Park Road Abbott Park IL 60064
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(116) **914981**
(822) 31.05.2000 00 3 033 565 FR
(176) 10 năm
(540)

ViTiX

(511) 03.

(156) 11.01.2007
(531) 27.05, 27.05.11
(732) A.C.M. CRAWFORD
17, rue de Neuilly F-92110 CLICHY
(740) NOVAGRAAF FRANCE - M. Olivier BOLAND
Bâtiment O2, 2, rue Sarah Bernhardt CS 90017 F-92665 ASNIERES-SUR-SEINE Cedex

---

(116) **915266**
(822) 03.04.2006 004236402 EM
(176) 10 năm
(540)

LERCAPREL

(511) 05.

(156) 02.02.2007

(732) RECORDATI IRELAND LIMITED
Raheens East Ringaskiddy, Co. Cork
(740) Serjeants LLP
Dock, 75 Exploration Drive Leicester LE4 5NU

---

(116) **915294**
(822) 16.02.2007 06 3 446 789 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 16.02.2007

(531) 05.05, 19.03, 24.17, 29.01, 05.05.04, 19.03.03, 24.17.15, 29.01.14, 05.05.21, 19.03.04
(732) BIOGARAN
15 bld Charles de Gaulle F-92700 COLOMBES

---

(116) **915295**
(822) 16.02.2007 06 3 446 790 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 16.02.2007

(531) 05.05, 19.03, 24.17, 29.01, 05.05.03, 19.03.03, 24.17.15, 29.01.13, 05.05.04, 05.05.21, 19.03.04
(732) BIOGARAN
15 bld Charles de Gaulle F-92700 COLOMBES

---

(116) **915296**
(822) 16.02.2007 06 3 446 791 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 16.02.2007

(531) 05.05, 19.03, 24.17, 29.01, 05.05.19, 19.03.03, 24.17.15, 29.01.14, 05.05.21, 19.03.04
(732) BIOGARAN
15 bld Charles de Gaulle F-92700 COLOMBES

---

(116) **915300**
(822) 16.02.2007 06 3 446 786 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 16.02.2007
(531) 05.05, 19.03, 24.17, 29.01, 05.05.03, 19.03.03, 24.17.15, 29.01.13, 05.05.21, 19.03.04
(732) BIOGARAN
15 bld Charles de Gaulle F-92700 COLOMBES

---

(116) **915301**
(822) 16.02.2007 06 3 446 787 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 16.02.2007
(531) 05.05, 19.03, 24.17, 29.01, 05.05.04, 19.03.03, 24.17.15, 29.01.13, 05.05.03, 05.05.21, 19.03.04
(732) BIOGARAN
15 bld Charles de Gaulle F-92700 COLOMBES

---

(116) **915337**
(822) 16.02.2007 06 3 446 788 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 16.02.2007
(531) 05.05, 19.03, 24.17, 29.01, 05.05.13, 19.03.03, 24.17.15, 29.01.13, 05.05.21, 19.03.04
(732) BIOGARAN
15 bld Charles de Gaulle F-92700 COLOMBES

---

(116) **915374**
(822) 21.09.2004 3279479 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 16.

(156) 22.02.2007
(531) 26.01, 28.03, 26.01.24, 28.03.00, 26.01.01
(732) DONGGUAN NINE DRAGONS PAPER INDUSTRIES CO., LTD.
Ma'er Village, Mayong Town Dongguan City, Guangdong Province
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) **916432**
(822) 21.12.2006 236 129 AT
(176) 10 năm
(540) CC-GRP
(511) 07,19,42.

(156) 27.12.2006
(732) HOBAS ENGINEERING GMBH
Pischeldorfer Straße 128 A-9020 Klagenfurt
(740) Patentanwalt Dr. Thomas U. Becker
Turmstraße 22 40878 Ratingen

---

(116) **916618**
(822) 02.02.2007 06 3 447 448 FR
(176) 10 năm
(540) ASPHALT : STREET RULES
(511) 09,28.

(156) 02.02.2007
(732) GAMELOFT
14, rue Auber F-75009 PARIS

---

(116) **916621**
(176) 10 năm
(540) TPG CAPITAL
(511) 35,36.

(156) 12.03.2007
(732) TARRANT CAPITAL IP, LLC
301 Comerce Street, Suite 3300 Fort Worth, TX 76102
(740) Emilia F. Cannella Ropes & Gray LLP
Prudential Tower, 800 Boylston Street Boston MA 02199-3600

---

(116) **916622**
(176) 10 năm
(540) TPG GROWTH
(511) 35,36.

(156) 12.03.2007
(732) TARRANT CAPITAL IP, LLC
301 Comerce Street, Suite 3300 Fort Worth, TX 76102
(740) Emilia F. Cannella Ropes & Gray LLP
Prudential Tower, 800 Boylston Street Boston MA 02199-3600

---

(116) **916653**
(822) 18.01.2007 237365 NO
(176) 10 năm
(540)

PURO-COAT

(511) 02.

(156) 12.02.2007

(732) JOTUN A/S
Hystadveien 167 N-3209 Sandefjord
(740) Zacco Norway AS
Haakon VII's gt. 2, P.O. Box 2003 Vika N-0125 Oslo

---

(116) **916725**
(822) 07.07.2006 547967 CH
(176) 10 năm
(540)

COMFORTIS

(511) 05,29.

(156) 24.01.2007
(831) 16.05.2013 VN

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(116) **916843**
(822) 29.06.2006 004514626 EM
(176) 10 năm
(540)

MAINE
NEW ENGLAND

(511) 25.

(156) 12.02.2007

(531) 27.05, 27.05.24, 26.04.02
(732) DEBENHAMS RETAIL PLC
1 Welbeck Street London W1G 0AA
(740) GROOM WILKES & WRIGHT LLP
The Haybarn, Upton End Farm Business Park, Meppershall Road, Shillington Hitchin, Hertfordshire SG5 3PF

---

(116) **916994**
(176) 10 năm
(540)

COVER FLOW

(511) 09.

(156) 18.02.2007

(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop MS: 3TM Cupertino, CA 95014

---

(116) **917083**
(822) 07.10.2004 526686 CH
(176) 10 năm
(540)

OMNITROPE

(511) 05.

(156) 09.03.2007

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(740) Sandoz International GmbH, Global Trademarks, Domain Names & Copyrights
Industriestrasse 25 83607 Holzkirchen

---

(116) **917085**
(822) 09.11.2006 553879 CH
(176) 10 năm
(540)

PUREPOINT

(511) 10.

(156) 09.03.2007

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 Zürich
CH-8034

---

(116) **917196**

(176) 10 năm
(540)

FOUR POINTS

(511) 03.

(156) 16.02.2007

(531) 15.01, 15.01.13
(732) THE SHERATON LLC
1111 Westchester Avenue White Plains, NY 10604

(740) Brian Scanlon, Esq., Marriott International, Inc.
One StarPoint Stamford CT 06902

---

(116) **917236**
(822) 16.12.2003 2795567 US
(176) 10 năm
(540)

SABLE SEEDLESS

(511) 31.

(156) 27.02.2007

(732) SUN WORLD INTERNATIONAL, LLC
16350 Driver Road Bakersfield, CA 93308

(740) Stacey R. Halpern, Knobbe, Martens, Olson & Bear LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine, CA 92614

---

(116) **917245**
(822) 09.01.2007 004286514 EM
(176) 10 năm
(540)

Mellow Yellow

(511) 18,25.

(156) 12.02.2007
(831) 06.02.2008 VN

(732) MELLOW YELLOW (SINGAPORE) PTE. LTD.
51A Neil Roadsingapore Singapore 088829
(740) JACOBACCI & CORALIS
14-16 rue Ballu, F-75009 Paris

---

(116) **917257**
(822) 24.10.2006 555366 CH
(176) 10 năm
(540)

SwissTEC HydroXtreme

(511) 05.

(156) 26.02.2007

(732) COLTÈNE/WHALEDENT AG
Feldwiesenstrasse 20 CH-9450 Altstätten

---

(116) **917366**
(822) 08.08.2006 306 14 285.6/17 DE
(176) 10 năm
(540)

REHAU

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29, 30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

(156) 28.08.2006

(531) 26.13, 29.01, 26.13.25, 29.01.13, 26.03.06
(591) (EN: Gray, light gray, green and red.)
(732) REHAU AG + CO
Rheniumhaus 95111 Rehau

---

(116) **917568**
(176) 10 năm
(540)

COVERITY CERTIFIED

(511) 35.

(156) 16.02.2007

(732) SYNOPSYS, INC.
700 East Middlefield Road Mountain View, CA 94043
(740) Anna Kurian Shaw Hogan Lovells US LLP
555 13th Street NW Washington DC 20004

---

(116) **917712**
(822) 15.12.2006 813927 BX
(176) 10 năm
(540) IXINA

(511) 11,20,21.

(156) 11.01.2007
(831) 06.06.2008 VN

(732) PLUS INTERNATIONAL S.A.S.
Rue du Muguet 13 F-29000 QUIMPER
(740) OFFICE KIRKPATRICK S.A.
Avenue Wolfers 32 B-1310 La Hulpe

---

(116) **917776**
(822) 21.03.2004 3332206 CN
(176) 10 năm
(540) PROSTAR

(511) 09.

(156) 21.03.2007

(531) 26.13, 27.05, 26.13.25, 27.05.24
(732) REN JINGZHU.
8B, Unit 1, No.2 Building, No. 2 Yuan, East Road Landianchang Haidian District, Beijing
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., 100004 Beijing

---

(116) **917815**

(176) 10 năm
(540) Carl's Jr. CHARBROILED BURGERS

(511) 43.

(156) 16.03.2007

(531) 01.01, 26.11, 27.05, 01.01.20, 26.11.13, 27.05.11
(732) CARL KARCHER ENTERPRISES, INC.
6307 Carpinteria Avenue, Suite A Carpinteria, CA 93013
(740) KNOBBE MARTENS OLSON & BEAR LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine CA 92614

---

(116) **918109**
(822) 07.10.2005 3784321 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 22.02.2007
(531) 01.01, 28.03, 29.01, 01.01.01, 28.03.00, 29.01.13, 01.01.12, 26.04.02
(591) (FR: Les couleurs bleu, blanc et orange sont revendiquées comme caractéristiques de la marque. L'arrière-plan, les idéogrammes chinois et l'étoile sont bleus; les éléments verbaux "JAIC" sont écrits en blanc; la lettre "S", en orange.)
(732) SHENZHEN JASIC TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.
5F, No. C4, Building, Hengfeng Industrial Park, Hezhou, Xixiang Bao'An District 518126 SHENZHEN
(740) SHENZHEN TALENT TRADEMARK SERVICE
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, 518048 Shenzhen City Guangdong

---

(116) **918195**
(822) 08.12.2006 555230 CH
(176) 10 năm
(540)

OMEGA SEAMASTER WHITE PLANET

(511) 14.

(156) 05.03.2007
(732) OMEGA SA (OMEGA AG) (OMEGA LTD.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96 CH-2502 Biel/Bienne
(740) THE SWATCH GROUP SA (THE SWATCH GROUP AG) (THE SWATCH GROUP LTD.)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Bienne

---

(116) **918613**
(822) 13.02.2007 1038839 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 29.

(156) 13.02.2007
(531) 05.07, 25.01, 26.04, 05.07.19, 25.01.15, 26.04.03, 26.04.09, 26.04.15
(732) CARAPELLI FIRENZE S.p.A.
Via Leonardo da Vinci, 31 Località Sambuca I-50028 TAVERNELLE VAL DI PESA (FIRENZE)
(740) Maria José Garreta Rodríguez
Calle Aribau, 155, Bajos E-08036 Barcelona

(116) **918631**
(176) 10 năm
(540)

REVITALASH

(156) 07.03.2007

(732) ATHENA COSMETICS, INC.
1838 Eastman Ave., Suite 200 Ventura CA 93003

(740) MARINA L. LANG SOCAL IP LAW GROUP LLP
310 N. Westlake Blvd., Suite 120 Westlake Village CA 91362

(511) 03.

---

(116) **918679**
(822) 17.08.1989 1 546 941 FR
(176) 10 năm
(540)

BERNEROY

(156) 14.02.2007
(831) 29.10.2008 VN

(732) CAMUS "LA GRANDE MARQUE"
29, rue Marguerite de Navarre F-16100 COGNAC

(511) 33.

---

(116) **918681**
(822) 21.12.2006 555340 CH
(176) 10 năm
(540)

CERTINA BLUE RIBBON

(156) 08.02.2007

(732) CERTINA AG (CERTINA SA) (CERTINA LTD) CHEMIN DES TOURELLES 17 CH-2400 LE LOCLE

(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(116) **918691**
(822) 20.01.1989 1 589 829 FR
(176) 10 năm
(540)

CHATELLE

(156) 12.02.2007
(831) 29.10.2008 VN

(732) CAMUS "LA GRANDE MARQUE"
29, rue Marguerite de Navarre F-16100 COGNAC

(511) 32,33.

---

(116) **918704**
(822) 28.12.2006 814410 BX
(176) 10 năm
(540) CSA
(511) 02.

(156) 01.03.2007

(732) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem
(740) AKZO NOBEL N.V.
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem

---

(116) **918712**
(822) 10.06.1989 350839 CN
(176) 10 năm
(540)
(511) 30.

(156) 14.03.2007

(531) 28.03, 28.03.00
(732) MENGHAI TEA FACTORY
No. 1, New Tea Road, Xiangshan Town, Menghai County Yunnan
(740) KUNMING HUATIAN SHANGBIAO SHIWUSUO YOUXIAN GONGSI
4/F, Shigongshangju, No. 38, Dianchi Road, Kunming, 650034 Yunan

---

(116) **918947**
(822) 13.07.2006 306 14 286.4/17 DE
(176) 10 năm
(540)
(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29, 30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

(156) 28.08.2006

(531) 26.13, 29.01, 26.13.25, 29.01.13
(591) (EN: Grey, light grey, green and red.)
(732) REHAU AG + Co
Rheniumhaus 95111 Rehau

---

(116) **919079**
(822) 28.01.1986 1379924 US
(176) 10 năm
(540)

HUMISEAL

(511) 02.

(156) 02.03.2007
(831) 29.11.2010 VN

(732) CHASE CORPORATION
Two International Place, 23rd Floor, Samuels & Hiebert Boston, MA 02110
(740) Cynthia Johnson Walden Fish & Richardson P.C.
PO Box 1022 Minneapolis MN 55440-1022

---

(116) **919238**
(822) 26.03.1996 1964391 US
(176) 10 năm
(540)

MAC

(511) 09.

(156) 13.02.2007
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014
(740) Thomas R. La Perle, Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-31PL Cupertino CA 95014

---

(116) **919249**
(822) 15.03.1985 221659 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 11.

(156) 13.03.2007
(531) 26.01, 28.03, 26.01.05, 28.03.00, 26.01.01
(732) CHENGDU RAINBOW APPLIANCE (GROUP) SHARES CO., LTD.
No.73 Shunjiang Section, Wuhou Avenue, Chengdu City Sichuan Province
(740) Beijing Janlea Trademark Agency Co., Ltd.
B1-1101, No.9 Chegongzhuang Avenue, Xicheng District 100044 Beijing

---

(116) **919277**
(822) 20.09.2006 306 50 811.7/03 DE
(176) 10 năm
(540)

COVET

(511) 03.

(156) 16.02.2007

(732) COTY GERMANY GMBH
Rheinstrasse 4E 55116 Mainz
(740) Boehmert & Boehmert
Kurfürstendamm 185 10707 Berlin

---

(116) **919296**
(822) 18.01.2007 237366 NO
(176) 10 năm
(540) IRIS
(511) 02.

(156) 12.02.2007
(732) JOTUN A/S
Hystadveien 167 N-3209 Sandefjord
(740) Zacco Norway AS
Haakon VII's gt. 2, P.O. Box 2003 Vika N-0125 Oslo

---

(116) **919327**
(822) 31.10.1996 3208020 JP
(176) 10 năm
(540) SINCERA
(511) 12.

(156) 02.03.2007
(831) 21.11.2014 VN
(732) SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD.
6-9, Wakinohamacho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 651-0072
(740) Yamashita Shoko
Eikoh Patent Firm, Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(116) **919405**
(822) 21.08.2007 3987509 CN
(176) 10 năm
(540) CROQUIS
(511) 25.

(156) 22.02.2007
(831) 17.04.2008 VN
(531) 27.05, 27.05.17
(732) HANGZHOU JNBY FINERY CO., LTD
403, Wulin Road, Xiacheng District Hangzhou, Zhejiang Province
(740) HangZhou Delong Trademark Agency Service Co., Ltd.
C Zuo, 7/F, Tongfangcaifu Plaza, 334, Fengqilu Road Hangzhou 310003 Zhejiang

---

(116) **919406**
(822) 17.08.1999 2270853 US
(176) 10 năm
(540) ARIAL
(511) 09.

(156) 28.02.2007
(831) 30.01.2008 VN
(732) THE MONOTYPE CORPORATION
One Microsoft Way Redmond, WA 98052-6399
(740) WILLIAM O FERRON JR, Seed IP Law Group PLLC
701 Fifth Avenue, Suite 5400 Seattle, WA 98104-7092

---

(116) **919430**
(822) 06.06.1997 VR 1997 02338 DK
(176) 10 năm
(540)

GEORG JENSEN

(511) 43.

(156) 09.02.2007
(831) 30.12.2014 VN

(732) GEORG JENSEN A/S
Søndre Fasanvej 7 DK-2000 Frederiksberg
(740) KROMANN REUMERT
Sundkrogsgade 5 DK-2100 København Ø

---

(116) **919520**
(176) 10 năm
(540)

HYUNDAI i30

(511) 12.

(156) 28.02.2007
(831) 25.06.2007 VN

(732) HYUNDAI MOTOR COMPANY
231, Yangjae-Dong, Seocho-Gu Seoul
(740) Hwang, Euy Man
Man Sung Building, #1261-9, Gaepo-4 Dong, Kangnam-Gu Seoul 135-965

---

(116) **919816A**
(822) 12.01.2007 06 3 437 302 FR
(176) 10 năm
(540)

BONOBO

(511) 03,14,18,24,25.

(156) 12.01.2007

(732) BEAUMANOIR ASIA HOLDING SINGAPORE PTE. LTD.
11 Collyer Quay, The Arcade, 11-02 SINGAPOUR 049317
(740) Hoche Société d'Avocats
106 rue de la Boétie F-75008 Paris

---

(116) **919829**
(822) 16.02.2007 2735035 ES
(176) 10 năm
(540)

KING'S COLLEGE

(511) 41.

(156) 16.02.2007

(732) KING'S EDUCATION LIMITED
Oldwood Road, Tenbury Wells, Worcestershire, WR15 8PH
(740) BALDER IP LAW, S.L.
Paseo de la Castellana, 93 E-28046 MADRID

---

(116) **919839**
(822) 05.10.2006 805982 BX
(176) 10 năm
(540)

OptiFresh

(511) 03.

(156) 20.02.2007

(732) ORIFLAME COSMETICS AG
C/o Oriflame Global Management AG, Bleicheplatz 3 CH-8200 Schaffhausen
(740) Sipara Limited
Rochester House, Eynsham Road, Farmoor Oxon OX2 9NH

---

(116) **919858**
(822) 04.10.2006 2706218 ES
(176) 10 năm
(540)

clear to wear

(511) 42.

(156) 12.03.2007

(531) 01.15, 26.11, 01.15.15, 26.11.25, 26.15.25
(732) INDUSTRIA DE DISEÑO TEXTIL, S.A. (INDITEX, S.A.)
Avenida de la Diputación, Edificio Inditex E-15142 ARTEIXO (A CORUÑA)
(740) Angeles Moreno Nogales Herrero & Asociados
C/ Cedaceros, 1 E-28014 Madrid

---

(116) **920010**
(822) 04.09.2006 806204 BX
(176) 10 năm
(540)

NXP

(511) 09.

(156) 19.02.2007

(531) 27.05, 27.05.19
(732) NXP B.V.
High Tech Campus 60 NL-5656 AG EINDHOVEN
(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van Buerenplein 21A NL-2595 DA Den Haag

---

(116) **920104**
(822) 05.01.2007 385915 SE
(176) 10 năm
(540)

WESTERBERGS

(511) 11,20,21.

(156) 09.02.2007
(831) 17.06.2009 VN

(732) HAFA BATHROOM GROUP AB
Svarvaregatan 5, Box 525 SE-301 80 HALMSTAD
(740) AWAPATENT AB, Angela Boman
Box 11394 SE-404 28 GÖTEBORG

---

(116) **920211**
(822) 07.01.2000 1352019 CN
(176) 10 năm
(540)

武 钢

(511) 06.

(156) 21.02.2007

(531) 27.05, 28.03, 27.05.22, 28.03.00
(732) WUHAN IRON AND STEEL (GROUP) CO.
Changqian, Qingshan District, Wuhan City Hubei Province
(740) HUBEI HUAZHONG TRADEMARK LAW OFFICE CO., LTD
No. 137, Donghu Road, Wuhan 430077 Hubei

---

(116) **920520**

(176) 10 năm
(540)

kaltun
MINING COMPANY

(511) 19,37.

(156) 22.02.2007

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.13
(732) KALTUN MADENCİLİK SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Aydin-Muğla Karayolu 35.Km Mevkii ÇİNE AYDIN
(740) DIŞ PATENT MARKA TESCİL VE DANIŞMANLIK HİZMETLERİ LİMİTED ŞİRKETİ
İçerenköy, Değirmenyolu Caddesi No:12/7 Kat:5 Ataşehir TR-34752 İstanbul

---

(116) **920539**
(822) 09.09.2002 301 57 058.2/10 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 10,16,42.

(156) 20.02.2007
(531) 26.01, 27.05, 26.01.18, 27.05.10, 26.01.01
(732) TEKNO-MEDICAL OPTIK-CHIRURGIE GMBH
Sattlerstrasse 11 78532 Tuttlingen
(740) Westphal, Mussgnug & Partner, Patentanwälte mbB
Am Riettor 5 78048 Villingen-Schwenningen

---

(116) **920570**
(176) 10 năm
(540)

XALO

(511) 03,05,32.

(156) 12.03.2007
(732) DBC, LLC
2889 Ashton Boulevard Lehi, Utah 84043
(740) Michael E. Mangelson Stoel Rives LLP
201 South Main Street, Suite 1100 Salt Lake City, UT 84111

---

(116) **920626**
(822) 08.03.2005 2931673 US
(176) 10 năm
(540)

PCA

(511) 03,05.

(156) 15.03.2007
(831) 17.12.2009 VN
(732) PHYSICIANS CARE ALLIANCE, LLC
6710 East Camelback Road, Scottsdale AZ 85251
(740) Jennifer A. Van Kirk et al, Lewis Roca Rothgerber Christie LLP
201 East Washington Street, Suite 1200 Phoenix AZ 85004

---

(116) **920722**
(822) 26.04.2005 003626678 EM
(176) 10 năm
(540)

LEERDAMMER

(511) 29.

(156) 27.02.2007
(831) 18.04.2008 VN
(732) ROYAL BEL LEERDAMMER B.V.
Steenovenweg 4 NL-4145 KK SCHOONREWOERD
(740) CABINET @MARK
16, rue Milton F-75009 PARIS

---

(116) **920751**
(822) 24.08.2000 847458 AU
(176) 10 năm
(540) TOLL
(511) 39.
(156) 02.03.2007
(732) TOLL HOLDINGS LIMITED
Level 7, 380 St Kilda Road Melbourne VIC 3004
(740) Minter Ellison, Attention: Grant Williams
Rialto Towers, 525 Collins Street MELBOURNE VIC 3000

---

(116) **920769**
(822) 28.02.2006 3062802 US
(176) 10 năm
(540) MODY PUMPS
(511) 07.
(156) 16.02.2007
(732) MODY, SAMIR S.
2166 Zeus Court Bakersfield, CA 93308

---

(116) **920877**
(822) 23.02.2007 06 3 451 733 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.
(156) 07.03.2007
(531) 19.07, 19.07.17, 19.07.01, 19.07.16
(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 Paris
(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) **920885**
(822) 23.02.2007 06 3 452 037 FR
(176) 10 năm
(540) SPRINTVAC
(511) 05.
(156) 16.03.2007
(831) 14.04.2008 VN
(732) MERIAL
29, avenue Tony Garnier F-69007 LYON
(740) CABINET REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

---

(116) **920896**
(822) 07.03.2007 1042140 IT
(176) 10 năm
(540)

INTESA SANPAOLO

(511) 09,16,35,36,38,41,42.

(156) 07.03.2007

(732) INTESA SANPAOLO S.P.A.
Piazza San Carlo, 156 I-10121 Torino TO
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(116) **921056**
(822) 19.04.2006 VR 2006 01394 DK
(176) 10 năm
(540)

PICATO

(511) 03,05,10.

(156) 27.02.2007
(831) 16.05.2007 VN

(732) LEO PHARMA A/S TRADEMARK DESIGNS AND DOMAIN NAMES
Industrieparken 55 DK-2750 Ballerup
(740) LEO Pharma A/S
Industriparken 55 DK-2750 Ballerup

---

(116) **921103**
(822) 09.03.2007 1042651 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,09,12,14,16,18,25,28.

(156) 09.03.2007

(531) 24.11, 27.05, 24.11.25, 27.05.24
(732) AUTOMOBILI LAMBORGHINI S.P.A.
Via Modena, 12 I-40019 Sant'Agata Bolognese (BO)
(740) BUGNION S.p.A.
Via di Corticella, 87 I-40128 BOLOGNA (BO)

---

(116) **921194**
(822) 07.02.2007 VR2007 00310 DK
(176) 10 năm
(540)

VARIER

(511) 20.

(156) 02.03.2007
(831) 11.11.2010 VN

(732) VARIER FURNITURE AS
Hähjem N-6260 Skodje
(740) Bull & Co Advokatfirma AS
Postboks 2583 Solli N-0203 Oslo

---

(116) **921431**
(176) 10 năm
(540)
DEBENHAMS
(511) 24,25,35.

(156) 12.02.2007
(732) DEBENHAMS RETAIL PLC
1 Welbeck Street London W1G 0AA
(740) GROOM WILKES & WRIGHT LLP
The Haybarn, Upton End Farm Business Park, Meppershall Road, Shillington Hitchin, Herts. SG5 3PF

---

(116) **921520**
(822) 26.05.2000 674006 BX
(176) 10 năm
(540)
金獅牌
GOLDEN LION
(511) 29,30,31.

(156) 27.02.2007
(831) 10.06.2014 VN
(531) 03.01.01, 03.01.16, 26.01.04, 26.04.03, 28.03.00, 29.01.14
(591) (EN: Yellow, gold colour, red, purple-red.)
(732) SIN WAH FOODS B.V.
Mispelhoefstraat 35-37 NL-5651 GK Eindhoven

---

(116) **921549**
(176) 10 năm
(540)
PCA skin
(511) 03,05.

(156) 15.03.2007
(831) 17.12.2009 VN
(531) 26.04.24, 27.05.24
(732) PHYSICIANS CARE ALLIANCE, LLC
6710 East Camelback Road, Scottsdale AZ 85251
(740) Jennifer A. Van Kirk et al, Lewis Roca Rothgerber Christie LLP
201 East Washington Street, Suite 1200 Phoenix AZ 85004

---

(116) **921550**
(822) 17.05.2004 929756 IT
(176) 10 năm
(540)
permaflex
IL FAMOSO MATERASSO
(511) 20.

(156) 30.01.2007
(831) 18.12.2012 VN
(531) 02.01.17, 26.01.18, 29.01.13
(591) (EN: White, red and black.)
(732) CEM S.R.L.
Largo Cardinale Alfredo Ildefonso Schuster, 1 MILANO
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(116) **921563**
(822) 07.12.2006 DE 306 68 674.0/30 DE
(176) 10 năm
(540) Milford
(511) 16,30,32.

(156) 15.03.2007
(831) 24.09.2008 VN
(732) OSTFRIESISCHE TEE GESELLSCHAFT GMBH & CO. KG
Bosteler Feld 6 21218 Seevetal

---

(116) **921564**
(822) 07.12.2006 DE 306 68 673.2/30 DE
(176) 10 năm
(540) Meßmer
(511) 16,30,32.

(156) 15.03.2007
(831) 06.06.2008 VN
(732) OSTFRIESISCHE TEE GESELLSCHAFT GMBH & CO. KG
Bosteler Feld 6 21218 Seevetal

---

(116) **921570**
(822) 15.06.2004 41075 UA
(176) 10 năm
(540) Skate
(511) 30.

(156) 07.03.2007
(831) 01.10.2008 VN
(732) CLOSED JOINT STOCK COMPANY "INDUSTRIAL ASSOCIATION "KONTI"
6-b, Bul. Shevchenko Donetsk 85100
(740) Krylova Nadiia Ivanivna
vul. Dmytrivska, 56B, office 1 Kyiv 01054

---

(116) **921900**
(822) 02.03.2007 06 3 453 419 FR
(176) 10 năm
(540) LIP SHOW
(511) 03.

(156) 07.03.2007
(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) **922019**
(822) 09.11.2006 306 57 829.8/12 DE
(176) 10 năm
(540) ZF-HYTRONIC
(511) 12,37,42.

(156) 13.03.2007
(531) 26.11, 27.05, 26.11.12, 27.05.01
(732) ZF FRIEDRICHSHAFEN AG
Löwentaler Str. 20 88046 Friedrichshafen

---

(116) **922156**
(822) 02.02.2007 004787305 EM
(176) 10 năm
(540)

3CX

(511) 09.

(156) 12.03.2007
(732) GALEA, NICHOLAS
Office 101, Engomi Business Centre, 1, 28 October Avenue CY-2414 Nicosia
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

---

(116) **922453**
(822) 17.02.2006 305 38 226.8/09 DE
(176) 10 năm
(540)

PUSH IN

(511) 09.

(156) 22.02.2007

(531) 26.01, 26.02, 27.05, 26.01.19, 26.02.03, 27.05.01, 26.01.01
(732) WEIDMÜLLER INTERFACE GMBH & CO. KG
Klingenbergstraße 16 32758 Detmold
(740) Loesenbeck Specht Dantz Patent- und Rechtsanwälte
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

---

(116) **922597**
(822) 14.09.2006 550947 CH
(176) 10 năm
(540)

REGENU

(511) 05.

(156) 27.02.2007

(732) ELANCO TIERGESUNDHEIT AG
Mattenstrasse 24A CH-4058 Basel
(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 2265 L-1022 Luxembourg

---

(116) **922605**
(822) 13.06.2006 547440 CH
(176) 10 năm
(540)

DISISNIP

(511) 05.

(156) 27.02.2007

(732) ELANCO TIERGESUNDHEIT AG
Mattenstrasse 24A CH-4058 Basel
(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 2265 L-1022 Luxembourg

---

(116) **922704**
(822) 12.08.1996 176954 TR
(176) 10 năm
(540)

(511) 39.

(156) 07.03.2007

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) EKOL LOJİSTİK ANONİM ŞİRKETİ
Adil Mahallesi. Ekol Caddesi, No.1 Sultenbeyli, İSTANBUL
(740) ERDEM KAYA PATENT VE DAN. A.Ş.
Konak Mh. Kudret Sk. Senyurt, Is Mrk. No:6 D:8, Nilüfer TR-16110 Bursa

---

(116) **922797**
(822) 26.01.2007 06 3 446 627 FR
(176) 10 năm
(540)

BY KILIAN

(511) 03,04.

(156) 26.01.2007
(831) 28.10.2008 VN

(732) BY KILIAN
65 rue La Boetie F-75008 Paris
(740) Peter Silverman
Fross Zelnick Lehrman & Zissu P.C., 4 Times Square New York NY 10036

---

(116) **922834**

(176) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(156) 09.03.2007

(531) 26.11, 29.01, 26.11.13, 29.01.13
(591) (EN: The colour green pantone reference 361C.)
(732) IPSEN BIOPHARM LIMITED
Ash Road, Wrexham Industrial Estate WREXHAM, LL13 9UF
(740) Hélène BERNARD-BOYLE - IPSEN PHARMA S.A.S
65 quai Georges Gorse F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT

---

(116) **922837**
(822) 12.09.2005 541058 CH
(176) 10 năm
(540) PORTICUS
(511) 36.

(156) 06.03.2007
(732) COFRA Amsterdam C.V.
Jachthavenweg 111 NL-1081 KM Amsterdam
(740) COFRA Holding AG
Grafenauweg 10 CH-6300 Zug

---

(116) **923225**
(822) 23.02.2007 1040105 IT
(176) 10 năm
(540) Ecaffè
(511) 30.

(156) 23.02.2007
(831) 25.09.2015 VN
(531) 27.05.01
(732) CAFFITALY SYSTEM S.p.A.
Via Panigali, 38-38A I-40041 Gaggio Montano (Bologna)
(740) Stefano Ruffini, RUFFINI PONCHIROLI E ASSOCIATI S.r.l.
Via Caprera, 6 I-37126 Verona

---

(116) **923296**
(822) 21.10.2000 1460748 CN
(176) 10 năm
(540) Comix
(511) 07,09,16.

(156) 06.02.2007
(531) 27.05, 27.05.01
(732) SHENZHEN COMIX STATIONERY CO., LTD.
No. 05-06, F17, Building A, World Trade Plaza, Fuhong Road, Futian District, Shenzhen Guangdong 518033
(740) SHENZHEN VIPO INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE
Rm.706, Kejiyuan Mansion East, No.6, Keyuan Rd, Nanshan District, Shenzhen city 518057 Guangdong

---

(116) **923363**
(822) 09.02.2007 06 3 449 122 FR
(176) 10 năm
(540) EDELIUS
(511) 01,40.

(156) 22.02.2007
(732) José Félicien GONZALEZ
30, allée de l'étoile F-93140 BONDY

---

(116) **923515**
(822) 19.12.2006 556328 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 34.

(156) 12.03.2007

(531) 03.07, 10.01, 19.03, 29.01, 03.07.16, 10.01.25, 19.03.03, 29.01.13, 10.01.05
(591) (EN: White, blue, gold.)
(732) JAPAN TOBACCO INC.
2-2-1 Toranomon, Minato-ku Tokyo
(740) JT International S.A.
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

---

(116) **923733**
(822) 09.03.2007 1042647 IT
(176) 10 năm
(540)

RENNER

(511) 01,02.

(156) 09.03.2007

(732) RENNER ITALIA S.P.A.
Via Ronchi Inferiore, 34 I-40061 Minerbio (BO)
(740) BUGNION S.P.A.
Via di Corticella, 87 I-40128 BOLOGNA

---

(116) **923872**
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,26.

(156) 23.02.2007
(831) 21.01.2008 VN

(531) 26.01, 27.05, 26.01.18, 27.05.21
(732) THE SINGER COMPANY LIMITED S.À.R.L.
1, rue des Glacis L-1628 Luxembourg
(740) Reed Smith LLP
Von-der-Tann-Strasse 2 80539 München

---

(116) **924529**

(176) 10 năm

(540)

(511) 03.

(156) 09.02.2007
(831) 30.03.2010 VN

(531) 26.04.24, 27.05.11, 27.05.24
(732) FIVE V'S PTY LTD
Factory 4, 37-41 Hallam South Road Hallam, Victoria 3803
(740) Bancroft Lawyers (incorporating the practice of LSLC)
Suite 1/245 Bay Street Brighton VIC 3186

---

(116) **924531**
(822) 22.01.1998 2156187A GB
(176) 10 năm
(540)

KAREN MILLEN

(511) 18,25,35.

(156) 13.03.2007
(831) 10.06.2011 VN

(732) KAREN MILLEN FASHIONS LIMITED
The Triangle, Stanton Harcourt Industrial Estate, Stanton Harcourt
Witney, Oxfordshire OX29 5UT
(740) Field Fisher Waterhouse LLP
IP Protection, 8th Floor, Riverbank House, 2 Swan Lane London EC4R 3TT

---

(116) **924685**
(822) 17.01.2007 556162 CH
(176) 10 năm
(540)

APSOVIB

(511) 07,17.

(156) 08.03.2007

(732) ANGST & PFISTER AG
Thurgauerstrasse 66 CH-8050 Zürich
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) **924707**
(822) 09.03.2007 063454581 FR
(176) 10 năm
(540)

VALICORAM

(511) 05.

(156) 09.03.2007

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) **924708**
(822) 09.03.2007 063454583 FR
(176) 10 năm
(540) VALARTIM

(511) 05.

(156) 09.03.2007
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) **924729**
(822) 06.11.1978 825050(2) ES
(176) 10 năm
(540)

ESTRELLA DAMM

(511) 32.

(156) 26.02.2007
(831) 14.02.2012 VN
(732) SOCIEDAD ANÓNIMA DAMM
Calle Roselló, 515 E-08025 BARCELONA
(740) DESPACHO GONZALEZ-BUENO, S.L.P.
Calle Velázquez 19, 2° Dcha. E-28001 Madrid

---

(116) **924991**
(822) 17.10.2006 551313 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 34.

(156) 23.02.2007

(531) 10.01, 19.03, 24.01, 29.01, 10.01.25, 19.03.03, 24.01.18, 29.01.14
(591) (EN: Blue, grey, light grey, white, red and black.)
(732) Philip Morris Brands Sàrl
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(116) **925142**
(822) 09.02.2007 06 3 449 147 FR
(176) 10 năm
(540)

W Abrasives

(511) 03,07,40.

(156) 06.03.2007
(531) 26.01, 27.05, 26.01.18, 27.05.24
(732) WHEELABRATOR-ALLEVARD
F-38570 LE CHEYLAS
(740) Cabinet HECKE
WTC Europole, 5, place Robert Schuman, BP 1537 F-38025 Grenoble cedex 1

---

(116) **925241**
(822) 17.10.2006 551314 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 34.

(156) 23.02.2007

(531) 03.03, 10.01, 19.03, 24.01, 29.01, 03.03.17, 10.01.25, 19.03.03, 24.01.18, 29.01.13, 03.03.01, 10.01.16, 19.03.04, 24.01.19
(591) (EN: Green, grey, light grey, white, red and black.)
(732) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(116) **925619**
(822) 06.03.2007 306 66 511.5/08 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 08,11,21.

(156) 06.03.2007

(531) 04.05, 24.11, 04.05.02, 24.11.05, 04.05.03, 24.11.01
(732) ZWILLING J.A. Henckels AG
Grünewalder Straße 14-22 42657 Solingen

---

(116) **925668**
(822) 23.02.2007 2007-015405 JP
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09.

(156) 28.02.2007

(531) 01.01, 27.05, 01.01.02, 27.05.04, 27.05.11, 01.01.12
(732) STAR MICRONICS CO., LTD.
20-10, Nakayoshida, Suruga-ku, Shizuoka-Shi Shizuoka 422-8654
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(116) **925790**
(822) 01.02.2007 11381 AM
(176) 10 năm
(540) NOY
(511) 32.
(156) 07.03.2007
(732) MINERAL WATERS PLANT "RRR" CLOSED JOINT STOCK COMPANY
5, Shovroyan street 0069 Yerevan

---

(116) **925894**
(822) 12.12.2006 306 62 389.7/09 DE
(176) 10 năm
(540) elster
(511) 09,35,36,37,38,39,42.
(156) 02.01.2007
(531) 26.01, 26.13, 27.05, 26.01.06, 26.13.25, 27.05.01, 25.07.07
(732) ELSTER GROUP GMBH
Frankenstrasse 362 45133 Essen
(740) ZENZ Patentanwälte Partnerschaft mbB
Rüttenscheider Str. 2 45128 Essen

---

(116) **926115**
(822) 19.02.2007 1039680 IT
(176) 10 năm
(540) HUNTIK
(511) 09,16,25,28,29,30,32,41.
(156) 19.02.2007
(531) 27.05, 27.05.01
(732) RAINBOW S.R.L.
snc, via Brecce I-60025 LORETO (AN)
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

---

(116) **926379**
(822) 12.03.2007 237 418 AT
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,03,29,30,33.
(156) 12.03.2007
(531) 02.01, 05.09, 09.07, 29.01, 02.01.13, 05.09.15, 09.07.17, 29.01.15, 02.0113
(732) ZALTECH GMBH
Stainachstraße 1 A-5102 Anthering

---

(116) **926740**
(822) 17.01.2007 556161 CH
(176) 10 năm
(540) APSODRIVE
(511) 07,09,17.

(156) 08.03.2007
(732) ANGST & PFISTER AG
Thurgauerstrasse 66 CH-8050 Zürich
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) **928097**
(822) 23.01.2007 306 68 391.1/19 DE
(176) 10 năm
(540) KTK
(511) 17,19.

(156) 08.02.2007
(732) PROFINE GMBH
Mülheimer Straße 26 53840 Troisdorf

---

(116) **928598**
(822) 05.12.2006 306 50 893.1/09 DE
(176) 10 năm
(540) GUIDE
(511) 09,10,44.

(156) 12.02.2007
(831) 27.03.2014 VN
(732) ROCHE DIABETES CARE GMBH
Sandhofer Strasse 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG Trademark Department
CH-4070 Basel

---

(116) **928607**
(822) 18.01.2007 306 71 750.6/06 DE
(176) 10 năm
(540) TARRINGTON HOUSE
(511) 06,19,20,21,24,25,27.

(156) 08.03.2007
(732) MIP METRO GROUP INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG
Metro-Strasse 1 40235 Düsseldorf

---

(116) **929061**
(822) 19.02.2007 1039685 IT
(176) 10 năm
(540) Interglobo
(511) 36,38,39.

(156) 19.02.2007
(531) 01.05, 01.05.02
(732) INTERGLOBO S.R.L.
Piazza Dante, 7 - 4° Piano I-16121 GENOVA
(740) EURO TRADEMARK ITALIA S.R.L.
Via Bergamo, 12 I-20135 Milano

---

(116) **929755**
(176) 10 năm
(540) MOBILE ME
(511) 09,35,38,41,42.
(156) 06.03.2007
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop MS: 3TM Cupertino, CA 95014

---

(116) **929948**
(822) 12.02.2007 1038532 IT
(176) 10 năm
(540) le dd
(511) 18,25,28.
(156) 12.02.2007
(531) 03.11, 03.11.12, 03.11.24
(732) LOTTO SPORT ITALIA S.P.A.
Via Montebelluna, 5/7 I-31040 Trevignano (Treviso)
(740) APTA SRL
Piazza dei Martiri, 1 I-40121 Bologna

---

(116) **930691**
(822) 05.01.2007 810337 BX
(176) 10 năm
(540) AVEMIX
(511) 01,05,31.
(156) 01.03.2007
(732) AVEVE, NAAMLOZE ENNOOTSCHAP
Tiensevest 132 B-3000 Leuven
(740) Novagraaf Belgium S.A./N.V.
Chaussée de la Hulpe 187, Terhulpensesteenweg 187 B-1170 BRUXELLES/BRUSSEL

---

(116) **932306**
(822) 28.12.2005 3905733 CN
(176) 10 năm
(540) 恒順 HENGSHUN
(511) 30.
(156) 22.02.2007
(531) 20.05, 28.03, 20.05.25, 28.03.00
(732) JIANGSU HENGSHUN VINEGAR INDUSTRY CO., LTD.
No.66 Hengshun Road, Dantu New Town, Zhenjiang City Jiangsu Province
(740) JIANGSU NEW&HIGH TRADEMARK AGENCY
15/F Soho Mansion, No.8 South Zhongshan Road Nanjing

---

(116) **932313**
(822) 14.04.2000 1384610 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 13.03.2007

(531) 28.03, 28.03.00
(732) XINJIANG XIAOCHU FOODSTUFF CO., LTD.
Minchang Industrial Park, Daxiqu Town, Changji City Xingjiang
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) **933694**
(822) 05.02.2007 306 78 076.3/12 DE
(176) 10 năm
(540)

Sachs

(511) 07,12,17,37.

(156) 06.03.2007

(732) ZF FRIEDRICHSHAFEN AG
Löwentaler Str. 20 88046 Friedrichshafen

---

(116) **934333**

(176) 10 năm
(540)

WELLEMENTS

(511) 05,29.

(156) 13.03.2007

(732) WELLEMENTS, LLC
3925 E. Watkins Drive, Suite 200 Phoenix, AZ 85034
(740) Stacie K. Smith Fennemore Craig, P.C.
2394 East Camelback Road, Suite 600 Phoenix AZ 85016-3429

---

(116) **947249**

(176) 10 năm
(540)

MEGALAB

(511) 09,42.

(156) 23.02.2007
(732) YARA INTERNATIONAL ASA
Drammensveien 131, P.O. Box 343, Skøyen N-0213 Oslo
(740) Onsagers AS
P.O. Box 1813 Vika N-0123 Oslo

---

(116) **948050**
(822) 17.01.2007 319480 RU
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,18,21,25,26,35,39.

(156) 17.01.2007

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: White, black and orange.)
(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBCHTCHESTVO "MODNY KONTINENT"
27, oul. Bolchaya Spasskaya RU-129010 Moscou
(740) I.Y. TCHOUDAKOVA
12-34, oul. Kravtchenko RU-119331 Moscou

---

(116) **957632**

(176) 10 năm
(540)

IHI

(511) 06,07,09,10,11,12,37,42.

(156) 23.02.2007
(831) 29.08.2011 VN

(531) 27.05.17
(732) IHI CORPORATION
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku Tokyo 135-8710
(740) HATANO, Kohji, YAMADA PATENT OFFICE
2nd Yahagi Bldg., 5-3, Uchikanda 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0047

---

3 - DUY TRÌ HIỆU LỰC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ/GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

a - Duy trì Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 1328/TB-SHTT ngày 02 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10093 được duy trì đến ngày 28 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1329/TB-SHTT ngày 02 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11188 được duy trì đến ngày 04 tháng 03 năm 2019

Thông báo số: 1330/TB-SHTT ngày 02 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12348 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1331/TB-SHTT ngày 02 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13734 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1332/TB-SHTT ngày 02 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11275 được duy trì đến ngày 02 tháng 04 năm 2019

Thông báo số: 1332/TB-SHTT ngày 02 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11275 được duy trì đến ngày 02 tháng 04 năm 2019

Thông báo số: 1333/TB-SHTT ngày 02 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13753 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1334/TB-SHTT ngày 02 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13768 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1335/TB-SHTT ngày 02 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15092 được duy trì đến ngày 18 tháng 01 năm 2019

Thông báo số: 1336/TB-SHTT ngày 02 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16622 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1337/TB-SHTT ngày 02 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16647 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1338/TB-SHTT ngày 02 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16648 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1339/TB-SHTT ngày 02 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16649 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1494/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 2635 được duy trì đến ngày 28 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1495/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 3702 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1496/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4069 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1497/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4074 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1498/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4091 được duy trì đến ngày 06 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1499/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4105 được duy trì đến ngày 10 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1500/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4112 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1501/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4124 được duy trì đến ngày 19 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1502/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4798 được duy trì đến ngày 23 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1503/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4803 được duy trì đến ngày 28 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1504/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5464 được duy trì đến ngày 20 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1505/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5465 được duy trì đến ngày 20 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1506/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4145 được duy trì đến ngày 15 tháng 04 năm 2018

Thông báo số: 1507/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5453 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1508/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5474 được duy trì đến ngày 20 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1509/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5480 được duy trì đến ngày 28 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1510/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5493 được duy trì đến ngày 28 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1511/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6133 được duy trì đến ngày 02 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1512/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5559 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019

Thông báo số: 1513/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6139 được duy trì đến ngày 02 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1514/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6140 được duy trì đến ngày 02 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1515/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6142 được duy trì đến ngày 02 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1516/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6141 được duy trì đến ngày 02 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1517/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6152 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1518/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6160 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1519/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6839 được duy trì đến ngày 14 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1520/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5475 được duy trì đến ngày 20 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1521/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6846 được duy trì đến ngày 14 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1522/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7501 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1523/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7502 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1524/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7497 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1525/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7506 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1526/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7509 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1527/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7531 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1528/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7504 được duy trì đến ngày 04 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1529/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8244 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1530/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8257 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1531/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8245 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1532/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7612 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019

Thông báo số: 1533/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8274 được duy trì đến ngày 08 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1534/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8280 được duy trì đến ngày 23 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1535/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8291 được duy trì đến ngày 23 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1536/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8299 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1537/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8304 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1538/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9051 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1539/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9071 được duy trì đến ngày 15 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1540/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9072 được duy trì đến ngày 15 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1541/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9084 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1542/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9086 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1543/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9090 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1544/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9091 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1545/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9094 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1546/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9097 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1547/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9100 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1548/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10012 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1549/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10013 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1550/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10015 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1551/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10023 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1552/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10038 được duy trì đến ngày 08 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1553/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10018 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1554/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10051 được duy trì đến ngày 15 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1555/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10055 được duy trì đến ngày 15 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1556/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10060 được duy trì đến ngày 15 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1557/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10070 được duy trì đến ngày 15 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1558/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10074 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1559/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10077 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1560/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10083 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1561/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10085 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1562/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10087 được duy trì đến ngày 28 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1563/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11113 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1564/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11114 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1565/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11122 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1566/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11135 được duy trì đến ngày 20 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1567/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11136 được duy trì đến ngày 20 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1568/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11139 được duy trì đến ngày 20 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1569/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11144 được duy trì đến ngày 20 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1570/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11145 được duy trì đến ngày 20 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1571/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11151 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1572/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11156 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1573/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11157 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1574/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11158 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1575/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11159 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1576/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11161 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1577/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11164 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1578/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11165 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1579/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11166 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1580/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12337 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1581/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12338 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1582/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12339 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1583/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12353 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1584/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12354 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1585/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12355 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1586/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12363 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1587/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12364 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1588/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12369 được duy trì đến ngày 12 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1589/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12380 được duy trì đến ngày 12 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1590/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12398 được duy trì đến ngày 18 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1591/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12399 được duy trì đến ngày 18 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1592/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12400 được duy trì đến ngày 18 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1593/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12370 được duy trì đến ngày 12 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1594/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12411 được duy trì đến ngày 18 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1595/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12412 được duy trì đến ngày 18 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1596/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12414 được duy trì đến ngày 18 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1597/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12419 được duy trì đến ngày 18 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1598/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12426 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1599/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12429 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1600/TB-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12438 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019

Thông báo số 1620/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15134 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1621/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15143 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1622/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15136 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1623/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15141 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1624/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15149 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1625/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15142 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1626/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13727 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1627/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13726 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1628/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13749 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1629/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13743 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1630/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13740 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1631/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16548 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1632/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16542 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1633/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16554 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1634/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16536 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1635/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16555 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1636/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16556 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1637/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13756 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1638/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13774 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1639/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13752 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1640/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13773 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1641/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13755 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1642/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16566 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1643/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16562 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1644/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16581 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1645/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16580 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1646/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16571 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1647/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16567 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1648/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16582 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1649/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15167 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1650/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15158 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1651/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15179 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1652/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15169 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1653/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15159 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1654/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15166 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1655/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15172 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1656/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15162 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1657/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15175 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1658/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16618 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1659/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16614 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1660/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16610 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1661/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16617 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1662/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16620 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1663/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16609 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1664/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16613 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1665/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15202 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1666/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15198 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1667/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15195 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1668/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15188 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1669/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15201 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1670/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15205 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1671/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15182 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1672/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12439 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1673/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12455 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1674/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12454 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1675/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12441 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1676/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12450 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1677/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13779 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1678/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13794 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1679/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13797 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1680/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13784 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1681/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13796 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1682/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16644 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1683/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16653 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1684/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16632 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1685/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16640 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1686/TB- SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16634 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1687/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15227 được duy trì đến ngày 28 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1688/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15216 được duy trì đến ngày 28 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1689/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15220 được duy trì đến ngày 28 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1690/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15221 được duy trì đến ngày 28 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1691/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15229 được duy trì đến ngày 28 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1692/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15099 được duy trì đến ngày 25 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 1693/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15068 được duy trì đến ngày 18 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 1694/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13723 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1695/TB-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16608 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1715/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4772 được duy trì đến ngày 31 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 1716/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6155 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1717/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6213 được duy trì đến ngày 12 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 1718/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10479 được duy trì đến ngày 19 tháng 07 năm 2018.

Thông báo số 1719/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11168 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1720/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12401 được duy trì đến ngày 18 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1721/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12457 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 1722/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12504 được duy trì đến ngày 10 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 1723/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12410 được duy trì đến ngày 18 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1724/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13670 được duy trì đến ngày 19 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 1725/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12535 được duy trì đến ngày 18 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 1726/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13701 được duy trì đến ngày 27 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 1727/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8189 được duy trì đến ngày 18 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 1728/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13904 được duy trì đến ngày 23 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 1729/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13915 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 1730/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15151 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1731/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15112 được duy trì đến ngày 25 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 1732/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15174 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1733/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15333 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 1734/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16470 được duy trì đến ngày 17 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 1735/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15720 được duy trì đến ngày 18 tháng 07 năm 2018.

Thông báo số 1736/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16546 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1737/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16592 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1738/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16550 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1739/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16583 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1740/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16703 được duy trì đến ngày 13 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 1741/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16714 được duy trì đến ngày 13 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 1742/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16748 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 1743/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17076 được duy trì đến ngày 13 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số 1744/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16635 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 1745/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16636 được duy trì đến ngày 27 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số: 1998/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16646 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 1999/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8229 được duy trì đến ngày 25 tháng 01 năm 2019

Thông báo số: 2000/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11909 được duy trì đến ngày 15 tháng 10 năm 2018

Thông báo số: 2001/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8225 được duy trì đến ngày 25 tháng 01 năm 2019

Thông báo số: 2002/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11121 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2003/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8255 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2004/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13730 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2005/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6146 được duy trì đến ngày 02 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2006/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13731 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2007/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13746 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2008/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13735 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2009/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16532 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2010/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16533 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2011/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16529 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2012/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16528 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2013/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16538 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2014/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7518 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2015/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13775 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2016/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13766 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2017/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9059 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2018/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12394 được duy trì đến ngày 12 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2019/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12388 được duy trì đến ngày 12 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2020/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16585 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2021/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16590 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2022/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9073 được duy trì đến ngày 15 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2023/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9063 được duy trì đến ngày 15 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2024/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8236 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2025/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8276 được duy trì đến ngày 08 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2026/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4114 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2027/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15148 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2029/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16654 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019

Thông báo số: 2032/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17384 được duy trì đến ngày 22 tháng 08 năm 2019

Thông báo số: 2033/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17384 được duy trì đến ngày 22 tháng 08 năm 2020

Thông báo số: 2034/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17262 được duy trì đến ngày 25 tháng 07 năm 2019

Thông báo số: 2035/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17262 được duy trì đến ngày 25 tháng 07 năm 2019

Thông báo số: 2036/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15270 được duy trì đến ngày 14 tháng 03 năm 2019

Thông báo số: 2037/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16588 được duy trì đến ngày 13 tháng 03 năm 2019

Thông báo số: 2038/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13831 được duy trì đến ngày 09 tháng 03 năm 2019

Thông báo số: 2039/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4208 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019

Thông báo số: 2040/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12532 được duy trì đến ngày 18 tháng 03 năm 2019

Thông báo số: 2041/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9041 được duy trì đến ngày 24 tháng 01 năm 2019

---

b - Duy trì Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số 1714/TB-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1227 được duy trì đến ngày 29 tháng 10 năm 2018.

Thông báo số: 2028/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1621 được duy trì đến ngày 02 tháng 01 năm 2019

Thông báo số: 2030/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1565 được duy trì đến ngày 12 tháng 09 năm 2019

Thông báo số: 2031/TB-SHTT ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1565 được duy trì đến ngày 12 tháng 09 năm 2020

---

4 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Theo Quyết định số: 272/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 172333 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 273/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 172335 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 276/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 279040 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 277/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 272613 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 279/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 152637 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 280/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 152636 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 281/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 174042 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 282/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 107062 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 283/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 179652 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 284/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 189123 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 285/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 125906 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 286/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 261482 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 287/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 132099 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 288/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 131657 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 289/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 131658 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 290/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 239527 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 291/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 251673 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 292/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 197937 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 296/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số: 17117 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 305/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số: 10976 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 307/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 162396 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 308/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 107327 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 310/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 120556 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 312/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 130135 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 313/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 135966 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 318/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 115698 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 319/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 142233 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 320/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 204463 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 329/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 230992 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 330/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 230993 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 331/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 01 năm 2018, cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số: 16900 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 351/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 145642 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 352/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 132397 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 353/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 126457 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 354/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 244062 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 357/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 171119 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 358/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 221946 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 359/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 129311 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 360/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 126123 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 361/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 122786 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 362/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 140205 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 363/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 133361 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 559/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 193382 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 600/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 198841 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 601/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 141546 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 602/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 145300 (cấp lại lần thứ: 01)

PHẦN VIII

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số 368/QĐ-SHTT, ngày 05 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu

Ngày ký: 10/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ MÃN ĐƯỜNG (VN)
Số 410A Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGÔI NHÀ HOA (VN)
Số 410A Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HOME FLOWERS, hình	123161	15/04/2009	10/08/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 369/QĐ-SHTT, ngày 05 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/11/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC IVYPREP (VN)
Số 34-36 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ ALOHA (VN)
Lầu 3, toà nhà Quỳnh Lan, 60 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	IVY PREP Success starts here	284355	11/07/2017	30/07/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 370/QĐ-SHTT, ngày 05 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu.

Ngày ký: 01/11/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN THÀNH HƯNG (VN)
Xóm 8B, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
(Trước đây ở: Xóm 8B, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ TĨNH (VN)
Lô đất số CN02 - khu công nghiệp Đại Kim, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Thạch Sanh	164676	31/05/2011	17/11/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 371/QĐ-SHTT, ngày 05 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 13/03/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: BEN-GURION UNIVERSITY OF THE NEGEV RESEARCH AND DEVELOPMENT AUTHORITY (IL)
P.O. Box 653, 84105 Beer Sheva, Israel.

Bên được chuyển nhượng: B.G. NEGEV TECHNOLOGIES AND APPLICATIONS LTD. (IL)
77 HaEnergia St., P.O. Box 653, 8410501 Beer Sheva, Israel.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phân tử axit nucleic phân lập được mã hóa yếu tố giống insulin của tôm càng xanh và phương pháp điều hòa giảm sự biểu hiện của yếu tố giống insulin	12336	22/01/2014

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 415/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/12/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: ĐỖ THIỆN TƯỜNG (VN)
Số 132 Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH QUANG TOÁN (VN)
Số 49 Vạn Kiếp, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	F O RERUN, hình	194968	01/11/2012	21/09/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 416/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HOÀNG MINH HIẾU (VN)
Số 190 phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG HIẾU BÉO (VN)
Số 199 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HIẾU BÉO	120909	09/03/2009	05/09/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 443/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 17/03/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN ĐẠI VIỆT (VN)
260/49B Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIA SÁNG VIỆT (VN)
A4 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SILKOMB, hình	199201	25/01/2013	15/11/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 444/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng xác nhận chuyển nhượng.

Ngày ký: 16/03/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: SHELL BRANDS INTERNATIONAL AG (CH)
Baarermatte, 6340 Baar, Switzerland

Bên được chuyển nhượng: HOUGHTON TECHNICAL CORP. (US)
1011 Centre Road, Suite 322, Wilmington, Delaware 19805, USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VOLUTA	26738	31/03/1998	18/12/2026
2	GARIA	26747	31/03/1998	18/12/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 445/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/02/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: REVEILLE TWO, LLC (US)
100 Universal City Plaza, Bungalow 5170, Universal City, California 91608 U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: SHINE TELEVISION, LLC (US)
5161 Lankershim Blvd., Ste. 400, 91601 NORTH HOLLYWOOD, California, United States

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bố Tớ Siêu Hơn Bố Bạn	217152	25/12/2013	04/06/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 446/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa. Phụ lục sửa đổi, bổ sung lần thứ 2.

Ngày ký: Thỏa thuận chuyển nhượng ký ngày 04/11/2013; Phụ lục ký ngày 16/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: Thỏa thuận chuyển nhượng gồm 17 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 15 trang Phụ lục. Phụ lục sửa đổi, bổ sung gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: MEAD JOHNSON & COMPANY, LLC. (US)
2400 West Lloyd Expressway, Evansville, Indiana 47721, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)
2701 Patriot Boulevard 4th Floor Glenview, Illinois 60026 USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	a Child's best start, hình	211856	09/09/2013	03/07/2022

2	DHA POWER + Brain Energy Complex Bảo vệ 3 chiều, hình	213763	07/10/2013	03/07/2022
3	360^0 BRAIN PLUS, hình	265934	19/07/2016	15/08/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 447/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng (nhãn hiệu).

Ngày ký: 01/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: ASIA PACIFIC RESOURCES INTERNATIONAL HOLDINGS LTD. (BM)
Dallas Building, 7 Victoria Street, Hamilton HM 11, Bermuda

Bên được chuyển nhượng: APRIL INTERNATIONAL ENTERPRISE PTE. LTD. (SG)
80 Raffles Place #50-01 UOB Plaza 1 Singapore 048624

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PAPERONE, hình	43686	15/10/2002	06/07/2021

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười đô la Mỹ).

Quyết định số 448/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HẠNH DƯƠNG (VN)
Phòng 204, B1, ngõ 33, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: DƯƠNG THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số 1A An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	RESTAURANT GREEN MANGO, hình	96512	26/02/2008	15/09/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 449/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: ĐỖ HUY HOÀNG (VN)
Thôn Thọ Trung, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI THANH HOÁ (VN)
Km12, quốc lộ 47, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TAXI 36 VT & TM, hình	279935	17/04/2017	27/03/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 450/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 01/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XANH (VN)
Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SINH THÁI XANH VIỆT NAM (VN)
BT02-10, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiểu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LTH	157004	20/01/2011	14/08/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 451/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 31/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRẦN ĐÌNH HẢI (VN)
111 ấp Cọ Dầu 2, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng: ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Gu's	132817	04/09/2009	25/12/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 452/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: ĐÀO KIM LONG (VN)
Số 7 ngách 7 ngõ 409 An Dương Vương, Phú Thượng, Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM Y AURVINI (VN)
Số 79 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LÔXAIN	152500	01/10/2010	09/06/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 453/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/12/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: KHỔNG MINH THƠM (VN)
B9/10 tổ 4, khu phố 1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM G&C (VN)
469/3 Bến Phú Lâm, phường 09, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	New Life	193736	15/10/2012	08/08/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 454/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	05/06/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI AN MỸ (VN) Thôn Cán Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AMG VIỆT NAM (VN) Số 20/126 đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AMG, hình	216597	16/12/2013	08/06/2022
2	amsure, hình	238417	07/01/2015	04/09/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 455/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 08/08/2016; Phụ lục hợp đồng ký ngày 28/09/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh; Phụ lục hợp đồng gồm 01 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	INCYTE CORPORATION (US) 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất piperazinylpiperidin làm chất đối kháng thụ thể chemokin và dược phẩm chứa hợp chất này	9813	09/11/2011
2	Hợp chất 3-aminopyrolidin	10384	13/06/2012
3	Hợp chất làm chất điều biến indolamin 2,3-dioxygenaza và dược phẩm chứa hợp chất này	11210	11/03/2013
4	Hợp chất amit và dược phẩm chứa hợp chất này	15542	30/05/2016
5	Hợp chất lactam và dược phẩm chứa hợp chất này	16333	12/12/2016

Giá chuyển nhượng: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Quyết định số 460/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: Gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: PHAN THỊ TÀI (VN)
Số 138/110B Trần Hưng Đạo, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bên được chuyển nhượng: PHẠM THỊ TUYẾT (VN)
Số 16 Lạc Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: một phần quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây cho PHẠM THỊ TUYẾT (VN) để trở thành đồng chủ sở hữu với PHAN THỊ TÀI (VN):

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Lẩu Mắm Bà Sáu, hình	122091	31/03/2009	08/10/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 461/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/11/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	TRẦN THỊ MẬN (VN) Phòng 704, toà nhà CT1, khu chung cư Hyundai Hillstate, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN HAMATTAN VIỆT NAM (VN) Khu Cây Sung Vệ Lăng, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ELIPO	159181	07/03/2011	04/09/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 465/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/05/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	PANGOLIN SAFETY PRODUCTS COMPANY LIMITED (TH) 199/8 Village no. 3, Phanthong - Banbueng Road, Banbueng Sub-district, Banbueng District, Chonburi Province, Thailand.
Bên được chuyển nhượng:	CPL GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH) 700 Moo 6, Sukhumvit Road, Bangpoo-Mai, Muang Samutprakan, Samutprakan, Thailand.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PANG O LIN, hình	227669	09/07/2014	10/08/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 466/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 29/09/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TAM LONG (VN)
Số 586, ấp 2, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÂN BÓN HÀN QUỐC (VN)
Số 638, ấp 2, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MONYKA	267180	19/08/2016	10/11/2024

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VND (năm triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 467/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 02/03/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: GLAXOSMITHKLINE LLC. (US)
Corporation Service Company, 2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington, Delaware, 19808, US.
(*Trước đây ở:* One Franklin Plaza, P.O. Box 7929, Philadelphia, PA 19101, United States of America.)

Bên được chuyển nhượng: NOVARTIS PHARMA AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất carboxamit dị vòng làm tác nhân ức chế hoạt tính Akt và dược phẩm chứa hợp chất này	12710	12/05/2014

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 468/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ (Nhãn hiệu).

Ngày ký: 31/03/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng Anh.

Bên chuyển nhượng: PINEAPPLE TRADEMARKS PTY LTD (AN AUSTRALIAN COMPANY) (AU)
1 Billabong Place, Burleigh Heads, Queensland 4220, Australia

Bên được chuyển nhượng: TL IP COMPANY PTY LTD (AU)
Level 29, Governor Philip Tower, 1 Farrer Place, Sydney, NSW 2000, Australia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TIGER LILY	130407	27/07/2009	07/12/2027

Giá chuyển nhượng: 10 AUD (Mười đô la úc).

Quyết định số 469/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: KEITH COLE AND LILIAN CHIANG TRADING AS DEACONS (HK)
6th Floor, Alexandra House, 18 Chater Road, Central, Hong Kong

Bên được chuyển nhượng: CLERMONT COMPANY LIMITED (HK)
6th Floor, Alexandra House, 18 Chater Road, Central, Hong Kong

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DEACONS	40937	29/04/2002	31/10/2020
2	DEACONS	40938	29/04/2002	31/10/2020
3	DEACONS	79567	01/03/2007	12/04/2025

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười đô la Mỹ).

Quyết định số 470/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/01/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀ TRUNG (VN)
Số 57B Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TRUNG (VN)
Số 57B Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bò Khô Đặc Sản HA TRUNG, hình	162244	21/04/2011	31/08/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 471/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/07/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KIM TÍN (VN) Tổ dân phố Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	TRƯƠNG THỊ THANH MỴ (VN) Thôn Phù Lưu, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LUCAJJ Trang Sức, hình	264565	21/06/2016	10/11/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (Một triệu đồng).

Quyết định số 472/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.
Ngày ký:	25/05/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	YAHOO, INC. (US) 701 First Avenue, Sunnyvale, CA 94089, United States of America
Bên được chuyển nhượng:	YAHOO HOLDINGS, INC. (US) 701 First Avenue, Sunnyvale, CA 94089, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp và thiết bị sử dụng thông tin mạng xã hội để thể hiện lời bình phẩm	13998	20/04/2015

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 473/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/03/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HKM (VN)
742/5 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: PHAN THỊ BÍCH HÀ (VN)
411/9 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Naive Vui trong từng giấc ngủ., hình	269976	11/10/2016	09/03/2025

Giá chuyển nhượng: 50.000.000 VND (Năm mươi triệu đồng).

Quyết định số 474/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN HÒA LỢI (VN)

170/7 Vườn Lài, phường Tân Thành , quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: HÀNG HỮU CHÍ (VN)
363/38/33/22 Đất Mới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SIAMMOTO SMT, hình	195225	08/11/2012	21/10/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 475/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: PARK, CHUN HEE (KR)
C-4604 4/6, Galleria Palace, 40, Jamsil-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea

Bên được chuyển nhượng: ONEBI CO., LTD. (KR)
429, Ttukseom-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chữ Hàn, hình	137215	17/11/2009	22/10/2028

Giá chuyển nhượng: 1,5 USD (Một phẩy năm đô la Mỹ).

Quyết định số 476/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: YG ENTERTAINMENT INC. (KR)
3, HuiuJeong-ro1-gil, Mapo-gu, Seoul, Korea.

Bên được chuyển nhượng: CODECOSME INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
12, Dosan-daero 15-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu [đối tượng SHCN] đang được bảo hộ theo [văn bằng bảo hộ] dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	moonshot	253458	23/10/2015	04/06/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 477/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/11/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HUYỀN NGUYÊN CHÂU (VN)
Số 257 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LẠNH NGỌC NGUYÊN CHÂU (VN)
Kho K7 cảng Hà Nội, đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GALAXY	74630	22/08/2006	17/04/2023

Giá chuyển nhượng: 50.000.000 VND (Năm mươi triệu đồng).

Quyết định số 478/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	14/07/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	PHẠM THỊ GIANG (VN) 4/23 Ngô Quyền, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
Bên được chuyển nhượng:	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN BÀ GIẰNG (VN) SN 04/23 Ngô Quyền, phường Điện Biên, thành phố Thanh hoá, tỉnh Thanh Hoá

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	55214	28/06/2004	15/11/2022
2	PHONG TÊ THẤP BÀ GIẰNG BG, hình	55215	28/06/2004	15/11/2022
3	BG, hình	55216	28/06/2004	15/11/2022
4	BÀ GIẰNG	55217	28/06/2004	15/11/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 479/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	10/07/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	USG PRODUCTS SDN BHD (MY) 24, Persiaran Industri, Bandar Sri Damansara, 52200 Kuala Lumpur, Malaysia
Bên được chuyển nhượng:	USG PRODUCTS (F.E.) PTE LTD (SG) 23-B Sungei Kadut Street 1, Singapore 729325

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	USG, hình	169417	09/08/2011	17/02/2019

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười đô la Mỹ).

Quyết định số 480/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 18/05/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: PHENEX PHARMACEUTICALS AG (DE)
Donnersbergweg 1, 67059 Ludwigshafen, Germany

Bên được chuyển nhượng: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive Foster City, California 94404, USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất gắn kết và điều biến hoạt tính của thụ thể Farnesoid X (FXR) (NR1H4) và dược phẩm chứa chúng.	16827	11/04/2017

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười đô la Mỹ).

Quyết định số 481/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LÊ HƯƠNG GIANG (VN)

Số 280/41/4 Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: LÊ THỊ HỒNG (VN)
Gian B22-B Trung tâm kinh doanh điện máy - điện tử Nhật Tảo, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	JQTF, hình	67868	08/11/2005	07/04/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 482/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ HƯƠNG GIANG (VN)
Số 280/41/4 Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: LÊ THỊ HỒNG (VN)
Gian B22-B Trung tâm kinh doanh điện máy - điện tử Nhật Tảo, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AILIANG	175669	16/11/2011	20/09/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 483/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: ĐẶNG ĐƯỢC (VN)
Xã Hoà Khương, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TIẾN HƯNG (VN)
Thôn 4 (Thôn Phước Sơn), xã Hoà Khương, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	th Tiến Hưng, hình	108743	08/09/2008	23/04/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 484/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 07/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ PHI LONG (VN)
Số 211 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CƠ SỞ PHI LONG (VN)
Số 1967 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Trần Hoàng MỘT THƯƠNG HIỆU VẠN NIỀM TIN, hình	283564	26/06/2017	04/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 485/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/08/2012.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	F&N CREAMERIES (S) PTE.LTD (SG) 438 Alexandra Road #20-00 Alexandra Point Singapore 119958. (Trước đây ở: 438 Alexandra Road #21-00 Alexandra Point Singapore 119958).
Bên được chuyển nhượng:	FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG) 438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	King's Ice Cream, hình	239578	29/01/2015	13/09/2020
2	King's POTONG THE ORIGINAL POTONG ICE CREAM, hình	250033	27/08/2015	15/04/2021
3	King's GRAND MINICUP, hình	253920	05/11/2015	15/04/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 486/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	10/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	VÕ THANH PHONG (VN)

Số 376 ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SƠN KINGCOAT VIET NAM (VN)
Số 56/4A ấp Trung Mỹ Tây, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Kingcoat Sơn & chống thấm, hình	267034	17/08/2016	26/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 487/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 18/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN HƯNG (VN)
Lô B20-B21 đường số 4, khu công nghiệp Tân Đô, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
(Trước đây là: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN HƯNG
Số 5 đường số 2, khu phố 1, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GẠO VIỆT (VN)
Số 1326 đường 3/2, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Orga Gro, hình	280186	21/04/2017	02/07/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 488/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	02/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SONG SƠN (VN) Số 20 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ-XÂY DỰNG- THƯƠNG MẠI KIM (VN) Số 24A, biệt thự 1, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SOVEGAL	206999	03/06/2013	27/08/2019

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VND (năm triệu đồng).

Quyết định số 491/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH HƯNG PHÁT THÀNH (VN) Số 187/26 Minh Phụng, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÁT THÀNH (VN) Số 8 đường số 22, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	146208	10/05/2010	09/01/2019
2	Hình	152292	28/09/2010	08/09/2018
3	Hình	152293	28/09/2010	08/09/2018
4	HPT, hình	161021	01/04/2011	11/02/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 505/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/09/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: NHÀ THUỐC TƯ NHÂN MINH TIẾN (VN)
Ki ốt 6, trung tâm văn hóa giáo dục tổng hợp thanh thiếu niên, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TIẾN (VN)
Số nhà 21, ngõ 27, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NHÀ THUỐC MT MINH TIẾN, hình	127514	18/06/2009	09/05/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 525/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 25/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THUẬT THU (VN)
Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Bên được chuyển nhượng: HỘI NÔNG DÂN HUYỆN BẮC HÀ (VN)
Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BẢN PHỐ - BẮC HÀ Rượu, hình	77662	11/12/2006	06/04/2025

Giá chuyển nhượng: 120.000.000 VND (một trăm hai mươi triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 527/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sỏ hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/12/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH PHƯỚC ĐẠT (VN)
Số 19/9 ấp 9, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH NGUYỄN MINH HOÀNG (VN)
Số 19/9 ấp 9, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PHƯỚC ĐẠT PĐ PHƯỚC ĐẠT, hình	229220	01/08/2014	10/04/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 528/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN) 30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CON ĐƯỜNG CÀ PHÊ (VN) 30 đường số 05, ấp 04, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	W Coffee Way Since 2012, hình	235059	10/11/2014	24/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 529/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	23/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH DUY NGỌC (VN) Số 10 đường Bến Cát, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước ở*: 40 đường Vân Côi, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG DUY NGỌC (VN) Số 10 đường Bến Cát, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Duyngoc	226001	10/06/2014	01/03/2023

Giá chuyển nhượng: 3.000.000 VND (ba triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 530/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/01/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI DU LỊCH ĐỨC LONG (VN)
197/16 Võ Văn Ngân, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI 1001 ĐÊM (VN)
45 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TON VIET 1001 NGÀN LẺ MỘT ĐÊM, chữ tiếng Nga	196759	04/12/2012	19/04/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 531/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯT (VN)
Số 05 ngách 08, ngõ 02 đường Thanh Lãm, khu tập thể trung tâm Giống Gia Súc, tổ 3, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH F88 (VN)
Phòng 206, tầng M, toà nhà N01A, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	F88, hình	243706	17/04/2015	23/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 532/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: LAZADA GMBH & CO. KG (DE)
Unter den Linden 21, 10117 Berlin, Germany.

Bên được chuyển nhượng: LAZADA SOUTH EAST ASIA PTE. LTD. (SG)
8 Shenton Way, #43-01, Singapore 068811.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LAZADA	211442	03/09/2013	30/05/2022

Giá chuyển nhượng: 2 USD (hai đô la Mỹ).

Quyết định số 533/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/01/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO METRO (VN)
Số 48 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.
(*Trước đây ở*: Tầng 6, số 231 - 233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢNG CÁO ƠI VIỆT NAM (VN)
Lầu 3.4, số 14 D1, đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Ơi, hình	228535	22/07/2014	07/03/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 534/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 14/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: LAKESTAR SEMI INC. (US)
4000 MacArthur Boulevard, City of Newport Beach, State of California 92660-3095, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: CONEXANT SYSTEMS INC. (US)
1901 Main Street, Suite 300, Irvine, CA 92614, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CONEXANT	40199	06/03/2002	18/10/2020
2	Hình	40200	06/03/2002	18/10/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 535/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.
Ngày ký:	24/07/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH PASSIO (VN) 15F Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG PASSION (VN) 32 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hương vị Truth N, hình	282288	30/05/2017	31/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 536/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	30/07/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO (VN) Khu công nghiệp Châu Đức, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO VIỆT NAM (VN) Số 1, Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	diligo, hình	260694	04/04/2016	02/04/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 537/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thoả thuận chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH VI VU (VN)
Tầng 2, cao ốc văn phòng Sài Gòn Prime, số 107-109-111, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IVIVU.COM (VN)
Lầu 7, toà nhà Anh Đăng, 215 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	IVIVU, hình	115335	03/12/2008	20/03/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 538/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: LUSH LTD. (GB)
29 1/2 High Street, Poole, Dorset BH15 1AB, United kingdom.

Bên được chuyển nhượng: COSMETIC WARRIORS LIMITED (GB)
29 High Street, Poole, Dorset, BH15 1AB, United Kingdom

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LUSH	36492	28/02/2001	11/11/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 539/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 19/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of America

Bên được chuyển nhượng: KNOWLES IPC (M) SDN. BHD. (MY)
Plot 104, Lebuhraya Kampung Jawa, Bayan Lepas Industrial Estate, 11900 Penang, Malaysia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Van âm thanh.	14926	14/12/2015

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 540/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/12/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HHG (VN)
Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TẤN GIANG (VN)
Số 39, ngõ 62, phố Trần Quý Cáp, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AquaVita, hình	188669	03/08/2012	28/09/2020

Giá chuyển nhượng: 3.000.000 VND (Ba triệu đồng).

Quyết định số 541/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 05/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HUỲNH THỊ DIỆU LINH (VN)
Xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DUYÊN ANH (VN)
Tỉnh lộ 10A, thôn Vinh Vệ, xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Duyên Anh, hình	80690	03/04/2007	27/07/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 542/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 17/08/2017

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

Bên được chuyển nhượng: ADAMA MAKHTESHIM LTD., (IL)
Golan Street, Airport City, 7019900, Israel

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất 5-flo-2-oxopyrimidin-1(2H)-carboxylat, chế phẩm chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ và ngăn ngừa sự tấn công của nấm trên thực vật.	17046	06/06/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 543/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 19/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SO NA TA (VN)
241 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CÁ THỂ GARAGE NGỌC PHÁT (VN)
Số 133, 135, thôn Bình Long, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TOPPAINT	214939	11/11/2013	02/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 544/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	16/07/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN) Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP Á CHÂU (VN) Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SNOWCLEAR	163585	16/05/2011	06/01/2020
2	SNOWEN	198824	17/01/2013	06/01/2020
3	SAPOGINSENG	224752	22/05/2014	08/01/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 545/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	24/07/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN ÂN (VN) Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BỒ NÔNG (VN) Tổ 1, khu phố Phước Hoà, phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Kot	271648	16/11/2016	30/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 546/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 20/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH LUẬT GIA PHẠM (VN)
Số 240 phố Quan Nhân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO DOANH NHÂN (VN)
Phòng 202, toà nhà 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LONG	75705	05/10/2006	28/04/2024
2	LONG	254229	11/11/2015	06/11/2023

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 547/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHA NAM ĐỒNG NAI (VN)
Số 148/2/33 đường Phan Trung, khu phố 7, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
(Trước đây là: CÔNG TY CỔ PHẦN PHA NAM (VN)
Số 310/6A, khu phố 7, đường 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ABEDA	199721	04/02/2013	25/06/2028

Giá chuyển nhượng: 1.000 VND (một nghìn đồng Việt Nam).

Quyết định số 548/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 07/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: COMPO GMBH (DE)
(*Trước đây là:* COMPO GESELLSCHAFT MBH & CO. KG) (DE)
Gildenstrasse 38 D-48157 Munster Germany.

Bên được chuyển nhượng: COMPO EXPERT GMBH (DE)
Kroegerweg 10, 48155 Muenster, Germany.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BASACOTE	43550	30/09/2002	16/07/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 549/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: GENIE INDUSTRIES, INC. (US)
18340 NE 76th Street, P. O. Box 97030, Redmond, Washington 98073, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: TEREX SOUTH DAKOTA, INC. (US)
500 Oakwood Road, Watertown, South Dakota 57201, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GENIE	29273	16/01/1999	31/07/2027

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 550/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu toàn cầu.

Ngày ký: 23/11/2004.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 02 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: GROWSEED AKTIENGESELLSCHAFT (LI)
Aulestrasse 5, Furstentum Liechtenstein.

Bên được chuyển nhượng: WM. WRIGLEY JR. COMPANY (US)
1132 West Blackhawk Street, Chicago, Illinois 60642, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TREX	38746	05/11/2001	16/12/2026
2	TREX, hình	38748	05/11/2001	23/05/2027

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 551/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/07/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VANG HOÀNG ANH (VN) 118 đường D2, cư xá Văn Thánh Bắc, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	VINS DESCOMBE (FR) 462 rue du Beaujolais, 69460 Saint-Etienne-des-Oullières, France.

pĐối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	V D Vins Descombe Maison fondée en 1905, hình	174374	31/10/2011	16/06/2020

Giá chuyển nhượng: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Quyết định số 552/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	08/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 05 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SENSE LINGERIE (VN) Số 72/36/8 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	BÙI THỊ TUYẾT NHUNG (VN) Số 25/52 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SCAVI	260721	04/04/2016	02/04/2024

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VND (hai triệu đồng).

Quyết định số 553/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: TRULY ELECTRONICS MANUFACTURING LIMITED (HK)
2nd Floor, Chung Shun Knitting Centre, 1-3 Wing Yip Street, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong.

Bên được chuyển nhượng: TRULY OPTO-ELECTRONICS LIMITED (HK)
13th Floor, Chung Shun Knitting Centre, 1-3 Wing Yip Street, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chữ Hán	11922	21/05/1994	07/07/2023
2	Chữ Hán	14082	03/11/1994	05/01/2024
3	TRULY	33661	28/03/2000	12/03/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 554/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Tuyên bố chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: ASICS CORPORATION (JP)
1-1 Minatojima-Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe City, Hyogo Prefecture, Japan.

Bên được chuyển nhượng: AEON KABUSHIKI KAISHA (AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba, Chiba 261-8515, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TARAS BOULBA	144806	13/04/2010	16/07/2018
2	Wisdom of the Wilderness TARAS BOULBA, hình	144807	13/04/2010	16/07/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 555/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRỊNH THỊ HẰNG (VN)
Số 8, tổ 60, ngõ 155 Trường Chinh, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN VĂN QUYẾT (VN)
Thôn Tiền Phong, xã Yên Bồng, huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	P PIVON, hình	144663	09/04/2010	06/02/2019

Giá chuyển nhượng: 65.000.000 VND (sáu mươi lăm triệu đồng).

Quyết định số 556/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HIT ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 50, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ GIẢI TRÍ EVERLAND (VN)
Tầng 6, toà nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ACTIVETRAVEL VIETNAM, hình	148029	22/06/2010	08/05/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 557/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT GIA CƯỜNG (VN)
Số 766A/4 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP GIA CƯỜNG (VN)
Số 308 tỉnh lộ 2, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HOWAKI	185685	31/05/2012	05/11/2020

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VND (năm triệu đồng).

Quyết định số 558/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH VÕ VĂN DŨNG (VN)
Số 625 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH DTD (VN)
Số 484K Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	hình	284027	05/07/2017	26/01/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 559/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 08 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 06 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: TEMPO NAGADI ASIA PTE. LTD. (SG)
One Marina Boulevard, #28-00, Singapore 018989.

Bên được chuyển nhượng: PT. BARCLAY PRODUCTS (ID)
GD. Tempo Scan Tower, JL. HR. Rasuna Said Kav 3-4, Kuningan Timur, Setiabudi, Jakarta Selatan, Indonesia.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ULTIMA II	80111	16/03/2007	30/03/2025

Giá chuyển nhượng: 1 SGD (một đô la Singapore).

Quyết định số 598/QĐ-SHTT, ngày 08 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 14/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: W.R. GRACE & CO.-CONN (US)
7500 Grace Drive, Columbia, MD 21044, USA.

Bên được chuyển nhượng: GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)
62 Whittemore Avenue, Cambridge, Massachusetts, 02140, USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Màng không thấm nước định hình tạo hình trước, bộ chống thấm nước cho công trình và phương pháp chống thấm nước cho bề mặt nhà ở hoặc công trình dân dụng	11499	17/06/2013
2	Cơ cấu đa lớp để phun tại chỗ các chất sửa chữa dạng lỏng vào kết cấu sau khi lắp đặt	11869	07/10/2013

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Quyết định số 636/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 28/02/2017. Phụ lục Hợp đồng ký ngày 15/01/2018.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 02 trang bằng tiếng Việt; Phụ lục Hợp đồng gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP TÂY HỒ (VN)
Số 11, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂY HỒ (VN)
Số 58 đường Hoàng Hoa Thám, phường Thuỵ Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	S SALPRO, hình	172041	19/09/2011	24/03/2020

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (Một triệu đồng).

Quyết định số 637/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 30/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ LÊ NGUYỄN VN (VN)
137 Thành Công, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh (*trước đây ở:* 65/7/11 Trần Văn Dư, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ LÊ NGUYỄN VIỆT NAM (VN)
332/38C Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FUJISHI	207706	14/06/2013	07/02/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 638/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ HÀNG CÁNH BUỒM (VN)
Số 8 Lê Ngô Cát, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: PHẠM THỊ THU TRANG (VN)
153 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Cánh Buồm, hình	191406	13/09/2012	03/10/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 639/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 22/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HỢP TÁC QUỐC TẾ BẢO NGÂN VIỆT NAM (VN)

Khu Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (*trước đây ở:* Tổ dân phố số 6, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH PRIMER VIỆT NAM (VN)
Thôn Thuỵ Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Nanonew	240578	26/02/2015	01/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 640/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 28/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH NHA KHOA THANH TÂM (VN)
228 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HIỆP LỰC (VN)
378-380 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	THANH TÂM	278814	31/03/2017	14/08/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 641/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: EFAMOL LIMITED (GB)
10 Aldersgate Street, London, England EC1A 4HJ

Bên được chuyển nhượng: WASSEN INTERNATIONAL LIMITED (GB)
10 Aldersgate Street, London, England EC1A 4HJ, United Kingdom

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EFAMOL	210090	09/08/2013	28/05/2022
2	EFALEX	235700	19/11/2014	28/05/2022

Giá chuyển nhượng: 10 GBP (Mười bảng Anh).

Quyết định số 642/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT TÂN PHÚ VINH (VN)
41 đường 823, ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN PHÚ VINH SÀI GÒN (VN)
41 đường 823, ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TPV, hình	53225	05/03/2004	10/12/2022
2	Tân Phú Vinh	280759	28/04/2017	24/09/2025
3	Superview SECURITYCAMERA, hình	280760	28/04/2017	24/09/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 643/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	23/05/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	SUN SOLUTIONS LTD. (CN) 5C Lianhua Plaza, Erhuan Road, Chang-an Dongguan, Guangdong 523850, China
Bên được chuyển nhượng:	CHANG HO CHANG (TW) No. 20, Lane 44, Ta Tung West Road, Taoyuan City, Taiwan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu giải pháp hữu ích đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền giải pháp hữu ích dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Nắp chai nước khoáng có vòi phun và chai nước khoáng đa chức năng sử dụng nắp này.	1482	17/01/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 644/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng văn bằng bảo hộ nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/06/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN VĂN LONG (VN) Thôn Khánh Mỹ, xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SEOULGROUP VIỆT NAM (VN) Nhà ông Nguyễn Văn Huynh, thôn Khánh Mỹ, xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Beautisens Beauty Review, hình	278266	22/03/2017	15/05/2025

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VND (Mười triệu đồng).

Quyết định số 645/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/03/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRẦN THỊ HỒNG (VN)
35 Hàng Thùng, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: NGÔ NGỌC PHÚC (VN)
72 Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bà Hồng	110692	08/10/2008	17/07/2026

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng).

Quyết định số 646/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH KELLY JEANS (VN)
Số 5 đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỆT TƯỜNG LONG (VN)
Số 5 đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	IBS INDEPENDENT BODY & SOUL JEANS , hình	67163	12/10/2005	30/01/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 684/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 08/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHÍ ĐỐT GIA ĐÌNH (VN)
Khu phố 4, Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8, toà nhà SaiGon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Gia dinh Gas	64325	01/07/2005	19/11/2023
2	Gia định Gas	141744	01/02/2010	14/11/2028
3	Gia đình Gas	141745	01/02/2010	14/11/2028
4	GĐ ANPHA PETROL ASP Gia đình gas, hình	172305	22/09/2011	24/02/2019
5	Gia Đình Gas VIP	175187	09/11/2011	28/04/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 712/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	01/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÍN LỢI (VN) D2/15A ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MINH KHẢI PHÚ (VN) 298/8 đường Tân Hoà Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	I LOVE LL	45059	10/02/2003	09/11/2021
2	BELULUNA, hình	45061	10/02/2003	07/11/2021
3	EXCELLENCE best, hình	45603	20/03/2003	18/10/2021
4	BELULUNA TILICO TVT T V T M TÍN LỢI, hình	179473	16/02/2012	24/05/2020
5	BELULUBE TVT T V T M TILICO Cotton Buds, hình	179474	16/02/2012	24/05/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 713/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	13/04/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 12 trang, trong đó có 02 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	ACAVA LIMITED (MT) 167 Merchants Street, Valletta, VLT, 1174, Malta.

Bên được chuyển nhượng: TOTO LIMITED (MT)
Level 1, Blue Harbour Business Centre, Ta Xbiex Yacht Marina, Ta Xbiex, Xbx 1027, Malta.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AJE ORO NO CAFFEINE AJE Big cola, hình	138973	16/12/2009	20/05/2018
2	AJE free WORLD	158176	16/02/2011	25/06/2019
3	PulPin, hình	160455	24/03/2011	25/06/2019
4	AJE Big country Néctar, hình	162005	19/04/2011	25/06/2019
5	Pulp, hình	166520	28/06/2011	25/06/2019
6	AJE Big Orange, hình	168327	25/07/2011	25/06/2019
7	AJE Big	168328	25/07/2011	25/06/2019
8	AJE	168329	25/07/2011	25/06/2019
9	Cifrut Citrus Punch 150 ml, hình	168424	26/07/2011	25/06/2019
10	AJE COOL tea, hình	170698	30/08/2011	26/11/2019
11	VOLT 440 MÁS ENERGÍA	177026	14/12/2011	08/03/2020
12	AJE, hình	189250	10/08/2012	29/07/2021
13	BIG COLA, THINK BIG	221002	07/03/2014	26/06/2022
14	AJE BIG COLA, hình	221435	18/03/2014	03/04/2022
15	AJE cielo advance, hình	221436	18/03/2014	03/04/2022
16	AJE BIG BANG	270596	27/10/2016	23/03/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 714/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 12 trang, trong đó có 02 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: ACAVA LIMITED (MT)
167, Merchants Street, Valletta Vlt 1174, Malta.

Bên được chuyển nhượng: TOTO LIMITED (MT)
Level 1, Blue Harbour Business Centre, Ta Xbiex Yacht Marina, Ta Xbiex, Xbx 1027, Malta.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BIG COLA, hình	235702	19/11/2014	07/03/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 715/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH TÂN THÀNH PHÁT (VN)
4A110 đường Thanh Niên, ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HƯNG (VN)
81 Bình Tây, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CENFA	134477	07/10/2009	07/04/2018
2	C CF CENFA, chữ Hán và hình	179517	17/02/2012	21/09/2020
3	FaLi	221448	18/03/2014	30/11/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 716/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 10/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ BÁN LẺ BT (VN)
Lô GD2-15, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ BT (VN)
Tầng 9 toà nhà Intracom, ngõ 72 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CAREMORE	113971	17/11/2008	02/02/2027
2	CAREMORE	113972	17/11/2008	02/02/2027
3	CAREMORE	113973	17/11/2008	02/02/2027
4	CAREMORE	113974	17/11/2008	02/02/2027
5	CAREMORE	113975	17/11/2008	02/02/2027
6	CAREMORE	113976	17/11/2008	02/02/2027
7	POLARBEAR	213026	25/09/2013	23/12/2021
8	POLARBEAR	213027	25/09/2013	23/12/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 717/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
319 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VINAMARKET (VN)
Số 8 Võ Văn Dũng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	F.MAN BEAUTIFY CENTRE VẺ ĐẸP ĐÀN ÔNG, hình	139948	04/01/2010	19/12/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 718/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 14/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH INTERCONTINENTAL PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số 6, ngách 112/97, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CAROTABEN	129367	13/07/2009	06/12/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 719/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/07/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỮU QUÂN (VN) 91 đường số 8, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỮU TÂN (VN) Số 91 đường số 8, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SS SEASONAL, hình	188520	01/08/2012	18/06/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 720/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	11/07/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN) Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	PHARMANEL COMMERCIAL PHARMACEUTICAL S.A. (GR) Marathonos Ave. 106, 15344 Gerakas, Greece

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GIFBIT	189209	10/08/2012	17/05/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 721/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 30/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
Humax Bldg., 212-1, Yubang-dong, Yongin City, Kyunggi-do 449-080 Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: HUMAX HOLDINGS CO., LTD. (KR)
2, Yeongmun-ro, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HUMAX	46847	22/05/2003	19/03/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 722/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 29/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP BẢO LONG (VN)
Số 11 Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN FULINO - VN (VN)
Số 2, ngõ 860, đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FULINO	217131	25/12/2013	27/08/2022

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng).

Quyết định số 723/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY NGUỒN LỰC (VN)
B27 Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG DUY PHÁT (VN)
Số 107 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Rock Star, hình	199891	06/02/2013	06/12/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 724/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 02/02/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: NEWBREATH SARL (CH)
TechnoArk 3, 3960 Sierre Schweiz, Switzerland

Bên được chuyển nhượng: PHARMALYS LABORATORIES SA (CH)
Siedereistrasse 9, 6280 Hochdorf, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SWISSLAC	249620	24/08/2015	19/07/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 726/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 26/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: VSM GROUP AB (SE)
Drottninggatan 2, SE-561 84 Huskvarna, Sweden

Bên được chuyển nhượng: SINGER SOURCING LIMITED LLC (US)
1714 Heil Quaker Blvd. Suite 130 LaVergne, TN, 37086, USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu kiểu dáng đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Máy khâu	19492	27/06/2014	27/02/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 727/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 03/03/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: I P B INTERNATIONAL PRO-BALL (FR)
Chemin de la Pelle, 42510 BALBIGNY, FRANCE

Bên được chuyển nhượng: LEONIAN SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
4 Chang Charn Road, Singapore 159633

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DUARIG	269267	28/09/2016	04/02/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 728/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIANG SƠN (VN)
Số 215A, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CASPAR CLOER GMBH & CO KG (DE)
D-59757 Arnsberg, Von-Siemens-StraBe 12, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	cloer	266054	21/07/2016	14/01/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 729/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	10/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	PHẠM VĂN NAM (VN) Xóm Bắc, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ VỆ SINH BẢO KHANG (VN) 270 Lý Thường Kiệt (ki-ốt 6-7), phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DICAPRIO	245643	25/05/2015	09/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 730/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Giấy xác nhận việc chuyển nhượng.
Ngày ký:	18/07/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	YUNNAN TIN GROUP HUIQIANG METAL PRODUCT CO., LTD. (CN) 100 West Jinhu Road, Gejiu, Yunnan 661000 China
Bên được chuyển nhượng:	YANTAI YILADE PACKAGING TECHNOLOGY CO., LTD. (VN) No. 186, Zhongkai Road, Dayao Industrial Park, Muping District, Yantai City, Shandong Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Nắp chai dễ mở kiểu đòn bẩy.	17096	20/06/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 731/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 18/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINH PHÁT (VN)
Phòng 608, cao ốc số 7/1 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GẠO VINH PHÁT WILMAR (VN)
Tổ 11, khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Thiên Kim	210279	13/08/2013	03/05/2022
2	Thiên Xuân	270886	02/11/2016	09/01/2025

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng).

---

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3397/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 459/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 02 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng chuyển giao quyền sử dụng kiểu dáng công nghiệp.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 01/06/2017; Phụ lục hợp đồng li-xăng chuyển giao quyền sử dụng kiểu dáng công nghiệp ký ngày 27/11/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 06 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN) 190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG LONG AN (VN) Lô H1, H2, H3, H4, H7, H8, H9 đường số 3, 8, 9 Khu công nghiệp Tân Đô, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng kiểu dáng công nghiệp "Áo mưa" đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 18922, cấp ngày 18/02/2014.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng chính đến 31/05/2022.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3398/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 566/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu "Bia hơi Hà Nội".
Ngày ký:	01/07/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 26 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có 09 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển quyền:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (HABECO) (VN) 183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HỒNG HÀ (VN)
Khu 1, xã Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "Bia Hơi Hà Nội" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 55881, cấp ngày 28/07/2004.

Phạm vi chuyển quyền: Thị xã Sơn Tây và các tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Lào Cai, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên.

Thời hạn chuyển quyền: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: 2% doanh thu bán sản phẩm hàng năm của Bên nhận chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3399/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 567/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu "Bia hơi Hà Nội".

Ngày ký: 01/07/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 25 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có 08 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (HABECO) (VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - QUẢNG BÌNH (VN)
Tiểu khu 13, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "Bia Hơi Hà Nội" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 55881, cấp ngày 28/07/2004.

Phạm vi chuyển quyền: tỉnh Quảng Bình.

Thời hạn chuyển quyền: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: 2% doanh thu bán sản phẩm hàng năm của Bên nhận chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3400/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 568/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu "Bia hơi Hà Nội".

Ngày ký: 01/07/2016.

Số trang và ngôn ngữ:	gồm 26 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có 09 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển quyền:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (HABECO) (VN) 183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - NAM ĐỊNH (VN) Số 05 đường Thái Bình, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "Bia Hơi Hà Nội" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 55881, cấp ngày 28/07/2004.

Phạm vi chuyển quyền: các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nam, Thanh Hóa (trừ các huyện Tĩnh Gia, Nông Cống, Như Xuân, Như Thanh, Thường Xuân).

Thời hạn chuyển quyền: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: 2% doanh thu bán sản phẩm hàng năm của Bên nhận chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3401/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 569/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu "Bia hơi Hà Nội".
Ngày ký:	01/07/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 26 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có 09 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển quyền:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (HABECO) (VN) 183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA HÀ NỘI - HƯNG YÊN 89 (VN) Xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "Bia Hơi Hà Nội" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 55881, cấp ngày 28/07/2004.

Phạm vi chuyển quyền: các tỉnh Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn.

Thời hạn chuyển quyền: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: 2% doanh thu bán sản phẩm hàng năm của Bên nhận chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3402/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 570/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 02 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu "Bia hơi Hà Nội".
Ngày ký:	01/07/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 26 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có 09 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển quyền:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (HABECO) (VN) 183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - QUẢNG TRỊ (VN) 158 Nguyễn Trãi, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "Bia Hơi Hà Nội" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 55881, cấp ngày 28/07/2004 .

Phạm vi chuyển quyền: các tỉnh/ thành phố Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: 2% doanh thu bán sản phẩm hàng năm của Bên nhận chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3403/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 622/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 12/02/2001; Văn bản bổ sung hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa ký ngày 12/03/2003; ngày 01/01/2008 và lần cuối cùng ngày 09/12/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 07 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục và 07 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục; Văn bản bổ sung ký ngày 12/03/2003 gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 02 trang Phụ lục và 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục; Văn bản bổ sung ký ngày 01/01/2008 gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục và 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục; Văn bản bổ sung ký ngày 09/12/2017 gồm 02 trang bằng tiếng Anh và 02 trang bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.

Bên chuyển quyền: SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà II, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng dưới đây.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số ĐKQT (3)	Ngày đăng ký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	NESTLÉ	IR511513	03/04/1987	03/04/2027
2	Hình	IR918243	10/01/2007	10/01/2027
3	nesVita, hình	IR1118750	03/05/2012	03/05/2022

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 05/04/2017 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: 5% giá bán tịnh của sản phẩm mang nhãn hiệu chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3404/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 623/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu.

Ngày ký: Hợp đồng chính và hợp đồng sửa đổi ký ngày 12/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 29 trang, bằng tiếng Anh, trong đó có 08 trang Phụ lục; Hợp đồng sửa đổi gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501, Japan

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH PANASONIC APPLIANCES VIỆT NAM (VN)
Lô B6 khu công nghiệp Thăng Long, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho các sản phẩm thuộc nhóm 7 và nhóm 11.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	Panasonic	46951	26/05/2003	22/12/2020
2	Panasonic	133401	21/09/2009	31/03/2024
3	Panasonic	198342	09/01/2013	02/07/2020

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 01/04/2016 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 4 của hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3405/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 624/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 12 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục và 13 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: SAS LES CELLIERS FRANCE ASIE (FR)
10 avenue de la Havane, 44600 Saint Nazaire, France.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH HẦM RƯỢU CHÂU Á (VN)
Số 18 phố Yên Thế, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	Celliers d'Asie, hình	51733	29/12/2003	06/09/2022
2	RED APRON FINE WINES & SPIRITS BOUTIQUE, hình	218730	20/01/2014	10/09/2022
3	RED APRON FINE WINES & SPIRITS, hình	218731	20/01/2014	10/09/2022
4	CELLIERS D'ASIE, hình	221162	10/03/2014	10/09/2022

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: 6% tổng doanh thu thuần hàng năm của Bên nhận chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3406/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 625/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CS HOLDINGS CO., LTD (KR) 856 Jangheung-dong, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, Korea
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH CHOSUN VINA (VN) Khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "Hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 282745, cấp ngày 09/06/2017.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 07 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 2 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3407/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 626/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	08/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN Ý MỸ (VN) Khu công nghiệp Tam Phước, quốc lộ 51, xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ý MỸ (VN)
Đường số 8, khu công nghiệp Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "SJC, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 116687, cấp ngày 23/12/2008.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 23/03/2027.

Giá chuyển quyền: 100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3408/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 627/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN Ý MỸ (VN)
Khu công nghiệp Tam Phước, quốc lộ 51, xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG Ý MỸ (VN)
Số 31/16 đường ĐT 743, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "SJC, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 116687, cấp ngày 23/12/2008.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 23/03/2027.

Giá chuyển quyền: 100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3409/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 628/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/12/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh và 03 trang bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: DORCO CO., LTD. (KR)
350 Kyungahnchun-Ro, Cheoin-Gu, Yongin-Si, Kyunggi-Do, the Republic of Korea.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH DORCO LIVING VINA (VN)
Đường D3, khu G, khu công nghiệp Hoà Mạc, thị trấn Hoà Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "DORCO" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 23262, cấp ngày 02/12/1996.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến ngày 08/03/2026.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3410/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 665/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng cấp phép sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 07 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHỞ HÙNG (VN)
Số 288 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên nhận chuyển quyền: HỘ KINH DOANH PHỞ THUẦN VIỆT (VN)
Số 23 (Lô 032) đường D1, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	Phở Hùng Vietnamese Beef Noodle soup, hình	84459	16/07/2007	11/08/2026
2	Phở Hùng Vietnamese beef noodle soup, chữ Hán, hình	147103	31/05/2010	30/08/2026

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2021.

Giá chuyển quyền: 30.000.000 VND (ba mươi triệu đồng)/01 tháng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3411/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 666/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng cấp phép sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 07 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHỞ HÙNG (VN) Số 288 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên nhận chuyển quyền:	HỘ KINH DOANH PHỞ HÙNG MỸ (VN) Số 241-243 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	Phở Hùng Vietnamese Beef Noodle soup, hình	84459	16/07/2007	11/08/2026
2	Phở Hùng Vietnamese beef noodle soup, chữ Hán, hình	147103	31/05/2010	30/08/2026

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2021.

Giá chuyển quyền: 40.000.000 VND (bốn mươi triệu đồng)/01 tháng.

---

b - Ghi nhận sửa đổi chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo Quyết định số 522/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 02 năm 2018, ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3138/ĐKHĐSD cấp ngày 30/09/2016 như sau:

- Tên của Bên chuyển giao được sửa thành:

Công ty cổ phần Tập đoàn Flamingo (VN)

- Địa chỉ của Bên nhận chuyển giao được sửa thành:

Thôn Ngọc Quang, xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Theo Quyết định số 523/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 02 năm 2018, ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2363/ĐKHĐSD cấp ngày 22/11/2012 như sau:

Giá chuyển giao được sửa thành: 5.000 USD (Năm nghìn đô la Mỹ)/ năm.

(Nội dung sửa đổi, bổ sung trên đây có hiệu lực kể từ ngày 22/11/2017).

---

c - Ghi nhận gia hạn chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo Quyết định số 524/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 02 năm 2018, ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2363/ĐKHĐSD, cấp ngày 22/11/2012 đến ngày 22/11/2022.

Theo Quyết định số 560/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 02 năm 2018, ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2828/ĐKHĐSD, cấp ngày 12/05/2015 đến ngày 12/09/2027.

Theo Quyết định số 561/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 02 năm 2018, ghi nhận gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "VEDAN" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 124462 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2803/ĐKHĐSD, cấp ngày 06/03/2015 đến ngày 21/08/2027.

Theo Quyết định số 562/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 02 năm 2018, ghi nhận gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo) đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng lixăng số 564/ĐKHĐLX, cấp ngày 21/03/2001 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	DOLFENAL 500, hình	30077	10/03/1999	13/10/2027
2	DOLFENAL 500, hình	30078	10/03/1999	13/10/2027
3	MUCUSAN SUPENSION, hình	30079	10/03/1999	13/10/2027
4	OBIMIN, hình	30080	10/03/1999	13/10/2027
5	VERAGEL-DMS, hình	30081	10/03/1999	13/10/2027
6	VERAGEL-DMS, hình	30082	10/03/1999	13/10/2027
7	hình	30083	10/03/1999	13/10/2027
8	hình	30098	10/03/1999	17/10/2027
9	DECOLGEN, hình	33872	25/04/2000	13/10/2027
10	NEO-PYRAZON	33874	25/04/2000	07/11/2027

Theo Quyết định số 563/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 02 năm 2018, ghi nhận gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "SECOM" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 147001 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2728/ĐKHĐSD, cấp ngày 07/10/2014 đến ngày 09/03/2019.

Theo Quyết định số 564/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 02 năm 2018, ghi nhận gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "SECOM" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 147001 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2577/ĐKHĐSD, cấp ngày 28/02/2014 đến ngày 09/10/2018.

Theo Quyết định số 565/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 02 năm 2018, ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2957/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/12/2015 đến ngày 31/12/2018.

Theo Quyết định số 629/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018, ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3127/ĐKHĐSD, cấp ngày 22/09/2016 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	unltd, hình	81923	09/05/2007	31/12/2023
2	red, hình	81924	09/05/2007	31/12/2023
3	hình	81944	09/05/2007	31/12/2023
4	ECKO UNLTD	85464	06/08/2007	31/12/2023
5	ECKO FUNCTION	111532	20/10/2008	31/12/2023
6	ECKO UNLIMITED	111542	20/10/2008	31/12/2023
7	MARC ECKO	111543	20/10/2008	31/12/2023
8	ECKORED	111544	20/10/2008	31/12/2023
9	Hình	221601	24/03/2014	10/01/2023

Theo Quyết định số 630/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018, ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2914/ĐKHĐSD, cấp ngày 25/09/2015 đến ngày 04/05/2027.

Theo Quyết định số 631/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018, ghi nhận gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "FLEXALUM" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30275 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3148/ĐKHĐSD cấp ngày 31/10/2016 đến ngày 06/11/2027.

PHẦN IX

ĐÍNH CHÍNH

a-Đính chính Bằng độc quyền sáng chế

Bằng độc quyền sáng chế số: 17607 cấp ngày 10/10/2017
Nội dung đính chính: Phân loại quốc tế
Sai là: A47/43
Đúng là: A47/34

Bằng độc quyền sáng chế số: 17814 cấp ngày 14/11/2017
Nội dung đính chính: Tên tác giả
Sai là: Okino Ayatomo_see (JP)
Đúng là: Okino Ayatomo (JP)

Bằng độc quyền sáng chế số: 17819 cấp ngày 14/11/2017
Nội dung đính chính: Tên tác giả
Sai là: Franz Christof KUESTERS (DE), Frédéric Bruno STENGEL (FR)
Đúng là: Christof Franz KUESTERS (DE), Bruno Frédéric STENGEL (FR)

Bằng độc quyền sáng chế số: 18277 cấp ngày 09/01/2018
Nội dung đính chính: Tên tác giả
Sai là: KIM, Oh Jung (KR)
Đúng là: KIM, Gum-Kek (KR)

---

b-Đính chính Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Bằng độc quyền sáng chế số: 1615 cấp ngày 25/12/2017
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ văn bằng
Sai là: Nhật Tựu, Kim Bảng, thành phố Hà Nam

Đúng là: Nhật Tựu, Kim Bảng, Hà Nam

---

c- Đính chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GCN ĐKNH số 161982 cấp ngày 19/04/2011

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN

Đúng là: 378D/14B khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Đơn yêu cầu sửa đổi VBBH số SB4-2017-0051, nộp ngày 13/01/2017

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH)

STT	Số GCN ĐKNH	Ng□y cấp
1	251959	28/09/2015
2	251960	28/09/2015

Tên và địa chỉ chủ GCN ĐKNH:

FOOD PASSION CO., LTD. (TH)

333 Moo 6, Prachachuen Road, Toongsonghong, Laksi, Bangkok 10210, Thailand

(được ghi nhận theo Quyết định sửa đổi số 38809/QĐ-SHTT, ngày 14/06/2017)

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN ĐKNH

333 Prachachuen Road, Toongsonghong, Laksi, Bangkok 10210, Thailand

---

d - Đính chính quyết định ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số: 765/QĐ-SHTT ngày 21/03/2018

Số đơn: CB4-2016-00748 ngày nộp đơn: 15/12/2016, ngày sửa đổi, bổ sung: 08/02/2017

Đính chính Quyết định ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 2406/QĐ-SHTT ngày 31/07/2017 như sau:

Tên và địa chỉ chính xác của Bên chuyển nhượng là:

KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

d - Đính chính giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo quyết định số: 456 ngày 09/02/2018
Số đơn: LX4-2016-00038 ngày nộp đơn: 27/04/2016, ngày sửa đổi, bổ sung: 09/09/2016

Đính chính nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3127/ĐKHĐSD ngày 22/09/2016 như sau:

Đính chính thời hạn chuyển giao: thời hạn chuyển giao của các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 81923, 81924, 81944, 85464 và 221601 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3127/ĐKHĐSD đến ngày 03/04/2017.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3392/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc thống nhất áp dụng Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (theo Thoả ước Strasbourg) phiên bản 2018.01

Cục Sở hữu trí tuệ xin thông báo, kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2018, việc phân loại giải pháp kỹ thuật cần bảo hộ đối với đơn đăng ký sáng chế được áp dụng theo Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (theo Thoả ước Strasbourg) phiên bản 2018.01. Bản tiếng Việt của Bảng phân loại quốc tế về sáng chế phiên bản 2018.01 (dịch từ Bản tiếng Anh do Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới công bố) được Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp số 361B ngày 26 tháng 4 năm 2018, trên Trang thông tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ (www.noip.gov.vn) và Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ (www.most.gov.vn).

Theo quy định nêu tại điểm 23.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 02 năm 2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ, tại mục "Phân loại sáng chế quốc tế" trong tờ khai đăng ký sáng chế, người nộp đơn cần nêu chỉ số phân loại giải pháp kỹ thuật cần bảo hộ theo Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (theo Thoả ước Strasbourg) mới nhất được Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp (phân loại đầy đủ, bao gồm phần, lớp, phân lớp, nhóm (nhóm chính hoặc nhóm phụ)). Nếu người nộp đơn không phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ phân loại và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

Trong quá trình áp dụng, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời cho Cục Sở hữu trí tuệ để xem xét, giải quyết./.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

(đã ký)

Phan Ngân Sơn

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ KH&CN;
- Vụ Pháp chế Bộ KH&CN;
- Các Sở KH&CN;
- Các Tổ chức dịch vụ đại diện SHCN;
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị trong Cục (để thực hiện);
- Lưu VT, TT.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3391/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc thống nhất áp dụng Bảng phân loại quốc tế về các yếu tố hình của nhãn hiệu (theo Thỏa ước Vienna) phiên bản 8

Cục Sở hữu trí tuệ xin thông báo, kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2018, Cục Sở hữu trí tuệ chính thức áp dụng Bảng phân loại quốc tế về các yếu tố hình của nhãn hiệu (theo Thỏa ước Vienna) phiên bản 8 để phân loại các yếu tố hình của đơn đăng ký nhãn hiệu.

Bản tiếng Việt của Bảng phân loại quốc tế về các yếu tố hình của nhãn hiệu phiên bản 8 (dịch từ Bản tiếng Anh do Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới công bố) được Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp số 361B ngày 26 tháng 4 năm 2018, trên Trang thông tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ (www.noip.gov.vn) và Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ (www.most.gov.vn).

Trong quá trình áp dụng, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời cho Cục Sở hữu trí tuệ để xem xét, giải quyết./.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

(đã ký)

Phan Ngân Sơn

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ KH&CN;
- Vụ Pháp chế Bộ KH&CN;
- Các Sở KH&CN;
- Các Tổ chức dịch vụ đại diện SHCN;
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị trong Cục (để thực hiện);
- Lưu VT, TT.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449